hà thúc sinh

ĐẠI HỌC MÁU

cơ sở nhân văn xuất bản
1985

Posted on August 7, 2013 by Lê Thy

CHUYỆN KỂ VỀ 1685 NGÀY TÙ DƯỚI CHẾ ĐỘ CỘNG SẢN VIỆT NAM

MỤC LỤC

THAY LỜI TỰA	3
VÀO TRUYỆN	6
CHƯƠNG 1	8
CHUƠNG 2	16
CHƯƠNG 3	22
CHƯƠNG 4	33
CHƯƠNG 5	39
CHƯƠNG 6	46
CHƯƠNG 7	56
CHƯƠNG 8	64
CHƯƠNG 9	72
CHƯƠNG 10	85
CHƯƠNG 11	92
CHƯƠNG 12	102
CHƯƠNG 13	111
CHƯƠNG 14	130
CHƯƠNG 15	131
CHƯƠNG 16	143
CHƯƠNG 17	152
CHƯƠNG 18	160
CHƯƠNG 19	169
CHƯƠNG 20	178
CHƯƠNG 21	187
CHƯƠNG 22	195
CHƯƠNG 23	205
CHƯƠNG 24	213
CHƯƠNG 25	224
CHƯƠNG 26	234
CHƯƠNG 27	244
CHƯƠNG 28	250
CHƯƠNG 29	256
CHƯƠNG 30	265
CHƯƠNG 31	274
CHƯƠNG 32	283
CHƯƠNG 33	292
CHƯƠNG 34	300
CHƯƠNG 35	310
CHƯƠNG 36	320
CHƯƠNG 37	329
CHƯƠNG 38	338
CHƯƠNG 39	348
CHƯƠNG 40	358
CHƯƠNG 41	366
CHƯƠNG 42	372
CHƯƠNG 43	378
CHUNƠG 44	388
CHƯƠNG 45	396
CHƯƠNG 46	402
CHUNƠG 47	413
CHƯƠNG 48	418
CHƯƠNG 49	428
CHUƠNG 50	433
CHƯƠNG 51	450
CHƯƠNG 52	449
CHƯƠNG 53	461
CHƯƠNG 54	470
CHƯƠNG 55	479
CHƯƠNG 56	486
CHƯƠNG 57	494
CHƯƠNG 58	501
CHƯƠNG 59	519
CHƯƠNG 60	514
CHƯƠNG 61	520
CHƯƠNG 62	528
CHƯƠNG 63	534
CHƯƠNG 64	541
CHƯƠNG 65	549
CHƯƠNG 66	555
CHƯƠNG 67	568
CHƯƠNG 68	575
CHƯƠNG 69	582
CHƯƠNG KẾT	588

THAY LỜI TỰA

Tháng 6 năm 1975 – một tháng sau ngày bộ đội cộng sản tràn ngập miền Nam tự do – những quân nhân công chức của Việt Nam Cộng Hòa nghe Đài Phát thanh lần lượt loan báo các lệnh gọi trình diện "học tập cải tạo". Đó là các thông cáo ngày 10-6, ngày 11-6, và ngày 20-6, ký tên Ủy Ban Quân Quản Thành phố Saigon – Gia Định. Ngoài sự chỉ định rõ ràng những địa điểm và ngày giờ trình diện, còn có lời yêu cầu những người đi học tập cải tạo phải "đem theo đầy đủ giấy, bút, quần áo, mùng mền, vật dụng cá nhân, đồ ăn hoặc tiền bạc để dùng trong mười ngày, kể từ ngày tập trung trình diện" (thông cáo ngày 20-6). Riêng đối với các sĩ quan cao cấp trong quân đội và cảnh sát, các Dân biểu và Thượng nghị sĩ, các lãnh tụ đảng phái "phản động" tại miền Nam, thì được lệnh "đem theo đầy đủ giấy, bút, quần áo, mùng mền, vật dụng cá nhân, đồ ăn hoặc tiền bạc để dùng trong một tháng kể từ ngày học tập đầu tiên" (thông cáo ngày 11-6).

Bản tường trình tháng 4 năm 1983 của Ginetta Sagan và Stephen Denney (Aurora Foundation), căn cứ trên những kết quả điều tra và phỏng vấn, đã cho biết: "Rất ít, nếu có, người đi học tập cải tạo được thả về sau thời hạn mười ngày hay một tháng… Trong số hơn một triệu người đã đi vào các trại học tập cải tạo (trên 150 trại rải rác khắp nước Việt Nam) thì có khoảng 500.000 người được trả tự do trong vòng ba tháng; 200.000 người đã ở trong trại từ hai năm đến bốn năm; 240.000 người đã phải chịu đựng ít nhất năm năm trong cảnh tù đày; và cho đến nay (4-1983) vẫn còn ít nhất là 60.000 người đang bị giam giữ…".

Chúng ta thông cảm cho sự ngập ngừng, dè dặt của Sagan và Denney khi đưa ra những con số thống kê về tù cải tạo. Những con số ấy chỉ gợi lên được một ý niệm, chứ không thể có được giá trị dữ kiện. Làm sao đòi hỏi số thống kê chính xác về những nạn nhân của một chế độ mà sự dối trá vốn được coi là nguyên tắc chỉ đạo căn bản?

Phần tường trình về "học tập cải tạo" chiếm 26 trang trong bản tường trình của Aurora Foundation, nhằm minh chứng một trong những hiện tượng vi phạm nhân quyền trầm trọng đang xảy ra tại Việt Nam, trong khoảng thời gian từ 30-4-1975 đến 30-4-1983. Thật ra, trước đó, miền Bắc suốt hai mươi mốt năm sống dưới chế độ Cộng Sản đã không được biết đến nhân quyền là gì. Nếu nói về văn kiện chính thức, thì chế độ "học tập cải tạo" đã được ban hành do Nghị quyết số 49 (ngày 20-6-1961) và Thông cáo số 121 (ngày 8-9-1961). Sự ban hành ấy có nghĩa là: mọi thành phần bị coi như đối nghịch, phản động, đã từng (hoặc đang) ở trong các nhà tù thì nay đều bị Đảng và Nhà nước "gom" lại trong một loại nhà tù mới, tổ chức quy mô hơn, theo đúng khuôn mẫu của các nước Cộng Sản đàn anh. Loại nhà tù này đặc sắc hơn những nhà tù bình thường khác ở chỗ nó có thể thỏa mãn cùng một lúc nhiều mục tiêu. Thí dụ mục tiêu an ninh (giam giữ vô hạn định những thành phần nguy hiểm mà khỏi phải mất công thực hiện các thủ tục pháp lý, đồng thời luôn luôn giữ được sự chủ động kiểm soát khối lượng tù nhân tùy theo tình hình an ninh

nội chính); mục tiêu chính trị (có điều kiện thuận lợi để thực hiện chương trình tẩy não và nhồi sọ tư tưởng Cộng Sản, mặt khác tạo không khí thường xuyên khủng bố tinh thần nhân dân bằng hình thức đe dọa gián tiếp, nhờ đó dễ dàng tiến hành các kế hoạch chính trị); mục tiêu kinh tế (xử dụng không công một khối nhân lực đáng kể trong những công tác kiến thiết, sản xuất, và phục vụ bộ máy lãnh đạo; đồng thời tránh được trách nhiệm phối trí khối nhân lực này vào một guồng máy kinh tế vốn đang lâm vào cảnh khiếm dụng) v.v…

Chế độ "học tập cải tạo" được mở rộng ngay sau khi miền Nam bị cưỡng chiếm, dĩ nhiên vẫn với sự áp dụng những phương pháp quản lý cũ, và vẫn nhắm vào những mục tiêu cũ, nhưng đặc biệt có phần khắc nghiệt và tàn nhẫn hơn trong cung cách quản lý. Nguyên nhân có thể là vì lòng căm thù (pha lẫn mặc cảm) đối với thành phần tù nhân mới. Nguyên nhân cũng có thể là vì sự suy đồi trầm trọng trong tình hình chính trị và kinh tế sau khi hoàn thành cuộc cưỡng chiếm đã khiến cho điều kiện ăn ở của tù nhân trong các trại học tập trở thành tồi tệ vượt ngoài sức tưởng tượng, thí dụ khẩu phần thường lệ của tù nhân cùng với những thực phẩm do thân nhân tiếp tế đã bị cắt xén hoặc tước đoạt nhằm cung ứng bù đắp cho chính những cán bộ quản giáo. Tính chất phi nhân của chế độ "học tập cải tạo", thể hiện qua những sự thật khủng khiếp, chỉ từ sau ngày miền Nam bị nhuộm đỏ mới bắt đầu được phanh phui trước dư luận thế giới. Và được phanh phui bởi nguồn tài liệu đắt giá: tiếng nói của những người đã sống sót và đã vượt thoát, sau khi trở về từ các "trại học tập".

ĐẠI HỌC MÁU là một trong những tiếng nói đó. Không phải là tiếng nói đầu tiên, và chắc chắn cũng không phải là tiếng nói sau cùng. 822 trang sách, chia thành 70 chương, chỉ là lời tường trình của một chứng nhân về những điều mắt thấy tai nghe trong 4 "trại học tập": Trảng Lớn, An Dưỡng, Suối Máu và Hàm Tân. Đó là những nơi mà Hà Thúc Sinh, một sĩ quan thuộc binh chủng Hải quân Việt Nam Cộng Hòa, đã sống từ ngày 26-6-1975 đến ngày 9-2-1980, nghĩa là trong 4 năm 7 tháng 14 ngày.

Tháng 11-1980, Hà Thúc Sinh bắt đầu viết ĐẠI HỌC MÁU tại đảo Pulau Bidong, mảnh đất tự do đầu tiên mà anh đặt chân tới sau khi vượt thoát khỏi Việt Nam. Bản thảo được hoàn tất vào tháng 12-1984 tại San Diego (California), mảnh đất tự do thứ hai của anh. Viết ĐẠI HỌC MÁU, Hà Thúc Sinh chẳng qua chỉ làm tiếp công việc đã từng được làm bởi nhiều người khác (và hẳn còn đang được tiếp tục làm bởi nhiều người khác nữa). Đó là nói lên tiếng nói của sự thật, cái sự thật bi thảm và kinh tởm về chế độ "học tập cải tạo" của Cộng Sản, cái sự thật mà cho đến giờ phút này vẫn còn hoặc chưa được biết tới đầy đủ, hoặc bị cố tình tảng lờ, cố tình phủ nhận, bởi những con người may mắn của một thế giới tự do nhất định không chịu tỉnh ngủ.

Nghĩ cho cùng, tiếng nói của sự thật vốn không phải là thứ tiếng nói êm tai, dễ nghe. Và người ta có lẽ thích nhìn văn chương như cánh cửa mở ra một thế giới bình an, hạnh phúc, hơn là một thế giới đày đọa, khốn cùng. Tiếc thay, trên mặt địa cầu hiện nay có những bức màn sắt được dựng

lên để chận bít tất cả mọi cửa ngõ dẫn đến bình an và hạnh phúc. Ngày nào những bức màn sắt đó chưa sụp đổ, ngày đó văn chương còn phải tiếp tục đóng vai trò của những viên đạn xuyên phá, của những hồi chuông cảnh tỉnh và báo động.

Trong một bản "nhạc tù" viết tại trại Hàm Tân năm 1980, Hà Thúc Sinh đã tự nhủ rằng, nếu còn sống mà trở về, anh sẽ chỉ xin được làm "một đời thằng mõ không công". Anh đã sống sót, đã trở về. Và anh đang làm đúng cái công việc mà khi ở trong tù anh ước nguyện. Làm thay cho những người bạn đã không được may mắn sống sót để trở về cùng anh. Làm thay cho những người bạn mà anh chỉ biết cầu nguyện rằng đến giờ này vẫn còn sống sót để sẽ có ngày trở về. Đồng thời, cũng làm thay luôn cho những người tuy đã may mắn sống sốt trở về, nhưng khi may mắn thêm lần nữa là thoát thân được đến vùng tự do thì lại đổi tính đổi nết, trở thành nhân từ và đãng trí.

Tám trăm trang ĐẠI HỌC MÁU được kết thúc bằng một hoạt cảnh xảy ra bên một con suối trong trại Hàm Tân, khi tác giả cùng mấy anh em bạn tù vừa được "lệnh tạm tha", hí hửng đi tắm rửa, bị một tên an ninh vòng đai trông thấy, quát hỏi:

" – Mấy thằng tù kia, đội nào nhà nào mà giờ này còn tắm ở đây?
" – Báo cáo cán bộ, tụi tôi được thả rồi, được tự do rồi.
Tên công an thứ hai nghe vậy vội chen vào:
" – Này, ăn nói với cán bộ mà vô phép thế đấy phỏng? Mày tưởng thế là mày tự do đấy phỏng?"

Hà Thúc Sinh kết thúc bản tường trình ở đấy: câu hỏi chót đã không được trả lời. Nhưng đã được ghi lại nguyên văn để gửi đến chúng ta.

Thỉnh thoảng người Cộng Sản lại buột miệng hỏi một câu, mà ít ai chịu để ý nghe. Nếu để ý nghe, thế giới tự do hẳn đã đỡ tốn rất nhiều thời giờ, bút giấy và xương máu

NXB Nhân Văn

3-1985

QUYỂN SÁCH NÀY…

Quyển sách này không thể là một tác phẩm tiểu thuyết văn chương, cũng không thể nằm trong hình thức một hồi ký chính trị hoặc một bút ký lao tù. Quyển sách này, thực tế, chỉ có thể được coi như một đống quặng mỏ, được khai quật và còn giữ nguyên hình thái chân thực của nó. Hoặc có thể nói một cách khác, bảy mươi chương sách này có thể xem như bảy mươi tấm ảnh, được chụp liên tục và được rửa ra bởi một phó nháy may mắn và có tính tiếc của, nháy được bảy mươi hoàn cảnh buồn nhưng có ý nghĩa trong đời tù cải tạo dưới chế độ cộng sản. Hoặc có thể nói một cách khác hơn nữa, quyển sách này là bản phúc trình của một người lính VNCH bị bỏ rơi, bị ở tù cộng sản, rồi thoát được ra ngoài, ngồi viết lại để kính gửi tới những ai còn thương yêu và còn quan tâm đến nước Việt Nam và con người Việt Nam còn ở lại…

Quặng mỏ, những tấm ảnh chụp vội và chụp tham, hay bản phúc trình được thảo bởi một anh lính quèn, bản chất của nó thực khó tránh khỏi hai yếu tố chính thô và thực! Đồng lúc, mục đích của nó cũng không có gì khác hơn là ước ao sẽ được sử dụng như một thứ nguyên liệu cho một công trình biến hóa có ích lợi.

Tác giả có nhiều hoài vọng, phải nói thật như thế, nhưng hoài vọng lớn nhất vẫn là mong sao mớ quặng mỏ này sẽ giúp cho một guồng máy chống cộng nào đó chạy thêm một vòng xích, một sử gia nào đó có thêm một chứng từ về cơn đau ốm quê hương, hoặc một người Việt Nam lưu lạc nào đó tìm được một quyết định: Phải cứu lấy người ở nhà!…

Hà Thúc Sinh

Hoa Kỳ 12-84.

VÀO TRUYỆN

Một trăm hai mươi "học viên" được dồn vào một "lớp học" gỗ mà trước kia người Mỹ dựng lên như một đơn vị phòng ngủ dành cho tám người. Người Việt Nam dù có nhỏ con hơn người Mỹ đi nữa, nhưng với một diện tích 15m x 5m cho một trăm hai mươi con người thì quả là tự điển Việt Nam không thể có một tĩnh từ nào mô tả cho chỉnh tình trạng này.

– Tao lạy mày cho tao nhấc cái chân lên, tao đã tê đến bìu rồi!

Một giọng nói khe khẽ cất lên trong đêm tối. Không có tiếng trả lời, chỉ có tiếng thì thầm nói chuyện của một vài người. Giọng nói lại bắt đầu vang lên, nửa đau thương nửa hài hước. Tao lạy mày Hóa ơi, tao lạy mày cho tao nhấc cái chân lên một tí. Tiếng van nài hầu như vẫn chưa được đáp ứng. Giọng nói bỗng đổi tông, vừa lớn vừa quạu. Tiên sư nhà mày thế này mà ngủ được à? Ông tê lên đến rốn rồi. Cu dế không còn biết nó nằm ở đâu nữa này trời ơ…i…

Tiếng trời ơi sau cùng đã lôi cả phòng thức dậy. Có tiếng cười rần rần tiếp theo là tiếng xô đẩy, âm thanh giống một đợt sóng từ xa đưa tới: Nhỏ, lớn dần và vỡ òa ra khi va vào chân núi.

Sự lộn xộn khiến cái khối một trăm hai mươi người như nở lớn hơn ra.

– Trời ơi bỏ cái cùi chỏ ra chỗ khác giùm đi ông cố nội!

– Mày chân thật hay chân giả hả thằng quỷ? Sao cái đầu gối mày cứng gớm ghiếc vậy?

– Ối mẹ ơi, nó chọc thủng mắt tôi rồi!

– Chọc cái con củ c… Từ chiều đến giờ bộ vai tao là đùi vợ mày à? Đã tựa, đã ngủ, đã ngáy lại

còn đổ nước rãi vào cổ ông nữa!

Cái khối nở lớn ấy hình như teo lại tức khắc khi có tiếng lên đạn và tiếng quát tháo từ ngoài hắt vào.

– Này, chúng mày nàm cái rì thế? Muốn bạo hành chống đối phỏng? Ổn định ngay không ông bắn bỏ mẹ bây giờ!

Giọng nói của thằng bộ đội gác đêm vừa quê mùa vừa hỗn xược nhưng không đủ làm cho bọn tù bực bội. Họ yên lặng vì một ý thức bất chợt nào đó hơn là vì sợ hãi. Phải năm bảy phút sau khi tên bộ đội bỏ đi, không khí mới hoàn toàn im vắng trở lại.

Một giọng thầm thì.

– Mày nghĩ tụi nó dám bắn mình không?

Một giọng khác.

– Thằng bộ đội oắt con ấy à?

– Không… là nói chính sách của chúng nó ấy chứ.

– Bắn thế đếch nào được. Giọng thứ hai ra vẻ ta đây rành chuyện bàn cờ quốc tế. Hắn tiếp. Này nhé, một cái thây ma thằng Mỹ mà còn cò kè thêm một bớt hai năm này năm khác, cái thây sống này không đáng mười ngàn đô la à? Mười mấy thằng trong chính trị bộ chúng giàu thật đấy, nhưng liệu chúng có điên đến độ lâu lâu lại lôi ra một xấp đô la đốt chơi không?

Không có tiếng trả lời. Giọng thứ hai tiếp tục, trầm và có vẻ dạy đời. Thương mại trước tất cả mọi sự, ông bạn ơi!

– Thằng lính Mẽo và thằng lính Mít khác nhau chứ?

Giọng một lên tiếng yếu ớt, tuồng như hắn nêu ý kiến với lòng cầu mong ý kiến mình được sai.

– Đồng ý, nhưng mà…

– Nhưng mà cái đếch! Một giọng thứ ba bỗng nổi lên với vẻ bực dọc. Ông cứ ngồi đó mà đợi thằng Mỹ nó chuộc!

– Chứ sao! Giọng thứ hai chợt sôi nổi. Cờ hai bên đều kẹt thì bắt tay xóa đi làm lại, bộ xóa luôn à?

– Ông như thế nào mà nhận định kiểu đó?

– Đại úy, ba mươi năm quân vụ được không?

– Thảo nào… Thôi tôi thua!

Giọng thứ ba nói một cách cay đắng rồi im. Nhưng dường như tuổi trẻ không cho hắn im lâu. Hắn cựa quậy trong chỗ mình ngồi tựa như để buồng phổi được hít không khí nhiều hơn một chút, rồi chững chạc, hắn cất tiếng nói. Thưa ông đại úy, em chỉ là thiếu úy, em xin góp ý với ông đại úy thế này: Ông và em, ĐM chỉ là những con chốt. Những con chốt đã qua sông cả rồi. Những con chốt không còn xe, còn pháo, còn mã nào yểm trợ nữa cả! Và bọn đánh cờ chắc chắn giờ đây chúng đã mua bộ cờ mới, đánh ván cờ mới ở một chỗ mới mất rồi ông đại úy ơi! Ngừng một chút như để lấy hơi, hắn thở dài. Chỉ còn hai con đường duy nhất nếu muốn sống thoi thóp cho quãng ngày tàn là: Vượt ngục hoặc im mẹ nó cái mồm cho xong!

– Nói khẽ chứ, họ nghe được thì khổ cả đám bây giờ!

Một giọng thứ tư bỗng nổi lên. Giọng nói có vẻ thân mật ôn hòa của một người mà cái tuổi năm mươi của ông ta đã có thể cho phép ông ta thủ thế trong bất cứ vấn đề gì. Ông ta nói tiếp. Thế này nhé, tôi đề nghị các anh nên nghỉ cho khỏe. Mai mốt Cách mạng còn dạy mình học tập lao động cho phù hợp với đời sống mới. Mệt lắm chứ không chơi đâu. Rồi sẽ có lúc mình thèm ngủ mà sự bận rộn học hành sẽ chẳng còn được bao nhiêu thì giờ mà ngủ. Thức khuya nói nhảm chẳng lợi lộc gì. Ngừng một chút ông ta lại tiếp. Dù sao cũng mới có hai ngày.

Giết nhau chẳng cái lưu cầu,
Giết nhau bằng cái ưu sầu, độc chưa!
NGT.

Chỉ có rừng sâu núi thẳm,
Chỉ có trời cao đất dày,
Nhật ký tôi viết không biết rõ tháng ngày…
HTS.

TRẠI TRẢNG LỚN

6/75 – 7/76

MỘT

Căn cứ Trảng Lớn nằm về phía Tây Nam thành phố Tây Ninh. Khởi thủy nó là một căn cứ yểm trợ hỏa lực, có phi trường riêng và đầy đủ những đặc tính của một doanh trại quân đội Mỹ. Khi

quân đội Mỹ rút khỏi miền Nam do một điều khoản được ấn định trong cái hiệp định hài hước Ba Lê, căn cứ Trảng Lớn đổi chủ và do BTL/SĐ 25 trấn đóng và xử dụng.

Với những đức tính chuyên cần góp nhặt về nhà cho mẹ đĩ của một số tướng tá QLVNCH, căn cứ Trảng Lớn dần dần bị lột da là tôn, gỗ…; móc ruột là bàn, ghế, tủ, máy móc… Do vậy, chỉ một thời gian ngắn sau đó, một trong những căn cứ Mỹ lớn nhất miền Nam chỉ còn trơ bộ xương sườn là kèo và cột.

Tuy nhiên, khi căn cứ đổi chủ lần thứ ba, dù chỉ còn trơ kèo và cột, nhưng với "đỉnh cao trí tuệ của loài người", Đảng ta vẫn thừa điều kiện để biến căn cứ này thành một nhà tù vững chắc mà mây cũng ngập ngừng khi muốn bay vào và chim cũng cùng đường không thể bay ra!

Nửa đêm ngày 28 tháng 6 năm 1975, nhiều đoàn Molotova từ các địa điểm tập trung ở Sài Gòn đồng loạt khởi hành và đưa các sỹ quan cấp úy đã liều nhắm mắt đưa chân ra nộp mình cho Cách mạng vào những ngày 24, 25, 26 về căn cứ Trảng Lớn.

Sáng ngày 29, một sáng chủ nhật không bao giờ còn nhà thờ nhà thánh cho những con chiên ngoan đạo; không bao giờ còn những con đường đầy lá me xanh cho những người thi sỹ lính; không bao giờ còn được dịp chửi thề: ĐM nó, tuần nào cũng trăm phần trăm!… Một sáng chủ nhật buồn như thế, thê lương như thế, các đoàn xe như những con sâu róm dài bất tận cùng quy về và đổ các tên tội phạm chiến tranh (!) của chế độ Sài Gòn xuống vòng đầu địa ngục của họ.

Tha hồ xầm xì, tha hồ quan sát, tha hồ lo âu, tha hồ dự đoán; gì gì chăng nữa thì trước mặt mọi người vẫn là căn cứ Trảng Lớn. Dây thép gai mới được thả ra vây quanh từng khu riêng biệt. Mỗi khu có chừng hai mươi dãy nhà 15m x 5m. Trên những dãy nhà ấy, rõ ràng tôn và gỗ mới được đóng thêm lên những kèo cột cũ để bọn tù nhân của tân chế độ có nơi kê đầu.

Với lối điều động có súng dí sau lưng, Việt Cộng đã áp giải một cách thứ tự lớp lang để tù vào ngồi đúng vị trí mới của mình mà không ai bị xây sát chút nào.

Hai ngày đầu bó giò dằn mặt đã qua, ngày thứ ba bọn tù được thả ra khỏi phòng cho giãn gân cốt và để thực sự bắt đầu đi vào nếp sống mới với muôn nghìn thống hận về sau.

Sáu giờ sáng tên quản giáo của mỗi phòng xuống mở cửa. Hắn đứng giữa cửa dõng dạc phán.

– Hôm nay cho ra làm công tác vệ sinh cá nhân. Bảy giờ tập họp trong nhà bầu trưởng khối.

Lời lẽ của Cách mạng chỉ hà tiện thế thôi. Và tên quản giáo lạnh lùng bỏ đi.

Lũ tù từ bên trong ùa ra sân. Kẻ nhốn nháo đi tìm bạn bè. Kẻ chạy ra những vũng nước mưa đọng dọc theo những dãy hàng rào kẽm gai rậm rạp cỏ lau, dùng lon guigoz gạn từng miếng nước trong dùng đánh răng súc miệng.

– ĐM mày, chỗ người ta lấy nước sao lại đứng đái?

– Đồ cà chớn!

Những tiếng la hét thất thanh cùng nổi lên một lượt, khi có một anh chàng đứng phanh quần chơi luôn vào vũng nước mưa một bãi. Mặc những tiếng la hét, anh ta chỉ có một chân lý duy nhất, nói theo kiểu Bác và Đảng, là đái cho thỏa thích sự nín đái hai ngày qua.

– Đồ lì lợm!

– Mất nước cũng vì mấy thằng có máu lì như vậy.

Trước con mắt ngạc nhiên của đám đông về cái đức tính lì của mình, anh bạn tù vừa gài cúc quần vừa chậm rãi quay mình lại. Anh ta nhếch mép cười như một tên hề.

– Thưa các quan đồng viện, anh nói. Đến ngày hôm nay còn chỗ nào trên đất nước này mà không đáng đái lên!?

Chỉ nói khơi khơi như thế rồi anh bỏ đi, kệ những lời bình phẩm văng vẳng theo sau lưng.

Vừa nghe những âm thanh hỗn độn phát ra từ đám đông, Vĩnh vừa thong thả đứng đánh răng dưới một gốc cây. Anh thoáng thấy một người quen mặt đi qua nhưng anh không buồn gọi.

Trời tháng Sáu Trảng Lớn đã bắt đầu có những cơn mưa về đêm. Buổi sáng giá lạnh nhưng buổi trưa sẽ lửa đốt. Nhớ lại hai ngày qua nằm bó giò trong căn phòng bé tí với một trăm mười chín người khác mà Vĩnh rùng mình. Nếu tình trạng này kéo dài, nội bệnh truyền nhiễm cũng đủ rụng như sung, ấy là chưa nói vô phúc gặp những dịch như sốt sưng màng óc, kiết lỵ… Vĩnh nhớ có một năm nào đó quân trường Quang Trung bị dịch sốt sưng màng óc. Với một hệ thống y viện đầy đủ các phương tiện thuốc men như trước đây mà số tân binh quân dịch bị tử vong còn lên đến độ báo động đỏ. Trong tình trạng thế này mà bị sốt sưng màng óc hoành hành có mà thánh chữa.

Vĩnh đánh răng xong, nhét bàn chải vào túi. Anh kéo tấm khăn lông trên cổ xuống, nhúng một góc khăn xuống vũng nước và bắt đầu lau đầu cổ chân tay. Thốt nhiên Vĩnh thấy có người đập nhẹ vào lưng.

– Tao tìm mày suốt lúc đến giờ!

Người vừa nói với Vĩnh là Nguyễn Tất Ứng, trưởng ban báo chí BTL/Hải Quân. Ứng còn là bố đỡ đầu thằng con thứ hai của Vĩnh. Hai người gặp lại nhau nơi địa điểm tập trung trường Lê Quang Định trên đường Lê Văn Duyệt Gia Định. Vĩnh hỏi lại bạn.

– Mày nhốt phòng nào?

– Tao cũng chưa định được vị trí phòng tao nằm đâu trong trại này nữa. Tao chỉ biết đàng sau phòng tao là một núi vỏ đạn 105 ly. Mày cứ đi vòng xuống phía dưới kia, gặp đống vỏ đạn là thấy phòng tao.

– Không hiểu chúng nó còn tiếp tục giam cứng tụi mình trong phòng nữa không?

– Tao nghe nói được thoải mái rồi.

– Thoải mái là sao?

– Là ra vô tự do nhưng trong khoảng khu hàng rào này thôi. Tao muốn nói là cửa phòng từ hôm nay được mở rộng 24/24…

– Mày có được nghe thêm gì không?

Ứng có vẻ đắn đo.

– Cũng toàn tin đồn thôi!

– Đồn sao?

– Thì nghe đồn sớm nhất mười ngày về, muộn nhất là ba tháng.

– Mày tin không?

– Thấy hơi vô lý nhưng cũng mong như vậy.

Một mối lo âu chợt thoáng qua nét mặt Ứng. Ứng hỏi lại. Vậy chớ mày nghĩ sao?

– Tao sợ mọt gông quá Ứng à! Vĩnh vừa nói vừa cố nở một nụ cười. Anh xoay sang vấn đề khác. Có gì ăn không?

– Tao có đem theo ít nếp. Khi nãy vừa ra khỏi phòng tao nấu ngay một lon guigoz. Đi, đi với tao xuống đó.

Khoác cái khăn lông lên vai, Vĩnh lẽo đẽo theo bạn len qua các đám đông cũng đang tụm năm tụm ba bàn tán để tiến về phòng Ứng. Quang cảnh của một hỏa ngục đang thành hình mang đầy vẻ hỗn độn và bê bết của nó. Trên những lối đi lầy lội vì cơn mưa đêm hôm trước, dưới những gốc cây, dưới những hiên nhà, tù từng đám tụ tập bên những cái bếp kê vội bằng dăm ba viên gạch, đang cong đuôi thổi lửa nấu nhanh một miếng nước sôi để pha cà phê hoặc đổ mì gói.

Đi loanh quanh một lúc hai người về đến phòng Ứng. Căn phòng bừa bộn và dơ bẩn như tất cả các phòng khác. Nếu không có mùi cà phê thơm ngát trong không khí chung quanh, người ta không thể tránh khỏi ý nghĩ đây là hang ổ của bọn ăn mày thường tìm thấy trong những tác phẩm của Charles Dickens.

Vĩnh theo Ứng vào phòng, tháo dép cầm tay và bò qua đống chăn chiếu của anh em để về chỗ Ứng. Vĩnh ngồi tựa vào vách đảo mắt nhìn quanh. Anh chợt nhận ra tay vô địch đẩy cây và nhu đạo của VNCH Vương Đắc Vọng. Anh chàng sỹ quan pháo binh kiêm thể thao gia nặng 80Kg cũng vừa nhận ra Vĩnh.

– Chào ông bạn. Hắn lên tiếng trước. Ông bạn đã nói sai rồi.

– Có thể, nhà vô địch ạ.

– Mong rằng câu chuyện sẽ không xảy ra đúng như ông bạn nói.

– Nhưng…

Vĩnh tính nói tiếp nhưng nghĩ sao anh lại thôi. Nhà vô địch coi bộ cũng không muốn tiếp tục mẩu đối thoại nên chỉ mỉm cười và quay trở về với ly cà phê của hắn. Vĩnh cũng cầm lấy miếng cơm nếp của Ứng lên miệng.

– Quen hắn hả? Lúc trên xe tao khổ vì hắn. Người đâu mà lại vô ưu đến thế! Xe vừa lăn bánh, ai cũng lo ngay ngáy không biết nó sẽ đưa mình tới đâu, thì hắn đã ngáy như pháo gầm.

– Thì hắn dân pháo binh mà lại.

– Quen hồi nào?

– Hôm ở Lê Quang Định. Hắn cùng trong tổ ăn 10 người với tao. Tao đùa nắm bắp đùi hắn, nói: Chắc chắn tụi nó sẽ đem mình ra biển. Chúng ta lại sẽ được đi tàu há mồm. Nhưng không phải Việt cộng cho chúng ta đi di cư, mà đem chúng ta đi nuôi cá mập. Cái đùi như ông thì phải biết…

– Mày hay đùa giỡn thái quá. Ứng cự nự. Thời buổi này cũng nên giữ mồm giữ mép. Con ếch nó chết vì cái mồm.

– Đồng ý. Còn mục gì nữa không để tao về?

– Ngồi tí nữa. Thằng nằm cạnh tao sắp đem cà phê vào. Nhấp chút rồi đi.

Chẳng hiểu sao bỗng dưng Vĩnh muốn đứng lên ngay. Anh từ chối.

– Thôi, no bụng là tốt rồi. Mình thua tụi nó chỉ vì mình có quá nhiều nhu cầu!

Vĩnh rời chỗ ngủ của bạn và bước ra khỏi phòng. Anh lần đường tìm về phòng mình. Về tới chỗ nằm, anh xếp lại chăn chiếu và lần đầu tiên trong hai ngày qua, anh quan sát kỹ một trong những góc cạnh của thiên đường Cộng sản mà từ đây, dù muốn dù không, anh cùng các chiến hữu phải chấp nhận; chấp nhận một cách miễn cưỡng nhưng không biết đến bao giờ. Tuy đã lâm vào tình trạng thế phải thế, Vĩnh vẫn nhủ lòng sẽ cố sống trong một tinh thần mai phục; đúng hơn, tinh

thần của một phóng viên chiến trường. Anh sẽ cố gắng chụp cho hết những hình ảnh hậu chiến tuyệt vời này. Mai đây nếu chuyện biển máu không xảy ra, biết đâu, một ngày nào…

Lúc này mọi người đã trở về phòng. Tất cả đang lo sắp xếp lại mớ hành trang của mình. Họ xầm xì bàn tán. Họ tranh luận về một tương lai mà hầu như chưa ai biết nó sẽ như thế nào. Họ than thở về những lầm lỡ ngày qua…

– Thật là khôi hài cho cái sợ ấm ớ của mình. Một giọng nói có vẻ lạc quan lên tiếng. Khi đi, tao ngại đến độ không dám đem theo cả áo len. Tất cả cái gì có màu nhà binh tao đều bỏ lại nhà. Vợ tao năm lần bảy lượt lận vào sắc tao một hộp bơ, mấy hộp sữa. Tao nhất định bỏ ra. Anh đem theo ăn uống cho khỏe. Tao nổi cáu. Bộ em tưởng đi Picnic à? Đem mấy thứ này vào mà trêu ngươi chúng hả? Cuối cùng bố tao biết chuyện, nạt ùm lên và kết quả bây giờ tao… cái gì cũng ăn ké tụi mày.

Những câu chuyện như thế chấm dứt khi một tên quản giáo từ ngoài bước vào. Hắn trừng mắt lấy uy và tự động… hô lấy một mình.

– Nghiêm!

Như một phản ứng tự nhiên, tù đứng phắt cả dậy.

Tên quản giáo đảo mắt nhìn chung quanh và bắt đầu "lên lớp". Tôi không ngờ các anh nại vô nễ như thế. Quân trường ngụy có dạy các anh cách chào kính cấp trên không? Nần sau, thấy quản ráo vào, trưởng phòng phải hô nên thật nớn nghiêm! Nghe rõ không?

– Rõ!

Một vài tiếng lác đác trả lời. Tên quản giáo chưa hết bực. Hắn lên lớp tiếp.

– Dù gì các anh cũng từng nà sỹ quan. Sỹ quan mà ba nô ba niếc nuộm thuộm như thế kia à?

– Ba nô ba niếc nuộm thuộm vì nâu nắm thiếu cái n… ồ…n!

Một câu trả lời vu vơ, khe khẽ từ một góc nào đó nổi lên nhưng cũng đủ làm tên quản giáo điên máu.

– Anh nào ăn lói với Cách mạng mà mất rậy thiếu ráo rục như thế?

Hắn vừa hỏi vừa trừng đôi mắt đỏ gay vào một góc phòng. Không ai trả lời. Một lần nữa hắn hỏi như hét. Thằng lào? Thằng lào anh hùng nhận coi?

Chắc chắn là chẳng có ai lại anh hùng trong trường hợp này, và sự thiếu anh hùng tính trong đám tù mở đầu cho một cuộc trù ếm chửi rủa dài dài cho cả phòng từ đó về sau. Tên quản giáo như để bõ tức và củng cố uy tín của mình trong cương vị làm thầy ngay từ những giây phút đầu, hắn

tiếp tục mạt sát và giảng đạo. Lói các anh rõ. Kể từ đây, các anh phải ý thức cho đúng vị trí mới của mình. Học tập cải tạo phải nghiêm túc, ăn lói phải khiêm tốn, lễ độ. Nịch sử đã sang trang. Kẻ chống đối như kẻ vừa nói câu khi nãy chắc chắn không sớm thì muộn sẽ bị bánh xe nịch sử nghiền nát. Các anh phải nhớ ngày hôm nay các anh chỉ còn có quyền sống để học tập cải tạo, còn tất cả các quyền khác đã hoàn toàn chấm dứt, kể cả quyền… nói tục. Vả nại, trong chế độ đặt trên cơ sở đạo đức cách mạng của ta không chấp nhận nói tục. Các anh chỉ có hai con đường, một, học tập cải tạo tiến bộ để trở về nàm người công rân nương thiện của xã hội xã hội chủ nghĩa; hai, các anh sẽ tự xử nấy mình nếu thấy rằng xã hội này không thích hợp với các anh. Xã hội này sẽ không có con đường… con c… Có nghĩa nà con đường… nưng chừng, ở giữa.

Câu ví von đầy đạo đức Cách mạng của tên quản giáo làm đám tù buột miệng cười hô hố.

– Cười cái rì?

Cái cười hô hố của bọn tù chạm nọc tên quản giáo một cách nặng nề. Mắt trợn trắng miệng sùi bọt mép, cơn giận của hắn vỡ tung ra như một căn bệnh ung thư tưởng không còn thuốc chữa. Hắn xốc tới một người đứng gần nhất chộp lấy cổ áo. ĐM. cười cái gì? Mày…

Tuy nhiên chưa nói hết câu hắn đã phải buông cổ áo người đối diện ra. Một tên quản giáo khác bất chợt bước vào.

– Chuyện gì thế đồng chí Cư?

– Thưa đồng chí, tôi…

Cái nóng của tên quản giáo có tên Cư chợt nguội tức khắc như một cục than hồng bị ném vào một cái thùng đựng nước tiểu.

– Cho anh em bầu bán gì chưa?

– Dạ… đang tiến hành.

– Các khối khác người ta bắt đầu cả rồi!

Tên quản giáo mới đến mặc dù cũng không mang quân hàm, nhưng căn cứ theo sự khúm núm thủ lễ của tên quản giáo Cư, mọi người đều đoán rằng y phải có một chức vụ gì cao trong tiểu đoàn.

Sau khi lườm người đồng chí của mình một cái thật kín đáo, y quay sang đám tù. Bằng một giọng mật ngọt chết ruồi, y nhập đề ngay. Thế này nhé, thẳng thắn với các đồng chí, à quên, thẳng thắn với các anh, đồng chí Cư làm như ban nãy là có sai đường lối. Nhân danh cán bộ đảng, tôi… dàn hòa.

Y tằng hắng, vén cao tay áo rồi tiến lên một bước và tiếp tục. Khối này hơi đặc biệt, phải không? Vậy thì tôi sẽ đích thân làm việc với các đồng chí, à quên, với các anh, nhé! À mà hôm nay các anh đã thấy thoải mái chưa nào?

Câu hỏi vu vơ lấy lòng của tên cán bộ Đảng không được ai trả lời. Và hình như chính y cũng chẳng cần ai trả lời. Y ào ào nói tiếp. Theo chương trình của ban chỉ huy trại, kể từ ngày hôm nay các anh sẽ được Trên chiếu cố hơn để bắt đầu bước vào học tập. Cái kiến con ong còn biết tổ chức, thượng tầng kiến trúc, hạ tầng cơ sở tạo điều kiện tốt cho sinh hoạt tập thể. Chả nhẽ ta lại không? Thế cho nên Cách mạng yêu cầu các anh phải có ý thức cao về tổ chức hệ thống điều hành và có tinh thần cao chấp hành theo mệnh lệnh của hệ thống tổ chức ấy, mà tới đây, tôi và đồng chí Cư sẽ giúp đỡ các anh phương pháp bầu bán sao cho tốt, đạt được yêu cầu của Cách mạng. Các anh có nghe rõ không? Mấy anh ở góc dưới kia kìa?

Vài tiếng lác đác trả lời. Như chưa vừa ý, tên cán bộ Đảng hỏi lại. Các anh có nghe tôi hỏi không? Các anh ngồi dưới góc nhà kia có nghe tôi rõ không?

– Rõ!

– Thế thì tốt!

Tên cán bộ Đảng nói đoạn xoay qua nói nhỏ với tên quản giáo Cư một điều gì đó. Sau khi tên Cư bỏ đi, y quay trở lại với đám tù. Đề nghị với các anh, y tiếp. Chúng ta cùng ngồi cả xuống làm việc thoải mái hơn.

Mọi người chỉ chờ có thế. Y cũng ngừng nói và bước ra đứng gần phía cửa, thỉnh thoảng ngó lung ra ngoài như chờ đợi ai. Bây giờ Vĩnh mới chú tâm quan sát kỹ tên cán bộ Đảng. Đầu tiên là khuôn mặt của y, một khuôn mặt xương xẩu, lạnh tanh và tái như đã mất ba phần tư máu trong thân thể. Đôi mắt một to một nhỏ nằm láo liên dưới cặp lông mày thưa thớt như gái vô mao. Chiếc mũi khoằm của y lúc nào cũng như đề phòng sự quật khởi của hàm răng vẩu đầy bựa cơm nằm trơ thổ địa bên dưới. Tên quản giáo Cư đã quay trở lại. Hắn chìa cho tên cán bộ Đảng một tờ giấy. Tên cán bộ Đảng cầm lấy và xoay mặt về phía tù. Y cất tiếng.

– Thôi bây giờ thì ta triển khai công tác bầu bán nhá, mình quân sự cả, cơ cấu tổ chức chỉ cần nói sơ qua các anh cũng nắm vững rồi. Bây giờ theo đúng thể thức dân chủ tôi hướng dẫn các anh bầu ra một trưởng khối, hai phó khối một đặc trách hậu cần và một đặc trách điều hành các công tác lao động hàng ngày. Khối ta từ nay sẽ gọi là khối 10. Y chợt ngó vào tờ giấy rồi tiếp. Khối ta có 120 người, phải không? Vậy thì ta sẽ chia làm 12 tổ, mỗi tổ 10 người gồm một tổ trưởng và một tổ phó. Nói tới đây, y lại ngừng lại, đôi mắt nhấp nháy nhìn vào lũ tù. Thế nào, các anh có ý kiến gì không?

-…?

Không nghe ai đáp ứng, tên cán bộ Đảng lại tiếp.

– Nhất trí cả chứ? Thế thì tốt thôi! Nói đoạn y lại ngó vào tờ giấy. Thế thì là thế này, nhé. Để tranh thủ thời gian cho các anh nghỉ ngơi, chúng tôi đề nghị một số các anh học viên cải tạo trong anh em ra tranh cử, nhé. Các anh có nhất trí không nào?

Không ai trả lời. Nhất trí cả phải không? Thế thì tốt thôi! Bây giờ tôi đọc tên ai người ấy đứng lên nhá. Nói xong, theo đúng thể thức dân chủ kiểu Cộng sản, y nâng tờ giấy lên tận mắt và bắt đầu ê a đọc một lô tên tuổi. Những nhân vật được chọn từ trước lục đục đứng lên. Có kẻ hăng hái, có người hơi ngỡ ngàng không hiểu tại sao y lại gọi tên mình.

Kết quả cuộc bầu cử được thành công mỹ mãn, mà nói theo kiểu Việt cộng thì… đây là một thắng lợi lớn trong bước đầu của ta! Trương Thành Trai, trung úy phi công F5, khối trưởng. Nguyễn Ngọc Đỉnh, trung úy y sỹ, khối phó hậu cần. Quách Tứ, trung úy phi công trực thăng, khối phó điều hành kiêm tổ trưởng tổ A.3.

Vân vân và vân vân…

Sau cùng, cũng theo một phương thức cực kỳ dân chủ, một danh sách phân người cho các tổ được đọc lên. Và Vĩnh thuộc tổ A.3. của Quách Tứ, sỹ quan không quân và cũng là cháu gọi tác giả của câu thơ "sóng mài nghiên biển ngòi non chấm, gió trải tờ mây chữ nhạn đề" bằng chú.

HAI

Những ngày kế tiếp thoải mái theo kiểu tên cán bộ Đảng nói, là mọi người đều được tham dự vào những công tác tạp dịch, sửa sang lại nơi ăn chốn ở, đào hầm cầu, đắp bếp… Nói chung là công tác lao động chưa có gì đáng gọi là cực nhọc. Riêng khối 10 hơi kém vui vì tên quản giáo Cư hầu như suốt ngày chạy lồng lộn dưới khối! Hắn nhất định không để cho ai đứng yên được một phút.

Với tinh thần giật gấu vá vai, chả mấy chốc bằng những miếng ván thông tháo từ các thùng đạn pháo 105 ly, bằng những thùng phuy đập dẹp, bằng những cái đinh chế bằng cọng kẽm gai, bằng những sợi thừng bện bằng những sợi bao cát, bằng những dụng cụ kềm kéo búa cưa hoàn toàn tự chế, bọn tù đã tạm lo xong nơi ăn chốn ở cho mình. Có gay go chăng chỉ riêng vấn đề nước. Những cơn mưa bất chợt của tháng Sáu chỉ có thể giải quyết được nước ăn nước uống cho nhà bếp, còn nước tắm rửa quả là một vấn đề.

Thủa ban đầu cứ chừng ba ngày một, tiểu đoàn 1 trung đoàn 4 dưới bí số L4T1 được một chuyến tiếp tế nước bằng xe lôi bồn. Thật là kinh khủng cho cảnh dành giật. Chuyến xe vừa đậu ngoài

hàng rào là tù từ bên trong, kể cả các người đẹp của biệt đội Thiên Nga và các nữ sỹ quan QLVNCH bên khối 14, đã mỗi người một thùng đại liên phóng ra. Trong chớp mắt cái xe lôi bồn đã bị phủ kín, y như một con bọ hung sa cơ thất thế bị một bầy kiến đói làm thịt không thương xót.

Phần Vĩnh, sau những giờ lao động và lo miếng ăn miếng uống xong, anh chạy khắp nơi tìm gặp bạn bè và cùng với một hy vọng mong manh gặp được các anh và em ruột của anh, những người mà anh biết chắc giờ này đã đều nằm trong các trại cải tạo. Thế nhưng ngoài Hiến, sỹ quan phụ tá cũ của anh và Ứng, Kim, bạn đồng binh chủng được gặp lại nhau từ lúc đi trình diện ở Lê Quang Định, Vĩnh không được gặp thêm một ai. Cũng may, ít ngày kế tiếp Vĩnh quen thêm được một lô bạn mới, chẳng hạn Nguyễn Ngọc Trụ (nghe nói là cháu của nhà báo Dzoãn Bình), Đặng Thế Tiến, Nguyễn Văn Hóa, Nguyễn Thành Đính, Ngô Văn Tuyên… Thường những lúc nghỉ ngơi hay khi chiều xuống, cả bọn xúm lại đánh cờ hoặc tìm cách nấu nướng linh tinh những thứ đem theo để ăn uống với nhau.

Những tay thuộc quân chủng Hải quân như Vĩnh, Ứng và Kim thường bị anh em cật vấn nhiều nhất bằng câu hỏi: Tại sao các ông có tàu mà không chạy? Họ cứ nghĩ rằng tất cả các sỹ quan Hải quân đều là những người lúc nào cũng ngồi trên tàu để có phương tiện đào ngũ sớm hơn ai hết!

Mỗi lần bị hỏi, Kim thường chỉ cười lạt.

– Chứ bộ chỉ có Dù với Thủy quân lục chiến mới có những đơn vị tử thủ hay sao?

– Giờ thứ 25 rồi còn thủ cái gì nữa!?

Vĩnh hiểu bạn bè hỏi để mà hỏi. Họ thừa biết không thiếu gì những đơn vị tiền đồn mà cấp chỉ huy của những đơn vị ấy đã mất liên lạc với thượng cấp ngay những ngày 27, 28. Họ loay hoay không biết xử trí ra sao với đơn vị và thuộc cấp. Mọi tin tức ở Sài Gòn họ đều mù tịt. Thậm chí có nhiều cấp chỉ huy đóng sâu trong sông lạch không biết đến cả tin tổng thống Hương đã bàn giao quyền lực cho đại tướng Minh từ chiều 28 tháng Tư; và hình ảnh dân Sài Gòn, trong đó có nhiều vị tướng lãnh, đã nháo nhào lên tìm mọi cách bỏ của chạy lấy người.

Tuy nhiên vấn đề chạy thoát đối với những người ở lại, hầu như không mấy ai đặt thành vấn đề, ngoại trừ những người thật sự có trách nhiệm trước quân đội.

Làm sao mà trách được một anh thợ mộc làm cho hãng RMK, khi mà anh ta thấy rằng thiên hạ ùn ùn bỏ chạy, trong lúc anh có thừa giấy tờ đi làm cho Mỹ để trình tòa đại sứ Hoa Kỳ xin cho cả vợ con di tản? Làm sao trách được chị đàn bà làm cho căn cứ Long Bình, khi mà chị nghe thấy đủ thứ tin đồn, rằng nếu chị ở lại, chị sẽ là một đối tượng chính cho Cộng sản ra tay nhúng chị vào biển máu? Cũng chẳng thể trách được một thằng ma cạo hèn nhát trốn lính, bỗng một sớm

trở thành một phóng viên tăm tiếng nhờ những bài phóng sự bới móc đời tư nhằm tống tiền và lường gạt thiên hạ; kể cả những nhà văn chân chính chống Cộng đầy mình, nhưng lúc cần bảo vệ đất nước, ông ta tự biết mình chẳng còn một mũi nhọn nào khác ngoài cây bút – một thứ đã hoàn toàn biến thành vô dụng khi giặc đã mấp mé ngoại thành! Có rất nhiều thành phần đã không nên trách, mà còn nên mừng cho họ đã chạy thoát, kể cả những thứ gọi là ông tướng này ông tá kia, thứ tướng tá đã về vườn nhưng vẫn giữ nguyên cái cố tật phách lối tuyên bố huyênh hoang, đại khái rằng thì là đồng bào cứ yên tâm, nếu có phải di tản thì nhất định tôi sẽ là người di tản sau cùng, nhưng thực tế vừa nói xong ông ta đã cút mất! Những thứ ấy trách mà làm gì. Người ở lại luôn luôn thương họ như thương lũ ca nhi. Thế nhưng, lịch sử và những người ở lại khó có thể không trách những kẻ còn đủ trí nhớ để nhớ ra rằng mình từng có một đơn vị dưới tay, và mình đã bỏ nó mà chạy không một lời từ giã, dù lúc mình đến với nó, nó đã lên kèn lên trống đón mình như một người cha, người anh.

Lắm lúc Vĩnh tự hỏi không hiểu những người đã ra đi có bao giờ nghĩ tới những người còn ở lại hay không? Và tỉ như họ biết rằng những người ở lại đã khóc khi buông súng trước lệnh đầu hàng của vị tổng thống đại tướng Dương Văn Minh, thì họ sẽ nghĩ sao về những giọt nước mắt ấy? Chắc họ sẽ nghĩ đó là những giọt nước mắt thường tình của những người mấp mé bờ tử sinh! Không, không phải như vậy đâu. Phải là người ở lại mới biết được cường độ của lòng yêu Tự Do như thế nào, và sự tủi nhục khi thấy kẻ thù lê gót trước mắt ngay giữa thủ đô của mình ra sao. Lúc ấy, người ở lại mới thấy nước mắt của người đàn ông không hiếm như người ta tưởng. Nó đã ràn rụa chảy trước những hình ảnh thân quen vô cùng. Đi ngang nghĩa trang quân đội Biên Hòa, nhìn bức tượng Tiếc-Thương bị kéo xập xuống, họ khóc mùi như một đứa trẻ. Đi ngang dinh Độc Lập nhìn những vết xích sắt T.54 cầy trên cỏ họ rơi lệ như mưa. Nhìn bầy trẻ nhỏ vô tư đùa chơi trong nắng, họ khóc như người bị cháy nhà. Không, hơn như thế! Phải là cháy cả thành phố, cháy cả đất nước thân yêu và tuồng như chỉ còn mỗi mình họ sống sót. Những trẻ nhỏ kia, trong đó có con em họ, sẽ đi về đâu? Chao ôi ai mà biết được!… Cái đau đớn của người ở lại là cái đau đớn của một chứng nhân, đã nhìn thấy trong một khoảng khắc sự sụp đổ của tất cả dĩ vãng, hiện tại và tương lai mà không còn một lý do nào để hiến thân xây dựng nó trở lại!

Nhưng những người ở lại nào chỉ có riêng những người cầm súng chiến đấu. Còn bao nhiêu thành phần khác nữa. Không thể nói được rằng những thành phần buôn thúng bán bưng, những bác phu xe, những anh thợ sắp chữ, những em bé bán báo… là những người không biết tới hiểm họa Cộng sản. Họ biết và họ đau đớn không kém ai khi đất nước rơi vào tay Cộng sản. Nhiều khi họ còn đau đớn hơn nữa vì họ không biết cách mô tả, không thể nói ra. Vĩnh không bao giờ quên được hình ảnh của người đàn bà bán chè đậu hũ nơi phố anh ở. Ngày nào cũng thế, cứ đúng một giờ trưa là bà đi qua nhà anh, trên vai nặng trĩu quang gánh, một bên là thùng đậu hũ, bên kia thùng nước đường gừng với bát với thìa. Trên tay bà còn sóng sánh một sô nước có thả vài miếng lá chuối… Bà đã bán đậu hũ như thế từ ngày Vĩnh mới di cư vào Nam, tuổi mới lên mười,

cho đến khi Cộng sản tràn vào Sài Gòn. Khi Vĩnh đỗ tiểu học, bà đã mừng anh một bát đậu hũ lớn không tính tiền. Khi anh học đại học bà cứ đùa đòi làm mối. Khi anh đi lính, rồi lấy vợ, rồi đẻ con; bà nhiều lúc nghỉ mát dưới mái hiên nhà anh, nói đùa dăm ba câu rồi cao hứng cho thằng con lớn của anh ăn miễn phí như từng cho bố nó hai mươi năm về trước. Khi Cộng sản tràn vào, đơn vị tan rã, Vĩnh trở về nhà vào một buổi trưa tháng 5. Người đầu tiên anh nhìn thấy ngồi trước hiên nhà anh vẫn là bà bán đậu hũ với quang với gánh với thùng với sô. Thấy bà, Vĩnh ngậm ngùi nói đùa.

– Bác không chạy à?

– Chạy đi đâu hả cậu?

Vĩnh vào nhà lấy mời bà một ly nước đá lạnh. Anh dọ dẫm.

– Giải phóng vào chắc bác cũng đỡ cực nhiều…

Ngoài dự tưởng của Vĩnh, phản ứng của bà bán chè đậu hũ đã làm anh ngượng ngùng.

– Cậu Vĩnh à, thú thật tôi ít học, sống đầu tắt mặt tối thật đấy, nhưng khi cùng di cư vào đây, tôi nghĩ tôi hiểu Cộng sản trước cậu nhiều đấy chứ!

Nói rồi bà ta có vẻ giận. Vĩnh phải giả lả xin lỗi.

– Tôi đùa đấy bác ạ. Nói đoạn Vĩnh chắt lưỡi. Khổ quá, không biết rồi ra sao nữa đây!?

Bà bán chè đậu hũ bỗng gay gắt.

– Đến giờ này mà cậu còn chưa biết rồi sẽ ra sao nữa à? Quan quyền như cậu thì tôi chưa biết ra sao thật đấy, chứ còn ngay cái hạng tôi, chúng nó cũng sẽ ghép tội buôn bán linh tinh, chai lười sản xuất, đường ra nông trường cũng chẳng bao xa!

Câu nói của bà bán đậu hũ theo Vĩnh mãi đến sau này. Anh cứ thắc mắc những người như bà ta không biết đau khổ tới đâu, khi mà ở xã hội cũ suốt một đời khổ cực buôn thúng bán bưng; và khi Cộng sản vào, không với đường lối cắt tí ngón tay dài bù cho ngón tay ngắn để có được một bàn tay gồm những ngón bằng nhau, mà chắc chắn chúng sẽ đi gọn một đường dao, và xã hội sẽ có dạng của một bàn tay cụt đồng đều, thì những người như bà sẽ như thế nào?

Những ngày đầu lao tù Vĩnh như người mất hồn. Đủ thứ chuyện đời luôn luôn đặt ra cho anh những vấn đề, và nỗi xúc động của trái tim buộc anh phải tìm lời giải đáp, thế nhưng chưa bao giờ anh giải đáp cho được trọn vẹn một vấn đề nào!

Tuổi của anh chưa đủ già để có thể mỉm cười trước mọi biến cố, cho nên nỗi đau đớn ngất người vẫn ngày đêm dằn vặt anh trước sự biến thiên của lịch sử – một sự biến thiên mà lắm lúc anh

thấy mình quá mỏng để chịu đựng, quá nhỏ để cưu mang. Và hiện nay, cái khó khăn nhất của Vĩnh là đang cố gắng hết sức hòa mình vào cuộc sống mới: Cuộc sống lao tù Cộng sản! Điều khó khăn hơn nữa là làm sao Vĩnh phải tìm cho được sự khát sống trở lại, một yếu tố vô cùng cần thiết để thực hiện được dự tính của anh: Anh sẽ là một phóng viên của một chiến trường mới, chiến trường hậu chiến…

Trong giai đoạn của tuần lễ đầu, một phần bọn cai tù đang kín đáo học tập gấp rút chính sách đối xử với tù cải tạo, phải lo toan nhiều việc trong sự tổ chức và điều hành trại cải tạo của chúng, một phần anh em đa số vẫn tin việc học tập cải tạo không thể là một việc lâu dài, cho nên sự sinh hoạt chỉ mang tính cách ăn sổi ở thì, miễn sao có miếng cơm ăn, có một chỗ nằm và có dăm ba tên bạn cùng tần số để tán dóc cho qua những giờ phút tạp dịch quanh quẩn trong trại.

Mỗi chiều trưởng khối được lệnh lên tiểu đoàn "giao ban", một động từ Cộng sản dùng để chỉ việc lên gặp cán bộ trực nhận lệnh. Và lệnh đó chỉ quanh quẩn vài việc:

1. Nhắc nhở các cải tạo viên yên tâm học tập, tuyệt đối tin tưởng vào chính sách cải tạo trước sau như một của Cách mạng, đừng nôn nóng ngày về và đừng bàn tán những điều không có lợi cho bản thân và gia đình.

2. Phải tích cực cải thiện nơi ăn chốn ở vì sau đợt này sẽ còn nhiều đợt khác gồm đủ mọi thành phần xã hội được Cách mạng cho về đây học tập. Người đi trước phải có nghĩa vụ tạo điều kiện cơ sở tốt cho người đi sau.

3. Phân phối các tổ cho những công tác tạp dịch vào ngày kế tiếp.

Một buổi chiều trong giờ họp khối sau bữa ăn tối, sau khi thông báo lại những nhận xét của cán bộ quản giáo về những ưu khuyết điểm trong thái độ, ăn ở, lao động… khối trưởng Trại cho biết ngày mai sẽ tập họp toàn trại để nghe Trên đọc một bản thông cáo quan trọng.

Ngay đêm hôm đó, đề tài về cái gọi là bản thông cáo quan trọng được các bình luận gia triệt để khai thác. Cũng tương tự như các nhóm khác, nhóm của Vĩnh gồm dăm người rầm rì bàn tán tới nửa khuya.

– Về, nhất định về! Anh chàng hải quân trung úy Phạm Kim kiêm họa sỹ "nghiệp dư" khẳng định một cách hý hửng. Không có lý do gì, anh tiếp, nó lại dám giam mình lâu hơn 10 ngày.

– Tao cũng nghĩ như thế. Ứng dè dặt đồng tình.

– Các ông ấm ớ bỏ mẹ đi. Về là về. Nghĩ với ngợi gì nữa!

Ngô Văn Tuyên, anh chàng trung úy bác sỹ trông phốp pháp điển trai mới ở tù chưa được tuần lễ đã nhanh chóng bỏ nghề bác sỹ theo học nghề phóng viên, suốt ngày chạy quẩn săn tin như

một anh nhà báo chuyên nghiệp. Tuyên vừa kéo lại tấm bao cát lớn dùng lót chỗ nằm, vừa tiếp. Cứ lấy lẽ thường mà suy thì điều nó phải thả mình là điều hợp lý nhất. Cá nằm trốc thớt còn chạy đường nào? Đất nước đã nằm trong tay chúng nó, chả nhẽ chúng đem giam cả triệu thằng để nuôi báo cô? Các ông nên nhớ một điều, rốt cuộc chúng nó cũng phải tái thiết đất nước. Nhưng tiền tái thiết đào đâu? Đào ở Mỹ chứ ở đâu bây giờ! Giam mình lại trả thù? Xin lỗi, xia Mỹ nó cũng không cho! Mặt khác miền Nam đã được điện tử và cơ giới hóa ở hầu hết các mặt. "Mỹ cút ngụy nhào" đã để lại một núi máy móc điện tử và cơ khí. Thử hỏi một lũ cán bộ i tờ từ Bắc vào sẽ làm nên cơm cháo gì không? Rốt cuộc lại cũng chúng mình thôi. Ít nhất năm năm tới, bác sỹ Tuyên bỗng cao giọng, chủ nhân ông trên mọi khía cạnh thực tế ở miền Nam này vẫn là ta!

– Chứ bộ nó đem giam ông lại, dí súng vào lưng ông, bắt ông lái máy cày, sửa máy điện tử, chế máy ủi đất… thì Tây kiện nó à? Ấy là chưa kể nó có thể bỏ đói ông, ông lạy nó mà xin được phục vụ!

Một giọng nói khác tự dưng len vào cắt ngang sự lạc quan của bác sỹ Tuyên. Anh ta là Đặng Thế Tiến, một người bạn mới của Vĩnh. Tiến người loắt choắt như một con khỉ. Anh tốt nghiệp chính trị kinh doanh và là một guitarist có hạng. Tiến mang cấp bậc thiếu úy và trước khi ngồi tù Cộng sản, anh xách cặp cho ông đại tá trưởng phái đoàn quân sự hai ba bốn bên gì đó ở Vĩnh Long.

– Tây không kiện nhưng Nga nó cười.

Lại một giọng nói khác. Đây là giọng nói của Nguyễn Thành Đính. Anh là trung úy của cục truyền tin. Đính gốc người Bùi Chu và từng là cựu chủng sinh của Dòng Đức Mẹ Đồng Công Thủ Đức. Đính có nhiều tài vặt và được anh em sớm đặt cho tước hiệu Vua Thuốc Lào vì anh hút thuốc lào, có nghề trồng thuốc lào và làm nõ điếu cầy thật kêu. Đính cũng là một trong những người lý luận địch phải thả ta nếu như địch không muốn khiêu chiến với mấy chục triệu dân miền Nam, đó là ông bà cha mẹ vợ con em út cháu chắt của ta.

Tiến chẳng chịu thua. Anh khều bao thuốc lá ra khỏi bụng, lấy một điếu rồi quăng cả gói xuống trước mắt mọi người.

– Các ông có biết Marx rút được mấy kinh nghiệm trong sự thất bại của Công xã Ba Lê không? Tiến bỗng chiếu tướng vào Vĩnh và Tuyên. Vĩnh, mày có biết không?

Vĩnh cười.

– Tao sẽ nói với mày được dễ dàng hơn nếu mày hỏi tao làm cách nào bấm được sáu nốt mi trên mặt đàn guitar.

Tiến ngửa mặt nhả khói cất tiếng cười thật vui.

– Khà khà… ông Tuyên dĩ nhiên chỉ biết làm cách nào để lụi cái sơ-ranh to tướng của ông ta vào

đít phụ nữ, đã chẳng những không đau mà lắm em còn sướng phát rên lên. Người thứ hai ở đây là xừ Vĩnh mà cũng không biết nữa thì tôi đành phải thưa thốt để các ông nắm cho vững vấn đề… mọt gông!

Vài tiếng xầm xì nổi lên. Đừng phản đối khi tôi chưa phát biểu xong, Tiến phản đối. Anh tiếp. Thưa các quan đồng viện, thằng cố nội của Bác Hồ vĩ đại ta đã nói gì? Nó nói rằng Công xã Ba lê đã thất bại vì hai nguyên do chính. Một là, Cách mạng ngu bỏ mẹ, tràn vào Ba Lê mà chỉ lo chiếm giữ các xí nghiệp trong khi quên phéng đi ngân khố và các ngân hàng. Marx định nghĩa hành động này là ôm lấy một cái xác chẳng còn giọt máu nào. Hai là, Cách mạng đã đùa dai thả sỹ quan viên chức và các hàng giáo phẩm trở về Ba Lê. Hành động này là… là…

– Buông súng nửa giờ trước khi chiến thắng! Vĩnh bỗng nổi hứng nói chen vào.

– Đúng đúng! Tiến có vẻ khoái trá vì có người tiếp hơi cho câu chuyện của mình. Thế cho nên, Tiến tiếp. Với đỉnh cao trí tuệ loài người của Đảng ta, thưa các quan đồng viện, há Đảng ta lại tái phạm vào lỗi lầm này nữa chăng?

Câu phát biểu đầy chất bi quan của Tiến bắt mọi người phải suy nghĩ.

– Thôi đẹp đi mấy cha. Khuya lắm rồi. Một giọng xa lạ bỗng cất lên đầy vẻ cự nự trong đám người nằm ru giấc ngủ ngổn ngang trên nền xi măng. Mình là quân nhân, giọng của kẻ cự nự nói tiếp. Bàn chuyện chính trị làm đếch gì!

Trước khi dợm đứng lên, Tiến lẩm bẩm chửi thề. – Mẹ kiếp thằng này cho đi theo Cao văn Vện được! Không hiểu nó định nghĩa chữ chính trị như thế nào!?

Đám bạn bè Vĩnh cũng như bao nhiêu đám khác, đêm hôm ấy tụ tập bàn tán lung tung. Mặc cho khối trưởng nhiều lần yêu cầu giải tán ngủ, anh em vẫn ngồi lỳ. Tuy không nói ra, nhưng sau cùng ai cũng phải băn khoăn với câu nói của một anh chàng nào đó nằm trong đám người đang ru giấc ngủ.

– Cứ cãi nhau đi rồi mai này sẽ biết rõ. Nhưng đừng quên, nợ tình tha được, nợ tiền tha được, nợ tí máu cũng tha được; chỉ sợ nợ chính trị e khó có thể tha được!

BA

Như chương trình đã được thông báo vào chiều hôm trước, sáng hôm sau, ngay khi hồi kẻng 5 giờ điểm, các khối trưởng đã tích cực lôi mọi người dậy. Khối trưởng Trai hơi cuống khi nhìn thấy cảnh anh em khối 10 vẫn lè phè nằm nướng. Anh lên tiếng cự.

– Tôi lạy các ông dậy giùm cho. Tại sao cứ để người ta chửi lên đầu mình mới chịu?

Thế nhưng khối trưởng Trai không cự nự được nhiều hơn, và mọi người cũng không ai ngủ nướng được nữa. Tên quản giáo Cư thình lình xuất hiện ngay giữa cửa phòng.

– Nghiêm!

Một tiếng hô vội vã từ một chỗ nào đó xướng lên. Khối trưởng Trai giật mình quay lại. Ngược với dự đoán của mọi người là sẽ phải bành tai nghe những lời chửi rủa hôi hám không thua gì cái mồm cả đời không biết đánh răng của hắn ta, tên quản giáo Cư chỉ đùng đùng nổi giận với riêng khối trưởng Trai. Hắn hét.

– Anh Trai, anh gọi ai là "người ta"?

-…..?

– Cách mạng tin anh, đặt để vào chức năng khối trưởng để giúp Cách mạng giáo dục thắng lợi với tất cả những kẻ có tội với Đảng, với Tổ Quốc, với Nhân Dân là đồng bọn các anh. Trong những lần giao ban, Cách mạng đã giáo dục riêng anh bao nhiêu lần về cách xưng hô?

-…..!

Bộ mặt lạnh tanh của khối trưởng Trai như làm cóng lạnh tên quản giáo. Hắn run lên.

– Tại sao anh không trả lời tôi? Tại sao?

– Thưa… tôi quên!

Như nhớ ra điều gì, tên quản giáo hạ cơn nóng thật nhanh và mỉm cười một cách nham hiểm.

– Thôi được, lần này tôi chấp nhận cho anh quên. Nói đoạn hắn nhìn vào đám đông, tiếp. Nhân đây, tôi nhắc nhở chung cho toàn khối, nghe rồi phải nhớ trong óc và chấp hành cho tốt, không phải tôi nói như nước đổ đầu vịt, nghe lỗ tai này để nó chạy ra lỗ tai kia. Hắn tằng hắng lấy hơi và đảo mắt một vòng như để uy hiếp tinh thần bọn tù. Tôi nhắc lại một lần cuối cùng, các anh phải nhớ các anh là kẻ có tội. Các anh vào đây là để học tập cải tạo, để phấn đấu trở thành người công dân lương thiện. Không phải Cách mạng đem các anh vào đây nuôi cơm để các anh ăn không ngồi rồi, để đàn đúm thêu dệt những chuyện phản động, để tùy tiện muốn nói gì thì nói, muốn làm gì thì làm. Yêu cầu đầu tiên của Cách mạng đòi hỏi nơi các anh không nằm ngoài tính dân tộc của cha ông để lại: tiên học lễ hậu học văn.

Nói tới đây bất chợt tên quản giáo quay sang khối trưởng Trai, hỏi. Tiên học lễ hậu học văn là gì? anh Trai.

Nỗi căm hờn như rần rần chạy trong từng gân máu của anh chàng phi công to con, từng được

bầu làm chiến sỹ xuất sắc và có ảnh đăng trên báo Chiến Sỹ Cộng Hòa. Lấy hết bình tĩnh, khối trưởng Trai trả lời.

– Thưa anh tôi dốt chữ!

Cái ngu của chính tên quản giáo làm cho hắn mỉm cười. Bỗng dưng hắn hạ giọng từ bi vô lượng.

– Đấy, các anh thấy không! Mấy đời nhà các anh chỉ đi làm tay sai, hết Tây sang Nhật, hết Nhật sang Mỹ. Các anh nói tiếng Tây, tiếng Nhật và tiếng Mỹ như gió; còn tiếng của cha ông để lại thì cứ mù mờ như người nước ngoài. Yêu cầu của Cách mạng đòi hỏi các anh phải tập trung học tập cải tạo là triệt để đúng đắn, triệt để "lô rích móc xích". Nói tới đây hắn lại tằng hắng. Đã tự biết mình dốt ấy cũng là điều đáng quý, hắn nói tiếp. Nhưng dốt thì phải học tập. Tôi là người thay mặt Cách mạng giáo dục các anh, thì tôi là gì của các anh? Tên quản giáo bất chợt chỉ vào một người đứng gần khối trưởng Trai, hỏi đại. Là gì hả anh kia?

Anh chàng bị hỏi vừa bực vừa lúng túng, nhưng chỉ một tích tắc anh ta trả lời được ngay.

– Dạ là… Cách mạng!

Tên quản giáo Cư hơi nhăn mặt:

– Thì hẳn nhiên là Cách mạng rồi. Nhưng là gì chứ?

– Dạ là… Giải phóng!

Tên quản giáo có vẻ hơi cáu vì cái đần của thằng tù "ngụy". Hắn giơ quả đấm lên cao nói một cách cương quyết.

– Là thầy, nghe rõ chưa? Tôi thay mặt Cách mạng giáo dục các anh tức là thầy các anh, nhớ cả chưa?

-…..!

– Mà đã là thầy thì bản thân tôi sẽ phấn đấu hoàn thành tốt công tác làm thầy. Các anh phải xa cha mẹ vợ con thì tôi cũng xa cha mẹ vợ con. Các anh đi học tập lao động dầm mưa dãi nắng thì tôi cũng dãi nắng dầm mưa với các anh. Các anh ra nông trường thì tôi cũng có mặt ở nông trường. Các anh đến lâm trường thì tôi cũng phải đến lâm trường. Các anh ăn năm lạng thì tôi cũng bảy lạng là cùng…

Bọn tù bỗng im như tờ lắng nghe tên quản giáo lên lớp. Chẳng phải họ chú tâm chi đến những lời lẽ huênh hoang của tên quản giáo ngu dốt ấy, mà vì trong những câu hắn nói đã vô tình tiết lộ nhiều chi tiết quan trọng hầu như mấy ngày qua ai cũng muốn biết. Tại sao hắn lại nói các anh ra nông trường tôi cũng phải ra nông trường? Các anh đến lâm trường tôi cũng phải đến lâm

trường? Thôi thế này thì bỏ mẹ cả đám rồi!

Riêng tên quản giáo lấy làm hài lòng về sự ngoan ngoãn lắng nghe của bọn tù. Hắn mê man lên lớp. Còn về phần các anh, các anh phải có thái độ, có nghĩa vụ gì trong học tập, nhất là đối với người thầy dạy của mình? Các anh phải ý thức cho đúng đắn vị trí mới của mình, ấy là vị trí của một học viên cải tạo, nói nôm na là vị trí của một anh học sinh. Mà đã là học sinh thì phải có nhiệm vụ tôn kính thầy. Qua quan sát chẳng riêng khối này mà là tất cả các khối, khung nhận xét thấy các anh còn rất lơ là trong tác phong, thái độ học tập rất thiếu nghiêm túc, ăn nói rất thiếu khiêm tốn và lễ phép. Nói chung chung sự tác động qua lại trong tình người giữa các anh và các cán bộ quản giáo cũng như các chiến sỹ Cách mạng chưa đạt được tiêu chuẩn tốt. Điển hình là anh Trai khi nãy. Tại sao anh lại dùng chữ "người ta" để chỉ những người làm Cách mạng? Mổ xẻ cho sát, phân tích cho sâu, thì ta có thể khẳng định đây là kết quả của một quá trình đấu tranh tư tưởng chưa tốt. Vì đấu tranh tư tưởng chưa tốt nên anh Trai đã chưa củng cố được lập trường đứng hẳn về phía Cách mạng. Anh vẫn còn lơ vơ lờ vờ như người say thuốc lào. Bạn thù rất là chưa phân minh. Anh vẫn đặt những người Cách mạng sang hẳn một phía đối nghịch, do đó mới dùng những chữ lập lờ đánh lận con đen là chữ "người ta"! Nói công khai mà còn nói như thế, sau lưng chắc thế nào mà chả gọi những người Cách mạng là thằng nọ thằng kia.

Nói tới đây hắn bỗng giơ cao tay, vén tay áo một cách rất chậm rãi, tuồng như để ngầm khoe với mọi người hiện hắn đã được làm chủ cả một cái đồng hồ. Hắn xem giờ hơi lâu! Sau cùng hắn bỏ tay xuống và vòng cả hai tay ra sau đít. Sáng nay, hắn nói. Tôi tranh thủ lên lớp với các anh vài điều cần thiết như vậy thôi, có dịp tôi sẽ lên lớp tiếp. Cách mạng chỉ yêu cầu các anh từ nay về sau rút kinh nghiệm nơi khuyết điểm của anh Trai trong lời ăn tiếng nói. Lời nói không mất tiền mua, phải vậy không? Vậy thì các anh nói sao cho đúng vị trí của mình. Phải nhớ rằng đối với Cách mạng, tất cả mọi hành động, mọi lời ăn tiếng nói đều được đánh giá là kết quả của một quá trình ý thức. Do đó, đừng để vì những lời ăn tiếng nói mà gây ra hậu quả phải học tập cải tạo lâu dài.

Sau khi kết thúc câu nhát ma sau cùng, hắn quay lại nói nhỏ với khối trưởng Trai. Khối trưởng Trai gật đầu lia lịa. Lúc tên Cư đã khuất khỏi cửa, Trai quay lại phía anh em. Trai nhìn anh em một cách rất đau khổ, tuồng như cái mũ mà tên Cư đã âu yếm đội lên đầu anh vừa quá nặng lẫn quá chật khiến anh đau đớn chịu không thấu. Anh buồn rầu nói.

– Chúng ta đều vừa học được một bài học quý giá mà tôi là một điển hình. Yêu cầu anh em rút kinh nghiệm. Giờ cũng sắp tập họp đến nơi rồi, tôi đề nghị anh em tranh thủ làm công tác vệ sinh cá nhân thật nhanh. Cũng nhân đây, tôi nhắc lại lời quản giáo vừa nói với tôi khi nãy. Từ nay Trên cấm tuyệt đối việc nhúm lửa nấu nướng lẻ tẻ. Yêu cầu anh em tổ trực cho dọn sạch các viên gạch kê làm bếp chung quanh nhà. Ai còn vi phạm, bị bắt ráng chịu trách nhiệm.

Trai tính nói thêm nhưng hình như chẳng còn gì để nói, do đó anh ra một thủ hiệu tan hàng.

Mọi người đứng đã mỏi chân, được lệnh ai nấy gấp gáp cuốn chăn màn và phóng ra ngoài tìm nước đánh răng xúc miệng.

Đúng 7 giờ rưỡi, những tiếng kẻng thi nhau rền vang qua tất cả các trại thuộc L4. Riêng ở L4T1, khi nghe kẻng báo, mọi người đều từ trong phòng ùa ra sân như kiến vỡ tổ. Tất cả đều quy về khoảng đất rộng phía trước khối 10 và khối 14, chạy dọc theo con đường nhựa dẫn tới phía phi trường của căn cứ.

Đã một thời gian căn cứ bị bỏ hoang, cỏ lau mọc thành những cánh đồng bát ngát. Nơi những bãi đất trống trước đây giờ người ta chẳng nhìn thấy gì khác hơn là cỏ. Thỉnh thoảng có vài vũng nước mưa thật lớn và trong vắt còn hằn vết bánh xe Molotova. Những connex nằm rải rác bên đường lỗ chỗ vết đạn và nhất là súng ống, lựu đạn, giấy tờ, quân phục đủ loại đã dãi dầu mưa nắng: chứng tích của một cuộc tháo chạy ê chề tủi nhục vừa qua…

Hơn 1.000 tù của L4T1 được bố trí thành từng khối đứng dọc theo con đường nhựa. Vĩnh quan sát thấy sau mỗi ụ đất, mỗi connex đều có bố trí vệ binh. Chúng được trang bịAK.47 với nét mặt đầy cảnh giác hướng về bọn tù. Chắc đã được lệnh từ trước nên các khối trưởng tự động so hàng và điểm danh khối mình. Mười phút sau khi hàng ngũ đã đâu vào đó, bọn cán bộ tiểu đoàn và bọn quản giáo mới từ những dẫy nhà phía bên kia đường tràn sang.

Quả thực nếu như chúng không có những khẩu K.54 kè kè bên hông và những cái túi dết bằng da bò đeo trên vai thì không ai có thể tin được rằng đó là những sỹ quan cán bộ của tân chế độ. Thằng nào thằng nấy ngơ ngơ ngáo ngáo, áo quần xốc xếch dơ bẩn, lon lá không đeo; thực tình trông chúng không có tí tác phong nào của người quân nhân, chứ đừng nói chi tác phong của sỹ quan hoặc hạ sỹ quan cán bộ.

Chúng tràn sang bên này đường để tiến tới trước các hàng quân của những kẻ bại binh. Quản giáo khối nào tiến về khối đó. Riêng tên thủ trưởng, thủ phó và chính trị viên tiểu đoàn dừng chân ngay trên mặt lộ. Thật đúng là ba cái bia bắn trong quân trường!

Như tất cả mọi khối, tù khối 10 đã đứng vào vị trí của mình.

– Hôm nay ngày khai trường, này ông nhà văn nhà thơ, ông có thể mô tả quang cảnh này bằng một câu nào cho thật khéo không?

Một cái vỗ vai tiếp theo là một câu nói cất lên sau lưng Vĩnh. Vĩnh giật mình quay lại. Anh nhận ra Nguyễn Văn Ý, trung úy đại đội trưởng Biệt Động, thuộc tổ 5 và nằm cách Vĩnh hai người. Tự dưng Vĩnh hơi lo khi thấy có người biết được cái nghề tay trái trước đây của mình.

Trong trại cải tạo của Cộng sản, cái tóc là cái tội. Kinh nghiệm này ai cũng có thể tìm thấy qua

hàng đống sách vở nói về thế giới lao tù của Cộng sản xuất bản trước kia. Mà đã được biết như vậy thì ai cũng muốn tìm mọi cách chứng minh mình… trọc đầu khi đã lọt vào đây. Là một sỹ quan "ngụy", chứng minh mình ít tóc đã là một điều khó tin, lại còn đần độn chơi thêm tí nước hoa lên cái đầu rậm tóc của mình thì thật có ngày… chết ăn năn tội không kịp!

Nghĩ thế Vĩnh cười nhạt.

– Văn với thơ cái khỉ gì ông!

Ý vẫn đùa.

– Làm gì như Phê Rô chối Chúa vậy? Đồng bọn cả mà. Rồi như đoán được sự e dè của Vĩnh, Ý trấn an và tiếp. Ức lắm ông ơi. Không biết ông sao chứ tôi 7 năm cầm quân săn chúng trong rừng trong rú, chúng lẩn như ma. Bây giờ chúng rờ rờ trước mặt mà mình đếch làm gì được.

– Không lấy làm buồn! Một giọng nói có vẻ lạc quan cũng từ phía sau Vĩnh chen vào. Cháy nhà ra mặt chuột. Cứ để cho tông ti họ hàng nhà chúng nó ló mặt ra hết đi. Một ngày nào đẹp trời ta sẽ làm cỏ tận gốc.

– Lúc ấy sướng nhỉ! Một tay khác mơ mộng. Ai xử sao mặc xác, chứ riêng tao…

Sự mơ mộng của anh bạn thứ ba đứng sau Vĩnh chưa kịp thành hình thì phải đứt đoạn vì một tiếng hô.

– Nghiêm!

Tiếng hô của khối trưởng Trai thật to làm mọi người trong khối 10 rầm rập tuân lệnh.

– Thao diễn, nghỉ!

– Ngh…

– Làm cái trò gì đó?

Một tiếng thét thứ hai cũng chợt nổi lên và cắt ngang tiếng hô của khối trưởng Trai. Khối trưởng Trai hoảng hốt quay lại. Một lần nữa anh muốn ỉ…ra quần. Trước mắt anh quang cảnh đang diễn ra không êm ả tí nào. Tên quản giáo Cư đã không còn đứng ở vị trí của hắn nữa mà đã chạy ngược lên mặt lộ, hợp với ba bộ mặt hớt hải của ba thằng chóp bu trại tù đang đứng trên mặt đường. Nhiều khẩu K.54 đã được rút ra khỏi bao da, cùng lúc ấy sau các connex, sau các gốc cây, bọn vệ binh súng đã lăm lăm trong tư thế sẵn sàng. Bên dưới, hơn 1.000 tù đều giật mình dây chuyền.

Tên chính trị viên tay lăm lăm khẩu K.54 và chậm tiến về phía Trai.

– Này thằng kia, mày hô hoán cái gì thế? Hắn vừa hỏi vừa run, nhưng chẳng ai rõ hắn run vì giận hay vì sợ. Hắn lập lại. Mày vừa hô hoán mật lệnh đồng khởi hay gì đấy?

Khối trưởng Trai thừa thông minh để hiểu căn nguyên của vấn đề. Anh có vẻ mất bình tĩnh, càng mất bình tĩnh hơn khi thấy họng súng cứ ve vẩy về phía mình một cách rất nguy hiểm.

– Dạ thưa…

Có lẽ sau khi hoàn hồn, tên thủ phó tiểu đoàn đã nhận ra cái hố của cả bọn nên hắn vội tiến lên, ra dấu cho tên chính trị viên ngừng nói và cất giọng thật lớn như muốn át đi một phần cái ngượng của chính bản thân mình.

– Anh kia, lần này tha, lần sau Cách mạng sẽ có biện pháp xử lý.

Nói với Trai xong hắn thụt vài bước lên mặt lộ, nói lớn với tất cả. Đây là lần đầu tiên mà cũng là lần cuối cùng tôi nhắc nhở chung mọi người. Khi tập họp điểm danh báo cáo nhân số, mọi người phải có thái độ nghiêm túc và tác phong khiêm tốn. Các anh có quyền hô nghiêm, nhưng tuyệt đối cấm cái tác phong ngụy như ban nãy. Muốn dàn trận hay sao mà hô thao diễn?

Thế rồi cả tiểu đoàn lại mất thêm mười phút để lắng nghe bài học về sự tập họp điểm danh của tên thủ phó, lúc hắn đã cầm lên cái loa tay chạy pin để trên chiếc bàn kê ngay mặt lộ. Thôi thì đủ thứ chuyện hầm bà lằng. Rốt cuộc khi tập họp chỉ được dùng khẩu lệnh nghiêm và nghỉ một cách có tác phong… khiêm tốn theo đúng vị trí của một cải tạo viên. Mọi thứ khẩu lệnh khác của "Mỹ ngụy" đều phải dẹp bỏ vào đống rác của dĩ vãng. Để kết thúc bài học tập họp điểm danh, trên thủ phó không quên nhát ma thêm một điều nữa: Bất cứ ai lợi dụng chức năng đại diện tập thể để phát ngôn những lời lẽ gây phấn chấn tinh thần chống đối học tập cải tạo sẽ bị xử bắn!

Sau khi bài học chấm dứt, khối trưởng Trai quay lại với anh em. Bây giờ thì anh lúng túng như một tân khóa sinh lần đầu tiên phải làm tuần sự đại đội trong trường sỹ quan năm xưa. Anh không biết hô hoán thế nào để không bị ngộ nhận và có thể bị lôi ra bắn bỏ. Sau cùng, nối đuôi theo những tiếng hô Nghỉ của các khối khác, khối trưởng Trai cũng buồn bã buông một tiếng Nghỉ rồi đứng buồn như một anh Nhật vừa bị anh Tàu giải giới.

Sau khi tất cả các khối đã tập họp điểm danh và báo cáo nhân số, "Trên" bắt đầu làm việc. Tên chính trị viên, cái loa chính thức của bất cứ tiểu đoàn Cộng sản nào, tiến lên và cầm lấy cái loa từ tay tên thủ phó. Sau khi hội ý vài điều với tên thủ trưởng, hắn quay lại đám đông và bắt đầu đi vào bài học chính thức của ngày khai trường (!). Gõ vài cái vào loa, hắn tằng hắng lấy giọng.

– Hôm nay, vì hội trường chưa có, ban chỉ huy trại phải tập trung các anh ngoài trời để tranh thủ lên lớp với các anh những nội quy cơ bản cho sinh hoạt ăn ở và học tập lao động tập thể ở trại này. Yêu cầu trước mắt của Cách mạng là các anh phải chú ý nghe cho tốt, sau đó về đào sâu

suy nghĩ, thảo luận hăng say và chấp hành cho đúng những nội quy quy định trong học tập cải tạo. Hắn thoáng nhìn đồng hồ tay, tiếp. Đáng lý ta phải lên lớp sớm hơn nhưng vì đa số các anh tác phong tập họp chưa đúng đắn, còn rất luộm thuộm gây mất thì giờ. Mùa này nóng nực, phải vậy không? Vậy bây giờ đã 8 rưỡi, ta sẽ tranh thủ lên lớp nhanh, giải phóng lớp sớm để các anh còn kịp về cơm nước và sửa soạn bước vào thảo luận chiều nay.

Cái loa tay bỗng nhiên câm. Người đứng xa chỉ thấy đôi môi của tên chính trị viên mấp máy tuồng như hắn đang ăn vụng một cái gì. Mãi đến khi tên thủ trưởng đập vào vai hắn báo động hắn mới hạ cái loa xuống khỏi miệng. Một tên cán bộ khác nhảy tới mò mò mẫm mẫm gì đó trên cái loa. Một lúc sau cái loa người lẫn cái loa máy lại bắt dầu làm việc trở lại.

Tiếp tục gõ thử vào cái loa vài cái, tên chính trị viên cất giọng trở lại. Đấy, các anh thấy không! Sự phồn vinh giả tạo của bọn đế quốc tư bản là như thế đấy. Cái loa này do bọn quân phiệt Nhật bổn chế tạo, trông thì đẹp mã lắm, mà dùng thì không tốt chút nào, toàn những lỗi lầm cố kỹ thuật!

Sau khi đả đế quốc tư bản một hơi về câu chuyện máy móc hắn mới quay về chủ đề chính. Trở lại vấn đề lên lớp hôm nay, hắn nói. Trước hết ban chỉ huy trại trả lời những thắc mắc tâm tư nguyện vọng của hầu hết các anh, dù chưa được chính thức đề bạt lên mà chỉ mới ngấm ngầm từ ngày nhập trại đến nay, ấy là vấn đề bao giờ thì về. Nhân danh Cách mạng, tôi xác quyết với các anh có đi thì phải có về. Tuy nhiên, đi thì đi một lượt nhưng về thì dứt khoát không thể cùng một lượt. Lý do các anh cũng tự hiểu. ***Chủ nghĩa Cộng sản không có nhà tù*** *(!). Đó là điều ta phải khẳng định một cách dứt khoát.* ***Chủ nghĩa Cộng sản chỉ có những trại tập trung cải tạo*** *nhằm giúp đỡ những kẻ lầm lạc, mất phương hướng, có điều kiện tự rèn luyện để nhận biết được tội lỗi của mình, để phấn đấu lìa bỏ dĩ vãng xấu xa, trở về với Đảng, với Tổ quốc, với Nhân dân. Trên thực tế, trại cải tạo ở xã hội ta phải nói là lý tưởng nhất so với các trại cải tạo ở các nước xã hội chủ nghĩa anh em.* ***Có thể ví trại cải tạo ở đất nước ta có giá trị cao như những trường đại học tổng hợp (****!). Và trong trường đại học tổng hợp này, các anh sẽ được Cách mạng tạo điều kiện để tự phấn đấu trở nên người công dân lương thiện. Được vào trại cải tạo của ta tức là đã may mắn như người được nhận vào học tại một trường đại học tổng hợp. Mà đã vào trường đại học tổng hợp thì không phải vào để mà chơi. Ta vào để ta học. Nhưng học thì phải có thi, có thu hoạch kết quả. Có thi, có thu hoạch kết quả thì phải có người đỗ người trượt. Đỗ thì vinh quy bái tổ, mà trượt thì dứt khoát phải tự nguyện đăng ký xin học lại cho bằng đỗ, dù học thêm 5 năm, 10 năm, 20 năm hay lâu hơn nữa…*

Bên dưới đám tù có nhiều tiếng xầm xì. Tên chính trị viên vẫn phớt tỉnh và tiếp tục. Các anh phải biết rằng Cách mạng chưa bao giờ gọi các anh là tù. Cách mạng đã trang trọng gọi các anh là những học viên cải tạo. Giờ đây có thể tuyệt đại đa số các anh chưa hiểu thấu lòng trân quý của Cách mạng dành cho các anh, nhưng nếu các anh được dịp đi tham quan các nông trường tập thể của các cựu tù binh Pháp sau trận Điện Biên Phủ thần thánh, các anh mới thấy rằng họ đang

được sống như thế nào. Thật là rõ ràng họ đang được sống một kiếp mới hoàn toàn sung sướng, và hạnh phúc. Nói ra các anh không tin, chứ thực tế, sau một thời gian cải tạo, có nhiều tù binh được Đảng cho trở về Pháp đoàn tụ gia đình nhưng họ đã quyết liệt xin được ở lại sống trong đời tập thể mới của họ và thỉnh cầu Đảng và chính phủ cho được nhập tịch làm người công dân mới của một nước Việt Nam mới. Đối với tù binh thực dân Đảng còn xử cao thượng như vậy, nói gì đối với các anh, những đứa con Việt Nam máu đỏ da vàng đi lạc đường một thủa! Tôi khẳng định với các anh Cách mạng sẽ thương yêu các anh nhiều hơn thương yêu những tù binh thực dân Pháp hoặc Mỹ sau này. Ngay từ ban đầu, Cách mạng đã giấy trắng mực đen giáo dục các cán bộ chúng tôi phải giáo dục các anh như giáo dục các học viên cải tạo. Thế thì, trong tư thế của các cải tạo viên, các anh chẳng việc gì phải lo lắng và nôn nóng. Đúng nhất, các anh phải tự thấy mình có nghĩa vụ đền đáp cái ơn tri ngộ của Đảng, bằng cách đặt niềm tin tuyệt đối vào chính sách cải tạo của Đảng, của Cách mạng luôn luôn trước sau như một. Cách mạng nói 10 ngày là mười ngày, nói một tháng là một tháng. Nhưng 10 ngày hay một tháng với những người đỗ kìa! Trượt thì làm sao có chuyện 10 ngày hay một tháng được. Thế thì về sớm hay về muộn chủ yếu vẫn là ở chính các anh. Các anh học tập tiến bộ? Tốt, các anh cấp úy sẽ trở về đoàn tụ gia đình sau 10 ngày và các anh cấp tá cấp tướng sẽ về sau 30 ngày. Nhưng nếu các anh ngoan cố không chịu phấn đấu học tập cải tạo, ngoan cố không muốn từ khước con đường chống lại Đảng, chống lại Cách mạng, chống lại Tổ quốc, chống lại Nhân dân mà các anh đã một lần lầm lẫn đi qua, thì dứt khoát kẻ đó sẽ không bao giờ có ngày về! Đó là một vấn đề rất lô-rích móc xích.

Tên chính trị viên ngừng lại một lúc như để ôn bài và cũng để cho lũ "tù ngụy" ngấm những lời lẽ đểu cáng của hắn vào tận xương tủy, kế hắn tiếp. Tôi nói thật với các anh, qua quá trình gần 60 năm ra đời và trưởng thành của chủ nghĩa Cộng sản, chưa một đảng Cộng sản anh em nào lại có đường lối cực kỳ khoan hồng nhân đạo như của Đảng ta. Đừng nói đâu xa xôi, các anh cứ mở to mắt mà ngó đảng Cộng sản Kampuchea anh em của ta thì rõ. Sau ngày giải phóng Nam Vang, mọi sinh vật, kể cả chó mèo, nếu đã từng nếm mùi bơ thừa sữa cặn của bọn đế quốc tư bản phản động đều bị giết, giết hết, giết sạch. Nếu Đảng ta cũng ra tay theo đúng đường lối ấy thì liệu giờ này các anh còn được đứng nơi đây không? Tôi bảo thật, nếu cứ lấy câu châm ngôn mắt trả mắt răng trả răng ra mà xử với các anh, thì tội của các anh không chỉ xử bắn bằng một viên đạn, mà mỗi người phải chịu xử bắn bằng 10 thùng đạn đại liên. Nhớ chưa? Bằng 10 thùng đạn.

Lúc này nắng đã có vẻ hơi gắt, tên thủ trưởng tiến tới và nói nhỏ gì đó với tên chính trị viên; tên chính trị viên gật gù và quay lại phía bọn tù, tiếp. Để tranh thủ thời gian vì nắng đã lên cao, tôi tạm gác những chuyện khác cho những kỳ lên lớp kế tiếp. Giờ nhân danh chính trị viên tiểu đoàn, đại diện ban chỉ huy trại, tôi thông báo các anh những điểm chính buổi lên lớp hôm nay.

Một là, kể từ hôm nay, mọi sinh hoạt ăn ở học tập và lao động sẽ bắt đầu đi vào nền nếp tập thể. Cá nhân chủ nghĩa dưới mọi hình thức đều bị thủ tiêu. Sau buổi lên lớp này, các trưởng khối phó khối về lập danh sách thu tiền ăn 10 ngày đúng theo tinh thần thông cáo của chính phủ Lâm Thời

Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam đã đăng tải trên các mặt báo. Ai đem theo gạo cá nhân đều phải nộp về kho hậu cần tiểu đoàn để phân phối cho tập thể sử dụng. Mọi thứ nồi niêu lon cóng dùng để nấu nướng linh tinh đều phải hủy bỏ. Dứt khoát từ đây không có chế độ bếp mẹ bếp con.

Hai là, kể từ nay, ngoài chế độ ăn uống được nhà nước cung cấp theo đúng tiêu chuẩn dành cho các cải tạo viên, Cách mạng còn quan tâm cung cấp thêm cho các anh tiếp phẩm hàng tháng theo tiêu chuẩn sau:

1. Mỗi tháng 1 kem răng.
2. Mỗi 3 tháng 1 bàn chải răng.
3. Mỗi tháng 1 gói thuốc lá và nửa lạng thuốc rê hoặc thuốc lào.
4. Mỗi tháng 1 lạng đường hoặc bánh kẹo nếu không có đường.
5. Mỗi năm 2 bộ quần áo.

Tên chính trị viên vừa dứt câu thì cả một rừng người đã nhao nhao lên. Yêu cầu các anh tuyệt đối giữ yên lặng và trật tự. Tên chính trị viên hét lớn trên loa. Ai muốn chống đối bước ra khỏi hàng.

Cùng với lời răn đe của hắn là những tiếng đạn lên nòng của nhiều khẩu AK.47 bố trí quanh địa điểm tập họp. Tiếng ồn lắng xuống dần. Tên chính trị viên lại tiếp. Chúng tôi đã nói với các anh rồi, về sớm hay về muộn là tùy ở nơi các anh. Riêng về phía chúng tôi, chúng tôi không hề muốn các anh ai cũng phải học tập lâu dài để mỗi năm lĩnh hai bộ quần áo của nhà nước. Riêng ở điểm này, các anh lại càng phải lưu ý hơn về lượng khoan hồng và lòng thương yêu của Cách mạng dành cho các anh. Các anh cứ nghĩ mà xem, nếu Cách mạng không có tấm lòng bể rộng sông dài thì việc gì phải tốn kém lo mãi cho những kẻ chậm tiến, không chịu phấn đấu tốt trong học tập cải tạo? Đàng này Cách mạng vẫn kiên trì tạo điều kiện vật chất cho những kẻ chưa tốt, ngoài cơm ăn còn có áo mặc để mà tiếp tục phấn đấu trở thành người công dân lương thiện phục vụ xã hội, phục vụ đất nước sau này. Đó chính là nét ưu việt nổi bật của Đảng ta, của chế độ ta. Các anh phải suy nghĩ cho kỹ trước khi kết luận.

Bọn "Rau Răm Ở Lại" như đã hiểu rõ thân phận mình nên hoàn toàn im lặng trở lại. Tên chính trị viên có vẻ hài lòng trước thái độ… biết điều ấy, hắn tiếp.

6. Mỗi ba tháng các anh sẽ được viết thư về thăm gia đình và ngược lại, chính quyền địa phương cũng tạo điều kiện để gia đình các anh hồi âm. Nội dung viết thư như thế nào, động viên lẫn nhau ra sao vân vân và vân vân sẽ được học tập sau.

7. Từ nay, bằng mọi giá, ta sẽ biến trại này thành một xã hội xã hội chủ nghĩa nho nhỏ, ta sẽ cùng nhau chứng minh câu thơ của đồng chí Tố Hữu là đúng triệt để: Bàn tay ta làm nên tất cả, với sức người sỏi đá cũng thành cơm.

Tên chính trị viên ngừng nói. Hắn cầm lấy ly nước có màu xá xị để trên chiếc bàn cạnh đấy nhấp một chút. Tuồng như không muốn để cho lỗ tai bọn "ngụy" được… kịp thở, hắn đặt ly nước xuống và trở lại vấn đề ngay. Mai đây qua các khẩu hiệu, các anh sẽ có những tiêu chuẩn chắc chắn để phấn đấu trong học tập cải tạo, đạt chỉ tiêu các mặt theo đúng nguyện vọng của Đảng, của nhà nước, của nhân dân, của gia đình và của cả bản thân. Hắn liếc nhìn đồng hồ tay. Bây giờ đã gần 11 giờ, để tranh thủ thời gian cho các anh về sinh hoạt cơm nước, tôi xin nhường lời lại cho đồng chí thủ trưởng lên lớp tiếp với các anh.

Tên thủ trưởng tiểu đoàn hăm hở tiến lên nhận lấy máy. Qua giọng nói, mọi người có thể đoán được hắn gốc người Quảng Nam nhưng đã sống giữa tập thể người miền Bắc lâu ngày. Dù hàm răng không vẩu nhưng chân dung hắn cũng không khác cái bia bắn là bao. Vừa cầm lấy cái loa là hắn lên giọng nói ngay.

– Đồng chí chính trị viên vừa lên lớp với các anh vài khâu then chốt trong bước đầu học tập cải tạo. Chắc chắn trong các anh còn rất nhiều tâm tư nguyện vọng mà chưa có dịp bày tỏ. Tuy nhiên, rồi đây ban chỉ huy trại sẽ tạo nhiều điều kiện để các anh bày tỏ nó ra. Hiện tại nói thế đã đủ, nhân danh thủ trưởng, tôi cũng có vài lời nhắn nhủ với các anh em học viên cải tạo như thế này. Các anh đừng bao giờ quên các anh là những kẻ có tội, có tội với Đảng, với Tổ quốc, với nhân dân; đồng lúc, các anh cũng đừng bao giờ quên Đảng là người sống có tình có lý. Có tình vì luôn luôn khoan hồng cho những kẻ có tội nhưng biết thành tâm ăn năn hối cải. Có lý vì họng súng Cách mạng cũng luôn luôn sẵn sàng bốc khói trước những kẻ ngoan cố không chịu học tập cải tạo, vẫn tiếp tục tìm đường chống phá Cách mạng, chống phá nhân dân.

Hôm nay Cách mạng quy các anh về đây để cùng sống dưới một "mái trường", tạo điều kiện tốt để các anh học tập lao động hầu trở nên người hữu ích, lương thiện; góp phần phục vụ Đảng, phục vụ nhân dân xây dựng một xã hội mới độc lập, tự do, hạnh phúc, ấm no và giàu mạnh cho muôn đời con cháu mai sau.

Trong tương lai gần đây, tuần tự từng bước các anh sẽ được hướng dẫn đi vào nhiều khâu khác nhau của một quá trình học tập cải tạo. Hôm nay là ngày mở đầu cho bước đường dài phấn đấu đó, nhiệm vụ và yêu cầu trước mắt là các anh phải chấp hành tốt những nội quy của trại đã đề ra. Các anh cũng cần phải nhớ tất cả những kết quả tốt sẽ nhất định giúp các anh sớm được về đoàn tụ với gia đình; ngược lại, những kẻ gây kết quả xấu không những cá nhân mình bị thiệt thòi mà gia đình của những kẻ đó cũng phải chia xẻ nhiều trách nhiệm trước chính quyền địa phương.

Bây giờ mặt trời cũng đã đứng bóng, ban chỉ huy trại cho các anh về nghỉ để sửa soạn cơm trưa. Chiều nay các anh khối trưởng sẽ cho khối tập họp tại phòng vào lúc hai giờ. Các cán bộ quản giáo sẽ xuống hướng dẫn các anh sinh hoạt thảo luận những huấn thị mà tôi và đồng chí chính trị viên đã truyền đạt sáng nay.

Đứng mấy tiếng đồng hồ bọn tù vừa khát vừa mệt. Và sau khi trải qua vài câu hô hoán, mọi người được lần lượt quay trở lại phòng. Trong bữa cơm trưa hôm ấy, câu nói được anh em xử dụng nhiều nhất là câu: Cầu chúc bạn được hưởng ơn mưa móc 5 bộ quần áo của nhà nước!

BỐN

Đính được bầu làm trưởng ban trang trí của khối 10. Hắn được dành cho một chỗ nằm tương đối đặc biệt ở ngoài mái hiên. Đính khuân những thùng gỗ thông đựng đạn pháo vây lên thành vách và bên trên căn tấm poncho làm mái. Quả người ta không thể gọi nơi ngủ và làm việc của Đính là hầm hay là nhà! Hàng ngày Đính chui vào đó để kẻ những khẩu hiệu cho khối do quản giáo đưa xuống.

Non một tuần lễ đã qua, một trong những sự rầu rĩ nhất của mọi người là lượng thuốc lá dự trữ đã thực sự cạn. Riêng Vĩnh, Vĩnh đã hết sạch từ hai hôm nay. Ngoài những giờ lao động tạp dịch, buổi trưa Vĩnh hay mò vào giang sơn của Đính; một phần vì hắn dễ thương, một phần vì hắn có thuốc lào. Có thể nói Vĩnh là một người trẻ tuổi nhập tịch làng thuốc lào trong tù nhanh và dễ dàng nhất trong non một triệu tù nhân ngày nay!

Thật là khổ sở khi ăn cơm xong, lại là thứ cơm hẩm Việt cộng mà không có một tí khói cho đỡ tanh miệng! Lần đầu tiên tập tễnh hút thuốc lá Vĩnh say đến độ mửa nguyên một phần cơm rau ra ngoài. Dần dần quen đi, anh đã biết ếm khói, biết làm thế nào để được lên thiên đàng sau khi hạ cái điếu cầy xuống. Chơi với Nguyễn Thành Đính, chả bao lâu Vĩnh còn được học hàm thụ phương pháp trồng thuốc lào, biết sử dụng phân diêm phân lợn ra sao để thuốc lào say, êm, không khói ngang mà tăng khói dọc. Nói chung chỉ ở tù non một tuần lễ, các quan thuộc chế độ cũ hầu như ai cũng phải gia nhập làng thuốc lào. Riêng Vĩnh, đến bây giờ chỉ cần nhìn qua màu

thuốc, nhìn qua sợi thuốc anh đã có thể biết ngay đó là loại thuốc rin hay rổm ***[1]****.*

Trưa nay, sau khi kéo một hơi thuốc lào, Vĩnh đặt điếu vào chỗ cũ và mơ màng nhìn Đính đang ngồi trước một giải băng dài được khâu dính vào nhau bằng nhiều bao cát. Đính đang pha sơn để kẻ chữ.

– Kẻ chữ màu đỏ hả?

– Họ đưa sơn gì mình kẻ sơn đó.

– Liệu sơn có ăn trên bao cát không?

– Ăn chứ!

Vĩnh cúi xuống cầm lên mảnh giấy ghi các câu khẩu hiệu. Anh đọc qua một lượt và thấy câu nào cũng muốn phát ói!

1. Chủ nghĩa Mác-Lênin bách chiến bách thắng!

2. Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta.

3. Đảng Lao Động Việt Nam quang vinh muôn năm!

4. Đảng Lao Động Việt Nam là người tổ chức và lãnh đạo thắng lợi cuộc kháng chiến thần thánh chống Mỹ cứu nước!

5. Học tập lao động là thước đo lòng yêu nước của mọi người!

Vĩnh bỏ tờ giấy xuống, hỏi.

– Năm khẩu hiệu này ông tính kẻ trong bao lâu?

– Khẩu hiệu mẹ gì mà dài quá! Nhanh lắm cũng phải hai ngày mới xong. Vĩnh đứng lên, giỡn.

– Ông Đính ơi ông làm không công mà ông cũng không biết nữa sao, hả… trời?

Đính giật mình.

– Cái gì mà giữa trưa la lớn vậy? Tụi nó đang ngủ.

– Kệ cha tụi nó. Ông tính làm hai ngày thật hả?

– Chứ sao bây giờ?

Vĩnh tính nói me-sừ Kim bên khối 12 hay 13 gì đó cũng từng ấy khẩu hiệu nhưng anh ta dự trù tới nửa tháng. Tuy nhiên, nghĩ sao Vĩnh lại không nói. Anh đứng lên khom người chui ra ngoài sân, vừa lúc đó khối trưởng Trai từ ngoài chui vào. Vĩnh ngồi luôn xuống đống gạch rợp bóng râm của một cây trứng cá cạnh hiên nhà. Anh lắng nghe những lời đối thoại vẳng ra từ chỗ Đính.

– Ông Đính ơi!

– Gì nữa đây?

– Thêm mấy khẩu hiệu nữa này.

– Sao lắm thế?

– Tôi làm sao được! Ở trên họ đưa xuống các khối bắt thực hiện gấp.

Giọng Đính càu nhàu.

– Đúng là chế độ khẩu hiệu.

Giọng Trai hoảng hốt.

– Ông nói sao nghe ghê quá ông ơi! Bớt bớt lại giùm không kẹt cả đám.

Vĩnh không nghe thấy Đính nói gì thêm. Một thoáng Trai chui ra. Ngồi nhìn nắng một lúc Vĩnh lại chui vào với Đính.

– Thêm nữa hả?

Giọng Đính ngao ngán.

– Thêm ba khẩu hiệu đại ý dạy dỗ chúng mình phải yêu thương nhau!

– Buồn cười nhỉ!

Đính ngồi xuống góc hầm cầm cái điếu lên. Hắn nói.

– Chẳng buồn cười đâu. Tính tôi hay suy diễn. Để tôi suy diễn cái khẩu hiệu mới đưa xuống cho ông nghe. Khẩu hiệu nói rằng: Các cải tạo viên phải thương yêu nhau, tích cực giúp đỡ nhau cùng tiến bộ trong học tập! Rõ là lũ chó đểu.

Quả Vĩnh chưa kịp hiểu câu khẩu hiệu ấy đểu ở chỗ nào. Vĩnh chỉ ngạc nhiên thấy Đính nổi nóng hơi khác ngày thường. Vĩnh biết tính Đính rất điềm đạm. Vĩnh hỏi.

– Đểu chỗ nào!

– Câu này phải chia ra hai vế. Vế thứ nhất là câu "các cải tạo viên phải thương yêu nhau!". A, đừng tưởng nó thương gì mình đấy nhé. Nó chỉ muốn nói xa xôi cho mình biết rằng mình sẽ ở đây mịt mù, sẽ đếm lịch dài dài.

– Sao vậy?

– Ô hay, chứ bộ ông không biết câu "thú vật ở với nhau lâu ngày thì quyến luyến nhau, còn con

người ở với nhau lâu ngày nhất định sẽ cắn xé nhau" hay sao? Đấy, vế này tiềm ẩn cái ý nghĩa ấy đấy.

Vĩnh tính hỏi còn vế thứ hai ra sao thì Đính đã tiếp ngay. Vế thứ hai mới độc. Nó bảo"tích cực giúp đỡ nhau cùng tiến bộ trong học tập!" ông có hiểu ra sao không?

-…. ?

– Là phải theo dõi nhau, phải tích cực đấu tranh sai trái, một cái rắm lớn rắm nhỏ của nhau cũng không được phép bỏ qua, phải đem nhau lên bàn mổ, tố giác nhau tận tình để được… về sớm!

Đính làm một hồi với vẻ bực tức. Hắn kéo một hơi thuốc lào và trước khi chui ra khỏi cái nhà hầm, hắn nói. Chúng mình sẽ phải đi một Đoạn-Đường Thương Khó dài hơn của Chúa, vác nặng hơn Chúa và thê thảm hơn nữa ở chỗ không được vác tà tà, không có người nâng hộ, mà vừa vác vừa phải chạy đua với nhau, bon chen kèn cựa cho đến lúc chết!

Rồi thì cả hai chui ra khỏi căn nhà hầm. Buổi trưa nắng gắt. Trong các phòng mọi người ngủ mê mệt. Vĩnh không biết đi đâu, không biết làm gì trong khoảng thời gian trống vắng này. Anh mò ra ngồi dưới bóng mát của một cây điệp lớn – nơi đây, mỗi chiều đi lao động về, một số đông tụ lại và biến gốc cây điệp thành trung tâm họp báo. Tất cả các tin tức, tất cả mọi bình luận suy diễn đều xuất phát từ gốc cây điệp này. Nhưng giờ đây gốc điệp vắng tanh vì mọi người đang ngủ. Họ ngủ lấy sức cho những giờ lao động ban chiều.

Vĩnh ngồi xuống gốc cây và ngó lên tàn cây rợp bóng mát. Một con rắn lục bụng to như có chửa quằn quại bò trên một nhánh cây. Lẫn trong tiếng chíu chít của bầy sẻ có con chim lạ vừa cất lên một tiếng gáy cô đơn. Sự hồi tưởng bất chợt trở về làm lòng Vĩnh tái tê. Chao ôi, đây là mộng hay thực? Ta đang ở đâu đây? Vì đâu nên nông nỗi này?

Cuộc đời trước mắt Vĩnh thốt nhiên biên thành một mớ bòng bong và anh thấy mình đang sa vào không phương thoát khỏi. Vĩnh bỗng thương nhớ lũ con của anh vô cùng. Vĩnh chợt hiểu một trong những đau đớn quằn quại nhất của anh khởi từ điểm này. Cứ tưởng tượng một ngày nào đó bầy con anh sẽ lớn lên, chẳng cần chúng phải căm thù, mà chỉ cần chúng nhìn anh bằng những cặp mắt hờ hững tuồng như nhìn một kẻ đã một lần đi lạc ra ngoài con đường của lịch sử, đã phạm những tội ác mà chúng cho là không thể tưởng tượng nổi – kết quả của một đường lối tuyên truyền nhồi sọ dựng đứng và ác độc của Cộng Sản – thì anh không rõ tâm hồn anh lúc ấy sẽ ra sao?!

Vĩnh đập mạnh vào trán đôi ba lần. Ôi thôi, ta mắc kẹt thật rồi! Ý nghĩ tự sát một lần nữa lại lởn vởn qua óc Vĩnh. Chưa bao giờ anh thấy anh bị xâu xé như lúc này. Ý chí thì muốn biến anh thành một chứng nhân của lịch sử; trong lúc trái tim anh lại thúc giục anh ra đi, thúc giục anh rời bỏ cõi này càng sớm càng tốt để chữ Tự Do mãi mãi còn được đậm màu. Một cái đinh hay một cái lưỡi lam… Vĩnh lại lắc đầu thật mạnh. Thốt nhiên Vĩnh nổi giận đùng đùng, nổi giận mà không biết vì sao mình nổi giận. Anh chộp một hòn đá ném mạnh lên cành cây có bầy chim đậu.

– Thằng kia, mày ném ai thế?

Vĩnh giật mình nhớ ra thực tế, nhớ ra rằng bên ngoài hàng rào gần đó có một vọng gác. Hòn đá anh ném đã rơi trúng vọng gác đó. Vĩnh giả vờ như không nghe thấy và chậm rãi đứng lên khỏi gốc điệp. Anh rảo bước về phía các dãy trại.

– Thằng kia, đứng lại!

Tiếng thét lần này lớn hơn và có kèm theo tiếng đạn lên nòng. Chẳng dại gì ngoái mặt lại để bị nhận diện, Vĩnh nhủ lòng và vùng chạy thật nhanh về phía nhà bếp khối 12, đâm sang bếp khối 11, đi vòng khối 11 và bọc về cửa sau khối 10. Vĩnh về chỗ nằm, cởi chiếc áo xanh nhét vào sắc và lôi chiếc áo nâu ra mặc. Vĩnh tính trỗi dậy mò ra ngoài nhưng hai thằng vệ binh có súng trên tay đã xuất hiện phía trước vuông sân khối 10. Dáng dấp của chúng cho thấy chúng đang lùng bắt một người.

Nằm yên tại chỗ, Vĩnh dặn lòng tự hậu phải kiểm soát kỹ các hành động của mình. Lỡ lọt tay kẻ thù không nên để thiệt mạng vì những lý do lãng nhách; nhất là kẻ thù của anh, một thứ kẻ thù mà giáo chủ của chúng, Lênin, từng dạy rằng: Chỉ cần một ý nghĩ thương xót bọn phản động thôi, thì người vô sản coi như đã phạm một trọng tội khó tha thứ!

Vĩnh ngó quanh phòng, hóa ra đâu phải tất cả đều ngủ. Nằm chen chúc đây đó vẫn có nhiều người vắt tay trên trán, đôi mắt họ gắn chặt ở một điểm nào đó trên trần nhà đầy mạng nhện.

Nằm bên trái Vĩnh là anh chàng bác sỹ Ngô Văn Tuyên, bên phải là trung úy Biệt Động khóa 25 võ bị Đặng Xuân Bính. Nằm sát nhau trong khu vực tổ A.3 với Vĩnh còn có trung úy Hải quân Lê Văn Trợ, trung úy Hải quân Nguyễn Văn, trung úy phi công Lê Văn Sanh, trung úy phi công Quách Tứ, thiếu úy phân chi khu trưởng Nguyễn Văn Hải, trung úy ban trận liệt / P.2 / TTM Nguyễn Văn Lộc, trung úy quân nhu Lê Văn Khoa, trung úy giảng viên Anh ngữ trường SNQĐ/TTM Trần Văn Nguyên…

Xa xa chút nữa về phía trái thuộc tổ A.4 có ông già Chuân thiếu úy trợ y, người có bệnh nghiến răng vô tiền khoáng hậu trong lịch sử của những người mang bệnh nghiến răng. Xa hơn tí nữa là ông Thiệu, tài xế biệt phái của cục Trung Ương Tình Báo – một Moritz kiểu mới trong giờ thứ 25 của Việt Nam…

Thốt nhiên Vĩnh nghĩ, những khuôn mặt này rồi sẽ gắn chặt với ta trong bao lâu nữa? Cho dù có cùng hoàn cảnh nhưng liệu họ có cùng một nỗi day dứt đớn đau?

Ông già Chuân sau những giờ lao động về lôi mấy bánh thuốc lào đem theo, viên từng bi bán cho

anh em bằng những giá cắt cổ 10 đồng 5 bi, mỗi bi nhét không đầy cái nõ điếu. Ông Thiệu, dù là tài xế biệt phái cho cục Trung Ương Tình Báo nhưng lại là người mù chữ. Ông chỉ biết đọc mà không biết viết… Thế thì cái đau đớn mất nước của ông Chuân liệu có thống buốt bằng cái đau đớn của cựu đại đội trưởng Biệt Động Đặng Xuân Bính hay không? Và của ông Thiệu có giống của Ngô Văn Tuyên – một người chắc hẳn đã quá rõ thân phận của một Zivago như thế nào trong xã hội Cộng Sản?

Tiếng kẻng làm sự suy nghĩ của Vĩnh bị gián đoạn. Trong phòng sự im vắng bị phá vỡ tức thì. Mọi người đều vội vã trỗi dậy, kẻ lục đục tìm mũ, người lấy bình nước… rồi nối đuôi nhau ra sân nắng

tập họp.

Nắng Tây Ninh chang chang. Các khối đứng tập họp điểm danh ngay trước phòng của mình. Khối trưởng Trai sau khi hô hoán và báo cáo nhân số đi lao động cho quản giáo Cư đâu vào đấy, anh rút từ túi quần sau ra một quyển vở. Anh mở quyển vở, hướng về mọi người, đọc.

– Theo lệnh anh quản giáo, các anh sau đây ở lại nhà nhận công tác đột xuất. Nguyễn Văn Năm, Trần Văn Ích, Lê Thanh Nhàn, Bùi Lành, Trịnh…

– Sao anh phức tạp thế? Tên quản giáo Cư chợt nói chen vào bằng giọng bực bội. Sau không cắt nguyên một tổ cho nó dứt điểm mau lẹ?

– Dạ anh đã chỉ thị chỉ lấy 6 người có sức khỏe.

– Phức tạp! Hôm qua tổ nào trực?

– Dạ tổ A.5.

– Vậy hôm nay lấy tổ A.6. Tên quản giáo đảo đôi mắt cú vọ vào những người tập họp, hỏi khơi khơi. Nhân số còn bao nhiêu đi lao động?

– Thưa anh Đính ở nhà vẽ khẩu hiệu, anh Thuần anh Hiệp tiếp tục đào giếng, anh Cang anh Tâm và anh Ba Tô đắp bếp.

– Ba Tô là cái gì?

– Dạ thưa tên anh ấy là Tô, anh em quen gọi là Ba Tô.

– Ba Tô với bốn bát! Tên tuổi phải gọi cho đúng. Mai đây các anh đều có số cá nhân, không thể tùy tiện thêm đầu thêm đuôi như thế được. Nhớ chưa?

– Dạ.

– Còn những ai ở nhà nữa?

– Bác Chuân ở nhà đóng thùng thuốc tập thể cho khối.

Tên quản giáo chợt trợn trừng mắt ngó khối trưởng Trai.

– Đây là lần đầu và cũng là lần cuối, tôi quán triệt để các anh rõ và nắm cho vững cách xưng hô trong trại cải tạo. Nơi đây, cấm chỉ gọi nhau bằng chú chú bác bác. Các anh cùng có tội như nhau, cùng vào đây học tập cải tạo như nhau do đó bình đẳng, không ai là bác là chú của ai cả. Tất cả gọi nhau bằng anh, xưng tôi. Nghe rõ?

Không ai trả lời ngoài khối trưởng Trai nuốt hận dạ khẽ một tiếng. Tên quản giáo lườm nhanh mọi

*người một cái, mỉa mai. Vẫn chưa giải phóng được cái tác phong ngụy! Bác bác với chú chú. Công tác phục vụ hỗ tương cũng cám ơn cám iếc **[2]**. Thốt nhiên hắn hỏi lớn. Còn ai ở nhà nữa không?*

– Dạ còn tổ A.6 ở nhà nữa, vị chi tổng cộng 17 người.

Tên quản giáo khẽ lắc đầu.

– Khối có 120 người, 17 người ở nhà vị chi suýt soát mất đi 14% công trực tiếp lao động. Hơi nhiều!

Bọn tù đứng trong hàng đều giật mình như nhau. Một thằng cán binh Việt cộng rõ ràng i tờ rít mà sao khi tính toán công lao động nó lại tính nhẩm nhanh đến thế? Thảo nào dân miền Bắc 20 năm xưa hát câu áo anh rách vai quần tôi có hai miếng vá, 20 năm sau vẫn phải hát câu quần tôi có hai miếng vá áo anh rách vai...

Tên quản giáo hơi lẩm bẩm gì đó trong miệng, và trước khi ra lệnh cho khối trưởng Trai dẫn anh em tiến về phía phi trường trong căn cứ Trảng Lớn, hắn hỏi lớn. Anh Đính đâu?

– Có tôi.

– Lát nữa anh lên tiểu đoàn gặp chính trị viên!

1- Rin: Thứ gốc, không pha chế tầm bậy. Rổm: thứ giả.

2- Trong việc giúp đỡ lẫn nhau hàng ngày Cộng Sản không chấp nhận sự cám ơn. Chúng quan niệm những công ích ta làm cho người khác hay ngược lại đều là nghĩa vụ của từng người trong sinh hoạt xã hội, mà đã là nghĩa vụ thì không ai phải cám ơn ai.

NĂM

Khối trưởng Trai dẫn khối 10 đi theo 4 hàng dọc rời cổng trại 1. Đoàn người lúc này tương đối còn sức khỏe, trông chưa đến nỗi bệ rạc cho lắm. Theo lệnh, khối 10 phải lên phi trường gỡ xí phần một số vỉ sắt lót phi đạo, gỡ và chất thành đống trong khu vực lưu trữ của trại 1 phòng có việc dùng về sau. Vĩnh nghe phong thanh rằng khu phi trường đầy đất đá nén ấy rồi đây sẽ được biến thành những thửa vườn trồng toàn bí ngô.

Những tấm vỉ sắt do Mỹ ráp bằng máy để làm sân bay, giờ đây lũ tù phải cùng nhau dùng sức của hai tay không để tháo gỡ nó ra. Tháo làm sao đây? Trong lúc bọn tù vã mồ hôi với những

tấm vĩ sắt nặng nề thì tên quản giáo vẫn luôn miệng đay nghiến. Các anh gắn được thì các anh phải tháo được! Thiết lập phi trường cho máy bay bắn phá nhân dân thì tài lắm, đến khi phải tháo nó ra thì viện dẫn đủ thứ khó khăn. Liệu nó có khó hơn việc Cách mạng đánh tan thực dân Pháp, đánh tan quân phiệt Nhật, đánh tan đế quốc Mỹ và ngụy quân ngụy quyền hay không?

Tên quản giáo đang miên man đay nghiến bỗng dưng hắn ngừng lại, rồi thốt hét lớn.

– Thằng kia, mày làm cái gì vậy?

– Dạ tôi đái.

– Mày đứng đái giữa trời giữa đất thế à?

– Thưa tôi mót quá. Ở đây đâu thấy cây cối gì!

Mặc dù cũng biết giữa phi trường bát ngát những lớp vỉ sắt làm sao tìm ra được bụi rậm, nhưng sự đái không đúng lúc của một thằng tù khiến tên quản giáo vẫn thấy mình bị xúc phạm. Hắn hằn học hỏi.

– Mày tên gì?

– Phạm Điểu.

Tên quản giáo như nổi điên lên vì lối trả lời cộc lốc của một tên "ngụy".

– Phạm Điểu hay Phạm Đểu? Hắn thét. Mày có biết lễ phép quân cách là gì không?

Ngoài dự đoán của tất cả mọi người kể cả tên quản giáo, trung úy Phạm Điểu, anh chàng người Quảng Nam cao không quá thước rưỡi, người từng ngang ngạnh nói câu"đến bây giờ còn chỗ nào trên đất nước này mà không đáng đái lên", đã trả lời một câu đáng ghi vào quân sử.

– Tôi là quân nhân của quân đội Sài Gòn, làm sao tôi biết được quân cách của "quân đội nhân dân anh hùng"!

Câu trả lời ấy đã biến Phạm Điểu thành người nằm connex đầu tiên của trại L4T1.

Người bị đánh đập và trói dẫn đi thì mặc người. Bánh xe lịch sử vẫn lăn và khối 10 vẫn phải tháo, gỡ, lay, xeo, bưng, khuân những tấm vĩ sắt nặng nề bằng hai bàn tay rướm máu để dọn đường cho bánh xe lịch sử ấy còn lăn tới, và không biết đến ngày nào nó mới lăn tòm xuống sông?!

Tổ A.3, nhân số cũng 10 người như tất cả các tổ khác, bỗng nhiên được lệnh ngừng tay.

– Chuyện gì nữa đây? Tổ trưởng Quách Tứ với giọng Bình Định khe khẽ than thở:

– Tăng cường đào giếng trên tiểu đoàn cho các quan quản giáo có nước tắm chắc! Đặng Xuân

Bính thở dài.

– ĐM nó! Làm chuyện gì làm luôn một chuyện. Kéo tới kéo lui mệt quá trời!

Lê Văn Trợ, với cái tính bộc trực của một người miền Nam, cáu quá cất tiếng chửi thề. Vì anh chửi thề nhiều quá, nên thoạt đầu anh em gọi anh là Ba Trợ, dần dần đổi thành Ba Trợn.

Nguyễn Văn, người vẫn thường khoe với cả tổ rằng mình là một cây bút của báo… Tuổi Ngọc, lại có bố thoát ly đi làm Cách mạng từ khi anh ta còn trong bụng mẹ, "người" hiện đã về thành và thế nào cũng bảo lãnh cho anh ra sớm, vội cất tiếng chen vào.

– Ông Ba Trợn, ông giữ mồm giữ mép chút đi!

Lê Văn Trợ nghe Nguyễn Văn nhắc nhở đâm nổi cáu.

– ĐM mày ỷ con Cách mạng hả? Đi báo cáo đi.

Việc chỉ có thế mà hai người đâm ra to tiếng. Anh em phải can ngay ra. Vừa lúc đó tên quản giáo trờ tới.

– Này, tổ A.3 hả?

– Dạ.

– Tổ trưởng đâu?

– Có tôi.

– Đủ 10 người không?

– Dạ đủ.

Tên quản giáo lấy giấy bút ghi gì đó rồi lại nhét giấy bút vào túi. Hắn ngoắc một tay vệ binh đứng gần lại.

– Đồng chí dẫn 10 anh này về ban chỉ huy, bàn giao hậu cần trách nhiệm và xử dụng, đúng 5 giờ trả về trại.

Tên vệ binh lườm lườm bọn tù một cái rồi hách dịch hất hàm.

– Đi!

Ra lệnh xong hắn trí mũi súng vào tổ A.3, hất hất mũi súng về phía trước có ý bảo mọi người đi tới. Hắn lầm lũi đi theo sau khi đám Vĩnh đã bắt đầu cất bước..

Tổ A.3 đi trở lại con đường cái trong căn cứ. Hai bên lề đường đâu cũng có tù lao động. Chỗ thì

cuốc đất, chỗ thì phát quang, chỗ thì lượm lặt và gom lại những súng đạn sét rỉ vứt khắp cùng, chỗ thì đang dùng sức người phá các nền nhà Mỹ…

– Vĩnh! Vĩnh!

Một tiếng la lớn cất lên trong đám tù đang khuân đạn từ một căn nhà đổ nát chất ra lề đường. Tiếng la bỗng im bặt khi có tiếng lên đạn và tiếng chửi thề độc địa của một thằng vệ binh nào đó. Vĩnh vừa bước đi vừa ngoái nhìn đám người bên vệ đường. Anh nhận ra trong đám người ấy có một người hao hao giống người anh họ của vợ mình. Anh Giong. Có lẽ anh ấy đã nhận ra Vĩnh và mừng quá lên tiếng gọi. Tổ A.3 quẹo phải ở một ngã tư. Vĩnh vừa đi vừa lo không rõ tiếp theo tiếng chửi thề của thằng vệ binh, anh Giong có mềm xương không vì sự vi phạm nội quy, tìm cách "liên hệ linh tinh" với các cải tạo viên của các trại khác?

Tổ A.3 được dẫn về ban chỉ huy tiểu đoàn 1. Sau khi tổ trưởng tập họp điểm danh, tên vệ binh bàn giao lại cho một tên khác.

Đây là lần đầu tiên tổ A.3 được bước vào ban chỉ huy tiểu đoàn. Nó gồm 5 dãy nhà lợp lá nền đất nằm song song với nhau. Dĩ nhiên những dãy nhà này cũng mới được bọn tù đổ công sức dựng lên theo đúng mode thời đại Hồ Chí Minh. Dãy nằm trong cùng thuộc khu vực hậu cần trại. Đàng sau nhà hậu cần là bếp tập thể. Một cái giếng cũng do tù mới đào nằm ngay sau bếp. Hiện tại tổ A.3 đang đứng trước dãy nhà hậu cần. Tên hậu cần ra tiếp nhận tổ A.3 có vóc dáng mập mạp khác thường. Thật đúng là giàu nhà kho no nhà bếp! Hắn mặc áo trận màu cứt ngựa mang quân hàm chuẩn úy tử tế nhưng bên dưới lại chơi một cái quần đùi may bằng cờ… của chúng ta!

Đặng Xuân Bính bỗng rít khẽ qua hai hàm răng.

– Tao mà có dịp về lại được mày thì tao sẽ đổ chì vào lỗ đít mày.

– Cứ kiên nhẫn, còn hưởng nhiều trò nhục hơn nữa ông ơi!- Lê Văn Sanh, con cóc của tổ chợt nghiến răng.

Tiếng xầm xì trong hàng chấm dứt khi tên chuẩn úy hậu cần bỗng cất tiếng hô "nghiêm!". Tuy nhiên chưa ai kịp nghiêm thì hắn đã xổ vội một tiếng "nghỉ!".

– Thế lày nhá. – Hắn bắt đầu nói.- Chiều nay thì nà trên cắt công tác các đồng chí đến phục vụ

hậu cần tiểu đoàn. Tôi đại diện hậu cần trại lồng nhiệt chào mừng các đồng chí. Trước nạ sau quen, phải không? Bác rậy công tác nào cũng vinh quang như nhau, vậy thì nà chiều nay các đồng chí công tác với tôi, tôi sẽ chỉ đạo các đồng chí những khu vực cần phải rải phóng.

Đây rõ ràng là một trong những tên cán binh đang còn trong tình trạng… mất dậy, hoặc chưa thuộc bài về cách xưng hô với lũ tù "ngụy", hoặc cái lưỡi của hắn đã cứng lại không còn thuốc gì

*chữa nổi nữa; cho nên hắn cứ thơ thới hân hoan xưng hô đồng chí đồng rận với lũ tù một cách tự nhiên như người… Hà Lội **[1].** Hắn chợt quay sang hỏi Quách Tứ.*

– Đồng chí nà tổ trưởng hả?

Quách Tứ khó chịu như bị kiến cắn nhưng anh cũng gật đầu. Tên hậu cần lại tiếp.

– Chào mừng đồng chí được Đảng tín nhiệm giao công tác tổ trưởng.

Không cần để ý đến nét mặt của người được chào mừng xanh đỏ vàng đen như thế nào, tên cán bộ hậu cần diễn giảng luôn một lèo về những vinh quang và quyền lợi của chức vụ tổ trưởng. Hắn nói.

– Tôi bảo thật các đồng chí. Đồng chí…- Hắn chợt quay sang hỏi Quách Tứ.- À mà đồng chí tên gì nhỉ?

– Tôi là Tứ.

*– À đồng chí Tứ. Đồng chí phải biết rằng đồng chí rõ nà may mắn nắm đấy. Tôi í à!? Tôi phục vụ Đảng tính đến nay nà 15 năm, noanh quanh đi gần hết các D của F **[2]** này cấm được cái chức tổ trưởng. Mười lăm năm tự thủ nấy hai vai trò vừa thầy vừa thợ, chỉ huy toàn những tạ muối, tạ ngô, tạ khoai, tạ gạo. Bạn bè với nũ nợn, nũ gà. Đồng chí mới bước vào học tập đã nắm ngay tổ trưởng, may nắm đấy. Đồng chí cố mà nàm cho tốt công tác Trên giao phó. Đừng nàm rì sai trái. Mất không bao giờ nấy nại được.*

Đột nhiên hắn ngưng nói vì hắn vừa phát hiện ra mấy cái áo bộ đội khác đang áp sau cánh cửa của nhà hậu cần. Ngẫm nghĩ một chút hắn tiếp. Lói thế đủ rồi. Các đồng chí bộ đội đang chờ ta. Bây giờ tôi triển khai công tác nhá. Vậy thì nà ta có 10 người phải không? À, mà đồng chí tổ phó đâu?

– Có tôi.

Anh chàng Khoa cũng người xứ Quảng, trung úy quân nhu nhưng lại từng có dịp sang Mã Lai tu nghiệp nghề… săn bắt "Cách mạng" trong rừng, nhanh nhẩu lên tiếng. Trong tổ Khoa không được anh em ưa cho lắm vì tính tình bộc lộ sự keo kiệt quá đáng ngay từ thủa ban đầu. Do vậy, vừa lên tiếng là Khoa đã bị ông Ba Trợn kê nhẹ một câu: "Thích nhá, sửa soạn được chào mừng đấy!"

Khoa nghe thấy nhưng anh cứ lờ đi. Tên cán bộ hậu cần kêu anh bước ra khỏi hàng.

– Có tổ trưởng nại có cả tổ phó, vậy ta chia tổ nàm 2 bán tổ, các anh nhất trí không? Một bán tổ sẽ do tổ trưởng đảm trách, bán tổ còn nại sẽ do tổ phó kiểm tra.

Sau khi tổ A.3 được chia làm 2 bán tổ, tên cán bộ có vẻ hài lòng ra mặt. Hắn nói.

– Tốt thôi! Giờ tôi chia công tác cho các đồng chí, nhá.

Nói tới đây hắn chợt quay vào trong nhà gọi lớn.

– Đồng chí Toản! Đồng chí Toản đâu?

Sau tiếng gọi, từ trong nhà một tên bộ đội khác vai đeo AK.47 bước ra. Nó mặc áo thung và bên dưới cũng chơi một cái quần đùi may bằng cờ quốc gia.

Đám Vĩnh cùng ngó tên bộ đội mới bước ra. Trông thấy nó rồi không thể nào gọi nó là một tên lính được. Bộ mặt non choẹt nhất định chỉ vừa thoát khỏi cái tuổi thò lò mũi xanh đôi ba năm. Trên đầu nó đội lệch một cái mũ lưỡi trai bẩn và nhầu như một cái giẻ lau xe. Mặc dù cũng giòng họ vẩu nhưng nhờ bộ mặt còn non sữa nên trông đỡ quỷ quái. Bù lại, nó có đôi mắt nhìn tù thật ác; đôi mắt như kết tụ sự thành công của một đường lối tuyên truyền nhồi sọ ác độc của Cộng sản về một đối phương "uống máu nhân dân không biết tanh!"

Nó bước ra sân lên tiếng một cách mất dạy không ngờ.

– Giao thằng nào thì giao nẹ nẹ nên. Dẫn mấy thằng tù đi hốt cứt chứ đi đâu mà nên nớp rông rài quá!

Tên cán bộ hậu cần vẫn bình thản nói với đám tù.

– Đồng chí Toản sẽ phụ trách chỉ đạo bán tổ A do anh Tứ nàm bán tổ trưởng. Anh tổ phó dẫn 4 người còn nại theo tôi.

Vĩnh lẽo đẽo đi theo bán tổ A. Tên bộ đội vừa dẫn đường vừa chửi trời chửi đất, sau cùng nó dẫn 5 người đến dãy cầu tiêu phía sau tiểu đoàn, lên lớp một lúc rồi kết luận.

– Chúng mày nhớ dọn cho sạch không ông bắt chúng mày ăn!

Nói đoạn, thằng bộ đội vác súng kiếm bóng mát ngồi.

Quách Tứ vì trách nhiệm vội vã lên tiếng giục anh em, còn anh em thì thằng nào cũng đứng nghệt mặt ra, không biết làm sao với hai tay không múc cho hết hai cái hầm phân đầy dòi và giấy lộn.

– Ông hỏi nó xem có xẻng có thùng gì không? Ba Trợ lên tiếng thúc Quách Tứ. Quách Tứ cũng đang tính như vậy, nhưng vì thấy bộ mặt thằng nhóc hắc ám quá anh còn ngần ngại. Sau cùng

Tứ đánh bạo đi về phía tên bộ đội.

– Báo cáo anh, xin anh cho chúng tôi mượn đồ nghề.

Tên bộ đội đã thủ thế từ lúc thấy Quách Tứ bước đến. Nghe Tứ hỏi, nó đổ quạu.

– Đồ nghề nà cái rì?

– Dạ xẻng hay cái thùng gì cũng được.

Tên bộ đội vùng vằng đứng lên.

– ĐM xẻng thùng thì nói xẻng thùng, nói đồ nghề! Cứ như là đồ nghề súng đạn để cho chúng mày đi bắn phá nhân rân không bằng!

Quách Tứ đứng nuốt hận. Mọi người cũng nuốt hận. Vĩnh bỗng bắt giọng ngâm khe khẽ.

Chim quyên uống nước vũng trâu
Phượng hoàng gà đá, diều hâu sẻ đùa!

– Ông ghi câu đó cho tôi nhé. Đặng Xuân Bính chợt lên tiếng bên tai Vĩnh.

– Ghi cho ai chứ ghi cho ông thì không dám.

– Sao thế?

– Nghe thấy tên ông tôi đã rét rồi.

– Sao lại rét? À, hay sợ tôi bà con với Đặng Xuân Khu?

– Đúng thế!

Bính bỗng ngó trời ngó đất rồi cười.

– Ông nghi cũng có lý. Chẳng dấu gì ông, ông nội của Đặng Xuân Khu ngày xưa là tá điền trung thành của ông cố nội tôi. Lão họ gì đó tôi cũng không nhớ nữa. Tôi chỉ nghe kể rằng ông cố nội tôi thương ông nội của Đặng Xuân Khu lắm lắm, thương đến độ cho cải họ nhập vào họ tôi ở làng Hành Thiện. Và ông cố nội tôi đặt cho ông nội Đặng Xuân Khu một cái tên mới là Đặng Xuân Đít…

Vĩnh không nhịn được cười trước khuôn mặt diễu lạnh tanh của bạn mình.

Quách Tứ đã kéo từ trong kho hậu cần ra một cái thùng đại liên trống và hai cái xẻng. Anh nói lớn.

– Có đồ nghề rồi đây mấy cha. Các cha thay phiên nhau múc đổ ra ao rau ngoài xa kia. Tôi, anh

Bính và anh Vĩnh múc. Anh Hải anh Trợ ra ao ngồi lượm giấy bỏ riêng ra một đống tìm cách đốt cho sạch.

Thế là một màn múc cứt và chuyển cứt ra ao. Đây là màn mở tay nên ai cũng vụng về. Cái gì vụng về không sao, chứ hốt cứt mà vụng về thì chỉ 15 phút sau mấy thằng tù đã biến thành mấy

đống cứt biết đi; thêm 15 phút kế thì không còn ai thấy thằng bộ đội ngồi trong bóng mát đâu nữa. Không hiểu nó không chịu nổi cái mùi vinh quang đích thực của xã hội xã hội chủ nghĩa, hay là đã rúc vào nhà kho kiếm chác vài hạt lạc sống hoặc ít miếng khoai khô!?

Lịch sử là một chuỗi những biến cố không ngừng, ai cũng biết điều đó; và người ta còn biết rõ hơn nữa là lịch sử không bao giờ dành riêng cho ai cái khả năng tiên đoán chuẩn xác. Cách đây vài tháng thôi, ai đoán nổi hàng triệu người miền Nam đang bị Cộng sản dí súng vào lưng bắt hốt cứt cho chúng như thế này? Có thể có một số người đoán biết được miền Nam sẽ hoàn toàn sụp đổ, nhưng chắc chắn không ai đoán ra cái hiện trạng này. Có thể họ sẽ đoán ra cái hậu quả của sự sụp đổ ấy là Cộng sản phải khôn ngoan hơn, ứng dụng khéo léo cái chính sách hòa hợp hòa giải của chúng để từng bước xích hóa êm thắm cả một miền Nam thù hận. Cũng có thể bi quan hơn, họ đoán rằng miền Nam nhất định sẽ trở thành biển máu. Không ai đoán đúng được cái chiêu thức của Cộng sản, rằng chúng chẳng có hòa hợp hòa giải, cũng chẳng cần có biển máu; nhưng để triệt hạ những thành phần chống lại chúng, chúng có một biện pháp siêu quần hơn: ***Gom tất cả lại, dùng sự khổ sai trên thể xác, tủi nhục trong tâm hồn giết dần những đối tượng của chúng!***

Sự tiên đoán chuẩn xác, do đó, rõ ràng đã không có cho những người của thế giới Tự Do, kể cả những máy tính điện tử tinh vi nhất của Ngũ Giác Đài…

– ĐM lại rơi "cái đầu Bác" nó xuống mất rồi!

Tiếng chửi thề bực bội của Bính lúc hắn làm rơi cái thùng múc phân xuống hầm cầu khiến Vĩnh giật mình.

– Thì tìm cách lấy nó lên. Ông chửi tôi nghe ghê quá! Tổ trưởng Tứ khẽ cự.

Vĩnh cảm thấy mệt mỏi. Cuộc chiến tới đây rất cần những người như Bính, nhưng nếu cứ cái tính khí ấy, hắn sẽ tiêu trước khi có dịp cầm súng trở lại. Lúc Quách Tứ chạy tìm một cọng kẽm làm móc, Vĩnh thủ thỉ với bạn.

– Bính à, dù thế nào mày cũng không nên quá tin những người chung quanh. Mày chửi hoảng kiểu đó có ngày mang đại họa.

Bính như hồi tâm, hắn nhún vai.

– Tao cũng ngại bọn chức sắc này kia kia nọ lắm, nhưng có lẽ chỉ khi chết rồi tao mới bỏ được

cái máu húc Biệt Động của tao!

Vĩnh lặng thinh trước câu than thở của Bính. Anh nhìn người bạn khóa 25 Võ Bị rồi ngó lên mây nói vu vơ.

– Sống nhục khổ hơn chết! Nhưng khốn nạn thay, lịch sử chỉ thuộc về những kẻ còn sống, không thuộc về những người đã chết…

1- Sau 30/4/75, đồng bào Nam Bắc một số được gặp lại nhau. Đa số là người ngoài Bắc kéo vào thăm người trong Nam, từ đó xảy ra cảnh người trong Nam nhận họ còn người ngoài Bắc thì nhận… hàng. Vì hoàn cảnh đói khổ thiếu thốn mấy chục năm, người ngoài Bắc vào thăm người trong Nam gặp gì cũng lấy. Lấy trước xin sau! Do vậy, văn chương dân gian miền Nam đã sáng tác ra câu tự nhiên cứ như người Hà Nội để diễn ta tình huống thê thảm này!

2- Quân đội CSVN quen dùng các mẫu tự từ A đến F để gọi thay cho các cấp từ tiểu đội lên tới sư đoàn. Thí dụ D: tiểu đoàn. F: sư đoàn.

SÁU

– Mày từ chối bằng cách nào?

– Thì tao cứ thẳng ruột ngựa thôi. Tao nói thưa anh, tôi bị nạn ở đầu và đang chờ giải ngũ thì Cách mạng vào giải phóng. Trí nhớ tôi từ đó rất kém. Nhiều chuyện vừa xảy ra chừng dăm ba phút tôi đã quên ngay. Xin anh cho tôi được học tập lao động như mọi người, và cái chức năng mà anh thương chọn tôi để giao cho xin giao lại người khác có trí nhớ tốt hơn.

– Rồi nó xử trí ra sao?

– Nó nói xa xôi rằng xã hội bên ngoài cũng cần những công dân có trí nhớ tốt. Trí nhớ tồi như của tao chắc còn phải phấn đấu lâu dài.

– Nó có ép mày, dí súng vào lưng mày bắt mày nhận chức năng ấy không?

Nghe hỏi, Đính vội vung hai tay.

– Ấy, tao vốn ăn ngay nói thật. Cái gì chứ cái này tao thề không nói dối. Tao cả quyết nó không hề dí súng vào lưng tao, hoặc đánh đập tao bắt tao nhận cái chức năng ấy. Nó chỉ xỏ xiên gọi tao là nòi nhà lừa, nhẹ không muốn muốn nặng. Nó nói từ mai tao đi lao động trở lại, bảo thằng Trai kiếm đứa khác kẻ khẩu hiệu.

– Tốt, thế hiện giờ mày thấy thế nào?

– Thế nào là thế nào?

– Thất tình lục dục nổi lên mặt nào rõ rệt nhất?

– Mừng quá đi chứ. Đi lao động với chúng mày coi vậy mà nhẹ nhỏm lương tâm hơn.

– Đúng, mày đã làm đúng. Vĩnh đùa với bạn. Nhân danh Bác và Đảng, tao… hạ tầng công tác mày.

Trong suốt buổi chiều Vĩnh và các bạn đầm mình trong mấy hố cứt thì Nguyễn Thành Đính được Cách mạng ưu ái lôi lên văn phòng trại. Cách mạng dịu dàng rót mật vào tai hắn, rồi tính âu yếm đè hắn ra gắn trên lưng hắn một cái cần ăng-ten thật nhạy và nơi tai hắn cái máy nghe thật tinh xảo để hắn bắt đầu bước vào nghề chỉ điểm, báo cáo anh em. Thấy hắn là người chăm làm, hiền lành lại tốt bụng, Cách mạng tưởng ngoan ngoãn. Ai dè nó từ chối quách! Dầu sao Cách mạng cũng chả nỡ chụp mũ nó phản động, vì nó vẫn xin được làm đúng như lời Bác dạy: Yêu lao động chân tay và coi lao động chân tay là vinh quang mà lại!

Đính bỗng nói như báo động.

– À, lúc tao bước ra khỏi văn phòng tiểu đoàn, tao thấy thằng Ba Tô ngồi với một thằng quản giáo ở một phòng khác.

– Kệ cha nó!

– Đúng, nhưng mình cũng cần thủ. Tao gớm cái thằng trọ trẹ ấy quá. Nội giọng nói của nó thôi cũng thấy sợ rồi. Không ai đoán nổi nó là người miền Bắc, miền Trung hay miền Nam!

Câu chuyện của hai người phải tạm cắt ngang nơi gốc cây điệp vì tiếng kẻng tập họp buổi chiều. Hai người lục đục kéo nhau về khối.

Khối trưởng Trai đã đứng chờ mọi người trước vuông sân. Anh đứng ngó trời ngó mây trông buồn vời vợi. Vĩnh nhìn thấy cảnh ấy thốt nhiên nghĩ ngợi. Làm sao chúng lại đẻ ra được động từ cải tạo nhỉ? Ngoài cái chết, ai có thể xóa nổi trong đầu Trương Thành Trai, lúc anh nhìn trời mây, sự hồi tưởng đầy luyến thương về một dĩ vãng hào hùng của đời anh với những chiếc F.5 hùng tráng phóng như tên bay về một phía chiến trường rực lửa nào đó… Và ai có thể xóa được tất cả những uất hờn trong tâm hồn hàng triệu người trai trẻ như thế này?

Khối tập họp thật nhanh. Như mọi chiều, khối trưởng Trai thông báo lại cho các tổ những nhận xét về lao động, tác phong, về kỷ luật cũng như kỹ thuật lao động trong ngày. Riêng tổ A.10 phải sửa soạn tinh thần để mai đây khi có lệnh, sẽ là 10 công tố viên trước phiên tòa khối để xử tên phản động Phạm Điểu. Tổ A.5 ngày mai ở nhà sửa sang lại nhà cửa, anh Tâm thay anh Đính kẻ cho dứt điểm các khẩu hiệu. Tổ A.5 sẽ phối hợp với anh Tâm treo các khẩu hiệu trong nhà tại những nơi dễ nhìn thấy nhất và cho có mỹ thuật, sáng sủa. Riêng tổ A.7 sẽ phụ trách sửa sang lại mặt tiền nhà. Trên chỉ định khẩu hiệu chính trang trí cho mặt tiền nhà của khối 10 là khẩu hiệu "Đời Đời Nhớ Ơn Hồ Chủ Tịch Vĩ Đại". Khẩu hiệu này anh Đính đã kẻ xong, nhưng Trên nói bỏ

dấu như thế là không rõ ràng, không đạt yêu cầu. Dấu sắc phải ra dấu sắc, dấu huyền phải ra dấu huyền. Dấu sắc dấu huyền đều kẻ một đường xọc thẳng như anh Đính đã kẻ… Khối trưởng Trai bỗng bỏ lửng không nói tiếp.

Vĩnh ngồi cạnh Đính hỏi nhỏ.

– Mày kẻ sao mà chúng nó chê vậy?

– Người ta chơi chữ. Ở đây chơi chữ nằm connex. Vậy, thì tao phải chơi dấu. Dấu huyền dấu sắc tao xọc thẳng xuống. Ai muốn đọc sao thì đọc. Riêng tao, tao đọc là ***Đói Đói Nhờ Ơn Hồ Chủ Tịch Vĩ Đại.***

Khối trưởng Trai nói tiếp.

– Chiều nay giao ban về, tôi cũng nhận được những chỉ thị đặc biệt xin thông báo anh em. Hôm nay đã bước sang tuần lễ thứ hai, ban quản giáo nhận định chúng ta còn rất luộm thuộm trong các mặt ăn ở, lao động, nhất là mặt liên hệ linh tinh. Kể từ ngày mai, lệnh trên bắt chúng ta phải chấp hành tuyệt đối nghiêm chỉnh những điều như sau.

1. Tuyệt đối người khối này không được sang khối khác nếu như không được phép vì những lý do cần thiết. Bố con ở khác khối muốn gặp gỡ phải có phép quản giáo.

2. Khối 14 là khối nữ. Tuyệt đối cấm nam cải tạo bén mảng sang đó. Trong khối ta có một hai anh hay mò sang đó lắm.

Ở dưới có tiếng xì xào. Khối trưởng Trai sực nhớ ra điều gì, chợt nói tránh. Cán bộ quản giáo nói vậy nhưng thực tế tôi không thấy anh em nào ở khối mình cả. Có lẽ ở khối khác. Vậy tôi yêu cầu anh em cảnh giác và chấp hành lệnh cho nghiêm chỉnh. Bị vồ hậu quả sẽ khó lường!

3. Khối sẽ bầu ra một người cầm càn.

– Cầm càn là gì khối trưởng? Một người chợt lớn tiếng hỏi.

– Trước đây ta gọi là quản trò, quản hát; tức là người chịu trách nhiệm về hát hò trong đời sống sinh hoạt tập thể. Ngày nay, Cách mạng gọi là người cầm càn. Chúng ta sẽ xúc tiến bầu ra một anh cầm càn. Anh cầm càn sẽ trách nhiệm tập hát những bài ca Cách mạng cho cả khối.

– Có ai làm Cách mạng ở đây đâu mà thuộc bài Cách mạng?

Một anh bạo mồm lên tiếng hỏi. Khối trưởng Trai nghe câu hỏi ngó ngang dọc ra chiều e dè. Anh thấp giọng.

– Yêu cầu anh Tuấn lần sau có đặt câu hỏi nên đặt cách khác. Hỏi kiểu đó dễ bị ngộ nhận và không có lợi cho anh!

– Tôi có ý gì đâu. Thực tế là thế.

Khối trưởng Trai không muốn kéo dài vấn đề này nữa, vì anh vừa thấy thấp thoáng mấy cái áo bộ đội từ cổng trại đang tiến vào. Anh lại lớn giọng.

– Các anh cứ yên tâm, người cầm càn ngày mai sẽ nghỉ lao động, lên tiểu đoàn hợp với những người cầm càn của các khối khác; một văn công từ trung đoàn sẽ xuống tập dợt trước cho những người cầm càn.

Nói tới đây khối trưởng Trai lái sang vấn đề khác.

– Sau đây tôi phổ biến thêm hai lệnh đặc biệt quan trọng, yêu cầu các anh em khi về phòng sắp xếp chấp hành ngay. Một là, các tổ trưởng lập danh sách thu tiền ăn 10 ngày 3.475 đồng như Cách mạng đã quy định. Hai là, dù đã có lệnh gạo cá nhân đem theo phải nộp cho khối để đưa hết về kho hậu cần tiểu đoàn, nhưng một số anh em vẫn dấu diếm để nấu ăn cá thể. Kể từ ngày mai, chủ nghĩa cá nhân này bị triệt để cấm chỉ. Quản giáo bắt được ai nấu nướng linh tinh, ngoài những hình phạt thông thường còn bị ghi vào hồ sơ cá nhân, kéo dài ngày về của người ấy.

Hai cái lệnh sau cùng đã đẻ ra đủ thứ bàn tán. Đối với cái lệnh nộp tiền ăn cũng gây ra lắm chuyện sau đó. Những anh nghèo không có tiền thì than thở.

– Sổ sách chưa sòng phẳng, mai mốt có lệnh thả chắc chắn mình mắc kẹt!

– Tao mới khổ! Tháng lương cuối cùng tao đâu được lãnh. Thằng sỹ quan tài chính đơn vị ôm luôn mấy triệu bạc của đơn vị cút mất. Khi tao đi trình diện, ở nhà vợ năm con không còn nổi 100 đồng. Vợ tao ngó quanh chỉ có cái cassette là đáng giá 300 đồng. Rao bán khắp xóm không ai mua. Ra chợ trời mấy ngày cũng không ai nhòm tới.

Tuy nhiên vụ bàn tán về tiền bạc rồi cũng qua, nhường phần cho vụ nộp gạo. Nhiều anh còn đầy máu "phản động" thì rỉ tai nhau.

– Chúng mày thấy không, đây là một mở màn của sự bóc lột.

– Gạo tao gạo Nanh Chồn. Tao mang đủ ăn nửa tháng. Nộp cho chúng nó để nhận về mỗi bữa hai bát cơm gạo mục chôn trong mật khu à? Đâu có được!

Một giọng mỉa mai.

– Mày lầm to rồi mày ơi! Gạo Nanh Chồn vợ mày mua sai mày đem vào đây là để biếu các anh quản giáo lấy lòng đó. Mày không nộp, ở địa phương vợ mày khai ra có mà cải tạo mịt mù con ạ.

Lại một tiếng rên khóc.

– Trời ơi tôi đau bao tử trầm kha. Tôi đem được ít nếp vào đây để sống cầm hơi. Nộp cho hậu

cần lấy gì tôi sống!

– Rồi sống được hết. Bộ Cách mạng không có người đau bao tử à? Sao họ ăn khoai ăn sắn quanh năm được?

Anh chàng đau bao tử nổi quạu đâm phát ngôn linh tinh.

– Tao người, tao đâu phải súc vật.

– Ừ thì mày cứ đợi xem rồi đây người và súc vật có còn khác nhau không!

Phiên họp khối tan hàng, Vĩnh lang thang ngoài sân tìm các bạn. Ai cũng biết mạng lưới ăng-ten đã được thiết lập ở mỗi khối, nhưng thủa ban đầu chưa ai sợ lắm, dù rằng trong các cuộc họp tổ họp khối không thiếu những nhân vật đã tiến bộ trông thấy! Thôi thì đủ thứ thảo luận, phê bình, kiểm thảo, đấu tranh sai trái và tố giác nhau trước tập thể. Hơn nhau một lát cuốc trong ngày, kém nhau một hạt cơm trong bữa cũng biến thành những mũi nhọn công kích cho những anh chàng tiến bộ vội vã ấy. Nhưng khi mổ nhau xong rồi, những kẻ có cùng tần số vẫn bám riết lấy nhau, thầm thì bàn tán đủ thứ chuyện trên trời dưới đất qua đủ thứ bộ môn chính trị, văn hóa, quân sự, nghệ thuật cho đến chuyện người sống người chết, chuyện hiện tại dĩ vãng tương lai, chuyện nhà chuyện nước, chuyện nhớ vợ nhớ con… Mục đích chẳng qua là con cà con kê cho đêm chóng hết. Bao nhiêu niềm vui nỗi khổ, đủ thứ chuyện khóc chuyện cười, nói chung tình cảm và ý nghĩ giữa những người cùng tần số vào giai đoạn này đã được bộc lộ với nhau hoàn toàn thẳng thắn và thoải mái. Một phần mạng lưới ăng-ten còn đương bộ… đào tơ non trẻ chưa có gì đáng ngại cho lắm, một phần Việt cộng chưa tích cực ra tay siết; thành thử việc tụ tập hàng đêm tương đối dễ dàng. Ngoài những chuyện họ bàn tới đã nói bên trên, họ cũng có thể học hỏi lẫn nhau vài vấn đề mà xưa kia họ khiếm khuyết, hoặc giả họ phác họa cho nhau một chút tương lai đáng phấn khởi dù trong đáy lòng họ, họ tin là tương lai ấy khó có thể có được!

Dù sao thì các cuộc dạ đàm đa số có tính chất vui nhộn kiểu đốt thời gian. Và khi bọn vệ binh vác súng vào sân trại quãng 10 giờ đêm thì những cuộc dạ đàm vui nhộn ấy xẹp xuống như những gánh xiệc về khuya. Mọi người lại rút nhanh về phòng, rúc đầu tìm một chỗ ngủ hoặc trăn trở đánh vật với cơn mơ… Sáng mai lại quần quật lao động hơn trâu và ăn thua chó dưới họng súng của quân thù.

Nhóm của Vĩnh cũng như hầu hết các nhóm khác, sau khi đoán già đoán non về chuyện bản tự

khai lại bàn qua chuyện biên chế đổi trại.

– Tụi nó đồn tuần tới mới làm bản tự khai. Làm xong tự đọc trước tập thể để được tập thể sửa sai hoặc thông qua.

– Cấp khối hay cấp tiểu đoàn?

– Tao nghĩ chắc là cấp khối. Cấp tiểu đoàn phải kéo dài bao nhiêu ngày mới đọc hết cả ngàn người?

– Tao lại nghe nói đổi trại. Một số sẽ bị lôi đi.

– Lôi đi đâu?

– Thánh biết! Chúng nó làm việc như âm binh, cái gì cũng về đêm.

Tiến bỗng nói chen vào.

– Cá một khẩu phần cơm rau. Một hai ngày nữa thế nào cũng có chuyển trại. Tụi mình chắc chắn sẽ không có dịp ngồi nghe tiểu sử của nhau đâu!

– Lấy gì làm chắc mà nói mạnh miệng vậy? Đính lên tiếng hỏi.

– Khi trưa theo đội trực lên tiểu đoàn nhận thực phẩm, tao nghe bọn hậu cần trại chúng kháo với nhau 2 ngày tới ngưng mọi xuất nhập, đợi chuyển trại xong điều chỉnh kế toán mới cho xuất nữa. Lần lãnh khi trưa theo tao biết là lãnh lần cuối. Tiến ngừng một chút. Lúc tao đi ngang phòng hội của tiểu đoàn, trên bảng đen tụi mày biết nó viết gì không?

-…..?

– Tao đọc được một đoạn văn như sau: Xưa kia kẻ thù đối diện tao đã là nguy hiểm, ngày nay kẻ thù nằm ngay dưới nách ta lại càng nguy hiểm hơn nữa. Nhiệm vụ ta là phải luôn luôn cảnh giác đề phòng những con quỷ không tim. Cán bộ ta, chiến sỹ ta phải hơn bao giờ, phân biệt cho rõ bản chất và hiện tượng. Dù ta đang nhận nhiệm vụ vinh quang Đảng trao phó là cải tạo kẻ thù, nhưng ta lại không có quyền thương xót chúng để có thể lâm nguy trước chiến thuật xanh vỏ đỏ lòng mà tuyệt đại đa số kẻ thù đang đưa ra một cách chậm chắc để trường kỳ chống lại chính sách cải tạo giai cấp tư sản phản động của giai cấp chuyên chính vô sản… Tụi mày nghĩ sao?

– Nghĩ cái quái gì. Ứng len vào. Thì dĩ nhiên chúng phải giáo dục cả cán binh của chúng nữa chứ.

Bác sỹ Tuyên cất giọng buồn buồn.

– Sao bây giờ chúng còn xài chữ kẻ thù nhỉ? Nặng quá!

Vĩnh cười.

– Ông yên tâm. Chúng xài danh từ ấy với bọn bóp cò này thôi, với các đấng tu-bíp chắc không đến nỗi nào đâu.

Tuyên vẫn buồn buồn.

– Nói 10 ngày đến hôm nay sắp hết 10 ngày rồi mà vẫn chẳng thấy một dấu hiệu gì đặc biệt để

mình có thể tin rằng họ sẽ thả mình nay mai. Lại còn tin đồn chuyển trại nữa. Chuyển đi đâu? Thật điên cha nó cả người!

– Ông có vợ chưa mà xón về quá vậy?

– Có, moa có vợ rồi. Kim từ đâu lết tới nói chen vào. Hắn to con, chậm chạp và lù lù như một con gấu. Trông con người lúc nào cũng xốc xếch, tay chân dính nhọ nồi chứng tỏ một người cải tạo rất kém vì hay nấu nướng… linh tinh, cá thể. Hắn xà tới kiếm chỗ ngồi và tiếp tục cất giọng nhừa nhựa. Moa đây, moa có vợ rồi. Vợ mới cưới! Chẳng biết bao giờ nó mới thả mình nhỉ!?

Tiến đùa.

– Yếu lòng tin Cách mạng trước sau như một rồi à?

– Ai tin bao giờ. Có điều thắc mắc là không biết chúng có "dám" nhốt mình quá 10 ngày hay không?! À, moa có thắc mắc này tính hỏi các toa chơi.

– Thắc mắc gì?

– Moa có nghề vẽ, mai mốt về liệu nó có cho moa hành nghề kiếm tí cháo nuôi vợ con không?

– Mày vẽ gì?

– Vẽ người.

– Trường phái?

– Lập thể.

– Vậy thì lộng kiếng là vừa. Hiện thực con ạ!

– Vẽ hiện thực ấy à? Kim hỏi vu vơ như chả hỏi ai.

– Ừ, như chụp ảnh ấy mà!

– Bố láo

Kim phản đối Tiến. Tiến cười.

– Thế mày không nhớ cái hôm khai giảng, thằng chính trị viên nó đã chẳng lên lớp về cái gọi là

phục vụ văn hóa xã hội xã hội chủ nghĩa hay sao? Tiến nó đoạn khều cái lon sữa bò đựng than cho hồng lên. Anh vê vê một bi thuốc lào trên hai ngón tay nhưng chưa vội nhét vào nõ điếu. Tớ nhắc lại nguyên văn cho các cậu nghe nhé. Tiến bắt chước giọng của tên chính trị viên lúc hắn lên lớp về văn học nghệ thuật hiện thực xã hội xã hội chủ nghĩa. Công nhân vẽ của xã hội ta ấy à? Công nhân vẽ của xã hội ta phải có ý thức cao độ về nghệ thuật hiện thực xã hội, chống chủ

nghĩa tùy tiện, chống chủ nghĩa co dãn. Vẽ con người phải cho ra con người. Vẽ con cáo phải cho ra con cáo. Cái bọn rì nhỉ? Cái bọn mà các anh gọi nà… nà… Pi-Cát-Thồ, nà… nà… Ma-Tít-Sờ gì đó!? Vẽ gì mà đầu voi đuôi chuột, trên điền ông dưới nại nà điền bà. Tranh như thế xã hội ta chỉ nấy mà vây ổ chó!

Tôi nói các công nhân vẽ của ta ấy à! Bốn mươi năm tuổi nghề đôi khi còn bị kiểm thảo cơ đấy. Nhiều anh vẽ chân dung Bác mấy mươi năm rồi, ấy thế mà vẫn có nần vẽ thiếu một sợi râu của Bác. Tôi nói thế để các anh coi nại vấn đề tỉ như sau này các anh muốn nàm nghề vẽ, một đỉnh cao nghệ thuật của phe xã hội xã hội chủ nghĩa. Nó không rản rị tí nào đâu các anh ạ!

Anh em rúc rích cười khi nghe Tiến nhái giọng thằng chính trị viên. Riêng Tiến nói xong cúi thổi lon than đốt đóm. Hắn kéo một hơi thuốc dài, ngửa mặt nhả khói lên trời rồi quay trở lại với câu chuyện. Lùng bùng trong khói thuốc lào, Tiến tiếp. Trở lại vấn đề thằng Kim muốn hành nghề vẽ, đồng ý, nhưng nó phải nghiên cứu nhiều để triển khai cái định nghĩa mang tính chất chân lý về vẽ của phe xã hội xã hội chủ nghĩa. Nói tới đây Tiến nhún vai. Chỉ có tao kẹt thôi. Sau này vô phúc tao phải hành nghề đàn hát dạo dưới Bắc Mỹ Thuận độ nhật qua ngày, cái đó mới là gay go.

– Tụi nó cũng chơi đàn vậy!

– Đàn bà ấy à? Tao muốn nói tao kẹt ở chỗ tao chơi guitar, nhưng làm sao đánh guitar mà ra được tiếng đàn Ta-Lư đây!?

Tuyên chen vào.

– Ông nhiêu khê quá.

– Không nhiêu khê đâu ông tu-bíp ạ. Xã hội này cái gì cũng cần phải có tính dân tộc. Trong điếu thuốc Bác hút phải nồng đậm tính dân tộc, dù là dân tộc Mỹ vì bác nghiện thuốc Phillip Morris. Trong thơ Tố Hữu phải có tính dân tộc dù là dân tộc Nga vì Tố Hữu đã làm thơ như thế này. Nói đoạn Tiến tằng hắng lấy giọng ngâm luôn:

Stalin! Stalin!
Yêu biết mấy nghe con tập nói,
Tiếng đầu lòng con gọi Stalin!

Gì nữa Vĩnh? Đọc được ba câu Tiến vội quay sang Vĩnh hỏi. Vĩnh chưa kịp trả lời thì hắn đã nhớ thêm được mấy đoạn và đọc tiếp luôn.

Hôm qua loa gọi ngoài đồng.
Tiếng loa xé ruột xé lòng biết bao.
Làng trên xóm dưới xôn xao,

Làm sao, ông đã… làm sao mất rồi!?
Ông Stalin ơi! Ông Stalin ơi!
Hỡi ông ông mất đất trời có không!
Thương cha thương mẹ thương chồng,
Thương mình thương một thương ông thương mười…

– Ôi chao, tao nhiều khi cũng nghe người này người nọ nói đến Tố Hữu, nhưng thành thật tao chưa nghe thơ Tố Hữu bao giờ. Thế ra thơ Tố Hữu là như thế đấy?

Đính cất giọng thành thực bày tỏ trước mọi người. Vĩnh cười.

– Ừ, thơ của đại thi sỹ Tố Hữu đấy. Mày thấy thế nào?

Đính ngao ngán.

– Thật là khiếp đảm, thật là vô tiền khoáng hậu. Tìm được một thằng Nga chính tông bà lang Trọc mà nó làm được những câu thơ trung hiếu đến thế e không thể có.

– Thế cho nên Đảng ta mới dám tự nhận mình là "đỉnh cao trí tuệ của loài người", "cái nôi thứ năm của nhân loại", "trung với Tầu hiếu với Nga, mọi khó khăn đều vượt qua mọi công tác đều hoàn thành".

Đính bỗng cắt ngang lời Tiến.

– Tao không hề nuôi mộng trở thành thi sỹ, âu cũng là cái may trong xã hội này. Tao đã dự trù sau này về chỉ sống bằng nghề đổ thùng thôi. Vậy đổ thùng theo kiểu Hiện thực Xã hội phải như thế nào, Tiến?

Tiến làm mặt nghiêm trang.

– Yêu cầu đồng chí Đính không được triển khai công tác khác trong khi tôi đang tiến hành công tác ngâm thơ của đồng chí Tố Hữu vĩ đại. Nần này tha, nần sau sẽ xử ný. Xét trên cơ sở đồng chí Đính đã nổi lên mặt yêu nao động chân tay đúng như lời Bác rậy, nghĩ tình cũng tạm giải quyết thắc mắc tâm tư nguyện vọng của đồng chí như sau: Đổ thùng tiếng Bắc có nghĩa là đổ cứt. Hành nghề đổ cứt trong xã hội xã hội chủ nghĩa cũng là một nghệ thuật và vinh quang không thua hành nghề lãnh tụ và cán bộ. Áp dụng nghệ thuật hiện thực xã hội vào nghề đổ cứt là:

Cứt ròng,
Không lộn rác,
Đổ chính xác,
Theo yêu cầu,

Không càu nhàu,
Không bịt mũi…

Cả nhóm phá lên cười vì câu vè. Đây là một câu Vĩnh cao hứng đặt ra và có đọc cho Tiến nghe một lần, không dè hắn còn nhớ đến hôm nay.

Tán dóc một lúc mỏi miệng, cả bọn lại quay ra hút thuốc lào, một trò trơi thứ hai sau tán dóc để phá thành sầu của bọn sa cơ thất thế. Rồi cứ thế đêm tàn, nhưng những chiếc điếu cầy vẫn rú lên như những tràng cười quái quỷ không bao giờ tắt…

BẢY

*Đúng 12 giờ trưa ngày thứ 10 kể từ khi chui vào rọ, tại L4T1 vang lên một tiếng nổ. Cả một trại tù hơn 1.000 người náo loạn cả lên. Bọn vệ binh từ khung **[1]** vác súng chạy vào vị trí chiến đấu, nhưng tuyệt nhiên không thằng nào dám mò vào bên trong trại tù.*

Trời tháng Sáu Tây Ninh nắng thật rùng rợn. Da người như bốc khói. Một tiếng nổ vang lên bất chợt làm những trái tim mệt mỏi bỗng đập mạnh trở lại. Thời khí trút lửa, tim nhóm lửa đã biến đám tù thành những động cơ cuồng chạy. Họ phát ngôn rất là "linh tinh" – nói theo kiểu Cộng sản.

– Ở đâu? Ở đâu?

– Anh em ta về hả?

– Có đám nào bắt tay được chưa?

– Biệt động hay nhảy dù?

– Trung đội? Đại đội? Tiểu đoàn? Quân số bao nhiêu biết không?

– Hướng nào hướng nào?

– Hướng nhà tắm kia kìa mấy bố! Một thằng tự tử bằng lựu đạn chứ chẳng có đếch gì đâu.

Một giọng nói uể oải cất lên bên cạnh một đám đông trong nhiều đám đông đang tụ tập bàn tán khiến mọi người tiu nghỉu như mèo bị cắt tai.

– Thế mà ông lại cứ tưởng…

Một tay cất tiếng nửa vu vơ nửa thất vọng và rảo bước về phía nhà tắm.

Lúc ấy Vĩnh đang ngồi ăn cơm trưa cùng với tổ A.3 bên cánh trái khối 10, tại chỗ nằm của tổ trưởng Quách Tứ và gần với cái nhà hầm của ông vua thuốc lào Nguyễn Thành Đính trước đây. Vĩnh buông bát chạy bổ về phía có tiếng nổ nằm trước khối 11.

Từ bên trong một cái nhà tắm mới được dựng lên bằng những lớp thùng gỗ thông chất đè lên nhau tọa lạc ngay trước khối 11, khói và mùi khét đang ngùn ngụt bốc lên. Khu nhà tắm lúc này đã đầy người. Ai cũng biết có người tự tử nhưng không ai chui vào nhà tắm để cấp cứu được! Mùi khói và những đám lửa lập lòe cháy trên gỗ thông cho mọi người biết đó là loại lựu đạn lân tinh.

Bỗng nhiên có một người cầm cây nhảy vào nhà tắm, nhưng chỉ một tích tắc sau anh ta phóng ra, cầm cái cây đập phành phạch vào gấu quần. Vĩnh nhận ra người đó là Bùi Công Kiện, hải quân trung úy. Kiện ở khối 11, tính nhảy vào cứu người tự tử nhưng lân tinh đốt cháy gấu quần lại phải nhảy ra.

– Sao? Một người lên tiếng hỏi Kiện. Ông thấy sao?

– Nó còn dẫy nhưng lân tinh cháy lung tung, tôi không cách gì đụng vào người nó được. Với lại khói kinh quá!

– Nhưng cũng phải tìm cách cứu chứ, để mặc sao được.

Sau cùng người tự tử cũng được đưa ra ngoài. Bọn cán binh Việt cộng trên tiểu đoàn đã lấy lại được máu mặt bủa vào như bầy kiến. Có tiếng thầm thì của một vài anh bạn tù khối 11.

– Nó có để lại tuyệt mạng thư.

– Đâu rồi?

– Mấy thằng cùng tổ dấu mất rồi.

-…..?

– Nhỡ nó chửi bậy bạ mang họa cho cả tổ.

Người tự tử là một thiếu úy còn rất trẻ. Đánh trận cuối cùng ở một mặt trận miền Đông, khi đơn vị giải thể theo lệnh Dương Văn Minh, anh trở về Sài Gòn, trở về để biết rằng cả gia đình anh từ cha mẹ đến các em không còn ai sống trên cõi đời này nữa. Nước mất nhà tan, cộng với nỗi ân hận "trao thân" cho giặc; từng đó lý do đã đủ để không còn ai cầm chân được anh phải sống mà hưởng cái thiên đàng Cộng sản này nữa!

Đây là một cuộc tự tử mở màn, do đó, nó được hưởng đầy đủ nhất sự phê phán khen chê ở cả hai phía bạn và thù.

Kẻ thù thì khỏi phải nói! Với cái tài thứ hai là "nâng quan điểm" ***[2]*** *sau cái tài thứ nhất là nói phét, người tự tử dù đã chết hay bại liệt hoàn toàn vẫn được lần lượt đem đi dí tận mũi hàng ngàn ông công tố – những tù cải tạo khác – với tội danh sau cùng luôn luôn là: Chống đối Đảng, chống đối Cách mạng, chống đối nhà nước, chống đối nhân dân một cách… tiêu cực.*

Và bản án, cho những người đã hoặc sẽ chết, cũng luôn luôn được kết thúc bằng sự nhất trí của mọi người với hình phạt: Chôn không hòm, thông báo địa phương để tiếp tục giáo dục gia đình kẻ phản động.

Dầu sao người tự tử tiên phong của L4T1 chưa chết, điều ấy có nghĩa là anh ta còn khốn khổ trăm bề hơn là chôn không hòm! Anh được đem ra đặt nằm trên một nền nhà xi măng lởm chởm đất đá phía trước khối 10. Hai ông bác sỹ tù thuộc khối 10 – bác sỹ Đỉnh và bác sỹ Tuyên – lúng túng chưa biết làm cách nào "chẩn bệnh" cho người chán đời, vì chất lân tinh vẫn còn âm ỉ bốc khói trên toàn thân co quắp và đen như than của anh ta.

– Các anh còn kem đánh răng xin đem hết ra đây. Bác sỹ Đỉnh chợt quay lại nói với đám đông. Một số người chạy trở về phòng.

– Anh nào làm ơn lấy tấm poncho căng che nắng hộ. Bác sỹ Tuyên đề nghị với vài người còn tò mò đứng lại.

Một lúc sau, một số người lo căng bạt, một số người khác tiếp tay hai ông bác sỹ bóp kem thoa trét khắp mình mẩy nạn nhân.

Đôi mắt nạn nhân đã bị cháy. Mái tóc giờ đây trông giống những sợi cao su quăn queo như đang tìm cách rút sâu vào lớp xương sọ nám đen. Hiện thân nạn nhân co quắp bầm dập như thân phận một con sâu bị một đám trẻ nghịch ngợm đem nướng.

– Chỉ làm được thế này thôi. Phải báo cáo xin cho đi viện ngay chứ không còn cách nào khác nữa.

Bác sỹ Đỉnh người ngợm đầy mồ hôi, nói xong đứng xuôi hai tay nhìn cái tác phẩm bi thương mà anh vừa được nhiều người tiếp tay cấu thành bằng kem răng trên một xác người. Anh ngao ngán xòe bàn tay như muốn phân trần với đám đông nhiều hơn nữa, nhưng hình như anh không rõ mình phải phân trần cái gì.

Ngay lúc đó tên quân y tiểu đoàn đã ghé đến. Bộ mặt thằng xếp quân y lúc nó đứng ngó người tự tử trông còn dữ hơn cả thằng mật thám! Thốt nhiên nó quay nhìn đám đông, trợn mắt quát.

– Đi sốt cả. Ai về khối nấy!

Tù hiếu kỳ tản mát dần. Nói đoạn nó lại cất tiếng hỏi vu vơ.

– Ai đã chữa người này đây?

Bác sỹ Tuyên còn nấn ná quanh đấy lên tiếng trả lời.

– Tôi.

– Anh là gì?

– Dạ cải tạo.

– Ai chả biết là cải tạo. Tên quân y có vẻ cáu. Nhưng tôi muốn hỏi anh là gì mà dám chữa người ta?

Bác sỹ Tuyên ú ớ không biết trả lời ra sao. Nói mình là bác sỹ ư? Lấy gì làm bằng! Mà nếu không nhận là bác sỹ, nạn nhân tịch có khi mang họa. May thay vừa lúc ấy tên quản giáo Cư trờ tới.

– Gì đấy đồng chí Hoạch? Anh Tuyên là bác sỹ ngụy quân người khối tôi đấy.

Nhờ tên quản giáo xác nhận, Tuyên chỉ còn phải nhận một cái nhìn ác cảm của tên quân y chứ không bị hạch sách gì nữa. Quan sát người tự tử một lúc, nó quay hỏi Tuyên.

– Anh chữa thuốc gì vậy?

Tuyên trả lời.

– Bị lân tinh cháy, ở đây không có phương tiện cấp cứu, chúng tôi buộc phải lấy kem đánh răng bôi khắp người nạn nhân để cách ly với không khí.

– Nân tinh với không khí có niên hệ rì với nhau?

– Dạ lân tinh gặp không khí thì bùng cháy.

– Nạ nhỉ. Mà ngụy các anh chữa cũng phức tạp nhỉ. Người Cách mạng chẳng may bị nựu đạn nân tinh của Mỹ ngụy cứ nấy bùn non trát nên nà rứt điểm ngay…

Quan sát thêm một lúc nữa, tên quân y quay nói với tên quản giáo Cư.

– Đồng chí cho tôi mượn anh này lên tiểu đoàn tí nhá.

Thấy Cư gật đầu, nó lại quay sang Tuyên.

– Anh lên quân y tiểu đoàn với tôi.

Tuyên lẳng lặng đi theo tên quân y. Mười lăm phút sau bác sỹ Tuyên trở về với một cái võng. Khối 11 được lệnh cắt 3 người hợp với bác sỹ Tuyên của khối 10 cáng nạn nhân lên bệnh xá trung đoàn.

Đồng lúc ấy lệnh nghỉ lao động ban chiều được ban ra. Mọi người tập trung về phòng chờ lệnh. Không bảo nhau nhưng hồ như ai cũng tự sửa soạn lỗ tai để nghe những tên quản giáo phun châu nhả ngọc, mà theo như dự đoán, nhất định đề tài phải là kẻ chán đời tự tử vừa qua.

Vĩnh cũng về phòng ngồi đợi như mọi người. Tiếng kẻng báo 2 giờ trưa đã ngân lên. Vĩnh ngồi nhìn ra sân nắng. Thốt nhiên một người la lên.

– Ồ thằng Điểu được thả về kìa!

Tiếng la vừa dứt thì Vĩnh cũng vừa nhìn thấy Điểu khập khễnh từ phía cổng đi về khối 10. Trông dáng dấp gầy còm nhỏ bé, Điểu bước qua ngưỡng cửa khối 10 với một nụ cười khinh bạc cố hữu trên môi.

– Sao mày? Một người khẽ hỏi. Có mềm xương không?

– Đâu có đánh.

-…..?

– Nó chỉ đá vào háng tôi thôi. Nhưng ăn thua gì. Ớn là ớn muỗi kìa. Muỗi trong connex khủng khiếp lắm…

– Giờ sao?

– Có sao đâu. Chỉ đổi khối khác.

– Khối nào?

– Chưa biết, tôi chỉ được lệnh thu đồ lên tiểu đoàn ngồi đợi.

Nghe Điểu nói ai cũng lo cho nó, ấy thế nhưng thái độ của nó vẫn lạnh lùng như không hề có chuyện gì xảy ra. Điểu lặng lẽ thu đồ vào bao. Thu xong, nó đứng lên chào chung anh em một tiếng rồi tấp tễnh ra đi về phía cổng trại. Trong lúc mọi người xì xào về Điểu thì quản giáo Cư xuất hiện. Một tiếng hô nghiêm thật lớn cất lên dựng mọi người bật dậy.

Tên Cư bước vào phòng. Cái nón cối vẫn xùm xụp trên đầu. Và luôn luôn như thế. Hắn đảo mắt nhìn quanh một vòng rồi ra lệnh.

– Thôi được, các anh ngồi xuống tại chỗ đi.

Mọi người đồng ngồi xuống sàn nhà ngay trên chỗ nằm của mình.

Tên quản giáo lại nhìn quanh chăn chiếu của mọi người được cuốn ngay ngắn đặt trên đầu chỗ nằm. Trong con mắt hắn người ta đọc được sự không vừa ý, thế nhưng hình như chủ đề hôm nay không phải là vấn đề vệ sinh ăn ở, mà là một chủ đề quan trọng hơn. Không thèm đả động

đến vấn đề chăn chiếu mùng mền như mọi bữa, tên quản giáo cất giọng.

– Chiều nay trên cho các anh nghỉ lao động. Các anh sẽ ở nhà làm bản tự khai lý lịch…

Nghe tên Cư nói ai cũng thấy mừng vui trong lòng. Phải thế chứ! Đã mười ngày qua hồ như ai cũng mong ngóng chuyện này. Sự mong ngóng cũng hợp lý thôi, vì nếu không khai báo lý lịch làm sao có sổ sách, có tên tuổi, có đủ những yếu tố cá nhân cho một cuộc thiết lập hồ sơ hành chánh, làm căn bản cho sự huấn luyện trước khi… thả về!? Đúng thế, với mọi người hiện nay việc làm bản tự khai lý lịch chính là một trong vài cái chìa khóa cần thiết để mở được ổ khóa nơi cánh cổng trại cải tạo khép kín 10 ngày qua.

Vĩnh nhớ lại mấy tin đồn trong vài ngày qua và thấy phấn khởi. Quả tin đồn nhiều khi không phải không đúng. Vĩnh đã nghe đồn rằng trước hết sẽ làm bản tự khai lý lịch kèm tí tự thú những tội ác đã phạm với Cách mạng, sau đó học tập một số bài chính trị cần thiết về xã hội mới, cuối cùng mọi người sẽ trải qua một đêm "phản tỉnh" để đấm ngực ăn năn thống hối về những tội lỗi đã phạm với Cách mạng, với nhân dân. Ai cũng phải làm một tờ cam kết sau đó, đại khái kiểu… "Cách mạng đặt đâu con xin ngồi đó". Một buổi sáng đẹp trời, mở mắt ra, các quản giáo sẽ xuất hiện trước các khối với những bộ mặt tươi cười, cởi mở chứ không như ngày thường. Chuyện gì sẽ xảy ra sau đó? A! Mọi người sẽ hớn hở nhận lấy "bằng tốt nghiệp đại học tổng hợp" và tự do trở về nhà. Mẹ sẽ có con. Con sẽ có cha. Vợ sẽ có chồng… Khổng Tử tiến vi quan thoái vi sư, mình tiến vi quan thoái vi dân âu cũng là may mắn lắm rồi.

Tên Cư vẫn tiếp.

– Chiều hôm nay tôi sẽ hướng dẫn các anh cách khai cho đúng, cho đạt yêu cầu. Tuyệt đối cấm mọi sự tẩy xóa. Trên những mẫu khai chút nữa sẽ phát cho các anh, tỉ như anh nào có lịch sử quá dài, nô lệ từ thời Tây Nhật, thì phải viết thêm ra những tờ giấy lẻ trong vở học sinh các anh đem theo. Các anh có đem theo bút đủ cả không? Chút nữa anh Trai sẽ dẫn tổ trực lên khung. Hậu cần sẽ tính toán và phát đủ mẫu giấy khai. Nhớ là mỗi khối còn được phát thêm 2 lọ mực và 10 ngòi bút nữa đấy. Đừng quên không thiệt thòi quyền lợi của tập thể khối.

– Gớm, câu nói mới là nhân nghĩa! – Ý ngồi cạnh Vĩnh thầm thì. – Ông nghĩ sao về vụ này?

Vĩnh có nhiều ý kiến nhưng không tiện nói ra. Anh chỉ thở dài.

– Khôn sống mống chết!

Ý hiểu ra, anh vẫn thầm thì.

– Nó trao dây thừng cho mình để mình tự xiết cổ!

Vĩnh biết điều đó, biết rất rõ. Sự biết của anh không do khôn ngoan, mà do thừa hưởng những lời

dặn dò từ trước của bậc cha anh. Những ngày qua, Vĩnh đã sửa soạn và học thuộc lòng một tiểu sử được lược bỏ rất nhiều… râu ria. Tuy rằng anh có một người bạn thân làm ở trung tâm an bài điện tử TTM đã cho biết về thực trạng bất khiển dụng của các hệ thống computer sau khi Mỹ bị "thầy Mẫu" đuổi cổ khỏi miền Nam, thế nhưng anh vẫn hồi hộp với sự cố tình sẽ man khai của mình.

Sau khi thông qua vài điều quan trọng, quản giáo Cư cho khối trưởng Trai dẫn tổ trực lên tiểu đoàn. Trong lúc chờ đợi, mọi người được phép hút thuốc lào thoải mái và sửa soạn giấy bút.

Khối trưởng Trai và tổ trực đã trở về khối. Họ khuân vào phòng nhiều xấp giấy in sẵn. Trừ Điểu đã rời hẳn khối và bác sỹ Tuyên lên bệnh xá trung đoàn chưa về, 118 tờ đôi mẫu khai lý lịch được phân khối cho 118 người còn lại. Tên quản giáo ra ngồi hóng gió ngoài hiên. Trong nhà tù bò lê trên nền xi măng làm bản tự khai. Với lối hành văn nôm na của Việt cộng, có nhiều câu hỏi khiến bọn tù đều thắc mắc như nhau và đều trả lời sai bét như nhau. Thí dụ trong phần giữa của bản khai lý lịch có cái tựa: Liên Hệ Ban Thân. Ban là gi? Ai cũng đoán có lẽ mẫu in bỏ thiếu dấu nặng. Và câu ấy có nghĩa là Liên Hệ Bạn Thân. Chà! Mình chơi mình chịu, ai lại khai thêm một lô bạn bè vào đây làm gì cho khổ lây cả đám. Đồng ý nghĩ đó, mọi người đều mạnh dạn phê một chữ không. Không đây có nghĩa là không bạn không bè với ai cả.

Nửa giờ sau tên quản giáo quay vào phòng và cầm lên bản tự khai của khối trưởng Trai đọc thử. Đọc một lúc hắn nhăn mặt. Hắn đi một vòng, cầm lên thêm năm bảy bản tự khai khác nữa. Hắn vẫn nhăn mặt. Sau cùng như tìm ra mục tiêu, hắn bắt tất cả ngừng tay để khởi sự bắn phá. Hắn hét.

– Các anh ngừng hết đi.

Mọi người ngồi lại ngay ngắn, giấy bút đặt trên đùi. Tên quản giáo bắt đầu.

– Tôi đã xem qua một số bản tự khai. Nhận xét chung tất cả đều ngoan cố khai man. Tôi nhấn mạnh với các anh rằng về sớm hay về muộn đều tùy thuộc hoàn toàn vào những bản tự khai này. Các anh phải nhớ Cách mạng đã biết hết! Các trung tâm lưu trữ hồ sơ cá nhân các anh Cách mạng đã nắm hết. Có bắt khai là để đo bụng các anh mà thôi. Ai thành khẩn khai báo, ai ngoan cố khai man nó sẽ lòi ra liền. Đừng tưởng xanh vỏ đỏ lòng mà được với Cách mạng. Đây này…

Nói tới đây quản giáo Cư cầm lấy bản tự khai của khối trưởng Trai:

– . Đây này, hắn nói lớn. Các anh thấy không? Nội cái phần Liên Hệ Bản Thân, có nghĩa là tự xét

mình xem trong quá trình hoạt động chống phá Cách mạng, chống phá nhân dân mình đã giết bao nhiêu chiến sỹ Cách mạng, đã hãm hiếp bao nhiêu đàn bà con gái, đã đốt phá bao nhiêu làng mạc của nhân dân. Anh nào cũng phê một chữ không.

Nói tới đây bỗng dưng đôi mắt hắn đỏ rực lên. Hắn quăng tờ giấy xuống đất. Các anh tính đùa với Cách mạng đấy phỏng? Tiến lên vài bước, nghĩ sao hắn lại hằn học quay lại, khom người cầm tờ giấy tự khai của khối trưởng Trai lên, tiếp.

– Còn đây nữa. Cái mục ông bà cha mẹ các anh chỉ phê mỗi chữ chết. Cái mục tiếp theo hỏi chết thế nào, trong tình trạng ra sao, chết ở đâu, các anh chỉ ỡm ờ phê một chữ không biết! Tôi bảo thật với các anh, bản tự khai sẽ không được coi là đạt yêu cầu trừ khi các anh bốc mả ông bà cha mẹ các anh lên để hỏi cho rõ đã chết như thế nào, chết vì bơ thừa sữa cặn, chết vì ăn chơi trụy lạc hay chết vì bị nhân dân đòi nợ máu, vì bị bao lực Cách mạng trừng trị.

Mọi người đều lạnh toát vì câu nói thú vật không ngờ của thằng Việt cộng.

Tên quản giáo ngó đồng hồ tay rồi ngó ra ngoài cửa. Nắng chiều đang nhạt dần bên ngoài. Gần nửa ngày ngồi ngó bọn tù khai lý lịch mà không thằng nào đạt yêu cầu khiến hắn vừa bực vừa chán. Dù muốn dù không, hắn phải nhận lãnh trách nhiệm hơn một trăm thằng tù trước mặt cấp chỉ huy. Vinh quang chưa thấy đâu, chỉ thấy nhất cử nhất động của bọn tù đều có ảnh hưởng đến tiền đồ của hắn. Nội cái thằng tự tử trưa nay cũng đã là một phiền toái không nhỏ cho cả khung. Bản thân hắn và các đồng chí tối nay chưa biết sẽ phải ngồi thảo luận đến mấy giờ sáng! Hắn chợt quay lại bọn tù cất giọng mệt mỏi.

– Gần năm giờ rồi. Tôi cho các anh nghỉ sửa soạn cơm chiều. Tối nay các tổ phải đốt đèn thảo luận về bản tự khai, phải tìm cho ra các điểm yếu và vạch phương hướng hạ quyết tâm khắc phục những điểm yếu ấy trong giờ tự khai sáng mai. Các anh phải nhớ rằng đây là đợt đầu khai lý lịch…

Tên Cư tính nói tiếp nhưng nghĩ sao hắn im bặt. Một lúc hắn tiếp.

– Có thể ngày kia các khối sẽ họp để thông qua các bản tự khai. Chính các anh phải đọc bản tự khai trước mọi người. Và nhiệm vụ của từng cá nhân là phải đóng góp phần ý kiến để bổ sung và hoàn chỉnh bản tự khai cho mọi người. Tôi cũng cần nhấn mạnh ở điểm này, trước đây thế nào cũng có những anh quen biết nhau, có thể từng là bạn học chung quân trường, có thể từng ở chung đơn vị… Đã biết nhau từ trước lại càng phải có nhiệm vụ giúp đỡ nhau học tập cải tạo tiến bộ. Mà giúp đỡ nhau cụ thể trước mắt là phải công khai sửa cho nhau những sai lầm thiếu sót trong bản tự khai của nhau. Một điểm chót, các anh đừng quên rằng Cách mạng đã biết hết! Sự thành khẩn khai báo chính là ưu điểm nổi bật trong bước đầu học tập. Nó sẽ là tiêu chuẩn cực kỳ quan trọng để Cách mạng xét thả.

Sau khi địch vận một hồi, tên quản giáo có nhiều mệt mỏi. Hắn ngoắc khối trưởng Trai lại.

– Cho anh em nghỉ, hắn nói. Các khối khác người ta đã nghỉ cả rồi.

Thốt nhiên hắn lớn giọng.

– Anh Tô đâu?

– Có tôi. Từ cuối phòng Nguyễn Văn Tô chợt đứng bật dậy với vẻ hớn hở một cách thô bỉ ra mặt.

– Chốc nữa anh lên tiểu đoàn làm việc.

– Dạ.

Tiếng dạ ngoan ngoãn của tên Ba Tô cũng là tiếng tiễn chân tên quản giáo ra khỏi cửa.

1- Khung: Bộ chỉ huy của một đơn vị Việt cộng.

2- Nâng quan điểm: Từ ngữ CSVN dùng trong những cuộc đấu tranh phê bình kiểm thảo. Thí dụ một đồng chí vào trại chăn nuôi ăn vụng một quả trứng, đồng chí ấy bị đồng chí phụ trách bắt quả tang, bị tố và bị đem ra kiểm thảo. Đồng chí ấy sẽ được các đồng chí bố, đồng chí mẹ, đồng chí bạn, đồng chí thù, đồng chí đực, đồng chí cái vân vân và vân vân lôi vào một cuộc kiểm thảo. Sau khi được mọi người mổ xẻ, phân tích bằng cái lý luận có tính chất "lôrích móc xích" tăng trưởng theo cấp số nhân kiểu… cô Bê-Rét đi mang liễn sữa; để kết thúc cuộc kiểm thảo, đồng chí ăn vụng sẽ được nâng quan điểm về hành động sai trái của mình, theo đó, anh sẽ tởn đến già vì tội danh phá hoại sản xuất của nhà nước xã hội xã hội chủ nghĩa, có nghĩa là anh ăn vụng đã nuốt chững của nhà nước và nhân dân nhiều triệu… con bò béo tốt, tính theo mức lợi mà một quả trứng có thể sinh sôi ở một tương lai… 100 năm sau!

TÁM

Quả như Tiến đã nói "chúng ta sẽ biên chế và không có dịp ngồi nghe tiểu sử của nhau", bản tự khai lần đầu chưa hoàn tất thì lệnh chuyển trại đã được ban ra. Cả trại nhốn nháo hẳn lên. Ai đi? Ai ở? Đi xa hay đi gần? Nơi sẽ đến có hứa hẹn gì nhiều hơn cho một ngày về hay không? Mới chiều hôm qua Vĩnh còn nghe được nhiều tin đồn quanh vụ chuyển trại. Nào là lúc hai giờ sáng có người thức dậy đi tiểu đã nghe thấy những tiếng động tạo nên do sự di chuyển của nhiều trăm chiếc Molotova, chạy từ hướng thành phố Tây Ninh về phía phi trường Trảng Lớn. Từ sự kiện đó, có người lập luận rằng không có chuyển trại gì cả, mà một số đông sẽ được những chiếc Molotova đó đem trả về Sài Gòn do áp lực của quốc tế nói chung và của Mỹ nói riêng đối với Hà Nội. Một lập luận khác nghe bi quan hơn, ấy là những chuyến xe đó sẽ đem một số đông các thành phần

“ác ôn” đến một nơi khỉ ho cò gáy không ai biết tới, để nhờ sơn lam chướng khí hủy diệt họ. Câu vè từ hôm khai lý lịch lại sống lại mạnh mẽ trong đầu mọi người.

Nhất phi, nhì pháo, tam báo, tứ an.

Phi là phi cơ, chỉ thành phần lái khu trục oanh toạc. Pháo là pháo binh. Báo là tình báo và an là an ninh. Bốn thứ này, theo ẩn ý của câu vè, sẽ là đối tượng chính trong việc trả nợ máu cho nhân dân!

Hoặc:

Quân nhân công chức thì tha,
An ninh cảnh sát lóc da bêu đầu.

Hoặc:

*Con tôm con tép **[1]** đi đầu,*
An Ninh tình báo theo sau đắp mồ.
Lính thủy đánh bộ, nhảy dù,
Có tha tội chết cũng tù chung thân.

Hôm nay có đến một phần ba trại L4T1 ra đi. Khối 10 toàn bộ. Lệnh cuối cùng ban ra vào lúc sắp di chuyển là tổ trực của mỗi khối phải gánh gồng theo cả các chảo lớn chảo nhỏ của nhà bếp khối cùng các vật dụng dùng để nấu nướng. Lệnh mới vừa được ban ra lại tạo dịp cho mọi người tha hồ đoán già đoán non. Phải đem theo những cái quỷ nặng nề ấy thì chắc là không đi xa.

Rồi thì giờ ra đi cuối cùng đã tới. Những khối ra đi xếp nối đuôi nhau theo đội hình một hàng dọc và tiến ra ngoài cổng trại L4T1. Gánh gồng, khuân vác! Mặc dù chưa đến nỗi mọi người bị trói vào nhau để biến thành một lũ tù dây, nhưng lần đầu tiên chuyển trại, bọn tù đều ngơ ngác, lo âu và mệt mỏi không khác gì một lũ tù dây!

Tiến ra con đường nhựa nằm trước mặt tiểu đoàn dưới một bầu trời nắng tốt, ai nấy vừa đi vừa nhìn ngang liếc dọc như cố thu vào mắt mình quang cảnh chung quanh càng nhiều càng tốt.

– Điên cha nó cả người!

Câu than thở cố hữu của bác sỹ Tuyên lại khẽ vang lên bên tai Vĩnh. Vĩnh uể oải đáp.

– Đâu còn đó ông ơi, có gì mà phải điên.

Tuyên hỏi.

– Chúng nó đưa mình đi đâu ông đoán được không?

– Không đi về phía phi đạo như anh em nói thì ắt đi về phía cổng chính.

– Tới cổng chính rồi đi đâu?

Vĩnh buồn cười cho cái ngây thơ bất chợt của một anh tu bíp.

– Ô hay, ông làm tôi cứ như là ông cố nội của Bác Hồ không bằng ấy!

Bác sỹ Tuyên xốc lại túi quân trang trên vai, tiếp tục đi tới và không buồn nói thêm câu nào nữa.

Đoàn người vẫn nối đuôi nhau di chuyển. Vĩnh ngó lên ngó xuống dọc theo con đường. Phải cả năm sáu trăm người chứ không ít. Ai cũng tay xách lưng vác. Từ đầu đến đuôi đoàn người, bọn quản giáo và bọn vệ binh súng ống tua tủa giữ an ninh suốt dọc lộ trình.

Khi những người đầu tiên đi tới một ngã ba, giao điểm của con lộ đang đi và con đường chính trong căn cứ thì được lệnh quẹo phải. Quẹo trái sẽ ra cổng chính nếu đi thêm chừng một cây số nữa. Nhưng quẹo phải sẽ dẫn về đâu?

– Rồi, thế là không đi đâu xa hết!

Một giọng nói chợt reo lên. Đây là giọng nói của ông Hòa, một thiếu úy già từng là sỹ quan hỏa đầu vụ một đơn vị thuộc BTL/SĐ 25 trấn đóng tại căn cứ này trước đây. Hai năm làm việc tại Trảng Lớn đủ để cho ông biết rành rẽ tất cả đường đi nước bước trong căn cứ. Giọng ông Hòa vui vẻ như một đứa bé đang mang một niềm vui được biết trước mọi người về một điều gì. Như thế là, ông Hòa tiếp. Nó sẽ đưa minh đến chỗ ban hành chánh tài chánh sư đoàn nằm ở tuyến sau cùng của căn cứ.

Hơn một tiếng đồng hồ sau đó, tù L4T1 bị chuyển vào trại, quả như lời ông Hòa đã nói, bước cả vào một doanh trại khác nằm sát dãy ụ đất phòng thủ phía trái trong cùng căn cứ. Các khối được lệnh tập họp ngay giữa sân trại. Bọn vệ binh thì túa ra chung quanh giữ an ninh. Bọn quản giáo cũ mới xúm lại bàn giao một mớ sổ sách cho nhau.

Vĩnh đứng quan sát chung quanh. Quang cảnh nơi đây thật bừa bãi. Trước các dãy phòng – cũng ọp ẹp, dơ bẩn và vá víu y như ở L4T1 – lon cóng, giấy vụn, quần áo rách vứt bừa bãi. Sự bừa bãi này chứng tỏ trước khi bọn Vĩnh được đem sang đây thì đã có một lớp người khác ra đi. Nhưng họ là ai? Đi đâu?

Tiếng loa từ một thằng Việt cộng có bộ mặt trông tệ hơn một cái xác ướp đang đứng trên một gò mối giữa sân chợt vang lên.

– Yêu cầu tất cả các khối trưởng tập họp khối khẩn trương. Cấm chỉ người khối này chạy sang

khối khác. Các khối trưởng so hàng, điểm danh và báo cáo nhân số cho quản giáo khối để bàn

giao.

Mặc cho tiếng loa hò hét, bọn tù vẫn chạy ngang dọc tìm kiếm bạn bè. Cả 15 phút sau đó hàng ngũ các khối mới thật sự ổn định khi bọn vệ binh vác súng ùa vào để rượt bắt những người không chấp hành lệnh, vẫn ngoan cố chạy xuôi chạy ngược. Lúc các quản giáo đã nắm vững nhân số, chúng tổng kết và báo cáo lại cho cái xác ướp cầm loa đứng trên gò mối. Xác ướp bắt đầu phát ngôn trở lại.

– Hôm nay, nhân danh chính trị viên triểu đoàn L4T3, thay mặt thủ trưởng, thay mặt toàn thể các cán bộ, các anh chiến sỹ, tôi chào mừng các anh, những học viên cải tạo vừa biên chế từ L4T1 sang đây. Để tranh thủ thời gian cho các anh về nhận nhà và các phương tiện sinh hoạt, tôi chỉ vắn tắt vài điểm chủ yếu như sau: Qua quá trình nửa tháng học tập bên trại cũ, tuyệt đại đa số các anh đã được đánh giá cao trong học tập, thế nên Trên chiếu cố cho biên chế các anh sang trại mới để tiếp tục phát huy những thành quả đã đạt được. Nói chung chung, các anh đều đã đạt được một cơ sở tốt trong bước đầu cải tạo. Ngày về hẳn không còn xa lắm. Tuy nhiên, tôi cũng nhấn mạnh tốt như thế chưa đủ. Các anh còn cần phải phấn đấu để tốt nhiều hơn nữa. Trại này sẽ là nơi để các anh tự chứng tỏ mình tốt hơn. Hãy nhớ rằng về hay không về hoàn toàn tùy thuộc ở nơi các anh. Đây là điểm then chốt tôi tranh thủ quán triệt với các anh sáng nay, rồi sẽ còn nhiều dịp tôi và các đồng chí quản giáo sẽ đi sâu đi sát với các anh, giúp đỡ các anh học tập tiến bộ để sớm được trở về đoàn tụ với gia đình theo đúng yêu cầu của Cách mạng và nguyện vọng của nhân dân. Bây giờ tôi trao loa lại cho đồng chí phụ trách hậu cần phân chia các lán cho các khối.

Nói tới đây cái xác ướp bước xuống gò mối. Hắn trao cái loa lại cho một tên Việt cộng khác. Tên này vồ vập lấy cái loa và nhảy lên gò mối. Hắn hăm hở tuồng như đã khát nói từ mấy kiếp. Cũng như những thằng khác, hắn gõ vài cái vào loa trước khi cất cao cái giọng "con tâu tắng buộc bờ te túc tụi" đặc quánh nhựa thuốc lào.

– Đồng chí Thảo, chính trị viên tiểu đoàn vừa chỉ thị tôi công tác phân chia lán cho các đồng chí.- Hắn khựng lại vì biết mình lỡ lời gọi tù bằng đồng chí. Một thoáng hắn tiếp. – Các anh, à, các anh. Thôi thì nà thế này nhá. Bây giờ để tranh thủ thời gian, tôi đọc danh sách khối nào về khối nấy cho tiện. Tuy nhiên về tới khối rồi, tôi dặn kỹ, cấm mọi phá phách tháo gỡ tôn gỗ, cấm mọi tùy tiện sửa sang. Các anh phải cơ động hết chiều nay vì có thể sẽ có biên chế lại các khối cho toàn trại. Trước mắt các anh cứ về khối mình được chỉ định và lo sinh hoạt cơm nước.

Nói tới đây tên hậu cần lại khựng. Và lần này hắn khựng hơi lâu. Dù gì thì hắn cũng là dân hậu cần, có nghĩa là khó mà ăn nói cho lưu loát được. Nghề nói như vẹt dẫu sao vẫn là nghề ruột của mấy thằng chính trị viên mà thôi. Tên hậu cần khựng một lúc nhưng nghĩ mãi không biết nói gì thêm, hắn đành vắn tắt. Thôi tôi trao các anh lại cho các đồng chí quản giáo, nhá.

Nói xong hắn nhảy vội xuống gò mối. Tuy nhiên chưa bước đi được một bước nào hắn đã bị tên chính trị viên chận lại cự nự gì đó. Nét mặt tên hậu cần có vẻ ngượng và lúng túng. Hắn chần chừ một chút rồi quay lại gò mối.

– Xin lỗi các đồng chí, à quên các anh. Bận quá tôi quên triển khai công tác chính. Bây giờ thì nà tôi tranh thủ đọc thật nẹ ranh sách các khối sỡ hữu các lán nhá.

Nói rồi hắn mở tờ giấy cầm sẵn nơi tay ra, nâng lên tận mắt và ê a đọc:

– Khối 1 gồm 2 dãy lán phía trong cùng, sát hàng rào phòng thủ.
– Khối 2 gồm 2 dãy lán nằm bên cánh trái cổng vào.
– Khối 3 gồm 2 dãy lán nằm bên cánh phải cổng vào.
– Khối 4 gồm 1 dãy lán nằm trước mặt khối 2.
– Thành phần cũ vẫn ở nguyên như cũ.

Đọc xong, hắn cuộn tờ giấy nhét vào túi quần, nhìn xuống đám quản giáo đứng bên dưới, tiếp. Bây giờ đề nghị các đồng chí quản giáo khối nào phụ trách hướng dẫn khối đó về cơ sở của mình.

Nói xong câu cuối cùng, tên hậu cần nhảy vội xuống khỏi gò mối. Hắn bước thẳng ra cổng trại như sợ còn sơ sót điều gì sẽ bị tên chính trị viên lôi cổ trở lại.

Phải đến lúc mặt trời đứng bóng cả trại mới tạm ổn định. Khối 10 bây giờ đã biến thành khối 2. Vĩnh khênh đồ theo các bạn tiến về dãy nhà được chỉ định. Trong lúc một số người có tính cẩn thận, vội vàng chụp giật đây đó một vài miếng ván thông, một mảnh tôn để đắp điếm sửa sang lại chỗ nằm của mình thì Vĩnh quăng cái túi quân trang lên cái kệ trên đầu chỗ nằm và bước ra sân đứng quan sát.

Ngoài những dãy nhà chính, anh còn thấy ở sâu trong góc trái có một căn nhà nhỏ. Trước sân căn nhà này Vĩnh thấy có một số người đứng nói chuyện. Vĩnh rà tới. Thì ra họ đều là những người đã sống ở đây từ trước, thuộc thành phần đui mù què chột lao phong cùi hủi được để lại khi mà những người bạn cùng trại với họ đã bị biên chế đi chỗ khác từ chiều hôm trước.

Thấy một anh chàng tóc quăn da đen đeo kính râm ngồi dưới một gốc cây trứng cá – rõ ràng anh là một cậu con rơi của một ông Tây đen nào đó thời Pháp thuộc để lại – Vĩnh bước tới làm quen.

– Anh đến đây lâu chưa? Vĩnh lên tiếng hỏi.

– Dạ đêm 28 rạng 29 tháng 6.

– Ồ, thế thì mình cùng đợt với nhau cả.

– Anh ở bên L4T1 qua hả?

– Vâng. Thế những người cùng trại với anh trước đây đi đâu hết cả rồi?

– Họ bị đưa đi hôm qua. Có người nói họ được đưa qua L2, cũng có người nói họ bị đưa ra Phú Quốc.

– Thế sao các anh còn ở lại?

– Tôi không rõ, nhưng có lẽ tụi tôi thuộc thành phần thương phế binh. Nói tới đây anh chàng da đen không ngần ngại gì mà không lột cái kính râm đang đeo trên mắt xuống.

Con mắt trái trên mặt anh ta giờ đây chỉ là một cái lỗ sâu hoắm còn rỉ nước vàng. Con mắt phải đo ảnh hưởng của con mắt trái cũng đang lâm tình trạng mờ nhạt và chảy nước mắt sống trông rất thảm.

Vĩnh ái ngại hỏi.

– Trước đây anh làm gì?

– Tôi thiếu úy Biệt kích anh ạ. Tôi bị thương đang nằm Cộng Hòa. Lúc tổng y viện Cộng Hòa bị chiếm chúng nó tống cổ tất cả các thương bệnh binh ra khỏi bệnh viện.

Vĩnh nghiến răng.

– Bầm dập như thế anh đi trình diện làm gì?

Người đối diện cất giọng buồn bả.

– Tụi Tân-gia-ba [2] nó đến tận nhà nó lôi tôi ra phường. Bọn quân quản phường giam tôi 4 ngày 4 đêm trong gầm cầu thang phường Phú Nhuận trước khi đẩy tôi lên xe cây đưa vào trung tâm tập trung trường Trưng Vương.

Vĩnh ngao ngán.

– Thế bây giờ con mắt anh ra sao?

– Sao là sao?

– Chữa bằng thuốc gì?

Người đối diện lắc đầu, vung tay.

– Tôi khai bệnh bọn quân y nó cho mỗi ngày một phần tư quả chanh bảo vắt vào mắt ngày 4 lần. Xót đái ra quần. Tôi cố gắng được mấy ngày đầu thấy còn ra mủ nhiều hơn. Bây giờ nó phát miếng chanh nào tôi ăn miếng đó.

Thốt nhiên Vĩnh thấy thương xót vô hạn cho thân phận người chiến hữu của mình. Với một kiến

thức trung bình về y học, anh đã có thể đoán chắc người đối diện không cách nào tránh khỏi được một tương lai mù lòa. Trong bóng tối Cộng sản phủ trùm trên đất nước, người chiến hữu đang đối diện anh rồi phải chịu đựng đến hai lần bóng tối so với những người đồng cảnh ngộ.

Câu chuyện qua lại làm hai tâm hồn thông cảm. Vĩnh và người bạn mới cùng đứng lên, tiến chầm chậm đến một ụ đất gần hàng rào trong cùng. Tìm chỗ ngồi dưới bóng mát của một cái lô cốt cũ, Vĩnh hỏi bạn.

– Có hy vọng nó thả những người như anh không?

– Trời biết được! Thằng chính trị viên năm lần bảy lượt lên lớp đã hứa nhưng lấy gì làm tin.

– Nó không thả kịp thời để về mà chữa, tôi e…

– Mù chứ gì? Người bạn cắt lời Vĩnh và đeo cái kính trở lại. Anh lấy chân di di mấy con kiến gió đang bò ngổn ngang trên mặt đất, lạnh lùng tiếp. Anh có nghĩ rằng sống trong xã hội này mù lòa lại hóa hay không?

Vĩnh không trả lời. Anh hiểu cái u uất trong lời nói của bạn. Anh im lặng nhìn mông lung ra những cánh đồng cỏ lau bát ngát ngoài vòng rào phòng thủ. Thỉnh thoảng dưới nắng, một vài con thỏ cuồng cẳng nhảy cỡn ra khỏi bụi lau, làm những con chim sâu xanh mướt hốt hoảng bay loạn đi nơi khác. Muông thú bây giờ đã sướng hơn ta! Thốt nhiên Vĩnh cay đắng nghĩ. Anh chợt quay lại người bạn.

– Ngồi đợi tôi tí nhá. Tôi có cái này rất tốt cho anh.

Nói đoạn Vĩnh đứng lên chạy nhanh về khối. Vài phút sau Vĩnh quay trở lại và tặng cho người bạn mới lọ thuốc đau mắt Neosporin opht. Sol 10.CC anh đem theo từ những ngày đầu. Sau đó Vĩnh được biết tên người bạn mới là Nam, một cái tên cực kỳ tương phản với con người của anh ta, càng tương phản hơn nữa khi anh ta nói giọng Bắc sành sõi như bất cứ một người miền Bắc chính hiệu nào.

Người bạn mới dẫn Vĩnh đi một vòng. Bây giờ Vĩnh mới biết trại còn một dãy nhà nữa dùng làm hội trường. Dãy này nằm về cánh phải của khối 1. Bên ngoài trông nó cũng y hệt các dãy nhà ở, tuy nhiên một bên vách nhìn ra cánh đồng lau đã được mở trống. Bên trong một sân khấu được dựng ở một đầu nhà. Phần còn lại là những hàng ghế được dựng bằng đòn gỗ loại 3cm X 30 cm có chân là những cọc sắt ấp chiến lược đóng chặt xuống nền đất. Hội trường này do những người đã ra đi tạo dựng dở dang và để lại. Quang cảnh ngổn ngang bên trong cho thấy hội trường chưa hề được dùng một lần nào.

– Vĩnh! Một giọng quen thuộc chợt cất lên từ phía ngoài hội trường.

Vĩnh quay nhìn ra. Anh nhìn thấy Đặng Thế Tiến đang hăm hở bước vào hội trường. Vĩnh lên tiếng chào bạn.

– May quá, mày cũng sang đây hả?

Tiến bước vào đảo mắt nhìn quanh hội trường một vòng. Nam thấy Vĩnh gặp bạn cũ nên không muốn nán lại. Anh cám ơn Vĩnh về lọ thuốc, hẹn gặp rồi quay lưng đi thẳng. Tiến hỏi.

– Mày khối mấy?

– Khối 2.

– Khối 4 của tao hiện tại toàn dân lạ mặt.

– Ủa, vậy khối 8 cũ của mày không sang đây hết sao?

– Không, chỉ có vài thằng bị lôi đi thôi. Tụi nó nhập tao vào cái khối lạ hoắc ngay trước khi di chuyển khỏi L4T1.

Vĩnh kéo bạn ngồi xuống một thanh gỗ.

– Đừng lo, trước lạ sau quen hết.

– Đồng ý. Nhưng tao vừa gặp thêm một người quen mà tao không bao giờ muốn gặp!

– Tình địch!

Tiến nhìn chỗ ngồi thấy không thoải mái, hắn nắm tay Vĩnh đứng dậy chỉ vào một góc nhà.

– Lại đống gỗ kia ngồi tao nói mày nghe.

Cả hai tiến về đống gỗ kê trong góc hội trường. Mỗi người chọn một chỗ ngồi thoải mái. Tiến lôi trong người ra một bao nylon. Hắn mở bao lấy ra một thệp giấy quyến xé một tờ. Hắn nhón tí thuốc rê để trên mặt tờ giấy và se nhè nhẹ.

– Thuốc rê đâu vậy?

Tiến không trả lời. Hắn se xong điếu thuốc quăng nguyên gói cho Vĩnh. Vĩnh chỉ cầm lấy gói thuốc rê mà không vấn.

– Thật là phiền cho tao.

– Gì vậy?

Tiến ngậm điếu thuốc trên đầu lưỡi trông rành như một anh nông dân.

– Tao vừa gặp lại cố nhân!

– Vui chứ sao.

– Không vui tí nào!

– Sao vậy?

Tiến lôi cái hộp diêm rách nát trong túi ra và chọn một cây diêm còn tốt đánh lửa hút thuốc. Hắn kéo hơi thuốc đầu tiên nhưng có vẻ không thú vị lắm vì hơi thuốc rê cay xè. Hắn lùng bùng nói.

– Vừa rồi đây tao đụng một thằng quản giáo.

-…..?

– Nó tên Quỳnh, hiện nay đang là tổng quản giáo của trại này. Trước kia nó xách dép cho thằng trung tá trưởng phái đoàn Việt cộng, còn tao xách cặp cho lão đại tá trưởng phái đoàn phe ta ở Vĩnh Long. Không ngờ tao lại gặp nó ở đây!

– Rồi câu chuyện ra sao?

– Khi nãy tao chợt thấy nó tính lỉnh đi nơi khác nhưng không kịp. Nó nhìn tao một lúc rồi ngoắc tao lại. Trông anh quen quá, nó nói. Tao biết nó đã nhận ra tao.

– Mày xử trí ra sao?

– Tao cười. Vâng, chúng ta đã gặp nhau nơi bàn hội nghị. Tao thẳng thắn "thú tội" trước.

– Rồi sao nữa?

– Nó chợt la lên. A! Đúng rồi. Anh là Tiến, thiếu úy ngụy quân Đặng Thế Tiến đây mà. Tao chỉ cười cười thôi. Cuối cùng tao nói. Vâng, tôi đúng là Đặng Thế Tiến. Chào anh Quỳnh.

Vĩnh quan sát Tiến trong lúc hắn kể lại câu chuyện. Quả thực trông Tiến không hề có một vẻ gì bối rối lo âu. Miệng hắn vẫn cười. Cả đôi mắt mầu hạt dẻ cũng cười. Tiến kể tiếp. Hình như lúc ấy nó vội vã họp hành gì đó nên chỉ vắn tắt với tao vài lời. Không ngờ trái đất lại tròn như thế anh Tiến nhỉ!? Bây giờ tôi bận. Sẽ còn rất nhiều dịp mình làm việc với nhau. Ngay lúc ấy một tên quản giáo trờ tới. Nó ngoắc tên quản giáo đó lại và đi luôn một đường giới thiệu. Này đồng chí Cẩn, giới thiệu với đồng chí anh này trông nhỏ người chứ mồm mép chửi Cách mạng thì vô địch đấy. Cái ngày còn ngồi trên bàn hội nghị ngoan cố ngoan cường lắm!

– Sao nữa?Trục trặc gì không?

– Không, có lẽ tụi nó bận họp nên kéo nhau đi. Trước khi đi thằng quản giáo Quỳnh còn cười tình với tao và phán một câu sau cùng: Thế chiến quốc thế xuân thu anh Tiến nhỉ?…

– Nó biết cả câu ấy à?

Tiến quăng điếu thuốc rê hút dở ra ngoài khung cửa sổ. Hắn nhảy xuống khỏi chỗ ngồi.

– Biết dấu cũng chẳng được, tao đã phải nói thật với nó tao hiện ở tổ 7 khối 4.

Tiếng kẽng báo cơm muộn nhất từ trước đến nay đã vang lên…

1-Con tôm con tép: Chiến tranh chính trị.
2-Tân-gia-ba: Tân là mới. Gia là gia nhập. Ba là 30 tháng Tư. Tiếng lóng dùng chỉ những tên trở cờ sau quốc nạn 30 tháng Tư năm 1975.

CHÍN

Chỉ một ngày sau các khối đã ổn định đâu vào đó. Khối 2, hậu thân của khối 10 vẫn do Trương Thành Trai làm khối trưởng với Nguyễn Ngọc Đỉnh làm khối phó. Tổ A.3 vẫn do Quách Tứ làm tổ trưởng. Quản giáo vẫn là tên quản giáo Cư từ trại cũ theo sang. Nền nếp sinh hoạt nơi đây cũng không khác gì bên L4T1. Các tổ thay phiên nhau ứng trực nấu bếp một ngày. Mỗi ngày nhân số trực tiếp lao động phải bảo đảm 90 phần trăm. Hàng ngày sau những giờ lao động, vào lúc 6 giờ chiều, phải tiến hành những cuộc họp khối rồi họp tổ để phân tích, mổ xẻ, phê bình, kiểm thảo, đấu tranh sai trái và đề ra phương hướng khắc phục mọi điểm yếu, phát huy các điểm mạnh của từng cá nhân trong ngày. Căn bản lý luận trong đấu tranh sai trái về mặt lao động sẽ là: Mỗi người gian lận 5 phút lao động, 5 phút ấy đem nhân với 50 triệu người trong cả nước sẽ biến thành một số lượng thời gian khổng lồ. Và Tổ quốc xã hội xã hội chủ nghĩa sẽ bị chậm lại trên con đường phát triển so với các nước văn minh tiên tiến khác là 476 năm. Nếu mọi người chỉ gian lận nửa tháng thì nước ta sẽ chắc chắn thụt lùi về tới thời đại đồ đá! Khẩu hiệu: Lao động là thước đo lòng yêu nước của mỗi người! Khẩu hiệu này phải được dán khắp nơi. Nhưng chỗ được kẻ và dán nhiều nhất phải là trong trái tim và trong khối óc của mỗi cải tạo viên. Mọi người phải nhắc nhở đến khẩu hiệu ấy như một kinh nhật tụng. Tất cả các cải tạo viên phải tự thực hiện một lời hứa nho nhỏ có tên chung là bản "Hạ quyết tâm" gắn trên đầu chỗ nằm. Bản hạ quyết tâm tiêu biểu có thể như sau.

Tôi không bao giờ quên rằng tôi là kẻ có tội với Đảng, với Tổ Quốc, với nhân dân. Tôi cũng không quên rằng Đảng đã khoan hồng tha tội chết cho tôi, lại tập trung tôi lại, tạo điều kiện cho tôi học tập cải tạo để trở nên người công dân lương thiện. Để đền ơn Đảng, tôi, Trần Văn X, tổ viên tổ A.3, khối 2, trại L4T3, nhất trí

HẠ QUYẾT TÂM:

1. Tích cực học tập cải tạo lao động tốt.

2. Giải phóng mọi tình cảm gia đình yếu đuối và tình nguyện ở lại trại học tập lao động cho đến khi nào được Cách mạng công nhận tiến bộ cho về phục vụ xã hội, phục vụ nhân dân. 3. Trong thời gian học tập tại trại, tôi phải chấp hành nghiêm chỉnh mọi nội quy quy định. Khắc phục mọi khuyết điểm tồn tại. Đấu tranh sai trái để thủ tiêu mọi mặt yếu của các bạn cải tạo khác, hầu biến trại ta trở thành trại cải tạo tiên tiến về mọi mặt.

4. Tố giác kịp thời với Cách mạng bọn xấu trong và ngoài trại (nếu biết) đang còn tiếp tục ý đồ chống phá Cách mạng.

5. Tuyệt đối tin tưởng vào đường lối khoan hồng trước sau như một của Cách mạng.

Trại mới với những huấn thị mới của khung đem xuống là như thế. Tuy nhiên, trước khi bắt tay vào lao động, một khâu quan trọng bậc nhất không được phép bỏ qua: Màn khai lý lịch được tái diễn.

Hai ngày, một thời gian tương đối rộng rãi, Cách mạng ưu ái dành cho những kẻ có tội với Đảng, với nhân dân được nghỉ lao động nằm nhà làm bản tự khai thêm một lần nữa. Nhờ kinh nghiệm của lần trước, lần này tương đối đa số đều thoát qua vòng đầu của việc làm bản tự khai một cách êm ả, ngoại trừ vài trường hợp cá biệt gặp chút trở ngại như ông Thiệu của khối 2 không biết viết, anh chàng Thân của khối 4 điên điên khùng khùng nhất định không làm tự khai vì theo anh nói: Anh chẳng có tội với thằng đếch nào cả!

Khi bản tự khai đã được thu nộp lên ban chỉ huy, bọn tù lại quay trở lại với công tác chính dọn nơi ăn chốn ở, sửa lại các hầm cầu tiêu, đắp lại bếp, phát quang những cỏ lau chung quanh trại, dọn sạch các connex chứa súng đạn của chế độ cũ, vét giếng, đào mương, sửa hội trường và phải thực hiện một tấm bảng thật lớn treo ngay trước hội trường với một câu nói của Hồ Chí Minh: Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một, sông có thể cạn, núi có thể mòn, nhưng chân lý ấy không bao giờ thay đổi!…

Vừa lao động được hai ngày chưa kịp dãn xương cốt thì mọi người lại được lệnh ngừng mọi lao động để thông qua các bản tự khai của mình trước khối. Từ 5 giờ sáng các khối trưởng đã dựng mọi người dậy bắt gấp chăn mùng mền xếp cho ngay ngắn. Tổ trực phải quét nhà quét sân thật sạch. Tổ trực bếp lên lửa nấu cơm liền. Nói chung mọi công tác vệ sinh ăn ở cá nhân và tập thể phải xong trước 8 giờ. Quãng 8 giờ thiếu 10, khối trưởng Trai đã cho tập họp mọi người trước khối. Theo đúng chương trình và sự sắp xếp của quản giáo, Trai cho chia khối thành hai bán khối. Bán khối 1 sẽ ngồi đọc bản tự khai và thảo luận trong nhà. Bán khối 2 sẽ làm việc với nhau bên hông phải của căn nhà dưới những tấm bao cát lớn được giăng ngang từ mái hiên xuống tới bếp. Chỗ này cũng là "phòng ăn" của cả khối, có những dãy bàn dài được kê bằng những tấm PSP trên các cọc sắt ấp chiến lược.

Đúng 8 giờ quản giáo Cư xuống tới khối, đi theo hắn còn có một tên khác nữa. Sau những màn hô hoán nghiêm nghỉ để chào đón ông quan Cách mạng mọi người được an vị. Tên quản giáo Cư sau khi nhìn ngang liếc dọc để lượng định sự tiến bộ của bọn tù trong nền nếp ăn ở, hắn dõng dạc tuyên bố.

– Theo Trên quy định, hôm nay tôi và đồng chí Thịnh sẽ xuống làm việc với các anh về bản tự khai.

Nói tới đây hắn quay sang đồng chí Thịnh của hắn, vỗ tay làm cò mồi. Bọn tù chậm hiểu nên cứ trố mắt ngồi nhìn. Thấy không ai vỗ tay hưởng ứng, tên Cư vừa vỗ dồn dập vừa nói.

– Khối 2 chúng ta vỗ tay chào mừng đồng chí Thịnh đi chứ!

Thế là vài tiếng vỗ tay lẹt đẹt, nghe chán như những cái rắm của bọn nhà nghèo đói bụng từ đám tù nổi lên để góp phần chào mừng đồng chí Thịnh của đồng chí Cư. Như để đáp ứng sự chào mừng mình của đám tù, tên quản giáo mới tằng hắng lấy giọng và cất tiếng.

– Xin tự giới thiệu với các anh tôi là quản giáo Thịnh. Chấp hành lệnh thủ trưởng, tôi với đồng chí Cư sẽ hướng dẫn và kiểm tra buổi sinh hoạt của khối 2 hôm nay. Qua bản tự khai các anh đã nộp và Trên đã nghiên cứu, ban quản giáo thấy rằng tuyệt đại đa số đã đấu tranh tư tưởng tốt, lời khai phù hợp với thực tế. Có nhiều anh thành thực một cách xuất sắc, đã kê khai chi li những tội ác mình đã phạm với Cách mạng, với nhân dân. Có cả những anh đã thú nhận mình giết đến trên 500 chiến sỹ Cách mạng… Rồi đây những cái gương sáng của sự thành khẩn khai báo ấy sẽ được công bố trước trại để biểu dương trước tập thể. Hôm nay, thay mặt khung, tôi biểu dương chung cả khối về thành quả rất đáng ghi nhận trong lần làm bản tự khai vừa qua. Tuy nhiên nói đi thì phải nói lại. Tôi cũng cần cho các anh biết trong khối ta vẫn có một thiểu số chưa thành thật lắm trong lời tự khai. Những kẻ ấy chắc chắn sẽ còn phải làm việc với Trên nhiều nữa.

Nói tới đây tên quản giáo Thịnh nhìn Cư như dò hỏi một điều gì. Khi thấy Cư gật nhẹ đầu, hắn tiếp.

– Sáng nay thì là Trên cho các anh nghỉ lao động để tự đọc bản tự khai của mình trước tập thể. Đây là một thủ tục quen thuộc trong xã hội ta. Tập thể quyết định mọi việc. Do đó, các anh phải làm quen với lề lối này và không nên có những ý nghĩ sai trái này kia kia nọ. Các anh cứ biết rằng bất cứ cái gì chưa có quyết định tối hậu của tập thể đều vô giá trị trong xã hội ta, kể cả những bản tự khai. Vậy thì theo đúng lề lối ấy, bản tự khai của các anh sẽ có giá trị hay không là ở chiều nay, sau khi nó đã được chính các anh đọc lên, kế đó được tập thể cùng nghiên cứu, bổ khuyết và thông qua nếu bản tự khai thực sự đã đạt yêu cầu.

Tên quản giáo Thịnh nói tới đây thì ngừng lại như để lấy hơi và cũng để nhớ lại bài bản. Một lúc hắn tiếp.

– Hẳn ở đây thế nào cũng có những anh dây mơ rễ má với nhau từ thời Mỹ ngụy. Có thể là bạn học của nhau. Có thể gia đình từng quen biết nhau. Có thể là láng giềng của nhau. Có thể đi lính cùng khóa hoặc ở cùng đơn vị trong thời gian thi hành tội ác lùng diệt Cách mạng, bắn giết nhân dân. Thế nên, nếu như nhận biết được bạn mình có gì lấn cấn trong bản tự khai thì phải thẳng thắn lên tiếng sửa sai liền. Các anh đừng nghĩ rằng đó là những hành động không tốt. Bây giờ đổi đời rồi, các anh phải học theo các nguyên tắc sống của Cách mạng. Phải nhớ rằng đối với Cách mạng, mọi nguyên tắc về đạo đức, về lòng thương yêu, về những mối quan hệ giữa người với người… hoàn toàn đã ly khai với những nguyên tắc lạc hậu lỗi thời của chế độ cũ. Phải nhớ rằng chủ nghĩa Cộng Sản đem con người tới mức tiến bộ như ngày nay chính nhờ bởi những nguyên tắc mới, những ý niệm mới cấu thành tư tưởng mới hiện thực và ưu việt. Bây giờ tôi chưa có thì giờ lên lớp với các anh nhiều về vấn đề này. Mai đây, khi sống lâu ngày dưới xã hội mới tốt đẹp này các anh dần dần rồi sẽ nhận ra. Tôi chỉ tóm tắt, để đạt yêu cầu trong lần thông qua bản tự khai hôm nay, tôi nhắc nhở các anh hết sức phấn đấu tránh nhận định bản chất và hiện tượng dựa trên những nguyên tắc cũ. Sẽ sai bét bè be cả. Đấu tranh sai trái, thú nhận cái lỗi của mình, vạch ra cái lỗi của người trước tập thể là nghĩa vụ cao quý của mọi người. Nó chẳng những giúp cải thiện chính ta, cải thiện thêm một người bạn, mà còn góp phần tích cực xây dựng những con người mới của xã hội xã hội chủ nghĩa cho ngày mai như Bác hồ đã dạy.

Thật bất ngờ, vừa nói tới đây tên Thịnh chỉ ngay vào một người ngồi gần hắn, hỏi.

– Anh, anh tên gì?

Người vừa được hỏi là khối phó Nguyễn Ngọc Đỉnh. Đỉnh vội trả lời.

– Dạ tôi là Đỉnh.

– À, anh Đỉnh! Thế anh có nắm vững những lời tôi vừa nói hay không? Anh có biết nguyên tắc là gì không?

Đỉnh cố nén bực mình.

– Thưa tôi chỉ hiểu sơ sơ!

Tên quản giáo bỗng giơ hai tay ôm lấy đầu.

– Hiểu sơ sơ là chưa đạt yêu cầu. Trong xã hội ta, một khi đã nói hiểu là phải hiểu thật vững vàng, không thể hiểu một cách lơ vơ lờ vờ như người say thuốc lào được. Tôi nói thêm để các anh nắm vững vấn đề. Trong xã hội ta, khai báo sự sai trái của một cá thể hay của cả một tập thể nếu ta biết được là một nghĩa vụ của mọi người. Ngày xưa các anh cho đó là hành động xấu xa, là đi guốc vào đời tư người khác vân vân và vân vân. Đấy chẳng qua là các anh bị nhiễm độc bởi một một nền giáo dục ngu dân, ích kỷ, coi cá nhân chủ nghĩa như là một cứu cánh tối hậu cho đời

sống. Ngày nay nền giáo dục ấy đã cáo chung. Ta tiến bộ chưa đủ, ta còn có nghĩa vụ giúp cả cha mẹ, vợ con, anh em, bạn bè, láng giềng của ta cùng tiến bộ nữa mới được. Muốn như thế ta phải can đảm, phải thẳng thắn, phải sẵn sàng đấu tranh sai trái và phải thấm nhuần ý nghĩa câu nói mình vì mọi người, mọi người vì mình.

Thốt nhiên mọi người đều kinh ngạc vì trong đám tù bật lên một câu hỏi khá lớn.

– Thưa anh, nếu như tôi phát hiện được sự sai trái của quản giáo hay bất cứ một cán bộ chiến sỹ Cách mạng nào, tôi có được phép đem ra đấu tranh sai trái trước tập thể không?

Mọi người điếng hồn vì câu hỏi. Cả hai tên quản giáo cùng tê tái trước câu hỏi quá bất ngờ của một tên tù. Tên Thịnh vội hỏi.

– Anh tên gì nhỉ?

Người vừa hỏi thản nhiên trả lời.

– Dạ tôi tên là Nguyễn Văn Hảo.

Mọi người đều lo cho cái nhà "chị Hảo" này. Hảo là một sỹ quan cấp thiếu úy, người miền Nam, tính tình thật thà và nhu mì như con gái. Ở với nhau một thời gian anh em đặt vấn đề Hảo có lẽ bệnh lại cái. Từ dáng đi, cách ăn nói… nữ tính nhiều hơn nam tính. Nhất là sống trong tập thể tù, mọi cái đều phải chạy đua theo tiếng kẻng, riêng Hảo vẫn luôn luôn thong thả, khoan thai như một cô gái thứ thiệt. Đặc biệt những lúc "chị" đi tắm! Buổi chiều lao động về, mọi người đều nhào ra giếng trần truồng đứng tắm với nhau. Riêng chị Hảo thì khác. Chị len lén tìm đến một cái giếng ít nước không ai thèm tắm, múc lên và gạn từng miếng nước trong đổ vào một cái thùng đạn đại liên trống. Chị xách thùng đại liên nước cất dấu vào đầu chỗ nằm. Khi màn đêm đã buông xuống, chị mới xách thùng nước ra cái connex gần hàng rào tắm thật kín đáo. Bọn tù khối 2 đã nhiều đứa từng rình nàng tắm. Một ngày kia, một tên đã nhìn thấy được trọn vẹn tấm thân nàng. Hắn công bố với mọi người:

– Nó có đầy đủ tất cả và coi mòi còn… kiện tướng hơn cả của tao! Thằng này không phải lại cái, chắc nó đồng tính luyến ái…

Khi lời công bố ấy được lan truyền ra, Hảo bỏ luôn cơm chiều, rúc vào một góc tối ngoài chái nhà khóc thút thít như một cô gái bị hạ nhục. Chả hiểu hôm nay "chị" cao hứng thế nào mà lại nhét ngay một cái… xú cheng vào họng tên cán bộ quản giáo như thế!

Dù sao thì câu hỏi của Hảo đã như một mũi tên cắm sâu vào lỗ tai của hai thằng quản giáo không cách gì nhổ ra được nữa. Trong khi hai tên quản giáo ngỡ ngàng thì vẻ hiền hòa, chân chất của một người miền Nam thuần túy vẫn được giữ nguyên vẹn trên nét mặt của thiếu úy Nguyễn Văn Hảo.

Tên Thịnh liếc nhìn tên Cư như ngầm hỏi ý. Tên Cư hơi nhíu mày, bẻ bão tay rồi ậm ừ cất tiếng.

– Anh Hảo hỏi như thế cũng có lý của anh ấy. Tuy nhiên nhân đây tôi cũng nhắc nhở các anh thêm một điều. Các anh cần phải ý thức cho đúng vị trí của mình. Hiện tại các anh chỉ mới là những cải tạo viên, có nghĩa là chỉ mới có nhiệm vụ phấn đấu học tập lao động cải tạo tốt, giúp đỡ bạn bè chung quanh cùng học tập lao động cải tạo tốt. Kỳ dư, những cái khác các anh sẽ đương nhiên có quyền khi đã hoàn toàn tốt, được Cách mạng công nhận, được phục hồi quyền công dân, được cho về phục vụ nhân dân, phục vụ xã hội. Lúc ấy, các anh mới được hưởng quyền làm chủ tập thể, có nghĩa là được hưởng quyền phê phán các thành phần quản lý, tức là các thành phần cán bộ viên chức nhà nước.

Tên Cư chợt ngừng nói, hắn nhìn đám đông mỉm một nụ cười khó hiểu rồi nhìn về phía Hảo, hỏi.

– Anh Hảo, anh đã nhất trí chưa?

-…..!

– Thôi được, rồi chúng tôi sẽ làm việc riêng với anh sau, bây giờ chúng ta bắt đầu đi vào công tác chính của ngày hôm nay. À, thế tổ trực hôm nay đã lo cơm nước sẵn sàng chưa đấy, anh khối trưởng?

– Dạ đã xong cả.

Tên Thịnh chợt quay sang bàn nhỏ gì đó với tên Cư, một lát sau hắn quay lại nói với bọn tù.

– Như quản giáo Cư đã gợi ý cho khối trưởng, chúng ta sẽ chia khối làm hai bán khối. Bán khối 1 từ tổ 1 đến tổ 6. Bán khối 2 từ tổ 7 đến tổ 12. Bán khối 1 sẽ đọc bản tự khai trong nhà. Bán khối hai sẽ làm việc ngoài sân. Trước khi bắt tay vào việc, tôi nhắc lại mục đích yêu cầu của buổi thảo luận sáng nay để các anh nắm cho vững. Vậy thì mục đích sáng nay là thông qua các bản tự khai của các anh trước mặt tập thể. Yêu cầu là các anh phải có thái độ nghiêm túc, thành thật, thẳng thắn và tích cực trong thảo luận. Các anh phải ý thức cho đúng tầm mức tối quan trọng của công việc làm sắp tới đây. Nó ảnh hưởng cụ thể đến sự ở sự về của các anh trong những ngày tới. Các anh có nghe rõ cả không?

– Rõ!

– Thế thì tốt. Bây giờ như tôi vừa quy định, các anh hãy tự động chia đôi khối và ổn định theo bán khối của mình. Khẩn trương và im lặng.

Bọn tù đứng hết lên. Kẻ chạy ra người chạy vào. Kẻ lấy giấy người lấy bút. Năm phút sau đâu đã vào đó. Khối phó Đỉnh trụ trì bán khối bên trong nhà. Khối trưởng Trai trụ trì bán khối bên ngoài nhà. Hai tên quản giáo đi tới đi lui kiểm soát cuộc bới móc đấu tố nhau được ngụy trang dưới mỹ

từ của Cộng sản: thông qua bản tự khai trước tập thể!

Giọng bác sỹ Đỉnh.

– Bây giờ ta theo thứ tự từng tổ. Yêu cầu anh tổ trưởng tổ 1 đọc bản tự khai trước.

Tổ trưởng tổ 1 tên Khải. Anh này cao và gầy như một cây sào. Sự khôn ngoan của một người có cấp bằng cử nhân khoa học, sỹ quan biệt phái về bộ giáo dục, đã giúp cho bản tự khai của anh có thứ tự lớp lang từ đầu chí cuối, không có gì đáng mổ xẻ khi anh khẳng định rằng.

– Tôi sinh trưởng ở miền Bắc nhưng lớn lên ở miền Nam. Từ bé chí lớn tôi chỉ lo học hành. Vừa học xong thì bị lệnh tổng động viên chi phối sau lần Cách mạng tiến công vào Sài Gòn dịp tết Mậu Thân như hầu hết các bạn hiện diện ở đây. Tôi rời quân trường một thời gian ngắn thì được biệt phái về dạy học. Tôi chỉ dạy toán, ngoài ra tôi không dính dáng gì đến các môn văn sử địa. Bố tôi là công nhân hãng bia. Mẹ tôi may vá. Ông bà tôi chết từ hồi tản cư vì Tây dội bom…

Tiểu sử của một anh nhà giáo thực tế không có gì quá hấp dẫn đối với hai tên quản giáo, do đó Khải được thông qua tương đối dễ dàng.

Giọng khối phó Đỉnh lại cất lên.

– Mời anh kế tiếp.

– Tôi tên là Trúc, sinh ngày tháng năm tại,…, cấp bậc thiếu úy, làm việc tại Cục mãi dịch.

Như cốt cho hai tên quản giáo hiểu được cục mãi dịch là gì để tránh sự thắc mắc tuyệt nhiên không có tí lợi nào, Trúc vội đi một đường dông dài diễn giảng. Cục mãi dịch là nơi lo tổ chức sắp xếp những cuộc đấu thầu, mua bán linh tinh cho quân đội ngụy những hiện vật ngoài thị trường tự do. Riêng tôi, dù làm ở cục mãi dịch nhưng tôi không giữ chức vụ nào liên quan tới những chuyện đó. Tôi chỉ phụ trách mỗi việc lo mời ca sỹ hát hò mỗi khi có lễ lạc ở đơn vị.

Tên quản giáo chợt len vào.

– Thế ra anh là sỹ quan chiến tranh chính trị?

Trúc giẫy nẩy.

– Ấy thưa không. Tôi xuất thân trường chính…

Trong lúc hơi hoảng, Trúc tính phun ra câu tôi xuất thân trường chính trị kinh doanh, nhưng vì sực nhớ ra có chữ chính trị trong đó nên anh ngưng ngay lại. Anh vội chữa. Tôi vốn xuất thân trường kinh doanh, có nghĩa là dạy về cách tính toán tiền bạc, buôn bán… đại khái như kế toán ấy mà. Vợ tôi là Lệ Thủy đào hát cải lương, nhờ đó tôi quen biết nhiều trong giới hò hát ở Sài Gòn. Tên cục trưởng của tôi thấy vậy cho tôi cái chân chạy liên lạc ca sỹ. Cô A hát hai bài mình

phải trả bao nhiêu? Anh B hát một bài mình phải trả bao nhiêu?… Miễn sao cuộc lễ lạc được tổ chức tốt và sự tiêu pha của đơn vị được hợp lý và không quá tốn kém.

Với lối lý luận con cà con kê, thêm vào đó bản tính Trúc hiền lành, không ân oán với ai, thành thử Trúc qua mặt được hai tên quản giáo ngu dốt và được tập thể tù thông qua mau lẹ.

– Mời anh kế tiếp đọc bản tự khai.

– Tôi tên là Tứ, Quách Tứ. Sinh ngày tháng năm tại Bình Định. Cấp bậc trung úy. Chức vụ hoa tiêu trực thăng huấn luyện…

Vĩnh đếm thầm và thấy còn vài người nữa tới phiên mình.

Thốt nhiên anh em trong phòng, trừ người đang phát biểu, đều im phăng phắc lắng nghe bên ngoài.

– Chúng nó đang giết nhau!

Mọi người đều đang nghe thấy giọng Trương Thanh Long. Long từng nói anh là giáo sự biệt phái, dù rằng sống một thời gian với nhau, chẳng mấy người còn tin anh có gốc mô phạm. Dĩ nhiên không phải ông thầy nào cũng có tư cách, nhưng ít ra sống trong tập thể, thường những nhà giáo vẫn giữ được một phong thái riêng như ôn hòa, lặng lẽ và thủ kín hơn bọn lính tráng thuần túy. Long hoàn toàn thiếu những cái đặc tính ấy. Anh ồn ào kể chuyện tục tĩu, biển lận vì lợi dụng bà con với khối trưởng Trai ăn cắp gạo của bếp, áp phe vặt vì sớm móc nối được bọn vệ binh, mua bánh kẹo về bán lại cho anh em với giá cắt cổ… Đặc biệt hơn, Long cũng là tay duy nhất của khối 10 thường xuyên léng phéng mò sang khối nữ tù, khi trở về phòng phóng đại nhiều chuyện nhảm nhí. Do những cái tính xấu ấy, anh em trong khối đều đồng loạt gọi anh bằng một cái tên mới: Long giáo gian!

Hiện tại Long giáo gian đang bắn phá Trần Trọng Minh.

Trần Trọng Minh, trung úy phi công A.37. Anh ruột của Minh cũng là một trung tá phi đoàn trưởng của không quân Việt Nam. Theo Minh nói, Vĩnh được biết anh là vai chú của Trần Trọng Thức, chồng cô kịch sỹ bánh nhè Kim Cương. Minh tính nóng nảy, phổi bò, thích giải quyết những xung đột với anh em bằng quả đấm. Thế nên Minh, trong giai đoạn đầu, ít được anh em thương mến. Cái tên Tí Quạu mà anh em đặt cho Minh đã diễn tả được một phần nào cái nóng tính của anh ta. Cũng vì cái tính nóng ấy, tránh sao khỏi có lần Minh đụng chạm với Long! Ân oán chẳng qua vài chuyện nhỏ nhặt…

Ở bên ngoài, không hiểu Trần Trọng Minh đọc bản tự khai của anh ra sao, mọi người bên trong hiện chỉ nghe thấy giọng sửa sai của giáo gian Long mà thôi.

– Tôi nằm gần anh Minh. Anh Minh đã có lần nói với tôi như thế này: Mỗi chiều tao đứng nhìn núi Bà Đen tao cứ sôi gan lên. Mới ngày nào tao đánh A.37 ở đó tụi nó banh xà rông xấp lượt. Từ trên cockpit nhìn xuống, tao thấy tụi nó thằng phơi xác, thằng chạy như vịt. Phi vụ cuối tao đánh sáng 28 tháng 4, ít lắm tao cũng thịt tụi nó hơn trăm… Sau khi kể lại một cách đầy đủ những câu tâm sự của Minh trước mọi người, Long tiếp tục tố giác. Thế mà bây giờ trong bản tự khai vừa đọc lên, tôi không hề thấy anh Minh đả động gì đến điều này.

Anh em ngồi trong lẫn ngồi ngoài đều thầm oán hận sự độc ác của Long.

Giọng Đính bỗng thầm thì bên tai Vĩnh.

– Anh em có giận chém nhau đằng sống, ai nỡ chém nhau đằng lưỡi như thế?!

Vĩnh cũng thấy sùng trong bụng.

– Thằng giáo gian ấy mà anh em với ai!

Bên ngoài giọng tố khổ của Long vẫn đều đều.

– Anh Minh còn phát ngôn linh tinh nhiều điều phản động hơn thế. Anh ấy từng nói rằng anh ấy không sợ thằng nào trên đời này cả. Thằng Trần Văn Trà mà gặp anh ấy, anh ấy thoi vỡ mặt…

Cả hai tên quản giáo thấy câu chuyện coi mòi nghiêm trọng đều chạy ra ngoài bán khối 2 đứng coi. Bên trong không có quản giáo, anh em bán khối 1 tranh thủ một dịp bằng vàng, chỉ không hơn 5 phút đã thông qua được 3 người.

Bên ngoài tên quản giáo Cư chợt lên tiếng.

– Sinh hoạt như thế này mới là sinh hoạt! Đầy khí thế đấu tranh! Cách mạng rất biểu dương những người trung thực và can đảm như anh Long. Riêng anh Minh, nếu anh có khuyết điểm, anh cũng cứ yên tâm. Nói cho cùng các anh ngồi đây ai mà chả có tội. Nếu có xử bắn thì tội nhẹ như anh Long cũng phải một viên, còn tội nặng như anh Minh thì năm bảy viên, mười viên… Nhưng Cách mạng đã quyết không xử tội chết các anh mà chỉ tập trung các anh lại để cải tạo, vậy các anh cứ yên tâm và làm đúng theo yêu cầu của Cách mạng là tốt.

Nói tới đây hắn quay sang Trần Trọng Minh.

– Bây giờ anh Minh cầm bản tự khai của anh lên tiểu đoàn và làm việc riêng với tôi. Chúng ta sẽ bàn đến những thiếu sót trong bản tự khai đó. Còn các anh khác cứ tiếp tục sinh hoạt đọc bản tự khai dưới sự kiểm tra chung của đồng chí quản giáo Thịnh.

Trước khi quay lại nói nhỏ với tên Thịnh vài điều và bỏ đi về phía cổng trại, tên Cư ráng dặn dò bọn tù một câu cuối:

– Các anh nhớ tiếp tục phát huy cái trung thực và can đảm trong đấu tranh sai trái như của anh Long mới là đạt yêu cầu của Cách mạng!

Minh cũng đứng dậy. Anh không biện bác một lời. Tay cầm tờ tự khai, Minh lẽo đẽo đi theo thằng quản giáo Cư về phía tiểu đoàn.

Không khí của cả khối bỗng dưng chìm xuống như cùng chịu tang một điều gì! Rồi thì công tác đọc bản tự khai cũng phải tiếp tục tiến hành. Lúc tên Thịnh trở vào quan sát bán khối 1 thì đến lượt khối phó Đỉnh đọc bản tự khai của anh ta. Vừa dợm giọng đọc, Đỉnh đã bị Nguyễn Văn Tô tự Ba Tô giơ tay xin có ý kiến, lúc hắn thấy tên quản giáo vừa ngồi xuống gần bệ cửa.

– Tôi có ý kiến. Để noi gương tích cực đấu tranh sai trái của anh Long, tôi đề nghị chúng ta đọc lại bản tự khai từ anh Bính. Khi nãy tôi nhận thấy chúng ta đã thông qua vài người một cách rất tiêu cực, lấy lệ.

Cả đám đều chửi thầm trong bụng vì sự lấy điểm cực kỳ trắng trợn và mất dạy của thằng Ba Tô. Riêng tên quản giáo lấy làm lạ vội quay hỏi Đỉnh.

– Anh trụ trì bán khối này, khi nãy vắng mặt tôi, anh làm việc ra sao để anh em phải kêu ca như thế?

Khối phó Đỉnh bình tĩnh trả lời.

– Thưa anh tôi không rõ anh Tô muốn đọc lại bản tự khai của một số người vì lý do gì!? Từ đầu đến giờ anh em trong này đều làm việc có thứ tự và rất nghiêm túc. Mỗi người đọc bản tự khai của mình xong, tôi đều hỏi trước tập thể có ai phát hiện được gì sai trái thiếu sót không? Và rồi tất cả đều đồng ý cho thông qua…

Vì Thịnh là quản giáo mới chưa biết Ba Tô là gà của Cư, nên hắn quay sang Ba Tô hỏi với giọng bực mình.

– Anh đã biết là không tốt, tại sao từ nãy anh không phản đối? Đợi qua đến ba bốn người rồi mới kêu ca là làm sao?

Nguyễn Văn Tô ú ớ không biết trả lời thế nào. Tên quản giáo thấy bộ mặt thằng Ba Tô vừa trơ vừa bóng có lẽ cũng không có cảm tình cho lắm, thành thử hắn chiếu tướng Ba Tô luôn.

– Thôi được, bây giờ anh đọc bản tự khai của anh cho tôi nghe xem nào!

Nguyễn Văn Tô như mèo bị cắt tai. Hắn cầm bản tự khai lên, thoáng liếc quanh một vòng xem có ánh mắt nào hận thù mình không, rồi mới bắt đầu đọc.

– Tôi là Nguyễn Văn Tô, sinh ngày tháng năm tại Quảng Ngải. Cấp bậc trung ý trợ y. Đơn vị…

Cha tôi chết vì đi làm Cách mạng chống Tây. Ông tôi chết vì đi làm Cách mạng chống Tây… Vợ tôi và gia đình vợ tôi đều thuộc thành phần nông dân…

Nguyễn Văn Tô làm một hơi dài. Không một chi tiết nào trong tiểu sử đời hắn mà hắn không cố nhét vào tí hơi hám Cách mạng, tí giai cấp bần cố. Đọc xong một quá trình được kê khai một cách chi li dài gần 10 phút, Nguyễn Văn Tô liếc nhìn tên quản giáo, đoạn ngó mọi người rồi hạ giọng khiêm nhường.

– Thưa các anh, đó là tiểu sử đầy tội ác với Đảng, với Tổ Quốc, với nhân dân của tôi. Tôi biết tôi là kẻ có tội. Tôi đã phản bội lại con đường oanh liệt của cha ông, đi làm tay sai cho Mỹ ngụy. Một tiểu sử đầy tội ác như thế, dù tôi có cung khai thành khẩn nhưng hẳn thế nào, cũng có những sai sót. Tôi thành thật xin được tập thể nghiên cứu và bổ khuyết cho bản tự khai của tôi được hoàn chỉnh theo đúng yêu cầu của Cách mạng.

Bộ mặt hèn hạ của Nguyễn Văn Tô chẳng ai muốn đếm xỉa đến làm gì. Nó muốn nói hươu nói vượn gì thì cũng mặc kệ cha nó. Thế nhưng trong tập thể không thể tránh được một vài người tiểu tâm, không nghĩ đến chuyện vạch áo cho người xem lưng là chuyện chẳng tốt đẹp gì, mà chỉ nghĩ rằng: mày đã chơi ông thì có dịp ông chơi lại cho mày biết tay…

Một trong thiểu số ấy đã lên tiếng: Trần Văn Tuấn tự Tuấn chuột.

Tuấn là một sỹ quan trẻ, rất trẻ, tuổi độ 21 hoặc 22. Trông cu cậu không ai có thể tin được cu cậu từng là một sỹ quan! Từ vóc dáng cho đến tính tình đều nhỏ mọn và loắt choắt như một con chuột. Bản tính Tuấn dù sao, không phải là một bản tính ác độc. Nó có vẻ hơi điên điên thì đúng hơn. Nhưng chính cái hơi điên điên ấy mới là khổ cho anh em. Hễ cứ thấy chướng tai gai mắt là nó đem anh em ra bổ tận tình trong những buổi họp khối mỗi chiều. Tai hại hơn nó bổ luôn Cách mạng khi cao hứng. Khối trưởng Trai và khối phó Đỉnh rất là phiền hà về nó. Nhớ dạo bọn chỉ huy trại bắt mỗi khối phải cử một người cầm càn tập hát những bài Cách mạng cho anh em, Tuấn đã ngang nhiên phát biểu: Ở đây có ai làm Cách mạng đâu mà biết bài hát Cách mạng!?

Hôm nay cột ăng ten Ba Tô vô phúc bị Tuấn chuột hỏi thăm sức khỏe.

Tuấn giơ cao tay ngay khi Ba Tô vừa dứt tiếng.

– Căn cứ trên bản tự khai của anh Tô, tôi có ba vấn đề đặt ra để xét lại sự thành khẩn tự khai báo của anh ấy.

Thứ nhất, anh Tô khai rằng anh là một sỹ quan trợ y thì điều này đã sai với lời anh nói với anh em hồi còn ở bên trại L4T1. Hồi ấy, như mọi người ở đây đều biết, trong một lần tự giới thiệu làm quen trước khối, anh Tô đã tuyên bố rằng anh là một bác sỹ quân y. Tại sao hôm nay anh lại tự hạ mình xuống chỉ còn là một sỹ quan trợ y? Nhìn qua sự kiện, tôi xin đào sâu vào vấn đề để

phân tích cái nguyên do khai man của anh Tô như sau: Anh Tô muốn chạy tội! Anh thừa biết một ông bác sỹ quân y tội ác nặng hơn một sỹ quan trợ y. Cụ thể là anh Đỉnh khối phó của khối ta, tôi tin chắc trong quá khứ anh Đỉnh đã phạm muôn nghìn tội ác với Cách mạng nhờ vào cái thẩm quyền bác sỹ của anh ấy.

Khối phó Đỉnh bỗng giẫy nẩy khi bị Tuấn chuột tự nhiên lôi vào trận với lời buộc tội cực kỳ nặng nề. Mặt anh tái xanh vì giận nhưng cố kiên nhẫn chịu đựng. Tuấn quay ngay sang bác sỹ Đỉnh hỏi luôn:

– Tôi nhận định như thế đúng hay sai anh Đỉnh?

Đỉnh cáu điên người, tuồng như nếu không kẹt có tên quản giáo ngồi lù lù bên cạnh, chắc là anh đã nhảy xổ đến thoi vào mặt thằng oắt con mấy đấm rồi. Sau cùng, lấy hết bình tĩnh và khôn ngoan, Đỉnh trả lời.

– Tôi không có đủ thẩm quyền khẳng định tội ác giữa một bác sỹ quân y và một sỹ quan trợ y ai nặng hơn ai. Cái đó tùy ở sự xét xử của Cách mạng.

Tên quản giáo không góp ý mà chỉ gật gù.

Tuấn bỉu môi với giọng điệu thật ngang ngạnh.

– Thôi được, anh chưa tiến bộ nhiều nên chưa dám công khai nhận tội ác của mình. Tôi xin trở lại với vấn đề của anh Nguyễn Văn Tô vậy. Tại sao mới đầu anh Tô xưng là bác sỹ, bây giờ chỉ còn là trợ y? Đây là một điều gian dối có ý đồ, có tổ chức…

Thứ hai, anh Tô khai rằng cha ông anh đều chết vì chống thực dân Tây. Điều này lấy gì làm chứng? Trong bản tự khai không thấy nói cha ông anh chết trong trận nào, ngày tháng năm nào, cũng chẳng nói rõ mồ mả chôn ở đâu vân vân. Mập mờ như thế tôi thắc mắc lắm. Tôi vẫn có thể nghĩ rằng biết đâu cha ông anh lại chính là những người đã theo Tây chống phá Cách mạng và bị Cách mạng trừng trị!?

Thứ ba, anh khai vợ anh là một nông dân. Không bao giờ có chuyện này xảy ra ở miền Nam. Một bác sỹ như anh, hay như anh Đỉnh, anh Tuyên của khối này hoặc bất cứ một anh tu bíp nào của miền Nam trước đây mà lại có can đảm yêu đương và cưới làm vợ một cô nông dân chân lấm tay bùn cả. Man trá hoàn toàn. Anh khai như thế chẳng qua anh muốn thấy sang bắt quàng làm họ, muốn dây tí vô sản cao quý vào tiểu sử đầy tội ác của anh mà thôi.

Nói tới đây, Tuấn chuột nhìn tập thể và trang trọng đề nghị. Tôi yêu cầu tập thể khối nghiên cứu và buộc anh Tô phải làm lại bản tự khai từ đầu.

Nguyễn Văn Tô chết lặng người. Nhưng hắn làm gì được trước cái lập luận vững chắc ấy, dù hắn

thừa biết thằng khốn nạn Tuấn chuột là thằng có tí máu điên trong người!?

Con gà của tên quản giáo Cư càng tê tái hơn nữa khi cả một nửa khối chưa ai lên tiếng, thì chính tên quản giáo Thịnh đã lên tiếng giùm.

– Tôi thay mặt khung biểu dương anh Tuấn và tôi xác nhận anh Tô đã man khai. Chúng tôi sẽ xét lại trường hợp của anh Tô. Bây giờ anh Đỉnh tiếp tục cho các anh khác lần lượt đọc bản tự khai.

Buổi trưa khi giờ phát cơm đến, mọi người chỉ có 15 phút để ăn. Ai cũng trợn trạo cố nuốt cho xong hai bát cơm hẩm với vài cọng rau muống già chấm nước muối. Một giờ trưa mọi người đã phải trở lại vị trí cũ để đi cho hết cái đoạn đường Núi Sọ của thời đại mới.

MƯỜI

Tổ A.3 nhận phần nhiệm vụ đào ao rau muống nơi những thửa đất nằm bên cánh trái của trại. Đất căn cứ được Mỹ dùng xe hủ lô hạng nặng nén những lớp đá ong xuống mặt đất, thời gian đã biến mặt đất thành một lớp bê tông. Với những cuốc xẻng tự chế, tù vô cùng cực khổ khi phải khai quật cho hết những lớp đá ong nén cứng đó lên.

Tên quản giáo Cư lồng lộn khắp chốn. Không ai được ngồi nghỉ lấy một phút. Buổi sáng tổ A.3 đã bị hắn bắt quỳ cả tổ giữa trời giữa đất hơn một tiếng đồng hồ vì cái tội phè! Nói phè thì quá đáng, mà nói không phè thì cũng không phải. Thực ra thì tổ A.3 đã sáng tạo ra một lối lao động mới, ấy là làm việc gối đầu. Cứ bán tổ này làm thì bán tổ kia ngừng tay nghỉ. Lề lối lao động này bọn quản giáo rất ghét, tuy nhiên nếu tổ đoàn kết với nhau thì vẫn bao che cho nhau được. Thoạt đầu tổ trưởng Quách Tứ rất ái ngại với sáng kiến lao động này của anh em. Dần dần thấy có thúc hối mấy anh em cũng phè ra, anh đành phải chấp nhận một thực tế và lên tiếng chính thức đề nghị: Cả tổ, trừ khi nào thấy tên quản giáo xuất hiện, có thể thay phiên nhau cuốc cho đỡ mệt. Nhưng điều quan trọng là lúc nào cũng phải có người cuốc cầm chừng. Miễn sao khi hết giờ lao động chỉ tiêu phải đạt được hoặc cũng phải đạt một tám một mười.

Sáng nay tổ trác, tên quản giáo nấp trong bụi rậm và thấy tất cả mọi sinh hoạt lao động của tổ A.3.

Hắn đột ngột xuất hiện sau một gò mối lớn và hét.

– Mấy thằng phản động kia! Chúng mày lao động như thế à? Thằng hút thuốc, thằng đứng tán nhảm, thằng chui vào bụi ngồi tránh nắng… Tập họp lại!

Quách Tứ rầu rĩ hô anh em tập họp trình diện quản giáo. Mười thằng tù, theo lệnh quản giáo, xếp

hàng ngang như một đội banh sầu thảm. Thằng quản giáo mặt đằng đằng sát khí. Hắn khởi sự chửi rủa.

– Toàn một bọn gian trá, xanh vỏ đỏ lòng, nín thở qua sông! Tao đã nấp trong bụi nhìn thấy chúng mày múa rối như thế nào rồi. Chúng mày nhấc cái cuốc lên thì con cò đậu, hạ cái cuốc xuống thì con mối xông. Tao bảo thật với chúng mày, ngoài việc lao động như thế có mà ăn cứt, ngày về của chúng mày còn có thể bị kéo dài đến vô tận. Tao đã lên lớp chúng mày nhiều lần rồi. Cách mạng không có tình trạng lơ lửng con củ c… Một, chúng mày học tập lao động cho tốt để có ngày mà trở về. Hai, bánh xe lịch sử sẽ nghiền nát chúng mày trong này mất thôi!

Nói đến sùi bọt mép mà thấy nét mặt của mười thằng "ngụy" vẫn trơ thổ địa ra, thằng quản giáo cáu quá, hét.

– Tao phạt chúng mày quỳ 2 tiếng. Quỳ xuống!

Bọn tù chỉ liếc nhìn nhau. Chẳng ai chịu quỳ. Thằng quản giáo đâu có chịu thua. Hắn móc súng bắn đến đùng một phát. Để hắn giận chơi tới súng rồi cũng hơi phiền, nghĩ thế tổ trưởng Quách Tứ bèn quỳ ngay xuống để… làm gương! Tránh voi chẳng xấu mặt nào. Cả đám lần lượt êm ái quỳ theo. Thằng quản giáo Cư đứng chửi rủa thêm một lúc nữa mới chịu bỏ đi. Đợi hắn đi khuất khỏi những dàn mướp rậm rạp nơi khu canh tác gần đó, tổ A.3. mới đồng lòng ngồi bệt xuống đất với nhau.

– ĐM nó! Kể từ cái thời để chỏm đi học đến nay, hơn 30 năm rồi tao mới bị quỳ trở lại. Lê Văn Trợ lên tiếng chửi đổng.

Với máu võ biền trong người, Đặng Xuân Bính như chịu cái nhục không thấu, mắt hắn cứ long lên sòng sọc. Vĩnh an ủi bạn.

– Đừng buồn mày ơi. Nếu mày muốn có một ngày nào vồ lại được chúng nó thì mày ráng chịu nhục. Trừ khi mày muốn làm anh hùng của một giây, một phút hoặc dài lắm là một tuần ở trong cái trại này…

Bính không nói lời nào. Tự dưng anh đứng lên và cuốc hùng hục, cuốc hăng say như bất cứ một tay lao động tiên tiến nào của cái xã hội khốn khổ này.

Vĩnh không tìm ra cái chân lý cuốc cho vơi hận thù như của Bính. Anh ngồi nghĩ ngợi lan man. Cuộc đời thật quả là một giấc mộng. Mới ngày nào mà giờ đây ra thân tù tội! Vĩnh nhìn quanh một vùng đất bao la vây quanh chỗ mình. Xã hội xã hội chủ nghĩa đang xuất hiện dưới mắt anh là một hiện trường lao động, trong đó con người phải quần quật với đủ mọi thứ khổ dịch. Những tiếng động, những lời tranh cãi của bọn tù, những lời chửi bới của cai tù… vang lên chung quanh tạo thành một thế giới xa lạ mà anh biết sẽ chẳng bao giờ anh hòa nhập được với nó. Thốt nhiên

một tiếng hát khe khẽ vẳng lại. Vĩnh lắng tai nghe. Tay nào hát hay quá. Giọng hát thật khẽ, thật êm như chỉ đủ để rủ Vĩnh trở về với dĩ vãng… Mẹ già ở đất phù sa, đói no (là no) ai biết, rách lành ai có hay?… Đó là bài hát của phù thủy Phạm Duy từng có thời làm anh rơi lệ. Ôi những bà mẹ phù sa, ngày nay các con của mẹ – những người mà mẹ gọi là đã học xong chiến lược giữ xóm làng – đã đi tù hết bởi những người mà mẹ gọi là giải phóng, nhưng với tấm lòng hiền như cam quýt của mẹ, một thời mẹ cũng thương cũng che chở như con của mẹ, giờ đây đã lộ hình ngạ quỷ, đang bắt giam cả dân tộc của mẹ, chả hiểu mẹ có còn thấy thương chúng nữa không!? Mẹ phù sa ơi, bây giờ mẹ ở đâu? Những anh giải phóng mẹ thương dấu dưới gầm giường năm xưa có trở mặt bắt giam cả mẹ hay không? Có chụp lên đầu mẹ cái tội danh không phân biệt bạn và thù hay không? Có xỉ vả mẹ vì cái lòng không hận thù, chỉ có tình thương yêu vô bờ bến của mẹ hay không?

Sự hồi tưởng đưa Vĩnh đi tới nhiều nơi của dĩ vãng.

Có thực mình thua Cộng sản không? Tại sao lại xảy ra một cuộc tháo chạy lạ thường dường ấy? Đã bao lần Vĩnh nghĩ tới hai chữ gia đình. Vĩnh khẽ lắc đầu như không muốn nghĩ tiếp, không muốn sự lý luận của mình dẫn tới việc kết tội hai chữ thiêng liêng này. Thế nhưng cũng như bao lần trước, Vĩnh không tránh khỏi một kết luận rằng: Ngoài những nguyên nhân xa là sự tương nhượng của các cường quốc có dính líu đến cuộc chiến tranh Việt Nam, nguyên nhân gần đem đến sự sụp đổ nhanh như một tòa nhà trên vùng động đất của miền Nam chính là vì hai chữ gia đình!

Nếu năm 1954 cũng vì hai chữ gia đình, bảo vệ cho gia đình được toàn vẹn, người miền Bắc đã di cư xuống miền Nam, lập thành một chiến tuyến chống lại chủ nghĩa tam vô của Cộng sản một cách hữu hiệu; thì cũng vì hai chữ gia đình, 21 năm sau người quốc gia đã thua về tay Cộng sản. Đánh làm sao được khi mà thê tróc tử phược!? Đánh làm sao được khi mà người quốc gia hoàn toàn khác Cộng sản ở chỗ Cộng sản chỉ có mục đích duy nhất phục vụ Đảng và coi Đảng như là một cứu cánh tối hậu cho ý nghĩa của cuộc nhân sinh. Đảng còn, còn tất cả. Đảng mất, mất tất cả. Còn người quốc gia thì từ anh binh nhì lên đến ông đại tướng, từ anh xích lô lên đến ông tổng thống, ai cũng có khuynh hướng đầu tư tất cả vốn liếng đời mình vào gia đình, vào bầy con… Với cái ý niệm huyết tộc trên hết, lâu ngày chầy tháng ý niệm này đã tiêu thực mất cả ý niệm về tổ quốc và tôn giáo (mà ít ai ngờ tới!). Nói tóm, gia đình đối với người quốc gia Việt Nam trước năm 1975 đã thực sự trở thành một cứu cánh sau cùng. Cứu cánh ấy mất là mất tất cả. Thế nên trong lúc biến, hầu hết chỉ lo làm sao bảo vệ được toàn vẹn gia đình, dù bảo vệ một cách tiêu cực nhất ấy là đem gia đình bỏ chạy!…

Phạm Công xưa nhận lệnh vua ra trận, nách đeo hai con thơ, theo sau lại có quan tài vợ. Tướng giặc động lòng thương cảm tự cắt đầu mình trao tặng cho Phạm Công về nộp triều đình chứng tỏ một chiến thắng. Tướng giặc ngày nay, bọn CSVN làm gì có trái tim ấy! Thế là tan nát tất cả…

Chao ôi tình cảm gia đình thiêng liêng lắm, nhưng đớn đau thay, chẳng ai ngờ được rằng có lúc chính cái tình cảm ấy đã hủy diệt đi sự sống của cả một dân tộc!

– Nó đến, quỳ lên!

Tiếng báo động hốt hoảng của tổ trưởng Quách Tứ làm mọi người quỳ phắt lên.

Vĩnh nghe trong người đau nhói. Nhưng anh biết nó không còn là cái đau của tủi nhục nữa mà là cái đau của sinh lý. Mấy ngày nay Vĩnh biết bệnh sạn thận bắt đầu trở lại hành hạ anh. Triệu chứng thốn buốt nơi bộ phận sinh dục về đêm làm anh mất ngủ bơ phờ. Ta sẽ không quỳ mà ta sẽ nằm xem nó đến đâu. Nghĩ xong Vĩnh lăn cù ra nằm trên mặt đất. Anh co rút người lại như một con tôm. Cơn đau bỗng nhiên dồn dập kéo đến, nhanh và táo bạo không ngờ. Vĩnh cắn răng không rên la. Rên la trước mặt quân thù là điều tối kỵ. Đau quá! Nơi lưng Vĩnh giờ đây như đang bị một con ác quỷ dùng những chiếc móng sắc xé toạc ra.

Anh em trong tổ bất kể thằng Cư vừa bước tới, họ nhào đến nâng Vĩnh dậy.

– Thằng Vĩnh nó làm sao thế này?

Cơn đau làm ù tai nhưng Vĩnh vẫn nhận ra giọng của Lê Văn Sanh hốt hoảng cất lên. Tiếp tiếng la của Sanh là giọng thằng quản giáo Cư.

– Chúng mày đóng kịch gì đấy?

Giọng Quách Tứ.

– Báo cáo anh anh Vĩnh bị ốm nặng mấy ngày nay.

– Ốm gì? Đừng giả vờ giả vịt!

Bọn tù chả biết nói sao đành trố mắt đứng nhìn. Thằng quản giáo bước tới gần Vĩnh. Hắn vẫn đứng thẳng lưng, hỏi.

– Anh kia, đau cái gì?

-….. !

– Anh nghe tôi không? Đau cái gì?

– Tôi bị sạn thận.

– Sạn thận là cái gì?

-…..!

Thấy Vĩnh làm biếng trả lời, Quách Tứ lên tiếng cắt nghĩa.

– Thưa anh ấy bị đái ra những vật cứng như viên sạn. Đau lắm…

Thằng quản giáo như hiểu ra. Hắn lên giọng.

– Cái ấy người ta gọi là sỏi bọng đái. Hiểu chưa? Gọi là sỏi bọng đái. Sỏi bọng đái mà nói là sạn thận thì ai mà hiểu được. Hắn lại ngó xuống Vĩnh, hỏi. – Bị lâu chưa?

– Tôi đau từ mấy năm về trước.

– Thế ngụy nó không chữa cho anh à?

– Có chữa nhưng không dứt. Lâu lâu nó lại tái phát.

Như được dịp, quản giáo Cư làm luôn một bài tố khổ nền y khoa lạc hậu của Mỹ ngụy. Bọn tù lại bành lỗ tai tiếp thu bài học mới. Lên lớp đã đời, hắn lại quay hỏi Vĩnh.

– Thấy đỡ chưa?

– Chưa!

– Thôi được, tôi cho phép anh nằm đây nghỉ. Các anh kia tiếp tục lao động. Tôi nói lại, các anh mà lao động lếu láo nữa là tôi sẽ cất hết vào connex. Tổ trưởng đâu?

– Dạ tôi đây.

– Anh đi theo tôi.

Tổ phó Khoa thay tổ trưởng điều động cả tổ làm tiếp công tác khai quật những lớp đá ong được nén trên mặt đất căn cứ Trảng Lớn có độ dày đến 40 phân. Vĩnh cố ngồi dậy. Anh tìm một bụi rậm trên một gò mối chui vào ngồi tránh nắng. Nơi đây, Vĩnh có thể thả mắt quan sát một vùng rộng rãi.

Những tiếng đục đẽo, những tiếng lăn rầm rầm của các thùng phuy, tiếng hò hét chỉ huy, tiếng rên la của những người chẳng may bị kẹp tay, bị đạp đinh, đạp gai vang rền khắp nơi. Cảnh tượng nô lệ của thời La Mã xa xưa đang tái diễn nơi đây. Những tên nô lệ thời mới – Vĩnh và các chiến hữu của Vĩnh – nếu không có một cuộc tự cứu vĩ đại xảy ra thì chắc chắn sẽ rục xương trong kiếp nô lệ này. Nhưng tự cứu bằng cách nào bây giờ? Hình ảnh Spartacus và những chiến hữu nô lệ của ông xanh mét trên thập giá lại hiện lên rõ mồn một trong trí tưởng của Vĩnh…

Một tiếng la thật lớn bỗng cất lên phía sau lưng Vĩnh.

– Có ai trong bụi đi ra nghe. Cuốc vô đầu ráng chịu!

Vĩnh hô to.

– Ê, có bệnh nhân ngồi tránh nắng trong này nghe mấy cha!

– Bệnh thật hay bệnh giả? Tôi là bác sỹ đây.

Vĩnh nhận ra giọng Ngô Văn Tuyên. Anh bò ra khỏi bụi rậm. Phía bên kia bụi rậm tổ A.4 đã dàn hàng ngang, người nào người nấy cuốc trên tay đang sửa soạn "hạ sát" cái gò mối đầy những cây cỏ hôi để làm tròn chỉ tiêu của buổi sáng.

Thấy Vĩnh, Tuyên hỏi.

– Sao vậy?

– Sạn thận ông ơi.

– Rồng thiêng mới có ngọc. Ông cũng có ngọc trong người, lên bàn thờ đến nơi rồi đấy!

Vĩnh không cười trước câu pha trò của bác sỹ Tuyên. Anh ngồi nhìn những nhát cuốc của anh em tổ A.4. Khi những nhát cuốc hạ dần những bụi cỏ hôi, để lộ ra bên cạnh một gò mối lớn là một cái nền nhà Mỹ loại nhỏ (có thể xưa kia nó là một cái nền nhà tắm?) thì Vĩnh lại phải đứng lên lùi sâu hơn vào những bụi rậm sau lưng. Một con cút đất vụt chạy trốn qua mặt Vĩnh. Những con cắc ké đủ màu chạy loạn để tránh nạn. Đôi ba con chim sâu hốt hoảng rời tổ vụt bay về phía ruộng khoai mì xa xa. Vĩnh buồn bã ngồi nhìn cái nền nhà Mỹ, hồn chìm sâu trong một hồi tưởng thương đau. Họ đến đây làm gì nhỉ? Vĩnh thầm nghĩ. Họ đến ùng ùng như một cơn bão rồi lại ra đi nhanh như một cơn lốc, để lại cho miền Nam một di sản đầy những thương đau…

Tổ trưởng tổ A.4 có dáng đi lạch bạch như con vịt bầu chợt cất giọng la lớn.

– Mình trúng mối rồi!

Trúng mối ở đây là trúng phải một cái nền nhà đúc bằng xi măng đá xanh. Điều ấy có nghĩa là tổ A.4 ngày mai đây phải bằng mọi cách phá cho xong cái nền nhà ấy để biến nơi đây thành những ao rau muống theo đúng quy hoạch của trại.

Tổ A.4 giờ đây gần như đã nhập chung với tổ A.3. Thêm người thêm chuyện. Vĩnh thấy trong người đã khá hơn. Anh cũng cầm một cái cuốc đứng lên, chống cuốc nói chuyện với các bạn.

Bác sỹ Tuyên khẽ cằn nhằn.

– Cái me-xừ Tuấn hôm qua nhảm quá.

– Thằng nhỏ điên khùng ấy chấp mà làm gì.

– Nhưng nó lập luận đâu có điên chút nào. Tự dưng nó lôi me-xừ Đỉnh vào cuộc, rồi lôi cả tôi nữa! Khi sáng thằng quản giáo nói hỏi tôi.

– Hỏi sao?

– Nó hỏi chắc hồi xưa tù binh Cách mạng lọt vào tay các anh, các anh đem vào trường y khoa làm vật thử nghiệm phải không? Nghe nó hỏi mà mình muốn điên cha nó cả người!

– Việc quái gì phải điên!

– Ông coi, nó nghi ngờ, nó ngâm tôm hồ sơ mình không cứu xét có mà rũ tù!

Vĩnh yên lặng, vì thấy mình không được hào hứng với lời than thở của Tuyên. Tiếng ông già Chuân ở mút đầu tổ A.4 đang nói chuyện với Ba Trợ.

– Ông coi, nó là thằng chó đểu. Tôi có ân oán gì với nó đâu. Chỉ vì mấy điếu thuốc lào mà nó thù tôi. Tôi mang bệnh nghiến răng từ cha sinh mẹ đẻ, thế mà nó cũng đem tôi ra chụp mũ…

Vĩnh chợt nhớ lại ngày hôm qua mà buồn cười. Ông già Chuân cũng là một nạn nhân của Tuấn chuột. Nó dzũa Ba Tô đã đời, đến lượt ông Chuân đọc bản tự khai nó cũng không tha. Nó bổ túc cho phần tự khai của ông Chuân bằng ý kiến:

– Anh Chuân khai như thế là chưa thành khẩn và chưa hết. Tôi nhận thấy anh đã dấu diếm và không khai về sự nghiến răng hàng đêm của anh. Cả phòng gần 120 người, chỉ có mỗi mình anh là nghiến răng trèo trẹo ban đêm. Tôi không cho đó là bệnh, mà là hậu quả của một quá trình ý thức. Ban ngày chắc anh căm thù Cách mạng ghê lắm dồn nén nói không được, nên ban đêm anh nằm nghiến răng đến độ cả phòng ngủ không nổi!

Lời phát biểu của Tuấn khiến cả khối phải nén cười. Tên Thịnh hình như hiểu biết, hắn đã phải chận lại lời phát biểu quái quỷ của Tuấn và nói.

– Không, cái này thì anh Tuấn có thể phát biểu sai đấy. Tôi biết có bệnh nghiến răng…

Tên quản giáo và Quách Tứ đã trở lại. Sau khi đứng hò hét một lúc hắn lại bỏ đi. Quách Tứ không đợi anh em hỏi vội lên tiếng.

– Không hiểu lý do gì quản giáo lại lôi tôi lên khung hỏi về Trần Trọng Minh.

Giọng Ba Trợ.

– Nó hỏi gì?

– Thì đại khái nhận xét thế nào về Minh? Hồi xưa ở không quân có chơi với nhau không? Minh lái loại máy bay gì? Trước đây chiến đấu ra sao? Cấp bậc có phải là trung úy hay là trung tá? Có bao nhiêu Anh Dũng Bội Tinh?…

– Rồi ông trả lời sao?

– Dĩ nhiên tôi đâu biết gì mà trả lời. Nó lái khu trục, tôi lái trực thăng; nội sự khác biệt này cũng đã không có dịp mà quen biết nhau rồi.

– Thế sao làm việc lâu thế?

Quách Tứ có vẻ giận trước câu hỏi hơi thiếu tế nhị của Đặng Xuân Bính. Anh không nói thêm gì nữa, chỉ kêu gọi anh em cầm cuốc làm việc trở lại.

MƯỜI MỘT

Thấm thoát đã hai tháng trôi qua. Hai tháng tưởng dài như hai thế kỷ. Đêm từng đêm những giấc mộng có màu xanh hy vọng úa héo dần với sức khỏe ngày một suy thoái. Thế giới bên ngoài ra sao? Sài Gòn như thế nào? Vợ con ta, cha mẹ ta bây giờ ở đâu? Những người ra đi, đặc biệt là các chiến hữu thoát được vào bưng biền có bắt lại được liên lạc với nhau không? Và mặt trận mới đã hay sẽ bùng nổ ra ở đâu? Nếu có, nguồn yểm trợ sẽ từ đâu tới? Những nguồn tin Thủy quân lục chiến Mỹ đã chiếm một cái đảo thuộc lãnh thổ Campuchea, Phú Quốc có giao tranh… gần đây được mọi người rỉ tai nhau. Nhưng, đó cũng chỉ là những tin đồn. Thực tế, những tù nhân của chế độ mới hoàn toàn không biết một mảy may gì đến thế giới bên ngoài. Nói một cách thơ mộng, họ là những kiếp người đã thực sự bị cắt khỏi mạch đời. Kiếp sống nơi đây khác nào bị nhốt trong một cái hộp sắt tối đen.

Hai tháng với những món quà tráng miệng mà Cách mạng cho tù ăn là lao động vừa phải, nhồi sọ phớt phơ, chửi rủa nhẹ nhàng đã qua đi. Cùng với những chuyển động bên ngoài (?), tù "ngụy" bắt đầu bị đối xử nặng tay hơn.

Dọc theo những mảnh đất trống giữa hàng rào trại giam và bộ chỉ huy tiểu đoàn L4T3 đã bắt đầu mọc lên những túp lều nho nhỏ lợp tranh do tù được lệnh thực hiện. Buổi chiều lao động về, gặp nhau ngoài sân, bọn tù nhìn những túp lều nho nhỏ đó và bàn tán.

– Tao nghe nói những túp lều ấy sẽ là nơi cho tù tiếp đón thân nhân vào thăm.

– Thằng nào tiến bộ sẽ được ngủ với vợ ngoài đó một đêm.

– Tao không tin nó lại cho phép tù "hủ hóa" công khai như thế.

– Lại xét theo nguyên tắc cũ rồi! Phải nhớ Cách mạng rất thực tế. Muốn cầm chân tù lâu ngày, Cách mạng cũng phải giúp tù có phương tiện giải phóng bớt cái chất ngô khoai trong người ra chứ. Xã hội duy vật chứ có duy tâm như mình đâu!?

– Cứ để xem.

Dù sao tin thăm nuôi, tin được ngủ với vợ một đêm cũng làm lắm anh hồ hởi phấn khởi. Bọn quản giáo đánh hơi được chuyện này đã tương kế tựu kế, gọi nhiều anh loại mặt tái lên khung ỡm ờ hứa hẹn, rằng nếu tích cực báo cáo, tích cự lập thành tích dâng lên Cách mạng thì thế nào cũng được thăm nuôi trước mọi người và được hưởng nhiều hạnh phúc bất ngờ…

Khối 2 do vậy đã vô cùng vất vả với thằng Ba Tô. Chao ôi, chuyện lớn chuyện nhỏ gì xảy ra trong khối tên Cư đều biết rõ ràng… Thế nhưng một thời gian sau đó vẫn chẳng có ai được thân nhân vào thăm kể cả những thằng chó săn tự nguyện làm việc chỉ điểm cho giặc. Mà ngược lại, những cái lều ấy biến thành ác mộng cho mọi người.

Người đầu tiên của khối 2 được mời ra ngồi tại một trong những cái lều lý tưởng ấy là Nguyễn Văn Lộc, trung úy P.2/TTM và cũng là tổ viên tổ A.3. Lộc dính búa đầu tiên vì cái tiểu sử tự khai của anh ta: Nhân viên ban trận liệt. Sự thành khẩn khai báo của Lộc không giúp anh tránh được một trận đòn no nê. Đi 6 giờ chiều trở về 2 giờ sáng. Và còn được hứa hẹn "Cách mạng sẽ phải làm việc nhiều nữa với anh"!

Người thứ hai là anh chàng Thắng trẻ tuổi thiếu úy Biệt Cách, người thứ ba, rồi người thứ tư… Mỗi người một đêm.

Rồi một buổi chiều vừa ăn cơm xong, khối trưởng Trai đến nói nhỏ vào tai Vĩnh.

– Quản giáo cho gọi ông lên tiểu đoàn…

Lúc ấy Vĩnh đang đau. Đau nhiều thứ. Tấm thân không bao giờ vượt quá 45 kg của Vĩnh với đủ thứ căn bệnh trong người hiện nay đang bị bệnh tật hoành hành trở lại. Liệu ta chịu nổi một trận đòn không? Anh tự lượng sức mình. Nổi! Nhất định phải nổi. Mà không nổi cũng không được. Thôi đành phó thác cho định mệnh. Tùy cơ ứng biến.

Vĩnh bước ra khỏi phòng. Một tên vệ binh súng ống đầy đủ đã đứng chờ sẵn. Thấy Vĩnh, hắn lên tiếng.

– Phải anh là Vĩnh không?

– Vâng, chính tôi.

– Đi!

Tên vệ binh ra lệnh ngắn gọn và bước đi trước. Vĩnh lẽo đẽo theo sau. Dù không ngoái nhìn nhưng Vĩnh cũng biết rõ hàng trăm con mắt của anh em khác đang ngồi chơi ngoài sân ngó theo với tất cả ái ngại.

Tên vệ binh dẫn Vĩnh qua cổng trại, tiến về những túp lều nằm bên ngoài hàng rào. Tới trước một túp lều, hắn dừng chân và quay lại nói với Vĩnh.

– Vào đó ngồi đi.

Vĩnh bước vào trong lều một mình. Cửa ngỏ dẫn vào âm ty địa ngục? Vĩnh thầm nghĩ và hít mạnh một hơi cho tỉnh táo hơn.

Trong lều có một cái bàn ọp ẹp đóng bằng gỗ thông thùng đạn. Có một cái băng đủ cho ba người ngồi. Một góc khác có một ghế đẩu nằm lẻ loi. Mùi khói của ngọn đèn dầu ma-dút hòa với mùi bùn tanh của nền nhà mới đắp chưa khô hẳn khiến Vĩnh ngầy ngật khó chịu. Nơi bụng anh bỗng nhiên lại quặn đau. Cứ hễ có gì căng thẳng hay cần suy nghĩ một chút là y như rằng cái bệnh bao tử của Vĩnh lại nổi lên hành hạ. Chắc cái ghế đẩu kia dành cho mình. Vĩnh nghĩ bụng rồi tự động ngồi xuống đó. Đầu óc anh tan loãng.

Phải gần 10 phút sau Cách mạng mới xuất hiện!

Thằng thủ phó tiểu đoàn tên Môn, thằng quản giáo khối tên Cư và sau cùng là một thằng mang quân hàm chuẩn úy trông còn rất trẻ. Ba tên cùng bước vào và ngồi nơi cái băng sau bàn. Mỗi thằng đều tặng cho Vĩnh một cái nhìn trắng dã. Thấy Vĩnh lặng thinh, tên thủ phó phủ đầu ngay.

– Hai tháng học tập rồi, thấy Cách mạng chỉ trố mắt nhìn!

Vĩnh hơi nhổm dậy nhích cái ghế tới một chút và vờ như không nghe thấy tên Môn nói. Tên quản giáo Cư như sợ xếp giận vội lên giọng dạy dỗ.

– Có biết chào kính cán bộ quản giáo không?

– Chào các anh!

Như để khỏi mất thì giờ, tên chuẩn úy Cộng Sản vào đề liền.

– Hôm nay tôi từ F xuống làm việc với anh. Yêu cầu trước mắt là anh ý thức cho đúng vị trí của một cải tạo viên, trả lời thành thật tất cả những câu hỏi của Cách mạng. Tôi nhấn mạnh đây là một khâu vô cùng quan trọng cho tiền đồ của anh. Về sớm hay về muộn là do chính lần khai này. Khung đã nghiên cứu kỹ bản tự khai của anh và nhận thấy còn nhiều chỗ ỡm ờ lắm. Nói chung chung là chưa đạt yêu cầu.

Tên thủ phó chợt len vào.

– Cách mạng đã biết hết, liệu mà trả lời.

– Tôi…

– Khoan! Anh chưa được nói. Tên thủ phó cướp lời và nhìn chòng chọc vào Vĩnh. Anh đừng tỏ ra ngoan cố. Hồ sơ của anh đây, bản tự khai của anh đây, chúng tôi đã nghiên cứu kỹ. Có phải anh đã khai trình độ văn hóa lớp 10 không? Rõ bố láo bố lếu! Anh tưởng Cách mạng không biết gì phỏng? Anh là sỹ quan Hải Quân, tuổi mới 30, như thế thuộc lớp sỹ quan trẻ. Nếu anh là thằng tướng già gốc khố xanh khố đỏ, lời khai ấy có thể chấp nhận. Còn lớp tuổi của anh, thế hệ anh, làm sao trở thành sỹ quan Hải quân ngụy mà trình độ văn hóa chỉ có lớp 10? Còn nhiều cái man khai quan trọng nữa, Cách mạng sẽ lần lượt cho anh thấy…

Một con tính chạy thật nhanh qua đầu Vĩnh. Mình nhảm quá, lỗ nhỏ đắm thuyền! Thế nhưng để đối phó với thực tế, Vĩnh cho xuất hiện ngay một bộ mặt thật ngây thơ. Anh làm bộ sửng sốt.

– Dạ không, tôi khai lớp 12 đấy chứ. Có thể là tôi viết nhầm…

Tên quản giáo nhếch mép cười nham hiểm.

– Anh có khai lớp 13 thì cũng chưa đúng đâu. Ngoan cố lắm! Phản động lắm!

Dù thế nào Vĩnh cũng lạnh người trước câu nói gằn của tên quản giáo. Anh im lặng tính toán. Tiếng tên chuẩn úy an ninh sư đoàn chen vào.

– Để tranh thủ thời gian, tôi lập lại mục đích yêu cầu buổi "mạn đàm" với anh chiều nay, ấy là, Cách mạng muốn một lần cuối xác nhận lời khai trong bản tự khai của anh đã đúng hay chưa? Đã đầy đủ hay chưa? Tất cả chỉ có thế thôi!

Hắn chợt quay sang nói nhỏ gì đó với tên thủ phó tiểu đoàn, rồi lại quay sang Vĩnh, tiếp.

– Bây giờ ta làm việc. Trước nhất, tôi hỏi anh ngoài hai chức vụ, một, phụ tá trưởng khối bổ nhậm P.TQT/BTL/HQ, hai, chỉ huy phó Trung Tâm Tiếp Vụ Hải Quân Sài Gòn, trước và sau đó anh còn nắm chức vụ nào khác nữa không?

Không thể lừng khừng được. Ta phải dứt khoát ngay. Vĩnh nghĩ bụng và cất tiếng.

– Như đã khai trong bản tự khai, tôi chỉ có hai chức vụ duy nhất từ ngày ra quân trường. Thứ nhất là sỹ quan quản trị nhân viên phòng Tổng quản trị Bộ Tư Lệnh Hải Quân. Thứ hai là chức vụ chỉ huy phó Trung Tâm Tiếp Vụ Hải Quân.

– Tốt, thế anh có theo học khóa chiến tranh chính trị nào không?

Vĩnh giật mình. Trong dĩ vãng anh có theo học 3 tháng CTCT ở trại Lê Văn Duyệt, nhưng Vĩnh đã cố ếm nó từ lúc làm bản tự khai, giờ phải ếm luôn.

– Tôi chưa bao giờ!

– Tốt, thế anh có công tác hải hành ở Cửa Việt bao giờ không?

– Thưa không. Tôi chỉ làm công tác giấy tờ hành chính, sau đó lo việc sổ sách kế toán hành quân tiếp vụ cho Hải Quân thôi.

Tên quản giáo Cư lườm Vĩnh một cái và cất giọng mỉa mai.

– Công tác nuôi lính ngụy cho béo tốt để càn quét chống phá Cách mạng đấy!

Tên sỹ quan an ninh như không lý tới lời mỉa mai của tên quản giáo, hắn hỏi tiếp.

– Này nhá, ngoài cái tên cúng cơm Phạm Vĩnh của anh ra, anh còn cái tên nào khác nữa không?

Câu hỏi thình lình của hắn làm Vĩnh chột dạ. Nhưng Vĩnh vẫn cứng.

– Thưa không. Cha sinh mẹ đẻ tôi chỉ có cái tên ấy dùng trên tất cả mọi loại giấy tờ hộ tịch.

Tên an ninh mỉm cười. Chao ôi, nụ cười mới ghê gớm làm sao, lạnh tanh và ác độc.

– Này, bảo thật nha. Đây chưa đánh đấy cái nào, mà đánh thì…

Nói tới đây hắn đứng dậy. Bây giờ Vĩnh mới nhận ra trên mặt bàn để sẵn một khúc cây cỡ 3X3 dài chừng một thước. Đây là loại cây đúc bằng nhôm dùng căng đầu giường bố của Mỹ trước kia. Tên an ninh cầm lấy khúc cây nhôm và lù lù tiến về phía Vĩnh, đổi giọng tức thì. Mày ngoan cố nữa tao đánh mày chết. Tao hỏi lại, ngoài cái tên Phạm Vĩnh mày còn dùng cái tên nào khác nữa không?

– Thưa không?

Cây đầu tiên phang vào bả vai phải làm Vĩnh tê liệt cả nửa người. Tên thủ phó ngồi nơi bàn bình thản cất tiếng.

– Bác dạy khoan hồng với những người thành khẩn ăn năn, nặng tay trừng trị những kẻ ngoan cường, ngoan cố. Cách mạng rất muốn anh thuộc loại thứ nhất, vậy anh nghĩ sao?

Vĩnh cố nén đau trả lời.

– Tôi có gì đã khai hết rồi.

Như nhịn không nổi, tên an ninh gầm lên.

– Địt mẹ thằng chó con này ngoan cố thật.

Tiếp theo câu chửi thề hắn thẳng tay nện Vĩnh. Nhưng hắn không nện vào đầu vào cổ. Hắn cứ nhè những khớp xương vai xương chân để ghè!

Tiếng thằng thủ phó Môn lại cất lên.

– Đồng chí an ninh! Để từ từ nào.

Tên an ninh ngừng tay đánh nhưng chộp lấy tóc Vĩnh. Hắn hét.

– Thế còn cái tên Hà Thúc Sinh là tên của thằng phản động nào?

Vĩnh bàng hoàng như không tin ở lỗ tai mình.

– Anh nói sao tôi nghe không rõ!

– Tiên nhân cha mày lại còn giả vờ giả vịt. Ngoài việc cầm súng chống phá Cách mạng huy chương có đến 5 cái trên ngực, mày còn viết lách phản động bôi nhọ Cách mạng, xuyên tạc chính nghĩa của Cách mạng. Tao đã bảo Cách mạng biết hết, mày nghĩ là tao nói đùa đấy phỏng?

Thế là tiêu rồi! Vĩnh than thầm trong bụng. Tại sao nó biết bút hiệu của anh? Như thế này chắc chắn có thằng chỉ điểm, mà thằng này nhất định phải là thằng thuộc loại văn nghệ văn gừng. Nhưng nó là ai? Hiện tại Vĩnh biết mình không có thì giờ để nghĩ xem kẻ chỉ điểm là ai. Vả lại điều ấy chưa cần thiết. Điều cần thiết hiện tại là anh phải cực kỳ tỉnh táo và phải xử dụng tối đa ba tấc lưỡi mới hy vọng thoát hiểm được. Ú ớ nó đánh kiểu này chắc tiêu. Nghĩ thế Vĩnh lấy giọng từ tốn nói.

– Thưa anh nếu nói ngoại hiệu thì tôi không chỉ có thêm một tên Hà Thúc Sinh, mà còn có nhiều tên khác nữa…

– Thế tại sao mày không khai trong bản tự khai?

– Thưa anh có vài điểm tôi cần thưa thực với anh như thế này. Thứ nhất, trong mẩu tự khai không có mục nào bảo khai về việc viết lách. Chỉ có những phần bảo khai về quân đội và những hoạt động đảng phái mà thôi. Thứ hai, trước kia tôi viết lách không phải là một nghề chính. Tôi chỉ tập tành viết văn làm thơ lẩm cẩm vậy thôi.

Tên an ninh chận họng Vĩnh tức thì.

– Lại bố láo bố lếu! Mày không phải tập viết và cũng không lẩm cẩm chút nào cả. Mày là một thằng cầm bút phản động chuyên nghiệp. Mày đã có ít nhất 10 quyển sách đủ loại xuất bản ở miền Nam. Mày tưởng trong chúng mày không có người hoạt động cho Cách mạng à?

Vĩnh không ngần ngại gì nữa vì đã biết chắc mình bị chỉ điểm.

– Thưa đúng, nhưng không phải loại sách chống Cách mạng. Những sách ấy chỉ thuần văn học nghệ thuật mà thôi.

Tên Môn chợt nói xía vào.

– Này, bảo cho mà biết. Văn học nghệ thuật tư sản đồi trụy nô dịch đều là thứ phản Cách mạng cả đấy!

Vĩnh không còn biết nói sao trước câu khẳng định dứt khoát của thằng Việt cộng nữa. Anh ngồi im, hít thật sâu để đè những cơn đau nhói lên từ các khớp xương. Tên an ninh nhổ một bãi nước bọt vào góc nhà.

– Mày là nòi nhà lừa, nhẹ không muốn muốn nặng. Bây giờ mày khai cho tao biết mày đã viết cái gì, tên các sách báo, nhà xuất bản, năm nào…

Vĩnh lấy hết khôn ngoan trả lời.

– Có một điều tôi mong các anh tin, ấy là trước đây ở miền Nam ai in sách cũng được. In sách là vấn đề tự do của dân chúng…

Tên quản giáo Cư chợt hét lên.

– Thằng kia! Giờ này mà mày còn dám gọi nhân dân là chúng nó nữa à?

Trời ơi! Biết làm sao tính toán được trước cái lũ ngu ngốc này!? Chữ dân chúng thì nó diễn dịch thành… gọi dân bằng chúng nó! Vĩnh cố giả vờ như không nghe thấy lời sửa sai của thằng quản giáo Cư. Anh tiếp.

– Trước đây, nhân dân miền Nam in sách một cách rất dễ dàng.

Tên thủ phó chặn lại.

– Này, đừng phản tuyên truyền đấy nhá. Tôi khẳng định với anh sách báo miền Nam trước đây đều do ngụy quyền chi phối cả. Nó gật mới được in, nó lắc là xếp xó. Tuổi anh mới 30 đã có hàng chục quyển sách xuất bản. Nhất định anh phải nằm trong guồng máy tuyên truyền của CIA.

Vĩnh buồn trong bụng quá. Giải thích chưa xong vụ in sách giờ lại được đội thêm cái mũ CIA! Ta cứ bình tĩnh giải quyết từ từ, Vĩnh dặn lòng. Cứ nói chuyện sách cái đã. Vĩnh vừa dợm lên tiếng thì thằng quản giáo Cư đã chen vào.

– Miền Bắc xã hội chủ nghĩa ngay những nhà văn có Đảng tịch mà mỗi ba năm mới được in một quyển sách, mà phải là sách đạt tiêu chuẩn và được hội nhà văn nhất trí thông qua đấy nhé. Mày là gì mà mới 30 tuổi ngụy nó cho mày in nhiều sách thế?

– Thưa tôi chỉ là quân nhân. Việc in sách thì tôi đã nói rồi. Rất dễ. Nó được chính quyền cho in…

Tên an ninh gằn giọng nhắc nhở.

– Ngụy quyền!

– Vâng, nó được ngụy quyền cho in là chỉ trên vấn đề kiểm duyệt mà thôi. Còn mọi khía cạnh khác đều thuộc vấn đề thương mại. Các nhà xuất bản họ đọc bản thảo thấy có thể ăn khách là họ mua bản quyền và xuất bản. Các nhà xuất bản này cũng đều là những dịch vụ tư nhân. Với lại sách tôi đều là những dịch phẩm, dịch từ các tác giả cổ điển… Không có gì chống phá Cách mạng trong đó cả.

– Thế bây giờ số sách đó ở đâu?

– Sách ở nhà tôi Cách mạng đã cho người đến tịch thu đem về phường từ hồi tôi còn ở nhà. Nhưng nếu các anh cần kiểm chứng vẫn có thư viện quốc gia. Tôi có nộp bản, và nếu Cách mạng chưa đem ra đốt hết thì nó còn nằm trong đó.

Như tạm thỏa mãn về lời khai của Vĩnh trong vấn đề sách báo, tên an ninh nói.

– Thôi được, đồng chí Cư sẽ bắt tên này khai chi tiết về vụ sách báo của nó trên giấy trắng mực đen. Bây giờ hỏi tiếp: Thủ trưởng CIA của mày là ai và hiện ở đâu?

– Tôi là một quân nhân phụ trách phân phối hàng quân tiếp vụ cho Hải quân. Tôi không dính líu gì đến CIA cả.

Tên an ninh giơ khúc cây lên tính phang, nghĩ sao lại bỏ xuống. Hắn nạt.

– Mày là thằng ngoan cố ngoan cường, hỏi cái gì cũng chối đây đẩy, đến khi gọi tận tên bắt tận tội mới chịu khai ra. Tao bảo thật, bọn vừa là sỹ quan vừa cầm bút viết lách phản động như chúng mày nếu không là CIA cũng là CIB! Mày có biết thằng Phan Nhật Nam không?

-…..!

– Lỳ như nó, chống Cộng điên cuồng như nó mà rốt cuộc cũng phải khai hết. Nó đã thú nhận nó là một thằng CIA loại gộc đấy!

– Cái đó tôi không rõ. Riêng tôi, thú thật với anh tôi chưa hề biết mặt mũi CIA nó ra làm sao cả?

Tên an ninh hét.

– Vậy mày nhận chỉ thị của ai để viết lách? Ai trực tiếp chỉ đạo?

Tự dưng đầu Vĩnh nẩy ra một kế. Nếu cứ dông dài mãi chưa biết đến bao giờ mới kết thúc vụ hỏi cung. Và còn mềm xương là đàng khác. Tính kế một chút, Vĩnh nuốt nước bọt, nói.

– Thú thật với anh tôi viết sách chỉ nhằm mục đích kiếm thêm tiền nuôi vợ con. Không có ai chỉ đạo cho tôi cả. Tuy nhiên, trước đây chúng tôi có chơi từng nhóm với nhau. Không vì chính trị mà vì quyền lợi. Trong nhóm của tôi có một anh lớn tuổi nhất tên là Bột. Anh ta ở nhà số… đường Trương Minh Ký.

Tên an ninh vội giơ tay chận Vĩnh lại. Hắn bước tới bàn cầm lấy tờ giấy và cây bút Bic. Hắn quay lại Vĩnh:

– Mày đọc lại tên tuổi tao nghe. Đọc từ từ thôi…

Vĩnh mừng thầm trong bụng. Anh rất hy vọng thằng khốn nạn sẽ mắc lỡm anh. Và rồi với bộ mặt quan trọng, anh bắt đầu khai.

– Vâng tôi xin đọc lại. Tên anh là Bột. Nguyễn Văn Bột. Nhà số… đường Trương Minh Ký… Cheo chéo nhà thờ Ba Chuông chừng mươi căn… Tôi không biết rõ anh ta là gì. Tôi chỉ biết trên danh nghĩa anh là thầu khoán nhưng trên thực tế anh là người thường lui tới và đặt sách cho tôi dịch. Có lần có một quyển tôi không thích lắm, nhưng anh nói xa xôi rằng: Nếu cậu không dịch cuốn này tôi e mai mốt cậu khó in thêm sách…

Tên an ninh đổi giọng.

– Thế anh nghĩ nó là gì?

Vĩnh ỡm ờ.

– Thì tôi đã thưa với anh rồi. Bề nổi anh ta là thầu khoán, nhưng bề chìm thì tôi không rõ. Tôi chỉ biết anh ta đặt sách cho tôi dịch và trực tiếp chi tiền cho tôi. Sách cổ điển có nội dung hay, tôi lại có thêm tí tiền nuôi vợ con, thế là tôi thích và tôi làm. Sự thật chỉ giản dị thế thôi!

Tên thủ phó Môn xoay sang nói khẽ với tên quản giáo Cư:

– Bằng mọi giá phải thông báo địa phương chộp cổ thằng Bột này…

Vĩnh vờ như không nghe thấy. Anh tiếp.

– Các anh cứ nghĩ ở cấp bậc chúng tôi quyền hành giàu có lắm. Thực ra chúng tôi có là gì đâu trong miền Nam! Lương ba cọc ba đồng đâu có đủ sống. Ai có nghề phụ đều phải cố gắng làm thêm kiếm sống.

Tên an ninh như đã thu nhận được một số tin tức quan trọng, hắn đỡ bực và xoay sang vấn đề khác.

– Thôi được, lời khai của anh rồi sẽ được kiểm tra sau. Anh hoàn toàn trách nhiệm về lời khai này. Còn một vấn đề nữa. Tại sao các anh thua nhanh như thế? Tại sao không đánh mà chạy? Mỹ ngụy có ý đồ gì trong tương lai?

Nghe hỏi, Vĩnh trả lời ngay. Anh lớn giọng hơn bình thường một chút, ra điều ta đây thẳng thắn và vô can trong vụ này.

– Tôi không rõ ngoài Bắc, trong quân đội nhân dân với cấp bậc như cấp bậc thượng úy của thủ phó đây, có được biết nhiều những bí mật quân sự quan trọng hay không, chứ riêng trong quân đội miền Nam, cỡ cấp bậc tôi hoàn toàn không được phép biết một cái gì ngoài những phần vụ chính của mình. Vả lại với riêng tôi, suốt ngày bù đầu với con số, với máy tính, với bao gạo bao đường; tôi làm sao biết được những chuyện lớn ấy!

Lời giải thích của Vĩnh nghe lọt tai. Tên thủ phó chợt nhìn đồng hồ tay. Qua kẽ hở trên cánh liếp, Vĩnh liếc nhìn ra ngoài sân. Trời tối đen như mực. Thốt nhiên Vĩnh nghe người mình nhẹ hẳn đi lúc tiếng nói của thằng an ninh cất lên bên tai anh.

– Bây giờ khung cho anh trở về lán. Chúng tôi sẽ còn phải làm việc với anh nhiều lần nữa. Điều cuối anh phải nhớ: Tuyệt đối không được tiết lộ với bất cứ ai nội dung và sự kiện buổi làm việc chiều nay. Tiết lộ sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm!

Một lúc sau Vĩnh khập khễnh bước ra khỏi lều. Vừa đi được vài bước bỗng nhiên Vĩnh khụy xuống y hệt một chân vừa bị lọt xuống một cái hố. Bây giờ anh mới thấy những khớp xương đau ê chề. Vĩnh chống tay vào đầu gối đứng dậy. Anh vươn vai cố hít một hơi dài. Một cơn gió đêm thổi qua làm Vĩnh tỉnh táo lại. Tên vệ binh chẳng biết đứng sẵn từ góc tối nào đã xuất hiện bên cạnh Vĩnh. Nó không nói gì nhiều hơn một cái lệnh ngắn ngủi.

– Đi!

Vĩnh lầm lũi đi theo tên vệ binh. Anh vừa đi vừa ngước nhìn những vì sao thưa thớt trên bầu trời, lòng thầm nghĩ: Cậu Bột ơi, giờ này chắc cậu đang ở Mỹ, đang hưởng tự do; cậu đừng trách cháu nếu cháu bỗng dưng đè cậu ra và đổ hết "tội lỗi" lên người cậu…

Tới cổng tên vệ binh bỗng cất tiếng hỏi khẽ:

– Anh hải quân hả?

– Vâng.

– Sao anh không di tản theo Mỹ ngụy?

Vĩnh liếc nhìn bộ mặt non choẹt của thằng vệ binh nhòe nhoẹt dưới ánh sao đêm. Bộ mặt nó ngây thơ quá! Nhưng ngây thơ thế nào thì mình cũng phải thủ. Nghĩ thế Vĩnh khẽ trả lời.

– Trước đây tôi có nghe nhiều về chính sách hòa hợp hòa giải của các anh.

Tên vệ binh bỗng cười khẽ, một nụ cười thật thần bí trong bóng đêm.

– Lạ nhỉ? Nó nói. Thật lạ nhỉ! Sao các anh trả lời cứ như cùng một sách vở! Cái nhà anh Trần Trọng Minh gì đấy, hôm nọ cũng trả lời quản giáo giống hệt như anh…

MƯỜI HAI

Màn khủng bố đen quanh vụ cái gọi là bản tự khai đã qua đi. Không ai công khai nói ra nhưng hầu như mọi người đều bừng tỉnh và tin chắc trên mỗi hồ sơ cá nhân đã có một ám số đặc biệt nào đó. Ám số ấy có thể là những mẫu tự từ A đến Z, cũng có thể là những con số cụ thể 3 năm, 5 năm, 10 năm hoặc cũng có thể:

Thôi rồi địa ngục trao thân,
Châu về Hiệp phố họa hoằn kiếp sau!

Từ sự bừng tỉnh ấy, nhiều người không còn thắc mắc tại sao một Phạm Điểu, một Trần Trọng Minh vẫn được về ở với anh em và sinh hoạt bình thường…

Riêng Vĩnh, Vĩnh buồn như chết. Đàn đúm với anh vào mỗi chiều nơi một góc sân nào đó vẫn từng ấy khuôn mặt, nhưng những khuôn mặt có những nụ cười bắt đầu kém tươi… Vĩnh càng kém tươi hơN vì mầm mống bệnh tật khởi sự bộc phát trong cơ thể.

Mỗi chiều đứng trong hàng rào nhìn ra cánh đồng bí ngô Vĩnh không khỏi kinh hồn. Cả một vùng sỏi đá quanh lãnh vực của L4T3 đã hoàn toàn biến thành những ao rau muống và những cánh đồng bí ngô bát ngát nhờ toàn bởi sức người với hai tay không của bọn tù. Nhiều lúc Vĩnh thấy như mộng. Làm sao Vĩnh và các chiến hữu với hai tay không lại có thể "cải tạo" được những vùng đất đá ong mà đến cỏ mọc cũng không nổi, trở thành những cánh đồng như thế? Xa hơn chút nữa là một vùng đất không cứng như đất quanh căn cứ, nó mềm hơn nhưng tù lại tốn nhiều xương máu hơn khi biến nó thành những cánh đồng trồng khoai lang và sắn. Mìn râu, mìn cóc, đầu đạn M.79 và những trái nổ M.72…

Đã bao nhiêu người cụt chân cụt tay, nằm rên xiết cho đến chết vì không có phương tiện cấp cứu nơi những cái gọi là bệnh xá trong tù? Không ai có thể nhớ hết ở cái giai đoạn trừng giới ban đầu này.

Ngày tháng trôi qua, câu nói người Việt Nam là một thứ cao su tốt nhất mà Vĩnh từng nói đùa với các bạn lại được chứng nghiệm ở nơi này! Cái kiếp nửa tu nửa tù, phải giữ gìn một cách khắt khe từ lời ăn tiếng nói còn hơn trong một nhà dòng tu kín, đời sống hoàn toàn bị những tiếng kẻng chi phối; đã nhanh chóng biến mọi người thành một cái máy. Tập họp, điểm danh, báo cáo nhân số, xếp hàng đi lao động; chiều về chia chác từng miếng cơm hẩm, cãi nhau từng hạt muối. Một cọng sau muống già mà nếu có cân tiểu ly, không thiếu người sẵn sàng đem nó lên cân để khẩu phần không bị thiệt thòi! Chao ôi, lần đầu tiên nếm mùi thiên đường Cộng sản, những đứa con của Thế Giới Tự Do sa cơ thất thế mới được dịp thấy rằng ranh giới con người và con heo trong xã hội

này không quá xa xôi như người ta tưởng. Chỉ cần một củ khoai người ta có thể nhìn thấy ngay cái ranh giới ấy. Biết thế, nhưng trước nhu cầu tối thiểu của con người là lao động thì phải được ăn đủ, (hoặc ít nhất cũng được cảm giác no hơn người khác!), đã biến biết bao con người trở thành những con heo mà chính những con người ấy không hề hay biết!

Chiều nay ăn cơm xong, như thường lệ, tổ A.3 họp tổ. Anh em trong tổ sẵn truyền thống "bao che", đã nhất trí tan hàng sớm vì không có gì cần… mổ xẻ. Anh em tản ra và chờ giờ họp khối. Rồi sau khi họp khối, như mọi lần, anh cầm càn bắt giọng để mọi người gân cổ lên hát một bài hát Cách mạng trước khi tan hàng nghỉ ngơi. Đây là những bài hát mới đầu bọn tù đau xót nghe thấy nó, dần dần phải hát nó, hát riết cũng đâm quen tai.Vùng lên nhân dân miền Nam anh hùng… phá tan bè lũ bán nước… Hoặc, tiến về Sài Gòn ta quét sạch giặc thù, tiến về đồng bằng giải phóng thành đô...

Xong mấy bài hát thì khối tan hàng. Vĩnh lẳng lặng vào phòng và chui vào chỗ nằm. Kéo tấm chiếu nylon đem theo từ đạo đi nộp mình, giờ đã rách bươm phủ trên sáu tấc chiều ngang hai thước chiều dài nền nhà là chỗ nằm của mình, Vĩnh nằm nghĩ vu vơ. Nơi đây không có điện. Trong phòng về đêm, chỉ lập lòe những ánh sáng nến do tù chế bằng sáp lấy trong các hộp carton đựng đạn pháo, nhào với giấy bồi đốt thay cho nến. Thế nhưng với những ánh nến le lói đó, bọn tù vẫn có thể bày cờ tướng hoặc Domino chơi với nhau, hoặc vây lấy một anh bạn có tài kể truyện chưởng, hoặc tẩm quất cho nhau, hoặc tranh luận về văn chương thi phú…

Những sinh hoạt như thế dù sao cũng giúp nhiều người nguôi đi đôi chút về cái bóng đêm đang phủ xuống cõi tù đày vô vọng. Đêm nay Vĩnh chán mọi thứ và không muốn dây với bất cứ ai. Anh đang đau. Cái bao tử của Vĩnh đang hành hạ anh quá sức mà không có thuốc gì uống. Bác sỹ Tuyên cũng chịu thua, bác sỹ Đỉnh cũng chạy làng. Vĩnh nằm cố tránh suy nghĩ, nhưng những hình ảnh thân quen vẫn hiện về trong óc anh. Anh nhớ đến người anh cả dấu yêu và người em trai kế hiện cũng đang nằm tù đâu đó trên giải đất lầm than này. Vĩnh cố lựa một thế nằm cho cái bụng được thoải mái. Thốt nhiên anh giơ tay rờ lên ngực mình. Bộ xương sườn thật là vĩ đại!

Đang lơ mơ nghĩ ngợi bỗng một người xà đến bên Vĩnh.

– Vĩnh, nghĩ ngợi lăng nhăng gì thế?

-…..!?

– Sao chiều mày không ăn cơm?

Vĩnh đã nhìn ra Đính, anh mệt mỏi trả lời bạn.

– Đau bụng quá! Đói lắm mà không sao nuốt nổi!

– Có giữ phần cơm của mày không?

– Làm gì?

– Tao tìm cách nấu lại thành cháo cho ăn.

– Không, tao để cho anh em trong tổ ăn rồi.

Đính thò tay lên đầu chỗ nằm lấy cái điếu cầy của Vĩnh ra.

– Một con ngựa đau cả tầu ăn mệt nghỉ! Điếu còn hút được không?

– Lâu nay có thuốc đếch đâu mà hút!

– Giả thử tao có thuốc thì dù đau bụng mày có hút nổi không?

Lượng thuốc lá thuốc lào trong tù đến giai đoạn này thì đã thật sự khan khiếm. Ông già Chuân – vua buôn thuốc lào – mà đã phải bỏ nghề ngồi ngáp vặt là chuyện không vừa! Anh em đã bước sang giai đoạn sáng chế. Đầu tiên một vài tay quá nghiền đã lấy trà tầu ra hút với nhau. Trà hút vào nóng cổ đến độ có anh ho ra máu. Sợ! Thế là phải tìm cách khác. Lá cà chua! Lá cà chua sẽ được xắt thành sợi, ngâm một đêm với nước điếu rồi đem phơi. Món này hút tàm tạm nhưng vẫn nóng lắm. Riêng Vĩnh vốn đã yếu phổi nên dù nghiền đến đâu cũng đành chịu, không dám hút bậy. Mấy ngày nay đau nằm tơ tưởng chỉ ước ao được hút một điếu thuốc thật say mà không sao có nổi, tự dưng ông vua thuốc lào Nguyễn Thành Đính lại ra đến hỏi có hút thuốc không.

– Tao vừa chán đời vừa đau nặng đến nơi, có thì cúng tao một điếu để tao được lên Niết Bàn sơm sớm.

– Ngồi ngay ngắn lên.

Đính trang trọng ra lệnh và thò tay lên mang tai lấy ra một bi thuốc lào.

– Đâu vậy?

Đính vừa xé bi thuốc làm hai phần bằng nhau vừa nói.

– Khi chiều tao dọn cầu tiêu trên tiểu đoàn. Thằng hậu cần tự dưng giở trò tử tế mời tao một bi. Tao ngắt một bi rất có trọng lượng. Mẹ kiếp thuốc Vĩnh Bảo thứ thật hút một cái lật gọng tại chỗ. Lật thì lật tao vẫn dấu được bi này về chia cho mày. Bây giờ ta cưa đôi.

Nói đoạn Đính nhét nửa bi thuốc vào nõ và đưa cho Vĩnh. Nó xé một tí giấy gì đó nơi đầu chỗ nằm của tổ phó Khoa. Vĩnh giật mình, phát cự.

– Mày ẩu vừa thôi. Thằng Khoa nó khó tính. Xé tầm bậy tầm bạ giấy tờ của nó chút nữa sinh chuyện!

Đính cười.

– Trong này chỉ có hai thứ giấy, một là giấy chùi đít hai là giấy tự khai. Thứ nào làm đóm cũng được. Lo chi chuyện đó!

Nói rồi ông vua thuốc lào mồi đóm. Vĩnh cầm cái điếu lên, nhận lấy cái đóm nơi tay bạn và kéo một hơi thuốc dài. Coi chừng ngã ngửa! Tiếng Đính vang lên báo động. Vĩnh chưa kịp hạ cái điếu xuống đất thì trời đất đã quay cuồng trước mặt. Đính một tay chộp lấy cái điếu, một tay chộp lấy gáy Vĩnh. Dù gì thì Vĩnh cũng đã lăn quay ra đất, hai mắt trợn dọc chỉ thiếu sùi bọt mép là đủ bộ! Anh nghe lơ mơ Đính nói gì đó bên tai. Cả mấy phút sau Vĩnh mới hoàn hồn và ngồi dậy được.

– Sướng không?

-…..

– Tao đã báo động thuốc Vĩnh Bảo thứ thiệt mà lại!

-…..

– Mày chưa kéo hết điếu thuốc thì tao kéo tiếp. Điếu của tao để dành sáng mai.

Vĩnh giơ tay xoa trán, miệng thều thào.

– Say muốn vã mồ hôi.

Đính lại mồi đóm kéo tiếp tí thuốc còn dính trên nõ điếu. Nó nhả khói rồi nhìn quanh phòng. Hôm nay có trăng, bọn tù hầu như giờ này đều đã kéo nhau ra ngồi ngoài sân hóng gió. Đính quay lại nhìn Vĩnh vừa nằm xuống gối đầu trên cái bao vải đựng chăn màn. Nó hỏi.

– Sướng không?

Vĩnh rên lên.

– Bác Đảng ơi! Sướng hơn cả… lần đầu!

Đột nhiên Đính đề nghị.

– Lâu quá không nghe mày ngâm thơ. Cao hứng ngâm một bài nghe chơi.

Vĩnh nằm nhìn qua kẽ hở trên vách ra ngoài sân. Trăng tối nay đã gần tròn. Nếu anh tính không lầm thì chẳng còn bao lâu nữa trung thu. Ánh trăng như một giòng sữa, nói theo ngôn ngữ của Phạm Duy, đang đổ vãi khắp phía bên ngoài kia. Những cặp bạn bè hợp ý nhau khoác vai đi qua đi lại bên ngoài khung cửa. Họ đang nói với nhau những gì? Ai biết được!

Giọng Đính lại nổi lên thúc hối. Mày sợ ăng ten à? Tao thấy thằng Tô và mấy thằng râu ria của nó ra ngoài sân cả rồi. Vĩnh như không nghe thấy lời bạn. Anh hỏi vu vơ.

– Ba mươi đã già chưa mày?

– Mày nói sao?

– Tao hỏi 30 đã già chưa?

– Chi vậy?

– Thì cứ trả lời tao đi.

– Nhưng tuổi 30 ở đâu mới được chứ!?

– Ở đây chứ ở đâu!

– Vậy thì già. Già lắm!

– Thế thì tao ngâm cho mày nghe một bài mới làm của tao. Bài này có nhan là Tuổi Già. Chẳng có gì phản động trong đó cả nên mày cũng chả phải nhắc nhở đến thằng Tô…

Đính ngả lưng xuống nằm song song với Vĩnh. Nó nói như reo khẽ.

– Tốt, ngâm đi. Tao đang lắng tai Chung Kỳ đây.

Vĩnh nằm ngửa nhòm lên trần nhà. Anh tằng hắng rồi cất giọng trầm trầm, đọc.

Một tối không như những tối nào
Điếu ngà chưa hạ đã chiêm bao
Hồng hoa lăng mật tàn trong nhụy
Thi sỹ nghe mây đọng dưới đầu
Người đẹp năm xưa thành mộng mị
Anh hùng một thủa bỗng hư hao
Ngoài song nguyệt bạch như đầu bạc
Con quạ còn thêm ý bể dâu.

– Mày đọc nghe buồn quá!

Vĩnh nằm nghiêng nhìn bạn.

– Ở đây chắc vui?

– Tao không…

Chẳng đợi bạn nói hết câu, Vĩnh ngồi bật dậy và nói luôn.

– Đề nghị chơi luôn bi thuốc còn lại đi. Tao chưa đã!

– Thế không để dành sáng mai à?

– Nửa đêm nay có thể thình lình nó lôi tao đi, hoặc lôi mày đi. Sáng mai ra muốn chia nhau bi thuốc đó liệu có kịp không?

Nghe Vĩnh lý sự cùn, Đính ngồi dậy.

– Ừ hút thì hút.

Hai người lại điếu đóm chia nhau bi thuốc. Lại say. Một lúc sau Đính rủ Vĩnh ra ngoài sân. Hai người chậm rãi đi quanh vài vòng. Đính bỗng nói.

– Trung thu này tao nghe đồn mình được phát tiếp phẩm.

– Quần áo?

– Chắc chưa đâu. Nghe nói sẽ có tí thuốc hút và tí đồ ngọt.

Vĩnh yên lặng không bàn gì thêm với bạn. Sở dĩ Vĩnh hỏi Đính quần áo là vì quần áo bây giờ đã biến thành một nhu cầu cấp thiết. Vấn đề mỗi năm hai bộ chẳng còn làm ai sợ nữa, vì lúc ra đi, hầu như ai cũng đinh minh mười ngày nửa tháng là về, do đó chỉ đem theo đôi ba bộ tàng tàng đắp điếm qua ngày. Ai dè đâu nằm mịt mù đến nay đã quá hai tháng. Hơn hai tháng bị quần thảo trong kiếp nô lệ mới, quần áo ai cũng tả tơi; thậm chí có người đã phải đi lượm lặt các bao cát về giặt sạch may quần áo mặc đi lao động. Tuy nhiên đàn ông rách rưới không sao, đàn bà rách rưới coi thê thảm vô cùng. Có những ngày Vĩnh đi lao động, tình cờ lại gặp các nữ tù của trại 1 thấy se sắt làm sao! Những người đẹp của thành Sài Gòn xưa mỗi người một viên đạn pháo nặng nề trên vai. Họ khập khễnh bước đi dưới trời mưa nắng, mặt mày lem luốc, tóc tai rối bời, quần áo vá chằng vá đụp…

Giọng Đính vẫn đều đều.

– Trung thu tao nghe đồn mình còn được coi chiếu phim.

Vĩnh dừng chân trước một nền nhà xi măng giữa sân.

– Ngồi xuống đây nghỉ mệt. Đi hoài tao đau bụng quá.

Đính lột đôi đép râu tự chế trong tù ra lót đít ngồi.

– Tao nghe nói phim chưởng của Tầu cộng coi cũng khiếp đảm lắm.

Vĩnh cười.

– Ăn khoai múa võ đóng phim mà không khiếp đảm sao được! Nhưng mày tin tao đi. Cuối cùng cũng chỉ là tuyên truyền thôi. Đi xem có khác nào tự dẫn xác đến nghe nó chửi cha mình.

– Khổ nỗi không đi không được ấy chứ!

Vĩnh chợt than.

– Tao thèm gà quá Đính ạ.

Đính nhìn bạn cười.

– Mày thèm toàn những thứ chết người.

– Mày có thấy bầy gà của tụi vệ binh nuôi không?

– Chuyện gì đây cha?

– Khi chiều tao thấy nó bới ao rau của tổ tao. Tao vác một cục đá quăng đại, ai dè một con què chạy mất còn một con chết gục ngay trên ao rau. Tao sợ quá, nhìn quanh rồi vùi luôn nó xuống sình.

– Ao rau của tổ nào?

– Tổ tao.

Đính thở dài tiếc rẻ, một lúc nó nói.

– Để tao tính. Sáng mai tao trực. Tao sẽ ra vườn sớm để phân chia cuốc xẻng cho các tổ…

Vĩnh vội can ngay.

– Mày đừng liều mạng. Gà tụi nó…

– Thế mày hết thèm thịt gà rồi à?

-…..!

– Tao kể cho mày nghe. Hai hôm trước tao đi lao động trung đoàn. Tao được nghe một thằng kể lại thành tích của một tay dược sỹ và cũng là anh của nó bên L1T2, đã chơi nguyên một con heo của bọn hậu cần trại.

Vĩnh không lấy làm tin.

– Chắc nó đùa. Chơi thế đếch được nguyên một con heo!

– Được mới tài chứ.

Nói đoạn Đính bắt đầu kể:

– Một ngày kia hậu cần trại L1T2 la hoảng lên chúng mất một con heo sữa nặng cỡ15 cân. Chúng

lồng lộn đi tìm, đi khám xét tất cả các lán của bọn tù nhưng con heo vẫn… biệt vô âm tín! Chúng đâu có biết rằng một trong đám tù ở đó có một dược sỹ kiêm diệu thủ thư sinh, đã chỉ trong vòng một tiếng biến một con heo thành một nửa bao cát đựng toàn thịt thắn kho khô với nước muối.

Vĩnh lên tiếng.

– Khó tin quá!

– Thế mà thật mới tài chứ. Mày không tin chứ tao tin. Tao tin thằng đã kể cho tao nghe là nó không phịa… Nó nói người đánh cắp chính là anh ruột nó. Vào một đêm tối trời, khu trại heo của hậu cần L1T2 chập chờn trong ánh lửa hắt ra từ những gốc cây… Mày nhớ không Vĩnh, hồi đầu bên đó cũng giống bên mình, phải đốn cây và đốt gốc ấy mà… thằng anh nó đã bò ra khỏi hàng rào và lết về trại heo. Hắn đem theo một con dao bén ngót, một bịch muối ăn cắp của nhà bếp và một cái sô gò bằng tôn… Hắn chui vào chuồng heo, hạ một con heo sữa trong tích tắc. Hắn lóc lấy toàn thịt nạc, bỏ vào sô muối, ra bờ giếng chôm miếng nước rồi bò về phía những gốc cây đang đốt dở. Hắn đặt cái sô thịt lên một gốc cây đầy than hồng… Một tiếng sau hắn bò trở về lán với thành quả như tao đã nói với mày: Một nửa bao cát toàn thịt nạc kho khô.

Vĩnh nghe câu chuyện cũng thấy hay, anh đâm tò mò.

– Kho mặn như thế phải để dành ăn lâu. Nhưng để dành bằng cách nào?

Đính nói ngay.

– Thế mới thần tình chứ! Mày có đoán được hai anh em tay dược sỹ ấy dấu thịt ăn bằng cách nào không?

-……?

– Vô tiền khoáng hậu! Tụi nó đã may sẵn hai cái áo gối bằng bao cát, bên trong có rất nhiều vải vụn, bên trong nữa có thêm cả chục lớp bao nylon. Phần thịt được chia hai, mỗi đứa nhét vào gối phần thịt của mình và khâu lại. Chỉ đêm đêm mới moi ra một cục để dành cho ngày hôm sau… Thế mà chúng ăn rả rích gần một tháng trời cho đến khi thằng anh bị lôi đi đâu mất trong cái dịp biên chế vừa qua… Riêng bọn cai tù mất heo sau nhiều lần thảo luận, mổ xẻ… đưa tới nghị quyết rằng thì là mất heo chỉ vì lũ "ngụy" chứ không ai vào đấy. Nhưng tao hỏi mày dấu kiểu đó có quỷ thần tìm ra! Nghĩ mỗi bữa cơm có một cục thịt heo kho khô cũng thú vị Vĩnh hả?

Đính kết thúc câu chuyện bằng một câu hỏi vu vơ. Nó nhìn ra dãy hàng rào gần cổng trại. Bên kia dãy hàng rào ấy cũng có hai cái chuồng heo của bọn bộ đội nuôi. Chính hai cái chuồng heo này mà bọn tù khổ! Vĩnh chẳng thể nào quên được cuộc họp khối vừa rồi. Khối trưởng Trai nhận lệnh về quán triệt lại anh em, rằng thì là khung đề nghị các khối mỗi bữa phải nộp cho hậu cần trại một ít cháy nuôi heo. Trời ơi cơm tù ăn còn không đủ, lấy cháy đâu nộp cho hậu cần! Thế rồi

nhiều khối, do khẩu phần cơm không đủ, đã không có cháy thừa nộp cho hậu cần, do đó bọn quản giáo mắng mỏ các khối trưởng và bắt về họp khối tìm cách "khắc phục mọi khó khăn" để "đạt chỉ tiêu nộp cháy" cho khung. Khối 2 cũng như các khối khác, bị kiểm thảo vì tội không nộp cháy cho tiểu đoàn nuôi heo. Sau khi bàn thảo, khối 2 đã rất nhiều người thẳng thắn đề nghị khối trưởng yêu cầu hậu cần khung nên bắt lũ heo… khắc phục khó khăn hơn là bắt cải tạo khắc phục bóp bụng nộp cháy!… Bây giờ lũ heo của trại L4T3 chẳng biết đói no vì tù không thể có dư cháy mà nộp, nhưng hẳn là chúng đang ngủ ngon. Nguyễn Thành Đính sau khi kể chuyện ăn cắp heo lại nhìn về phía chuồng heo của trại khiến Vĩnh hơi hoảng.

Vĩnh vội lên tiếng.

– Này, đừng thí nghiệm cái Mission Impossible ấy ở đây đấy nhé. Nó bắn tan xác chứ không chơi đâu.

Nghe Vĩnh nói Đính chỉ cười cười. Thốt nhiên Đính lại xoay sang đề tài khác.

– Chiều nay tao lao động tiểu đoàn, thấy tụi cán bộ chúng họp liên miên cả buổi chiều. Xung quanh phòng họp có vệ binh gác và cấm tù lao động trên đó béng mảng tới gần. Không hiểu có chuyện gì không!?

Vĩnh ơ hờ.

– Chuyện gì thì mình cũng ở tù rồi. Tao…

Vĩnh chưa nói hết câu thì những tiếng kẻng treo cạnh vọng gác ngoài cổng trại chợt vang lên inh ỏi. Đây là những tiếng kẻng bất thường và theo nội quy quy định, mỗi khi nghe thấy tiếng kẻng này vào ban đêm, dù đang ngồi trong nhà cầu, cải tạo đều có nhiệm vụ trở về phòng tức thì. Vĩnh đứng lên cùng với Đính và tất cả những người khác đang ngồi chơi ngoài sân để trở về phòng.

Vài tay chạy vụt qua mặt Vĩnh. Họ nói với nhau có vẻ thật nôn nóng.

– Báo động! Dám có anh em ta mò về làm ăn quanh đây lắm a!

Riêng Vĩnh anh chẳng nghĩ gì và cũng chẳng nói thêm gì trên đường trở về phòng. Khối trưởng Trai đang đứng đợi điểm danh từng người bước vào phòng. Thấy Đính và Vĩnh tà tà, anh lên tiếng thúc.

– Nhanh lên mấy cha. Báo động mà tà tà quá vậy?

Đính thấy Trai lên tiếng hỏi.

– Chuyện gì vậy ông Trai?

Trai không trả lời mà chỉ lắc đầu. Anh còn bận đếm thêm mấy người đứng sau lưng Vĩnh.

Rồi mọi người đã về đủ. Ai ngồi chỗ nấy. Anh em ngó nhau xầm xì. Một hồi kẻng thứ hai tiếp tục khua vang. Sau đó ít phút, quản giáo Cư xuất hiện trước ngưỡng cửa phòng. Hắn ra lệnh cho khối trưởng Trai chạy sang dãy thứ hai của khối, gọi tất cả mọi người cùng sang tập họp bên dãy của Vĩnh (khối 2 có 2 dãy nhà ở). Phải non 10 phút khối mới ổn định và quản giáo Cư bắt đầu làm việc.

– Giờ này cũng đã muộn, khung ra lệnh tập trung các anh đột xuất để thông báo các anh một chỉ thị quan trọng, ấy là sáng mai các anh sẽ nghỉ tại trại và không đi lao động. Tôi cũng nói trước cho các anh biết sáng mai rất có thể sẽ có một cuộc biên chế thứ hai. Do đó ngay đêm nay, trước khi đi ngủ, các anh nên sắp xếp tất cả tư trang cá nhân cho gọn ghẽ. Những gì cần thiết nên giữ lại, còn những gì cồng kềnh không cần thiết thì bỏ đi. Một điều quan trọng nữa tôi dặn các anh và các anh phải tuyệt đối chấp hành, ấy là từ giờ, khi chưa có lệnh quản giáo, không một người nào được rời khỏi phòng dù chỉ để đi tiêu đi tiểu. Tí nữa đây anh Trai sẽ cho tổ trực đem một cái thùng chứa nước tiểu để ngay trước cửa cho anh em dùng khi cần.Tôi nhấn mạnh, kể từ giờ cho đến sáng mai, tuyệt đối cấm tất cả mọi người rời phòng quá 3 thước. Mọi liên hệ với khối khác và người khối khác bị cấm chỉ hoàn toàn. Ai vi phạm sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm. Mọi thay đổi chờ đến khi có lệnh mới. Các anh đã nghe rõ cả chưa?

Tên Cư nói ba điều bốn chuyện đại loại như thế rồi bỏ đi. Bọn tù bắt đầu bàn tán về sự nghiêm trọng của vấn đề, tuy nhiên cho đến lúc người cuối cùng thiếp vào giấc ngủ, chưa ai đoán ra nổi cái bí mật của ngày mai!

MƯỜI BA

Lần đầu tiên được phát tiếp phẩm kể từ khi đi tù, bọn tù cải tạo háo hức cứ như được quà mẹ về chợ. Mà không háo hức sao được khi người ta đã quá rách rưới có thêm một bộ đồ treillis mặc ấm lúc mưa đêm. Không háo hức sao được với những anh chàng nghiệm thuốc nặng như Vĩnh, có tí thuốc lào hút cầm hơi. Quả thực người của thế giới Tự Do khó có thể tin được rằng chỉ một vài cái kẹo phải gió đã tạo nên được một không khí lễ hội cho cả trại. Điều này lại càng không nên chê trách vì mấy tháng qua lao động quần quật, lượng đường dự trữ trong tim gan phèo phổi của lũ tù đã thực sự khô cạn!

Nỗi vui mừng nhận tiếp phẩm của bọn tù cải tạo thực ra còn một nguyên nhân sâu xa khác nữa. Nguyên nhân này bắt nguồn từ lần đổi tiền cách đây ít ngày. Trong lần đổi vừa qua phải nói rằng bọn tù trắng tay hoàn toàn. Đùng một cái bọn quản giáo ùa xuống trại lúc ban đêm ra lệnh nội bất xuất ngoại bất nhập. Sáng hôm sau ai cũng tưởng chuyển trại hóa ra không phải. Bọn quản giáo đi theo bọn nhân viên tài chính từ trung đoàn xuống từng khối đọc bản thông cáo đổi tiền

của nhà nước. 500 đồng cũ ăn 1 đồng mới. Mỗi người được đổi tối đa 10.000 đồng cũ để nhận lấy 20 đồng mới. Kỳ dư phải đăng ký và nộp tại chỗ cho nhà nước quản lý… Bọn tù cải tạo lúc đó lắm anh chới với. Những anh nghèo không nói làm gì, còn những anh giàu từng lận theo túi năm bảy chục ngàn tiền cũ cũng đành dấu luôn để sau đó vứt vào hầm cầu. Chẳng ai dại gì, đã không đổi được lại còn phải đăng ký nộp cho nhà nước; điều ấy có khác nào tự tố giác mình trước đôi mắt cú vọ của thằng quản giáo rằng tôi là người giàu có!?

Lệnh đổi tiền quái ác khiến nhiều kẻ trắng tay, mà trắng tay thì mọi hy vọng được hưởng tí thuốc hút, tí đồ ngọt hoàn toàn đặt vào nhà nước mà thôi. Hôm nay được nhà nước chiếu cố, bọn tù trắng tay có nhiều hơn môt lý do thiếu thốn vật chất để hân hoan tới mức!

Sau khi khối chia đều cho các tổ thì các tổ trưởng bắt đầu chia lại cho các tổ viên. Như mọi người, Vĩnh đứng nhìn tổ trưởng Tứ chia tiếp phẩm ra những phần nhỏ cho anh em.

Những viên kẹo đầu tiên sau mấy tháng tù đang nằm trước mặt Vĩnh. Bên cạnh kẹo lại có cả đường cát trắng ngà. Có lẽ Quách Tứ run tay quá, chia không đều nên Ba Trợ cất tiếng cự. Tứ đâm sùng, cự lại.

– Thằng cha ni sao lắm chuyện vậy? Giỏi chia đi!

Nói đoạn Tứ quăng cái thìa xuống phần đường của tổ. Ba Trợ chỉ chờ có thế. Anh ta cầm nhanh lấy cái thìa và với một tư thái thật cẩn trọng, anh gom các phần đường đang chia dang dở và bắt đầu chia lại. Mười người mười phần, Trợ chia thật khéo nhưng cũng thật chậm. Đôi khi anh run tay làm một vài hạt đường rơi xuống miếng giấy dầu, văng dính vào ngón chân anh, anh vội vàng lấy ngón tay chấm mấy hạt đường ấy và cho lên miệng. Người ta bực mình nhưng người ta không thể giành lại những hạt đường đã dính vào những ngón chân cáu bẩn của kẻ khác. Rồi thì mười phần đường cũng chia xong. Tổng kết mỗi người được 3 thìa đường cát ngà nặng quãng 1 lạng, 18 cục kẹo vừa kẹo dừa lẫn kẹo chanh, một nắm thuốc lào cỡ nửa lạng, một nắm thuốc rê nặng quãng gấp ba lần thuốc lào và nửa tờ giấy quyến vấn thuốc rê. Riêng quần áo chỉ có hai bộ, thế nên như mọi tổ, tổ A.3 đồng ý bắt thăm. Đặng Xuân Bính dính một quần. Ba Trợ dính một áo. Tổ phó Khoa một quần và tổ trưởng Tứ một áo.

Sau vụ phân chia đến màn đổi chác. Lê Văn Trợ và Lê Văn Sanh không hút thuốc lào mà chỉ hút thuốc rê. Tổ trưởng tổ phó đều không nghiền thuốc. Đặng Xuân Bính cũng không hút thuốc. Trao qua đổi lại, Vĩnh còn giữ được 5 cục kẹo và ôm về ba phần thuốc lào.

Chia chác nhưng không ai quên giờ ăn. Trưa nay còn phải lên lớp để nghe về bài học "thưởng thức nghệ thuật phim ảnh xã hội xã hội chủ nghĩa" nữa. Riêng Vĩnh, sau khi kéo liên tiếp 4 bi thuốc say gần chết, anh khập khễnh theo tổ xuống bếp chia cơm chia canh.

Chỗ ăn cơm của khối là một phần đất nằm giữa phòng ngủ 1 và nhà bếp. Bên trên giăng bao cát

che nắng, bên dưới có bốn dãy bàn dài làm bằng những tấm vĩ sắt PSP kê trên các cọc sắt ấp chiến lược đóng sâu xuống đất. Mỗi dãy dài chừng 15 thước dùng cho 3 tổ. Phần ăn của mỗi tổ gồm một chậu cơm, đủ chia cho 10 người mỗi người 2 bát. Thức ăn là tí nước muối, ít cọng rau muống luộc (do tù tự trồng lấy), lâu lâu được thêm vài quả ớt quả chanh. Riêng vấn đề chất mỡ (hậu cần Việt cộng gọi là chất béo) và cá (hậu cần Việt cộng gọi là chất tanh) cả tháng tù mới được ăn một lần. Chất ngọt thì hầu như không có. Lần lãnh tiếp phẩm ban nãy là lần đầu tiên gần 3 tháng qua tù được Cách mạng cho nếm mùi… chất ngọt! Bát đũa đem theo hầu như đã vỡ hết. Giờ đây mọi cái dùng để ăn cơm đều tự chế. Đa số dụng cụ dùng chứa cơm canh của tù lúc này đều là những cái lon gò bằng tôn, những miếng tôn sét rỉ lượm được khi đi lao động. Những cái lon ấy mang đủ thứ hình thù khác nhau. Có cái thì hình chữ nhật, có cái thì hình tròn, có cái lại hình tam giác…

Tới giờ tổ trực phát cơm, mỗi người đem đồ đựng cá nhân đặt vào chỗ của mình. Người phát khẩu phần của tổ trực sẽ khuân thau cơm đến tận từng tổ rất là văn minh văn hóa. Đây là giai đoạn gay go nhất. Nếu khi tổ trực chia cơm ra thau, hàng mấy trăm con mắt đứng ngó xem người chia cơm từ chảo ra các thau có công bình hay không, nghĩa là anh chàng chia cơm ấy có nén cơm vào cái thau của tổ anh ta cho được lợi cơm hơn các thau khác hay không; thì khi người trực chia cơm cho tổ; chia thau cơm ấy ra mười phần cho mười tổ viên cũng không kém phần gay go. Cãi nhau là chuyện thường. Giả dụ mà có cân, chắc chẳng ai ngại ngần mà không đem mười phần cơm rau ấy lên cân trước khi nhận! Lâu ngày chầy tháng, đa số các tổ đều chế ra một thứ dụng cụ mà tù đặt tên là "cánh xụp cánh xòe" (từ ngữ này trước kia Việt cộng dùng để gọi một loại oanh tạc cơ của Mỹ). Dụng cụ chia cơm có tên là cánh xụp cánh xòe hiện nay là 10 miếng tôn nhỏ, được cắt theo hình những cánh quạt, đáy mỗi miếng tôn có độ cong ăn khớp với đáy thau. Mười miếng tôn nhỏ đó đều bám lấy một trục chính. Khi chia cơm, người trực tổ chỉ việc nhận cái trục vào giữa thau cơm. Mười miếng tôn sẽ cắt chậu cơm thành 10 phần bằng nhau.

Khi chia xong phần cơm sẽ chia đến rau và nước muối. Để quyền lợi được thỏa mãn đồng đều cũng tốn cả 15 phút đồng hồ. Những người ăn ít như Vĩnh thì việc ăn uống ít thành vấn đề, nhưng với những tay lực sỹ như Vương Đắc Vọng, hoặc to con như Phan Lâm (sỹ quan cục An Ninh Quân Đội) của khối 1, cận vệ của cựu tổng thống Thiệu ở khối 3, Đỗ Duy Tích của khối 2… thì việc ăn uống quả là gay go. Với sức vóc của họ, hai bát cơm gạo mục thêm tí rau muống nào thấm vào đâu! Do đó, họ phải đi nhặt nhanh đủ thứ rau cỏ sắn khoai đầu thừa đuôi thẹo mỗi khi được lao động gần bếp tiểu đoàn hoặc trung đoàn để đem về trại ăn thêm. Thường mỗi bữa, sau khi nhận phần cơm tiêu chuẩn, họ dồn tất cả vào một cái sô gò chung lộn với với những thứ lượm lặt được rồi đổ nước nấu lên như nấu một nồi cám heo. Phải ăn một nồi xà bần như thế họ mới tạm gọi là được chặt bụng.

Lâu lâu trong tổ có một người đau phải ăn cháo, dù không nói ra nhưng trong bụng ai cũng mừng! Phần cơm hôm ấy 9 người còn lại mỗi người ít ra cũng được thêm một thìa. Dù sao chỉ một thời

gian ngắn sau đó, do ý kiến của một vài anh tiến bộ, chuyện người bệnh không ăn cơm đã được đem ra mổ xẻ trước khối. Kết thúc việc mổ xẻ là nghị quyết chung của tập thể; theo đó những người đau ốm không đi lao động phải ăn cháo, và tổ trực chia cơm tự động cắt đi một phần cơm của tổ có người đau để chia đều cho… hơn 100 người khỏe mạnh. Vậy là công bằng và không có ai cảm thấy mình bị bóc lột!

Cái ăn trong "đại học tổng hợp" của xã hội mới thê thảm như thế, nhưng hôm nay mọi người lại chia cơm chia canh thật nhanh. Cái vui có tí đường, tí thuốc hút làm mọi người cảm thấy thoải mái và dễ tính hơn ngày thường. Vả lại, mọi người còn phải "tranh thủ" ăn cơm sớm để đi lao động vào lúc 1 giờ và trở về sớm hơn mọi ngày hai tiếng, nghĩa là sẽ trở về trại lúc 3 giờ để lên lớp nghe quản giáo "quán triệt" sơ bộ về bộ phim sẽ được coi tối nay.

Cả buổi trưa Vĩnh và tổ A.3 phải khuân ra khỏi 2 connex hơn 200 đạn pháo. Hai connex bị chôn chìm dưới đất gần phân nửa. Chui được vào trong để khuân từng đầu đạn ra đã đủ vã mồ hôi. Nhưng cực nhọc cách mấy thì chỉ tiêu vẫn phải hoàn tất. Lúc những đầu đạn đã được khuân ra hết, vừa đậy mấy tấm tôn lại thì một tên quản giáo trờ tới. Hắn nhìn đống đạn pháo rồi trừng mắt hỏi mọi người.

– Ai bảo các anh để đầu đạn giữa trời giữa đất thế này?

Tổ trưởng Quách Tứ vội trả lời.

– Báo cáo anh khi nãy chính trị viên bảo chúng tôi khênh ra, xếp ngay ngắn rồi lấy tôn đậy lại. Ngày mai sẽ có bộ phận khác khuân lên trung đoàn.

Tên quản giáo không chịu. Hắn ra lệnh.

– Sai nguyên tắc và không an toàn. Tôi ra lệnh các anh khuân trở lại connex.

Chao ôi, khuân ra đã đời bây giờ lại khuân vào. Dù sao khuân những đầu đạn đã sét rỉ xếp trở lại connex là một điều vô cùng nguy hiểm. Chỉ cần một người xẩy tay là nát thịt tan xương cả đám. Nhưng lệnh thì phải làm. Tổ A.3 lại bắt tay vào việc.

Đặng Xuân Bính chợt lên tiếng hỏi.

– Mày có biết tối nay chúng nó bắt mình coi phim gì không?

– Nghe nói hai phim. Một phim tài liệu tựa là Chiến Thắng Đường 9 Nam Lào, phim kia thuộc loại tình cảm xã hội xã hội chủ nghĩa, có cái tựa kỳ cục lắm: Đến Hẹn Nại Nên!

– Đến Hẹn Nại Nên là cái gì?

– Tao cũng không hiểu. Chẳng rõ chúng đặt tên phim bằng tiếng Lào hay tiếng Miên nữa!?

Bính cứ lẩm bẩm.

– Đến Hẹn Nại Nên! Đến Hẹn Nại Nên! Đến Hẹn Nại Nên là cái củ cải gì?

Tổ trưởng Quách Tứ coi mòi cũng rất sợ chết. Thấy anh em vừa khênh đạn vừa trò chuyện,Tứ phải luôn miệng nhắc.

– Tôi lạy các bố! Các bố chú tâm vào chuyện khênh đạn giùm cho. Vừa khênh vừa chuyện trò ẩy tay một cái tiêu dzên cả đám!

Nắng chiều còn gắt nhưng tiếng kẻng thu quân đã vang lên khắp mọi nơi. Vĩnh đứng thẳng lưng nhìn ra xa. Nơi những hiện trường lao động của L4T4, L4T5… mọi người cũng đang thu góp cuốc xẻng để trở về địa điểm tập họp. Riêng tổ A.3 phải mỗi người mươi chuyến nữa mới hết hàng. Tổ trưởng Quách Tứ nhìn quanh quất rồi cho lệnh nghỉ tay tập họp. Ngay lúc ấy tên quản giáo lại xuất hiện. Nhìn thấy đống đạn mới vơi phân nửa, hắn tròn mắt hét.

– Tổ này chưa được về. Làm xong công tác mới về.

Thế là mọi người lại quay trở lại với đống đạn pháo, và nửa tiếng sau tổ A.3 mới hoàn tất công việc để được tên vệ binh vừa cằn nhằn vừa dẫn về trại. Lúc đi qua ao rau muống, Vĩnh nhìn về phía ao rau của tổ và nghĩ ngợi bâng quơ.

Khi Vĩnh và các bạn cùng tổ về tới phòng thì những người khác đã tắm rửa xong hết. Tổ A.4 thay tổ A.3 về muộn đang chia cơm ra các thau. Vĩnh lần ra sau bếp tìm cái gầu của mình. Chiều nay cảnh nhà bếp cũng không tấp nập như mọi buổi chiều khác. Ai cũng lo hưởng thụ tí tiếp phẩm trong nhà. Chỉ có tổ A.4 lo chia cơm. Trên bếp, người em cột chèo của Nguyễn Thành Đính là Nguyễn Văn Cấp, hải quân trung úy, đang thủ chảo cơm. Với cái xẻng trên tay, Cấp đang phụ trách chia cơm ra các thau. Cấp vốn to con tính lại háu đói, hôm nay thưa người, Vĩnh nghĩ bụng thế nào cu cậu cũng vi phạm cái lời dạy… chí công vô tư của bác Hồ. Nghĩ như thế, Vĩnh đứng khuất vào một tấm tôn sau bếp và quan sát anh bạn đồng quân chủng với mình. Quả nhiên đúng như Vĩnh nghĩ, trên bếp, vừa chia cơm ra các thau, lâu lâu Cấp lại liếc ngang liếc dọc và lủm nhanh vào miệng một miếng cơm thật lớn. Vĩnh tính lên tiếng hỏi Cấp một câu xem Cấp trả lời ra sao, nhưng nghĩ như thế quá ác anh lại thôi. Dù sao cái cảnh Nguyễn Văn Cấp ngậm một mồm cơm mà không nhai, chỉ cố nuốt từ từ như một con rắn đang nuốt một con rắn khác khiến Vĩnh phải chạy thật nhanh ra giếng để tránh việc phải phá lên cười.

Nhập vào đám anh em đang tắm ngoài giếng, Vĩnh ngồi xuống gỡ sợi dây gầu bị rối. Giọng Quách Tứ cất lên.

– Khối còn được 2 hộp sữa bò nữa. Khi nãy trưởng khối Trai họp các tổ trưởng lại đề nghị việc bắt thăm nhưng các tổ trưởng không đồng ý.

– Không bắt thăm thì làm sao bây giờ? Trả lại cho Cách mạng à?

– Giỡn! Đêm nay coi phim về người trực phòng sẽ pha sữa cho cả khối uống.

Chưa ai hiểu pha bằng cách nào thì Tứ đã cắt nghĩa. Để cho công bằng và để cho mọi người đều được hưởng tí hương vị sữa của nhân dân, người trực phòng cứ việc nấu một chảo nước lớn và đổ hai hộp sữa vào.

– Như vậy uống nước rửa bát còn béo bổ hơn.

– Chê thì đừng uống. Tập thể quyết định là sáng suốt. Cá nhân chỉ việc chấp hành.

Tổ A.3 không ai bàn thêm gì nữa. Ai cũng lo tắm vội để vào ăn cơm và tập họp lên hội trường kịp với mọi người.

Bốn giờ chiều thì kẻng tập họp của các trại nối đuôi nhau khua vang. Các khối của trại L4T3 đều lần lượt kéo nhau lên hội trường…

Trên sân khấu của hội trường chưa thấy tên quản giáo nào xuất hiện. Dưới này gặp lại nhau, bạn bè khác khối chuyện nổ ra như bắp rang. Mãi 15 phút sau tiếng hô "đứng dậy!" của liên khối trưởng Nguyễn Văn Lượm mới cất lên. Bước vào hội trường đầu tiên là tên Thảo, chính trị viên; kế đó là những quản giáo của các khối. Chúng bò hết lên sân khấu và ngồi vào các hàng ghế kê sẵn trên đó.

Tên Thảo tiến tới cái bàn duy nhất đặt giữa sân khấu. Hắn ngồi xuống ghế và lần mò bật cái máy vi âm loại xách tay để sẵn trên mặt bàn. Sau khi thử máy, hắn nói.

– Các anh ngồi dưới kia nghe rõ chứ?

– Rõ!

Tên chính trị viên ngoắc liên khối trưởng Lượm lại gần sân khấu. Hắn nói gì đó với Lươm. Lượm chợt quay lại phía anh em, nói thật lớn.

– Anh Hóa, anh Hóa cầm càn khối 3 đâu?

Cả gần ba phút sau Hóa mới lên tới sân khấu. Giọng tên chính trị viên lại cất lên.

– Trước khi lên lớp đề nghị anh Hóa bắt giọng cho anh em hát một bài. Hát cho thật to, thật khí thế nghe chưa!

Tiếp theo câu nói của tên chính trị viên, Hóa uể oải bắt giọng bài hát Giải Phóng Miền Nam. Cả hội trường vang lên một bài hát Cách mạng có nội dung rất là chửi cha mình! Khi bài hát chấm dứt, tên chính trị viên ra lệnh cho Hóa trở về chỗ ngồi rồi cất tiếng.

– Hôm nay thay mặt ban chỉ huy trại, tôi lên lớp các anh vài điểm then chốt trong nghệ thuật phim ảnh của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa. Kế đó, tôi sẽ phổ biến những nội quy quy định trong lần các anh được trên chiếu cố, cho xem phim tối nay. Yêu cầu trước mắt là các anh phải tuyệt đối im lặng, tập trung vào lắng nghe để chấp hành cho tốt.

Nói tới đây, tên Thảo mở ra trước mắt một tờ giấy. Hắn nhìn qua mặt giấy rồi bắt đầu.

– Trong thế kỷ 20 này, phim ảnh không còn là chuyện lạ với bất cứ ai. Đâu đâu cũng có phim ảnh và người đi thưởng thức nghệ thuật phim ảnh để mua vui, nhất là trong xã hội tư sản phản động. Riêng đối với phe xã hội chủ nghĩa, phim ảnh không những là một phương tiện giải trí mà nó còn là một phương tiện giáo dục, tuyên truyền, phản ảnh trung thực tính đấu tranh giai cấp nữa. Các anh ngồi đây, ít nhất cũng một lần trong đời được xem trình chiếu những loại phim ảnh của bọn tư sản phản động. Nhưng loại phim ảnh đó mang đầy đủ bản chất xấu xa của chế độ tư bản bóc lột, cổ vũ cho một đường lối ngu dân, trụy lạc, sa đọa. Hôm nay trên chiếu cố, chỉ thị đội văn nghệ chiếu phim Trần Quốc Tuấn về phục vụ trung đoàn ta, các anh sẽ được coi hai bộ phim vĩ đại do xưởng phim Nhân Dân và Quân Đội Nhân Dân sản xuất. Bộ phim thứ nhất sẽ cho các anh thấy quân đội nhân dân thực chất anh hùng như thế nào. Nó cũng cho các anh thấy sự thật quân đội ngụy đã thua một cách triệt để tại Đường 9 Nam Lào ra sao. Phim thứ hai sẽ là một phim tình cảm xã hội xã hội chủ nghĩa. Qua phim này, các anh sẽ được thấy sự tuyên truyền của Mỹ ngụy đều là láo khoét…

Bên dưới Vĩnh và vài người bắt đầu len lén đốt đóm kéo thuốc lào với nhau. Trong khi bên trên tên chính trị viên nói tình luyến ái trong giai cấp vô sản thì Đặng Thế Tiến dưới này cũng bắt đầu bàn về một quyển sách mà anh ta vừa được đọc. Đây là câu chuyện tình của một anh hùng quân đội nhân dân nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa. Quyển sách Tiến lượm được khi đi lao động tạp dịch trên trung đoàn, đã mất bìa và nhiều trang trong. Thế nhưng với những trang còn lại Tiến vẫn lượm ra được hàng trăm câu chuyện khôi hài. Tiến kể.

– Mấy ông biết trai gái vô sản yêu nhau như thế nào không? Nghe một đoạn văn sau đây nhé. Nói đoạn Tiến lấy giọng đọc khe khẽ một đoạn văn theo trí nhớ.

-… Mặt hồ Tây đẹp như một tấm chiếu của xí nghiệp chiếu Hà Nội. Cơn gió heo may của trời tháng 9 đem lá vàng trải khắp mặt đường. Tuấn ngồi bên người yêu, thả mắt ra mặt hồ nghĩ ngợi. Không, ta chưa thể lấy Yến. Ta là đảng viên, thành phần cốt cán, phải tiên phong thực hiện chính sách Ba Khoan của Đảng. Khi đất nước chưa thống nhất, miền Nam vẫn còn bị Mỹ ngụy tạm chiếm, ta đâu thể vui cái vui của riêng mình.

Giọng cô gái chợt cất lên.

– Anh Tuấn ơi, anh đang nghĩ gì thế?

– Đang nghĩ giống những điều em nghĩ đây!

Cô gái bẽn lẽn nhìn xuống đất, tay mân mê mấy cái rễ cổ thụ nổi gồ trên mặt đất như những con giun khổng lồ.

– Biết em nghĩ gì mà dám nói càn vậy…

Tuấn vội vuốt tóc người yêu, cười xuề xòa.

– Ồ xin lỗi em anh đùa đấy.

– Em nào dám bắt lỗi anh. Cô gái nhỏ nhẹ. Mà này anh ạ, anh có muốn biết tin mừng vĩ đại của em không?

– Tin mừng gì thế?

Tuấn hỏi mà trong lòng phát run lên. Anh nghĩ bụng hay là Yến chửa mất rồi!? Thế rồi một quyết định chạy thật nhanh đến óc Tuấn. Nếu có thì phải phá, nhất định phải phá.

Bất chợt tiếng trách cứ êm đềm của Yến cất lên.

– Chưa có người hôn phu nào lại vô tình như anh! Thôi em nói để anh mừng cho em vậy. Em đã…

Một con kiến cắn nơi một ngón chân khiến cô gái phải cúi xuống gãi và xuýt xoa. Tuấn nóng ruột, thúc.

– Đã sao?

Cô gái ngước nhìn người yêu, cười tủm tỉm.

– Em đã được xí nghiệp bông băng đề bạt đảng viên kỳ này.

Tuấn chợt thở hắt ra một hơi nhẹ nhõm.

– Thật đúng là một tin mừng vĩ đại. Anh rất lấy làm hãnh diện.

– Hôm nào anh công tác C?

– Tuần tới rồi em ạ. Em có buồn không?

Cô gái chợt ngước đôi mày thật rậm lên.

– Ồ cái anh này hay nhỉ! Sao lại lãng mạn tiểu tư sản đến thế? Em đang mong anh đi C sớm đây này. Anh đi rồi em sẽ sắp xếp công tác Bái Thượng kỳ này luôn. Chiến dịch trồng cây nhớ Bác đang triển khai mạnh. Xí nghiệp em đã hạ quyết tâm thực hiện một triệu gốc bông vải vùng

Bái Thượng. Anh còn nấn ná ở đây là em chưa đủ điều kiện hăng hái xung phong…

Nói tới đây cô mình liếc chàng trai một cái rất tình và rất nhanh.

Tuấn cả cười. Anh lại vuốt tóc người yêu.

– Anh nói đùa đấy chứ anh đâu có yếu mềm như thế. Xa nhau để công tác được thực hiện tốt đẹp, đạt chỉ tiêu nhà nước là một nghĩa vụ đấy chứ. Anh luôn mong trong tình yêu, chúng ta phải can đảm; nhất là đừng bao giờ để cho ánh sáng Bác, ánh sáng Đảng bị lu mờ một phút nào…

Đọc xong đoạn văn, Tiến thúc vào vai Vĩnh một cái.

– Mày thấy ái tình xã hội xã hội chủ nghĩa chưa? Rùng rợn lòng lợn tiết canh chưa?

Nói rồi Tiến cầm lấy cái điếu, tiếp.

-Tiên sư chúng nó, ái tình cái đéo gì mà trai gái hẹn hò toàn nói chuyện công tác, chuyện ánh sáng Bác, ánh sáng Đảng!

Bên trên sân khấu tên chính trị viên Thảo vẫn thao thao bất tuyệt về nghệ thuật điện ảnh vô sản. Hắn nói.

– Rồi đây Cách mạng sẽ tạo nhiều điều kiện hơn cho các anh có dịp thưởng thức phim ảnh của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, Liên Sô, Ba Lan, Tiệp Khắc, Hung Ga Ri, Bun Ga Ri và có thể có cả phim của nhân dân Mỹ tiến bộ nữa. Qua các phim ấy, các anh sẽ được nhìn thấy nhiều hơn về con người, về xã hội văn minh hiện đại của các nước sống dưới chế độ Xã Hội chủ nghĩa. Bây giờ, tôi phổ biến vài nội quy cơ bản trong lần xem phim tối nay. Yêu cầu các anh chú ý nghe để chấp hành cho tốt.

Nói xong tên Thảo lại ngó vào một tờ giấy khác. Ngó hơi lâu. Một lúc hắn quay xuống đám đông.

– Vì những khó khăn trước mắt, – hắn nói. Cách mạng chưa thể có đủ điều kiện trình chiếu các phim ảnh ở cấp tiểu đoàn. Do đó, đêm nay đội chiếu phim sẽ thực hiện trình chiếu ở cấp trung đoàn, có nghĩa là ngoài tiểu đoàn ta còn nhiều tiểu đoàn khác nữa cũng về một địa điểm để tham dự buổi chiếu phim. Vậy thì nội quy quy định cho các cải tạo viên trong lần đi xem phim đêm nay như sau.

1. Tuyệt đối trật tự và yên lặng khi di chuyển ra địa điểm tập trung xem phim.

2. Tuyệt đối cấm liên hệ với cải tạo viên các trại bạn.

3. Đội hình phải được luôn luôn duy trì tốt.

4. Ngoài bãi chiếu, sự tiêu tiểu phải đi đúng nơi quy định.

5. Trong khi xem phim tuyệt đối im lặng, lắng nghe người thuyết minh, nắm vững nội dung phim để sửa soạn cho việc viết đề cương cũng như thảo luận sau này.

6. Các tổ trưởng, các khối trưởng và anh liên khối trưởng phải đôn đốc, kiểm soát các tổ viên của mình chấp hành tốt nội quy quy định. Mọi sai trái phải được báo cáo kịp thời để cán bộ quản giáo giải quyết.

7. Khi kết thúc buổi trình chiếu, các khối chỉ được đứng lên tập họp trở về trại khi có lệnh. Và trên đường về vẫn phải tuyệt đối trật tự, im lặng và giữ đúng đội hình quy định.

8. Vệ binh có quyền bắn hạ tại chỗ bất cứ ai rời vị trí mà không có phép của cán bộ quản giáo hoặc vệ binh phụ trách an ninh đêm trình chiếu.

9. Mọi sai trái với nội quy này sẽ đều bị nghiêm trị.

Tên chính trị viên đã phổ biến xong bản nội quy đi xem phim. Hắn ngẫm nghĩ giây lát rồi nói lớn.

– Bây giờ trước khi các anh trở về khối sửa soạn, yêu cầu anh Hóa lên bắt nhịp cho tất cả hội trường hát thêm một bài nữa. Các anh nhớ là không hát thì thôi, mà đã hát thì phải hát cho to, cho khí thế. Hát như ban nãy chưa đạt yêu cầu. Hát nhạc Cách mạng mà cứ thỏ thẻ như cầu kinh ấy nghe nó… phản động ghê lắm!

Hóa lại bước lên sân khấu. Mọi người lại… cầu kinh thêm một lần nữa.

MƯỜI BỐN

Xem phim ảnh cũng là một hình thức giáo dục của xã hội xã hội chủ nghĩa, Cách mạng đã xác quyết như vậy; thế nên, tất cả đều buộc phải tham dự. Mỗi khối chỉ được phép lưu lại nhà một người trực để canh phòng chuyện củi lửa… Nguyễn Thành Đính được "may mắn" nằm trực nhà.

Giờ giáo dục bằng phim ảnh đã tới!

Khối 1 tiến ra cổng theo đội hình hàng hai đầu tiên. Tiếp tới khối 2, khối 3, khối 4 và sau cùng là khối đui mù què chột. Hơn 500 người đều nối đuôi nhau theo đội hình hàng hai dài như một con rắn khổng lồ đang trườn mình ra ngoài con đường tráng nhựa trước mặt bộ chỉ huy trại tù. Con rắn đang dần dần bò về địa điểm chiếu phim tọa lạc gần khu nhà tiền chế, nằm giữa L4T1 và L4T2.

Mặt trời chưa lặn hẳn. Ánh nắng chiều loáng thoáng trên các khẩu AK.47 của bọn vệ binh giữ an ninh trục lộ. Ra tới ngã ba đầu tiên trong căn cứ Trảng Lớn, Vĩnh mới nhìn thấy bốn phương tám hướng còn nhiều con rắn khác đang đồng loạt bò về cùng một địa điểm. Vĩnh cất bước lên mà nghe mệt mỏi trong người. Anh đã khai bệnh xin được ở nhà nhưng phút cuối tên quản giáo không cho. Vĩnh cố gắng tự tìm ra một lý lẽ để vui, rằng biết đâu trong lần đi xem phim này, anh lại được tình cờ gặp lại một người thân yêu nào đó…

Địa điểm chiếu phim là một bãi đất rộng thênh thang và cỏ lau đã được tương đối dọn sạch. Theo sự sắp xếp, khối 2 đã vào ngồi đúng vị trí của khối. Đây là một vị trí tương đối tốt vì được ngồi ngay cánh phải chiếc molotova của đội chiếu phim. Bên cạnh khối 2 là đoàn nữ tù của L4T1.

Tiếng giáo gian Trương Thanh Long gặp cô bạn cố tri nào đó từ hồi còn ở trại cũ cất lên.

– Em khỏe không?

Một cô gái xanh xao lên tiếng trả lời.

– Sao anh không tự hỏi anh?

– Bên này ăn uống "xà bát" lắm em ạ!

– Chứ bộ bên em thừa mứa chắc!?

Tên vệ binh nghe lọt tiếng chuyện trò vội vác súng tới. Hai người im ngay và mỗi người tảng lờ nhìn đi một nơi.

– Tụi mày niên hệ gái trai gì đấy?

Không ai trả lời. Tên vệ binh quay nhìn đám nữ tù.

– Này, mấy o kia! Ngồi dang ra…

Bên nữ tù một vài người lết xa khỏi đội hình khối 2 một chút. Tên vệ binh hăm he qua loa rồi cũng bỏ đi. Một giọng nói trọ trẹ cất lên ngay sau lưng Vĩnh. Giọng thằng Ba Tô.

– Yêu cầu anh Long giữ đúng nội quy!

Long có vẻ ngại Ba Tô. Nghe Ba Tô nhắc khéo nên hắn im luôn.

Trên xe Molotova bọn chuyên viên chiếu phim đang sửa soạn máy móc. Tù cải tạo của các trại mỗi lúc kéo đến mỗi đông. Nửa tiếng sau thì cả một vuông sân rộng rãi đã đen nghịt người. Một anh chàng cải tạo ngồi phía trên được trưng dụng giúp một tay dựng cột và giăng tấm màn trắng lên.

Vĩnh nhìn quanh để ước lượng. Ít nhất cũng phải 3.000 người. Thốt nhiên Vĩnh nghĩ bụng nếu

như một quả CBU được ném xuống đây thì sẽ ra sao nhỉ? Thật là nhẹ gánh! Thế nhưng ngược lại, nếu tự dưng có hàng trăm chiếc trực thăng mang huy hiệu không lực… Mỹ chẳng biết từ đâu ào ào đáp xuống đây thì mình sẽ xử trí ra sao? Liệu cả 3.000 tù có cùng một lượt dám nhảy hết lên máy bay hay không? Óc tưởng tượng của Vĩnh dẫn anh đi xa hơn. Cứ giả dụ anh nhảy lên đi, nhưng vừa đặt đít ngồi xuống sàn máy bay với hy vọng tràn trề được đồng minh giải cứu, thì từ cockpit vang lên giọng nói của viên phi công, một giọng nói đặc quánh nhựa thuốc lào của một thằng cháu bác Hồ thứ thiệt: Này đồng chí nái phụ. Đồng chí đếm xem có bao nhiêu thằng xanh vỏ đỏ nòng đã nhảy nên máy bay ta?... Chao ôi, lúc ấy biết phản ứng làm sao!?

Sự tưởng tượng của Vĩnh bị ngắt đoạn khi tiếng thử máy vi âm của tên chuyên viên chiếu phim vang lên. Một hai ba bốn… một hai ba bốn…

Máy tốt. Tên chủ nhiệm buổi trình chiếu xuất hiện trên tấm bửng sau của chiếc Molotova. Hắn cầm lấy máy vi âm từ tay tên chuyên viên và nói.

– Bây giờ còn sáng. Lợi dụng lúc các đồng chí chuyên viên thử máy, tôi giới thiệu qua quá trình hoạt động của đội chiếu phim Trần Quốc Tuấn để các đồng chí quán triệt. Đội đã có quá trình phục vụ Đảng, nhân dân và quân đội trong suốt hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ để dành lại độc lập, tự do, hạnh phúc cho dân tộc. Đã trình chiếu lưu động phục vụ các đơn vị trên mọi chiến trường từ Bắc vào Nam. Đội đã thực hiện chiếu gần 200 bộ phim các loại, đã phục vụ gần một vạn lượt người xem. Thành tích này đã được biểu dương trước quân đội nhân dân và thắng huy chương Sao Vàng hạng hai. Hôm nay đội nhận chỉ thị về phục vụ các đồng chí cải tạo viên tại E này. Đội sẽ lần lượt chiếu hai bộ phim vĩ đại do hai xưởng phim nhân dân và quân đội nhân dân phối hợp đạo diễn và sản xuất. Bộ thứ nhất là phim Đường 9 Nam Lào. Bộ thứ hai là phim tình cảm xã hội chủ nghĩa Đến Hẹn Nại Nên.

Mục đích yêu cầu là mọi người tuyệt đối giữ trật tự, có thái độ thưởng thức thành khẩn và nghiêm túc. Tránh gây mọi trở ngại cho đội trong khi đội chấp hành công tác trình chiếu. Yêu cầu các đồng chí thủ trưởng hướng dẫn, đôn đốc các đồng chí cải tạo viên thu hẹp đội hình để dành chỗ trống cho các đơn vị khác đến sau.

Nói tới đây hắn đảo mắt một vòng. Nhận thấy còn một số người mới đến đứng ngay trước mũi xe Molotova và chưa có chỗ ngồi, hắn vội ngó xuống khoảng trống giữa khối 2 và khối nữ tù nói lớn.

– Đây này! Chỗ này còn trống này. các đồng chí đứng trước mũi xe có nghe thấy không? Yêu cầu các chị gái ngồi ngay bên hông phải của xe lắng nghe. Yêu cầu đồng chí quản giáo nào phụ trách bộ phận các chị gái hãy cho bộ phận các chị ấy "dãn" ra một chút cho bộ phận các anh đứng trước mũi xe chen vào!

Câu nói của tên chủ nhiệm buổi trình chiếu vừa dứt thì cả một rừng người phá lên cười. Ngôn

ngữ nôm na của Vẹm thật hay hết chỗ nói! Yêu cầu bộ phận các chị gái dãn ra cho bộ phận các anh trai chen vào... Tiếng Việt Nam trong thế kỷ 20 mà còn nôm na đến thế thì thật là… tuyệt cú mèo! Thấy cả một rừng người bỗng dưng phá lên cười, tên chủ nhiệm đội chiếu phim không hiểu nguyên do, hắn ngạc nhiên hỏi.

– Có chuyện gì làm các đồng chí cười ghê thế?

Nói rồi hắn đổi giọng nghiêm khắc.

– Lúc này không phải lúc trửng giỡn. Tôi yêu cầu các đồng chí nghiêm túc và khẩn trương nghe theo sự hướng dẫn để sớm bước vào ổn định vì giờ chiếu sắp đến… Tôi nói lại. Bộ phận các chị gái đang ngồi bên hông xe đây này, hãy dãn ra cho bộ phận các anh trai còn đứng…

Tiếng cười lần này nổ như một quả nguyên tử hạng nặng. Phóng xạ tếu của bọn "ngụy" lan tràn khắp nơi. Tên chủ nhiệm cáu tiết không thèm nói nữa. Hắn nhảy xuống khỏi bửng xe và hùng hổ tiến lại phía đám nữ tù của trại L4T1. Hắn giận dữ la lên.

– Mấy đồng chí gái này! Mấy đồng chí có điếc không? Tôi đã bảo mấy đồng chí dãn ra cho mấy người sau kia họ đi vào ổn định, tại sao cứ lần khân mãi vậy?

Các người đẹp Sài Gòn xưa bà nào cô nấy đều đỏ mặt tía tai. Giữa trời giữa đất thế này mà nó cứ oang oang bắt mình dãn bộ phận ra cho bộ phận mấy… thằng ó đâm kia vào thì còn trời còn đất nào nữa không!? Bực thì bực, rốt cuộc một chỗ trống giữa khối 2 và khối nữ tù đã thành hình, nó đủ rộng cho một khối khác còn đứng phía sau di chuyển vào ngồi.

Mặt trời đã lặn hẳn. Màn đêm bắt đầu buông. Tiếng người thì thầm, tiếng ếch nhái, tiếng côn trùng rầm rì cả một góc trời… Rồi thì buổi chiếu phim cũng bắt đầu. Những hình ảnh đầu tiên xuất hiện trên màn ảnh. Những con số ngoằn ngoèo chạy thật nhanh 654321… Thốt nhiên những tiếng nổ vang trời kèm theo những hình ảnh đen trắng đầu tiên xuất hiện là các lằn đạn bắn ngang dọc bừng soi sáng trên màn ảnh. Lẫn trong tiếng nổ ầm ầm là bài quốc thiều máu me của Hà Nội vang vang với lá cờ đỏ sao vàng phấp phới bay trên một nóc hầm nào đó ở một trận tuyến nào đó. Hàng chữ kế tiếp cho người xem biết đây là phim Chiến Thắng Đường 9 Nam Lào. Dĩ nhiên từ đầu chí cuối cuốn phim toàn là thứ tuyên truyền kiểu "năm qua thắng lợi vẻ vang, năm nay tiền tuyến lại càng thắng to…". Tuy nhiên có một vài hình ảnh cũng làm anh em bùi ngùi, đó là cảnh một vị đại tá lữ đoàn trưởng Dù thất trận, bị bắt dẫn đi cùng với ban tham mưu của ông ta. Vị đại tá tay chống ba toong và bước đi với dáng điệu mệt mỏi.

Giọng Đỗ Duy Tích cất lên bên tai Vĩnh.

– Ông thầy tao đó! Ông thầy tao đó! ĐM tao chạy trối chết mới thoát bị vồ trận này vì mấy thằng Mỹ chó đẻ nó bỏ nửa chừng không yểm trợ nữa!

Một giọng khác vui đùa.

– Nhưng lần này mình chạy không thoát!

– Thoát thế nào được. Một trận đánh không công bằng. Một bên súng đạn ê hề. Một bên một đổi một. ĐM nó ác ở chỗ phút cuối thằng Mỹ nó toàn đòi đổi… đạn súng Colt và quân trang quân phục mới chết cha mình chứ! ĐM cái hiệp định. Càng nghĩ càng bực.

– Thôi đừng bực nữa ông ơi. Cái thân nhược tiểu nó là thế đấy. Thằng thắng thằng thua đồng kiếp khuyển mã như nhau. Cứ để rồi xem, khi nó chết, nó sẽ chết còn thê thảm hơn mình.

– Đợi tới lượt nó chết thì mình đã trắng xương!

– Nhưng cháu con mình sẽ sống.

– Thằng này ảnh hưởng lối ăn nói Cộng sản mất rồi! Há miệng là đời đời con cháu mai sau. Thế kiếp mình là kiếp chó à? Cũng phải được sống chứ.

– Nhưng lỡ kẹt không được sống thì sao?

-……!

Màn ảnh bỗng nhiên trắng phau. Có lẽ đã hết một cuộn. Ngọn đèn 100 Watts nơi chiếc Molotova chợt sáng lên. Giọng tên chuyên viên phát qua máy phóng thanh.

– Các đồng chí vừa xem xong phim tư liệu Chiến Thắng Đường 9 Nam Lào của xưởng phim Quân Đội Nhân Dân. Trong vài phút nữa, đội chiếu phim sẽ mời các đồng chí xem tiếp phim thứ hai Đến Hẹn Nại Nên…

Bên dưới lại nổi lên những lời bàn tán. Đến Hẹn Nại Nên? Đến Hẹn Nại Nên là cái con khỉ gì? Tiếng Việt hết chữ rồi sao mà đặt cái tựa phim nghe quái đản đến độ không ai hiểu nổi?

Rồi thì cuốn phim đã được chiếu. Đây là một cuốn phim chiếu lại những cảnh hát Quan Họ Bắc Ninh. Tới mùa hát, trai gái hẹn hò kéo về một địa điểm để hát đôi. Khi tan mùa, họ chia tay và hẹn hò gặp lại nhau trong mùa hát Quan Họ năm sau. Như vậy nhan đề cuốn phim là… Đến Hẹn Lại Lên! Có nghĩa là đến kỳ hẹn lần sau, mình lại kéo nhau lên đúng cái chỗ này…

Đã năm lần bảy lượt Vĩnh xin đi tiểu để cầu may có gặp ai quen nơi bãi đất có kê sẵn mấy cái thùng phuy cắt đôi làm chỗ đi tiểu hay không. Thế nhưng anh chẳng gặp được ai quen. Lần sau cùng đi tiểu, vừa bước ra khỏi cầu tiểu nằm cách chiếc Molotova không quá 10 thước, Vĩnh bị chận lại nơi một gốc cây tối vì ánh điện từ xe không rọi tới được. Tiếng một phụ nữ thều thào cất lên.

– Anh ơi!

Nghe tiếng gọi khẽ, Vĩnh tính đi luôn. Anh cũng ngại bị bọn khung gài bẫy. Thằng tù nào lạng quạng móc ngoặc trốn trại hoặc trao thư nhờ chuyển về gia đình là thác sớm. Nhưng tiếng gọi lại một lần nữa cất lên, rõ ràng với giọng rành mạch và ngọt ngào của một phụ nữ người miền Nam.

– Anh ơi! Tôi ở khối 14 L4T1 đây. Anh dừng chân cho tôi nhờ tí được không?

Vĩnh chậm rãi đứng khuất vào bóng tối trước khi đã quan sát chung quanh thật cẩn thận. Anh không nhìn cô gái mà nhìn vào một bụi rậm trước mắt, hỏi khẽ.

– Cô cần gì?

– Anh ở L4T3 hả?

– Vâng, cô cần gì?

– Anh ở khối mấy?

Vĩnh ái ngại quá. Nói chuyện thế này chúng vồ được quả tang có mềm xương! Sau cùng Vĩnh cũng đáp.

– Khối 2.

– Anh có quen ai tên Trần Văn Tỉnh, trung úy Biệt Động Quân ở khối 4 không?

– Không.

Cô gái khẽ thở dài.

– Tôi nói nhanh, nếu được xin anh giúp cho. Tôi là Linh, thiếu úy nữ quân nhân. Nhà tôi là Tỉnh mà tôi vừa nói với anh. Chúng tôi cùng bị đi cải tạo. – Cô gái nghĩ ngợi một chút rồi hạ giọng nói như thầm thì. – Tôi muốn nhờ anh chuyển hộ cho nhà tôi lá thư này. Nếu anh nhận lời, xin đứng xích lại đây.

Vĩnh băn khoăn không biết có nên nhận giúp hay là từ chối. Mấy chuyện liên hệ linh tinh này đã khiến nhiều anh bị vạ vịt nằm connex cả tuần. Dù sao Vĩnh cảm thấy không thể từ chối được. Anh nói khẽ.

– Được, đưa thư đây!

Cô gái lại nói.

– Ý đâu được! Anh đi gần lại gốc cây kia đi. Cứ giả bộ đi tiểu nơi gốc cây đi.

Vĩnh liếc thật nhanh về phía đám đông, nơi đó có cả mấy thằng vệ binh, tất cả đều đang chăm chú xem những hoạt cảnh sau cùng của phim Đến Hẹn Lại Lên. Anh lủi nhanh về phía gốc cây

tối đen.

– Chị đưa thư nhanh đi. Tôi là đàn ông mà đút đầu vào khu vực tiêu tiểu của đàn bà dễ lãnh búa lắm!

Cô gái không nói gì nữa. Nàng dúi vào tay Vĩnh một cuộn giấy chỉ nhỏ bằng một ngón tay cái. Vĩnh cầm lấy cuộn giấy, nhìn trước ngó sau và biết chắc không ai để ý, anh xoay lưng bước nhanh trở lại vị trí khối 2. Tiếng cám ơn của cô gái thoảng theo phía sau lưng.

Về tới chỗ ngồi thở phào nhẹ nhỏm, Vĩnh nắn nắn cuộn giấy trên tay. Chỉ từng này thôi nhưng anh biết nó gói ghém bao nhiêu nhớ nhung ân tình. Vĩnh nhét cái thư thật kỹ vào trong túi quần đùi. Anh khoan khoái nghĩ mình tự dưng biến thành một thứ nhịp cầu Ô Thước…

– Khi nãy ông làm cái chi rứa?

Một giọng trọ trẹ cất lên bên tai khiến Vĩnh thất kinh hồn vía. Một tích tắc qua đi, dù không ngoái đầu lại. Vĩnh đã biết ngay đó là giọng thằng Ba Tô. Vĩnh cứ nhìn lên màn ảnh và giả vờ như không biết có người hỏi mình. Thằng Ba Tô vẫn không buông tha. Nó hỏi nữa.

– Ông Vĩnh, khi nãy ông làm cái chi ngoài gốc cây rứa?

Vĩnh quay phắt lại. Anh gằn giọng.

– Ba Tô hả? Gì đó?

Ba Tô chợt cười gằn một cách ác độc không thua gì nụ cười của thằng an ninh trại.

– Tôi hỏi ông ông vừa làm gì ngoài gốc cây đó?

– Đái chứ làm mẹ gì! Vĩnh giả cáu để phủ đầu.

Ba Tô thấy Vĩnh cáu hơi sớm, hắn hể hả.

– Ông may đó. Khi nãy tôi đi tiểu gặp phải một nữ cán bộ trung đoàn đứng dàn cảnh nhờ vả liên hệ linh tinh giùm bả? Hảo ngọt là mang họa rồi…

Nghe thằng Tô nói dứt câu Vĩnh đã hiểu hết câu chuyện. Thì ra hắn cũng đã bị người nữ quân nhân tên Linh nhờ vả, nhưng máu ăng-ten của nó đã làm cho nó nhìn đâu cũng thấy thù trong giặc ngoài, đâm rét. Vĩnh cười gằn.

– Mẹ kiếp tôi đang thèm đường đây. Có chất ngọt mà lại chê à!?

Ba Tô thấy sự báo động của mình đã không được mang ơn mà còn bị mắc oán, hắn im luôn.

Trên màn ảnh đã hiện lên chữ Hết to tướng, rồi đến những hàng chữ giới thiệu xưởng phim, đạo

diễn, tài tử… và sau cùng là một khung sáng trắng bóc. Giọng tên chủ nhiệm buổi chiếu phim cất lên tức thì.

– Các đồng chí vừa thưởng thức hai bộ phim do xưởng phim Nhân Dân và Quân Đội Nhân Dân thực hiện sản xuất. Thay mặt đội chiếu phim Trần Quốc Tuấn, chúc các đồng chí ra về ngủ ngon.

Kế đó có vài tiếng lộp độp trên hệ thống loa. Rồi một giọng nói khác tiếp nối.

– Giờ xem phim đến đây đã chấm dứt. Bây giờ các anh khối trưởng, tổ trưởng lần lượt tổ chức đội hình cho anh em tuần tự ra về. Yêu cầu tất cả phải nghiêm chỉnh chấp hành nội quy đã quy định, trật tự lớp lang để giải phóng bãi chiếu sớm. Cấm tất cả mọi liên hệ linh tinh. Cấm rời bỏ đội hình. Khối trưởng tổ trưởng hoàn toàn chịu trách nhiệm và báo cáo nhân số ngay khi về tới trại.

Lúc khối 2 được lệnh đứng lên so hàng, Bính thầm thì vào tai Vĩnh.

– Những lúc như thế này mà tếch chắc được.

Vĩnh ngẫm nghĩ.

– Tụi nó nằm bãi đóng chốt là cái chắc.

– Tao…

Bính chưa kịp nói gì thêm thì một tràng AK đã nổ ròn rã phía bờ đất đàng sau trại 2. Thêm vài ba tràng nữa.

– Chắc là có thằng tếch rồi đấy, chẳng rõ thắng hay thua!?

Đoàn người phía trước vừa bắt đầu di chuyển đã có tiếng thét của bọn quản giáo:

– Đứng lại! Tất cả đứng lại! Các khối trưởng phải điểm danh báo cáo nhân số khẩn trương!

Tiếp theo những tiếng la hét là những ánh đèn pin loáng thoáng qua lại, những họng AK lấp lánh của bọn vệ binh phản chiếu đây đó. Cả nửa tiếng sau các khối mới báo cáo xong và được lệnh di chuyển tiếp tục.

Vĩnh lập lại.

– Chắc có thằng tếch!

Bính ngẫm nghĩ.

– Chưa chắc. Chúng nó cũng quỷ lắm. Có thể chỉ là những tràng súng dằn mặt tụi mình và cảnh giác bọn vệ binh.

Những hàng người dài mút đã tiến ra con đường nhựa và tách làm nhiều nhánh. Dưới ánh sao

đêm trông nó như những cái đuôi của một con bạch tuộc khổng lồ vươn dài mãi ra. Khối 2 đi theo nhánh L4T3. Đoàn tù khập khà khập khễnh nối đuôi nhau nửa tiếng sau mới về tới trại. Ai cũng thở ra nhẹ nhỏm. Những hồi kẻng báo tập họp điểm danh ở các trại khác lác đác điểm. Rồi tới lượt tiếng kẻng đinh tai nhức óc của L4T3 nối tiếp. Mọi người trở về khoảng sân trống trước khối lầm lũi đứng vào hàng. Tên quản giáo Cư xồng xộc chạy đến.

– Anh Trai đâu?

– Tôi đây.

– Nhân số đủ không?

– Báo cáo anh đủ.

Tên quản giáo sửa lại thế đứng và lên lớp tại chỗ.

– Giờ cũng khuya rồi. Tôi tranh thủ quán triệt các anh vài điểm. Đêm nay nói chung chung khối ta đã thực hiện công tác xem phim tốt. Tuyệt đại đa số đã chấp hành đúng nội quy quy định trong buổi chiếu. Tuy nhiên, qua theo dõi, trại cũng ghi nhận được một vài cá nhân vi phạm quy định liên hệ linh tinh với các trại viên trại khác. Trường hợp này không rơi vào khối ta. Nhân danh quản giáo tôi biểu dương các anh. Hy vọng những lần xem phim kế tiếp khối ta sẽ phát huy tối đa ưu điểm tối nay để đạt yêu cầu của trại cũng như không phụ lòng chiếu cố của Cách mạng.

Bây giờ, trước khi anh Trai cho anh em tan hàng về phòng nghỉ ngơi, tôi nhắc lại vài điểm quan trọng mà khung vừa quyết định sau khi có tiếng súng nổ. Một là các anh phải về phòng ngủ nghỉ ngơi hết. Hai là tiêu tiểu đúng nơi quy định không được ra gần hàng rào. Hai điều này các anh phải chấp hành rất nghiêm túc tối nay. Tôi cũng nói sơ qua để các anh nắm vững tình hình hơn. Khi nãy vệ binh nổ súng vây bắt được mấy thằng phản động thừa lúc ta xem phim đã mò vào gần vòng rào tuyến trại với những ý đồ đen tối.

Nói tới đây tên quản giáo ỡm ờ.

– Nghe nói đã bắt được 2 trong 3 thằng. Trên đang làm việc với chúng.

Nói tới đây tên Cư nhìn lên trời khuya một thoáng rồi bảo khối trưởng Trai.

– Thôi bây giờ anh Trai cho anh em tan hàng vào phòng nghỉ ngơi đi.

Nói xong tên quản giáo quay người bỏ đi trước. Khối trưởng Trai mệt mỏi khoa tay một cái. Đám đông uể oải rã ra như một miếng bánh mì ngâm trong nước…

Vĩnh mò vào phòng. Anh đứng mân mê lá thư cuộn chặt nhét trong túi quần đùi. Một lúc Vĩnh mò đến chỗ Đính ngủ. Hắn đang mắc mùng. Vĩnh xà xuống.

– Đính, có việc cần hỏi mày.

– Gì đó?

– Mày biết bên khối 4 có thằng nào tên là Tỉnh không?

– Tao chỉ biết bên khối 3 của thằng Hóa có thằng quản giáo tên là Tỉnh thôi. Cái thằng mặt vừa đần vừa phị như một con heo nọc…

Vĩnh ngắt ngang.

– Tụi mình kìa. Mấy thằng chó đẻ ấy tao hỏi làm gì! Vả lại bên khối 4…

Đính vừa thắt lại một cái dây treo mùng bị sút vừa nhún vai.

– Vậy thì không biết. Mà gì thế?

Vĩnh nói nhỏ.

– Khi nãy xem phim có vợ của một thằng tên Tỉnh bên khối 4 nhờ tao chuyển một lá thư tình.

– Vậy hả?

– Ừ, vậy làm sao bây giờ?

Đính cười.

– Có thế mà cũng lúng túng. Mày cứ lần sang bên khối 4 tìm thằng Tiến mà hỏi thì biết ngay chứ gì.

Nghe có lý, Vĩnh đứng lên quay đi. Vừa dợm bước ra tới cửa thì Đính đã chạy theo. Hắn níu Vĩnh lại, nói nhỏ bên tai.

– Có chuyện vui cho mày. Cứ đi hành nghề bưu tá viên đi, trở về sẽ biết…

Vĩnh bước ra sân. Óc anh còn bận rộn với lời lẽ ỡm ờ ban nãy của thằng quản giáo Cư. Sao nó lại vội vàng công bố làm chi cái chuyện chúng nó bắt được 2 người lạ mò vào trại nhỉ? Những việc như thế, thông thường là chuyện tối mật và không có giới chức thẩm quyền nào lại cho công bố liền tay như vậy. Thốt nhiên một bài báo mà Vĩnh đã đọc lâu lắm, lâu đến độ anh chẳng còn nhớ báo nào và đọc ở đâu… Bài báo thuật lại cuộc phỏng vấn một người Nga từng bị giam cầm 15 năm sau cuộc Cách mạng 1917, đã nhờ một dịp may gì đó thoát sang được Tây Phương. Nhà báo Tây Phương đã hỏi anh ta tại sao không trốn sớm hơn? Và anh ta đã trả lời: Khi tôi còn trong trại, tôi luôn luôn nghe thấy những tin đồn, theo đó, nay một toán Bạch vệ về tấn công làng này, mai một toán Bạch vệ khác về giải cứu trại tù kia. Chúng tôi đã sung sướng lắng nghe những tin đồn ấy và ngồi chờ. Chờ đến năm thứ 15 tôi không còn đủ kiên nhẫn ngồi chờ nữa nên mới tìm

cách vượt ngục. Khi ra được thế giới bên ngoài tôi mới ngã ngửa! Chả hề có một đạo tàn quân Bạch vệ nào còn tồn tại cả! Và cũng lúc ấy tôi mới trực nhận ra rằng không riêng tôi mà cả nhiều triệu tù nhân khác vẫn tiếp tục bị Cộng sản lừa trong tù bằng những tin đồn có tính cách chiến tranh tâm lý sâu độc do chính chúng dựng chuyện và tìm cách tung vào giữa bọn tù chúng tôi. Những tin đồn như thế trên thực tế đã biến thành những viên thuốc ngủ cực mạnh và cá nhân tôi đã say ngủ suốt 15 năm trời.

Vĩnh mím chặt môi như để hàm răng khỏi đánh vào nhau. Chao ôi! Cộng sản Nga lúc phôi thai đã độc như thế. Bọn Hà Nội giờ đã 50 tuổi già, không hiểu chúng còn độc tới đâu!?

Bước vào khối 4 Vĩnh tìm gặp Tiến và nhờ trao giùm lá thư cho anh bạn tên Tỉnh. Khi trở về khối, Vĩnh ngạc nhiên trước không khí tấp nập đang diễn ra. Mọi người kẻ cầm bát người cầm lon đang xếp hàng dưới bếp. Riêng ông trực nhà Nguyễn Thành Đính thì đứng trên bếp với một cái môi lớn trên tay. Đính vừa múc trong chảo ra một thứ nước nhờ nhờ như nước vo gạo vừa đùa giỡn rao.

– Sữa phát uống tự do! Sữa phát uống tự do! Mại vô mại vô! Nhanh tay mới còn! Chậm tay vẫn còn! Mại vô mại vô!…

Thì ra trong lúc mọi người đi xem phim, theo lệnh của khối phó hậu cần, Nguyễn Thành Đính đã nhóm bếp nấu một chảo lớn nước sôi và đổ hai hộp sữa vào pha. Giờ đây hắn đang phân phát cho anh em thưởng thức món sữa bò xã hội xã hội chủ nghĩa. Như nhiều người khác, Vĩnh không ra nhận "phần sữa". Anh về chỗ nằm nghĩ ngợi lan man.

Hơn nửa tiếng sau Đính mới làm xong nhiệm vụ. Hắn đến chỗ anh nằm.

– Có món bất ngờ cho mày…

Vĩnh chán nản.

– Ngờ với nghệch! Thà tao uống nước rửa bát… Đính cười cười.

– Khoan nóng mày! Đợi chúng nó "say sữa" ngủ hết, tao sẽ cho mày thưởng thức món độc đáo của tao.

Đêm hôm đó lúc mọi người đã ngủ hết, Đính lén kéo Vĩnh chui vào một góc bếp tối đen. Hắn kéo từ trong đống củi ngổn ngang xếp nơi góc bếp ra cái lon guigoz quen thuộc của hắn. Một lúc sau Đính lại lôi Vĩnh đi vòng ra sau bếp, chui vào một ống tôn cong và ngồi xuống bên nhau. Giọng Đính cất lên, vừa thầm thì vừa sôi nổi.

– Nhắm mắt lại ước đi!

– Ước gì!

– Thì mày cứ ước mày muốn ăn gì…

Vĩnh cười.

– Trong xã hội giàu mạnh này trừ cứt, còn cái gì cũng là những thức ăn béo bở và đáng ao ước của con người cả.

Một tiếng tách vang lên, thứ tiếng động dòn và cứng của một nắp hộp sắt bị mở bật ra. Đính chưa kịp nói gì thêm thì Vĩnh đã bàng hoàng nói như reo lên dù chỉ đủ cho hai người nghe.

– Trời ơi! Cái gì mà thơm vậy?

– Suỵt… gà…

-……!?

– Tao chơi của chúng nó một con gà. Chỉ lóc hai cái lườn sụn và cặp đùi thôi. Lông nhổ còn hơi nham nhở. Ăn cẩn thận.

-……!

– Có cả cái gan cho mày.

-……!

– Húp trước tí nước đi. Ngọt vô cùng.

Nói mấy câu mà vẫn không nghe thấy bạn trả lời, Đính đâm lo.

– Sao ngồi chết trân vậy mày?

– Xúc động quá!

– Thật à?

– Ừ, xúc động thật!…

Đêm ấy, với hai cái đùi gà luộc vội với tí muối, hai thằng lần đầu tiên mới nhận ra được câu nói của cổ nhân là đúng: Chim Gà, Cá Trạch! Tuy nhiên nếu nói đúng hơn phải là:Chim Gà, Cá Trạch trong tù! Và nếu muốn đúng nhất thì phải: Chim Gà, Cá Trạch của chính bọn cai tù…

MƯỜI LĂM

Lệnh chuyển trại lần thứ hai ban ra khi tù cải tạo vừa bước sang ngày thứ hai của cuộc học tập thảo luận về nội dung Cách mạng của hai cuốn phim mới được thưởng thức. Lần chuyển trại này khác hơn lần trước ở chỗ trước khi chuyển trại, bọn quản giáo chơi một màn xét đồ tập thể.

Buổi sáng trước khi tập họp để bước vào thảo luận như ngày hôm trước, các khối trưởng tự dưng được lệnh lên hội ý với khung. Mười lăm phút sau, theo sau các khối trưởng là bọn quản giáo và vệ binh có súng ống đầy đủ ập vào các khối.

Tên quản giáo Cư của khối 2 với khuôn mặt lạnh lùng cố hữu đứng ngay cửa ra vào. Hắn nói lớn.

– Theo Trên quy định hôm nay cho khối ngưng thảo luận. Mọi người khẩn trương thu thập tất cả đồ đạc cá nhân đem ra trước sân khối. Anh khối trưởng và các anh tổ trưởng sẽ chia vùng để các tổ viên có chỗ bày biện cho cuộc kiểm tra đột xuất.

Nói xong tên Cư bước ra ngoài. Hai đầu phòng có hai thằng vệ binh đứng canh gác và dò xét bọn tù thật cẩn thận. Mọi người đều muốn bàn chuyện với nhau nhưng kẹt bốn con mắt của hai thằng vệ binh, thành thử họ chỉ lặng lẽ thu xếp đồ đạc cá nhân và đưa đôi mắt nhìn nhau. Trong 119 người không thiếu những người mất bình tĩnh trông thấy. Có anh hoảng hốt không biết dấu quyển nhật ký bé tí của mình vào đâu. Có anh không biết đấu mũi bayonet đi lao động lượm được vào chỗ nào… Toàn là đồ "quốc cấm" cả! Mà nếu không dấu hoặc thủ tiêu kịp thời, bị chúng tìm ra hậu quả không sao lường được.

Đính bỗng thầm thì bên tai Vĩnh.

– Kẹt quá, quyển Kinh Thánh của tao giờ dấu đâu đây?

Vĩnh cũng đang băn khoăn về cỗ Tràng Hạt của mình. Đây là một cỗ Tràng Hạt bằng bạc, đựng trong một cái hộp lục lăng nhỏ xíu cũng bằng bạc, ngoài nắp hộp có khắc nổi hình tòa thánh Vatican. Cỗ Tràng Hạt này là vật lưu niệm của người anh cả trước ngày anh đi nộp mình theo dạng cấp tá. Câu nói của tên thủ trưởng lần lên lớp vừa rồi vẫn còn văng vẳng bên tai Vĩnh:

– Xã hội ta tự do, trong đó có cả tự do tôn giáo. Nhưng sự tự do ấy chỉ dành cho những công dân lương thiện bên ngoài xã hội. Các anh hiện tại chưa có quyền công dân, đang học tập cải tạo, các anh chưa được hưởng quyền tự do ấy. Trước nhất, các anh chỉ có một quyền duy nhất là quyền sống để học tập tốt, lao động tốt. Trong trại cải tạo không chấp nhận mọi hình thức duy tâm, có nghĩa là cấm chỉ việc đọc kinh đọc hạt. Mọi sự tụ tập có tính chất tôn giáo tuyệt đối bị ngăn cấm. Ai vi phạm sẽ bị nghiêm trị. Anh nào lỡ đem theo mình sách kinh hoặc những hình tượng mê tín dị đoan phải đem nộp cho trại cùng với những vàng bạc quý kim. Cũng nói thêm, xã hội ta trừ hai nghề làm đĩ và ăn cướp, mọi nghề khác đều được cho phép hành nghề nếu có đăng ký và đóng thuế cho nhà nước, kể cả việc hành nghề tôn giáo. Tuy nhiên như đã nói, trong trại cải tạo không chấp nhận bất cứ một sự hành nghề nào, kể cả hành nghề tôn giáo, do đó Cách

mạng cũng yêu cầu các anh Cha các anh Sư phải chấm dứt hành nghề tôn giáo bất hợp pháp trong trại tức thì. Ai vi phạm coi như ngoan cường chống lại Cách mạng, mà đến bây giờ còn chống lại Cách mạng thì…

Vĩnh vừa xếp quần áo chăn mền vào cái bao cát lớn của mình, vừa thầm thì đủ cho Đính nghe.

– Mày còn cái bao cát nhỏ nào không?

– Còn.

– Đưa tao.

Đính đưa cho Vĩnh một bao cát. Vĩnh cầm lấy. Anh kín đáo để ý hai tên vệ binh và để ý cả thằng Ba Tô nữa. Khi biết chắc an toàn, Vĩnh nói với Đính.

– Đưa quyển Thánh Kinh đây.

– Làm gì vậy?

– Thì cứ đưa đây.

Đính kín đáo trao quyển Thánh Kinh cho Vĩnh. Vĩnh nhắc.

– Tao nhớ mày còn cây Thánh Giá nữa?

Đính gật đầu.

– Mày không nhắc tao quên mất.

Một lúc sau trong cái bao cát đã đựng đủ những món quốc cấm mà Vĩnh và Đính tàng trữ bấy lâu nay. Sau thêm một lần quan sát chung quanh, Vĩnh đẩy cái bao qua kẽ hở nơi đầu chỗ nằm. Nó đã rớt vào và nằm yên ổn giữa đống thùng tưới nước đặt dưới mái hiên bên ngoài sân. Xong công tác, Vĩnh nói khẽ.

– Thế là tạm yên.

Đính thều thào.

– Thế cũng hay, nhưng…

Đính chưa nói dứt câu thì khối trưởng Trai đã lên tiếng.

– Trước khi đem đồ ra bày ngoài sân, tôi lập lại lời quản giáo lần chót: Bất cứ ai còn lưu giữ những món gì thuộc về vũ khí, chất nổ, thuốc độc, đồ bén nhọn hoặc những hình tượng mê tín dị đoan như tượng bụt, tượng Phật, hình thập giá… phải đem nộp cho các anh vệ binh ngay lúc này. Ai ngoan cố giữ trong tư trang hoặc trong mình, nếu bị phát hiện sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm với

Trên.

Khối trưởng Trai chợt lớn giọng hơn một chút:

– Sao? Còn ai trong khối ta giữ những thứ đó trong người không?

Chẳng ai trả lời. Và hình như khối trưởng Trai cũng thừa biết chẳng có ma nào trả lời cho câu hỏi bắt đắc dĩ của mình, thành thử anh tiếp luôn.

– Bây giờ các tổ trưởng hướng dẫn anh em đem đồ ra trước sân của khối. Các anh trải chiếu và bày tất cả mọi thứ ra để quản giáo kiểm tra trong phạm vi được chỉ định cho mình.

Mọi người bắt đầu lục đục vác đồ ra sân.

Buổi sáng nắng đẹp. Căn cứ Trảng Lớn giờ đây đã thật sự có mùi đồng áng. Đây là một tổng hợp của mùi phân người, mùi nước tiểu, mùi bùn từ các ao rau quanh trại, mùi gà qué của bọn hậu cần trại nuôi thả chạy từng bầy, mùi củi mục, mùi hôi hám từ những căn bếp tỏa ra… Bây giờ đây tù các khối đang trải đồ cá nhân ra sân cho Cách mạng kiểm tra, không khí lại có thêm những mùi chua chua, mùi ẩm mốc của những bộ quần áo rách như tổ đỉa, mùi sét rỉ của lon cóng, mùi nước điếu đổ dính trên một cái màn…

Vĩnh thầm nghĩ không biết bao giờ thì sẽ có mùi của những xác chết vì bệnh dịch nơi đây!

Nửa tiếng đồng hồ sau thì tất cả mọi người đã trải chiếu và bày mọi thứ của mình có trên mặt đất. Tiền hậu tả hữu mỗi người cách nhau 4 sải tay. Vĩnh cũng trải tấm mền rách của mình trước mặt. Anh lôi ra khỏi cái bao vải lớn đầu tiên là cái màn, thứ đến hai cái quần đùi, rồi một cái áo thung, một quần dài, một sơ mi, một cái bát, một đôi đũa. Chiếc điếu cầy đã để sẵn dưới chân từ đầu. Đó là tất cả tài sản hiện tại của Vĩnh.

Tên Cư cùng với hai tên vệ binh có khối trưởng khối phó đi theo, xét kỹ càng tư trang của từng người.

Tới lượt Vĩnh, tên quản giáo hỏi.

– Có thế này thôi à?

– Vâng, tôi không có gì thêm nữa!

Hắn ngó vào người Vĩnh, hất hàm bảo khối trưởng Trai.

– Khám người anh này coi.

Khối trưởng Trai miễn cưỡng khom xuống vuốt từ chân vuốt lên đến nách. Thấy không phát hiện được gì, tên quản giáo đích thân cầm cái màn của Vĩnh lên rũ rũ vài cái. Cũng không có gì. Hắn

chợt nhìn xuống cái điếu, hỏi khơi khơi.

– Có nhét chất nổ trong điếu không đấy?

– Dạ tôi đâu giữ chất nổ làm gì!

Tên quản giáo cười cười và cầm cái điếu lên ngắm nghía.

– Cũng khéo tay đấy nhỉ!

Vĩnh tính nói đây không phải là sản phẩm thủ công do anh sản xuất mà do một người khác làm cho, nhưng nghĩ sao anh lại thôi. Anh chỉ đứng yên ngó xuống mớ tài sản của mình. Quyền tư hữu ngày nay dưới chế độ Cộng sản chỉ có thế: Một vài manh quần áo rách rưới thua cả một thằng ăn mày dưới chế độ "tư sản phản động"! Thốt nhiên Vĩnh chua chát nghĩ. Không biết ta còn giữ được mảnh quần đùi này trên thân thể mấy ngày nữa!?

Cuộc kiểm tra tư trang diễn ra gần hết buổi sáng. Đến buổi chiều thì lệnh chuyển trại thật sự được ban ra. Bạn bè lại có dịp chạy tìm nhau náo loạn. Họ bàn tán, nhắn gửi, hỏi han, dặn dò nhau đủ thứ chuyện.

Có một điểm phải khi sống với Cộng sản mới biết được, ấy là trong vấn đề bảo mật, chúng ăn đứt người quốc gia. Chúng tích cực bảo mật từ chuyện lớn đến chuyện nhỏ nhất. Khi tên quản giáo được lệnh trên thông báo cho tù là sửa soạn để chuyển trại thì chính bản thân thằng quản giáo cũng chỉ biết tới đó thôi, ngoài ra hắn cũng chẳng biết tù sẽ đi đâu và bao giờ đi. Đã kinh nghiệm về sự bảo mật của hệ thống bọn cai tù, đám cải tạo chẳng còn mấy ai thắc mắc sẽ đi đâu và bao giờ đi nữa! Thay vào đó là một sự mệt mỏi nặng nề tinh thần, kể cả những tay từng hân hoan khai báo trong bản tự khai mình là… con em liệt sỹ Cách mạng. Sống dưới đời tù tội của chế độ Cộng sản mới thấy rằng quả thân phận con người chẳng hơn gì một nhánh rong. Lâu lâu xảy ra một lần chuyển trại chẳng khác nào một đợt sóng lớn bất ngờ, kéo thân phận những nhánh rong trôi xa bờ hơn, biền biệt hơn về một góc bể chân trời nào đó mà ngày quy hồi cố hương càng thêm vô vọng…

Khi chiều xuống Vĩnh đi vòng ra sau nhà lượm lại cái bao cát trong đựng những món quốc cấm. Kế Vĩnh đi một vòng tìm gặp bạn bè. Trời chập choạng anh trở về phòng. Ngày mai đi? Ngày mốt đi? Đi đâu? Những câu hỏi không muốn hỏi nhưng nó vẫn quay mòng mòng trong đầu mọi người. Vĩnh cố nằm yên không suy nghĩ. Anh nhìn quanh, bạn bè cùng phòng nằm ngổn ngang như những đống củi khô. Không khí hôi hám và chật chội như một cái chuồng heo. Thế nhưng chẳng mấy ai tỏ ra suy tư. Họ vẫn mê mệt bên những câu chuyện Tam Quốc, chuyện chưởng. Vĩnh nhìn vào một góc nhà. Hình như chỗ hấp dẫn và có đông người nghe nhất hiện nay là chỗ nằm của ông già Hòa. Ngoài nghề hỏa đầu vụ trong quân đội, trước kia ông còn là chủ một quán nhậu. Bò lúc lắc, cua rang muối, lẩu lươn, canh chua cá bông lau, bào ngư xào cải bẹ xanh cho đến rắn

xào hành, chuột khìa nước dừa, chim Ốc Cao chiên dòn, đuông tẩm bột chiên bơ, ốc len xào dừa… không tối nào ông không cho anh em cả phòng nằm nhậu hàm thụ.

Đêm đã về khuya. Bọn vệ binh đã bắt đầu lầm lũi đi tới đi lui ngoài sân. Thỉnh thoảng những tiếng thét bắt tắt đèn tắt nến, bắt đi ngủ của chúng lại vang lên đâu đó. Khối 2 vẫn còn người rầm rì kể chuyện. Vĩnh nằm ngó ra ngoài hiên. Trời như đang chuyển mưa. Gió về đêm lành lạnh. Trong cơn mơ màng tự dưng Vĩnh thấy mình vừa lạc về một cõi nào xa xưa lắm. Cái cảnh chập chờn tranh tối tranh sáng ngoài kia, ẩn hiện trong tiếng ì ộp của cóc nhái khiến thêm một lần trong đời Vĩnh nhìn lại toàn bộ quang cảnh tản cư của thời thơ ấu.. Trên con đường từ Thanh Hóa ra Điền Hộ, có đoạn anh được đi Ca-nô với người anh cả. Trên những cánh đồng đêm mênh mông dưới cơn mưa chuyển. Những thằng bù nhìn chập chờn như ma trơi. Cậu bé tám chín tuổi sợ tê dại mà không biết than thở cùng ai… Bây giờ, trong một phút mơ màng, Vĩnh cũng đang mang cái sợ y hệt nhiều chục năm về trước. Một thằng bù nhìn phất phơ dưới trời chuyển mưa tại sao lại đứng ngay đầu giường anh thế này? Vĩnh kéo cái chăn trùn kín lên đầu. Tiếng người vẫn thầm thì cho Vĩnh dần dần tỉnh lại. Anh lại ngước lên kẽ hở đầu giường nhìn ra hàng hiên chuyển mưa đen tối. Bóng người chập chờn bên ngoài đã biến đâu mất. Thốt nhiên chẳng riêng Vĩnh mà cả phòng bừng tỉnh dậy.

– Tắt đèn! Tắt đèn đi ngủ!

Một thằng vệ binh xuất hiện ngay cửa phòng. Nó chiếu ánh mắt rực lửa về phía ông già Hòa.

– Anh già kia! Nó nói. Tôi cấm anh tuyên truyền những món ăn phản động.Tôi khẳng định với tất cả các anh những món ăn ấy là những món ăn hoang đường và không bao giờ có thật trên thế gian này!

Tất cả những lời giã từ, chúc tụng đâm ra vô nghĩa trong lần chuyển trại kỳ này. Không ai phải chia tay ai vì toàn bộ trại L4T3 được đưa sang một địa điểm mới, và địa điểm ấy không quá xa xôi. Nó nằm ngay bên kia đường đối diện với khu trại cũ và đối lưng với trại L4T2.

Trại mới cũng như những trại khác, gồm những căn nhà gỗ cũ kỹ sắp xụm xuống vì mối mọt. Sang tới nơi tù cải tạo phải đổ công sức ra tu chỉnh tức thì mới có thể dùng làm nơi che mưa trú nắng được. Cũng như những lần trước, những công tác sửa nhà, sửa cửa, đắp bếp, đào giếng, làm cầu tiêu, dựng thêm sườn nhà, đắp nền, đan tranh, tu sửa khu gia cư của ban chỉ huy… lại được khung lập thành kế hoạch cho tù thực hiện.

Đầu tắt mặt tối nửa tháng trời cho đến khi những cái giếng sau cùng được hoàn tất, một công tác mới nặng nhọc hơn, quy mô hơn nhưng gây nhiều phấn khởi cho bọn tù hơn bắt đầu được thực hiện, ấy là công tác dựng hội trường. Theo lời bọn quản giáo lên lớp cho biết, không riêng L4T3

mà tất cả các trại cải tạo trên toàn quốc đều được lệnh Trên đồng loạt dựng hội trường. Hội trường này sẽ là hội trường chính thức của từng trại. Nó sẽ được dùng làm nơi học tập chính trị trong một tương lai sắp đến. Yêu cầu của Trên là hội trường phải thật to, thật bề thế để xứng đáng cho chiến dịch học tập chính trị phát động trên cả nước, một khâu then chốt trước khi cho những cải tạo tiến bộ trở về đoàn tụ gia đình.

Mô hình hội trường cho các trại gần như là một mô hình chung từ F đưa xuống. Nó sẽ là một tòa nhà 3 gian, có chính điện và hai chái hai bên. Sức chứa của hội trường phải đủ cho 800 đến 1000 chỗ ngồi. Các cột điện gỗ của Mỹ sẽ được trưng dụng làm cột và kèo. Mái lộp tôn. Vách lợp vỉ sắt PSP…

Công tác dựng hội trường khởi sự vào quãng cuối tháng 9 năm 75. Hơn một tháng sau hội trường đi vào giai đoạn kết thúc. Trong lúc các khối khác phải lên phi trường tháo gỡ thêm một số vỉ sắt về đóng vách, cắt và đập dẹp các vỏ đạn đồng 105 ly dùng trang trí vách hội trường… thì khối 2 chịu trách nhiệm trang trí sân khấu và đào ao lấy đất đắp nền hội trường. Riêng tổ A.3 đảm trách công tác thu nhặt các bao cát quanh căn cứ về tháo chỉ, giặt sạch và khâu lại với nhau để trang trí trần hội trường cũng như làm cánh gà cho sân khấu.

Tháng 11 hội trường hoàn tất một cách mỹ mãn. Những lời hứa thả của bọn quản giáo sau đợt học tập chính trị tới đây bắt đầu được tung ra. Thế nhưng sự lạc quan trong anh em chưa được nồng nhiệt cho lắm khi mối lo âu đã trùm phủ trên mọi người: Bệnh ghẻ bắt đầu hoành hành!

Gần nửa năm đói ăn và lao động nặng, mùa lạnh lại kéo tới sớm hơn và khủng khiếp chưa từng thấy ở miền Nam khiến tù cải tạo cực kỳ khốn khổ. Người ta rỉ tai rằng chính bọn cán ngố đã đem theo cái đói lẫn cái lạnh từ miền Bắc vào! Đói lạnh đã lột hết những màu da bóng bẩy trên các khuôn mặt, bóc dần đi những thớ thịt ở vai ở ngực ở mông ở chân. Miệng người lúc này hầu như mọc thêm răng khiến người ta thưa thốt chậm chạp và có người đã bắt đầu không muốn nói gì nữa cả. Thay vào đó, suốt ngày suốt đêm người ta chỉ muốn có gì để nhai. Khi đi lao động khổ sai, những đôi mắt như hai tên lính mệt mỏi mai phục trong hai hố mắt sâu, thường khi sáng lên lúc chúng phát hiện được một con cóc, một con nhái, một con thằn lằn, một con cào cào, một con ốc sên hoặc ngay cả một con sâu củi… Thành ngữ "bất cứ sinh vật nào ngọ nguậy được trên mặt đất đều ăn được cả!" ra đời từ lúc này.

Trong tình trạng như thế tù cải tạo đã trở thành một bầy cừu trước sự hoành hành của con sư tử ghẻ!

Sinh ra và lớn lên trong thế giới tự do, hầu như mọi người chỉ biết bệnh ghẻ qua lý thuyết. Ngoài những ông tu bíp thì chắc chắn đa số đã quên phứt mất cái bài học từng được học trong môn khoa học thường thức từ buổi ấu thời về bệnh ghẻ. Nhiều lắm thì người ta cũng chỉ nhớ đại khái rằng: bệnh ghẻ là bệnh chúa lây, do con cái ghẻ truyền bệnh từ người này sang người khác. Con

cái ghẻ là một con rất ư nghịch ngợm. Nó độc tìm những chỗ để hành nghề mà khi con người giơ tay gãi nó, sẽ tạo nên những động tác có khả năng công xúc tu sỉ. Ngày hôm nay nhờ Bác nhờ Đảng, người miền Nam tự do được nếm mùi ghẻ. Thật là oan nếu người ta nghĩ rằng lũ tù cải tạo sỡ dĩ bị ghẻ chỉ vì xa vợ lười tắm rửa mà phát ghẻ. Không, không phải như thế. Dịch ghẻ năm 75 đã không tha cả ông bà, cha mẹ, vợ con và cả lũ… em vợ vốn đẹp như tiên nga đang sống ngoài vòng rào trại cải tạo nữa.

Nói tóm là ghẻ cả miền Nam!

Tỷ như Samson, Hercules, Joshua hay Hạng Võ có sống lại để làm quần quật như trâu, rồi tiếp thu vào thân xác một thứ thực phẩm chó chê dê lạy của chế độ ẩm thực lao tù nơi đây, là mỗi bữa hai bát cơm gạo mục, lâu lâu được phát bồi dưỡng hai con khô cá chuồn – thứ cá xưa kia người miền Nam chỉ dùng xay ra làm thực phẩm gia súc và chính nó cũng là một trong những tác giả của sự ngứa! – Thì lấy đâu ra kháng tố cho cơ thể mà không ghẻ!?

Khi mùa lạnh thực sự ập đến Trảng Lớn, cùng một lượt với cái tin nay mai sẽ học tập 6 bài chính trị, và cả cái tin anh chàng thiếu úy Mạnh – người tự tử bằng lựu đạn lân tinh 5 tháng về trước – đã chết trên bệnh xá trung đoàn; thì con cái ghẻ bắt đầu hoành hành dữ dội. Bọn tù thuốc men không có. Hàng đống bác sỹ quân y ở tù cũng bó tay và ghẻ như ai. Ghẻ ở tay, ghẻ ở chân, ghẻ ở mồm, ghẻ ở mắt, ghẻ ở lưng, ghẻ ở bụng, ghẻ ở nách, ghẻ ở háng… Biết bao anh hùng hảo hán xông pha hòn tên mũi đạn không sao, một ngày sa cơ thất thế bị con cái ghẻ hạ sát thê thảm!

Lâm thế đường cùng, bọn tù bắt đầu tìm cách chế thuốc. Việt Nam vào giai đoạn này bỗng dưng biến thành một xứ sở có nhiều dược sư nhất thế giới. Đi lao động vớ được bất cứ loại củ cành lá hoa gì họ cũng tha về nấu tắm, nấu thành cao để bôi. Đã có rất nhiều đấng dược sư bất đắc dĩ chết vì chính thuốc của mình sáng chế. Nhiều người lớn tuổi cho biết vỏ tràm đem nấu tắm cũng hết ghẻ, nhưng rừng Trảng Lớn không có tràm! Dần dần người ta bước sang lãnh vực hóa chất. Một số đi lao động tìm được chất nổ TNT và thuốc đạn đem về bôi, tuy nhiên kết quả thật kinh khủng khi những vết ghẻ lở đã không chỉ lở hơn mà còn sưng phồng lên như bị phỏng nước. Chỉ có một thứ sau cùng khả dĩ trị được bệnh ghẻ một khi còn nhẹ, ấy là thuốc bôi muỗi. Đây là một khám phá bất ngờ mà không rõ ai là tác giả. Thuốc bôi muỗi trong các căn cứ Mỹ xưa kia còn sót lại nơi các bụi rậm, nơi những nền nhà xi măng đã bị rêu phong tuế nguyệt phủ trùm, bỗng nhiên biến thành một phương thuốc trị ghẻ quý giá mà không tên tù nào không muốn có trong tay.

Vĩnh cũng ghẻ thê thảm như ai. Hơn một tháng anh mất ăn mất ngủ vì bị ghẻ hành. Một buổi chiều Nguyễn Thành Đính đi lao động về và đưa cho Vĩnh một chai thuốc bôi muỗi. Hắn nói.

– Bôi đi, bảo đảm đêm nay ngủ ngon.

Vĩnh cầm lấy cái ve nylon có màu cứt ngựa bên trong đựng thuốc bôi muỗi từ tay Đính, đùa giỡn.

– Nhỡ bôi xong nó sưng to như cái điếu cầy lủng lẳng hai quả bưởi như thằng em cột chèo của mày thì sao?

Đính cũng chẳng vừa.

– Thì tao sẽ thương vợ mày như thương vợ tao, thương con mày như con lối xóm…

Nói đùa xong chẳng đợi cho Vĩnh đáp lễ, Đính thò tay vào cái valise đặt trên đầu chỗ nằm moi ra một cục xà bông mới toanh trao cho Vĩnh. Hắn nói. Dial thứ thiệt đấy. Tao thủ từ hồi nhập trại, tính hôm về tắm tẩy trần một bữa; nhưng bây giờ ngày về xa quá người ơi… Mày ra tắm một lần cho đã ngứa đi, xong gói cục xà bông lại trả tao. Phải lau mình thật khô trước khi bôi thuốc muỗi nó mới "phê"…

Đêm hôm ấy quả nhiên Vĩnh được ngủ một giấc li bì.

Tuy nhiên thuốc muỗi chỉ có công hiệu làm giảm ngứa nhất thời cho những người mới bị hoặc bị nhẹ. Cũng có người khỏi hẳn như trường hợp của Vĩnh nhưng chẳng phải ai cũng may mắn như thế.

Trong khi bị ghẻ, hầu như ai cũng thèm ngọt. Cái thèm da diết không diễn tả nổi. Nhiều lúc Vĩnh nghĩ đến chuyện hết ghẻ của mình chẳng do thuốc muỗi mà do một đêm kia được ăn một miếng kẹo. Đêm ấy, Ngô Văn Tuyên lén lút và trịnh trọng gọi Vĩnh rời khỏi chỗ nằm. Vĩnh bước theo anh tới căn bếp tối đen. Tuyên chợt đứng sát vào Vĩnh và dúi cho Vĩnh một gói giấy nhỏ đủ lọt trong lòng bàn tay.

– Dấu đi, kẹo đậu phọng đấy!

Tuyên thì thầm. Quả thực lúc ấy Vĩnh choáng váng khi nghe thấy chữ kẹo. Trước khi bỏ đi, Tuyên còn dặn khẽ.

– Đừng cho ai biết cả nhé. Lỡ ra chúng cùm tôi đấy…

Vĩnh muốn nuốt ngay miếng kẹo nhưng cũng thầm thì hỏi một câu.

– Đào đâu ra thế?

– Tụi vệ binh nó bán lén sau dãy cầu tiêu, nhưng đừng mò ra nữa, bể rồi.

– Sao vậy?

– Anh em không kỹ ùa ra ào ào. Bây giờ tụi quản giáo nó đang ôm súng nằm phục ngoài đó…

Đúng ra chuyện này Vĩnh cũng đã biết từ lâu. Giáo gian Trương Thanh Long buôn qua bán lại cũng bằng ngả này. Tuy nhiên chuyện bán buôn qua lại đã chấm dứt từ lâu lắm từ dạo còn bên

trại cũ. Không dè hôm nay lại tái diễn… Vĩnh cầm miếng kẹo của Tuyên cho trở về chỗ Đính nằm. Không có Đính ở đó. Vĩnh chui vào chỗ mình, dấu miếng kẹo dưới đống mền và lại chui ra ngoài ngồi nơi hàng ba đợi Đính. Anh lan man nhớ đến chuyện Đính đi mua kẹo của vệ binh hồi bên trại cũ…

Thỉnh thoảng vào ban đêm, bên ngoài hàng rào nơi những chỗ tối tăm như sau các dãy cầu tiêu, sau những đống cuốc xẻng, sau những lớp gỗ hoặc tôn phế thải xếp từng đống… cũng có một vài chú vệ binh tập tễnh học chuyện bán buôn để hy vọng có tí mùi tư sản. Một hai lần đầu việc bán buôn đã diễn ra giữa tù và vệ binh rất nghiêm túc. Dần dà, dựa vào tình trạng khẩn trương trong cái thế mua lén bán lậu, bọn vệ binh bắt đầu áp dụng thủ đoạn ma bùn đểu cáng.

Nửa đêm Đính trỗi dậy (sau khi đã có sự sắp xếp và làm một vòng quyên tiền anh em). Đính bước ra khỏi phòng, miệng hô lớn với quỷ thần mông lung một câu theo nội quy quy định: Báo cáo anh vệ binh tôi xin phép đi ỉa. Hô hoán xong, Đính tà tà đi xuống phía dãy nhà ỉa ***[1]***

Thực tế Đính chẳng đi cầu tiêu mà là đi cầu âu xem có tay vệ binh nào lơ vơ lờ vờ bán hàng bên ngoài hàng rào hay không.

Một tiếng hỏi chợt khe khẽ cất lên dưới đường mương bên ngoài hàng rào, lẫn lộn với tiếng lau lách xào xạc. Đính làm bộ sợ hãi khựng lại thả lời dọ dẫm.

– Ai đấy?

– Vệ binh đây. Có mua gì thì nẹ nẹ nên không thằng quản ráo nó ra thì nôi thôi nắm!

– Nhiêu?

– Đường hả?

– Ừ.

– 400 một cân ***[2]***

– Có kẹo không?

– Có. Kẹo nạc. Một phong 10 miếng giá 200.

Có tiếng sột soạt đếm tiền.

– Cho 1 ký đường và 3 miếng kẹo nạc.

– Cái gì? Ký là cái gì?

– À, một cân ấy mà.

– Được, nhưng kẹo nạc không bán nẻ. Một gói 10 miếng 200 mua không?

– Không đủ tiền. Vậy mua đường thôi.

Kẻ nhận tiền người nhận đường nhanh như chớp rồi mạnh ai nấy biến.

Đính trở về phòng dấu ký đường thật kỹ rồi lần lượt đi báo tin mừng cho anh em. Tốt, cứ từ từ để ngày mai tính…

Đêm hôm ấy dĩ nhiên cơn xúc động rất khó lắng xuống vì sự may mắn đã cho mấy thằng tù nghiễm nhiên làm chủ cả một ký đường. Đính nhón ra một cục để thay mặt các ban, ngồi trong mùng vái bốn phương tám hướng tạ ơn quỷ thần. Rồi anh thay quỷ thần mà… thượng hưởng.

Cuộc đời của Đính hẳn đã có thừa ấm ức. Nhưng giữa cái ấm ức lúc thấy rõ "thầy Mẫu" cắn gấu áo nâu của mấy anh sư Cộng đến nỗi bị lừa vào thế rước voi dầy mồ, so với cái đau khổ ấm ức mình bị Cộng sản lừa đêm nay, thì cái cường độ ấm ức ấy chắc cũng chẳng kém nhau bao nhiêu.

Đính đã thay mặt bạn bè nhai nát trong miệng một cục đất sét…!

Đêm hôm ấy anh và Đính nhâm nhi miếng kẹo lạc của Tuyên cho đến sáng với một lon guigoz nước lạnh. Và khi hồi kẻng 5 giờ báo thức, Vĩnh đã liếm trắng bóc cả năm đầu ngón tay sau khi Nguyễn Thành Đính đã điểm tâm luôn… miếng giấy gói kẹo.

Dù sao Vĩnh vẫn tin rằng chính nhờ miếng kẹo đêm ấy mà anh khỏi hẳn bệnh ghẻ. Vĩnh khỏi bệnh ghẻ trong lúc bạn bè đã và đang tìm đường sang bên kia thế giới vì con cái ghẻ – một sản phẩm độc quyền của nhà nước CSVN.

Buổi trưa khi đi lao động về, giờ cơm xong, nếu trên máy bay nhìn xuống, người ta lại có thể tưởng lầm bên dưới là một bãi biển toàn dân Playboy đang nằm khỏa thân phơi nắng. Nhưng nếu vì một lý do gì máy bay được hạ cánh thấp xuống, người ta mới thấy được tất cả cái thê thảm của bọn tù cải tạo phơi nắng giết cái ghẻ. Ôi một rừng người mà thân thể họ đã biến thái vì đói vì khổ nhục, giờ đây còn được trang điểm thêm những vết lở lói khắp cùng thì còn gì thê thảm bầm dập hơn nữa!?

Người của thế giới Tự Do làm sao mà tưởng tượng ra được cái cảnh một cựu sỹ quan Dù hào hùng giờ đây đã nhão ra vì bị ghẻ hành!? Anh ta nằm đó, bàn tay ghẻ đã làm cứng lại các gân tay đến độ không còn bưng nổi chén cơm lên miệng. Mặt mũi, mồm mép đầy những lớp ghẻ mủ xanh lè. Anh ta đang cố gắng chổng mông lên cho anh Thủy Quân Lục Chiến bạn – cũng ghẻ đầy mặt mũi, chân cẳng, bụng bịu – cầm một miếng giẻ chấm mấy cái thứ thuốc tự chế quái quỷ để bôi lên mông người bạn của mình.

Thấy người bạn Dù vẫn nằm yên, anh Thủy Quân Lục Chiến lên tiếng hỏi.

– Có thấy phê không?

– Chẳng thấy gì!

– Lạ nhỉ? Tao bôi tao và bôi mấy thằng khác nữa, thằng nào cũng giẫy nẩy vì xót.

-…..

– Lạ nhỉ?

– Có chó gì mà lạ. Thịt tao coi như vữa rồi.

Anh sỹ quan Dù buồn buồn trả lời. Anh TQLC thương bạn tìm cách trấn an.

– Không, chắc nhiều khi xót quá nó tê đi…

– Tê quái gì! Tao biết tao chứ.

Buổi trưa Trảng Lớn tháng này nắng thật yếu ớt ngược hẳn với mặt trời tháng Tư tháng Sáu. Dù nắng yếu ớt nhưng phơi một lúc da thịt người vẫn như choắt lại vì sự co thắt của lớp ghẻ mủ trên da thịt. Thỉnh thoảng một bầy chim lạ từ phía núi Bà Đen bay ngang kêu những tiếng dạc dài trong trưa nắng. Chẳng bao giờ chúng đáp xuống đây, tuồng như chúng biết rằng nếu không lây bệnh ghẻ thì cũng khó thoát tay những kẻ bị ghẻ – cái đói, cái thèm có thể chớp mắt dựng những xác người sắp chết kia dậy để vồ chúng bằng những động tác nhanh đến độ đôi cánh chúng cũng không kịp bốc bay lên.

Người lính Dù lại hỏi vu vơ.

– Mày còn bi thuốc nào không?

Anh TQLC khẽ lắc đầu.

– Mấy ngày nay tao hút lá Tầu Ô nóng muốn ho ra máu…

Anh Dù chắt lưỡi.

– Thèm quá! Nói rồi anh nhìn ra phía những cánh đồng lau bát ngát bên ngoài dãy ụ đất phòng thủ, than khẽ. Đời chúng ta chẳng lẽ đều kết thúc với một cái thèm hèn hạ thế này thôi sao!?

Anh TQLC vẫn tiếp tục bôi thuốc cho bạn. Anh Dù chợt ra hiệu cho bạn đừng bôi nữa. Anh chống tay quỳ lên và tìm thế ngồi xổm trên tấm bao cát trải dưới đất. Anh TQLC ngồi xuống với bạn. Anh nhìn cặp giò lở lói của mình và chẳng nói gì…

1- Việt cộng dùng chữ nôm na đôi khi rất khó nghe. Tỷ dụ ở mỗi cầu tiêu của trại L4T1 sang tới L4T3, chúng bắt tù kẻ các hàng chữ NHÀ ỈA gắn trên mỗi cửa. Bên cạnh những dãy nhà ỉa có

một cầu kẻ chữ CÁCH LYdành cho những người bị kiết lỵ, tiêu chảy… Cũng trong cái thói dùng chữ khó nghe ấy, dân Sài gòn sau 75 đã có lần chấn động vì bọn y tế thành đề nghị hạ bảng Viện Bảo Sanh Từ Dũ để thay bằng nhãn hiệu Xưởng Đẻ. Nghe phong thanh bị các bà các cô họp hành tố quá thành thử dự án Xưởng Đẻ đã không thành.

2- Giá bên ngoài mới độ 100 đồng một ký.

MƯỜI SÁU

Trong khi bệnh ghẻ vô phương cứu chữa thì đợt học tập chính trị đã đến. Cả trại bùng lên một khí thế khác thường. Hy vọng được thả lại thắp lên trong những trái tim u ám mệt mỏi.

Để đón tiếp đợt học chính trị, ban chỉ huy trại bắt tù thực hiện thêm rất nhiều khẩu hiệu mới để treo từ phòng ngủ lên đến hội trường:

Chính Sách Khoan Hồng Của Đảng Trước Sau Như Một.
Học Tập Cải Tạo Là Con Đường Duy Nhất Để Trở Thành Người Công Dân Lương Thiện.
Học Tập Nghiêm Túc, Đi Sát Đi Sâu, Đào Sâu Suy Nghĩ, Thảo Luận Đúng Ý…

Sửa soạn cho phần tinh thần để bước vào học tập là món ăn khẩu hiệu. Sửa soạn cho phần thể chất để bước vào học tập là tù phải… thể dục mỗi sáng. Chiến dịch phải dậy tập thể dục đồng loạt áp dụng cho tất cả các trại thuộc Trảng Lớn bắt đầu từ dịp này. Thể dục là tốt. Nhưng nó chẳng tốt chút nào cho những tên tù đói ăn, người ngợm chân tay đâu cũng có ghẻ mủ… Thế nhưng súng vệ binh và mồm quản giáo không cho phép bất cứ tên tù nào vi phạm lời Bác dạy: Muốn có một thể lực tốt để phục vụ tốt thì phải thể dục mỗi ngày…

Một buổi chiều đầu tháng 12 bỗng dưng hậu cần các khối được lệnh lên hậu cần trại lãnh đồ bồi dưỡng đột xuất. Cả trại reo mừng như được giải phóng! Đây là lần thứ hai sau 6 tháng chui đầu vào trại cải tạo, tù được phát tiếp phẩm. Cũng như lần trước, tí đường; đặc biệt lần này được thêm tí bột giặt Viso.

Theo khối trưởng cho biết trại phát tiếp phẩm lần này để cải tạo viên thêm hồ hởi phấn khởi bước vào học tập chính trị.

Và đợt học tập chính trị thực sự bắt đầu 2 ngày sau đó.

Vào chiều trước ngày khởi sự học tập tù được nghỉ lao động để sắp sẵn giấy bút và lên tinh thần. Các tổ trực được lệnh phải nấu cơm từ 3 giờ sáng. Mọi công tác vệ sinh trại, vệ sinh cá nhân phải thực hiện xong trước 6 giờ sáng. Tất cả các cải tạo viên phải mặc lên người bộ quần áo nào

tương đối còn sạch sẽ và lành lặn nhất của mình. Đúng 7 giờ phải tập họp trước khối để khối trưởng hướng dẫn lên vị trí đã được quy định trước ở hội trường.

Vĩnh đi theo khối 2 và vào hội trường ngồi đúng vị trí của tổ A.3. Anh ngồi nhìn ra khung cửa chính của hội trường. Một đoàn người xếp hàng dài tít vẫn tiếp tục nối đuôi nhau bước vào cửa hội trường như một đoàn tế thần lặng lẽ bước vào miệng một con quái vật. Và ta đã nằm trong lòng con quái vật! Thốt nhiên Vĩnh chua chát tự nghĩ.

Phải cả nửa tiếng sau đó hội trường mới ổn định. Rồi thì bọn đười ươi từ ngoài cũng kéo nhau vào và lũ lượt bò lên sân khấu. Một tên cán bộ trực điều khiển buổi học tập hôm nay đã đứng trước máy vi âm, một hệ thống máy mới được thiết lập bằng một đường dây điện đặc biệt kéo từ trung đoàn xuống. Với bộ quân phục xốc xếch và nhầu nát trông thiếu tề chỉnh hơn cả một anh phu khuân vác, tên điều khiển mang bộ mặt xương xẩu xanh mét của một kẻ có bệnh thủ dâm nhiều năm. Bộ răng cáu bẩn vì bựa cơm và vàng đen lẫn lộn bởi khói thuốc lào, nhô ra khỏi cặp môi thâm dầy lúc nào cũng mím lại một cách căm hờn, trông như những cái tay chèo thò ra bên hông của một chiến thuyền La Mã cổ thời…

Phía sau lưng hắn là hai dãy ghế băng dài kê đều đặn như những hàng ghế trong nhà thờ. Nơi đó dành cho thủ trưởng, thủ phó, chính trị viên, các sỹ quan và quản giáo các khối ngồi. Trông kiểu cách lũ cán bộ Cộng sản ngồi trước "quần chúng" mới đẹp đẽ làm sao! Nhìn chúng đứng, chúng ngồi đã đánh giá ngay được trình độ của cả chế độ. Thôi thì kẻ ngồi xổm trên ghế trông như một con chó đá tiền rưỡi, kẻ thì thiếu điều bổ nhoài trên mặt bàn, kẻ thì ngồi xoay hẳn mặt sang phía cánh gà trò chuyện riêng tư. Trông chúng đúng là một lũ khỉ vô giáo dục, đang cùng nhau chơi một tấu khúc mà sự hòa âm lỗ chỗ, lợn cợn như một bát khoai ngô độn.

Tên cán bộ điều khiển chương trình đã cất tiếng. Giọng đã ngọng lại được phát qua một hệ thống loa chế tạo tại nước anh em Trung quốc vĩ đại mới là khó nghe.

– Hôm nay Cách mạng tạo điều kiện cho các anh bước vào học tập 6 bài. Học chính trị là biểu hiện trái đã chín tới thời kỳ hái. Nó đánh dấu một khâu cực kỳ quan trọng trong việc các anh sẽ được xét cho về đoàn tụ gia đình. Nhưng tôi báo trước, tiến bộ trong lao động dễ, tiến bộ trong học tập chính trị không dễ. Thế nên, quán triệt sơ bộ với các anh để các anh sửa soạn tinh thần bước vào học tập với khí thế bão nổi. Tôi cũng thay mặt trên cho các anh biết đợt học tập này sẽ có thể kéo dài cả nửa tháng tới 3 tuần. Chi tiết chút nữa giáo viên lên lớp sẽ thông báo. Tranh thủ thời gian chờ đợi này tôi truyền đạt các anh vài vấn đề.

Nói tới đây tên cán bộ chỉ đại vào một góc hội trường.

– Này, các anh thuộc bộ phận anh nuôi đã dứt điểm công tác cơm nước cho tập thể chưa đấy?

Tay đại diện liên khối đứng ngay chân sân khấu ngước mắt lên báo cáo gì đó với tên cán bộ. Hắn

gật gù rồi nói khơi khơi.

– Cũng tốt! Nhưng lần sau lên lớp các bộ phận anh nuôi nhớ thức sớm hơn để phục vụ tập thể cho tốt, giải phóng bếp núc cho nhanh cho kịp giờ quy định nghe chửa?

Nói đoạn hắn lục lạo trên mặt bục thuyết trình một lúc. Sau cùng hắn cầm lên một tờ báo đã nhầu nát, nói.

– Thế này nhá, trong những lần lên lớp trước đây để hướng dẫn các anh trong tự khai, trong sinh hoạt, trong lao động, trong đấu tranh sai trái để khắc phục những khuyết điểm tồn tại vân vân và vân vân, ban chỉ huy trại ghi nhận tuyệt đại đa số các anh đã chấp hành rất tốt. Tuy nhiên còn một số ít, hắn ngẫm nghĩ một chút. Nhưng cũng không phải là ít lắm đâu đấy nhé, rằng thì là chưa chấp hành được tốt. Lần lên lớp hôm nay rõ là quan trọng. Vậy tờ báo đây, có đăng đủ 11 điều pháp lệnh của chính phủ Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam quy định về nghĩa vụ và quyền lợi cho những sỹ quan và viên chức chính quyền ngụy có ý thức tốt, đã đi đăng ký trình diện học tập cải tạo. Hôm nay tôi cho đọc lại để các anh quán triệt hơn nữa chính sách khoan hồng nhân đạo của Đảng ta, của Cách mạng ta, của chính phủ ta.

Nói xong hắn giơ tờ báo lên khoảng không trước mặt, rồi chỉ đại xuống đám người ngồi gần nhất, hỏi.

– Này, anh nào đọc được chữ in?

Không hiểu lúc ấy máy vi âm bị trục trặc hay vì chưa ai hiểu rõ câu hỏi của tên cán bộ mà không có ai trả lời. Tên cán bộ thấy vậy chỉ một toán khác.

– Này, mấy anh đó, anh nào đọc được chữ in?

Bây giờ thì mọi người đã hiểu ra câu hỏi. Không ai trả lời mà chỉ có những tiếng xì xầm đầy kinh ngạc. Thấy hiện tượng xì xầm trước câu hỏi của mình, tên Việt cộng nói như trách móc.

– Đọc bản tự khai của các anh, từ anh già đến anh trẻ, anh nào cũng khai văn hóa tú tài cử nhân, thậm chí có cả những anh tiến sỹ nữa; thế mà không ai đọc được chữ in hay sao? Chả lẽ miền Nam chúng nó chỉ dạy các anh đọc và viết chữ thường?

-…..!

– Anh đại diện đâu?

Tên cán bộ thốt nhiên quay sang chiếu cố Nguyễn Văn Lượm, tay liên khối trưởng có phong thái nhiều khi nô lệ và hèn hạ ra mặt.

– Dạ tôi đây!

– Anh có đọc được chữ in không?

Tay Lượm ngẩn ngơ cả người vì thấy tên Việt cộng đánh giá mình quá tệ. Sau cùng, để phù hợp với thái độ chung của anh em, hắn trả lời một câu rất nôm na kiểu Việt cộng nghe cũng tạm.

– Báo cáo anh tôi đọc cũng được, nhưng lâu lắm không đọc cũng có quên đi ít nhiều, sợ không đạt yêu cầu.

Tên cán bộ không hiểu thâm ý của câu trả lời, hắn vui ra mặt.

– Có gì mà sợ không đạt yêu cầu. Cái đó là tình trạng chung. Chúng tôi cũng vậy thôi. – Nói tới đây hắn chìa tờ báo cho tay đại diện liên khối. – Đây, anh cố khắc phục đọc 11 điều pháp lệnh của chính phủ Lâm Thời cho anh em cùng nghe. Đọc sao cho lớn, cho rõ; đọc sao cho chữ không để sót, nghĩa là không để lọt. Anh nghe rõ chưa?

Tay Lượm chẳng dạ mà cũng chẳng vâng. Hắn cầm lấy tờ báo, tìm qua tìm lại rồi dõi mắt vào một cột báo bắt đầu đọc…

Vĩnh không ngồi nghe tay liên khối trưởng đọc báo. Anh ngó lũ đười ươi ngồi trên sân khấu và nghĩ ngợi.

Sáu tháng qua bọn cán binh Cộng sản đã đối xử với bạn anh bằng thái độ nào? Rõ ràng một thái độ đầy tự tôn mặc cảm. Chúng xuất hiện trước bọn anh nhiều lúc vượt quá bộ mặt của một cai tù, mà với bộ mặt, với thái độ, với cách cư xử gần như của những người khai sáng. Lắm khi Vĩnh có cảm giác bên canh sự căm thù, còn một cái gì khác hơn thế. Hay là trong bộ óc cuồng tín của chúng, chúng đang thật sự tin rằng được nhận lãnh một vinh dự mà Đảng và chính phủ trao phó cho, ấy là làm thầy, làm kẻ phục sinh những đối tượng ngu dốt, những con quỷ không tim, những kẻ đại gian đại ác, những kẻ bán nước hại dân…?

Với sự quan sát của Vĩnh, Vĩnh có thể khẳng định rằng chúng đã mang cái mặc cảm tự tôn ấy. Từ thằng lính lên đến thằng tướng, do kết quả của một quá trình tuyên truyền xuyên tạc, dựng đứng và nhồi sọ, chúng tin rằng chúng có đủ trình độ, đủ tư cách, đủ bản lãnh để làm thầy lũ "ngụy". Thật là mỉa mai cho những con ếch ngồi đáy giếng! Chúng đã và đang phình bụng lấy hơi để rao giảng cho con người sống trên mặt đất về hình dạng của bầu trời. Trong khi ấy chúng biết được gì về bầu trời? Có chăng bầu trời của chúng là cái chủ nghĩa vay mượn, được chỉ đạo (một cách lệch lạc!) bằng kinh thánh Mác-Lê với giáo chủ là lãnh tụ và kinh đô giáo hội là Mát-Cơ-Va. Bầu trời ấy không có tinh tú. Bầu trời ấy chỉ có bóng đêm với những săn đuổi mơ hồ… Bầu trời của bọn cán binh đang ngồi trước mặt Vĩnh là bầu trời ấy. Tất cả những kiến thức về sự tiến hóa của con người, ngoài súng đạn, bên ngoài bầu trời nhỏ hẹp của chúng, chúng hoàn toàn không biết một mảy may. Thắng bại là lẽ thường tình. Nhưng sống một kiếp người và trải một thời chiến binh, khi biết mình bại về tay một thứ kẻ thù không xứng đáng, người ta chết chắc khó nhắm mắt!

Sau 30 tháng Tư, lấy con người làm căn bản, người miền Nam có đầy đủ yếu tố để khẳng định rằng họ đã thua về tay một đối phương hoàn toàn không xứng đáng. Người Mỹ bỏ miền Nam, để mặc miền Nam một thân một mình chống lại toàn bộ hệ thống Cộng sản quốc tế, đã không phải chỉ giết người quốc gia một lần, mà họ đã giết người Việt Nam quốc gia một ngàn lần vì cái tủi nhục chua xót này. Vĩnh chợt thấy đau nhói nơi tim. Chao ôi, ta đã lọt vào tay chúng, biết làm sao đây!?

– Tất cả đứng dậy!

Một tiếng hô thật to đồng loạt vang ra từ các loa gắn trong hội trường. Bọn tù bật dậy. Một vài giây ngỡ ngàng qua đi. Mọi người bắt đầu dồn ánh mắt nhìn ra cửa chính của hội trường. Một cán bộ Cộng sản mang quân hàm đại úy đang được hai tên thủ trưởng và chính trị viên tiểu đoàn hộ tống bước vào. Vĩnh ngó tên đại úy để đánh giá. Cũng một ruộc như nhau! Tóc hớt cao, mặt mày hốc hác, quần áo lùng thùng, đầu lúc nào cũng xùm xụp cái nón cối, đôi dép râu càng làm tăng thêm vẻ lè phè vốn đã rất lè phè nơi tác phong quân nhân của bọn cán binh Cộng sản.

Vừa tiến dọc theo con đường giữa của hội trường để đi dần về phía sân khấu, tên giáo viên vừa giơ bàn tay vẫy vẫy chào đám tù như một lãnh tụ to đi kinh lý. Sau cùng cả ba thằng đồng bò lên sân khấu. Tên thủ trưởng về chỗ ngồi. Tên đại úy giáo viên và tên thượng úy chính trị viên bước tới bục thuyết trình. Tên chính trị viên nhìn quanh một vòng rồi tằng hắng lấy giọng.

– Hôm nay thay mặt tiểu đoàn, hắn nói. Tôi chào mừng các anh đã khắc phục khó khăn, tham gia đông đủ buổi khai mạc đợt học tập chính trị lần này. Tôi cũng thay mặt khung, thay mặt các cải tạo viên trại L4T3 nhiệt liệt chào mừng đồng chí giáo viên từ Sư xuống lên lớp cho trại ta trong lần học tập kỳ này. Tôi trân trọng giới thiệu với toàn hội trường.

Nói tới đây tên chính trị viên quay sang người đứng bên cạnh, tiếp.

– Đây là đồng chí đại úy Lê Thành Ứng. Đồng chí Ứng mới từ Sư xuống để đảm trách 6 bài trong đợt học tập sơ bộ kỳ này.Trước khi đi vào học tập, tôi nhắc sơ qua mục đích yêu cầu của Cách mạng để các anh quán triệt hơn. Một là, các anh phải chấp hành tốt, nghiêm chỉnh và thành khẩn các nội quy quy định về việc học tập. Hai là, các anh phải cảnh giác cao độ và báo cáo kịp thời bọn CIA do Mỹ ngụy gài lại nhằm phá hoại công cuộc cải tạo của Đảng ta. Ba là, các anh phải chấp hành đúng mọi chỉ thị và giáo dục của đồng chí giáo viên.

Như để đỡ mất thì giờ, tên chính trị viên chỉ vắn tắt chừng nấy rồi quay sang hội ý gì đó với tên giáo viên rồi mới quay trở về chỗ. Tên giáo viên bước tới trước máy vi âm. Khẽ xắn hai tay áo. Hắn bắt đầu nói với cái giọng ồ ề miền biển của hắn.

– Nhân ranh ráo viên Trên chỉ thị xuống ráo rục các anh 6 bài trong đợt học tập sơ bộ…

Sau những lời phi lộ xa gần, tên giáo viên đã bước tới trước tấm bảng đen kê xeo xéo ngay bên cánh trái bục thuyết trình. Hắn cầm lên cục phấn và viết trên bảng chương trình các bài bản mà tù sẽ phải học liên tiếp trong nửa tháng. Với nét chữ vừa nguệch ngoạc vừa to như con gà mái mệ của một trình độ học vấn có chấm rộng rãi lắm cũng chỉ tới lớp Năm, hắn vẽ rắn vẽ rít trên bảng:

Mục đích: Quán triệt các anh về hai kẻ thù gian ác của nhân dân ta và nhân dân thế giới là Đế Quốc Mỹ và bọn tay sai ngụy quân ngụy quyền.
Yêu cầu: Các học viên tập trung tư tưởng theo dõi sát đề tài, ghi chép đầy đủ để về đào sâu suy nghĩ và thảo luận hăng say.

Dưới phần mục đích và yêu cầu là cái tít của bài đầu tiên: Đế Quốc Mỹ Là Kẻ Thù Của Nhân Dân Ta Và Nhân Dân Tiến Bộ Trên Toàn Thế Giới.

Viết xong mấy hàng chữ trên tên giảng viên trở lại bục thuyết trình. Hắn sửa lại máy vi âm cho ngay ngắn, nhấp một tí nước để sẵn rồi khàn khàn cất giọng.

– Để tranh thủ thì giờ buổi lên lớp, tôi sẽ dẫn các anh đi từng bước vào đề tài chính sáng nay: Đế quốc Mỹ là kẻ thù của nhân dân ta và nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới.

Tất cả các anh ngồi đây, dù ngụy quân hay ngụy quyền, điều trước mắt phải khẳng định là các anh đều có một dĩ vãng cực kỳ gian ác, có tội với Đảng, với Tổ quốc, với nhân dân. Tuy nhiên, với tính ưu việt, tính khoa học của Đảng ta, Cách mạng đã phân tích sâu sắc vấn đề để khẳng định thêm rằng, dù các anh tội nhiều hay tội ít, trực tiếp hay gián tiếp, thì các anh cũng chỉ là một thứ nạn nhân của thời đại. Nói thẳng ra là nạn nhân của một tập đoàn tư bản khát máu, nạn nhân của Đế quốc Mỹ, tên sen đầm quốc tế, kẻ luôn luôn gây ra và nuôi dưỡng mọi cuộc chiến tranh lớn nhỏ trên toàn thế giới ngày nay.

Thao thao bất tuyệt một hồi, tên giảng viên quay lại bảng đen, đập đập một ngón tay vào ba chữ Đế quốc Mỹ, tiếp.

– Tại sao gọi là Đế quốc Mỹ? Bản chất Đế quốc Mỹ là gì? Nhân dân ta, nhân dân tiến bộ trên thế giới căm thù Đế quốc Mỹ đến độ nào? Đây là một vấn đề to lớn của loài người tiến bộ trên thế giới. Để hiểu được tường tận bộ mặt tàn bạo của Đế quốc Mỹ, ta phải đào sâu vào hai cái khâu bản chất và hiện tượng. Ta không được lầm lẫn bản chất và hiện tượng. Sự lầm lẫn sẽ đưa ta đến những hành động vô cùng tai hại, như chính các anh đã một lần lầm lẫn để đưa đến những hành động bán nước, hại dân, đi ngược lại truyền thống đấu tranh bất khuất anh hùng của dân tộc, cam tâm đi làm tay sai cho giặc, tự biến mình thành một cái máy giết người, hiếp dâm, cướp của, và tối hậu là thực hiện đường lối của Mỹ xâm lược nước ta, biến nước ta thành một bang chư hầu cho Đế quốc Mỹ.

Vậy bản chất của Đế quốc Mỹ là gì? Đó là bản chất của một con đỉa hai vòi. Một vòi nó hút máu mủ của nhân dân trong nước, còn vòi kia nó vươn sang các nước khác để tìm cách hút máu của nhân dân các nước này bằng phương tiện bán súng đạn tạo những cuộc chiến tranh diệt chủng. Các anh ngồi đây dù muốn dù không, Cách mạng cũng phải đánh giá rằng các anh đã nhiễm độc trầm trọng tư tưởng nể Mỹ phục Mỹ. Để rửa sạch được tư tưởng này, Đảng đã sáng tạo ra chính sách cải tạo tư tưởng, một chính sách cực kỳ khoan hồng nhân đạo, đúng với truyền thống anh hùng và sáng suốt của cha ông, chỉ đánh người chạy đi không bao giờ đánh người chạy lại. Chính sách cải tạo của Đảng ta cấp thiết là một chính sách cải tạo toàn diện và lâu dài trên toàn miền Nam. Nó không thể thực hiện một sớm một chiều mà thay đổi được bầu không khí nhiễm độc nơi đây. Thế nên, bước đầu cải tạo Đảng đã sáng suốt đưa ta tới bài học đầu tiên phơi bầy bản chất tàn bạo của Đế quốc Mỹ. Bài học này sẽ lô-rích móc xích với những bài học kế tiếp, giúp các anh hiểu rõ đâu là bạn, đâu là thù; từ đó, các anh sẽ phấn chấn trong học tập, trong xét mình về cái dĩ vãng tội lỗi đã phạm mà tích cực phấn đấu trở nên người công dân lương thiện của một nước Việt Nam anh hùng, độc lập, tự do, ấm no, hạnh phúc và nhất là đã lập được chiến thắng vẻ vang vô tiền khoáng hậu trong lịch sử: đánh tan hai thế lực xâm lược mạnh nhất hoàn cầu của thời đại là chủ nghĩa thực dân cũ của Pháp và chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ!

Tự dưng trên sân khấu vang lên những tiếng lộp độp vỗ tay. Bên dưới tù chưa hiểu ra chuyện gì thì tên chính trị viên đã vội đứng lên, ra dấu bảo mọi người bên dưới vỗ tay hùa theo hắn.

Thật là trơ trẽn, Vĩnh nghĩ bụng. Bố đánh rắm con khen thơm!

Tuy nhiên bên dưới, để đáp ứng cho nhu cầu thời đại mới, thời đại Hồ Chí Minh, cũng có nghĩa là thời đại vỗ tay; một vài tiếng vỗ lộp độp cũng nổi lên phụ họa một cách buồn thảm với tiếng vỗ tay cò mồi của tên chính trị viên. Qua cơn vỗ tay lộp độp, người ngồi gần sân khấu có thể nghe thấy tiếng lẩm bẩm chửi thề của thằng chính trị viên: Mả cha mấy thằng ngụy này! Còn phải giáo dục nhiều về công tác vỗ tay. Chúng vỗ tay gì mà bôi bác, thiếu khí thế cứ như là… chó đánh rắm!

Dù sao vài tiếng vỗ tay gượng gạo cũng làm cho tên giáo viên lên tinh thần. Hắn bắt đầu chửi Mỹ thậm tệ… Là một tên sen đầm quốc tế, Mỹ đã can thiệp vào hầu hết nội bộ các quốc gia tiến bộ trên thế giới. Nó đã gầy dựng và nuôi dưỡng không biết bao nhiêu chế độ chư hầu tay sai bán nước, mà các anh là một điển hình. Nhưng, các anh thấy đấy. Cuối cùng chính nghĩa luôn luôn đại thắng. Đất nước ta như thế nào? Đất không rộng, người không đông, không hề ân oán gì với Đế quốc Mỹ; thế tại sao nó lại đi xâm lược và ra tay tàn sát nhân dân ta? Đã trút xuống hai miền Nam Bắc một số lượng bom đạn nhiều gấp hai lần từng được xử dụng trong trận thế giới chiến tranh lần thứ hai? Đặt câu hỏi ấy để ta tìm cho ra nguyên nhân. Và một khi đã tìm ra nguyên nhân rồi, ta sẽ giải quyết được vấn đề nhanh chóng. Đảng đã tìm ra nguyên nhân tại sao Đế quốc Mỹ xâm lược nước ta nên Đảng đã chiến thắng…

Cò mồi lại vỗ tay, lại lác đác vài tiếng vỗ góp!

Và giáo viên lại tiếp: Đế quốc Mỹ đặt căn bản trên lợi nhuận.Chúng, đồng lúc, dám tung ra những số tiền khổng lồ để gầy dựng và nuôi dưỡng những chế độ tay sai với những tên đầu sỏ có nợ máu với nhân dân, hưởng độc quyền đặc lợi Mỹ ban cho để tích cực thi hành đường lối thực dân mới của Mỹ. Thằng Tưởng Giới Thạch, thằng Ngô Đình Diệm, thằng Lý Thừa Văn, thằng Nguyễn Văn Thiệu, thằng Lon Nol, thằng Phác Chung Hy, thằng Trần Văn Hương, thằng Dương Văn Minh vân vân và vân vân đều thuộc cái hạng này! Các anh tự hỏi coi, với số lượng trên dưới năm vạn tiền ngụy trước đây mà một tổng thống ngụy được lĩnh hàng tháng, nếu không hưởng đặc quyền đặc lợi của Mỹ, nếu không được chủ Mỹ cho phép ra tay bóc lột nhân dân, bóc lột giai cấp lao động thì lấy tiền đâu mà chúng nó có dinh thự hàng chục, có vợ hàng trăm và con cái hàng ngàn!?

Nói tới đây tên giáo viên đảo đôi mắt trắng dã qua suốt hội trường. Hai bên mép nước bọt sủi trắng như ngựa chạy đường dài há to, để lộ hai hàm răng cải mả trông phát sốt rét. Hắn trở lại vấn đề. Rồi đây trong những bài học tới, các anh phải thảo luận, phải phát biểu, phải vân vân và vân vân để đào sâu hơn nữa vào bản chất của bọn tay sai đầu sỏ bán nước Diệm Thiệu Kỳ Khiêm Viên Huyền Minh Mẫu… Bây giờ tôi trở lại đề tài chính với các anh là Đế quốc Mỹ. Vậy chính sách của Đế quốc Mỹ được dùng để xâm lược đất nước ta là chính sách nào? Ở đây các anh phải ghi nhận một điều: Đế quốc Mỹ sinh sau đẻ muộn, do đó, chúng đã rút tỉa được nhiều kinh nghiệm của bọn thực dân đế quốc đàn anh. Chính sách xâm lược của chúng đối với đất nước ta, mà Đảng ta gọi là chính sách thực dân mới, đã hiểm độc gấp trăm lần chính sách thực dân cũ của bọn Pháp trước kia. Không như thực dân Pháp nhảy vào đất nước ta công khai ra mặt thống trị để gây căm phẫn cho toàn loài người tiến bộ và sau cùng bị nhân dân ta do sự lãnh đạo của Đảng đánh đuổi khỏi đất nước một cách nhục nhã ê chề; đế quốc Mỹ với chính sách thực dân thâm độc hơn nhiều. Chúng đã đổ công đổ của tạo ra một chính quyền tay sai bù nhìn, nhìn thì cũng thấy có bầu cử, có dân chủ, có tự do, có độc lập, có chủ quyền đấy, nhưng thực tế trái ngược hoàn toàn. Lại nữa, Đế quốc Mỹ đã quỷ quyệt trong việc tìm ra những tên tay sai có nhiều điều kiện rất thích hợp để phục vụ cho chính sách thực dân mới của chúng. Thằng Diệm là gì? – Một thằng hoạt đầu! Từ đầu chí cuối đều do Mỹ huấn luyện và đạo diễn. Nó được Mỹ nuôi dưỡng, giáo dục và được đưa về nước với một lưỡi cưa điên cuồng trong tay cưa đôi đất nước.

Nói đến đây tên giáo viên bỗng như hét lên.

– Tại sao thằng Diệm dám nói rằng biên giới Mỹ kéo dài đến vĩ tuyến 17? Các anh thấy không, nội một câu nói ấy thôi đã lộ rõ cái đuôi buôn dân bán nước. Rồi tới thằng Thiệu, thằng "ca-bồi" Kỳ. Cam Ranh là của chúng nó à? Chúng lấy quyền gì mà trên thực tế đã bán đứng cho Mỹ toàn quyền xử dụng? Bán nước bán nước, một bọn bán nước dơ bẩn…

Đang la hét ầm ầm để tỏ một thái độ căm phẫn, tên giáo viên chợt hạ giọng buồn thảm.

– Hỡi ôi! Thế mà các anh lại đi phò chúng, phạm những tội tầy đình với Đảng, với Cách mạng, với nhân dân. Các anh cứ nghĩ xem, cung cúc tận tụy, các anh được nhận lãnh cái gì? Chỉ được nhận lãnh từ nhân dân 4 chữ bán nước hại dân! Và muôn đời con cháu mai sau không bao giờ quên được. – Hắn thở dài- . Riêng phần Đế quốc Mỹ đã trả thù lao cho các anh như thế nào? Bơ thừa sữa cặn! Một đời sống vật chất thua cả một con chó bên nước Mỹ. Tôi nói thật đấy. Chính báo Mỹ nó thống kê, nó bảo một quân nhân ngụy cấp thiếu úy chỉ lãnh mỗi tháng tương đương 25 Mỹ kim. Số lương như thế thì rõ ràng thua một con chó được nuôi bên mẫu quốc của các anh!

Tới lúc này thì bọn rau răm ở lại coi mòi đã thừa thải nỗi đắng cay! Nhưng đắng cay đến đâu cũng phải ngồi yên mà nghe.

Đến 12 giờ trưa bài học về tội ác của Mỹ mới đi vào kết thúc. Tên giáo viên có vẻ cũng thấm mệt. Hắn nhấp thêm chút nước rồi mới lên lớp tiếp.

– Ngày 30 tháng Tư là ngày lịch sử của nhân dân ta. Ngày 30 tháng Tư của những năm trước cả thế giới ăn mừng ngày Hồng quân nước Liên Sô vĩ đại tiến quân giải phóng Bá Linh, giải phóng nhân dân Đức khỏi tay Quốc Xã độc tài Hitler. Từ đây, cả thế giới lại có thêm ngày 30 tháng Tư của nhân dân anh hùng ta để ăn mừng, để cảm phục sức phấn đấu vô địch của Đảng ta, của đất nước ta, của nhân dân ta, của quân đội ta. Đồng lúc, nó cũng là ngày nhắc nhở cho những kẻ có tư tưởng phục Mỹ, nể Mỹ biết rằng Mỹ giàu mà không mạnh. Và chính Mỹ đã đóng góp thêm vào những trang sử anh hùng của ta bằng cái thua toàn diện của chúng. Đế quốc Mông Cổ bị ta đánh bại. Thực dân Pháp bị ta đánh bại. Quân phiệt Nhật bị ta đánh bại. Ngày nay cả thế giới phải một lần nữa nghiêng mình kính phục sự vô địch của ta trước bất cứ một thế lực phản động nào. Ta đã đánh bại hoàn toàn và triệt để đế quốc Mỹ cùng bọn tay sai ngụy quân ngụy quyền, giải phóng hoàn toàn miền Nam thân yêu và quy đất nước về một mối.

Đế chấm dứt bài học, tên giảng viên nói như tâm sự.

– Nhân đây tôi cũng tiết lộ cho các anh biết một bí mật. Đúng ra đã là bí mật thì không được công bố, nhưng giờ ta đã đại thắng, bí mật không còn giá trị, thành thử có nói ra cho các anh biết cũng chẳng hại gì, ấy là Đảng ta từng có kế hoạch táo bạo đánh thẳng sang Oa-Sinh-Tơn, giải phóng luôn nhân dân Mỹ nếu như hồi đó thằng Mỹ chỉ ngoan cố không chịu cuốn cờ cút khỏi miền Nam trong 24 giờ nữa thôi. Cũng may cho chúng…

Câu nói sau cùng của tên giáo viên cấp đại úy Việt cộng đã vô tình làm sụp đổ tất cả những thái độ nghiêm túc mà bọn "ngụy" cố gắng chấp hành từ đầu đến giờ. Những tiếng cười đầu tiên vang lên ở một góc phòng, rồi như một bệnh truyền nhiễm cấp tính, tiếng cười lan khắp hội trường và không còn cách gì dập tắt được nữa…

MƯỜI BẢY

Thoạt mới quan sát hệ thống xã hội Cộng sản, người quốc gia không khỏi không kinh ngạc và tự hỏi: Tại sao bọn lãnh tụ chúng nó tài thế, đã tạo được cả một thế hệ đồng dạng với nhau từ lời ăn tiếng nói, từ nếp suy nghĩ dẫn đến hành động? Một lời nói của lãnh tụ ban ra là một chân lý và được tất cả mọi người bên dưới lập lại những lời lẽ ấy với tất cả sự kính cẩn. Thí dụ Hồ Chí Minh nói rằng "tình hữu nghị Việt Trung đời đời bền vững", thì cả nước đều dùng đúng từng chữ như thế trong một dịp thích hợp với câu nói ấy. Hoặc giả Hồ Chí Minh ca ngợi "mái tranh nền đất là truyền thống dân tộc", thế là từ trên xuống dưới biến câu nói ấy thành một… hành động cụ thể; có nghĩa là bất cứ dịp nào có thể, đều tìm cách biến đất nước trở về thời đại… nền đất mái tranh! Đây cũng là lý do bọn tù cải tạo phải đổ mồ hôi nước mắt phá cho bằng sạch những khu tiền chế tối tân của Mỹ, đào xới tất cả những nền nhà xi măng do Mỹ thiết lập để đào ao lấy đất đắp nền, cắt cỏ tranh đan mái…

Bằng phương pháp nào Cộng sản biến con người thành một cái máy nhận lệnh ngoan ngoãn như vậy? Câu trả lời chính xác không vượt ra ngoài câu: ***Tuyên truyền nhồi sọ!***

Kỹ thuật nhồi sọ của Cộng sản không phải không có những cái độc đáo của nó. Họ áp dụng nguyên tắc nước chảy đá mòn, có nghĩa là nói nhiều, nói mãi, nói một đề tài và buộc con người bị trị phải cùng nhau nhai đi nhai lại những đề tài ấy. Quân dân cán chính, nam phụ lão ấu, tất cả đều không thoát khỏi sự nhồi sọ này dưới chế độ Cộng sản.

Nằm trong trại, đêm đêm nghe tiếng loa vọng từ họ đạo Cao Xá về tới khu nhà ngủ trong trại tù, Vĩnh và các bạn đều biết rằng dân bên ngoài cũng đang bị nhồi sọ với những bài bản y hệt bên trong! Và từ đó, Vĩnh biết thêm rằng ở ngoài đời, ngoài việc chúng cũng bắt dân hội họp học tập từng đêm, nơi mỗi khu phố, chúng còn bắc thêm một cái loa. Cái loa lải nhải suốt ngày bài học của nhà nước. Người dân ngày hôm nay nghe chối tai, ngày mai nghe chối tai, tháng này nghe chối tai, tháng tới vẫn nghe chối tai… nhưng một ngày nào đó, trong một hoàn cảnh nào đó, tự dưng người dân thấy mình phát ra một câu nói giống hệt cái loa của nhà nước đã nói. Thế là nhà nước Cộng sản đã âm thầm ghi được một điểm son. Nhưng giả dụ anh người dân kia cho đến ngày xuôi tay nhắm mắt vẫn chưa thể giúp cho nhà nước cái điểm son đó, nhà nước vẫn không lấy gì làm âu lo và vội vã. Nhà nước sẽ nhận định rằng: Nó im lặng, nó rút vào cái vỏ, không hề có một lời nói hoặc hành động nào chống phá mình là được rồi. Còn lỗ tai nó coi như điếc, khối óc nó coi như đã đặc lại, không đáng kể. Cứ để thời gian quăng nó vào cái thùng rác của lịch sử, nằm chung với bọn ngụy quân ngụy quyền, bọn tư sản mại bản, bọn địa chủ phú hào… Lời tuyên truyền của nhà nước nếu không nhập được vào đầu của thằng bố thì sẽ nhập vào đầu thằng con. Và nếu thằng con vì một lý do gì cũng không "cải tạo" được nữa thì sẽ còn thằng cháu. Thế nào rồi nhà nước cũng có một thằng "tiến bộ" nghe theo và làm theo những lời tuyên truyền qua phương tiện cái loa. Đường lối ấy không vượt ra ngoài một câu nói của Hồ Chí Minh: Vì lợi ích

mười năm trồng cây. Vì lợi ích trăm năm trồng người.

Trên một căn bản nào đó, từ 54 đến 75, Cộng sản đã thành công trong việc tuyên truyền nhồi sọ. Ít nhất qua hình thức, người ta cũng thấy Cộng sản tạo được một xã hội đồng dạng để biểu dương sức mạnh trong cuộc tấn công vào phòng tuyến của người quốc gia; dù rằng trên thực tế, bên trong của sự đồng dạng ấy là một cái hũ nhốt muôn nghìn sự mâu thuẫn. Thế nhưng nếu một nhà báo Tây Phương có dịp hỏi một người dân miền Nam rằng anh thấy Thiệu như thế nào? Nhà báo ấy sẽ rất dễ dàng nhận được câu trả lời: Thiệu bị Mỹ chi phối hoàn toàn! Tôi ghét Thiệu! (dù trên thực tế không phải không có những lần Thiệu chửi Mỹ ra mặt!). Nhưng nếu cũng nhà báo ấy hỏi một người dân miền Bắc xã hội chủ nghĩa rằng Bác Đảng thế nào? Thì chắc chắn nhà báo ấy sẽ được trả lời: Bác và Đảng đã xây dựng được một nước Việt Nam mới hoàn toàn độc lập, tự do, ấm no và hạnh phúc. Công ấy không thua gì công của các vua Hùng; dù rằng trong đáy thâm tâm, người trả lời câu hỏi biết rõ một trăm phần trăm rằng Bác và Đảng nô lệ Nga Tàu ra mặt, và là tác giả chính của câu "áo anh rách vai quần tôi có hai miếng vá".

Ngày hôm nay, trong trại tù Cộng sản, Vĩnh và các bạn đang khởi sự nếm mùi nhồi sọ của Cộng sản!

Sự nhồi sọ trong tù cải tạo được diễn tiến qua năm giai đoạn:

1. Lên lớp tiếp thu bài học từ giáo viên.

2. Trở về phòng nghiên cứu bài học, đào sâu suy nghĩ về bài học, soạn đề cương cho bài học để sửa soạn bước vào thảo luận dựa trên bài học.

3. Thảo luận bài học theo cấp tổ 10 người.

4. Làm bài thu hoạch để nộp cho quản giáo.

5. Lên hội trường để được giải đáp các sai trái trong bài thu hoạch nếu có và bị quản giáo ghi nhận. Rút ưu khuyết điểm về tất cả các bước trong bài học vừa qua.

Năm bước nhồi sọ trên, cái bước ghê gớm nhất là bước thảo luận phát biểu.

Một tổ 10 người, có một thằng vệ binh ngồi giám sát, dưới sự điều động của tổ trưởng (Việt cộng gọi là trụ trì). Mười người ấy sẽ thay phiên nhau phát biểu những câu hỏi mà giáo viên đã cho sẵn ngay sau khi kết thúc bài học ở bước 1.

Bài học về tội ác của Đế quốc Mỹ chỉ có hai câu hỏi để mọi người dựa vào đó mà phát biểu.

1. Tại sao nói Đế quốc Mỹ là kẻ thù của nhân dân ta và nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới?
2. Tại sao nói Đế quốc Mỹ là con đỉa hai vòi?

Tổ A.3 dĩ nhiên do tổ trưởng Quách Tứ trụ trì. Cả tổ ngồi thành một vòng tròn nơi một góc nhà được chỉ định. Khi tên vệ binh có nhiệm vụ ngồi giám sát ra lệnh bắt đầu làm việc, thì tổ trưởng sẽ là người tiên phong phát biểu làm gương. Tổ trưởng Quách Tứ bắt đầu:

– Thưa các anh em, tôi xin phát biểu về hai câu hỏi trong bài học. Câu thứ nhất tại sao nói Đế quốc Mỹ là kẻ thù của nhân dân ta và nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới? Các anh em thấy đấy, Việt nam ta đất không rộng, người không đông, không hề ân oán gì với Đế quốc Mỹ, thế mà chỉ vì lợi nhuận, Đế quốc Mỹ đã áp dụng chính sách thực dân mới, đổ của dựng ra một chính quyền tay sai và một quân đội đánh thuê để thực hiện đường lối xâm lược của Mỹ, nhằm mục đích biến nước ta thành một bang chư hầu của Mỹ, phục vụ cho quyền lợi Mỹ. Mỹ đã trút xuống đất nước ta một số lượng bom đạn nhiều gấp hai lần được cả hai phe Đồng Minh và Trục xử dụng trong lần thế chiến thứ hai. Mỹ đã xử dụng tay sai phạm muôn nghìn tội ác với nhân dân ta bằng những hành động cướp của, giết người, đốt nhà, hãm hiếp phụ nữ, tàn sát những chiến sỹ Cách mạng là con em nhân dân. Mỹ đã trút bom đạn 9 ngày đêm xuống thủ đô Hà Nội ta, và huênh hoang tuyên bố sẽ đưa miền Bắc chủ nghĩa xã hội trở về thời kỳ đồ đá. Nhưng Mỹ giàu mà không mạnh. Và cái quốc sách "vũ khí luận" của Mỹ đã tự chứng tỏ sự sai lầm của nó khi Mỹ đã bị nhân dân ta, quân đội ta nhất trí cùng Đảng, theo lời Bác gọi, đoàn kết đánh trả và đã chiến thắng Đế quốc Mỹ cùng bọn tay sai ngụy quân ngụy quyền một cách hoàn toàn và triệt để. Cuộc kháng chiến thần thánh chống Mỹ cứu nước của ta đã hoàn toàn thắng lợi. Từ đây, đất nước ta đã sạch bóng quân thù, và sẽ không một thằng thực dân đế quốc nào còn dám nhòm nhỏ xâm lược nữa.

Quách Tứ phát biểu một hơi y chang bài học. Sau đó, để kết luận câu 1, anh nói:

– Liên hệ bản thân, tôi xấu hổ vì sự lầm lẫn của mình giữa bạn và thù. Tôi đã phạm muôn nghìn tội ác với nhân dân, đã bắn giết Cách mạng không gớm tay, dù rằng… nói tới đây Quách Tứ hơi nghĩ ngợi. Một thoáng anh tiếp. – Dù rằng từ ngày ra trường tôi chỉ làm một nhiệm vụ duy nhất là sỹ quan huấn luyện lái trực thăng ở Nha Trang…

Anh em đều cười thầm trong bụng. Thế nhưng thằng vệ binh oắt con cũng chẳng vừa. Nó điểm mặt Quách Tứ sửa sai tại chỗ.

– Anh nói hay lắm nhưng kết luận như cứt! Chạy tội phỏng? Anh phát biểu lại phần liên hệ về bản thân với tội ác đã phạm tôi xem nào. Không đạt yêu cầu là tôi cùm anh.

Quách Tứ hơi hoảng. Anh ngó các bạn rồi phát biểu lại.

– Dù rằng là một sỹ quan huấn luyện, nhưng tôi bị Mỹ ngụy nhồi sọ tư tưởng chống Cộng đến cùng. Do đó, tôi đã tích cực huấn luyện các phi công làm sao triệt hạ mục tiêu cho chính xác, xử dụng bom như thế nào để tận dụng được mọi ưu điểm của loại bom đó, có nghĩa là giết được càng nhiều càng tốt. Như thế, tôi là người chịu nhiều trách nhiệm hơn cả những người do tôi huấn

luyện đi dội bom tàn sát Cách mạng.

Quách Tứ tính nói thêm nhưng tên vệ binh đã len vào.

– Phải như thế chứ! Giờ này mà còn giọng điệu ngoan cố chạy tội là không tốt. Câu một đủ rồi. Anh phát biểu tiếp câu hai.

Và Quách Tứ phát biểu tiếp câu hai.

– Thưa các anh tôi xin phát biểu tiếp câu hai. Tại sao nói Đế quốc Mỹ là con đỉa hai vòi? Như các anh thấy đấy. Nước Mỹ là một nước do những tập đoàn tư bản phản động thay nhau lãnh đạo. Tổng thống Mỹ cũng chỉ là con đẻ của những tập đoàn ấy. Ta có thể nói thẳng rằng những tập đoàn tư bản ở Mỹ chỉ là một bọn cướp ngày. Cướp đêm là giặc cướp ngày là quan mà lại! Thế cho nên chúng ra tay vơ vét sức lao động của người dân trong nước, vẫn chưa đủ cho lòng tham, chúng còn tìm mọi cách với cái vòi thứ hai của chúng sang những nước khác để vơ vét bằng đường lối thực dân mới. Đế quốc Mỹ là nguồn gốc của mọi cuộc chiến tranh. Đế quốc Mỹ là nguồn gốc của mọi sự bóc lột trên thế giới. Do vậy, thật là chính đáng khi Đảng nói rằng nó là con đỉa hai vòi và mọi nhân dân tiến bộ trên thế giới đều coi nó là kẻ thù số một.

Theo đúng như khuôn mẫu, sau mỗi câu phát biểu phải có một phần liên hệ bản thân. Quách Tứ sau một lúc nhìn vào giấy để ôn bài, tiếp.

– Tôi đã du học tại Mỹ. Tôi đã nhìn thấy xã hội và người dân Mỹ như thế nào. Quả là Đảng đã nói đúng. Nước Mỹ có những khu nhà chọc trời cho bọn tư bản sống và ăn chơi phè phỡn, đồng lúc bên cạnh những khu nhà chọc trời đó là những "chòi tranh rách nát", nơi sinh sống của giai cấp công nhân thợ thuyền Mỹ, suốt đời kéo lê kiếp nô lệ trong các xí nghiệp, các hầm mỏ và chỉ mơ mộng có đủ bánh mì nuôi thân và nuôi gia đình. Tôi rất xấu hổ đã phục Mỹ nể Mỹ và đã sống bằng bơ sữa của Mỹ, chịu sự huấn luyện của Mỹ để chống phá Cách mạng, chống phá nhân dân ta với cả nhân dân tiến bộ trên thế giới nữa.

Câu phát biểu thứ hai không bị chê trách. Tổ trưởng Quách Tứ đã vác thánh giá đi qua một đoạn đường. Theo đúng thứ tự, anh chỉ định tổ phó Khoa phát biểu. Tổ phó Khoa trang trọng sửa lại dáng ngồi cho ngay ngắn. Anh khẽ liếc mắt qua bản đề cương đặt trên đùi rồi cất tiếng.

– Thưa anh em, nối tiếp anh tổ trưởng, tôi xin phát biểu câu thứ nhất. Tại sao nói Đế quốc Mỹ là kẻ thù của nhân dân ta và nhân dân tiến bộ trên thế giới? Các anh em thấy đấy. Việt Nam ta đất không rộng, người không đông, không hề ân oán gì với Đế quốc Mỹ…

Cây thánh giá mà tổ phó Khoa vác tiếp theo tổ trưởng Tứ cũng từng đó chặng đường, cũng từng đó vấp ngã, cũng từng đó tủi nhục, cũng từng đó được nâng lên và được xỉ vả!

Hai ngày trời mới chấm dứt việc thảo luận phát biểu. Vĩnh nhẩm tính chỉ qua việc phát biểu ở cấp

tổ thôi, hai câu trên đã lọt vào tai mỗi người trong tổ 10 lần. Mười lần phải để nó lọt vào tai, với những khối óc kém trí nhớ nhất cũng phải thuộc lòng. Thế nhưng chao ôi, còn sống dưới chế độ nhồi sọ này nào phải chỉ có lọt vào lỗ tai 10 lần!

Sau khi tất cả các khối chấm dứt phần thảo luận bài học 1, cả trại được nghỉ xả hơi một ngày để sửa soạn cho việc lên lớp hướng dẫn thu hoạch.

Sau một ngày lao động người ta dễ tìm lại được một sự thoải mái đầu óc. Thế nhưng sau một ngày thảo luận những đề tài chính trị nhồi sọ một chiều, dù đã nghỉ một ngày xả hơi, đầu óc vẫn thấy đau nhức như búa bổ. Vĩnh đã nằm lơ mơ cả buổi chiều. Khi màn đêm nhá nhem Vĩnh mò sang khối 1 gặp Ứng chuyện trò một lúc. Sau nhớ đến vụ thuốc lào Vĩnh vội quay về khối tìm gặp Dung.

Nguyễn Xuân Dung, thiếu úy thiết giáp, vợ bầu sắp đẻ thì đi tù. Nhà Dung ở miệt Phạm Thế Hiển. Anh cũng là một trong những tay săn thuốc lào tài tình của khối. Khi trưa Vĩnh lấy của Ứng 5 đồng tiền mới đưa cho Dung nhờ Dung mua cho ít thuốc lào ngon từ một nguồn gốc mà không ai biết được. Tối nay Vĩnh hy vọng tràn trề sẽ có tí thuốc ngon hút với mấy thằng bạn thân thiết. Tìm quẩn quanh một lúc không thấy Nguyễn Xuân Dung đâu cả, Vĩnh xà xuống chỗ ông già Đang, người chơi thân với Dung, hỏi thăm.

– Bác Đang, bác thấy thằng Dung đâu không?

Ông già Đang là một cựu thiếu úy già ngành hành chánh tài chánh. Ông gầy và cao nhồng như một con sếu. Ông góa vợ và có một bầy con để nuôi. Hiện tại ông đang nằm nơi chỗ của ông, vắt tay trên trán mắt ngó kèo ngó cột! Nghe Vĩnh hỏi, ông chỉ chậm rãi bỏ cánh tay trên trán xuống, ngó Vĩnh trả lời như người hết hơi.

– Tôi có giữ ông ấy trong túi đâu nào!

Vĩnh không vui lắm với câu trả lời hơi kém thân mật hơn ngày thường của ông già Đang, nhưng anh không giận. Anh nhìn ông, đánh nhẹ một đòn tâm lý.

– Sao hôm nay có vẻ buồn thế bác?

-…..

*– Sửa soạn làm một bi xiện **[1]** chăng?*

Đúng như sự dự trù của Vĩnh. Dù không tỏ lộ sự thèm muốn quá lộ liễu, nhưng Vĩnh đã đọc được sự trìu mến khác thường trong đôi mắt của ông Đang vừa chiếu vào anh. Ông bỏ hẳn tay khỏi trán, dọ dẫm.

– Giờ này được hút một điếu thuốc ngon chết cũng thỏa…

– Thằng Dung nó có thuốc xiện không cho bác hút à?

– Nó chỉ hứa cho một ít nhưng đã có đâu!

– Đấy, tôi đang tìm nó đấy. Nó đưa tôi tôi sẽ mời bác hút thả cửa.

Như người trúng số hụt, ông già Đang lại buông một tiếng thở dài. Ông nằm yên không buồn nói thêm gì nữa.

Vĩnh lại tiếp: Bác Đang à!

– Gì nữa ông?

– Hỏi thật bác nhá. Hơn nửa năm qua có bao giờ bác thấy thèm một tí hĩm không?

Ông già Đang nghe Vĩnh hỏi vội xua tay như đuổi ruồi.

– Thôi thôi ông cố nội! Một điếu thuốc còn mơ ước không ra. Ông lại còn gieo vào giấc ngủ thằng già này cái mùi mắm kho mắm chưng huyền hoặc ấy làm gì cho khổ!?

Vĩnh thấy khoái trá với lối ví von thú vị bất ngờ của ông già Đang. Ví mùi đàn bà với mùi mắm kho mắm chưng lúc này thì thật là… số một!

Vĩnh cười.

– Ngồi lên đi. Chút nữa sẽ có thuốc cho bác hút. Ngồi lên nói chuyện cho quên đời.

Ông Đang vẫn như chưa có hứng nói chuyện. Ông gãi lông mày.

– Thôi khi nào có thuốc ông kêu tôi dậy cho tôi ăn mày một hơi thì tôi cám ơn ghê lắm. Bây giờ tôi chỉ muốn dim dim tí thôi. Tôi muốn quên đi mấy cái bài thảo luận đau đầu đau óc. Ngày mai lại phải lên hội trường nghe bài học mới rồi. Chán lắm thôi!

Vĩnh biết ông già Đang đang đau đầu thật. Anh hỏi vớt vát.

– Thế bác biết thằng Dung chạy đâu không?

– Khi chiều tôi thấy nó cứ lẩn quẩn sau dãy cầu tiêu. Hình như nó tìm cách liên lạc với một thằng bạn nào đó bên T4.

Vĩnh nhìn ra bầu trời đầy sao, lòng buồn buồn nghĩ đến ngày mai. Lại lên hội trường. Lại phát biểu. Lại nhắm mắt nhắm mũi tự đem mình ra mà chửi rủa trước mặt quân thù. Thốt nhiên một tràng súng nổ vang. Thêm một tràng súng nữa. Hai tràng AK.47 nổ dòn trong đêm tối, làm dựng đứng cả những kẻ đi ngủ sớm trong phòng lẫn những kẻ đang ngồi tán gẫu với nhau ngoài sân. Chỉ vài phút sau đó vệ binh và quản giáo đã súng đạn tràn vào đầy sân trại. Tất cả mọi người bị

lùa về phòng. Màn tập họp điểm danh bất thường tiếp theo đó diễn ra trước mọi khối.

Khối 2 thiếu một người!

Khối trưởng Trai chỉ sau vài phút tập họp điểm danh đã báo ngay người vắng mặt là Nguyễn Xuân Dung. Tất cả mọi người phải vào phòng và trở về chỗ nằm. Biện pháp tiêu tiểu ngay trước cửa phòng lại được ban hành. Sự kiện này diễn ra không còn lạ với mọi người. Lâu lâu các trại thuộc L4 lại có một màn vượt ngục. Mới cách đây hơn tháng bên L4T4 bắn chết một tay vượt ngục ngay cổng trại. Người vượt ngục là một trung úy xuất thân Võ Bị Đà Lạt. Anh vượt ngục bằng cách đêm xuống xông chạy thẳng ra ngoài bằng lối cổng chính. Vệ binh bắn anh chết dính vào con ngựa chận cổng…

Như mọi người Vĩnh về chỗ nằm. Anh có bao điều lo âu muốn nói mà không biết nói với ai. Theo Vĩnh nhận xét, Dung là một tay rất lành và rất kỹ; chưa bao giờ để lộ một tí tư tưởng chống đối nào. Nhưng giả dụ hắn có mưu vượt ngục đi nữa, thì với kinh nghiệm của một sỹ quan tác chiến ngành thiết giáp, không bao giờ Dung lại dại dột nhè cái đêm sao vằng vặc và trăng đã bán tuần như thế này để mà vượt ngục. Nhớ đến 5 đồng đưa Dung ban trưa nhờ mua thuốc lào Vĩnh lại đâm lo. Ai có thể bảo đảm được rằng qua những trận đòn thù, 5 đồng ấy lại không biến thành một số tiền của một tên phản động yểm trợ cho một tên phản động khác vượt ngục tìm đường "móc ngoặc với bọn thảo khấu đang ngoan cường tiếp tục chống phá cách mạng bên ngoài"!

Giọng Bính bỗng khẽ cất lên bên tai Vĩnh.

– Không biết nó sống chết lẽ nào!?

Vĩnh không trả lời. Anh nhìn qua kẽ vách về phía cầu tiêu. Bọn an ninh, bọn vệ binh phối hợp với bọn quản giáo đang nhá đèn pin lục lạo. Từ chỗ Vĩnh nằm nhìn ra phía dãy cầu tiêu sát hàng rào cách một vuông sân lớn trồng ớt và rau dền. Sự quan sát do đó bị cản trở rất nhiều. Tuy vậy, Vĩnh và mọi người vẫn có thể loáng thoáng nhận ra bóng bọn cai tù đang lục soát và nghe rõ tiếng chửi thề của chúng.

Bính vẫn thều thào:

– Nó lục lạo mà chửi thề như vậy là chắc thằng Dung thoát rồi.

Vĩnh lo âu.

– Tao vẫn chưa hiểu tại sao nó lại chọn con đường ấy!?

Sở dĩ Vĩnh nói như thế là vì con đường nằm phía sau dãy cầu tiêu là đường dẫn vào khu giao điểm của các trại 1, 2, 3, 4 và 5. Đoạn đường này có rất nhiều trạm gác. Muốn vượt ngục không ai đâm vào con đường tử lộ ấy. Tại sao nó không vượt hàng rào phía Nam, băng qua cánh đồng

lau dẫn đến họ đạo Cao Xá? Nó là dân Bắc Kỳ Công Giáo Di Cư thứ thiệt, Việt cộng gọi là thành phần Thánh Giá Há Mồm ***[2]*** *đã đem Chúa chạy vào Nam (!), rất dễ trà trộn xin sự giúp đỡ bao che của họ đạo này… Đúng là thằng này muốn tự sát! Vĩnh ngậm ngùi nghĩ bụng.*

Thời gian làm giảm đi mức độ căng thẳng của cả khối. Một số đã bò lại gần nhau bàn tán. Mọi loại giả thuyết đã được đặt ra. Ông Đang thì nói với Vĩnh rằng.

– Tôi không nghĩ thằng Dung nó trốn trại. Chắc nó chỉ liên hệ trao đổi thuốc lào đấy thôi.

– Trao đổi với ai?

– Thằng ấy nó tài lắm. Nó từng đổi đồ thủ công lấy thuốc lào Vĩnh Bảo của vệ binh nhiều lần đấy.

– Bác nghĩ tình trạng hiện tại của nó ra sao?

– Tôi cũng như anh, nằm đây biết thế quái nào được. Chỉ cầu xin Chúa cho nó tai qua nạn khỏi.

-…..

– Có thể bể chuyện trao đổi, nó dzọt luôn.

– Nhưng dzọt lối ấy làm sao thoát!?

– Thằng Dung nó dân tác chiến, mưu sinh thoát hiểm cũng tài lắm. Tôi tin nó thoát rồi.

Vĩnh không nói gì nữa. Anh nằm nhớ đến những xác bạn bè nơi các trại bên cạnh từng bị vệ binh bắn chết vắt trên hàng rào kẽm gai trên đường đào tẩu. Hơn nữa năm qua trại Trảng Lớn không thiếu người vượt ngục, nhưng con số thành công đếm chưa hết đầu ngón tay. Đa số đều bị bắn chết ngoài hàng rào hoặc bị chận bắt phía ngoài quốc lộ hoặc tại các làng xã kế cận. Sống trong xã hội này, một con kiến cũng khó thoát khỏi sự canh phòng cẩn mật của bọn công an địa phương. Hơn thế, chúng đã biến cả những đứa bé chăn trâu chăn bò thành chân tay chỉ điểm cho chúng. "Tai mắt nhân dân" phần nhiều là những thứ đó! Chuyện đại sự vỡ chỉ vì một đứa bé chăn trâu là chuyện rất thường xảy ra trong xã hội Cộng sản.

Tiếng bàn cãi mỗi lúc mỗi lớn. Khối trưởng Trai rất e ngại và đã năm lần bảy lượt lên tiếng yêu cầu anh em trở về chỗ ngủ. Thốt nhiên có tiếng lên đạn ngoài cửa phòng, tiếp theo là tiếng chửi thề thật lớn của một thằng vệ binh.

– ĐM chúng mày có ổn định chỗ ngủ hay muốn tan xác như thằng phản động trốn trại ngoài kia?

Câu nói của thằng vệ binh không chỉ làm cho riêng Vĩnh mà làm cho tất cả mọi người đều rụng rời. Như thế là thế nào? Thằng Dung thoát rồi hay đã bỏ xác ngoài hàng rào?

Rồi thì Vĩnh rơi vào giấc ngủ với đầy ác mộng. Anh thấy thằng Dung xuất hiện trên hội trường.

Nó đứng trước máy vi âm với một thân xác bị bắn thủng như một tổ ong. Nhưng lạ thay, nó đang phát biểu về những bài học khoan hồng nhân đạo của Đảng, của nhà nước xã hội xã hội chủ nghĩa. Vĩnh đầy kinh ngạc tự hỏi. Lạ nhỉ? Bằng phương pháp nào mà Cộng sản khiến được một xác chết vẫn chưa quên bài học? Vẫn phát biểu y như cái loa của nhà nước vậy kìa? Giọng Nguyễn Xuân Dung vẫn đều đều vang lên trong giấc mơ của Vĩnh: Các anh thấy đấy. Việt Nam ta đất không rộng, người không đông, không hề ân oán gì với Đế quốc Mỹ…

1- Bi Xiện: tiếng lóng trong tù có nghĩa là một bi thuốc lào thứ thiệt, ngon.

2- Chỉ thành phần Công Giáo đi tàu Há Mồm (LSM) ra cửa biển Hải Phòng và lên tàu Mỹ di cư vào Nam.

MƯỜI TÁM

Một ngày nghỉ xả hơi qua đi bằng một biến cố trọng đại, một cái tang chung cho toàn trại L4T3. Sáng ngày hôm sau, một buổi sáng như mọi buổi sáng đói khổ, buồn bã, nhục nhằn, ghẻ lở, bệnh tật, những manh áo rách rưới vá chằng vá đụp, những bước chân nặng nề kéo lê trên mặt đất đày ải vô vọng, những dĩ vãng mờ phai, những hiện tại não nề bầm dập cũng với ánh bình minh nhợt nhạt lại trở về với lũ tù không bao giờ được đưa ra xét xử và càng không biết bao giờ được phóng thích. Một buổi sáng như thế còn được trang điểm thêm bằng một xác chết nơi hàng rào phía sau dãy cầu tiêu khiến lũ tù cảm thấy như mình đã thực sự xa khỏi cái trần gian muôn màu này.

Buổi lên lớp theo như chương trình đã phải tạm hoãn lại hai tiếng.

Lúc mọi người được lệnh cho ra khỏi phòng làm vệ sinh cá nhân thì khu đất sau dãy cầu tiêu đã bị kéo thép gai cô lập. Chưa ai được nhìn thấy xác Nguyễn Xuân Dung. Ông già Đang có vẻ buồn lắm. Vĩnh biết ông là người đồng hương với Dung lại ở gần nhànhau.Tuy nhiên ông chỉ đưa mắt nhìn Vĩnh lúc gặp nhau ngoài bờ giếng, một cái nhìn như thầm dặn dò rằng: Đừng bao giờ nói tôi quen biết và ở gần nhà nó ông Vĩnh nhá!

Bảy rưỡi thì kẻng và lệnh tập họp tại phòng được ban ra. Khối trưởng Trai nét mặt đầy lo lắng. Anh rất ngại tình trạng trăm dâu đổ đầu tằm. Chúa tù trong xã hội tự do còn được tay em cung phụng. Chúa tù trong xã hội Cộng sản hiện tại quyền lợi chưa thấy gì, chỉ thấy phải chịu trách nhiệm đủ thứ chuyện! Thế nhưng khối trưởng Trai không phải lo lắng lâu. Tên quản giáo Cư đã xuống khối. Sau thủ tục nghiêm nghỉ chào kính, vẫn như mọi lần, tên Cư đưa mắt nhìn quanh phòng một lượt rồi mới quay sang khỏi khối trưởng Trai.

– Anh em tập họp đầy đủ chưa?

– Dạ đủ.

– Anh tuyển cho tôi 4 người ra kéo xác thằng phản động về trước sân hội trường. Cho anh Tuyên làm trưởng toán.

Khối trưởng Trai lúng túng chưa biết làm cách nào chọn bốn người thì khối phó Đỉnh đã nhanh nhẹn lên tiếng.

– Hôm nay tổ 3 trực. Yêu cầu anh Quách Tú cắt cho bốn người.

Quách Tứ nhanh chóng rút sổ tay và đọc khẽ: Vĩnh, Văn, Bính, Trợ! Yêu cầu bốn anh…

Tên quản giáo vội cắt lời Tứ.

– Thôi được rồi, bốn anh đi theo anh Tuyên ra ngoài gặp vệ binh!

Vĩnh bước theo các bạn ra khỏi phòng. Giọng Ba Trợ thầm thì: Mình đỡ phải nghe nó chửi! Chẳng ai đáp ứng cho câu nói của Trợ. Năm người bước tới bờ giếng trình diện thằng vệ binh. Mặt thằng vệ binh đang hầm hầm như giận dữ một cái gì. Tuyên lên tiếng.

– Báo cáo anh chúng tôi được lệnh ra khênh xác anh Dung.

Tên vệ binh trợn mắt.

– Giờ này mà còn anh với chị cái gì? Gọi nó là thằng, nghe chưa!?

-…..!

Tên vệ binh hất mũi súng nói như đe dọa vu vơ: Mẹ tiên nhân! Thằng nào muốn tan xác nữa thì cứ việc trốn trại.

Dằn mặt năm thằng tù xong nó lại hất mũi súng về phía sau dãy cầu tiêu ra lệnh đi. Tuyên đi trước, đám Vĩnh theo sau và đi sau cùng là thằng vệ binh.

Vĩnh vừa đi vừa suy nghĩ. Anh vẫn không tin Dung trốn trại. Linh tính cho anh thấy rằng Dung mang họa vì một chuyện khác.

Vượt qua khu đất trồng rau dền và ớt là tới dãy cầu tiêu. Đi vòng khu đất trống bên hông khối 1 là tới khoảng đất nằm phía sau dãy cầu tiêu chạy dọc theo hàng rào. Từ hàng rào này người ta có thể nhìn thấy L4T2 trước mặt và L4T4 bên cánh phải. Tiến ra giải đất trống nhìn vào sau dãy cầu tiêu chưa ai thấy xác Dung đâu cả. Chỉ thấy những cuộn concertina thả dọc theo hàng rào thẳng tắp. Những ụ đất cỏ mọc xác xơ. Những con gà đang bới mấy hố phân tìm ăn những con dòi mập trắng… Vĩnh xúc động vô cùng. Anh có cảm giác mình đang đi vào một thứ bãi tha ma

không giống bất cứ một loại bãi tha ma nào trên cõi đời này.

Thốt nhiên tên vệ binh nói lớn.

– Thằng phản động nằm góc rào kia kìa. Tôi đứng ngoài này, các anh vào khênh nó ra.

Bác sỹ Tuyên tiến lên trước. Vĩnh ngước mắt nhìn trời. Trời buổi sáng trong xanh. Nắng chưa đủ nóng để làm tan đi những giọt sương trên cỏ. Bạn ta nằm đây suốt đêm dưới trời sương lạnh thế này! Ý nghĩ sầu đau ấy thốt nhiên làm Vĩnh nghẹn ngào. Anh theo các bạn cẩn thận len qua đám concertina sét rỉ. Giọng Ba Trợ chợt khẽ cất lên, đau đớn chen lẫn chút hốt hoảng.

– Kia kìa!

Sau một ụ mối, Nguyễn Xuân Dung đã xuất hiện trước mắt mọi người. Lòng ai cũng thổn thức. Đặng Xuân Bính kín đáo làm dấu thánh giá. Ba Trợ miệng lẩm bẩm những câu kinh Phật. Tiếng bác sỹ Tuyên thầm thì như tự nói với chính anh ta.

– Mình lại xem nó ra sao…

Cả năm cùng tiến lại phía Dung. Nó đang nằm tựa người trên gò mối, một tay để trên bụng, một tay vươn dài trên mặt đất như muốn với lấy một bông cúc dại mọc gần đấy. Hai chân nó một co một duỗi. Mắt vẫn mở bình thường… Trông nó thoải mái như một người đang nằm phơi nắng. Tuyên và Vĩnh cùng ngồi xuống. Bây giờ anh mới nhìn thấy một khoảng thịt trên cổ Dung đã mất đi. Cuống họng được nhìn thấy một cách rõ ràng. Trên ngực nó có bốn lỗ đạn xuyên thủng ngọt sớt. Bác sỹ Tuyên nhẹ đẩy xác Dung tới phía trước để quan sát sau lưng. Không có vết phá.

Tiếng Bính rít lên.

– Như thế là bọn chó đẻ từ ngoài hàng rào dí súng sát người nó mà bắn.

Tiếng bác sĩ Tuyên.

– Bị một phát ở đùi phải nữa này!

Vĩnh chỉ ngồi nhìn. Sự kiện cho Vĩnh tin rằng mình đoán đúng. Dung bị nạn vì một nguyên do khác chứ không phải vì trốn trại. Không ai trốn trại với đôi guốc dưới chân, với một cái quần đùi thủng đít và một cái áo thung mỏng manh như thế này!

Có một điều Vĩnh thấy lạ là dù máu trong thân thể đã chảy ra hết, nhưng chung quanh hiện trường máu không vương vãi như thông thường. Máu chảy đi đâu? Lúc bác sỹ Tuyên kêu mọi người tiếp tay khênh xác Dung khỏi ụ đất đặt nằm trên bãi cỏ gần đó, thì mọi người mới nhìn thấy cả một đống máu lớn tụ trên ụ mối nơi lưng Dung đã tựa vào. Mãi gần một phút sau, như không còn vật che phủ kềm giữ, đống máu chưa đông hết bắt đầu chảy loang, trông không khác nào một đóa

hồng máu khổng lồ đang bước vào giây phút khai hoa…

Tiếng Văn khẽ hỏi.

– Giờ làm sao?

Chưa ai kịp có ý kiến thì giọng thằng vệ binh từ bên ngoài đã nổi lên:

– Này, muốn chia thịt với nhau đấy à? Không khênh thằng phản động ấy ra đến nơi quy định còn chần chừ gì trong đó?

Câu nói thú vật của thằng Cộng sản oắt con không làm cho ai buồn thêm nữa. Tủi hận trong tim đã đầy ắp không còn chỗ trống. Bác sỹ Tuyên cố nắn chân nắn tay Dung cho thẳng lại nhưng vô hiệu. Xác Dung đã quá cứng sau một đêm nằm chết ngoài trời sương lạnh. Làm sao bây giờ?

Tiếng Bính thì thào.

– Mình không có rượu để bóp!

Trợ nói.

– Bóp người mới chết vài tiếng và còn máu trong người kìa. Nó chẳng còn tí máu nào lại chết cả đêm ngoài trời sương thế này có rượu cũng vô phương!

– Thì làm sao?

Đang bàn tính thì mọi người giật mình vì một tiếng nói lạ cất lên. Tên Môn, thủ phó tiểu đoàn, đã xuất hiện sau lưng mọi người từ lúc nào. Hắn bực dọc gắt bác sỹ Tuyên.

– Anh là bác sỹ sao anh dốt thế? Anh mần mò như thế đến bao giờ cái xác mới thẳng ra được? Anh này… Nói tới đây hắn chỉ vào Bính. Anh chạy về phòng xem ai có lưỡi dao cạo xin một cái.

Bính chạy về phòng một lúc lại chạy ra.

– Báo cáo anh không ai có lưỡi lam cả! Tên thủ phó nổi cáu.

– Lưỡi lam là cái gì? Tôi sai anh đi xin một lưỡi dao cạo, anh chạy đi xin cái lưỡi lam là cái lưỡi gì?

Bính bực lắm nhưng cũng phải trả lời.

– Báo cáo anh lưỡi lam có nghĩa là lưỡi dao cạo.

Tên thủ phó liếc Bính một cái.

– Vẫn cái tật dùng chữ nghĩa phức tạp. Lưỡi dao cạo thì bảo là lưỡi dao cạo. Lưỡi lam với lưỡi

liếc. Cằn nhằn xong một câu, hắn tiếp. Thôi được, anh chạy vào mượn bếp một con dao ra đây, con nào sắc sắc một chút.

Bính lại chạy về khối tìm gặp bác sỹ Đỉnh. Một lúc sau anh trở lại, tay cầm một con dao thái rau. Tên thủ phó chẳng nói chẳng rằng, nhận lấy con dao trao cho bác sỹ Tuyên và ra lệnh.

– Anh cắt gân chân gân tay nắn cho nó thẳng lại. Tranh thủ lẹ lẹ lên.

Cả đám hết hồn. Thoạt đầu ai cũng thắc mắc không hiểu tên thủ phó đòi lấy dao làm gì, đến khi nghe hắn ra lệnh mọi người đều tái mặt.

Tên thủ phó thấy Tuyên lừng khừng, hắn trừng đôi mắt cú vọ nạt.

– Anh khai là bác sỹ mà sao anh lại sợ xác chết đến vậy? Hay lại nổi lên mặt duy tâm?

Bác sỹ Tuyên ngại bị chửi bới, anh lặng lẽ nhận lấy con dao và ngồi xuống trước xác Nguyễn Xuân Dung. Anh rờ rẫm nơi lẵng lè của cẳng chân cong, lưỡng lự. Tên thủ phó gay gắt nói:

– Năm phút nữa tôi trở lại. Công tác cắt gân thằng phản động này phải được thực hoàn tất. Nói đoạn hắn quay lưng bỏ đi.

Bác sỹ Tuyên đôi ba lần ngoái nhìn bạn bè. Anh không nỡ cầm dao cắt gân người quá vãng. Tiếng Văn Trợ vang lên.

– Thôi ráng cắt đi ông ơi. Xã hội này đến Hồ già khi chết còn bị khoét mắt moi óc phanh thây moi ruột nhồi trấu làm hình nộm cho thiên hạ coi chơi kia mà. Thằng Dung sống khôn thác thiêng nó chẳng oán ông đâu.

Tuyên chẳng nói câu nào. Mắt anh đỏ hoe. Anh nắm chặt con dao và bắt đầu hành nghề bác sỹ trong tù cải tạo. Vĩnh đau đớn đứng ngó từng đường dao của Tuyên cưa vào thân xác Dung. Dù thế nào, lưỡi dao không bén như lưỡi dao mổ. Tiếng lưỡi dao cứa vào gân nghe xừn xựt thống buốt. Vài phút sau xác Dung đã trở lại hình dạng ngay ngắn. Đến lúc này Vĩnh mới hết bàng hoàng và nhìn ra toàn bộ cái chết đau đớn của bạn mình.

Tên thủ phó đã trở lại. Bác sỹ Tuyên một tay cầm dao, một tay vuốt trán. Anh nói.

– Báo cáo anh công tác đã hoàn tất.

Tên thủ phó khoa tay.

– Còn báo cáo báo kiếc gì nữa, xong rồi thì tranh thủ khênh nó ra trước hội trường đi!

Thằng vệ binh đã tiến lại gần năm người. Nó lên giọng.

– Nào, lên đòn đi!

Cả đám lúng túng. Có đòn đâu mà lên!? Tên thủ phó lại một lần nữa nổi cáu. Hắn cằn nhằn.

– Các anh làm công tác hoàn toàn luộm thuộm và thiếu tổ chức. Anh này. Thốt nhiên hắn chỉ Ba Trợ. Anh cõng thằng phản động ra nơi quy định cho nhanh gọn!

Ba Trợ thương bạn nhưng cõng một xác chết dĩ nhiên không phải là một việc làm thoải mái. Nhưng tên cai tù đã ra lệnh và Trợ không thể làm gì khác hơn. Anh chỉ nói khẽ với các bạn: Giúp tôi một tay với chứ!…

Cuối cùng Trợ nắm lấy hai tay Dung xốc lên vai. Bính và Vĩnh bợ tiếp hai bên sườn xác chết của Dung. Tuyên, Văn, tên thủ phó và thằng vệ binh lẽo đẽo theo sau. Vĩnh vừa đi vừa nhìn một cái cẳng bị cắt gân của Dung lủng lẳng bên cạnh, đầu trống rỗng mọi ý nghĩ. Ra tới sân, Vĩnh biết có hàng ngàn con mắt từ bên trong các dãy nhà đang nhìn ra và theo dõi từng bước chân của mọi người. Khi đi ngang nhà bếp khối 1, anh thấy Nguyễn Đình Tạc, một thằng bạn to con của anh từng một thời làm tổng thư ký tờ Quần Chúng của nhà văn Cao Thế Dung, hỏi với theo: Chết thật rồi hả Vĩnh?

Vĩnh không trả lời câu hỏi thừa thải ấy. Anh chỉ khẽ lắc đầu và bước đều theo mọi người. Ít phút sau, theo lệnh của tên thủ phó, xác Dung được đặt nằm trước hội trường giữa trời giữa đất. Năm người được lệnh trở về khối. Trợ xin đi tắm. Tuyên, Vĩnh, Bính và Văn ra giếng rửa tay. Bính nói khẽ với Tuyên và Vĩnh.

– Không biết chúng nó tính bày trò gì đây?

Tuyên rửa tay xong xốc lại cặp kính trắng trên mắt. Anh chậm rãi.

– Trò gì thì nó cũng chết rồi. Tôi nói các ông nghe, lúc khám xác thằng Dung tôi thấy nơi cổ tay trái nó có mấy đường sướt như bị cào.

Bính nói.

– Nó bị bắn sát hàng rào ngã sấp ngã ngửa. Thép gai không xé rách nó ra thì thôi, nói chi đến chuyện bị sướt!

Tuyên lắc đầu.

– Không phải giản dị như vậy…

Tuyên tính nói tiếp nhưng có lẽ anh thấy giữa anh và Bính không quá thân thiết nên ngừng lại giữa chừng. Vĩnh nghĩ bụng có lẽ Tuyên đã khám phá ra một chi tiết mới trong cái chết của Dung nhưng ngại chưa muốn nói. Điều này rất có thể vì Tuyên là người nằm sát Dung nhiều tháng qua.

Vĩnh hỏi.

– Vậy ông nghĩ sao?

Tuyên đưa mắt nhìn Vĩnh một thoáng, rồi anh nói vu vơ.

– Cái chết hơi bất ngờ và là lạ. Tôi chỉ nghĩ vậy thôi.

Lúc trở về khối, Tuyên đi chậm lại bên cạnh Vĩnh, hỏi:

– Ông có thấy thằng Dung mỗi ngày vẫn đeo cái đồng hồ không?

Vĩnh gật đầu.

– Có, lúc nào nó cũng đeo cái Seiko trên tay.

– Nhưng ban nãy trên tay nó đâu có cái đồng hồ.

– Một là nó còn cất trong ba lô, hai là chiếc đồng hồ đã biến thành chiến lợi phẩm cho bầy kên kên!

Tuyên ngẫm nghĩ.

– Hai giả thuyết ấy đều có thể đúng, nhưng nếu như cái đồng hồ không có trong ba lô của nó, tại sao ông lại không nghĩ rằng nó đã thiệt mạng chính vì cái đồng hồ? Khi nãy tôi quan sát thấy rõ ràng trên cổ tay trái của nó có vết cào, bằng chứng của một sự chụp giật…

Tuyên ngừng nói lúc hai người đã bước tới cửa phòng. Trong phòng mọi người đã lên hết trên hội trường, chỉ còn khối phó Đỉnh và tên quản giáo đang kiểm kê mớ quần áo tư trang của Dung. Tên quản giáo đang ra lệnh.

– Anh Đỉnh đọc lại danh sách kê khai những vật dụng vừa kiểm tra tôi nghe xem.

Giọng Đỉnh trầm trầm đọc.

– Một túi quân trang, một chăn, một màn, một quần cứt ngựa, một sơ mi trắng, một sơ mi đen, hai quần đùi, một bàn chải răng, tám viên át-pi-rin-nờ, một mũ may bằng bao cát, một quyển vở mới, một bút nguyên tử, một đôi dũa, hai lon gô không…

Đỉnh đọc thêm một lô những vật dụng lỉnh kỉnh khác. Tuyên và Vĩnh đứng lắng nghe. Tuyệt nhiên không nghe nói đến cái đồng hồ…

Tên quản giáo chợt thấy Tuyên và Vĩnh đứng xớ rớ nơi cửa ra vào, nạt:

– Tại sao chưa lên hội trường?

Đỉnh vội lên tiếng đỡ hộ:

– Báo cáo anh hai anh ấy đi khênh xác anh Dung mới tắm về.

Tên quản giáo xua tay:

– Tắm rồi lên hội trường ngay!

Vĩnh và Tuyên bỏ đi thẳng lên hội trường. Hai người nhập vào đội hình khối 2 đã xếp hàng ngay ngắn bên cạnh những khối khác trước hội trường. Xác Dung nằm gầy guộc xanh xao trước mặt mọi người. Anh em đứng trong hàng đều to nhỏ thầm thì với nhau. Giọng một người cay đắng: Tiên sư cha chúng nó! Chả nhẽ chúng nó bắt mình lần lượt lên đấu tố một cái xác chết sao đây!?

Một tiếng hô nghiêm cất lên. Mọi người im phắc. Tên chính trị viên Thảo đã xuất hiện trước mắt mọi người. Hắn đứng trên thềm đất cao trước cửa hội trường. Xác Dung nằm ở khoảng đất trống giữa chỗ tên Thảo đứng và tập thể tù đang tập họp. Như không để mất thì giờ, tên chính trị viên cất giọng thật đều cáng.

– Sao, bây giờ đã thấy quan tài, các anh đã nhỏ lệ chưa? Tôi đã bảo mà! Các anh toàn là nòi nhà lừa, nhẹ không muốn muốn nặng! Cứ thấy quan tài mới nhỏ lệ thì làm sao kịp nữa!? Đấy, chiêm ngắm cái xác của thằng phản động đi rồi lấy đó làm gương.

Nói tới đây hắn chỉ vào xác Dung, lớn giọng hơn.

– Tên Nguyễn Xuân Dung, cấp bậc thiếu úy thiết giáp ngụy quân. Qua quá trình 3 năm phục vụ Mỹ ngụy, đã phạm muôn nghìn tội ác với Cách mạng, với nhân dân. Trong bản tự khai của nó, nó đã thú nhận giết gần một nghìn chiến sỹ con em nhân dân, đã tham gia hơn một trăm chiến dịch lùng diệt của giặc, đã đốt gần năm trăm mái nhà của nhân dân, đã hãm hiếp không dưới hai trăm phụ nữ. Ngoài ra, tên Dung còn tích cực chống phá Cách mạng về cả hai mặt tình báo và chiến tranh chính trị nữa. Mới hăm sáu tuổi nó đã được phong hàm thiếu úy và được Mỹ ngụy gắn trên 20 huy chương đủ loại. Khi Đế quốc Mỹ thua chạy, khi ngụy quân ngụy quyền tan rã, nó đã trà trộn vào hàng ngũ những người thành tâm hối cải ra trình diện đăng ký học tập cải tạo với ý đồ tiếp tục hoạt động chống phá Cách mạng dưới danh nghĩa cải tạo viên.

Tên chính trị viên ngừng một thoáng như để lấy hơi. Những lời lẽ đấu tố hằn học của hắn vừa khạc ra hồ như cũng có một sức mạnh giúp cho chính hắn say máu. Hắn tiếp.

– Tên Dung đã làm những gì trong quá trình học tập hơn 6 tháng qua? Học tập thì lấy lệ, lao động thì lười, khai báo thì lếu láo. Nói chung mọi hành động tên Dung đã làm chỉ nhằm mục đích qua mặt Cách mạng, ngụy trang cho một ý đồ chống phá đen tối. Nhưng Cách mạng biết hết. Biết nhưng cứ để yên xem sao. Cách mạng vẫn hy vọng với thời gian tên Dung sẽ nhìn ra chính sách khoan hồng của Cách mạng, sẽ thấy rõ học tập cải tạo là một nghĩa vụ của những kẻ có tội phản quốc; để từ đó sẽ cải tà quy chánh, sẽ phấn đấu trở nên người công dân lương thiện sau này.

Nhưng sự chờ đợi kiên nhẫn của Cách mạng đã được tên Dung đền ơn bằng hành động trốn trại đêm qua.

Tên chính trị viên nói tới đây lại trợn đôi mắt cú vọ nhìn lũ tù thất thế. Đã bảo họng súng Cách mạng sẵn sàng bốc khói, hắn khinh khỉnh nói tiếp. "Các anh đã tin chưa nào?"

Dĩ nhiên câu nói vu vơ đầy tính chất hăm dọa ấy không được ai trả lời. Phần tên chính trị viên, hắn nhanh gọn tuyên án:

– Nhân danh chính trị viên tiểu đoàn, chiếu quyết nghị của ban chỉ huy trại L4T3, nay lên án tên phản động Nguyễn Xuân Dung chôn không hòm. Ngoài ra, ban chỉ huy trại sẽ thông báo địa phương, yêu cầu chính quyền địa phương tiếp tục theo sâu theo sát để giáo dục gia đình kẻ phản động.

Mươi phút sau tan hàng. Ngoại trừ tổ A.3 khối 2 trực phải khênh xác Dung đi theo hai tên vệ binh dẫn đường ra ngoài bìa rừng cỏ lau để dập vùi xác nó ngoài đó, còn tất cả trở về phòng sửa soạn giấy bút lên hội trường.

Một cái chết giản dị, một bản án ngắn gọn, nhưng để lại bao nhiêu chua xót cho mọi người. Nguyễn Xuân Dung nằm xuống chẳng bao lâu câu chuyện nó chết vì cái đồng hồ được lan truyền khắp trại. Hơn ai hết, Vĩnh đã biết rõ tất cả sự thật qua những tiết lộ của vài người bạn thân thiết của Dung, theo đó nó đã móc nối được mấy thằng vệ binh ngoài trạm gác để mua thuốc lào. Đêm ấy, đúng giờ hẹn nó mò ra hàng rào. Thằng vệ binh đeo súng xách đèn pin và thuốc lào đến. Tội nghiệp cho thằng Dung. Nó chưa biết được rằng cái đồng hồ Seiko của nó là giấc mơ vĩ đại của bao thế hệ cán binh miền Bắc. Nó chìa tay ra ngoài hàng rào nhận thuốc. Thằng cháu ngoan của Bác, tức thằng vệ binh, thấy cái đồng hồ cầm lòng không được. Cháu ngoan của Bác bèn giật luôn lấy cái đồng hồ. Thế là hai bên giằng co. Ta hãy tưởng tượng một đoạn phim đầy Mác-Xít tính theo kiểu Hà Nội như sau:

Tên vệ binh giật cái đồng hồ. Tên tù cải tạo cố giằng lại. Tên vệ binh hằn học hỏi.

– Mày học tập mấy tháng rồi hở thằng ngụy bóc lột kia!?

– Thưa anh vệ binh đầy công bằng ấm no hạnh phúc, tôi đã học tập được 6 tháng.

– Thế sao mày còn ngoan cố bảo vệ… tư sản?

– Thưa không. Tôi giữ lại cái đồng hồ của tôi là để bảo vệ cho tiếng thơm của người làm Cách mạng vô sản đấy chứ.

– Mày đừng bố láo bố lếu. Mày hiểu Cộng sản là gì không?

-…..?

Tên vệ binh hét lớn.

– Là, cái gì của tao là của tao, cái gì của mày là của chúng ta.

Dĩ nhiên cải tạo viên Nguyễn Xuân Dung làm gì đủ thông minh để cảm nhận ngay được cái chân lý sáng ngời ấy! Thế nên, thay mặt Bác và Đảng, thằng vệ binh đã dí súng sát vào người thằng cải tạo, không để hăm dọa, mà để bắn tan xác thằng phản động ngoan cố bảo vệ tư sản, không chịu tiếp thu vào đầu óc những nguyên lý của Đạo Đức Cách Mạng Vô Sản.

MƯỜI CHÍN

Cả trại ai cũng nói từ ba mươi năm qua miền Nam chưa bao giờ lại lạnh như tháng 12 năm nay. Cái lạnh khởi sự từ tháng 11 và sắp bước vào Noel nó đã lên tới cao điểm. Vĩnh chưa sống ở miền Nam tới ba mươi năm nên anh không biết, anh chỉ biết từ ngày di cư vào Nam, đây là lần đầu tiên anh được ôn lại bài học mùa đông cóng buốt ngoài Bắc. Hai mươi năm anh lại mới biết thế nào là giá trị của áo ấm, của chăn bông! Kiếp tù Cộng sản làm gì có áo ấm chăn bông! Thế nên suốt ngày hai hàm răng lập cập đánh vào nhau. Những bao cát quanh trại được bọn tù cật lực khai thác đem về giặt sạch may áo trấn thủ, áo bông và làm chăn đắp. Mỗi đêm Vĩnh lôi ra tất cả những gì có thể mặc được để mặc lên người. Nguyễn Thành Đính thương thằng bạn còm cõi, tặng thêm cho Vĩnh một cái chăn bao cát dày cộm. Chập choạng tối Vĩnh đã quấn cái chăn phủ hết đầu cổ như đàn bà đẻ. Lạnh thì lạnh, tụ tập vẫn tụ tập. Từng đám đêm đêm vẫn tụ lại với nhau bên cạnh một cái lon than hồng và những cái điếu cầy. Những cái điếu cầy giờ đây đã có một tên gọi mới là những khẩu Bazookas. Dĩ nhiên những khẩu Bazookas này không được bắn bằng đạn thật mà bắn bằng đạn giả. Đạn giả đây có nghĩa là thuốc rê được cấp phát, hoặc hết thuốc rê thì bắn bằng trà, bằng lá cà chua hoặc lá tầu ô xắt mỏng nước điếu phơi khô…

Hơn nửa tháng học chính trị đã sắp chấm dứt. Bài thứ 6 với nhan đề Chính Sách Cải Tạo Toát Lên Tính Ưu Việt Của Đảng Ta đã bước vào giai đoạn thu hoạch. Theo tin đồn, tất cả những tay "sừng sỏ" trong trại sẽ được chỉ định lên phát biểu lần cuối trên hội trường trong chương trình gọi là Sơ Kết Thành Quả 6 Bài với chủ đề Tại Sao Anh Chống Cộng, Qua Học Tập Tư Tưởng Anh Biến Chuyển Ra Sao?… Ai sẽ bị lôi lên phát biểu? Chưa ai biết được! Và cũng chẳng ai buồn nghĩ tới. Mùa Noel sắp đến đầu óc mọi người không có chỗ trống cho những chuyện như vậy.

Chao ôi cuộc đời có nhiều cái nhảm, nhưng mất nước là điều nhảm nhất. Từng cọng cỏ lá rau, từng lâu đài dinh thự, từng ánh mắt bé thơ đến tiếng cười bô lão, từng thói quen cá biệt đến cổ tục lâu đời thốt nhiên tất cả trở thành một giấc mộng xa xôi! Nếu mọi việc vẫn bình thường, Vĩnh nghĩ, thì giờ đây hẳn anh cũng như mọi người ngoài chuyện nước chuyện non còn phải lăng xăng

nhiều chuyện khác nữa để lo cho gia đình hưởng thêm một lễ Noel. Nào gửi thư gửi thiếp, biếu quà biếu cáp; từ họ nội sang họ ngoại, từ bạn xa đến bạn gần. Bây giờ và biết đến bao giờ còn được hưởng cái không khí đầm ấm ấy nữa!?

Đêm nay bọn Vĩnh chiếm một góc hội trường ngồi tán gẫu. Đặng Thế Tiến đem tới một lon than lớn hơn mọi bữa để khai thác tí hơi ấm của lửa. Hắn dùng một que củi nhỏ vừa khều vừa thổi cho than hồng lên. Cả bọn thay nhau hút mớ lá cà chua do Nguyễn Thành Đính đặc chế thành thuốc lào, được trộn chung với nhúm thuốc rê do Tiến đem lại. Mọi người ngồi kể cho nhau nghe đủ thứ chuyện vui buồn của những mùa Noel về trước. Dĩ nhiên câu chuyện của Tiến có nhiều vị Noel hơn vì hắn sinh sống học hành ở Đà Lạt. Kể xong một câu chuyện ma Tiến ngước nhìn qua cửa sổ hội trường lên bầu trời thưa thớt sao. Hắn than thở.

– Mẹ Tự Do ơi sao mẹ lại ác nghiệt thế? Mẹ chẳng khác nào bà mẹ ghẻ chia đôi bầy con của mẹ thành những con Tấm con Cám…

Giọng Hóa chợt chen vào.

– Thôi đừng cải lương nữa mày ơi. Mày hãy kể chuyện "đánh rắm không thối không là lính" và "đái không mạnh không là lính" nghe sướng hơn. Triết lý vụn nghe mệt quá!

Đính không chịu.

– Nó than thở cũng có lý đấy chứ. Mẹ kiếp, đều là một kiếp người mà nửa trái đất bên kia, nơi những xứ Anh Pháp Đức Mỹ con người đang chán chê cảnh phanh ngưu tể dương trên trái đất, và hè nhau đi chinh phục các hành tinh xa xôi. Nửa trái đất bên này có những người Ấn Độ suốt đời chỉ mong một tuần được tắm một lần vì hạn hán quanh năm, có những người Tàu suốt ngày làm trong xưởng len nhưng đến khi chết cũng chưa đạt được ý nguyện là có được một cái áo len. Và chúng ta nữa, Đính ngừng lại một thoáng như để suy nghĩ. Phải ví von như thế nào đây nhỉ?

Vĩnh cười.

– Tao giúp mày: Một loại chó không có đến cả… cứt chó mà ăn!

Mọi người phá lên cười khoái trá với câu ví von của Vĩnh.

Giọng Kim nhừa nhựa đề nghị.

– Lâu quá không nghe nhạc vàng, đề nghị ông Vĩnh hát chơi vài bài.

Tiến nói.

– Mẹ bố chúng nó, thế nào là nhạc vàng thế nào là nhạc đỏ nhỉ?

Hóa cười.

– Thì Cách mạng đã định nghĩa rồi. Nhạc vàng là sản phẩm của bọn nhạc sỹ nô lệ, sáng tác nhằm mục đích phục vụ cho giai cấp tư sản phản động mua vui đồng thời làm suy yếu đi ý chí tranh đấu của quần chúng. Nhạc vàng có từ thời Hán Sở tranh hùng hay Tam Quốc Chí gì đó…

Tiếng Đính.

– Lại phịa rồi!

– Thế chứ làm sao bây giờ? Đùng đùng chúng nó tràn vào phân ra nào là nhạc vàng nào là nhạc Cách mạng, nào là nhạc tiến bộ nào là nhạc phản động…

Kim có vẻ cáu.

– Các ông hay cãi nhau toàn chuyện gì đâu đâu. Tôi đề nghị mình hát với nhau khe khẽ vài bài cu cũ nghe chơi.

– Thì mày hát trước đi!

– Hát gì bây giờ?

– Vậy mà còn đề nghị hát với hò!

Vĩnh không muốn những câu nói ngang làm mất vui nhau. Anh lên tiếng.

– Thôi được, mấy ông vừa nghe vừa canh chừng chung quanh giùm tôi. Tôi sẽ hát cho mấy ông nghe một hai bài do tôi sáng tác. Nó không phải là nhạc vàng. Cũng không phải nhạc đỏ. Nó sẽ là nhạc…

– Màu tím hoa sim?

– Hơi nhạt! Nhưng sẽ là màu tím bầm. Chịu?

Giọng Tiến không tin tưởng lắm.

– Mày làm thơ ngâm thơ còn có lý, chứ nói thật tao nhợn Boléro và Tango Habanera lắm rồi!

Vĩnh không lý tới giọng châm chọc của Tiến. Lâu nay anh đã ngấm ngầm soạn nhạc. Anh nhỏ nhẹ nói với các bạn.

– Tôi chưa thể nói nhạc tôi thế nào. Cả nước đã có ai nghe bao giờ đâu. Nhưng các ông phải nhớ các ông là những người đầu tiên được nghe nhạc thằng này. Mai kia mốt nọ giả dụ tôi có chết rũ tù mà các ông thoát được, xin hãy cố nhớ lấy mà rao truyền giùm tôi. Linh hồn tôi chắc cũng ấm áp lắm…

Anh em thấy Vĩnh nói với giọng nghiêm trọng, im hết. Vĩnh tiếp. Tôi quan niệm rằng ở tù không

có nghĩa là tiêu phí đi một khoảng thời gian cuộc đời mà không thu lợi về cho mình được cái gì.

Tiến lại khẽ diễu.

– Có nghĩa là thằng Vĩnh đang tính chuyện "giấy bút tôi ai cướp đem đi, tôi sẽ dùng dao khắc thơ trên đá" đấy.

Hóa nổi cáu.

– Mẹ bố mày sao cứ phá ngang!

Vĩnh chen vào.

– Kệ nó. Bây giờ tôi hát. Ai muốn nghe thì nghe. Điều quan trọng là vừa nghe vừa để ý giùm tôi xem có thằng chó săn nào rình rập hay không.

Kim sôi nổi.

– Đồng ý. Này mấy ông vừa nghe vừa để ý giùm. Nằm connex cả đám thì buồn lắm.

Vĩnh không nói thêm lời nào nữa. Anh dậm chân xuống đất giữ nhịp và bắt đầu hát khẽ.

Đêm thế giới đang dồn một lần,
Trên đất nước tôi gọi Việt Nam…

Đính vội cắt ngang.

– Mày phải giới thiệu trước đi chứ. Mày hát nhạc gì. Noel? Hay Tết? Tựa đề là gì? Mày hát khơi khơi hơi thiếu nghiêm túc!

Vĩnh lại phải chiều bạn.

– Thôi được, tao giới thiệu vậy. Tao không soạn nhạc Noel. Nhạc ấy đã có nhiều anh tu xuất làm rồi. Tao cũng không soạn nhạc Tết vì Xuân Ca của Phạm Duy và Ly Rượu Mừng của Phạm Đình Chương đã đi vào nhạc sử. Tao soạn Tù Ca được không?

Cả đám yên lặng. Tiếng Hóa thì thầm.

– Hay đấy mày. Thực tế lắm…

Kim lên giọng nóng nảy.

– Chúng mày ý kiến nhiều quá. Để yên cho thằng chả hát đã. Phen lê tính sau.

Nhiều giọng chen vào.

– Đồng ý đồng ý…

Vĩnh lại bắt đầu phải có đôi lời phi lộ.

– Đây là bài Đêm Việt Nam. Bài này trích trong tập Rau Răm Ở Lại…

Giọng Tiến chen vào, nửa kinh ngạc, nửa nghi ngờ.

– Mày tính làm hàng loạt kia à? Rau Răm Ở Lại là cái gì?

Giọng Hóa đã thật sự cáu.

– Mẹ bố cái thằng Tiến này, sao mày ngu thế? Gió đưa bông cải về trời, rau răm ở lại chịu lời đắng cay mà mày cũng không biết nữa sao?

Vĩnh gạt đi.

– Đã hát cho nghe lại còn gây gỗ. Ông đi đái đi ngủ bây giờ.

Kim xuề xòa.

– Thôi thôi làm tiếp đi.

Vĩnh gật đầu.

– Vậy tôi hát các ông nghe bài mở màn chơi Bác và Đảng của tôi. Đồng ý?

Nói đoạn Vĩnh cất tiếng hát.

Đêm thế giới đang dồn một lần
Trên đất nước tôi gọi Việt Nam
Đêm bát ngát những khu trại giam
Đời thênh thang thu hẹp dần dần
Đêm em bé lên mười cùm gần
Anh chiến sỹ gốc Biệt Động Quân
Đêm thiếu nữ áo đơn tạm thu
Ngồi kề vai gái giang hồ lo
Đêm đấu tố và thủ tiêu
Đêm săn bắt cho đầy chỉ tiêu
Người chết nhanh
Người phát điên
Đêm cáo chung Tự Do Nhân Quyền
Đêm nhức buốt phang bằng chày vồ
Vang tiếng thét sau cùng: Tự Do!
Đêm có tiếng súng sau trại giam

Người tù binh chết bên bìa rừng
Đêm thế giới đang dồn một lần
Trên miếng đất đã thừa lầm than
Đêm trút xuống hố sâu diệt vong
Là Việt Nam nước tôi buồn tênh…

Mãi một lúc sau Vĩnh mới nhận được một lời tán thưởng thật khẽ của Tiến.

– Trời ơi sướng quá!

Tiến vừa nói xong anh em mới nhao nhao lên.

– Làm lại, làm lại đi!

– Trời ơi, quái chiêu!

– Thằng này không ngờ có quái chiêu!

Vĩnh vội khoa tay nói như đe dọa.

– Tụi mày không im mồm tao sẽ đi đái đi ngủ tức khắc.

Tất cả vội im lặng. Đính thì thào.

– Tao nghe sướng lắm Vĩnh ạ. Nhưng mày phải cẩn thận. Mẹ kiếp lạng quạng không bao giờ có ngày về đấy con ơi!

Nghe bạn dặn dò quả thực Vĩnh cũng rét. Anh nói vu vơ.

– Ở đây chỉ có trời, có đất và có tụi mày. Nếu ngày mai tao vào connex thì dĩ nhiên chỉ có một trong ba thứ tao vừa kể hại tao.

Giọng Hóa nóng nảy.

– Mẹ kiếp, thà mày gọi tụi tao là chó ăn cứt cho xong!

Vĩnh cười như để thay lời tạ lỗi. Anh nói nhanh.

– Thôi để tao hát cho tụi mày nghe thêm một bài nữa, chịu không?

Anh em đều nhao nhao.

– Hát lại bài Đêm Việt Nam cái đã! Tao muốn nghe đôi ba lần. Đêm nay chui vào mùng tao học cho nhớ luôn.

Vĩnh cười.

– À, cái đó mới nguy hiểm đấy cha nội. Cha nằm mơ cha hát rống lên thì có mà bỏ mẹ cả đám. Nói vậy chứ tụi mình còn ở với nhau dài dài. Sẽ thuộc hết. Bây giờ tao hát một bài nữa. Bài này nhan đề là Trại Biến Hình.

Nói đoạn Vĩnh tằng hắng lấy giọng. Sẵn sàng nghe phát đạn thứ hai bắn vào đầu Bác chưa? Vĩnh lên tiếng hỏi. Anh em hình như vẫn muốn nghe lại bài thứ nhất. Vĩnh lờ đi. Anh bắt đầu hát.

Đêm hôm qua
Có một người tuổi 30
Chợt thức giấc ngó quanh bạn bè
Nằm xếp lớp như đống củi khô
Chàng nằm nghe đất réo gọi
Thịt xương máu đã có mùi hôi
Chàng nằm nghe kiếp con người
Tựa hoa trái ung thối mà thôi
Một quyền uy điên cuồng
Một tội danh hoang đường
Thành vực sâu giữa hồn
Lồng lộng gió cuốn…

Đêm hôm qua
Có một người tuổi 30
Chợt thức giấc ngó quanh bạn bè
Nằm xếp lớp như đống củi khô
Chàng nằm nghe những nhân tài
Chợt thu bé trong những hạt cơm
Chàng nằm nghe giấc mộng người
Thèm miếng sắn hơn những mùa Xuân Thời bình minh lay động
Thời hoàng hôn lan dần
Người hùng xưa khoanh tròn
Ngủ giấc rêu rong…

Ở nơi đây thế giới hẹp dần
Cho mây ngập ngừng chim cũng cùng đường
Nền văn minh đang đi vào hoàng hôn quên lãng
Ở nơi đây Chúa cũng ngậm ngùi
Khi xưa đặt người lên trên mọi loài
Lửa Sodome đã nghe chừng vừa bén đâu đây

Đêm hôm qua
Có một người tuổi 30
Chợt thức giấc ngó quanh bạn bè
Bật tiếng khóc không giống một ai
Chàng nằm nghe trên môi người
Vừa nhen nhúm tiếng nói lạ tai
Chàng nằm nghe trên thân người
Làn da mới ai đó vừa thay
Một vầng trăng chiếu vào
Một bầy hoang thú nằm
Chẳng còn ai thấy chàng
Ngoài mớ lông xanh…

Vĩnh hát xong câu hát cuối cùng là khoa tay nói ngay.

– No comment nghe chưa! Thằng nào có thuốc cho tao một điếu là đủ rồi.

Không một ai lưu tâm đến lời yêu cầu của Vĩnh. Trời bên ngoài càng về khuya càng lạnh. Nhưng không ai ta thán. Vĩnh ngước mắt nhìn bầu trời bên ngoài khung cửa rồi nhìn về phía cổng trại tối đen. Bỗng một tên vệ binh đeo súng đi tới đi lui. Vĩnh cảm thấy mình khó nói trong cái không khí im lặng của bạn bè. Anh lập lại. Cho tao một điếu thuốc bằng không tao về ngủ!

Giọng Hóa nổi lên.

– Đạp qua xác tao rồi mày mới được về ngủ.

Câu nói ấy như khơi mào cho một chuỗi lời bàn… Lý Phật Sơn sau đó. Thực lòng Vĩnh không muốn có cái cảnh này. Đây là một điều cực kỳ nguy hiểm. Ý anh chỉ muốn làm bạn bè đỡ căng thẳng với nửa tháng bị nhồi sọ vừa qua, đồng thời cũng tự làm cho cái nồi súp-de của mình được xả ra chút ít. Anh nói như năn nỉ.

– Tụi mày còn muốn tao hát cho nghe thì đừng phen lê nhiều quá. Tụi mày sẽ phạm tội vùi dập một… mầm non mới nhú.

Tiếng Đính lại thì thào.

– ĐM tao nghe sướng quá Vĩnh ơi!

Vĩnh cười giả lả.

– Thì đứa nào còn cho tao bi thuốc đi!

Lúc ấy Tiến mới sực nhớ ra. Nó nhìn quanh quất.

– Tao bỏ cả gói thuốc rê ra cho chúng mày hút mà, đâu rồi?

Sau cùng Vĩnh cũng hút được một hơi thuốc rê. Hút xong anh nói.

– Nếu tụi mày thấy việc tao làm hợp lý và đáng yểm trợ xin tụi mày cho tao ý kiến, nhưng sau này, chưa phải bây giờ.

Đính nhìn lên phía sân khấu tối đen, giọng mơ mộng.

– Ước gì cái sân khấu kia thuộc về mình, mày sẽ lên đó đứng hát cho mọi người nghe…

Vĩnh cười cắt giọng bạn, đùa.

– Sá gì cái chỗ này! Mày cứ tin đi, một ngày nào đó tao sẽ đứng trong nhà hát lớn Hà Nội hát cho chúng mày nghe. Như vậy mới hách chứ!

Tiến lúc này không châm chọc nữa. Nó cũng mơ mộng nhưng thực tế hơn.

– Vì một phép mầu nào tụi mình thoát được đây chạy sang Mỹ, mày làm vài chương trình trên VOA hoặc BBC nhỉ. Cách mạng vất vả lắm chứ không chơi.

Vĩnh lại cười.

– Thì tao cũng mơ như vậy. Tuy nhiên nói rằng chúng nó vất vả cần phải xét lại. Tao cũng nghĩ mặt trận văn hóa quan trọng, nhưng với Cộng sản còn phải có cả súng bắn vỡ mặt nó ra mới xong chuyện.

Đính không chịu, nó phân tích.

– Mày nói vậy chứ tụi nó mới là bọn khiếp sợ những mũi tên văn hóa vào hạng bậc nhất. Bom trút lên đầu chưa chắc tụi nó đã sợ bằng một câu vè diễu cợt truyền khẩu trong dân gian. Tao chịu mày dùng nhạc chơi nó. Nhạc dễ lan truyền và thẩm thấu nhanh. Sách cũng quý nhưng không phải ở đâu cũng phổ biến được sách, và nó còn bị giới hạn nhiều mặt ở trình độ và môi trường độc giả, ấy là chưa nói ta đang phải sống dưới cái chế độ chó đẻ này.

Một ánh đèn pin chiếu phớt qua. Đính im bặt. Đôi ba tiếng chân chạy. Thêm đôi ba ánh đèn pin nữa. Cả đám thất kinh. Một giọng nói xa lạ cất lên ở phía hàng rào cuối hội trường: Đồng chí bọc cửa kia. Chúng nó ngồi trong đó từ 7 giờ tối…

Hóa cất giọng hốt hoảng báo động.

– Bỏ mẹ, chạy đi! Chắc tụi nó theo dõi thấy mình ngồi đây bàn tán mấy tiếng đồng hồ nên lùng bắt mình đó!

Cả đám điếng hồn. Không ai bảo ai, mọi người đều phóng ra khỏi cửa chính hội trường và chạy

tán loạn về phía các khối. Điếu đóm bỏ cả lại. Đính và Vĩnh cũng chạy về một hướng. Lẩn nhanh vào bóng tối dưới một hiên nhà, Đính thì thầm.

– Tao mất dép rồi.

Lúc ấy Vĩnh mới biết mình đã bỏ quên lại hội trường tấm chăn bao cát Đính cho. Cả hai rút về chỗ nằm. Vĩnh không còn thấy lạnh nhưng cũng nói.

– Tấm chăn mày cho tao bỏ quên lại rồi. Đêm nay chắc teo bu-di!

– Vậy qua nằm với tao, chịu chật một chút.

– Không được. Lão Chuân nghiến răng trèo trẹo bên tai có mà thức trắng đêm!

– Nếu vậy lấy thêm cái áo trấn thủ của tao mặc cho ấm.

Đính chui vào màn lục đưa cho Vĩnh cái áo trấn thủ may bằng bao cát của nó. Anh mặc vào người và chui vào chỗ nằm. Tiếng một người nào đó nói mớ vang lên: Miếng cháy ấy của tao! Miếng cháy ấy của tao!..

HAI MƯƠI

Hội trường vẫn đông đủ mọi người như những kỳ trước. Hôm nay là buổi phát biểu kết thúc sơ bộ đợt học tập 6 bài. Giáo viên không hiện diện. Tên thủ phó Môn phụ trách điều động buổi phát biểu với sự quan sát của hầu hết cán bộ tiểu đoàn.

Đúng như sự dự đoán của mọi người, để mở đầu cho cuộc phát biểu, tên Môn phun châu nhả ngọc về cái chết của "tên phản động Nguyễn Xuân Dung". Chỉ có một việc đặc biệt là hắn hoàn toàn lờ đi cái tin đồn theo đó Dung chết vì cái đồng hồ Seiko của anh ta. Bù vào đó, tên quản giáo nói thêm ít câu về đạo đức của những người đã dấn thân đi làm Cách mạng Vô sản. Hắn nói.

– Không có biến cố nào lại không có những lời đồn đãi đi theo sau đó, và đôi khi lời đồn đãi ấy hoàn toàn mang bản chất xuyên tạc Cách mạng của bọn xấu. Trước mắt, Cách mạng yêu cầu các anh phải tuyệt đối tin tưởng vào chính nghĩa sáng ngời của Cách mạng, và tự thấy có nghĩa vụ tố giác kịp thời kẻ tung ra những tin đồn sai trái có hại cho uy tín của những chiến sỹ Cách mạng và gây hoang mang trong thành phần các cải tạo viên tiến bộ.

Để kết thúc vấn đề Nguyễn Xuân Dung, hắn phỉnh phờ.

– Mặc dù hiện nay cũng có lẻ tẻ dăm ba nhóm tàn dư ngụy quân ngoan cố rút vào rừng núi, sống bằng nghề thảo khấu để tiếp tục con đường chống phá Cách mạng, chống phá nhân dân; nhưng các anh cứ nghĩ mà xem, xưa kia các anh có cả triệu quân, cộng với nửa triệu quân Đế quốc Mỹ, chưa kể các đạo quân chư hầu đánh thuê khác của Mỹ đến tham chiến ở miền Nam mà còn bị quân đội nhân dân anh hùng ta đánh cho tan rã. Một đám tàn quân ấy có nghĩa lý gì? Hành động trốn trại của tên Dung không thể biện minh cho bất cứ lý do nào khác, ngoài lý do tìm đường gia nhập các đám tàn quân ngụy để mưu đồ phạm thêm tội ác với Cách mạng với nhân dân.

Nói tới đây tên Môn xuống giọng. – Nghĩ cho cùng, – hắn nói. Hành động điên rồ ấy chẳng có ích lợi gì mà chỉ thiệt thân. Sống vui vẻ giữa tập thể anh em, có người có ta, cơm ăn áo mặc Cách mạng lo, chỉ việc học tập cho nên người lương thiện lại không muốn; muốn vào rừng làm thảo khấu, lẩn trốn như cáo như chồn nghĩa là làm sao? Thay mặt ban chỉ huy trại, một lần nữa tôi nhắc nhở chung các anh, từ nay, kể từ 5 giờ chiều cho đến sáng, bất cứ ai tiến đến cách hàng rào 3 thước sẽ bị vệ binh nổ súng. Ban chỉ huy trại cũng kêu gọi các anh phải tích cực đấu tranh sai trái, khai báo kịp thời những kẻ âm mưu trốn trại để trại ta sẽ là trại cải tạo tiên tiến mọi mặt, sẽ không còn những gì đáng tiếc xảy ra như trường hợp Nguyễn Xuân Dung nữa.

Chấm dứt phần tố khổ Nguyễn Xuân Dung, tên tổng quản giáo Quỳnh bước ra trước máy vi âm thay thế cho tên thủ phó Môn. Hắn nói qua về nội quy quy định trong việc phát biểu.

– Để kết thúc sơ bộ đợt học tập 6 bài, Cách mạng sẽ yêu cầu một số anh lên phát biểu cảm tưởng trước tập thể trại. Việc phát biểu này dĩ nhiên không cho phép tùy tiện mà phải đặt trên cơ sở lý luận của 6 bài vừa qua. Thời gian phát biểu quy định cho mỗi người là 5 tới 10 phút. Cơ cấu của bài phát biểu phải có hai vế rõ rệt. Vế một nói rõ lý do tại sao anh chống Cộng. Vế hai nói rõ qua học tập, hiện nay tư tưởng anh chuyển biến ra sao, nghĩ thế nào về Cách mạng.

Nói tới đây tên Quỳnh bước lui hội ý vài điều với tên Môn. Khi quay lại máy vi âm hắn đã có sẵn một tờ giấy trên tay. Hắn tiếp. Bây giờ tôi gọi anh nào anh ấy sẽ lên ngay sân khấu, đứng tại chỗ này để làm công tác phát biểu. Tất cả các anh đã nghe rõ chưa?

– Rõ!

Dưới này Vĩnh ngồi nghĩ bụng nếu mình bị gọi tên thì sao? Chả nhẽ lại bước lên để tự chửi cha mình? Một sáng kiến nảy ra trong đầu Vĩnh. Nó giới hạn từ 5 đến 10 phút. Rất tốt. Nó lại chia làm hai vế rõ ràng. Càng tốt hơn nữa. Mình sẽ dùng một tuyệt chiêu để câu dầm vế thứ nhất. Chắc chắn bọn chúng sẽ chẳng có thì giờ ngồi nghe mình con cà con kê. Và việc bị đuổi xuống nhường chỗ cho người khác phát biểu sẽ là chuyện rất có thể xảy ra. Nghĩ xong, Vĩnh sắp xếp câu chuyện để nếu bị kêu lên anh sẽ làm đúng như dự tính.

Vài người bạn quanh quẩn ngồi nhìn Vĩnh với dáng lo âu. Vĩnh hiểu những ánh mắt ấy. Bị chửi

dẫu sao cũng đỡ cực lòng hơn bị buộc đứng lên để tự chửi. Cộng sản có muôn nghìn cái đểu, nhưng có ba cái siêu đểu mà ai đã sống với chúng đều ghi nhận được. Siêu đểu thứ nhất là chụp lên đầu người dân cái chức làm chủ. Siêu đểu thứ hai là Cộng sản không có nhà tù, chỉ có các trại cải tạo nhằm giáo dục những người dân, cách này hay cách khác, đã không làm tròn cái nhiệm vụ làm chủ của mình. Siêu đểu thứ ba là chúng dùng bạo lực bắt người ta đứng lên tự buộc tội mình trước mặt mọi người, tự giác tuyên cho mình một cái án 3 năm, 5 năm, 7 năm hay lâu hơn nữa. Ba cái siêu đểu ấy trong nhiều chục năm qua đã nghiễm nhiên biến thành những nguyên tắc chính để sản sinh và duy trì không biết bao nhiêu trại tù khổ sai không xét xử và vô hạn định trên miền Bắc và giờ đây trên cả miền Nam.

Hôm nay một ngày cuối năm năm 1975, Vĩnh và bạn bè bắt đầu được hưởng những cái siêu đểu ấy.

Khác với ước tính của mọi người, người đầu tiên được Cách mạng chiếu cố chọn lên sân khấu để phát biểu huy quyền làm chủ bản thân và tập thể, để tự chửi mình và tự giác tuyên cho mình một bản án cụ thể không phải là một tay sừng sỏ trong trại. Người phát biểu đầu tiên lại là ông Thiệu, người mù chữ duy nhất còn sót lại ở miền Nam, hiện đang là cải tạo viên tổ A.10 khối 2 trại L4T3.

Ông Thiệu được tên tổng quản giáo Quỳnh xướng tên. Hắn phải xướng đến ba lần ông ta mới biết mình được Cách mạng chiếu cố. Khi nghe đến tên ông vẫn ngại ngần chưa dám đứng lên vì đứng lên sẽ biết phát biểu gì đây? Nhưng rồi những người ngồi chung quanh ông thúc ông đứng dậy và dẹp lối cho ông bước ra con đường chính nằm giữa hội trường. Ông Thiệu vừa bước đi vừa đưa đôi mắt hoảng hốt ngó dọc theo anh em ngồi hai bên như cầu cứu. Sau cùng ông cũng bước lên tới sân khấu. Tên Quỳnh có vẻ hơi bực mình vì sự chậm trễ của ông. Hắn nói lớn trên máy vi âm.

– Gớm! Xưa lùng diệt Cách mạng thì nhanh như cút, học tập phát biểu thì cứ ngập ngà ngập ngừng như gái bị ép duyên.

Chỉ những người ngồi bên dưới nghe thấy câu nói ấy, còn ông Thiệu đã vượt qua cái máy phóng thanh treo trên cột bên hông hội trường nên ông chẳng nghe thấy gì rõ rệt. Ông bước tới mấy bậc tam cấp dẫn lên sân khấu, hơi lưỡng lự. Tên Quỳnh gọi ông và chỉ chỉ xuống chỗ hắn hiện đang đứng. Ông Thiệu bước lên sân khấu và tiến về phía hắn. Tên tổng quản giáo Quỳnh dặn dò ông vài điều gì đó và bây giờ ông đang đứng trước máy vi âm. Thốt nhiên những tràng vỗ tay trên sân khấu vang lên. Bọn cai tù đang cố gắng tặng cho ông những tràng pháo tay khuyến khích thật đểu cáng. Bên dưới nhìn lên, cái bóng dáng gù gù bé nhỏ của ông Thiệu trông lạc lõng thê thảm như một con sẻ lọt giữa bầy diều hâu.

Bỗng nhiên tiếng ông Thiệu run run phát qua hệ thống loa.

– Thưa tôi là Thiệu…

Ông ngập ngừng một chút. Anh em khối 2 biết rõ tại sao ông ta ngập ngừng. Ông ngập ngừng vì tên ông cũng là Nguyễn Văn Thiệu. Ông rất sợ trước mọi người phải lập lại cái tên ấy, tuồng như nó có vi trùng cùi và nếu ông dây vào ông sẽ bị lây. Giọng ông lại trỗi lên. Tôi là tổ viên tổ A.10, khối 2. Khối trưởng của tôi là anh Trai, khối phó là anh bác sỹ Đỉnh. Tổ trưởng của tôi là…

Ông Thiệu phải ngừng nói vì tên Quỳnh đã chồm tới nói gì đó vào tai ông.

Một lát sau giọng ông lại tiếp tục cất lên. Kính thưa các anh quản giáo, kính thưa toàn thể anh em cải tạo viên, kính thưa… Ông lại ngập ngừng giơ một ngón tay gãi trán. Có lẽ ông chưa tìm ra kịp một đối tượng nào khác để tặng chữ kính thưa vừa phát ra. Sau cùng ông tiếp. Kính thưa Cách mạng. Hồi xưa, hồi 49, 50 tôi còn ở Điền Hộ. Tôi sinh ra ở đó và cũng lớn lên ở đó. Tôi chăn trâu cho phú hộ. Đến năm 50 tôi đã lớn quá người ta không cho tôi chăn trâu nữa. Tôi đã sống bằng đủ thứ nghề trên cái sông Phát Diệm đỏ ngầu ấy. Thế rồi tôi đi theo một người chú ruột ra Hà Nội. Chú tôi làm nghề nấu rượu lậu. Chú tính cho tôi học nghề tài xế rồi mánh mung xin cho tôi vào lái xe ở phủ Thủ Hiến trước ấm thân sau nuôi được mẹ được em còn ở lại Phát Diệm. Rồi chả hiểu số phận run rủi ra sao, tôi đi lính. Rồi tôi được đưa ra chiến trường Điện Biên. Sau đó tôi bị Cách mạng bắt đem giam ở liên khu tư. Tôi cũng được cải tạo như bây giờ. Tôi cải tạo tốt và đã được hứa cho về làm nghề lương thiện nuôi Mẹ và các em tôi. Bỗng một sáng Cách mạng đem tôi trả cho Tây. Tây đem tôi lên máy bay của hãng Air d'Azur chở thẳng vào Nam, không kịp thì giờ cho tôi tìm cách từ giã mẹ và các em tôi…

Ông Thiệu nói một hơi, giọng kể mỗi lúc mỗi thêm ngậm ngùi. Ở dưới một số anh em khác khối thầm thì với nhau: Thằng cha này quả thực là siêu kịch sỹ! Riêng Vĩnh và các bạn khối 2 biết rõ ông Thiệu không kịch. Ông đang ê a kể lại một cách vô cùng thành thật cuộc đời của ông, cuộc đời của một Moritz Giờ Thứ 25 Việt Nam!

Trên sân khấu ông Thiệu vẫn tiếp tục. Vào tới Nam một thời gian ở căm chỉ ăn và chơi. Nhưng tôi không ăn chơi được. Tôi rất nhớ quê hương, nhớ Mẹ và các em tôi. Làm sao về Bắc bây giờ? Tôi tự hỏi nhiều lần nhưng không tìm ra câu trả lời. Rồi 54 và hiệp định Giơ-Ne-Vơ ra đời. Lúc ấy qua bạn bè, tôi biết rằng nhanh lắm cũng 2 năm nữa tôi mới về được khi tổng tuyển cử đã xong… Một thời gian ngắn sau đó tôi được đưa sang phục vụ ngành thông vận binh. Chỉ huy trưởng của tôi là đại tá Xồi. Tôi được đi học làm tài xế, đúng với cái nghề mà tôi mơ ước từ ngày còn ngồi trên lưng trâu ở Điền Hộ… Hơn hai mươi năm qua tôi đã hành nghề lái quân xa qua nhiều đơn vị, và đơn vị sau cùng là cục Trung Ương Tình Báo. Tôi lái xe thư…

Ông Thiệu lại phải ngưng vì tên Quỳnh lại chồm tới sau lưng ông: Vào đề đi! Vào đề đi! Tại sao tôi chống Cộng…

Nghe nhắc, ông Thiệu ngẫm nghĩ một chút rồi tiếp. Tôi chống cộng vì Cộng sản pháo kích các thành phố, giật mìn đường rày xe lửa, chận đường đắp mô và thu thuế dân lành… Ông tằng hắng. Bây giờ Cách mạng vào tạo điều kiện cho tôi về đây học tập tôi mới biết tôi đã sai trái thật nhiều. Cách mạng không hề pháo kích thành thị, không hề đắp mô, không hề thâu thuế trái phép của dân. Đó chỉ là hành động cá biệt của bọn Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam mà thôi.

Câu phát biểu của ông Thiệu làm mọi người điếng hồn. Đám quản giáo thầm thì với nhau. Tên Quỳnh sau khi hội ý chớp nhoáng với quản giáo Cư của khối 2, quầy quả tiến lại gần ông Thiệu. Hắn kéo máy vi âm lệch về phía mình và nói.

– Anh Thiệu trình độ văn hóa có thấp nên phát biểu không đạt yêu cầu lắm. Anh có nhiều lầm lỗi kỹ thuật trong phát biểu, nhất là chưa nhận ra được thượng tầng kiến trúc hạ tầng cơ sở của Cách mạng trong cuộc kháng chiến thần thánh chống Mỹ cứu nước vừa qua… Theo đề nghị của đồng chí quản giáo khối, anh Thiệu có thể chấm dứt phần phát biểu nơi đây và đề nghị tối nay tổ anh Thiệu sẽ họp để giúp đỡ anh điều chỉnh lại những nhận thức còn lệch lạc không phù hợp với thực tế.

Có lẽ thấy rằng còn để cho ông Thiệu phát biểu còn có thể lâm vào tình trạng lợi bất cập hại thêm nữa, do đó tên tổng quản giáo cắt ngang và không buộc ông phải tự đưa ra cho mình một con số thời gian cải tạo cụ thể. Hắn xua tay ngầm ý bảo ông Thiệu trở về chỗ cũ, rồi như để khỏi mất thì giờ, hắn xướng tên người phát biểu thứ hai.

– Anh Đặng Thế Tiến, cải tạo viên khối 4.

Vĩnh nhìn sang vị trí ngồi của khối 4. Tiến đã nhanh nhẹn đứng lên. Anh nhún vai cười nhẹ với các bạn đang ngước nhìn mình như thầm bảo: Đừng có lo!…

Tiến bước lên sân khấu và đến trước máy vi âm. Tên Quỳnh chưa chịu nhường ngay máy vi âm cho Tiến. Hắn nhìn Tiến cười cười và nói.

– Riêng anh Đặng Thế Tiến tôi cũng có đôi lời giới thiệu đặc biệt với các anh. Tôi biết anh Tiến từ trước ngày Cách mạng thành công. Anh Tiến lúc ấy đang là một thành viên của phái đoàn ngụy quyền trực tiếp ngồi cãi tay vo với Cách mạng trên bàn hội nghị. Cũng ngoan cường ra phết. Nhưng hiện nay qua học tập, qua các bản tự khai, Cách mạng ghi nhận anh Tiến đã có nhiều biến chuyển tốt, đặc biệt đã thành tâm khai báo tất cả tội ác mình đã phạm với Cách mạng với nhân dân. Hắn ngưng một chút như để tìm ý. Tôi có vài lời đặc biệt thế này, hắn tiếp, không có mục đích nào khác ngoài sự biểu dương anh Tiến trước tập thể và nhắc nhở anh Tiến phải ý thức cho đúng vị trí cải tạo viên của mình trong phát biểu hôm nay.

Sau khi tố Tiến một lá bài, hắn xoay ngang nhìn Tiến như để dằn mặt, rồi cười cười, tiếp.

– Bây giờ yêu cầu anh Tiến phát biểu.

Vốn đã quen ăn nói. Tiến không hề lúng túng chút nào trước đám đông bạn bè trước mặt và kẻ thù sau lưng. Anh bình tĩnh sửa lại máy vi âm cho ngay ngắn và lên tiếng phát biểu:

– Thưa tất cả các anh em, hôm nay được sự chiếu cố đặc biệt của ban quản giáo, tôi có dịp được phát biểu trước anh em đề tài: Tại sao tôi chống Cộng và qua học tập, tôi đã chuyển biến tư tưởng như thế nào? Tôi cũng xin thưa trước với anh em, đây là một đề tài vô cùng trọng đại; nó có nhiều dây mơ rễ má đến tận cùng ý thức và để nói cho hết, tôi nghĩ rằng tôi cần nhiều buổi hoặc nhiều ngày để thưa chuyện với các anh em. Nhưng Trên đã quy định mỗi người chỉ giới hạn phát biểu trong 5 đến 10 phút, nên tôi xin đi ngay vào vế một để không mất thì giờ…

Tiến nói đoạn đan hai bàn tay vào nhau khẽ bẻ bão. Anh tiếp.

– Thưa các anh em, tôi sinh năm 1947 ở Hà Nội. Trí nhớ của tôi về dĩ vãng Hà Nội không nhiều hơn cái trường tiểu học Đặng Thái Sơn nơi tôi học vỡ lòng ở đó. Có nhớ xa hơn tí nữa thì là cái Ấu Trĩ Viên gần bờ hồ Hoa-Le, nơi tôi hay được bố mẹ đem ra chơi đùa… Một tí bánh tôm, một tí kem, những tiếng xịch tắc vang vọng trên những nẻo đường chiều vắng đầy lá thu vàng. Có cố gắng hết sức thì tôi cũng chỉ nhớ được đến chừng ấy. Rồi biến cố 54 xảy ra, trong đầu óc của một đứa bé lên tám, tôi không nhớ được gì hơn cái cảnh bố mẹ tôi, ông bà tôi, hàng xóm tôi khênh hết đồ đạc ra trước nhà bán đổ bán tháo. Tôi còn nhớ mẹ tôi bán cả cái bàn thờ bằng lim hay gụ gì đó. Cái bàn thờ đen bóng có cẩn những vỏ trai lóng lánh óng ả đã in đậm nét trong tôi suốt một thời thơ ấu… Rồi một sớm, bố mẹ tôi đem tôi lên xe chạy qua cầu Long Biên dài như bất tận. Tôi nhìn ra ngoài. Trời đầy sương mù. Tôi không thấy gì khác hơn những khung cầu đen ngòm đan vào nhau… Rồi phi trường Gia Lâm, rồi máy bay cất cánh. Tôi thấy mẹ tôi khóc và bố tôi đôi mắt cũng đỏ hoe. Đứa bé tám tuổi luôn luôn có quyền khóc theo mẹ nó chứ phải không các bạn? Thế là mẹ tôi khóc năm thì tôi khóc mười. Mẹ tôi khóc mười thì tôi khóc hai mươi…

Tiến ngưng nói một thoáng, lại đan hai bàn tay vào nhau bẻ bão, rồi tiếp tục.

– Thời gian trôi qua tôi lớn dần lên ở miền Nam. Cũng như tất cả các bạn tôi được hấp thụ nền văn hóa của miền Nam, một nền văn hóa "rất nhiêu khê", thật là "độc tài phát xít"; nó buộc người ta phải đau đầu đau óc biết tất cả những gì đã xảy ra từ thời Xuân Thu Chiến Quốc bên Tàu, từ thời Homère còn tập tễnh làm thơ. Nó còn bắt người ta biết đến cả những chuyện sỏi đá trên mặt trăng cơ cấu ra sao. Nhảm hơn lại còn phải học cả những lời Roméo tán tỉnh nàng Juliette vân vân và vân vân. Chao ôi! Thật là phí cả một thời son trẻ. Thay vì đi làm Cách mạng như các anh quản giáo đây thì tôi cứ dùi mũi vào sách vở. Tệ hơn thế, vừa mười tám tuổi, cái tuổi mà các anh quản giáo, các anh vệ binh còn trong trắng như các thiên thần, chỉ một lòng nghe theo lời Bác gọi; thì tôi, một thằng sinh viên miền Nam, đã vừa học, lại vừa tập tành xem báo Pờ-Lây-Boi, xem hình 36 kiểu… một cách rất là hồ hởi phấn khởi!

Anh em ngồi dưới bắt đầu ngứa ngáy lỗ tai. Vĩnh cũng thấy ngại thay cho Tiến. Thoạt đầu Vĩnh khoái trá vì thấy Tiến không hẹn mà gặp, đã dùng đúng chiến thuật câu dầm như anh dự liệu. Nhưng thấy Tiến lái câu chuyện ghê quá làm Vĩnh đâm lo. Vĩnh quan sát bọn quản giáo. Anh khá yên tâm vì có nhiều dấu hiệu cho thấy Tiến đang lôi cả lũ đười ươi ấy vào mê hồn trận. Dù sao không ai chê được lối kể chuyện của Tiến.

Bên trên sân khấu Tiến cũng đủ khôn ngoan để không đưa câu chuyện của mình biến thành một câu chuyện tiếu lâm. Tiến lái.

– Phải thú nhận rằng đến năm tôi ra đại học là năm tôi 22 tuổi, tôi chưa hề có một khuynh hướng chính trị rõ rệt nào. Tôi vẫn nghĩ quốc gia hay cộng sản thì cũng chỉ là những danh từ. Bố tôi lôi tôi vào Nam có lẽ cũng chỉ vì sợ bóng sợ gió. Quốc gia thì cũng là người Việt cai trị người Việt. Cộng sản thì cũng là người Việt lãnh đạo người Việt. Ở đâu thì cũng phải lao động, mà lao động thì phải được trả công tương xứng. Tôi không tin rằng lại có một tập đoàn chính trị nào cai trị người bản xứ bằng những đường lối của thời Trung Cổ dã man, hoặc đem danh dự quyền lợi của Tổ quốc và nhân dân đặt dưới chân một thế lực ngoại bang vì lý do này hay lý do khác… Đùng một cái, trong cái biển báo chí ngoại quốc phản động bày bán ở các lề đường miền Nam, tôi đã vô tình đọc được vài số báo của phương Tây. Trong những số báo ấy có đăng ảnh một cuộc biểu tình dâng kiến nghị lên chính phủ đòi giải phóng miền Nam của nhân dân Hà Nội. Tôi đọc phớt qua bài báo và thấy rằng: A! Thế ra ngoài Bắc cũng tự do dân chủ ra phết đấy chứ. Nhân dân cũng được tụ tập biểu tình dù là biểu tình dâng kiến nghị. Sinh hoạt chính trị như thế có khác gì miền Nam đâu. Tuy nhiên khi nhìn kỹ vào những tấm ảnh tôi mới ngã ngửa người. Trong những bức ảnh ấy tôi đã thấy gì? Tôi đã thấy nhân dân Hà Nội biểu lộ sự dân chủ của họ qua cuộc biểu tình, nhưng tại sao, vâng, tại sao trong cuộc biểu tình dâng kiến nghị đòi giải phóng miền Nam ấy, bên cạnh những bức ảnh của Hồ chủ tịch được nâng cao lại có cả ảnh của ông Lenin, ông Stalin và ông Mao Trạch Đông nữa? Trong đầu óc non nớt của một cậu sinh viên thời đó tôi đã xúc động và bất mãn vô cùng. Tôi tự nhủ: Người ta có quyền suy tôn lãnh tụ. Miền Nam cũng suy tôn lãnh tụ. Nhưng, sự khác biệt của hai miền Nam Bắc ở chỗ chưa bao giờ tôi thấy trong những cuộc biểu tình của nhân dân miền Nam người ta lại nâng cao cả ảnh của Kennedy, của Johnson hay của Nixon cả! Thế tại sao miền Bắc lại phải lôi cả quý ông Lenin, ông Stalin và ông Mao Trạch Đông vào cuộc biểu tình nội bộ của đất nước mình!

Tiến ngừng nói. Anh giơ hay tay trước mặt ra chiều luyến tiếc một cái gì. Anh nói tiếp.

– Thú thật đến ngày hôm nay tôi vẫn lấn cấn điều này. Vì chính điều này đã biến một cậu sinh viên là tôi thành một sỹ quan quân đội miền Nam để cầm súng chống lại miền Bắc Xã Hội Chủ Nghĩa. Tôi đã nghĩ rằng một nước mà người dân đã phải suy tôn cả những lãnh tụ của các nước bạn đến giúp mình thì nước ấy không thể nào có tự do, có dân chủ và có độc lập được.

Cả hội trường im phắc với câu nói đanh thép của Tiến. Để tránh sự nguy hiểm và cũng để chiến thuật câu dầm thành công, Tiến lái thật khéo.

– Thưa các anh quản giáo, thưa các bạn, đã có lúc tôi nghi ngờ đến xảo thuật ghép phim của bọn báo chí phản động phương Tây. Nhân đây, tôi thành khẩn xin các anh quản giáo, những người đại diện cho Cách mạng, vui lòng khai sáng cho cá nhân tôi được biết đâu là sự thật, để tôi khỏi bị những lấn cấn ray rứt mãi. Tôi xin quả quyết ý nguyện duy nhất của tôi là chỉ mong được làm một người công dân của một nước Việt Nam thật sự độc lập, dân chủ, hạnh phúc và ấm no…

Tiến đã khéo léo đẩy bọn quản giáo vào cái thế khó xử. Nhưng chúng đã không thể bắt lỗi anh được vì anh đã dùng một lối diễn đạt đầy thành khẩn và nhỏ nhẹ. Tên tổng quản giáo Quỳnh đã sập bẫy khi hắn đứng lên, tiến lại gần Tiến. Chẳng những hắn không nhắc nhở gì đến việc Tiến đã nói hơn nửa tiếng đồng hồ, chưa đi được tí gì vào vế thứ hai, mà lại còn giơ tay vỗ như biểu dương Tiến. Hắn nói.

– Anh Tiến đã có thể về chỗ ngồi.

Đợi cho Tiến xuống khỏi sân khấu, hắn tiếp.

– Vấn đề của anh Tiến đưa ra rất hay, rất thành khẩn và rất đáng được trên quan tâm giải quyết. Cách mạng đã có câu: Tư tưởng không thông vác gối bông cũng nặng! Tư tưởng mà thông vác cà nông cũng nhẹ! Cũng vì tư tưởng không thông, anh Tiến đã nhảy vào hàng ngũ ngụy quân chống lại Cách mạng. Và cũng vì tư tưởng đã thông, chúng tôi đã hò kéo pháo đánh tan quân thực dân Pháp trong trận Điện Biên Phủ dành độc lập tự do lại cho đất nước, đã thực hiện cuộc kháng chiến thần thánh đánh tan Đế quốc Mỹ giải phóng hoàn toàn miền Nam. Từ thực tế ấy, Cách mạng đã đặt tư tưởng lên khâu then chốt: Tư tưởng chỉ đạo hành động! Và cũng từ thực tế ấy, Cách mạng đã đề ra chính sách cải tạo tư tưởng cho những người lầm đường lạc lối, một chính sách sáng tạo nhất, khoan hồng nhất, nhân đạo nhất, cấp thiết nhất, có tình có lý nhất và cũng toát lên tính ưu việt của Đảng ta nhất.

Sau khi lôi ra một thúng đầy những cái nhất tên Quỳnh trở lại vấn đề chính.

– Cái thắc mắc khi nãy của anh Tiến đã thành khẩn nêu ra, xét chung, cũng là cái thắc mắc của tuyệt đại đa số anh em ngồi đây. Thế thì là tôi cũng thay mặt khung giải đáp để các anh quán triệt thế này. Để hiểu được chủ nghĩa Cộng sản là gì, phải nói rằng với trình độ của các anh hiện nay chưa thể hiểu được! Các anh cần phải có một thời gian học tập tối thiểu 3 năm, 5 năm, 7 năm hoạt lâu hơn nữa, tùy khả năng nhận thức và tiếp thu của từng người; mới có đủ điều kiện để giác ngộ và thông suốt chủ nghĩa Cộng sản. Nói khác hơn, hiện các anh vẫn bị lợn cợn ở cái khâu bản chất và hiện tượng. Các anh thấy cuộc biểu tình của nhân dân ta ngoài thủ đô Hà Nội phô hình các chủ tịch vĩ đại Lenin, Stalin, và Mao Trạch Đông bên cạnh chân dung Bác kính yêu đã vội bất

mãn, vội vã khẳng định rằng nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa không có tự do, không có độc lập. Đây là một lầm lẫn ở bước đầu cơ bản, phát xuất từ hậu quả của một đường lối giáo dục tư sản ích kỷ và tuyên truyền xuyên tạc của các ngụy quyền phản động. Hiện nay, tôi chưa thể nói nhiều hơn về vấn đề này, chỉ tóm tắt vài điểm then chốt để các anh tạm thời đả thông những khúc mắc; sau này, từ từ các anh sẽ được giáo dục nhiều hơn và yêu hơn chủ nghĩa cộng sản. Vậy chủ nghĩa Cộng sản là gì? Là một chủ nghĩa mới nhất và sau cùng nhất. Nó hội đủ tính sáng tạo, tính nhân đạo, tính khoa học. Nó nhằm mục đích thủ tiêu mọi biên giới các biệt giữa các quốc gia đồng lúc vẫn tạo điều kiện phát huy triệt để đặc tính và truyền thống của các dân tộc. Nó là một chiến tuyến tổng hợp mọi giai cấp bị bóc lột, đoàn kết lại để tạo sức mạnh đánh tan mọi thế lực bóc lột và phản động, đưa loài người đến một tương lai đại đồng sống hòa bình, hạnh phúc, ấm no chung. Để tiến tới một tương lai đại đồng tốt đẹp như thế, chủ nghĩa Cộng sản phải có một sự đoàn kết hợp nhất từ thượng tầng kiến trúc đến hạ tầng cơ sở. Và các lãnh tụ của chúng ta, những lãnh tụ thiên tài như Lenin, Stalin, Mao Trạch Đông, bác Hồ kính yêu… mà tài ba và đức độ của các Ngài đã không còn thu hẹp lại ở một quốc gia; nhưng đã trở thành mặt trời chói sáng trên loài người tiến bộ khắp năm châu. Các ngài là biểu tượng của sự đoàn kết lý tưởng. Do đó, nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới, trong đó có nhân dân ta, đều tỏ lòng kính yêu vô bờ bến. Mà đã tỏ lòng kính yêu vô bờ bến thì ở đâu, các Ngài đều được ngự trị chung trong trái tim của mọi người. Phô hình, phô ảnh chẳng qua chỉ là một hành động tỏ lòng kính yêu ấy mà thôi. Tôi bảo thật với các anh, các anh tưởng rằng nhân dân Liên Sô không kính yêu Bác Hồ của ta à? Tên Bác Hồ đã được nhân dân Liên Sô lấy đặt cho một con đường ngay tại thủ đô Mát-Cơ-Va đấy!

Tên tổng quản giáo nói một hơi về chủ nghĩa Cộng sản đáng yêu đáng kính của hắn. Hắn chợt nhớ ra điều gì vội liếc nhìn đồng hồ tay và vội vã kết luận.

– Bọn phản động đã lấy mức nước biển mà đo đỉnh núi cao! Tôi hy vọng rằng trong tương lai, qua cải tạo, các anh đều được giải phóng mọi tư tưởng sai trái cũ để được lòng dân tộc nói riêng và chủ nghĩa Cộng sản nói chung đón nhận vào lòng.

Một tràng vỗ tay từ sân khấu vang lên. Bên dưới bọn tù cũng vỗ tay đáp lễ.

Vĩnh ngồi suy nghĩ chuyện xưa chuyện nay. Chẳng hiểu bọn "cán bộ nhà nước" của thành Sparta hơn 500 năm trước Tây lịch có được đào tạo để nói như vẹt giống bọn cán bộ nhà nước CSVN ngày nay không nhỉ? Chẳng lẽ lịch sử lại có những chuyện tái diễn rập khuôn nhau dù đã cách nhau đến mấy ngàn năm? Một bọn lãnh tụ điên mê với quyền bính, điên mê với cái trật tự xã hội cuồng bạo của chúng, đã "… biến mỗi người dân thành một người lính. Con trai sinh ra yếu đuối bỏ chết trên đồi. Những đứa khỏe mạnh nhà nước thu nuôi dưới một kỷ luật lính từ lúc lên 7. Con gái thì được huấn luyện để trở thành mẹ chiến sỹ. Tất cả đều phải phấn đấu cho đến chết để trở thành… anh hùng như các lãnh tụ luôn luôn nghĩ mình là anh hùng! Khẩu hiệu mọi người dân phải thuộc nằm lòng là: Tất cả phải hy sinh quyền lợi cá nhân cho Tổ quốc! Để thực hiện được

"lý tưởng" này, bọn lãnh tụ đã cấm dân thành Sparta giao thương với xứ ngoài (để tránh tiêm nhiễm tư tưởng tiến bộ xã hội), cấm du lịch (để không có ý niệm về sự so sánh giữa thiên đường và hỏa ngục), cấm sống xa hoa (để thắt lưng buộc bụng cung phụng các lãnh tụ dưới bình phong phục vụ đất nước)…"

Chẳng thể xác quyết sự tăm tối của dân thành Sparta xa xưa và của dân Việt Nam ngày nay cái nào ghê rợn hơn cái nào, nhưng Vĩnh vẫn có cảm giác chúng giống nhau ở nhiều điểm lắm, giống đến độ hãi hùng…

Bên trên sân khấu, tên cán bộ thành Sparta thời mới, loại cũng được huấn luyện từ lúc… lên 7, một lần nữa vang lên trên sân khấu. Bây giờ đã đến giờ nghỉ trưa. Qua nhận xét, cũng báo cáo các anh rằng thì là xét theo lượng ta có thể nói lần phát biểu hôm nay chưa đạt chỉ tiêu; nhưng xét theo phẩm thì đã rất đạt yêu cầu. Chiều nay và nguyên ngày mai nữa, ban chỉ huy trại sẽ tiếp tục chỉ định một số anh nữa lên phát biểu. Yêu cầu trước mắt là các anh phải phát huy cái khí thế sáng nay, phát biểu thành khẩn và nghiêm túc đề tài đã được Trên đề ra.

Tên tổng quản giáo Quỳnh ngưng một giây lát. Hắn tính nói thêm gì đó nhưng chả hiểu sao lại thôi. Sau cùng, hắn kêu tay liên khối trưởng bước lên sân khấu dặn dò vài câu. Liên khối trưởng Lượm gật gù vâng dạ rồi tiến lại trước máy vi âm do tên Quỳnh nhường cho. Lượm ngó xuống mọi người, nói.

– Ban quản giáo đề nghị các anh em cùng hát to một bài trước khi về ăn trưa. Tôi nhấn mạnh theo ý trên, các anh phải hát cho thật khí thế bão nổi và vỗ tay cho thật đều. Bây giờ tôi bắt nhịp bài Bão Nổi Lên Rồi. Nói tới đây Lượm rống lên bắt nhịp: Bão nổi lên rồi hai ba…

Bên dưới cái đói và cái mệt khiến lũ tù hát theo một cách thật rời rạc, trái ngược hoàn toàn với nội dung bài hát: Bão nổi lên rồi từ miền Nam quê hương thân yêu, từ Trị Thiên băng qua Tây nguyên lan tới bưng biền rồi vào Sài Thành…

Vĩnh che tay ngáp vặt. Anh nghĩ tới cái cảnh chia cơm chia canh trưa nay, nghĩ tới những con ruồi bu đen vô phương xua đuổi, nghĩ tới thời gian không có một cái mốc nào trước mặt…

HAI MƯƠI MỐT

Nếu lịch sử đã biến bọn cán binh CSVN thành những tên hề vô duyên nhất trước mắt hơn 17 triệu dân miền Nam sau biến cố 30 tháng Tư năm 1975, thì lịch sử cũng tặng cho bọn Rau Răm Ở Lại, là Vĩnh và các bạn bè, một dịp may bằng vàng để cảm nhận được một cách sâu xa câu nói của một chính khách phương Tây: Lịch sử sẽ được viết lại bởi những kẻ chiến thắng. Chuyện

của người chiến bại sẽ hoàn toàn bị xuyên tạc…

Trong sự xuyên tạc ấy, tuy nhiên, có một điều đau đớn nhất đó là việc kẻ thù lại nói khá đúng về bọn lãnh tụ cá mập, bọn chính khách hoạt đầu, bọn tướng lãnh đê hèn chưa đánh đã bỏ chạy. Chúng nói thế nào về bọn lãnh tụ cá mập? – Là bọn ăn cắp, bọn lưu manh, bọn huênh hoang, bọn lì lợm, bọn vô lương tâm. Chúng nói thế nào về bọn chính khách hoạt đầu? – Là bọn Việt gian, bọn tưởng bở lập lờ thỏa hiệp, bọn trí thức bằng cấp ngập tới răng nhưng đụng trận thực tế ngu hơn con bò. Chúng nói thế nào về bọn tướng lãnh chưa đánh đã bỏ chạy? – Là bọn cướp có môn bài, hiếp dâm có giấy phép; bọn mà tư cách và danh dự của một quân nhân còn thua cả một anh tân binh quân dịch!

Hỡi ơi, điểm này kẻ thù đã nói gần như y chang, cãi thế nào được!?

Nhưng điều mà kẻ thù đã nói về những người ở lại để chiến đấu, để còn nước còn tát, để không tự hổ với lòng mình rằng mình là thằng chỉ huy bỏ rơi đơn vị, bỏ rơi em út chạy lấy thân; thì kẻ thù đã xuyên tạc như thế nào? Chúng đã đề quyết rằng họ là những người liều thân giữ của, tiếc vợ năm vợ bảy, bọn ếch ngồi đáy giếng vì trình độ chưa… đọc nổi chữ in!

Chao ôi là cay đắng!

Cái thủa ban đầu, với sự tự tôn mặc cảm, việc trả thù coi vậy mà còn nhẹ tay. Nhưng thời gian trôi qua, ôi thời gian, tên chỉ điểm đốn mạt nhất, đã tố giác với chúng con người thật với giá trị thật của bọn sa cơ thất thế! Và khi biết rằng sự thật không phải bọn "ngụy" là bọn có trình độ không đọc nổi chữ in như lời Đảng tuyên truyền xuyên tạc nhiều chục năm, mà khác, khác xa như thế nhiều lắm, khác đến độ đời thằng cai tù có sống thêm mấy kiếp nữa cũng chẳng thể đuổi bắt kịp những giá trị sống mà bọn tù đã được sở hữu; sự tự tôn mặc cảm từ đó dần dần chuyển hóa thành sự tự ti mặc cảm. Bọn tù bắt đầu khốn nạn thật sự trước cái mặc cảm mới này của bọn cai tù!…

Khi các trại cải tạo với tình hình đã "tương đối ổn định và đi vào nề nếp" nói theo ngôn ngữ của các cai tù, thì chúng cũng bắt đầu được đi phép Sài Gòn hoặc những thành phố lớn lân cận để biết ra rằng cái nón cối và đôi dép râu quả là một chướng ngại ghê gớm trong việc ăn mày tình cảm của người dân miền Nam. Đây là những lần đầu tiên trong đời, nhiều kẻ biết được mùi tủ kính của các cửa hiệu, hoặc được dịp đếm mỏi cổ những tầng nhà cao ốc, được biết mùi "cà phê cái nồi ngồi trên cái cốc", được dịp lùng mua cho bằng được một cái đồng hồ Seiko "có cửa sổ, không người lái, có đèn nháy và chạy cả năm", được há hốc những cái mồm răng vẩu nhìn người đẹp thành thị miền Nam thướt tha yêu kiều, dù bây giờ họ có vẻ hơi lười biếng cười đùa, nhưng ô kìa! họ biết lái cả "ô-tô con" và "xe bình bịch" nữa chứ!

Vâng, bọn cán binh Việt cộng từ rừng rú được trực tiếp đưa vào làm cai tù trong các trại giam

cũng trong rừng rú, sau những lần đi phép đã bắt đầu được nhìn thấy một phần sự thật về miền Nam, về con người Tự Do ở miền Nam. Trong cái đầu dày đặc đêm tối của sự cuồng tín ấy, liệu chúng có nảy ra tí so sánh nào giữa thực thể của hai miền Nam Bắc không? Có khởi sự nghi ngờ về những lời tuyên truyền nhồi sọ xuyên tạc miền Nam kéo dài mấy chục năm trời từ bọn lãnh tụ của chúng hay không? – Có thánh mà biết được, khi cửa mồm của chúng đã biến thành một cái máy nói dối tựđộng dù bất cứ ở đâu với bất cứ ai về bất cứ một vấn đề gì.

Ngoài Bắc ư? Cái gì cũng có, cũng to, cũng tốt cả!

- Có TV không?

- Ồ, có chứ! Chạy đầy đường

– Có máy lạnh không?

- Gắn đầy công viên!

– Có cà rem không?

- Ồ, thu hoạch ăn không hết phải đem phơi khô xuất khẩu!

Nếu viết hết ra những câu đối thoại trong một cuộc hạnh ngộ nào đó giữa hai người thuộc hai chế độ Quốc Cộng ở Việt Nam vào giai đoạn sau 30 tháng 4 năm 1975 có thể lên tới hàng chục nghìn. Và nếu như những mẩu đối thoại ấy được cắt riêng ra, được đem dịch sang một thứ tiếng khác cho người ngoại quốc đọc hẳn họ sẽ điên lên mà kết luận rằng thằng dịch giả này là một thằng bố láo, hoặc đó là những mẩu đối thoại mà kẻ trả lời chắc chắn điếc một trăm phần trăm! Tự ti mặc cảm, một hậu quả tất yếu và phổ quát cho những kẻ có lồng ngực giam hãm một quả tim lạc hậu hèn kém, được che dấu bởi một bộ mặt Cách mạng tiên tiến. Cộng sản, dù là Cộng sản Tây, Cộng sản ta, Cộng sản Nga Cộng sản Tàu; hãy mổ ngực chúng ra mà xem, quả tim triệu thằng như một. Chúng không mặc cảm sao được khi mà chúng đã biết quá rõ mình cầm bằng thua địch thủ mọi mặt dẫu nay địch thủ đã sa cơ thất thế, không do yếu kém mà do nhiều nguyên ủy sâu xa không phải là chúng không biết. Một trang nhật ký có lẽ bị xé vội vã và dùng lầm chỗ của tay thượng úy trại trưởng L4T3 đã bị bọn tù đi dọn cầu tiêu trên ban chỉ huy nhặt được. Trang nhật ký viết: ***"… Ba mươi năm theo Đảng, Đảng đã trang bị cho tôi những gì? Phải chăng chỉ có một kiến thức thua cả một thằng lính ngụy, một đời sống kinh tế không bằng một anh phu xe trong xã hội đối phương…!?"*** *Chỉ hai mươi bốn tiếng sau đó nội dung và tác giả của trang nhật ký được lan truyền rộng rãi khắp trại. Bọn cán bộ trại điên đầu. Và kẻ điên đầu nhất có lẽ là tên thủ trưởng. Chúng lồng lộn truy tìm tác giả của cái tin "xuyên tạc" ấy. Tìm mãi không ra, biện pháp duy nhất là… trừng trị tập thể. Chúng ra tay quần thảo bọn tù gần chết với những công tác lao động khổ sai, với những lời mạt sát thậm tệ. Để trả đũa, bọn tù không còn vũ khí nào khác hơn là sự châm biếm. Giai đoạn này sản sinh vô số chuyện châm biếm sự ngu dốt của cai tù do tù sáng tác. Vẻ huênh hoang của bọn cai tù Cộng sản ngày đêm bị những bầy ong vô hình châm chích túi bụi. Chúng bắt đầu rút vào thế thủ nhưng bầy ong châm biếm của bọn tù vẫn gia tăng.*

Châm biếm càng gia tăng thì sự thù hận của những kẻ tự ti mặc cảm càng dâng cao.

Thù hận càng dâng cao thì chúng càng siết chặt hơn mọi thứ. Và sau cùng, nghệ thuật siết tuyệt vời nhất của Cộng sản vẫn là: Ông cho chúng mày đói xem chúng mày còn châm biếm được nữa hay không?

Kể từ sau đợt học tập chính trị vào cuối năm 1975 thì tù cải tạo tại trại L4T3 thực sự bắt đầu lê lết vì đói. Theo lý thuyết mỗi người có trực tiếp tham gia lao động được hưởng mỗi ngày 500 grs gạo. Ai bệnh ăn cháo. Tuy nhiên, trên thực tế mỗi bữa mỗi người chỉ được phát trên dưới hai bát cơm nhỏ nấu bằng loại gạo đã chôn dấu nhiều năm trong các mật khu giờ đã mục mọt gần hết. Khẩu phần có thể được phát kèm thêm dăm ba cọng rau muống, hoặc miếng bí ngô luộc bằng hai đốt ngón tay, hoặc miếng củ cải luộc, thêm tí nước muối đen như nước cống. Chất béo và chất ngọt tuyệt nhiên đã bị cắt hẳn ngay từ tháng thứ hai.

Trong khi bọn cán binh Cộng sản bắt đầu đạt được giấc mộng lớn của chúng là có thằng đã có xe đạp cỡi chơi, có đồng hồ đeo tay, có tí kính râm đeo mắt trông y như một lũ thầy bói; thì cũng là lúc lũ tù cải tạo bắt đầu phù thũng và kiết lỵ.

Ôi thật là một hỏa ngục trần gian! Một khối 120 người kiết lỵ hết 50 người. Với 70 người còn lại thì hết 40 người phù thũng. Kiết lỵ bò trên đất. Phù thũng cõng kiết lỵ. Kiết lỵ làm bậy luôn trên lưng phù thũng. Phù thũng lây kiết lỵ. Một khối 120 người giờ đây hết 90 người vừa phù thũng vừa kiết lỵ. Hai mươi người còn lại đều thấp thỏm chờ con ma kiết lỵ hỏi thăm bất cứ lúc nào. Riêng 10 thằng chưa được kể tới chính là những thằng may mắn nhất vì đã được Cách mạng cho… chôn có hòm!

Dù bệnh tật, nhưng nếu chưa da bọc xương, chưa đến độ ruồi bâu không thèm đuổi thì vẫn phải thi công lao động như thường. Nằm lỳ ở nhà ư? Đâu có dễ như vậy! Vả lại chưa chết thì thôi, ai lại nỡ để bạn bè suốt ngày lao động quần quật, đêm về lại phải theo lệnh quản giáo đốt đèn lên để phân tích, mổ xẻ, đấu tranh giúp đỡ mình, bắt mình phải khắc phục những khuyết điểm chai lười lao động còn tồn tại, buộc mình phải đề ra phương hướng mới, phải phấn đấu học tập lao động để sớm trở nên người công dân lương thiện… Cái đức tính "gan lì ỳ ẩu", nói cho cùng, khó mà thi thố nổi trong trại tù cải tạo của Cộng sản.

Nói chung chưa chết thì vẫn phải tham gia lao động. Người khỏe thì đi phát quang, đi phá nền nhà, đi đào ao đào giếng, đi xây dựng các doanh trại cho bộ đội, đi khuân đạn… Người yếu bệnh thì đấy, cả một phi trường bao la đấy, cứ việc ngồi một chỗ, tay cầm đục tay cầm búa để đục xuyên qua những lớp nhựa cứng, tạo những lỗ đủ sâu đủ rộng cho một gốc bí ngô. Chỉ tiêu cho người bệnh đào đất trồng bí ngô theo quy hoạch của trung đoàn không nhiều lắm, hai mươi lỗ mỗi ngày và ngồi dưới trời nắng Tây Ninh từ 8 giờ sáng đến 12 giờ trưa rồi từ 1 giờ trưa đến 6 giờ chiều. Có nhiều khi ngồi luôn từ 8 giờ sáng đến 5 giờ chiều nếu làm việc "thông tầm"…

Trong khi đi lao động như thế, bọn tù từ mạnh đến yếu đã đi với phong thái thế nào? – Một con mắt thì rình rập xem có con cóc con nhái nào không, con mắt kia thì dáo dác lo tìm mớ cỏ mực, cỏ hôi, cỏ cứt lợn hoặc vú sữa đất đem về sắc cho nhau uống chữa bệnh kiết lỵ.

Trong lúc ấy ở tại trại, tổ anh nuôi điên lên trước lũ chiến hữu phù thũng. Mặt đứa nào đứa nấy trông như những quả dưa bở chín rục, chân tay bụ bẫm cứ như những cái xác chết trôi 3 ngày, đang xếp hàng dài trước bếp đợi xin chút nước vo gạo về uống với hy vọng mong manh tí chất cám có thể cứu nổi căn bệnh phù trầm kha. Nhìn đám phù thũng xếp hàng xin nước vo gạo làm nhiều người lớn tuổi nhớ đến lũ ốm đói 45 xếp hàng trước các nhà chung chờ nắm cơm phát chẩn!

Chính sách để cho phù thũng kiết lỵ đòi nợ máu giùm cho nhân dân đã được xét lại khi trực trùng Amibe bắt đầu ghé hỏi thăm luôn bọn cán binh Việt Cộng. Chúng bắt đầu buộc phải phát thuốc cho tù khi đã có vài thằng bộ đội lây bệnh của tù về bên kia thế giới đi tìm thăm Bác. Ông Tuyên, tù nhân bác sỹ, người được bọn quân y tiểu đoàn giao trọng trách bảo vệ sức khỏe cho anh em, mỗi buổi sáng lên phòng phát thuốc tiểu đoàn đem về vài chục viên Granidan và một ly cối thuốc nước B1 không biết được chế bằng chất gì mà vàng đục như nước tiểu. Tù nhân kiêm bệnh nhân từng khối, trước giờ xuất quân đi lao động, xếp hàng dài để được bác sỹ Tuyên đặt vào miệng một viên Granidan nếu kiết lỵ, được nhấp chút B1 nếu phù thũng. Từ xa ngó tới, nhìn vẻ kính cẩn thành khẩn của người phát thuốc lẫn người nhận thuốc, người ta có thể tưởng lầm đó là quang cảnh một lễ Misa ngoài trời, và vị linh mục đang cho những con chiên ngoan đạo chịu Mình và Máu thánh chúa!

Tuy nhiên một viên Granidan và vài giọt B1 làm sao trị nổi chứng bệnh kiết lỵ và phù thũng lúc nó đã trở thành trầm kha!?

Hình như Cộng sản chỉ có một hành động công bằng duy nhất và không nặng tính giai cấp cho lắm (đương nhiên phải trừ giai cấp lãnh đạo và cán bộ ra!), đó là sự mai táng có tính cách dập vùi cho xong chuyện đối với tù và cả bọn vệ binh coi tù. Thân xác sẽ được trở về với cát bụi nơi một bìa rừng hay một cánh đồng hoang nào đó và thân nhân sẽ không bao giờ được thông báo. Vợ sẽ suốt đời chờ chồng. Mẹ sẽ suốt đời chờ con. Anh sẽ suốt đời chờ em. Khốn khổ thay cho những người còn sống ấy. Họ cứ mỏi mòn chờ mà đâu biết rằng sự chờ đợi của họ là một việc làm vô ích nhất trong những việc vô ích ở trần gian!

Thuốc của Bác của Đảng coi như đổ sông đổ biển. Bọn đầu não Việt cộng chắc hẳn đã được báo cáo rất kỹ cái việc lợi bất cập hại khi để mặc cho trực trùng Amibe hành hạ bọn tù. Thế là một chính sách mới ra đời: ***Chính sách gửi quà****.*

Nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa giàu mạnh muôn năm đã phải gián tiếp cầu cứu gia đình bọn "ngụy" gửi thuốc vào chữa cho thân nhân của họ, để tránh cho chúng khỏi bị chết lây. Chính sách

gửi quà của chúng dĩ nhiên cũng được mang một chiêu bài thật đẹp đẽ như mọi chiêu bài khác: "Để thể hiện sự khoan hồng nhân đạo của Cách mạng, Cách mạng cho phép gia đình các cải tạo viên gửi đến thân nhân đang học tập cải tạo mỗi người 3 kgs quà và thuốc men…"

Tuy nhiên, chính sách gửi quà ra đời cũng không giản dị vào ngon ơ cho bọn tù! Trước khi được gửi thư về gia đình để báo tin được phép gửi quà, bọn tù phải trải qua nhiều tai kiếp. Tai kiếp đầu tiên là phải trải qua một thời gian học tập thảo luận gù lưng những nội quy quy định cho việc viết thư báo tin về nhà. Sau đó còn phải làm bài thu hoạch và làm những bản cam kết…

Bốn ngày trời học tập trôi qua, rốt cuộc cũng chỉ xoay quanh mấy điểm:

1. Quà không được gửi quá 3 kgs.

2.Thư viết về phải nói những gì có lợi cho Cách mạng, cho gia đình và cho bản thân. Đặc biệt phải ngắn gọn trong vòng một trang để quản giáo không mất quá nhiều thì giờ cho việc đọc kiểm duyệt.

3.Tuyệt đối không được viết tiếng nước ngoài, không được tiết lộ địa điểm đang học tập, không được kêu ca, không được dùng các ám hiệu dưới bất cứ hình thức nào. Tên các loại thuốc tây phải phiên âm sang tiếng Việt để sự kiểm duyệt của quản giáo được dễ dàng.

Những ngày kế tiếp, bọn tù bò lê ra để tập viết những bức thư kêu cứu gửi về gia đình bằng ngôn ngữ của Cách mạng. Ngoài bìa thư, nơi địa chỉ người gửi chỉ được ghi vỏn vẹn một bí số "Hòm thư L4T3".

Khi thư được thu nộp lên quản giáo rồi thì tai kiếp kế tiếp cũng bắt đầu xảy ra cho tất cả các khối! Dù thế nào, những người có kinh nghiệm về xã hội Cộng sản đều có thể đồng ý với nhau về một điểm, rằng chốn lao tù trong xã hội Cộng sản là một môi trường lý tưởng nhất cho sự phát triển cùng cực mọi bản năng thấp kém của con người. Trong điều kiện sống bị o ép tối đa về tất cả các mặt, bọn cán bộ của chế độ đã biết khai thác và xử dụng một lưng cơm, một chén cháo, cao hơn một chút nữa là một lời hứa được… nhận nhiều hơn 3 kgs quà… như một tuyệt chiêu để lũ tù tự động ra tay sát hại lẫn nhau.

L4T3, khối 2, lại một lần nữa khốn khổ về hệ thống ăng-ten của thằng Ba Tô! Mỗi ngày đi lao động về, nó mắc cái võng nằm ngay hông phòng, nơi có thể quan sát được cả phòng ngủ lẫn nhà bếp và nhiều xó xỉnh khác nữa thuộc phạm vi khối 2. Không một lời nói, một hành động khác thường nào của người trong phòng mà quản giáo Cư không được phúc trình đầy đủ. Dĩ nhiên chưa ai nhìn thấy hậu quả của những người bị báo cáo, nhưng có một điều chắc chắn thư của họ sẽ không được đem ra ngoài bưu điện Tây Ninh, mà được dùng làm đóm hoặc giấy chùi đít cho lũ vệ binh trên tiểu đoàn!

Với riêng Vĩnh, thế sự thăng trầm lúc này coi như bỏ ngoài tai. Chẳng còn gì làm Vĩnh phải bận tâm hay sợ hãi. Đúng hơn, Vĩnh đang biến thành một thứ mà ai cũng sợ hãi, kể cả thằng Ba Tô với mấy thằng râu ria ẩn mặt của nó. Anh đang giữ chức quán quân về bệnh tật của khối 2 nói riêng và có thể của cả L4T3 nói chung. Ngoài bệnh bao tử vốn là chỗ cố tri, bệnh ghẻ không trầm trọng như nhiều người khác nhưng phù thũng và kiết lỵ thì vô địch, chưa kể thêm bệnh sạn thận hành hạ chết ngất nhiều phen. Niềm hy vọng của Vĩnh hiện nay là mong ngóng chiều chiều bạn bè đi lao động về kiếm giùm cho mớ lá hoa cành củ bậy bạ sắc uống. Nguyễn Thành Đính đi lao động trên trung đoàn cậy được một miếng vỏ cây hoa Đại già đem về cho Vĩnh sắc uống chữa bệnh sạn thận. Nước vỏ Đại đắng không thua bồ hòn. Uống vào ruột gan tê dại. Anh em ai cũng khuyên thuốc đắng dã tật, nhưng uống năm lần bảy lượt đái ra máu vẫn hoàn đái ra máu! Sau một cơn đau thừa sống thiếu chết Vĩnh mới tiểu ra được một viên sạn to bằng nửa hạt ngô thì bắt đầu dính kiết lỵ!

Kinh nghiệm trong tù cho thấy những người bị kiết lỵ càng về sau càng nặng. Và những anh to con lại là những anh bị con Amibe vật nhanh và thê thảm hơn ai hết. Điển hình là một tay cận vệ của Tổng Thống Thiệu bên khối 3. Hắn to và đẹp trai như Nguyễn Công Án, sức lao động bằng ba và sức ăn phải bằng năm người thường; thế nhưng chỉ hai ngày kiết lỵ, con ma Amibe vật chết tươi không cách gì cứu nổi. Hoặc giả anh chàng Phan Lâm cũng bên khối 3. Hắn có sức nặng ít lắm cũng phải 80 kgs. Hơn nửa năm tù có hao hụt thì giờ này cũng phải còn 70 kgs. Lâm bị kiết lỵ và cũng chỉ hai ngày sau hắn nhão ra như một cái mền rách. Vĩnh không thể nào quên được hình ảnh vài người bạn, trong đó có Nguyễn Đình Tạc với vóc dáng chẳng thua Phan Lâm là bao nhiêu, xúm lại xốc Lâm lên và khênh ra cầu tiêu. Xong việc lại khênh Lâm về. Cứ thế đi rồi về, về rồi đi cho đến lúc chẳng còn ai khênh nổi nữa và để mặc cho Lâm ngồi suốt ngày trên một cái thùng đạn kê ngoài hiên nhà…

Vĩnh không to con như Phan Lâm, không cốt-xì-tô như cận vệ của ông Thiệu nhưng như thế không có nghĩa là không khốn nạn thê thảm trước con ma cà rồng kiết lỵ. Chao ôi! mỗi ngày chạy ra cầu khoảng bốn chục lần; chạy riết để sau cùng không còn chạy nổi nữa và anh em phải mắc cho Vĩnh một cái võng ngoài vườn bên cạnh vài tay kiết lỵ trầm kha khác. Nằm trên võng ngó trời ngó đất qua những nhánh cây, Vĩnh không nghĩ tới cái chết cũng không nghĩ tới gia đình, chẳng tủi thân tủi phận mà cũng chẳng thèm uất hận như thủa ban đầu; Vĩnh nằm nghĩ tới những đề tài đang viết, viết trong óc và học thuộc lòng trong tim. Mỗi ngày hai bữa Nguyễn Thành Đính nhận giùm phần cháo đem ra cho Vĩnh. Anh không muốn ăn. Một phần sự tiêu chảy khủng khiếp đã làm mọi cơ phận trong người tê dại, kể cả bao tử, cơ quan chính đẻ ra cái đói; một phần Ngô Văn Tuyên suốt ngày bắt Vĩnh uống những lon nước sắc bằng cỏ hôi vừa tanh vừa lợm, lắm khi anh còn bắt Vĩnh ăn cả bã với hy vọng món thuốc dân tộc kiểu bác Hồ này có thể cứu Vĩnh khỏi thần chết. Hai bát cháo có tí muối trắng, do đó, cao lắm chỉ đổ được vào miệng Vĩnh vài thìa để làm vốn cho sự tiêu chảy triền miên.

Chiều chiều đôi lúc có một vài người bạn ghé thăm. Vĩnh không buồn trò chuyện. Cũng có một vài người thương Vĩnh, chạy đôn chạy đáo trao đổi đủ thứ để mong kiếm được cho Vĩnh ít viên thuốc đau bụng. Một buổi chiều Tuyên đem đến cho Vĩnh bốn viên Chloroquine – loại thuốc sốt rét cực mạnh của Mỹ – và khuyên Vĩnh uống.

Vĩnh thều thào.

-Thuốc sốt rét mà. Tôi có sốt rét đâu.

Tuyên buồn rầu.

-Tôi biết! Nhưng tôi đã quan sát thấy nhiều tay uống vài viên thôi mà kiết lỵ giảm hẳn…

-Vô lý quá!

-Đồng ý, nhưng làm sao được bây giờ! Có thể trong Chloroquine có một chất gì đó diệt được Amibe mà tôi không rõ. Có điều uống vừa thôi, uống quá lố nguy hiểm.

Như để cho Vĩnh vững tin hơn, Tuyên thêm.

– Tôi có check với xừ Nhuận và lũy cũng nói có thể trong Chloroquine có kháng chất đối với Amibe…

Nghe thấy Tuyên nhắc tới tên dược sỹ Nhuận, Vĩnh thấy trong lòng kém vui nhưng không nói ra. Anh không quá ghét Nhuận nhưng từ ngày nghe Nhuận đọc bản tự khai trước khối, đã gọi phụ mẫu như là một thứ chuyên nghề "bóc lột nhân dân", khiến Vĩnh và một số anh em khác không muốn giao du với Nhuận nữa. Vĩnh lặng lẽ cầm lấy mấy viên thuốc từ tay Tuyên, ngẫm nghĩ giây lát rồi cho một viên vào miệng, chiêu với một ngụm nước cỏ hôi đựng trong cái long guigoz do Tuyên trao cho.

Thấy Vĩnh đã uống thuốc, Tuyên đứng lên. Anh ngó Vĩnh trấn an.

– Ông cứ yên tâm. Từ sáng đến giờ mới có hai mươi lần, như vậy là số lần đi cầu đã giảm xuống quá nửa so với mấy ngày qua. Tôi có thể bảo đảm với ông rằng ông sẽ là một trong những người được nhận quà đầu tiên. Émitine, Néomycine tới tay là bỏ bố lũ Amibe chứ khó gì đâu…

Vĩnh không bận tâm lắm đến câu trấn an của Tuyên. Anh kéo tấm vải đắp lên sát ngực, lắng nghe một người bạn nằm võng kế cận đang nặng nề tụt xuống khỏi võng. Ngô Văn Tuyên chạy lại tiếp hắn một tay. Tiếng mông người rơi cái phịch trên một thùng đạn dùng làm bô không còn nghe đau đớn, tiếp theo đó là tiếng của máu trong ruột sủi ra, giục giã, cồn cào, xót xa và nhanh gọn…

Tiếng anh bạn khẽ cất lên.

-Giúp tôi lên võng được rồi.

Tiếng Tuyên ngần ngại hỏi.

-Không chùi à?

Giọng người bạn chán nản trả lời.

-Sáu bảy chục lần một ngày thở không ra hơi, chùi làm gì nữa!

Vĩnh dần dần thiếp vào giấc ngủ. Dĩ vãng lại trôi qua đầu anh, rõ ràng và minh bạch… Các anh là bọn ngu dốt không đọc nổi chữ in… Thằng kia, mày cười Cách mạng cái gì?… Anh mới 30 tuổi mà sao ngụy nó cho anh in nhiều sách thế?… Uống đi, uống đi! Cỏ hôi và vú sữa đất là thuốc dân tộc. Cách mạng bao năm sống trong rừng rú đã toàn nhờ nó mà khỏi…

HAI MƯƠI HAI

Hơn nửa năm trời Cộng sản vơ vét từ những vật dụng thượng đẳng như các loại máy điện tử, những đồ thiết bị tối tân cho các bệnh viện, trường ốc, các loại xe cộ cơ giới… cho đến chổi cùn giẻ rách nơi các công tư sở đem ra Bắc; dân miền Nam đã thực sự lâm cảnh khó khăn khi đi tìm mua những loại thuốc tây cần thiết.

Tỷ như chúng vơ vét thuốc tây để cung cấp cho đồng bào ruột thịt miền Bắc đang cần thiết thì cũng lấy làm vui; đàng này, dân ngoài Bắc mánh mung chạy được vào trong Nam thăm người thân, câu đầu tiên vẫn là có thuốc tây không? Kế tiếp mới là những câu xin xỏ xe đạp, radio, áo len, mùng mền…

Như vậy cả một núi thuốc tây ở miền Nam sau 30 tháng Tư chạy đi đâu?

Thời gian này 100 người dân miền Nam thì hết 99 người, trừ một người sau cùng bị câm, đều phát chửi thề vì một bản tin đăng trên các báo lá cải của nhà nước Cộng sản, hoan hỉ loan đi một cái tin như sau: "… Chính phủ và nhân dân ta, trong tình quốc tế vô sản, tình ruột thịt với các nước xã hội chủ nghĩa anh em, gần đây đã quyết định gửi giúp chính phủ và nhân dân Angola một tàu thuốc tây đủ loại. Chuyến tàu hữu nghị đã rời cảng Hải Phòng ngày…".

Thêm vào đó, bọn Tàu Chợ Lớn cũng ra tay bạo tàn không kém. Ngoài những số thuốc tây khổng lồ bị Việt cộng vơ vét vào kho của chúng, một số lớn còn lại cũng chui luôn vào kho của ba Tàu. Khi có dịp, chúng tung ra bán với giá cắt cổ và tiền bạc của người dân miền Nam lại có dịp chui vào túi chúng để có thuốc tây mà lo cho người thân.

Trong hoàn cảnh như thế, người ở nhà bắt đầu nhận được thư của thân nhân từ các trại cải tạo

gửi về. Dĩ nhiên những lá thư đó không tỏ lộ được chút nào địa danh thân nhân họ đang bị đày đọa và nội dung các bức thư hầu như đều tương tự nhau về… cách hành văn: Ngắn gọn và đầy những lời lẽ giả dối. Sao lại lạ thường dường này? Người đọc thư không thể không kinh ngạc. Chả nhẽ mới nửa năm xa cách mà thân nhân mình lại giở trò tiến bộ với cả cha mẹ vợ con nhanh đến thế sao? Cái gì mà nhờ ơn Đảng, nhờ ơn nhà nước? Rồi đến tên các thứ thuốc tây! Sao lạ tai lạ mắt và khó đọc như thế này? Chả nhẽ mới đó đã quên cả tên những món thuốc tây thông dụng? Nào là Át-sờ-pi-rin-nờ, Xờ-tờ-rép-tô-mi-xin-nờ, sa-côn-lờ, nào là bê-oong-đờ-xăng-mi-ligờ-ram-mờ, ê-mi-tin-nờ… Thôi thì đủ thứ loại những chữ phiên âm dị thường.

Người ở nhà, hỡi ơi, đâu biết rằng nội cái vụ viết thư thôi, chồng cha anh con của họ đã phải lên lớp, phải thảo luận, phải thu hoạch về bài học dạy cách viết thư trong xã hội mới. Bài học này cũng có hai phần mục đích và yêu cầu như tất cả các bài học chính trị khác. Mục đích là: Xã hội ta việc viết thư từ cho nhau không nhằm phô bày cái mặt tiêu cực của tình cảm ủy mị con người, mà biên thư là để động viên lẫn nhau, để cùng nhau củng cố niềm tin vào Đảng và Cách mạng… Yêu cầu là: Phải áp dụng nghiêm túc nội quy quy định trong việc viết thư về gia đình…

Nội quy thì nhiều điểm lắm, nhưng một vài lá thư sau đây có thể là những lá thư tiêu biểu đã đạt yêu cầu phần nào về cả hai mặt ý thức tốt được mục đích và ứng dụng tốt được yêu cầu của Cách mạng trong việc viết thư về gia đình xin viện trợ thuốc men…

Sau đây là nội dung lá thư của một anh bị phù thũng gửi về cho vợ.

Em thương yêu,

Anh khỏe lắm em ạ. Em và các con đừng lo gì cho anh cả nhé. Ngày hồ hởi phấn khởi lao động, đêm về không trác táng rượu chè như xưa, trong khi lại được Cách mạng lo cho vô cùng đầy đủ từ vật chất đến tinh thần nên hiện nay anh mập phì ra.

Hôm nay Cách mạng chiếu cố cho biên thư về thăm gia đình, lại còn cho thông báo gia đình được gửi vào 3 cân quà và thuốc tây để trong này anh có thêm cái dùng. Nói thật với em thực tế anh cũng chẳng cần gì đâu, nhưng nếu được, em nhớ gửi cho anh vài món như sau:

- 3 bánh thuốc lào.
- 2 cân đường thẻ.
- 1 cân đường cát vắt sẵn chanh.
- Đặc biệt Bê-oong (B1) loại mạnh nhất.

Anh,
Nguyễn Văn A.

TB. Tuyệt đối đừng gửi đồ mặn. Đặc biệt thịt thà là cái anh không thích.

TB lần nữa. Nhớ trong vòng 3 cân thôi. Đừng nặng hơn kẻo vi phạm quy định. Tốt nhất em đọc kỹ thông cáo của nhà nước trên các báo!

Biết bao đêm thức trắng dằn vặt lo âu cho nhau, chồng biên thư cho vợ ân tình buộc phải gói ghém vào từng đó chữ. Ở nhà, người vợ dù có thật thà đến đâu cũng khóc ngất vì đã quá rõ chồng mình "mập phì" có nghĩa là thế nào. Toàn xin đồ ngọt mà không dám xin lấy một tí đồ mặn, lại còn dặn phải gửi Vitamin B.1 loại mạnh nữa chứ!

Sau đây là nội dung lá thư của một anh bị kiết lỵ gửi về cho cha mẹ.

Bố mẹ thương yêu,

Thấm thoát con đã đi học tập cải tạo được nửa năm rồi. Dù lúc nào con cũng nhớ tới bố mẹ và các em nhưng vì ý thức được đi học tập cải tạo là nghĩa vụ nên con luôn phấn đấu biến sự thương nhớấy thành hành động cụ thể là học tập tiến bộ để sớm được Cách mạng cho vềđoàn tụ gia đình.

Riêng phần bố mẹ đừng quá lo cho con. Trong này con rất đầy đủ. Cách mạng không để thiếu thốn gì cả. Nhân đây con cũng báo tin để bố mẹ rõ là trại cho phép gia đình gửi vào cho con 3 cân quà và thuốc men cần dùng. Nếu được, xin bố mẹ gửi cho con vài thứ như sau.

– 1 hộp muối vừng lạc.
– 1 cân đường thẻ.
– 1 cân muối trắng trộn tiêu hoặc ớt bột.
– 2 hộp Nê-ô-mi-xin-nờ và 10 ống Xờ-tờ-rích-nin-nờ

Kính thư,
Con, Trần Văn B.

TB. Tuyệt đối xin bố mẹ đừng gửi đồ tanh như mắm tôm mắm ruốc. Con không thích. À, nếu có dịp nào bố ra Bắc thăm chú Tứ, xin bố cho con gửi lời thăm chú ấy vì con giống chú ấy nhất nhà phải không bố?

Một vài chữ vắn tắt như trên, nhưng trên thực tế đã làm cho ông cụ điên lên và bà cụ lăn đùng chết ngất. Ôi trời ơi, thế này thì chúng giết con tôi rồi! Chú Tứ là ai? Chú Tứ là em ông cụ, đã chết vì kiết lỵ trong trại Đầm Đùn hai mươi năm xưa! Còn trong cái "phiếu đặt hàng" chỉ thấy xin toàn émitine và Néomycine là những loại thuốc chữa bệnh kiết lỵ! Con tôi cầm bằng sắp chết vì kiết lỵ trong tù Cộng sản như chú nó rồi trời ơi! Bà mẹ tỉnh dậy giật tóc giật tai giật mình giật mẩy. Nó chẳng xin gì mà chỉ xin muối! Người bố than thở. Chắc nó sợ bọn quỷ nhòm nhò nên không dám xin chà bông, còn những thứ tanh như mắm ruốc người kiết lỵ làm sao ăn được!

Thốt nhiên một buổi sáng đẹp trời, một số tù cải tạo được lệnh lên tiểu đoàn nhận vật dụng cất

một nhà kho đặc biệt bên hông văn phòng thủ trưởng trại. Hai ngày sau khi nhà kho được làm xong thì một buổi trưa cả trại nhốn nháo vì có 4 chiếc Molotova có xe hộ tống từ đâu chạy đến đỗ trước văn phòng tiểu đoàn. Từ những kẻ bệnh nặng gần chết nằm nhà đến những người đi lao động quanh quất khu vực tiểu đoàn đều bất động theo dõi biến cố. Quà đến! Tin đồn lan nhanh như ánh bình minh trên những trái tim u ám mệt mỏi.

Khi những tù trực hậu cần được lệnh gấp rút lên tiểu đoàn xuống hàng vào kho thì tin đồn đã trở thành sự thật. Chiều đi lao động về, cả trại hớn hở không khác nào người dân trong một nước Cộng sản khi biết được tin có một lãnh tụ vĩ đại vừa trúng thượng mã phong mà chết.

Tên quản giáo Cư, cũng như hầu hết các quản giáo khác, ngay buổi chiều xuống tận các khối để nói chuyện. Phải thú nhận hôm nay quản giáo Cư có vẻ vui vẻ hơn mọi bữa, vui vẻ pha chút ngậm ngùi khó hiểu. Hắn cho anh em khỏe mạnh ra khênh Vĩnh và những người kiết lỵ nằm ngoài vườn vào ngồi trong nhà để tiện việc lên lớp.

Lúc tất cả đã ngồi đâu vào đó, quản giáo Cư bắt đầu.

-Tôi xa nhà đi chiến đấu đến nay đã 12 năm. Mười hai năm nhận được thư gia đình 4 lần, trong ấy có hai lần báo tin bố tôi và một người thân khác đã qua đời. Riêng chuyện quà cáp chưa bao giờ có!

Nói tới đây Cư ngưng lại nhìn xuống mũi chiếc dép râu, ngậm ngùi tiếp.

– Do đó, các anh phải nhớ rằng Cách mạng thương các anh vô cùng. Một hai ngày nữa khi quà các anh được nhập sổ và ký nhận xong, trại sẽ sắp xếp cho các anh nghỉ lao động một ngày để lên lãnh quà gia đình. Thay mặt ban chỉ huy trại, tôi cũng nhắc nhở các anh vài điểm như sau.

Thứ nhất, các anh phải tuyệt đối chấp hành nội quy quy định việc nhận quà. Thứ hai, đợt quà đầu tiên này chắc chắn có anh có có anh không. Nhưng với châm ngôn Cách mạng đã đề ra, các cải tạo viên phải thương yêu giúp đỡ lẫn nhau, chúng tôi nhắc nhở các anh nên hữu ái với nhau. Hữu ái không có nghĩa là hạt muối chia đôi cục đường lụm cả; mà mỗi thứ mình có, mình nên nhìn lại mà chia xẻ cho những anh em không có, đặc biệt thuốc tây dùng chữa bệnh kiết lỵ và phù thũng… Thứ ba, trại cũng biết các anh gần đây thiếu thốn nhiều thứ, chẳng do chủ trương của nhà nước, mà vì đất nước ta mới giải phóng, khó khăn là điều tất yếu không thể tránh khỏi. Thế nên Cách mạng cho gia đình gửi quà vào là để gia đình được dịp tiếp tay với Cách mạng tạo thêm điều kiện thuận lợi hơn cho các anh trong học tập cải tạo… Các anh nên hiểu chuyện quà cáp trên cơ sở vừa tình vừa lý như vậy. Trại sẽ nghiêm trị bất cứ kẻ xấu nào xuyên tạc chính sách gửi quà đầy nhân đạo của Cách mạng.

Tên Cư lên lớp đôi ba điều, răn đe đôi ba chuyện rồi rút lui. Bọn tù bò lê ra bàn tán. Vĩnh được khênh trở lại giang sơn là cái võng ngoài vườn của mình.

Chiều chập choạng. Vườn rau chung quanh ngai ngái mùi đất và mùi nước tiểu. Những cây rau dền và những luống cải ngồng xanh tốt cao quá đầu người. Tiếng côn trùng thầm thì rên rỉ như đang tập dượt cho một bản hợp tấu lớn đêm nay… Vĩnh nằm trên võng ngó chênh chếch về hướng những dãy cầu tiêu mà nơi đó có lần một người bạn đã bị bắn chết, đầu óc không ngưng tụ về một điều gì rõ rệt. Mãi một lúc sau những ngôi sao xuất hiện sớm trên bầu trời mới làm Vĩnh nhớ đến một ý nghĩ từng đeo đuổi trước đó… Noel qua rồi! Mà Noel đã qua thì sẽ "ba Vua lễ Nến, Tết đến sau lưng con nít thì mừng người lớn thì lo". Câu đồng dao thuộc từ buổi thiếu thời nay lại trôi về đầu Vĩnh. Vĩnh cố nằm nhớ lại bài thơ Khi Anh Về của Nguyễn Đình Toàn mà nhớ không hết… Khi anh về trời trong và gió mát. Con đường nằm thơm lá mục quê hương. Bầy cải ngồng dỗ ong bướm về sân. Anh nằm đây buổi trưa và tiếng nắng… Rồi Tết đến rồi lòng anh nhớ quá!…

Bài thơ chẳng nhớ hết nhưng cũng làm Vĩnh bồi hồi xúc động. Chao ôi, cái nhớ nhung trong trưa nắng của NDT giờđ ang là cái tái tê của buổi chiều tàn quanh Vĩnh. Nơi đây cũng có cải ngồng, cũng vo ve tiếng ong, nhưng cái Tết thì nghe xa vời như mình chỉ từng trải qua ở một kiếp nào khác!… Rồi Tết đến rồi lòng anh nhớ quá!… Chao ôi, liệu Tết sẽ còn có đến nơi đây chăng? Hay chỉ là một trời tang thương, không thơ không mộng, là thân tàn ma dại kiếp nửa thú nửa người!?

Đôi ba người bạn chợt ghé thăm để thay nhau tặng Vĩnh ít câu chuyện vui cười. Rồi thì trước khi Vĩnh thiếp đi, anh còn nghe thấy một tay khe khẽ nói với một tay khác: "thằng này chắc tiêu!…"

Sáng hôm sau cả trại ngẩn người vì lệnh cho nghỉ tại trại để sửa soạn lãnh quà ban ra sớm hơn mọi người dự tính. Cả trại bùng lên một khí thế khác thường. Các khối trưởng đều phải lên tiểu đoàn thật sớm để cùng quản giáo sắp xếp danh sách. Tù cải tạo bên trong trại thấp thỏm chờ quà như chờ mẹ về chợ! Phải tới 10 giờ sáng thì đợt người đầu tiên của khối 2 mới được khối trưởng thông báo xếp hàng lên tiểu đoàn. Đúng như Ngô Văn Tuyên nói, bọn bệnh nặng được gọi tên trước, trong đó có Vĩnh.

Dù sao, những gói quà có một phép mầu dị thường. Có những người nằm như sắp chết bỗng dưng bật dậy khi nghe thấy tên mình được gọi. Vĩnh nhập bọn ghẻ chóc, phù thũng và kiết lỵ đầu tiên đi lên tiểu đoàn. Bạn bè các khối biết tin Vĩnh đi lãnh quà đều nhào đến chia mừng. Nguyễn Đình Tạc, người thường hay bi quan cho sức khỏe của Vĩnh, chận ngay lối đi.

-Trời cứu mày đó Vĩnh ơi!

Đính đứng cạnh, cười.

-Chứ chẳng lẽ Bác và Đảng!?

Đặng Thế Tiến từ đâu chạy đến.

-Ê Vĩnh! iả trước vài phùa đi mày! Lên tiểu đoàn bày ra đó coi không được đâu!

Vĩnh bước đi. Cây gậy trong tay cầm không muốn nổi. Anh chỉ ngó các bạn cười khẽ. Sau cùng anh cũng trả lời.

-Ráng đổ cứt cho tao, có bánh tao sẽ cho ăn lá, có kẹo tao sẽ cho ăn giấy.

Tiến quay sang nói với Hóa.

-Mẹ kiếp! Nó còn đểu như thế mà mày bảo nó tiêu sao được. Thằng ấy trời đánh không chết. Lenin, Stalin và… Amibe hạ nó sao nổi!

Vĩnh bước đi mà còn nghe vẳng sau lưng tiếng cười vui của các bạn.

Đoạn đường từ khối lên tới tiểu đoàn không xa, chừng trăm thước, thế mà đám tù bệnh cũng lết gần 10 phút. Lúc tới gần địa điểm phát quà, Vĩnh thấy một tổ tù khác đang khập khễnh khênh quà về trại. Gặp nhau giữa đường chẳng ai buồn hỏi ai. Nhìn vóc dáng của nhau, cả hai bên đều biết kẻ đối diện với mình đều là những thằng bệnh sắp chết. Sau cùng khối trưởng Trai dẫn đám Vĩnh tới địa điểm phát quà. Nơi ấy lũ quản giáo đều hiện diện đầy đủ. Ngay trước nhà kho, một chiếc bàn dài có ba tên bộ đội ngồi giữ sổ sách. Tên hậu cần được lệnh mở cửa kho. Cửa kho vừa mở đã có ba bốn con chuột từ trong phóng ra.

Một thằng bạn bệnh thầm thì.

-Chuột như thế chắc quà bên trong bị khoét tùm lum!

Một giọng khác.

-Giỏi lắm nó chỉ nuốt được tí mắm ruốc, tí đường, tí tôm khô. Những con chuột đứng lù lù kia kìa. – Người đang nói chợt chỉ tay về phía bọn cán bộ, tiếp. – Đấy, loài chuột ấy mới ghê gớm. Chúng nuốt cả giang sơn gấm vóc và sự tự do của chúng ta…

Thấy anh bạn bốc đồng chửi hơi nặng, người lên tiếng than vụ chuột nín khe luôn. Tên hậu cần sau khi mở kho, tay cầm một danh sách tiến đến bên bàn và nói.

-Theo đúng nội quy quy định việc nhận quà, giờ gọi ai người ấy lên trước bàn để được kiểm tra quà trước khi ký nhận. Các anh nghe rõ cả chưa?

Chẳng thằng tù nào thèm trả lời. Và nhìn mấy thằng "ngụy" toàn những thứ chết dở sống dở, tên hậu cần cũng không buồn mắng mỏ làm gì. Hắn xướng tên. Vĩnh nằm vào đợt thứ hai. Khi nghe thấy tên, như mọi người trước đó, anh tiến tới trước bàn. Gói quà được chuyển từ kho đặt lên bàn. Khối trưởng Trai đích thân mở gói quà trước sự chứng giám của ba cặp mắt cú vọ: Một của tên quản giáo, một của tên cán bộ hậu cần và một của chính người nhận.

Tên quản giáo Cư từ trước đã không ưa Vĩnh do cái vụ sách báo, dù nay anh bệnh gần chết, đôi

mắt hắn do đó nhìn Vĩnh với đầy ác cảm pha chút thắc mắc tại sao giờ đây cái thằng phản động này vẫn chưa chết!?

Gói quà đã được mở banh ra. Từ thùng đến tờ giấy gói được xem xét kỹ lưỡng như người ta nghiên cứu những tờ bạc giả. Tên Cư cầm lên tờ kê khai các món có trong thùng quà. Hắn quay sang khối trưởng Trai.

- Tôi đọc món nào anh mở món đó kiểm tra nghe chưa?

- Dạ.

- Một cân nạc xưởng!

Xướng xong hắn nhìn soi mói vào thùng quà, hỏi lớn. Nạc xưởng nà cái rì?

- Dạ đây. Khối trưởng Trai vừa nói vừa vội vã giơ lên cân lạc xưởng mập căng và đỏ au mà giờ đây tưởng như chẳng có cặp môi tươi thắm của một giai nhân nào lại có thể quyến rũ đến như thế.

Tên Cư hỏi gằn.

- Món ăn hả? Làm sao ăn?

- Dạ nướng, chiên hoặc hấp cơm cũng được.

Tên hậu cần chợt bỉu môi ra chiều khinh bỉ.

- Ăn với uống! Toàn những thứ phức tạp!

Tên quản giáo lại xướng.

- Một non muối mè!

Khối trưởng Trai lại giơ lon guigoz đựng muối mè lên. Anh đặt nó sang một bên. Tên hậu cần giục.

- Mở ra kiểm tra chứ để đó làm gì?

Lon muối mè được mở ra và một que đũa được thọc vào. Que đũa bị khựng lại lưng chừng. Tên quản giáo Cư nét mặt đầy cảnh giác vội lên tiếng.

- Có gì trong ấy nữa đây? Đổ ra xem!

Khối trưởng Trai tuân lệnh đổ lon muối mè ra một tấm giấy dầu. Muối mè mới đổ ra chừng nửa bát thì tắc nghẽn không ra được nữa. Hai cặp mắt nghi ngờ chạm vào một cặp mắt hoảng hốt.

- Đập mạnh xem nào! Tên hậu cần ra lệnh.

Khối trưởng Trai đập mạnh lon muối mè xuống tờ giấy. Muối mè vẫn không chịu ra. Anh nhìn vào trong lon, cố dấu một nụ cười rồi thò tay vào lôi ra. Chà bông trong lon được nén đến độ đóng thành một khối cứng. Tên Cư nhăn mặt.

- Cái quỷ gì vậy?

- Dạ chà bông.

– Chà bông là cái gì? Tên quản giáo vừa hỏi vừa bốc một chút lên ngửi.

- Dạ … là thịt heo kho khô, xé nhỏ, đánh tơi và sấy thật kỹ…

- Phải ăn chung với muối vừng à?

Khối trưởng Trai dạ đại một tiếng cho xong chuyện. Tên hậu cần lại lắc đầu lập lại câu nói cũ.

- Ăn với uống! Toàn những thứ phức tạp!

Giọng tên Cư.

– Hai che… che… che mi se là cái gì?

Khối trưởng Trai biết ngay là hai cái chemises mà người gửi đã không phiên âm sang tiếng Việt. Anh giơ hai cái áo lên và nói vội vã.

- Dạ hai cái che-mi-se là hai cái áo sơ-mi này đây!

Tên Cư lắc đầu cằn nhằn.

- Sơ-mi thì viết là sơ-mi. Che che với đậy đậy!…

Những món kế tiếp là thuốc tây đủ loại, từ thuốc cảm, dầu nóng đến thuốc bổ và các loại trụ sinh chữa kiết lỵ phù thũng hảo hạng của… đế quốc Mỹ bị ba Tàu ếm nên mất dịp du lịch sang Angola. Chưa hết, gói quà còn nhiều món rất phản động khác nữa. Một cân đường cát trắng. Một gói cà phê. Một lon sữa bột guigoz. Vài gói 555 lại còn đèo thêm một hộp bơ Đồng Tiền và một hộp phô mai Đầu Bò nữa. Vĩnh liếc qua đống quà. Anh nhẩm tính thấy trọng lượng có thể đã trên 5 kgs. Giọng cả quýnh của tên hậu cần trại lại khẽ cất lên.

- Gớm, xét trên cơ bản, gia đình anh này chưa tiến bộ nhiều lắm. Vẫn nổi lên cái mặt bơ thừa sữa cặn đấy nhá!

Tên quản giáo Cư có lẽ cũng biết còn rất nhiều "thân chủ" khác chờ mình, nên hắn nhìn Vĩnh xua tay như đuổi.

- Được rồi. Cho thu vào!

Ngoại trừ giấy gói, hộp và lá thư phải để lại; kỳ dư Vĩnh được nhận hết. Anh vội vã thu vén mọi thứ bỏ vào một cái bao nylon lớn. Vĩnh làm thật mau tuồng như ngại tên quản giáo có thể đổi ý vào phút cuối. Xong đâu đấy, Vĩnh run tay cầm bút ký nhận đủ vào tấm phiếu gửi của gia đình có nét chữ mềm mại quen thuộc của vợ.

Anh cố gắng khênh gói quà rời khỏi bàn và ngồi dưới đất nhập bọn với những người đã được nhận quà như anh. Phải đợi cả toán được nhận xong, khối trưởng Trai mới dẫn một lượt trở về khối. Ngồi xuống đất rồi Vĩnh mới thấy mệt. Nghĩ tới căn bệnh trong người, chưa cần biết rõ thuốc phải uống thế nào. Vĩnh moi ngay một viên Néomycine cho vào miệng nuốt chững. Vài phút sau Vĩnh thấy choáng váng vì sức mạnh của viên thuốc. Anh ngồi gục đầu xuống hai đầu gối cho đỡ mệt. Những hình ảnh hỗn tạp lại trôi qua đầu óc anh… Các bưu điện trên toàn cõi miền Nam suốt ngày ngập người. Họ phải nối đuôi nhau thành những hàng dài bất tận, dưới nắng cũng như dưới mưa, chờ đến lượt được gửi đi những món quà cho thân nhân đang hấp hối vì phù thũng và kiết lỵ trong lao tù Cộng sản…

Một tiếng động mạnh chen với tiếng cằn nhằn lớn giọng của tên quản giáo nhận quà làm Vĩnh bừng tỉnh. Vĩnh lắng tai nghe.

– Cái này là cái gì? Không ích lợi gì cho một cải tạo viên! Để ra kia, khung sẽ nghiên cứu…

Giọng khối trưởng Trai nhỏ nhẹ.

- Thưa đó chỉ là cái pipe.

- Pipe là cái gì mới được chứ?

-Dạ là cái ống vố, còn gọi là tẩu, để hút thuốc.

Tên Cư lẩm bẩm.

-Tẩu xưa kia tây đồn điền nó mới hút. Vả lại cái tẩu gì mà mất vệ sinh, mất văn hóa, cái tẩu gì mà trông như cái mông chị nữ thế kia? Lại còn nhận thêm hai con mắt vào đấy nữa!

-…..!

-Mở luôn cái hộp kia ra xem nào!

Vĩnh nhìn thấy khối trưởng Trai cầm lên một cái hộp tròn nhỏ. Anh nhìn kỹ hơn và nhận ra nó là một hộp Dunhill, thuốc dùng hút pipe. Khối trưởng Trai mở ra. Vĩnh thoáng thấy mặt anh ta hơi đần lại, mắt lim dim và mũi hinh hỉnh. Có lẽ khối trưởng Trai đang tận hưởng cái hương thơm ma

quái của thuốc Ăng-Lê. Tên Cư giơ tay cầm lấy hộp thuốc. Hắn ngửi rồi bốc lên một chút nhìn cho rõ.

- Cũng thơm ra phết đấy chứ. – Nhưng chợt nhận ra cái màu sắc của thuốc vàng đen lẫn lộn, hắn nhăn mặt. – Cái này chắc chắn có trộn ma túy. Tôi giữ lại để khung nghiên cứu.

Hộp thuốc và cái pipe của một anh bạn nào đó trên lý thuyết đã được Cách mạng chiếu cố để nghiên cứu, nhưng trên thực tế đã thật sự thay đổi chủ nhân từ giây phút ấy.

Hơn 15 phút sau cả toán mới được khối trưởng Trai tập hợp so hàng dẫn trở về khối. Bệnh hoạn đi một mình chưa nổi, giờ mỗi người lại còn đèo bồng thêm năm sáu ký quà thành thử tay nào tay nấy lê lết trên đường. Mãi khi vào tới bên trong hàng rào trại, bọn Vĩnh mới được bạn bè nhào ra khênh tiếp sức. Đính ôm gói quà giùm Vĩnh. Về tới phòng, việc đầu tiên Vĩnh lết ra giếng thay quần đùi. Anh mệt nhọc khôn lường. Đính phải chạy theo dìu Vĩnh trở lại phòng. Vĩnh cố gắng lôi hết mớ quà cáp ra để trên sàn nhà. Đám bạn bè thân thiết của Vĩnh xúm lại. Vĩnh hiểu tụi nó thèm gì. Đầu tiên anh mở hộp đường cát trắng ra rồi bóc luôn hai gói 555. Vĩnh thều thào.

– Xin chúng mày cứ tự nhiên như người Hà Lội…

Giọng Tạc bất nhẫn kêu lên.

- Không được. Tất cả đồ ăn phải để cho mày tẩm bổ. Tụi tao chỉ có quyền hút ăn mày của mày mỗi thằng một điếu 555 cho thơm mõm thôi…

Hóa từ ngoài chợt hốt hoảng chạy vào.

- Thằng Vĩnh về rồi hả? Có thuốc lào không?

Đính trả lời thay Vĩnh.

- Vợ nó chắc sợ nó hôi mồm nên không cho hút thuốc lào, chỉ có ba số 5 thôi, làm một điếu cho thơm râu thì làm.

Tiến xà xuống ngồi. Nó cầm lấy một điếu 555, miệng lẩm bẩm.

- Vợ mày đúng là một con mụ chậm tiến. Giờ này còn chơi cái của tư sản… thơm tho này!

Vĩnh quá mệt. Anh không muốn tham dự tí nào vào những câu chuyện của bạn bè lúc này. Anh nhẹ ngả lưng xuống và nhìn qua kẽ hở trên vách. Trời xanh ngắt. Một vài áng mây bay nhàn nhã về một phía mà anh nghĩ đó là phía Sài Gòn. Thốt nhiên trên vầng mây ấy anh nhìn ra khuôn mặt của vợ con. Vĩnh ngậm ngùi tự hỏi lòng: Con ta rồi sẽ chết thèm chết nhạt bao lâu vì gói quà này?

Bỗng một tiếng khóc hưng hức bên góc nhà đối diện cất lên. Mọi người ngỡ ngàng ngó sang. Lê Văn Thống, anh bạn đồng bệnh của Vĩnh ngồi với gói quà trên đùi. Anh ta đang mân mê gói quà,

khóc nghẹn và mắt trừng trừng nhìn ra ngoài sân. Vĩnh cố gượng ngồi lên. Anh ngó sang Thống. Trông Thống ủ rũ như một cái hình nộm hết thời, nhưng trong đôi mắt đang hực lên của anh ta, Vĩnh có thể đọc được muôn vạn lời…

HAI MƯƠI BA

Vĩnh đã khỏi được bệnh kiết lỵ nhờ số thuốc gia đình gửi vào trong đợt quà hai tháng về trước. Những người bệnh khác đa số cũng phục hồi mau lẹ, trừ một số rất ít bệnh đã thành bất trị, được Cách mạng chiếu cố vào những giây phút cuối, cho khênh lên bệnh xá trung đoàn để Cách mạng có được một ít hồ sơ những cải tạo viên chết bệnh và đã được Cách mạng tận tình cứu chữa. Trong số những người chết trên bệnh xá trung đoàn ấy có một thằng bạn đồng binh chủng với Vĩnh. Nó là Phương, cấp bậc Hải quân trung úy và nằm chung khối 1 với Ứng. Phương được đưa lên trung đoàn trong cơn mê sảng. Hai ngày sau anh em được tin nó chết. Trước khi chết nó mê sảng đến độ cười rống lên như một con ngựa và lấy phân bôi trét khắp cùng phòng bệnh. Những người nằm gần nó hầu hết đều tê liệt không thể có phản ứng, thành thử nhiều anh bị nó ghé thăm cho xơi ít phân tại chỗ! Trước một kẻ đã điên loạn, bọn vệ binh nhảy vào dùng báng súng đánh đập đầu nó như một quả dưa hấu bị rơi xuống đất. Phương chết trong tiếng cười rống của một kẻ đã hoàn toàn mất trí vì bệnh kiết lỵ.

Nhưng cái chết ấy là cái chết xa. Có một cái chết gần bên cạnh rất nhiều cái chết gần khác xảy ra trong trại đã làm cả trại L4T3 nhốn nháo. Đó là cái chết của Kiều Quang Trường, thiếu úy ANQĐ/SĐ18 bên khối 4.

Trường bị kiết lỵ từ lâu. Vì quá sợ trước những cái chết thê thảm xảy ra chung quanh, nên ngoài thuốc gia đình gửi vào, Trường vẫn tiếp tục nhờ bạn bè cùng tổ đi lao động kiếm hộ ít cỏ mực để sắc uống hàng ngày. Hai người bạn cùng tổ là Tỷ và Non chính là hai người thường xuyên đi kiếm cỏ mực cho Trường.

Vào nửa khuya một đêm kia, cả trại đều dựng ngược dậy vì những tiếng la hét vọng ra từ khối 4. Vĩnh là một trong những người đầu tiên chạy đến xem.

Bên trong khối 4, những ánh sáng tù mù phát ra từ những ngọn nên chế bằng giấy bồi trộn mỡ bò lấy từ các hộp đầu đạn 105 mm, soi khá rõ một quang cảnh hãi hùng. Tù cải tạo khối 4 đang nháo nhào vì một kẻ vật vã la hét. Vĩnh nhìn thấy 4 người, trong đó có cả Đặng Thế Tiến, đang cố đè người la hét xuống.

Giọng một anh bạn vang lên báo động.

– Nhét cái gì vào miệng nó kẻo nó cắn vào lưỡi!

-Nhanh lên nhanh lên! Đưa cái thìa Inox đó đây!

-Nhét vào, nhét vào đi! Coi chừng nó cắn đứt ngón tay.

Bốn người vừa vật nhau vừa tìm cách cậy mồm nạn nhân nhét cái thìa giữa hai hàm răng.

Âm thanh hai hàm răng nhai cái thìa Inox phát ra rợn người. Thốt nhiên một tiếng báo động hét lên.

-Trời ơi! Rút cái thìa ra. Nó gẫy hết răng rồi.

Tiếng báo động hơi muộn. Người lâm nạn trong cơn vật vã, đã cắn vào cái thìa mạnh đến độ hai cái răng cửa gãy bật hẳn ra ngoài, máu văng tung tóe. Một người nhanh trí vồ lấy tấm áo thung vứt gần đó tọng ngay vào miệng nạn nhân.

-Coi chừng nó nghẹt thở!

-Thở bằng mũi không thở bằng mồm!

Người bệnh dù thế nào, cuối cùng cũng nằm im dưới sức đè của bốn người khác. Người đứng ngoài chỉ còn thấy hai bàn tay và một cẳng chân của hắn giẫy tê tê. Một lúc sau hắn thiếp đi. Đến lúc này mọi người mới hoàn hồn nghĩ đến chuyện chạy đi báo cáo vệ binh gác ngoài cổng. Khi khối trưởng Kiên của khối 4 bương bả chạy đi báo cáo thì người bệnh bỗng nhiên tỉnh dậy. Cơn vật vã đã qua. Hắn ngồi lên, giật tung cái áo thung khỏi miệng, máu theo đó rỉ ra hai bên mép, đôi mắt long lên một cách dễ sợ. Mọi người chưa biết xử trí ra sao thì người bệnh bắt đầu quờ quạng hai tay như một kẻ mù. Rõ ràng hắn không còn trông thấy cảnh vật chung quanh. Quờ quạng một lúc, hắn bắt đầu nói như người mê sảng.

-Mày chết với tao! Tao đã khám phá ra chúng mày. Chúng mày là một tổ chức CIA trá hình. Chúng mày đã âm mưu giết tao. Tao sẽ tố giác chúng mày…

Chao ôi, câu nói của một kẻ điên loạn như gáo nước lạnh nửa đêm đội vào gáy những tù nhân khác. Vì đâu mà ra nông nỗi như vậy? – Thằng đốn mạt! thằng khốn nạn! Cho nó chết cha nó đi. Một vài tiếng rủa căm hận khe khẽ nổi lên.. Đừng nóng! Nó bị ẩn ức gì đó. Cứ để xem. Một giọng khác chen vào. Tiếng rít ghê gớm của con bệnh vẫn đều đều nổi lên giữa đêm trường, trầm bổng, ngân nga và nhiều lúc như ma khóc quỷ cười.

-Tao sẽ tố giác chúng mày! Trời ơi, lũ CIA nằm vùng. Trời ơi, thằng Tỷ thằng Non là hai thằng CIA nằm vùng. Chúng nó âm mưu giết tôi. Chúng nó đánh thuốc độc tôi. Thủ trưởng đâu? Kêu thủ trưởng cho tôi. Tôi sẽ tố giác chúng với Cách mạng…

Đến lúc này mọi người đều xanh máu mặt. Và có lẽ hai anh chàng có tên Tỷ và Non phải xanh máu mặt hơn ai hết. Kẻ lâm nạn đã lôi họ ra mà gào đích danh. Một người nói.

-Nhét giẻ vào mồm nó, đừng cho nó nói bậy.

Một người khác.

-Tội nghiệp nó, nó điên rồi.

-Điên cái mẹ gì! Cơn mê sảng mới phơi bày được rõ rệt cái căn gốc ăng-ten của nó. Để nó tự do gào thét còn nhiều thằng mang vạ vịt không chừng. Một giọng khác đồng tình.

-Đúng đấy, nhét giẻ vào mồm nó đi. Giờ này vô phúc nó nhớ ra tên thằng nào thằng ấy có mà bỏ mẹ!

Mọi người đang loay hoay chưa biết xử trí ra sao thì người mê sảng đã hai tay quờ quạng tìm cách đứng lên. Hắn hét.

-Khối trưởng đâu? Anh Kiên đâu? Dẫn tôi lên gặp thủ trưởng. Tôi tố giác thằng Tỷ thằng Non. Chúng nó là hai thằng CIA đã âm mưu giết tôi, phi tang tôi…

Một tay đứng gần Vĩnh nóng mặt sẵn tay áo sửa soạn nhảy vào bịt miệng người điên loạn. Ngay lúc ấy một tiếng hô nghiêm cất lên. Mọi người đều ngoái nhìn ra phía cửa. Đi sau khối trưởng Kiên của khối 4 là tên thủ trưởng trại, tên quản giáo khối và hai thằng vệ binh tay lăm lăm hai khẩu AK. Cả bọn mới đến hình như không có thì giờ lưu tâm đến cảnh hỗn độn trong phòng. Trong khi ấy giọng hét lanh lảnh của người bệnh vẫn tiếp tục vang lên: Chúng nó âm mưu giết tôi. Dẫn tôi đi gặp thủ trưởng. Thằng Tỷ thằng Non là hai thằng CIA…

Tên thủ trưởng phóng tới, nói lớn.

-Tôi đây, thủ trưởng đây, anh tên gì?

Người bệnh như chưa nhận ra nên vẫn say sưa la hét. Tên thủ trưởng ra lệnh cho mấy tay đứng gần ghì người bệnh ngồi xuống. Bệnh nhân vùng vẫy.

-Bỏ ra, bỏ tao ra. Chúng mày một bè âm mưu giết tao phải không?

Tên thủ trưởng quay hỏi khối trưởng Kiên.

-Tên là gì nhỉ, tôi quên rồi.

-Dạ anh ấy là Trường. Kiều Quang Trường.

Tên thủ trưởng quay lại bệnh nhân, kẻ giờ đây đã bị sức khỏe của ba người khác giữ cứng, đang ngồi trên một đống chăn mền bừa bộn.

Tên thủ trưởng ngồi nhìn bệnh nhân một lúc, chờ cho hắn hơi dịu xuống mới cất tiếng hỏi.

-Này, anh Trường. Bình tĩnh lại đi.

Bệnh nhân như lắng tai nghe. Hai tay khẽ quờ quạng, miệng thở hổn hển.

-Ai, ai gọi tên tôi đấy?

-Tôi là thủ trưởng đây.

Bệnh nhân bỗng nhiên hét lên.

-Tưởng tao không thấy gì xúm lại lừa tao nữa phải không, lũ sát nhân? Trời ơi, chúng nó là lũ sát nhân!

Tên thủ trưởng giật bắn mình.

-Này, anh nói ai là lũ sát nhân đấy? Có im đi không nào?

– Chúng mày là lũ sát nhân!

Tên thủ trưởng đứng phắt lên, cáu.

-Anh Trường! Tôi ra lệnh anh im mồm ngay, cấm lợi dụng đau yếu phát ngôn bừa bãi!

Một vài tay xúm lại. Ai cũng cố cắt nghĩa cho Trường biết người đang nói chuyện với hắn chính là thủ trưởng trại.

-Có đúng là anh không? Có đúng anh thủ trưởng đấy không?

-Ừ. Tôi đây. Sao?

Bệnh nhân giơ tay mò mẫm về phía người vừa trả lời. Tên thủ trưởng lui vội một bước, gắt. Anh làm cái trò khỉ gì thế? Trường nói tỉnh.

-Anh đưa cổ áo đây!

– Làm gì vậy?

– Tôi muốn rờ thấy quân hàm của anh.

Mọi người điếng hồn với cái bình tĩnh đầy ma quái của Trường. Tên thủ trưởng cũng bối rối không biết xử trí ra sao. Cuối cùng hắn đành tiến lại gần Trường, chìa một bên cổ áo ra cho bệnh nhân rờ. Ba ngôi sao trên cổ áo đã cho bệnh nhân biết chắc đó là tay thượng úy trưởng trại L4T3. Mọi người hồi hộp chưa đoán được sự thể sẽ ra sao, thì đùng một cái, bệnh nhân trợn ngược mắt lên và ngoẹo đầu sang một bên, máu trong miệng trào cả ra ngoài. Tên thủ trưởng lúng túng trông

thấy. Hắn đứng dậy nói nhỏ với một thằng vệ binh. Thằng vệ binh xách súng lui khỏi phòng. Khối trưởng khối phó xúm lại đỡ bệnh nhân nằm xuống. Bác sỹ Đỉnh, khối phó hậu cần khối 2 bỗng nhiên xuất hiện. Anh nhảy vào một tay nắm lấy tay bệnh nhân lắng mạch, một tay bật mí mắt nạn nhân lên xem. Một lúc sau Đỉnh quay lại nói với đám cán binh Việt cộng.

-Nếu được, xin cho đi bệnh xá trung đoàn ngay.

Tên thủ trưởng ngần ngại.

-Anh ấy bị gì thế?

Đỉnh hơi ngẫm nghĩ.

– Theo tôi nhận xét thì anh này bị lạm thuốc.

-Lạm thuốc là gì?

-Uống quá liều thuốc.

-Thuốc gì?

-Tôi không có phương tiện thử nghiệm nên chưa thể khẳng định. Nói rồi Đỉnh lập lại câu đề nghị ban nãy. Nếu được, xin anh cho đi bệnh xá ngay mới hy vọng cứu kịp.

Vừa lúc đó tên vệ binh dẫn tên quân y trên ban y tế trại xuống tới. Tên quân y Việt cộng tiến đến. Nó chống một tay trên hông và bình tĩnh đứng quan sát bệnh nhân. Một lúc nó lên tiếng.

-Mửng này ăn sắn sống nhiều quá, say đây!

Mọi người đứng quanh đều thấy bực mình nhưng không ai dám cãi. Khối trưởng khối 4 tiến lại.

-Báo cáo anh, anh này bị kiết lỵ dai dẳng từ lâu. Tôi thấy anh ấy ngày nào cũng uống thuốc, uống đủ thứ, cả thuốc tây lẫn cỏ mực…

Tên thủ trưởng quay sang tên quân y, nói.

-Chuyện này có nhiều uẩn khúc. Đề nghị đồng chí quyết định cho đưa anh này lên bệnh xá trung đoàn đã. Tôi sẽ làm việc tiếp.

Một lúc sau Trường đã được đặt nằm trên võng và được khênh đi bệnh xá. Sau khi bệnh nhân đã được khênh đi khỏi, mọi người được lệnh ai về chỗ nấy nghỉ ngơi. Tên thủ trưởng trở về trại, theo sau có khối trưởng Kiên và tổ trưởng của Trường.

Vĩnh cũng trở về phòng. Khối 2 chẳng mấy người ngủ được dù đã 2 giờ sáng. Ai cũng thầm thì bàn tán về biến cố vừa qua. Quả thực nhìn qua hiện tượng chuyện này có nhiều uẩn khúc. Nhưng

tại sao người bệnh trong cơn mê sảng lại thốt ra những lời lẽ giết người dường ấy? Lúc nãy nói chuyện với Tiến, Vĩnh được biết Trường là một tay đại mát giây của khối 4. Từ cái thời bị con ma kiết lỵ hoành hành, dù không quá nặng như nhiều người khác, Trường vẫn đều đặn mỗi ngày uống phòng hờ một viên Chloroquine (hay có thể nhiều viên mà không ai biết chắc!). Để chắc ăn hơn, Trường còn nhờ bạn bè, đặc biệt Tỷ và Non là hai người cùng tổ, đi lao động kiếm hộ những mớ cỏ mực đem về cho Trường sắc uống. Sự lạm thuốc, do đó, không phải là chuyện không thể xảy ra. Vĩnh nằm nghĩ ngợi đến số phận của Tỷ và Non. Kiểu này đại họa khó lường! Cả trại đã nghe rõ mồm một tiếng gào thét của Trường kết tội hai anh chàng này là bọn CIA nằm vùng và âm mưu giết người để phi tang.

Chưa biết phải quấy thế nào nhưng hầu như ai cũng thầm oán Trường đã quá độc ác trong những lời lẽ phát ra, dù phát ra trong cơn mê sảng. Tỷ thì Vĩnh không biết, nhưng Non thì Vĩnh biết rất rõ từ thời đi trình diện ở Lê Quang Định. Chính Vĩnh là người mua thuốc lá của hắn nơi đó…

Non là một trung úy bộ binh, bị thương nơi đầu và đã giải ngũ từ năm 70. Sau 30 tháng Tư, gia đình túng quẫn, vợ Non thu vén mua được cho hắn một sắc thuốc lá đủ loại để Non xách đi bán dạo qua các khu tập trung trình diện cải tạo. Hết bán bên trường Lê Văn Duyệt lại sang tới trường Lê Quang Định. Chẳng may cho Non, khi hắn sửa soạn rời sân trường Lê Quang Định trở về nhà ăn cơm trưa thì bị tụi vệ binh gác cổng chận lại.

– Làm gì trong này?

-Dạ tôi bán thuốc lá.

Tên vệ binh gác cổng ngó Non từ đầu đến chân, hỏi xẵng.

-Trước kia làm gì?

Với sự thực thà, lại càng thực thà hơn ở một người bị thương nơi đầu không còn được sự tính toán chuẩn xác và thích hợp trước một biến cố, Non ngây thơ trả lời.

-Trước đây ấy à? Trước đây tôi là trung úy. Tôi giải ngũ rồi…

Tên vệ binh nghe thấy Non thản nhiên xưng dĩ vãng ra, nó trợn mắt ngó Non như ngó một tên gián điệp nguy hiểm. Nó chỉ tay xuống đất, gay gắt ra lệnh.

-Bỏ cái túi xuống đây kiểm tra. Anh đứng nghiêm.

Sau khi kiểm soát sắc thuốc lá mấy thằng vệ binh đều sáng mắt. Một thằng nói.

-Nhân danh Ủy Ban Quân Quản Thành Phố Sài Gòn Gia Định, tổ vệ binh canh phòng địa điểm tập trung trình diện cải tạo Lê Quang Định cấm anh rời địa điểm từ giây phút này. Số thuốc lá của Đế Quốc bị tịch thu để làm vi bằng buôn lậu!

Thế là tự dưng chưa thuộc diện cải tạo, ít lắm là trong giai đoạn hiện tại, Non bỗng lơ mơ đi vào đường tù tội và đánh mất luôn cái vốn liếng cuối cùng của cả gia đình là sắc thuốc lá! Ngày tháng qua Non cũng lầm lũi đi lao động khổ sai, cũng gù lưng học tập và thảo luận chính trị, cũng hòa mình vào mọi chuyển động của đời sống nơi đây. Mỗi ngày đi lao động, Non vẫn còn sự tốt bụng là tìm về những mớ cỏ mực cho bạn bè bị kiết lỵ sắc uống. Giờ đây, Non vừa bị một thằng bạn phạm thuốc nổi cơn điên loạn tố giác anh trước mọi người như là một tên tình báo CIA nằm vùng. Họa vô đơn chí, Vĩnh nghĩ bụng, tương lai thằng này chắc rồi sẽ đen hơn mõm chó!

Một giọng nói như báo động khẽ cất lên từ một góc nhà nơi có thể nhìn ra hướng cổng trại.

-Sao chúng nó gồng gánh nhau về kìa!

Tất cả mọi người trong phòng đều chồm dậy. Dưới ánh sao đêm, cái võng và ba bốn người nhấp nhô đang đi vào trong sân. Đoàn người dừng lại một lúc trước hội trường và có vẻ lúng túng chưa biết làm gì. Sau cùng, đám người khênh võng bước theo tên quân y vào hội trường. Mười phút sau họ rời hội trường và không có cái võng đi theo. Một tay nằm gần Vĩnh hỏi vu vơ.

-Vậy là làm sao?

Một giọng khác.

-Chắc tịch dọc đường khênh về chứ gì!

Trời đã như gần sáng mà chẳng mấy ai ngủ được. Vĩnh trỗi dậy đi ra cầu tiểu. Anh gặp được một tay ở khối 4, hỏi luôn.

-Tay Trường ra sao bạn?

-Chết rồi. Lên tới trung đoàn nó đã chết từ hồi nào. Họ bắt đem về.

Vĩnh nghĩ ngợi.

-Tại sao lại có chuyện quái đản vậy?

-Quái đản là làm sao?

-Trước khi chết sao nó nói sảng vậy?

Người bạn vừa đứng tiểu vừa thở dài.

-Mẹ bố nó, đáng lý nó chết ai cũng thương, hóa ra cả trại ai cũng chửi. Thứ chết còn hại bạn!

-Giờ xác để đâu?

-Mắc võng nằm trên hội trường.

Anh bạn vắn tắt trả lời rồi xoay lưng bỏ đi. Trên đoạn đường trở về phòng phải vượt qua vài luống cải ngồng rồi vài gốc cây bông gòn lớn, nơi Vĩnh từng mắc võng nằm cả tháng trời vì kiết lỵ, bỗng dưng Vĩnh thấy tóc gáy dựng đứng. Gió vi vu thổi qua những cành cây nghe như lời gào thét của người vừa chết – một lời gào thét có lẽ độc ác nhất trong những lời gào thét mà anh từng nghe thấy – còn vang vọng đâu đây! Nghĩa tử là nghĩa tận. Hầu như cả trại, vì quá ái ngại cho người còn sống nên đã quên thương lấy người đã chết. Nếu xét cho cùng, cả người sống lẫn người chết đều đáng xót thương cả. Tất cả, không nhiều thì ít, đều đã và đang bị biến thái từ thể xác đến tâm hồn nơi cái thiên đường Cộng sản này. Ở bề ngoài, trên da thịt chưa ai xuất hiện dáng thú vật; nhưng ở bên trong, nơi có tâm hồn ngự trị, biết bao nhiêu kẻ đã mọc xanh một lớp lông thú xa lạ mà không hề tự biết! Thằng Ba Tô nó có biết việc nó làm là giết anh em không? Trên quan niệm sống của nó, biết đâu nó có đủ lý luận để biện minh cho hành động đê tiện làm chó săn của nó là đúng!? Nó đã hóa thú rồi. Lấy lòng con người để xét dạ con thú thì liệu hành động của con người ấy có đúng chỗ hay không?

Vừa đi Vĩnh vừa suy nghĩ lan man. Dẫu rằng cũng như mọi người, Vĩnh quan tâm rất nhiều cho vận mạng của hai anh chàng Tỷ và Non, nhưng trong sâu thẳm của lý trí và trái tim, Vĩnh thấy rõ mình không còn mảy may oán giận người đã chết. Làm kiếp người có nhiều hoàn cảnh không cho người ta được hưởng một cái chết bình thường, mà buộc phải chọn lựa một cái chết đẹp hay một cái chết không đẹp. Hoàn cảnh phải chọn lựa này có lẽ không đâu bằng trong lao tù Cộng sản. Trước sự phán đoán của đám đông, Trường đã chết một cái chết không đẹp, âu cũng là một điều đáng chia buồn cho hắn. Nhưng thù thực sự, nếu có, là cái thù dành cho những nguồn gốc của những cái chết không đẹp như thế. Và nguồn gốc ấy là ai? Kể cả thú vật xứ này cũng biết!

Bửng mắt hôm ấy chuyện gì phải đến đã đến. Sau khi tiếng kẻng báo thức 5 giờ điểm, trời còn mờ mờ, trong lúc mọi người đang lo đánh răng xúc miệng ngoài giếng thì cổng trại bỗng bật mở. Bốn thằng vệ binh súng ống đầy đủ bước vào, theo sau là tên thủ trưởng, chính trị viên và quản giáo khối 4. Chúng tiến đến trước vuông sân tập họp của khối 4. Khối trưởng khối phó chạy ra. Năm phút sau cả khối tập họp đầy đủ ngay trước khối. Tên chính trị viên Thảo mặt hầm hầm như một hung thần, thay mặt thủ trưởng dõng dạc lên tiếng sau khi cả khối đã làm xong thủ tục nghiêm nghỉ. Hắn nói lớn.

-Hai tên Tỷ Non bước ra khỏi hàng!

Tỷ và Non đồng bước ra khỏi hàng. Họ tiến đến chỗ được chỉ định đứng trước tập thể khối. Tên thủ trưởng bước tới một bước. Hắn mở rộng một tờ giấy trên tay và dõng dạc đọc.

-Lệnh bắt giam! Nhân danh thủ trưởng trại cải huấn L4T3, chiếu nghị quyết của ban chỉ huy trại, căn cứ trên lời tố giác của người đã chết, nay ra lệnh các đồng chí vệ binh bắt giam hai tên Nguyễn Văn Tỷ và Trần Văn Non thuộc tổ 3, khối 4. Trong khi chờ cuộc điều tra kết thúc để truy

tố hai tên giết người phi tang ra trước tòa án nhân dân, mọi quyền lợi dành cho các cải tạo viên của hai tên Tỷ và Non được chấm dứt kể từ giờ phút này. Thủ trưởng L4T3 ký tên.

Tên thủ trưởng đích thân đọc xong lệnh bắt giam, hắn đưa mắt nhìn hai thằng vệ binh đứng gần nhất. Như đã có sắp xếp, hai thằng vệ binh hùng hổ bước tới chỗ đứng của Tỷ và Non. Chúng lấy dây thừng đem theo trói trật cánh khỉ Tỷ và Non lại. Xong đâu đấy, chúng kéo giật hai người lại phía sau vài bước cho thêm phần… bạo lực Cách mạng!

Ngoài dự trù của mọi người là sẽ phải nghe một bài học dông dài sau khi chúng đã trói Tỷ và Non, tên thủ trưởng lại chỉ nói vội khối trưởng hô mọi người đứng nghiêm. Sau khẩu lệnh nghiêm của khối trưởng, cả bọn chúng đều xoay lưng hùng hổ lôi hai người bị bắt giam về phía cổng trại.

Cả trại đều đổ dồn về khối 4. Mọi thứ lời bàn đồng loạt được tung ra. Mọi lời dự đoán về số phận Tỷ và Non đều được nói tới. Một số khác mon men đến nhìn vào hội trường. Xác của người chết vẫn nằm trên một cái võng mắc bên trong đó.

Một thảm kịch giản dị. Một người chết vì lạm thuốc và hai người khác sửa soạn lãnh bao cực hình vì người chết đó. Tất cả đều cùng nằm trong một giai cấp mới của xã hội này: Giai cấp tù cải tạo!

Những tiếng kẻng vang lên báo hiệu một ngày lao động khổ sai mới đã bắt đầu. Ai trở về khối nấy để sửa soạn tập họp. Mọi người lại xếp hàng, lại tay lon tay cóng, lại cuốc lại xẻng…

Buổi trưa đi lao động về, ai cũng biết tổ trực khối 4 đã làm xong hai việc. Họ đã đem chôn xác Trường ngoài cánh đồng cỏ lau, đồng thời đã bới hố rác theo như chỗ mà Tỷ và Non đã khai đem đổ bã cỏ mực sau khi sắc cho nạn nhân uống. Tổ trực đã tìm thấy đống bã cỏ mực đúng như lời khai.

HAI MƯƠI BỐN

Miền Nam hai mùa mưa nắng rõ rệt, nên nó không có cái cảnh thốt nhiên những cây cỏ ủ rũ của mùa Đông hóa thành xanh tươi để báo hiệu cho một mùa Xuân. Đời tự do đã khó phân biệt như thế, nói chi những kẻ ngồi đếm lịch trong bóng tối lao tù Cộng sản. Thế nên, nếu như không có những chiến dịch thi công mừng Tết dân tộc do bọn cai tù phát động, thì đếm cả đời, lũ tù cũng chẳng thể tìm ra tờ lịch nào là tờ báo hiệu cho một ngày Nguyên Đán.

Công tác thi công của tổ A.3 là phá sạch những nền nhà sau cùng nơi khu hành chánh tài chánh của BTL/SĐ25 trước kia. Suốt ngày trầm mình dưới nắng, bọn Vĩnh phải lấy sức người với tất cả những vật dụng tự chế để phá nền nhà. Lâu lâu lại có một tiếng nổ vang lên quanh quất; lại có

những bóng người hớt hải xô dạt, rồi khênh nhau chạy về trại tìm cách cấp cứu. Những tiếng nổ như thế hay xảy ra ở những ụ đất phòng thủ của căn cứ. Họ đã cuốc nhầm những đầu đạn M.79 hoặc đạp nhầm mìn cóc, mìn râu trong lúc làm khổ dịch khai quang…

Với nhiệm vụ khai quật các nền nhà, tuy có cực khổ nhưng an toàn hơn. Dầu sao công việc này đã có thể thoải mái hơn nữa nếu như mỗi ngày Vĩnh và các bạn không phải nghe thấy những tiếng gào phát ra từ một cái tủ sắt lớn đựng bạc trước kia. Cái tủ sắt giờ đây nằm trơ vơ trên một nền nhà xi măng giữa trời giữa đất. Nó chỉ có vài lỗ thủng thông hơi được đục vội vã chung quanh. Tỷ và Non bị nhốt ngồi trong đó. Tiếng gào la khàn khàn và tắc nghẹn của họ chẳng phải để kêu ca oan uổng, chẳng phải để đầu hàng cái cực hình họ đang chịu; mà tiếng gào la của họ chỉ là những tiếng phát ra từ một nhu cầu sinh lý tận cùng nhất.

-Nước! Cho tôi nước!

-Trời ơi! Cho tôi nước!

-Nước! Cho tôi một giọt thôi.

Trời ơi! Tiếng gào la đứt ruột ấy làm cho Vĩnh bao lần chết lặng. Lao động bên ngoài dưới trời nắng Tây Ninh, cứ mỗi năm phút người ta lại phải uống nước một lần để không héo người dưới cái nắng. Nhốt trong một cái hộp sắt chật chội thế kia người ta còn khát tới đâu!? Có lần Vĩnh đánh bạo xin phép tên vệ binh ngồi canh tù trong một bóng mát gần đấy.

-Báo cáo anh tôi cho hai anh trong đó gáo nước được không?

Tên vệ binh nhăn mặt cáu kỉnh.

-Muốn vào đó luôn thì cứ việc!

Vĩnh không nói gì thêm. Anh đã có ý định riêng. Khi tên vệ binh bước sang kiểm soát một khu vực khác, Vĩnh nhìn sô nước của bán tổ để dành uống và ngẫm nghĩ. Cái hộp sắt kín bưng chỉ có vài lỗ thông hơi không cách gì tiếp nước cho hai người bị nhốt trong đó được! Sau cùng Vĩnh quyết định hỏi qua ý kiến của tổ trưởng Tứ. Tứ nhìn Vĩnh với vẻ khó chịu như người thình lình bị dồn vào một chân tường. Tuy nhiên Tứ không nói gì. Anh ta chỉ thoáng nhìn trời nhìn đất rồi cúi xuống khuân tiếp những tảng xi măng lớn vứt vào một đống. Vĩnh đã quyết định. Anh xách sô nước lên, quan sát chung quanh một vòng rồi tiến sát tủ sắt gần chỗ mấy lỗ thông hơi. Vĩnh hắt nguyên sô nước vào những cái lỗ thông hơi ấy. Bên trong chỉ có những tiếng lục đục mà không nghe thấy nói một lời nào. Vĩnh thầm nghĩ: Có lẽ hai đứa đang lên thiên đàng. Chúng có thể đã quên hết ngôn ngữ của trần gian này rồi! Vĩnh xách cái sô không để lại chỗ cũ. Anh quay lại với công việc, vừa làm vừa nghĩ. Hai thằng bị nhốt như thế, mỗi ngày chỉ được phát tiêu chuẩn nửa lít nước uống làm sao chịu thấu!? Thế rồi Vĩnh không khỏi không uất ức nhớ lại ngày xưa… Bị

ngộ độc bởi đòn tuyên truyền của Cộng sản, cả thế giới Tự do bỗng dưng trở mặt với đồng minh vì toàn những lý do không xứng đáng, và một trong những lý do không xứng đáng nhất là vụ chuồng cọp! Giả dụ như một số bọn trí thức, văn nghệ sỹ, bọn báo chí, bọn phản chiến bất lương đui mù chúng nó lên án này kia kia nọ còn có lý do khả thứ; ngay cả phái đoàn dân biểu Mỹ mà Vĩnh còn nhớ cầm đầu là dân biểu Paul Mc. Closkey, sang điều tra tình hình Đông Dương vào đầu tháng 3/75, và trước khi về nước đã họp báo ở Tân Sơn Nhất kêu gọi Tổng Thống Thiệu đình chỉ việc bắt giữ và tra tấn tù nhân chính trị nếu muốn VNCH còn được hưởng viện trợ Mỹ…

Ngày nay tất cả những người ấy đang ở đâu nhỉ? Họ có biết rằng tỷ như xưa kia có chuồng cọp chăng nữa, thì những chuồng cọp ấy so với lối giam giữ ngày nay của CSVN chỉ đáng hàng em út xa lắc xa lơ? Thật là bất công, Vĩnh nghĩ, nếu Trời không tạo một dịp nào đó để nhúng những kẻ ngu muội ấy vào lửa Cộng sản một lần cho họ được sáng mắt ra!

-Trời ơi! Sô nước mới đây sao hết nhẵn rồi?

Tiếng la hốt hoảng của tổ phó Khoa chợt cất lên sau lưng Vĩnh. Vĩnh lầm lì.

-Đổ hết vào cái két sắt kia rồi.

Tổ phó Khoa cau mày.

-Cha ẩu vừa thôi cha. Lãnh búa cả đám.

-Lãnh tao chịu.

Biết Vĩnh nóng tính, Khoa im lặng. Hắn chỉ khẽ cằn nhằn lúc quay đi.

-Tối nay họp tổ tôi sẽ đưa vụ này ra mổ xẻ.

Vĩnh nổi cáu phát cười gằn.

-Thôi mổ xẻ làm đéo gì! Tao xin khắc phục khuyết điểm tại chỗ được không? Lần sau, kể cả mày có phải chui vào cái hộp này, tao xin hạ quyết tâm một giọt nước đái tao cũng không cho.

Khoa thấy Vĩnh thật sự muốn khà khịa, hắn im luôn và bỏ đi một nước. Với riêng Vĩnh, mùa Xuân đầu trong tù đến với một tâm trạng và quang cảnh như thế. Tuy nhiên trước Tết hai tuần, cả trại, thú thật trong đó có cả Vĩnh, lòng bỗng nở rộ một đóa hoa Hy Vọng rực rỡ lạ thường. Đợt đầu tiên được thả! Cả trại L4T3 được thả 14 người. Khối 2 có tỷ số cao nhất trại 6 trên 14 và tổ A.3 chiếm kỷ lục trong khối 2 với tỷ số thả 2 trên 6: Văn, cựu hải quân trung úy có bố thoát ly từ lúc hắn mới lọt lòng mẹ. Nguyên, thiếu úy giảng viên Trường Sinh Ngữ Quân Đội, có chú mang quân hàm đại tá hiện làm việc trong văn phòng An Ninh Nội Chính của Cao Đăng Chiếm. Thằng Ba Tô của tổ 7 cũng được thả trong dịp này nhờ một nguyên nhân không ai biết rõ ngoài hai điểm để có thể dự đoán: Một, từ đầu đến giờ nó đã hành nghề chó săn một cách xuất sắc khác thường; hai,

căn cứ theo bản tự khai từng đọc trước khối của nó thì cả ba đời nội ngoại nhà nó đều là dân bần cố trung kiên với Cách mạng từ thủa Cách mạng còn… đỏ hỏn! Với số người được thả không lấy gì làm khích lệ cho lắm, nhưng quả thực đã làm cho bao nhiêu người tối mặt tối mày. Hy vọng sống lại thật nhanh bằng một lập luận giản dị: Như thế là cánh cổng trại cải tạo đã hé mở. Nếu chưa thể mở toang một lượt thì cũng sẽ được mở rộng từ từ. Nay anh mai tôi…

Nhân vụ thả, bọn cai tù lại có dịp lôi tù lên lớp để tha hồ khoe khoang về đường lối khoan hồng trước sau như một của nhà nước Cộng sản. Và để cho không khí trại càng thêm phần hồ hởi phấn khởi, bọn cai tù chấm dứt đợt thi công sớm hơn hai ngày với bản báo cáo tất niên đọc trước trại có nội dung rất vượt chỉ tiêu, vượt đến nỗi bọn tù ngồi bên dưới đâm ngượng với thành quả lao động tự biết… rất khiêm tốn của chính mình. Nào là trong quý 4, khối 1 đã cải tạo được 30 mẫu đất đá ong biến thành nơi canh tác tốt. Khối 2 đã giải phóng được 20 tấn đạn đủ loại khỏi các hầm chứa trong nội vi trại và đã khai quật hơn 100 nền nhà Mỹ…

Nghe tên thủ phó Môn đọc bản báo cáo trước tập thể, có đại diện trung đoàn chủ tọa, mà bọn tù hết hồn. Ở đâu không biết chứ người khối 2 làm sao mà không rõ chuyện khối 2! Đạn đâu mà lắm thế? Rồi nền nhà Mỹ nữa! Tính rộng lắm cũng chỉ có chừng 30 cái nền nhà Mỹ trong phạm vi trách nhiệm của L4T3. Ba mươi cái mà tay không phá trong mấy tháng đã đủ thấy ông thấy bà, một trăm cái phá sao cho hết, mà có hết đi nữa thì lấy nền nhà đâu ra mà phá!?

Thời còn thơ ấu ở Liên Khu Tư Vĩnh đã được nghe và đã sớm hiểu ý nghĩa của ba chữBờ-Cờ-Lờ, chữ tắt của động từ báo cáo láo trong giới Vẹm thời bấy giờ. Hai mươi mấy năm qua Vĩnh không ngờ bệnh Bờ-Cờ-Lờ trong hàng ngũ Cộng sản vẫn không đỡ tí nào. Trầm kha hơn là đàng khác!

Nhưng chúng muốn báo cáo với thượng cấp của chúng thế nào thì cũng kệ cha chúng, điều hân hoan chính là lũ tù được biết, qua sự thông báo trang trọng của chính tên thủ trưởng trại, theo đó vào dịp Tết tới đây, Cách mạng rất quan tâm và sẽ tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho các cải tạo viên vui chơi đủ 3 ngày Tết truyền thống của dân tộc. Tiếp theo lời thông báo ấy, tay hậu cần trại đã đọc một danh sách các món ăn mà tù sẽ được hưởng trong dịp Tết như thịt lợn, nếp, bánh kẹo và có thể có cả tí… "máu nhân dân" nữa.

Tuy nhiên Tết chưa đến, những món béo bở nằm trong bản dự trù cấp phát của hậu cần trại dĩ nhiên chưa được thực hiện; nhưng điều trước mắt mà tù phải thực hiện ngay là đêm văn nghệ cho toàn trại. Các khối phải tổ chức những trò chơi hoặc những cuộc thi đấu như múa lân, kéo dây, cờ tướng, bóng chuyền v…v… để tạo không khí vui chơi thoải mái trong ba ngày Tết. Các ban văn nghệ thể thao được thành lập tại các khối tức thì. Trưởng ban của khối 2 là Huỳnh Công Cẩn, trung úy ANQĐ từng là tùy viên của ông số 2 ngành này. Trong ban của Cẩn có Đính phụ trách vũ, Vĩnh tiếp tay Nguyễn Đình Thuần lo chế một cái contre-basse dã chiến và một bộ trống. Đàn Guitar và Mando khung sẽ cho mượn.

Sau khi các ban văn nghệ khối phối hợp với nhau, một vài nhân vật được bầu ra để nắm giữ những chức vụ chính điều hành chung một ban văn nghệ trại. Đặng Thế Tiến của khối 4 làm phối trí viên. Nguyễn Văn Hóa của khối 3 với nghề cũ là ca trưởng một ca đoàn Công giáo lớn tại Sài Gòn phụ trách ban hợp xướng. Lê Văn Tần của khối 1 tốt nghiệp trường Âm nhạc Kịch nghệ Sài Gòn phụ trách dựng và đạo diễn kịch. Nguyễn Thành Đính của khối 2 phụ trách vũ. Trần Văn Chung của khối 3 phụ trách ảo thuật. Họa sỹ Hiếu Đệ của khối "cũ" (sau đó được bổ sung thêm tù và lập thành khối 5) có Đặng Ngọc Sinh của khối 2 trợ lực phụ trách trang trí sân khấu cũng như các vật dụng hóa trang… Riêng ban nhạc hầu hết là người của khối 2 phụ trách. Vĩnh contre-basse, Nguyễn Văn Lộc cùng tổ 3 với Vĩnh và Đặng Thế Tiến chơi Guitar, Kiều Công Long của khối 4 chơi Mando và "Ông Đạo Dừa" Nguyễn Lâm của khối 2 thủ giàn trống.

Trong khi ở các khối các anh em khác thuộc các ban lân, ban thể thao, ban ẩm thực… đang lo xúc tiến công tác của họ thì trên hội trường ban văn nghệ cũng tập dợt ráo riết. Trên sân khấu, đạo diễn Lê Văn Tần suốt ngày la hét um sùm y chang một đạo diễn thứ thiệt để điều khiển anh em trong ban kịch. Ở một góc khác của hội trường nhạc trưởng Nguyễn Văn Hóa đang vã mồ hôi tập cho một ban hợp xướng 50 người, toàn thứ ca sỹ bất đắc dĩ trốn lao động chân tay nhập vào ban hò hát. Ai làm sao mặc, Vĩnh cứ ôm cây đại hồ cầm do chính tay anh làm bằng một can xăng thủng với ít sợi dây điện thoại gẩy từng tưng theo lệnh của nhạc trưởng Hóa. Cạnh Vĩnh là Tiến. Lâu không được đánh đàn, có cái guitar trong tay, hắn chẳng đệm theo nhu cầu ban nhạc mà xoay vào một góc ngồi búng classique cho đỡ nghiền.

Bài hát hiện đang được Hóa tập cho mọi người hợp xướng là bài Mùa Xuân Đầu Tiên của Văn Cao được in trên báo Sài Gòn Giải Phóng. Chính tên chính trị viên đưa bài này cho Hóa. Hóa có vẻ thích bài hát này vì một phần nhạc cũng khá hay, phần khác ngôn ngữ vẫn rất ướt át lãng mạn và không có tí nào chửi bới bọn "ngụy" trong đó cả. Hóa tập thật kỹ bài hát này cho ban hợp xướng.

Trước Tết 5 ngày thì đợt tổng dợt có sự kiểm tra của đại diện ban quản giáo được thực hiện. Tên quản giáo già khó đăm đăm của khối 4 xuống trụ trì buổi tổng dợt. Hắn lượn một vòng xem ban vũ biểu diễn, khen chê vài tiếng qua loa rồi lướt qua ban kịch. Sau cùng hắn dừng chân trước ban hợp xướng. Nhạc trưởng Hóa đợi đến lúc tên quản giáo đến gần mới ra hiệu cho tiếng contre-basse đi vài nốt dẫn nhập. Tên quản giáo già vừa nghe thấy mấy tiếng đàn trầm bỗng thốt lên kinh ngạc.

– A! Các anh chế được cả đàn công-tờ-rờ-bạt-xờ cơ à?

Cả bọn nghe nhằm một chữ tiếng Tây của ông quan quản giáo không hẹn đều phát phì cười.

Hóa là đầu đàn, thấy mọi người đều bật cười trước một câu nói của tên quản giáo làm anh cũng thấy ái ngại. Anh vội quay lại nhìn hắn và nói nhỏ nhẹ.

-Vâng, thưa anh cái công-tờ-rờ-bạt-xờ…

Sự lập lại chữ tiếng Tây theo giọng điệu của… Cách mạng của Hóa khiến cả ban hợp xướng cùng phá lên cười, một thứ tiếng cười không cách gì cầm giữ lại được. Riêng tên quản giáo ngẩn ngơ không hiểu bọn tù cười cái gì. Hắn trố mắt hỏi mọi người.

-Chứ tôi nói sai à? Cái đàn ấy không phát ra âm công-tờ-rờ-bạt-xơ là cái gì đấy?

Thấy cười nữa có thể nguy hiểm, ai cũng ráng nuốt tiếng cười đánh ực một cái xuống bụng. Hóa giơ tay gãi trán, nói liếm lấp.

-Báo cáo anh âm đàn ấy đúng là âm đàn công-tờ-rờ-bạt-xờ, nhưng hình dạng thì không phải thế…

Tên quản giáo ra điều hiểu biết. Hắn nói.

– Thì tôi nói âm chứ có nói hình thức đâu! Hình thức thì các anh làm sao làm được. Ngay nhà hát lớn ngoài thủ đô Hà Lội ta cũng mới có một cái. – Ngẫm nghĩ tí chút, hắn tiếp. – Thôi các anh tập đi không mất thì giờ. Tôi tham quan tí còn đi các ban khác…

Nói rồi tên quản giáo bước xéo ra đứng gần chỗ cửa và nhìn ban hợp xướng khởi sự tổng dợt. Nhạc trưởng Hóa nhìn anh em một thoáng. Ngón tay anh vẩy nhè nhẹ cho tiếng đại hồ cầm nổi lên để bắt trớn cho tiếng Mando trong trẻo của Kiều Công Long nhập cuộc. Khi trống, đàn, sáo đã đi hết phần Intro; nhạc trưởng Hóa chợt vung tay như chộp một con ruồi bên trái, hai mươi giọng hát bên cánh tả đồng lượt cất lên.

Rồi dập dìu mùa Xuân theo én về,
Mùa bình thường, mùa vui nay đã về,
Mùa Xuân mơ ước ấy, nay đã về đây…

Vừa hát được ba câu cả ban hợp xướng bỗng im bặt. Ai cũng thấy tên quản giáo nhảy nhổm như bị kim châm vào đít. Hóa thấy anh em ngưng ngang xương và đều ngó về phía tên quản giáo, anh linh tính thấy điềm không lành vội quay mặt lại. Tên quản giáo già bước nhanh đến gần Hóa, trợn mắt méo mồm mắng.

– Im hết đi, hát cái bài nhảm nhí gì vậy?

Hóa hơi nhăn mặt nhưng vẫn cố giữ giọng phân trần.

-Báo cáo anh…

Tên quản giáo khoa tay chận Hóa lại.

-Tôi bảo im! Ai? Ai trong các anh là kẻ soạn ra bài hát này? Hắn hùng hổ lên lớp. Một bài hát

hoàn toàn phản động và đầy ngụy tính từ nội dung đến hình thức.

Nhạc trưởng Hóa ngỡ ngàng như từ trời rơi xuống.

-Dạ thưa…

-Anh chưa được nói. Tên quản giáo nghiêm giọng. Tôi sẽ phân tích tính phản động của bài ca này trước, sau đó kẻ sáng tác nó sẽ phải trả lời trước ban quản giáo trại. Tôi nhắc lại, đây là một bài hát cực kỳ phản động. Thứ nhất nhạc Cách mạng không được phép ủy mị như thế. Rõ ràng đây là một bài nhạc vàng, đã dùng thể điệu Van-xờ, một thể điệu mà bọn nhạc sỹ phản động ưa dùng để diễn tả cái tâm tình ủy mị thấp kém, làm suy giảm tinh thần đấu tranh của nhân dân ta.

Thể điệu Van-xờ… Tất cả những người đang hiện diện ở hội trường đều nửa khóc nửa cười với lời lẽ của tên quản giáo. Hóa mím môi lấy can đảm

-Thưa anh…

Tuy nhiên tên quản giáo nhất định không cho Hóa nói. Hắn cướp giọng.

-Anh ngoan cố tôi cùm anh ngay. Tôi chưa nói hết. Dứt khoát tôi cấm các anh học tiếp bài Van-xờ này. Nó là một bài cực kỳ phản động. Mùa Xuân thế này mà dám nói là mùa Xuân bình thường à? Một mùa Xuân đại thắng, mùa Xuân đầu tiên độc lập, tự do và thống nhất, mùa Xuân tốn bao xương máu của các chiến sỹ Cách mạng mới quy được đất nước về một mối… mà dám bảo là mùa Xuân bình thường à? Bố láo bố lếu! Bài này ở đâu ra? Ai cho phép các anh học hát bài này?

Nhạc trưởng Hóa thấy không phải chuyện chơi rồi, thế nên anh vội vàng trình bày.

-Báo cáo anh bài này anh chính trị viên Thảo đã thuận cho tập. Vả lại nó là bài hát của Cách mạng…

Tên quản giáo già chỉ mặt Hóa.

-Bố láo. Đừng nói bố láo!

Hóa vội vàng móc túi quần sau chìa ra một mảnh của tờ báo Sài Gòn Giải Phóng đã nhầu nát, có đăng bài Mùa Xuân Đầu Tiên của Văn Cao cho tên quản giáo xem. Tên quản giáo cầm lấy mảnh báo mần mò như người ta nặn nút bài cào. Một lúc sau hắn nhét tờ báo vào túi áo, nhăn mặt và lẩm bẩm. Lạ nhỉ! Lạ nhỉ! Sao báo lại cho đăng một bài hát có nội dung phản động dường này!? Nghĩ ngợi một thoáng, hắn tằng hắng nói với Hóa.

– Thôi được, tạm thời các anh học bài khác. Tôi sẽ trình đồng chí chính trị viên nghiên cứu lại bài hát này.

Tên quản giáo nói đoạn bước thẳng ra cửa trước sự ngơ ngác của mọi người. Ra tới cửa, hắn

bỗng dừng chân và quay lại dặn Hóa một câu cuối.

– Học bài nào thì học, nhưng cấm ngặt không được học và trình diễn những bài có thể điệu Van-xờ đấy nhé!

Vĩnh ngao ngán ngó về phía sân khấu. Đạo diễn Tần đang nhảy như con choi choi và la hét luôn miệng.

– Cắt! cắt! ĐM. chỗ đó mày phải té xuống. Mày phải cố gắng kéo mép phải lên gần lỗ tai, càng gần càng tốt để tạo nét mặt cực kỳ đau đớn. Bị bắn vào bụng mà chỉ nhếch mép như cười tình coi thế đếch nào được! Thằng Hoàn nữa! Tao bảo mày mấy lần rồi. Khi tiếng súng nổ mày phải hốt hoảng chạy từ cánh gà bên trái vào phía bàn thờ tuốt trong kia để tạo chiều sâu sân khấu. Cứ chập chờn phía ngoài thế kia như cứt nổi trên ao trông chán lắm…

Trong lúc ban hợp xướng tập lại với bài Hò Kéo Pháo thì tên chính trị viên Thảo xuất hiện nơi cửa hội trường. Hắn đảo mắt một vòng rồi bước lại phía Hóa đứng. Đợi cho câu hát cuối cùng chấm dứt bài hát đang dợt, hắn lên tiếng.

-Này anh Hóa!

Hóa quay lại.

-Ồ anh… tôi đang muốn gặp…

Tên chính trị viên khoa tay.

-Tôi quán triệt vấn đề rồi. Cứ yên tâm tập dợt như thường. Tôi sẽ ở đây đích thân kiểm tra.

Hóa muốn chơi tên quản giáo khối 4 một cái. Anh nhỏ nhẹ nói với tên Thảo.

-Báo cáo anh ban nãy theo sự lên lớp của anh quản giáo khối 4, anh em đều ái ngại và không muốn tập tiếp bài Mùa Xuân Đầu Tiên nữa…

Tên chính trị viên lại xua hai tay như đuổi ruồi.

-Tôi đã bảo rồi. Tôi trách nhiệm và cho các anh học trình diễn bài ấy. Cái nhà anh quản giáo Thìn ấy thì biết cái gì! Anh ấy học chưa qua lớp 3 ấy mà…

Hóa thấy tên chính trị viên còn coi đồng bọn của nó chẳng ra gì nên anh không nói thêm nữa. Anh quay lại điều khiển anh em hát bài Mùa Xuân Đầu Tiên để cho tên chính trị viên duyệt. Tên Thảo đứng coi một lúc và gật gù ra chiều chịu lắm. Hắn đi tới đi lui, góp ý cho hết toán này sang nhóm nọ. Hắn đứng lại bên cạnh họa sỹ Hiếu Đệ, ngó anh đang vẽ rồng vẽ phượng trên một miếng giấy bao xi măng lớn bên hông sân khấu.

-Vẽ khéo đấy nhỉ! Tên chính trị viên lên tiếng khen vu vơ.

-…..

-Anh học vẽ lâu chưa?

Hiếu Đệ trả lời.

-Báo cáo anh cũng gần 30 năm rồi.

-Thế thì vững tay nghề lắm… Mà xưa anh làm gì?

-Dạ tôi dạy ở trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Gia Định.

-Thế sao lại đi cải tạo?

Hiếu Đệ vừa cạo ít bột từ một viên gạch chỉ ra làm màu, vừa khẽ đáp.

-Dạ tôi là thiếu úy biệt phái.

Tên Thảo giơ cao hai tay.

-À, ra thế! Chắc anh là sỹ quan chiến tranh chính trị?

Nghe hỏi Hiếu Đệ giãy nảy như đỉa phải vôi.

-Thưa không. Tôi không dính dáng gì tới ngành chiến tranh chính trị cả!

Trước khi tiến tới ngồi trên một cái ghế kê trước sân khấu để xem tù dợt kịch, tên chính trị viên an ủi Hiếu Đệ.

-Tội anh thế cũng nhẹ. Cố gắng phục vụ tập thể tốt để được Cách mạng xét cho về còn đem tài ra phục vụ nhân dân.

Hiếu Đệ vừa vẽ vừa ậm ừ cho qua chuyện. Phía bên này ban nhạc đã dợt xong, bọn Vĩnh xách điếu cày lại ngồi bên cánh trái sân khấu xem ban kịch tổng dợt.

Vở kịch được Tần dựng có nội dung không xuất sắc lắm. Một công nhân dân miền Nam thoát ly theo lời Bác gọi, sau trở vào Nam chiến đấu chống Mỹ cứu nước, anh không hề được biết chuyện gì xảy ra cho mẹ và vợ ở quê nhà thuộc một vùng ngoại ô Sài Gòn. Khi miền Nam đã được giải phóng, anh vinh quy bái tổ với đôi dép râu, với cái nón tai bèo và mươi ký gạo ăn đường đeo nặng trên vai. Lúc anh bước về tới sân nhà thì trời đã tối. Khẽ đẩy cánh liếp, anh nhìn vào và chết sững vì xúc động. Người vợ vẫn ở vậy chờ anh. Vợ chồng gặp nhau hàn huyên một lúc, mãi sau anh mới chợt nhớ ra quanh anh còn thiếu một người thân yêu nữa. Anh chợt lên tiếng hỏi. Mẹ đâu? Người vợ lúc này mới òa lên khóc. Chị kể rằng trong hơn hai mươi năm anh bỏ nhà ra đi

chiến đấu, gia đình đã gặp bao nhiêu biến cố. Nào là Mỹ ngụy càn quét, đã hiếp chị đến… 999 lần, lại còn xả súng bắn chết mẹ già vân vân và vân vân. Kể lể xong chị tiến tới bàn thờ mẹ chồng, đốt vài cây nhang cắm trên cái lư nhỏ. Đến lúc này anh giải phóng mới nhận ra bàn thờ mẹ. Theo đúng truyền thống Cách mạng anh không khóc lóc như những kẻ bình thường. Anh chỉ giơ cao quả đấm, lập lại một câu nói quen thuộc mà Đảng đã dạy: Ta sẽ biến những đau thương này thành hành động cụ thể…

Màn từ từ buông. Một giọng hát từ phía sau sân khấu vang lên bài Đạp Trên Xác Thù để chấm dứt vở kịch. Xem xong vở kịch. Tiến cười đưa ra một phê phán nhỏ.

-Thằng Tần chơi vợ Cách mạng ghê quá. Chỉ sống để chờ… ngụy đến hiếp thì còn gì là thân thể người ta!

Đính cũng cười, nói chen vào.

-Trâu hiếp chứ ai hiếp!

Hóa đặt cái điếu cày xuống đất, mắt nhìn lên sân khấu.

-Ngày xưa Kiều chỉ "mười lăm năm ấy biết bao vi trùng", ngày nay vợ anh Cách mạng bị hiếp đến hơn 20 năm. Kinh quá!

Cả đám đang tán láo bỗng im hết vì tên Thảo đã bước lên sân khấu. Hắn ra lệnh cho các "tài tử ca sỹ" phải ngồi tụ lại với nhau nơi hàng ghế giữa hội trường. Hắn cất giọng.

-Buổi tổng dợt hôm nay coi như tạm đủ. Quan trọng nhất là vở kịch thì tôi đã được kiểm tra. Qua quan sát có vài nhận xét với các anh thế này. Xét chung chung, mọi bộ môn đều nổi lên cái mặt tự biên tự diễn rất đáng biểu dương. Múa, hát, kịch nói, trang trí vân vân và vân vân đều có nhiều ưu điểm cả. Riêng vở kịch…

Nói tới đây tên Thảo ngó quanh như tìm kiếm ai. Hắn hỏi vu vơ.

– Anh nào dựng và đạo diễn nhỉ? Tôi quên mất tên rồi!

Bên dưới Tần vội đứng lên.

-Dạ tôi, Tần.

Tên chính trị viên chỉ xuống Tần.

-À, anh Tần. Tôi biết, tôi biết về anh. Nhân đây tôi cũng có lời biểu dương anh. Tuy nhiên trong vở kịch xét trên quan điểm Cách mạng còn nhiều khuyết điểm lắm đấy. Với riêng tôi, tôi thông cảm những khuyết điểm ấy. Dẫu sao với một thời gian dài sống dưới chế độ Mỹ ngụy, chúng đã đào tạo và xử dụng anh vào công tác viết kịch bôi nhọ Cách mạng, thì một sớm một chiều không

thể nào tẩy sạch ngay được những khuyết điểm trong nghề dựng và đạo diễn kịch của anh, phải thế không? Vả lại, – tên Thảo tằng hắng.- Tôi cũng biết hầu hết những kịch sỹ như anh đều được ngụy nó cưng chiều như trứng mỏng, được đem về Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị phục vụ với nhiều đặc quyền đặc lợi.

Nói tới đây hắn hơi cao giọng hơn.

– Mà tôi bảo thật đấy nhé, những anh chiến tranh chính trị nếu không là CIA thì cũng là CIB cả đấy!

Bên dưới mọi người đều liếc nhanh sang Tần một cái. Mặt anh chàng đang nghệt ra như gái ngồi phải cọc. Bên trên sân khấu tên Thảo vẫn tiếp tục.

– Nói thì nói thế thôi. Nhiệm vụ của chúng tôi là giáo dục các anh, uốn nắn những sai trái nếu các anh vấp phải trong học tập cải tạo, đặc biệt trong khâu văn nghệ tự biên tự diễn này, một khâu còn hoàn toàn mới lạ với các anh xét trên cơ bản văn nghệ Cách mạng, phải thế không? Thế thì nhân đây, tôi cũng nêu ra vài khuyết điểm cụ thể nhất để các anh rút kinh nghiệm cho những lần tự biên tự diễn khác sau này. – Hắn liếc nhanh đồng hồ tay, tiếp. – Thì giờ sáng nay không có nhiều nên tôi chỉ nhặt ra vài khuyết điểm điển hình trong vở kịch thôi. Khuyết điểm thứ nhất thuộc về khuyết điểm ý thức. Tại sao khi anh giải phóng vừa đẩy cánh liếp để bước vào nhà, đạo diễn lại cho vài tiếng chó sủa vang lên đây đó? Xét hời hợt qua hiện tượng thì việc này không thấy gì nghiêm trọng cả, nhưng nếu ta nâng cao quan điểm sẽ thấy ngay tính chất phản động trong cảnh này. Người Cách mạng đâu phải lũ thổ phỉ mà bị chó sủa ran như vậy? Khuyết điểm thứ hai thuộc về hình thức, thuộc về kỹ thuật. Đấy các anh xem! Nói đoạn tên Thảo hơi quay người chỉ lên cái bàn thờ trên phông trong cùng của sân khấu.

Bàn thờ là một bức tranh vẽ nổi gồm một cụ bà người miền Nam có khăn ca-rô quàng cổ, có lư hương ở giữa và hai bên có hai chân nến đàng hoàng. Tên chính trị viên chỉ bàn thờ xong quay lại đám tù, tiếp.

– Các anh cứ nhìn kỹ bức ảnh mà xem, người mù cũng nhận ra được đó là ảnh của thằng Diệm. Tôi không rõ người vẽ cố tình hay vì tài nghệ chưa tới, đã vẽ một cụ già thành hình thằng Diệm đem lên bàn thờ công khai trên sân khấu!?

Dưới này Hiếu Đệ ngồi cạnh Vĩnh mặt mày xanh xám. Anh quay sang hỏi khẽ Vĩnh.

-Trời đất ơi! Ông nhìn kỹ giùm tôi xem bức ảnh tôi vẽ có giống Ngô Đình Diệm tí nào không?

Vĩnh cười.

-Sao ông dễ tin thế? Chúng nó đâu có muốn cái chuyện đem bàn thờ bàn thánh lên sân khấu bao giờ. Duy vật chứ đâu duy tâm!

-Không chịu thì bảo đẹp bỏ. Sao chụp mũ tui nghe ghê quá vậy?

Đính ngồi sau nghe thấy, chen vào.

-Công khai ra lệnh dẹp bỏ khác nào tự thú mình là đồ không cha không mẹ không thánh không thần. Cách hay nhất là tặng cho ông Hiếu Đệ một cái mũ to tướng, tập thể ai cũng rét và tự động hạ bàn thờ xuống có phải hay không?

Hiếu Đệ như hiểu ra, anh không than thở gì thêm nhưng nét mặt vẫn tái xanh tuồng như cái mũ mà thằng chính trị viên vừa âu yếm đội cho nặng quá đến độ anh chịu không thấu! Mãi một lúc sau Hiếu Đệ mới thì thầm.

-Tôi vẽ hơn 20 năm, dạy vẽ hơn 10 năm; đây là lần đầu tiên tôi không còn tin tưởng ở cặp mắt của tôi nữa. Chắc tôi phải giải nghệ mất!

Vĩnh cười khẽ.

-Ấy, đừng cho chúng nó ghi thêm một điểm son chứ, quan bác!

Trên sân khấu tên chính trị viên còn phen lê đôi ba điều nho nhỏ nữa trước khi hắn cho mọi người giải tán về ăn cơm trưa. Vĩnh kéo một hơi thuốc lào rồi đứng lên khoác vai Đính trở về khối. Buổi trưa sau khi nhận phần ăn đã được chia chác bởi người trực tổ, Vĩnh chan vội tí nước muối vào ca cơm và xách ra đầu hè vừa ngồi nhìn nắng vừa ăn. Đầu anh lộn xộn nhiều hình ảnh… Một đoạn nhạc mới vừa trôi qua đầu, một đoạn nhạc Xuân thật đẹp; nhưng bỗng nhiên đoạn nhạc tắt nghẽn lúc anh vừa vội vàng bỏ ca cơm xuống lôi mảnh giấy và cây bút chì trong túi ra. Hình ảnh Tỷ và Non gào thét trong cơn khát lại đầy ắp trong trí nhớ Vĩnh…

HAI MƯƠI LĂM

Đêm 29 ta văn nghệ. Sáng 30 trừ những tổ trực canh tác phải đi tưới rau một buổi sáng, còn tất cả được các quản giáo xí xái cho làm công tác vệ sinh tại trại. Tất cả những gì dành cho ba ngày Tết đã được sắp sẵn. Hậu cần các khối đã lãnh về thịt heo, thịt bò, khoai tây, cà rốt, bánh kẹo… đầy đủ cho khối. Sau khi khối trưởng hội ý với các tổ trưởng, và thống nhất với nhau chương trình đón giao thừa, tất cả các phần kẹo bánh được lệnh để cho bác sỹ Đỉnh, khối phó hậu cần giữ lại để cả khối có cái liên hoan chung lúc nửa đêm.

Phạm Văn Dự, đầu bếp chính khối 2 đang điều động những chuyên viên tình nguyện đảm trách bếp suốt ba ngày Tết xắt thịt, gọt khoai và làm tất cả mọi việc bếp núc để sửa soạn cho bữa ăn ngày mùng 1.

Huỳnh Công Cẩn cũng đã tổ chức xong những cuộc đấu cờ, kéo tay, kéo dây với kết quả chung kết nội bộ. Cờ tướng về tay Nguyễn Văn Cấp tổ A.5. Kéo dây về tay tổ A.3, một bất ngờ khó tin vì tổ A.3 ngoài Đặng Xuân Bính có dáng vai u thịt bắp, kỳ dư toàn hạng ốm yếu ho hen như Vĩnh cả mà lại thắng chung kết trước tổ 9 là tổ toàn tay to con, có khối trưởng Trai trong đó nặng ít ra cũng phải 70 kgs. Gay go và hồi hộp nhất vẫn là giải kéo tay. Qua bao nhiêu gian truân, cuối cùng Nguyễn Thành Đính của tổ A.5 đã thắng Đặng Xuân Bính của tổ A.3. Trận kéo tay chung kết giữa hai hảo thủ này đã kéo dài gần 15 phút đồng hồ mới ngã ngũ… Chỉ có giải bóng chuyền là chưa đâu vào đâu vì khối 2 gặp một tí lộn xộn trong việc tổ chức, dù rằng khối có một tay đập lừng danh trong trại là anh chàng Hóa của tổ A.10. Một cái lạ thường hơn nữa là khối 2 có Nguyễn Đình Thuần nổi tiếng như một người khéo tay nhất trại L4T3, thế nhưng cái đầu lân do anh làm coi mòi lại xệ nhất so với những đầu lân của các khối khác. Phải nói rằng ban lân của khối 2 rất là… cà chua, hiện đang được giáo gian Trương Thanh Long cầm đầu tập dợt.

Dù sao thì ở hầu hết các bộ môn, khối 2 đã tương đối sẵn sàng có vốn cho một cuộc thi đấu toàn trại để mừng Chúa Xuân ngày mai.

Theo chương trình, cả trại phải tập trung trên hội trường trước giao thừa nửa tiếng để sửa soạn nghe Bác chúc Tết (!). Khi tất cả đã yên vị trên hội trường, một tên cán bộ từ ngoài bước lên sân khấu để sửa soạn máy vi âm. Khi máy đã điều chỉnh xong, hắn gọi Hóa lên sân khấu bắt nhịp cho mọi người hát một bài. Không hiểu vô tình hay cố ý, Hóa bắt nhịp bài Tiếng Gọi Thanh Niên, một bài hát của một tên Cộng sản đỏ au từ trong ra ngoài là Lưu Hữu Phước nhưng lại được các ông chính quyền quốc gia tiếp nối chọn làm quốc ca! Bài hát này, dù ngày nay trong nước chẳng còn ai công nhận nó là Quốc ca nữa, kể cả bạn và thù, nhưng trong cái giây phút trừ tịch lắng đọng nhất của tâm hồn, bài hát được tập thể hát lên như khơi dậy trong lòng người một nổi niềm vô hạn hận! Ác hơn, chẳng ai chịu hát theo lời gốc của bản nhạc. Như cái máy, bọn tù đều hát theo lời được chính quyền quốc gia sửa lại và dùng làm tiếng linh hồn cho cả miền Nam Tự Do!

... Này công dân ơi, quốc gia đến ngày giải phóng. Đồng lòng cùng đi hy sinh tiếc gì thân sống…

Hát theo mọi người, lòng Vĩnh cũng dâng lên một niềm thương hận khó tả. Yêu ai yêu cả đường đi. Ghét ai ghét cả tông ti họ hàng! Bài hát ấy là của thằng Cộng sản đẻ ra, để cho sòng phẳng oán ân dứt khoát phải quăng nó vào thùng rác của lịch sử. Trời ơi! Miền Nam Tự Do có biết bao nhiêu nhạc sỹ tài hoa và có ý thức phân minh quốc cộng, những Phạm Duy, Hùng Lân, những Phạm Đình Chương, Cung Tiến, những Anh Việt Thu, Nguyễn Đức Quang… Tại sao các chính quyền quốc gia coi họ như những kẻ đứng bên ngoài cuộc? Tại sao lại đi quảng cáo không công cho một thằng nhạc sỹ Cộng sản, bằng cách cùng một lúc đem hai ca khúc của nó biến thành hai bài hát quan trong nhất cho một đất nước, ấy là bài Quốc ca và bài Chiêu Hồn Tử Sỹ? Vô ý thức, vô trách nhiệm và bất cố liêm sỷ như thế mà đứng vào hàng lãnh đạo quốc gia thì thua Cộng sản từ gốc thua ra rồi!

Bài hát đã chấm dứt. Tên cán bộ nhìn đồng hồ tay. Vừa lúc ấy tụi cán bộ tiểu đoàn lũ lượt kéo nhau vào hội trường. Đêm nay là lần đầu tiên Vĩnh và các bạn mới thấy chúng ăn mặc sạch sẽ và tề chỉnh, đặc biệt có mang quân hàm đầy đủ. Đêm nay cũng là lần đầu tiên, nhờ đó, mọi người mới biết được cấp bậc thật của quản giáo khối mình. Tất cả đều mang cấp bậc hạ sỹ, trừ quản giáo khối 4 – kẻ mà chính trị viên Thảo đã xác nhận học chưa qua lớp 3 – mang cấp bậc chuẩn úy và quản giáo Cư của khối 2 mang cấp bậc trung sỹ.

Lúc chúng đã ngồi yên nơi những hàng ghế kê trên sân khấu, tên thủ trưởng mới bước ra trước máy. Hắn bắt đầu.

-Đêm nay trại quy các anh lên hội trường để trước thềm năm mới, biểu dương chung các anh đã không nhiều thì ít, có phấn đấu trong học tập lao động cải tạo năm qua. Thành quả học tập lao động của trại ta đã được báo cáo đầy đủ lên trên và có nhiều hy vọng trại ta sẽ là trại được đánh giá cao trong quá trình cải tạo. Mặc dù trong năm cũ, trại cũng có một số điểm yếu, phát xuất từ những tư tưởng tiêu cực của một thiểu số chậm tiến, chẳng hạn trường hợp tự tử bằng 16 viên Chloroquine của anh Đặng Đình Tùng ở khối 1, trường hợp trốn trại để vệ binh buộc lòng bắn hạ như của Lê Văn Truật ở khối 3, Nguyễn Xuân Dung ở khối 2, trường hợp đánh thuốc độc giết người để phi tang như hai tên Tỷ và Non ở khối 4, và rất nhiều trường hợp vi phạm nội quy linh tinh khác xảy ra đều khắp ở các khối… Những cá nhân ấy đã ghi những điểm đen bên cạnh những điểm son trong bản thành tích của cả trại. Năm mới sắp đến, ban chỉ huy trại rất mong tất cả các anh củng cố được niềm tin tuyệt đối hơn nữa (!?) vào chính sách khoan hồng nhân đạo của Cách mạng, để từ đó phấn đấu nhiều hơn, đạt nhiều thành tích hơn trong quá trình học tập cải tạo của năm cũ. Hãy nhớ đó cũng là điều kiện duy nhất để được Cách mạng xét thả như một số các anh vừa được xét thả ít ngày trước đây. Dĩ nhiên trại cũng ghi nhận các anh chưa được tạo nhiều điều kiện vật chất để việc học tập cải tạo được dễ dàng hơn, hồ hởi phấn khởi hơn. Nhưng các anh cũng biết đất nước ta mới giải phóng, khó khăn là tình trạng chung cho cả nước. Dù sao thì ta vẫn phải luôn nhớ rằng khó khăn chỉ là tạm thời, thuận lợi vẫn là cơ bản. Vả lại các anh cũng thấy đấy, thành quả vĩ đại năm qua trại ta đạt được nhờ vào cái gì? Hoàn toàn nhờ vào hai tay không và một ý chí quyết thắng hoàn cảnh khó khăn. Điều này đã một lần nữa chứng minh đúng câu thơ của đồng chí Tố Hữu: Bàn tay ta làm nên tất cả. Với sức người sỏi đá cũng thành cơm. Thế nhưng bên cạnh những thành quả đạt được, ta hãy khoan tự mãn. Bác đã dạy chữ khiêm tốn phải để hàng đầu. Đã vậy các anh còn phải luôn nhớ rằng các anh là những kẻ có tội với Đảng, với Tổ quốc, với nhân dân. Qua quan sát, trại nhận biết trong các anh có nhiều người văn hóa rất cao, nhiều khả năng khoa học kỹ thuật hơn chúng tôi, nhiều tài hơn chúng tôi; nhưng chắc chắn lòng yêu nước các anh không hơn chúng tôi, và sức phấn đấu rõ ràng các anh đã thua chúng tôi. Đất nước có tự do, có độc lập, có giàu mạnh được không, xét cho cùng chỉ cần nhất ở người dân hai yếu tố: Lòng yêu nước và sức phấn đấu để phục vụ đất nước! Cả hai các anh đều thiếu. Vậy, một lần nữa, trước thềm năm mới, nhân danh thủ trưởng trại, thay mặt ban

chỉ huy trại, thay mặt ban quản giáo trại, chúng tôi chúc các anh khỏe. Khỏe để phấn đấu trong học tập trong lao động, sớm trở thành người công dân của một nước Việt Nam hoàn toàn độc lập, hoàn toàn hòa bình, hoàn toàn tự do, hoàn toàn hạnh phúc.

Những tiếng vỗ tay cò mồi trên sân khấu đồng loạt nổi lên. Bên dưới tù cũng vỗ tay lộp độp phụ họa. Tay thủ trưởng trại nhìn đồng hồ rồi vội vã ra lệnh cho tên trực máy điều chỉnh radio. Một vài tiếng rè rè nổi lên qua hệ thống loa đã mắc sẵn trong hội trường từ đêm văn nghệ hôm trước. Tên thủ trưởng có vẻ vội vã giới thiệu với mọi người.

-Bây giờ tất cả các anh chú ý. Đây là lần đầu tiên trong đời các anh được nghe bác Hồ và bác Tôn kính yêu chúc Tết đồng bào cả nước. Yêu cầu trước mắt là các anh ngồi nghiêm chỉnh, cấm hút thuốc, giữ yên lặng tuyệt đối để nghe máy trực tiếp truyền thanh lời chúc Tết của hai Bác kính yêu phát đi từ thủ đô Hà Nội.

Có lẽ máy bắt hơi chậm, mọi người chỉ nghe được những nốt cuối của bài quốc thiều. Sau đó là giọng một đồng chí ca sỹ gái chua như cứt mèo hát 1 bài thơ Con Cóc của Hồ Chí Minh được một thằng nhạc sỹ loại liếm giường liếm chiếu phổ thành ca khúc.

Năm qua thắng lợi vẻ vang,
Năm nay tiền tuyến lại càng thắng to.
Vì độc lập, vì tự do,
Đánh cho Mỹ cút đánh cho Ngụy nhào…

Bài hát nheo nhéo tới ba lần mới chấm dứt. Kếđó là giọng xướng ngôn lanh lảnh cũng của một đồng chí gái đài phát thanh Hà Nội: Sau đây xin mời các đồng chí và đồng bào cả nước nghe lời chúc Tết của bác Hồ kính yêu…

Giọng Hồ Chí Minh vừa khô vừa yếu, được phát ra từ một cuộn băng có lẽ đã được dùng quá nhiều lần, đưa tới tai người nghe những lời chúc Tết với nội dung cũng chẳng khác gì mấy câu thơ trên.

Kế Hồ Chí Minh tới lượt Tôn Đức Thắng chúc Tết.

Giọng Tôn Đức Thắng cũng là giọng của một lão già sắp tịch. Lời chúc Tết của lão là một chứng minh rằng lão chỉ là một thứ bù nhìn thê thảm nhất trong những loại bù nhìn. Đời thủa nhà ai, đường đường mang danh là một chủ tịch nhà nước, câu đầu tiên mở màn cho lời chúc Tết đồng bào toàn quốc lại là: Thưa đồng chí bí thư thứ nhất Lê Duẫn kính yêu, thưa đồng chí chủ tịch ủy ban thường vụ quốc hội Trường Chinh kính yêu, thưa đồng chí thủ tướng chính phủ Phạm Văn Đồng kính yêu… Sau một lô những cái kính yêu như thế Tôn Đức Thắng mới chịu nhớ đến nhân dân – những chủ nhân hàm của đất nước! Lão đọc tiếp: Thưa đồng bào cả nước…

Bên dưới không ai thèm lắng nghe. Tù dúi đầu vào nhau bàn đến những món ăn của ngày mai. Huỳnh Công Cẩn ngồi cạnh Vĩnh nhất định không đồng ý cơm nước ngày mai sẽ ngon miệng, sẽ đạt yêu cầu một khi anh em lại bầu thằng Dự ra làm trưởng bếp. Cẩn nói.

-Thằng ăn chó cả lông ấy tôi biết nó quá rồi! Nó là thằng tổ sư nói dóc. Trước kia nó từng khoe tôi nó là tuyển thủ bóng chuyền của Quân đoàn 4. Tôi tin vào nó, tin đến độ phút cuối khối mình không tổ chức nổi một vòng đấu loại nội bộ. Biết thế cứ giao quách cho thằng Hóa…

Một người ngồi cạnh Cẩn xía vào.

-Trời ơi bộ Quân đoàn 4 hết người rồi sao? Ai lại chọn một thằng cao không tới thước rưỡi vào đội tuyển bóng chuyền bao giờ!? Cẩn than thở.

-Mới đầu tôi cũng nghi nghi, nhưng nó bảo nó chỉ ki banh, chỉ nâng cho thiên hạ đập… Người ngồi cạnh Cẩn rên lên.

-Ý mèng ơi! Nó đía ông đến vậy mà ông cũng tin sao trời? Có ai lại chịu nâng bi cho thiên hạ đái bao giờ không? Nó cũng từng khoe tôi nó có khả năng làm xong một con chó trong vòng 10 phút và ăn hết một con gà tây trong 8 phút!

Nghe hai người than thở với nhau, Vĩnh cười.

-Nhưng đó không phải là điều quan trọng. Điều quan trọng là ngày mai nó đừng cho cả khối ăn cơm nếp bằng kiểu trên sống dưới khê tứ bề nhão nhét là được rồi.

Rồi thì màn chúc Tết của "hai Bác kính yêu" cũng chấm dứt, tất cả được thứ tự lớp lang trở về khối để đón giao thừa có sự tham dự của quản giáo theo đúng chương trình đã sắp xếp. Trong lúc đợi quản giáo Cư xuống, cả khối cùng dọn về một phòng đã được chọn làm nơi đón Xuân ngồi tán gẫu với nhau. Vĩnh trở về chỗ của mình ngồi tựa lưng vào vách nhìn quang cảnh chung quanh. Một góc nhà đã được đám khéo tay có Nguyễn Đình Thuần làm xếp đã đặt sẵn một cái bàn, trên mặt bàn đầy những bánh và kẹo. Bên cạnh đống bánh kẹo còn có 3 chai bia con Cọp đựng đầy rượu đế dành cho hơn một trăm tù cải tạo khối 2 đón Xuân. Cách bàn bánh kẹo không xa là một cành mai giả được Thuần và Đính phối hợp trang trí trông như thật.

Giọng Bính khẽ nói bên tai Vĩnh.

-Hơn một trăm thằng mà có không tới 3 lít "máu nhân dân" làm sao đủ say?

-Coi vậy chứ lâu không chơi, một hớp lăn cù cả đám. Tao…

Vĩnh chưa dứt câu thì quản giáo Cư đã xuất hiện nơi cửa. Khối trưởng Trai hô nghiêm thật lớn. Tên Cư chỉ bước qua ngưỡng cửa hai bước rồi đứng lại. Bộ quần áo mới khiến hắn trông bảnh hơn mọi ngày, nhất là cái quân hàm trung sỹ quân đội nhân dân gắn trên cổ áo giúp hắn có được

tí đỉnh phong thái của một quân nhân. Dù sao hôm nay quản giáo Cư không hung hăng như mọi bữa. Hắn khoa tay khước từ khi khối trưởng mời hắn ngồi xuống một cái ghế đẩu độc nhất trong phòng. Hắn vẫn đứng và ra dấu cho mọi người ngồi xuống nền nhà. Hắn khởi sự nói.

-Bây giờ đã là năm mới rồi, các anh vừa được nghe hai Bác kính yêu chúc Tết, ban chỉ huy trại chúc Tết. Những lời hay ý đẹp đã được dùng hết và tôi chẳng còn gì để nói với các anh thêm. Nhưng là quản giáo, thôi thì cũng tranh thủ nói thêm với các anh vài điểm như thế này. Năm cũ đã qua đi, năm mới lại đến. Năm mới đến thì ta phải thế nào? Phải có tinh thần mới, sức khỏe mới, khí thế mới, phấn đấu mới, quyết tâm mới trong học tập lao động cải tạo trở nên người công dân lương thiện. Ba ngày Tết là ba ngày vui chơi, nhưng trong vui chơi, các anh cũng đừng bao giờ quên rằng các anh vẫn là những kẻ có tội với Đảng, với Tổ quốc, với nhân dân. Phải nhớ nếu như các anh đừng phạm những tội phản quốc tày đình, thì mùa Xuân thống nhất, Xuân hòa bình này đã phải đến với Tổ quốc ta, với nhân dân ta nhiều chục năm về trước. Chính vì sự ngoan cố ngoan cường của các anh đã làm cho đất nước ta mất đi bao mùa Xuân.

Nói tới đây hẳn đảo mắt một vòng, ngẫm nghĩ như tìm lời. Một lúc hắn tiếp.

– Trước thềm năm mới, một lần nữa, tôi nhắc nhở các anh phải ý thức đúng vị trí cải tạo của mình, phải nhớ mình là kẻ có tội, và có nghĩa vụ học tập tốt, lao động tốt, cải tạo tốt, sớm trở thành những người công dân lương thiện của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa. Chúc tất cả các anh khỏe!

Tên quản giáo chúc một câu ngắn gọn rồi nhanh nhẹn lui bước. Khối trưởng Trai ngỡ ngàng nhìn ly nước và đĩa bánh cầm trên tay. Anh dự trù mời hắn một chút lấy thảo nhưng thái độ "cách ly" của hắn đối với bọn tù đã quá rõ ràng! Anh buồn buồn hô nghiêm một tiếng để tiễn hắn ra cửa rồi cầm đĩa bánh ly nước đặt lại trên bàn.

Tiếng súng đón giao thừa của bọn vệ binh bên ngoài càng lúc càng nổ ròn rã hơn. Bên trong, bác sỹ Đỉnh với bản tính trẻ trung và lạc quan, lại có tí máu văn nghệ vội vã lên tiếng.

– Thôi thì quản giáo đã chúc Tết, anh em ta cứ vui vẻ nhận lời chúc đi. Giờ tôi đề nghị chúng ta bắt đầu vui chơi đón Tết. Các bạn đồng ý chứ?

Không ai trả lời bác sỹ Đỉnh. Thực ra chẳng mấy ai buồn rầu chi cái lời chúc Tết kiểu chửi cha của thằng quản giáo. Bị chửi nhiều quá nghe cũng nhàm tai rồi. Không ai trả lời bác sỹ Đỉnh vì bên ngoài tiếng trống, tiếng phèng la của đội lân khối 5 tân lập đã rền vang cả sân trại. Đội lân bên ấy do anh chàng Dũng cầm đầu. Dũng là sỹ quan xuất thân trường Đại Học Chiến Tranh Chính Trị Đà Lạt. Hắn bảo hắn là anh hay em gì đó của nữ ca sỹ Lệ Thanh. Dũng rất trẻ tính và nhiệt tình trong những công tác thi đua, nhất là thi đua văn nghệ giữa các khối. Hiện tại Vĩnh biết hắn đã cho ban lân của khối 5 khởi sự đi múa chào các khối bạn.

Tiếng trống múa lân đỡ ồn hẳn vì hình như ban lân khối 5 đã tiến về phía khối 3 nằm bên cánh phải của hội trường và sát phía cổng trại. Một giọng từ cuối phòng cất lên.

-Anh Đỉnh nói có lý, nhưng điều tiên quyết tôi đề nghị là ban trực bếp coi lại nồi niêu xoong chảo. Từ lúc quản giáo nói chuyện tôi đã nghe thấy có nhiều tiếng động rất khả nghi. Không rõ chuột bốn chân hay chuột hai chân. Mà chuột nào thì cũng tai hại như nhau cả!

Một giọng khác lên tiếng hùa vào.

-Đúng đúng! Đề nghị ta kiểm soát bếp núc một vòng rồi tất cả đi ngủ. Tôi nghĩ anh em đã đến lúc cần nghỉ ngơi hơn là vui chơi nói theo ngôn ngữ của anh Đỉnh.

Đỉnh bị kê cũng thấy bực.

-Xin lỗi anh Thụ, đó là ngôn ngữ của quản giáo chứ không phải của tôi!

Khối trưởng Trai thấy không khí kém vui vội nhảy vào can thiệp.

-Năm mới năm me rồi. Yêu cầu anh em mỗi người nhịn nhau một tiếng cho vui vẻ cả làng. Tôi rất tán đồng ý kiến của cả ba anh Đỉnh, Bính và Thụ. Trước hết anh Dự dẫn anh em xuống xem lại đồ ăn đồ uống cho ngày mai. Dăm ba con chuột rơi vào nồi ra-gu thì mệt nhau lắm! Sau đó ai vui chơi thì theo anh khối phó, ai muốn ngủ thì theo anh Thụ…

Vĩnh lẳng lặng bỏ ra ngồi trên cái ghế băng đặt trước hàng hiên. Đêm giao thừa trời vẫn hâm hấp nóng và không một ngọn gió. Bầu trời tối đen như mực. Thỉnh thoảng những đường đạn lửa của bọn vệ binh canh gác hoặc đóng chốt đó đây đan nhau trên trời rồi biến mất vào vô tận. Tiếng trống lân của một vài khối ham vui sớm vẫn ầm ỉ ngoài sân trại. Bỗng nhiên có giọng Đính thì thầm bên tai Vĩnh.

-Đêm 30 buồn nhỉ! Có cao hứng làm thêm được bài nào không?

Vĩnh chẳng buồn ngoái lại.

– Mày muốn nói gì?

-Nhạc ấy?

Vĩnh liếc Đính một cái trong bóng tối. Khuôn mặt Đính chập chờn dưới ánh sáng của một chiếc đèn bão treo ngay đầu hồi nhà.

-Có. Tao mới làm thêm được bài "Rắm của ta không bao giờ thối nữa!".

-Bài gì quái đản vậy?

-Thì đói quá, trong bụng có gì đâu mà để cho rắm được thối một cách oanh liệt!?

Đính vỗ mạnh vào vai Vĩnh.

-Cứ yên tâm. Khi trưa tao làm heo, bộ ruột già dùng để thưởng cho người có công làm heo đã thuộc về tao…

Vĩnh bất nhẫn rên lên.

-Trời ơi tưởng thưởng cái gì, thưởng cái mớ bầy nhầy lộn cứt với đái ấy à?

Đính nhăn nhó.

-Mày ngu bỏ mẹđi. Tao lấy cái ruột già không mà tế ông cố nội bác Hồ à? Tao vồ thêm được ít bạc nhạc, ít thịt vụn, ít tiết. Hiện tại tao đang làm chủ một khúc dồi đủ để chúng ta đón Xuân trong tù. Chút nữa mình sẽ tính chuyện.

Nghe tới chữ dồi Vĩnh đã muốn điên lên. Nội chữ dồi thôi đã đủ lâm ly bi thiết rồi! Rồi từ chữ dồi nó dẫn người ta đi tới đủ thứ linh tinh khác nữa. Nào hành hoa húng quế, nào tiêu nào ớt, nào mắm tôm chanh… Vĩnh thốt kêu lên.

-Trời ơi dồi thật hả mày?

-Tưởng đùa à?

-Có mắm tôm không?

-Cái ấy thì chịu!

-Mất ngon năm mươi phần trăm!

-Đành.

-Ừ, đành!

-Thế mày có tham dự không?

Vĩnh giãy nảy. Anh nuốt nước bọt và cố lấy giọng bình tĩnh.

-Đọc di chúc của Bác cũng khó tìm ra một câu nào đần độn đến thế! Và trong Tư Bản Luận hình như Marx cũng có mấy câu ca ngợi rất tới món… lòng lợn Việt Nam thì phải?

Đính đập nhẹ vào mông Vĩnh.

-Mình sẽ ăn Tết trước mọi người đêm nay với món dồi bất hủ của tao!

-Biểu dương đồng chí!

Đính lại ngẫm nghĩ.

-Chương trình tối nay khối nào cũng có văn nghệ mừng Xuân. Khối mình chắc cũng thế?

Vĩnh ngao ngán.

-Thằng Cẩn đã sắp xếp đâu vào đó. Nhưng như mày thấy đấy, thằng quản giáo vừa phun ra một lô nọc độc "tội ác với nhân dân" làm thằng nào coi mòi cũng xìu.

-Ngủ mẹ nó cho xong!

-Thì thằng Thụ "bổ củi" nó đã thẳng thắn đề nghị rồi đó.

Dưới bếp lúc này đã có một số người kéo xuống kiểm soát nồi niêu. Một người trong đám ấy lâu lâu lại lập lại một câu hát mới nghe ban nãy trên hội trường.

Năm qua thắng lợi vẻ vang,
Năm nay tiền tuyến lại càng thắng to.
Vị độc…

Lần này giọng hát chưa dứt thì bị một tiếng cự đầy cọc cằn len vào.

– Thôi im cha nó cái "cửa mình" lại đi! Mất mẹ nó hết rồi đây này!

Tiếng nói khá lớn làm mọi người chung quanh giật mình. Tiếng người nhao nhao lên.

-Mất gì vậy? Nhiều không?

-Trộm thật hả?

Giọng ông già Chuân than thở.

-Ban chiều tôi đã báo động rồi. Ông Dự ông ấy không nghe. Tôi đã bảo mùa này mùa củ mật mà. Ngoài Bắc ta xưa mùa này trộm đạo như rươi. Nói cứ ơ hờ. Thật đúng là khôn đâu tới trẻ, khỏe đâu tới già!

Vĩnh ngồi ngoài xa nhưng cũng thấy bác sỹ Đỉnh đã nhảy lên bếp. Cái nắp vung thật lớn được Nguyễn Đình Thuần gò bằng tôn, bên trong có lót một lớp bao bố để giữ hơi nóng, bị lệch hẳn sang một bên. Giọng Phạm Văn Dự.

-Ông nào lấy giùm cái đèn bão treo ngay đầu hồi nhà vào đây giùm tí.

Một giọng khác.

-Húp cháo cả đám!

Trưởng bếp Dự ngoái lại nói với giọng hơi bực.

-Cao lắm mất vài lon gô, gì mà toắng lên thế?

Chiếc đèn bão đã được một người đem xuống bếp. Đám đông bu lại cái chảo còn đầy hơi nóng và đã bị lệch nắp. Với tư cách trưởng bếp ngày Tết, Phạm Văn Dự nhảy lên bệ bếp đứng cạnh bác sỹ Đỉnh để kiểm tra cái chảo. Chẳng hiểu một đấng Diệu Thủ Thư Sinh nào đã ghé thăm. Một chảo đầy cháo thịt đã vơi đi gần 3 đốt ngón tay, tính ra cũng phải trên chục lon guigoz cháo.

Tiếng bàn thảo, tiếng cãi nhau, tiếng quy trách nhiệm cho nhau vang lên inh ỏi. Không rõ có ai nói gì không mà Phạm Văn Dự bỗng hét lên.

– Tao mà húp được một thìa cháo trong vụ này, tao thề sẽ bị cải tạo đời đời và không bao giờ nhìn thấy mặt vợ năm con của tao nữa!

Nhiều tiếng bàn cãi cứ tiếp tục vang lên trong đêm trừ tịch quanh chảo cháo thịt. Đính nói bên tai Vĩnh.

-Mẹ kiếp xảy ra vụ này mất vui. Khuya nay tao với mày ngồi húp tí nước luộc lòng, tụi nó lại tưởng mình chỉa cháo mừng Xuân của cả khối thì bỏ mẹ!

Vĩnh chẳng biết nói sao nên ngồi yên lặng.

Chương trình văn nghệ giao thừa của khối thế là có đủ lý do chính đáng để thủ tiêu. Khối trưởng Trai lập tức ban hành lệnh "thiết quân luật" trong phạm vi bếp khối. Một toán trực gác được thiết lập tức thì để thỏa mãn nhu cầu của … tình thế! Lạ quen không cần biết, hễ không nhiệm vụ mà bén mảng đến cách bếp 3 thước ăn búa như chơi!

Vĩnh thấy buồn buồn. Đêm giao thừa được đi lại thoải mái. Vĩnh rủ Đính mò sang các khối khác thăm thú một vòng cho biết sự tình. Sang khối 3 của Hóa anh được biết khối này cũng dẹp luôn phần văn nghệ giao thừa do ảnh hưởng câu chúc Tết của thằng quản giáo bên đó – câu chúc Tết cũng rập khuôn câu chúc Tết của quản giáo Cư bên khối 2: Có tội, có tội và có tội!

Thế nhưng khối 3 không có tình trạng mất cháo như khối 2. Anh em tụ năm tụ ba ăn bánh kẹo với nhau và chờ sáng. Hóa lôi ra mấy điếu thuốc thơm chẳng rõ đớp được ở đâu mời Đính và Vĩnh mỗi người một điếu. Sau đó cả ba kéo nhau ra sân ngồi tán gẫu.

Hóa than thở quá sức về anh chàng khối trưởng tên Khiêm của hắn. Vĩnh gạt đi.

-Năm mới năm me rồi, nói chuyện khác cho vui. Đừng nói chuyện con người và thế thái nhân tình làm gì nữa.

-Chuyện gì bây giờ?

Đính len vào.

-Tao đề nghị đi kiếm thằng Ứng và thằng Tiến. Tụi mình kiếm một chỗ ngồi thoải mái nghe thằng Vĩnh hát vài bài mới chơi.

Vĩnh thở dài.

-Đi thì đi.

Bỗng nhiên một mùi thơm ngọt ngào bốc qua mũi hai người. Ở một góc tối, một đám người chừng năm sáu anh đang ngồi quây quần với nhau bên những lon guigoz mở nắp. Họ xầm xì to nhỏ nhưng không ai nghe rõ họ nói gì với nhau.

Đính lên tiếng.

-Chúng nó ăn gì mà thơm thế?

Hóa tiến gần lại đám đông, một chập hắn quay lại gần Vĩnh, thở dài.

-Khối tao có cả một tiểu đội trực và canh gác bếp, không hiểu sao cái băng thằng Phạn An Toàn chúng nó mỗi thằng lại có được một lon guigoz cháo? Tụi nó đang húp xùm xụp với nhau!

Đính chợt khẽ rú lên.

-Thôi bỏ mẹ khối tao rồi…

Vĩnh đoán biết Đính nói gì. Anh vội vã giơ tay đấm khẽ vào lưng Đính, chận lại.

-Kệ mẹ chúng nó. Mày đừng gây ra cảnh ân oán cấp liên khối làm gì. Lợi bất cập hại.

Một lúc sau đó ba người cũng đi về khối 1 tìm Ứng, rồi khối 4 tìm Tiến. Năm người lại mò về phía hội trường và mỗi người đều có một tí bánh kẹo đem theo. Tiến đến một góc hội trường, năm người đều bày ra những thứ mình có. Đêm 30 rạng mùng 1 Tết, cái Tết lao tù đầu tiên trong đời, Vĩnh lại ngồi hát cho vài thằng bạn nghe một số ca khúc mới của anh. Và khi những tiếng trống múa lân của nhiều khối đồng nổi lên cùng với những tiếng reo hò tở mở của anh em, Vĩnh biết là trời đã gần sáng. Lúc mặt trời nhô tí đỉnh ở một chân trời xa tắp, trông y hệt một vết cắt đang ứa máu tươi trên một màu da xanh xám thì bọn Vĩnh bắt đầu được thưởng thức khúc dồi heo béo bở do Nguyễn Thành Đính thực hiện trong tù…

HAI MƯƠI SÁU

Cái Tết đầu tiên trong tù đã qua đi và dần dần xa mãi. Những lời chửi bới Phạm Văn Dự, một trung úy đại đội trưởng Địa Phương Quân của vùng 4, đã cho anh em ăn một bữa cơm nếp sống

nhăn sống nhở vào trưa mùng 1 Tết cũng đã phai dần trong trí nhớ mọi người. Tiếng gào la suốt ngày đêm của Tỷ và Non, những tiếng thét rùng rợn phát ra đêm đêm từ những dãy connex kê dọc con lộ trước mặt L4T1, L4T2 dần dà cũng không còn gây nổi xúc động trong lòng mọi người nữa.

Bên ngoài xã hội cuộc bầu cử 24 tháng 5 năm 1976 cũng hết dư âm. Những cảnh gù lưng học tập thảo luận về cuộc bầu cử thống nhất đất nước trên mọi mặt ấy cũng chẳng còn được ai nhắc nhở tới. Còn bên trong trại tù, Xuân qua rồi Hạ đến, mùa khô rồi lại mùa mưa, thêm được một hai lần nhà gửi quà vào…; lũ tù cải tạo hầu như đã mất hết những hy vọng hão huyền là học tập tốt, lao động tốt, cải tạo tốt sẽ được Cách mạng tha về. Vả lại biết thế nào là tốt? là đạt yêu cầu? Gandhi nói cuộc đời luôn luôn thỏa mãn đủ cho nhu cầu con người, nhưng sẽ không bao giờ thỏa mãn đủ cho lòng tham của con người… Lòng tham ấy là lòng tham vật chất, có nghĩa là cụ thể mà còn khó đến thế; huống chi trong trường hợp này, lòng tham của cộng sản lại đòi hỏi tới những thứ trừu tượng như cái tốt, cái tiến bộ nơi… đối phương của chúng!

Đã không biết bao nhiêu người cứng họng trước câu hỏi bất thần và vô cùng đểu cáng của tên thủ phó Môn. Hắn hay chận tù lại giữa đường, hỏi khơi khơi.

-Này anh kia! Anh cho tôi biết anh tiến bộ được bao nhiêu phần trăm rồi?

Dĩ nhiên chẳng ai trả lời được dù đó là một câu hỏi giản dị. Thường sau khi hỏi câu hỏi ấy, tên Môn thừa biết bọn tù sẽ ú ớ như nhau. Thế là hắn lại có dịp lên lớp một lô tiêu chuẩn trong xã hội mới cho những ai muốn tự đánh giá mình đã tiến bộ trong lao động đến mức nào. Nào là đã dám thọc hai tay vào đống cứt chưa? Đã hết nhớ nhà chưa? Đã thật sự ý thức được việc đi học tập cải tạo là nghĩa vụ chưa? Đã nhận thức được hoàn toàn tội lỗi trong quá khứ của mình đối với Đảng, với Tổ quốc và với nhân dân chưa? Đã có can đảm đấu tranh sai trái, tố giác những hành động phản Cách mạng còn tồn tại trong tập thể cải tạo viên chưa? Đã thỏa hiệp được với tư tưởng mình vì mọi người, mọi người vì mình chưa?

Những tiêu chuẩn ấy thực sự cũng có một số đạt được, đặc biệt tiêu chuẩn đấu tranh sai trái, mạnh dạn tố giác…

Một ngày đẹp trời tháng Sáu, tên Môn thủ phó trại sau khi đi phép một tháng ngoài Bắc về, hắn cho tập họp cả trại lại sinh hoạt ngoài trời một buổi. Trong buổi sinh hoạt ấy hắn tuyên bố.

*-Tám năm tôi đi C **[1]** chiến đấu, về lại thủ đô lần này thấy khác hẳn. Cái gì cũng to, cũng rộng, cũng đẹp hơn. Thật đúng như lời Bác dạy, cả thủ đô đều "đẹp như công viên, sạch như bệnh viện".*

Câu chuyện lan man một hồi, từ việc "thủ đô đẹp như công viên, sạch như bệnh viện" hóa thành "… thú thật thủ đô ta không giàu có bằng miền Nam. Tôi cũng đã có dịp ghé thăm căn cứ Long

Bình tỉnh Biên Hòa. Cũng ghé thăm cả Đà Lạt nữa. Tôi đồng ý cái kho Long Bình của ngụy lớn thật. Nội quân phục của ngụy lấy đem phát cho quân đội ta dùng mười năm nữa chưa hết. Đà Lạt là một thành phố nhỏ mà cũng có đến bốn năm hệ thống điện toán IBM. Trong khi thủ đô ta hình như chỉ có một hệ thống do các đồng chí Liên Sô bố trí…

Chung quanh bọn tù đều ngẩn ngơ vì lời nói mỗi lúc mỗi thêm "phản động" của tên Môn. Riêng Môn, với tinh thần đi xa về nói phét cứ thao thao bất tuyệt đủ chuyện trên trời dưới đất.

Kết thúc những chuyện cà kê, hắn quay sang chuyện gia đình hắn. Người ta đi phép thì vui, với giọng buồn buồn hắn kể. Tôi đi phép không buồn cũng không vui! Các anh biết không. Tôi đi phép một tháng. Số ngày đi đường vừa đi vừa về đã hết nửa tháng. Nửa tháng ở nhà chỉ để đi thăm hàng xóm láng giềng, trồng thêm cho mẹ già được mấy gốc mướp, dăm luống sắn khoai và đêm xuống thì… đi đái đi ngủ!

Bọn tù cười rần rần. Tên thủ phó Môn cũng phấn khởi tí đỉnh cho cái khôi hài có kết quả của chính mình. Hắn nói luôn. Chứ không đi đái đi ngủ thì làm gì bây giờ? Nửa tháng trời đi phép chẳng được gặp mặt vợ ngày nào! Khổ quá, bà ấy lại đi công tác xa đúng dịp tôi về phép. Hắn ngao ngán tắc lưỡi. Cũng tốt thôi! Coi như thế là vợ chồng tôi chưa có dịp gặp mặt nhau suốt chín năm qua. chẳng biết bao giờ tôi lại mới được đi phép nữa!

Vài ngày sau đó cả trại nhốn nháo vì tin đồn thủ phó Môn bị hạ tầng công tác. Cái lon trung úy quân đội nhân dân anh hùng của hắn hình như cũng bay luôn. Một số anh em đi lao động trên bộ chỉ huy trung đoàn đã thấy hắn làm anh nuôi ***[2]****, cũng vã mồ hôi đứng xới những chảo cơm nóng hổi như ai… Trước ngày Môn hoàn toàn rời khỏi chức vụ trại phó trại L4T3, hắn đã lồng lộn đi xuống các khối để âm thầm truy lùng một cái gì không ai rõ. Chỉ thấy nét mặt hắn đỏ gay như một con gà lôi, miệng có tí rượu và gặp ai cũng lẩm bẩm: Đồ phản phúc! Đồ phản phúc!* ***[3]***

Một tuần lễ kế nữa thì câu chuyện bị hạ tầng công tác của tên Môn đã được sáng tỏ. Lệnh cho một ngày nghỉ lao động được ban ra. Tù cải tạo trại L4T3 được dồn lên hội trường để nghe chính ủy trung đoàn xuống nói chuyện. Rồi thì cả trại tập họp trên hội trường như những lần trước đó vào lúc 8 giờ sáng. Mãi 8 rưỡi tên chính ủy mới xuống tới.

Chính ủy trung đoàn có khác! Hắn ăn mặc quân phục rất chỉnh tề. Cái quân hàm trung tá đỏ rực rỡ trên cổ áo trận màu cứt ngựa. Con người hắn trông cũng có khác với những cán bộ cấp thấp. Dù trông còn rất trẻ nhưng hắn bệ vệ hơi sớm, vừa béo lại vừa lùn, nét mặt bóng bẩy với dáng đi nhanh nhẹn chứng tỏ một kẻ rất no cơm ấm cật. Lúc hắn được hai tên vệ binh hộ tống bước vào gần tới cửa hội trường, tên thủ trưởng và tên chính trị viên Thảo của trại từ trong hội trường bương bả chạy ra đón tiếp và chào kính rất long trọng.

Trông cung cách khúm núm của thuộc cấp đối với thượng cấp người ta phải hoàn toàn xét lại câu khẩu hiệu của Cộng sản: Quân đội nhân dân giản dị, liêm khiết, chống quan liêu…

Ít phút sau tên trung tá chính ủy trung đoàn đã đứng trước máy vi âm trên sân khấu. Hắn kiêu hãnh đưa đẩy vài câu chuyện về đời sống tập thể, về quyền lợi của cải tạo viên, về "tình nghĩa" giữa cán bộ khung và cải tạo viên… Ba hoa một lúc hắn mới đi vào đề tài chính.

-Gần đây bộ chỉ huy trung đoàn có ghi nhận được một hiện tượng khá đặc biệt, do đó, hôm nay tôi xuống nói chuyện với các anh em cải tạo trại ta về hiện tượng đó. Thứ nhất để giúp anh em quán triệt vấn đề, củng cố niềm tin hơn nữa, tuyệt đối hơn nữa vào đường lối khoan hồng cải tạo trước sau như một của Cách mạng. Thứ hai để nhắc nhở anh em rằng xã hội ta là xã hội công bằng nhất, thưởng phạt phân minh nhất và dứt khoát công ai làm nấy hưởng, tội ai làm nấy chịu.

Tên chính ủy nói tới đây bỗng đổi giọng, hỏi.

– Trại ta ai cầm càn nhỉ?

Tên Thảo vội nhảy ra gọi lớn xuống dưới.

-Anh Hóa, anh Hóa đâu?

Bên dưới một người đứng lên.

-Anh Hóa cầm càn đấy hả? Anh lên đây, lên đây bắt nhịp cho anh em hát một bài coi nào.

Hóa lầm lũi tiến lên sân khấu. Anh đứng ở một góc sân khấu nhìn xuống mọi người và đề nghị.

– Hôm nay anh em cùng hát bài Cách mạng Mùa Thu. Các anh thuộc hết cả chứ?

Hỏi xong không đợi trả lời, Hóa vung tay lên và miệng hát bắt nhịp: Một mùa Thu hai một…

Bên dưới đồng loạt cất tiếng hát… Một mùa Thu năm xưa Cách mạng tiến ra, đất Việt bừng nguồn sống, thanh niên tung gông phá xiềng… Khi bài hát chấm dứt, ngay cả tên chính ủy cũng vỗ tay thật nồng nhiệt. Hắn nói.

-Bài này hay đấy nhỉ! Các anh tự biên tự diễn đấy hả?

Nhiều người bên dưới ngạc nhiên. Đây là một hành khúc nổi tiếng của Phạm Duy soạn hồi kháng chiến, tại sao tên chính ủy trung đoàn không hề biết? Nhưng nếu quan sát kỹ một tí vào nguyên tắc dùng cho mặt trận tuyên truyền của Cộng sản, người ta sẽ không còn phải ngạc nhiên. Trên mặt trận văn hóa (và đối với Cộng sản nó đồng nghĩa với mặt trận tuyên truyền), Cộng sản khác Quốc gia (ít nhất là quốc gia Việt Nam) ở chỗ chúng vô cùng cẩn trọng trong việc xử dụng tác giả và tác phẩm. Trong xã hội Cộng sản dứt khoát không thể tìm ra được hạng văn nghệ sỹ chân trong chân ngoài. Cái kiểu đứng núi này trông núi nọ, hoặc xanh vỏ đỏ lòng với chúng, hoặc viết

lách lập lờ đánh lận con đen như một số thằng văn thi nhạc sỹ ở miền Nam trước kia ắt không còn chỗ đội nón tức thì. Cũng nằm trong cái chiều hướng cực kỳ cẩn trọng ấy, trên hệ thống phát thanh của Cộng sản, sau 30 tháng Tư, người miền Nam lắng nghe mãi để tìm thấy những cái tên quen thuộc như Văn Cao (trừ bài quốc ca nhưng đã có tin đồn sẽ thay đổi nay mai), Đoàn Chuẩn – Từ Linh, Doãn Mẫn… nhưng hầu như rất hiếm hoi được nghe thấy nhạc của những nhạc sỹ Cách mạng gốc trí thức tiểu tư sản này; thay vào đó toàn là những cái tên lạ hoắc như Xuân Hồng, Huy Du… Không phải những lớp nhạc sỹ đàn anh kia không cúc cung tận tụy phục vụ Đảng, nhưng vì với đường lối vô sản chuyên chính của Cộng sản, những người gọi là cũ, có tí dây mơ rễ má với… thuốc phiện, với cô đầu, tim óc từng trải qua một thời văn hóa Phú Lang Sa phản động, thì giả như có quá cần, chúng cũng chỉ xử dụng tí đỉnh trong buổi giao thời. Tới lúc chúng đã đào tạo được một thế hệ mà chúng gọi là thế hệ trí thức xã hội chủ nghĩa, thì lớp cũ coi như xong, coi như một mớ rác và sẽ bị quăng vào cái thùng rác của lịch sử. Nếu như vì một lý do ngoại lệ nào đó chưa thể quăng hết vào thùng rác lịch sử được, những văn nghệ sỹ lớp cũ cũng chỉ được "đóng góp đền ơn Cách mạng" một cách vô cùng khiêm tốn, và việc các tác phẩm của họ được nhà nước phổ biến rộng rãi tuyệt nhiên không bao giờ xảy ra.

Đó là với những người cũ vì lý do này lý do nọ ở lại miền Bắc để phục vụ chế độ Cộng sản, nói chi một người như Phạm Duy, một thiên tài của đất nước nhưng trên thực tế nền văn nghệ Cộng sản đã khai tử ông từ hai chục năm qua, kể từ khi chúng gắn cho ông bản án "phản bội kháng chiến!".

Trên sân khấu, tên chính ủy trung đoàn cất tiếng hỏi nhưng thực ra hắn cũng chẳng quá quan tâm đến bài hát. Khen ngợi vài câu lấy lệ, hắn chuyển sang mục chính. Hắn nói.

– Hôm nay, mục tiêu của buổi lên lớp là vấn đề tin đồn về đồng chí Môn, người từng là phó thủ trưởng của trại ta.

Trước hết, tôi khẳng định với các anh đồng chí Môn không hề bị hạ tầng công tác như những tin đồn đại phản động của một số kẻ xấu trong tập thể cải tạo ở đây. Đồng chí Môn ra đi là do yêu cầu công tác của Cách mạng. Xưa các anh từng là quân sự cả, các anh thừa biết đời chiến binh có đứng yên một chỗ mãi bao giờ. Thế cho nên nói rằng đồng chí Môn vì tuyên bố này nọ, mất phương hướng, sai đường lối vân vân và vân vân mà bị hạ tầng công tác là hoàn toàn không bao giờ có. Trên có ghi nhận rằng đồng chí Môn cũng có một điểm yếu nhỏ, ấy là đã nói với các anh nhiều điều chưa nên nói, vì các anh trình độ gác ngộ Cách mạng còn thấp, chưa hiểu chủ nghĩa Cộng sản bao nhiêu, nghe những điều ấy có thể dễ dàng chao đảo, dễ dàng nảy sinh nhiều ý nghĩ ngang trái về chính nghĩa của Cách mạng… Trên cũng công nhận những lời nói của đồng chí Môn trong một dịp sinh hoạt gần đây có gây vài hiểu lầm không tốt về Cách mạng cho một số cải tạo viên còn non trẻ về mặt tri thức xã hội chủ nghĩa.

Cà kê dê ngỗng một hồi, tên chính ủy nói xa xôi rằng thì là việc đấu tranh sai trái, báo cáo những kẻ xấu trong thời gian học tập cải tạo là một nghĩa vụ và một minh chứng cho sự tiến bộ của cải tạo viên, tuy nhiên hắn yêu cầu tự hậu, đừng một cải tạo viên nào để cho sự tiến bộ của mình vượt xa hơn hàng rào trại…

Rồi thì buổi lên lớp để nghe đồng chí chính ủy trung đoàn…đính chính vụ đồng chí Môn bị hạ tầng công tác vì tội… đi xa về nói phét cũng chấm dứt. Vĩnh về phòng nằm nghỉ và nghĩ ngợi vẩn vơ. Thấm thoát mà đã một năm xa nhà đi tù Cộng sản. Năm lần làm bản tự khai lý lịch. Ba lần chuyển trại. Bốn lần khám đồ. Hai lần suýt chết vì bệnh và ba lần nhận quà gia đình qua đường bưu điện. Thằng chết vì bệnh hoặc vì tai nạn trong lúc đi lao động khổ sai không đếm hết. Thằng cưa chân cưa tay vì bị mìn bị lựu đạn không nhớ xuể. Những vụ tự tử, vượt rào bị bắn hạ, những vụ chửi bới xỏ xiên Bác và Đảng bị bọn ăng ten báo cáo và bị đem nhốt bỏ đói bỏ khát trong connex… thì nhiều quá. Với khối óc tương đối chịu nhớ như của Vĩnh mà rồi tên tuổi họ cũng dần dần phai nhạt, y hệt như anh và bao nhiêu chiến hữu khác đang bị thế giới Tự Do quên lãng dần!

Hiện tại điều nổi bật nhất là tất cả đang phải đối mặt với những quần thảo của kẻ thù, khi sự tự ti mặc cảm của chúng như những vết thương tới thời kỳ căng mủ. Hậu quả của một anh chàng tiến bộ vượt bực nào đó, đã lên tâu trên bộ chỉ huy trung đoàn và hạ gục được một cán bộ loại trung kiên của Đảng, nhất định sẽ gây nhiều tác hại mới trong nội tình trại L4T3. Ấy là chưa kể đến mối thù của tên thủ trưởng từ dạo hắn bị phanh phui trước "dư luận" một trang nhật ký rất phản động của hắn.

Gần một năm qua, việc lao động chân tay thực sự đã trở thành quen nếp. Lắm anh đã hiên ngang dùng tay không hốt cứt, cũng như đã có lắm anh đi ngang chuồng lợn trung đoàn, mắt trước mắt sau hốt nhẹ một miếng cháy trong máng ăn của lợn dấu vào trong áo. Đang lao động ngoài đồng ngoài ruộng, xảy thấy một con thỏ dại dột rong chơi không đúng chỗ, hàng trăm tên tù cải tạo như những xác chết bừng sống dậy, kẻ tay cuốc người tay xẻng hò hét vang trời và cùng phóng chạy như những thằng điên để dí bắt một con thỏ to không quá nắm tay. Mặc cho lũ vệ binh nổ súng ầm ầm, mặc cho lời chửi rủa của lũ quản giáo, thịt thỏ vẫn trên hết! Đập, chộp, chém, chụp… thôi thì đủ mọi thứ động tác thô bạo được đem ra xử dụng miễn sao xác con thỏ không may kia lọt được vào tay mình. Đã không thiếu cảnh nhiều anh chẳng được ăn thịt thỏ, lại còn bị xẻng cuốc của những anh em khác xơi mất của mình một mảng da đầu hoặc một miếng thịt vai…

Đói! Đói lắm! Thèm mỡ thèm đường ghê gớm lắm. Thiếu mỡ thiếu đường nên vóc dáng bọn tù ngày mỗi teo lại. Mắt thụt vào, hai gò má nhô ra, hàm răng như có triển vọng nở lớn hơn. Kinh khủng nhất là hai bàn chân. Chẳng những "gót son nay đã lấm bùn" mà chân người nào người nấy đều sần sùi, nứt nẻ y chang bàn chân của những người làm ruộng Việt Nam chuyên nghiệp. Lắm lúc buồn ngồi nhìn bàn chân, Vĩnh thấy xót xa lạ thường. Biết bao giờ còn được cái cảnh ngồi cởi đôi giày saut ra, ngả người trên ghế bành, nhìn thằng con 4 tuổi sớm biết nịnh bố lăng

xăng chạy đến tháo bí tất cho bố… Bàn chân trắng xanh vì bị bó trong giày suốt ngày. Đưa tay xuống bẻ bão ngón chân nghe rốp rốp. Một mùi hôi hôi thoang thoảng bốc lên – cái mùi mà bà vợ nào cũng la làng nhưng hầu như chẳng có bà nào lại không muốn được độc quyền mà… ngửi! Bàn chân như thế bây giờ hết rồi, hết vĩnh viễn. Cuộc đổi đời thê thảm nhất lịch sử Việt Nam này, Vĩnh chua chát nghĩ, đã làm thay đổi tất cả kể cả cái bàn chân con người. Một ý nghĩ khác chợt len vào ý nghĩ ngậm ngùi trên khiến Vĩnh thấy thống khoái hơn: Tất cả công cuộc cải tạo gọi là vĩ đại của chủ nghĩa Cộng sản, rốt cuộc chỉ có khả năng cải tạo nổi một cái gót chân ta!

Cơm trưa xong, mọi người lại sửa soạn đi lao động. Lúc này bọn cai tù đã khởi sự phát huy cao độ việc xử dụng tù vào những công tác phục dịch cho chúng. Phong thái của những chủ nhân ông đang có trong tay một bọn nô lệ đã hiện hình rõ rệt. Ngoài những công tác lao động có chấm công để báo cáo lên trên, chúng còn xử dụng tù vào những công tác hầu hạ chúng nữa. Chả hiểu đã có anh nào nửa đêm được gọi lên văn phòng đấm lưng cho các quan quản giáo hay chưa; chứ việc kín nước, rửa bát, lau chùi bàn ghế, dọn dẹp bếp núc, khuân gạo vào kho, thái rau nấu cám cho lợn, hốt cứt trong cầu tiêu… nói tóm tất cả những công tác của riêng hậu cần trại giờ tù ngụy cáng đáng hết. Mất dạy nhất là hai khâu: Kín nước cho chúng tắm và rửa bát cho chúng ăn cơm!

Tổ A.3 khốn khổ về vụ kín nước. Thực ra công việc này không nặng. Mười người, mỗi ngày chỉ kéo nước từ giếng lên đổ đầy chừng 30 cái phuy đặt đàng sau bếp hậu cần của ban chỉ huy trại là coi như đạt chỉ tiêu công tác; nhưng nhục thì nhục quá! Mình lầm lũi kéo nước, gánh nước đổ vào phuy dưới trời mưa nắng, trong khi ấy chúng đứng xối nước ào ào tắm với nhau, luôn miệng chửi bới "ngụy" là bọn khinh lao động chân tay, bọn quan liêu, bóc lột và lâu lâu lại quay ra xài xể: Này thằng kia! Lại giếng đàng kia múc đi. Giếng này cạn rồi nước đục quá! Hoặc: Này thằng kia! Đổ nước rồi xách thùng ra múc tiếp. Mày nhúng tay vào phuy nước làm gì vậy? Tính bỏ mắt mèo hại bố chúng mày đấy phỏng?…

Trưa nay tổ A.3 của Vĩnh vẫn tiếp tục công tác kín nước cho các quan quản giáo, các quan vệ binh có nước tắm và các quan anh nuôi có nước làm cơm.

Đặng Xuân Bính vừa múc vừa nói với Vĩnh.

-Không biết bao giờ nó bắt mình nấu cơm cho nó ăn nhỉ?

-…..

-ĐM. nó, tao mà được rớ vào chảo cơm của tụi nó…

Bính không nói hết câu. Anh nhìn trời nhìn đất. Vĩnh biết hắn uất lắm. Anh cười cho bạn vui.

-Thì làm đếch gì được nó!?

Bính ném luôn cái gầu xuống giếng. Vĩnh giật mình hỏi hắn.

– Sao vậy? Sao lại ném luôn gầu xuống giếng vậy?

Bính hậm hực.

-Mẹ bố nó, tao không đánh thuốc độc giết được hết cả ổ nhà nó thì tao sẽ xuống giếng…

Vĩnh không tránh khỏi sự kinh ngạc.

– Làm gì? Tính tự tử chăng?

Bính cáu.

– Làm gì à? Tao sẽ có cớ xuống giếng. Tao sẽ đái dưới đó, ỉa dưới đó, tao sẽ kỳ dái kỳ nách dưới đó, tao sẽ gỡ ghẻ dưới đó rồi múc lên cho chúng nó ăn, chúng nó uống, chúng nó tắm…

Vĩnh cố nén cười trước cái ý nghĩ trả thù thật trẻ con của bạn. Anh nhớ hình như anh cũng đã có lần có những ý nghĩ tương tự. Một đêm kia Vĩnh nằm mơ thấy một bà tiên hiện đến. Bà nhìn Vĩnh và nói.

-Này, "ngụy" con đáng thương kia! Ta thấy con hận thù Cộng sản từ trong bụng mẹ hận thù ra. Ta cũng biết con đã phải bỏ quê cha đất tổ chạy vào Nam, hy vọng một ngày nào trở lại đất Bắc mà vồ chúng nó. Không ngờ con lại bị chúng nó theo vào tới đây mà vồ đem nhốt vào rọ. Ta thương con, sẽ cho con một điều mơ ước nhưng với điều kiện!

Vĩnh thấy e ngại vội hỏi.

-Thưa tiên cô…

-Không, ta là tiên bà. Ta cũng đã có tí… cầm chơi rồi!

-Dạ vâng, thưa tiên bà, thế tiên bà cho con điều kiện gì? Có nguy hiểm lắm không?

Tiên bà ngẫm nghĩ.

-Nguy hiểm thì cũng chả có gì gọi là nguy hiểm, duy có điều khi lời ước của con vừa bắt đầu được thực hiện thì kể từ giây phút ấy, con sẽ phải vĩnh viễn biến thành một… Lâm Bình Chi!

Nghe tiên phán Vĩnh giãy nảy.

-Ấy ấy! Sao tiên bà lại nỡ chơi ác với con đến thế? Ngặt nghèo với con đến thế!? – Nói đoạn Vĩnh đành xuống nước năn nỉ. – Chẳng hay tiên bà có thể đặt cho con một điều kiện nào khác được không? Kể cả điều kiện được chết tức thì sau khi con thực hiện xong lời ước.

Tiên bà nghiêm khắc lắc đầu.

-Không! Điều kiện của ta cũng rất… trước sau như một. Ngươi có chịu thì cho ta biết, bằng không ta biến đây!

Mẹ bố cái mụ tiên này, Vĩnh rủa thầm trong bụng. Mụ là tiên mà còn biết bắt tí chồng… cầm chơi cho đỡ buồn. Mình là đồ phàm phu tục tử, lại gốc văn nghệ tiểu tư sản chính hiệu, mụ ấy lại buộc mình phải chịu một điều kiện… mất dế thì sống làm chó gì nữa! Tuy nhiên sợ mất dịp may bằng vàng là được gặp tiên, Vĩnh đành xuống giọng sau khi đã tính toán thật kỹ, dù sự tính toán ấy chỉ có hy vọng năm mươi phần trăm thắng năm mươi phần trăm thua.

-Thưa tiên bà…

-Sao?

-Con xin chấp nhận điều kiện của tiên bà nhưng con cũng khấu đầu xin tiên bà cũng chịu cho con một điều kiện để hai bên không ai bị thiệt thòi.

Tiên bà bỗng cười thật hiền hậu.

-Gớm, rõ mồm mép nhà văn nhà báo! Người ta đã thương đã hiện đến ban cho một lời ước, không hoan hỉ mà nhận lại còn đặt điều kiện ngược… Nhưng thôi cũng được, để phúc cho các tiên cô tiên cậu, với lại cũng nể tình con… bụ bẫm, đẹp trai, ta chấp nhận đấy. Điều kiện gì nói đi.

Vĩnh mừng hú. Bà tiên chợt nghe thấy vài tiếng động chung quanh. Bà liếc ra ngoài chấn song thật nhanh rồi quay lại giục Vĩnh: Nói quàng quàng đi! Hình như có mấy thằng vệ binh gác đêm sắp đi qua đấy! Nghe tiên báo động, Vĩnh vội nói.

-Trước hết con xin nói lời ước của con. Con xin được phép biến hình bay ra Hà Nội.

-Chỉ Hà Nội thôi đấy nhé!

-Thưa vâng, chỉ Hà Nội thôi. Con có thể xâm nhập bất cứ nhà ai con muốn. Con có khả năng bóp cổ chết hết những đứa con muốn bóp. Vì một lý do nào đó, con chưa bóp cổ được những kẻ con muốn bóp, điều kiện của tiên bà coi như… xù. Con được an toàn trở về đây và cái ấy vẫn hiên ngang lẫm liệt như thường. Chẳng hay tiên bà thấy điều kiện của con thế nào?

Trán tiên bà hơi nhăn lại ra dáng suy nghĩ khá lung. Một lúc tiên bà nói.

-Thôi cũng được. Trên nguyên tắc thì ta thuận cho như thế. Nhưng ta cũng muốn biết con bóp cổ những thằng nào? Và ngoài vấn đề bóp cổ, nhớ lời ta, rằng thì là trong suốt thời gian vạn lý tầm thù, con sẽ không có một khả năng tâm và sinh lý nào để mà… – Tiên hơi ngẫm nghĩ như tìm lời.- Để mà chẳng hạn như ăn uống, nghỉ ngơi, chơi bời, nhậu nhẹt… đồng ý?

-Thưa vâng, con xin lãnh ý tiên bà hoàn toàn. Con chỉ muốn biến hình ra Bắc bóp cổ chết năm thằng thôi. Thằng Duẩn, thằng Chinh, thằng Đồng, thằng Giáp và thằng Thọ.

-Thọ có đến mấy Thọ lặng. Phải nói rõ Thọ nào.

-Thưa Lê Đức Thọ.

Tiên ngẫm nghĩ tí chút rồi tắc lưỡi gật đầu.

-Thôi được, ta đồng ý!

Tiên vừa dứt lời thì Vĩnh đã thấy mình đứng giữa Ba Đình. Anh lần mò tìm đến tư dinh Lê Duẩn. Hắn đã sang Nga ăn mày. Thật phí công! Như không để mất thì giờ, Vĩnh lồng lên đi tìm nhà mấy thằng còn lại. Ba nhà kế tiếp Vĩnh được biết thằng thì đi gãi gáy bên Tây, thằng thì đi quỳ lạy bên Phi, lại có cả thằng sang du hí cuối tuần bên Hồng Kông… Nói chung bốn thằng ấy vẫn còn may, chưa chết thê thảm vì tay Vĩnh. Nhà cuối cùng Vĩnh đến là nhà thằng Phạm Văn Đồng. Mẹ kiếp, thủ tướng có khác! Tư thất nó rộng như gồm đủ tam cung lục viện. Vĩnh đi "tham quan" một vòng. Lũ nữ tì mặt mũi coi cũng đặng, duy chỉ vì sống dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, bắp cẳng bắp tay và hông đứa nào đứa đó nẩy nở khủng khiếp quá, chỉ nhìn thôi cũng muốn nhợn thịt mỡ đến ba niên!… Một lúc sau đó Vĩnh có mặt ở một căn phòng thơm phức. Đúng là phòng phụ nữ, hơn thế, phải là phòng của gái tơ. Vĩnh đảo mắt nhìn quanh. Anh phát hiện ra một thiếu nữ đang nằm phơi phới trên một chiếc giường Hồng Kông êm ả và ngủ say như chết. Thì ra đó là con gái út của Phạm Văn Đồng. Thật là béo bở! Rồi chuyện gì sẽ xẩy ra đêm ấy? Một mối tình bất hủ của Trọng Thủy Mỵ Châu tái diễn! Hay vì quá hận thù, Vĩnh vác… cà nông bắn tan xác đứa con gái của kẻ đại thù?

Thưa không có chuyện gì xảy ra cả!

Điều kiện của bà ấy đã hiệu nghiệm: Ngươi sẽ không có một khả năng tâm và sinh lý nào… Vĩnh đứng yên lắng nghe thân thể mình không có gì… chuyển động. Rõ ràng anh đang là một Lâm Bình Chi trước con gái của kẻ đại thù…

- Hai thằng kia! Chúng mày bàn tán nhỏ to với ý đồ gì đấy? Tính bỏ thuốc độc xuống giếng hại Cách mạng đấy à? Một tiếng thét rùng rợn cất lên sau lưng làm Vĩnh choàng tỉnh. Bính lầm lì quay lại.

– Báo cáo anh tôi đánh rơi gầu!

Thằng vệ binh vừa xuất hiện mắng mỏ hai người, nghe thấy câu báo cáo của Bính, nó chửi thề.

-ĐM. rơi gầu thì xuống lấy lên, đợi bố trẻ chúng mày xuống lấy cho chúng mày nữa sao? Đừng có giở trò nơ vơ nờ vờ trốn tránh lao động, đánh bỏ mẹ đấy!

Vĩnh chưa biết tính sao thì đã nghe một cái ầm. Để tránh cơn giận, Bính nhảy luôn xuống giếng. Cũng may giếng rộng, nước nhiều nên Bính không sao cả. Vĩnh ngó xuống tai còn nghe văng vẳng tiếng nói của tên vệ binh lúc nó bỏ đi:

– Mẹ bố chúng mày, tù mãn đời thôi các con ạ. Toàn đồ phản phúc!

Vĩnh nhìn xuống giếng, hỏi lớn.

- Sao ẩu vậy cha? Bên dưới không có tiếng trả lời.

Bên trên nhìn xuống, Vĩnh thấy Bính đang dạng chân trên hai thành giếng trèo lên. Sợi dây gầu nó buộc vào cổ. Thốt nhiên Vĩnh nghe thấy tiếng nước chảy ồồ, âm thanh giống như một vòi nước nhỏ đang rót vào một thùng nước lớn.

Vĩnh lại nhìn xuống. Rõ ràng Bính đang vạch cụ Hồ đái xuống giếng…

Buổi chiều đi lao động về, tin Tỷ và Non được thả ra, đồng lúc những trại chung quanh cũng đều thả những người "tội nhẹ" ra khỏi các connex. Tin ấy chỉ một lúc sau đã thành sự thật vì ai cũng thấy Tỷ Non được anh em dìu về phòng như dìu hai xác chết xanh mướt. Tiếp theo hiện tượng thả người trong connex ra, những lời bàn Mao Tôn Cương lại bắt đầu nổi lên ầm ỉ. Nào là áp lực của Thế Giới Tự Do, đặc biệt của Mỹ đã hiệu nghiệm. Nào là Mỹ đã đồng ý viện trợ hơn 3 tỷ Mỹ Kim tái thiết cho Hà Nội, đổi lại Hà Nội phải thả hết tù chính trị, hoặc áp dụng quy chế tù binh cho các cải tạo viên hiện nay. Nhiều người đi xa hơn nữa với những cái tin như Mỹ đã đồng ý trao trả lại cho ngân khố Việt Nam 17 tấn vàng Nguyễn Văn Thiệu từng đem theo khi hắn đào ngũ và đào tẩu khỏi Việt Nam, hoặc mới tuần qua Hà Nội đã trao cho Mỹ hơn 100 sỹ quan QLVNCH từ cấp đại tá trở lên và những sỹ quan này hiện đã được định cư tại Mỹ có thư về gia đình đàng hoàng… Thôi thì đủ thứ tin đồn lại đồng loạt nổi lên mà không ai biết từ đâu và cũng không rõ vì sao. Dù cố dặn lòng bình tĩnh, Vĩnh và các bạn vẫn bị cuốn hút vào những tin đồn ấy không cách gì cưỡng lại.

1- Đi C: Vào Nam.

2- Anh nuôi: người phụ trách nấu ăn cho một đơn vị sống tập thể.

3- Phản phúc: Phản phúc trình, có nghĩa báo cáo ngược, người dưới báo cáo hành động sai trái của người trên lên một thượng cấp cao hơn (theo nghĩa của Việt cộng dùng).

HAI MƯƠI BẢY

Tất cả hố to kỳ này. Mọi suy diễn chủ quan của mọi người về việc các trại đồng loạt thả người ra khỏi các connex là vì áp lực của thế giới Tự Do, vì Mỹ đã chịu chi tiền tái thiết, vì 17 tấn vàng Thiệu đem theo đã bị CIA lừa lấy lại trao cho ngân khố Hà Nội… đều sai bét bè be!

Tất cả chỉ vì … chuyển trại.

Lệnh chuyển trại ban ra quá gấp rút và thình lình. Một cuộc khám đồ quy mô tại các trại được thực hiện trong cùng một buổi sáng đầu tháng Bảy. Bọn quản giáo vệ binh thẳng tay vứt bỏ cái gia sản góp nhặt của bọn tù. Lon cóng, dao kéo, búa kìm… những thứ mà mười thằng tù thì hết chín thằng đều thu nhập để đầy trong những sắc cá nhân hầu có chút phương tiện xử dụng trong đời sống hàng ngày. Vĩnh chẳng có gì để phải lo âu hay bực dọc. Gia sản của anh, nếu có, chỉ là những pô ảnh tuyệt vời mà anh đã chụp được, nhưng chụp được bằng óc và tích trữ nó trong tim. Chỉ có thần chết mới tịch thu được những món đó. Nhưng ông thầy xuất Nguyễn Thành Đính thì khác. Ông ta vẫn bận rộn với những món đồ quốc cấm của ông như những lần kiểm tra khám đồ trước đó. Một lần nữa, Đính lại hốt hoảng tìm cách dấu đi quyển Kinh Thánh, cỗ tràng hạt và tượng Thánh Giá nhỏ xíu.

Vừa thu đồ đem bày ngoài sân Vĩnh vừa quan sát chung quanh. Anh thừa biết cũng có lắm tay đang bối rối tìm cách thủ tiêu những trang nhật ký, những bài văn bài thơ của họ viết trong những lúc không lấy gì làm "kính yêu" Bác và Đảng cho lắm. Sau màn khám đồ là màn tập trung tất cả các dụng cụ sản xuất lại để kiểm kê. Nói chung mọi "tài sản" của nhà nước đều phải đúc kết lại phẩm lượng và báo cáo đầy đủ cho quản giáo khối. Riêng bếp núc nồi niêu xoong chảo được lệnh để nguyên như cũ.

Ngày 13 tháng 7 năm 1976, hầu như tất cả các tù cải tạo ở Trảng Lớn đều được lệnh "cơ động" tại trại, có nghĩa là nghỉ lao động, hành trang sắp sẵn và ngồi chờ lệnh tối hậu của khung xem mình sẽ phải làm gì. Vào quãng 10 giờ sáng thì quản giáo Cư đem danh sách những người được chuyển trại xuống khối. Ai cũng hồi hộp chờ đợi. Sau khi khối trưởng Trai đọc danh sách Vĩnh thấy mình có tên. Gần hai mươi phần trăm người của khối hai ra đi và dĩ nhiên chẳng ai biết sẽ đi về đâu! Thả ư? Không thể được. Vì danh sách ra đi toàn những thứ Nhảy Dù, Biệt Động, Thủy Quân Lục Chiến, 101, Lôi Hổ, Biệt Cách Dù, An Ninh Tình Báo, Chiến Tranh Chính Trị… Toàn những thứ dữ!

Thế mình có dữ không nhỉ? Vĩnh lẩn thẩn tự hỏi rồi tự trả lời. Không, mình hiền khô đấy chứ! Nhưng hiền khô tại sao lại được vinh dự nằm chung với danh sách những người hùng của chế độ cũ? Rồi đây chúng sẽ đưa mình đi đâu? Rừng thiêng nước độc? Phú Quốc hay Côn Sơn? Lào Kay hay Việt Bắc? Có thánh thần biết được!

Vĩnh ngồi dựa lưng vào túi hành trang trong một góc nhà. Anh chẳng buồn nhìn những xao động

chung quanh. Lòng Vĩnh hiện đang mang tâm trạng y hệt của một cậu học sinh đệ thất, bãi trường với nguyên sự xúc động phải xa bạn xa bè. Vĩnh ngồi nhớ lại thằng Điểu người Quảng Nam ngang tàng ương ngạnh (và có lẽ cũng là người Quảng duy nhất thù ghét sự… cãi nhau). Thằng Tiến thông minh dí dỏm. Thằng Hóa lù đù nhưng thâm ra phết. Thằng Kim bị thịt lúc nào cũng toa toa moa moa và trông lếch tha lếch thếch. Thằng Ứng ít nói nhưng rất tha thiết một ngày về. Bác sỹ Tuyên với câu than bất tử trên môi "điên cha nó cả người!". Bác sỹ Đỉnh với vóc dáng nhanh nhẹn của một anh thầu khoán hơn là của một y sỹ. Thằng Bính đái xuống giếng ăn của quản giáo… Rồi ông già Chuân nghiến răng và keo kiệt từng điếu thuốc. "Chị Hảo" thút thít khóc như con gái. Ông Thiệu mù chữ. Thằng Dự người thì lùn mà trình độ nói dóc thì cao, dám nhận trách nhiệm trước tập thể để làm những việc mà nó không bao giờ biết làm… Trong trí hồi tưởng của Vĩnh cũng nổi lên những hình ảnh cái chết quằn quại của Đặng Đình Tùng vì 16 viên Chloroquine để phản đối sự nhục mạ của tên quản giáo khối, cái chết tan nát của Nguyễn Xuân Dung, cái chết thê thảm của Phương, của nhiều người khác nữa mà Vĩnh chẳng thể nhớ tên. Xa hơn là hình ảnh Ngô Nghĩa bên L2, người tử tội nhưng mãi cho đến lúc bị lôi ra bãi bắn và bị bịt mắt mới biết mình bị xử bắn!…

Trong cuộn phim quay ngược qua trí nhớ Vĩnh, lạ một điều là những hình ảnh ác độc, bẩn thỉu, đê tiện của bọn cai tù lẫn bọn chó săn tự nguyện cứ dính vào nhau như những tấm phim hư và anh không còn nhìn thấy nó quá rõ rệt. Dù sao, mỗi đời người vẫn có hai nơi để nhớ nhất: Nơi người ta sinh ra và nơi người ta chịu đựng khổ nhục. Trong những con người của hoàn cảnh khổ nhục kéo dài 13 tháng nơi đây, Nguyễn Thành Đính là người ghi đậm nét nhất trong lòng Vĩnh…

… Đính ơi, đêm ấy tao ngủ ngon lắm. Bao giờ tao quên được giấc ngủ khi mày đưa xà bông Dial cho tao tắm, đưa thuốc muỗi cho tao bôi trị ghẻ? Và làm sao tao quên được cái tình bạn kỳ lạ ở mày? Quả thực chỉ có thần chết mới làm tao quên được những săn sóc của mày. Cái đùi gà còn dính lông. Miếng lòng heo bùi béo. Những miếng vỏ cây Đại già.. Tao còn nhớ rõ lắm Đính ạ. Tao còn nhớ rõ hình ảnh mày lúc mày bước vào nộp mạng nơi sân trường Lê Quang Định với dáng người tầm thước, khỏe mạnh, trầm tĩnh và tay xách valise. Ôi, có lẽ một triệu tù nhân Việt Nam vào giai đoạn ấy chỉ có mày là người duy nhất xách valise vào tù. Tao là người đầu tiên phát chửi xéo mày khi mày nhập vào tổ ăn 10 người trong đó có tao: Mẹ kiếp! Đi tù mà nhưđi du lịch.

Nhưng ngay đêm đó tao đã là bạn của mày và mày đã là bạn của tao. Chúng ta nằm trên hai cái ghế băng kê gần lan can nhìn sang phía lăng Tả Quân Lê Văn Duyệt đang chìm trong mưa. Ta đã nói với nhau những gì đêm đó? Lúc ấy bên chúng ta không còn vợ, còn con, còn đàn em dại nữa. Cái mặt nạ lạnh tanh, chịu đựng một cách bình tĩnh mà gần hai tháng qua chúng ta phải đóng kịch trong địa vị làm chồng, làm cha, làm anh để trấn an những người thân trong gia đình bây giờ đã rơi xuống. Còn đợi gì nữa mà không để cho hai giòng lệ vong quốc rơi rụng cho nhẹ nhỏm tâm hồn?

Đính ơi, mày có công nhận là tao đánh hơi tài không? Nghe cái giọng Bùi Chu mộc mạc chân chất của mày, nhìn sự ngăn nắp khi mày mở valise lấy ra cái điếu cày nhỏ xíu, sửa lại cho ngay ngắn cây thánh giá tí ti gắn nơi một góc nắp valise, tao dọ dẫm phán ngay.

- Xưa tu ở đâu?

Mày thật như đếm.

- Dòng Đồng Công Thủ Đức.

- Ồ! Tao có học nội trú ở đó gần hai niên khóa hồi mới vào Nam. Nhưng sao mày xuất?

- Vì lòng tao không đủ rộng để làm cha tất cả. Tao chỉ có thể làm cha một vợ ba con thôi!

- Ra thế. Đính ơi, tao chúa ghét những tay tu xuất. Tao không dám vơ đũa cả nắm, nhưng tao có thể cả quyết chín mươi chín phần trăm những tay tu xuất đếch thế nào là bạn tao được. Cái gàn dở ấm ớ nửa đời nửa đạo của họ tao chịu không nổi! Không ngờ một phần trăm còn sót lại lại chính là mày.

Mười ba tháng đồng cam cộng khổ.

Rồi giòng đời lại sắp chia rẽ chúng ta.

Mày là trung úy truyền tin, dù gì cũng là thứ "nhẹ tội" với chúng nó, nên có lẽ vì vậy mày được (?) ở lại. Tao thứ dữ, dù chính tao đang tự hỏi chả hiểu sao tao có dữ thật không, chỉ biết mình sắp bị (?) lôi đi cùng đợt với đủ mặt anh hùng hảo hán, với cả những bác tài xế, chú thợ sơn, anh lơ xe hiền khô nhưng chỉ kẹt vì cái tội rất ư là mập mờ: CIA.

Một cái đập mạnh vào vai làm Vĩnh choàng tỉnh. Bác sỹ Đỉnh xà xuống bên cạnh Vĩnh. Anh ta nhếch mép khoe hàm răng hơi mất trật tự, cười vui vẻ.

– Gì mà ngồi buồn thế ông? Biên chế loanh quanh đây thôi.

Vĩnh gãi cằm.

- Nội phải xa các ông cũng đủ làm tôi buồn rồi.

Đỉnh nhấc cái điếu cày lên miệng kéo chơi.

- Mới ngày nào ông tập cho tôi hút thuốc lào dưới bếp, say tí nữa đâm cha nó đầu vào bếp. Tụi nó chụp tôi không kịp giờ này chắc đã thành Cẩm Nhung rồi. Bây giờ hút rành như một anh nông dân chính hiệu lại không có nổi bi thuốc đãi nhau khi chia tay.

Vĩnh không trả lời được gì. Bác sỹ Đỉnh ngẫm nghĩ một thoáng, sau cùng anh ta nói nhỏ: Tại sao lại không hy vọng chúng nó thả các ông trong đợt này nhỉ?

- Thả cái con khỉ! Nó đã nói chuyển trại ông không nghe sao?

- Thì ông cứ giả thử như vậy đi. Đỉnh nói đoạn thò tay vào túi quần lôi ra một mẩu giấy nhỏ, anh tiếp. Này Vĩnh, nói thực tôi quý ông nhất khối. Sau này mà gặp lại ông chắc thú lắm. Cứ giả thử trời thương, chúng đem các ông về thả ở căn cứ Sóng Thần lấy tiếng chơi với quốc tế, ông chịu khó mò sang quận 8 bảo cho vợ tôi biết tôi đang ở đây. Vợ tôi tên là Trang, cũng dân trường nhạc đấy. Ông cất cái địa chỉ của tôi vào đáy sắc nhá!

Mặc dù thấy sự lạc quan của Đỉnh hơi tếu, nhưng để vui lòng bạn, Vĩnh cũng cầm lấy mảnh địa chỉ nhét vào túi áo.

Đỉnh vừa lui gót thì một lô anh em cùng tổ kéo đến. Tổ A.3 có ba người ra đi kỳ này: Vĩnh, Sanh và Bính. Nhớ ngày nào Vĩnh còn là người bị anh em ghét nhất trong tổ do cái tật hay chửi xéo của anh. Ở giai đoạn đầu không bực sao được khi ban ngày đi lao động quần quật, chỉ vì một hạt muối, một lưng cơm, chỉ vì hơn kém nhau một thước đất cuốc, một gốc cây trồng; đêm về anh em đưa nhau ra mổ xẻ, đấu tranh, phê bình, kiểm thảo như thù hận nhau từ mấy kiếp. Lắm lúc họ còn đốt đèn lên để đấu tố nhau, để vạch áo cho kẻ thù xem lưng nhau! Những chuyện như thế đã khiến Bính đập lộn với Trợ và suýt tí nữa thằng Hải ăn của Vĩnh một xẻng bay lỗ tai vì nó đấu Vĩnh ngay giữa hiện trường lao động: … Anh chưa tiến bộ. Anh cố ý chai lười lao động. Đang lao động thì anh đi ỉa. Ỉa gì đến nửa tiếng đồng hồ? Anh chỉ kiếm cớ chui vào bụi ngồi tránh nắng thôi. Thử hỏi cả nước mỗi người đi lao động đều ăn gian của nhà nước nửa tiếng đồng hồ như anh, nhân lên thì đất nước này thiệt thòi bao nhiêu thế kỷ để phát triển?…

Vĩnh chẳng hiểu vì đâu sau này tự dưng anh em đâm ra quý Vĩnh, quý một cách đặc biệt. Anh đoán có lẽ vì anh liên miên đau ốm, đau thật chứ không phải đau giả như anh em nghi ngờ buổi ban đầu. Thứ nữa, anh là người duy nhất trong trại bị bọn an ninh kêu lên kêu xuống vì vụ viết lách ngày xưa…

Bây giờ thì những người cùng tổ đang vây lấy Vĩnh. Vĩnh hiểu họ đang ái ngại thật nhiều cho tương lai của anh. Qua cái danh sách của những người ra đi, không nói ra nhưng họ vẫn tin rằng Vĩnh sẽ phải đi về một nơi tối tăm hơn, đày đọa hơn, ngày về nếu có cũng xa xôi hơn và nhất là với riêng Vĩnh, một kẻ đau ốm kinh niên, ngày về coi mòi khó mà có được. Cùng với những lời khuyên, họ trấn an, họ dấm dúi cho Vĩnh một ít muối, một cục đường, tí thuốc rê. Đặc biệt hơn, Quách Tứ tặng cho Vĩnh cái áo treillis mà anh rút thăm trúng hồi Trung thu. Anh nói: Đừng lo lắng nhiều quá đau ốm thì khổ. Biết đâu nhờ yếu đuối ông lại được về trước bọn tôi. Mai sau nếu tôi gặp lại ông Quách Tấn chú tôi, tôi sẽ nói với ông ấy rằng có ông ở bên cạnh tôi hơn một năm ở Trảng Lớn này…

Vĩnh không tránh khỏi ngậm ngùi trước tình chiến hữu của các bạn. Cả một đoạn đường dài đã đi qua, giờ ngồi nhìn lại mới cho anh thấy rằng trừ vài thằng cốt thú đội lốt người, kỳ dư chẳng ai

“tiến bộ” cả, chẳng ai có thể bỏ anh em mà chạy theo Cộng sản cả. Có chăng tất cả chỉ mang thân phận của những kẻ gặp cơn đại hồng thủy, chẳng còn ai cứu nổi ai; và vì thế, họ phải mạnh ai nấy bơi để tự cứu lấy mình. Có người bơi đúng cách, có người bơi sai cách. Có người còn giữ được chút sáng suốt, cố gắng bơi mà không níu lấy ai. Cũng có người thiếu tự tin, yếu bóng vía níu quàng níu xiên lấy những người khác trong cơn hoảng hốt, mà không hề biết rằng làm như thế chỉ có bầy kên kên đang bay trên đầu là đắc chí, vì ở cuối ghềnh kia, nó chắc chắn sắp được rỉa rói thêm một xác chết nữa…

Bốn giờ chiều những hồi kẻng đinh tai nhức óc từ các trại thuộc trung đoàn 4 dưới bí số L4 đưa nhau rền vang. Đến lúc này Vĩnh mới chợt nhớ ra những tiếng kẻng, nhớ ra để nỗi hãi hùng trong lòng lan nhanh như bóng chiều tà. Trời ơi! Anh không ngờ mình đã đi hết một đoàn đường Núi Sọ thời mới dài cả 13 tháng trời dưới sự giục giã của những tiếng kẻng. Mỗi ngày đời sống của lũ tân nô lệ thời đại Hồ Chí Minh bị chi phối bằng 13 tiếng kẻng: Kẻng báo thức, kẻng tập họp đi lao động, kẻng xuất cổng trại, kẻng dứt lao động buổi sáng, kẻng ăn trưa, kẻng nghỉ trưa, kẻng hết giờ nghỉ trưa, kẻng tập họp đi lao động buổi chiều, kẻng dứt lao động buổi chiều, kẻng cơm chiều, kẻng tắt lửa bếp, kẻng tập họp điểm danh họp khối buổi tối và kẻng ngủ. Ngoài 13 tiếng kẻng cố định ấy, đôi khi còn nhiều tiếng kẻng bất thường khác thường làm cho mọi người đứng tim hơn như kẻng báo động có người trốn trại, đặc biệt tiếng kẻng như chiều nay, tiếng kẻng như đưa tiễn những linh hồn ở tầng đầu địa ngục xuống tầng thứ hai, sâu hơn, nóng hơn và xa xôi trần gian hơn.

Vĩnh cố gắng hăng hái đứng dậy. Quách Tứ cầm giúp cái tay nải của Vĩnh bước ra cửa với nhiều người khác. Khối trưởng Trai và các bạn đều lần lượt bắt tay Vĩnh và những người sắp ra đi. Bác sỹ Tuyên đứng một góc nhà mắt rưng rưng. Vĩnh đi thẳng ra chỗ tập họp ngoài sân. Anh nhận ra phía trước các khối bạn cũng đều diễn ra cái cảnh nhốn nháo và bùi ngùi như nhau. Bây giờ Vĩnh mới sực nhớ đến những người bạn thân thiết ở các khối khác. Chà! Mình bậy quá. Khi nãy không chạy đi một vòng xem ai đi ai ở và chia tay những thằng ở lại cho phải lẽ… Giờ đã tập họp mất rồi, có muốn cũng chẳng kịp nữa!

Vừa tập họp xong thì một đoàn xe Molotova đã ầm ầm tiến vào cổng trại. Bọn quản giáo và bọn vệ binh súng ống tua tủa chạy về các khối. Mười phút sau những người ra đi tuần tự bước về phía những chiếc xe đã được chỉ định. Vĩnh nhìn sang phía khối 4 và anh thấy Đặng Thế Tiến cũng tay xách nách mang như mình. Không rõ Hóa và Tạc ra sao…

Nguyễn Tất Ứng từ phía khối 1 phóng về phía Vĩnh, đi theo hắn là Bùi Công Kiện của khối 3. Ứng chỉ đứng nhìn Vĩnh bùi ngùi. Tên bạn trẻ đồng quân chủng Bùi Công Kiện nhảy tới ôm lấy Vĩnh. Nó nói.

- Xin Chúa và Mẹ Maria phù trợ ông cách riêng. Nó nghẹn ngào. Hãy tin có ngày mình gặp lại.

Nói đoạn nó bỏ Vĩnh ra và lầm lũi đi thẳng. Ứng tần ngần tìm lời.

- Nếu giả như mày được thả, về hôn thằng Nguyên cho tao một cái… Mày muốn nói gì với tao không?

Vĩnh ngó bạn cười cười.

- Mày cứ làm tao như là Zarathustra không bằng ấy!

Sức bình tĩnh của hai đứa có lẻ chỉ đến đó thôi. Cả hai ôm lấy nhau rồi buông nhau ra lập tức. Ứng không nói thêm một lời nào. Hắn bước đi thật nhanh như chạy trốn. Lúc Vĩnh trèo lên xe, một chút nữa anh ngã ngửa vì có người níu lấy cái túi đeo trên vai anh. Vĩnh vội nhảy ngược xuống khỏi tấm bửng xe. Anh ngoái lại. Đính đang đứng sát người anh. Đôi mắt nó cũng đỏ hoe. Nó không nói không rằng, dúi một bịch khá lớn vào cái túi đeo của Vĩnh. Nó nói vội trong sựồn ào chung quanh.

- Đi bình an! Xin Chúa quan phòng mày cách riêng.

Nói đoạn Đính lùi vào đám đông đứng hai bên tiễn đoàn người ra đi đang lần lượt leo lên xe. Trên những nẻo đường đêm, ngồi trong lòng chiếc Molotova chật như nêm cối, mặc cho anh em bàn tán đủ chuyện, Vĩnh chỉ muốn làm sao ngủ được một giấc. Anh sực nhớ đến cái bịch mà Đính đã nhét vào túi của mình. Vĩnh loay hoay tìm một thế ngồi cho vững vàng và thoải mái. Anh chậm rãi moi cái bịch ra. Trong cái bịch được gói cẩn thận bằng giấy dầu, anh thấy Đính gửi theo cho anh một gói muối hột và một gói ớt khô. Vĩnh buồn buồn nghĩ bụng. Chắc lại toáy của kho hậu cần đây! Tội nghiệp, một ông thầy xuất ngoan đạo chỉ vì thương bạn đã phạm điều răn thứ 7 của Chúa! Khi xem bịch muối, Vĩnh chợt chú ý đến một cái hộp nhỏ gò bằng tôn thật xinh xắn. Anh cầm cái hộp lên ngắm nghía rồi mở ra xem. Cây Thánh Giá bé tí quen thuộc của Đính nằm yên trong hộp, chèn chung quanh cây Thánh Giá là năm đồng bạc mới… Hòn đá lòng Vĩnh cứ thế ứa lệ suốt một đêm dài…

TRẠI AN DƯỠNG

7/76 – 8/77

HAI MƯƠI TÁM

Cả lũ luống cuống như gái về nhà chồng. Không, đúng hơn như lũ tân binh quân dịch đang thất

kinh dưới sự hò hét của một cán bộ quân trường: Đi thẳng vào phòng. Cấm nhìn ngang liếc dọc. Chập chờn gần hàng rào các anh vệ binh bắn bỏ. Liên hệ linh tinh bắn bỏ…

Vĩnh vừa bước theo anh em vào phòng vừa cố ngoái nhìn kẻ đang hò hét. Hơn một năm xa cách ánh điện, bỗng dưng rơi vào một môi trường có đầy những ngọn điện 200 watts, đôi mắt người ta không vì thế mà được sáng hơn, ngược lại tối hơn, tối sầm là đàng khác. Ánh đèn sáng quá làm Vĩnh chỉ nhìn ra được kẻ hò hét như một quả dưa hấu. Vâng, chỉ nhìn thấy cái trán hói bóng nhẵn của hắn.

Vào tới trong nhà, Vĩnh và đám tù từ Trảng Lớn lên đều hơi ngỡ ngàng và e dè. Sạch và ngăn nắp quá! Quả thế, nếu so với cảnh phòng ngủ cũ trên Trảng Lớn, đây 10 Trảng Lớn chỉ 3 cao lắm là 4. Nền nhà được lau bóng lộng. Kệ để đồ đạc đầu chỗ nằm cũng gọn ghẽ và được đóng chặt vào vách theo một khuôn khổ nhất định. Đặc biệt hơn, trên vách đầu mỗi chỗ nằm đều có dán trên tuổi từng người. Bên dưới bảng tên còn một mảnh giấy kê khai một danh sách gì đó. Vĩnh đứng lại ở một góc phòng, cố nhíu mắt đọc mảnh giấy. Dù sao anh cũng chỉ đọc được một hàng chữ lớn nhất: Hạ Quyết Tâm…

Dọc theo lối đi giữa nhà có những khẩu hiệu được lồng trong khung gỗ hẳn hòi, được treo dưới những đà ngang bằng hai sợi xích sắt nhỏ trông rất trang trọng. Khẩu hiệu buồn nôn nhất mà Vĩnh vừa đọc phải vẫn là khẩu hiệu: Chủ Nghĩa Mác-Lênin Bách Chiến Bách Thắng!

Bốn giờ sáng nhảy xuống khỏi xe, bọn tù Trảng Lớn xếp hàng nháo nhào theo sự thúc hối của bọn cai tù cũ và mới. Trời tối, thêm mệt mỏi, chẳng còn ai nhìn ra ai, mạnh hàng nào đứng hàng đó. Thế rồi sau khi được đếm đủ số trong cuộc bàn giao giữa bọn cai tù cũ mới, những đội hình tù bị cắt tùm lum và được dẫn vào các dãy nhà sáng đèn gần khu tập họp. Vĩnh nhìn quanh 12 đứa vừa bị dồn vào phòng B2. Anh mừng thầm vì nhận thấy có đến mấy khuôn mặt quen thuộc. Ngoài Bính cùng tổ cùng khối cũ còn có cả Hóa và Kim ở khối 3 nữa.

Chưa kịp lên tiếng gọi nhau, quả dưa hấu ban nãy đã lại xuất hiện nơi ngưỡng cửa. Bây giờ Vĩnh đã quen với ánh điện. Anh nhìn kỹ quả dưa hấu ấy. Hắn to con, ăn mặc rất lành lặn, đầu hói láng, mặt chữ điền, đôi mày hơi xếch tạo một nét phi ma cô cũng là ma cạo. Hai tay áo hắn xắn cao, để lộ hai cánh tay rắn chắc có lông đen mướt như tay của một thằng Ấn Độ. Quả dưa hấu cất giọng miền Nam, vừa ồm ồm vừa hung tợn. Vĩnh nghĩ thầm trong bụng: Mẹ kiếp sao Việt cộng lại có thằng to con, trông hung hăng y chang mấy thằng công an chìm thế này?

Nơi ngưỡng cửa quả dưa hấu bắt đầu nói.

– Tôi tự giới thiệu, tôi là Chúc, đội trưởng đội 5. Đội 5 là một trong năm đội của trại 1. Đội 5 xử dụng và trách nhiệm bảo quản năm gian nhà, đánh số từ B1 đến B5. Trước hết, tôi thay mặt Cách mạng lên lớp quán triệt cơ sở với các anh, ở đâu không biết, nhưng đã đến đây các anh phải

tuyệt đối chấp hành nội quy quy định của trại và đội này. Mọi sai trái sẽ bị nghiêm trị. Sơ bộ như thế để các anh nắm vững vấn đề. Ngày mai các anh được học nội quy sẽ rõ hơn chi tiết. Trước khi tôi xếp chỗ cho các anh, tôi…

Hắn chưa dứt câu thì một cánh tay mới đến đã vội vã lên tiếng hỏi.

Thưa anh quản giáo…

Tên Chúc trợn mắt ra oai. Hắn gằn giọng.

– Tôi bảo trước để anh đó và các anh khác cùng rõ. Khi tôi chưa nói dứt, cấm ngặt các anh ngắt ngang. Đó là phép lịch sự tối thiểu và cũng là nguyên tắc tôn trọng sự phát biểu của người khác. Lần này tôi bỏ qua, lần sau sẽ nâng cao quan điểm. – Hắn ngẫm nghĩ tí chút rồi thấp giọng hơn, hắn nói. – Cũng nói trước để các anh rõ luôn thể, tôi không phải là quản giáo, tôi cũng là cải tạo viên, chỉ thay mặt quản giáo.

Nói đoạn tên Chúc đảo mắt một vòng tuồng như đo lường phản ứng của lũ tù mới đến. Vĩnh nhìn Bính, nói khẽ.

– Tiên sư cha nhà nó, suốt lúc đến giờ tao cứ tưởng nó là cháu bác Hồ!

Đôi mắt Đại Hàn của Bính như muốn rách toạc ra. Nó giơ tay gãi hàm râu nham nhở dưới cằm, hừm khẽ một tiếng.

– Cứ để nó huênh hoang. Quen nước quen cái tao thề sẽ quại thằng này một trận vỡ mặt.

Tưởng Bính chỉ nói thế thôi, ai dè nó vội vã giơ tay: Tôi có ý kiến!

Tên đội trưởng Chúc nhăn mặt như uống phải dấm.

– Tôi chưa giải quyết vấn đề của anh kia, anh chưa được hỏi!

Bính nổi cáu, nó bổ luôn.

– Tụi tôi là người mới đến, xin nhắc anh Chúc, dù anh là cái gì đi nữa cũng yêu cầu anh bớt cái bệnh hách xì xằng giùm cho.

Trong lúc Chúc ngỡ ngàng không ngờ bị mấy thằng tù mới đến dám phản pháo thẳng mặt như vậy, thì Bính càng có vẻ lớn giọng hơn.

– Tôi xin nhắc nhở anh đội trưởng, chúng ta đều là cải tạo. Anh 13, 14 tháng rồi phải không? Tụi này cũng trên nĂm cả! Giúp nhau thì giúp, yêu cầu đừng có thái độ tù cha tù con trong này…

Câu nói báng bổ của Bính đã thật sự làm cho tên đội trưởng xanh máu mặt. Đám tù cũ ngồi trong phòng từ đầu đến giờ cũng nín khe. Vĩnh đọc được trên vài nét mặt gà mái những nét rạng rỡ.

Ngoài dự trù của tất cả, Chúc bỗng dịu giọng hỏi Bính.

– Xin lỗi anh tên là gì nhỉ?

– Bính. Đặng Xuân Bính.

Tên đội trưởng hơi nháy nháy con mắt, tuồng như cái tên của Bính nhắc nhở hắn đến một cái tên nào khác coi mòi khủng khiếp lắm. Hắn càng dịu giọng hơn.

– Xin lỗi anh Bính nhé. Anh nói thế thì oan cho tôi. Anh thấy đấy, tập thể mà không có trật tự làm sao điều động cho nhanh chóng được. Nếu tôi có gì sai trái, gây ngộ nhận xin đấu tranh sau. Tôi chỉ lập lại những huấn thị của quản giáo. – Hắn giơ tay gãi mũi, tiếp. – Anh có ý kiến gì xin cho biết?

Bính thấy địch thủ đầu hàng nhanh chóng, nó cũng chẳng làm tới, chỉ nói ngắn gọn.

– Tôi nghĩ anh bạn khi nãy muốn hỏi anh cũng chỉ vấn đề vệ sinh mà thôi, vậy đi tiêu đi tiểu phải đi chỗ nào?

Chúc thấy Bính đã dịu nên hắn có vẻ yên tâm, dù trong đôi mắt hắn, Vĩnh vẫn đọc ra được một cái nét gì thật tiểu nhân nguy hiểm. Hắn đáp.

– Vấn đề này là quan trọng tôi chưa kịp nói thì các anh đã vội hỏi đấy thôi. Tôi không rõ ở trại cũ các anh ra sao, riêng trại này từ lúc kẻng báo 8 giờ tối, tức kẻng tắt đèn, các anh muốn đi tiêu đi tiểu, vừa khi bước ra khỏi cửa phải la lớn câu nói như thế này: Báo cáo anh vệ binh tôi xin phép đi ỉa! Hoặc: Báo cáo anh vệ binh tôi xin phép đi đái! Từ phòng ra tới cầu tiêu cầu tiểu, cứ mỗi năm bước lại phải lập lại câu báo cáo một lần. Để bảo đảm sinh mạng và để vệ binh không lầm lẫn với những kẻ xấu âm mưu trộm cắp hoặc trốn trại, lệnh này phải được mọi người tuyệt đối chấp hành nghiêm chỉnh cho đến khi kẻng báo thức 5 giờ rưỡi sáng. Ổn định chỗ ngủ xong, tôi sẽ chỉ thị người hướng dẫn các anh ra cầu tiêu cầu tiểu.

Thấy cà kê nhiều cả hai bên – đội trưởng và lũ tù mới nhập trại – đều chẳng có lợi lộc gì, tên đội trưởng Chúc ngoắc ngoắc hai ba tay tù cứ tọa thị trong phòng từ đầu đến giờ bước lại gần hắn. Vĩnh để ý thấy mấy tay này có vẻ rất kính sợ Chúc. Thằng nào mặt mày cũng lấm la lấm lét lúc tiếp chuyện với đội trưởng.

Bính quay nói với Vĩnh.

– Tụi ở đây thú nhận có vẻ hiền quá. Còn thằng hói kia đúng là thằng già dái non hột.

Vĩnh chưa kịp trả lời bạn thì đội trưởng Chúc đã lên tiếng.

– Giới thiệu với các anh đây là 4 tổ trưởng của nhà này. Mỗi tổ có 10 người. Tiêu chuẩn mỗi B

phải có 5 tổ, vị chi mỗi nhà chứa 50 người. Trên bổ sung thêm 12 người, như vậy nhà ta hơi chật. Tuy nhiên trước mắt yêu cầu các anh tránh mọi ta thán. Ăn nhiều nằm chẳng bao nhiêu. Ta khắc phục sắp xếp rồi mọi việc cũng tốt thôi. Từ trước tôi là đội trưởng nhưng vẫn ngủ ở nhà này. Bây giờ thêm 12 anh, tôi sẽ đi chỗ khác ngủ. Tôi sẽ chia…

Chúc chưa nói hết câu thì Hóa đã lên tiếng.

– Đề nghị anh Chúc chúng tôi mới đến có 12 người, anh cứ chia cho chúng tôi một phần năm diện tích nền nhà. Chúng tôi sẽ là một tổ mới và cùng chịu chật một chút với nhau.

Không nói ra nhưng cả đám mới đến đều hiểu thâm ý của Hóa. Không khí trại này nghe ghê quá. Bài học Bó Đũa phải được ứng dụng tối đa.Thằng Chúc là thằng gian ác thấy rõ, không đoàn kết để nó áp dụng chính sách "chia để trị" là chết cả đám. Về phần Chúc, hắn thấy bọn mới đến coi mòi cứng đầu nên cũng ngại. Hắn ngẫm nghĩ đề nghị của Hóa một chút rồi như thấy rằng đụng bọn này chẳng lợi lộc gì, tốt nhất là nhịn một bước để rà đường xem sao sẽ tính sau. Nghĩ thế, Chúc ra bộ vui vẻ ngay.

– Xin lỗi anh vừa đề nghị tên gì nhỉ?

– Hóa.

– Cám ơn anh Hóa. Tôi thấy đề nghị của anh đáp ứng tốt yêu cầu trước mắt của chúng ta. Vậy bây giờ tranh thủ thời gian, tôi tạm đề nghị anh Bính làm tổ trưởng và anh Hóa làm tổ phó tổ mới, giúp chúng tôi giải quyết nhanh chỗ ngủ cho các anh em, vậy các anh em mới đến có nhất trí không?

Sợ hai thằng phải gió lại giở trò em chả em chả, phiền chung cho cả đám, Vĩnh vội lên tiếng thúc giục: Chịu đại đi còn chờ gì nữa!? Sau cùng Bính và Hóa đành chấp nhận vì những lời thúc giục kế tiếp của anh em mới đến cất lên sau lưng họ. Mười lăm phút sau đó tất cả đã có chỗ ngả lưng. Chỗ nằm của mỗi người trên nền xi măng được chùi bóng lộng đo vừa đúng hai gang tay rưỡi.

Tên đội trưởng Chúc hình như còn phải quan tâm đến 4 gian nhà khác nữa, hắn ngoắc Bính đi theo để chỉ chỗ tiêu tiểu cho anh em. Lúc Bính trở về, Vĩnh đã thoải mái ngả lưng trên chỗ nằm của mình, bên phải có Hóa bên trái có Kim. Có hai thằng bạn nằm hai bên, đời tù như thế là vững như bàn thạch.

Bọn mới đến quen thói Trảng Lớn, ăn tục nói phét ầm ầm. Bính nghe anh em hơi ồn, vội nhắc nhở:

– Mới năm giờ sáng, mấy ông khe khẽ cho anh em cũ họ ngủ. Sáng mai họ còn đi lao động.

Chung quanh Vĩnh nhiều người mệt mỏi đã nằm vật xuống ngủ. Cùng lúc ấy bên ngoài sân những

câu hô hoán cứ lần lượt vang lên.

– Báo cáo anh vệ binh tôi xin phép đi ỉa.

– Báo cáo anh vệ binh tôi xin phép đi đái.

– Báo cáo anh vệ binh tôi xin phép đi ỉa.

Cứ thế, những câu báo cáo của bọn mới đến từ các đội các nhà khác cứ thay nhau rền vang ngoài sân trại, cho đến lúc bên trong mọi người đều giật mình vì một tiếng lên đạn đâu đó ngoài hàng rào, kèm theo là một câu chửi độc địa:

– ĐM. chúng mày ỉa thì ăn đi, báo cáo báo chồn gì lắm thế?

Những tiếng báo cáo sau đó im bặt. Hóa thở dài.

– Chắc thằng vệ binh ngồi gác bị phá giấc ngủ!

Vĩnh chẳng trả lời bạn. Anh ngó qua kẽ hở đầu chỗ nằm. Ngoài sân ánh điện sáng trưng. Anh biết rõ anh đang ở đâu. Đây là trại An Dưỡng cũ, nơi dành cho các quân nhân QLVNCH về nghỉ ngơi một thời gian sau những đợt trao trả tù binh. Nơi đây họ được hưởng những quy chế bồi bổ đặc biệt, được điều chỉnh lại giấy tờ trước khi trở về đơn vị tiếp tục cuộc đời chiến binh. Xưa đã có lần Vĩnh vào thăm trại này.Trại rộng lắm, thế nên dù biết hiện tại anh và các bạn đang nằm tại trại An Dưỡng, tọa lạc gần phi trường Biên Hòa, nhưng anh không thể cả quyết mình đang nằm tại vị trí nào của trại; nhất là sau hơn một năm, trại An Dưỡng đã bị bao nhiêu ngàn tù, do những cái lệnh bất nhất của lũ cai tù ngu dốt, cứ phá đi làm lại, làm lại phá đi… thì trại An Dưỡng hiện nay, nhất định không còn mang được bộ mặt của trại An Dưỡng ngày xưa nữa!

Dưới ánh điện, Vĩnh còn nhìn thấy nhiều luống rau nằm dọc hàng rào trại. Sát với trại này hình như còn nhiều trại khác nữa. Cảnh lạ lại nhìn dưới ánh điện đêm khiến Vĩnh khó có thể phân biệt được cảnh trí thật nơi đây. Lúc trỗi dậy bước ra sân đi tiểu, điều nổi bật nhất mà Vĩnh ghi nhận được là mọi thứ trong ngoài đều có vẻ ngăn nắp trật tự hơn trại Trảng Lớn. Những luống rau thẳng tắp. Những miệng giếng thật lớn, có bờ giếng đắp bằng bao cát đàng hoàng. Hai bên thành giếng trồng hai cây cột lớn, bắc ngang hai cây cột ấy là một đà ngang và trên đà ngang đó gắn thật nhiều ròng rọc… Nhìn phớt qua những cái có thể nhìn, cộng với vẻ thuần phục của hầu hết các trại viên nơi đây, dù chỉ với thằng đội trưởng, Vĩnh đã có thể tạm khẳng định rằng anh em ở đây vất vả hơn ở trại Trảng Lớn về nhiều phương diện.

Khi trở về chỗ nằm thì Hóa lại đi đâu mất. Một lúc sau nó quay về và lôi Vĩnh dậy.

– Có thuốc lào ngon. Ngồi dậy làm một hơi đi. Điếu đâu?

Nghe thấy thuốc lào Vĩnh ngồi dậy ngay. Một lúc sau, hai thằng đều bật ngửa ngoài hàng ba vì

say thuốc. Vĩnh ngồi dựa lưng vào vách nhìn ra phía những luống rau, hỏi thều thào.

– Bạn mày là thằng nào mà điệu quá vậy?

Hóa say quá trả lời không nổi, chỉ lắc đầu. Mãi lúc sau nó mới thều thào.

– À… à… tụi ở đây mới được nhận quà tuần rồi. Coi mòi còn no. Thằng ấy xưa kia là cảnh sát ở Mỹ Tho. Nó là ủy viên an ninh ở xã tao. Thời ấy tao làm phân chi khu trưởng.

– Khai thác được gì không?

– Nó bảo ở đây ít quân đội và hầu hết là đồng nghiệp của nó. Từ trước đến nay kỷ luật rùng rợn lắm. Chức sắc là vua…

Hóa chưa nói dứt câu thì những tiếng kẻng báo thức đã đua nhau rền vang khắp mọi nơi. Một ngày mới nơi một trại tù mới của đám Vĩnh đã bắt đầu!…

HAI MƯƠI CHÍN

Hơn một trăm tù mới được bổ sung cho trại 1, được gài vào năm đội. Đội 5 có lẽ được gài nhiều nhất, vì từ B1 đến B5, B nào cũng thấy có người mới. Những dãy A, C, D và E ít hơn. Và như thế, xét theo tâm lý thông thường, những anh chàng bị gài một cách lẻ loi vào các đội khác chắc phải buồn và cô độc lắm! Nhưng dù ở đội nào, 8 giờ sáng tất cả lại được gặp nhau trên hội trường. Hội trường ở đây quả không "hùng vĩ" như hội trường bên Trảng Lớn, vì nó không do mồ hôi nước mắt của bọn tù dựng lên; nó là một dãy nhà tiền chế – có thể là dãy nhà kho trước kia – của Mỹ kiến tạo để lại.

Bọn quản giáo ở đây trông văn minh hơn bọn quản giáo ở Trảng Lớn. Thằng nào quân phục cũng thẳng nếp và có quân hàm trên cổ đàng hoàng. Tuy nhiên chúng có vẻ quan liêu và ác độc hơn. Cái cảm giác ấy khiến người mới đến thấy rằng, sở dĩ chúng quan liêu hơn chính vì thái độ quá khúm núm của các trại viên nơi đây; và ác độc hơn có lẽ vì trại này là trại nhốt toàn công an cảnh sát của chế độ cũ, một đối tượng mà chúng đã phải đặt thành vè:

Quân nhân công chức thì tha,
Công an cảnh sát lóc da bêu đầu!

Tất cả lại được gặp nhau trên hội trường. Những người cũ trước khi đi lao động có xầm xì rằng số mới tới còn được biên chế nữa chứ chưa ổn định tại trại này. Tin đồn dù sao cũng làm anh em rêm mình. Nó mà phân tán mỏng thêm nữa chắc buồn lắm!

Khi mọi người lên tới hội trường đã có sẵn một lô quản giáo trên đó. Các đội trưởng, trong đó có đội trưởng Chúc, đều tỏ ra rất bận rộn với lũ tù mới. Chúc luôn miệng hét: Anh ngồi đây. Anh kia, ngồi yên chỗ đó.

Trên hệ thống loa của hội trường giọng một tên cai tù đã nổi lên: Thôi nhé, ổn định đi nhé! Các anh ổn định chỗ ngồi xong chưa?

Bên dưới chỉ có những tiếng "thưa rồi" của các đội trưởng. Nghe đáp, tên cán bộ cũng với cái giọng thì thì mà mà như trăm ngàn thằng cán bộ khác của tân chế độ, bắt đầu lên lớp.

-… Thế thì nà hôm nay tôi nhân ranh quản ráo đại riện khung trại 1, hân hoan chào mừng các anh mới từ Trảng Nớn biên chế về đây để tiếp tục học tập cải tạo.

Bên dưới nhìn lên giờ Vĩnh mới nhận ra hắn bị liệt mất một tay, tay trái. Vì liệt một tay nên người hắn đứng không thẳng, lúc nào cũng như có khuynh hướng sắp đổ sang một bên.

Bên trên sân khấu, ba hoa một hồi tên quản giáo thụt lùi vài bước tới trước một tấm bảng đen được dựng trên giá đàng hoàng. Hắn giơ tay kéo tấm vải xanh sang một bên, để lộ tấm carbon trắng viết chữ đỏ thật đẹp. Bên dưới bọn tù mới đến đều nghĩ bụng: Chà! Ở đây "văn minh văn hóa" thật! Công này cũng do mấy ông cải tạo viên đẻ ra đây thôi.

Tên quản giáo sau khi mở tấm vải ra, hắn kéo máy vi âm lại gần, rồi chỉ từng chữ trên tấm carbon và nói lớn.

– Bản nội quy của trại ta, hắn nói, gồm 4 mục chính: Ăn ở, học tập, lao động và đấu tranh sai trái. Tôi sẽ lần lượt đi vào các điểm của từng mục.

Hơn một tiếng đồng hồ ê a, tên quản giáo liệt một tay đi hết 38 điểm trong bản nội quy. Nội dung của nó cũng chẳng khác gì bản nội quy ở Trảng Lớn. Ăn ở thì phải vệ sinh có văn minh văn hóa. Học tập phải thành khẩn nghiêm túc. Lao động phải tích cực, đảm bảo đạt chỉ tiêu, đạt chất lượng, đúng kỹ thuật và kỷ luật, luôn phấn đấu nâng cao năng suất. Đấu tranh sai trái phải thẳng thắn, không bao che, không kiêng nể…

Kết thúc buổi lên lớp luôn luôn là một bài hát. Một tên đội trưởng nhảy lên sân khấu bắt nhịp một bài hát. Không may cho hắn, bài hát này bọn tù từ Trảng Lớn lên chưa ai được nghe bao giờ. Hắn hoảng hốt bắt bài khác. Cũng lạ tai nốt! Mãi đến bài thứ ba bên dưới mới chấm dứt tình trạng ngậm tăm. Mọi người lục đục hát theo. Đó là bài Giải Phóng Miền Nam, một bài hát của Huỳnh Minh Siêng mà nhiều người nói rằng đó là tên thứ hai của Lưu Hữu Phước.

Lúc theo các bạn bước ra sân Vĩnh mới có dịp quan sát tất cả sự vật chung quanh trại 1. Đúng như nhận xét lúc khuya của anh, nơi đây tổ chức doanh trại có vẻ quy mô hơn Trảng Lớn nhiều. Những đống gỗ thông, những cột điện gỗ ngâm dầu đen xì, những tấm tôn xếp thành từng

chồng… cho thấy trại đang nằm trong một kế hoạch kiến thiết mới. Qua một lớp rào đơn chạy suốt từ đầu sân này tới đầu sân tận cùng của trại, bị cắt đứt bởi một cái hào lớn, Vĩnh thấy có nhiều người đứng lơ mơ bên vùng đất bên kia hàng rào. Bên đó cũng có những dãy nhà như bên này, cũng có những miệng giếng rộng bên trên treo hàng loạt ròng rọc.

Bính chợt đập vào vai Vĩnh.

– Thằng Sanh kìa!

Vĩnh nhìn qua hàng rào thấy Sanh đang đứng một mình nhìn trời nhìn đất có vẻ buồn lắm. Vĩnh phát kêu hơi lớn tiếng.

– Sanh.

Sanh quay phắt lại. Nó ngó chung quanh rồi tiến tới gần hàng rào, hỏi Vĩnh.

– Tụi mày được ở bên đó hết hả?

– Ừ. Mày trại mấy?

– Trại 2. Có mình tao với thằng Vinh thôi. Thằng Vinh tổ 10 ấy. Buồn đéo chịu được Vĩnh ơi!

– Chứ bên này vui à? Cho biết tình hình sinh hoạt bên đó được không?

– Hắc ám lắm.

– Học nội quy chưa?

– Chưa. Giờ nó cho đi tắm rửa. Chiều lên lớp. Bên mày sao?

– Vừa ở hội trường ra. Bên đó mày có nghe tin đồn là sẽ có biên chế nữa không?

– Cái gì?

– Mày có nghe nói sẽ có chuyển trại nữa không?

– À, có. Mà không. Tao chỉ nghe nói còn nhiều đợt Trảng Lớn đưa về đây nữa.

Thấy có nhiều tay cũ cứ đứng trố mắt nhìn những kẻ mới đến tự do "liên hệ linh tinh", Bính vội kéo tay Vĩnh và nói lớn với Sanh.

– Giữ liên lạc với tụi tao nghe mày. Cũng chỗ này, chiều chiều…

Nói đoạn cả hai bước theo những người khác trở về phòng.

Đội trưởng Chúc đã đợi mọi người trước vuông sân của B1. Vĩnh đứng nhìn quanh. Ở đây tranh thủ trồng cây nhớ Bác ghê thật! Trước mỗi dãy nhà đều có những giàn bầu giàn mướp leo xanh

rờn. Đứng nơi đây, Vĩnh có thể quan sát khá rõ ràng con lộ chạy bên hông B1. Đúng con lộ ấy, đêm hôm qua đám Vĩnh được xe Molotova thả xuống. Như vậy cổng trại 1 sẽ nằm phía sau những dãy nhà kế tiếp của đội 5 này. Lề phía bên kia của con lộ là một dãy hào sâu. Bên ngoài dãy hào sâu đó là những cuộn concertina thả chằng chịt chạy mút lên tới các trại kế tiếp mà Vĩnh nghĩ đó là các trại 2, 3, 4… Nhìn những luống rau muống trồng gần hàng rào mới ghê hồn. Đất ở đây xấu quá, tệ hơn cả đất ở căn cứ Trảng Lớn. Đất trồng rau mà lởm chởm toàn đá ong đỏ au được đập vụn. Tuy nhiên những cọng rau muống vẫn mập ú. Nó mập chẳng nhờ đất mà nhờ tù ở đây áp dụng đúng bài học: Nhất nước nhì phân tam cần tứ giống! Phân được chơi tối đa. Trên những luống rau Vĩnh thấy phân rác trộn phân người được rải lền khên. Ruồi bâu trên những luống rau như rải đậu đen… Nhớ tới cái mùa kiết lỵ năm trước ở Trảng Lớn Vĩnh không khỏi rùng mình.

Đội trưởng Chúc cho mọi người tập họp. Vì trong bụng đã hơi gờm cái đám tù mới đến, thành thử hắn chỉ vắn tắt.

– Theo Trên, sáng nay cho các anh nghỉ ngơi tắm rửa và làm vệ sinh cá nhân. Tôi chỉ yêu cầu các anh triệt để chấp hành nội quy. Anh nào liên hệ linh tinh bị ghi nhận hay bị quản giáo bắt gặp hoàn toàn tự chịu trách nhiệm. Riêng các anh tổ trưởng các tổ mới lập theo tôi xuống bếp. Tôi sẽ hướng dẫn cách thức lãnh cơm nước cho anh em…

Chúc chỉ nói vài điều như vậy rồi cho tan hàng. Vĩnh trở về phòng. Dù thật buồn ngủ nhưng hôm nay vẫn là một ngày thoải mái trong đời cải tạo, ấy là không phải đi lao động và được thong dong tắm rửa ngay buổi sáng. Một lúc sau cả bọn kéo nhau ra giếng tắm. Tổ mới người mới, gầu và dây đều chưa có nhưng biết mượn ai bây giờ? Vĩnh lại chạy trở về phòng. Mỗi phòng đều có một người trực nhà. Người trực ở phòng Vĩnh là một ông già. Tên ông ta là Tấn. Ông già lắm, tuổi cũng phải xấp xỉ sáu mươi. Từ sáng sớm Vĩnh đã thấy ông có nhiều thiện cảm với đám mới đến. Chưa có dịp để nghe ông nói, nhưng nhìn ánh mắt và sự dặn dò thân mật của ông với đám Vĩnh, Vĩnh nghĩ rằng ông ta sẽ rất sẵn sàng giúp đỡ những chuyện lặt vặt cần thiết lúc này.

– Bác Tấn!

– Gì đấy ông?

– Bác có gầu múc nước không?

Ông Tấn hơi ngẫm nghĩ.

– Tôi chỉ có một cái gầu nhỏ xíu múc nước lau nhà. Gầu lớn… – Ông hơi lưỡng lự.- Thôi được, ông tiếp. Để tôi mượn tạm của mấy tổ đi lao động. Các ông dùng xong để lại chỗ cũ. Ở đây họ khó chịu lắm. Mượn mà không hỏi sinh chuyện tức thì!

Nói đoạn ông Tấn bước ra sau nhà. Vĩnh lẽo đẽo bước theo. Ông dẫn Vĩnh đến cái bếp nhỏ của

phòng dựng sát hàng rào phía sau. Vĩnh kinh ngạc. A! Ở đây đỡ quá, có chế độ "bếp mẹ bếp con" ***[1]*** *nữa chứ! Nghĩ thế Vĩnh lên tiếng hỏi ngay.*

– Ở đây họ cho mình nấu nướng linh tinh hả bác?

Ông Tấn lúi húi tìm một cái gầu gò bằng tôn xếp ngăn nắp bên hông bếp.

– Bếp cơm của cả trại là dãy nhà tôn dưới kia các ông biết rồi. Gần đây trại họ cho mỗi nhà được dựng một cái bếp nhỏ để cải tạo hâm đồ ăn thức uống hoặc nấu những món gia đình gửi vào. Tuy nhiên cũng nhiêu khê lắm. Đe dẹp hoài. Trực nhà phải lo vệ sinh cái bếp con này còn hơn lo chỗ nằm của mình. Họ đi kiểm tra thấy dơ một tí là đe dẹp. Mà dẹp bếp là lỗi của trực nhà. Anh em nó lôi ra trước tập thể đấu tố có mà… bỏ xác!

Vĩnh không chú ý lắm đến lời ta thán của ông Tấn. Anh tò mò.

– Nhà gửi vào đồ khô thì cần gì nấu nướng?

– Nhưng nếu không có bếp con lấy gì luộc khoai!? Ở đây bộ chỉ huy họ bán khoai cho cải tạo.

– À ra thế!…

Vĩnh tính nói thêm một cái gì nhưng lại thôi. Dù sao có bếp cũng lợi rồi.

Ông Tấn lựa một cái gầu và một sợi dây tốt nhất đưa cho Vĩnh, dặn dò.

– Dùng xong ông nhớ móc vào chỗ cũ, dây tháo ra, cuộn lại và móc trên đinh cho khô. Đừng quăng bừa ra đó họ về họ chửi tôi chết!

Vĩnh cám ơn và cầm cái gầu bước đi. Anh nhìn cái gầu mà hết hồn. Nó không phải là một cái gầu, mà là một cái thùng gò bằng tôn có dung tích ít ra cũng gấp đôi cái thùng dầu hỏa hiệu con gà. Thứ này có đại lực sỹ cũng không kéo nổi. Vĩnh ngoái lại hỏi.

– Gầu lớn quá làm sao múc bác?

– À, cũng dặn ông. Ở đây cái gì cũng chơi tập thể, kể cả kéo nước. Gầu này phải tối thiểu ba tay xúm lại mới kéo nổi. Ông cứ móc dây vào ròng rọc mà kéo. Trai trẻ như các ông hai người cũng thừa sức…

Nghe nói "trai trẻ như các ông" mà Vĩnh buồn cười. Tuổi anh mới ba mươi nhưng những trận đau thập tử nhất sinh của năm qua đã biến anh thành một cái xác biết đi, trông còn thê thảm hơn ông Tấn, một ông lão lục tuần. Nghĩ thế nhưng Vĩnh chẳng nói gì. Anh cầm cái gầu và thong thả bước về phía giếng nước. Tiếng bác Tấn bỗng hỏi với theo.

– Trông ông quen lắm. Hồi xưa ở đâu?

Vĩnh đứng lại.

– Ở đâu là sao bác?

– À, nhà cửa ấy. Gia đình ở đâu?

– Tôi ở khu Ông Tạ. Còn bác?

– Tôi à? Tôi cũng ở gần đấy đấy. Ở cư xá sỹ quan Chí Hòa.

Vĩnh hơi ngẫm nghĩ.

– Bác già quá rồi, sao vào đây?

Ông Tấn nhìn quanh một vòng. Khi biết rõ không có ai khác, ông thều thào.

– Cả họ nhà tôi đi cải tạo ông ạ! Tôi là cựu thiếu úy Bảo An Đoàn, giải ngũ gần hai chục năm rồi. Hai thằng con lớn của tôi một thằng trung tá một thằng thiếu tá. Trong đám cháu nội ngoại của tôi cũng có ba thằng cấp úy. Bị gom trọn ổ!

Vĩnh không biết nói sao, chỉ cười buồn.

– Bác già mà kiểu cách và giọng nói còn nhiều nhà binh tính lắm. Thôi thì cũng ráng cải tạo cho vui. Thế nào bác cũng về sớm hơn tụi này. Đừng lo gì bác ạ.

Ông Tấn gật gù rồi quay vào trong nhà, quay trở lại với nhiệm vụ cây chổi của ông ta. Vĩnh xách gầu ra giếng. Đám ngoài đó đã có kẻ mượn được gầu múc nước rồi. Nhiều tay đang bu lấy một sợi dây kéo một gầu nước to tướng. Vĩnh đứng nhìn. Cái hoạt cảnh này khiến anh nhớ đến những phim La Mã, có những kẻ nô lệ xếp từng hàng dài, mệt mỏi bấu lấy một sợi dây thừng to để kéo những vật nặng lên một đỉnh cao nào đó…

Bính chạy lại cầm sợi dây tiếp Vĩnh. Nó nắm một đầu dây buộc vào khúc cây đóng ngang chiếc thùng. Loay hoay mãi nó buộc không xong. Vĩnh ngứa mắt.

– Đưa đây!

– Dây to quá tao buộc còn sợ sút, tay mày như cái se điếu thế kia…

Vĩnh cười.

– Nút dây là một kỹ thuật của Hướng Đạo và Hải Quân. Tao gồm đủ hai cái đó. Đâu cứ phải người chiếm giải nhì kéo tay như mày mới buộc chặt được nút dây.

Bính cười cười rồi trao đầu dây cho Vĩnh, nói vu vơ.

– Công nhận thằng Đính nó khỏe thật. Roi roi mà sao gân tay nó cứng quá! Giờ này chắc tụi nó

đinh minh bọn mình đang nằm đảo hay một chỗ nào đó trong dãy Trường Sơn…

Vĩnh vừa buộc dây, vừa hỏi.

– Mày có biết tại sao tụi nó đưa bọn mình về ngay Biên Hòa này không?

– Con nít nó cũng biết. Cỡ tao nó đem vào Trường Sơn khác nào thả cọp về rừng về rú. Tao sợ rồi đây chúng còn cất kỹ mình vào khám Chí Hòa nữa không chừng! Mẹ kiếp, nằm trong đó coi như gặm một mối căm hờn trong cũi sắt!

Vĩnh đã buộc xong một đầu dây vào thùng. Anh đứng lên cầm đầu dây kia xỏ vào một trong những chiếc ròng rọc treo bên trên miệng giếng. Giữa những tiếng kéo nước và xối nước ầm ầm, anh nói khẽ như để cho chính mình nghe.

– Nơi đây tháp cánh cũng khó bay thoát! Và nếu như Mỹ có giở lại cái trò Sơn Tây thì một sư đoàn không quân chưa chắc vào nổi!…

Cái gầu vừa được thả xuống thì một đám khác ùa vào ké. Những thùng nước cứ thế thay nhau kéo lên và lũ tù cứ ào ào tắm gội. Vĩnh vừa tắm vừa ngó quanh. Anh không thấy Tiến và Hóa đâu cả, chỉ có ông xã xệ Phạm Kim đang lúi húi như tìm một cái gì ngoài bờ mương. Bỗng nhiên Bính chỉ tay ra ngoài hàng rào.

– Tụi nó lao động về kìa!

Vĩnh dõi mắt nhìn theo. Từ xa, lẩn khuất sau những bụi cỏ lau, cỏ cứt lợn cao quá đầu người, sau những gò mối đã hóa đá ong, Vĩnh thấy từng đoàn người xếp hàng ngay ngắn đang tiến về phía trại. Theo sau những đoàn người ấy dĩ nhiên có vệ binh vác súng hộ tống và quản giáo đi kèm. Vĩnh thấy lòng mình chẳng buồn cũng chẳng vui. Anh chỉ thắc mắc không hiểu sau những bụi rậm khuất mắt kia là đâu. Những nông trường bát ngát? Hay những nền nhà Mỹ? Hay những bãi mìn đầy cỏ hoang và sình lầy chạy dọc theo vòng đai phi trường Biên Hòa?

Nắng giờ này đã thấy gắt. Nắng Biên Hòa chẳng thua gì Trảng Lớn. Đứng xối nước ào ào mà còn thấy nóng. Bỗng dưng Vĩnh lại nhớ đến thân phận của những người cùng chuyển trại về đây, nhưng họ đã không được bước lên xe thoải mái như anh và nhiều người khác, mà là bước lên những chiếc xe đặc biệt có xích sắt nơi chân và còng nơi tay. Những người ấy là Tỷ và Non, xa hơn tí nữa là Nguyễn Ngọc Trụ của trại L4T1. Còn bao nhiêu người như thế nữa? Vĩnh không thể biết rõ vì anh cũng chỉ là một thằng tù dưới chế độ Cộng sản, có nghĩa là nhiều chuyện xảy ra ngay khối đội bên cạnh mà vẫn không hề có dịp hay biết! Tin tức về những người khác trại, ngay cả khác khối khác đội cũng chỉ có thể biết được nhờ ở một sự may mắn tình cờ. Dù sao trước khi rời Trảng Lớn Vĩnh cũng đã được nhìn thấy nhiều người, trong đó có Tỷ và Non, bị cùm chân tay dẫn lên những chuyến xe đặc biệt; những người bạn ấy bây giờ ở đâu? Đang nằm trong một

connex? Hay đang bị tra khảo nơi một phòng an ninh nào đó của những khu trại mới?

Ông Tấn bỗng xuất hiện với cây chổi còn cầm trên tay. Ông nhìn Vĩnh nói lớn.

– Họ lao động về rồi. Ông trả cái thùng về chỗ cũ giùm đi không sinh chuyện kẹt cho tôi lắm!

Vĩnh vội vã kéo thùng tháo dây và xách thùng trả về chỗ cũ. Mười phút sau những đoàn tù đi lao động đã trở về tới con lộ. Đám Vĩnh bước ra đầu hồi của nhà B1 đứng nhìn. Ai cũng mong mình nhận diện ra một người quen. Đám tù lao động về trông bê bết và mệt mỏi. Có lẽ họ đã trải qua một buổi sáng "vinh quang" cật lực! Thùng, cuốc, leng, xẻng, dây, gậy… Tất cả tạo thành một đoàn quân hỗn độn, rã rời. Tiếp theo là những tiếng hô hoán điểm danh, tiếng báo cáo nhân số, tiếng hăm dọa, tiếng chửi rủa… Rồi thì các đội hình tù xếp hàng dài tít cũng lần lượt tan ra, không khác nào những kẻ nô lệ thốt nhiên được buông khỏi một chuỗi xiềng xích vô hình. Họ lầm lũi, xiêu vẹo tìm lối trở về phòng!

Vĩnh quay trở lại B2. Đứng nghĩ ngợi vu vơ dưới giàn mướp xanh rờn, có những quả mướp đã già quắt queo chen lẫn những quả mướp căng dài đương độ nhưng không ai hái – đúng hơn không ai dám hái dù cho chính tay họ vun xới trồng lên – Vĩnh nhìn xuống căn nhà tôn tiền chế dùng làm nhà bếp và nơi phát cơm. Lạ nhỉ! Tụi quản giáo ở đây hời hợt thật. Bọn tù mới đến giờ này cũng chưa biết quản giáo đội mình là ai. Chả nhẽ chúng nó trao quyền cho đội trưởng lớn đến độ hoàn toàn thay mặt chúng khống chế bọn tù hay sao?

Đang nghĩ ngợi thì Kim từ cửa sau vòng ra đập vào vai Vĩnh.

– Moa vừa gặp một tay lao động về. Lũy trông giống hệt tay trung úy hay tường thuật đá banh trên vô tuyến truyền hình trước đây.

Vĩnh ngao ngán.

– Tưởng gì lạ chứ hắn hiện diện nơi đây là một cần thiết hiển nhiên. Thân mình đây chẳng đang là một trái banh hay sao? Đời đá lên đá xuống cũng cần có sự hiện diện của một tay tường thuật nhà nghề lắm chứ!

Những tiếng khua bát khua đũa ầm ĩ chợt vang lên đây đó làm Vĩnh thấy đói cồn cào. Vĩnh chợt thấy vui vui. Anh hồi tưởng lại những cảm giác phải chịu sự điều độ thời thơ ấu học trong một trường nội trú. Giờ cơm nào cũng thấy vui khi người ta đói. Từ trong phòng B2 nổi lên những tiếng thúc hối người trực phòng xuống bếp nhận cơm.

Đây là giờ bận bịu của bác Tấn. Phần cơm của trên 50 người thực tế không phải là nhẹ. Bác chỉ là người trực chính. Những người trực phụ trong ngày, có nhiệm vụ theo bác xuống bếp nhận và khuân phần cơm rau về cho cả phòng, thường ít khi hiện diện đủ để theo bác xuống bếp nhận phần ăn. Họ là những người mới đi lao động về, do đó cũng cần tắm rửa như ai trước bữa

ăn.Thường thường bác lại phải đứng giữa phòng kêu gọi sự tình nguyện thêm của một vài anh đã tắm rửa xong.

Vĩnh mới đến, chẳng nề hà gì mà không tình nguyện theo bác xuống bếp tham quan một chuyến. Dù sao việc chia cơm chia rau ở đây khác xa Trảng Lớn. Ở đây tập thể hóa mọi việc, kể cả việc kéo nước tắm; nhưng ăn thì… cá thể! Điều ấy có nghĩa là tổ trực nhận cơm về phân phối lại cho các tổ, các tổ sẽ phân đều cho các tổ viên và sau đó mạnh ai nấy kiếm một chỗ ngồi ăn. Có anh cầm ca cơm ra một gốc cây ngồi nhai, có anh về chỗ ngủ nằm nhai, cũng có từng nhóm hai ba người ngồi ăn với nhau nơi một góc hè… Khi xuống tới bếp, Vĩnh đứng quan sát tổ chức của bếp. Ở đây cũng khác Trảng Lớn. Tổ nấu bếp là một tổ thường trực do chính đội trưởng bổ nhậm. Một khi đội trưởng quyền uy như ở đây, tổ anh nuôi nghiễm nhiên biến thành những ông vua con. Họ chia gì lấy đó. Kêu ca bị chụp mũ… phản động như chơi.

Đội B2 gồm năm mươi hai người nhận một máng cơm gồm mười thau và hai phần lẻ. Thau cơm ở đây chỉ bằng hai phần ba thau ở Trảng Lớn. Nhìn qua "chất lượng" đã đói trông thấy. Mỗi B còn được phát một thau rau muống già cỗi và một đĩa nước muối pha nước màu giả làm nước mắm. Phần cơm rau sau khi được khênh về đội, được cân đo chia chác tỉ mỉ, mỗi người được hơn một bát cơm độn khoai (Trại An Dưỡng khởi sự việc ăn độn), ít cọng rau muống và hai thìa nước muối.

Vĩnh cầm phần cơm rau đựng trong một cái lon guigoz ra ngồi dưới giàn mướp. Vừa nhẩn nha nhai, Vĩnh vừa ngó sang phía tòa nhà xây cao và rộng như một cái hăng-ga. Phía sau tòa nhà ấy là những cánh đồng khoai mì bát ngát.

Một giọng nói chợt cất lên bên cạnh Vĩnh.

– Ở đây mọi thứ trông đều có vẻ khoa học hiện đại tiên tiến, chỉ trừ việc ăn là lạc hậu!

Vĩnh ngoái lại. Hóa đang ngồi xuống cạnh anh với một nụ cười thật tươi trên môi, tuy nhiên tươi hơn phải nói là cái lạp xưởng đỏ au nướng cháy cạnh đang nằm trên một cái nắp guigoz của Hóa.

– Đâu vậy?

– Anh bạn cò cho.

– Tốt nhỉ!

Hóa ngồi xuống, cầm cái lạp xưởng lên xé đôi. Hắn bỏ một nửa vào lon cơm độn của Vĩnh.

– Tao vừa nghe đồn đợt quà thứ tư gửi lên Trảng Lớn cho mình đã tới. Tụi nó có lẽ sẽ chuyển tiếp nay mai.

Vĩnh ậm ừ với chút băn khoăn. Đến thẳng trại còn thất lạc, chuyển tiếp kiểu này lấy gì làm bảo

đảm! Kỳ quà tới đây nếu có, Vĩnh biết chắc anh sẽ có khá nhiều thuốc tây vì đã nói rõ với gia đình trong một lá thư trước khi rời Trảng Lớn.

Đang chậm rãi tận hưởng tí cơm độn khoai với nửa cái lạp xưởng Hóa cho, Vĩnh giật bắn mình vi một bàn tay thô bạo chụp mất miếng lạp xưởng của anh. Tiến đang đứng lù lù trước mặt, tay cầm lon cơm, tay cầm miếng lạp xưởng giơ lên miệng như dọa sẽ nuốt hết và cười hềnh hệch.

1- Bếp mẹ bếp con: Dưới chế độ quân quản chiều về tù cải tạo chưa bị nhốt vào phòng, do đó đa số đều chế những cái bếp nho nhỏ đặt ngoài sân dùng nấu nướng mấy thứ rau cỏ kiếm được khi đi lao động trong ngày để ăn cho no thêm. Bọn cai tù dùng từ ngữ bếp mẹ bếp con để phân biệt bếp nấu cơm cho cả trại và những cái bếp "cá thể" như vừa nói.

BA MƯƠI

Gần một tuần lễ sau bọn Vĩnh đã hoàn toàn làm quen được với nếp sống mới thì một hiện tượng mới lại xảy ra. Từng đợt Molotova lần lượt kéo đến đổ những đám tù mới khác xuống con lộ bên hông trại.

Buổi trưa lao động về, Vĩnh cùng các bạn đứng nơi một góc sân quan sát sự việc. Bọn vệ binh và quản giáo cũ mới lồng lộn chạy tới chạy lui để điểm danh và bàn giao cho nhau. Bọn tù thì mệt mỏi, rũ rượi, ngơ ngác và cuống cuồng… Hoạt cảnh này y hệt hoạt cảnh đã xảy ra cho đám Vĩnh một tuần lễ trước đây!

Nhẩm đếm, Vĩnh thấy trại 1 ít lắm cũng được bổ sung thêm hai trăm tù mới tới. Anh nói với các bạn đứng bên cạnh.

– Lấy chỗ đâu cho họ ở nhỉ?

Một tay trả lời vu vơ.

– Hội trường nhét 300 thằng vẫn đủ.

– Nhưng chỉ có thể tạm thời thôi chứ!

– Dĩ nhiên. Có gì vĩnh viễn trong các trại cải tạo đâu. Muốn mục xương à?

Một tiếng gọi lớn của Hóa làm Vĩnh ngoái lại.

– Vĩnh!

– Gì thế?

Hóa chìa ra cho anh xem một cái bao cát. Bên trong Vĩnh thấy một đống cỏ xanh xanh.

– Ông dân Hướng Đạo có biết rau này không?

Vĩnh quan sát rồi lắc đầu.

– Chịu!

– Mấy thằng Nam Kỳ gọi là Rau Đắng, xơi được.

Vĩnh cầm lên một chút quan sát. Hình thù của lá rau nhỏ tí ti và có màu xanh đậm.

– Ăn được không đấy cha? Chơi vào cứng lưỡi cả đám thì bỏ mẹ!

Hóa nhún vai.

– Đỡ phải phát biểu!

Nói đoạn Hóa lại lôi bên dưới bao cát ra một mớ cỏ khác.

– Gì nữa đây?

– Tụi nó bảo là cải cúc rừng. Nấu lên thơm như mùi cải cúc nhưng ăn nhiều ngứa cổ vì nó có lông. Mấy tay cò quen biết thu hoạch được ngoài bờ suối cho một ít. Cái này có thêm tí tôm khô nữa thì có lý lắm!

Vĩnh đang bận tâm theo dõi đám mới đến xem có ai quen không, nên anh không chú ý lắm đến mớ rau cỏ Hóa thu hoạch được. Anh chỉ trả lời.

– Hình như me xừ Kim còn để dành được tí tôm khô. Ông chạy hỏi nó xem sao.

Nói rồi kệ Hóa muốn đi đâu thì đi, Vĩnh tiếp tục đứng quan sát những người mới đến. Anh đang thất vọng vì chẳng thấy ai quen thì một tiếng reo khẽ cất lên cạnh anh: Ồ! Trảng Lớn lên nữa kìa! Đúng rồi, L4T3 kìa!

Vĩnh chạy lại gần một chiếc Molotova vừa thả một số tù xuống gần cổng nằm phía sau dãy nhà mang chữ D. Vĩnh vừa nhận ra được vài tay ở khối 2 trước đây: Ông già Đang, Huỳnh Công Cẩn, Nguyễn Hồng Bình…

Kim đang đứng gần Vĩnh. Nó cũng vừa nhận ra vài tay trong khối cũ của nó.

– Vĩnh hả? Tụi Trảng Lớn ông ơi. Tôi vừa nhận ra mấy thằng cùng khối. Thằng Toàn, thằng Hỷ… Hình như còn nhiều nữa…

Vậy là chắc chắn Trảng Lớn đã có đợt chuyển trại thứ hai. Và tin đồn sẽ có sự thay đổi toàn diện ở trại này có thể đúng.

Giờ chia cơm đã tới nên Vĩnh và mọi người phải trở về phòng. Hiện tại Vĩnh, Hóa và Kim ăn cơm chung với nhau. Bữa cơm hôm nay được trang trí thêm với lon canh cải cúc rừng nấu tôm khô và một mớ rau đắng chấm với nước muối. Vĩnh vừa ăn vừa suy nghĩ. Chẳng lẽ chúng dẹp căn cứ Trảng Lớn? Vài tháng trước đây Vĩnh từng nghe đồn Cộng Sản sẽ tái xử dụng căn cứ Trảng Lớn như một bộ tư lệnh cho sư đoàn 5 của chúng, nhằm mục đích phòng thủ vùng Tây Ninh vì nơi biên giới Việt Miên đã có một "cái gì đó". Tin đồn này rất có thể đúng vì những tháng sau cùng ở Trảng Lớn, bọn cai tù đã dồn nhiều phần trăm công tù vào việc khai hoang lên luống khoai lang khoai mì; đồng thời dựng thêm rất nhiều lán mới kiểu nền đất mái tranh trong phạm vi bộ chỉ huy trung đoàn… Ôn lại những việc đã làm, Vĩnh thấy rõ ràng Việt cộng đã bắt tù biến căn cứ Trảng Lớn thành một địa điểm có một căn bản tiếp vận tự túc, mà nói theo ngôn ngữ của chúng là có "một cơ sở hậu cần tự cung tự cầu".

Khác với mọi lần, bữa cơm chẳng ai nói với ai điều gì. Hóa cố gắng nuốt vào bụng mớ cải cúc rừng của hắn. Lắm khi Vĩnh có cảm tưởng Hóa đang cố nuốt cho trôi xuống bụng từng miếng… da chó còn đầy lông! Vĩnh không thể nuốt nổi thứ rau đầy lông ấy. Anh chan tí nước vào lon cơm độn khoai – thứ cơm tù khốn khổ mà có muốn lùa cho xong bữa cũng không lùa được vì sự lởm chởm của nó! Riêng Kim thay vì ăn cải cúc rừng, nó ngồi nhai ngấu nghiến từng gắp lớn rau đắng chấm nước muối. Lâu lâu nó lại nói:

– Phải phát huy các ông ạ. Rau đắng chấm nước muối ngon như xà-lát soong trộn dầu dấm vậy!

Bữa trưa ăn xong thì cũng vừa lúc những anh em mới tới được lùa vào hội trường của trại 1. Vĩnh rửa vội bát đũa cất vào kệ đầu chỗ nằm rồi mò lên hội trường. Đông quá. Ít ra cũng phải 200 mạng. Họ nằm ngồi ngổn ngang trong hội trường. Vĩnh nhìn quanh và nhận ra Cẩn. Anh phóng nhanh về phía bạn. Cả hai thấy nhau mừng ra mặt. Cẩn lên tiếng trước.

– Lại gặp ông nữa rồi.

Vĩnh xà xuống ngồi cạnh bạn.

– Sao? Đám còn lại đi đợt ông nhiều không?

– Nhiều lắm, quá nửa trại. Từ hôm các ông đi có hai đợt khác nữa đi theo rồi mới tới tụi tôi. Họ có về đây không?

– Không. Đợt này là đợt thứ hai từ Trảng Lớn được chuyển về đây.

– Nếu thế chắc chắn có một số đã bị đưa đi Bắc và một số đi Côn Sơn hay Phú Quốc gì đó! Riêng lần chuyển trại này tôi biết còn nhiều L khác nữa cũng được đưa lên đây.

– Tụi thằng Đính ra sao?

– Đi trước tôi một đợt. Đợt ấy nghe đồn đưa về Bình Dương. Có thuốc không cho xin một bi. Trước khi tôi đi có nhiều thằng đã được lãnh quà. Tôi chưa được lãnh. Danh sách những người có quà đọc trước khối có cả tên ông.

Vĩnh không nói gì thêm. Anh chạy trở về nhà kiếm cho Cẩn bi thuốc. Một lúc Vĩnh quay trở lại.

Cẩn vừa kéo xong bi thuốc. Hắn ngả lưng xuống nền nhà, thều thào trong hơi khói:

– Nghe nói quốc tế họ làm dữ lắm, đòi thăm viếng các trại cải tạo, thành thử có thể có một số trại phải đóng cửa để chứng minh nhà tù ở Việt Nam không quá nhiều…

Vĩnh ngẫm nghĩ.

– Cái đó chưa đủ yếu tố khẳng định, tuy nhiên cá thể trên 50 phần trăm Trảng Lớn được giải tán.

Cẩn đã ngồi lên. Lúc này ông già Đang đã nhận ra Vĩnh. Ông ta xáp lại. Vẫn cái giọng chậm rãi hiền lành, ông nói.

– Ông Vĩnh đấy à? Trái đất tròn nhỉ!

Vĩnh cười.

– Nhưng đâu có tròn bằng bi thuốc lào, phải không bác Đang?

Ông già cười thật tươi.

– Ông lúc nào cũng thế!

Nụ cười của ông Đang chợt như tươi hơn nữa khi Vĩnh chìa ra cho ông một bi thuốc sau cùng anh còn để dành trên vành tai.

– Hút đi bác Đang. Hút cho say để thằng Dung…

Ông Đang cầm lấy cái điếu. Ông nhét bi thuốc vào nỏ rồi ngẫm nghĩ.

– Tội nghiệp nó. Kỳ quà vừa rồi nó lại có tên nữa. Như thế là vợ con nó vẫn chưa hề hay biết gì! Cuối cùng chỉ béo mấy thằng bộ đội.

– Bác có tìm cách thông báo cho gia đình nó không?

Ông Đang kéo xong bi thuốc, lùng bùng trả lời.

– Ông cũng rõ tôi rất ngại bị liên lụy. Nhưng kỳ thư trước đây hai tháng tôi có viết xa xôi để gia đình tôi thông báo cho gia đình nó. Kiểu này chắc lũ con tôi chúng đọc thư mà không hiểu ý!

Thốt nhiên Vĩnh thấy thương ông già Đang kinh khủng. Vợ ông chết trước ngày mất nước có mấy

tháng. Gà trống nuôi 9 đứa con. Đùng một cái ở tù không biết ngày nào ra! Vĩnh vội tìm lời an ủi ông.

– Thôi thì như thế bác cũng đã cố gắng làm tròn nghĩa vụ với người bạn quá cố. Tụi nhỏ ở nhà chúng đọc mà không hiểu chẳng phải lỗi ở bác. Lần sau biên thư nếu muốn tụi nhỏ chúng hiểu bác hãy mời tôi làm cố vấn. Đánh Morse là nghề của tôi mà!

Chuyện vãn qua lại một lúc Vĩnh lại phải quay về khối vì những tiếng kẻng trưa vừa giục giã vang lên. Mười phút sau đó đội trưởng Chúc từ cổng trại hộc tốc chạy vào các B thông báo: Tất cả ngưng lao động chiều nay. Biên chế toàn trại!

Vào lúc 2 giờ trưa thì bọn quản giáo và vệ binh đã vào đầy trong sân trại. Vĩnh nhìn sang phía hàng rào trại bên cạnh, anh thấy bên đó cũng nhộn nhịp như bên này. Muốn gặp Sanh hết sức mà không thấy nó bén mảng ra hàng rào. Vĩnh nghĩ bụng chắc bên đó và các trại khác cũng cùng tình trạng. Anh tính nhẩm cứ mỗi trại thêm 200 người thì lấy chỗ đâu mà nhét. Chắc chắn sẽ phải có một số lớn lên đường đi về một nơi nào khác nữa. Ai ? và đi đâu? Câu hỏi ấy vẫn luôn luôn là một câu hỏi vô phương trả lời trong đời tù cải tạo.

Tin chuyển trại vừa tung ra thì tiếp theo đó là một màn khám đồ kiểu mới khiến Vĩnh và các bạn không khỏi hoảng hốt. Ở đây chúng khám đồ độc địa hơn cảnh bày chợ trời trên Trảng Lớn. Đùng một cái, tất cả mọi người bị đuổi ra khỏi phòng xếp hàng ngoài sân. Quản giáo, vệ binh và đội trưởng lần lượt ghé thăm từng nhà.

Nhà B1 đã khám xong giờ đến lượt nhà B2. Đội trưởng Chúc thật hăng hái lôi hết đồ đạc của từng người đặt xuống nền nhà. Sau đó hắn bước ra cửa xướng tên người bị khám. Người bị khám bước vào nhà để chứng kiến cảnh khám đồ của mình. Tất cả mọi thứ được lục tung dưới những đôi mắt cú vọ của hai tên vệ binh và tên quản giáo. Những quyển tự điển Anh Pháp, những quyển vở ghi chép, những vật bén nhọn, những ống chích, những lon cóng vượt quá ba cái… đều bị tịch thu và xếp vào một đống. Lần biên chế và khám đồ hôm nay Vĩnh bị tịch thu một cỗ tràng hạt bằng bạc, kỷ vật của người anh cả tặng cho trước khi anh đi tù theo diện cấp tá. Vĩnh cũng mất luôn cây Thánh Giá nhỏ xíu mà Đính gửi theo cho anh trong lần rời khỏi Trảng Lớn.

Khi các B đã khám đồ xong, và lúc những đồ đạc bị tịch thu được đội trưởng và vài tay đội viên trực khác dồn hết lên mấy chiếc xe cải tiến đẩy lên khung, thì lệnh nói rõ ai đi ai ở được thực sự ban ra. Những tờ danh sách được đem vào từng nhà đọc lớn. Danh sách cho thấy hầu hết thành phần cảnh sát bị đem đi.

Ba giờ rưỡi chiều thì chín mươi phần trăm anh em cảnh sát đã ba lô quả mướp lên đường. Không khí trong trại nháo nhào và vội vã. Vĩnh quan sát thấy ở đây họ chia tay nhau gọn như một nhát kiếm. Không mấy ai tỏ ra ngậm ngùi cho ai, tuồng như họ cũng chán mặt nhau lắm rồi, chỉ mong

sao đừng thấy nhau lần nữa! Không có cảnh bịn rịn, không hề thấy ai dấm dúi cho ai cái gì dù một cái ghế gỗ, kể cả những cái bao cát, cái lọ chao không, cái gầu múc nước… đều được gồng gánh mang đi.

Bác Tấn cũng ra đi trong chuyến này. Vĩnh mới quen nhưng quý bác thật nhiều. Anh nắm tay bác. Bác Tấn có vẻ ngậm ngùi. Bác nói với giọng khàn khàn.

– Lạ quá, tôi cũng lính tại sao họ không cho tôi ở với các ông nhỉ? Ở với các ông tôi cảm thấy khỏe khoắn lạ thường.

Vĩnh cười an ủi bác ta.

– Mới một tuần chung đụng bác còn lạc quan đấy. Ở lâu với nhau sợ rồi bác cũng phát điên đầu!

Bác Tấn hơi ngẫm nghĩ.

– Nhưng đỡ hơn chứ. Dù gì các ông cũng thẳng thắn. Máu nhà binh mà! Tôi thích nếp sống bực nhau thì co cẳng chân hạ cẳng tay đàn ông hơn. Nhòm nhòm ngó ngó rồi làm những trò vớ vẩn tôi ghét lắm…

Bác bỏ lửng câu nói nhưng Vĩnh hiểu. Dù sao bác có kinh nghiệm về tập thể nơi đây nhiều hơn Vĩnh, và câu bác nói "dòm dòm ngó ngó rồi làm những chuyện vớ vẩn" Vĩnh hoàn toàn hiểu ý. Vĩnh nắm chặt tay bác lần nữa.

– Thôi chúc bác đi bình yên và sớm được về với lũ cháu nhỏ. Chúng nó chắc nhớ ông nội ghê lắm!

Nước mắt rưng rưng, bác Tấn xốc lại cái túi trên vai. Vĩnh vừa thương vừa buồn cười khi thấy lưng đã vác nặng, tay bác vẫn không quên cầm theo cây chổi được bện bằng cỏ lau thật chặt…

Khi những người được biên chế đã leo hết lên những chiếc Molotova đậu dọc theo con lộ, thì một lớp người khác cũng gồng cũng gánh từ trại 2 tiến sang trại 1. Họ vượt qua một khoảng trống không biết bị cắt từ lúc nào nơi hàng rào ngăn đôi hai trại. Vĩnh đứng đếm. Không nhiều lắm, chừng trên trăm người. Tiến lại gần hơn Vĩnh phát hiện ra họ toàn là dân Trảng Lớn, cùng biên chế lên đây với anh từ đợt trước, trong đó có cả Sanh…

Tất cả cũng được dồn vào hội trường. Những cảnh tay bắt mặt mừng lại diễn ra giữa những người từng quen biết nhau. Trong lúc ấy thì mấy tay đội trưởng của các đội A, B, C, D hối hả chạy lên hội trường. Họ hò hét bắt tất cả thu xếp đồ đạc gọn ghẽ thứ tự vì trong vài phút tới sẽ có quản giáo xuống nói chuyện. Ít phút sau quản giáo xuống thật. Dẫn đầu đám quản giáo vẫn là tên quản giáo bị liệt một tay mà gần tuần nay Vĩnh ít khi gặp dù hắn đang xử lý chức vụ quản giáo của cả hai đội A và B.

Lũ chúng kéo vào hội trường. Tuồng như không có thì giờ để ý đến quang cảnh bừa bộn trước mặt, tên liệt tay lên ngay sân khấu và tiến tới trước máy vi âm, nói.

– Tôi thay mặt ban chỉ huy trại 1 nhiệt liệt chào mừng các anh cải tạo viên mới nhập trại. Hiện tại trại ta đang có nhiều vấn đề cần giải quyết, thế nên tôi yêu cầu các anh tuyệt đối yên lặng nghe tôi đọc danh sách biên chế các anh về các nhà mới. Các anh đội trưởng cũng lắng nghe cho kỹ để bố trí tốt các đội viên của mình về đúng nhà quy định. Cơ bản là nghe rõ làm nhanh để giải phóng sớm hội trường.

Nói đoạn tên quản giáo nâng lên gần mắt một tờ danh sách và đọc lớn.

Khi bản phân phối người cho các đội các nhà đã được đọc xong, bọn quản giáo trao quyền lại cho các đội trưởng và quầy quả bỏ đi.

Vài cái tên quen thuộc đã lọt vào B2.

Vĩnh và các bạn cũ trở về phòng trước. Anh đứng dưới giàn mướp trĩu trái ngó những người mới đến lũ lượt gồng gánh để vào các phòng theo sự hướng dẫn của các đội trưởng. Đến lúc này Vĩnh nhận thêm ra được vài người nữa. Nguyễn Văn Ý, tổ A.5 khối 2 Trảng Lớn. Vũ Duy Dương, anh chàng rỗ chằng rỗ chịt, từng là môn đệ của võ sư Kid Humsey, một trong những đại đội trưởng của sư đoàn 9BB và là người của khối 1 Trảng Lớn. Còn một số nữa nhưng Vĩnh không biết tên.

Khi những người mới đến đã vào hết các phòng Vĩnh mới trở về chỗ nằm. Trong phòng anh hiện tại quá bán là người của L4T3 trước đây. Một số khác cũng từ Trảng Lớn lên nhưng họ hoàn toàn lạ mặt đối với Vĩnh. Có lẽ họ từ các L khác như Cẩn đã nói.

Các tổ mới được thành lập ngay. Và những người cùng tổ với Vĩnh hiện tại gồm Đặng Xuân Bính, Nguyễn Văn Hóa, Phạm Kim, Nguyễn Văn Ý, Vũ Duy Dương, Trần Văn Hỷ, Võ Hữu Hiệp, Đặng Đình Hồng, Vĩnh và Phạm An Toàn. Anh chàng sau cùng này chính là kẻ ở cùng khối với Hóa và Kim trên Trảng Lớn trước đây, cựu thiếu úy trợ y, có giọng nói nửa đực nửa cái và có lần Nguyễn Thành Đính đã cả quyết hắn ghé thăm bếp khối 2 vào đêm giao thừa năm rồi. Sự ghé thăm ấy đã làm cho khối 2 mất biến hơn hai thau cháo lòng…

Bạn cũ chẳng có gì phải thủ thế. Chỉ một lúc sau từng nhóm đã kéo nhau ra giếng tắm ào ào. Đám mới đến có nhiều người đã được nhận quà gia đình từ Trảng Lớn. Đám Vĩnh chẳng có gì nhưng vẫn được ăn ké, hút ké đủ thứ.

Trong phòng, nhóm bạn cũ từ Trảng Lớn đều kéo đến chỗ Vĩnh tán gẫu. Tiến, Hóa, Tạc, Kim, Ý… Đủ thứ chuyện được đem ra kể, rồi đối chiếu, rồi suy luận. Nhìn quanh thấy nhóm nào cũng thế. Vĩnh ngó sang một nhóm đối diện với chỗ nằm của anh. Họ toàn dân lạ mặt nhưng ăn nói rất

bạo. Một tay ngồi tựa vào vách, tay xoa bàn chân sưng phồng và than thở.

– Mẹ nó! Có đôi dép râu phút cuối lại bị thuổng mất. Đi đôi guốc phồng cha nó cả chân!

Nghe câu than thở Vĩnh chợt nhận ra mặt tay này lúc hắn khập khễnh trên một đôi guốc cao thấp không đều vác đồ từ hội trường về phòng. Có lẽ ngoài Kim, Vĩnh chưa thấy tay nào luộm thuộm hơn hắn.

Người bạn ngồi cạnh tay vừa than thở lên tiếng trách cứ.

– Mày cà chớn! Đôi dép cũng không giữ được. Có đôi sơ-cua cho mày mượn cũng để mất mất một chiếc!

Trong lúc mọi người đang tán gẫu thì đội trưởng Chúc lại xuất hiện. Đội trưởng lúc này trông không còn vẻ hung hăng như thủa bọn Vĩnh mới đến nữa. Có thể hắn đã cảm nhận được một cách đau đớn rằng quyền uy trong tù không phải là thứ vững bền; vả lại giờ đây dù thế nào, Chúc cũng đã rơi vào cái thế thiểu số trong khi bọn mới đến thằng nào trông cũng như gấu…

Chúc dịu giọng thông báo.

– Yêu cầu tất cả các bạn tắm rửa, sắp xếp đồ đạc cho gọn ghẽ. Lệnh quản giáo tất cả các nhà phải tiến hành bầu xong nhà trưởng và các tổ trưởng trước giờ cơm chiều.

Một người lên tiếng hỏi.

– Ủa, có đội trưởng rồi, bầu nhà trưởng làm gì?

Chúc gượng gạo trả lời.

– Trên hủy bỏ chế độ đội trưởng. Các anh cứ biết thế thôi.

Nói đoạn Chúc bỏ sang phòng khác. Dù sao thì việc bầu bán không phải là việc thích thú trong tù, ngoại trừ những tay thực sự có máu bon chen trong người. Nhìn qua phong thái của đám mới lẫn đám cũ trong B2 có thể nói hơi khó tìm ra được một kẻ có máu bon chen "chức sắc" nơi đây. Hơn thế, nếu không có một động lực thúc đẩy, chắc chắn chiều nay B2 không cách gì có được một nhà trưởng.

Vĩnh nhìn qua nhân số trong phòng. Tất cả 50 người. L4T3 chiếm đến ba phần năm. Anh nảy ra một ý kiến và nói nhỏ với Hóa.

– Ông lên tiếng bán cái cho mấy tay bên kia đi!

Kim giẫy nẩy khi nghe được lời đề nghị của Vĩnh với Hóa. Nó cằn nhằn.

– Mình chưa biết họ ra sao, trao quyền khơi khơi cho họ khốn nạn cả đám. Moa chỉ khoái các toa

làm để moa thoải mái thôi…

Nghe Kim thủ thỉ, Vĩnh cũng thấy thương nó.

Trong anh em Kim dĩ nhiên là người bạn tốt. Nhưng với Cộng sản nó sẽ không tốt tí nào. Vóc dáng thì cồng kềnh chậm chạp, lao động thì lơ vơ lờ vờ và làm biếng thuộc loại vô địch. Anh em đã phải đặt cho nó cái tên là "người thợ vịn". Dựng sườn nhà ư? Nó chỉ đặt tay vào mấy thanh gỗ. Kéo nước tưới cây ư? Nó chỉ níu lấy sợi dây và lết thết đi theo những bước chân nặng nề bấu vào đất của anh em. Hốt cứt ư? Đầu tiên cu cậu lôi ra một cái khăn quấn quanh đầu để bịt mũi bị miệng như một kiếm sỹ bí mật…

Quả thực nếu không có anh em bên cạnh đỡ đần, Kim rất dễ lãnh búa với bọn quản giáo về sự "tiêu cực trong sinh hoạt cải tạo" của nó. Bù lại, Kim tương đối tốt bụng với anh em. Có cái gì ăn được cũng chia chác với các bạn. Mặc dù bản tính hơi… nhát gan nhưng lại rất liều lĩnh trong vấn đề nấu nướng linh tinh. Rảnh lúc nào là nó tìm cách nấu nướng lúc đó, dù rằng nó nấu nướng dở nhất thế giới và chưa bao giờ Vĩnh ăn được một món gì do Kim nấu mà thấy ngon miệng! Không nhạt quá thì cũng mặn quá, không có cát trong mì thì cũng phải có sâu trong rau.

Thế nên nghe Vĩnh đề nghị bán cái chức nhà trưởng cho đám lạ mặt, Kim giẫy nẩy cũng phải.

Đang bàn tính thì tên quản giáo què tay chợt xuất hiện. Hắn nhìn quanh hỏi.

– Ở đây sao? Bầu bán gì chưa?

Vài tiếng đáp lộn xộn.

– Dạ chưa!

Tên quản giáo có vẻ ngạc nhiên.

– Các anh quân sự cả, bầu ra một nhà trưởng và một nhà phó mà suốt lúc đến giờ làm không xong việc!

Nhìn qua một vòng và có lẽ nhận thấy chẳng tên tù nào có vẻ hào hứng với việc bầu bán, nên hắn đề nghị luôn. Ở đây có anh nào tổ trưởng cũ không?

Người tổ trưởng cũ còn sót lại chỉ có mình Bính. Biết có chạy cũng chẳng thoát, Bính đành phải giơ tay.

– Có tôi!

Tên quản giáo đề nghị luôn.

– Vậy để tranh thủ có người đại diện đi giao ban chiều nay, tôi đề nghị anh Bính làm nhà trưởng

luôn. Các anh có nhất trí không?

Dĩ nhiên chẳng ai phản đối. Chức sắc trong tù chỉ có ba loại phải đem lưng ra gánh gồng. Một điên, hai hèn hạ, ba không may. Bính thuộc vào hạng không may.

Một tên cao hứng vỗ tay. Những tiếng vỗ tay khác nhảy vào góp vốn. Đặng Xuân Bính ngượng ngịu đứng lên làm lễ… đăng quang. Tên quản giáo trước khi bỏ đi còn nói thêm:

– Tôi cho nhà trưởng toàn quyền chọn một nhà phó. Sau đó hai anh trụ trì công tác bầu ra 5 tổ trưởng và 5 tổ phó.

Trước giờ cơm chiều, khi những chiếc Molotova cuối cùng rời con lộ chạy theo lối cổng trại số 1, để lại những lớp bụi đỏ bám trên những cây gòn khô cằn, bám trên những dàn mướp xanh tươi, bám trên những mái tôn thấp tè của những dãy phòng ngủ chật chội… để đem những anh em Cảnh sát về một nơi không ai biết; thì trại 1, ở tất cả các nhà đã hình thành một cơ cấu mới. Riêng B2 có Đặng Xuân Bính làm nhà trưởng, Huỳnh Công Cẩn làm nhà phó, Nguyễn Văn Hóa tổ trưởng tổ 1 với Hỷ làm tổ phó…

BA MƯƠI MỐT

Sau gần một tháng cật lực chỉnh trang, tất cả những hàng rào ngăn cách giữa các đội, tất cả những giàn mướp trước mỗi phòng, tất cả những dãy phuy xếp lộn xộn quanh các bờ giếng, tất cả những gian bếp nhỏ sau mỗi dãy nhà ngủ… đều bị dọn sạch. Hệ thống đường mương cũ đã bị lấp lại, thay vào đó là một hệ thống mới "đàng hoàng hơn, to đẹp hơn" nói theo kiểu bác Hồ. Những cột điện trồng lẻ loi đều bị hạ xuống. Những hàng cột điện mới được trồng lên dọc theo những con lộ mới đắp trong trại. Đây cũng là một dịp để cho bọn tù toáy những ống sành cách điện đem về phòng dấu làm ròng rọc kéo nước cho cả tổ.

Sân trại 1 giờ rộng hơn và bằng phẳng hơn. Kết quả ấy có được vì trong tháng qua rất nhiều đội phải lao động cật lực lấy đất chỗ cao đắp xuống chỗ trũng. Tất cả các luống rau, ao rau và hầm cầu trong sân trại đều bị san bằng. Mọi người lầm lũi lao động tuồng như làm với một hy vọng dọn bãi đáp cho những chiếc Chinook bất ngờ.

Đồng lúc ấy, các nhà ăn kiểu Trảng Lớn cũng được thiết lập. Những mảnh bao cát lại được đi thu lượm, tháo ra, giặt sạch và đính vào nhau tạo thành một tấm bạt lớn đủ phủ kín vuông sân, tức khoảng trống giữa hai dãy nhà ngủ. Bên dưới là những dãy bàn làm bằng những tấm gỗ giác xin từ trên trại mộc.

Những bẫy ruồi cũng được thực hiện. Nhưng những bẫy chuột tạo cho bọn tù nhiều thích thú hơn. Tất cả mọi loại chuột, từ những con chuột cống đen xì to tướng đến những con chuột chũi hôi hám, bỗng dưng đều được tù đổi thành một cái tên chung: Chuột đồng! Mà đã là chuột đồng thì có ai lại chê bao giờ! Chiến dịch lùng chuột và xơi chuột bắt đầu phát triển mạnh.

Một món ăn khác được khám phá thêm nữa, mà tác giả của món ăn này có lẽ là trung úy phi công A.37 Trần Trọng Minh tự Tý Quạu [1]: Chim én nướng! Nhiều người theo gương Minh, cứ mỗi chiều đi lao động về, họ đem bẫy ra cắm đầy ngoài sân trại để bẫy chim én. Cái bẫy thật giản dị. Chỉ cần một chiếc đũa tre, một đầu đũa được xẻ làm ba nhánh, hai nhánh ngoài bằng nhau và cao hơn nhánh giữa. Một sợi thòng lọng làm bằng sợi bao cát. Cuống dây thòng lọng buộc chặt vào thân đũa, còn thòng lọng giăng trên hai nhánh dài. Nhánh ngắn nằm giữa dùng để móc mồi. Mồi chim én không cần sơn hào hải vị mà chỉ cần một chú ruồi lằng gắn ngay trên đầu nhánh giữa của cái bẫy. Sứ giả của mùa Xuân, những cánh én kia chiều chiều bay lượn trên sân trại tù tìm mồi. Phát hiện một con mồi, chú ta xà qua hớt gọn. Nhưng sợi dây thòng lọng đã chận đôi cánh của chú ta lại! Chú vùng vẫy là chuyện đương nhiên. Và càng vùng vẫy thì cái thòng lọng càng xiết chặt vào cổ chú. Bọn tù ngồi xa xa ngó chừng. Khi thấy bẫy của mình đã "thu hoạch" được một con én dại dột, họ lạnh lùng đứng lên tiếp thu sự thắng lợi với ý nghĩ chiều nay ta có thêm một tí chất thịt, dù rằng đó là tí thịt tanh tưởi của một con chim chỉ đẹp trong sách vở nhưng thực tế chỉ xơi ruồi lằng!

Khi những cánh én lạc loài của mùa Hè không còn thấy bay lượn, tuồng như chúng đã hoảng sợ cho sự rong chơi hoặc kiếm ăn lầm mùa của mình, đã rút về ngủ yên một nơi nào đó trên ngọn núi Bửu Long chờ một mùa Xuân nào thích hợp; thì bọn tù coi như đã hoàn tất xong mọi việc chỉnh trang trại tù mới.

Và khi trời Biên Hòa về chiều bắt đầu có những cơn mưa mù mịt, thì việc lao động sản xuất của tù bắt đầu đi vào quy hoạch.

Trại 1 phụ trách vùng đất phía Bắc của An Dưỡng, một vùng đất toàn đá ong cỏ gai và những ụ mối lâu đời. Không ai có thể ước lượng được nó rộng bao nhiêu mẫu, chỉ biết nó bao la quá, khai quang mãi, cuốc mãi, lên luống mãi mà vẫn không thấy hết!

Sáng sớm lòng không dạ trống, uống vào bụng một lon guigoz nước lạnh cho… nở cứt, nói theo ngôn ngữ của tù cải tạo, rồi xếp hàng đi lao động, đời không còn gì chán nản hơn.

Cào, leng, xẻng, cuốc trên vai; từng đoàn tù xếp hàng dài dài giữa con lộ chờ lệnh cho vượt qua cổng tiến về phía hiện trường lao động. Ở ngay nơi tập họp này, sự kiểm tra và điểm danh nhân số thật gắt gao. Không cán binh nào có quyền cho tù cải tạo xuất trại, kể cả quản giáo và vệ binh, một khi chưa được sự chấp thuận của tay an ninh ngồi trong phòng kiểm soát ngay bên cổng trại. Khi nhà trưởng đã báo cáo nhân số đi lao động cho quản giáo, đích thân quản giáo phải đến đăng

ký nhân số đó với cán bộ an ninh nơi cổng trại. Nhân số sẽ được nhập sổ. Sau khi được chấp thuận cho rời trại, tù lần lượt bước qua cổng trại dưới nhiều con mắt quan sát và đếm số của bọn phụ trách an ninh.

Về phía bọn tù đi lao động cũng phải chấp hành thật nghiêm những nội quy dành cho người đi lao động ngoài trại. Chẳng hạn ngoài những dụng cụ đi lao động, tù chỉ được đem theo người một miếng nylon che mưa (nếu là mùa mưa) và một lon guigoz đựng nước uống mà thôi. Biện pháp này chẳng ngoài mục đích ngăn ngừa việc vượt ngục. Lận trong người tí muối, tí đường hay tí mì gói bị khám phá sẽ gặp rất nhiều vất vả; và điều vất vả đầu tiên là phải chui vào nằm trong một cái connex tối như Lâm bô, nóng như Hỏa ngục! Từ ngày chuyển trại về đây, đám Vĩnh đói dài vì đợt gửi quà về Trảng Lớn đã thất lạc hầu hết. Mặc dù tất cả đều được bọn khung hứa hẹn sẽ can thiệp để lần lượt được nhận lại đủ những món quà gia đình gửi vào cho, nhưng đã hai tháng qua chẳng mấy người nhận được. Ngược lại, bọn cán binh Cộng sản ở An Dưỡng đã thật sự biết làm ăn kiếm tiền. Sự kiếm tiền bỏ túi của chúng trọng tâm là bán khoai lang cho tù. Khoai mình trồng chúng bắt mình thu hoạch rồi tính cân bán cho mình ăn. Dù biết hành động đó thật đểu giả, nhưng tù không thể làm cái gì khác hơn là vẫn hăng hái ghi tên đăng ký mua khoai. Đa số ai cũng có 20 đồng tiền mới còn giữ được từ dạo gửi quà đợt trước, vì luật cho gia đình gửi kèm trong thùng qua 20 đồng để các tù cải tạo có tiền chi dụng như mua giấy, bao thư và tem viết thư. Số tiền ấy cuối cùng cũng chui hết vào túi bọn cai tù để có thêm những phần khoai do chính mồ hôi nước mắt mình trồng lên.

Hiện tại nhà B2 do Bính làm nhà trưởng đang phụ trách việc lên luống. Ngày hai buổi, đám Vĩnh lê thê lết thết trên một đoàn đường gần 5 cây số tiến đến hiện trường lao động. Biên Hòa đất đỏ, chuyện ấy chẳng lạ; nhưng ở cái xó xỉnh của tỉnh Biên Hòa này không có đất đỏ mà chỉ có đá đỏ. Mỗi ngày trầm mình dưới nắng, hết nắng lại mưa, đám Vĩnh phải vừa khai quang vừa lên luống. Cỏ gai tây cắt da cắt thịt những người có nhiệm vụ khai quang. Hai tổ đi trước khai quang tới đâu thì ba tổ kế tiếp ra công lên luống tới đó. Tổ 1 do Hóa làm tổ trưởng.Tổ 2 do Nhan Quang Minh, một guitarist cự phách, làm tổ trưởng. Tổ 3 do Âu Dương Lân làm tổ trưởng. Tổ 4 do Bính kiêm nhiệm chức tổ trưởng và tổ 5 do Bùi Vịnh làm tổ trưởng. Hóa thì không nói thêm. Riêng Nhan Quang Minh có thằng em ruột là Nhan Quang Phước ở cùng khối với Vĩnh trước đây trên Trảng Lớn. Phước có biệt hiệu là Phước trợn, vì hắn ghiền nặng thuốc lào; nhưng mười lần đủ chục, sau khi kéo xong một hơi thuốc, hắn luôn luôn ngã ngửa, mắt trợn trắng và miệng sùi bọt mép như ngựa chạy đường dài, người run lên như bị kinh phong giật. Bác sỹ Tuyên thời đó đã can ngăn Phước nhiều lần. "Ông bỏ thuốc lào đi! Tiếp tục hút có ngày ông chết!" Nhưng mặc lời can gián, Phước vẫn tiếp tục hút, tiếp tục lăn đùng, trợn mắt méo mồm và sùi bọt mép. Còn anh chàng Âu Dương Lân luôn luôn than thở về một ông chú ruột của anh ta thời còn sống chung trên L1. Các ông xem, anh nói.

– Tôi ăn cơm chung với ông ấy, ông ấy cứ lấy quyền chú ép tôi. Lắm bữa tôi ăn chưa hết nửa sét

cơm thì mọi cái trong lon cóng đựng đồ ăn chung của hai người đã không còn một cái gì. Ông ấy lùa như máy!…

Nhưng bây giờ chú cháu xa nhau, không lúc nào anh ta không nhắc nhở đến ông chú với tất cả nhớ thương! Riêng cái anh chàng Bùi Vịnh mới là kinh khủng. Hắn trung úy phi công, con trai của chủ hãng mền Sakimen (Sài Gòn kỹ nghệ mền len) nổi tiếng. Hắn gọi ông cựu đại sứ Bùi Diễm bằng bác. Còn nhớ thủa mới biên chế về đây, Vịnh lè phè không thua gì Kim. Hắn vụng về đến độ một đôi guốc tự làm lấy mà đi cũng không xong. Chuyện lớn chuyện nhỏ đều nhờ vả bạn bè, kể cả việc vuốt một đôi đũa tre lấy cái ăn cơm! Cả gia tộc nhà hắn đã đi Tây, trong đó có cả vợ con hắn. Chẳng ai biết rõ vì sao cu cậu kẹt lại. Những kỳ quà cáp gửi vào đều do mẹ vợ và em vợ lo. Riêng ông già vợ của Vịnh cũng là một đại tá đang bị cải tạo ngoài Bắc. Một kẻ lè phè như thế mà anh em nỡ đẩy ra làm tổ trưởng kể cũng tội. Vì "trách nhiệm", lắm lúc Vĩnh không nhịn được cười thấy Bùi Vịnh cuống cuồng, hoặc đôi khi năn nỉ anh em lao động giùm để đạt được chỉ tiêu tối thiểu mà bọn quản giáo đã đề ra.

Dù sao, Vĩnh phải thú nhận từ ngày đi tù đến nay, B2 là nơi có không khí thoải mái nhất. Khác với các nhà "lối xóm", nhà B2 phè tối đa. Trong những giờ lao động, dĩ nhiên ai cũng phải làm cho xong chỉ tiêu, nhưng vì không khí thoải mái, gần như chẳng ai dòm ngó ai, và việc mỉa mai chế độ, ăn tục nói phét được phát huy tối đa; những giờ lao động như thế qua đi một cách tương đối nhẹ nhàng. Quả thực lao động khổ sai giảm đi sự cực nhọc của nó rất nhiều khi một anh cuốc nhằm một tảng đá ong cứng như thép, hai tay tê dại và mắt nổ đom đóm; nhưng anh ta hết mệt ngay lúc được quăng cái cuốc cong vòng sang một bên, nói khơi khơi giữa trời giữa đất: Đéo mẹ cái đầu Bác nó sao cứng thế!?Hoặc giả: Tao vừa cuốc đúng cái mả họ Hồ!

Chỉ tiêu trong ngày thời gian này tương đối nặng. Mỗi người mỗi ngày phải lên một dãy luống có chiều dài từ 18 đến 20 thước, chiều ngang 2 thước và đắp luống cao từ 80 phân đến 1 thước. So với đất bên ngoài căn cứ Trảng Lớn thì cực nhọc hơn nhiều, bởi như đã nói, đất ở đây là đất đỏ, một loại đất dễ dàng hóa đá ong dưới tác dụng của nước mưa.

Vì chỉ tiêu như thế, với tác phong lao động của B2, nhà trưởng Bính phải báo cáo láo dài dài. Điều ấy dầu sao cũng không làm Bính vui vẻ. Cũng đã lắm lúc Bính nổi cáu với anh em, nhưng rồi đâu cũng vào đó. Đặc biệt vào mỗi cuối tuần, khi cả trại tiến hành buổi thảo luận rút ưu khuyết điểm các mặt trong tuần, có quản giáo trụ trì để bàn thảo, chấm công và bình bầu những người xuất sắc, Bính điên đầu không ít. Biết bầu ai xuất sắc bây giờ? Và có ai ham cái xuất sắc ấy không? Chẳng lẽ tuần nào danh sách những cải tạo viên lao động xuất sắc báo cáo lên Trên cũng toàn là nhà trưởng nhà phó, tổ trưởng tổ phó!? Bính lâm tình trạng khó khăn đến độ phải họp kín các tổ trưởng và yêu cầu điều đình với tổ viên chịu giùm cho một kỳ… xuất sắc. Mặc kệ trong tuần anh làm sao thì làm, tới lượt anh được bình bầu xuất sắc, anh cứ việc ngồi yên để nghe anh em ca tụng trước mặt quan quản giáo là đủ, xin đừng khiêm nhường, đừng từ khước

ngang xương mà kẹt chung cho hệ thống xuất sắc luân phiên của cả nhà!

Buổi chiều sau khi lao động về, nhà B2 cũng lè phè hơn ai hết. Những cái bếp con kê san sát nhau ngay bên hiên nhà. Từng toán xúm lại nấu nướng đủ thứ rau cỏ họ kiếm được trong ngày để ăn với nhau.

Chỉ có một nhân vật duy nhất "solo" về mọi mặt là anh chàng Nguyễn Văn Đáp. Hắn gốc L4T2. Đáp tuổi đã trung niên và theo lời khai báo trước tập thể của đương sự, anh em biết rằng Đáp bị bệnh đau lưng quanh năm do một tai nạn gây thương tích ở xương sống trước kia. Dầu sao ưu điểm nổi bật nhất của Đáp là, bằng mọi cách, từ khước lao động. Trên một căn bản nào đó phải công nhận Đáp can đảm. Sống trong trại tù Cộng sản, từ chối lao động là một hành động cực kỳ liều lĩnh, nó sẽ gây cho người đó đủ thứ khó khăn dây chuyền. Đầu tiên bị kiểm thảo, bị đấu tranh, bị tự kiểm dài dài cho đến khi phải công nhận châm ngôn "Lao Động Là Vinh Quang" của nhà nước đúng tuyệt đối. Người từ chối lao động còn có thể bị nhốt connex không ngày ra, ấy là chưa kể Đáp từng thủ thỉ với một vài người nằm cạnh rằng: Thứ nhất tôi đau thật, đau có đầy đủ giấy tờ y chứng mà gia đình đã gửi vào. Thứ hai quy chế tù binh không thể buộc các sỹ quan đối phương làm công tác khổ dịch.

Một người đã tích cực thực thi cái đức tính gan lỳ ỳ ẩu với anh em thì dĩ nhiên anh em phải.. thua! Chả nhẽ đem anh ta ra đấu? Điểm này không hề nằm trong truyền thống bao che lẫn nhau của B2. Cuối cùng giải pháp của tập thể đưa ra là chấp thuận cho Nguyễn Văn Đáp làm người thường xuyên trực phòng. Làm sao giữ cho phòng được "đẹp như công viên, sạch như bệnh viện" là đủ. Thế nhưng không phải không có người bực mình khi Đáp thẳng thắn từ chối nhiệm vụ thứ hai được tập thể giao phó, ấy là ngày hai buổi còn phải xuống bếp nhận phần cơm rau về cho cả nhà.

Đáp nói.

– Chuyện này dứt khoát tôi không thể làm được. Năm mươi phần cơm không phải là một việc nhẹ. Tôi không đủ sức khênh cái máng cơm ấy về cho cả nhà.

Nhà trưởng Bính nổi cáu.

– Nếu vậy chắc nhà này phải đóng một cái bàn thờ rồi mời anh lên ngồi. Mỗi buổi đi lao động về, anh em chúng tôi quỳ lạy sống anh một cái!

Phản ứng của Đáp khiến mọi người chưng hửng. Anh lập tức bù lâm bù loa.

– Các ông luôn luôn tỏ ra đoàn kết, luôn luôn nói đến tình chiến hữu, mà các ông lại nỡ trù ẻo một thằng bạn già như tôi! Các ông chỉ muốn tôi chết bỏ vợ bỏ con.

Nhà phó Huỳnh Công Cẩn cũng phát nổi sùng.

– Anh im cái họng anh lại. Anh chết không ai ăn thịt anh được. Bệnh hoạn vô địch ở nhà này phải nói là anh Vĩnh tổ 1. Nhưng anh ấy vẫn cứ vui vẻ đi lao động không làm phiền toái tới ai. Sắp xếp cho anh như thế là cha người ta rồi. Hơi động tí việc nặng là giẫy nẩy ai chịu cho thấu!

Cãi qua cãi lại rốt cuộc mọi người đều chịu thua cái liều lĩnh của Đáp. Và nhiệm vụ của anh ta sau cùng vẫn chỉ là quét nhà, lau nền nhà, sắp xếp lại những cái bếp con đặt trước nhà mỗi buổi sáng sau khi anh em đã rời trại đi lao động. Tất cả những nhiệm vụ khác như đi lấy cơm, làm những công tác đột xuất anh em gánh vác hết khi đi lao động về. Riêng việc khênh cơm về phòng, Đáp không phải làm ngoài việc xuống bếp cầm một cái quạt đuổi ruồi chờ anh em lao động về mà thôi!

Nguyễn Văn Đáp, vì những đức tính như thế, được anh em đặt cho cái tên mới: Ông Inoxidable!

B2 cũng có vài trục trặc nho nhỏ trong nội bộ như thế, nhưng B2 chắc chắn sẽ vui vẻ lâu dài nếu không có những vụ bị mất cắp xảy ra sau đó. Nạn mất cắp ngày mỗi trầm trọng. Những người bị mất cắp không thể nín lặng mãi mà không ta thán. Và sự ta thán ấy người đầu tiên điên đầu vẫn là nhà trưởng. Dù gì, Bính cũng phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước tập thể.

Có lẽ nhóm Vĩnh là những người bị mất cắp đầu tiên. Chẳng phải nhóm anh giàu có gì, nhưng vì cái cảnh góp lửa nấu khoai chung, nên lúc nào trông cũng có vẻ rổn rảng nhất. Mỗi khi mua được khoai lang, những phần khoai của Vĩnh, Hóa, Kim kể cả Tiến bên B3 đều góp vào đựng chung trong một bao cát móc nơi đầu giường Hóa.

Một buổi chiều lao động về, Kim đã nhóm xong bếp luộc khoai ăn bồi dưỡng thì Hóa phát hiện ra bao khoai không còn nơi đầu giường nữa. Nó đã không cánh mà bay, và có thể nó đã bay vào tối hôm trước. Cả đám chỉ nói nhỏ với Bính, không muốn làm ầm ra, thứ nhất xấu hổ chung, thứ hai kẻ gian sẽ hoảng sợ và khó theo dõi.

Một hai bữa sau đó, tổ trưởng Lân cần nhằn cả buổi sáng vì mất sét cơm chiều hôm trước anh để dành trong một lon gô đầu giường làm bữa điểm tâm cho sáng hôm sau đi lao động. Mở mắt dậy, đánh răng súc miệng xong, Lân sửa soạn cho giây phút được sung sướng nhai từng thìa cơm để dành của mình với tí muối mè, nhưng anh ta bực dọc biết là bao nhiêu khi thấy lon cơm không còn trên đầu giường nữa. Kẻ lạ mặt đã đánh cắp từ lúc nào.

Việc mất cơm để dành, mất khoai… đáng lý rơi vào quên lãng nếu không có một vụ đánh cắp trầm trọng hơn đã xảy ra sau đợt gửi quà vào đầu tháng 9 năm 76. Cả nhà ai cũng có quà gia đình gửi vào kèm 20 đồng, kẻ có nhiều hơn nhờ gia đình giấu tiền trong lọ mắm ruốc hoặc trong lọ tương chao… Đợt quà ấy người có nhiều tiền nhất có lẽ là tay Đào của tổ 3. Trong gói quà 3 kgs Đào "thu hoạch" được 5 tờ 20 đồng mới toanh của gia đình nhét dấu một cách tài tình trong một cục xà phòng chữa ghẻ màu nâu xậm của Mỹ trước kia.

Buổi chiều hôm lãnh quà, Đào tẩn mẩn ngồi dò chơi những con số trên mặt đồng bạc. Hai ba tay khác cũng xúm lại so sánh những đồng bạc mới với nhau. Sáng hôm sau cái sắc đầu giường của Đào biến mất. Tệ hại hơn trong sắc đó ngoài cái ví đựng 100 đồng của Đào kèm ít giấy tờ quan trọng, còn một cặp kính cận dày cộm và đủ thứ hình ảnh gia đình mà nó nhận được từ những kỳ quà vừa qua! Khi phát hiện ra mình mất đồ, Đào thất kinh la ầm ỹ. Nó muốn khóc lúc ngồi yên ở một góc phòng vì không có cặp kính cho đôi mắt cận nặng. Lúc ấy giờ đi lao động đã đến, Bính cho Đào ở nhà và dặn Đào đừng làm ầm vụ này, để hắn tính khi đi lao động về.

Giờ cuốc đất sáng hôm ấy không ai vui vẻ. Bính đã theo dõi và đã tình nghi một người, đồng thời cũng có nhiều người khác đoán chắc kẻ đánh cắp là ai. Buổi trưa về tới trại, trả cuốc trả xẻng xong, Bính ra lệnh tất cả mọi người không được vào phòng. Hắn nhất định kêu các tổ trưởng vào cùng mở một cuộc lục soát hành trang của tất cả mọi người. Dĩ nhiên có người phản đối, nhưng hầu hết đều muốn Bính làm ngay để kẻ gian không có thì giờ tẩu tán đồ ăn cắp. Quản giáo có lên án tùy tiện không báo cáo trước thì cả tập thể B2 sẽ lãnh trách nhiệm. Bính được hậu thuẫn, hắn lôi ngay cái túi của mình xuống trước mắt mọi người và yêu cầu các tổ trưởng lục soát trước nhất. Kế đó Bính tiếp tục yêu cầu lục thêm sắc của vài người nữa. Vĩnh đứng bên ngoài quan sát thấy rõ mọi người chỉ lục cho có lệ. Và cái sắc đáng lục nhất, theo sự dự đoán của mọi người, đã tới. Đó là cái sắc đồ sộ vào bậc nhất của nhà B2 mà người sở hữu là Phạm An Toàn, một tay đã bị nhiều anh em nghi ngờ có máu bất lương từ L4T3 khối 3.

Cái sắc dĩ nhiên được lục tung ra. Thôi thì đủ mọi thứ linh tinh. Thốt nhiên một người đứng bên ngoài kêu lên.

– Ê mấy ông! Mấy ông xem giùm xem cái đồng hồ mấy ông đang cầm đó có phải hiệu Boulevard, mặt đồng hồ có số La Mã không?

Bên trong nghe lời đề nghị, các tổ trưởng xúm lại cùng quan sát cái đồng hồ. Y chang như lời báo động của người đứng ngoài. Ngay sau khi được Bính xác nhận cái đồng hồ có hiệu Boulevard và có những con số La Mã, vài tay thuộc các nhà khác đứng bên ngoài đồng la lớn.

– Đúng là cái đồng hồ của thằng Phước ở khối 3 rồi! Chạy qua C2 báo cho thằng Phước biết đã tìm ra đồng hồ của nó. Thằng Toàn ăn cắp! Thằng Toàn ăn cắp!

Chỉ hai phút sau đó người được gọi là chủ cái đồng hồ bị mất cắp từ Trảng Lớn đã có mặt. Tuy nhiên, Bính yêu cầu mọi người yên lặng và chiếc đồng hồ chưa thể hoàn trả lúc này. Cuộc khám xét tiếp tục. Lê Văn Tần, anh chàng thiếu úy kịch sỹ hiện thuộc tổ 3 nhà B2, nhưng lại có công tác đặc biệt cho tiểu đoàn là làm trưởng toán một nhóm chuyên môn đi mắc dây điện, bỗng nhiên la lớn.

– Ối trời đất ơi, cái ví của tôi đây rồi.

Ba ngày trước đây Tần than thở mất một cái bóp phơi, không có tiền nhưng chỉ có cái hình cô bạn gái của anh ta. Cái bóp phơi giờ này còn nằm nguyên vẹn trong đáy sắc của Phạm An Toàn.

Một tiếng than thở đượm vẻ khôi hài khẽ vang lên trong đám người đứng bên ngoài.

– Tội nghiệp, kẻ gian mắc nạn!

Riêng Phạm An Toàn đã được triệu vào ngồi chứng kiến cuộc lục soát mớ đồ đạc của hắn. Thoạt đầu hắn còn cứng giọng, đòi hỏi phải có quản giáo trực tiếp kiểm tra, đòi hỏi phải có sỹ quan an ninh trại chứng kiến… Nhưng bây giờ hắn đã im lìm như một hòn đá, mắt hốt hoảng và sợ bạc mặt bạc mày.

Những món đồ kế tiếp bị lôi ra. Thỉnh thoảng lại có một tiếng kêu vang lên của một người nào đó nhận diện được món đồ mình đã mất. Một cái quần jean rách, một cái chemise, một bộ Domino, thậm chí có cả một vài cái bao cát mới toanh cũng bị nhận diện. Sau cùng thì đám kiểm soát tìm thấy một gói giấy gói thật kỹ. Mở gói giấy ra, một cái kính cận dầy cộm rơi ngay xuống đống quần áo trên nền nhà.

– Trúng mỏ rồi!

Một tiếng thét lớn từ ngoài vọng vào.

– Đánh bỏ mẹ nó đi!

– Con sâu làm rầu nồi canh!

– Mất mặt chỉ vì thằng ăn cắp!

Nhiều tiếng la hét vang lên tiếp đó lúc Bính lôi ra trong gói giấy một xấp tiền còn mới toanh. Bính chưa biết tính sao với đống tiền cầm trên tay, thì ngoài dự đoán của mọi người, Toàn hầm hầm đứng dậy. Hắn cất cái giọng nửa đực nửa cái. – Tôi yêu cầu anh Bính không được lạm quyền. Anh không thể cả quyết tiền này là tiền của anh Đào được…

Những tiếng la cất lên.

– Ngoan cố! Thế những tang vật kia là cái gì?

Toàn quay phắt lại đám đông liều lĩnh nói.

– Những cái đó tao lượm được, còn tiền này là tiền của tao.

Đến lúc này Đào mới lên tiếng sau khi nó đã xin lại được cặp kính cài lên mắt.

– Xin các anh bình tĩnh. Tôi chưa xem những đồng bạc đó nhưng tôi nhớ số, không, nhớ series những đồng bạc của tôi. Hình như anh Bùi Vịnh cũng nhớ vì hôm qua anh có đọ những đồng bạc

của anh với của tôi.

Bùi Vịnh là tổ trưởng, đang tham gia vụ xét đồ, anh không muốn mang tiếng thiên vị nên phủ nhận ngay.

– Hôm qua tôi có nhìn chơi mấy đồng bạc mới của anh Đào, nhưng quả thật tôi không nhớ số…

Đào tiếp.

– Vậy cũng không sao. Nó ngẫm nghĩ một chút. Bây giờ có tập thể ở đây làm chứng, nếu tôi đọc đúng series những đồng bạc của tôi, anh Toàn sẽ tính sao?

Toàn thấy mình đã gần đường cùng đành liều kiểu nhất chín nhì bù. Hắn hơi thấp giọng.

– Nếu vậy yêu cầu anh đọc số đi!

Bính cầm trên tay những đồng bạc mới và ra lệnh cho Đào đọc trước mọi người. Đào lớn giọng.

– Tôi không thể nhớ hết bảy tám con số, nhưng tôi có thể khẳng định tiền tôi có series L và khởi đầu bằng những con số 327. Nó lại ngẫm nghĩ một chút nữa. Đúng rồi, nó reo lên. 3279! Đó là 4 con số đầu của những hàng số gồm 9 con số. Có đúng không?

Các tổ trưởng xúm lại xem mấy đồng bạc cùng với Bính. Họ dò từng đồng bạc và khi thấy 5 tờ đều có cùng những con số đầu như vậy, Huỳnh Công Cẩn mới tuyên bố.

– Những lời xác nhận của anh Đào đều đúng!

Toàn vừa tính lên tiếng thì Đào đã lên tiếng trước.

– Tôi cũng xin thưa với anh em, tôi nhớ tôi có viết một chữ rất nhỏ trên một góc đồng bạc.

Nói tới đây Đào ngừng lại với vẻ ngần ngại. Bính hỏi ngay. – Anh viết gì?

Trước đám đông Đào có vẻ ngượng, nhưng nó nghĩ rằng lời khai sau cùng này mới là quan trọng, và nếu như trên đồng bạc có đúng hàng chữ đó, Phạm An Toàn chỉ có chạy lên trời! Đào đằng hắng tí chút, rồi khai.

– Tôi có viết một câu rất nhỏ nơi góc một đồng bạc, đó là hàng chữ "Tôi yêu em"!

Bính tìm ra hàng chữ đó không quá lâu. Nó đem đồng bạc có hàng chữ "Tôi yêu em" trình cho mọi người cùng xem.

Màn khám xét coi như chấm dứt. Thiên hạ lục đục kéo nhau về. Riêng B2 buổi trưa vội vã chia cơm vì giờ ăn đã quá muộn. Dĩ nhiên Phạm An Toàn giờ này có sơn hào hải vị cũng không thể nuốt vô.

Các ông trưởng phó bàn nhau một lúc, và giải pháp sau cùng là đi báo cáo! Cơm nước xong, theo lời khai của Toàn, Đào bước về phía một hầm cầu nằm bên kia con lộ với hai ba người bạn khác. Bằng một cái cây, nó đã khều lên cái túi của nó, trong đó có một bộ quần áo cũ và mớ hình ảnh thân yêu bị phân lẫn dòi bọ bám đầy.

Lúc mọi người sửa soạn đi lao động, Đào vẫn ngồi ôm mớ ảnh đã bị rửa nước ướt mèm và tấm tức khóc. Chẳng ai buồn chia xẻ nỗi hậm hực của nó. Mà chia xẻ được gì bây giờ. Khi số tiền của nó đã vượt quá nội quy bị khung tịch thu. Còn chuyện thằng khốn nạn Phạm An Toàn vứt những hình ảnh thân yêu của nó xuống hầm cầu, có đấm vỡ mặt thằng ấy cũng chưa hả giận, nói chi đến chuyện nó lại được khung cho về nhà đi lao động như thường sau khi làm sơ sài một bản tự kiểm. Điều ấy đã một phần xác nhận câu rỉ tai trước đây của cựu thiếu úy quân y Phạm An Toàn trong anh em:

– Tao có ông anh làm trung tá Cách mạng ở Mỹ Tho. Ông ấy đã vào thăm tao mấy lần, nhưng phải có anh tổng quản giáo ngồi bên cạnh!

1-Trong một dịp ghé thăm tác giả vào tháng 3 năm 84, anh Lý Tống, một cựu sỹ quan KQVN nổi tiếng thế giới vì đã vượt qua 4 quốc gia bằng đường bộ để tìm tự do, đã cho tác giả biết Trần Trọng Minh là bạn của anh thời còn phục vụ trong KQVN và sau này Minh đã bị bọn cai tù đánh đến chết!

BA MƯƠI HAI

Tin thăm nuôi đợt đầu vào tháng Mười lan truyền khắp các trại. Cùng với tin thăm nuôi ấy, trại 1 chuyển công tác. Những phần đất mà trại 1 phụ trách lên luống giờ đây đã biến thành một cánh đồng trồng toàn khoai mì dài hút chân trời. Hàng ngày, những đội phụ trách cắm mì vẫn liên tục nhận từng chuyến Molotova đổ xuống sân những thân cây mì già. Anh em ngồi chặt thành từng khúc, cứ ba đốt một. Những khúc mì này sẽ được chuyển sang cho các đội phụ trách cắm mì.

Bọn Vĩnh ngồi tính quẩn với nhau. Với số mì một ngày kia thu hoạch được nuôi tù hai năm không hết! Và nếu năm nào An Dưỡng cũng chơi một vụ khoai mì như thế, đời bọn cải tạo coi như Amen.

Dù sao mì đã cắm, khoai đã trồng và công tác mới đã đến; bọn Vĩnh dù muốn dù không lại phải lao vào "Mặt trận cải tạo doanh trại mới", hoặc đểu cáng hơn "Các anh làm các anh hưởng" nói theo ngôn ngữ của bọn cai tù.

Công tác hiện tại của B2 là kéo cột đèn. B2 cũng như nhiều B khác, kéo cột đèn dưới sự điều động của hai quản giáo mới. Quản giáo chính mang cấp bậc trung úy, dân miền Nam tập kết tên

Hồng. Quản giáo phụ mang cấp bậc thiếu úy, loại răng đen mã tấu nhưng tính tình cũng tương đối hiền hòa hơn bọn răng đen mã tấu trước đây.

Tay Hồng có thân nhân ngoài Biên Hòa. Hắn có lẽ là người duy nhất làm chủ cả một cái Suzuki. Hồng chiều nào cũng lái xe gắn máy Suzuki ra Biên Hòa khi giờ lao động hết trước những đôi mắt thèm thuồng của bọn quản giáo và vệ binh cùng trại. Khuya lắm hắn mới trở về trại. Người ta đồn rằng Hồng khoái nhậu nhẹt. Nếu lời đồn ấy đúng thì Vĩnh cũng không lấy làm lạ. Sống trong thế giới Cộng sản Việt Nam, chỉ cần quan sát một chút, người ta sẽ rất dễ dàng nhận ra một điều: Dù cũng là Cộng sản, cũng chịu chung một giáo điều do Hà Nội chỉ đạo và giáo dục; bản chất của một thằng Cộng sản miền Nam vẫn khác xa bản chất của một thằng Cộng sản miền Bắc. Nói một cách khác, chúng vẫn không thể thoát khỏi ảnh hưởng của đất lề quê thói, của địa dư, của mức sống… là những cái có tham dự tích cực trong việc cấu thành bản chất của con người. Đặc tính của người miền Bắc thế nào? Phổi bò nhưng thích… lòe! Anh miền Trung tấm ngẩm tầm ngầm đấm chết voi. Còn anh miền Nam? Có lẽ khó tìm được chữ nào chính cho bằng chữ… phè văn nghệ!

Thế nên, ta sẽ không ngạc nhiên thấy rằng thằng Cộng sản miền Bắc chúng cũng mê rượu như ai, cũng uống rượu như ai; nhưng khi uống xong rồi, nó xúc miệng thật sạch, hà cho hết hơi rượu rồi ra đứng trước quần chúng giảng đạo đức Cách mạng và hiên ngang khẳng định rằng: Ai uống rượu là uống máu nhân dân! Còn thằng Cộng sản miền Nam thì ngược hẳn lại. Hắn sẵn sàng giảng đạo đức Cách mạng ở bất cứ đâu, kể cả trên bàn nhậu và trong ổ điếm.

Hai quản giáo của đội 5, Hồng thuộc loại sẵn sàng giảng đạo đức Cách mạng trên bàn nhậu vì hắn gốc miền Nam. Còn tay kia, dù gốc miền Bắc nhưng hắn không gian ngoa lắm. Có thể hắn đã thấm mệt chăng? Không thể cả quyết được, dù đã có lần Vĩnh và bạn bè từng nghe hắn tâm sự:

– Các anh ráng cải tạo tốt mà về với vợ con. Tôi thua các anh là chẳng có vợ cũng như chẳng có con!

Một tay tù khẽ nói.

– Anh lấy vợ mấy hồi.

Hắn thở dài.

– Tôi chán không muốn lấy vợ nữa.

– Sao vậy?

– Tôi có vợ rồi, nói thế mới đúng. Nhưng nó đã bỏ tôi và tôi quyết không bao giờ lấy vợ nữa.

Cuối cùng hắn kể câu chuyện của đời hắn.

Trong một trận B.52 trải thảm Dakto, đơn vị của hắn dù may mắn không rơi vào trung tâm địa bàn trải thảm, nhưng chiếc đuôi của cái thảm ác ôn ấy cũng khiến cả đơn vị hắn tan nát quá nửa. Hai ngày hai đêm chạy trối chết về hậu cứ vùng tam biên, từ quan tới quân chỉ còn một mảnh quần đùi trên người. Sau đó, chả hiểu bọn Tâm Lý Chiến ngụy chúng tìm được ở đâu ra, chúng đem tất cả giấy tờ lý lịch của hắn và của nhiều tay khác nữa lên cái đài Mẹ Việt Nam hay Mẹ Mìn gì đó, phát ra Bắc tất cả tên tuổi của những cán binh Cộng sản tử trận trong giờ Sinh Bắc Tử Nam! Thế có hại nhau không chứ!?

Khi giải phóng xong được về phép, hắn mới biết vợ hắn đã lấy chồng khác từ hơn 6 năm qua chỉ vì mụ ta không thể có can đảm ngồi chờ mãi một người chồng… đã chết!

Đội 5 đi kéo cột đèn dưới sự điều động của hai quản giáo có những cá tính và tâm tình như vậy.

Trong khi vừa bắt tay vào công tác thì một biến cố nhỏ xảy ra. Huỳnh Công Cẩn bay chức nhà phó B2 biên chế sang đội khác cùng với ba tay nữa. Chuyện thực tế không có gì, chỉ vì đội 5 có quản giáo dễ tính với tiếng đồn lan rộng cả trại, các quản giáo của đội khác chú ý và có ý trù ẻo cái đội mà theo chúng "rất chậm tiến" này. Sự trù ẻo theo dõi đội 5, từ B1 đến B5 không ai cẩn thận lưu ý, nên đã có nhiều tay bị vồ nhốt connex toàn những chuyện không đáng. Riêng Huỳnh Công Cẩn bị vồ vì một chuyện tương đối nặng, nếu xét trên lập luận của Việt Cộng.

Cẩn vốn giỏi nhu đạo. Tùy viên của ông số 2 An Ninh Quân Đội dĩ nhiên đâu có xoàng chuyện võ nghệ. Một đêm trăng thanh vắng khó ngủ, chả hiểu ngứa nghề ra sao, Cẩn rủ hai ba thằng bạn đồng điệu ra phía sau một đống củi cao ngất phía bếp đội để… múa võ tiêu sầu. Kẻ thiếu lâm, người nhu đạo, kẻ quyền Hồng Mao, người cước Đại Hàn. Bốn tay quyền cước vù vù qua lại mà không ngờ rằng họ đang có những khán giả rình xem một cách say sưa. Bọn khán giả ấy là mấy thằng quản giáo của các đội khác, trong đó có thằng quản giáo Dương, mặt rỗ chằng rỗ chịt và ác có lông bụng của đội 6. Thằng quản giáo này dù trùng tên và trùng bệnh rỗ với Vũ Duy Dương, nhưng thân hình thì xanh mét của một kẻ đã phải uống Ký ninh nhiều năm. Dương quản giáo người gốc Bạc Liêu, tuy cũng miền Nam như Hồng quản giáo nhưng hắn ta thù "ngụy" khủng khiếp lắm. Theo như anh em bên đội 6 điều tra cho biết, Dương trước đây mất vợ vào tay một anh trung sỹ Địa Phương Quân ở Bạc Liêu lúc hắn vào bưng theo Việt cộng. Khi về thành, biết mình mất vợ vào tay "ngụy", mối thù hằn của hắn có cớ để dâng lên gấp mười lần mối thù hằn chính trị. Đầu tiên hắn ra tay bên đội C của hắn, chẳng hạn vụ Lê Văn Quy, trung úy không quân bên nhà C3. Quy đi lao động, chui vào một giàn bầu đứng đái. Quản giáo Dương đi qua trông thấy và lôi Quy ra chửi rủa.

– Anh có hai tội, anh có biết không?

Dĩ nhiên Quy chỉ có thể kêu ca.

– Thưa anh tôi chỉ đi tiểu.

Quản giáo Dương trợn mắt méo mồm.

– Anh đừng ngoan cố. Nhân danh Cách mạng tôi cùm anh vì hai tội.Thứ nhất, thấy quản giáo đi tới, anh lôi c… ra đái. Hành động hỗn xược ấy không thể tha thứ. Thứ hai, một gốc bầu đang xanh tươi thế này, anh đái vào gốc, dây bầu sống sao nổi với cái nước đái nồng nặc ấy? Điều ấy chứng tỏ anh có ý đồ phá hoại sản xuất.

Quản giáo Dương tính nói thêm thì bỗng dưng hắn há hốc miệng, mắt trợn trắng như nhìn thấy quỷ xuất hiện giữa ban ngày. Hắn vừa đọc ra một hàng chữ viết trên một quả bầu lủng lẳng trước mặt: Đả đảo Hồ Chí Minh! Hắn vừa ngạc nhiên vừa giận sùi bọt mép. Hắn rống lên. Ý thiên địa ơi! Mày phản động đến thế kia à?

Tội nghiệp cho Lê Văn Quy, tình ngay mà lý gian! chỉ vì chui vào một gốc bầu xả cho nhẹ bụng, đã bị nâng cao quan điểm khinh Cách mạng, phá hoại sản xuất, lại lãnh luôn cái trách nhiệm vì một câu văn không mấy tử tế viết trên một quả bầu mà chẳng rõ tác giả là ai. Quy nằm connex hai tháng trời chỉ vì một vụ đứng đái.

Thế nhưng những vụ như thế trong đội 6 không đủ thỏa mãn quản giáo Dương. Nói theo kiểu Cộng sản, quản giáo Dương đang nỗ lực "vói cái vòi" sang đội khác để quấy nhiễu các đấng quan quyền của chế độ cũ! Huỳnh Công Cẩn và vài anh bạn nữa lãnh búa kỳ này.

Trong lúc bốn tay đang say sưa múa võ thì một tiếng thét chợt vang lên, tiếp theo là tiếng súng lên đạn.

– Bốn thằng gian nhân hiệp đảng kia đứng yên, giơ tay lên đầu!

Bốn võ sư nghe thấy tiếng lên đạn, đành giơ tay lên đầu cho xong chuyện.

Quản giáo Dương đã xuất hiện. Hắn hùng hổ, chỉ Cẩn hỏi lớn.

– Thằng kia, mày tên gì, đội nào?

Cẩn trả lời.

– Tôi tên Cẩn, đội 5 nhà B2.

Quản giáo Dương chỉ tiếp ba tay còn lại.

– Ba thằng kia đội nào?

Sau khi biết rõ toàn dân đội 5, Dương nổi giận hầm hầm. Hắn vẩy vẩy khẩu K.54 về phía Cẩn.

“Mày đứng cách tao 5 thước, hai tay vẫn để trên đầu.” Quay sang ba người kia, hắn ra lệnh tiếp. “Còn ba thằng kia đứng cách tao ba bước, ngồi xuống đất và hai tay vẫn để trên đầu!”

Trong các dãy nhà của đội 5 đã nghe thấy tiếng lên đạn và tiếng quát tháo, có kẻ lẻn bước vào những vùng bóng tối bên hiên nhà rình xem. Rõ ràng quản giáo Dương dù có súng trên tay nhưng có vẻ rất sợ hãi và thủ thế đối với 4 tên “ngụy” mà theo hắn, chúng có khả năng tung mình đá hắn dập mặt nếu không bắt đứng cách xa hắn một khoảng cách cần thiết!

Đêm hôm ấy, không may cho Cẩn và ba anh bạn khác, quản giáo Hồng đi nhậu chưa về. Còn quản giáo Kình – tay quản giáo mất vợ vì đài Mẹ Việt Nam – lại quá hiền không can thiệp được gì. Cuối cùng cả bốn thằng tù của đội 5 bị lũ quản giáo của đội 6 giam hết vào connex! Sau này quản giáo Hồng biết chuyện nổi giận đùng đùng, và bọn tù nghe đồn Hồng suýt quại mấy thằng quản giáo của đội 6 để trừng trị cái tội dẫm chân nhau. Nhưng vì áp lực của ban chỉ huy trại, bọn Cẩn vẫn bị tống vào connex và biên chế sang đội khác với lý do: Tụ tập học võ với ý đồ phản động đen tối!

Có lẽ vì uất ức với cái chuyển cỏn con ấy, Hồng bất mãn ra mặt với ban chỉ huy trại. Bọn tù, đặc biệt B2, đâu thiếu những tay có đòn tâm lý chiến đầy mình; thế nên khi đi kéo cột đèn, nhiều tay khích tướng Hồng, Hồng càng điên tiết và tự động cho B2 bớt chỉ tiêu.

Từ cổng trại An Dưỡng dẫn vào bên trong trại là một con đường nhựa dài khoảng trên 2 cây số. Con đường này chạy dọc theo phi trường Biên Hòa nhưng cách vùng phi trường một cánh rừng và đầm lầy đầy mìn bẫy, rắn rít và những cây cỏ mọc hỗn loạn dầy đặc. Trên con đường nhựa ấy, bọn tù của đội 5 mỗi ngày phải đào xới và hạ nhiều chục cây cột đèn chạy dọc hai bên đường, đồng thời kéo vào những vị trí quy định nằm sâu trong trại.

Việc ha cột đèn tuy có nguy hiểm nhưng dù sao không quá cực nhọc. Dĩ nhiên tất cả đều dùng cuốc xẻng để vật ngã những cây cột đèn nặng nề do Mỹ thiết lập trước đây. Đầu tiên đào chung quanh chân cột đèn sâu tới đáy cột. Khi cột lung lay, đào tiếp bên hông đáy cột một độ vát chừng 60 độ. Khi cho cột đèn đổ xuống là cả một sự gay go. Một sợi dây buộc từ ngọn cột do mười người ghì một bên, bên đối diện chêm dần những khúc gỗ từ dài đến ngắn cho đến lúc cây cột nằm dài an toàn trên lề đường. Khi cột đèn hạ xuống, toán kéo cột đèn nhào đến làm việc. Nếu là cột đèn gỗ ngâm dầu thì 12 người một cây. Nếu là cột đèn đúc loại tròn có lỗ thì phải 18 người mới có thể kéo nổi một cây.

Trời trưa nắng, 18 người luồn những sợi dây thừng qua các lỗ trên thân cột đèn, hai bên cột mỗi bên 9 người lấy hết sức lực kéo lê cây cột đèn đi. Nặng lắm, nặng lè lưỡi! Và khi cây cột đèn đã có trớn, phải cố mà kéo thẳng một hơi về đến nơi quy định cách đó cũng trên một cây số. Nếu tự dưng có vài tay quá mệt buông lỏng tay kéo, những người còn lại không đủ lực kéo cây cột đèn chạy tới nữa, cây cột sẽ nằm chình ình trên đường nhựa. Đây là một điều rất tai hại vì cây cột

quá nặng, sẽ lún xuống đường trải nhựa dưới trời nắng. Muốn cho cây cột nhúc nhích để có đà kéo trở lại, 18 thằng tù không hòng gì làm nổi. Và như thế, lại phải nhờ đến sự tiếp tay của ít nhất 10 người khác nữa mới có thể kéo cây cột đèn nặng nề khỏi chỗ lún, và tạo một cái trớn mới cho việc di chuyển cây cột đèn trên đường.

Mặc dù hai quản giáo đội dễ dãi tí chút, nhưng quản giáo không đi theo những toán kéo cột đèn. Chúng chỉ đứng chỉ huy những toán hạ cột. Đi theo các toán kéo là những thằng vệ binh oắt con nhưng mất dạy vô kể. Vì một cớ gì đấy, cây cột đèn lại nằm chình ình trên đường khiến thằng vệ binh phải đứng một chỗ dưới trời nắng, hoặc phải tìm cách tuyển mộ vài tay lao động gần đó chạy đến tiếp sức, thì thế nào bọn tù kéo cột đèn cũng bị chửi bới đến mức.

Tổ 1, tổ 2 của nhà B2 đa số yếu sức và bệnh hoạn. Và như thế có nghĩa là bị chửi dài dài.

Dẫu sao công tác cực khổ và bị chửi không làm giảm đi sự thích thú của bọn tù, vì công tác này đã đem bọn tù ngày mỗi xa hơn cổng trại, nơi đây, tù được nhìn thấy con người, được nhìn thấy nhà cửa, được nhìn thấy tí quang cảnh của thế giới bên ngoài.

Một hôm quản giáo Hồng động lòng trắc ẩn cho lũ tù "ngụy" quá cực khổ, lên tiếng hỏi.

– Các anh có thèm rượu không?

Lũ tù hơi ngẩn ngơ nhưng rồi cũng có một tay cười cười trả lời.

– Thèm quá anh!

– Vậy có anh nào đem theo tiền không?

Vài ba tay mừng rỡ đáp.

– Có, có thưa anh.

Quản giáo Hồng cười cười, nhưng nụ cười quả thật không có nét nham hiểm như nhiều tên quản giáo khác. Hắn nói.

– Đấy, các anh thấy không. Ban chỉ huy trại luôn luôn đánh giá các anh chậm tiến bộ là phải quá. Nội quy đã cấm ngặt không cho đem tiền theo khi đi lao động, phòng những kẻ xấu có phương tiện âm mưu trốn trại. Anh nào cũng hạ quyết tâm học tập tốt, lao động tốt, cải tạo tốt, chấp hành nội quy tốt. Hỏi ra thì chả tốt tí nào.

Nửa đùa nửa thật lên lớp một lúc, quản giáo Hồng trở lại giọng thân mật.

– Tôi bảo thật các anh. Ai không biết chứ cá nhân tôi, tôi thừa biết chẳng cách gì cải tạo các anh được. Ngay bà con tôi sống ngoài Biên Hòa cũng vậy. Cách mạng giải phóng đã năm rưỡi trời, ấy thế mà vẫn phát ngôn linh tinh rất là phản động. Tôi nhắc nhở mãi cũng đâm chán, giờ ra chơi

ngoài ấy mạnh ai nấy nói, tôi không thèm lưu tâm nữa. Nhưng riêng với các anh, vì tôi có trách nhiệm với Đảng cải tạo các anh, tôi khuyên các anh một điều, đừng làm gì sai trái để bị tập thể phát hiện và lên án là đủ. Còn trong đầu các anh muốn nghĩ gì thì nghĩ. Nhưng hãy nhớ trong đầu thôi, đừng bao giờ biến những ý nghĩ phản động trong đầu thành hành động cụ thể trong xã hội này. Không lợi lộc gì mà chỉ mang đại họa chẳng những cho mình mà còn cho cả họ hàng nhà mình nữa.

Nói xong quản giáo Hồng ngó trời ngó đất, rồi ngó về một chỗ mà đám tù kéo cột đèn mấy ngày nay ai cũng thèm thuồng…

Cách chỗ đứng không bao xa là một quán cóc bên đường. Mấy ngày nay kéo cột đèn, bọn Vĩnh đã chú ý rất nhiều đến cái quán ấy. Kẻ thì bàn rằng cái quán ấy dứt khoát là của vợ con một thằng bộ đội nào đó. Kẻ thì cho rằng có thể là của dân địa phương. Dù sao cái quán cóc trông thê thảm không thể tưởng tượng được. Nó là tổng hợp của mọi nghèo nàn trong xã hội này. Vá víu, rách rưới, dơ bẩn… Nếu không có những cây chanh, cây na, cây bưởi um tùm vây phủ chung quanh, cái quán ấy khó mà đứng vững được trước một cơn gió lớn. Sườn là những cây tre khô khẳng khiu, bên trên lợp vài miếng ván ép mục nát vì mưa nắng. Bên trong để một cái bàn bẩn thỉu sứt sẹo và đôi ba cái ghế đẩu cao thấp không đều. Trên một cái bàn thứ hai nhỏ hơn, đặt trước quán cóc, để vài cái lọ bên trong vàng ạch mấy quả cóc quả me. Một lít rượu đế đứng bơ vơ bên cạnh mấy cái chung đã sứt mẻ lởm chởm. Cũng có ngày bọn Vĩnh nhìn thấy trên mặt bàn ấy một hai ổ bánh mì khô queo, vài ba cái bánh ú mà ruồi bu như rải đậu đen… Nhưng thế nào thì những thứ ấy vẫn là những thứ có hấp lực kinh khủng với bọn tù đói hiện nay. Nhất là bên trong quán, ngồi ngay thềm trước có một cụ bà tuổi độ 60 vừa vuốt nan đan giỏ, vừa thỉnh thoảng nhìn ra bọn Vĩnh với hai ánh mắt thật khó cắt nghĩa… Nó nửa trách móc nửa mến thương.

Quản giáo Hồng chợt nhìn vào đám tù. Hình như hắn đếm. Hiện tại chỉ có hai toán. Một toán đào gốc cột đèn của nhà B4 và toán kéo cột đèn của nhà B2 trong đó có Vĩnh đang đợi cây cột đèn sau cùng cho lần kéo cuối cùng của một ngày. Tất cả chừng hai mươi người. Quản giáo Hồng nhìn đồng hồ. Giờ này có thể cũng đã gần năm giờ chiều, nắng đã bớt gắt. Bọn tù đã có anh liều lĩnh kiếm một gốc cây ngồi phe phẩy vạt áo cho mát mặt. Quản giáo Hồng bỗng lên tiếng trở lại.

– Sao, bây giờ cho nghỉ lao động vào thăm cái quán kia một lúc có kêu ca gì không?

Bọn tù sướng như lên thiên đàng, chỉ gật gù và không ai nói được lời nào. Quản giáo Hồng nói tiếp.

– Ai có tiền thì cho các bạn chia chác với, miễn sao đừng náo động và êm đẹp. Về nhà rồi tính toán lại với nhau. Nhất trí chứ? Để các anh thoải mái, tôi ghé lại các đồng chí vệ binh ngoài kia tí. Cũng dặn các anh, hai mươi người chỉ nhấp chơi một lít thôi đấy nhé. Các anh mà say sưa, tôi là người đầu tiên cùm các anh đấy.

Nói rồi quản giáo Hồng bỏ đi. Bọn Vĩnh lầm lũi kéo vào quán. Bà cụ mấy hôm nay chỉ ngồi nhìn bọn tù kéo cột đèn qua lại, bỗng ngạc nhiên thấy cả đám kéo vào.

Đám tù chưa biết ngỏ lời ra sao, bà cụ đã đon đả với giọng Bắc rành rẽ.

– Anh quản giáo cho mấy cháu vào xin nước uống phải không?

Hóa mau miệng.

– Dạ kính chào bác, tụi cháu được phép vào mua tí gì uống.

Hóa vừa dứt lời thì bà cụ đã quay phắt vào bên trong gọi lớn.

– Bố thằng cu ơi!

Bây giờ Vĩnh mới được dịp quan sát sâu bên trong khu vườn. Bên trong ấy còn có một căn nhà xây đàng hoàng, tuy nhiên vôi đã tróc lở và một phần mái tôn đã bị tháo gỡ khiến căn nhà trông như một căn nhà bỏ hoang. Tiếng gọi của bà cụ đã kéo được một người đàn ông trong căn nhà đó ra. Anh ta tuổi chừng 35, chột một mắt và hình như có thương tật một bên chân. Anh khập khễnh bước ra khỏi căn nhà và e dè cất tiếng chào đám Vĩnh.

– Các anh ngồi chơi. Các anh cần nước uống hả?

Vì chưa nắm vững tình hình, bọn Vĩnh cũng phải thủ từng lời nói. Lỡ ra, họ đều là thân nhân của một thằng quản giáo trong trại, nói hoảng nói tiều có mà vỡ mặt! Thế nên đám Vĩnh cũng chỉ nhỏ nhẹ.

– Chúng tôi lao động bên ngoài, quản giáo cho phép vào mua tí… rượu uống tại chỗ.

Bà cụ nghe thấy lộ rõ nét ngạc nhiên.

– Cho mấy cháu mua rượu à? Cho uống rượu à?

Một tay trong bọn lên tiếng.

– Dạ anh quản giáo này tương đối dễ tính. Anh ấy cho mua uống chút đỉnh…

Bà cụ không đợi ai nói gì thêm, bà vơ ngay chai rượu trên chiếc bàn, đưa đại cho một người.

– Đây, mời… mời các cháu. Các cháu cứ uống đi. Để tôi bảo con tôi nó lấy ra thêm vài lít nữa.

Nói rồi bà cụ quầy quả đi vào nhà trong, miệng lẩm bẩm. Lạ nhỉ, lạ nhỉ? Lần đầu tiên…

Bọn Vĩnh thực sự đâu phải ai cũng thèm rượu. Thèm là thèm quả cóc quả ổi, thèm ổ bánh mì và mấy đòn bánh tét. Tuy nhiên có rượu nhấp chơi tí đỉnh cũng không nên từ chối. Vĩnh là một trong những người đầu tiên cầm chai rượu rót ra một chung và uống cái ực. Trời nóng, lâu không uống,

chơi một chung muốn khạc ra lửa!

Vừa lúc ấy bà cụ đi ra, trên tay cầm thêm một chai đế và mấy con khô mực sống. Một người vội nói.

– Thôi cụ ơi, tụi cháu không uống rượu đâu. Chút xíu cho đỡ nhớ thôi. Cụ có cái gì ăn được bán cho chúng cháu một ít thì quý hóa lắm. Bánh tét chẳng hạn…

Bà cụ ngó nhanh ra phía ngoài đường, đoạn trả lời.

– Mấy cháu đừng ngại. Đã vào tới đây thì đừng nghi kỵ cái gì. Bác dân Hố Nai mà. Anh con của bác đây trước cũng là trung sỹ sư đoàn 5. Nó bị thương giải ngũ từ hồi 70. Nói đoạn bà cụ quay sang anh con trai bị chột một mắt còn đứng xớ rớ gần đấy. Này Tịnh, con chạy vào nhà xem còn bao nhiêu bánh mì bánh ú lấy hết ra đây. Mấy bịch bánh men lấy ra luôn. Lấy ra cho mấy anh đây ăn một bữa.

Một thoáng sau bọn Vĩnh được chén một chầu bánh ú. Rượu chẳng mấy người uống. Bà cụ lại chạy vào nhà trong, một lúc trở ra than thở nho nhỏ một điều gì đó với anh con trai. Anh con trai chỉ đáp khẽ.

– Giờ này lội ra tới ngoài đó cũng mất cả nửa tiếng. Về nửa tiếng nữa làm sao kịp.

Một người trong đám đoán biết ý bà cụ vội ngăn lại.

– Thôi bác ơi! Bác cho chúng cháu ăn thế này là quá rồi. Bác đừng bận tâm gì nữa…

Bà cụ vội ngắt lời. Bà chìa ra một gói lớn bọc giấy dầu trên tay, nói như phân trần.

– Nghìn năm một thủa họ mới cho các cháu vào đây. Quả thực tôi còn nhà ngoài Biên Hòa nữa. Cũng còn khấm khá. Cái nhà và khu vườn này chỉ là một phần. Phải vào đây ở vá ở víu cho có hộ không nhà nước tịch thu mất. Tính sai em nó ra Biên Hòa…

Một người khác lại lên tiếng can ngăn.

– Thôi bác, tụi cháu được bác cho ăn thế này là quý lắm rồi. Bác cho bất cứ thứ gì đem vào trại chúng cháu cũng không dám nhận đâu. Nội quy đâu cho phép. Có gì phiền phức ghê lắm!

Bà cụ nghe đến chữ nội quy cũng có vẻ hơi sợ. Tuy nhiên, bà vẫn dúi cái gói giấy dầu lớn tướng vào tay một người.

– Hôm nay mời các cháu, nói trước không tính một đồng nào. Còn cái bịch này là bịch đường thẻ và trà. Vào trong ấy nhớ chia nhau mà dùng.

Anh chàng cải tạo ôm bịch trà đường trong tay với đầy nét băn khoăn. Cuối cùng anh nói như

phân trần với tất cả mọi người.

– Bác cho thế này thật quý vô cùng, nhưng thú thật một mình tôi không cách gì đem cái này vào lọt trong trại được. Bị bắt giữ ngay cổng là cái chắc.

Bà cụ tình ngay cũng không biết giải quyết ra sao. Mà đám tù cũng không tiện nêu ý kiến. Cuối cùng anh con trai nhỏ nhẹ lên tiếng.

– Tôi đề nghị các anh chia ra từng phần nhỏ. Mỗi người cầm một ít chắc chắn êm xuôi.

Câu đề nghị như mở cờ cho bọn tù. Thế là rất nhanh và rất lịch sự, bọn tù chia đều mỗi người một nắm trà và dăm cục đường thẻ.

Bà cụ trông vui vẻ vô cùng. Anh con trai đã rút vào nhà trong ngồi đan giỏ. Bà cụ ngó trời ngó đất rồi nói nho nhỏ.

– Các cháu chắc khổ lắm!? Nói đoạn bà cụ sắp xếp lại mấy chai rượu trên bàn, nói như an ủi. Mấy ông lớn bậy quá, làm cả nước khổ!

Một anh tù cảm khái, đáp.

– Thôi bác ạ, nếu nói bậy thì chính cháu cũng bậy, cũng có lỗi với dân chúng và đất nước rất nhiều…

Câu nói bỗng bị bỏ lửng khi mọi người nhác thấy quản giáo Hồng đã xuất hiện phía ngoài đường. Cả bọn đứng lên. Vài người cám ơn bà cụ. Riêng Hóa từ lúc nãy đã quyên góp được gần hai chục bạc, anh bước lại lễ phép đưa cho bà cụ số tiền. Bà cụ giẫy nẩy không nhận. Bà nói.

– Không, bác đã bảo rồi. Đây là lần đầu tiên từ ngày trại này biến thành trại cải tạo, các anh cải tạo được ghé vào đây ăn uống. Tiếc là bác chẳng có gì đãi. Bác không nhận tiền của các cháu đâu.

Hóa cố nhét vào túi bà cụ nhưng bà cụ không lấy. Vừa lúc ấy quản giáo Hồng bước vào. Hắn hỏi khơi khơi.

– Sao, má đã cho các anh uống nước rồi chứ? Cám ơn rồi về!

Bà cụ bước tới nói vài câu xã giao với tên quản giáo.

Ít phút sau cả đám đã bước ra đường xếp hàng. Những tay vệ binh áp tải tù cũng vừa tới. Đoàn tù lại cuốc xẻng hăng hái trở về trại. Trong lòng ai cũng thấy vui. Quản giáo Hồng cứ tủm tỉm cười và ngó vào mặt từng người. Có lẽ hắn muốn hỏi một câu gì đó, nhưng ngại tụi vệ binh nên không nói gì. Vĩnh đoán được niềm vui trong lòng hắn. Hắn đã làm được một việc dồn nén từ lâu trong lòng, phát xuất từ bản chất lè phè và ương ngạnh của một người gốc miền Nam – đã dám làm

những điều mình thích mà không ai dám làm.

Trên đường về, đám Vĩnh thấy toán mắc dây điện của Lê Văn Tần vẫn làm việc trên những cột điện mới trồng. Đây đó những đội hình xếp hàng hai cũng đang mệt mỏi lê gót về phía các trại tù. Đi qua một dãy nhà thuộc ban chỉ huy trại ba, mọi người nhìn thấy một toán vệ binh đang đánh bóng chuyền trên một vuông sân. Lúa gạo miền Nam gần hai năm qua đã biến những xác chết biết đi thành những thân xác vạm vỡ. Dù sao không ai muốn nhìn lâu hơn, vì trên những thân xác ấy là những biểu lộ sự sỉ nhục lớn lao với đám tù: Mỗi thằng đều mặc một cái quần đùi may bằng cờ quốc gia, cờ vàng ba sọc đỏ; một ngọn cờ đã lồng lộng giữa trời tự do, giữa trái tim mọi người yêu tự do, và đã được tô thắm bằng bao máu xương của bao thế hệ trai trẻ!

Chẳng ai buồn nói với ai. Đi qua một vài dãy nhà khác của bọn bộ đội, Vĩnh và các bạn thoáng nghe một vài câu vọng cổ quen thuộc vang ra từ một chiếc radio của bọn vệ binh. Rõ ràng là giọng Lệ Thủy. Dù yêu nhạc, nhưng xưa kia Vĩnh không thích cải lương. Bây giờ thì khác. Gần hai năm bặt tiếng người của thế giới bên ngoài, tự dưng được nghe lại một câu vọng cổ, lại được hát bằng giọng của một cô đào nổi tiếng Sài Gòn năm xưa, lòng ai cũng nghẹn ngào thổn thức. Vĩnh chạnh nghĩ tới Trúc, chồng Lệ Thủy từng sống với anh ở Trảng Lớn trước đây… Chả hiểu giờ này nó ở đâu? Anh nhớ đến mấy quả ô mai Trúc cho anh khi anh đau lê lết vì bệnh sạn thận…

BA MƯƠI BA

Rõ ràng tin thăm nuôi đã có đến 80 phần trăm đúng, khi bọn quản giáo ráo riết động viên tù lao động tốt, chấp hành nội quy tốt để được chấm công cao và dĩ nhiên sẽ được thăm nuôi sớm hơn người khác. Song song với những đợt động viên, kêu gọi, khích lệ một cách… bắt buộc ấy, những chiếc loa lớn cũng được toán thợ điện Lê Văn Tần lần lượt treo trên những điểm cao nhất của các trại. Ngoài ra, những toán thợ mộc của các trại cũng đã được lệnh thiết lập một dãy nhà thăm nuôi nằm gần khu cổng chính.

Để sửa soạn cho lần thăm nuôi đầu tiên, bọn cán bộ cai tù Cộng sản phát động một chiến dịch đào ao cá. Ao cá này nằm về phía Bắc trại An Dưỡng. Chiến dịch huy động này cả 4 trại tham gia với tổng số lao động cả ngàn người.

Nơi đây là một vùng đất hoang, cửa ngõ dẫn đến một vùng đồi cỏ cây rậm rạp và có nhiều suối nước lớn nhỏ. Thực ra vùng đất này đã được khai quang khá nhiều và anh em cảnh sát trước đây cũng đã khởi sự nhiều bước đầu trong công cuộc thực hiện ao cá. Hiện nay cả ngàn người lại được huy động làm tiếp công tác bỏ dở đó.

Vì là quy mô lớn nên dĩ nhiên ao cá phải rất lớn. Ao có chiều dài sáu mươi thước, ngang bốn mươi thước, đào sâu xuống lòng đất bốn thước, chung quanh đắp bờ cao ba thước, chân bờ rộng năm thước và đê bờ rộng hai thước rưỡi.

Hai trăm tù thường trực đứng dưới lòng ao để đào. Ba trăm khiêng ki. Ba trăm đắp bờ và non ba trăm khác lo đủ thứ việc linh tinh như tiếp tục khai quang, đắp một con đường mới chạy vòng lên tới con đường gần bệnh xá, sửa chữa bảo trì các dụng cụ đào ao…

Trong thời gian thực hiện công tác đào ao cá – một cái ao lớn đến độ bọn tù đâm thắc mắc không hiểu là sẽ dùng nuôi cá mập hay làm mồ chôn tập thể cho chính mình khi cần thiết – bọn tù đã phải lao động 10 tiếng một ngày.

*Nếu từ trên cao nhìn xuống, người ta có thể hình dung ra một quang cảnh của thời nô lệ xa xưa, nơi ấy những kiếp người khốn khổ đang khổ dịch xây dựng một công trình kiến trúc cho các bậc vua chúa ở La Mã hay Ai Cập gì đó. Và nếu người ta nhìn xa hơn một tí nữa về phía phi trường Biên Hòa, người ta sẽ vô cùng ngạc nhiên khi thấy hàng đống máy cày, máy ủi, máy xúc đất; hàng đống cơ giới tối tân của "Mỹ ngụy" để lại đã bị bỏ phế một cách vô cùng phí phạm, mặc cho nắng mưa dập vùi để một ngày kia biến thành đống sắt vụn. Tại sao chúng không xử dụng đến những máy móc đó? Trong lũ tù đang lao động quần quật kia, đâu có thiếu những kỹ sư tài ba, những chuyên viên cơ giới lỗi lạc? Nơi đây, một lần nữa xác nhận câu nói của một chính khách Tây phương đúng tuyệt đối:****Thời chuyên chính vô sản nắm quyền chính là thời mà nhân và vật lực bị phung phí một cách kinh khủng nhất!***

Vĩnh khênh ki cùng với Đặng Ngọc Sinh, họa sỹ và là tổ viên của tổ 3. Sinh hiền lành và nhẫn nhục, vẽ thật đẹp và cũng vô cùng khéo tay trong những công việc thủ công như biến những miếng Inox thành những quân cờ, biến những miếng nhôm dày thành những cái lược có xủi hình long ly quy phượng thật tinh xảo… Một người ít nói vì bệnh tật, một người ít nói vì bản tính, khiêng đất chung với nhau nên một ngày lao động mà coi như dài bằng ba. Dẫu sao Vĩnh thấy như vậy thoải mái hơn. Mỗi ngày, cứ đi lên đi xuống để khênh đất, anh tính nhẩm mình phải bước tới hơn tám trăm nấc thang, những nấc thang đục khoét lài lài theo thế đất cho những người khiêng ki xuống lấy đất và đem đất lên đắp bờ ao… Trong khi đi lên đi xuống, Vĩnh cố gắng tập trung tư tưởng để suy nghĩ những điều anh hằng theo đuổi, hai mắt cố chụp cho hết những hình ảnh, những góc cạnh của chốn địa ngục này.

Với non một ngàn tù thực hiện công tác, dưới sự đốc công trực tiếp của bọn cán bộ trung đoàn, ao cá đã thành hình nhanh chóng. Giờ đây, mỗi khi từ dưới lòng ao khênh đất lên tới bờ thành, Vĩnh đã có thể đứng quan sát suốt một vùng rộng lớn. Anh có thể nhìn thấy những nóc nhà hăng-ga của phi trường Biên Hòa, nhìn thấy những dãy trại nằm san sát nhau, nhìn thấy cả cái tháp nước mà anh nghĩ rằng nó là cái tháp nước phía trước quân đoàn 3 xưa kia… Nhìn lên hướng

Bắc, Vĩnh chỉ thấy chập chùng một vùng đồi cây. Có anh em nào của ta trấn đóng trong những vùng đồi cây hoang dã ấy không? Hết ngó vời hướng Bắc, Vĩnh lại ngó về hướng Nam… Nơi đây xa Gia Định chẳng là bao nhiêu đường chim bay, nơi ấy có gia đình họ hàng anh sinh sống… Chao ôi! Thân nhân anh, hàng xóm anh và mấy chục triệu người dân ngày nay sinh sống ra sao? Họ có đói như trong này không? Có nhòm nhỏ tố giác nhau không? Ai giữ được liêm sỹ, ai bị cuốn hút vào cái giòng đời dơ bẩn hiện nay?

Một cán xẻng đập nhẹ vào hông Vĩnh lúc anh vừa đổ xong mớ đất trên cái ki xuống bờ đê và đứng nghĩ ngợi vu vơ. Tiếp theo là một tiếng nói nho nhỏ.

– Tôi vừa gặp một thằng bạn bên trại 4. Nó trong khâu đào đất dưới kia. Nó hỏi tôi có phải có ông bên này không? Nếu có thì nhắn hộ rằng có một người quen ông bên trại 2 gửi lời hỏi thăm ông. Tên hắn là Nguyễn Chí Kham…

Kim thuộc khâu san đất trên bờ ao, vừa thuật lại lời nhắn với Vĩnh. Vĩnh nghĩ mãi đến cái tên mà không nhớ ra. Nguyễn Chí Kham? Nguyễn Chí Kham nào kìa?

– Hắn có nói gì thêm không?

– Có, nó bảo tay Kham nhắn ông là có cả Dzoãn Bình trong này…

Nghe đến cái tên Dzoãn Bình thì Vĩnh mới trực nhớ ra cái tên Nguyễn Chí Kham. Kham là một tay viết truyện ngắn xuất hiện khá thường xuyên trên các báo Văn, Vấn Đề và Bách Khoa trước đây.

– À, tôi nhớ ra rồi. Vậy tay Kham có lao động ở đây không?

Kim lắc đầu mệt mỏi.

– Tôi đâu có biết. Ông hỏi tay ngồi dưới kia kìa.

Theo Kim chỉ, Vĩnh nhìn xuống lòng ao sâu thẳm. Đâu có dễ để nhận ra một người rách rưới, gầy còm, xanh xao trong cả một rừng người đồng dạng như thế! Cuối cùng qua sự mô tả của Kim, Vĩnh định điểm được anh chàng nhắn tin đó. Điểm để nhớ chỉ có cái mũ của anh ta hơi khác mọi người, ấy là anh chùm luôn lên đầu một cái bao cát thay vì khâu vá biến chế thành một cái mũ như mọi người.

Chuyến lấy đất kế tiếp Vĩnh cố lái Đặng Ngọc Sinh về phía anh chàng đội cái bao cát trên đầu. Vĩnh đặt cái ki xuống trước mặt anh để anh xúc đất đổ vào. Vĩnh quan sát một vòng. Bọn cán bộ giờ đã rút vào một góc có bóng mát của ao cá. An toàn! Vĩnh cất tiếng hỏi.

– Xin lỗi anh, có phải anh là bạn của Kim không?

Anh chàng đang xúc đất vội ngừng tay, ngước lên nhìn Vĩnh. Qua một thoáng dò xét anh ta gật đầu.

– Vâng.

Vĩnh thấy anh ta hơi kỹ trong cách trả lời, anh cố cười thật tươi.

– Phe ta cả. Xin anh đừng nghi ngại. Khi nãy Kim có nói với tôi anh có lòng tốt nhắn hộ…

Người đối diện như đã nắm vững vấn đề, anh ta vui vẻ trở lại.

– À, đúng rồi. Thằng Kham cùng tổ tôi nó được biết có anh bên trại 1, nó cũng biết trại anh lao động ở đây nên nhờ tôi tìm cách nhắn hộ. Không dè gặp Kim. Không dè cũng có anh ở đây nữa…

Vĩnh hy vọng có tin gì mới lạ, anh vội vã.

– Thế Kham hắn có nói gì không anh?

Người đối diện lắc đầu.

– Không, không nói gì cả, chỉ nói vậy thôi. Anh bạn nói đoạn nhìn Vĩnh hỏi tiếp. Anh là bạn nó ngoài đời hả? Thằng ấy nguy hiểm quá. Nó cứ viết lách lung tung. Tôi ăn cơm chung với nó từ hồi Katum ***[1],*** *lên tới đây nó còn ráng đem theo đống tập vở của nó. Tôi teo quá! Anh bạn lại tặc lưỡi. Dù sao nó chỉ viết truyện tình. Truyện nó hay lắm…*

Vĩnh chẳng biết nói sao. Thực tế anh chưa hề có dịp gặp Nguyễn Chí Kham bao giờ. Anh chỉ biết Kham qua tên xuất hiện trên một số tờ văn học nghệ thuật của Sài Gòn trước đây. Khi ki đất đã được xúc đầy, Đặng Ngọc Sinh thúc Vĩnh tiếp tục lao động, Vĩnh vội nói với người nhắn tin.

– Cám ơn anh nhắn tin hộ bạn tôi. Khi về trại, xin anh nói hộ với Kham rằng tôi cũng gửi lời thăm anh ta và cả anh Dzoãn Bình nữa. À, anh Dzoãn Bình có ở cùng nhà với anh và Kham không?

Anh bạn lắc đầu.

– Không. Anh ấy ở nhà bên cạnh tôi. Vui vẻ lắm.

Vĩnh xốc một đầu ki đất lên. Đầu kia Đặng Ngọc Sinh đã sẵn sàng cất bước. Một vài cục đất khá to rơi ngược về phía chân Vĩnh. Trước khi đi Vĩnh hỏi thêm một câu.

– Anh có tin gì vui không?

Anh bạn khẽ cười.

– Chúng ta cùng ở trong hộp như nhau!

Anh ta chỉ nói thế rồi quay lại với công việc. Vĩnh cất bước đi theo Đặng Ngọc Sinh. Anh vừa đi

vừa cúi nhìn từng bước chân, mặc Sinh muốn dẫn lối nào thì dẫn. Mặt đất giờ đã sình lầy không giống như những ngày trước. Độ sâu của ao đã khơi dậy nhiều mạch nước chạy ngang dọc. Khiêng nặng, bụng đói, miệng khát và lết đôi chân run rẩy trong đôi guốc tự chế, trái đất lắm khi như chòng chành muốn đổ trước mặt. Cũng có những lúc Vĩnh thấy ê ẩm trong đầu vì những tiếng hò là, những tiếng thúc giục, những tiếng báo động trước một nguy hiểm nào đó của anh em đang lao động chung quanh. Cõi trần gian như chết rồi mọi tiếng chim, chết rồi mọi mầm xanh hy vọng. Tất cả còn lại là một màu đen bất tận với những tiếng reo hò giả tạo phát ra từ những con người đã khánh kiệt nỗi yêu đời.

Đôi guốc làm bằng hai khúc gỗ thông cưa ngắn với quai là hai miếng dây dù to bản của Vĩnh bỗng gẫy đôi một chiếc. Vĩnh lúng túng hất chiếc guốc sang một bên lối đi, tuy nhiên anh phải dừng ngay lại và làm Sinh đi trước suýt ngã ngửa.

– Gì thế ông?

– Tôi đứt guốc. Ngừng lại tí.

Hai người đặt ki đất xuống. Vĩnh thấy sau lưng anh em khiêng đất nối thành một hàng dài. Anh không muốn mình bị chửi làm cản trở lưu thông, vội vàng lượm hai chiếc guốc bỏ lên ki đất. Chiếc guốc gãy lòi những mũi đinh lởm chởm, vứt bậy bạ có thể giết chết một người bạn như chơi trong hoàn cảnh thiếu thuốc men như ở đây!

Hai người đi tiếp để những người phía sau không bị cản trở.

Khi tiến lên đến bờ đất, Vĩnh nghe thấy anh em bàn tán nhiều về vụ thăm nuôi. Họ cũng bàn tán nhiều đến việc các trại đã được lệnh mở "căng-tin", chữ của Việt cộng dùng thay cho chữ câu lạc bộ. Riêng vụ căng-tin được tranh cãi thật nhiều. Qua bao nhiêu giả thuyết được đặt ra để tranh luận, cuối cùng mọi người hầu như đều đồng ý với kết luận việc cho mở căng-tin trong các trại cải tạo tại An Dưỡng nhất định xuất phát từ sự tính toán của bọn cán bộ với những nguyên do như sau:

– Tạo một dịch vụ sinh lợi cho các cán bộ có tí tiền bỏ túi.

– Việc dấm dúi tiền bạc của thân nhân cho tù cải tạo vượt ngoài số quy định 20 đồng của nhà nước sẽ là chuyện tất yếu, có cản cũng khó được. Do đó, chúng phải tạo điều kiện cho những đồng tiền ấy không nằm chết một chỗ và cũng không biến thành một phương tiện trốn trại cho những tên tù mà chúng thừa biết rất xanh vỏ đỏ lòng.

Căng tin sẽ ra đời trong trại cải tạo vì lẽ đó chăng? Chưa ai dám chắc chắn. Có chăng mọi người đều mừng, và trong những lúc dầm mưa dãi nắng, bụng đói cồn đói cào như thế này, họ hình dung mỗi chiều trở về trại, thay vì dành giật chia chác những phần cơm chó chê dê lạy, họ có thể

thong thả đôi ba thằng kéo nhau vào căng-tin… kêu một chai bia, có thể có cả khô mực nướng thơm phức nhưng cái này có lẽ không cần. Tốt nhất nên kêu thêm một đĩa cơm trắng phau với thịt kho nước dừa trứng đậu hũ béo ngậy vừa no vừa khoái khẩu. Ngày tháng nhờ thế sẽ đỡ nặng nề hơn. Ba năm, năm năm… coi như gặp vận không may cơm nhà vác ngà voi một thời gian vậy.

Vĩnh cũng không tránh khỏi được sự mơ mộng bên cạnh những lời bàn tán của các bạn. Thốt nhiên trong sự tưởng tượng của anh lại hiện lên những hình ảnh đối nghịch ghê rợn… Anh thấy mình đang ăn một cách ngon lành một cặp bánh dầy giò mua trong căng-tin, tự dưng miếng giò lụa trắng phau biến thành hình một con sâu củi nhễ nhại to tướng! Anh nhìn kỹ, đúng là con sâu củi mới chiều nào đây, lúc tổ trực bổ củi dưới bếp và nhà vô địch đẩy cây VNCH Vương Đắc Vọng – Tác giả của câu nói bất hủ: Mọi sinh vật cựa quậy được trên mặt đất đều ăn được cả – chụp ngay lấy cho vào miệng nuốt chửng; nuốt xong còn reo hò: Protéin! Đầy chất Protéin!... Vĩnh hoảng hốt ném miếng giò giờ đã biến thành con sâu củi đầy protéin của Vương Đắc Vọng xuống đất. Anh tiếc rẻ cố cắn thêm miếng bánh dầy nhưng rồi cũng hoảng hốt ném đi vì miếng bánh dầy bỗng trở mùi hôi thối và đỏ lòm như miếng thịt chuột cuống nướng vội của những người tù khổ sai dưới thời đại Hồ Chí Minh…

Vĩnh ngã chúi vì vấp phải một cán xẻng để ngang lối. Sinh đi phía trước cũng suýt bước nhầm lưng một người ngồi san đất. Một người bạn nào đó la lên.

– Vĩnh, chân ông chảy máu kìa!

Bây giờ Vĩnh mới thấy đau nơi bàn chân trái. Anh buông ki đất đổ tùm lum giữa lối đi và ngồi xuống. Một móng chân muốn lật khỏi ngón đang từ từ ứa máu ra. Cái đau không làm Vĩnh ngại mà ý nghĩ đầu tiên là anh ngại ngày mai lại phải đi khai bệnh. Cứ tưởng tượng ra bộ mặt của thằng chuẩn úy quân y tiểu đoàn mà lại phát sốt rét. Giỏi lắm nó cho một tí thuốc đỏ kèm với lời chửi bới này nọ… rồi lại tiếp tục lao động như thường. Nhưng nếu không khai bệnh thì cũng không ổn. Bị gì chứ bị lật móng chân mà tiếp tục lội sình như ở đây cưa cẳng không mấy chốc!

Đúng lúc Vĩnh đang ngồi suýt xoa thì nơi góc ao bên trái phát lên những tràng tiếng động như đất lở, kế đó là những tiếng thét thất thanh của vô số người. Mọi người bên này bờ ao hốt hoảng đứng phắt lên. Vĩnh cũng cố đứng lên để nhìn cho biết chuyện gì…

Anh chỉ nhìn thấy bên bờ ao đối diện bọn tù ngã lăn quay và có kẻ rơi từ mấy thước cao xuống lòng ao. Tiếng la hét vang trời, cảnh tượng hỗn loạn trong một lớp bụi bốc cao… Trong đám Vĩnh có tiếng la lớn.

– Trời ơi! Bờ ao bên kia bị lở tụi mày ơi.

– Sập! Sập! Chắc chết người rồi.

Thốt nhiên Vĩnh không còn cảm thấy một tí đau đớn nào nơi bàn chân nữa. Theo mọi người, anh phóng ra khỏi bờ đê cao và chạy vòng phía ngoài sang phía ao đối diện. Mọi người đã bu đến một góc ao. Thấp thoáng vài thằng quản giáo tỏ dấu lúng túng chưa biết xử trí ra sao với hoàn cảnh hiện tại. Vài thằng vệ binh từ xa không biết chuyện gì xách súng phóng tới và hăm hở như sắp được dịp bắn hạ quân thù.

Đến lúc này Vĩnh mới nhìn thấy hết mọi chuyện. Một chuyện thật tang thương. Và hiện tại chưa ai biết nổi trong cái tang thương này có mấy xác người!

Một góc bờ ao đã sập xuống và đè bẹp những người có công tác thiết lập một hệ thống dẫn nước để cân bằng mực nước trong ao với mặt đất bên ngoài.

Đứng nhìn một số người chạy tới để đào, bới… với những tốc độ nhanh nhất hầu lôi được những xác người đang bị cả tấn đất đè lên trên ra ngoài, Vĩnh nhớ lại mấy ngày qua. Thay vì trước khi đắp đê quanh ao, bọn cán bộ kế hoạch của trung đoàn phải cho làm trước hệ thống thoát thủy và cân bằng mực nước trong ao. Đàng này, chúng bắt tù đắp bờ cho đã đời, đến khi bờ gần xong chúng mới ra lệnh cho một đội phải xẻ một khoảng trống hai thước, cắt bờ ao ra lấy chỗ thiết lập ống thoát thủy bằng những đoạn tôn cong của Mỹ xử dụng làm đường mương trước kia. Khi xẻ xong khoảng trống trên bờ ao, một số người phải chui vào đó để đặt các ống tôn cong. Đất mới đắp, chân vừa vững lại bị đục khoét, bờ ao từ hai bên bị lở và đất sụp xuống chôn sống luôn mấy người có nhiệm vụ làm công tác đặt ống thoát thủy.

– Các anh lao động thiếu kỹ thuật gây phiền hà và trở ngại cho tổ chức.

Một giọng nói cất lên khiến ai cũng uất ức và ngó lại. Đó là giọng nói của một thằng cán bộ trung đoàn trong ban chỉ đạo đào ao. Tên cán bộ hình như cũng đọc được những nét uất ức trong bao đôi mắt của bọn tù, nó yên lặng và đi tránh chỗ khác. Bọn tù chẳng ai nói với ai, cứ hùng hục đào và bới.

Gần mười lăm phút sau, hai nạn nhân được lôi ra ngoài. Dĩ nhiên họ chỉ còn là hai cái xác mềm nhũn dù vẫn còn đầy đủ hơi nóng trong người. Bọn quản giáo đã phóng tới đông đủ. Một tên hét.

– Anh nào tự thấy mình khỏe mạnh, tiếp nhau khênh hai anh này lên bệnh xá.

Có một hai tay có lẽ rành chuyện sống chết, sau khi phủi đất trên xác nạn nhân, xem mạch, xem mắt, đều nói rằng nạn nhân đã chết và vô phương cứu chữa. Tên quản giáo có vẻ giận dữ trước những lời bàn tán vô phương cứu chữa của bọn tù, hắn nạt.

– Ai? Ai dám khẳng định hai anh này đã chết nói tôi nghe? Tôi bảo khênh là khênh, cấm không được chống đối lệnh. Chỉ có quân y mới có quyền… cho phép sống hoặc chết.

Bọn tù ním thinh. Mọi người đều biết tên quản giáo muốn nói chỉ có quân y mới có quyền xác

nhận nạn nhân còn sống hay đã chết, nhưng vì hắn dùng chữ không chỉnh, thành thử tự nhiên hắn biến quân y của nhà hắn thành một thứ có quyền uy tối cao, khác nào cơ quan công an mật vụ trung ương.

Dù sao thì sau đó nạn nhân cũng đã được đặt nằm trên hai cái ki với bốn người khênh đi thẳng lên bệnh xá nằm ở một góc trại 4. Vĩnh muốn tìm cách đi theo nhưng nghĩ mãi không ra lý do. Khi đám người khênh hai nạn nhân có vệ binh hộ tống vượt qua một con suối nhỏ và khuất sau những lùm cây rậm rạp Vĩnh mới chấm dứt ý nghĩ tìm cách đi theo.

Mọi người trở lại với hiện trường lao động trước sự thúc hối của bọn cai tù. Tuy nhiên biến cố vừa qua rõ ràng có ảnh hưởng đến năng xuất của bọn tù. Ai cũng mong cho mặt trời sớm lặn để chấm dứt một ngày đọa đày buồn thảm. Vĩnh vừa khênh đất vừa lắng nghe những lời bàn tán chung quanh. Hình như chỉ có một người nói rằng: Đất đè như thế có đến sức khổng tượng cũng chết! Và sau đó anh không còn thấy ai đề cập đến tai nạn vừa qua nữa.

Cái đói, cái mệt có sức mạnh khủng khiếp để lái tất cả mọi chuyện về với cái ăn, cái ngơi nghỉ!

Vĩnh băn khoăn tự hỏi, sẽ còn bao lâu nữa bản thân ta còn nhớ tới, còn xót xa cho những người thân yêu? Liệu sẽ có một ngày nào tất cả đều mờ nhạt đi và trong mọi xúc cảm, miếng ăn sẽ chiếm một ưu thế tuyệt tối? Chao ôi, có hai người bạn vừa nằm xuống bằng một tai nạn bi thảm, tại sao có quá nhiều người đã quên ngay và những lời bàn tán chỉ còn quy về những miếng ăn ở một căng-tin chưa hề nhìn thấy, ở những cuộc thăm viếng với thức ngon vật lạ nhưng chưa ai biết sẽ có hay không!? Vĩnh nhớ lại anh có đọc một câu văn của nhà văn nữ Trùng Dương, đại ý rằng những cay đắng trên đời tạo thành cá tính. Nếu câu ấy đúng, bọn tù như anh hòng gì còn giữ lại được nhân tính cũ trong những chuỗi đau khổ kéo dài không biết đến ngày nào mới chấm dứt như nơi đây!?

Tiếng kẻng chiều phát ra từ một cái nhà lô – danh từ chỉ một túp lều tranh dựng trên một thế đất cao làm nơi trú nắng cho bọn quản giáo vệ binh – đã lan nhanh và tạo một sự dây chuyền cho những tiếng kẻng xa xa khác. Bọn tù như bừng tỉnh và thoát nhanh ra khỏi nét mệt mỏi cố hữu. Tất cả nhanh chóng thu góp, kiểm soát lại các dụng cụ lao động. Các tổ trực của các đội lo thu những chiếc ki xếp thành từng đống theo nơi quy định cho đội mình trên một phía bờ ao. Cuốc xẻng của ai nấy giữ… Rồi thì tất cả lại so hàng, lại điểm danh, lại báo cáo nhân số và hăng hái lầm lũi tiến ra con đường mòn lởm chởm đá ong hướng về phía các cổng trại.

1- Katum: Rừng biên giới Việt Miên thuộc tỉnh Tây Ninh. Sau 30 tháng Tư Katum cũng có một hệ thống trại giam các quân nhân QLVNCH.

BA MƯƠI TƯ

Không hiểu vì lý do nào, sau khi bờ ao sập giết chết hai mạng người, hai ngày sau đó tù được lệnh hoãn công trình đào ao và đổi công tác mới. Riêng đội 5 trại 1 lại trở về với công tác đào và kéo cột đèn. Đồng lúc ấy, đa số những tổ thợ mộc bên đội 6 và 7 đều được đem tăng phái cho trại 4 để dựng một khu đặc biệt mà theo tin đồn, nơi đó sẽ là khu tiếp tân cho những lần thăm nuôi sắp đến.

Vì là trong tình trạng thấp thỏm đợi thăm nuôi, không khí trại cũng có nhiều thay đổi. Bên cạnh những sự bàn tán vui nhộn, những dự trù sẽ hỏi gì, nói gì, xin gì nếu được biên thư về nhà; tù cũng bắt đầu tranh thủ những thời gian rảnh rỗi buổi trưa và buổi chiều lúc đi lao động về, sáng chế đủ mọi thứ lưu niệm để mong có tí quà tặng người thân. Khi đi lao động, ngoài sự rình rập để thuổng được một quả ớt, một quả đậu bắp, vài cái ngồng cải… toàn những thứ mình làm ra mà không được hưởng để giấu vào người, hoặc vồ ít con cào cào mập mạp, ít con rắn mối, ít con kỳ nhông… để có thêm tí protéin cho bữa trưa hoặc bữa chiều; bọn tù còn cố công thu lượm bất cứ vật gì mà họ nghĩ rằng có thể chế được một cái lược, một cái vòng đeo tay, một cái nhẫn xinh xinh hoặc một cây đàn, một cái điếu bát điếu cầy…

Dù sao thì những vật dụng quý giá để biến chế thành những kỷ vật cho tù lúc này vẫn là những miếng Inoxidable, những ống nhôm M.72, những miếng Mica dày… Riêng những người chế đàn guitare họ cần nhiều thứ tỉ mỉ hơn, chẳng hạn phải kiếm những sợi dây điện có lõi đồng để làm phím, phải kiếm cho ra những cuộn dây đồng sợi nhỏ đủ cỡ lấy từ các cơ phận của các máy truyền tin hư, hoặc trong các ống dynamo thật nhỏ thường tìm thấy nơi các hàng rào, dưới những nền nhà cũ của Mỹ… Những sợi dây đồng nhỏ đủ cỡ đủ màu này hợp với lõi dây điện thoại, một khi lọt vào tay bọn tù, nó sẽ biến thành những sợi dây đàn guitare có độ cộng hưởng không thua dây đàn guitare d'Argentine. Riêng Hóa và Vĩnh hợp tác chế tạo một bộ đàn Célophone. Bộ đàn được làm bằng những khúc kẽm to bản, cắt từ những sợi kẽm dẹp dùng chằng các kiện hàng trước đây.

Cứ mỗi buổi trưa, trong lúc các bạn ngồi dũa, mài, xủi từng quân cờ, từng cái lược nhuộm, từng cái vòng đeo tay bằng Mica… thì Hóa và Vĩnh cũng bò lê trên một nền nhà giữa sân nắng, nơi cách xa các phòng để không bị anh em chửi bới làm mất giấc trưa của họ, để gò những miếng kẽm có độ cong nhất định của nó, hầu phát ra được đúng tông cho một nốt. Bộ đàn làm liên tiếp trong mười ngày mới xong. Khi Vĩnh treo những miếng kẽm gò cong ấy trên hai sợi dây mọc trên một cái giá gỗ nho nhỏ, Hóa cầm hai cái búa gỗ nhỏ xíu đập trên mặt đàn để chơi một bài hát vui vui. Trong lúc đó bên C3 Tiến cũng đã làm xong một cây guitare, một cây guitare không giống bất cứ một cây guitare nào trên thế giới này. Thùng đàn là một cái hộp hình tam giác, đầu cần đàn là một bộ khóa được làm bằng những chốt gỗ dài trông như đầu cần của một cây đàn tì bà. Thế nhưng đúng tông ra phết. Mỗi khi đi lao động về, Tiến mắc cái võng nơi chỗ nằm và búng

classique nghe thật đã lỗ tai. Tuy nhiên, chỉ vài ngày sau Tiến dẹp luôn cây đàn vì bị một thằng ăng-ten hót với quản giáo rằng nó chơi nhạc vàng. Tiến bị kiểm thảo nghiêm trọng, phải thú tội trước đội và làm tự kiểm lẫn cam kết rằng từ giờ đến chết nó không được đàn địch gì nữa. Cái vụ Tiến bị làm tự kiểm khiến những tay chế đàn phải khựng hẳn lại. Riêng Hóa và Vĩnh, với bộ Célophone làm gần mười ngày trời, mỗi người chỉ được gõ vài phút đồng hồ một bản nhạc quen thuộc rồi cũng xếp xó luôn.

Những tay làm đàn từ đó cũng xoay ra làm lược làm gương, làm những món mà không ai có thể chụp mũ vàng xanh đen đỏ được. Giai đoạn này có lẽ nước Việt Nam lại sản sinh ra nhiều thợ kim hoàn nhất thế giới. Và người có ngón nghề xủi tinh xảo nhất trong bọn tù ở An Dưỡng phải nói tới Đặng Ngọc Sinh. Bất cứ một miếng nhôm hay một miếng Inox nào lọt vào tay Sinh, chỉ một ngày sau nó đã có thể biến thành một cái lược hoặc một cái khung gương đẹp tuyệt vời. Đồ nghề của những nhà thủ công nghệ này không nhiều lắm. Chỉ một cái dũa sét rỉ, một lưỡi cưa sắt gãy, một cọng thép mài thật nhọn, một tí giấy nhám lượm lặt được trên kho hậu cần…bọn tù đã có thể tẩn mẩn ngồi làm đủ mọi chuyện thủ công mà không quá hai năm trước đây chẳng ai có thể nghĩ mình làm được. Tuy nhiên những người khéo tay hoàn thành một tác phẩm thủ công tinh xảo trong tù với những vật dụng thô sơ nhất cũng không lấy làm lạ. Nhưng công tử con nhà giàu như anh chàng Bùi Vịnh chẳng hạn, cũng mỗi trưa ngồi gò lưng dũa và xủi mới thật buồn cười. Vịnh vốn đã vụng về, vụng về đủ mọi chuyện, thế nên dù nó đổ bao công khó cái lược cũng không bao giờ trông ra cái lược, cái vòng không bao giờ có được hình tròn của một cái vòng. Có lần Vĩnh hỏi nó.

– Ê Vịnh, người ta có vợ có con, người ta làm nhẫn làm vòng xủi lược để tặng. Vợ con mày tếch đi Tây hết rồi, mày làm mấy thứ đó tặng ai vậy?

Vịnh nghe hỏi vẫn dúi mũi vào cái lược để cưa những răng lược, miệng ậm ừ trả lời.

– Tặng em vợ không được sao?

– Chà, tính hoa thơm đánh cả cụm chăng?

Nghe vậy Bùi Vịnh cười vui vẻ.

– Cũng sạch nước cản lắm. Nhưng kẹt cái ông già vợ tao có bằng thiện xạ. Phiền bỏ mẹ!

Công việc cưa mài dũa xủi đang phát triển đều khắp các trại của An Dưỡng thì lệnh cấm lại ban ra. Lệnh cấm cũng có lý của nó, vì bên trại 2 đã xảy ra một tai nạn làm chết và bị thương mấy người. Hai sỹ quan cảnh sát bên đó đi lao động và lôi về trại một ống phóng M.72 chưa hề dùng. Hai ông loay hoay cưa ống phóng để chia nhau mỗi người một phần ống nhôm. Ống phóng phát nổ gây thiệt mạng cho hai người cưa và làm què cụt thêm một số người khác nữa.

Sau vụ đó, để chắc chắn không còn màn cưa mài dũa xủi nữa, các trại đồng loạt mở cuộc xét đồ. Trong đợt xét đồ lần này, thêm một lần nữa tù trắng tay. Ngoài kìm kéo búa cưa và những đồ nghề cho công tác thủ công của những nhà kim hoàn bất đắc dĩ dưới thời đại Hồ Chí Minh bị tịch thu, tất cả những vật bén nhọn, những lon cóng ngoài số quy định của trại cũng đều bị tịch thu hết.

Nhiều tay không giấu kịp những gương lược… của mình, bị tịch thu hàng đống. Vĩnh không mất gì ngoài một cái pipe làm bằng gỗ Cẩm Lai mà anh đã tẩn mẩn gọt dũa cả hai tháng trời. Tuy nhiên sau vụ xét đồ, Vĩnh không còn sức đâu mà lưu ý tới những việc chung quanh nữa.

Những ngày đầu tháng 10 năm 76, chứng sạn thận trở lại hành hạ anh ác liệt hơn hồi ở Trảng Lớn nhiều lần. Đúng ra, gần một tháng nay Vĩnh đã biết mình có triệu chứng tái phát bệnh sạn thận, khi mỗi đêm đêm anh phải thức dậy đi tiểu nhiều lần với những cơn thống buốt vô cùng khó chịu nơi bộ phận sinh dục. Qua sự cắt nghĩa của bác sỹ Tuyên trước kia, anh biết một phần nguyên do của bệnh sạn thận. Người bị sạn thận là người có nhiều chất Acid Urique trong máu. Chất này là chất xúc tác tốt cho việc kết tủa nơi thận những chất vôi, mangésium… qua thực phẩm tiếp nhận vào thân thể hàng ngày mà không tiêu hóa hết được. Lời khuyên của Tuyên còn văng vẳng bên tai Vĩnh:

– Ông cố gắng đừng ăn một món gì quá nhiều lần trong thực đơn hàng tuần!

Lời khuyên của bác sỹ Tuyên thật… vui nhộn cho những người bị bệnh sạn thận như Vĩnh trong thế giới lao tù Cộng sản, nơi mà con người bị khai thác sức lao động bằng một con voi và được trả thù lao bằng miếng ăn thua một con chó. Làm sao có thể làm theo lời khuyên của bác sỹ được, khi mà quanh năm chỉ khoai và sắn, rau muống và rau dền? Đông y đã nói rau dền là một loại rau tối kỵ cho những người bị bệnh sạn thận. Nhưng khổ thay, rau dền cũng là một trong những thức ăn mà tù phải ăn chêm với sắn khoai mỗi ngày cho đầy bụng! Nó là một loại rau dễ trồng nhất, mùa nào cũng có thể tốt tươi; khác hẳn với nhà chị cải, nắng không ưa mưa không chịu, và nhà anh muống chỉ thích xanh tươi vào mùa hè…

Một buổi tối, sau khi cả nhà họp kiểm thảo xong Vĩnh quay về chỗ nằm. Thoạt đầu anh thấy khó chịu và muốn ói, cái kiểu ói khan như đàn bà ốm nghén. Sau một lúc trăn trở khó chịu như vậy, nơi lưng Vĩnh bỗng giật nhói một cái. Thế rồi chỉ một tích tắc sau đó, cơn đau tàn bạo kéo đến. Nơi lưng Vĩnh giờ đây như bị bắn trúng một phát đạn. Không! Không phải cái đau đớn êm dịu như trúng một phát đạn đâu, mà là một cái đau đớn vô cùng khủng khiếp; thứ đau đớn không khác nào anh đang bị một con đại bàng dùng móng vuốt xé toạc những thớ thịt trên lưng ra nhiều mảnh vụn. Đến lúc này thân xác Vĩnh đã vượt ra ngoài sự kiểm soát của lý trí. Anh lăn lộn trên nền nhà, quằn quại và đau đớn như một con sâu cái kiến đang bị một bàn chân vô hình chà đạp. Thế nhưng trong sâu thẳm của ý thức, Vĩnh vẫn ngậm miệng, cố gắng hết sức để ngậm miệng không

kêu gào. Đã có lúc Vĩnh đâm đầu vào một góc vách với hy vọng những cái đau khác sẽ làm giảm đi phần nào cái đau tàn bạo nơi lưng. Nhưng mọi nỗ lực đều vô ích, kể cả khi một bên trán Vĩnh đã chan hòa máu vì tông vào một góc kệ gỗ đầu chỗ nằm.

Đến lúc này thì bạn bè không thể ngồi nhìn được nữa. Nằm đối diện với Vĩnh là Nguyễn Đình Tạc. Tạc to con và khỏe như gấu. Khi thấy Vĩnh quá đau đớn, lăn lộn đến chảy máu đầu, nó cầm lòng không được nhảy chồm sang chỗ Vĩnh. Dù đau đớn cực kỳ nhưng đầu óc Vĩnh vẫn sáng suốt ghi nhận những diễn biến chung quanh. Anh thấy rõ bạn bè đang cuống cuồng như những con kiến trên chảo nóng. Vĩnh muốn kêu cứu nhưng biết kêu cứu gì đây!? Trong lúc Vĩnh đang dự trù tông thêm một cái nữa vào góc kệ thì Tạc đã nhào sang đè phủ trên người anh. Nó ôm ghì lấy anh.

– Vĩnh ơi, ráng chịu qua cơn đau. Đừng lăn lộn nữa.

Sự ôm cứng của Tạc càng làm cho Vĩnh đau đớn hơn. Đau sạn thận cũng như đau sạn mật hoặc đau bao tử, người ta chỉ cảm thấy tương đối dễ chịu khi tìm được một vị thế ngồi hoặc nằm thích hợp. Bị ôm cứng, cơn đau còn hành hạ dữ dội gấp trăm lần. Khi bị Tạc ôm, Vĩnh đau đớn chịu không thấu. Anh cố gắng hết sức vùng ra khỏi vòng tay của Tạc nhưng bất lực. Tạc khỏe quá. Cơn đau chuyển sang cơn giận. Lần đầu tiên Vĩnh gầm lên.

– Bỏ tao ra. Bỏ ngay tao ra!

Dễ gì mà Tạc chịu bỏ Vĩnh ra lúc này. Thế nên anh càng la, càng vùng vẫy thì Tạc càng ghì chặt hơn. Lưng Vĩnh đau xé, mồ hôi đổ dầm dề như người trúng mưa. Tạc không biết làm sao, nó chỉ thầm thì.

– Ráng đi, ráng chút đi Vĩnh. Lăn lộn quá chẳng có lợi gì…

Vĩnh đâu còn hồn vía nào mà nghe lời bạn. Anh chỉ điên lên khi thấy bạn chết sống ôm ghì lấy mình, và như vậy anh không thể tìm ra được một thế ngồi, nằm hay quỳ nào cho viên sạn trôi một cách êm ả hơn trong cái ống uretaire trên lưng xuống bàng quang. Vĩnh bắt đầu chửi.

-Thằng khốn nạn, tao bảo mày buông tao ra.

– Không, cho mày chửi thả giàn, tao không buông.

Vĩnh điên tiết.

– Trời ơi, mày muốn giết tao phải không Tạc? Tao bảo mày buông tao ra. Mày không buông tao ra, tao thề sẽ giết mày.

Tạc vẫn cười hì hì bên tai Vĩnh.

– Cho mày giết. Mày muốn giết cả nhà tao cũng được, hơn là để cho mày lăn lộn đổ máu đầu máu cổ.

Tạc cứ ôm cứng lấy Vĩnh. Và lúc này bạn bè trong phòng đã có người chạy ra cổng trại kêu quân y. Vĩnh đã nhận ra sự bất lực hoàn toàn của mình trong việc tìm cách vùng khỏi đôi tay rắn khỏe của Tạc. Anh xoay sang Hóa và Kim đang cuống cuồng đứng bên cạnh cầu cứu.

– Hóa ơi, mày đấm vỡ mặt thằng Tạc giùm tao một cái.

Hóa biết Vĩnh đau lắm, nó nói khe khẽ.

– Tạc, ông bỏ nó ra một chút cho nó thở.

Ngoài dự trù của Vĩnh, Tạc biến mất cái vẻ hiền hòa cố hữu. Nó nổi sùng với Hóa tức thì.

– Đù mẹ mày không thấy cái đầu nó à? Máu me tùm lùm. Bỏ nó ra cho nó đập đầu chết luôn à?

Vừa lúc ấy thì nhà trưởng Bính đi cùng thằng quân y vào tới trong phòng. Đến lúc này cảnh vật chung quanh cũng không còn rõ ràng nữa. Tất cả đã quay cuồng, đảo lộn và mờ nhạt dần. Trước khi ngất đi, Vĩnh chỉ còn nhìn thấy cái bóng điện sáng trưng treo nơi xà ngang ngay trên đầu như vỡ ra và đỗ vung vãi xuống mắt anh muôn nghìn cái bóng điện sáng trưng khác. Kế đó Vĩnh không còn biết gì nữa…

Tuy nhiên chỉ ít phút sau Vĩnh tỉnh dậy. Anh đang được nằm trên một đống chăn mền hỗn độn. Vĩnh từ từ mở mắt. Anh thấy nhiều người đang nhìn xuống mình, và trong những khuôn mặt quen thuộc có một khuôn mặt lạ, khuôn mặt của thằng quân y. Cảm giác sung sướng thấy cơn đau chưa kịp hình thành thì cơn đau mới lại ập đến, cơn đau coi mòi còn tàn bạo hơn trước đó.

Cơn đau làm Vĩnh lại phải chồm lên. Anh cúi rạp người trên đất như một người Hồi giáo đang rạp người cầu đấng Messiah. Dù đau lắm nhưng Vĩnh cố gắng ngậm miệng không cất một lời rên la. Tên quân y nhìn Vĩnh một lúc, rồi nghĩ sao hắn lôi cái túi dết đang đeo trên vai xuống. Hắn nói.

– Sỏi bọng đái cũng đau đấy… Anh nào giúp tôi một tay, tôi sẽ tiêm cho anh này một mũi Atrophine là đỡ ngay.

Vĩnh đau nhưng cũng nghe rõ lời của tên quân y. Trời ơi, đau bụng đau bão thông thường Atrophine mới công hiệu. Sạn thận mà chích Atrophine thì ăn thua gì!? Chỉ tổ làm cho mồm miệng thêm khô đắng. Tuy nhiên mấy người bạn không ai để cho Vĩnh suy nghĩ vẩn vơ nữa. Họ đè Vĩnh nằm sấp xuống. Tiếng thều thào của nhà trưởng Bính cất lên.

– Thôi ráng nằm thẳng ra để anh quân y chích cho một mũi đỡ đau. Đừng nằm cái thế luyện Hàm Mô Công nữa Vĩnh ơi, Tây Độc nó buồn.

Vĩnh cố gắng nằm bẹp xuống. Anh thấy một người kéo quần anh. Giọng tên quân y lại cất lên.

– Không không. Tôi tiêm bắp tay. Cởi một bên vai áo anh ấy ra.

Một thoáng sau trong người Vĩnh đã có một mũi thuốc Atrophine. Đây là lần đầu tiên anh lâm cái thế phải để cho giặc tiêm vào người một mũi thuốc. Vì từ ngày vào tù, ít nhất đã có ba lần Cộng sản tổ chức chích ngừa cho tù cải tạo để đề phòng những bệnh truyền nhiễm. Lần nào Vĩnh cũng tìm mọi cách tránh né. Đối với anh, Cộng sản là thứ không thể bảo đảm được rằng trong những mũi thuốc chích ngừa kia lại không có những độc dược công hiệu chậm, và năm năm, mười năm, người bị chích chẳng trở thành những phế nhân hoàn toàn? Bọn thực dân Tây xưa kia há đã chẳng tiêu diệt biết bao nhà trí thức ái quốc bằng những mũi thuốc kiểu chích ngừa như ngày nay hay sao? Hình ảnh một ông già nói tiếng Pháp như gió, miệng méo xẹo, một tay liệt, một tay luôn luôn cầm một miếng lá chuối, lê la xin ăn và liếm láp những đĩa thức ăn thừa nơi mấy cái quán dọc đường Nguyễn Công Trứ, Cần Thơ hồi 65, 66… Vĩnh còn nhớ như in trong đầu. Theo nhiều người cho biết ông già này từng là một trong những nạn nhân của thời Pháp thuộc…

Dù sao bây giờ mũi thuốc đã được chích vào người. Chưa biết năm năm mười năm nữa ra sao, Vĩnh chỉ biết hiện tại nó như muối bỏ biển. Cơn đau vẫn tiếp tục hành hạ anh dài dài. Anh ráng nín thở, dồn hơi xuống huyệt đan điền và gồng cứng các bắp thịt bụng hy vọng khống chế được một phần nào cơn đau. Chẳng ích lợi gì. Anh lại phải chồm người lên "luyện Hàm Mô Công" tiếp tục. Điều mong nhất của Vĩnh lúc này là làm sao cho thằng quân y cút chỗ khác để anh được rên lên vài tiếng. Tên quân y sau khi dặn dò nhà trưởng một vài điều gì đó, hắn quay lại nói với Vĩnh.

– Từ từ nhá. Thuốc ngấm rồi đỡ đau nhá. Tình trạng rồi sẽ tốt thôi. Có gì khắc phục, bằng đau bụng quá anh nhà trưởng lên khung báo cáo, Trên sẽ giải quyết.

Thằng quân y vừa nói dứt câu thì cơn đau lại bộc phát trở lại. Vĩnh vòng tay ôm lấy lưng. Cái đau như một mũi dùi đâm vào lưng làm Vĩnh không thể không thốt lên một tiếng kêu.

– Chao ôi!

Tên quân y đã dợm bước đi, nghe thấy Vĩnh lên tiếng hắn vội quay lại.

– Anh muốn nói gì?

Vĩnh lắc đầu thở dốc nói như đuổi.

– Không, tôi không nói gì cả. Đang khắc phục đây. Anh đi đi.

Sự sẵng giọng của Vĩnh khiến tên quân y hơi ngẩn ngơ. Vĩnh nằm cong như con tôm. Mắt mờ nhạt. Đầu óc tan loãng. Tên quân y đã bước ra cửa. Vĩnh không nghe thấy anh em hô hoán nghiêm nghỉ gì cả. Và cũng chính vì thế, anh có thể nghe thấy tên quân y nói với vài người đứng

ngoài cửa.

– Anh ấy đau quá, điên rồi!

Tiếng Bính.

– Báo cáo anh có cách gì cho anh ấy đi viện. Sợ kích xúc chết mất.

– Kích xúc là gì?

– Đau quá sức chịu đựng…

– Để tôi nghiên cứu xem sao…

Lỗ tai Vĩnh bỗng nhiên lùng bùng và rồi anh không nghe thấy thêm gì nữa cả. Giờ này anh em đã nhiều người mắc màn ngủ. Riêng những tay nằm sát và gần Vĩnh không ai mắc màn. Họ có vẻ khó nghĩ trong hoàn cảnh có một thằng bạn đau lê lết đang quằn quại ngay bên cạnh mà không biết làm sao để giúp. Vĩnh cũng thấy khổ sở trong lòng. Anh biết ngày mai các bạn còn phải đi lao động quần quật cả ngày. Đêm mất ngủ, ngày hôm sau sẽ bơ phờ cả đám. Nhưng làm sao được, Vĩnh đâu có muốn đau, muốn lăn lộn như thế này. Thốt nhiên một nỗi uất hận, giống hệt một ngọn hỏa diệm sơn bỗng xuyên qua bao lớp địa tầng, phá vỡ mặt đất già nua meo mốc và bay thẳng lên không trung – thứ uất hận không thể kềm chế được và trào ra khỏi đáy lòng dồn nén bấy lâu của Vĩnh. Vĩnh xoay ngửa người ra, bất chấp cơn đau hét lớn một tiếng.

– Khắc phục cái con củ c… Đồ đảng cướp…

Tiếng hét của Vĩnh khiến cả phòng choàng dậy và ai cũng thất kinh. Vĩnh đã cảm thấy chẳng còn gì để sợ. Anh nằm ngửa thở dốc, rồi lại co người lên và tiếp đó lăn lộn với cơn đau giục giã, không ngừng. Nguyễn Đình Tạc lại phóng sang. Nó lại ôm chầm lấy Vĩnh. Nhưng lần này nó không ôm được lâu. Chỉ trong một thoáng mắt, Tạc phải buông ngay Vĩnh ra, mặc cho anh té nhào xuống đất với cơn đau. Tạc ôm lấy háng, la làng.

– Ôi giời đất ơi! Thằng này nó bóp d… tôi.

Mặc cho Nguyễn Đình Tạc nhảy cỡn, Vĩnh gục xuống sàn nhà và bắt đầu ói mửa. Đợt ói đầu tiên chỉ có tí khoai mì lợn cợn với ít hột cơm chưa tiêu trào ra khỏi miệng. Đợt ói kế tiếp chẳng còn gì ngoài nước. Nhiều người đã choàng dậy trỗi ra khỏi màn. Có tiếng người hối thúc nhà trưởng đi báo quân y. Hóa đã nhảy tới đỡ đầu Vĩnh dậy, cũng may, cái ói như làm cho cơn đau giảm đi một phần. Vĩnh gối đầu trên một cánh tay Hóa, thì thào.

– Cho tao miếng nước.

Hóa vội quay lại nói lớn với một người đứng sau lưng.

– Lấy hộ tao lon guigoz nước trên kệ.

Vĩnh uống một miếng nước lạnh, xong lại tiếp tục ói. Một tiếng nói chợt khẽ vang lên an ủi.

– Ráng tí Vĩnh ơi, quân y xuống đến nơi rồi, thế nào cũng được đi viện…

Tiếng Kim len vào.

– Toa mệt lắm không?

– Còn hơn bị bề hội đồng.

Có tiếng cười của Tạc.

– Đến nước này mà nó còn giữ cái tật đùa giỡn.

Con đau bỗng lắng xuống thật nhanh. Hiện tại Vĩnh chỉ còn cảm giác ê ẩm như vừa được khênh ra khỏi một cơ quan công an mật vụ nào đó… Anh ngước nhìn Tạc.

– Xin lỗi mày nghe Tạc. Khi viên sạn đang hùng hổ tìm cách trôi xuống thì đừng bao giờ ôm cứng lấy tao như vậy. Như thế chẳng khác nào mày cản lại bánh xe lịch sử của Cách mạng đang lăn tới…

Tạc đứng ưỡn người nhìn ra phía cửa, nói vu vơ.

– Già rồi còn chơi đòn bóp d…

Một cái nhói khẽ trên lưng làm Vĩnh hoảng hốt. Anh nhắm mắt lại như chờ đợi cơn đau một lần nữa ghé đến. Có nhiều tiếng động ngoài cửa phòng. Vĩnh mở mắt nhìn ra. Tên quân y đã trở lại. Hắn đang nói gì với nhà trưởng. Một thoáng Bính chạy vào trong, nói lớn.

– Đi viện! Yêu cầu tổ trưởng tổ 1 cắt ngay hai người khênh võng. Một người khác khênh theo tất cả đồ đạc của anh Vĩnh…

Mười lăm phút sau đó Vĩnh đã được đặt nằm trên một cái võng mượn của Đỗ Duy Tích. Một khúc tre già lồng xuyên qua hai cổ võng do Hỷ và Hóa khênh. Kim đi theo xách đồ.

Tên quân y đã đứng chờ sẵn ngoài cổng trại. Lúc mọi người tiến ra, hắn báo cáo nhân số rời trại với an ninh trực ngoài cổng và dẫn cả đám đi theo con đường phía sau trại 1. Giờ này có thể đã 1 giờ sáng. Gần hai năm qua, có lẽ đây là lần đầu tiên Vĩnh được "lang thang" dưới trời khuya bên ngoài trại. Cơn đau như đã hoàn toàn lắng xuống. Vĩnh cảm thấy một tí thoải mái trong nhịp đong đưa của chiếc võng. Những cơn gió khuya khiến anh thấy gai gai lạnh. Người nằm và người khênh không ai nói với ai một lời. Vĩnh ngó lên bầu trời đầy sao, rồi ngó vời chung quanh. Bên trái đường là những cánh đồng khoai mì bát ngát. Mì đã cao quá đầu người. Bóng tối phủ trùm

tạo cho cánh đồng khoai mì một sự hấp dẫn lạ thường. Thốt nhiên Vĩnh nghĩ bụng, tại sao Hóa – Hỷ – Kim không lợi dụng lúc này, quăng mình xuống đây và lủi vào vườn khoai mì kia nhỉ. Thằng quân y không có súng, và nếu như nó có hộc tốc chạy về cổng trại báo cáo thì ba người cũng đã có thể cao bay xa chạy. Cánh đồng mì bao la bát ngát thế kia dưới trời khuya làm sao mà truy tìm ra dấu tích của những kẻ vượt ngục? Nghĩ đoạn Vĩnh lại thấy hoảng. Nếu ba thằng bạn anh cũng có ý nghĩ ấy và biến nó thành sự thật, số phận anh sẽ ra sao? Và nếu chúng ngỏ lời với anh để tìm cách vượt ngục ngay lúc này anh sẽ tính sao? Vĩnh suy nghĩ thật lung và sau cùng anh tự trả lời cho câu đề nghị tự đặt ra ấy: Đi. Đi ngay đi. Để mặc kệ tao!

Vĩnh hơi ngước mắt lên. Anh nhìn thấy khuôn mặt Hỷ đen thui dưới bóng đêm. Khuôn mặt như một biểu tượng của nhẫn nhịn và gian khổ. Anh lại nhìn về phía trước. Anh chỉ thấy cái lưng to và hơi gù của Hóa, cái đầu hơi nhọn với mái tóc cắt cao. Những nét ấy cũng chỉ biểu lộ một cái gì chịu đựng và mai phục… Kim thì lếch thếch đi bên cạnh võng. Trông nó thật hiền lành. Riêng thằng quân y đi trước khá xa, bóng đêm khiến Vĩnh chỉ nhìn thấy nó như một bóng mờ thấp thoáng.

Đoàn người đã đi tới chỗ quẹo nơi góc trái của trại 1. Trên một vọng gác nơi góc trại ấy, Vĩnh nghe thấy một tiếng hô lớn: Ai? Đứng lại! Có tiếng báo cáo gì đó của thằng quân y dẫn đường. Đoàn người lại tiếp tục vượt qua vọng gác, tiến vào con đường bên cánh trái phía ngoài rào trại 1. Vĩnh nhìn vào phía trong trại. Cũng từng đó nóc nhà, cũng từng đó vuông sân quen thuộc nhưng trong đêm khuya tất cả đã trở thành lạ lẫm. Lòng Vĩnh bỗng dâng lên biết bao bùi ngùi. Bên trong hàng rào này, bóng đêm không chỉ phủ trùm trên cảnh vật và thân xác con người, mà bóng đêm cũng đang làm mờ nhạt đi không biết bao nhiêu mầm hy vọng nơi những người lính trẻ bị phản bội và bị bỏ rơi. Rồi đây, năm năm, mười năm, hai mươi năm, những người lính trẻ sa cơ thất thế ấy sẽ già đi và sẽ chết. Họ sẽ chết ở đâu, chết như thế nào, chết trong tuyệt vọng nhục nhã hay sẽ may mắn chết như những anh hùng đã được phục hồi danh dự?

Đoàn người đã vượt qua ranh giới của trại 2, rồi 3 và 4. Bây giờ đã tới khúc quẹo nơi góc trại 4. Quẹo phải sẽ đi về khu bệnh xá. Quẹo trái sẽ ra cổng chính của trại An Dưỡng. Vĩnh nhận thấy ngay khu đất bên ngoài góc trại 4 đã được dựng lên nhiều căn nhà sườn gỗ. Theo anh biết đó là khu thăm nuôi trong tương lai. Cơn đau lại có mòi dấy lên trong lưng Vĩnh. Anh cố nín thở thật nhiều. Chưa bao giờ Vĩnh sợ thở như lúc này, vì mỗi hơi thở đem không khí vào trong lồng ngực, anh có cảm giác phổi sẽ nở ra và ép sâu xuống hai quả thận bên dưới.

Dãy hàng rào trước bệnh xá đã hiện ra. Vĩnh nhìn thấy một tháp canh cao ngất nơi con lộ phía cuối khu bệnh xá, nơi ấy dẫn ra phía Bắc của trại và nếu quẹo trái người ta sẽ gặp những lớp hàng rào ngoại biên của phi trường Biên Hòa.

Đoàn người ngừng lại nơi cổng bệnh xá. Tên quân y đợi lúc mọi người vừa đến gần, hắn lặng lẽ

bước lại phía võng và cố gắng nhìn vào Vĩnh trong bóng tối. Hắn hỏi.

– Hết đau rồi à?

Vĩnh thành thật.

– Thấy êm êm nhiều rồi anh.

Tên quân y bỗng nghiêm giọng.

– Này, tôi dặn kỹ. Khi nào tới ban nhận bệnh, đau hay không đau cũng phải la hét cho tợn vào. Bằng không bị đuổi về trại ráng chịu.

Vĩnh ngậm cười khi nghe câu dặn dò khá "chí tình" của thằng quân y. Anh nhủ lòng: Xã hội này cần gian trá cả những khi khai bệnh với bác sỹ! Nghĩ rồi Vĩnh ậm ừ với tên quân y cho xong chuyện.

Ít phút sau đó, Vĩnh đã nằm lại một mình trong phòng nhận bệnh. Phòng nhận bệnh không có giường, chỉ có một băng ghế dài. Anh em đặt Vĩnh nằm trên đó, an ủi vài câu rồi vội vã bước ra khỏi phòng theo sự thúc hối của tên y sỹ nhận bệnh. Ngọn đèn điện treo lơ lửng ngay trên cái xà ngang gần sát đầu Vĩnh lại bắt đầu vỡ ra, rơi xuống mắt Vĩnh hàng trăm nghìn tia điện sáng lóa lúc cơn đau bắt đầu trở lại.

BA MƯƠI LĂM

Phải mười giờ sáng hôm sau Vĩnh mới thức dậy. Anh nhìn quanh căn phòng mình nằm. Có chừng sáu bảy người nữa. Tất cả đều được nằm trên hai hàng giường gỗ trong phòng. Vĩnh nằm yên lặng nghe động tĩnh chung quanh. Im vắng quá, Vĩnh có cảm giác mình được đặt nằm trong một khu câm điếc! Vĩnh ngó sang người nằm gần anh nhất. Bệnh nhân là một ông già đầu trọc lóc. Ông ta nằm co quắp với tấm chăn bao cát bẩn thỉu phủ ngang hông. Vĩnh nhìn kỹ mặt ông ta. Anh giật mình. Ông ta chết rồi chăng? Rõ ràng khuôn mặt của ông đã sạm lại và sần sùi như một tờ giấy bản. Đôi mắt vàng như nghệ mở thao láo như không đang nhìn vào bất cứ một cái gì. Miệng ông hơi hé mở, để lộ đôi ba cái răng lởm chởm vàng cạch. Khuôn mặt ông gợi cho Vĩnh nhớ lại tấm ảnh chụp nhà văn Vũ Trọng Phụng lúc chết vì bệnh lao trong cảnh cơ hàn mà có lần anh nhìn thấy trên bìa một tờ báo văn học nghệ thuật nào đó trước đây… Vĩnh thấy ớn lạnh hơn lúc phát hiện hàng chục con ruồi đang bu đen một bên mép nhớt rãi của ông ta.

– Ư… ư…

Thì ra ông già chưa chết. Ông ta vừa xoay mình rên lên một tiếng thật khẽ. Vĩnh thấy mừng mừng. Anh ngó sang mấy giường kế nữa. Cũng chỉ toàn những xác người nằm bất động. Tất cả đều đồng dạng ở điểm bơ phờ, xanh xao và câm nín.

Một cơn gió buổi sáng thổi lồng qua kẽ hở đầu giường. Vĩnh ngước mắt nhìn qua những kẽ hở trên vách đó. Một vuông sân đất đỏ với vài ba luống rau muống nằm sát chân hàng rào. Những luống rau cũng rải đầy phân và ruồi bu đen như bất cứ luống rau nào trong trại cải tạo. Chả nhẽ ở đây chúng nó cũng bắt những thằng tù bệnh gần chết phải canh tác nữa sao? Những cơn gió kế tiếp vẫn đều đều thổi mùi phân, mùi nước tiểu và mùi đất ngai ngái vào phòng. Thật là mỉa mai cho Hồ Chí Minh, khi lão luôn luôn há miệng ca ngợi xã hội xã hội chủ nghĩa của lão: Đất nước ta lúc nào cũng đẹp như công viên, sạch như bệnh viện! Nhưng trên thực tế, xã hội miền Nam Việt Nam ngày nay đã trở lại cái hình dạng của một xã hội Ấn Độ phức tạp và lạc hậu trong nếp sống. Sự phức tạp và lạc hậu mà chính Gandhi đã phải than thở: Dạy cho dân nước tôi biết chùi cầu tiêu sạch sẽ còn khó hơn ngồi làm một bộ luật! Tuy nhiên, sự khác biệt giữa hai xã hội Ấn Độ thời Gandhi và Việt Nam thời nay ở chỗ, Gandhi thì cất tiếng than thở về trình độ thấp kém của người dân, còn Việt Nam ngày nay chính người dân phải than thở về trình độ ăn ở lạc hậu của giai cấp thống trị. Quả ta có thể dùng câu than thở trên bằng cách nói ngược như sau: ***Dạy cho cán bộ cộng sản ở nước tôi biết tổ chức ăn ở cho đúng phép vệ sinh còn khó hơn ngồi viết một bộ luật công bằng và tự do trong cái gọi là xã hội xã hội chủ nghĩa.***

Thốt nhiên Vĩnh thấy khát nước. Mồm mép anh khô đắng. Có lẽ ảnh hưởng mũi thuốc đêm qua. Vĩnh nằm nhớ lại… rồi thấy sờ sợ và đưa tay rờ rẫm trên lưng. Đêm qua, trong cơn đau đớn, tay y sỹ của bệnh xá đã ra tay "trừng trị" vào quả thận bên trái của Vĩnh một mũi thuốc. Không biết thuốc gì, anh chỉ biết cái lúc anh sắp ngất đi lần thứ hai thì tên y sỹ xuất hiện bên cạnh một người nữa có tên là Tính, và qua cách xưng hô, Vĩnh đoán người tên Tính cũng là một anh chàng cải tạo. Hai người chỉ hỏi anh vắn tắt vài câu: Đau chỗ nào? Lâu chưa? Tại sao biết là sạn thận? Đái ra máu mấy lần? Hiện giờ đau nhất chỗ nào?… Sau khi được Vĩnh trả lời, hai người bàn tán một lúc rồi ra lệnh cho Vĩnh cởi bỏ hết quần áo. Không cặp mạch, không đo máu, nói chung mọi thủ tục nhiêu khê của bọn tư sản phản động đều được thủ tiêu nơi đây. Vĩnh hơi khó chịu.

– Tôi đau lưng, đâu có đau gì khác mà phải cởi cả quần?

Anh chàng tên Tính có vẻ không vui trước lối khiếu nại của Vĩnh.

– Bác sỹ đã bảo cởi thì cứ cởi đi. Anh nhiều chuyện quá.

Vĩnh nghĩ bụng. Mẹ bố mày! Muốn xem củ của bố thì bố cho chúng mày xem. Nghĩ thế Vĩnh cởi béng cái quần đùi đang mặc. Anh nằm tô hô và thản nhiên nhìn hai con thằn lằn đang mặn nồng ân ái trên cái đà ngang.

Tên y sỹ Việt cộng đang bận rút thuốc vào ống chích không để ý, riêng anh chàng Tính thấy vậy phát phì cười. Anh ta nói.

– Tính khoe của đấy à?

Thấy hắn có vẻ đã vui vui trở lại, Vĩnh cũng đáp lễ.

– Lẫm liệt thế này mà không khoe cũng hoài.

– Trước đây anh ở cùng tổ với tay Toàn hả?

– Toàn nào?

Cái đau bất chợt lại nhói lên làm Vĩnh im bặt. Anh cố nín thở thật lâu. Tính vẫn nói.

– Phạm An Toàn ấy mà!

-…..!

– Tôi đề nghị bác sỹ chích thẳng vào thận anh một mũi trấn thống.

Vĩnh thở một cái phào vì không thể nhịn hơi lâu hơn được nữa. Anh cố gắng thều thào.

– Trời đất ơi! Đâm kim vào thận tôi hả?

– Anh đừng lo. Tôi không phải bác sỹ nhưng là cựu trung úy trợ y. Tôi biết cách calmer cấp thời cái vụ sạn thận này…

– Có di hại gì không ông?

– Di hại cái gì?

– Liệu sau này còn ịn được không?

Trung úy trợ y Tính không nhịn được cười. Trước khi quay đi, hắn nói.

– Toàn nó được biên chế lên làm việc ở đây. Nó có nói về anh. Nó bảo anh là vua đùa giỡn…

Một lúc sau đó Vĩnh phải cố gắng xoay người nằm sấp xuống. Tên y sỹ Việt cộng và trợ y Tính đo đạc gì đó trên lưng Vĩnh một lúc, sau cùng anh thấy đau nhói trên lưng. Một mũi kim dài cỡ mười phân đang từ từ được ấn sâu vào thân anh. Dù đau vô cùng, Vĩnh vẫn có thể cảm thấy được mũi kim đang xuyên vào những tầng lớp da thịt. Thốt nhiên Vĩnh có cảm giác như nghe thấy âm thanh của một lưỡi lê đâm vào một bao cát đầy. Anh hét lên một tiếng.

– Trời ơi đau quá!

Giọng tên quân y Việt cộng nói như rỉ tai với trợ y Tính.

– Chắc vào thận rồi.

Giọng Tính.

– Chắc vậy. Phải nhích mũi kim sang trái một tí bác sỹ ạ.

Mũi kim lại được nhổ lên rồi lại đâm xuống. Vĩnh đau muốn chết ngất. Khi mũi kim đã đâm lút cán, Tính hỏi khẽ.

– Bây giờ có thấy đau như khi nãy không?

Vĩnh gắng gượng trả lời.

– Không.

Tiếng của tên y sỹ.

– Tốt rồi. Bơm thuốc đi.

Vĩnh cảm thấy một trạng thái nhột nhạt trong người. Rồi thì mũi kim được nhổ ra, nhưng chỉ sau một tích tắc, Vĩnh thấy như có một ngọn lửa dội vào người anh. Thoạt đầu từ hai chân, ngọn lửa dần dần dâng lên tới ngực. Trước khi ngất đi, anh chỉ còn nhớ mình đã nghẹt thở, cố giơ tay lên đấm mạnh vào ngực và còn nghe văng vẳng tiếng nói không còn phân biệt được là của ai.

– Caféin! Một mũi caféin!…

Vĩnh ngồi lên ngó quanh. Anh không biết nói với ai để xin một miếng nước uống. Bỗng nhiên Vĩnh mừng hú vì nhìn thấy một người nằm nơi cái giường kê trong góc phòng. Rõ ràng nó là Cường, trung úy không quân ở cùng khối với anh ở Trảng Lớn. Cường đi lao động bị một cọc sắt đâm nhẹ vào đùi. Nó được khênh lên bệnh xá trung đoàn ở Trảng Lớn từ tháng 11 năm ngoái. Không ngờ Vĩnh lại gặp Cường nơi đây. Vĩnh bước xuống khỏi giường. Anh lạng quạng tiến về phía Cường. Lưng còn đau ê ẩm, Vĩnh phải khom người xuống mà đi. Lúc tiến đến gần giường Cường, Vĩnh thấy nó đang ngủ. Cái màn vẫn mắc nhưng chỉ mắc một nửa để che phủ nửa phần dưới thân thể. Vĩnh bước tới ngồi xuống cái giường trống bên cạnh. Anh đạp nhầm một cái thau nhôm nhỏ để ngay dưới gầm giường. Cường bỗng choàng dậy.

Vĩnh chưa kịp nói gì thì Cường đã nhận ngay ra anh, vừa mỉm cười vừa nói.

– Mày đấy à? Từ sáng tao đã biết mày vào nằm phòng này nhưng lúc ấy mày ngủ như chết, giờ điểm danh mày cũng chẳng biết gì.

– Nằm đây cũng có điểm danh nữa hả?

– Có chứ. Sáng tối hai lần thôi. Sạn thận ở Trảng Lớn tái phát?

– Ừ. Kinh khủng quá!

– Tao biết. Xưa bố tao cũng bị. Tụi Đại Hàn nó mổ một lần lấy trong thận ra mấy viên, viên nào viên đó to như đốt ngón tay cái. Lần ấy không mổ chắc chắn ông cụ tao tiêu.

– Mày nằm đây lâu chưa? Mày ở trại nào? Tao cứ tưởng mày còn trên bệnh xá Trảng Lớn.

– Đâu có. Tao biên chế về đây cùng lượt với tụi mày. Chúng đem thẳng từ bệnh xá Trảng Lớn về bệnh xá này. Nghe nói tao thuộc nhân số trại 1 nhưng tao chưa biết trại 1 nằm đâu cả. Mày trại mấy?

– Trại 1. Vết thương mày ra sao?

Chẳng một chút muộn phiền dù chỉ trong giọng nói, Cường bình thản vừa kéo tấm đắp ra khỏi chân cho Vĩnh nhìn thấy nguyên chân trái của nó, vừa nói.

– Coi như tao vĩnh biệt trời mây mãi mãi. Mai sau nếu có, tao cũng chẳng bao giờ lái máy bay được nữa. Chân thế này đạp pédal sao được!

Vĩnh không tránh khỏi cảm giác hãi hùng khi nhìn thấy cẳng chân của bạn. Chỉ vì một tí trầy trụa nho nhỏ, đời sống lao tù Cộng sản đã khiến cho một thanh niên mạnh khỏe như Cường thành một phế nhân. Cẳng chân nó bây giờ như đã ung thối hoàn toàn. Ung thối từ bàn chân lên đến gần háng. Thịt đã bở bục và lốm đốm máu mủ. Mùi hôi hám dù không nồng nực lắm nhưng cũng khiến khứu giác của Vĩnh khó chịu.

– Trời ơi! Chúng nó không chữa cho mày à?

– Xuân thu nhị kỳ nó mới chích cho tao một hũ bi. Thấm tháp gì!

– Nhưng mày có thấy đau không?

– Tao chỉ còn thấy đau phía gần háng đây thôi. Phía dưới không còn cảm giác gì nữa.

– Sao lốm đốm chỗ thâm chỗ không thâm vậy?

– Chỗ không thâm là mủ. Chỗ thâm là thuốc tím. Thằng Tính mỗi ngày chỉ nặn bớt mủ ra và dùng thuốc tím pha rượu cồn bôi hết chân tao để tránh bị dòi đục thôi.

Lòng Vĩnh chùng xuống vì thương xót bạn. Ôi thôi, thế là xong một cuộc đời! Anh nhìn thật nhanh qua nét mặt Cường. Anh vẫn không tìm ra một nét muộn phiền nào. Sao thế nhỉ? Sao nó lại có thể bình thản trước cái tai biến kinh khủng của đời nó đến thế nhỉ? Hay là Cường đã đạt tới cái mức thân ngoại vật? Tới cái mức vô vi?

Vĩnh nhớ lại những sỹ quan không quân hào hoa cấp úy mà anh đã gặp trong trại tù. Trương

Thành Trai thì nhẫn nhục, hiền hòa. Trần Trọng Minh thì bốc đồng, khoái đập lộn. Bùi Vịnh thì chậm rãi, lè phè. Lê Văn Quy thì chỉ có ăn và lúc nào cũng bàn đến những chuyện "trong bách khoa tự điển họ bảo thời trung cổ giai cấp quý tộc đẻ ra nhiều trò giao hợp kỳ lạ để mua vui, tỷ như giao hợp với ngỗng. Tại sao trong này không giao hợp với gà?"… Trong những người ấy chỉ có Cường làm cho Vĩnh ngưỡng phục với cái tính an nhiên tự tại của nó. Quả thực sướng khổ tại tâm, các cụ nói đúng quá. Và rồi nghĩ lại mình, Vĩnh tự hiểu đời anh từ đây sẽ chẳng thể sướng được lúc nào. Sướng làm sao được khi lửa thù trong tâm lúc nào cũng hừng hực…

Cường đã kéo tấm đắp lên phủ lấy chân. Vĩnh vội can.

– Mày đắp suốt ngày như thế hầm chịu sao nổi.

Cường cười.

– Còn hơn để cho bầy ruồi kia nó kamikaze vào ỉa bậy ỉa bạ sinh dòi ra!

Vĩnh nhìn quanh một vòng.

– Mấy người kia bị gì vậy?

– Cũng toàn bọn sắp chết. Tao cũng chẳng muốn nói chuyện. Suốt ngày tao nằm luyện thiền thôi. Hiện tại tao đang suy gẫm cái công án Đại Lãng. Tuyệt vô cùng Vĩnh ạ.

– Tính trở thành một võ sỹ vô địch à? Đánh với ai đây?

– Đánh với nỗi buồn của chính mình!

Nói đoạn Cường vói tay lên cái kệ đóng ở đầu giường. Nó lôi xuống một cái ca nhôm móp méo. Quên, nó nói. Quên không mời mày tí cà phê…

Vĩnh hơi bàng hoàng khi nghe thấy chữ cà phê.

– Cà phê hay nước gạo rang cháy?

– Cà phê chứ. Mày nhấp thử coi.

Vĩnh cầm lấy cái ca nhấp một chút. Đúng cà phê. Dù cà phê đã nguội nhưng hương thơm của nó vẫn ngọt ngào trong miệng.

– Ở đâu ra vậy?

– Ở bệnh xá đỡ lắm. Tụi nó lâu lâu cho bệnh nhân mua đồ. Cứ góp tiền và lập một danh sách kê khai những món muốn mua trao cho thằng Tính, nó sẽ trình hậu cần bệnh xá và chúng nó mua về cho mình. Tuy nhiên cũng chỉ giới hạn trong vài món. Thuốc lào, thuốc lá, cà phê, kẹo bánh. Lâu lâu có thể mua thêm tí thịt heo. Hồi đó tụi tao còn mua được cả giấy Kiss-me nữa.

– Ở đây đời sống văn minh nhỉ.

Cường cười.

– Nhưng bây giờ chúng đã biết và không cho mua giấy vệ sinh nữa.

– Sao vậy?

Cường lại thò tay xuống kéo lệch cái chăn đắp sang một bên cho cái chân đỡ hầm. Nó kể.

– Hồi mới về đây chúng thông báo cho bệnh nhân góp tiền mua đồ. Mày thấy chân tao thế này mà đi cầu lại phải đem theo lon nước để rửa thì phiền ghê lắm. Tao nảy ra ý xin mua giấy Kiss-me. Tụi bệnh khác bắt chước thằng nào cũng xin mua hàng chục cuộn… Hôm ấy ngoài các món khác, bọn quân y còn phải gánh về cho bệnh nhân hơn trăm cuộn mua từ Biên Hòa.

Thằng y sỹ chính của bệnh xá đứng xem hậu cần phát lại các món đồ cho tù bệnh, hắn lắc đầu ngao ngán:

– Gớm, các anh nằm bệnh mà sao hút thuốc gì nhiều thế. Anh nào cũng xin mua hàng chục cuốn giấy quyến thế kia hút mấy đời mới hết?

Tụi tao cố nín cười vì biết thằng bác sỹ Cách mạng nó lầm giấy chùi đít ra giấy quyến vấn thuốc. Mấy hôm sau, chúng nó phát hiện ngoài cầu tiêu toàn những thứ giấy chúng nó mua cho tù mà chúng tưởng lầm là chỉ để vấn thuốc rê. Thằng bác sỹ đùng đùng nổi giận. Nó kêu văn Tính nhà ta ra cật vấn. Trợ y Tính cứ tình thật khai rằng giấy ấy không phải là giấy quyến vấn thuốc, mà chỉ là loại giấy trước đây miền Nam sản xuất cho "công tác vệ sinh cá nhân". Tên bác sỹ há hốc mồm giận tái mặt. Hắn xuống bệnh xá tập họp bọn tù bệnh lại, lên lớp một trận. Hắn nói:

– Cách mạng quan tâm đến sức khỏe của các anh, cho các anh góp tiền để mua những nhu yếu phẩm về bồi dưỡng. Các anh lợi dụng lòng tốt của Cách mạng, đã bắt các chiến sỹ phải lặn lội tìm mua và gánh gồng về cho các anh cả những loại giấy chùi đít của bọn tư sản trước đây… Các anh quá lắm rồi. Từ đây, tôi chấm dứt mọi công tác tạo điều kiện bồi dưỡng đặc biệt cho các anh.

– Và chúng mày không được mua đồ nữa?

– Nói thì nói vậy, hàng tháng bọn hậu cần vẫn hiên ngang cho thiết lập danh sách mua đồ bồi dưỡng. Làm mật ai chả mút tay. Chúng có làm công không bao giờ… Duy giấy vệ sinh thì từ đó không còn được mua nữa.

Vĩnh vẫn thấy khát nước dù anh đã uống hết miếng cà phê Cường cho.

– Ở đây cơm nước ra sao?

– Thoải mái nhiều. Không ăn độn. Được ăn cơm và đôi khi ăn không hết. Khai mệt không ăn cơm thì được phát cháo với hai thìa đường mỗi ngày. Buồn buồn muốn có tí đường nấu chè cứ khai ăn cháo năm ngày là đã có trong tay nửa bát đường cát trắng ngà.

– Đỡ nhỉ.

– Ừ, đỡ lắm. Nhất là vụ cơm. Mày thấy đấy, đưa lên đây toàn thứ sắp tịch, mấy người mà ăn uống được! Tao chỉ bị cái chân này thôi, nhưng bao tử còn tốt lắm, thành thử những phần cơm không ai lãnh tao lãnh hết. Ăn mệt nghỉ.

– Đồ ăn ở đây có khá hơn không?

– Dĩ nhiên. Hầu như ngày nào cũng có tí chất tanh. Tuy nhiên toàn loại cá Ngừ ươn thối, hoặc cá Đuối tanh muốn lợm mửa.

– Dọng tối đa muối vào hết tanh hết thối chứ gì.

– Dĩ nhiên phải vậy. Bếp núc ở đây hiện tại do thằng Toàn lo. Thằng ấy cũng dân Trảng Lớn. Mày biết nó không?

Vĩnh tính kể chuyện thằng Toàn ăn cắp cho Cường nghe, nhưng nghĩ sao lại thôi. Tuy thế, anh vẫn nghĩ bụng, thằng Toàn mà lọt vào công tác hậu cần có khác nào chuột sa hũ gạo.

Vĩnh nhìn quanh quất. Anh muốn trò chuyện thêm với Cường nhưng không còn gì để nói. Cường có vẻ mệt. Vĩnh đứng lên.

– Tao về chỗ nằm chút.

Cường không phản đối.

– Ừ, về chỗ đi. Cũng sắp tới giờ phát cơm rồi đấy.

Vĩnh đứng lên. Thay vì bước về chỗ nằm, anh bước ra ngoài phía cửa. Đứng nơi cửa sau của dãy nhà, Vĩnh vẫn có thể nhìn thấy bên cánh trái là khu nhà bếp của bệnh xá. Xa khỏi khu nhà bếp là mấy dãy nhà nữa. Nơi ấy cũng có ít người yếu đuối xanh xao đi ra đi vào. Đối diện với dãy trại bệnh là những dãy nhà lụp xụp dơ bẩn hơn, được ngăn cách bởi một hàng rào đơn. Theo vị trí mà đoán, Vĩnh có thể biết được nó là trại 4. Hiện tại đang là giờ lao động, trại 4 chỉ còn thưa thớt ít người ở nhà. Họ lầm lũi làm những công việc tạp dịch trong trại, hoặc nấu cơm, hoặc ngồi may những bao cát, gỡ các mắt dây thép gai… Vĩnh cố nhìn xem có ai quen không. Tuyệt nhiên không một người nào trong những bóng hình lam lũ và câm lặng ấy Vĩnh thấy quen mặt cả. Mà dù có quen đi nữa, chưa chắc gì người ta đã dễ dàng nhận ra nhau sau một thời gian khá dài theo học cái "Đại Học Tổng Hợp", nói theo ngôn ngữ đểu cáng của bọn cai tù nơi đây.

Một cái đập vào vai khá mạnh khiến Vĩnh giật mình. Anh quay lại. Phạm An Toàn, tên thiếu úy trợ y người Mỹ Tho có giọng nói nửa đực nửa cái, chuyên gia ăn cắp của trại cải tạo, đứng nhìn Vĩnh cười cười. Nó lên tiếng.

– Gặp bồ đây mừng quá.

-…..!

– Tui biên chế về đây làm hậu cần. Có thể sau đợt thăm tới đây tui được Cách mạng thả. Bồ cần gì cứ nói nhé. Tui giúp hết mình.

– Cám ơn bạn. Tôi chưa thấy mình cần gì cả.

– Ừa. Khi nào thấy cần thì nói. Mua gì cũng được. Đường, sữa, thuốc lá, thuốc lào, thịt heo, mắm ruốc, ớt, muối, tiêu… Bồ cần cứ nói.

Vĩnh cố gắng đè nén xuống cái bực một khi phải bồ bồ bạn bạn với một thằng mà anh vốn khinh bỉ. Vĩnh cố gắng lên tiếng lần nữa.

– Cám ơn bạn. Khi nào cần tôi sẽ nhờ. Nhưng mà có lẽ tôi cũng không mua gì đâu.

Hình như tới giờ chia cơm, Toàn phải quầy quả trở lại khu bếp. Trước khi đi nó nói thêm.

– Sạn thận trên này lền khên. Qua cơn đau là bị xuất viện liền. Chắc bồ không được nằm lâu đâu. Ho lao thổ huyết là số 1. Nhưng tôi sẽ nói văn Tính cho bồ nằm đây kha khá…

Nói đoạn Toàn bỏ đi một nước. Vĩnh không buồn chú ý tới lời hứa hẹn của thằng ăn cắp. Anh thủng thẳng quay về chỗ nằm.

Ít phút sau phía nhà bếp vang lên một tiếng kẻng. Giờ cơm đã bắt đầu. Đồng lúc ấy, những con đường từ đủ các hướng đông tây nam bắc, tù lao động lần lượt xuất hiện trong những đội hình quay trở về trại của họ. Vĩnh lục cái túi đầu giường, lấy ra một cái lon gò bằng tôn, một đôi đũa, một lon guigoz. Đó là những vật dụng dùng đựng thức ăn hàng ngày của Vĩnh. Vĩnh bước theo anh em xuống xếp hàng dưới bếp.

Bữa cơm đầu ở bệnh xá có cơm không độn, có cá kho và rau muống luộc sạch sẽ gấp trăm lần ở trại, thế nhưng Vĩnh ăn không thấy ngon. Một phần miệng anh còn đắng do hậu quả những mũi thuốc chích đêm qua, một phần quang cảnh những người nằm chung quanh. Họ đều là những người có nội bệnh hoặc những bệnh ngoài da đã tới thời kỳ lở loét trầm trọng…

Vĩnh vừa ăn vừa đuổi ruồi. Và khi một con ruồi mà anh tin rằng nó vừa đậu trên cái mồm nhớt rãi của ông già "bất tri thiên hạ sự" nằm bên cạnh, đậu vào bát cơm của Vĩnh, anh bỗng dưng thấy mình no lên đến cổ và không cách gì nuốt nổi nữa!

Phạm An Toàn lại xuất hiện bên Vĩnh. Hắn đứng nhìn anh ăn với vẻ ngao ngán, lên tiếng hỏi.

– Chắc bồ còn mệt không muốn ăn cơm hả? Nếu cần chiều nay tui cho bồ khẩu phần ăn với đường. Chịu hông?

Vĩnh không muốn trò chuyện nhiều, gật đại một cái cho xong.

Trợ y Tính từ ngoài bước vào nói nhỏ với Toàn vài câu rồi xoay sang Vĩnh.

– Đỡ chưa cha?

Vĩnh chỉ nhún vai. Văn Tính tiếp.

– Bác sỹ bảo tôi hỏi anh thấy trong người thế nào? Sáng nay khám bệnh anh ngủ như chết. Sáng mai đừng ngủ như vậy nữa nghe, ông nội. Điểm danh đàng hoàng không mấy ổng cho xuất viện đa!

Vính nhíu mày.

– Chứ bộ ông tưởng tôi muốn nằm đây lắm à?

Tính chưa kịp trả lời vội quay sang ông già đang nằm bên cạnh giường Vĩnh. Ông ta lại bắt đầu lên cơn đau và rên la với cái giọng khàn khàn trong cổ.

– Trứng! Cho tôi xin một quả trứng. Tôi thèm trứng lắm. Cho tôi xin một quả trứng Cách mạng ôi…

Hình như Tính và Toàn đã nghe quá nhiều lần câu nói ấy, họ lắc đầu và rủ nhau bỏ đi. Ông già vẫn tiếp tục kêu la một cách vô thức. Vĩnh nhìn kỹ ông ta hơn. Rõ ràng ông ta đang chết từ từ. Vĩnh quay sang gạ chuyện với một người khác nằm bên tay phải anh. Anh chàng này trông có vẻ không quá bệnh hoạn như nhiều người khác, bằng chứng anh ta đang ăn khẩu phần cơm của mình một cách rất thành khẩn và kính cẩn.

– Anh bệnh gì vậy?

Anh bạn ngừng nhai và ngó Vĩnh dò xét. Một thoáng anh ta trả lời.

– Sạn thận.

– Ủa, vậy mình đồng bệnh. Anh nằm lâu chưa?

– Trước anh một ngày. Anh ta nhai tiếp miếng cơm rồi ngồm ngoàm nói. Nhưng chiều nay tôi xuất viện rồi. Anh lẩm bẩm chửi thề. ĐM. tụi nó! Tôi đau gần chết. Nó khênh lên đây lụi đại vào thận tôi một mũi thuốc quái quỷ gì đó rồi đã vội đuổi tôi về trại đi lao động.

Vĩnh không chú tâm lắm đến lời kêu ca của anh ta. Anh chỉ muốn hỏi về ông già nằm bên cạnh.

– Ông già đau bệnh gì vậy?

– Nghe nói đau gan, nằm đây cả nửa năm rồi.

– Nghe ông ấy đòi ăn trứng.

– Ừ, cái điệp khúc ấy tôi nghe hai ngày nay rồi. Nhưng những người nằm ở đây lâu thì cho biết họ đã nghe cái điệp khúc ấy cả nửa năm nay.

– Sao không cho ông ấy quả trứng?

– Ai biết! Nhưng trứng đâu mà cho?

– Ban chỉ huy trại bệnh không có nổi quả trứng sao?

Người bạn có vẻ hơi bực mình.

– A, cái đó thì tôi không biết ạ. Muốn rõ hơn anh cứ hỏi tụi nó.

Vĩnh thấy anh bạn không có vẻ thân thiện lắm nên cũng không hỏi gì thêm. Vĩnh ngậm ngùi ngồi yên nghe ông già thều thào van xin một quả trứng. Và khi ông mệt quá không rên được nữa, Vĩnh mới đứng lên mang ca cóng của mình ra sau nhà tìm nước rửa.

Ngồi ngoài bờ giếng rửa bát, Vĩnh bỗng thấy bên trại 4 nháo nhào như người ta gặp cảnh cháy nhà. Một lúc sau Vĩnh biết được rằng ở các trại, một cuộc biên chế mới đã và đang xảy ra. Dù đau, Vĩnh vẫn nôn nóng trước chuyện biên chế. Thăm nuôi đã đến nơi, đùng đùng bị đưa đi các trại khác quả là chuyện đại bất hạnh lúc này.

Đêm hôm đó Vĩnh còn được biết thêm một chuyện khác nữa. Ngoài việc chuyển trại lòng vòng giữa 4 trại với nhau (có nghĩa là chưa ai bị đem đi xa lúc này), Vĩnh còn được biết sẽ có một số người được thả…

BA MƯƠI SÁU

Vĩnh bị đuổi về trại ngay ngày hôm sau. Anh bị đuổi về trại đi lao động lúc chưa đi hết được một vòng trại bệnh, nhất là cơn đau trong người chỉ mới lắng xuống chưa có một hy vọng nào khỏi hẳn.

Buổi sáng, sau lúc điểm danh và khám bệnh, tên y sỹ Việt cộng rờ rờ mó mó vài cái vào lưng

Vĩnh rồi ra lệnh phát cho anh 5 viên Vitamin C, đồng lúc nhỏ nhẹ bảo anh.

– Thôi nhé, hôm nay xuất viện về trại sinh hoạt chung với anh em nhé. Sỏi thận anh nếu có cũng nhỏ thôi, từ từ rồi nó trôi xuống bàng quang tiểu ra ngoài là hết. Nói rồi hắn lật lật mấy tờ giấy trước mặt, ơ hờ dặn Vĩnh thêm vài câu. Khi đi lao động, nếu gặp cỏ Sam hoặc dây Nhãn Lồng nhớ thu hoạch về nấu uống nhé. Uống mấy thứ ấy lợi tiểu tốt lắm.

Biết mình vẫn còn có thể đau vật vã trở lại, nhưng tên y sỹ đã nói thế nên Vĩnh đành đem theo mấy lời khuyên của hắn trở về trại.

Mới xa cảnh cũ có hai ngày hai đêm, trở về đã có một số thay đổi.

B2 hiện tại đã biến thành nhà 2 đội 17. Các nhà viên cũng thay đổi gần hết. Vĩnh trở về trại đúng giờ cơm chiều nên đụng độ ngay với những nhân vật mới. Lúc này guitarist Nhan Quang Minh đã lên làm nhà trưởng. Bính, Hóa, Kim… đã chuyển hết sang các nhà khác đội khác. Vĩnh được bổ sung vào tổ 5. Tổ trưởng là Hoàng Văn Ân tự Ân xệ. Tổ 5 người ngoại trừ Ý là người cũ còn thì toàn là những người mới. Những người mới này cũng có thể là những người Vĩnh từng quen mặt trên Trảng Lớn như: Võ Hữu Hiệp, trung úy khóa 27 Thủ Đức sỹ quan quân nhu; Vũ Duy Dương, trung úy khóa 2/68 Thủ Đức một đại đội trưởng của SĐ9BB; Bùi Duy Hạ, trung úy khóa 4/69 Thủ Đức (có vợ là một vũ nữ sexy nổi tiếng Sài Gòn một dạo); Trương Hồng (gốc Tàu), Hải quân thiếu úy (Trước 75 từng trốn sang Hồng Kông nhưng sau đó bị dẫn độ về trao trả cho VNCH, hiện đang trong tình trạng nửa điên nửa tỉnh)… Những người hoàn toàn mới hiện ở cùng tổ như: Phạm Xuân Huy, trung úy khóa 2/68 Thủ Đức sỹ quan P2/TTM; Đặng Minh Tuấn, trung úy khóa 2/68 Thủ Đức sỹ quan nhảy toán (Anh chàng này trông hao hao một anh Tây thực dân nên râu ria có chiều rậm rạp nhất trong anh em)…

Tổ 5 của Vĩnh hiện có những nhân vật như thế. Nhưng dù mới hay cũ cuối cùng cũng đều là bạn nhau cả. Hiện tại Vĩnh chỉ gặp tí phiền hà là đang phải nằm giữa hai nhân vật nổi tiếng của nhà 2 đội 17. Thiếu úy Trương Hồng, kẻ tịnh khẩu từ ngày nhập trại tù và tính tình rất khó chịu. Dẫu rằng chỗ nằm của mỗi người chỉ có hai gang tay rộng, nhưng nhất định anh ta không bao giờ cho phép người nằm cạnh được kê cái mép chiếu đè lên trên cái mép chiếu của anh ta. Người thứ hai là ông Đáp tự Inoxidable, người ở bẩn và làm biếng về tất cả mọi mặt vào hạng vô địch! Tuy nhiên cái cảm giác khó chịu ấy dần dần cũng tan đi! Vĩnh đã tìm được cái thú thưởng thức lén những bức danh họa của Hải quân thiếu úy Trương Hồng. Mỗi khi đi lao động về, ngoài giờ cơm nước, Hồng lặng lẽ ngồi vẽ những chiếc Boeing hoặc những chiếc thương thuyền với đầy đủ chi tiết và giống không tưởng tượng được. Đã có lần Vĩnh nghĩ nếu tay này được theo học những lớp đào tạo kỹ sư design các kiểu máy bay và tàu bè thì nhất định hắn phải đậu thủ khoa. Có lần Vĩnh phát hỏi Hồng:

– Ông vẽ những kiểu tàu bè máy bay ấy làm gì vậy?

Nghe hỏi, Trương Hồng giật bắn mình và vội gấp quyển vở lại. Hắn nhìn Vĩnh với tất cả sự bực bội, tuồng như một người đã bị một người khác thô bạo lôi anh ta ra khỏi giấc mơ tuyệt vời của mình. Dĩ nhiên Vĩnh chỉ nhận được một thái độ yên lặng đầy khinh bỉ của Hồng. Nhưng rồi một lần, Vĩnh đã khám phá ra giấc mơ của người tù nằm bên cạnh. Vào một buổi sáng, vì sơ hở nào đó, Hồng đã để rơi quyển vở gia bảo của anh ta nơi đầu chỗ nằm. Vĩnh lượm được và vội mở ra xem. Ngay đầu quyển vở, một hàng chữ được kẻ sắc và đẹp như cỡ chữ in Vendom 16. Hàng chữ viết rằng: Hỡi Boeing! Hỡi những du thuyền! Bao giờ chúng mày chở tao ra khỏi thế giới này!?

Vĩnh vội vàng gấp quyển vở lại và nhét vào đống đồ đạc đặt trên kệ đầu chỗ nằm của Hồng. Vĩnh thoáng chút ngậm ngùi. Anh đã tìm ra được một phần nỗi ẩn ức sâu kín của người bạn tù nổi tiếng vì tịnh khẩu. Từ đó, anh cố gắng hết sức không làm phiền gì đến Hồng nữa, dù là chỉ để mép chiếu của mình chạm vào mép chiếu của bạn.

Vài ngày sau đó, theo cái đà cải tổ của trại về các mặt, các đội được lệnh tuyển một người đau yếu và biết qua nghề y tá. Người này được lao động tại trại với nhiệm vụ phụ giúp ban quân y trại lo sức khỏe cho các đội viên khai bệnh. Trong vụ này, Vĩnh may mắn hội đủ cả hai điều kiện và được đội 17 biểu quyết cho làm công tác y tá đội.

Đời tù khổ sai kể từ đây coi như được chút nhàn nhã.

Mỗi ngày, khi tiếng kẻng báo thức nổi lên, trong lúc anh em đánh răng súc miệng, Vĩnh cầm quyển sổ đi qua các nhà ghi tên những người khai bệnh trong ngày. Danh sách khai bệnh sẽ được làm thành hai bản, một nộp cho quân y trước giờ khám bệnh, một nộp cho đội anh nuôi. Chưa cần biết quân y chuẩn mạch định bệnh ra sao, đội anh nuôi cứ việc cắt khẩu phần cơm độn khoai trong ngày của người bệnh cái đã. Thay vào đó sẽ cấp phát cho người khai bệnh mỗi bữa một bát cháo!

Đó là chuyện của nhà bếp, riêng nhiệm vụ của Vĩnh còn phải làm tiếp tục là nổi lửa nấu một ấm nước sôi luộc kim và ống chích. Việc này Vĩnh có quyền làm ngay tại phòng ngủ của anh. Những người khai bệnh có thuốc chích, hoặc giả được quân y phát cho một mũi Atropine nếu đau bụng, một mũi émitine nếu còn kiết lỵ lai rai, hoặc mội mũi B1 nếu chứng phù thũng vẫn còn làm đôi chân mập ú và nặng chình chịch; thì cứ việc đem thuốc đến cho Vĩnh. Vĩnh sẽ làm tròn nhiệm vụ của một anh y tá chích thuốc không thù lao.

Thường thường công tác chích choác cho những bệnh nhân trong đội cũng lai rai hết cả buổi sáng. Khi không còn con bệnh nào đến nhờ chích nữa, Vĩnh lo rửa sạch hai cái ống chích bằng nước sôi và mài lại hai cái kim được Trên giao phó quản lý và xử dụng. Mỗi lần lôi đồ nghề ra xử dụng hay cất nó đi, Vĩnh không tránh khỏi một cảm giác sợ hãi. Hai cái ống chích thuộc loại "Mỹ ngụy" dùng một lần rồi bỏ, tuy nhiên, nhờ Cách mạng vào, hai cái ống chích ấy đã và đang được

kéo dài tuổi thọ không biết đến bao giờ nữa. Ngày nay, vì luộc đi luộc lại, cái ống nylon đã ngả màu vàng cạch trông như hai điếu thuốc cẩm lệ vấn hơi to. Lớp cao su bọc đầu bơm của ống chích bên trong cũng đã lão hóa, do đó, mỗi lần bơm thuốc cho bệnh nhân, Vĩnh phải rất cẩn thận thuốc mới không vọt ngược về phía sau. Riêng hai cây kim, vì bị mài đi mài lại trên một miếng đá hoa, giờ nó chỉ còn phân nửa chiều dài so với chiều dài cũ của nó. Đã lắm lần đang chích kim bị tắc, Vĩnh lại phải lấy kim ra, dùng một mẩu dây thép lõi lấy từ một đoạn dây điện thoại dã chiến để thông kim. Thê thảm hơn, ấy là khi chích cho bệnh nhân! Vì không có rượu cồn cũng không có bông, Vĩnh phải lấy một miếng áo thung dùng làm compress, chấm tí thuốc đỏ chùi kim và lau sạch chỗ da thịt của bệnh nhân trước khi đâm mũi kim vào; ấy thế nhưng có lẽ nhờ mát tay, không ai bị áp-xe cả.

Dù nhiệm vụ hiện tại so với anh em lao động bên ngoài hơi kém vinh quang, nhưng Vĩnh đã cố gắng hết sức để không bị một nhân vật tiến bộ nào ganh tị hay chê trách. Với nhiệm vụ chích cho anh em, dĩ nhiên Vĩnh có thể biết rất rõ ai trong đội là người có nhiều thuốc men nhất. Quả không khó gì trong việc gây cảm tình với một anh bệnh nhân có nhiều thuốc. Và khi cảm tình đã có, việc xin xỏ họ một viên thuốc, một tí dầu nóng cho người đang cần mà không có, đã trở nên rất dễ dàng. Vĩnh lặng lẽ chơi chiến thuật bới anh nhà giàu đắp cho anh nhà nghèo trên mặt thuốc men, một thứ luôn luôn hiếm và quý trong tù cải tạo.

*Tuy nhiên với Nguyễn Văn Bông **[1]** một anh chàng đồng bệnh sạn thận với Vĩnh bên nhà 3 coi như rất khó áp dụng chiến thuật này. Hắn có cả nửa bao cát thuốc đủ loại. Mỗi loại một ít. Từ dầu nóng Con Hổ đến hủ Bi (tuy đã quá hạn!) hắn đều có trong tay. Nhưng xin cho anh em thì không bao giờ thành công cả. Nếu nhìn qua hiện tượng, người ta có thể chê trách Bông thiếu tình đồng đội; nhưng nếu đi sâu vào một khía cạnh tâm lý nào đó của Bông, người ta sẽ thông cảm ngay. Phải nói rằng hắn mang bệnh sưu tập thuốc Tây trong tù. Vĩnh không rõ xưa kia Bông có bị cái bệnh này không? Anh đoán có lẽ là không. Căn bệnh này chỉ có thể đã xuất hiện khi Bông phải chứng kiến quá nhiều cái chết rùng rợn trong tù do không có thuốc men chữa trị mà ra. Từ đó, mỗi đợt quà gia đình gửi vào. Bông nhịn ăn tất cả mọi thứ. Hắn lân la gạ gẫm với mọi người để đổi đồ ăn lấy thuốc Tây. Giá cả trao đổi với anh em cũng rất phải chăng. Hắn có thể vui vẻ đổi 3 điếu Vàm Cỏ lấy một viên Aspirine, hoặc 5 thìa súp đường cát lấy 10 viên B1 loại 200mgs. Trụ sinh hắn có thể trả cao hơn, chẳng hạn hắn có thể đổi một lọ mắm ruốc xào xả riềng ớt lấy 5 viên Néomycine. Cứ thế, sau vài lần quà cáp được gia đình gửi vào, Bông đã sở hữu được một số thuốc Tây đáng kể…*

Mỗi sáng sớm trước khi đi lao động, hoặc mỗi buổi trưa trở về trại nằm vật ra thở chờ tổ trực lãnh cơm về phát, Vĩnh quan sát và thường tìm ra nhiều hiện tượng khá vui trong anh em. Tỉ dụ trước kia khi còn nằm cạnh anh chàng trung úy hải quân Phạm Kim, trưa nào Vĩnh cũng thấy Kim nằm tại chỗ mà không ngủ. Kim luôn luôn cầm một quyển vở kê sát mặt. Vĩnh để ý thấy có lúc Kim nháy mắt với trang giấy cười khúc khích, có lúc bỉu môi như giận hờn, có lúc thầm thì như tỏ tình

với trang giấy. Vĩnh thắc mắc quá sức. Thằng này điên rồi sao? Hay là hắn đã quá chán chê con người và cảnh lao tù nơi đây, quay ra say đắm và trò chuyện với quyển vở của hắn? Sự tò mò một hôm đã buộc Vĩnh moi quyển vở của Kim ra xem. Sau cùng, anh phát hiện ra trong quyển vở ấy một chuyện lạ lùng vào hàng đệ nhất kim cổ. Kim đã cắt một ô vuông trên một trang giấy. Hắn vẽ rồng vẽ phượng quanh ô vuông đó. Đàng sau ô vuông cắt thủng trên trang giấy Kim đặt cái gì? Hắn đã đặt tấm ảnh bà xã hắn vào đó. Thế là hắn đã có một khung ảnh lồng chân dung vợ trong quyển vở. Vĩnh cười phá lên khi biết bạn mình hằng bao tháng ngày qua, trưa nào cũng thủ thỉ với người… trong tranh. Chao ôi, lãng mạn đến thế là cùng!

Hoặc giả trường hợp ông Inoxidable! Mỗi phần cơm ông lãnh, ông luôn luôn để ra vài thìa và đem phơi khô. Chiều về, ông lấy mấy thìa cơm phơi khô đó đổ vào một cái bao cát và nhét dấu trong túi quần áo. Chẳng ai hiểu ông ta để dành cơm độn khoai phơi khô làm gì. Nếu một tay khỏe mạnh như Đặng Xuân Bính, Nguyễn Văn Ý… thì người ta còn có thể nghi ngờ là tích trữ lương thực cho một âm mưu vượt ngục. Nhưng ông Đáp nhất định không thể nào là một người có âm mưu trốn trại được. Ông ta đau xương sống đi hết muốn nổi, nói gì đến chuyện trốn trại vượt ngục. Vậy ông ta tích trữ lương thực phơi khô làm gì, khi mà khẩu phần hàng ngày có ăn nhiều gấp ba lần cũng chưa no? Chuyện này chỉ có Trời biết…

Riêng anh chàng Bông cũng tạo ra những hoạt cảnh thật vui mà không sáng tối nào Vĩnh không được thưởng thức. Ngày hai lần, khi mở mắt và trước khi đi ngủ, anh ta lôi đống thuốc Tây ra đếm từng viên, từng loại. Vĩnh có cảm tưởng như Bông sợ có ma quỷ nào đó đã lén nhập vào bị của anh để uống mất những viên thuốc đó. Nhưng điều quan trọng với Vĩnh hiện tại là làm sao khiến Bông chia xẻ tí thuốc đó cho nhiều anh em đang cần thiết.

Một hôm Bông lên cơn đau sạn thận. Hắn cũng lăn lộn, cũng rên xiết y như Vĩnh trước đây. Đồng bệnh tương lân, Vĩnh tìm mọi cách để giúp hắn đi viện, vì anh đã biết rằng ít nhất trên bệnh xá hắn cũng được lụi đại vào thận một mũi thuốc quái quỷ gì đó làm cho cơn đau qua nhanh. Vĩnh đến thăm Bông tại chỗ nằm của hắn vào một buổi sáng. Hắn đang gào la tự do vì các bạn đã đi lao động, không còn ai ở nhà để sợ phải phiền hà. Dặn dò và giúp đỡ Bông vài việc, nhất là việc phải tiếp tục la hét cho thật dữ dội khi thấy tên cán bộ quân y xuất hiện. Sau đó, Vĩnh chạy đi báo quân y. Một lúc quân y theo Vĩnh xuống chẩn bệnh tại chỗ.

Bước vào phòng, Vĩnh hơi hoảng vì Bông đã nằm nín khe. Mặc dù mồ hôi mồ kê vã ra như tắm nhưng rõ ràng cơn đau đã qua đi; và như thế, hy vọng đi viện sẽ rất ít. Vĩnh chồm tới bên cạnh Bông, nhắc khẽ: Rên đi! Bắt đầu rên và sửa soạn la hét lên chứ!

Khổ nỗi Bông quá thật thà và không biết cách đóng kịch cho đúng lúc. Tuy nhiên đã nhất quyết giúp Bông đi viện, Vĩnh phải tìm ra một phương cách. Trong lúc tên quân y lấy ra một mũi Atropine sửa soạn chích thì Vĩnh thò tay vào lưng Bông tìm vị trí hai quả thận. Anh dùng sức mạnh ấn một

ngón tay vào quả thận bên trái của Bông. Một tiếng thét vang lên: Ối trời ơi! Đau quá trời ơi! Vĩnh ấn thêm mấy cái nữa. Bông dẫy như một con tôm tươi và tiếp tục la hét. Ối trời ơi! Chết tao mất, Vĩnh ơi! Ối trời ơi đau quá Vĩnh ơi! Vĩnh cúi xuống nhỏ nhẹ an ủi.

– Hét nữa đi, hét cho to vào. Đi viện có thuốc chích lại được nghỉ lao động. Mày không hét tao sẽ bóp nát quả thận mày.

Nói rồi Vĩnh nhấn thêm vào lưng cu cậu vài ba đòn nhất dương chỉ nữa. Bông cứ thế mà la hét và dẫy lên như đĩa phải vôi. Kết quả tên quân y cho kêu tổ trực khênh Bông lên bệnh xá gấp.

Ba ngày sau Bông trở về trại, hý hửng nói với Vĩnh.

– Trên viện ăn sướng quá mày nhỉ. Có cơm trắng và cá kho.

– Và có một mũi thuốc đâm vào thận.

– Ừ, tao ghê quá. Nhưng đúng dịp chúng nó được mua đồ, tao mua được một bịch mắm ruốc, một ký đậu phộng và nửa ký đường. Tao sẽ biếu ông ký chích một ít lấy thảo.

Từ đó, túi thuốc của Bông vơi dần. Vĩnh nghiễm nhiên biến thành một cái cầu bắc giữa người có thuốc và người cần thuốc trong anh em. Nhưng nếu có người xấu miệng, Vĩnh vẫn hân hoan mang cái tiếng "mượn đầu heo nấu cháo", hoặc "của người phước ta".

Sau lần đầu tiên đi viện về, Vĩnh được giữ cái "phông xông" thoải mái như thế. Thoải mái hơn nữa là mỗi buổi chiều bên những người bạn mới nhưng giờ đã biến thành cũ, Vĩnh ngồi uống với họ một bát nước "nhãn lồng" hoặc một bát nước Hà Thủ Ô bàn những chuyện thăm nuôi sắp đến.

Bạn cũ, mới lúc này hay ngồi với nhau gồm Tiến, Kim, Ấn xệ, Huy, Ý, Dương và Tuấn râu.

Tiến vẫn cái tật ba hoa hài hước, nhưng hiện nay nó đã được anh em đặt cho cái tên mới gọi là Tiến Dế. Sở dĩ Tiến có cái tên này vì gần đây cu cậu phát minh ra một nghề mới để chữa bệnh nghiện thuốc của anh em. Nếu vô địch đô vật VNCH Vương Đắc Vọng hoặc trung úy Dù tử thủ Đỗ Duy Tích đề ra châm ngôn "bất cứ sinh vật nào ngọ nguậy được trên mặt đất đều ăn được cả", thì Tiến cũng sáng tác ra một câu châm ngôn mới:Thuốc mua, thuốc xin hay thuốc lượm đều hút sướng như nhau! Do đó, mỗi khi được đi lao động trên trung đoàn, nó thường lén lút mở một cuộc hành quân khắp mọi xó xỉnh để lượm những mẩu thuốc lá thừa của bọn cán bộ trung đoàn vứt bừa bãi trên mặt đất. Tiến thu thập và bỏ những mẩu thuốc đó vào một cái bao nylon. Khi trở về trại, nó ngồi tách những mẩu thuốc thừa đó thành một nắm thuốc vụn. Kế đó, Tiến đi xin nước điếu của anh em, ngâm thuốc vào nước điếu rồi cầu kỳ đem thuốc ra phơi sương… Những trò góp nhặt hơi bẩn thỉu ấy dù sao đều được anh em đánh cho chữ đại xá, vì chính nhờ đó, đêm đêm cả bọn có tí khói phì phà với nhau bên những bát nước dây nhãn lồng thơm thơm để bàn chuyện… vượt ngục.

Và câu chuyện vượt ngục từ đó bắt đầu nhen nhúm mạnh mẽ trong tâm hồn anh em. Nhất là khi ông già lờ vờ Phạm Xuân Huy gốc tu xuất và lành như cục đất, phát ngôn rằng: Vượt ngục là một bài toán dễ ợt, nhưng nếu không quyết tâm, lạng quạng đến lúc xuống lỗ cũng chưa giải ra!

Khi câu chuyện vượt ngục được đưa ra bàn thì nhóm của Vĩnh chỉ thu lại còn có 6 người. Vĩnh, Huy, Ý, Dương, Tuấn râu và Phạm Điểu.

Nhiệm vụ của Vĩnh lúc này là ở nhà, ngoài những giờ chích thuốc cho anh em, phải uốn hai trăm cái móc làm bằng sợi thép gai có chiều dài chừng một gang tay. Những móc sắt này sẽ dùng để nâng những lớp concertina dầy đặc thả chung quanh trại, dọn đường cho những người vượt ngục chui ra. Bên cạnh nhiệm vụ ấy Vĩnh còn nhiều nhiệm vụ khác. Từ việc trao đổi và tích trữ thuốc Tây, muối, nhất là mì chính (bột ngọt) để dùng làm thuốc cầm máu đến việc se dây thừng, thuổng một con dao phay của nhà bếp để cất dấu vào một nơi an toàn. Nói chung về mặt "tiếp vận" Vĩnh phải lo từ A đến Z.

Sau nhiều lần bàn thảo, mọi người đồng ý đợi qua đợt thăm nuôi sẽ trốn. Ai cũng hy vọng sẽ biết thêm được tin tức của xã hội bên ngoài để chuyến vượt ngục sẽ có một nơi đến chắc chắn hơn, và nhất là có được thuốc men cũng như những món ăn bồi dưỡng của gia đình đem vào. Riêng Vĩnh, Vĩnh nghĩ đến cái địa bàn bỏ túi mà anh nhớ anh còn để trong một ngăn kéo bàn giấy ở nhà…

Khi những cơn mưa tầm tã tháng Mười kéo đến, thì Vĩnh cũng bị chấm dứt công tác y tá đội. Anh bị chấm dứt công tác vì tên quân y không đồng ý cái kiểu làm việc của Vĩnh: Cho khai bệnh quá nhiều.

Vĩnh trở ra ngoài đi lao động với mọi người đúng dịp trại vừa mở một chiến dịch thi công mới, chiến dịch đào hào chung quanh trại cải tạo An Dưỡng. Với lập luận của bọn cán binh trại, Cách mạng phải thực hiện công tác càng sớm càng tốt nhằm bảo vệ các cải tạo viên chặt chẽ hơn, an toàn hơn; tránh những việc đáng tiếc có thể xảy ra nếu một ngày nào đó, nhân dân bên ngoài trại không kềm chế được sự căm phẫn "Mỹ ngụy", sẽ tràn vào trại để đòi nợ máu…

Công tác đào hào được thực hiện quy mô hơn cả công tác đào ao trước kia. Hầu như đến 90 phần trăm nhân số của các trại được đổ vào công tác này. Đường hào có chiều rộng 4 mét, chiều sâu 3 mét và bao bọc cả 4 trại vào giữa.

Suốt ngày cùng với anh em đào xới những lớp đá ong khô cứng, Vĩnh và các bạn không buồn vì cực nhọc mà buồn vì thấy rằng đường hào rộng như vậy làm sao có thể vượt qua cho những kẻ trốn trại? Dưới sự đốc thúc ngày đêm của bọn cai tù, đường hào mỗi ngày mỗi sâu. Nhưng trước khi đường hào bao quanh các trại tù của An Dưỡng thực sự hoàn tất, thì những cuộc trốn trại liên tiếp xảy ra. Trong thời gian này trại 3 trốn nhiều nhất vì vị trí nằm gần vòng đai phi trường Biên

Hòa. Tuy nhiên đa số đều thất bại, bị bắt trở lại và chịu đủ mọi cực hình tra khảo. Để dằn mặt tất cả những kẻ âm mưu trốn trại, bọn cai tù đã trói những người trốn trại bằng dây thép gai trên đường dẫn họ trở về trại thụ hình. Thường khi về tới trại, tội nhân chẳng mấy ai còn trông ra dáng con người nữa. Bầm dập, máu me và lê lết như những con vật bị một đàn hổ đói săn bắt và sắp tới giờ bị chúng xé thịt.

Dù tình trạng như thế, ông già Huy vẫn một mực thúc hối đám Vĩnh phải quyết định ra đi sớm. Anh lý luận: Nếu để cho đường hào thành hình thì có tháp cánh cũng không bay ra được… Tuy nhiên lời thúc hối của Huy không được anh em đồng ý. Tỷ lệ thất bại đã quá cao trong tổng số những người trốn trại, đã khiến cả toán rất cần thì giờ nghiên cứu lại vấn đề. Tại sao họ thất bại? Có thực bên ngoài dân bắt họ trao lại cho công an địa phương trên đường đáo thoát như bọn cán bộ trại tuyên bố hay không? Hay họ bị bắt bởi những toán vệ binh đóng chốt bên ngoài? Không thể được! Chuyện trốn trại không thể làm bừa bãi mà xong được, vì thất bại là chết. Những cuộc xử tử người trốn trại từ Trảng Lớn về tới đây đã xảy ra quá nhiều lần. Làm ẩu không nghiên cứu ăn đạn kiểu đó đau lắm!

Người trầm tỉnh và nhiều kinh nghiệm mưu sinh thoát hiểm nhất trong đám là Nguyễn Văn Ý cũng không đồng ý với Huy. Ý nói: Ráng nhẫn nhục ăn cơm tù một thời gian nữa rồi tính. Tôi chưa muốn làm liệt sỹ lúc này.

Trong đám, mọi người đều tin tưởng vào sự dẫn đường của Ý. Vùng đồi núi Biên Hòa là vùng hoạt động của anh trước kia. Và trục lộ dẫn về miền Phú Cường Bình Dương cũng chỉ mình anh có thể đi tới. Do đó, không ai bàn tính gì thêm nữa.

Phải thú thực khi thấy Huy đã nghe lời Ý, Vĩnh rất mừng. Anh không thể nói được anh là một người quá can đảm, khi nhìn thấy những cực hình các bạn trốn trại đã và đang chịu đựng. Dẫu biết rằng ở tù Cộng sản mà không tự cứu mình thì không ai có thể cứu mình được cả, nhưng cứ nhớ lại hình ảnh Ngô Nghĩa bị xử bắn mà anh được chứng kiến, hình ảnh của Nguyễn Xuân Dung bị bắn thủng như tổ ong và còn nhiều người khác nữa nằm vắt xác trên hàng rào trại, hình ảnh những con vật người bị trói bằng dây thép gai, bị báng súng đánh vỡ xương sọ, gẫy xương sống ngay trước mắt bao nhiêu người, bị bắn trọng thương ngoài đồng trống và cứ để mặc cho ruồi bu kiến đậu… Những hình ảnh ấy đã ăn sâu vào óc Vĩnh và không khỏi không làm anh rùng mình, rùng mình rồi sợ, sợ rồi muốn buông xuôi cho xong một kiếp người tù tội. Đồng lúc ấy, cái máu lính trong người Vĩnh lại nổi lên dày vò anh. Nó chửi anh, chửi cái thằng năng tri bất năng hành trong anh là thằng hèn hạ; chửi cái thằng văn nghệ trong anh là thằng đốn mạt, chỉ biết rên la mà không bao giờ đám làm một cái gì để thoát khỏi cái cảnh đày đọa này.

Người lính trong anh đã bao đêm lên tiếng chửi anh thậm tệ, và để phản ứng lại, Vĩnh không biết làm cách nào hơn là lại viết. Anh viết trong óc anh và anh hát khe khẽ cho người lính trong anh

nghe tâm trạng thực của mình.

Về đây tôi nằm lắng nghe tôi
Hồ như linh hồn cũng nghe vơi
Về đây nhen nhúm trong lòng tôi
Lửa diêm sâu chín tầng bóng tối

Về đây nghe vật vã cơn mơ
Làm xanh tôi tiềm thức năm xưa
Về đây đôi vó câu nằm chơi
Buồn thay cho cánh hồng im lời

Người về đây gối đất
Đêm hoang vu trong đầu
Nằm lắng tai nghe cuộc đời
Lắng nghe sa mạc dần lan trong cơn mơ thôi

Về đây nghe buồn quá thân trai
Bại binh sao chẳng chết theo ai
Về đây đêm tối như trùng vây
Nằm nghe non nước gọi u hoài…

Những dằn vặt trong lòng cộng với bệnh tật tiếp tục âm ỉ trong người. Vĩnh gầy như một xác lá. Ngày lao động quần quật, đêm về không biết làm sao hơn là lại quây quần với anh em, hút những hơi thuốc lượm lặt của Tiến, uống tí nước cỏ dại dưới cái tên đẹp đẽ "nhãn lồng" mà Kim hoặc Hóa lượm lặt ngoài rừng đem về, nghe Phạm Xuân Huy mỉa mai chế độ, nhìn Tuấn râu lầm lũi thổi lửa trong cái lò nho nhỏ để luôn luôn bảo đảm anh em có nước sôi nấu Hà Thủ Ô nhấm nháp thay cà phê với nhau, lắng nghe Vũ Duy Dương nói về cái lò võ quyền Anh của võ sư Kid Humsey mà nó từng theo học, và nghe Kim châm chọc Dương. Hồi còn bé ở Ông Tạ moa sợ nhất thằng Dương. Sao vậy? Nó dân du đãng nổi tiếng không biết à? Không! Trời ơi, hồi đó moa hãi nó không thua gì moa hãi chó dữ. Đi học gặp nó mà kên kên không cúi đầu xuống, nó đi ngang nhà vác đá ném vỡ cửa kính như chơi…

Khi dãy nhà thăm nuôi đã dựng xong nơi khu đất nằm ở góc trại 4, thì ở các trại, các căng-tin cũng thành hình. Những căng-tin thành hình để cho người ta một lần nữa thấy rằng từ chuyện lớn đến chuyện nhỏ, Cộng sản luôn luôn làm rùm beng y như những gánh sơn đông mãi võ, quảng cáo cho những món thuốc… giả của mình. Dù trước khi các căng-tin được mở, Vĩnh không được nghe tên cán bộ quản giáo lên lớp, vì lúc đó anh nằm bệnh xá, nhưng qua các bạn còn ở lại trại, Vĩnh biết rằng bọn cán bộ các trại đã gom tù lên hội trường nói về sự quan tâm của Cách mạng đối với các cải tạo viên, rằng thì là việc thực hiện các căng-tin là một chiếu cố đặc biệt của

Cách mạng nhằm giúp các cải tạo viên có thêm phương tiện bồi dưỡng trong học tập. Ai cũng đinh minh chữ bồi dưỡng được dùng ở đây là bồi dưỡng thể xác, có nghĩa là chúng sẽ mở câu lạc bộ, dù sẽ bán giá cắt cổ, nhưng bọn tù vẫn còn có thể mua sắm thêm tí thực phẩm, bất cứ loại thực phẩm nào, miễn ăn cho no sau những tháng ngày lê lết đói. Thế nhưng khi căng-tin thành hình thì mọi người đều ngã ngửa. Căng tin không phải là câu lạc bộ bán đồ ăn như mọi người tưởng. Căng-tin của Việt cộng là một cái lều tranh nhỏ, bên trên là một mái tranh tròn che mưa nắng, dựng trên một cây cột lớn. Trên cột ấy, bọn tù đóng một cái khung gỗ để đính hai tờ báo, một tờ Nhân Dân và một tờ Sài Gòn Giải Phóng!

Dù là tâm trạng chung ai cũng muốn biết tin tức bên ngoài, thế nhưng sau khi đọc báo, thứ báo chí toàn những thứ tin tức kiểu "anh hùng công an tay không bắt cướp" hoặc "lần thu hoạch vụ mùa vừa qua xã A đã vượt chỉ tiêu"… Những cái tin như thế, cuối cùng chỉ mua được thêm một số câu chửi thề của người đọc, nhất là người đọc lại là những tên tù có đủ lý do nhất để không bao giờ tin được những mẩu tin của một bọn bồi bút đã và đang hùa theo bọn độc tài đảng trị, liên tiếp đưa ra những luận điệu tuyên truyền lừa bịp dân chúng, cũng như lừa bịp thế giới. Đọc xong hai tờ báo rồi, tên nào cũng thở dài và phát ngôn linh tinh như nhau: Mẹ kiếp, tưởng bồi dưỡng cái gì, hóa ra lại được bồi dưỡng thêm một số khẩu hiệu nữa!

Do đó, ai cũng thất vọng về cái gọi là căng-tin trong tù. Và người thất vọng nhất ấy là ông già Thanh. Ông Thanh là trung úy đại đội trưởng thiết giáp diễn tập trường Thiết Giáp QLVNCH. Ông người miền Nam, già nhưng giỡn và diễu cũng thuộc hạng cao thủ. Vì gẫy mất hai cái răng cửa, nên khuôn mặt ông lúc nào cũng mang một vẻ hơi hề. Tuy nhiên, sau ngày đầu tiên căng-tin được khai mạc bằng một cái lều tranh treo hai tờ báo, ông già Thanh trở về phòng và nằm vật xuống như một cái mền rách. Ông vừa nhận ra ảnh con gái ông được đăng nơi trang nhất của báo Sài Gòn Giải Phóng với hàng chữ thật to: Em Nguyễn Thị Cẩm, 15 tuổi, thanh niên xung phong thuộc huyện Thủ Đức được bình bầu cá nhân xuất sắc nhất trong cuộc thi công thủy lợi do Ủy Ban Nhân Dân Cách Mạng huyện tổ chức đợt vừa qua…

Trong lúc ai cũng có trong lòng một mối buồn và một nỗi ưu tư không cách gì giải nổi, ông Thanh buồn vì chả hiểu con gái ông tình nguyện hay bị bắt buộc trở thành một thứ anh hùng lao động xã hội chủ nghĩa, ông Huy buồn vì anh em chưa một lòng cùng ông giải bài toán vượt ngục trong giai đoạn khó khăn hiện tại, Vĩnh buồn vì những dằn vặt trốn trại hay xuôi tay chịu kiếp tù đày!? Bông buồn vì thấy bịch thuốc Tây của mình giờ đây đã vơi mất quá nửa, và hầu như ai cũng buồn khi hiểu ra ý nghĩa của chữ căng-tin mà Cách mạng xử dụng…thì tự dưng có người mừng vui phát điên lên vì được thả!

Bùi Duy Hạ, bạn cùng khóa của Vĩnh được thả trong đợt này. Hắn đi một vòng chào tất cả các bạn vào một buổi sáng trước giờ xuất quân đi lao động. Hạ lôi tất cả mọi thứ hắn có, từ cái mũ làm bằng giấy bồi, từ những manh quần đùi may bằng bao cát cho đến mùng mền chăn chiếu;

nghĩa là tất cả những gì hắn có trong cái tài sản thuộc loại cái bang trong tù, hắn đều tặng lại cho bạn bè mỗi người một thứ. Riêng Vĩnh được hắn tặng cho 10 viên Vitamin C loại 50mgs với lời dặn dò:

– Mày hãy uống mỗi viên với hai lon gô nước. Lợi tiểu vô cùng. Hy vọng mày uống hết 10 viên này sạn trong thận mày sẽ trôi ra ngoài hết. Cứ yên tâm, tao sẽ ghé nhà mày, mô trả tình trạng và nhu cầu hiện tại của mày với vợ con và ông bà già mày. Trong những lần thăm nuôi tới, chắc chắn mày sẽ có nhiều thuốc men để chữa trị…

1- Bông bị bắn chết trên hàng rào thép gai trại K.5 Suối Máu vào năm 1978 trong một chuyến vượt ngục bất thành.

BA MƯƠI BẢY

Lại thêm một lần biên chế nữa vào hạ tuần tháng 10 năm 76. Lần biên chế này nhằm hai mục đích: Thứ nhất quân bình lại nhân số giữa 4 trại với nhau. Thứ hai hóa giải một số vấn đề mà bọn chỉ huy trại hằng nơm nớp lo sợ. Đó là sự quen thuộc đường đi nước bước trong trại để móc nối với nhau tìm cách trốn trại. Bọn cán bộ trại đã thực sự hoảng hốt trước những cuộc vượt ngục liều lĩnh của bọn tù. Chúng không hiểu tại sao với hệ thống đường hào, với thép gai dầy đặc, với mìn râu thả đầy chung quanh, bọn tù vẫn có nhiều kẻ trốn thoát? Tệ hơn, bọn tù đã phá vỡ một biện pháp mới nhất được ban chỉ huy trại đưa ra gần đây, biện pháp ấy là các nhà phải cắt người canh gác hai cửa ra vào hàng đêm. Mỗi cửa ngồi một người, mỗi người gác một ca hai tiếng. Tất cả những ai rời phòng lúc ban đêm để đi tiêu đi tiểu đều phải có phép và có sự canh phòng của người gác nhà.

Khi lệnh này được thi hành, bọn tù đã xì xào bàn tán đủ chuyện. Ngoài việc bàn tán về tính chất khôi hài bắt tù gác tù, mọi người cũng bàn tán thật nhiều về việc sức khỏe bị suy giảm trầm trọng với tình trạng ngày lao động quần quật, cơm ăn thua chó; đêm về lại còn phải chong mắt ngồi gác trước cửa phòng. Dù sao thì sự than thở của bọn tù An Dưỡng cũng không phải kéo dài quá lâu. Sự việc tù phải canh gác tù được chấm dứt ngay khi nhà 5 đội 17, hai tay gác cửa phòng thuộc ca từ 2 tới 4 giờ sáng rủ nhau trốn mất. Tệ hại hơn, hai tay này lại thuộc hàng chức sắc cấp tổ trưởng và tổ phó. Bọn tù, để ăn chắc việc canh gác phải được dẹp bỏ, đã tung ra đủ luận điệu mỉa mai. Nào là "đỉnh cao trí tuệ loài người" đôi khi cũng rất kém thông minh. Nào là giao trứng cho ác… Bọn cán bộ trại cay đắng lắm, nhưng có lẽ sau nhiều giờ chúng ngồi thảo luận gù lưng, chúng đã thấy rằng bắt tù canh gác tù là chuyện lợi bất cập hại, thượng sách vẫn là dẹp luôn chuyện này sau khi lôi bọn tù lên hội trường lên lớp một mách:

– Các anh thấy đấy, hành động trốn trại của đồng bọn các anh rõ ràng đã đánh đổ tất cả lòng tin yêu của Cách mạng muốn đặt để nơi các anh. Như thế này thì việc cải tạo năm năm, mười năm, hai mươi năm hay lâu hơn nữa sẽ không phải là chuyện vô lý. Rồi các anh sẽ thấy…

Mặc cho bọn cán bộ hăm he, bọn tù rất lấy làm khoái trá khi thấy Cách mạng đã lỡ một đường binh. Và càng khoái trá hơn khi biết được việc thăm nuôi đầu tiên sẽ diễn ra vào ngày 20 tháng 10 tới đây bằng một sự kiện tuyệt vời. Sự kiện ấy là tất cả tù cải tạo được đồng loạt nghỉ lao động lên hội trường học về chính sách thăm nuôi, và ngay sau đó lại được lệnh khẩn trương viết thư về gia đình với mọi sự thông báo rõ ràng kể cả thông báo địa chỉ của mình.

Rồi thì sáng ngày 19 tháng 10, tất cả các trại viên được lên lớp một lần cuối ôn lại chính sách và nội quy thăm nuôi. Trên căn bản, chính sách và nội quy thăm nuôi cũng không khác chính sách nội quy nhận quà là bao nhiêu. Chỉ có vài đặc điểm được chính trị viên nhắc đi nhắc lại và bọn tù buổi chiều về phòng phải họp tổ để cùng nhai lại với nhau.

Để thể hiện lòng khoan hồng độ lượng của Cách mạng, Đảng và nhà nước đã cho phép gia đình của những cải tạo viên phấn đấu tốt, có nhiều biến chuyển tốt trong quá trình học tập cải tạo vào thăm viếng và tặng quà.

Để đền ơn Cách mạng, và cũng để tự bảo vệ quyền lợi được thăm viếng, những lần khác nữa, các cải tạo viên phải triệt để chấp hành những quy định sau đây.

1. Triệt để chấp hành mọi mệnh lệnh của các cán bộ hướng dẫn trong cuộc thăm viếng.

2. Triệt để động viên thân nhân và gia đình, sau thăm viếng trở về, tích cực ủng hộ chính quyền địa phương trong công cuộc thực hiện chính sách cải tạo toàn miền Nam.

3. Triệt để đề cao cảnh giác trước mọi luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của bọn tàn quân tâm lý chiến ngụy còn ngoan cố, tiếp tục chống phá Cách mạng, mượn dịp thăm viếng đem vào trại.

4. Các cải tạo viên hoàn toàn chịu trách nhiệm và sẽ bị xử lý nếu vi phạm các mặt sau đây:

> *a. Tuyên truyền với thân nhân, nói xấu chính sách cải tạo đang được áp dụng tại trại.*
> *b. Hủ hóa với phụ nữ hoặc có những hành động luyến ái phản văn minh văn hóa dân tộc.*
> *c. Nghiêm trị tại chỗ nếu bị bắt quả tang có những hành động liên hệ gián điệp.*
> *d. Các cải tạo viên hoàn toàn trách nhiệm về thái độ bất kính của thân nhân và gia đình đối với các cán bộ và chiến sỹ điều hành khu thăm viếng.*

Những điểm chính giáo viên lên lớp chỉ có thế. Nhưng chiều hôm ấy, dưới sự trụ trì của quản giáo Hồng, nhà 2 đội 17 vẫn phải ngồi gù lưng thảo luận đi, thảo luận lại những điểm chính của bài học thăm viếng. Sau một đêm ngủ dậy, quả thực sáng ngày 20 tháng 10 năm 76, lần đầu tiên người ta ghi nhận được một niềm vui to lớn trong nội bộ lũ tù. Niềm vui ấy lớn hơn cả cái tin tên

đại đồ tể Mao Trạch Đông đã về chầu Karl Marx Lenin vào tháng trước. Nó có thể tương đương với tin thằng con Hà Nội đã phản bố Trung Quốc ra mặt sau lần Lê Duẩn đi Nga về.

Thăm nuôi! Chao ôi tuyệt vời. Sau 481 ngày tình nguyện đút đầu vào rọ để thưởng thức mùi vị của kiếp thú người, để hiểu được thiên đường Cộng sản méo tròn ra sao, để thông cảm được người dân miền Bắc đã thống khổ đến độ nào dưới sự thống trị của Cộng Sản, để chia xẻ nổi hờn căm ngất trời của những người chiến sỹ vô danh nhảy Bắc thời cố tổng thống Diệm bị bắt giữ mà không ai biết đến và không ai can thiệp cho, để thấy được cái xã hội Cộng sản là một cái hộp sắt kín bưng như thế nào, để trắc nghiệm lại độ chính xác những câu nói của các danh nhân về chế độ Cộng sản ra sao, và nhất là để biết được trọng lượng chính xác của một hạt cơm…

Bảy giờ sáng lệnh khung đưa xuống cho tất cả nghỉ lao động. Những tiếng reo hò tở mở vang lên khắp nơi. Tiếng reo hò như một bệnh dịch lan sang tất cả các trại 1,2,3,4. Ngoài cổng trại ban kiểm soát và hướng dẫn thăm nuôi đã thiết lập xong ngay tại nhà trực ban, nơi dùng để kiểm soát nhân số lao động đi và về hàng ngày. Quản giáo Dương rõ, tên cán bộ gốc miền Nam, ngồi ghế trực chính.

Dù chưa biết mình sẽ có tên hay không, ai ai cũng lo tắm rửa sạch sẽ và khoác lên người bộ quần áo tương đối lành lặn nhất. Vĩnh chẳng là thánh, thế nên anh cũng hòa chung nhịp tim hồi hộp với những nhịp tim của mọi người. Anh lẩm bẩm ôn lại cái "chương trình nghị sự" mà anh đã thiết lập trong óc mấy ngày nay với người nhà nếu như anh được thăm. Mười lăm phút thăm nuôi anh biết chắc sẽ qua nhanh lắm. Cứ để cho người nhà khóc lóc, rồi cà kê dê ngỗng những chuyện không cần thiết, chắc chắn anh sẽ không thể hỏi han được gì về những chuyện mà tất cả mọi thằng tù đều muốn han hỏi ở thân nhân. Bên cạnh cái chương trình nghị sự đó, anh cũng không quên thiết lập thêm một cái "bản thực đơn", gồm những món ăn cần thiết nhất để gia đình biết đường mà cung cấp cho anh trong lần tới sao cho "có chất lượng và đạt yêu cầu".

Quản giáo Hồng bước vào nhà 2, cà kê dê ngỗng với vài tay về chuyện thăm nuôi, nổi hứng góp ý với bọn tù làm cách nào để đạt yêu cầu trong việc xin xỏ này kia kia nọ, rồi lên lớp tại chỗ bài học thế nào là hữu ái với nhau, thế nào là tình nghĩa chia xẻ cơm áo khi gặp cảnh khó trên đường đời… Để kết thúc cái tâm sự ngang xương với bọn tù, quản giáo Hồng nửa đùa nửa thật:

– Khi làm bản thu hoạch bài học về chính sách thăm nuôi, anh nào cũng cam kết nghe xôm tụ lắm, ấy thế rồi để mà xem, tôi cá với các anh sẽ không thiếu anh vi phạm nội quy thăm nuôi đâu đấy. Đội nào không biết chứ đội này ai âm mưu gì tôi đã biết cả. Nhưng đã quán triệt thẳng thắn với các anh nhiều lần rồi, cá nhân tôi không cần biết tư tưởng các anh thế nào, tôi chỉ cần các anh đừng nói bậy, làm bậy là đủ. Anh nào vi phạm tôi sẽ thẳng tay trừng trị và đừng bao giờ còn hy vọng tôi dễ dãi…

Quản giáo Hồng còn nói nhiều nữa nhưng là vì giờ tự do, ai muốn nghe thì nghe, bằng không

vẫn có thể lẩn chỗ khác. Vĩnh thấy Bùi Vịnh và đám bạn của hắn gồm Phước tự George, Chế Chàng Sáng (anh chàng lai Tàu có bộ râu quai nón độc nhất vô nhị trên trái đất, vì… râu chỉ mọc một bên má), Đại 101 và vài tay khác nữa kéo nhau ra giếng giữa sân tắm. Tù tắm còn sợ ai! Thế nên cả đám chuổng cời đứng giữa trời giữa đất kéo nước xối ào ào. Khốn cho cả đám, chỗ giếng tắm của đội 17 lại chiếu thẳng ra cổng trại, nơi có quản giáo Dương, kẻ có mối thù thâm căn cố đế với bọn tù "ngụy" đang ngồi nơi nhà trực ban và nhìn thấy. Trong lúc cả bọn đang vừa tắm vừa tán chuyện ầm ỷ, quản giáo Dương thình lình bỏ phòng trực lao tới. Hắn chống nạnh và đứng chửi tưới hột sen:

– Chúng mày học tập cải tạo bao lâu rồi? Tao là cán bộ trực ban, đầu tắt mặt tối lo cho chúng mày sửa soạn thăm viếng. Chúng mày lại lấy cớ tắm rửa để dí c… vào mặt tao. Chúng mày là lũ vô giáo dục. Nhân danh cán bộ trực ban tiểu đoàn, tao sẽ lấy tên và cấm chúng mày ra gặp thân nhân kỳ này.

Cả bọn đang vui vẻ tắm với nhau, đang hồ hởi phấn khởi bàn đến chuyện ăn chuyện uống có thể xảy ra trong chiều nay; bỗng nhiên gặp họa từ trời rơi xuống, ai cũng điếng hồn. Vì quản giáo Dương xuất hiện nhanh quá, không ai kịp mặc quần áo. Những người trong nhà đứng nhìn ra vừa tội nghiệp vừa buồn cười cho mấy ông bạn tù. Buồn cười nhất là Bùi Vịnh. Những tay khác vì nhanh chân, khi thấy quản giáo Dương hầm hầm xuất hiện, họ đã nhảy ngay đến những cái phuy đặt rải rác quanh giếng để dấu đi một phần thân thể. Bùi Vịnh vốn chậm chạp, khi ngó lại thì không còn cái phuy nào cả, anh đành đứng yên tại chỗ và giơ tay bụm lấy chim! Tuy nhiên cái cảnh buồn cười ấy lại không làm cho quản giáo Dương buồn cười, mà chỉ làm cho hắn tăng thêm cơn giận. Hắn trực tiếp hỏi Bùi Vịnh.

– Mày tên gì?

– Dạ Vịnh. Bùi Vịnh.

– Nhà mấy đội mấy?

– Dạ nhà 2 đội 17.

Quản giáo Dương bỗng mỉm cười ác độc. Hắn thốt nói.

– A, cái đội của đồng chí Hồng đây mà. Một bọn chậm tiến khó cải tạo! Nói đoạn hắn hét Bùi Vịnh. Mày bỏ tay ra và giơ cao lên tao coi.

Thân tù, Bùi Vịnh không thể nào làm được cái gì khác hơn là tuân lệnh. Anh đứng giữa sân, hai tay giơ cao, tồng ngồng như một con vượn. Tên Dương lừ một ánh mắt khinh bỉ rồi chửi.

– Mày có thấy mày dơ dáng dạng hình không? Mày phải nhớ rằng mày thua một con vật xét trên mặt tư cách. Vì con vật nó còn có cái đuôi, nó biết dùng cái đuôi để che dấu đi những cái không

đáng khoe ra. Mày nhìn lại mày coi…

Trong khi quản giáo Dương đang chửi mắng mấy thằng tù tắm truồng thậm tệ thì quản giáo Hồng hình như nóng mặt. Hồng từ nhà 2 bước ra phía giếng, không cần để ý đến sự có mặt của Dương, hắn hét mấy thằng tù đang lâm nạn.

– Mặc quần áo đi vào trong nhà tôi nói chuyện!

Quản giáo Dương nhìn Hồng uất ức ra mặt, nhưng có lẽ đã quá rõ tính Hồng nóng nảy, lại mang quân hàm trung úy trong khi hắn chỉ là chuẩn úy, hắn đành hậm hực bỏ đi một nước. Khi thấy Dương bỏ đi rồi, Hồng quay lại đám tù cười cười nói một câu không ai ngờ.

– Muốn tắm nữa thì cứ tắm đi. Nhưng đừng tắm truồng trước mặt nó. Thằng ấy nó mất vợ về tay ngụy các anh đấy. Cứ giơ c… ra trước mặt nó, nó thấy lẫm liệt, nó lại liên tưởng đến chuyện xưa và đâm uất lên.

Nói rồi quản giáo Hồng cũng bỏ đi. Đám Bùi Vịnh thoát chết, có tiên tổ sống lại bảo tắm nữa cũng không dám tắm. Anh nào anh nấy vội vàng khoác quần áo lên người chuồn êm về nhà.

Mười giờ sáng thì hệ thống loa trong trại 1 vang lên, loan báo đợt đầu tiên được ra khu thăm viếng tiếp thân nhân đã chờ sẵn từ sáng sớm. Vĩnh, Tiến, Hóa, Kim, Huy, Ý và cả Phạm Điểu cùng ngồi với nhau bên hiên nhà uống nước nhãn lồng, trò chuyện nhưng hầu như tâm trí đã dồn cả về cái loa. Sau khi loa xướng một hồi, phát ra nhiều cái tên xa lạ, bỗng nhiên nhà 2 vang lên những tiếng reo hò, cộng chung với những tiếng hò reo đã có sẵn và thường xuyên vang lên ở các nhà khác, khi họ nghe thấy một người trong nhà có tên được thăm nuôi, có nghĩa là còn sướng hơn được trúng vé số độc đắc.

– Thằng Tuấn có tên rồi!

Loa vẫn đọc. Lại có nhiều tiếng la nữa.

– Thằng Vĩnh nữa kìa! Trời ơi, cả ông Inoxidable nữa kìa…

Cứ thế, mỗi một tên quen thuộc lại được anh em trong cùng nhà chào mừng bằng những tiếng reo hò tở mở và đầy chân thành.

Vĩnh đã nghe thấy tên mình. Anh cố làm ra vẻ bình tĩnh, lừng khừng tuồng như còn tiếc cái ly nhãn lồng chưa uống hết.

Giọng Tiến cất lên sôi nổi và mừng rỡ.

– Đứng lên mày. Vẽ trò ngượng nghịu.

Vĩnh đứng lên và nhìn các bạn một lượt.

– Thôi xin chia buồn với các quan anh. Đàn em xin vô phép lên thiên đàng trước.

Giọng ông già Huy chen vào sặc mùi tiếu lâm.

– Nhưng đừng quên rà cái hỏa ngục của bà xã xem sao nghe chưa.

Giọng Hóa cũng đầy sung sướng.

– Ông Huy, ông đã cho nó một cái bao nylon bọc ngón tay trỏ chưa?

Cả bọn cười phá lên với nhau. Riêng Vĩnh, phải thú thật anh mừng kinh khủng. Anh chạy vào nhà hồi hộp kiểm lại lá thư được viết bằng một nét chữ cực nhỏ, cuộn thành một cục to chỉ bằng ngón tay trái, được nhét chặt trong một cái lỗ đục dưới đáy chiếc guốc anh đang đi. Vĩnh không thể không lo âu khi tưởng tượng nếu lá thư trái nội quy bị khám phá ngoài trại kiểm soát. Nhà trưởng Nhan Quan Minh đã lên tiếng thúc hối tập họp những người nhà 2 được thăm nuôi, khiến Vĩnh không có thì giờ nhớ ra thêm một điều gì nữa. Anh chạy ra cửa. Trên vuông sân chạy dọc theo mặt tiền các nhà thuộc đội 17, những người của các nhà khác đã xếp hàng chỉnh tề đợi nhà trưởng hướng dẫn ra cổng trại 1 chịu sự khám xét. Vĩnh nhảy ngay vào hàng. Nhà 2 hiện tại mới có 4 người có tên: Vĩnh, ông Đáp, Tuấn phi công và Minh chuột. Vĩnh và Tuấn đi tay không. Riêng ông Đáp và Minh chuột thì mỗi người trên tay đều cầm một cái bao cát tương đối nặng. Trong lúc chờ lệnh quản giáo cho ra ngoài cổng, tiếng xướng tên trên loa vẫn đều đều: Nguyễn Văn Tâm, nhà 3 đội 17. Lê Thanh Nhàn, nhà 1 đội 16. Nguyễn Tường Lan, nhà 5 đội 15…

Trong lúc chờ đợi, Vĩnh cũng cố lắng tai nghe xem có thằng bạn nào khác được may mắn như mình không. Loa vẫn đều đều gọi tên: Trần Thanh Tú, nhà 3 đội 17. Hồ Chí Minh… Xướng tới đây bỗng nhiên tiếng loa im bặt. Bọn tù đang lắng tai nghe đều ngạc nhiên. Ủa, sao tự dưng lại có tên Hồ Chí Minh trong này? Thế rồi qua hệ thống loa, người ta nghe thấy những tiếng lịch kịch lục cục rồi đôi ba giọng nheo nhéo như cãi nhau. Sau cùng cũng nổi lên một tiếng lẩm bẩm nghe thật rõ:

– Bố láo bố lếu. Dám lấy tên Bác mà đặt…

Trong các trại mọi người đều nhanh chóng hiểu ngay vấn đề. Thì ra có một anh chàng nào đó trùng tên với bác Hồ vĩ đại nhà chúng nó, khiến chúng nó cáu. Một lúc tiếng loa xướng tiếp: Trần Văn Giàu, nhà 2 đội 14…

Tên Hồ Chí Minh bị bỏ rơi lưng chừng. Mọi người đều tặc lưỡi tội nghiệp cho anh bạn xấu số nào đó, nạn nhân của sự đặt tên "bố láo bố lếu" của đấng sinh thành ra anh.

Nơi dãy ghế kê bên hông nhà 2 bỗng một người đứng phắt dậy la làng khi loa xướng đến tên Phạm Kim nhà 2 đội 17. Vĩnh chưa kịp quay lại tỏ một dấu hiệu chia mừng thì Kim đã phóng nhanh vào nhà. Cái dáng dấp nặng nề của một con gấu nơi Kim bỗng nhiên biến mất. Hắn nhảy,

hắn reo như thể vừa bị một tay nào đó găm vào đít một cái kim.

Tích tắc sau đó đội ngũ nhà 2 đã tăng thêm một mạng. Rồi thì quản giáo Hồng và nhiều quản giáo khác xuất hiện cùng một lượt. Danh sách ra thăm đợt đầu coi như khóa sổ, đợi đợt kế tiếp. Mọi người được hướng dẫn ra cổng để được khám xét. Vĩnh nhìn anh em. Người nào trông cũng tươm tất và hớn hở hơn mọi ngày. Có người đi tay không, có người tay xách túi vai mang bị, thậm chí có cả người đem theo quang gánh. Lần đầu thăm nuôi chưa ai có kinh nghiệm, thành thử tập thể biến mất đi cái đồng dạng cố hữu hàng ngày của nó.

Ra tới cổng trại, tất cả đụng ngay gương mặt hầm hè của quản giáo Dương. Các quản giáo khác sau khi bàn giao số người, họ phủi tay trở về trại. Quản giáo Dương bắt đầu một màn lên lớp.

– Để thể hiện lòng khoan hồng của Cách mạng, chính sách thăm viếng đã được thực hiện ngày hôm nay. Mọi yêu cầu của Cách mạng các anh đều đã được quán triệt qua nội quy học tập. Tranh thủ thời gian, nhân danh thủ trưởng trại, chính trị viên trại, ban chỉ huy và ban quản giáo trại, tôi quán triệt sơ bộ vài điểm trong kiểm tra như sau:

> *– Thứ nhất, tuyệt đối ngăn cấm mọi cải tạo viên nhận, chuyển thư từ, tư liệu hoặc bất cứ một hiện vật gì ra ngoài hay vào trại cho những cải tạo viên khác.*
>
> *– Thứ hai, tuyệt đối chấp hành nội quy quy định trong thăm viếng.*
>
> *– Thứ ba, tuyệt đối không được liên hệ linh tinh ngoài khu thăm viếng và rời chỗ đã được quy định.*
>
> *– Thứ tư, tuyệt đối phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về những hành động sai trái của thân nhân ngoài khu thăm viếng.*
>
> *– Thứ năm, khi về trại, phải tuyệt đối chấp hành nội quy khám xét các quà tặng đã được quy định cụ thể trong nội quy học tập.*
>
> *– Thứ sáu, khi về trại, cấm mọi hành động tuyên truyền hoặc bình luận những tin tức xuyên tạc, có thể được nghe thấy từ bọn xấu len lỏi vào khu thăm viếng dưới hình thức thân nhân của các cải tạo viên.*
>
> *– Thứ bảy, mọi vi phạm nội quy thăm viếng đều bị xử lý theo pháp lệnh của nhà nước.*

Lên lớp xong bảy điểm, quản giáo Dương bắt bọn tù xếp hàng tư và ngồi chờ đợi khám xét.

Những tên vệ binh trong ban an ninh trại lần lượt kêu tên từng người. Những người được gọi tên phải đứng lên và vệ binh tiến tới khám xét tại chỗ. Có những người giản dị được thoát qua cuộc khám xét một cách tương đối nhanh chóng. Có những người lẩm cẩm cỡ như ông Đáp hoặc Minh chuột, đã làm anh em bực mình vì những món đồ họ đem theo, đã không được đem ra còn bị

làm nhục. Chẳng hạn trong cái bao cát của ông Đáp, khi bị mở ra, không riêng bọn giám thị trại mà ngay cả những bạn tù cũng ngạc nhiên. Trong bao cát ấy đựng đầy những cơm phơi khô.

Tên quản giáo Dương thấy cơm gạo nhào đến hỏi với giọng giận dữ.

– Anh ăn cắp gạo ở đâu?

Đáp vội vàng cải chính.

– Thưa anh đâu phải gạo. Đó là cơm phơi khô.

– Anh đem cơm phơi khô ra ngoài làm gì?

Trước bao đôi mắt vừa ái ngại vừa thắc mắc của mọi người, Đáp trả lời.

– Dạ mỗi ngày tôi để dành một hai thìa cơm, phơi khô. Tôi muốn giúp đỡ gia đình chút ít.

Bạn bè vừa ngượng vùa thương. Nhưng quản giáo Dương không thương. Hắn trợn đôi mắt trắng dã và hét.

– Bôi nhọ chế độ đến thế là cùng. Anh tưởng chính quyền địa phương bỏ chết đói vợ con anh à? Nói rồi hắn ra lệnh. Đem túi cơm khô vào ngồi trong nhà kiểm soát kia! Nhân danh Cách mạng tôi ra lệnh anh làm tự kiểm tại chỗ và cấm thăm nuôi kỳ này.

Ông Đáp vừa buồn đau vừa tuyệt vọng. Ông cầm túi bao cát đựng cơm khô để dành của mình bước vào trạm gác, thất thểu như kẻ mất hồn. Chuyện ông Đáp vừa xong thì đến chuyện Minh chuột. Tuy nhiên trong cái túi bao cát của Minh chuột không có cơm phơi khôi, mà là mấy chục con dao cau, được làm bằng những cọng đai kẽm trước đây người ta dùng để chằng các kiện hàng lớn. Minh đã tranh thủ những giờ nghỉ ngơi, tìm những đai kẽm về cắt, rèn, mài và chế thành những con dao cau bén ngót. Gia đình anh trước đây buôn trầu cau. Anh muốn biếu mẹ anh một ít những con dao cau để cụ dùng hoặc bán tùy ý. Thế nhưng chính những con "dao cau hiếu nghĩa" đã làm cho anh không được gặp mặt mẹ anh trong lần thăm nuôi này. Anh cũng bị lôi vào phòng kiểm soát với đủ "tang vật" để làm bản tự kiểm. Cũng có một số những bạn khác, tuy không bị giữ lại, nhưng bị tịch thu tất cả những vòng nhẫn gương lược… Nói tóm, tất cả những đồ thủ công chế tạo trong tù với mục đích tặng người nhà đều bị quản giáo Dương ra lệnh tịch thu.

Sau khi cuộc khám xét kết thúc, quản giáo Dương chợt quay nhìn Tuấn phi công của nhà 2 đội 17. Hắn nhíu mày một chút rồi ngoắc Tuấn lại.

– Anh kia, phải khi nãy anh lợi dụng tắm rửa để dí b… vào mặt cán bộ trực ban phải không?

Tuấn giật thót mình phải vội đính chính.

– Thưa không, không phải tôi.

Quản giáo Dương bỗng nổi giận đùng đùng.

– Mày lại khinh tao đến thế kia à? Mày cho tao mù hẳn?

Nói rồi quản giáo Dương chỉ tay vào nhà kiểm soát và hét. Tao cấm mày thăm kỳ này không vì tội tắm rửa, mà vì tội ngoan cố không nhận tội. Vào kia làm tự kiểm.

Ai cũng biết Tuấn oan, và riêng Tuấn, anh uất quá hóa phát cười. Quản giáo Dương thấy anh cười càng nổi giận hơn. Hắn hét: Mày cười cái gì hả thằng ngụy kia?

Tuấn hết cười nhưng xẵng giọng trông thấy.

– Tôi đâu có nói anh mù. Tôi chỉ muốn nói anh lầm người rồi. Tôi chẳng hề tắm hay rửa gì sáng nay cả.

Quản giáo Dương tức điên lên. Hắn một mặt ra lệnh cho bọn vệ binh bắt đầu hướng dẫn bọn tù ra khu thăm viếng, một mặt quầy quả bước theo Tuấn vào phòng kiểm soát.

Khi Vĩnh đi theo các bạn trong đội hình hàng tư tiến ra con lộ chạy dọc hông trại 1 để về khu thăm nuôi, anh nghe thấy những tiếng hét của quản giáo Dương còn văng vẳng vọng theo từ nhà kiểm soát.

– Mày là phi công hả? Mày biết mày đã bắn hạ bao nhiêu con em Cách mạng không?

– Tôi chưa hề bắn ai. Tôi ngồi trên máy bay có thấy ai đâu mà bắn!

– Mày ngoan cố phải không? Mày nói lại coi, mày có bắn không?

– Không. Tôi không bắn. Ngồi trên máy bay tôi chỉ bấm nút thôi…

BA MƯƠI TÁM

Khu thăm nuôi nằm ngay góc trại 4. Nó gồm mấy dãy nhà tranh vách ván được tù dựng lên gần đây. Trước mặt nó là con đường chính trải nhựa chạy từ cổng trại An Dưỡng và chấm dứt phía cuối bệnh xá.

Khi đám tù được thăm của trại 1, trong đó có Vĩnh, vừa tới gần khu vực thăm nuôi, thì thân nhân đã chờ sẵn đứng dọc theo hàng rào ngăn khu thăm nuôi với con lộ từ trại 1 dẫn ra. Như mọi người, Vĩnh vừa đi vừa nhìn những người đứng đón ấy. Anh biết chắc trong đám người ấy có thân nhân anh. Những người khác chắc chắn cũng biết như vậy. Tuy nhiên, thật lạ lùng! Khi đám tù của trại 1 đi hết dãy hàng rào, tiến tới ngã ba lộ chính, rẽ phải để bước tới trước cổng trại thăm

nuôi, hầu như chẳng mấy ai nhận được ra ai. Hình như chỉ có một hai người đứng trong hàng rào nhận ra người thân của mình. Họ gọi ơi ới vài tiếng tắc nghẹn rồi rú lên khóc với nhau.

Bước vào cổng trại, theo đúng thủ tục, người trưởng toán thăm nuôi cũng là một tên tù, phải so hàng anh em, ra lệnh bỏ nón mũ xuống trước khi hô nghiêm nghỉ, điểm danh nhân số và trình diện tên vệ binh phụ trách khu thăm nuôi. Khi cuộc điểm danh báo cáo vừa chấm dứt thì những thân nhân đã chạy ào ra vây chung quanh. Tù và người thân giờ này đã có thể nhìn ra nhau, nhìn ra nhau qua một màn sương mỏng của nước mắt và tủi hờn. Những tiếng khóc rưng rức của những người vợ trẻ, những tiếng kêu gào ối con ơi con ơi của những bà mẹ già, những thái độ ngỡ ngàng xa lạ của bầy con thơ khi nhìn thấy cha anh; tất cả hòa lại với nhau thành một quang cảnh lạ lùng mà tuồng như trước đó chưa ai trải qua bao giờ.

– Anh ấy đây rồi!

Vĩnh nghe thấy một giọng nói thật quen rú lên bên cạnh. Anh ngoái lại. Bà kế mẫu của anh mắt đỏ hoe, giọng nghẹn ngào, chạy tới níu lấy vai Vĩnh. Vĩnh xúc động quá, ôm chặt lấy bà. Bà vừa nói không ra tiếng, vừa đưa tay rờ rẫm vai anh, cánh tay anh, vừa cuống quýt lôi anh đi. Hà nó trong nhà. Nó giữ chỗ ngồi và canh đồ đạc.

Một tiếng thét thốt nhiên vang lên. Tiếng thét của tên vệ binh.

– Chưa ai được rời hàng. Tôi nhắc lại, chưa ai được rời hàng. Yêu cầu tất cả thân nhân của các cải tạo viên trở vào nhà thăm ngồi đợi.

Vĩnh vội vàng đẩy nhẹ bà kế mẫu ra, nói nhỏ.

– Mợ vào trong ngồi chờ con. Đừng khóc lóc.

Bà kế mẫu nhất định không vào nhà. Bà chỉ đứng lùi ra sau vài bước như để xem con bà còn phải trải qua những ô nhục nào khác nữa.

Tiếng tên vệ binh lại cất lên, cất lên giữa bao tiếng kêu gọi ơi ới, tiếng khóc của người lớn lẫn trẻ em.

– Trước khi vào nhà thăm gặp thân nhân, tôi quán triệt sơ bộ các anh rằng thì là phải có thái độ thăm nuôi nghiêm túc. Cấm mọi luyến ái phản văn hóa dân tộc. Cấm mọi cử chỉ bú mồm bú môi. Cấm…

Sau khi nhắc nhở một loạt những cái cấm, tên vệ binh tiếp. Theo quy định, các anh phải ngồi đúng hàng ghế dành cho các cải tạo viên. Mười lăm phút thăm chính thức được tính từ lúc các anh ngồi vào vị trí. Khi có lệnh của cán bộ thông báo hết giờ thăm, phải nhanh chóng giải phóng mọi tình cảm quyến luyến, nhanh chóng tiếp thu quà cáp và ra địa điểm tập họp khẩn trương. Mọi

sai trái sẽ bị xử lý tại chỗ.

Sau đó mọi người được tan hàng. Lúc này cảnh nháo nhào mới thực sự xảy ra. Thôi thì đủ thứ níu kéo, đủ thứ kêu gào la khóc. Vĩnh lặng lẽ chạy đến ôm lấy vai bà kế mẫu. Hai mẹ con bước vào nhà thăm. Vợ anh lúc này đang đứng nơi cửa. Không khóc nhưng thật ngậm ngùi. Cả ba kéo nhau vào chỗ ngồi. Hai người ngồi nơi hàng ghế đối diện. Vĩnh ngồi nơi hàng ghế dành cho tù. Trước khi nói chuyện, anh thả mắt quan sát một vòng. Căn phòng thăm có ba dãy bàn ghế, mỗi dãy dài chừng mười thước. Mặt bàn rộng chừng mười thước rưỡi. Nơi đầu mỗi dãy bàn có một cái ghế đẩu. Trên mỗi ghế đẩu đều có một thằng vệ binh ngồi lõ mắt quan sát mọi người. Quan sát xong, Vĩnh quay lại hai người thân. Anh nhìn vợ rồi nhìn mẹ. Ai cũng rươm rướm nước mắt. Anh tính nói nhưng một anh bạn ngồi cạnh đã nói giùm câu nói ấy với vợ con anh ta.

– Đã bảo đừng khóc. Khóc trước mặt kẻ thù nó khinh chung cả đám!

Vợ anh bây giờ mới lên tiếng.

– Các con chúng đòi đi nhưng ông nội không cho đi. Thôi để lần tới…

Bà kế mẫu của anh chen vào. Giọng đầy e ngại.

– Nghe nói anh phù thũng và kiết lỵ. Hết chưa?

– Hết rồi mợ ạ.

Bà lắc đầu.

– Gầy quá đi thôi! Gầy quá đi thôi!

Vợ anh bỗng nói.

– Ngoài quà, cả họ góp gửi cho anh cả tiền đây. Trong này có câu lạc bộ không?

Vĩnh bỗng thương xót cho người ở nhà. Trời ơi, không hiểu làm cách nào để nói cho họ biết rằng nơi đây là trại tù, tù khổ sai Cộng sản. Nơi đây không phải là quân trường Quang Trung, hoặc Thủ Đức, Nha Trang hay Đà Lạt… Nghĩ thế nhưng anh cũng phải gật đầu.

– Có, có câu lạc bộ.

– May quá, vậy kỳ này anh có tiền, ráng dè xẻn mua thêm thức ăn tẩm bổ. Đừng rượu chè thức khuya nghe anh.

Nghe vợ nói, Vĩnh cười cũng không xong mà mếu cũng không nổi. Anh chỉ biết gật đầu. Vì đã dự trù câu chuyện để không phí thì giờ, anh vào đề ngay.

– Bây giờ mợ và em để anh hỏi những cái cần thiết, đừng nói lung tung nữa, phí thì giờ lắm! Cậu

có khỏe không.

– Khỏe.

– Các con ra sao?

– Lớn tướng. Khoa và Nguyên đều đi học cả rồi. Thằng Khoa sang ở với ông nội. Thằng Trung hơi gầy và giống con gái lắm.

– Tốt. Ăn uống thế nào. Có độn không?

Nghe hỏi, vợ anh liếc nhìn mẹ anh. Bà kế mẫu bỗng ngắt ngang.

– Trong này anh cứ lo thân anh, giữ gìn sứckhỏe. Đừng lo gì cho người ở nhà cả. Thừa no, thiếu đủ.

Vĩnh vẫn không an tâm, vẫn hỏi.

– Tụi nhỏ có được ăn cơm, ăn thịt không?

Nghe cật vấn, bà kế mẫu của anh khẳng định.

– Người lớn thì có độn. Nhưng con nít thì dứt khoát không ai để cho nó phải ăn độn.

Nghe trả lời, Vĩnh yên tâm. Anh lại hỏi.

– Tụi con cái anh Túy và chú Sơn như thế nào?

– Cũng thế.

– Mợ à. Có tin tức gì của anh Túy và chú Sơn không? Chú Môn ra sao? Cậu Tín nữa? Còn tụi thằng Hùng thằng Thái chúng ra sao hả mợ?

Vợ anh len vào trả lời thay cho bà cụ đang bận bóc một cái bánh dầy đậu.

– Anh Túy bị lôi ra Bắc lâu rồi. Cả nhà không có tin. Chú Sơn thì bị giam ở Katum. Cô Nguyệt có đi thăm rồi. Còn chú Môn cậu Tín thì không biết giam ở đâu. Hùng, Thái giờ đôi mươi cả rồi. Nhà đang lo cho các chú ấy thoát nghĩa vụ…

Bà kế mẫu đã bóc xong cái bánh. Bà đưa cho Vĩnh, thúc hối.

– Ăn đi, con ăn cái bánh này đi. Mợ có mua cả bánh dầy giò nữa. Cứ nhẩn nha.

Vĩnh liếc nhìn tên vệ binh đang kín đáo quan sát mọi người. Nó vừa ngó xuống đồng hồ tay. Vĩnh sốt ruột vì thấy mình chưa hỏi xong những câu hỏi cần thiết. Anh khoa tay.

– Mợ cứ để đó chút nữa con ăn. Con cần nhiều cái khác hơn cần ăn lúc này.

Bà kế mẫu nghe vậy nhưng vẫn thúc Vĩnh ăn. Vĩnh đành cầm lấy cái bánh, hỏi tiếp bằng giọng ngắn gọng.

– Đây là những điều con muốn biết nhất. Mợ và em trả lời cho đúng sự thật nếu biết, bằng không nhớ đừng nói gì nhiều. Thứ nhất có thật ở Sài Gòn được rải truyền đơn kêu gọi đứng lên lật đổ Cộng sản và truyền đơn được ký tên thống chế Nguyễn Cao Kỳ và đại tướng Ngô Quang Trưởng hay không?

Hai người nghe xong đều ngơ ngác. Mãi lúc sau bà kế mẫu anh mới thều thào.

– À, trước đây cũng có nghe đồn như thế. Nhưng nghe đồn truyền đơn được rải đâu mãi vùng Tây Ninh, chứ không phải ở Sài Gòn.

– Họ hàng nhà mình có ai được tận mắt nhìn thấy truyền đơn không?

Vợ anh bỗng len vào.

– Ôi Sài Gòn thì có hàng triệu thứ tin đồn, hơi đâu anh bận tâm cho mệt.

Biết là cả hai người không nắm vững chuyện này, Vĩnh hỏi câu khác.

– Những vùng quanh Sài Gòn có đụng độ không?

– Đụng độ là sao?

– Thì quân mình về phá rối.

Mẹ anh như hiểu ra, bà vội nói.

– Thì cũng nghe đồn thôi chứ có ai thấy gì đâu!

– Thôi được. Bây giờ con hỏi một câu nữa. Hệ thống công an của tụi nó ở Sài Gòn hoạt động có mạnh không? Con muốn nói nếu con trốn về nhà liệu có lẩn khuất sống nổi không?

Đến đây thì cả mẹ lẫn vợ của Vĩnh đều tái mặt. Mẹ anh trợn mắt.

– Chết! Chết! Không được đâu. Bây giờ họ tổ chức khu phố chặt chẽ lắm. Mười nóc gia lại có một công an khu vực. Lại còn có tổ trưởng tổ phó khu phố. Họp hành, học tập, kiểm thảo, tố giác hàng đêm. Con làm bậy là chết đấy.

Nghe mẹ trả lời, Vĩnh không thể không ngao ngán. Tuy nhiên anh cũng hỏi vớt vát câu nữa.

– Mợ có tin rằng trong rừng như Bình Dương, Tây Ninh chẳng hạn, có quân ta đóng trong đó không?

Ý nghĩ trốn trại của Vĩnh vừa bộc lộ khi nãy thực sự đã làm bà cụ hoảng, thành thử cụ lắc đầu

nguầy nguậy.

– Mợ không thể trả lời anh được, vì thật sự mợ không biết gì. Còn phải lo kiếm sống chứ!

Vĩnh quay sang vợ.

– Em có nghe đài VOA và BBC không?

– Thỉnh thoảng thôi anh. Với lại em đâu có thì giờ.

– Vậy em có nghe người ta đồn rằng Trần Văn Đôn đã lập chính phủ lưu vong tại Pháp, em có nghe thấy không?

Vợ anh bỗng nói một câu không ngờ.

– Thôi anh ơi. Hơi đâu anh tin những chuyện như vậy! Bọn giá áo túi cơm ấy đến giờ này mà anh vẫn còn tin tưởng hay sao?

Vĩnh hơi bực. Anh tính cự vợ một câu rằng chuyện này không phải là chuyện tin tưởng hay không tin tưởng. Tuy nhiên, nghĩ sao anh lại dằn lòng xuống.

Anh nhìn vợ một thoáng và thấy thương cảm đầy lòng. Anh nói một câu như để an ủi.

– Thôi quên mấy chuyện đó đi. Chỉ vì anh sốt ruột thôi. Bên gia đình em thế nào? Ông Hanh ông Minh ông Thủy ra sao?

– Anh Hanh chị Mỹ đi thoát trước 30 tháng Tư rồi. Anh Minh anh Thủy đi trình diện theo dạng y dược sỹ giờ này vẫn chưa về…

Vĩnh đang tính hỏi thêm vài câu nữa thì tiếng kẻng vang lên. Mấy tên vệ binh ngồi trên ghế đều đồng loạt đứng phắt dậy. Một tên nói lớn:

– Giờ thăm viếng đã hết. Yêu cầu tất cả các cải tạo viên ra địa điểm tập họp trở về trại. Yêu cầu các thân nhân ở nguyên trong phòng…

Vĩnh đứng lên như mọi người. Anh giúp tay hai người thân thu đồ đạc quà cáp vào hai cái giỏ lớn và trước khi chia tay, anh nói.

– Lần sau nếu có được thăm, mợ đừng đi nữa. Mợ ở nhà cho khỏe nhưng nhớ cho thằng Hùng nó lên thăm con. – Anh quay sang vợ nói nhỏ.- Em bảo chú Hùng chịu khó nghe VOA và BBC, lần sau vào báo cáo cho anh biết tin tức của thế giới liên quan tới nước mình. Nhớ nhé!

Nói thì nói thế, thực tế hai người có đang nghe anh đâu. Người nào cũng nghẹn ngào, rươm rướm nước mắt và thốt không nên lời. Anh cố mỉm cười trấn an.

Trong lúc người ta kéo nhau ra cửa, sự lộn xộn ấy giúp Vĩnh cúi xuống rút được lá thư dấu trong chiếc guốc dưới chân và nhét thật nhanh vào túi áo vợ. Anh dặn khẽ vợ đọc kỹ và làm đúng những lời anh dặn trong thư. Coi chừng chúng nó xét. Trường hợp bị xét, thủ tiêu ngay lá thư không anh tiêu tùng.

Rồi thì cuối cùng cũng phải chia tay. Vĩnh bước ra địa điểm tập họp. Anh thoáng thấy Kim đang đứng nấp sau một cái connex gần đó. Anh nhìn thấy đứng tựa cái connex là một phụ nữ còn rất trẻ. Vĩnh đoán đó là vợ Kim. Họ đang xoắn lấy nhau như hai cái rễ cây cổ thụ. Vĩnh tính kêu lớn một tiếng để ghẹo, nhưng rồi nghĩ làm như vậy có vẻ hơi vô ý thức, lại có thể nguy hiểm cho bạn, Vĩnh lẳng lặng xách hai cái giỏ bước đến chỗ tập họp. Ngoài vuông sân khu thăm nuôi lại vang lên cái điệp khúc của tiếng khóc và tiếng kêu gọi lẫn nhau. Cả mẹ và vợ anh lúc này đều khóc. Họ tiến tới sát người anh và dặn dò đủ thứ chuyện. Vĩnh ngó vợ lòng bồi hồi thương cảm. Bỗng nhiên anh tự trách mình sao lòng chai đá! Suốt cuộc thăm viếng, dù ngắn ngủi, anh vẫn chưa nói được với vợ một câu trìu mến. Hay là mình quá hèn nhát? Hèn nhát đến độ không dám hôn vợ mình một cái?

Ngoài cổng trại thăm đã thấy xuất hiện nhiều đội hình tù cải tạo khác. Họ đang được hướng dẫn bước vào khu thăm nuôi. Tên vệ binh phụ trách hướng dẫn tù của trại 1 đã hò hét bắt người đại diện tập họp anh em cho khẩn trương. Rồi thì những người thân bị xua đuổi dạt ra xa. Đội hình trại 1 được thiết lập mau chóng không thiếu một ai. Tiếng hô hoán, tiếng điểm danh, tiếng báo cáo lại vang lên. Vĩnh không sao tránh khỏi cảm giác ngượng ngùng khi thấy mẹ và vợ chầm chầm ngó anh đang làm những động tác chào kính và tuân lệnh thật đốn mạt của kẻ thua trận! Bỗng dưng anh thấy trong lòng đau đớn, đau lắm; cái đau của một vết thương vô hình một lần nữa lại rách ra và hành hạ anh kịch liệt. Chao ôi, đời một chiến binh! Một chiến binh hèn hạ, thua trận và không dám tự sát như những chiến hữu khác.

Thốt nhiên anh quay lại phía vợ, nói lớn.

– Thôi, lần sau có đi thăm, tuyệt đối đừng cho các con vào đây nghe em.

Đôi mắt vợ anh rực lên một nét thắc mắc, nhưng không hỏi. Khi bước ra cổng trại trong đội hình hàng tư, Vĩnh không ngoái lại thêm một lần nào nữa. Hai tay xách nặng, anh lầm lũi đi theo các bạn như một kẻ đã mất hết cảm giác. Anh chẳng nhìn rõ cảnh vật chung quanh. Khu thăm nuôi với những tiếng động của loài người đích thực đã dần dần xa hẳn. Kim đi gần anh và hình như nó cũng có cùng một tâm trạng. Nói chung ai cũng thế. Ai cũng đang rơi vào một tình trạng muốn tự hỏi rằng sao cuộc thăm viếng không vui, không thỏa mãn như giấc mộng của hơn một năm qua. Mười lăm phút đã nói được gì? Tại sao mình quên điều này, quên điều nọ? Toàn những điều tối cần thiết mà lại quên.

Khi đoàn tù được thăm lần đầu về tới lãnh vực trại 1, thì bên trong trại, bạn bè đã đứng dọc hàng

rào như để chào mừng. Những tiếng gọi, tiếng chọc ghẹo vang lên ầm ỷ.

– Tân, làm ăn gì được không mày?

– Coi thằng Bình kìa tụi mày. Mặt đầy son môi, vai ướt sũng nước mắt… em dzợ nó.

– Ê, Công ngủ! Giơ cao ngón tay trỏ lên mày. Sao không lấy bao nylon bọc lại? Trời ơi để khơi khơi thế kia bay cha nó mất mùi!

Bên trong thì vui nhộn, bên ngoài không ai trả lời. Vĩnh thốt nhiên phát cười. Rõ thậtngười ngoài cười nụ người trong khóc thầm! Chút nữa đây chúng mày sẽ được thăm, rồi sẽ được hiểu tại sao có những đám ma trong lòng.

Bọn vệ binh áp tải về đến cổng trại 1 thì bàn giao lại cho ban kiểm soát. Lại chào kính, lại hô hoán, lại điểm danh báo cáo. Tuy nhiên sau màn này, mọi người còn phải trải qua một màn kiểm soát tại chỗ tất cả các phẩm vật được gia đình tiếp tế.

Đầu tiên một tên quản giáo lên giọng nhắc nhở một cách nghiêm khắc.

– Tất cả thư từ tiền bạc nhận được của thân nhân phải được để trước mặt. Thư sẽ được kiểm duyệt và tiền bạc quý kim sẽ phải làm thủ tục lưu ký. Ai dấu diếm coi như vi phạm luật pháp nhà nước và bị trừng trị theo đúng mức độ vi phạm.

Mọi người tuân lệnh đặt thư và tiền bạc trước mặt, ngay trên đất. Vĩnh không có thư. Anh chỉ có 100 đồng tiền mới. Đây là một vi phạm, vì theo như nội quy đã được học tập, mọi cải tạo viên chỉ có quyền nhận của gia đình mỗi kỳ 20 đồng. Lúc này kẹt quá, Vĩnh liếc quanh tìm chỗ dấu. Dấu đâu bây giờ? Sau cùng Vĩnh nẩy ra một ý nghĩ "được ăn cả, ngả về không". Anh cầm mớ tiền vốn đã được vợ anh cuộn lại thật nhỏ, chằng dây thung cẩn thận quăng nhanh vào một đống cỏ rác nằm ngay cửa cổng trại 1. Nếu không ai nhìn thấy và lượm được, chút nữa đây khi những màn kiểm soát thăm viếng chấm dứt, chiều đến anh có thể tản bộ đến gần cổng và thu lại trăm bạc đó không mấy khó khăn. Giải quyết được vấn đề dấu tiền rồi, Vĩnh bình thản bày tất cả mọi thứ trong hai cái giỏ lớn ra trước mặt.

Hơn mười thằng vệ binh được lệnh ra khám xét. Hai thằng khác làm nhiệm vụ kiểm tiền và lần lượt ghé thăm từng người tịch thu những lá thư để trước mặt, sau khi hỏi tên tuổi, tổ, đội với lời hứa hẹn sẽ được các quản giáo đội hoàn trả nếu thư có nội dung đúng quy định. Riêng tiền, tất cả được bỏ ngay vào túi nếu là 20 đồng. Số còn lại trại sẽ lưu giữ và cho ký tên ký thác tại chỗ.

Vĩnh nhìn sang Kim đứng bên cạnh. Nó ngó anh bằng ánh mắt cầu cứu. Vĩnh biết Kim chậm chạp, chắc đang điên đầu không biết làm cách nào dấu tiền. Vĩnh khỏi khẽ.

– Nhiều tiền không?

Kim gật đầu. Vĩnh hỏi luôn. Đâu rồi?

Kim ngó dáo dác rồi chỉ nhanh lên miệng. Khi hiểu ra Vĩnh cố nhịn cười. Chắc hẳn cu cậu hiện đang ngậm trong mồm vài trăm bạc không chừng. Mà như thế thì vừa nguy hiểm vừa có thể… ứ hơi mà chết. Vĩnh nói khẽ.

– Tôi dấu được rồi. Tìm cách thẩy tiền qua đây tôi dấu hộ cho.

Sau khi nhìn ngang liếc dọc, Kim làm bộ cúi xuống đống đồ đạc và nhả vội khỏi miệng một bọc nylon. Nó quan sát chung quanh. Mấy tên vệ binh còn lo kiểm soát những người khác. Kim yên tâm đá mớ tiền sang cho Vĩnh. Vừa lúc ấy tên quản giáo Dương xuất hiện ngay cạnh Vĩnh. Vĩnh điếng hồn. Gói tiền của Kim hiện đang nằm giữa trời giữa đất. Quản giáo Dương ngó Vĩnh đăm đăm. Sau cùng hắn hỏi vu vơ.

– Sáng nay tao nhớ hình như mày cũng tắm truồng ngoài giếng phải không?

Vĩnh vội lắc đầu.

– Thưa anh tôi đâu có tắm rửa gì.

– Mày đội mấy?

Muốn đánh tan mối nghi ngờ của thằng chó đẻ, chỉ có cách duy nhất nói dối cho xong chuyện. Nó tin thì thoát cái tai kiếp vào phút cuối này. Bằng nó biết mình bố láo thì thây kệ, muốn ra sao thì ra. Vĩnh đáp ngay.

– Dạ tôi đội 14.

Kim đang lo cái vụ gói tiền, lại thấy Vĩnh dám nói dối thằng quản giáo đa sự nhất của trại 1, nó hốt hoảng ra mặt. Cũng may, quản giáo Dương tin lời Vĩnh. Hắn ngó xuống nhìn qua những món ăn của Vĩnh rồi lắc đầu.

– Ăn cho lắm vào chỉ tổ thêm phản động.

Nói xong hắn quay trở lại nhà kiểm soát. Vĩnh nhìn theo, anh thấy Tuấn, Minh, Đáp và vài ba tay nữa vẫn cúi đầu trên những mảnh giấy làm bản tự kiểm.

Nhanh như máy Vĩnh xàng xê một bước và gói tiền của Kim đã văng vào đống đồ ăn hỗn độn của Vĩnh. Vĩnh cầm gói tiền quăng nhanh vào đống rác.

Vừa lúc ấy, tên vệ binh khám đồ đã đến cạnh Kim.

– Sao, tiền và thư đâu?

Kim hiên ngang.

– Dạ tôi không có một xu teng nào.

Tên vệ binh hơi cáu với lối trả lời hơi thiếu nghiêm túc đó. Nó giở giọng ngay.

– Ăn nói cho nghiêm túc. Xu teng là cái gì? Tôi còng đầu anh bây giờ.

Kim vội thấp giọng.

– Thưa anh tôi không có tiền và thư. Tôi chỉ có quà.

– Chắc không?

– Dạ chắc.

– Khám thấy thì sao?

– Thưa anh cứ khám cho. Đồ đạc của tôi chỉ có từng này.

Bắt già bắt non một lúc, sau cùng tên vệ binh cũng chỉ khám qua vài lọ mắm ruốc, ít cân lạp xưởng, dăm gói thuốc thơm, ít cân đường… rồi bỏ sang người khác.

Mọi người được lệnh thu đồ vào bao và được phép nhập trại trở về phòng. Vĩnh xách hai giỏ quà lên đi theo anh em. Khi vượt qua cổng trại, anh kín đáo ngó hai gói tiền vẫn nằm phơi thây trên đống rác.

Khi mọi người đã vào hẳn trong trại thì bạn bè mới túa ra. Dù có buồn chín ruột cũng phải cười nói với mọi người. Hóa, Tiến, Huy, Dương, Ý, Tạc và một lô bạn bè khác nhào tới khênh tiếp những gói quà của Vĩnh và Kim về nhà.

Sau những màn trả lời đủ thứ loại câu hỏi của các bạn, kết thúc dĩ nhiên là một chầu ăn uống tập thể. Bao nhiêu đồ ăn tươi như gà quay, thịt quay bánh hỏi, bánh ú bánh tét, cam vân vân và vân vân của Kim và Vĩnh đều được anh em thành khẩn kính cẩn lôi ra bày một bàn bên hông nhà. Ăn, uống, cười, tán thôi thì đủ chuyện. Nhà nào cũng có người được thăm, nên nhà nào cũng có cảnh tụ tập ăn uống. Hết ăn uống tới màn hút sách. Bánh thuốc lào Vĩnh Bảo của Vĩnh được chiếu cố tận tình. Những cái điếu cầy thay phiên nhau rú lên xồng xộc. Thân cũng như không thân, ai cũng nhào vào bấu một bi để chơi một phát. Thuốc xiện mấy khi được chơi. Nhưng chơi rồi không thiếu anh bật ngửa, xùi bọt mép và mắt trắng dã vì say.

Vĩnh để mặt cho các bạn ăn hút tiếp tục, anh mò ra cổng và lấy lại được hai gói tiền. Anh quay vào nhà thu vén lại mớ đồ khô được gia đình tiếp tế. Tiến và Hóa cũng mò theo. Rồi Kim nữa. Anh trả cho Kim gói tiền của nó. Xong đâu đấy, anh ngả lưng xuống nền nhà cho đỡ mệt.

Tiến bỗng hỏi.

– Vụ truyền đơn ra sao?

Vĩnh ngao ngán.

– Không biết gì cả! Hình như chỉ là tin đồn.

– Còn vụ Trần Văn Đôn ra sao?

– Cũng tin đồn nốt!

Kim bỗng len vào.

– Moa nghe bà xã moa nói rằng thật sự đã có những lực lượng trở về. Ông Kỳ tự phong thống chế hay thống soái gì đó.

Hóa cầm lấy một quả chanh mân mê trên tay, giọng ngao ngán chơi luôn một câu vè:

Sân Khấu có Hùng Cường
Chính trường có Râu Kẽm

Mẹ bố chúng mày sao chúng mày dễ tin đến thế!

Chẳng ai lưu tâm đến câu phá ngang của Hóa. Tiến thúc Kim.

– Kệ nó. Mày nói tiếp đi. Vợ mày nói sao nữa?

– Thì đại để ông Kỳ nắm chính phủ. Ông Trưởng nắm quân lực. Các đảng phái cũng nổi lên đánh đấm tùm lum hết. Nhất là vùng tam biên. Nhiều vùng kinh tế mới đã bị bỏ hoang vì quân quốc gia Việt Miên phối hợp hành quân đánh phá dữ lắm. Đặc biệt những vùng thuộc hai giáo phái Hòa Hảo và Cao Đài thường xuyên có những cuộc bạo động chống đối. Áp lực quốc tế cũng chẳng vừa gì. Rất có nhiều hy vọng tụi nó sẽ phải trải chiếu hoa mời mình rời trại về đoàn tụ với gia đình cuối năm nay.

Vĩnh không muốn nghe nữa. Thực tâm anh cũng nóng ruột ghê gớm. Nếu không nóng ruột anh đã chẳng hỏi gia đình. Tuy nhiên sau khi thăm, sau khi nhìn thấy tận mắt sự mỏi mệt của người nhà, anh vẫn linh tính thấy rằng giờ trọng đại chưa thể xảy ra. Không có gì làm căn cứ vững chắc cho linh tính của anh, tuy nhiên anh vẫn thấy bi quan thật nhiều. Thôi cứ để tối nay, sau nhiều đợt thăm nuôi, sẽ có muôn ngàn nguồn tin khác nhau, Vĩnh dặn lòng, rồi sẽ thu nhập và gạn lọc xem sao! Nghĩ rồi Vĩnh vươn vai đứng lên. Anh muốn đi tắm, muốn xả hết những băn khoăn, bực bội, nhớ thương, hồ nghi, tin tưởng trên người mình xuống các cống rãnh cho nhẹ nhỏm tâm hồn. Anh muốn được hưởng một buổi chiều thật cô độc. Nằm nhớ đến những đứa con trai, những đứa con trai khốn khổ của anh đã phải sinh ra trong thời mất nước do sự đớn hèn của cha anh.

Ông Đáp, Minh chuột và Tuấn phi công chợt xuất hiện nơi cửa. Ba nét mặt đám ma. Họ trở về

chỗ nằm, ngồi vật xuống bên cạnh sự thăm hỏi và chia buồn của anh em. Riêng Vĩnh, Vĩnh kềm lòng thật dữ mới không phát lên một câu nói chia vui. Và rồi trên đường ra giếng, anh bỗng thấy mình vẫn còn may, ấy là lũ nhỏ không đi thăm, không thấy bố nó phải giở nón, phải đứng nghiêm, phải dạ dạ vâng vâng trước mặt quân thù…

BA MƯƠI CHÍN

Ngày thăm đầu tiên đã qua đi, những ngày kế tiếp người được thân nhân vào thăm không còn được thảnh thơi nằm nhà chờ đợi mình được gọi tên như những người được thăm vào ngày đầu tiên nữa. Tất cả phải trở lại hiện trường lao động. Mỗi trại đều được lập một tổ trực đặc biệt, có trách nhiệm thông báo tin được thăm viếng đến tận hiện trường cho những người được thăm. Khi được thông báo, anh cải tạo viên sẽ được quản giáo cho ngừng tay vinh quang để trở về trại sửa soạn ra gặp thân nhân…

Hiện tại, kế hoạch chung của ban chỉ huy trại cải tạo An Dưỡng là dồn sức tù vào công tác biến rừng thành ruộng. Một giải rừng hoang sình lầy đầy mìn bẫy nằm giữa trại An Dưỡng và phi trường Biên Hòa là hiện trường lao động hiện tại của hầu hết tù An Dưỡng.

Trời Biên Hòa lúc này đã có những trận mưa dầm dề liên tu bất tận. Lao động dưới nắng đã khổ. Lao động dưới mưa còn khổ trăm bề hơn. Hàng ngàn tù, tay cuốc tay xẻng, dưới sự đốc thúc của bọn vệ binh, phải lao vào những khu rừng rậm đầy rắn rết, muỗi mòng và nhất là mìn bẫy từng được rải khắp chung quanh vòng đai phòng thủ phi trường Biên Hòa trước kia. Công tác phá rừng với sức người và hai bàn tay không đã làm tốn không biết bao nhiêu xương máu của những kẻ sa cơ thất thế.

Đội 17 hiện có công tác phụ trách kéo những thân cây lớn đã được anh em đốn ngã. Những thân cây này nhiều khi có đường kính hơn nửa thước tây và dài cả 20 thước phải kéo qua địa thế gồ ghề những gò mối, bụi rậm và ao tù làm cực khổ vô cùng. Những thân cây này được kéo thẳng về khối mộc nằm gần bệnh xá cho khối mộc khai thác. Nhà 2 đội 17 và nhiều nhà khác có cùng công tác, chỉ việc kéo với chỉ tiêu 8 cây mỗi ngày, kéo một đoạn đường rừng dài năm trăm thước và kéo dọc con đường chính của căn cứ vào tới trại mộc quãng 1 cây số.

Kéo cây dưới mưa, một hành khúc thê thảm. Những tiếng động rầm rầm, những lời hò hét, những hình nhân ốm yếu rách bươm rạp người trên những sợi thừng căng thẳng… Thỉnh thoảng những bầy chim bay tán loạn trong một khóm rừng mưa; một con thỏ vụt chạy dù chẳng còn ai có sức để nghĩ đến chuyện đuổi bắt; những con rắn trầm tĩnh bò trên một nhánh cây uốn cong những thớ thịt láng bóng, tuồng như trêu ngươi lũ tù khát thèm đang nghĩ đến một đĩa rắn xào lăn của

một miền Tây xưa cũ…

Hôm nay mưa lớn. Đám Vĩnh kéo một thân cây ít ra cũng nặng cả tấn. Ra tới con lộ chính, mọi người được phép nghỉ chân ít phút lấy sức. Dù trời mưa, nhưng người vào thăm từ hướng cổng trại vẫn tiến vào đều đều. Họ đi từng hai ba người. Đa số đàn bà với những giỏ quà nặng nề trên vai trên tay. Mọi người đều ướt như chuột lột và ngó nhau cũng bằng những con mắt ướt mèm… Trong những ánh mắt ấy hàm chứa đủ mọi thứ tình cảm mà những người vào thăm dành cho bọn tù. Có ánh mắt e dè thương cảm, có ánh mắt trách cứ mà bao dung, có ánh mắt cảnh giác nhìn những thằng vệ binh đứng tránh mưa trong những lùm cây; nhưng quan trọng nhất là những ánh mắt dặn dò: Này, chút kéo cây đi qua chỗ này, nhớ để ý nơi những bụi cỏ rậm bên lề đường nhé... Và rồi những toán kéo cây trong ngày hầu như ai cũng lượm được bên lề đường một quả cam, một đòn bánh tét, một vài cục đường hoặc một gói thuốc lá. Tất cả đều được bọc sẵn trong những bao nylon…

Vĩnh mới được thăm nên dĩ nhiên anh và các bạn thân của anh không háo hức lắm chuyện mắt trước mắt sau để lượm quà nhét vào người. Nhưng những anh chàng chưa được thăm nuôi thì khác. Dù rằng ai cũng được nếm tí đồ tươi trong những ngày qua do sự chia sớt của bạn bè, nhưng do cái tâm lý thông thường, bỗng dưng nhận được một món quà đầy tình nghĩa bỏ lại ven đường vẫn là một cái khoái trá tuyệt vời cho những người chưa được thăm nuôi. Bọn vệ binh thoạt đầu không biết nhưng dần dần chúng khám phá ra lối "liên hệ gián điệp" của bọn tù do cái sự nghỉ dọc đường quá nhiều.

Nạn nhân đầu tiên bị vồ tại chỗ là Võ Hữu Hiệp, nhà phó nhà 2 đội 17. Trong lúc cả nhà đang ra sức kéo một cây cổ thụ lết trên đường mưa, Hiệp nhanh mắt nhìn thấy hai quả cam. Nó thả vội tay khỏi sợi thừng và nhào tới lượm hai quả cam một cách rất mất cảnh giác. Thằng vệ binh lẽo đẽo theo sau chợt thấy một thằng tù nhào xuống vệ đường lượm một cái gì. Hắn vội vã phóng tới chĩa súng hét to.

– Cả toán này đứng lại!

Tiếng hét dĩ nhiên bắt cả toán phải dừng lại. Những người đi thăm trước sau tò mò dừng chân đứng lại. Tên vệ binh bỗng quay lại, chỉ mặt "nhân dân" hét lớn.

– Mấy người đó đứng lại luôn. Nhân danh Cách mạng, tôi kiểm tra tại chỗ sự liên hệ gián điệp với Cải tạo viên.

Bỗng nhiên nghe một loạt từ ngữ đao to búa lớn, những người đi thăm cũng tá hỏa như bị sét đánh trúng đầu. Có người sợ liên lụy vội vã lẩn nhanh Nhưng tên vệ binh đời nào để cho bọn "gián điệp" chạy thoát. Hắn giơ súng bắn cái đùng. Mọi người đều xanh máu mặt và đứng chết dí tại chỗ.

Tên vệ binh bắn xong phát súng thị uy, nhào ngay tới cạnh Võ Hữu Hiệp.

– Mày vừa nhặt tài liệu gián điệp gì bên lề đường?

Chẳng riêng Hiệp mà mọi người đều thất kinh. Hiệp ú ớ.

– Không, thưa anh tôi không nhặt gì cả.

Một báng súng phang ngay vào mặt Hiệp mà không ai có thể tiên liệu trước được. Trán của Hiệp tích tắc có ngay một quả ổi to tướng. Trời đã dứt mưa. Những giọt mưa trên mặt người giờ đã bị thay thế bằng những giọt máu và mồ hôi. Hiệp thấy kẻ thù đánh tàn bạo quá, vội nói chữa.

– Không, tôi không nhận tài liệu gì cả. Tôi thấy hai quả cam rơi trên đường nên cúi nhặt thôi.

Tên vệ binh vẫn cho rằng hắn bị bọn tù qua mặt nên cơn giận vẫn đùng đùng.

– Tao thấy rõ ràng mày cầm lên một cái bao thư ướt mèm.

Thốt nhiên một bà già tiến nhanh tới. Bà cụ cất giọng vừa run vừa giận.

– Tôi là nhân dân đây. Tôi sẽ làm chứng. Tôi sẽ thưa anh lên tới trung ương Đảng cái tội đánh oan người giữa ban ngày.

Tên vệ binh không ngờ bị một bà cụ thình lình xáp tới tấn công. Dù sao nghe thấy hai chữ "nhân dân", nhất là ba chữ "trung ương Đảng", tên vệ binh cũng có vẻ chùn bước. Hắn quay lại gắt.

– Bà già kia! Tôi thay mặt Đảng trừng trị kẻ phản động, bà là nhân dân lương thiện, sao can dự vào việc này?

Bà già cũng chẳng vừa gì. Bà quạt lại.

– Sao chú bảo tôi không can dự? Tự dưng chú bắn súng lên oai, bắt chúng tôi đứng lại rồi nạt nộ như ông tướng Quảng Lạc.

Bà cụ nói đoạn đặt cái giỏ trái cây trên tay xuống, tiếp:

– Bây giờ chú muốn gì chú nói tôi nghe. Hai quả cam khi nãy là tôi cho mấy anh cải tạo. Chú muốn ăn cam thì cứ bảo tôi cho, sao ghen tức đi đánh người ta? Đánh người thất thế mà anh hùng à?

Tên vệ binh bị quạt một trận cũng nổi điên. Nhân dân và cán bộ đâm ra cãi nhau kịch liệt. Chỉ bọn tù là kẹt vì chẳng rõ trâu bò húc nhau số phận ruồi muỗi này sẽ ra sao? Hiện tại thằng vệ binh có vẻ đã lép vế vì có thêm năm bảy cái miệng nhân dân nhảy vào nhập cuộc. Tên vệ binh cáu quá nhưng nói không lại, hắn đành quay lại đám tù nhà 2 đội 17 và hách dịch lên tiếng.

– Toán trưởng đâu?

Không ai trả lời. Hắn lại hỏi.

– Tôi hỏi các anh, toán trưởng của toán này đâu?

Võ Hữu Hiệp ngần ngại lên tiếng.

– Thưa anh nhà trưởng có công tác khác. Tôi là nhà phó.

Tên vệ binh trố mắt kinh ngạc.

– Anh là nhà phó?

– Vâng.

Hắn bỗng lắc đầu ngao ngán.

– Thôi chết rồi. Lãnh đạo mà thế này thì cái nhà của anh chắc hẳn… Tên vệ binh nói không dứt câu thì ngừng lại. Có lẽ hắn đã nhận ra những giọt máu đang rỉ xuống trên trán Hiệp, và cũng nhận ra ánh mắt căm hờn của "nhân dân" đứng quanh quất đang ngó hắn. Hắn chợt tiếp. Hai quả cam đâu, đưa coi!

Hiệp moi trong người ra hai quả cam và đưa cho tên vệ binh. Ai cũng tin rằng để thỏa mãn cơn giận, thằng vệ binh có thể ném bỏ hai quả cam là xong chuyện. Tuy nhiên, thằng vệ binh không giải quyết vấn đề giản dị như thế. Hắn khoa súng đuổi người thăm nuôi đi. Khi vài người đã vội vã bỏ đi cho kịp giờ thăm con em họ, hắn quay lại Hiệp, ra lệnh.

– Lần này tha, nhưng tôi bắt anh ăn hết hai quả cam tại chỗ. Ăn thật nhanh để không phí thì giờ lao động của cả toán.

Không làm được gì khác hơn là tuân lệnh, Hiệp bóc vội hai quả cam và trợn trạo nuốt vào bụng. Xong công tác trừng trị, tên vệ binh lên lớp với cả nhà.

– Phải nhớ, mọi hành động không đúng chỗ trong xã hội đều bị coi như phản động. Thái độ lượm lặt của ăn dọc đường của anh Hiệp là một thái độ bội nhọ chế độ. Điều ấy không khác nào anh nói xấu chế độ trước mặt nhân dân, rằng anh bị bỏ đói. Điều ấy cũng chứng tỏ rằng bản chất ngụy của các anh không thể cải tạo một năm, hai năm, năm năm, mười năm mà hết được. Cả đời may ra! Cứ thử tưởng tượng xem. Mới hai năm cải tạo mà gặp quả cam đã không cầm lòng được, Cách mạng thả các anh lúc này liệu xã hội có thể tồn tại không? Bản chất như thế thì gặp đàn bà là hiếp, gặp của là cướp đâu có lạ lùng gì.

Cả nhà 2 đứng tê tái với nhau. Vĩnh thấy mình không vui cũng chẳng buồn. Anh đứng nhìn trời nhìn đất, lan man nhớ đến câu chuyện của Henrich Boll anh từng đọc: Nạn nhân của bộ mặt vui

tươi, nạn nhân của bộ mặt sầu thảm! Biết đến bao giờ anh mới có dịp viết thêm một câu chuyện giản dị hơn mà cay đắng không kém: Nạn nhân tập thể của một quả cam!

Tên vệ binh lên lớp một lúc rồi như nhớ ra đã có quá nhiều toán khác qua mặt, hắn nói một câu cuối:

– Lần này tôi nghiêm trọng cảnh cáo anh Hiệp và nghiêm trọng nhắc nhở cả toán về khuyết điểm vừa qua. Tái phạm sẽ bị xử lý thích đáng. Bây giờ, đi!

Cả nhà 2 lại ỳ ạch lấy đà, ỳ ạch dô ta kéo lê cái cây đi cho hết đoạn đường khổ giá. Đi qua khu thăm nuôi, đi qua bao ánh mắt thương cảm của những người đi thăm, bọn Vĩnh kéo thân cây về phía khối mộc nằm bên dưới khu bệnh xá.

Một tiếng gọi cất lên trong hàng rào bệnh xá.

– Vĩnh!

Vĩnh vừa kéo cây vừa ngoái lại nhìn. Phạm An Toàn đang đứng bên trong giơ tay vẫy vẫy. Anh lại chợt nhìn thấy nơi cái connex dùng làm nhà xác đặt gần bờ giếng bệnh xá có đông người tụ tập. Vĩnh hỏi Toàn.

– Chuyện gì vậy?

– Ông già Diêu chết rồi.

– Diêu nào?

– Ông già đau gan ấy.

Con dốc trước mặt bệnh xá khiến cả bọn phải ngừng tay kéo để thở. Vĩnh được dịp liên hệ linh tinh với Toàn nhiều hơn một chút. Anh ngó quanh đề phòng thằng vệ binh. Hắn đang ngồi trên một khúc cây lớn bên kia đường lẩm bẩm chửi thề gì đó. Vĩnh hỏi Toàn.

– Phải ông già đòi ăn trứng không?

– Ừ.

– Trước khi chết có được ăn trứng không?

– Bác sỹ có cho một hột gà nhưng vừa để lên môi thì ổng trợn trắng đi luôn.

Vĩnh không hỏi gì nữa. Đoàn người đã bắt tay vào việc kéo cây. Vĩnh nắm chặt sợi dây lấy hết sức cùng các bạn kéo thân cây đi. Lúc đi qua cái connex nằm trong hàng rào, Vĩnh thấy vài tay tù đang lấy một cái chăn dạ nhà binh – có lẽ tài sản của người quá cố – bọc xác ông già Diêu lại. Họ làm việc trong yên lặng và ngậm ngùi. Vĩnh loáng thoáng nghe thấy một người nào đó trong

đám liệm xác đọc khẽ kinh Lạy Cha. Đời buồn bã làm sao! Ông già Diêu khốn khổ kia ơi! Thôi ông hãy hân hoan ra đi ông nhé. Khổ giá nặng hãy để bọn trẻ chúng tôi vác tiếp cho ông. Ông cứ đi và đừng ngoái nhìn, nhưng nếu có linh thiêng, ông hãy phù trợ cho những người bạn già khác đang lâm nạn như ông, nếu có trăm tuổi, cũng đừng tiếp tục trăm tuổi trong trạng huống như ông: Đến chết cũng chưa ăn được cái trứng gà mơ ước…

Đám kéo cây của nhà 2 đội 17 đã vượt qua khu bệnh xá. Khối mộc xuất hiện dưới một mái tôn rộng. Những thân cây to lớn xếp từng đống bên nhau. Tù thợ mộc đang ra công kéo cưa lừa xẻ với những lưỡi cưa cá mập tưởng như có thể nặng hơn cả sức nặng của những tên tù ốm đói đang điều khiển nó.

Vĩnh theo các bạn kéo cây xếp vào đống cây đã cao như một cái núi. Công tác này nặng nhọc và nguy hiểm hơn cả công tác kéo cây. Lạng quạng cây đè chỉ có nước lấy đũa mà gắp xương tan thịt nát.

Sau khi nhà phó Hiệp ghi sổ giao cây cho khối mộc xong xuôi, cả nhà 2 lại lầm lũi so hàng trở về cánh rừng…

Trên đường về mới thảnh thơi làm sao! Dù rằng sau cơn mưa trời gai lạnh, cái lạnh vào quãng 4 giờ chiều, nhưng ai cũng thấy sung sướng vì chỉ tiêu sắp hết. Một chuyến chót nữa, cây thứ 8, sẽ chấm dứt một ngày "lao động vinh quang". Vĩnh vừa đi vừa nhìn hai bên đường. Một tràng những tiếng gào thét bất chợt vang lên từ dãy connex nằm bên trong hàng rào của ban chỉ huy trại 4. Vĩnh và mọi người bàng hoàng lắng tai nghe. Kim lúc này đã bước lên đi gần Vĩnh. Nó thều thào: Ban chỉ huy trại 4 đó. Nghe nói nhiều thằng nằm connex lắm. Thằng Trụ biên chế từ Trảng Lớn lên đây vẫn nằm connex chờ xử đại hình, không rõ nó có nằm trong mấy cái connex kia không?

Vĩnh không trả lời Kim, nhưng Kim nhắc lại làm anh nhớ đến Nguyễn Ngọc Trụ. Trụ mang cấp bậc trung úy, giảng viên kinh tế chính trị của trường võ bị và chiến tranh chính trị Đà Lạt. Vì anh là cháu của nhà báo Dzoãn Bình, nên khi mới gặp nhau ở L4T1 Trảng Lớn, anh đã nhập ngay vào nhóm Vĩnh trong những lần tán gẫu đêm đêm. Trụ mang kiến thức của một nhà chính trị kinh tế sắp sửa trình luận án tiến sĩ. Do đó, những câu chuyện anh nói thường là những lập luận rất vững vàng về thời sự. Chiều chiều đi lao động về Trụ thường khoác lên người cái áo bốn túi kiểu cậu ấm Nhã đã sờn vai, bò qua khối 10 gặp Vĩnh và Kim tán dóc. Sau đó một thời gian ngắn Vĩnh và Kim bị biên chế sang L4T3, Trụ ở lại T1 và lâm đại họa sau đợt học tập chính trị tháng 12 năm 75. Trụ bị bắt giam connex vì những lời phát biểu của anh trên hội trường khi anh bị ban chỉ huy trại chỉ đích danh lên phát biểu cảm tưởng trước tập thể. Dĩ nhiên Vĩnh không có mặt trong buổi phát biểu của L4T1, nhưng qua bạn bè kể lại, theo đó, Trụ đã nhân cơ hội bị lôi lên phát biểu, chửi thẳng mặt bọn cán bộ trại.

Sự phát biểu như thế đã khiến bọn cán bộ trại điên lên và bịt mồm còng tay anh ngay trên hội

trường. Sau đó anh bị nhốt connex cho đến ngày bị xử tử. Suốt thời gian đó anh bị bỏ đói thê thảm. Đã có lần đi lao động qua dãy connex nằm ngoài rào L4T1, Vĩnh thấy anh bị vệ binh lôi ra khỏi connex. Anh nhìn Trụ cả một lúc lâu mới nhận ra cái xác bèo nhèo xanh mét và teo như một cái xác ướp của Trụ.

Trụ bị nhốt liên tiếp từ tháng 12 năm 75 đến tháng 7 năm 76 thì được chuyển về An Dưỡng cùng đợt với Vĩnh. Lên An Dưỡng anh bị tiếp tục nhốt connex nhưng không ai biết ở đâu.

Giờ đây, nghe tiếng la hét của một người nào đó phát ra từ dãy connex, Vĩnh không tin đó là tiếng gào thét của Trụ. Nhốt từ đó đến nay họa chăng có là khổng tượng, còn nếu là người thì…

Nhà 2 vẫn chậm rãi hàng tư tiến lên. Mọi người đều nghe thấy tiếng thét vang dội. Tiếng thét bất chợt thay chỗ cho những câu nói, những câu nói của một loại người nếu không điên thì cũng đã mất bình thường.

– Trời ơi! ngạn ngữ chúng mày nói đúng lắm. Người ta có thể ăn nửa bữa, ngủ nửa giấc, nhưng không thể yêu nửa trái tim và đi nửa đường chân lý. Mẹ cha chúng mày! Thế sao chúng mày lại cấm tao đi hết đường chân lý của tao? Tao nói lại. Tao là Mẫn. Tao là giáo chủ tôn giáo liên hiệp. Chính tao là nhà giải phóng của chúng mày đây, hỡi lũ quỷ đỏ không biết ăn năn xám hối. Tao nhắc lại. Tao là Mẫn, giáo chủ…

Những câu gào thét của một người tù không tỉnh như đâm vào óc mọi người. Tên vệ binh hình như đã quá quen với lời chửi rủa gào thét này, hắn chỉ lẳng lặng vừa đi theo đám tù vừa huýt gió một bài hát.

Khi nhà 2 vượt qua khu thăm nuôi, mọi người, kể cả những người đến thăm muộn màng đứng đợi trong khu thăm, đều nghe thấy tiếng gào thét tiếp tục vang lên.

-… Những nhà giải phóng đích thực của con người thường cuối cùng chết về tay con người. Tao biết, tao biết đều đó. Spartacus, Jesus, Lincoln, Gandhi, Martin Luther King… Chúng mày, hỡi loài quỷ đỏ, hãy cho tao, tân giáo chủ tôn giáo liên hiệp thế giới biết giờ khắc tao chịu nạn!…

Giọng Kim lại thầm thì.

– Ông giáo chủ này thế nào cũng ăn đạn.

– Được ăn đạn đã là phúc…

Khi tiến tới bìa rừng, Vĩnh thấy những đội kéo cây khác đang uể oải lăn từng cây lên mặt đường nhựa. Người nào cũng lấm lem và mệt mỏi. Nước phèn trong những ao tù của rừng hoang làm những ống quần vàng úa. Chân người khập khễnh như không còn muốn dính vào mặt đất. Những người đã được thăm nuôi như Vĩnh và Kim còn chút hứng khởi với ý nghĩ chiều về chắc chắn sẽ

có tí mì, tí nui, tí chà bông, tí lạp xưởng bày ra ăn với nhau. Nhưng những người chưa thăm nuôi không thể có cái niềm vui nhỏ bé ấy. Một ngày sắp tàn là thêm một lần xác hồn rũ rượi.

Trong khi sửa soạn tiến vào rừng cây thì hàng trăm tù đứng rải rác ngoài bìa rừng bỗng nghe như tim mình nhói lên vì mấy tiếng nổ. Những tiếng nổ từ sâu trong rừng cây làm chim muông bay tán loạn. Rừng chiều âm u lại vừa sau cơn mưa mù, không ai có thể nhìn thấy chuyện gì xảy ra trong đó. Tiếp theo mấy tiếng nổ là những tiếng la hét báo động và những tiếng chạy rào rào bất kể gai góc của người trong rừng.

Lũ vệ binh bên ngoài vội vàng chĩa súng đứng trong thế thủ. Bọn tù tự động ngồi xuống tại chỗ theo đúng nội quy đã quy định cho tình trạng này. Một vài tay tác chiến nhà nghề đã có thể đưa ra ngay một nhận xét.

– Một mìn râu, hai đầu đạn M.79.

Một người khác.

– Ít lắm 3 con!

– Không, rừng rậm lại đứng tụ vào một công tác đồng loạt chắc nặng hơn nhiều. Mươi con không chừng!

Tuy nhiên sự thắc mắc của người bên ngoài không lâu lắm. Bên trong đã có kẻ chạy ra tới bìa rừng, mặt mũi hớt hải báo tin.

– Nổ M.79! Dính đông lắm.

Tên vệ binh của đội 17 thấy có tù chạy ra báo tin vội xách súng chạy lại.

– Này anh kia chạy đâu đấy?

– Báo cáo anh nổ M.79. Nhiều người bị thương.

– Quản giáo anh đâu?

– Dạ không biết nữa. Chạy lung tung hết.

Vừa lúc đó trong rừng có thêm nhiều người khác chạy ra. Người nào xuất hiện mặt mày cũng lấm lem bùn lầy. Một tay quản giáo trong đám lên tiếng.

– Này đồng chí vệ binh. Đồng chí lên viện mượn mấy cái băng ca có được không?

Tên vệ binh giẫy nẩy.

– Đâu được. Đồng chí muốn đi thì đi. Tôi không trách nhiệm chuyện y tế.

Trong lúc hai bên còn cãi nhau thì tù trong rừng đã kéo nhau ra đầy nghẹt. Kỳ này có cả những người bị thương. Lần lượt trước sau, những người bị thương được anh em đưa ra nằm trên lề đường. Bọn quản giáo và vệ binh đều túa lại xem vì tò mò chứ tuyệt nhiên không vì phản ứng cấp cứu.

Vĩnh không rời khỏi hàng ngũ được, nhưng anh vẫn có thể thấy rất rõ 6 người nằm ngồi trên lề đường với máu me bê bết đầy người.

Một người trong đội 17 bỗng la lên.

– Chết mẹ thằng Long nhí đội 14 kìa!

Nghe thấy nói đến Long nhí đội 14, tim Vĩnh nhói lên một cái thật mạnh. Anh cố nhìn kỹ một người nằm bất tỉnh trên lề đường, một ống quần đầy máu từ bắp chân trở xuống. Một vài tay tù cùng đội của những người bị nạn được phép đến gần tìm cách cầm máu. Anh chàng nằm bất tỉnh có lẽ nặng nhất. Vĩnh nhìn kỹ hơn nữa và nhận ra đó là Long nhí thật. Trời đất ơi! Vĩnh buột miệng kêu lên. Nhìn cái chân của nó cong queo, dù dính đầy sình và máu, Vĩnh vẫn có thể đoán được chân nó đã gãy hoàn toàn. Vĩnh xúc động quá. Vừa tối hôm qua nó mò sang tìm Vĩnh xin ít mắm ruốc, giờ đây nó đã ra nông nỗi này! Không biết nó sống hay chết.

Ít phút sau đó, do lệnh của bọn quản giáo, 6 người bị nạn đều được khênh thẳng lên bệnh xá. Và hàng trăm tù lao động trong rừng đều được lệnh thu quân sớm hơn mọi ngày nửa tiếng.

Trong lúc tập họp điểm danh để báo cáo nhân số trước khi quay về trại, một tiếng nổ khác từ sâu trong rừng lại vang lên. Tiếng nổ không còn làm cho ai chú ý vì họ biết chắc chẳng còn anh em nào trong đó. Khi các đội hình đã báo cáo nhân số xong và sửa soạn cất bước thì một người dẫn một con trâu từ trong rừng hớt hải chạy ra. Người ấy dẫn trâu chạy thẳng về phía đội hình của Vĩnh. Tên vệ binh hình như quen mặt người chăn trâu, hắn vội cất tiếng hỏi.

– Cái nhà anh Hạ kia, sao cho trâu về chuồng muộn vậy?

Người được gọi là Hạ vội báo cáo.

– Báo cáo anh tôi suýt chết vì bò đạp phải mìn…

Tên vệ binh ngắt lời.

– Sao?

– Dạ bò đạp phải mìn nổ. Một con què cẳng nằm trong rừng. Tôi và con trâu này còn sống chạy ra đây…

Tên vệ binh khoa tay tuồng như không có ý kiến và trách nhiệm. Người được gọi là Hạ hình như

cũng biết việc báo cáo của anh ta với tên vệ binh trại 1 là không đúng chỗ, kẹt phải báo cáo vậy thôi. Tuy nhiên, trên khuôn mặt mờ mờ nằm dưới cái nón lá rách bươm của anh rõ ràng đang hằn lên nét lo sợ… Anh chàng chăn trâu không nói thêm nữa. Anh vội vã lớn giọng tắc tắc vài tiếng, khoa ngọn roi đuổi con trâu lên lề đường để hướng về phía trại 4. Đúng lúc ấy cái nón của anh bật ra phía sau và Vĩnh đã nhận ra người chăn trâu là ai. Nó là Bùi Duy Hạ, bạn anh, kẻ đã hân hoan tặng mọi thứ đồ đạc lại cho anh em tuần trước để ra về theo như lệnh của ban chỉ huy trại 1. Vĩnh bàng hoàng gọi giật một tiếng.

– Hạ!

Hạ quay người lại. Nó nhận ngay ra Vĩnh trong đội hình.

– Mày hả Vĩnh?

– Sao…

– ĐM. Lầm rồi mày ơi. Tao đâu có được về. Tao được điều sang tổ chăn bò của hậu cần trại An Dưỡng. Chăn một trâu một bò…

– Trời đất ơi!

– Ừ, rầu lắm. Mới chết một con bò trong rừng rồi. Tao tiêu dzên luôn là cái chắc.

Đội hình đã bắt đầu đi. Vĩnh cố ngoái lại.

– Tao thăm rồi. Cần gì không?

– Mày tìm cách nói với mấy thằng bạn tao cho đồ kỳ rồi, hãy trả lại tao mùng mền chăn chiếu lon cóng linh tinh để tao dùng. Ngủ không mùng muỗi cắn quá!

BỐN MƯƠI

Trong khi công tác biến rừng thành ruộng trồng lúa trong kế hoạch gọi là "tiến lên sự tự túc thực phẩm của trại" vẫn tiến hành, thì Vĩnh lại một lần nữa phải ngưng tham dự công tác vinh quang ấy. Chứng sạn thận trở lại hoàn hành và làm anh bí tiểu hai ngày trời. Công tác mà nhà trao phó cho Vĩnh trong lúc đau ốm nằm tại trại là thu hoạch phân tươi để cung cấp cho đội rau xanh. Công tác này cũng nằm trong kế hoạch "phấn đấu tiến lên việc tự túc rau xanh" của cả trại.

Ngày hai lần, sáng và trưa, Vĩnh phải cùng một vài bạn tù già bệnh trong đội, trang bị đầy đủ đồ nghề còn hơn một anh mũi thung chuyên nghiệp gắp xia, để nhào tới dãy cầu tiêu nằm sát hàng rào phía đông trại 1 dành giật phân tươi với những tay già bệnh của các đội khác. Chỉ tiêu cho

mỗi người trong ngày là 4 thùng phân lớn, mỗi thùng có dung tích quãng 20 ga-lông.

Công việc này không nặng nhọc nhưng có lẽ mang đầy đủ nhất bi kịch tính của xã hội mới. Thứ nhất, phải dành giật nhau cả đến những thứ cặn bã của con người. Thứ hai, sự đòi hỏi của chỉ tiêu luôn luôn vượt quá mức cung của bọn tù – những kẻ được ăn với khẩu phần của chuột mà vì nhu cầu "tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc" lên xã hội chủ nghĩa đã bắt họ phải sản xuất ra những đống phân của những con voi!

Ông già có biệt hiệu lơ vơ lờ vờ Phạm Xuân Huy đạp nhằm một mảnh chai trong rừng gây một vết cắt lớn nơi bàn chân trái được nghỉ làm việc nhà với Vĩnh. Phạm Xuân Huy là một người bạn tốt, thật tốt. Anh từng là cựu chủng sinh một đại chủng viện và anh em ruột của anh đều là những linh mục công giáo. Hơn bốn mươi tuổi, được trang bị đạo đức và kiến thức đầy đủ, Huy chống Cộng một cách cụ thể nhất trong điều kiện hiện tại là thương yêu, an ủi, chia xẻ và giúp đỡ bạn bè từ vật chất đến tinh thần một cách vô điều kiện. Trong bất cứ khổ dịch nào, sau khi làm hết chỉ tiêu của mình anh lại lân la sang người yếu ốm để làm giúp một tay. Nhờ anh, rất nhiều anh em đau yếu, trong đó có Vĩnh tránh được tình trạng bị bọn quản giáo mạt sát hoặc bắt về làm tự phê tự kiểm gây phiền hà cho cả nhà vì cái tội không đạt chỉ tiêu.

Khi những tiếng kẻng báo thức vào lúc 5 giờ rưỡi sáng đua nhau rền vang khắp trại An Dưỡng, toán hốt phân nhà 2 gồm Vĩnh, anh Huy và ông Đáp chưa có quyền đánh răng xúc miệng như mọi người. Ba người phải bằng một tốc độ nhanh nhất phóng ra nơi tập trung đồ nghề lao động đàng sau phòng. Vì những thùng chứa phân đã được để sẵn phía sau dãy cầu từ đêm hôm trước, nên mỗi người chỉ cần chụp lấy một cái "phễu" rồi chạy đua ra dãy cầu tiêu với nhiều anh bạn của các nhà khác đội khác.

Cầu tiêu của trại 1 An Dưỡng có thể cũng tương tự như mọi cầu tiêu của các trại tù Cộng sản khác trên toàn quốc. Nó có mục tiêu chính không nhằm để phục vụ một trong tứ khoái của con người, mà là một nơi góp phần tích cực phục vụ nền kinh tế xã hội xã hội chủ nghĩa. Cầu tiêu gồm hai dãy bục gỗ cao một thước và trống thiên trống địa. Bên trên bục gỗ có khoét lỗ đủ rộng cho chất cặn bã của con người rơi xuống những thùng phuy cưa đôi đặt hứng phía dưới. Để phân được ròng, phía trước các lỗ đều có máng xối nhỏ dùng dẫn nước tiểu sang một thùng phuy khác.

Buổi sáng sau khi kẻng báo thức vang lên, non một ngàn tù của trại 1 thay nhau viếng thăm "lăng Bác". Một nghìn tù với 50 lỗ cầu nên họ phải xếp hàng rất nghiêm túc. Mỗi người một cái lon guigoz hoặc một cái chai đựng nước rửa cầm tay xếp hàng đứng đợi trông thật văn minh văn hóa!

Nhưng văn minh văn hóa hơn thì phải nói đến những anh hốt xia như Vĩnh. Vậy bọn hốt xia như Vĩnh hành động ra sao? Khi vác phễu (đồ hốt và hứng phân có cán dài quãng thước rưỡi) chạy tới xí phần được một cái thùng nào có phân nhiều nhất, người hốt phân sẽ múc lấy múc để đổ

nhanh vào thùng của mình đã đặt sẵn từ đêm hôm trước. Khi phân đã cạn phải chạy ngay sang thùng khác. Thường có nhanh tay lắm cũng chỉ lấy kịp hai thùng là cao. Sau khi hàng ngũ những anh hốt phân đã dàn hàng ngang đều khắp những dãy cầu và bắt đầu thất nghiệp vì lượng phân đã cạn nhưng chưa đạt chỉ tiêu, họ phải đứng tại chỗ, nâng phễu lên gần đít người đang ngồi bên trên làm công tác phục vụ nền kinh tế xã hội xã hội chủ nghĩa. Đến giai đoạn này thì người hốt phân bắt đầu được hưởng những lời chửi ngọt ngào của bạn bè.

– Tiên sư cha mày! Hạ cái phễu quỷ quái của mày xuống thấp giùm chút đi.

– Ối trời đất ơi! Từ từ rồi múc dưới thùng. Người ta ỉa mà cứ dí cái quỷ ấy vào sát đít ai ỉa cho nổi!
– Ý mèng ơi thằng khốn nạn! Mày ủi cái phễu dính đầy cứt vào đít tao rồi!…

Những anh hùng hốt phân trong tù, để đạt được chỉ tiêu và không bị kiểm thảo gây phiền toái cho cả nhà, mỗi ngày đều bị chửi những câu tương tự như vậy. Cũng vui thôi!

Sau khi khu cầu tiêu không còn người nữa, nếu ai đã đạt được chỉ tiêu 4 thùng thì cứ việc đậy nắp lại, lấy dây kẽm chằng cho chặt và lôi ra chỗ quy định bàn giao cho đội phụ trách xử dụng; riêng những anh chậm tay chưa đạt chỉ tiêu, phải lôi từng thùng dưới hầm cầu ra và nạo kỹ càng như người ta nạo… sái thuốc phiện!

Riêng nhà 2 công tác này chỉ là công tác chính của ông Inoxidable. Vĩnh và anh Huy chỉ làm nó như một công tác đột xuất. Thế nhưng sang tới ngày thứ hai, trong lúc Vĩnh vẫn chưa đạt nổi ba thùng thì anh Huy coi mòi đã rất thiện nghệ. Anh lấy đầy 4 thùng trong chớp mắt và lấy giùm luôn cho Vĩnh một thùng còn thiếu. Có lần vừa lấy phân vừa nghe bạn bè ngồi bên trên chửi bới, anh Huy đã hỏi Vĩnh.

– Này Vĩnh, tôi với ông đồng họ Phạm, chẳng hiểu có giây mơ rễ má gì với Thủ Phạm không? (Thủ Phạm: chữ tắt tù cải tạo hay dùng để gọi thủ tướng Phạm Văn Đồng). Nếu chẳng may có bà con, một ngày nào đó mình vồ được Thủ Phạm ông sẽ tính sao?

– Tính sao là sao?

– Trả thù hay tha?

– Trả thù chứ, thả thế quái nào được.

– Thế ông tính trả thù bằng cách nào?

– Ô hay, ông dân phòng Nhì hẳn phải nhiều sáng kiến hơn tôi chứ.

Huy cười.

– Đến ông mà còn ngộ nhận tôi! Tôi thề với ông dù là sỹ quan P2/TTM, bảy năm lính tôi chưa

giết một con kiến. Ông tin không?

– Tin.

– Vậy ông là tay viết lách, giàu tưởng tượng, hãy nói tôi nghe cách trả thù của ông.

– Tôi chấm dứt hoàn toàn sự tưởng tượng rồi. Tôi sẽ hiện thực. Hiện thực cho đến ngày tôi chết.

– Thì trả thù một cách… hiện thực vậy. Cách nào?

– Mắt trả mắt, răng trả răng.

– Dở!

– Dở?

– Ừ.

– Vậy anh trả thù cách nào?

– Tôi sẽ không bắt Thủ Phạm ăn như súc vật, ở như súc vật, làm việc như súc vật, đấu tố nhau như súc vật. Tôi sẽ tạo mọi điều kiện sống tuyệt vời nhất cho hắn sống. Tôi sẽ cho hắn sống trong một biệt thự tân lập được trang bị đầy đủ nhất Việt Nam. Sơn hào hải vị. Mọi tiểu đội gái đẹp hầu hạ ngày đêm. Được đọc mọi loại sách báo đặc biệt. Được xem những băng tần truyền hình hoặc phim ảnh cũng đặc biệt. Nhưng…

Câu chuyện anh Huy kể bỗng thấy hấp dẫn, Vĩnh ngừng tay hỏi.

– Nhưng tất cả những phim ảnh và sách báo ấy đều có một đề tài nói về đời sống của chúng ta hiện nay?

Anh Huy mỉm cười, một nụ cười thật lạ lùng và bí ẩn mà từ trước Vĩnh chưa hề thấy trên khuôn mặt anh. Anh gằn giọng.

– Không. Tất cả gái hầu đều ở truồng. Tất cả sách báo đều là Play Boy, Pent House… và TV, phim ảnh đều là những phim sex. Hắn chỉ được ăn ngon mặc đẹp, chỉ được xem, nhìn và đọc. Tuyệt nhiên hắn sẽ không được hưởng một cái gì thêm nữa…

Vĩnh ngẩn ngơ một thoáng trước cái ý nghĩ trả thù lạ thường của anh Huy. Vĩnh nhìn anh. Anh đã quay lại với mấy thùng phân và yên lặng làm việc như trước. Thái độ của anh Huy làm cho Vĩnh có cảm giác anh vừa thoát qua một cuộc mộng du khác thường…

Vĩnh không được san xẻ những cảm giác hào hứng trong nghề hốt phân lâu hơn năm ngày. Căn bệnh sạn thận một lần nữa lại vật Vĩnh lè lưỡi và như một người may mắn nhất trong những người

may mắn, Vĩnh lại được đi viện một lần nữa.

Sau khi hưởng một mũi thuốc vào thận như lần trước, Vĩnh còn được vào nước biển. Chính nhờ chai nước biển quốc doanh này mà Vĩnh có hy vọng nằm lâu. Anh bị sốc nước biển gần chết. Trước đây Vĩnh từng nghe nói đến việc Việt cộng dùng nước dừa tươi thay cho nước biển để tiếp trực tiếp vào máu những người bị thương nặng. Câu chuyện ấy có vẻ hơi hoang đường. Nhưng câu chuyện Vĩnh và một số bệnh nhân ở An Dưỡng được vào nước biển kiểu Việt cộng thì hoàn toàn không hoang đường chút nào. Sau khi bị sốc, Vĩnh ngủ thiếp gần một ngày trời. Khi thức dậy vào quãng 3 giờ chiều ngày hôm sau, không hiểu vì lý do gì, mặt Vĩnh sưng bụ lên như người bị phỏng nước. Những người nằm bên cạnh trông thấy hoàn cảnh của Vĩnh đều lắc đầu sợ hãi. Khi tỉnh dậy, Vĩnh thấy Cường đã ngồi bên cạnh mình. Nguyên một cẳng chân của Cường gần như đã ung thối hoàn toàn, và khi ra khỏi mùng, nó đều phải quấn quanh cẳng chân một miếng vải mùng đề phòng ruồi bu.

Cường đang ngồi cạnh Vĩnh, với một ly nước trên tay. Thấy Vĩnh mệt mỏi thức giấc, nó hỏi.

– Mệt không?

Vĩnh không trả lời chỉ hỏi lại.

– Tao ngủ lâu chưa?

– Từ chiều hôm qua.

– Không hiểu tụi nó chích cái gì cho tao mà kinh khủng quá.

– Chích gì đâu! Nước biển của Cách mạng đấy. Mày bị sốc gần chết không nhớ sao?

Sau đó, hỏi ra Vĩnh mới biết nước biển ở đây là thế nào.

Nước biển ở bệnh xá này có hai loại và chỉ được dùng trong trường hợp thật đặc biệt. Loại thứ nhất là loại "tồi tệ" của Mỹ ngụy để lại, chỉ được dùng cho người Cách mạng. Thản hoặc có dùng cho tù cũng chỉ được dùng trong một trường hợp đại giải phẫu mà thôi. Loại thứ hai là loại "dân tộc". Loại này được pha bằng đường bột Glucose với nước cất do tù tự làm lấy trong bếp bệnh xá. Việc cất nước này thật rùng rợn. Khi được lệnh chế nước biển, anh chàng Tính xuống bếp lấy cái nồi kho cá rửa sạch. Anh đổ đầy nước và bắc lên bếp nấu sôi. Bên trên cái nồi sẽ được đậy bằng cái vung đặc biệt có hai tầng cũng do Tính sáng chế. Nước từ tầng trên của nắp sẽ chảy theo vòi dẫn xuống một cái chai. Khi đã có nước cất, tên y sỹ Việt cộng sẽ trao cho Tính một trọng lượng đường Glucose cần thiết để pha vào chai nước cất. Cũng đề phòng nước đường bị tù lấy uống, tên y sỹ thường ra lệnh pha ít nước và nhiều đường để vào cho nhanh. Vĩnh bị sốc gần chết chính vì hôm qua độ đường Glucose đã được pha quá cao!

Vĩnh uể oải ngồi dậy. Anh muốn đi tiểu tiện. Lưng đau ê ẩm, Vĩnh cố gắng rời khỏi giường và tiến ra phía cửa sau của căn phòng. Anh đi qua mấy giường bệnh khác. Vì đang mùa thăm nuôi, hầu như ai cũng rình rang những túi đồ ăn được gia đình tiếp tế để ngay đầu chỗ nằm. Vĩnh mò xuống bếp. Bệnh xá phát cơm sớm nên đầu bếp Toàn đang sửa soạn đồ nghề phát cơm cho tù bệnh. Thấy Vĩnh, Toàn lên tiếng.

– Sao đau hoài vậy cha?

– Sao khỏe hoài vậy má?

Vĩnh không nói thêm. Anh lách người qua một khung cửa hẹp sau bếp và tiến ra dãy cầu tiêu nằm sát rào trại 4. Vĩnh vừa đứng tiểu một cách khó khăn, vừa ngó lung sang trại 4. Giờ này đang giờ lao động. Những anh bệnh ốm nằm nhà đang kín đáo sửa soạn những món ăn gia đình tiếp tế cho bữa chiều. Khu nhà bếp trại 4 khói bay mù mịt. Tổ anh nuôi có vẻ rất bực mình vì những người bệnh nằm nhà đã bu quanh bếp để nấu ké những lon gô đồ ăn.Thỉnh thoảng những tiếng la hét chửi bới, những tiếng cãi vả ầm ầm lại vang lên.

– Dẹp, dẹp, dẹp. Đá đổ hết bây giờ!

– Nấu nhờ tí mà.

– Nhờ cái đếch! Chảo cơm của cả trại có tí than để chín, mấy cha cào hết ra ngoài để nấu linh tinh thế kia, cơm sống chúng nó lao động về chửi sói đầu chúng tôi à?

– Trời đất ơi, sao mày tàn bạo quá vậy? Tao già rồi. Tao có tí nui nấu ăn sao mày đá đổ của tao?

– Trời ơi, cháy! Cháy cái nồi nhôm của ai rồi kìa!

Trong lúc đang ngó cái hoạt cảnh xảy ra bên bếp trại 4, một hoạt cảnh tương tự ở bất cứ bếp tù nào dưới chế độ quân quản, thì một tiếng nói nho nhỏ chợt cất lên bên tai Vĩnh.

– Phải tác giả Dạo Núi Mình Ta đây không?

Vĩnh quay phắt lại. Anh không nhận ra người đối diện vì cái mũ lưỡi trai đội xùm xụp trên đầu của anh ta. Người đối diện chợt mỉm cười. Anh ta tháo cái mũ xuống. Vĩnh chợt khẽ reo lên.

– Động Đình Hồ!

Người đối diện vẫn mỉm cười, một nụ cười mệt mỏi dù vóc dáng anh ta vẫn to gấp rưỡi Vĩnh. Anh nói.

– Lưu đầy ngộ cố tri.

Vĩnh gài cúc quần và bước ra khỏi cầu tiêu.

– Ông nằm đây à?

Nhà thơ Động Đình Hồ tức họa sỹ Nguyễn Hữu Nhật, người đang đứng đối diện với Vĩnh không trả lời câu hỏi. Anh ta nắm lấy tay Vĩnh, nói.

– Sắp tới giờ phát cơm rồi. Mình ra cái băng ghế kia ngồi nói chuyện.

Hai người tiến tới cái băng ghế kê ngoài sân gần bờ giếng và ngồi xuống bên nhau. Vĩnh hỏi.

– Ông đau ra sao? So với hồi tôi gặp ông ở tòa soạn Khởi Hành mấy năm trước không sút bao nhiêu…

Nhật cười.

– Coi vậy chứ tôi sút nhiều lắm. Ít nhất cũng trên mười ký.

Hai người ngồi chuyện trò. Vĩnh được Nhật cho biết anh được biên chế từ L3T5 Trảng Lớn về đây. Anh cũng cho biết thời ở L3T5 anh có cùng tổ với phóng viên Dương Phục, có gặp các anh Khuất Duy Trác, anh Đỗ Tiến Đức tác giả Má Hồng…Riêng Vĩnh, Vĩnh cho Nhật biết anh chưa từng gặp một anh em văn nghệ sỹ nào cả, ngoại trừ gần đây có Nguyễn Chí Kham nhắn tin cho biết là hắn đang ở trại 2, bên cạnh có cả nhà báo Dzoãn Bình; tuy nhiên đến ngày hôm nay Vĩnh vẫn chưa được gặp.

Chiều ấy ăn cơm xong, Vĩnh và Nhật lại ra đầu hồi nhà ngồi to nhỏ với nhau. Nhật cho Vĩnh biết nhiều tin tức sinh hoạt của anh em văn nghệ bên ngoài. Chẳng hạn nhà báo Uyên Thao đã vào bưng. Nhà văn Mai Thảo bị bắt vào khám Chí Hòa và đã anh dũng cắt gân máu tự tử để phản đối chế độ. Nguyễn Hải Chí vừa ra khỏi đề lao an ninh quân đội đã được Cách mạng hỏi thăm sức khỏe ngay. Ông Vi Huyền Đắc cáo bệnh già yếu nằm nhà. Ông Bùi Giáng bị đánh gần chết trên chung cư Minh Mạng vì lượm một bộ quân phục VNCH có lon trung tá mặc vào đi hiên ngang giữa đường. Bọn Cộng sản bắt cởi ra. Ông cãi vả ỏm tỏi và sau cùng bị chúng nện cho một trận nên thân…

Nhật kể lại nhiều chuyện kiêu hùng của anh em văn giới bên ngoài với giọng đầy kiêu hãnh khiến Vĩnh cảm thấy tự hổ. Sau cùng Nhật than thở.

– Chỉ có mình là hèn, hèn quá.

Vĩnh cũng ngậm ngùi.

– Mình hèn thật. Kết thúc một đời chiến binh bằng cái ô nhục đi nộp mạng này, muôn đời khó rửa.

Bỗng nhiên như nhớ ra chuyện gì, Nhật lên tiếng.

– À, tôi còn nghe ông Võ Phiến chạy được ra Phú Quốc, tàu trục trặc sao đó, không chạy thoát nên bị chúng vồ ngoài đó. Chẳng rõ sống chết ra sao…

Vĩnh hoàn toàn không biết tí gì về những chuyện này nên không thể góp bàn. Qua câu chuyện, Vĩnh biết Nhật cũng đã được bà Vinh vào thăm. Vợ chồng đều trong làng văn chắc sẽ biết được đủ chuyện. Vĩnh tin những chuyện Nhật nói có thể đúng.

Câu chuyện lại lan man qua đời sống ở đây. Những tháng ngày trầm luân khổ ải. Vĩnh ngậm ngùi nhìn ra vuông sân trại bệnh đã loang lổ một màu nắng chiều. Nếu không có những tiếng động ầm ĩ giờ sinh hoạt về chiều bên trại 4, quang cảnh ở đây sẽ đúng là một quang cảnh chết. Nhật bỗng ngâm khe khẽ một câu thơ.

Đứng không yên, ngồi không yên;
Mà nằm thì sợ triền miên nỗi buồn…

Nghe câu thơ hay quá, Vĩnh hỏi.

– Ông có còn làm thơ đều được nữa không?

Nhật uể oải.

– Lâu lâu thôi. Dù hồn thơ chưa chết nhưng dường như nó bị đông đặc. Lâu lắm mới xón được một tí. Tôi mới làm được một vài đoạn đọc ông nghe chơi và xin cho biết ý.

– Thơ tình hay thơ gì?

– Muốn hiểu sao cũng được.

Nói đoạn Nhật ngâm.

Nếu phải chờ em mà hóa đá
Thì anh cũng đợi hết đời anh
Chỉ sợ ngày sau thành núi biếc
Nghìn năm chẳng thấy dấu chân em…

Ngâm xong bốn câu, Nhật bỗng yên lặng. Vĩnh thúc.

– Tiếp đi chứ. Thú lắm. Thú vô cùng. Ông cứ yên tâm. Tôi hiểu cái em ở đây là cái em gì. Chẳng thể là một cái em huê tình đâu.

Dù được sự khuyến khích của bạn nhưng Nhật không ngâm tiếp nữa .Anh nói.

– Buồn quá. Ông có bài thơ nào lửa lửa một chút ngâm cho tôi nghe với.

Vĩnh thoáng nghĩ về thái độ của Nhật. Anh đoán chừng dù là bạn, trong hoàn cảnh này Vĩnh vẫn

chưa đủ điều kiện để chứng minh với Nhật rằng sự moi ruột của anh ta ra cho Vĩnh xem không phải là một điều không nguy hiểm. Nghĩ thế, Vĩnh đồng ý ngay.

– Tôi sẽ đọc cho ông nghe một bài thơ của tôi. Tôi đang tính phổ nhạc nhưng chưa phổ xong. Nghe nhé. Đây là bài có tựa Tên Tiều Phu Quẫn Trí.

Nó đoạn Vĩnh lấy giọng đọc khẽ cho Nhật nghe bài thơ của anh.

Tên tiều phu quẫn trí
Một sớm mai vào rừng
Thuốc lào say bung khói
Rồi cầm cái rìu lên
……...

Khu rừng xưa đã cấm
Là quế cam hàng hàng
Chim nhiều năm đã sống
Hạnh phúc cháu và con
……...

Vĩnh đọc hết bài thơ rồi mà Nhật vẫn ngồi yên. Mãi một lúc sau anh mới lên tiếng.

– Tôi chịu cái ví von này lắm. Bây giờ tôi mới thấy cái tuyệt vời của Nhân Văn Giai Phẩm. Từ Ông Bình Vôi đến Con Ngựa Già Của Chúa Trịnh. Ông thấy không? Cách sơn đả ngưu tuyệt đến thế là cùng…

Màn đêm đã bắt đầu buông xuống. Hai người đồng ý quay vào trong lấy tí trà đun nước pha uống với nhau. Khi lon trà đã nấu xong, Nhật lại chạy về giường lấy ra mấy tán đường. Hai người ngồi nhâm nhi nói chuyện gẫu chờ giờ điểm danh của trại bệnh. Bỗng nhiên Nhật chỉ tay sang cái nền nhà xi măng nằm ngay góc trại bệnh tiếp giáp với cái giếng của trại 4, nói.

– Hồi tụi mình chưa biên chế về đây, trên cái nền nhà xi măng kia đã tắm máu anh em ta rất nhiều.

Vĩnh ngạc nhiên.

– Sao lại tắm máu? Có vụ tàn sát tập thể ở đây nữa sao?

– Hiện tượng thì chỉ là một tai nạn, nhưng bản chất thì đúng là một cuộc tắm máu tập thể.

Tiếp theo, Nhật kể cho Vĩnh biết trên cái nền nhà ấy cách đây hơn một năm, vào một buổi chiều muộn màng như thế này, một số anh em tù ngồi ăn cơm với nhau. Bỗng nhiên từ bên ngoài hàng rào có một kẻ lạ ném vào vuông sân một vật gì. Kế đó là một tiếng nổ đinh tai nhức óc. Bọn tù

đang ăn cơm thốt nhiên biến thành những đống thịt bầy nhầy. Người chết cả chục, người bị thương cả mấy chục. Sau vụ nổ ấy, bọn chỉ huy trại cũng cho điều tra và tuyên bố rằng: Sở dĩ có tiếng nổ gây sát hại nhiều người là vì trong bọn cải tạo có kẻ lượm được lựu đạn ngoài khu lao động, đem về trại với ý đồ xấu xa. Do sự bất cẩn, lựu đạn phát nổ giữa khu ăn cơm của cải tạo viên trại 4, gây thiệt hại nặng nề về nhân mạng…

Tiếng thét điểm danh của trợ y Tính đã cất lên qua các dãy nhà của trại bệnh. Trước khi đứng lên trở về phòng, Nhật còn cho Vĩnh biết.

– Nhạc sỹ Minh Kỳ và một lô bác sỹ phe ta đã thọ tử trong lần bị ném lựu đạn ấy!

BỐN MƯƠI MỐT

Vĩnh đã nằm bệnh xá sang ngày thứ ba. Bộ mặt sưng phù của Vĩnh do sự phản ứng nước biển kiểu Cách mạng đã xẹp xuống để thay vào chỗ cũ bộ mặt thực, bộ mặt của một xác ướp nặng không quá 36 kgs. Nguyễn Hữu Nhật đã xuất viện từ hôm qua. Vĩnh buồn buồn như mất một cái gì. Sáng nay sau khi điểm danh và khám bệnh, Vĩnh về giường nằm suy nghĩ miên man. Vĩnh nhớ lại những câu nói của Nhật: Chúng ta đều bị lừa. Và giai đoạn đầu, cá nhân tôi cũng đã phạm một vài lỗi lầm. Vĩnh không biết lỗi lầm ấy là lỗi lầm gì, tuy nhiên, anh không quá bận tâm đến câu nói của Nhật và cũng chẳng muốn tìm hiểu làm gì. Chính bản thân Vĩnh cũng có lỗi lầm trong giai đoạn đầu. Trong đợt bích báo mùa Xuân năm 75, Vĩnh đã lỗi lầm làm một bài thơ có nhan đề Buồng-Ta-Một-Cái-Sở-Thú và là người duy nhất mang họa văn tự tại trại L4T3. Anh đã bị đem lên hội trường đấu tố, bị làm tự kiểm, bị hoạch họe và bị đe dọa liên tiếp trong hai tháng trời.

Sau lần ấy, Vĩnh đau ốm liên miên và có lẽ nhờ đó, bọn chỉ huy trại L4T3 "tha Tào" anh với hy vọng bệnh tật sẽ đưa anh ra góc rừng không lâu.

Câu nói của Nhật làm anh suy nghĩ nhiều nhất, tuy nhiên, vẫn là câu: Chữ chiến hữu bây giờ đã vượt qua nghĩa cùng yêu một lý tưởng, mà phải có nghĩa sẵn sàng cùng sống chết cho một lý tưởng…

Bệnh xá lúc này rất ít người. Bốn dãy nhà của bệnh xá chỉ có không quá 10 người đau bệnh, đã may mắn được chọn từ các trại tù lên nằm. Gặp lại bạn cũ, hàn huyên đôi ba câu chuyện rồi phải chia tay, nỗi cô đơn làm Vĩnh cảm thấy bệnh xá chẳng khác nào một nghĩa trang, hoặc đúng hơn, một trại câm điếc!

Tối đến, Vĩnh đã khó ngủ lại càng khó ngủ hơn vì những tiếng la hét vang trời dậy đất cất lên từ một căn nhà nằm bên hàng rào ngăn đôi trại bệnh và trại 4. Tiếng thét ấy là tiếng thét của một người đang có cơn đau kiểu như bị ai cắt ruột cắt gan. Phụ họa là những tiếng hét báo động xin

cấp cứu của tập thể.

Nghe tiếng thét, Vĩnh và một vài anh bạn ốm bệnh cố lết ra khỏi nhà tiến tới phía hàng rào. Bên trại 4, nơi dãy nhà có đầu hồi đâm vào căn bếp bên này trại bệnh, dưới ánh đèn tù mù, những hình nhân chạy nháo nhào như một bầy kiến bị lửa. Tiếng cãi nhau, tiếng kêu gọi lẫn với tiếng hò hét đau đớn làm cho Vĩnh nhớ đến quang cảnh cái chết của Kiều Quang Trường nơi khối 4 trại L4T3 ở Trảng Lớn năm ngoái.

Người bệnh hiện tại đang la hét. Có lẽ cơn đau đã lên tới cực điểm.

- A… a… a… Ối mẹ ôi! Tôi đứt ruột rồi! A… a… a…

Những tiếng khác.

- Đi kêu quân y!

- Kêu rồi! Vệ binh bảo quân y đi vắng!

- Quân y đi vắng thì kêu quản giáo chứ. Để chả chết sao?

– Thì mày kêu đi!

Tiếng bệnh nhân lại vang lên.

- Ối trời ơi! Tôi chết. Tôi đứt ruột rồi…

Một lúc sau Vĩnh và mọi người nghe thấy tiếng báo cáo thật lớn của một anh bạn bên kia nơi cổng trại 4 nằm gần dãy nhà cánh trái của trại bệnh.

- Báo cáo anh! Nhà 7 trại 4 có người bệnh nặng!

Không có ai trả lời. Tiếng báo cáo lại gào lên trong đêm.

- Báo cáo anh quản giáo. Nhà 7 trại 4 có người bệnh nặng. Sắp chết!

Đứng bên trại bệnh Vĩnh chỉ nghe thấy câu báo cáo như thế thôi, ngoài ra anh không biết chuyện gì khác đã xảy ra nơi cổng trại 4. Bên này bệnh xá mọi người đều choàng dậy hết. Tháng Mười chưa cười đã tối. Tám giờ nhiều bệnh nhân đã lên giường ru giấc ngủ, nhưng những tiếng hò hét bên trại 4 làm mọi người đều phải choàng dậy.

Một số người đề nghị văn Tính cho chuyển bệnh nhân qua hàng rào. Tính giẫy nẩy như điện giật.

- Ý trời đất! Bộ mấy cha tính hại tôi chăng? Mấy cha làm tôi như bác sỹ Cách mạng không bằng.

- Gần nhà xa ngõ, để xong mọi thủ tục báo cáo thì bệnh nhân chắc tiêu. Giúp họ đi, anh Tính.

Nghe anh em nói, văn Tính đâm nổi giận bất ngờ, một sự nổi giận của một người bị đẩy vào một cái thế phải giải quyết một chuyện mà có muốn anh ta cũng không thể làm được. Tính chửi thề.

-ĐM. đừng có đùa dai. Anh nào nói làm xàm nữa, mai tôi đề nghị cho xuất viện luôn.

Câu đe dọa làm mọi người nín bặt. Và từ đó cho đến năm giờ sáng, mọi người bên trại bệnh thức trắng mắt để nghe những tiếng kêu gào tột cùng đau đớn của người bệnh.

Riêng Vĩnh, sau một màn liên hệ linh tinh với những người bên kia hàng rào, anh được biết về người bệnh như sau: Anh ta là thiếu úy cảnh sát, 44 tuổi, đạo Công giáo, vợ 9 con. Anh chưa được thăm nuôi. Lúc chiều anh đi lao động về xin được anh em tí mỡ, tí hành, tí tôm khô và lấy khẩu phần cơm độn khoai mì rang lên ăn. Không hiểu vì lý do gì, sau khi ăn hết đĩa cơm rang "Dương Châu" ấy, anh ngã ngửa và ôm bụng la hét. Anh la hét từ 8 giờ tối đến 5 giờ sáng mới được quân y cho khênh sang bệnh xá.

Nằm trên phòng nhận bệnh, được vài mũi giảm đau và chịu đựng đến 5 giờ chiều anh mới hoàn toàn rơi vào tình trạng hôn mê. Khi tay bác sỹ khám xong và quyết định mổ, lúc ấy văn Tính nhà ta mới cuống cuồng chạy nhờ bọn tù bệnh mỗi người một tay. Khổ nổi, gần 10 tù bệnh, ngoại trừ Vĩnh, ai cũng bệnh nặng, và đi không muốn nổi. Thế nên, Vĩnh nghiễm nhiên biến thành một "bác sỹ phụ mổ" và cũng là một nhân chứng cho một cuộc giải phẫu mà theo Vĩnh, một cuộc giải phẫu vô tiền khoáng hậu trong lịch sử y khoa hiện đại.

Phạm An Toàn đầu tiên lo bắc một nồi nước sôi dưới bếp để luộc tẩy trùng Compress vì bông băng không có. Compress được dùng cho cuộc giải phẫu là một cái áo thung tương đối còn mới, xin được của một bệnh nhân. Toàn dùng kéo cắt cái áo thung thành nhiều miếng nhỏ và bỏ vào nồi nước sôi. Tay bác sỹ từ khu bệnh xá bộ đội nằm bên kia đường chạy sang với một hộp đồ nghề mổ xẻ và năm chai nước biển loại Protéin của Mỹ. Hắn mở hộp đồ nghề lôi ra hai ống chích một lớn một nhỏ, ba ống thuốc chẳng hiểu thuốc gì. Hắn lôi ra thêm một cái kéo, kim chỉ và một con dao trông y hệt con dao ăn làm bằng Inoxidable của quân đội Mỹ trước đây. Hắn thử lưỡi dao và lắc khẽ đầu. Hắn gọi Tính và bảo anh ta đi mài con dao. Trong lúc Tính ra ngoài thềm kiếm một viên gạch hoa mài dao thì tay bác sỹ sửa cái bơm chân bị sút một con ốc.

Phạm An Toàn đã luộc xong Compress. Cùng với tay bác sỹ và Vĩnh, ba người khênh bệnh nhân sang căn nhà tiền chế nằm ngay cạnh phòng nhận bệnh. Đây là lần đầu tiên Vĩnh mới biết được trại bệnh có phòng mổ. Căn phòng trống trơn. Giữa phòng có một cái bàn đóng theo hình thập giá. Người bệnh được đặt lên bàn, chân tay được trói chặt vào bàn bằng những sợi dây vải bao cát.

Nhiệm vụ hiện tại được chia ra như sau. Tính lo việc đánh tê mê và căn áp huyết. Toàn lo tiếp Compress và kiểm soát nước biển. Vĩnh đứng cạnh tay bác sỹ Cách mạng để đưa kìm kéo cho

cuộc giải phẫu.

Và cuộc giải phẫu chính thức khởi sự vào lúc 6 giờ rưỡi chiều dưới một ánh đèn điện tù mù.

Sau khi đo đạc trên bụng nạn nhân, tay bác sỹ cầm dao rạch một đường dài từ ức xuống gần rốn. Những tia máu bắt đầu ứa ra. Toàn chậm máu thật nhanh và quẳng miếng Compress vào một cái sô khác đề phòng còn dùng lại. Tay bác sỹ Cách mạng rạch mạnh hơn chút nữa. Bây giờ thì mọi người đã thấy được một tí ruột của nạn nhân. Máu vẫn ra. Toàn chấm liền tay.Tay bác sỹ nói với Vĩnh.

- Kéo

Vĩnh đưa kéo. Hắn đưa mũi kéo cắt dọc theo vết đứt. Bộ ruột của nạn nhân đã phơi bầy trước mặt. Tay bác sỹ lần mò sâu xuống đoạn ruột già và moi ra. Hắn cắt rời khúc ruột, phân lòi ra, rơi vãi. Tay bác sỹ chùi vội và dùng kẹp kẹp lại một đầu. Máu và phân tèm lem. Phạm An Toàn lau chùi liền liền. Bác sỹ lại ra lệnh.

- Bơm.

Vĩnh đưa cho hắn một đầu ống bơm làm bằng cao su. Hắn thọc đầu ống vào một đoạn ruột, chân đạp nhè nhẹ cái pedal bên dưới. Đoạn ruột được bơm từ từ phồng lên bên trên bụng người bệnh. Ngay lúc ấy tay bác sỹ kêu lên một tiếng khe khẽ.

- Chết rồi! Bàn đạp lại sút con ốc! Anh Toàn, gắn lại cho tôi.

Phạm An Toàn vội vàng chui xuống gầm bàn sửa lại cái pedal. Tay bác sỹ bơm tiếp một chút nữa. Hắn la thầm.

- Bị thắt ruột đây mà. Bầm tím mất một đoạn.

Nó đoạn hắn quay sang Vĩnh: Kéo!

Vĩnh lại đưa cho hắn cái kéo. Tay bác sỹ cắt xoẹt một đoạn ruột già, quăng vào một cái thau. Giọng văn Tính chợt cất lên.

- Toàn, thay nước biển. Hết rồi.

Toàn đang bận thấm máu vội vàng bỏ việc chạy đến lấy một chai nước biển mới. Vĩnh đứng ngó tay bác sỹ lần mò khâu hai đoạn ruột lại với nhau. Bên ngoài bây giờ đã tối lắm. Bên trong bốn người đều vã mồ hôi, dù rằng trời đêm tháng Mười đã gai gai lạnh. Vĩnh nhìn thấy trên trán tay bác sỹ Việt cộng có những giọt mồ hôi to như hạt bo bo,cứ lần lượt nhỏ xuống "bụng dạ" của người bệnh. Trong gần nửa tiếng đồng hồ tay bác sỹ mới khâu xong đoạn ruột. Hắn xếp lại mớ ruột cho có thứ tự. Giọng Tính lại cất lên.

- Mạch yếu quá bác sỹ!

- Không cách nào khác! Sắp xong rồi. Vừa nói xong hắn bỗng la lớn. Thôi chết, gần trực tràng thâm một đoạn nữa này!

Nghe hắn nói hầu như ai cũng tuyệt vọng.

Đây là một cuộc đại giải phẫu, một cuộc đại giải phẫu mà không có máu để tiếp, chỉ có những chai nước biển loại vàng đã quá hạn của chế độ cũ để lại, lại được tiến hành trong một điều kiện gần như dã chiến trăm phần trăm, dù không muốn nhưng Vĩnh vẫn không thể tránh được một ý nghĩ tuyệt vọng. Chao ôi! Có sức voi, chứ sức người chịu làm sao thấu. Tên bác sỹ lại bắt đầu lôi đoạn ruột già phía đáy bụng lên. Hắn lần mò và cắt thêm một đoạn nữa. Lần này hắn khâu thật nhanh, tuồng như muốn chạy đua với một tử thần nào đó đang lởn vởn quanh bàn mổ.

Thêm nửa tiếng nữa! Bây giờ tay bác sỹđã bắt đầu lau máu phía trong bụng nạn nhân. Hắn đặt bộ ruột vào trong bụng theo một thứ tự hợp lý. Sau khi lau tay vào một cái khăn để bên cạnh, hắn bắt đầu khâu bụng. Để kết thúc hắn lụi vào người nạn nhân liên tiếp hai mũi thuốc.

Cuộc đại giải phẫu cho một tù nhân của xã hội mới chấm dứt vào lúc 8 giờ tối. Một con người phải chịu đựng hơn 20 tiếng đồng hồ đau ruột, rồi chịu đựng thêm gần hai tiếng giải phẫu dã chiến kiểu Cách mạng; có thần linh nào cứu nổi một mạng người trong tình trạng như thế không!? Tay bác sỹ mệt thật sự khi buông đồ nghề. Hắn uể oải dặn Tính phải để sẵn những mũi thuốc to tướng gần bệnh nhân, và phải căn áp huyết thật kỹ. Hắn về tắm, có gì phải chạy qua khu bệnh xá bộ đội báo ngay. Tay bác sỹ rời gót chừng năm phút thì đồng hồ áp huyết tụt nhanh. Giọng Tính thảng thốt cất lên.

- Toàn, chạy báo…

Tuy nhiên Tính chưa nói hết câu, kinh nghiệm của một cựu sỹ quan trợ y cho Tính biết rằng số của nạn nhân đã tới. Có báo cáo cũng bằng thừa. Anh đứng lên, kiểm mạch lần cuối và từ từ tháo tất cả dụng cụ ra khỏi người nạn nhân.

Vĩnh biết nạn nhân đã chết. Anh đứng nhìn khuôn mặt tái xanh, nhăn nhó của người quá cố và đọc thầm một kinh Cầu Hồn. Toàn cũng đứng lên nhìn lần cuối rồi hắn lại cúi xuống lượm lặt những miếng Compress rơi vãi ra ngoài. Nó lấy cái khăn lau tay của tên bác sỹ chùi sạch những vết máu trên xác nạn nhân, trên mặt bàn và trên cả nền nhà.

Nhiệm vụ của Vĩnh đã hết. Vĩnh bước vòng ra cửa sau của gian phòng mổ. Trời đêm mát mẻ. Giờ này bên trại bệnh hầu như ai cũng ngủ cả. Nhưng bên trại 4 anh em vẫn tụm năm tụm ba với những cái lò than nhỏ xíu để nấu trà và hút thuốc lào tán gẫu. Vĩnh thầm nghĩ trong thời tù tội, phải chăng họ còn may mắn vì chưa một lần được chứng kiến cái cảnh mình được chứng kiến?

Xã hội này, phải chăng người mù lại mới là người sung sướng? Bầy chuột chạy rần rần từ phía cống rãnh bên ngoài vào phòng mổ làm Vĩnh giật mình. Giọng hét của Tính từ bên trong vẳng ra.

- Vĩnh, đóng cửa lại. Đóng chặt cửa lại không chuột vào đây thì phiền lắm.

Vĩnh bỗng buồn cười cho sự lo sợ của Tính. Hắn làm như thể chuột không biết leo mà chỉ biết chạy trên mặt đất và chỉ biết vào bằng cửa chính! Nghĩ thế nhưng Vĩnh vẫn đóng xập cánh cửa lại theo lời đề nghị và đi thẳng về phòng.

Cường vẫn thức. Hắn kêu Vĩnh qua ngồi nhấp tí trà với hắn và hỏi về người bệnh. Vĩnh kể lại hết mọi chuyện cho Cường nghe. Hắn chợt rên lên.

- Chết, làm sao liệm liền chứ để qua đêm thế nào cũng bị chuột gậm. Ông già Diệu kỳ rồi chỉ một đêm mà chuột ăn mất nửa cái tai, hai ngón chân.

Nghe Cường nói Vĩnh thấy rờn rợn. Anh sực nhớ tới hình ảnh Minh chuột từng chiều ngồi nướng những con chuột to tướng trên đống than và bóc nó như người ta bóc một quả quýt. Nó từng tuyên bố nó đã ăn gần một nghìn con chuột trong gần hai năm qua.

Vĩnh mệt mỏi muốn về giường ngủ. Cường bỗng nhớ ra một điều gì, gọi giật.

- À, khi nãy có thằng bên trại 4 gửi qua hàng rào nhờ tao chuyển cho mày cái gói gì đó. Thằng ấy bảo gói quà đó của tay Nhật mới rời viện hôm qua nhờ chuyển cho mày từ bên trại 3.

Nói rồi Cường với tay lên đầu giường lấy đưa cho Vĩnh một gói nho nhỏ. Vĩnh vừa đi vừa bóc lớp giấy gói và thấy một hũ nhỏ mắm ruốc. Anh mỉm cười nghĩ tới sự chia xẻ của Nhật, rồi nghĩ tới bức chân dung Nhật vẽ cho anh hai ngày trước đây bằng một tấm bìa học trò và một cục than. Vĩnh không hài lòng với bức chân dung và nghĩ rằng Nhật bây giờ vẽ chân dung dở hơn Nhật trước kia rất nhiều…

BỐN MƯƠI HAI

Thấm thoát cái Tết thứ hai trong tù lại sắp đến. Công tác phá rừng đã gần như hoàn tất. Cả một cánh rừng biến thành những thửa đất trống có cao độ không đều. Nhân số dồn cho việc thanh toán phần rừng cây còn lại đã giảm sút hẳn, thay vào đó, bộ chỉ huy trại dồn tối đa công tù vào việc san đất cho bằng để biến thành những thửa ruộng sau này. Những anh tù có bằng kỹ sư canh nông được trưng dụng trong công tác đạc điền và làm việc ngày đêm với những dụng cụ chuyên môn cũng đều tự chế.

Trên con lộ chính của trại An Dưỡng, cảnh kéo cây đã thưa thớt. Từ hướng trại 4, nơi Vĩnh và các

bạn đang ở sau lần tổng biên chế tháng 11, đã có thể nhìn thấy phi trường Biên Hòa thật rõ rệt qua một giải đất trống mênh mông. Trên giải đất ấy, ngày nay tù đang phải ra công san đất theo sự hướng dẫn của toán đạc điền. Những thửa ruộng vuông vức liền nhau theo hình nấc thang đã nhen nhúm thành hình. Dù sao sự thành hình của nó cũng đã tốn khá nhiều xương máu của bọn tù cải tạo. Mấy tháng qua đã không biết có bao nhiêu vụ mìn nổ, rắn cắn, cây đè… làm thiệt mạng và gây què cụt cho nhiều người. Người đã chết dù sao cũng không còn gì để đau khổ. Nhưng người còn sống như thằng Long nhí thì khốn khổ quá chừng. Hai mươi hai tuổi đầu bỗng nhiên thành phế nhân. Cẳng chân đạp mìn của nó đã bị Cách mạng với phương tiện y khoa rùng rợn nơi đây, đã đem ra cưa tới ba lần. Lần đầu cắt khớp đầu gối, vết thương vẫn làm độc và ăn vào xương. Lần thứ nhì cưa thêm một đoạn xương đùi, vẫn làm độc thêm một đoạn tủy xương. Lần thứ ba cái đùi thằng Long chỉ còn một khúc ngắn mà vẫn ra nước vàng chưa biết rồi trong tương lai sẽ còn cưa tới đâu nữa!

Mỗi chiều lao động về thấy thằng Long ngồi lê trước thềm nhà, nhìn anh em đi lại với sự thèm khát, Vĩnh nhiều lần không dấu được nước mắt. Khốn khổ hơn cho nó là gia đình nó đã di tản hết hồi 30 tháng Tư. Lần thăm vừa rồi nó chỉ được một người cô vào thăm cho ít đồ ăn, tuyệt nhiên chẳng có thuốc men gì. Anh em có hũ Bi nào đều cho nó cả, nhưng với phương tiện y khoa của trại cải tạo, cưa chân bằng một cái cưa sắt, khử trùng bằng thuốc đỏ, chữa trị hoàn toàn bằng kiểu… chó liền da gà liền xương thì làm sao cho khỏi!

Và cả trại An Dưỡng hiện nay có bao nhiêu Long? Chẳng ai có thể biết hết được!

Người lành lặn thì trầm luân dưới sự đầy ải, người què cụt thì không thuốc men chữa trị; mỗi người đều có một cái khổ riêng, riêng Nguyễn Ngọc Trụ có lẽ sướng!

Trước Tết chừng một tháng, một buổi sáng toàn trại An Dưỡng được lệnh ngưng lao động. Ngưng lao động, thường ngày, vẫn là một niềm vui lớn của tù cải tạo. Thế nhưng sau khi đã biết lý do của việc được nghỉ lao động ngày hôm nay, chẳng còn ai thấy vui được nữa. Thay vào đó, một không khí chờ đợi ngột ngạt lan nhanh như một bóng chiều tà trong tâm hồn mọi người: Nghỉ lao động để tham dự phiên xử đại hình tên phản động Nguyễn Ngọc Trụ!

Phiên xử được tổ chức tại tòa nhà xây đồ sộ nằm trên ngọn đồi phía sau trại 1. Theo một số người cho biết, tòa nhà này xưa kia Mỹ dựng lên để dùng làm nơi mổ và ướp xác các lính Mỹ tử trận trước khi đem về nước. Dù tòa nhà to lớn nhưng cũng chỉ có thể chứa chừng một ngàn người, do đó, ban chỉ huy cả 4 trại lựa lọc một danh sách "đại diện" các nhà, các đội lên tòa nhà ấy để được chứng kiến phiên xử. Vĩnh là một trong những người có tên được lên tòa nhà ấy để có dịp nhìn tận mắt nền công lý của cái gọi là xã hội xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Mười giờ sáng thì tù cải tạo có tên đã tề tựu đông đủ trên tòa nhà với những đội hình ngay ngắn. Đứng dưới nhìn lên cái sân khấu còn để lại sau lần liên hoan ngày quốc khánh của nhà nước

Cộng sản 2-9 vừa qua, người ta thấy trên ấy có kê sẵn một dãy bàn dài. Đàng sau dãy bàn có non chục cái ghế.

Ngồi trong một cái nhà xác ẩm mốc chờ giờ xử một người hùng và cũng là một người bạn, chẳng riêng Vĩnh mà tất cả mọi người đều có chung một cảm giác uất hờn tái tê. Những cơn gió gai gai lạnh của một sớm cuối năm, thổi từ những cánh đồng khoai mì bao la bát ngát chung quanh vào tòa nhà nằm trơ vơ trên đồi cao khiên ai cũng muốn bỏ đội hình để được ngồi sát vào nhau hơn…

Quãng mười giờ mười lăm, từ khung cửa cánh trái của tòa nhà xuất hiện những cái áo bộ đội màu xanh cứt ngựa. Tiếng hô nghiêm của tay cán bộ điều khiển hội trường chợt cất lên vang vọng khắp tòa nhà. Tất cả đều đứng thẳng để đón chào phái đoàn đao phủ thủ của tân chế độ.

Dẫn đầu phái đoàn là một thằng mang cấp bậc trung tá. Đi theo hắn lố nhố đôi ba thằng khác mang quân hàm cấp úy. Chúng được thằng cán bộ đại diện trại An Dưỡng ra tận cửa đón chào và rồi cùng nhau bò lên sân khấu. Sau khi phái đoàn đã ngồi vào những chiếc ghế trống đặt phía sau dãy bàn, tên cán bộ đại diện trại An Dưỡng tiến ra trước máy vi âm. Hắn nhìn xuống lũ tù, vỗ vài cái vào máy rồi cất cái giọng cũng đặc quánh nhựa thuốc lào, ra lệnh: Tất cả ngồi xuống!

Tù bên dưới ngồi xuống. Hắn tiếp.

– Nhân danh chính ủy trung đoàn, thay mặt toàn thể cán bộ và các chiến sĩ trại cải tạo An Dưỡng, chúng tôi nhiệt liệt chào mừng các đồng chí đại diện quân khu 7 đến trụ trì phiên xử đại hình hôm nay. Riêng đối với các cải tạo viên, ban chỉ huy trại nhắc lại mục đích và yêu cầu để quán triệt thêm nữa về phiên xử này.

Trước nhất, mục đích phiên xử hôm nay để nhắc nhở chung với các anh rằng xã hội ta là một xã hội đặt cơ sở trên tình và lý. Tình sẽ được trao cho những người có công, lý sẽ được đem ra hành xử với kẻ có tội. Công và tội phải được phân minh. Kết quả phiên xử tên phản động Nguyễn Ngọc Trụ hôm nay, sẽ một lần nữa nói lên tính ưu việt của Đảng ta, sự quan tâm và bảo vệ tốt về mặt an ninh cho tập thể của chính phủ ta, sự tích cực đóng góp vào việc bảo vệ công lý của quân đội nhân dân anh hùng ta.

Nói tới đây, tên chính ủy nhìn xuống đám đông như để thăm dò phản ứng. Khi thấy đám đông không có một phản ứng nào, hắn tiếp.

– Vậy, yêu cầu trước mắt của Cách mạng là các anh được tham dự phiên xử phải tự phấn đấu thoát khỏi mọi tình cảm riêng tư, hãy đứng vào lập trường và quan điểm bảo vệ công lý của Đảng, của chính phủ, của nhân dân để đồng thanh dâng kiến nghị trừng trị kẻ phản động đúng mức với tội trạng của nó. Các anh phải tích cực phát huy đạo đức Cách mạng đã tiếp thu được trong quá trình học tập cải tạo về mặt đấu tranh sai trái, và phải tuyệt đối tin tưởng vào kết quả phiên xử của các đồng chí đại diện quân khu 7 là một chân lý.

Phi lộ xong những lời lẽ khai mạc cho phiên xử, tên cán bộ hướng về phía cửa chính của tòa nhà, nói lớn. Yêu cầu các đồng chí an ninh áp giải tên phản động Nguyễn Ngọc Trụ ra trước tòa án nhân dân.

Mọi người đều ngoái cổ lại phía cửa chính. Gầy như một que tăm, xanh như một tàu lá, Trụ được áp giải vào con đường chính giữa tòa nhà. Vĩnh nhìn Trụ. Anh không tránh khỏi ý nghĩ xã hội này đã can tội phung phí về tất cả mọi phương diện, phung phí sức người, phung phí sức của; và sự phung phí coi mòi tệ hại nhất sáng nay, là cái còng nặng nề và sợi thừng trên thân thể vốn không còn cất bước nổi của người bị cáo buộc.

Trụ được dẫn đến trước mặt các ông quan tòa của tân chế độ, những ông quan tòa đọc không thông, viết không thạo và chỉ biết xét xử theo bộ luật duy nhất của Cách mạng ấy là ***bộ luật rừng****!*

Tên chính ủy trung đoàn đã trao máy vi âm cho tên đại diện quân khu 7 mang quân hàm trung tá. Ông chánh án (?) bắt đầu làm việc. Hắn cũng gõ vào máy vài cái, rồi nói ngắn gọn.

- Yêu cầu đồng chí chấp pháp đọc tội trạng.

Bên cánh trái của dãy bàn đứng lên một tên mang quân hàm chuẩn úy. Máy vi âm được chuyển sang để trước mặt hắn. Hắn mở rộng một tờ giấy để sẵn trên mặt bàn, hắng giọng và cất tiếng đọc.

– Hôm nay, theo yêu cầu của Cách mạng, phiên xử đại hình tên phản động Nguyễn Ngọc Trụ được tổ chức tại trại cải huấn An Dưỡng nhằm hai mục đích. Thứ nhất, nói lên tính công bằng xã hội xã hội chủ nghĩa. Thứ hai, để chứng tỏ bạo lực Cách mạng luôn luôn đè bẹp mọi thế lực phản động, mà trong giai đoạn hiện tại, được âm mưu thực hiện bởi những tàn dư Mỹ ngụy còn ẩn náu trên toàn cõi miền Nam với ý đồ ngoan cố ngoan cường chống phá Cách mạng tới cùng.

Bên dưới lũ tù bắt đầu bàn tán nho nhỏ.

- Kiểu này chắc tử hình mất!

- Lạ nhỉ, tòa đại hình mà chỉ có thế này thôi à? Không có luật sư mà chỉ có chánh án và công tố. Liệu can phạm được tự biện hộ hay không?

- Tòa án nhân dân mà mày!

- Có thấy nhân dân đâu?

- Ô hay! Chứ ông chánh án, ông công tố không là nhân dân à?

Bên trên tên chấp pháp trong vai chưởng lý (?) bắt đầu đọc bản cáo trạng.

- Nguyễn Ngọc Trụ sinh năm 19… tại tỉnh… miền Bắc. Năm 1954 đã cùng gia đình bám gót bọn

phản động di cư vào Nam chạy trốn nợ máu của nhân dân. Trụ đẻ trong một gia đình cực kỳ gian ác, cực kỳ phản động; đã có quá trình chống phá Cách mạng từ thủa Cách mạng còn non trẻ. Bố Nguyễn Ngọc Trụ là một tên tay sai của phát xít Nhật, tay sai của thực dân Pháp và tay sai của đế quốc Mỹ sau này. Với quá trình tội ác của hắn đối với nhân dân, hắn đã được đế quốc Mỹ gắn quân hàm trung tá và hiện đang được Đảng, Cách mạng và nhân dân cải tạo. Riêng cá nhân tên Nguyễn Ngọc Trụ, vì thừa hưởng những nọc độc giáo dục của giai cấp trưởng giả, với cấp bằng cao học chính trị được đế quốc Mỹ trao cho, đã chẳng những tích cực chống phá Cách mạng chống phá nhân dân mà còn tích cực góp phần huấn luyện nhiều thế hệ phản động khác trong công cuộc thực hiện tội ác này. Trong suốt thời gian phục vụ Mỹ ngụy, với quân hàm trung úy, Trụ đã tự tay đào tạo được hai thế hệ phản động gồm cả ngàn đệ tử ở trường võ bị Đà Lạt và trường chiến tranh chính trị của Mỹ ngụy. Sau ngày nhân dân ta toàn thắng chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ, đánh bại hoàn toàn và triệt để đế quốc Mỹ cùng bọn ngụy quân ngụy quyền, Cách mạng thể hiện lòng khoan hồng nhân đạo đối với tất cả các thành phần từng phục vụ chế độ cũ bằng chính sách tập trung học tập cải tạo, tên Nguyễn Ngọc Trụ đã nhận lệnh của CIA, trà trộn vào hàng ngũ các cải tạo viên để tiếp tục công cuộc tuyên truyền phản động chống phá Cách mạng.

Trong đợt học tập chính trị cuối năm 1975, trước hàng ngàn cải tạo viên với đầy đủ cán bộ khung trại L4T1, tên Trụ đã lợi dụng phát biểu trong học tập, công khai phỉ báng chế độ, bôi nhọ những người làm Cách mạng, xúi giục các cải tạo viên khác chống đối chính sách cải tạo của Đảng, của chính phủ và nhân dân ta.

Nói tới đây, tên chấp pháp lục lạo một hai tờ giấy khác để sẵn trước mặt. Hắn nhìn chằm chằm vào một người ngồi bên cạnh như muốn hỏi một điều gì. Tuy nhiên, hồ như không ai để ý tới hắn. Hắn lại nhìn xuống mấy tờ giấy, tằng hắng rồi vội vã từ bỏ nhiệm vụ của một chưởng lý để đóng luôn vai trò công tố. Hắn nói.

- Căn cứ theo báo cáo của khung, L4T1 trại cải huấn Trảng Lớn, tên Trụ đã phát biểu như sau: ***Tôi không đến đây để học tập lối lý luận một chiều của các anh. Tôi có khả năng dạy các anh về bản chất thật của học thuyết Marx-Lenin… Các anh là những con lừa, người ta buộc trước miệng một bó cỏ và dù có chạy đuổi suốt đời cũng chẳng bao giờ ăn được bó cỏ đó.***

Bên trên những bộ mặt xác ướp của bọn cán bộ Cộng sản vẫn lạnh tanh. Ngược lại, bên dưới lũ tù có nhiều tiếng xì xầm to nhỏ. Tên công tố vẫn tiếp tục.

– Theo bản báo cáo của khung L4T1, Nguyễn Ngọc Trụ đã vi phạm với tội danh tương tự trong nhiều lần khác giữa tập thể cải tạo. Bản chất ngoan cố ngoan cường không thể cải tạo được, tên Trụ đã tích cực đánh phá Cách mạng từ trong trại cải tạo đánh phá ra tới khung, nhằm hai ý đồ

rõ rệt. Thứ nhất, tuyên truyền xúi giục tập thể cải tạo viên chống đối chính sách khoan hồng tập trung cải tạo của Đảng ta. Thứ hai, tìm mọi cách làm chao đảo lập trường của các chiến sỹ Cách mạng tuổi còn non trẻ.

Xét trên quá trình tội ác của gia đình và của cá nhân tên Nguyễn Ngọc Trụ đã phạm với Cách mạng, với nhà nước và nhân dân; xét trên quá trình ngoan cố không chịu học tập cải tạo của tên Nguyễn Ngọc Trụ; xét vì lợi ích của nhân dân, của xã hội xã hội chủ nghĩa và trước mắt của tập thể cải tạo viên. Căn cứ theo báo cáo và lời đề nghị đứng đắn của khung L4T1 trại Trảng Lớn. Chiếu pháp lệnh số… điều… khoản … của Chính phủ Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, ban hành ngày… tháng… năm… tôi khẩn thiết mời đồng chí chánh án đại diện quân khu 7 và các đồng chí ủy viên nhân dân (?) nghị án và tuyên án tử hình tên Nguyễn Ngọc Trụ, để làm gương cho những kẻ ngoan cố không chịu học tập cải tạo!

Vĩnh và các bạn bên dưới nóng lòng chờ xem việc nghị án sẽ như thế nào. Việc có luật sư hay không, việc được quyền tự bào chữa của can phạm hầu như đều bị mọi người quên lãng và không còn đặt thành vấn đề.

Vĩnh nhìn Trụ đang đứng nơi khoảng trống giữa sân khấu và đám bạn bè ngồi bên dưới. Anh đứng còng lưng và rũ liệt như một người đã bị cắt đi mấy đốt xương sống. Bộ treillis cũ rách thùng thình trên người anh làm Vĩnh có cảm giác bên trong bộ quần áo ấy không có một con người, mà chỉ có một cái giá áo gầy guộc đóng theo hình thập giá. Vì nhìn từ sau lưng, Vĩnh không thể nhận biết nét mặt của Trụđã và đang có những thái độ nào. Anh chỉ biết Trụ đang yên lặng, sự yên lặng của một người đã biết quá rõ cái vô ích của một lời nói công chính trước những kẻ tham tàn sắt máu đang chỉ tính sát hại mình.

Bên trên sân khấu, thực tế không có việc nghị án. Sau lời yêu cầu của công tố viên, bọn cán bộ Cộng sản chỉ đưa mắt nhìn nhau rồi gật gù như hoàn toàn nhất trí về một giải pháp đã có sẵn từ trước.

Máy vi âm được đem đến để trước mặt tên trung tá đại diện BTL/QK7 ngồi ghế chánh án. Hắn sửa soạn bộ dạng tí chút rồi từ tốn mở ra trước mắt một tờ giấy đã để sẵn trên mặt bàn tự bao giờ. Tên chánh án ngó xuống mọi người rồi ngó Trụ. Hắn hỏi.

- Tội phạm Nguyễn Ngọc Trụ! Mày có nhận tội không?

Không một ai nghe thấy Trụ trả lời. Tên chánh án hình như cũng chẳng cần tội phạm trả lời. Hắn nâng tờ giấy lên gần mắt, đọc.

– Xét trên quá trình tội ác mà tên Nguyễn Ngọc Trụ đã phạm với Đảng với nhân dân; xét qua quá trình không chịu học tập cải tạo; xét những tác hại về tinh thần mà tên Nguyễn Ngọc Trụ đã đem đến cho tập thể cải tạo viên tại trại L4T1 Trảng Lớn vào cuối năm 1975; căn cứ theo bản báo cáo

và lời đề nghị của khung L4T1; căn cứ bản báo cáo theo dõi mọi chuyển biến về mặt tư tưởng của tên Trụ của ban an ninh trại cải huấn An Dưỡng; căn cứ theo lời đề nghị của đồng chí chấp pháp đại diện quân khu 7. Tôi, trung tá Nguyễn Thành Tân, đại diện quân khu 7, nhân danh chính phủ Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, nhân danh quân ủy trung ương, nhân danh BTL/QK7, nhất trí với lời đề nghị của đồng chí chấp pháp cũng như của các đồng chí ủy viên nhân dân trong phiên xử, tôi tuyên án tử hình tội phạm Nguyễn Ngọc Trụ… Bản án sẽ được thi hành ngay sau khi phiên xử chấm dứt.

Bản án vừa tuyên xong, mọi người đều thấy rõ Trụ bỗng đứng thẳng người lên. Rõ ràng anh đang cố lấy tàn lực đứng thẳng lưng lần cuối để nói một câu gì đó. Nhưng cố gắng của anh hoàn toàn tuyệt vọng. Hai thằng an ninh đứng hai bên đã nhào tới nhét giẻ vào mồm anh. Chúng còn cẩn thận buộc thêm một băng vải đen quanh miệng vòng ra sau gáy. Tử tội được lôi thẳng ra cánh cửa bên trái của tòa nhà. Đồng thời, từ tất cả các cửa dẫn vào tòa nhà đều xuất hiện những thằng vệ binh lăm lăm súng AK.47 trong tay.

Bọn xử án sau đó cũng lần lượt rời sân khấu. Tên cán bộ chính ủy trung đoàn trở lại vị trí trước máy vi âm. Mọi người ngồi dưới sửa soạn nghe bài học "rút ưu khuyết điểm". Nhưng ngược lại dự đoán của mọi người, hắn chỉ ra lệnh cho các đại diện nhà đội hướng dẫn mọi người thứ tự hàng hai rời tòa nhà…

Về tới trại anh em túa tới hỏi thăm những người được đi dự phiên xử. Khi được biết rằng tiếng súng hành quyết có thể sẽ nghe thấy trong một vài phút tới, hầu như cả trại đều rơi vào một sự yên lặng chờ đợi. Thế nhưng cho tới giờ cơm trưa vẫn không ai nghe thấy tiếng súng. Hay là nó đem bắn một chỗ quá xa? Câu tự hỏi của bọn tù không được trả lời. Suốt ngày hôm ấy cả trại như có đám ma. Vĩnh và các bạn tìm gặp nhau sau giờ lao động buổi chiều để bàn về cái chết của Trụ, một cái chết không ai biết được cụ thể ra sao.

Những ngày sau này, trên con đường từ trại 1 tiến ra khu canh tác nằm về hướng Bắc cách trại An Dưỡng chừng nửa cây số, trong cuộc thi công khai quang lên luống khoai mì, Vĩnh và các bạn tìm thấy bên trong những ụ đất (Có lẽ là ụ pháo binh trước kia) một cây cột còn dính những vết máu thâm đen. Dưới chân cột có một sợi thừng đã mục vì nắng mưa. Cách đó không xa quá 3 bước chân, một khoảng đất chữ nhật bị lún sâu hơn mặt đất non nửa gang tay và có mối đang xông. Vĩnh và các bạn cuốc đất nơi đó đều tin rằng đây là phần mộ của Nguyễn Ngọc Trụ…

Vì bọn quản giáo và bọn vệ binh bám sát khi lao động lên luống, do đó, đám tù cải tạo không thể công khai đắp mộ cho người bạn tù và cũng là một kẻ sỹ dám chết cho lời nói thật. Nhưng ngày này qua ngày khác, mỗi người một xẻng đất khi được lao động gần ụ pháo binh, phần mộ của Nguyễn Ngọc Trụ nhờ đó đã thành hình…

Trong thế giới lao tù của Cộng sản không ai biết rõ ngày tháng. Vĩnh chỉ có thể ghi nhớ rằng trước

cái Tết thứ hai trong tù, trong lúc anh và các bạn đang phải làm trâu cày, trong lúc thằng Long không hiểu Cách mạng còn đem chân nó ra cưa thêm bao nhiêu lần nữa, trong lúc mọi người đều xanh xám vì đói… thì Nguyễn Ngọc Trụ vĩnh viễn ra đi. Trụ ra đi không được như Ngô Nghĩa ở Trảng Lớn, vì ít ra Nghĩa còn được nhiều ngàn tù bạn chứng kiến lúc anh bị xử bắn. Trụ ra đi cô đơn và chẳng ai được chứng kiến cái chết của anh đã diễn ra như thế nào! Anh đã bị tùng xẻo? Bị đâm nhầu vào lưng vào bụng? Hay anh bị trói vào cột, bị một bọn năm bảy thằng hình người dạ thú dùng những cái chày vồ phang thẳng cánh lên đầu anh cho đến khi đầu anh bẹp lại như một quả dưa rơi rụng?

Thốt nhiên Vĩnh nhớ lại câu nói của Đặng Xuân Bính trong lúc hắn xúc xẻng đất đắp lên phần mộ của Trụ: Người chết đã sạch nợ. Nhưng người còn sống mà không nhớ, không cách này cách khác thanh toán sòng phẳng món nợ này thì còn thua cả một con chó!

BỐN MƯƠI BA

Cái Tết thứ hai trong tù đã qua đi và không còn để lại một tăm tích gì. Những bữa ăn ngon, những món quà gia đình đem vào gửi tại trại và được các tổ trực chuyển tiếp vào bên trong phát lại cho người được nhận hưởng cũng không còn lại chút dư hương nào. Cảnh no dồn đói góp đã khiến mọi người có gì là lôi ra ăn thục mạng với nhau trong mấy ngày Tết. Từ đó, ngày tháng lầm lì trôi qua và đói vẫn hoàn đói…

Tin tức bên ngoài không ai nắm vững. Tù cải tạo luôn luôn sống sôi nổi trên những nguồn tin đồn. Tuy nhiên chỉ một thời gian sau, những tin đồn không thấy xảy ra một cách cụ thể, thì nó lại tan biến đi, để lại đôi chút muộn phiền xủi tăm trong giấc mộng đêm đêm và sáng ra sẽ nhường cho những đợt tin đồn kế tiếp…

Nhưng đó là tin đồn, còn những tin có thật đăng rành rành trên mặt báo mà chiều về anh em xúm lại đọc nơi căng tin, dĩ nhiên sinh ra nhiều lời bình hơn và nhất là nhiều… hy vọng hơn. Chẳng hạn vụ Vinh Sơn xảy ra trong tháng 2 vừa qua.

Với truyền thống bôi nhọ đểu cáng của bọn Cộng sản, dĩ nhiên vụ Vinh Sơn được đưa lên mặt báo bằng những hình ảnh và ngôn ngữ bẩn thỉu nhất…"tên phản động Nguyễn Quang Minh, núp dưới danh nghĩa tôn giáo, đã cấu kết với bọn côn đồ để biến nhà thờ thành nhà thổ với máy in bạc giả… Cách mạng đã khám phá kịp thời, đã tịch thu được một số bạc giả cùng nhiều tư liệu chống phá chính quyền nhân dân dấu sau cung thánh… Trong cuộc lục soát, công an nhân dân đã tìm thấy cả những đồ lót của đàn bà trong phòng ngủ tên đầu sỏ Nguyễn Quang Minh… Nguyễn Quang Minh là tên cực kỳ phản động, đã từng làm việc cho CIA và có quá trình chống phá Cách mạng trong nhiều thập niên qua… Trong phòng hắn treo những câu thơ có tính chất ru

ngủ và đầy yếm thế như: Trăm năm nào có gì đâu. Chẳng qua một mớ cỏ khâu xanh rì…".

Bản tin đầy tính chất bôi nhọ được đăng tải trên tờ Sài Gòn giải phóng, thực tế đã làm cho mọi người lên tinh thần không ít. Nơi đây, nơi chốn lao tù cải tạo này khác nào một cái hộp sắt kín bưng! Vấn đề Vinh Sơn công khai bùng nổ trên mặt báo, nghiễm nhiên đã biến thành một cái mốc cho mọi suy diễn và hoài vọng: Như thế là việc chống đối có tổ chức của nhân miền Nam nhằm vào bạo quyền Cộng sản là một điều có thực! Và phải chăng Vinh Sơn chỉ là một? Còn bao nhiêu cái tương tự như vụ Vinh Sơn mà vì lý do chính trị, báo chí Cộng sản đã phải hoàn toàn bưng bít?

Gia đình anh Phạm Xuân Huy sống ở Xóm Mới, nơi có nhiều cuộc ám sát bọn bộ đội và công an quăng xác vào nghĩa trang. Mấy tháng về trước chị Huy vào thăm và cho anh Huy biết rằng Sài Gòn bây giờ ví như một con rồng có nhiều đầu. Cộng sản đã dại dột nhảy lên lưng con rồng ấy với một thanh mã tấu gẫy trên tay. Chúng chém đầu này thì đầu kia nổi lên, quơ mã tấu đầu kia thì đầu khác lại ngóc dậy nhả khói phun lửa. Con rồng Sài Gòn dù hiện nay chưa hất thằng Cộng sản khỏi lưng được, nhưng chắc chắn thằng Cộng sản sẽ tự hủy vì phải dương đông kích tây quá nhiều mà kiệt sức…

Vĩnh đã nghe kể lại câu chuyện ấy, và dù nằm trong một hộp sắt không thể phối kiểm được với thực tế bên ngoài, nhưng chuyện Vinh Sơn đã khiến không riêng Vĩnh mà hầu hết các bạn đều tin rằng quả thực Sài Gòn đang là một con rồng nhiều đầu!

Bọn cai tù cũng biết bọn tù đang hướng về con rồng nhiều đầu đó, do vậy, chúng làm mọi cách để những bộ óc phản động ưa suy diễn phải mờ mịt đi. Một trong những phương thức xuất sắc là "cho chúng mày nếm đủ mùi khổ nhục thì ắt chúng mày sẽ chẳng còn hơi đâu mà suy diễn nữa". Và sự khổ nhục hiện tại là tù cải tạo đã có dịp hát lại một câu hát bất hủ của Phạm Duy viết nhiều chục năm về trước… "Có người cày thay trâu cày!".

Cánh rừng nằm giữa trại An Dưỡng và phi trường Biên Hòa giờ đã thật sự biến thành ruộng trồng lúa. Trại 4, nơi mà Vĩnh và các bạn hiện đang sống kể từ sau lần tổng biên chế tháng Mười Một, được xử dụng như thành phần chính trong công tác cải tạo đất, dẫn thủy nhập điền và cấy lúa. Khâu này có nhiệm vụ phân lô đất, lên bờ, thu góp và san xẻ đều lớp đất màu mỡ cho những chỗ ruộng có quá nhiều chất phèn. Khâu dẫn thủy nhập điền phải thi công gánh nước từ con suối chạy dọc khu canh tác của trại 1 về đổ trên ruộng. Khi ruộng đã có một độ lầy đủ, tù bắt đầu kéo cày xới đất. Những cái cày do khối mộc chế tạo cũng tương tự như cái cày đã xuất hiện trên mặt trái đất từ đời ông A-Dong. Tuy nhiên, nếu xét trên phương diện "văn minh văn hóa" thì thời đại Hồ Chí Minh nhất định phải thua thời đại A-Dong, do bởi thời đại A-Dong và bà E-Và đã biết xử dụng con trâu để ông A-Dong đỡ phải nai lưng ra kéo. Ngày nay, dưới chế độ giàu mạnh và khoa học tiên tiến của xã hội xã hội chủ nghĩa Việt Nam, dù con trâu con bò không được thờ phụng

như ở Ấn Độ, nhưng mạng nó quý gấp trăm nghìn lần mạng con người cải tạo; do đó, con người cải tạo được nhà nước xử dụng vào vị trí con trâu con bò!

Toán kéo cày của Vĩnh gồm Phạm Xuân Huy, Nguyễn Văn Ý và nhà trưởng Nhan Quang Minh. Vì đây là một công tác cực kỳ vinh quang trong xã hội mới là được trực tiếp sản xuất ra của cải vật chất, sản xuất ra lúa gạo nuôi sống con người, cho nên không ai có quyền đứng mãi ở vị trí của anh nông dân trên lưỡi cày để điều khiển bạn bè kéo cày, cho dù người ấy có đủ thứ bệnh tật trong người và sức nặng có thể còn thua ngay cả sức nặng cái lưỡi cày sắt… như Vĩnh. Nguyên tắc về kéo cày thực ra đã được mổ xẻ rất nhiều đêm tại các tổ các đội. Sau đó, hầu như tập thể nào cũng đưa ra quyết định như nhau: Thay phiên nhau kéo!

Suốt ngày bì bõm với cái bụng đói meo, Vĩnh và các bạn thay phiên nhau đứng vào vị trí của con trâu kéo. Kéo tới, kéo lui, kéo ngang, kéo dọc! Kéo ngày này sang ngày khác mà vẫn chưa đạt chỉ tiêu và yêu cầu cải tạo đất của Cách mạng. Nếu giả như chúng để yên cho tù làm tròn cái kiếp trâu kéo cày thì cũng đành lấy làm sung sướng. Nhưng chuyện đâu giản dị như thế! Bọn vệ binh của trại 4 ác có lông bụng. Chúng không dễ chịu như bọn vệ binh trại 1 – có lẽ chúng ảnh hưởng nhiều phong thái của bọn an ninh trung đoàn, vốn đặt căn cứ tại ban chỉ huy trại 4 – Chúng hò, chúng hét, chúng chửi bới và báng súng sẵn sàng đập lên đầu bất cứ "con trâu" nào để cho sợi thừng trên vai mình chùng hơn những sợi thừng của hai "con trâu" đi cạnh. Dù sao thì việc qua mặt bọn vệ binh không phải là việc quá khó khăn. Nhưng qua mặt được anh cai nông trường hiện nay là chuyện không thể. Anh cai nông trường ấy, khốn khổ thay, lại cũng là một thằng tù. Một thằng tù từng là sỹ quan cấp thiếu úy "ngụy quân", thì dĩ nhiên mánh mung của lũ tù ra sao anh cai đều thuộc nằm lòng! Anh cai này cả trại 4 biết danh có tên là Lê Bá Lý. Chao ôi! Nói đến anh Lê Bá Lý ai cũng hồn phi phách tán.

Anh cai được Cách mạng nhiều lần đưa lên hội trường biểu dương như là một cải tạo viên ngoại hạng, cực kỳ tiến bộ, cực kỳ học tập tốt, cực kỳ lao động tốt và cực kỳ đấu tranh sai trái tốt. Thành quả đạt chỉ tiêu trong lao động của anh ta đã đánh tan mọi nghi vấn của Cách mạng (?) bởi những lời than vãn của nhiều chục triệu dân, rằng khẩu phần trong xã hội mới không thể cung cấp đủ ca-lo cho một người để hoàn tất một phần mười cái chỉ tiêu lao động trong ngày mà họ được nhà nước mời tham gia một cách… "tự nguyện có bắt buộc".

Do thành quả đó, Lê Bá Lý được đưa ra làm cai chính trong nông trường An Dưỡng.

Vốn đã thừa thắng xông lên, anh ta còn xông hăng hơn nữa do những lời biểu dương và hứa hẹn công khai trên hội trường của quản giáo trại 4, theo đó, nếu có đợt thả trong những ngày tới đây (!?) thì anh Lê Bá Lý sẽ là người đầu tiên rời cổng trại An Dưỡng. Lý, do đó, ra tay quần thảo anh em. Hắn hò, hắn hét, hắn chạy đầu ruộng này tới cuối bìa rừng kia với một cái cây trên tay. Hắn chửi bới, hắn hăm he, hắn nạt nộ, hắn bắt đứng nghiêm, bắt ra trình diện vệ binh, ghi tên, lôi cả

đội trưởng tổ trưởng của người chai lười lao động lên bờ ruộng chửi bới và bắt họp đội đấu tranh sai trái trong giờ kiểm thảo ban chiều. Chấm dứt kiểm thảo, đội trưởng phải đích thân nộp cho hắn biên bản giờ kiểm thảo cùng bản tự kiểm với lời thú nhận tội lỗi và lời cam kết nặng nề nhất của "tội phạm".

Bọn trâu-người bỗng thê thảm hơn sau lần Lê Bá Lý, một đêm kia được anh em trùm chăn khênh ra dãy cầu tiêu trại 4 với một sợi dây thừng. Không hiểu sao mạng hắn lớn quá. Hắn thoát chết treo lần ấy và thay vì tỉnh ngộ, hắn càng ra tay triệt hạ anh em tàn bạo hơn.

Bì bõm kéo cày dưới nắng mưa, mắt lo canh chừng bọn vệ binh, mắt lo canh chừng Lê Bá Lý, mắt lo cảnh giác những con đỉa đói to bằng ngón tay cái bơi lền khên dưới ruộng phèn; hầu như tất cả mọi người đều ngậm miệng để giữ sức. Nhưng anh Huy ít khi ngậm miệng. Anh than thở.

-Chao ôi! Mình thua chúng nó rốt cuộc chỉ vì hai nguyên do. Nguyên do thứ nhất là chúng ta đã bất hạnh có một thế hệ đàn anh cầm quyền lèo lái quốc gia, khi mà chính bản thân họ chưa được trang bị kiến thức và đạo đức tối thiểu của những người lãnh đạo; chưa có khả năng để phân biệt nổi đâu là ranh giới của nhà bếp và nhà nước. Nguyên do thứ hai là chúng ta đã bất hạnh có một thằng bạn đồng minh ích kỷ và lọc lừa…

Anh Huy bỏ dở câu nói. Anh lại lẩm bẩm trong miệng như người đọc kinh và ra sức kéo lưỡi cày vừa bị lún quá sâu dưới lớp đất sình. Ý nói.

-Bây giờ chẳng thể ngồi trách ai được. Mình lo thân mình thôi.

Huy lại cất tiếng vu vơ.

-Giai đoạn này trốn được chưa nhỉ?

Cả Vĩnh và Ý đều giận cái kiểu nói vu vơ của anh Huy. Dù sao cũng có nhà trưởng cày chung trong toán. Nhan Quang Minh không phải là người xấu, nhưng kín đáo hơn vẫn là giải pháp hay nhất.

Nhà trưởng Minh bỗng len ào và nói về một câu chuyện không ăn nhậu gì đến câu chuyện Ý và Huy nói khi nãy.

-Tôi nghe hậu cần trại bảo trong tuần thế nào cũng có tiếp phẩm.

Huy trả lời ngay.

– Chao ôi! Từ tháng 10 đến giờ cho ba lần tiếp phẩm rồi. Lần nào cũng xà bông bột với xà bông ghẻ. Không có thì cần thật, mà có kiểu này không biết lấy chỗ đâu mà chứa.

Vĩnh cười.

- Có còn hơn không.

Huy cãi.

-Đồng ý, nhưng có kiểu này thì kẹt lắm. Tiếp phẩm được quy định rõ ràng mỗi hai tháng được một lạng thuốc lào, hai lạng đường, một kem răng. Xà bông đâu phải dành cho cải tạo. Xà bông là của cán bộ và vệ binh. Họ dư dùng, họ gạt phéng cho cải tạo tính trên trị giá tiếp phẩm cải tạo được quyền hưởng và hiên ngang xử dụng số tiền đó cho việc bồi dưỡng riêng họ. Chơi gì chơi cha vậy!

Nhà trưởng Minh có vẻ rất khổ sở khi phải nghe những lời lẽ "phản động" của ông già Huy. Nhưng anh ta cứ lờ đi và có chút ân hận rằng chính anh đã nêu ra cái tiền đề cho việc tranh cãi không đúng lúc đúng chỗ này.

Huy vẫn chưa muốn thôi, anh tiếp.

– Mẹ kiếp, cướp cơm chim!

Trong lúc đó bỗng nhiên những tràng súng nổ ròn rã vang lên chấn động cả một vùng. Những tên vệ binh ngồi trong những túp lều tranh tránh nắng được dựng trên bờ ruộng khắp đó đây đồng loạt lao ra khỏi lều và hét bọn tù.

-Tất cả ngồi xuống tại chỗ! Tất cả ngồi xuống tại chỗ! Ai bất tuân bị bắn hạ ngay!

Mặc dù biết rõ có một biến cố quan trọng đã xảy ra trong bọn tù, trốn trại chẳng hạn, nhưng vì kéo cày mệt quá, được lệnh ngồi xuống thì hầu như tất cả mọi người đều lợi dụng thời cơ nghìn năm có một ngả luôn người cái phịch xuống ruộng bùn. Nằm thở một cái đã rồi tính.

Quả nhiên một phút sau đó tin trốn trại của một vài anh em làm gần chỗ ruộng giáp ranh rừng thuộc phạm vi trại 2 đã loan truyền khắp nơi. Bọn quản giáo và vệ binh chạy như bầy vịt về phía ven rừng. Những tràng súng thay phiên nhau nổ ran trời. Vĩnh và các bạn đều hồi hộp lo âu cho người đào thoát. Một lúc sau, bọn quản giáo và vệ binh trong toán truy lùng cạnh rừng bước ra. Thằng nào thằng nấy sình lầy lên tới cổ. Nhưng thảm thương nhất là một anh cải tạo bị bốn thằng vệ binh dùng dây trói kéo lê phía sau. Vì cách quá xa, Vĩnh và các bạn chỉ có thể nhìn thấy người bị kéo trồi lên tụt xuống trên một địa thế sình lầy và cao thấp không đều. Kẻ trốn trại sau cùng được lôi lên mặt đường nhựa.

Sự cựa quậy và rên xiết của anh khiến mọi người biết anh còn sống. Lên tới mặt đường nhựa, anh còn bị kéo một khoảng nữa. Giờ đây, kẻ trốn trại đã nằm trong tầm nhìn rõ rệt của Vĩnh. Thốt nhiên, người Vĩnh như bốc lên một cơn sốt. Lần đầu tiên trong đời, anh thấy một con người bị trói bằng dây thép gai và bị kéo lết gần một cây số đường ruộng ra tới đường nhựa.

Xưa kia Chúa đầu đội mão gai, vác Thánh Giá ngã lên ngã xuống nhưng liệu có đau đớn bằng người tù hiện nay không? Anh ta nằm trên đường, hiện thân chỉ còn là một đống bùn lầy pha trộn với máu đỏ đang ứa ra từ trên bụng, trên tay, trên lưng và trên cả cần cổ. Trời ơi, rõ ràng ngày nay một con chó bị què, hoặc bị thương, thậm chí đã chết nằm trên đường chắc chắn có hàng trăm người nhảy tới dành giật để kiếm chác tí thịt; nhưng một con người nằm quằn quại trên đường không ai muốn; hoặc nếu muốn cũng không có quyền nhào tới dù chỉ để quan sát cho tận tường…

Thằng vệ binh đang canh chừng đội 17 trên thửa ruộng nằm cạnh đường, hích hích mũi súng về phía Vĩnh, lên giọng:

– Đấy, ngoan cố trốn trại tìm cách chống phá Cách mạng kết quả là như thế đấy! Chúng mày thằng nào anh hùng cứ bỏ chạy tao coi.

Nói xong câu hăm he vu vơ, hắn xách súng bò lên đường nhựa tiến đến gần người lâm nạn và tiện chân đá đại vào người "tên phản động" một cái. Đá xong, hắn chà chà mũi dép râu xuống đám cỏ ven đường và lẩm bẩm chửi thề, tuồng như cái thân xác kia đã làm dơ bẩn mũi dép của hắn.

Lúc này mọi người ngồi dưới ruộng đều âu lo cho số phận người nằm trên đường. Không ai nhận được lệnh bước lên tìm cách cầm máu cho nạn nhân. Vĩnh vẫn đăm đăm ngó vào những sợi thép gai giờ đã cắm sâu vào thân thể đầy bùn của người nằm trên đường. Máu vẫn rỉ ra và đã nhuộm đỏ một khoảng đường nhựa. Bọn vệ binh và quản giáo đứng dạt ra vì sợ dính máu dính bùn của người trốn trại. Trong lúc bọn tù chưa biết số phận người trốn trại sẽ bị xử lý ra sao, thì tiếng reo hò tở mở nơi góc rừng lại vang lên. Tiếp theo đó là những tràng súng thị uy bắn khắp cùng. Nơi các bộ chỉ huy trại hình như đã được báo động. Một số vệ binh từ các ngả chạy túa ra dàn đội hình tăng cường. Một số chạy thẳng ra cổng trại An Dưỡng. Vĩnh cố gắng nhìn cho rõ những việc đang diễn ra nơi bìa rừng. Ý bỗng thều thào.

-Chết mẹ, chúng nó lôi ra một thằng nữa kìa!

Vĩnh đã nhìn thấy rõ một người cũng đang bị bốn thằng vệ binh khác lôi xềnh xệch trên ruộng nước. Người đó hình như còn khỏe vì anh ta dẫy dụa coi mòi còn hăng. Bọn vệ binh đi theo cầm súng phang chí tử vào thân xác người đang bị kéo đi. Khi kéo tới mặt đường nhựa. Vĩnh thấy người trốn trại không còn dẫy dụa được nữa. Ít phút sau, anh ta cũng được lôi đến nằm cạnh người thứ nhất. Có lẽ anh này bị đánh quá nhiều nên máu ở đầu chảy chan hòa trên mặt đường. Dù sao anh vẫn còn rên được. Nghe rên, bọn vệ binh vừa tức tối nguyền rủa vừa dùng báng súng đánh vào xương sống anh cho đến lúc anh quằn quại rồi nằm yên như một xác chết. Máu, bùn, những con đỉa bám theo xác người giờ trộn với nhau trên mặt đường dưới ánh nắng chói chang của mặt trời tháng Tư. Giọng Huy.

-Hai con rồi, chả hiểu còn con nào nữa không?

Bây giờ bọn quản giáo và vệ binh đã cho hầu hết các đội trở lên mặt đường nhựa tập họp để sửa soạn ra về.

Bọn quản giáo sau khi bàn thảo, bỗng ra lệnh cho Lê Bá Lý di chuyển các đội hình sang một khu đất rộng gần lề đường bên kia con lộ. Non một nghìn tù, sau năm bảy phút đã thiết lập xong đội hình tề chỉnh bên những đống cột đèn còn để ngổn ngang bên bờ đường. Hai người trốn trại vẫn để mặc nằm trên đường. Những bầy ruồi từ trong các trại, từ phía cầu tiêu của ban chỉ huy trại 4 đã ngửi thấy mùi máu bay ra và bu đen trên những vũng máu, cả trên xác hai người giờ không ai biết chắc sống chết ra sao!

Một trong những tên quản giáo tiến ra trước hàng quân. Sau khi Lê Bá Lý hô nghiêm nghỉ, hắn bắt đầu lấy giọng và lên lớp.

- Các anh thấy gì chưa?

-…… !

– Đấy, hậu quả tất yếu của những kẻ ngoan cố không chịu học tập cải tạo đấy! Hôm nay, tôi tranh thủ quán triệt sơ bộ các anh vài điều. – Hắn khẽ lắc đầu.- Không, đúng ra là nhắc nhở lại với các anh vài điều. Xã hội ta, Cách mạng đã nói rất nhiều lần, là một xã hội có tình cho những người tốt và có biện pháp xử lý đích đáng cho những kẻ xấu. Hai tên phản động kia đã lợi dụng trong lúc lao động bỏ trốn vào rừng, và còn có hành động chống trả lại các đồng chí vệ binh khi bị bắt lại. Bản án tử hình đã treo sẵn trên cổ chúng nó.

Nói tới đây, tên quản giáo giơ hai tay lên trời, nói lớn.

– Tôi không hiểu các anh nghĩ thế nào!? Cách mạng đã quy các anh về đây, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các anh học tập cải tạo, tại sao trong các anh vẫn còn nhiều kẻ không nhận ra lòng bao dung của Cách mạng? Học tập trong xã hội ta là một nghĩa vụ, các anh hiểu chưa? Một nghĩa vụ đòi hỏi mọi người phải có một thái độ tự giác một cách… bắt buộc. Tại sao các anh không nhận ra được rằng bánh xe lịch sử đang quay? Mà bánh xe lịch sử đâu có phải là một cuộn chỉ! Hai thằng phản động kia, các anh đã thấy rõ. Hành động trốn trại, khước từ học tập của chúng rõ ràng là một sự chận lại bánh xe lịch sử và đã bị bánh xe ấy nghiền nát. Tôi cũng cho các anh biết, một thằng tên Trần Thiện Lân, cựu đại úy ngụy hoạt động cho CIA nhiều năm. Thằng thứ hai là Lê Thành Nhân, cựu hạ sỹ tình báo của chế độ Sài Gòn. Cả hai thằng đều đã biết rõ tội ác chúng phạm với Đảng, với nhà nước và với nhân dân sẽ khó được tha thứ. Do đấy, đã quyết định từ khước học tập và tìm cách trốn vào rừng theo bọn tàn quân chống phá đánh trả lại Cách mạng. Nhưng…

Tên quản giáo không nói tiếp nữa. Hắn quay lại nhìn một thằng quản giáo khác, hỏi.

– Đồng chí Thùy, đồng chí có muốn lên lớp gì không?

Thằng được gọi là Thùy chỉ lắc đầu. Tên quản giáo quay lại bọn tù, tiếp.

– Thôi được, bây giờ các anh đội trưởng lần lượt điểm danh báo cáo nhân số lần cuối và tuần tự cho anh em trở về trại.

Một chuỗi đội hình như một con rắn khổng lồ mệt mỏi bỗng cựa mình dưới nắng. Con rắn từ từ bị cắt ra từng đoạn nhỏ, tiến lên đường nhựa và tủa ra các hướng trong trại An Dưỡng. Chẳng còn mấy ai ngoái nhìn lại hai người bạn đang nằm trên mặt đường với thép gai quấn chặt trên người, với từng bầy ruồi bu đen, với những tiếng rên thật khẽ như lời thì thầm với một thần chết nào đó, với máu lệ, với nỗi tuyệt vọng sau cùng trước định mệnh quá khắt khe đang từ từ khép lại hai mảnh đời muốn bỏ trại tù ra đi tìm lại các chiến hữu cũ…

Đội 17 trên đường về trại 4 không quá xa, nhưng bước chân của mọi người dường như không còn muốn cất nổi. Nắng đã làm khô những lớp sình trên đầu cổ chân tay, trên những bộ quần áo rách như tổ đỉa. Có người vừa đi vừa cố gắng gỡ từng tảng bùn khô trên mặt xuống. Có người than đói, có người thầm thì ước ao sao giờ này có được một ly nước đá lạnh…

Trên đường, một người đàn bà từ phía bộ chỉ huy trại 4 bỗng xuất hiện và đi ngược chiều với đội 17. Vóc dáng mụ vừa lùn vừa mập. Đôi hông nỡ quá độ khiến mụ có chiều ngang gần như suýt soát bằng chiều cao. Bộ tóc dài tới đít quấn đuôi sam trông dị hợm khác thường. Thê thảm nhất là bộ mặt. Dù có tí phấn hồng quệt vụng về trên đôi má có nọng, nhưng cặp mắt ti hí và hàm răng vẩu đã tạo cho mụ một cái vẻ thật kỳ hình dị tướng. Mụ đi một đôi dép Nhật, diện một cái quần sa tanh đen và một mảnh áo phin nõn. Bọn tù xì xầm trong hàng.

-Chắc vợ thằng thủ trưởng.

-Tao sợ là nữ cán bộ hộ lý.

Bọn vệ binh đi xa xa không nghe thấy lũ tù bàn tán. Nhưng mụ ta thì nghe thấy rất rõ. Có thằng cất lên một tiếng thở dài lúc mụ tiếng ngang qua đội hình.

-Chao ôi! Đúng là người đẹp năm tấn bảy tấn. Thèm quá!

Thật là tai biến chung cho cả đội vì câu nói ấy. Mụ ta chợt đứng phắt lại. Câu nói của một thằng tù đã như một chiếc đũa đóng thấu vào tai mụ. Mụ trợn mắt méo mồm la to mà không một ai ngờ nổi.

- Các đồng chí vệ binh đâu, các đồng chí để cho mấy thằng tù vô giáo dục nó tự do thị phi tôi phải không?

Hình như mụ rất có uy lực trong tiểu đoàn, do đó, khi nghe thấy mụ hét, bọn vệ binh áp tải đang đi thụt phía sau bỗng giẫy nẩy và vác súng chạy lên chận đội 17 lại. Nhiều đội khác vội vàng lách sang một bên để vượt qua đội 17 với những ánh mắt e ngại ngoái nhìn. Tên vệ binh chận đội 17 xong, lên đạn và hét lớn.

- Gì đấy chị cả? Có chuyện gì thế?

Bên kia đường mụ đàn bà đã xoay hẳn người lại trực diện với tên vệ binh và đội 17. Bây giờ mọi người mới nhận ra bên tay phải của mụ cầm hai ổ bánh mì vàng au vô cùng hấp dẫn, được bọc ơ hờ trong một mảnh báo. Hai ổ bánh mì vàng căng trong tích tắc đã thu hút được tất cả những ánh nhìn chiếu tướng của bọn tù đội 17. Chẳng mấy ai còn lưu tâm tới cái tai biến đang xắp xảy diễn ra cho cả đội vì sự la làng của mụ đàn bà.

Mụ đàn bà hình như cũng ngượng khi thấy hàng trăm đôi mắt ngó vào mình một cách …quá trìu mến! Nhưng đã lỡ làng, mụ đành nói với tên vệ binh.

- Đồng chí áp tải cải tạo đi lao động sao ơ hờ thế? -Mụ nghĩ ngợi một chút. – Khi nãy đi qua đội này, tôi nghe tiếng người chọc ghẹo tôi.

Tên vệ binh hình như sợ uy người đàn bà, hắn quay sang bọn tù. Thốt nhiên hắn cũng nhận ra bọn tù hiền quá, thằng nào thằng nấy đều chiếu những ánh mắt thật kính cẩn vào người đàn bà đứng đối diện. Hắn có vẻ không tin bọn tù lại dám chọc nữ cán bộ giữa ban ngày. Thế nhưng hắn cũng phải lên tiếng.

- Này, các anh đội này ấm ớ gì đấy? Muốn về ăn trưa hay muốn bị quỳ cả đội tại đây? Ai? Ai đã có lời xúc phạm chị cả của trại?

Mụ đàn bà sau khi thấy bọn tù có vẻ hiền lành thật, vả lại như còn gấp chuyện gì, mụ ta chỉ lên tiếng.

– Thèm quá, thèm quá là cái ý gì? Khi nãy tôi nghe rõ ràng trong hàng có người thấy tôi đi qua cất tiếng chọc ghẹo bảo là thèm quá! Cải tạo thế bao giờ tiến bộ mà về.

Nói xong mụ ta có vẻ hơi ngượng cho lời lẽ của chính mình. Tên vệ binh cũng hơi buồn cười nhưng đã có vấn đề thì phải giải quyết. Hắn quay lại một người đứng gần nhất, hỏi càn.

– Thèm? Anh có thèm không?

Tên tù ngây thơ.

- Dạ thèm chứ!

Cả mụ đàn bà lẫn tên vệ binh đều ngẩn người. Mụ ta bỗng gắt.

- Đồ đàn ông gì mà lỗ mãng. Thèm, thèm cái gì?

Tên tù đầy "ngụy tính" bỗng mỉm cười nói khơi khơi.

- Dạ thưa thèm ổ bánh mì!

BỐN MƯƠI BỐN

Một đợt biên chế nữa trong nội bộ các trại lại diễn ra. Một số bạn nằm cùng nhà 2 đội 17 với Vĩnh như Ý, Huy, Dương… lại bị phân tán sang các nhà khác. Bù lại, một số bạn khác như Tạc, Tiến, Hóa… lại trở về nhà 2 nằm chung với Vĩnh. Khi đợt biên chế đã hoàn tất thì trời đất cũng xoay vần trở lại mùa tang chế của quê hương!…

Cuối tháng Tư năm 77, trong lúc lòng mọi người đang cư tang cho ngày mất nước hai năm về trước, thì bọn cai tù trại An Dưỡng được lệnh tổ chức một đêm chiếu phim cho tù cải tạo xem. Bộ phim này có tên là Sao Tháng Tám. Những cảnh đói trong phim đã gây bàn tán thật nhiều. Bọn tù, người thì cả quyết đó là tài liệu thật, người thì cam đoan đó chỉ là những phim được dựng cảnh sau này nhằm Mác-xít hóa nội dung một thảm cảnh có thật của người Việt Nam.

-Dựng thế chó nào được. Một người trong nhà 2 lên tiếng. Lấy tài tử đâu ra mà đóng những vai ốm đói!?

Có tiếng cười của người khác.

-Tiên sư anh, sao anh ngu thế? Anh cứ nhìn lại thân anh coi, anh có giống y chang những người ốm đói năm 45 không? Hiện giờ cả nước có hàng triệu người đang rất thừa khả năng thủ những vai ốm đói như vậy mà không cần một chút ngụy trang nào. Nhà nước dựng một phim như thế, chứ dựng hàng trăm phim như thế vẫn có thừa tài tử đóng chùa…

Chiều cuối tháng Tư trời oi ả như muốn ngột bất cứ lúc nào. Nằm trong phòng lúc nhúc người, mỗi người hai gang tay rộng cho chiều ngang chỗ nằm, Vĩnh chỉ muốn chui ra ngoài sân ngồi cho thoải mái nhưng lại làm biếng. Ra sân ngồi thế nào cũng khổ vì cái đói thức dậy hoành hành. Thà nằm trong nhà, lỗ tai lùng bùng đủ thứ chuyện bàn tán của bạn bè mà đâm hay; cái đói chẳng có thì giờ len vào quấy nhiễu, không những trong bụng mà còn trong tim trong óc.

Đàng góc kia, Nguyễn Đình Tạc đang ra sức hành một nghề mới kiếm tí thuốc lào của anh em

cúng dường. Hắn nằm trên một chiếc võng, bạn bè bu quanh để nghe hắn "lên phim" – một từ ngữ mới dùng cho việc kể chuyện Tam Quốc hoặc chuyện chưởng – Vĩnh phải công nhận Tạc có một trí nhớ tuyệt vời. Hắn có khả năng kể lại bộ tam quốc ròng rã ba tháng trời với không một

chi tiết hay một lời bình nào bị bỏ sót. Tạc còn sở hữu một lối kể chuyện duyên dáng không thu gì Đặng Thế Tiến, thành thử rạp hát của hắn cũng chẳng thua Tiến bao nhiêu. Ở góc khác, trong tinh thần cạnh tranh thương nghiệp tư sản, Tiến cũng nằm trên võng và lên phim cho một số thích phim chưởng nghe. Trong mấy tháng nay, đêm nào cũng một tiếng, hắn lần lượt chiếu hết các bộ Cô Gái Đồ Long, lại sang bộ Tiếu Ngạo Giang Hồ. Tiếng kể chuyện râm ran, tiếng thì thầm bàn tán những chiến thuật tuyệt vời của Khổng Minh, sự nhẫn nhục để thành đại sự của cha con Tư Mã, những đường đao bất hủ của Lãnh Diện Nhân hoặc cái đàn ông tính đầy quyết thắng của Lâm Bình Chi trong Tiếu Ngạo Giang Hồ… Vĩnh nằm giữa nhà, bên nào hấp dẫn anh xử dụng lỗ tai bên đó.

Thỉnh thoảng lại có tiếng chửi thề đồng nổi lên một lượt để phê phán thái độ phá đám bầu không khí yên lặng của Bùi Vịnh. Từ ngày được xem phim Sao Tháng Tám, bọn tù chỉ rút ra được một câu duy nhất trong phim, ấy là lời rên xiết của một người sắp chết đói nằm bên vệ đường, bị người ta hốt ném lên xe đem đi chôn. Người sắp chết ấy dù chỉ còn là một bộ xương, vẫn cố ngốc đầu lên thều thào than một câu: Bẩm lạy quan, con chưa chết xin đừng chôn con!…

Câu nói ấy được bọn tù lập đi lập lại như một hàm ý chọc ghẹo bọn quản giáo, xa hơn, mỉa mai cả chế độ rằng họ đang chôn sống những người cải tạo trong các trại tập trung.

- Con chưa chết xin đừng chôn con!

Mọi người đang mải mê lắng nghe Tiến và Tạc kể chuyện, bỗng nhiên Bùi Vịnh lại rú lên cái câu nói nhiều chất thảm chen lẫn chất tếu ấy khiến ai cũng bực. Bực thì bực, lâu lâu buồn miệng nó vẫn rú lên.

- Ối giời ơi con chưa chết xin đừng chôn con!

Đêm nay cũng như mọi đêm, sau một ngày lao động cật lực; sau bữa chiều với hai sét cơm độn khoai sắn chan tí nước muối với tí rau dền luộc; sau giờ họp tổ và họp nhà với đủ thứ đấu tranh, phê bình, mổ xẻ… ; sau khi biết rõ ngày mai mình sẽ làm công tác gì; Vĩnh và các bạn lại chui vào phòng nằm thở ra. Thình lình ông già Đang chui vào chỗ Vĩnh nói.

- Ông có quen ai là Nguyễn Chí Kham phải không?

Vĩnh gật đầu.

- Vâng, sao?

-Có người xưng tên là Nguyễn Chí Kham muốn gặp ông ngoài cửa kìa.

Nghe ông già Đang nói Vĩnh vội ngồi bật dậy và phóng nhanh ra cửa. Một anh tù với dáng lè phè đang đứng ngay bên trái cửa, tuy nhiên Vĩnh thấy đôi mắt anh ta nhìn ngang liếc dọc như phải

dè chừng một cái gì. Vì chưa từng gặp nhau trước đó, Vĩnh vội hỏi khẽ.

- Ông là Nguyễn Chí Kham?

Người đối diện chợt cười vui vẻ.

- Dĩ nhiên không thể là Nguyễn Chí Thanh! Nói đoạn anh tiếp. Gớm, tôi với ông Dzoãn Bình nhắn tin mấy tháng nay mà không cách nào gặp được ông. Tôi có gặp Nguyễn Hữu Nhật đi lao động cách đây cả tháng. Hắn làm ở khối mộc, nói rằng gặp ông trên bệnh xá. Ông đau gì vậy?

- Đủ thứ ông ơi, nhưng đau đầu là bệnh nặng nhất.

Nói rồi Vĩnh nắm tay Kham lôi vào nhà. Vào đây ông, vào đây nằm nói chuyện thú hơn. Nhà này chịu chơi lắm.

Kham có vẻ e ngại khi nghe lời đề nghị của Vĩnh. Anh ta nói.

- Tôi đội thằng Lê Bá Lý. Nó đã cấm ngặt liên hệ linh tinh và cấm ngặt người của đội nó dẫn người đội khác vào nhà mình hoặc ngược lại. Nó vồ được cũng phiền lắm.

Vĩnh cười.

- Ông cứ yên tâm. Nhà tôi toàn là những thằng từng ở với nhau từ Trảng Lớn lên đây. Biên chế qua lại rồi cũng gặp nhau cả. Chịu chơi chứ không tệ như mấy đội khác đâu.

Thế rồi Kham theo Vĩnh vào nhà và hai đứa trò chuyện với nhau đủ thứ. Kham cho biết đơn vị sau cùng của anh là đài phát thanh Huế. Anh được biệt phái và đi tù với cấp bậc thiếu úy. Anh cũng khoe về một số truyện ngắn anh viết trong tù và phải dấu diếm thật kỹ càng. Vĩnh hỏi.

- Thế ông trước ở trại nào?

- Tôi từ trại 2 biên chế sang trại 4 tuần rồi. Có cả anh Dzoãn Bình nữa. Anh ấy ở cùng đội tôi hiện giờ. Ông nội ấy tôi teo quá.

Vĩnh ngạc nhiên.

- Sao vậy?

- Ở tù mà vẫn giữ nguyên cái tật ăn to nói lớn.

– Tốt chứ sao!

– Tốt gì. Hồi bên trại cũ ông ấy bị chúng nó nhốt connex hết mấy ngày.

- Lý do?

- Hôm ấy đi lao động lên luống. Tôi với ông ấy cuốc gần nhau. Thằng chính trị viên trại 2 nó ra tham quan hiện trường, nó hứng thế nào kể cho lũ tù nghe một hai mẩu Tam Quốc. Ông Dzoãn Bình nhà ta coi mòi cảm khái, tự dưng hỏi lớn: Ủa! anh cũng biết cả chuyện Tam Quốc nữa à? Thằng chính trị viên nó sùng, nó kết án ông ấy khinh người Cách mạng là ngu dốt, đem cất ông ấy vào connex hết mấy ngày.

- Vậy lúc này ông ấy ra sao?

- Ông ấy muốn gặp ông lắm, bảo tôi sang đây rà đường xem có ông không. Nếu có ông ấy sẽ mò sang sau.

Mười phút sau đó Vĩnh, Nguyễn Chí Kham và anh Dzoãn Bình đã gặp nhau nơi chiếc bàn ọp ẹp ngoài sân nhà 2. Ba người gặp nhau thầm thì to nhỏ. Anh Bình than thở về gia cảnh anh, rằng vợ anh mất, anh đi tù để lại ba cô con gái tuổi còn vị thành niên. Thế nhưng lần thăm vừa qua anh không ngờ ba cô bé cũng lo cho bố thật đầy đủ. Rồi thì câu chuyện lan man qua vấn đề sinh hoạt. Kham than thở anh xui xẻo rơi vào cái đội quá hắc ám, cầm đầu là ông Lê Bá Lý. Anh Dzoãn Bình sau lúc đầu thủ thỉ, dần dần trở lại thói quen cũ, anh cười nói oang oang ngoài sân khiến Vĩnh cũng phát ngại.

- Cậu cứ yên tâm. Cứ khai bệnh cho tôi. Cậu đau thật cậu sợ đếch gì. Nhưng mà tôi bảo thật cậu còn lãng mạn lắm, tóc tai vẫn nghệ sỹ bồng bềnh thế kia…

Vĩnh cười.

-Thôi lạy anh. Bồng bềnh nghệ sỹ cái con khỉ. Chẳng có dao kéo mà hớt đấy thôi.

Qua câu chuyện tiếp nối, Vĩnh cũng được biết đáng lẽ Dzoãn Bình chưa bị bắt, nhưng vì nghe theo lời kêu gọi của Ủy Ban Quân Quản, anh vào trình diện Việt Nam Thông Tấn Xã và chúng khui ra tiểu sử anh từng là cựu thiếu úy tham gia chống Pháp xưa kia, thế là anh mắc kẹt luôn… Anh Bình lại nói.

- Tôi nghe phong thanh sẽ có đợt đi Bắc hoặc tổng chuyển trại lớn sẽ được thực hiện vào tháng Sáu hay tháng Bảy này. Cũng có thể một số rất lớn được thả. Tuy nhiên cậu và Kham còn có hy vọng được thả, chứ nếu có đi Bắc phải hẳn là tôi bỏ mẹ trước nhất!

Bỗng nhiên anh reo lên.

– Quên! Chuyện qua chuyện lại, tôi có thằng bạn nhỏ nằm bên cạnh nó bảo nó là học trò cũ của cậu. Thằng ấy nó lai Tàu, nhà giàu lắm. Chuẩn úy hay thiếu úy gì đó. Quà thăm cả hai tạ, nó ăn ròng rã từ đó đến giờ vẫn chưa hết…

Nghe nói thì biết vậy. Người ta chỉ có thể nhớ được ai từng là thầy mình, làm sao nhớ nổi ai từng

là học trò mình.

Đêm xuống, anh Bình và Kham trở về đội của họ. Vĩnh vào nhà nằm nghĩ mà buồn vì đã chẳng có gì để đãi hai người bạn văn mới gặp trong tù. Vĩnh đành nằm yên lắng nghe tiếp chuyện Tam Quốc đang được Tạc say sưa kể. Anh chợt chồm tới đánh cắp một bi thuốc của Tạc được cúng dường nhét trên vành lỗ tai. Tạc vừa kể vừa đong đưa võng, không biết mình mất thuốc. Vĩnh bò ra kiếm cái điếu. Anh ngửi bi thuốc và biết rằng đây cũng chỉ là một bi thuốc rổm, thứ quái quỷ này rít vào rát cổ như bị Lý Tiểu Long đá trúng một ngọn thất cước liên hoàn.

Giọng Tạc vẫn đều đều.

- Ấy là: Thành quách Hớn gia đã đổi chủ Giang sơn Ngô quốc lại hầu nghiêng… … Tấn chúa biếu chơi Tôn Hạo chức Quỷ Mạng Hầu, con cháu đều phủ phê cảnh cơm no bò cỡi. Bọn nâng bi cho Tôn Hạo cũng bắt tạm cái tước Liệt Hầu thừa sức tham ô lãng phí; đè đầu đè cổ nhân dân. Chỉ có Thừa Tướng Trương Để là đau. Lịch sử với mâm trên mâm dưới chỉ thuộc về những thằng còn sống nhăn. Trương Để sớm ra đi để làm người thiên cổ, thành thử chuyện quyền cao chức trọng, áo mão xênh xang đành để cho lũ con cháu hưởng hàm xài tạm… Ấy ta mới thấy rằng rốt cuộc ba nước đều quy về tay một thằng trời ơi đất hỡi… Nhưng nói thế cũng chẳng đúng lắm, vì người ta có tài mới quy được đất nước về một mối. Ít nhất cũng phải có tài lỳ lợm, chịu khổ chịu nhục như cha con Tư Mã, phải không các đồng chí? Để ứng dụng vào thực tế cải tạo, đề nghị các đồng chí tối nay nằm vắt chân chữ ngũ, đào sâu suy nghĩ xem làm cách nào hạ nổi những kẻ lỳ lợm đến vô sỉ cở cha con Tư Mã. Anh nào tìm ra giải pháp, kẻ hèn này sẽ tình nguyện chiếu hết bộ phim Hán Sở Tranh Hùng cho riêng người ấy người nghe.

Những tiếng xầm xì nổi lên. Tạc ngồi bật dậy khỏi võng, đọc như một bài học thuộc lòng:

Bộ Tam Quốc đến đây là dứt.
Ai muốn biết nhà Tấn ra sao?
Mau mau quyên góp thuốc lào,
Nộp cho hàn sỹ (thì) chuyện nào cũng cân.

Những cái điếu cầy lại rú lên trong đêm. Bên kia Đặng Thế Tiến cũng có vẻ mệt mỏi và máy chiếu cũng coi mòi hết pin. Hắn kết thúc thật mau đoạn kết câu chuyện kể và nhào về phía Vĩnh.

Mấy thằng thân thiết với nhau lại kéo ra sân ngồi quây quần tán dóc. Vĩnh luôn luôn là kẻ vô tài trong việc kiếm chác thuốc lào. Nhưng Tạc và Tiến đã biến thành hai nhà cung cấp thuốc lào chính yếu cho cả bọn. Tiến moi trong túi ra năm bảy bi thuốc gói cẩn thận trong miếng giấy nhỏ, trình làng như khoe một thành tích. Tạc cũng chẳng kém gì. Hắn cũng moi ra mấy bi thuốc lào thật "xiện" trình làng. Tạc cười.

- Khi nãy tao nhét một bi thuốc "lá cà chua" trộn vài sợi lông nách trên vành tai, chẳng biết thằng

khốn nạn nào thuổng mất. Tao cứ cười trong bụng mãi. Mẹ kiếp, thằng nào hút nhầm bi đó hết đầu thai.

Vĩnh biết Tạc đùa xỏ anh nhưng anh chỉ cười. Vĩnh hiện có một cái khổ tâm là có đến hai nhóm bạn đều thân thiết nhưng lại không hợp nhau. Một bên là Phạm Xuân Huy, Nguyễn Văn Ý, Vũ Duy Dương, Đặng Minh Tuấn tự Tuấn Râu và Phạm Điểu. Một bên là Nguyễn Đình Tạc, Đặng Thế Tiến và Nguyễn Văn Hóa. Ngồi với đám Phạm Xuân Huy chỉ bàn tới chuyện trốn trại. Còn ngồi với đám này chỉ bàn chuyện tiếu lâm chửi xiên chửi xéo chế độ. Đêm nay Vĩnh ngồi với đám Tạc nói chuyện văn nghệ văn gừng. Đôi khi qua những câu chuyện ôn lại những chuỗi ngày ở Trảng Lớn, Vĩnh lại chùng lòng xuống khi nhớ tới Nguyễn Thành Đính và Nguyễn Tất Ứng. Chả hiểu giờ này chúng nó trôi dạt tới đâu!? Bàn hết chuyện này đến chuyện khác, cuối cùng thế nào cũng tới chuyện ăn chuyện uống. Lúc này cả trại đều đói thê thảm. Quà cáp và thăm nuôi chưa thấy trại nhắc nhở gì. Trong cái hoàn cảnh thiếu thốn này cái thèm như có lý do tăng nhanh tăng mạnh gấp trăm lần trong lòng mọi người mỗi khi có ai lỡ dại nhắc đến những món ăn này kia kia nọ.

Đặng Thế Tiến bàn chuyện món ăn, Tạc bỗng nói len vào với giọng báo động.

-Này tụi mày, tao thấy thằng Võ Hữu Hiệp lúc này nó có vẻ trở chứng rồi đấy. Từ dạo nó lên làm nhà phó, lại bị vồ vụ lượm cam dọc đường, tao thấy nó đổi tính hẳn. Lầm lì ra mặt trông ngại lắm.

Vĩnh gạt đi.

- Kệ cha nó. Mình làm chó gì mà sợ!

Tiến chen vào.

- Rầu mấy đấng ăng-ten quá. Sống đã khổ quá rồi, còn hành hạ nhau làm gì nữa!? Lắm khi tao không hiểu nổi vì đâu lại có tệ nạn ăng-ten trong tù! Chả lẽ giờ lại còn kẻ tin rằng đi làm chó săn sẽ được về sớm hơn chăng? Thà lên năm lên mười, đây thằng nào cũng có sạn trong đầu cả, ấy thế mà vẫn làm những chuyện tào lao gì đâu!

Tạc nói.

- Chuyện này không phải là chuyện lên năm lên mười. Chuyện này là chuyện của bản chất con người. Gần hai năm qua, ai cũng có thể biết rõ một điều chưa có thằng nào bị thúc súng vào lưng bắt làm ăng-ten cả. Dầu cũng có một vài trường hợp bị khung chiếu cố và bắt chẹt chuyện nhà, nhưng mình tiếp tục cứng nó cũng chẳng làm đếch gì được mình. Nói cho cùng nó cũng chẳng có quyền gì. Chỉ là một đám cai tù thuần túy. Nhiệm vụ duy nhất là giữ sao cho tù không thoát chạy. Có thế thôi. Nịnh bợ, van xin, tâng công, chỉ điểm… người có óc phải hiểu rõ đó là những hành động cực kỳ vô ích chứ?

Tí than hồng tù mù để trên chiếc bàn xiêu vẹo bỗng rực lên vì một cơn gió bất chợt thổi qua. Vài con mối dại dột lao vào bốc lên một mùi khét chen lẫn mùi thơm thơm. Cái đói tự dưng như cồn lên trong lòng mọi người. Giờ này và nơi đây biết đào cái gì ra mà ăn!? Cả bọn chợt rủ nhau ra giếng tắm để hy vọng quên đi được cái đói đang hành hạ mình.

Vừa dợm chân đứng dậy thì Vĩnh vội đứng lại vì có một người lạ tiến đến trước mặt. Trong bóng tối mờ mờ ánh trăng, người lạ hỏi khẽ Vĩnh như sợ có người đi sau theo dõi.

- Xin lỗi, anh có phải là Vĩnh không?

Vĩnh ngạc nhiên.

- Tôi đây.

Người đối diện bỗng nhìn kỹ Vĩnh hơn và reo khẽ.

- Ồ thầy! Thầy nhớ em không?

Vĩnh thành thật.

- Xin lỗi quả tình tôi không nhớ ra anh.

Vĩnh lại phải kéo anh bạn trẻ ngồi xuống bàn, để mặc đám Tiến dẫn nhau đi tắm.

– Em là học trò lớp Anh văn của thầy ở trường Quốc Việt. Em là Lâm Thanh.

Dù chẳng thể nhớ ra người đối diện, nhưng Vĩnh vẫn tin đây là người học trò cũ của mình. Vĩnh tươi cười.

– Anh em mình không ngờ lại gặp đây.

Người bạn trẻ bỗng khoa tay như từ chối một điều gì.

- Ý thầy, sao thầy nói vậy? Em vẫn là học trò của thầy mà. Đâu có dám ngang hàng anh em.

Quả tình Vĩnh thấy khó xử trong trường hợp này. Nhưng thôi kệ, anh ta muốn gọi Vĩnh là sao cũng được. Phần mình, trong tù giữ lấy cái thế bình đẳng bao nhiêu tốt bấy nhiêu. Vĩnh xoay sang chuyện khác.

- Vì sao cũng đi cải tạo vậy?

- Thầy ơi đáng lẽ em đâu có kẹt vậy. Hồi 70 em đỗ tú tài Việt. Ông già em lo cho em đi Hồng Kông nhưng em thích đi lính hơn. Em nhất định ở lại và tình nguyện đi khóa 2/71. Hồi 75 gia đình em kẹt hết trọi vì em mắc kẹt dưới Cần Thơ lên không đặng. Em bị đi cải tạo với cấp bậc thiếu úy thầy à. Vậy chớ thầy sao?

– Thì tôi cũng đang ngồi đây với anh chứ có khác gì đâu!

Người đối diện như muốn nói một cái gì khác, nhưng có lẽ sự ứng phó tiếng Việt của anh ta không nhạy bén, thành thử anh ta chỉ ậm ừ rồi hỏi han tiếp.

- Thầy có được gia đình thăm không?

Trong này ai cũng học được một kinh nghiệm xương máu, ấy là sơ giao không bao giờ nên móc ruột ra cho bất cứ một người nào khác xem. Tránh nói bao nhiêu tốt bấy nhiêu. Con ếch nó chết vì cái mồm! Bài học ấy Vĩnh rất thuộc nên anh tìm cách hỏi trở lại.

- Sao anh Thanh biết tôi đi cải tạo vậy?

Thanh thành thật.

- Dạ em nằm bên cạnh anh Kham từ hồi bên trại 2. Cả cái ông già Bình nữa. Em nghe họ nhắc đến bút hiệu của thầy. Em nhớ thầy.

- Ủa, sao anh biết bút hiệu tôi?

Thanh trả lời với giọng hơi kinh ngạc.

- Ý thầy, lớp em hồi đó ai mà không biết bút hiệu thầy. Hồi thầy in quyển truyện dịch gì đó em quên tên rồi, thầy có đem vào trong lớp cho tụi em coi mà. Em có ra ngoài tiệm sách mua mấy cuốn tặng bạn bè tùm lum.

Bây giờ Vĩnh đã hoàn toàn tin Thanh là học trò anh. Câu chuyện từ đó trở thành thân mật hơn. Đêm đã khuya, bọn Tạc đã từ giếng kéo về. Các nhà trưởng đã ra trước sân yêu cầu giải tán tập họp, tắt những bếp than nhỏ và vào nhà ngủ. Thanh vội vã đứng lên, lễ phép nói với anh.

- Chiều mai lao động về em sẽ gặp thầy. Em còn nhiều đồ lắm. Em sẽ tiếp hơi cho thầy bất cứ thứ gì thầy cần. Thuốc tây em cũng không xài gì hết trọi.

Vĩnh ậm ừ cám ơn và quay vào nhà khi Thanh đã rảo bước vào bên hông nhà đầy bóng tối tìm đường trở về dãy trại của anh ta nằm đâu phía cuối trại 4 sát khu thăm nuôi. Một ngày qua đi với đủ muộn phiền. Ít khi Vĩnh nhớ đến gia đình nhưng đêm nay tự nhiên anh trằn trọc nhớ đến các con quá sức. Anh nhớ thằng Khoa, thằng Nguyên, thằng Trung…

Vài phút sau nóng quá ngủ không được, Vĩnh quyết định trở ra giếng tắm một mình. Vừa bước ra cửa, một tiếng gọi thật khẽ cất lên ngoài cái bàn ban nãy.

- Thầy!

Ánh đèn trong nhà chiếu ra nhưng không chiếu tới chỗ mấy cái bàn. Dù vậy, dưới ánh trăng mới

nhú mỏng như một cái lưỡi liềm mòn, Vĩnh vẫn nhận ra Thanh. Anh tiến lại gần.

- Ủa, anh quên cái gì chăng?

Thanh nói.

- Không, thầy! Em trở lại ngay để biếu thầy ít trà với đường nhưng thầy vô mất rồi! Em đang lo không biết làm sao kêu thầy…

Nói rồi Thanh đứng lên, cẩn thận trao tận tay Vĩnh một cái gói được bọc kỹ bằng một miếng giấy dầu. Vĩnh khó nghĩ vô cùng. Tuy nhiên, anh không thể không nhận trước chân tình của một người học trò cũ Việt gốc Hoa. Anh cám ơn và giục Thanh trở về nhà ngủ với lời hẹn sẽ còn gặp nhau trò chuyện nhiều nữa. Trước khi Thanh quay đi, anh ta hỏi.

- Thầy có chơi thân với anh Kham không thầy?

- Không, chỉ biết nhau thôi. Nhưng anh cần gì?

- Không, em không cần gì cả. Em tưởng thầy thân anh ấy, thầy nói giùm anh ấy đừng gây gỗ tùm lum nữa. Sao anh ấy nóng tính quá hà…

Nói rồi Thanh chào Vĩnh và lẳng lặng rút đi cũng bằng cái lối đi đầy bóng tối bên hiên nhà 2 đội 17…

BỐN MƯƠI LĂM

Nửa năm trời cả một cánh rừng đã biến thành ruộng trồng lúa. Mạ non đã cấy xong đến thửa cuối cùng. Bài học nhất nước nhì phân tam cần tứ giống được đem ra ứng dụng tối đa. Nông trường hiện chỉ còn một số đội của cả 4 trại chia vùng trách nhiệm. Đội 17 đã giã từ ruộng nương và trở lại với khu canh tác nằm ở hướng Bắc trại An Dưỡng. Việc khai quang khẩn đất đã nới rộng khu canh tác lên tới những ụ đất phòng thủ của phi trường Biên Hòa cách trại hơn hai cây số đường. Nơi đây, tù vừa khai quang vừa thu lượm những tàn tích của cuộc chiến vừa qua như súng, đạn, mìn, những quân dụng đủ loại đã hư hao sét rỉ dưới mấy mùa mưa nắng. Lao động nơi đây, không ai không mang nỗi ngậm ngùi của người xưa, của bà huyện Thanh Quan:

Tạo hóa gây chi cuộc hí trường,
Đến nay thấm thoát mấy tinh sương.
Lối xưa xe ngựa hồn thu thảo,
Nền cũ lâu đài bóng tịch dương…

Quy hoạch hiện nay được khung đưa ra là cả vùng này sẽ được dùng làm nơi trồng khoai lang. Khai quang dọn dẹp tới đâu phải thi công lên luống ngay chỗ đó. Đất ở đây dù sao tương đối mềm hơn đất vòng đai trại An Dưỡng, do đó việc lên luống không đến nỗi quá cực khổ. Tuy nhiên, nếu không cực khổ vì những nhát cuốc thì lại nguy hiểm vì chyện mìn bẫy và những đầu đạn M.79 nằm phục trong những bụi cỏ rậm hay dưới những lô-cốt sụp đổ… Sự cảnh giác trước những nguy biến ấy khiến công tác khai quang lên luống tương đối tiến chậm. Nhưng ban quản giáo và bọn vệ binh không bao giờ chấp nhận sự chậm chạp này. Chúng lý luận rằng các chiến sỹ Cách mạng, để giải phóng được toàn miền Nam và quy được đất nước về cùng một mối, đã được xử dụng tối đa theo đúng cái "vũ khí luận" của đế quốc Mỹ. Ngày nay, để "đền ơn Cách mạng", các cải tạo viên chỉ lao động dưới một tình trạng hiểm nguy cỏn con thì không có lý gì được chùn bước… Sự thúc hối, sự chửi rủa lại một lần nữa làm nhiều tù cải tạo gãy chân, gãy tay hoặc bỏ mạng trong trại cải tạo mà thân nhân không bao giờ được biết.

Vĩnh cũng trầm luân giữa anh em. Anh đào, xới, khuân, vác, cuốc… như một kẻ đã mất dần mọi cảm giác. Dù thế nào Vĩnh cũng không muốn bị một thằng vệ binh oắt con lôi ra xỉ vả và bắt quỳ giữa trời giữa đất. Đôi khi đứng thẳng lưng nhìn tới những lô cốt, những bụi cỏ gai, những lớp concertina sét rỉ dính chằng chịt vào nhau mà bên dưới nó ẩn nấp không biết bao nhiêu ông tử thần khiến Vĩnh không khỏi không ngao ngán. Nhưng nếu ngoái lại sau lưng nhìn những luống đất có chiều cao 7 tấc, chiều rộng 2 thước và chiều dài hơn 20 thước nằm san sát nhau đến hút chân trời; Vĩnh đã chẳng thấy hài lòng mà lại còn ngao ngán hơn vì anh hình dung nó chẳng khác nào những dãy mồ tập thể đang ngày tháng chôn vùi cả thế hệ anh…

Bọn vệ binh và quản giáo bám sát từng luống đất để kiểm soát chất lượng. Chúng không để cho bất cứ tên tù nào qua mặt chúng trong việc lên luống lấy lệ được. Những luống đất này, theo đúng bài bản đã được lên lớp trên hội trường, sẽ được dùng để trồng một loại khoai lang đặc biệt do Ấn Độ chi viện, mỗi gốc có khả năng sản xuất trung bình từ 40 đến 50 cân khoai (!?).

Thỉnh thoảng, trong đám người cuốc đất lại có một anh ngừng tay, chống cuốc mắt nhìn quanh và khe khẽ cất tiếng ngâm.

Người ta đi cuốc lấy công,
Còn tôi đi cuốc chỉ mong ngày về…

Những lần giải lao năm phút sau mỗi giờ lao động dần dần bị cắt bỏ. Lúc này bọn quản giáo chỉ chấp thuận một lần nghỉ mười phút duy nhất để uống nước cho suốt buổi lao động 5 tiếng buổi sáng và 5 tiếng buổi chiều. Mười phút rồi cũng được câu dầm thành mười lăm hai mươi phút. Mười lăm hai mươi phút nằm bật ngửa trên mặt đất để thở cho kịp nhịp đời, để lắng nghe trái tim mình hành hạ chính mình bằng những nhịp đập uất hờn, để nghe khối óc mình cật vấn mình vì đâu mà ra nông nỗi này; rồi từ đó, mình chỉ còn biết đấm ngực mình mà tự trách chứ chẳng còn

trách cứ được ai!

Sự tự trách ấy đã khiến bao người muốn thoát khỏi đây, muốn làm một công việc đền bồi tội lỗi với đất nước, với dân chúng bằng một hành động cụ thể cuối cùng: Chống lại bạo quyền dù có chết tan thây. Đó là lý do dễ hiểu Phạm Xuân Huy lúc nào cũng tính chuyện vượt ngục, chẳng để mò về nhà mà nhất định phải mò vào rừng. Vấn đề được đặt ra là có ai trong rừng không? Và nếu có, nhưng vì nguyên tắc bảo mật, liệu anh em có chấp nhận mình không?

Vĩnh vẫn còn nhớ rõ ràng trong đầu sau đợt thăm tháng Mười, đã có rất nhiều nguồn tin đem vào trại đại ý rằng: Anh em ở ngoại quốc đã và đang kéo về. Nhưng họ cũng có một chính sách cụ thể để xử trí với những người đã nộp mạng chịu sự cải tạo của Cộng sản. Đại để tin đồn về chính sách ấy là tất cả những người đã trải qua một thời gian cải tạo của Cộng sản phải được tập trung lại để tẩy não lần nữa. Những người này sẽ chỉ là những công dân… cấp hai và không được tham dự vào những chức vụ then chốt trong chính quyền và quân đội… Nguồn tin ấy đã làm phẫn nộ không biết bao nhiêu tù cải tạo. Vĩnh không phải không tốn thì giờ để suy nghĩ về nguồn tin này. Anh không tin, không bao giờ tin chuyện này sẽ xảy ra được cả. Rồi khi bình tâm trở lại, Vĩnh tin rằng luận điệu này chỉ là luận điệu được bọn Cộng sản tung ra với mục đích ly gián giữa những chiến hữu quốc gia với nhau, giữa những tổ chức phục quốc (nếu có) từ hải ngoại kéo về và với những người hiện còn ở lại đất nước chịu cảnh tù đày…

Chuyện âm mưu vượt ngục còn được bọn tù bàn tán qua nhiều kỹ thuật độc đáo khác nữa. Chẳng hạn trong những câu chuyện kể cho nhau nghe, Minh chuột đã thầm thì rằng xưa kia những người Do Thái nằm trong trại tập trung của Đức, đã không thiếu người chế khinh khí cầu bay thoát sang Pháp sang Anh… Hắn cả quyết hắn có thể chế khinh khí cầu trong này. Hắn sẽ dùng Poncho làm túi chứa khí Métal lấy từ hầm cầu. Dây sẽ được chế bằng dây dù thu lượm quanh các vòng đai trại cải tạo. Độc đáo hơn, Minh tuyên bố cái giỏ khinh khí cầu sẽ phải là một cái giỏ tiện nghi nhất thế giới. Ngồi trên đó, tù cải tạo vẫn có thể luộc khoai ăn, vẫn có thể hút thuốc lào hoặc đánh cờ tướng… Dù sao đó chỉ là những câu chuyện giả tưởng, nói cho qua những giây phút nghỉ giải lao. Nhưng Nguyễn Văn Ý thiết thực hơn. Cuốc tới đâu, hoặc dọn dẹp "chiến trường hậu chiến" tới đâu, Ý luôn luôn lưu tâm thu lượm những miếng vỏ và ruột xe còn tốt. Anh đem về chế hàng ba bốn đôi dép râu và đêm đến móc sẵn trên đầu chỗ nằm. Có lần Ý tâm sự.

-Vượt ngục đôi chân là quan trọng nhất. Dép râu phải thật tốt thật bền mới chạy xa chạy nhanh được. Các ông cũng nên bắt chước tôi. Đêm đừng bỏ dép trên lối đi. Hãy thủ dép râu trên đầu chỗ nằm. Cứ tưởng tượng xem, đùng một cái, nửa đêm Chinook của anh em ta từ biển bay vào và đáp xuống đây, mình vùng ra khỏi mùng lại mất cha nó đôi dép. Chân không làm sao dẫm gai chạy ra những bãi đáp Chinook cho kịp!?

Hoặc giả.

- Ông Huy ơi! Ông đừng đi guốc nữa. Đi dép râu trở lại đi. Ông đi guốc riết quen chân, mai mốt dzọt bị dí là ông chết tươi đấy.

Giấc mộng vừa xa vời vừa thật gần gũi. Ai cũng có giấc mộng ấy trong tù cải tạo, nhưng biến được giấc mộng thành sự thật hay không lại là chuyện khác. Vĩnh hay ngồi nghe anh em bàn chuyện nhưng không biết góp ý ra sao. Tánh Vĩnh rất ít khi làm một việc gì mà chưa sắp sẵn. Vĩnh đang mong mỏi lần thăm thứ hai thật nhiều. Trong lá thư viết đưa riêng cho vợ lần thăm vừa rồi, anh đã dặn dò thật kỹ phải đem vào cho anh cái địa bàn còn dấu trong một ngăn kéo ở nhà…

Hôm nay cũng như mọi ngày. Giờ lao động buổi chiều đã chấm dứt vào lúc 5 giờ. Tập họp, điểm danh, báo cáo nhân số xong quản giáo cho về luôn mà không lên lớp rút ưu khuyết điểm tại chỗ sau buổi lao động như mọi ngày. Đội hình lại uể oải lê bước trở về trại. Đội 17 đi vượt qua những cánh đồng khoai sắn, rồi đi qua khu rau xanh. Khu rau xanh của trại 2 mới tươi tốt làm sao. Mùi phân mùi nước tiểu ngai ngái vẫn không ảnh hưởng chút nào tới khứu giác của bọn tù trước mùi thơm hăng hăng của những ngồng cải cao ngất, mùi hành lá, mùi ngò, mùi rau răm… Những quả bầu bí căng phồng, những vườn ớt sai trái đỏ au, những quả đậu bắp, những thửa ruộng trồng bắp với những quả bắp đầy chất sữa ngọt ngào trên bẹ… Tất cả những thứ này đều là sản phẩm được tù lấy công sức tạo ra, nhưng không bao giờ được rờ tới.

Quản giáo đội 17 hiện tại là một thằng oắt con có cấp bậc chuẩn úy. Thằng này gốc miền Trung tên là Thừa. Hắn không quá độc ác trong hành động, nhưng có những lối lên lớp cay đắng và độc hiểm vô cùng. Những lời nói của hắn thường làm bọn tù đau đầu như bị đóng đinh.

- Các anh là người lớn không phải con nít. Có ai dí súng bắt các anh vào đây học tập đâu! Các anh tự nguyện đấy chứ…

Hoặc giả.

- Anh kia, bây giờ anh trả lời tôi nếu giai đoạn này anh không chịu học tập thì anh sẽ làm cái gì? Chả lẽ anh trở lại con đường thảo khấu, con đường hiếp dâm cướp của để mà sinh sống chăng? Không đâu, lối sống thú vật cũđã được quét sạch hoàn toàn và triệt để rồi. Chưa tốt nghiệp trường cải tạo, xã hội bên ngoài sẽ không bao giờ chấp nhận các anh, kể cả vợ con ở nhà nữa…

Hoặc ác độc hơn.

- Các anh phải ý thức cho rõ cái cao đẹp của xã hội ta. Xã hội này không chỉ giải phóng mọi bất công mà Mỹ ngụy đã đặt để trên đầu nhân dân, mà còn giải phóng cho chính đời sống tay sai nô lệ của các anh, giải phóng vợ con các anh khỏi những ổ điếm hôi thối của Mỹ ngụy…

Quản giáo Thừa chiều nay có vẻ no nê hơn mọi bữa. Khi trưa, hắn đã sai mấy tay tù của tổ 3 nhà 2 xách một cái sô ra mấy luống khoai gần phạm vi hiện trường của nhà 2 bới một sô. Bọn tù đã

làm y lệnh. Thu hoạch khoai về, ai cũng hớn hở tưởng hôm nay quản giáo Thừa cao hứng, có nhã ý tặng cho cả nhà hai phần ba số khoai đem về bồi dưỡng. Ai dè hắn ra lệnh cho tù ra giếng kéo nước rửa khoai và vào nhà lô nổi lửa nấu khoai cho chúng. Nấu xong nồi khoai, mấy thằng tù bị đuổi ra ngoài. Quản giáo Thừa cũng bước ra nháy nhó mấy thằng vệ binh rồi chúng chui cả vào lều với nhau. Nửa tiếng sau đó chúng bước ra. Khi giờ lao động chấm dứt, tổ trực thu tất cả cuốc xẻng leng ki vào cất trong nhà lô thì ai cũng kinh ngạc. Sô khoai luộc đã được ăn hết nhẵn, hết cả vỏ! Một thằng quản giáo và hai thằng vệ binh ngồi buồn ăn hết hai phần ba sô khoai mà nếu đem cân ít nhất cũng phải non chục ký. Tại sao chúng lại có thể ăn nhiều khủng khiếp dường ấy? Đến ngay bọn tù, dù đói khổ rùng mình mà nếu bị bắt ngồi ăn một lượt hết 3 ký khoai thì cũng chào thua vô điều kiện. May lắm thì cỡ vô địch đô vật Vương Đắc Vọng hoặc trung úy Dù tử thủ Đỗ Duy Tích mới có thể làm nổi "công tác" này. Nhưng rõ ràng có trời có đất, 3 thằng Việt cộng đã tạo một kỷ lục mới ăn chơi chơi hết mười ký khoai.

Quản giáo Thừa khi đi ngang vườn ớt, cho cả đội dừng lại. Đội trưởng Uyên cho anh em làm y lệnh. Lúc nãy tập trung ai cũng khấp khởi mừng vì hôm nay quản giáo Thừa không lên lớp. Ai dè đi ngang vườn ớt, quản giáo Thừa lại bắt dừng lại và rõ ràng có triệu chứng lên lớp ngay chỗ này.

Cả đội kếđó được lệnh ngồi xuống bên lề đường. Quản giáo Thừa trao cho đội trưởng một cái bao cát và dặn dò vài điều nhỏ nhỏ. Đội trưởng Uyên dạ dạ vâng vâng rồi cầm bao đi luôn vào vườn ớt sai trái đỏ au.

Quản giáo Thừa quay lại với bọn tù và bắt đầu lên lớp.

- Chiều nay tranh thủ lên lớp các anh vài điều trước khi các anh về trại nghỉ ngơi. Hôm nay tôi biểu dương đại đa số các anh đã chấp hành đúng nội quy quy định trong lao động. Mặc dù có một vài cá nhân không đạt chỉ tiêu nhưng tôi cũng ghi nhận vì sức yếu. Tuy nhiên thành quả chung của cả nhà như thế là đáng biểu dương và phải phát huy hơn nữa. Các anh thấy không?

Nói tới đây tên quản giáo chỉ tay về những cánh đồng khoai mì và những thửa rau xanh tươi tốt dài như bất tận, tiếp.

– Người mù cũng phải thấy rằng câu thơ của đồng chí Tố Hữu là một chân lý:

Bàn tay ta làm nên tất cả,
Với sức người sỏi đá cũng thành cơm…

Mới ít tháng trước đây, vùng đất hoang dã này còn đầy dấu tích chiến tranh của Mỹ ngụy để lại. Các anh về đây học tập, đã tích cực và nghiêm túc chấp hành sự chỉ đạo của Cách mạng nên đã biến được cả vùng đất này thành một nơi phồn vinh hoa màu, góp một phần lớn vào kế hoạch tự túc rau xanh và thực phẩm của cả trại ta. Cứ đà phát huy này, mấy chốc trại ta sẽ không còn là gánh nặng của nhân dân phải nuôi dưỡng ăn học nữa. Các anh đang bắt đầu thắng lợi vòng đầu

trong cuộc đấu tranh tự lập tự cường tự túc của xã hội ta. Thế nhưng như thế chưa đủ, chưa thể đủ được. Bên cạnh những cố gắng sản xuất, ta còn phải học hỏi cả đạo đức Cách mạng nữa. Ta phải thấm nhuần ý nghĩa câu "mình vì mọi người, mọi người vì mình". Bác Hồ đã dạy phải "cần kiệm liêm chính, chí công vô tư". Chúng ta phải luôn lấy câu ấy làm mốc phấn đấu. Tôi ghi nhận đời sống nơi trại cải tạo chưa thể nói là đầy đủ, chẳng qua vì đất nước ta mới giải phóng, chính sách thực dân mới của đế quốc Mỹ đã để lại muôn vàn khó khăn cho công cuộc phát triển nền kinh tế hậu chiến. Ta vẫn còn gặp nhiều khó khăn trước mắt. Nhưng khó khăn chỉ là tạm thời, thuận lợi vẫn là cơ bản. Biết rõ như vậy, các anh lại càng phải phấn đấu nhiều hơn trong rèn luyện nhân cách. Chẳng vì chút khó khăn trước mắt về đời sống kinh tế mà phạm tội ăn cắp quả bầu, ăn cắp quả bí, ăn cắp mớ rau của tập thể. Tôi không tin rằng một người sống trong tập thể sẽ sung sướng vì chiều nay mình đầy bụng trong khi những người khác chỉ lưng bụng. Các anh đừng tưởng là cán bộ chiến sỹ không đói. Cũng đôi khi đói chứ. Nhất là giai đoạn vượt Trường Sơn xuôi Nam chống Mỹ cứu nước. Chúng tôi hạt muối cắn làm đôi, hạt gạo cắn làm ba. Khổ như thế mà chỉ lo cho riêng mình no thôi thì làm sao đánh thắng được Mỹ ngụy.

Tên quản giáo lên lớp một hồi. Hắn ngừng nói nhìn về phía vườn ớt. Bọn tù sốt ruột vì chiều đang xuống nhanh. Ai cũng đói cũng mệt. Nhưng chẳng ai hiểu được vì đâu chiều nay tên quản giáo lại lên lớp dông dài quá. Thường ngày hắn chỉ tranh thủ dăm bảy phút nói qua loa vài ba nhận xét phê bình trong lao động, hôm nay chẳng hiểu hắn hứng gì mà giảng đến cả những vấn đề lớn như đạo đức Cách mạng giữa chốn vườn tược này. Bọn tù thả mắt nhìn về hướng trại. Chẳng ai quyến luyến gì chỗ đó nhưng còn chỗ nào khác? Khói từ những nhà bếp bốc lên trời chiều, ngồi đây mà ai cũng có thể biết được rõ rệt chuyện gì đang xảy diễn ra nơi các dãy trại tập trung đó. Chia cơm, chia canh, chia khoai, chia sắn…

Giọng Phạm Xuân Huy thầm thì sau lưng Vĩnh.

- Thằng Uyên nó thu hoạch nhiều ớt lắm ông ạ. Chắc chắn chiều nay tụi mình có lộc. Một bao cát ớt chia cho cả đội ăn mệt nghỉ!

Vĩnh liếc nhìn vào vườn ớt. Quả thực đội trưởng Trần Văn Uyên đang thu hoạch ớt, những quả ớt đỏ au, công khó mồ hôi nước mắt của tù trồng lên, đang lần lượt chui vào cái bao cát trên tay Uyên.

Hầu như có hai món mà không thằng tù nào không nghiện kể từ sau 30 tháng 4 năm 75. Món thứ nhất là thuốc lào, món thứ hai là ớt. Thuốc lào hút say làm quên được cuộc đời trong chốc lát. Ớt làm cay miệng giúp nuốt trôi những miếng cơm độn khoai mì nhạt nhẽo và nhất là tránh được bệnh sốt rét. Thế những trừ khi được gia đình thăm nuôi, còn nếu không, quả ớt sẽ là một giấc mơ của mọi người. Quản giáo Thừa nhìn vào vườn ớt và hỏi.

– Sao? Anh Uyên thu hoạch đầy bao chưa?

Giọng Uyên từ trong vườn nói lớn.

- Báo cáo anh sắp đầy rồi.

Tên quản giáo lại nói.

- Thôi, gần đầy là tốt rồi. Tranh thủ sơm sớm cho anh em về trại cơm nước nghỉ ngơi.

Trần Văn Uyên nghe nói, dùng sợi dây đính sẵn trên miệng bao cát buộc chặt lại và vác bao ớt trên vai như vác một con heo nhỏ. Anh bước ra khỏi vườn ớt. Bọn tù nhìn thấy vườn ớt đã bị vạt hẳn đi một khoảng màu đỏ lớn. Uyên tiến lại gần tên quản giáo đặt nhẹ bao ớt xuống đất.

– Báo cáo anh đã thu hoạch xong.

Tên quản giáo nhìn Uyên cười cười.

- Này hỏi thật nhá. Anh có thu hoạch riêng bỏ túi quả ớt nào không?

Đội trưởng Uyên có vẻ ngượng nghịu.

- Dạ đâu có thưa anh!

- Thế thì tốt. – Nói đoạn hắn quay lại phía mọi người, tiếp. – Thế là anh Uyên đã giữ được tinh thần liêm khiết chí công vô tư đấy. Làm được điều ấy là một phấn đấu lớn chứ chẳng phải nhỏ đâu. Anh về hàng đi.

Uyên bước về hàng. Quản giáo Thừa tiếp.

– Nhân danh quản giáo đội 17, tôi biểu dương anh Uyên. – Hắn nhìn ra xa tuồng như lượng thử vầng kim ô đã chạm lớp kẽm gai nằm dày đặc trên những bờ thành đất hay chưa, rồi quay lại đám tù, hắn nói. – Thôi, trước khi anh Uyên cho các anh em ra về, tôi cũng có đôi lời thế này. – Hắn ngẫm nghĩ tí chút.- Trong tương lai ngắn sắp tới, trại ta sẽ có một số đông được Cách mạng thả về. Chuyện này đáng lý tôi chưa được nói, nhưng lỡ nói rồi thì cũng phải nhắc nhở các anh một điều: Cách mạng luôn luôn trước sau như một. Và trại cải tạo có vào thì phải có ra. Vào cùng lượt nhưng ra thì dứt khoát không thể cùng lượt. Các anh đã học tập gần hai năm hẳn đã biết mục đích và yêu cầu của việc tập trung học tập cải tạo. Đây cũng ví như một trường học. Học thì phải có thi. Thi phải có người đỗ người trượt. Đỗ thì về còn trượt thì phải học tiếp cho đến khi nào đỗ thì thôi. Tôi mong trong đội ta, lần xét thả tới đây sẽ có một tỷ số cao nhất so với các đội khác. – Hắn quay sang đội trưởng Uyên. – Nhân danh khung, tôi biểu dương anh đã thu hoạch tốt lượng ớt này.

Bọn tù ngồi yên suốt lúc đến giờ với hy vọng tên quản giáo cao hứng cho thu hoạch ớt phát đều cho đội. Chả ai hiểu ý hắn biểu dương đội trưởng Uyên làm gì. Tên quản giáo lại quay sang bọn

tù nói tiếp.

– Trước khi các anh trở về trại, tôi cũng nhắc nhở lần cuối. Việc sản xuất trong trại này là nghĩa vụ của mọi người. Thế nên sản phẩm được xử dụng như thế nào là quyền của tập thể quyết định. Nhiều đội khác đã có những anh vi phạm thu hoạch linh tinh và đã bị tập thể trừng trị. Đội ta chưa có hiện tượng ấy. Tôi biểu dương! Chúng ta tiếp tục phát huy sự liêm khiết và lương thiện. Tỷ như tôi, trong cương vị quản giáo, tôi có quyền hái ớt dùng khi cần chứ. Nhưng để công khai hóa, tôi đã nhờ anh Uyên thu hoạch ớt trước tập thể các anh chứng kiến. Đây là một điều các anh nên nhớ và phải noi theo.

Bọn tù ngẩn người nghe tên quản giáo vô tư hay trắng trợn (?) nói những lời lẽ giáo dục cực kỳ đểu cáng ấy. Rồi thì mọi người được lệnh đứng dậy và tuần tự hàng hai bước lê trên lối mòn trở về trại. Tên quản giáo lững thững đi theo với bao ớt vác trên vai. Nhưng khi đến gần cổng, chỗ phải bàn giao nhân số tù cho ban kiểm soát, không ai còn thấy bao ớt nằm trên vai tên quản giáo đâu nữa. Bước qua cổng trại rồi, Ý thầm thì với Vĩnh.

- Bây giờ tao đã hiểu thêm Cộng sản là gì.

-…..?

- Dân sản xuất chưa đủ, đạt chỉ tiêu chưa đủ, còn phải tự tay thu hoạch dâng cho cán bộ hưởng mới đủ.

- Chắc chúng lấy chia nhau.

- Chia cứt! Đây ra Biên Hòa bao xa? Bao ớt ấy cân bán ít nhất ra cũng vài chục. Và vài chục cũng là số tiền lương hai tháng của chúng nó rồi!

BỐN MƯƠI SÁU

Những ngày giữa tháng 5 năm 77 bỗng dưng các công tác có quy hoạch lớn được ngưng lại. Bọn tù được lệnh ở nhà sửa sang doanh trại, vét cống vét rãnh, vét giếng hoặc chỉ luân phiên tưới rau xanh ngoài các khu canh tác. Cũng có nhiều đội bị lôi lên các ban chỉ huy trại làm tạp dịch cho cán bộ. Những công tác này đã số chỉ là vét hầm cầu, quét dọn hoặc khuân gạo vào kho hậu cần, xuống thực phẩm khỏi các xe tiếp tế của khung hoặc sửa bếp, đóng bàn ghế…

Nhà 2 đội 17 có nhiệm vụ thực hiện một đường mương dài, dẫn từ nhà bếp ban chỉ huy trại 4 ra thửa ruộng nằm phía sau. Vĩnh và các bạn tay cuốc tay xẻng hùng hục đào mương dưới sự giám sát và canh phòng rất ơ hờ của một tên vệ binh. Vĩnh vừa cuốc vừa nhìn tên vệ binh. Nó trẻ quá,

tuổi chỉ độ 17 là cùng. Trong bộ quân phục bèo nhèo và hơi rộng, thân thể nó coi mòi chẳng mập mạp hơn bọn tù bao nhiêu. Tệ hơn thế, nước da nó xanh mét như người đã phải chịu đựng chứng sốt rét nhiều năm không đủ thuốc chữa. Hàm răng vẫn là một hàm răng hô. Đôi mắt kèm nhèm như một người từng có thời kỳ bị đau mắt hột. Dáng dấp thằng vệ binh rõ ràng là một bằng chứng cụ thể về một con người đã bị một sức nặng vô hình đè bẹp từ thời còn măng sữa, và đã phải khắc phục quá sớm hết gian khổ này đến gian khổ khác để tiến tới… thành công đúng như lời Bác và Đảng đã từng ép uổng chịu đựng.

Nó ngồi trên một đống gạch vỡ, súng để ngang đùi ngó trời ngó đất và không thèm ngó ngàng gì đến bọn tù đang đào đường mương.

Giọng tổ trưởng Trần Bình cất lên đốc thúc anh em.

-Ráng lên mấy ông. Đào vòng đi. Tránh mấy cái cột điện có đế xi măng bằng không sẽ gãy cuốc hết.

Vĩnh quăng cái cuốc sang một bên, tiện tay cầm lấy cái xẻng và chống dưới đường mương đứng thở. Anh nhìn Trần Bình và thấy thương hắn. Bình cũng dân Hải quân như Vĩnh. Hắn mang cấp bậc trung úy đoàn viên. Anh ruột của Bình là Trần Công Quốc, cựu Hải quân thiếu tá khóa 12 Nha Trang và cũng là dân biểu quốc hội. Quốc thành dân biểu chính nhờ anh em Hải quân vận động cho rất nhiều trong thời gian tranh cử. Nhưng không ai ngờ Trần Công Quốc đã phản bội ngay khi làm dân biểu. Những đêm nằm bên nhau tâm sự, chính Trần Bình đã tiết lộ hết sự thật cho Vĩnh nghe. Theo Bình kể, Quốc đã chứa điện đài của Việt cộng trong nhà. Đã cưu mang trong tư thất ông dân biểu một bầy gián điệp địch mà cầm đầu là một trung tá Cộng sản từ Bắc vào…

Đợt thăm tháng Mười, ông anh vào thăm ông em. Ông anh, ông em cãi nhau một trận kịch liệt. Ông em hỏi.

-Bây giờ Cách mạng chiêu đãi anh chức vụ gì?

Ông anh buồn buồn nói.

-Chức vụ gì đâu. Họ cho trở về làm nghề gõ đầu trẻ là may rồi!

Bình không nhận tí quà nào của ông anh phản bội trong lần thăm ấy!

Tên vệ binh thình lình đứng dậy nhìn mặt trời và ra lệnh.

-Thôi mấy anh nghỉ tay uống nước đi. Cũng 10 giờ rồi đấy. Tôi cho các anh nghỉ tối đa, nhưng coi chừng mấy thằng quản giáo đấy.

Vĩnh và các bạn đều kinh ngạc với thái độ và lời nói đầy thân mật của tên vệ binh trẻ tuổi. Tất cả

bò lên khỏi đường mương, tụm lại với nhau dưới mái hiên một dãy cầu tiêu của bộ đội ngồi uống nước nghỉ ngơi.

Vĩnh kiếm một chỗ riêng biệt, ngồi tựa lưng vào một phuy nước lôi cái ống sáo tre trong người ra và dùng một cái đinh chặt nham nhở dũa những lỗ sáo. Tên vệ binh bỗng xà xuống bên cạnh và Vĩnh thực sự ngẩn người khi nghe nó hỏi bằng một ngôn ngữ không ngờ.

-Anh biết làm sáo hả? Em cũng thích sáo lắm cơ!

Vĩnh ngước mắt nhìn nó dò xét. Nét mặt nó thành thật quá, ngây thơ quá nhưng Vĩnh không biết làm sao trả lời. Tên vệ binh lại tiếp.

– Thế anh có biết thổi sáo không?

Vĩnh cười khẽ.

– Tôi làm sáo được thì phải biết thổi sáo chứ.

Tên vệ binh thả mắt nhìn về phía văn phòng ban chỉ huy trại.

– Em biết thổi sáo từ hồi mười tuổi lúc còn chăn trâu ở quê nhà. Nhưng em lại không biết làm sáo. Em yêu âm nhạc lắm anh ạ.

Lối nói chuyện của tên vệ binh làm Vĩnh đâm tò mò.

– Quê anh ở đâu? Sao lại chăn trâu? Chứ không đi học à?

– Quê em ở Hà Nam Ninh anh ạ. Làng em nhỏ lắm. Em mồ côi cha từ bé. Mẹ em làm việc cho hợp tác xã nông nghiệp, nhờ đó em được chăn trâu cho hợp tác xã…

Vĩnh ngạc nhiên quá, bật hỏi.

-Thế việc chăn trâu của hợp tác xã không có quy mô lớn à?

– Làm gì có quy mô anh! Cả hợp tác xã chỉ có hai mươi đôi. Con em các xã viên đạt danh hiệu lao động tiên tiến được giao trâu mà chăn và được hưởng thêm 12 cân khoai bằng nếu là gạo thì 6 cân… Em bỏ học sớm lắm để lao động giúp đỡ mẹ em. Mẹ em bị lao mà cứ phải tranh thủ làm thêm ngày nghỉ khổ lắm.

Quả thực Vĩnh không sao tránh khỏi bùi ngùi. Chao ôi, trên căn bản con người, thế hệ thanh niên ngoài Bắc nào đã được sống như một kiếp người! Vĩnh lại hỏi.

-Anh đi bộ đội lâu chưa?

Tên vệ binh ngó Vĩnh buồn thảm.

-Lâu rồi anh ạ. Em bị bắt nghĩa vụ từ hồi mười bốn. Năm nay em mười tám. Em chẳng biết mẹ em có ai đắp mộ cho không!?

-Ủa, thế mẹ anh mất rồi à?

Tên vệ binh hơi ngẩng cao cổ như đang cố nuốt vào bụng một hòn bi.

-Uất hận lắm anh ơi. Vừa giải phóng xong thì mẹ em mất. Người trong hợp tác xã có đánh giây thép cho đơn vị em lúc còn đóng ở Tây Ninh. Thế nhưng chúng nó dấu biệt. Chúng không muốn cho em về phép. Sau này người làng vào Nam tìm gặp được em. Người ấy là ông chú em. Ông chú em cho biết mẹ em đã mất và hợp tác xã có đánh hai lần giây thép báo tin. Em khóc muốn mù mắt. Chú em giao lại cho em một cái rương giờ còn để đầu giường. Trong rương chỉ có ít thước ka-ki Nam Định mẹ em để dành cộng với mấy cái quần sờn gối của bố em ngày xưa. Chú em cũng giao cho em một gói nhỏ bảo đó là tiền của mẹ em để dành. Được 204 đồng anh ạ. Em cầm tiền mà khóc mùi. Em biết đó là vốn liếng cả đời lao động của mẹ em…

Vĩnh nói khẽ.

-Thôi mẹ anh mất rồi, để yên cho mẹ anh yên nghỉ. Mẹ góa con côi, anh buồn đau nhiều quá mẹ anh không chết yên đâu.

Tên vệ binh nhìn Vĩnh đăm đăm. Mắt nó đỏ hoe.

-Quên sao được anh! Em đâu có muốn đi bộ đội. Sau hiệp định Paris nó bắt nghĩa vụ trên quy mô lớn. Làng em đâu còn thanh niên. Đi trước sốt cả rồi. Nhưng vì chỉ tiêu của trên, làng bắt cả những đứa 13, 14 tuổi như em đem nộp về tỉnh cho đủ số. Làng em giờ này chắc chỉ còn những ông già bà cả. Con gái cũng bắt nghĩa vụ luôn. Họ nói là chỉ vào Nam tiếp quản thôi, không đánh đấm gì hết. Nhưng thực tế đánh gần chết anh ạ!

Câu chuyện của tên vệ binh bỗng dưng Vĩnh được nghe một cách quá thình lình, khiến anh không biết phải đối đáp ra sao. Một lúc Vĩnh cố lái sang vấn đề khác.

-Đời sống anh thế nào?

-Thế nào là thế nào anh?

-Thì ở trại này này, sống thoải mái không?

-Thoải mái là thoải mái với mấy thằng có tuổi Đảng kìa. Tụi em nào có đặc quyền đặc lợi gì đâu. Có hơn là hơn các anh tí chút thôi. Hơn ở chỗ gần đây không phải ăn cơm độn và mỗi bữa đều có tí chất tanh, chất đường và cả chất mỡ…

Vĩnh lại ngó tên vệ binh. Đôi mắt của nó rõ ràng không ẩn một nét dối trá nào. Anh khai thác

thêm.

-Tôi thấy quân đội các anh sống thương nhau lắm mà. Bình đẳng nữa. Mọi người đều gọi nhau anh anh em em.

Tên vệ binh bỗng đẩy cái súng ra khỏi đùi, trợn mắt.

-Anh lầm hiện tượng với bản chất rồi! Chúng nó quan liêu còn hơn phong kiến.

Vĩnh bỗng cười cười và nói chận.

-Thế anh có biết phong kiến quan liêu thế nào không mà dám đem so sánh?

Tên vệ binh có vẻ hơi ngượng.

-Ừ thì Đảng dạy phong kiến quan liêu thì biết phong kiến quan liêu thôi. Em đâu biết gì hơn.

-Vậy các đồng chí chỉ huy quan liêu thế nào mà anh than quá thế?

-Ối dào! Hôm nọ em mang bát cơm ra trước ban chỉ huy ngồi ăn một mình cho mát, chẳng may đánh rơi mấy hạt cơm xuống đất, thằng thủ trưởng nó chửi em như tát nước rồi nó bắt em cởi áo bộ đội ra lau sạch cái nền đất trước phòng của nó. Em ức lắm mà vẫn phải chấp hành lệnh.

-Tôi…

Vĩnh tính ngắt lời nhưng tên vệ binh không chịu. Nó vẫn ào ào kể.

-Anh để em kể hết cho anh nghe. Em yêu nhạc lắm. Em thấy anh tranh thủ giờ giải lao để làm ống sáo tức là anh cũng phải yêu nhạc ghê lắm. Từ ngày vào đây thú thật em chết mê chết mệt với nhạc vàng trong này. Chao ôi sao mà hay quá anh ạ. Dù em phải học ngày học đêm chính sách chống văn hóa đồi trụy nô dịch của Mỹ ngụy, nhưng sao em vẫn chẳng thấy nó đồi trụy nô dịch chỗ nào cả. Em chỉ thấy nó hay thôi. Mà hay thì em cứ bảo rằng hay. Em còn biết thằng thủ trưởng và thằng chính trị viên chúng nó cũng tàng trữ trong phòng cả đống băng nhạc vàng chứ bộ không sao! Phần em, sau nhiều đêm tính toán, em quyết định dùng số tiền để lại của mẹ em ra chợ trời Biên Hòa mua một cái cát-xét và bốn cuộn băng nhạc vàng. Em đưa về trại và dấu nghe một mình. Nhưng rồi có lẽ mấy thằng bạn trong Đoàn ***[1]*** *nó báo cáo em, nên thằng chính trị viên nó biết, nó gọi em cảnh cáo. Kệ nó! Nó nghe nhạc vàng được, nó đọc truyện chưởng được thì em cũng cứ nghe nhạc vàng xem đã chết ai! Thấy em không chấp hành nghiêm chỉnh lời cảnh cáo, tụi nó tịch thu mất của em một băng nhạc vàng Thanh Thúy. Cho tụi nó tịch thu, em còn tới ba cuốn băng khác. Nhưng không ngờ lần sau chẳng những tụi nó tịch thu cả ba cuốn băng còn lại mà còn tịch cả máy và đuổi em ra khỏi Ban Quân Y trại nữa!*

Vĩnh hết ý kiến với câu chuyện kể quá thành thật của tên vệ binh. Nhưng anh biết an ủi nó cái gì

bây giờ. Bọn "tụi nó" chỉ tịch thu của một đồng chí thấp cổ bé họng một cái cassette và vài cuốn băng nhạc thôi, chứ tụi nó tịch thu cạn tầu ráo máng của cả đất nước này đến tận cùng xương máu rồi, ai an ủi cái đất nước lầm than này đây!? Nghĩ thế Vĩnh chỉ nói khẽ.

-Thôi mất cái này anh mua cái khác.

Tên vệ binh vội đứng lên vì thấy một thằng quản giáo đang trờ tới.

-Trời ơi! Lương em trừ tất cả cơm nước linh tinh mỗi tháng chỉ còn 5 đồng nhét túi. Đi một cuốc xe lam ra Biên Hòa là hết nhẵn. Đến kiếp sau họa may mới mua nổi cái khác…

Nói rồi tên vệ binh vội vã lớn tiếng với mọi người.

– Thôi, yêu cầu các anh trở lại lao động, giải lao xong rồi…

Vĩnh trở lại với cuốc với xẻng. Anh Huy đứng bên cạnh đùa khẽ.

-Này, tớ ghi nhận hết đấy. Cậu thủ thỉ tuyên truyền phản động cái gì với thằng vệ binh nhóc tì ấy đấy? Liệu hồn không bị "phản phúc" vỡ mặt đấy nhé!

Quản giáo Thừa bước tới phía bọn Vĩnh đang đào mương vừa lúc những tiếng kẻng bất thường từ nhà kiểm soát nơi cổng trại vang lên. Mọi người hơi ngơ ngác vì tiếng kẻng khua lên lúc chưa tới 11 giờ. Lúc này Vĩnh mới nhận thấy nhiều toán tạp dịch khác như toán kéo nước cho nhà bếp bộ đội, toán sửa mái nhà cho ban chỉ huy, toán sửa bàn ghế cho bọn hậu cần, toán chuyển phân trong cầu tiêu cán bộ ra ao rau muống gần khu chuồng bò… đều đã nghỉ tay và tập họp đội hình. Quản giáo Thừa chợt ngoắc tổ trưởng Trần Bình ra lệnh.

-Này anh Bình! Ngưng tay công tác cho anh em tập họp về trại.

Cả đám cố dấu sự vui mừng trong lòng, vội vã tập trung cuốc xẻng vào một góc rồi ra tập họp. Tổ trưởng Bình sau khi điểm danh, cất tiếng báo cáo.

-Báo cáo anh tổ đào mương 10 người tập họp đủ!

-Thôi được, bây giờ cho anh em về trại. Khẩn trương lên!

Từ ban chỉ huy trại 4 về tới trại chỉ băng qua một con đường. Bọn Vĩnh vừa đi vừa bàn tán.

-Chuyện gì mà được nghỉ đột xuất vậy nhỉ?

Một người lên tiếng.

-Chuyện gì! Chẳng lẽ thống chế Nguyễn Cao Kỳ và đại tướng Ngô Quang Trưởng đã tiến vào Sài Gòn? ĐM. được nghỉ thì cứ sướng cái đã!

Về tới phòng Vĩnh nằm vật ra thở. Chung quanh anh các tổ khác hầu như đã về trước từ hồi nào. Họ đang bu vào hút thuốc lào rổm và bàn tán việc được nghỉ lao động sớm.

-Đám thằng Thừa nó nói đúng đấy. Tao nghi được thả một mớ không chừng! Lúc này nghe đồn áp lực quốc tế dữ lắm. Nghe phong thanh có nhiều phái đoàn Hồng Thập Tự và Liên Hiệp Quốc đã ghé thăm nhiều trại cải tạo ngoài miền Trung.

-Nhiều ít không cần, miễn sao có người được thả thì mới hy vọng cánh cửa trại tù từ từ được mở rộng hơn.

Nghe anh em bàn tán mà Vĩnh đau đầu. Mấy ngày nay anh bị bệnh nhức đầu hành hạ. Nghe mấy vụ này còn khiến đau đầu hơn nữa. Cái vụ được thả… sang trại nuôi trâu bò của thằng Hạ mấy tháng trước còn rành rành trước mắt, có lãng mạn cách mấy thì Vĩnh cũng không thể tin được nữa. Chim bị bắn hụt cả trăm lần rồi sao vẫn nhiều anh cứ bị mắc hợm! Vĩnh moi mấy viên thuốc bổ mà ông học trò của anh đã tặng cho uống một viên, xong anh lại nằm xuống suy nghĩ vẩn vơ. Ngay lúc ấy Nguyễn Chí Kham từ ngoài dáo dác bước vào. Anh tiến đến chỗ Vĩnh nằm và nói khẽ.

-Vĩnh, ra ngoài này nói chuyện.

Vĩnh chồm dậy đi theo Kham ra ngoài sân. Hai người tiến tới khoảng trống gần bếp đội 18. Vĩnh hỏi.

-Chuyện gì vậy?

-Chưa biết à?

-Biết gì đâu!

-Trưa nay cả trại sẽ lên hội trường học bài gì đó, sau đấy sẽ rất nhiều người được thả.

-Chắc không?

-Lấy gì làm chắc, nhưng chính tôi nghe thấy thằng Lê Bá Lý nó nói như thế.

-Thằng Lê Bá Lý đâu có phải thằng Lê Duẩn.

Kham lắc đầu.

-Thì chỉ biết vậy thôi. Tôi báo cho ông vui. Vả lại thằng Lý nó bảo với nhà trưởng của tôi rằng ít lắm cũng thả một phần ba. Không biết mình có đẻ bọc điều không!?

– Ông Dzoãn Bình thế nào?

– Ông ấy cũng hý hửng lắm.

Vĩnh lại hỏi.

-Có liên lạc với Nguyễn Hữu Nhật không?

Kham bỗng giẫy nẩy .

-Thôi chết tôi quên mất! Hôm qua Nhật nhờ người chuyển cho ông một lá thư. Tôi để quên ở nhà mất rồi.

-Thôi được. Chút tôi theo ông sang đó lấy. Hắn còn ở trại 2 hả?

-Tôi không biết. Lá thư được chuyển từ bệnh xá. Tôi nghe phong thanh hắn làm khối mộc, bào gỗ bị trật đường bào, dằm gỗ xẻ rách cả bàn tay phải đi nằm bệnh xá.

Sau đó Vĩnh theo Kham đến đội của anh ta, tuy nhiên Vĩnh chỉ đứng xa xa vì đội của Kham có thằng Lê Bá Lý quá hắc ám, anh không muốn gây phiền hà cho bạn và cả cho mình. Một lúc sau Kham chạy ra, mặt mày hớt hải.

-Chết rồi ông ơi. Ông Dzoãn Bình vừa có lệnh thu quần áo chăn mùng và cơ động chờ lệnh.

-Có người nào khác nữa không?

-Không, chỉ mình ông ấy thôi.

-Lạ nhỉ! Lâu lắm rồi mới có vụ biên chế lẻ tẻ như thế này. Lạ nhỉ! Ông ấy đâu?

-Ông ấy trong nhà đang sửa soạn đồ đạc.

-Tôi vào được không?

Kham ngần ngại.

-Không nên, thằng Lê Bá Lý nó khó lắm. Kẹt đấy!

-Thôi được, ông nói với Dzoãn Bình có tôi muốn gặp ông ấy. Có gì ông ấy chạy qua đội tôi.

Nói rồi Vĩnh nhận lá thư cuộn nhỏ của Nhật gửi và quay gót về nhà. Lá thư viết.

Tôi bị thương ở tay nằm viện 4 ngày rồi. Hai ngày nay trên bệnh xá thiên hạ đồn vụ thả ghê lắm. Các bác sỹ Cách mạng ở đây cũng úp mở cho biết trong số bệnh nhân có quá trình học tập lao động tốt cộng với lời đề nghị yếu kém sức khỏe của quân y trại sẽ được thả trong nay mai. Phần ông thế nào? Có khỏe không? Tôi chịu bài Mộng Về lắm. Hát đã thuộc lòng. Có cách gì chuyển cho tôi ít bài nữa. Tôi có đường dây Tây.

Thân. ĐĐH

Vĩnh xé nhỏ lá thư của Nhật nhét vào túi. Anh không quan tâm lắm đến nội dung của lá thư. Hiện tại bên trại này đang có cả núi tin đồn nghe không hết, nghe thêm làm chi tin đồn ở bệnh xá. Còn chuyện đưa thêm cho Nhật ít bài nhạc nữa để "Tây" ***[2]*** *là điều không thể. Chưa phải lúc. Vả lại, nói cho cùng Vĩnh không đủ can đảm liều mạng vì mấy bản nhạc chưa đâu vào đâu.*

Nghĩ thế nhưng Vĩnh cũng viết vài chữ trả lời và tính chuyện chuyển cho Nhật khi có thể.

Đang loay hoay viết thư thì ông Dzoãn Bình xuất hiện nơi cửa gọi lớn.

-Vĩnh! Vĩnh! Ra đây cái coi.

Vĩnh choàng dậy chạy ra cửa.

-Nghe nói anh có thể bị lôi đi đâu phải không?

-Ừ, tôi đang lo đái ra máu đây. Tự dưng khi nãy thằng quản giáo đội nó tìm tôi và ra lệnh thu vén đồ đạc cơ động chờ lệnh của khung. Lo quá ông ạ. Không biết nó lôi tôi đi đâu đây!

Vĩnh đành an ủi.

-Cá nằm trốc thớt, lo làm gì cho nó tổn thọ. Kệ mẹ nó anh! Đi chỗ khác thay đổi không khí không chừng lại đạt yêu cầu hơn.

Dzoãn Bình trông có vẻ buồn lắm. Nhưng có lẽ vì chưa có một cái gì xác đáng để mà than thở nên anh im lặng, móc túi lôi ra một gói giấy nhỏ xíu.

-Chả biết chút nữa đây ra sao. Thôi thì cũng đành kệ mẹ nó. Tới đâu thì tới. Tôi nghe cậu đang bị chứng đau đầu hành hạ. Tụi nhỏ kỳ thăm vừa rồi chúng nó có đem vào cho tôi 20 viên Cervotonique. Tôi để dành 10 viên, chia cho cậu 10 viên.

Nói rồi Dzoãn Bình vỗ vai Vĩnh.

– Ráng giữ sức khỏe nghe "thi sởi". Cái đầu là quan trọng nhất. Ráng tỉnh táo. Tôi tin cậu sẽ…

Dzoãn Bình chẳng nói hết câu. Anh bỏ tay khỏi vai Vĩnh và lầm lũi quay đi. Cơm trưa xong thì tất cả được lệnh tập trung lên hội trường. Tin đồn đã có một phần nào đúng. Hơn một ngàn tù của trại 4 dồn hết lên một hội trường chật hẹp, được tù đắp nền đất và khênh luôn ba dãy nhà cũ có chiều dài 5m X 8m ráp dính vào nhau từ ngày Vĩnh vừa được biên chế sang đây. Diện tích không chứa nổi số tù nên bọn quản giáo đã cho phép một số đông xếp hàng ngồi ngoài hiên để lắng nghe một "thông cáo quan trọng" của chính sách cải tạo đầy khoan hồng và nhân đạo của nhà nước Cộng sản.

Một giờ trưa, sau những thủ tục ổn định chỗ ngồi, sau những bài phát hát đại loại "Như Có Bác Hồ Trong Ngay Vui Đại Thắng", sau những nghiêm những nghỉ, bọn quản giáo và cán bộ khung

đã ngồi đầy trên những hàng ghế kê trước mặt bọn tù. Trước mặt chúng có một cái bàn, trên bàn có một cái radio cải tiến thành máy vi âm với năm sáu cái loa lớn giăng khắp đó đây. Tên chính trị viên mang quân hàm thượng úy ngồi trước cái máy radio cải tiến và bắt đầu lên lớp.

– Hôm nay khung cho các anh nghỉ lao động, tập họp tại hội trường để nghe một thông cáo quan trọng. Yêu cầu trước mặt các anh phải tuyệt đối trật tự, giữ yên lặng và lắng nghe tốt thông cáo. Trời tháng này có nóng, hội trường ta có chật, yêu cầu các anh khắc phục nghe cho tốt.

Sau khi ngoái lại để hội ý sơ qua với thằng thủ trưởng ngồi ghế phía sau, tên chính trị viên trở lại với bọn tù:

– Vậy thì là thế này. Như các anh đã biết, sau ngày đất nước ta toàn thắng đế quốc Mỹ, toàn thắng bọn tay sai ngụy quân ngụy quyền, chính quyền Cách mạng đã phát huy truyền thống anh hùng và bao dung của người xưa, chỉ đánh kẻ chạy đi, không bao giờ đánh người chạy lại, đã tạo điều kiện quy các anh về đây học tập cải tạo, mong các anh sớm trở nên người lương thiện, phục vụ xã hội, phục vụ nhân dân, phục vụ Cách mạng sau này…

Tên chính trị viên khởi đầu bằng bài học mà bọn tù trong gần hai năm qua đã nghe cả 1.001 lần. Do đó, dù sốt ruột không rõ thông cáo quan trọng là thông cáo gì, bọn tù chỉ dùng thì giờ quay ngang quay dọc bàn tán nho nhỏ cho quên cái nóng đang phủ trùm trong hội trường. Mãi cho đến khi có vài tay báo động rằng: Nghe kìa! Họ đọc thông cáo… thì hầu hết mọi người mới chú ý trở lại. Bên trên, tên chính trị viên vẫn vuốt mồ hôi lên lớp.

– Có vào thì phải có ra. Cách mạng luôn luôn trước sau như một. Ngày mai đây, một số đông đảo các cải tạo viên đã học tập tốt, lao động tốt, có những chuyển biến lớn trong tư tưởng, đã tạo được nhiều thành tích xuất sắc trong quá trình học tập cải tạo vừa qua, sẽ được Cách mạng cho về đoàn tụ với gia đình. Việc xét thả này sẽ chứng minh với những kẻ xấu, những kẻ vẫn yếu lòng tin không chịu phấn đấu học tập cải tạo thấy rằng sự xuyên tạc về chính sách cải tạo của nhà nước ta là hoàn toàn sai trái…

Đối với Vĩnh, nghe thế là đủ rồi! Đến lúc này ít ra cũng đã phải 3 giờ rưỡi chiều. Vĩnh ngó qua cửa sổ hội trường ra ngoài vuông sân xi măng chan chứa nắng nằm gần dãy nhà của đội 13. Thốt nhiên Vĩnh giật mình. Rõ ràng Dzoãn Bình đang ngồi trên sân nắng với cái túi chăn mùng quần áo và đợi một điều gì đó. Anh ta ngồi thu mình dưới nắng, trên đầu đội cái nón cối rách cũ không còn vải bọc mà chỉ còn lớp bần bên trên trong trông tàn tạ quá sức tưởng tượng.

Dzoãn Bình bị lôi đi đâu? Tại sao chỉ đi có một mình? Ngồi lẻ loi ngoài sân nắng chờ một quyết định cho vận mệnh mình chẳng biết từ đâu đưa tới, anh ta đang nghĩ ngợi gì? Vĩnh rất muốn nhưng vô phương chạy ra ngồi với bạn.

Một lúc sau đó Dzoãn Bình bị hai tên vệ binh từ cổng trại bước vào và dẫn đi mất. Vĩnh còn nhớ

như in cái địa chỉ của anh Dzoãn Bình, nhưng làm cách nào báo tin cho gia đình anh biết?

Dưới sức nóng của tháng Năm, ngồi trong hội trường với đủ thứ vấn đề quay cuồng trong đầu, óc Vĩnh như muốn vỡ tung. Anh tính đóng một vở kịch ngất xỉu để được về nhà nằm. Nhưng vở kịch chưa kịp thực hiện thì những tiếng hô hoán đã nổi lên. Những bài hát kế tiếp cho Vĩnh biết giờ lên lớp sắp chấm dứt…

1- Đoàn: Cán binh miền Bắc trên thực tế rất chia rẽ, do sự chênh lệch về quyền lợi giữa người chưa được nhập Đoàn, nhập Đảng với những người đã được gia nhập. Qua một thời gian ở bộ đội, thanh niên hội đủ điều kiện mới được đề bạt nhập Đoàn. Trở thành đảng viên đòi hỏi phải có một thời gian phấn đấu tốt trong Đoàn.

2- Tây: Tiếng lóng trong tù dùng để ám chỉ đi hoặc chuyển một cái gì ra ngoại quốc. Thí dụ vợ anh Nam "Tây" rồi có nghĩa là vợ anh Nam đã vượt biên rồi. Hoặc xừ Bắc đã "Tây" được vài bài thơ có nghĩa là xừ Bắc đã chuyển ra ngoại quốc được vài bài thơ…

BỐN MƯƠI BẢY

Vĩnh cố tin những người bị lôi đi khỏi trại vào dịp cuối tháng Năm năm 1977 vừa qua là được thả về đoàn tụ gia đình. Nhưng kiểm điểm lại những người quen biết ra đi, Vĩnh thấy niềm tin của mình không có căn cứ vững chắc.

- *Nguyễn Hữu Nhật, sỹ quan CTCT phủ tổng thống.*
- *Nguyễn Chí Kham, sỹ quan biệt phái đài phát thanh Huế.*
- *Dzoãn Bình (ra đi trước hai ngày và đi lẻ loi một thân một mình) là ký giả của VNTTX.*
- *Vương Đắc Vọng, sỹ quan CTCT BCH/PB.*
- *Huỳnh Công Cẩn, sỹ quan tùy viên của ông số 2 Cục ANQĐ.*
- *Nguyễn Văn Lộc, sỹ quan Ban Trận Liệt P2/TTM.*
- *Nguyễn Văn Tâm tự Tâm Đen, sỹ quan TC/CTCT.*
- *Trần Văn Đại, đơn vị 101…*

Bên trên chỉ là những người quen biết hoặc ở chung với Vĩnh từ những ngày đầu. Còn hàng trăm người của trại 4 (chưa kể trại 1, 2, 3) ra đi và đều thuộc diện Chiến Tranh Chính Trị, An Ninh Quân Đội, Cục Trung Ương Tình Báo, Cảnh Sát Đặc Biệt, Dù, Thủy Quân Lục Chiến, Biệt Động

Quân, Quân Báo, Biệt Cách, 101); thậm chí cả những tay bị nhốt connex cũng bị lôi ra tống lên xe Molotova, trong đó có cả tay Mẫn, người từng xưng mình là Giáo Chủ Tôn Giáo Liên Hiệp Thế Giới…

Những thành phần ấy có lý gì chúng đem thả! Nhưng không đem thả thì đem đi đâu? Trong cái hộp sắt kín bưng là trại cải tạo, người ta chỉ có thể đặt câu hỏi mà không có cách gì tìm được câu trả lời chính xác.

Sau chuyến một số đông ra đi đó, trại 4 được củng cố lại. Một số nhà trống được sửa sang cấp tốc. Các công tác lớn vẫn bị đình chỉ. Bọn tù được điều đồng vào những việc đào thêm giếng, làm thêm hệ thống đường mương, trồng thêm cột đèn, đắp thêm bếp và sửa sang lại tất cả các nhà cửa…

Trong giai đoạn này, chẳng hiểu một số người tìm đâu ra một nguồn tin mới, theo đó tù cải tạo trại An Dưỡng trong một tương lai ngắn sẽ được đưa đi hết, thay vào đó, An Dưỡng sẽ biến thành một trại lính đặt dưới quyền xử dụng của sưđoàn 5 hay 7 gì đó của Cộng sản. Sư đoàn này sẽ có nhiệm vụ phòng vệ cho toàn vùng Biên Hòa và đặc biệt cho phi trường Biên Hòa. Cũng theo nguồn tin này thì hiện nay phi trường Biên Hòa đang bị đe dọa. Mỹ có thể từ Đệ Thất Hạm Đội bay vào đánh phá bất cứ lúc nào.

Nguồn tin như khơi lại những biến cố từ mùa Xuân năm ngoái, khi các kho đạn trên toàn miền Nam bỗng nhiên phát nổ, lại được đưa ra bình luận một cách kịch liệt…

Trong lúc cả trại đang sinh hoạt với không khí như vậy, Phạm Xuân Huy và Nguyễn Văn Ý quyết định gấp rút tiến hành việc vượt ngục. Những thứ cần thiết tối thiểu cho cuộc vượt ngục như muối, dao găm, dây dù, thực phẩm khô… vẫn được Ý lưu giữ rất cẩn thận. Mặc dù Ý rất thông thạo vùng này, nhưng Vĩnh vẫn không yên tâm lắm khi anh chưa nhận được cái địa bàn từ gia đình đưa vào. Huy thì thúc hối ngày đêm rằng: Anh em phải quyết định khi trận mưa đầu mùa tháng Sáu bắt đầu đổ xuống. Theo ý kiến của các bạn, bằng mọi cách Vĩnh phải khai bệnh nằm nhà để hoàn tất vài vật dụng cần thiết cho cuộc vượt ngục. Ngoài ra anh còn phải nghiên cứu nhiều hơn các dãy hàng rào và đường hào chạy quanh bên phải đường biên trại 4. Nếu vượt được những dãy thép gai chằng chịt, người vượt ngục sẽ ra được tới đường hào. Vượt được đường hào vào mùa mưa có chiều sâu 4 mét ngập nước và thép gai không phải là chuyện dễ, nhất là trong đám lại có Vũ Duy Cường, cựu võ sỹ quyền Anh nhưng hoàn toàn không biết bơi.

Sau khi hưởng ứng lời cố vấn của Nguyễn Văn Ý, Vĩnh dùng ống chích lấy máu trong gân tay bơm vào một cái hũ Péniciline có bỏ muối để dành. Ngay tối hôm ấy, giữa cuộc họp nhà thường nhật, Vĩnh lên một cơn ho rũ rượi và máu trong miệng văng khắp cùng trước mặt mọi người. Nhà trưởng Nhan Quang Minh vội đứng lên và chạy lại đỡ lấy thằng bạn tù gầy còm. Những tiếng xầm xì, những lời thương xót, những giọng thúc hối đi kêu quân y vang dội cả nhà…

Sau lần ho ra máu ấy, dù không được đi viện, nhưng Vĩnh được nằm nhà nghỉ ngơi đúng như sự dự liệu của những tay âm mưu vượt ngục.

Trong vòng một tuần lễ, Vĩnh đã làm xong mọi việc được cả toán trao phó: Ăn cắp thêm muối của nhà bếp, chế 200 cái móc sắt, se được 50 thước dây làm bằng sợi bao cát và nhất là thuổng được một con dao phay của hậu cần trại. Tất cả lại được đem ra gần hàng rào đào đất chôn dấu. Dù sao đào dấu mấy thứ vật dụng đó còn dễ, đào chôn dấu thực phẩm mới khó. Ý và Huy đã giao cho Vĩnh đủ loại thực phẩm khô: gạo xấy, cơm phơi khô, bột ngọt, đường, bánh men… Vĩnh không biết làm sao chôn dấu. Những thứ ấy tổng cộng phải trên 15 kgs. Muốn chôn dấu an toàn phải chia làm nhiều túi nhỏ, và những túi nhỏ ấy phải cần có nhiều bao nylon tốt bọc thật kín, bằng không sẽ hư hỏng hết. Nhưng nếu chia làm nhiều túi nhỏ, chôn nhiều chỗ, lúc vượt rào làm sao lấy kịp, nhất là lấy trong đêm tối!?

Mỗi buổi sáng, sau khi cả trại đã đi lao động, Vĩnh ra sân tập họp với tổ bệnh để xuống bếp nhận công tác đặc biệt dành cho những người bệnh nặng hoặc mãn tính. Sau cái màn giả ho lao, Vĩnh thấy tiếc là từ trước đã không nghĩ ra việc này. Quả thực trong tù Cộng sản, nếu muốn giả bệnh không gì dễ ăn bằng giả bệnh ho lao, nhưng phải ho ra máu. Lý do bệnh xá trong tù không có quang tuyến X và bác sỹ quân y của Cộng sản toàn bọn "phấn đấu" ***[1]*** *mà thành. Có thể sự giả bệnh này sẽ đem đến cho "kịch sỹ" một chút cô đơn, ấy là dù muốn dù không nhiều anh em cùng tổ cùng đội tìm cách xa lánh. Sự kiện này, "kịch sỹ" (hay người bệnh) không tìm ra lý do trách cứ. Đời sống nơi đây lúc nhúc như thú vật, một mầm bệnh cảm cúm thông thường cũng có thể gây thành một cái dịch lớn; huống hồ gì cái mầm bệnh ho lao! Hơn nửa tháng qua, thủ vai người tù ho lao ra máu, Vĩnh cũng được nếm đủ mùi thế thái nhân tình như ai. Đã không thiếu những người chơi thật thân với Vĩnh từ những ngày đầu đi tù, giờ đây gặp anh, họ tránh như tránh hủi! Trừ đám bạn dự trù vượt ngục với Vĩnh biết rõ anh giả lao, còn thì đa số đều tin rằng Vĩnh lao thật. Không tin sao được khi suốt ngày Vĩnh lom khom như một cụ già, đi nghiêng nghiêng như người chỉ còn một lá phổi; những cơn ho húng hắng, hết húng hắng đến xù xụ và nhiều khi bò ra nhà ho đến đỏ mặt tía tai. Bạn bè chung quanh càng khiếp Vĩnh trong giai đoạn này là anh chàng Bùi Vịnh. Vịnh nằm sát Vĩnh. Biết Vịnh sợ lây, anh tìm cách chọc Vịnh bằng cách đêm đêm, thỉnh thoảng lại quay sang Vịnh ho vài cái. Một đêm kia, lúc mọi người đều ngủ cả, Vĩnh quay sang Vịnh họ một tràng như pháo nổ. Bùi Vịnh có lẽ nhịn nhiều quá chịu không thấu, cu cậu ngồi choàng dậy hét ầm ỷ.*

-Ối trời ơi là trời ơi! Yêu cầu nhà trưởng cho tôi đi chỗ khác ngủ, ra cầu tiêu cũng được. Thằng Vĩnh đêm nào cũng nhè mặt tôi ho năm bảy phùa thế này thì đời tôi đến tàn mất thôi…

Cả phòng đang ngủ nghe Bùi Vịnh la trời đều bật dậy và cằn nhằn. Họ không nằm cạnh Vĩnh, không hưởng những cú họ vào mặt như Bùi Vịnh nên dĩ nhiên có đầy đủ quyền lên tiếng thương xót và bênh vực Vĩnh…

Nhiệm vụ hiện nay của một người ho lao ra máu như Vĩnh là xuống bếp ngồi lựa khoai sùng. Công tác thường bắt đầu từ 8 rưỡi, nhưng đến 10 giờ dù xong hay chưa xong, những bao khoai vẫn phải đem ra giếng rửa để các anh nuôi cho độn vào những chảo cơm vừa cạn. Nói lựa cho vui, trên thực tế những bao khoai ấy đã trải qua đôi ba lần lựa rồi. Nó được lựa từ trên hậu cần trung đoàn, rồi hậu cần tiểu đoàn, đến khi giao cho bếp tù thụ hưởng thì khoai đã hoàn toàn ở vào tình trạng:

Khoai sùng lựa bảy còn ba,
Lựa hai còn một vẫn ra khoai sùng!

Vĩnh ngồi trước bếp với mấy ông bạn bệnh, tay lựa khoai nhưng mắt vẫn nhìn đăm đăm về phía cầu tiêu trại. Gần nửa tháng nay Vĩnh đã nhìn, đã suy nghĩ và đã tính toán đủ chuyện. Sáu người cùng trốn trại một lượt. Đây có thể là một con số trốn trại kỷ lục từ trước đến nay tại trại An Dưỡng nếu như nó xảy ra và thành công. Nhưng làm sao thành công đây?

Rồi thì cuối cùng thực phẩm lẫn thuốc men cũng đã được đem chôn và đánh dấu kỹ càng. Sau những lần thảo luận, anh em đều quyết định sẽ trốn bằng đường hào khi những trận mưa vào trung tuần tháng Sáu đổ xuống. Càng gian nan càng dễ thoát! Đó là một lập luận đúng. Trong lúc chờ đợi ngày N giờ G, Ý nảy ra ý kiến bắt Vĩnh dạy Anh Văn cho mọi người trong toán. Ý lý luận rằng trên con đường vạn dặm đi tìm kháng chiến, ai biết đâu một ngày nào đó cả bọn lại chẳng lạc sang mãi tận Thái Lan!? Và việc sang tới đó rồi mà phải nói bằng tay coi không văn minh tí nào; do đó, việc Vĩnh phải làm siêng dạy Anh Văn cho anh em là chuyện rất nên làm. Từ đó từng đêm, ngoài việc "nhật tu" cho cái lệnh hành quân do Nguyễn Văn Ý thảo bằng mồm, cả bọn còn phải kiếm một góc tối tương đối an toàn để Vĩnh lên lớp các bài học What is this? What is that!

Một buổi sáng tháng Sáu gai gai lạnh do hậu quả của một cơn mưa dầm đêm hôm trước, như thông lệ, khi tiếng kẻng báo thức lôi mọi người ra sân tập họp điểm danh trước khi được phép ra giếng đánh răng xúc miệng, thì nhà 3 báo cáo vắng mặt Nguyễn Văn Ý. Tiếp đó nhà 4 báo cáo vắng mặt Vũ Duy Dương và nhà 1 báo cáo vắng mặt Phạm Xuân Huy. Cả đội nháo nhào như lâm cảnh cháy nhà. Đội trưởng Uyên, đội phó Hiệp và các nhà trưởng tức tốc gặp nhau hội ý và cùng quyết định đi báo quản giáo cho kịp thời.

Vĩnh đứng trong hàng nhà 2 mà run rẩy chân tay. Trời ơi! Vĩnh không thể ngờ được sự thể diễn ra ngoài dự trù như vậy. Tất cả mọi kế hoạch trốn trại đã từng bàn thảo với nhau bỗng trở về óc Vĩnh với đầy đủ mọi chi tiết. Tại sao họ ra đi mà không báo cho Vĩnh, Điểu và Tuấn lấy một lời!?

Vĩnh không tránh khỏi sự rung động khi nghe rõ cái giọng nửa đực nửa cái của Võ Hữu Hiệp báo động nhà trưởng Nhan Quang Minh.

- Anh kiểm lại nhà anh xem còn thằng Vĩnh không? Mất nó nữa là đủ bộ đấy!

Vĩnh cố lấy lại bình tĩnh để ứng phó với biến cố ngoài dự tưởng trước mặt. Khi bọn vệ binh đi theo mấy tay quản giáo từ khung chạy xuống đội 17, Vĩnh sực nhớ ra một điều quan trọng: Tuyệt đối phải thủ tiêu mọi dấu vết mà bọn cán bộ có thể dùng làm bằng chứng quy tội Vĩnh có dính líu trong vụ này. Nhưng thủ tiêu cái gì bây giờ? Vĩnh bỗng lạnh mình nhớ tới việc bọn cán bộ sẽ lục lạo kiểm kê mớ quần áo mùng mền của những người trốn trại. Chao ôi, nếu thế thì nguy to! Vĩnh biết chắc trong đống đồ đạc của Huy không có gì, nhưng trong đống đồ đạc của Dương có quyển vở ghi nhạc lý mà Vĩnh từng chép ra để chỉ cho một số anh em. Thế nhưng quyển vở này cũng không nguy hại bằng hai quyển vở viết tay đầy ngữ vựng và văn phạm Anh Văn của Vĩnh đưa cho Ý. Hiện nó rất có thể đang nằm trong đống chăn mùng mền của Ý. Vĩnh hy vọng trước khi ra đi, Ý và Dương đủ bình tĩnh để thủ tiêu bút tự của Vĩnh, tránh lưu lại những phiền phức nguy hiểm cho anh. Đội 17 được lệnh tan hàng và trở về nhà ngồi tại chỗ, chờ đến khi có lệnh mới.

Ngoài sân, bọn quản giáo và vệ binh dẫn vài tay chức sắc đi quan sát phạm vi đội 17 như để tìm tòi một cái gì. Giọng một quản giáo cất lên.

- Anh Uyên đội trưởng đi một vòng các đội khác xem sao. Có thể ba anh ấy mới sáng sớm đã đi liên hệ linh tinh chăng?

Giọng Uyên.

- Dạ tôi đã đi hai ba lần rồi.

Một quản giáo khác.

- Thôi được. Trước khi báo cáo lên trên, tôi muốn các nhà cho người đi mò các giếng xem sao đã. Nhỡ người ta rơi xuống… Tên quản giáo nói tới đây chợt ngừng lại vì có lẽ hắn thấy lời đề nghị của mình hơi khôi hài. Chả lẽ cùng lúc cả ba thằng tù cải tạo cùng rơi xuống và chết chìm dưới giếng?

Vĩnh ngồi trong nhà thấp thỏm lo lắng. Tuấn ở cùng nhà, ngồi một góc lâu lâu đưa mắt nhìn Vĩnh như chia xẻ mối lo lắng. Dù sao, Tuấn râu cũng có nhiều lý do để an tâm hơn trong tình trạng hiện tại. Từ buổi đầu bàn chuyện trốn trại, Tuấn vẫn luôn luôn giữ đúng bản tính lặng lẽ của anh ta. Anh hạn chế tối đa việc la cà công khai với đám Vĩnh và chỉ gặp nhau khi thật cần thiết. Hầu như hiện nay chẳng ai nghi ngờ Tuấn có dính líu với đám trốn trại. Nhưng riêng với Vĩnh ở nhà 2 và Điểu ở nhà 1 thì khác. Khi Dương, Ý và Huy vắng mặt trong lần điểm danh khi nãy và đã được báo cáo trốn trại, thì hầu như cả bạn lẫn bọn ăng-ten, dù chưa nói ra, nhưng ai cũng biết "tụi nó một băng với nhau".

Nghĩ tới những quyển vở, Vĩnh không cho phép anh ngồi yên nữa. Bằng mọi giá, Vĩnh phải tìm biết xem nó còn nằm trong đống đồ đạc của Dương và Ý hay không? Nếu còn, nó phải được thủ tiêu kịp thời. Vĩnh xin phép nhà phó đi tiêu. Anh luồn qua phía cửa sau nhà 3 với hy vọng gặp

được Ân Xệ, người từng là tổ trưởng cũ của Vĩnh và hiện nay được làm trực phòng nhờ bệnh sa ruột của nó. Ân là bạn của bọn Vĩnh. Không rõ trước kia Ân có từng là học trò của anh Huy không, mà mọi người đều thấy Ân gọi anh Huy bằng thầy một cách rất kính trọng.

Vừa lách qua một dãy thùng phuy kê sau nhà 3 Vĩnh đã nghe gọi.

- Vĩnh!

Vĩnh quay phắt người lại. Anh thấy Ân đang loay hoay bên đống rác sau nhà. Vĩnh mừng quá.

- Trời ơi tao đang mong gặp mày đây.

Như hiểu ý, Ân ngoắc Vĩnh lại gần, nói khẽ.

- Tao biết mày đang lo đái ra máu. Nhưng cứ bình tĩnh.

Vĩnh sốt ruột vào đề luôn.

– Nhà mày chúng nó đã xét đồ thằng Ý chưa?

Ân đáp.

- Từ khi báo cáo mất Ý, thằng nhà trưởng tao đã cho lệnh tao lôi đồ đạc nó xuống kiểm kê liền. Tao thấy nó có một quyển tự điển Anh Việt và hai quyển vở viết đầy chữ, tao dấu luôn.

Nghe Ân nói Vĩnh mừng còn hơn chết sống lại. Anh hỏi.

- Mấy quyển vở đâu rồi?

- Tao dấu trong sắc tao…

Vĩnh dặn dò ngay.

- Thôi được, chuyện dài lắm. Tao sẽ nói với mày sau. Bây giờ trước khi trở về phòng để tụi nó không nghi, tao dặn mày một điều. Hai quyển vở Anh Văn ấy toàn là chữ của tao. Mày dấu biệt nó đi. Chúng nó mà vớ được hai quyển vởấy trong sắc thằng Ý thì giờ này chắc tao mềm mình rồi.

Nói xong không đợi Ân trả lời, Vĩnh lẳng lặng quay trở về phòng, và dù còn biết bao chuyện rắc rối chưa ngờ tới được, Vĩnh vẫn thở ra một hơi dài nhẹ nhỏm.

1- Phấn đấu: Trong quân đội CSVN, những nhãn hiệu bác sỹ hoặc kỹ sư không bao hàm một căn bản trí thức cho người mang nhãn hiệu hay chức vụấy. Bác sỹ quân y là một y tá có trình độ lớp 3, phấn đấu thực tế 5 năm trở thành bác sỹ… Do đó, bác sỹ, kỹ sư của quân đội CSVN đa số đều đọc không thông và viết không thạo!

BỐN MƯƠI TÁM

Điểu đã bị lôi lên ban chỉ huy trại vào buổi sáng kế tiếp. Vĩnh được lệnh nằm tại phòng, khỏi phải đi lao động và chờ khung gọi làm việc. Vĩnh nằm nhà và lần đầu tiên trong hai năm qua, lần này Vĩnh thấy mình thực sự rối trí. Hiện tại, Vĩnh hoàn toàn tin tưởng sự cứng rắn của Điểu. Nó nhỏ con nhưng là người lì bậc nhất mà Vĩnh từng thấy trong tù Cộng sản. Chắc chắn Điểu sẽ ngậm miệng không khai bậy. Lạy trời như vậy! Và riêng Vĩnh, ngay bây giờ, đặt trên căn bản Dương Ý Huy đi thoát và Điểu ngậm miệng, Vĩnh phải có ngay một kế hoạch thoát hiểm. Nhưng thoát bằng cách nào?

Vĩnh nằm trong phòng lắng nghe những người bạn già làm tạp dịch ở nhà bàn tán về những người trốn trại. Anh nôn nao cả người. Thoạt đầu Vĩnh thầm trách đám Dương Ý Huy đã quá bạc với đám anh, ra đi mà không cho nhau biết một lời; nhất là Ý, người mà Vĩnh tin tưởng nhất lại là người vô tình nhất! Đã chẳng nghĩ tới bạn bè, lại cũng không hề nghĩ tới việc thủ tiêu đi mớ giấy tờ có nét chữ của Vĩnh từng giao cho anh ta. May mà Ân lấy được, bằng không giờ này chắc chắn Vĩnh đã khốn nạn hơn thế này nhiều. Tuy nhiên hiện nay, qua cơn bối rối, cũng như mọi người, Vĩnh cầu nguyện cho đám bạn bè được đi thoát. Đồng lúc, một nỗi tự tin khác thường lại trở về với Vĩnh. Anh biết rõ anh sẽ phải đối đầu với tụi chỉ huy trại một cách vô cùng gay go nhưng anh tin anh sẽ thoát hiểm, trừ khi số đã tận.

Đầu tiên Vĩnh lục lọi tìm lại cái ống chích cũ. Ta phải giờ trò ho lao trở lại, và kỳ này phải hung hăn hơn kỳ trước. Nghĩ thế, Vĩnh làm mọi cách và ngay trưa hôm ấy, khi xuống nhà bếp tiếp tổ trực của nhà 2 chia cơm chia canh, trước mắt mọi người, Vĩnh lên một cơn ho rũ rượi. Anh ho đến độ gẫy cụp người lại như một con tôm. Thau nước muối của cả nhà bị Vĩnh đánh đổ xuống đất. Anh ho đến ngã dúi vào thau cơm nóng phỏng cả một bên tay. Bạn bè nhào lại tính chuyện đỡ đần Vĩnh qua cơn ho, nhưng rồi những búng máu trong miệng Vĩnh bắt đầu phun ra phì phì khiến không còn ai dám tiến lại gần. Cuối cùng, Vĩnh được khênh trở về phòng và được trực phòng chạy báo quân y. Ít phút sau, cả một phái đoàn trên khung xuống quan sát hiện tượng ho ra máu của Vĩnh. Phái đoàn gồm quản giáo Thừa, chính trị viên và đáng ngạc nhiên thay, tay quân y lại chính là anh chàng vệ binh mới hôm nào còn tâm sự với Vĩnh rằng anh ta bị tịch thu máy cassette…

Sau khi quân y xem xét, Vĩnh được quyết định cho đi viện với tình trạng khẩn cấp. Tên chính trị viên trợn mắt phản đối.

-Tên này chưa cho đi đâu được trong lúc này. Phải đợi khung gọi làm việc đã.

Tay quân y hình như nhớ mặt Vĩnh. Trong đôi mắt hắn rực lên một nét thông cảm lạ thường. Vĩnh

đang thắc mắc tự hỏi chẳng hiểu lý do nào đang là một vệ binh bị trù gần chết, hắn bỗng nhiên trở thành quân y tiểu đoàn, thì giọng tên quân y đã nổi lên, đầy cứng rắn và quyết liệt.

-Thưa đồng chí chính trị viên, vì chức năng quân y tiểu đoàn, tôi bắt buộc phải cho anh này đi viện khẩn trương. Nếu đồng chí từ chối, khung sẽ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về cái chết của người bệnh và tôi sẽ phải báo cáo đầy đủ chi tiết lên trên.

Tên chính trị viên có vẻ cáu tiết với tay quân y trẻ tuổi, nhưng thấy nó quyết liệt quá, đành chịu. Sau khi tên chính trị viên và quản giáo đội bỏ đi, tên quân y nhìn Vĩnh rồi nói với người trực nhà.

-Anh coi chừng anh này. Tôi về lấy thuốc cầm máu tiêm cho anh ấy rồi mới tính chuyện cho đi viện được.

Quả tình Vĩnh không lường nổi số anh may mắn đến thế. Đang nằm ho húng hắng cho đều nhịp tang thương thì Vĩnh bỗng giật mình đánh thót. Tên chính trị viên đã trở lại với hai thằng vệ binh tay lăm lăm hai khẩu AK. Vừa bước vào tới cửa, tên chính trị viên đã hỏi ngay người trực nhà.

-Đồng chí quân y đâu.

Trực nhà đáp.

-Báo cáo anh quân y bảo tôi canh chừng anh Vĩnh, anh ấy về khung lấy thuốc cầm máu.

Tên chính trị viên cằn nhằn.

-Cầm với lại chẳng cầm. Thằng này chắc lại phải hạ tầng công tác cho ra khỏi ngành một lần nữa mới được.

Nói rồi hắn xoay sang Vĩnh đang nằm trên nền nhà. Hắn tiếp: Anh kia, ngồi dậy nổi không?

Vĩnh đưa đôi mắt mệt nhọc nhìn hắn và nghĩ bụng lúc này cần phải kịch hơn lúc nào hết. Nghĩ vậy, Vĩnh bắt đầu lên cơn ho trở lại. Chỉ tiếc hiện Vĩnh không còn cách nào ho ra máu được nữa. Thế nhưng dù có ho đến đâu, tên chính trị viên vẫn mặc. Hắn xoay sang hai tên vệ binh.

-Hai đồng chí xốc nách đưa lên khung cho tôi.

Thế rồi Vĩnh bị dựng đứng dậy, bị xốc nách và bị lôi một mạch về phía ban chỉ huy trại.

Vừa bước lê trên đường Vĩnh vừa cố giữ nhịp độ những cơn ho cho thêm phần thê thảm. Riêng tên chính trị viên và hai tên vệ binh không ai thèm nói một lời. Chúng chỉ lẳng lặng lôi Vĩnh băng qua con đường để bước sang phạm vi ban chỉ huy trại 4. Vừa tới cổng, tên chính trị viên vượt lên một mình và đi thật nhanh vào một dãy nhà tranh trước mặt. Vĩnh muốn quan sát một chút nên anh giả bộ lên cơn ho thật dữ dội. Hai tên vệ binh dìu anh đi dĩ nhiên không lấy gì làm thoải mái cho lắm. Thấy Vĩnh ho một phần trông thê thảm quá, một phần cũng sợ lây, chúng đồng ý cho

anh ngồi tựa vào vách một căn nhà nhỏ nằm kế một dãy connex để nghỉ lấy sức.

Một tên nói.

-Ngồi yên đây nghỉ nghe chưa! Đợi lệnh vào làm việc với đồng chí an ninh nghe chưa.

Nói đoạn hai tên vệ binh cũng nhanh chân bước vào căn nhà tranh trước mặt.

-Anh Vĩnh!

Thốt nhiên Vĩnh giật mình vì một tiếng gọi rất khẽ phát ra từ trong căn nhà nhỏ mà anh ngồi dựa lưng vào vách. Vĩnh ngó qua kẽ hở những miếng ván vách và anh hoảng hồn nhận ra Phạm Điểu, người bạn nhỏ gốc Quảng Nam vô cùng cương trực mà anh đã quen biết từ những ngày đầu trình diện ở Lê Quang Định. Điểu đang ngồi chồm hổm trên mặt đất, hai tay bị trói giật cánh khỉ…

-Mày hả Điểu? Có sao không?

Điểu quay nhìn sang dãy connex, rồi quay lại nhìn Vĩnh.

-Nó đánh bạo lắm anh Vĩnh. Anh coi chừng đó nghe.

-Nói thật cho tao biết, mày nói thế nào về tao để tao biết đường tính.

Điểu cựa quậy trong chỗ ngồi một chút như để cho máu huyết chạy đều hơn. Vĩnh cố nhìn xem mặt mày nó có xây xát bầm dập lắm không. Tuy nhiên, bên trong căn nhà quá lụp xụp, sự tăm tối khiến Vĩnh khó có thể nhìn rõ nét mặt Điểu. Anh chợt tiếp. Mày ngồi xích lại đây phải dễ nói chuyện không?

-Đâu được anh! Bộ anh không thấy hai chân tôi bị nó cùm vào cây cột đóng ngay dưới chân hay sao?

Vĩnh cố quan sát dưới chân Điểu và nhận ra cái cọc được đóng sát xuống mặt đất. Hai chân Điểu có hai cái còng móc vào một khoen sắt dính liền với cây cọc. Giọng Điểu vẫn thều thào.

– Anh yên tâm. Tui không đả động gì tới anh hết mặc dù tụi nó hỏi về anh nhiều lắm. Tôi chỉ nói khơi khơi có liên hệ ăn uống với đám anh Huy thôi. Tui nói tui con bà Phước không ai thăm viếng, mấy anh có nhiều đồ ăn, tui chơi với mấy anh để kiếm ăn thôi.

Vĩnh chưa tin lắm vẫn hỏi gằn.

-Chắc không mày?

-Chắc!

-Tao chỉ muốn biết chắc để dựa vào đó mà đánh lạc hướng tụi nó. Hai thằng trống đánh xuôi kèn

thổi ngược vỡ mặt cả đám.

Điểu vẫn nói khẽ.

-Trơi ơi bộ tui không hiểu sao! Sức tui vậy chứ nó đánh ba ngày chưa chết. Sức anh nó đá một đá có đường đi thăm Bác. Tui không hại anh đâu anh Vĩnh ơi.

Vĩnh vừa tính nói thêm thì một thằng vệ binh cầm súng từ trong dãy nhà tranh bước ra. Nó ngó Vĩnh, hỏi.

-Khỏe chưa? Làm việc với cán bộ được chưa?

Vĩnh ra dáng thểu não.

-Dạ tôi đỡ ho rồi anh.

-Vậy thì đi!

Vĩnh kín đáo thò một bàn tay vào trong kẽ vách ra dấu trấn an Điểu rồi uể oải đứng lên. Trong lúc đi theo tên vệ binh, Vĩnh vừa mừng vừa lo. Mừng là anh cảm thấy vở kịch mình đang đóng đã suông sẻ theo đúng dự trù, ít lắm là đến lúc này; nhưng lo là không hiểu chúng nó sẽ xử trí với anh ra sao? Nếu đánh, nó sẽ đánh bằng kiểu cách nào? Nhớ lại lần bị bọn an ninh trên Trảng Lớn đập một trận do cái vụ không khai báo nghề viết lách Vĩnh vẫn còn nhợn. Dù sao hồi ấy mới vào tù, 50 kgs xương da ăn đòn tương đối còn chịu nổi. Ngày nay sau hai năm tù, Vĩnh chỉ còn trơ một bộ xương khô với đủ thứ bệnh trong người, lãnh một trận đòn đường xuống tuyền đài có mòi không lấy gì làm dài cho lắm.

Tên vệ binh dẫn Vĩnh bước qua ngưỡng cửa. Căn phòng hiện ra trước mắt không có gì nhiều hơn một nền đất được nện thật cứng. Một cái bàn dài với hai hàng băng ghế kê hai bên. Sâu bên trong, gắn trên vách ván một lá cờ đỏ sao vàng và bên trên lá cờ ấy có một tấm ảnh Hồ Chí Minh được lộng kiếng đàng hoàng. Vĩnh ngước nhìn lá cờ và tấm ảnh. Lá cờ còn rất mới, duy tấm ảnh đã cũ, mọi màu sắc đều đã biến thành một màu vàng ố, tuồng như đã bị ngâm trong nước tiểu nhiều ngày.

Dừng chân nơi ngưỡng cửa, Vĩnh còn thấy nơi khung cửa phía sau thấp thoáng dăm ba thằng bộ đội. Chúng đứng bàn tán nho nhỏ với nhau. Chưa kịp lắng tai xem chúng đang làm gì, Vĩnh đã bị tên vệ binh đẩy vào một căn phòng nằm bên trái căn phòng giữa.

-Ngồi xuống góc nhà đó!

Tên vệ binh ra lệnh và Vĩnh đảo mắt thật nhanh quan sát căn phòng cùng lúc ngồi xuống đất. Căn phòng này cũng như mọi căn phòng khác: Nền đất, vách ván, mái tranh… sản phẩm của sức lao động tù cải tạo. Nơi đây không có dấu hiệu gì cho thấy là một căn phòng đặc biệt để thẩm

cung của bọn an ninh. Nó chỉ có một cái bàn nhỏ, đàng sau cái bàn là một cái giường có chiếu và chăn màn gấp tương đối ngăn nắp. Trên mặt bàn để dăm ba tập hồ sơ, một cái điếu cầy và một cái cóng sữa làm gạt tàn… Tên vệ binh thấy Vĩnh đã ngồi yên nơi một góc phòng, nó tiếp. Tốt! Giờ ngồi yên đó đợi đồng chí thủ trưởng vào làm việc. Nói đoạn nó quay ra ngoài. Giờ Vĩnh mới đoán ra được có lẽ đây là phòng ngủ kiêm phòng làm việc của tên thủ trưởng. Nghĩ xong Vĩnh lại thấy vô lý. Thằng thủ trưởng cớ gì phải lo vụ này? Nhiệm vụ của tụi an ninh chứ! Thế nhưng Vĩnh không có thì giờ để thắc mắc nhiều hơn. Anh vội vàng ôm lấy ngực húng hắng một tràng ho khi nhác thấy bóng một cái áo xanh vừa xuất hiện nơi phòng ngoài. Đúng thằng thủ trưởng rồi!

Thằng thủ trưởng bước vào phòng. Hắn nhìn Vĩnh đang húng hắng ho với một nét e ngại rồi lên tiếng hỏi.

– Sao, nghe nói ho ra máu hả?

Vĩnh vờ vịt.

-Vâng, tôi bị lao lâu rồi thưa anh. Sáng nay lại ra máu nữa.

Tên thủ trưởng bước lại giường và ngồi xuống. Hắn nhìn một mảnh giấy trên bàn rồi nhíu mày. Kế hắn ngó Vĩnh với một ánh mắt khác lạ.

-Có thực anh ho ra máu không?

Vĩnh đủ khôn ngoan để không trả lời câu hỏi. Anh ngước nhìn tên thủ trưởng và cố gắng hết sức tạo cho ánh mắt mình một cái nét vừa ngây thơ vừa kinh ngạc; một cái nét sao cho tên thủ trưởng phải hiểu rằng câu hỏi của hắn là một trong những câu hỏi ngớ ngẩn nhất trên đời! Có lẽ tên thủ trưởng đã đọc được câu trả lời trong ánh mắt Vĩnh. Hắn cúi xuống lục trong đống giấy tờ như tìm một cái gì đó, miệng đổi giọng dọa dẫm.

– Tội anh nặng lắm anh có biết không? Anh đã đồng lõa và giúp phương tiện cho những tên phản động trốn trại. Khung hiện đã nắm vững ai tổ chức và ai chỉ đạo vụ này. Tôi bảo thẳng cho anh biết, anh là một trong những tên đạo diễn.

Vĩnh nghi ngờ có cái gì hơi trục trặc trong vụ này, do đó chính tên thủ trưởng đã gọi anh lên làm việc mà không đẩy anh sang ban an ninh. Dù nghĩ vậy nhưng việc cấp thiết là Vĩnh phải đóng sao cho vai kịch được nhịp nhàng, chuẩn xác và không thể có một hành động hay lời nói nào dư thừa trong lúc này. Thốt nhiên trong đáy lòng Vĩnh nổi lên một cảm trạng chua xót lạ thường. Vì đâu ta lại phải trở thành một thứ kịch sỹ đê tiện như thế này? Thế nhưng nỗi niềm tự ngượng của Vĩnh không có quá nhiều thì giờ để phát triển. Bản năng tự cứu để sinh tồn lúc này mạnh hơn.

Nó càng mạnh hơn khi tên thủ trưởng đập một tay lên bàn, nói lớn.

– Thằng Điểu khai hết cho an ninh rồi. Đây là một phương án trốn trại có thể nói quy mô nhất từ trước đến nay. Chính thằng Điểu đã cung cấp một danh sách 17 người trong đó có anh. Nói đoạn tên thủ trưởng vỗ vào một trong mấy tờ giấy trên bàn, tiếp. Đây, danh sách tôi đã có đủ cả. Anh liệu mà khai.

Vĩnh hoàn toàn không nao núng tí nào về lời dọa non dọa già của tên thủ trưởng. Anh chỉ đang nghĩ cách làm sao ho được một trận cho ra trò là có thể hóa giải nhiều chuyện trong lúc này. Thằng thủ trưởng thấy Vĩnh húng hắng ôm lấy ngực, hắn vẫn lờ đi và tiếp tục.

– Tôi cũng báo cho anh biết, ba thằng trốn trại Dương, Ý, Huy đã bị nhân dân bắt ngay ngoài rào trại và sắp bị giải về đây…

Hắn nói gì thây kệ hắn, mọi cái Vĩnh đều coi như những lời lẽ chận đầu không đáng để lưu tâm sợ hãi. Và rồi như dự tính, Vĩnh bắt đầu lên một cơn ho. Cơn ho mỗi lúc một dữ dội cho đến lúc anh cụp người xuống trên nền đất…

Tên thủ trưởng coi bộ cũng ngán kẻ ho lao. Hắn nói.

– Nếu muốn được Cách mạng chiếu cố chữa trị, anh cứ thành thật khai báo hết với tôi đi. Anh đóng vai trò gì trong tổ chức này? Ba thằng Dương Ý Huy trốn và dù đã bị bắt lại, Cách mạng vẫn muốn biết chúng nó tính trốn đi đâu? Ai sẽ giao liên chỉ đạo? Ai sẽ tiếp nhận? Mục đích gì? Trong trại ngoài anh ra còn ai có chân trong tổ chức này?…

Dù đang cố rống lên những cơn ho nhưng tai Vĩnh vẫn nghe rất rõ từng câu của thằng thủ trưởng. Vĩnh bỗng ngước mắt lên. Anh lấy giọng khàn đục nhưng không kém cả quyết.

– Anh nhìn tôi xem. Nếu như anh có dự mưu trốn trại, có bao giờ anh chọn một người bạn đồng hành ho lao và đau yếu như tôi không? Lôi tôi theo để cõng tôi rồi chôn tôi dọc đường à?

Tên thủ trưởng lộ vẻ ngỡ ngàng trước câu trả lời thật rõ ràng của Vĩnh. Trong lúc hắn không biết xử trí ra sao thì Vĩnh lại bắt đầu lên một cơn ho khác. Để thêm phần ghê gớm, Vĩnh nhổ cả trên nền đất… Tên thủ trưởng có vẻ ớn sợ. Hắn không buồn hỏi thêm và quay ngay ra ngoài. Một lúc sau, Vĩnh thấy tên quân y trẻ tuổi bước vào và hậm hực nhìn Vĩnh.

-Tôi đã bảo anh nằm yên tại phòng, tôi đem thuốc xuống tiêm rồi cho đi viện. Tại sao anh đi theo họ làm gì?

Vĩnh không thể hiểu được tại sao mới tuần trước tên quân y trẻ tuổi này còn hoàn toàn là một người thất thế lẻ loi và đầy uất ức vì mặc cảm bị trù trong đơn vị, tại sao hôm nay nó lại ngang bướng và tỏ ra nhiều quyền hành như thế này? Hay là chúng nó cũng đang kịch với mình?

Nghĩ thế nhưng Vĩnh vẫn trả lời.

-Báo cáo anh, chính trị viên bắt tôi đi thì tôi phải đi. Vả lại chính trị viên cũng nói chưa làm việc xong chưa được đi viện. Tôi làm sao được!

Tên quân y có vẻ rất bực mình. Nó lẩm bẩm mấy lời hăm he gì đó rồi bỗng nhiên nghiêm khắc bảo Vĩnh.

-Nằm xuống đó. Cứ nằm lăn trên đất và co quắp người lại cho tôi. Rên ho càng nhiều càng tốt. Tôi sẽ cho khênh anh sang viện ngay. Và tôi sẽ báo cáo bỏ bố chúng nó.

Vĩnh đi từ kinh ngạc này sang kinh ngạc khác. Tuy nhiên thấy chú lỏi quân y có vẻ quá tốt với mình, và đang cố buộc mình đóng thêm một tí kịch do chính chú đạo diễn, Vĩnh đành nằm lăn xuống đất cho khỏe.

Tên quân y bỏ đi và chỉ vài phút sau nó trở lại với cả thủ trưởng, chính trị viên và quản giáo đội. Vĩnh sung sướng nằm nghe chúng đấu tranh sai trái nhau, cuối cùng anh mừng hơn nữa lúc biết chắc thằng thủ trưởng đã cho phép quân y khênh thẳng anh sang khu bệnh xá của tù.

Nằm trên cáng lại do quân y khiêng, Vĩnh vừa húng hắng ho vừa cố suy nghĩ chuyện tiến thoái sắp đến. Khi đi ngang qua căn nhà tranh đầu dãy connex, Vĩnh lén nhìn qua khung cửa sổ vào trong nhưng tuyệt nhiên không còn thấy Điểu ở đó.

Vĩnh được khênh đến trước văn phòng khu bệnh xá mới của tù, thì những đội lao động ngoài các hiện trường quanh căn cứ đã bắt đầu thứ tự hàng tư trở về các dãy trại cho giờ ăn trưa. Như hai lần trước, thủ tục nhập trại không có gì quá nhiêu khê. Trợ y Tính ghi tên, tuổi, trại, đội, tổ vào sổ; hỏi han dăm câu rồi chờ bác sỹ đến khám. Trong lúc chờ đợi, bệnh nhân cứ việc ngồi tại chỗ trong phòng nhận bệnh. Kể từ lúc trợ y Tính ghi tên vào sổ, hai tên quân y trại 4 coi như hết trách nhiệm và rút lui. Vĩnh ngồi ngó ra những dãy cột điện mới trồng chạy từ con đường nhựa vào con đường mới đắp trước mặt khu bệnh xá. Những dãy cột điện này là kết quả lao động của toán thợ điện Lê Văn Tần… Xa xa cái trạm gác cao ngất gần góc trại 4 vẫn đứng sừng sững trong trưa nắng. Những họng súng AK có gắn lưỡi lê nhọn hoắt từ trên trạm gác chỉa ra cả bốn phía. Những đoàn người từ các hiện trường lao động phía Bắc lần lượt chui qua chân trạm gác trở về trại. Vĩnh chợt nhớ hai đêm trước, ba người bạn thân thiết của anh đã đi theo đường hào nằm ngay bên chân trạm gác và vượt thoát ra ngoài. Giờ họ ở đâu? Trên đường đi của họ có gì trục trặc không? Nhớ lại lời đe dọa ban nãy của tên thủ trưởng, rằng ba người đã bị nhân dân bắt giữ, Vĩnh chỉ mỉm cười.

Đang suy nghĩ lan man, thì tên bác sỹ Việt cộng bước vào. Hắn nhìn Vĩnh bằng một ánh mắt có nhiều ác cảm rất bất thường trước khi cất tiếng hỏi han về bệnh trạng. Cái gì chứ khai về bệnh lao thì Vĩnh đã quá rành, rành đến độ một bác sỹ Việt cộng cũng sợ… không muốn đứng gần anh thêm một giây phút nào nữa. Sau cùng, hắn bước ra ngoài dặn dò trợ y Tính. Vĩnh không nghe

rõ lắm, nhưng cũng hiểu được quá bán những điều tên bác sỹ nói.

-Tên này đang bị điều tra vì có dính líu với bọn trốn trại bên trại 4, thuộc thành phần không tốt và cần phải có biện pháp canh phòng ngày đêm… Cho nó sang nằm khu cách ly ***[1].****..*

Vĩnh chỉ nghe có thế nhưng anh lại cảm thấy may, may ở chỗ anh biết chắc thằng chính trị viên trại 4 đã có lời gửi gấm anh đặc biệt nơi đây; và như thế, Vĩnh sẽ cẩn thận hơn để không tỏ lộ một hành động nào sơ hở hầu mối nghi ngờ của chúng có dịp tăng thêm.

Khi trại bệnh phát cơm thì Vĩnh cũng được dẫn xuống khu cách ly. Khu cách ly là một căn nhà lá nền đất rất nhỏ nằm cạnh dãy trại bệnh thường chừng 50 thước. Trong căn nhà này chỉ có ba cái phản gỗ cong queo vì sức nóng của những tháng vừa qua. Tính quăng cái túi đồ của Vĩnh lên một tấm phản rồi nói.

-Đây là khu cách ly. Anh là người thứ hai vào nằm đây. Trước có một tay bị cùi nhưng biên chế đi đợt tháng Năm vừa qua rồi. Cũng dặn anh trước, nằm khu này cấm ngặt không được bén mảng sang khu trại thường bên kia. Cấm không được xuống bếp của trại bệnh, không được dùng giếng của trại bệnh trừ cái giếng của khu cách ly ngay bên hông nhà… Mỗi bữa sẽ có người xuống lấy lon cóng của anh và lên bếp nhận phần ăn cho anh. Nhớ đừng liên hệ linh tinh với anh em trại bệnh thường nghe. Bác sỹ bắt được đuổi về ngay ráng chịu…

Vĩnh ơ hờ nghe Tính dặn dò. Khi Tính bỏ đi, lòng vừa buồn vừa lo, Vĩnh ra ngoài thềm ngồi ngó quanh. Bây giờ anh mới nhận ra nhà cách ly có rào ba phía chung quanh. Phía trước không rào vì có vuông sân dài mút sang phía trại bệnh thường đối diện. Vĩnh đi vòng ra lối sau căn nhà cách ly quan sát. Trước mặt anh là những thửa đất rộng bát ngát đang được khai quang. Phía trước mặt là hướng phi trường Biên Hòa, phía trái là khu ruộng lúa mà đám Vĩnh đã đổ bao nhiêu mồ hôi nước mắt vào đó, phía phải vẫn là rừng hoang… Vĩnh nhìn kỹ hơn và phát hiện ra có nhiều, rất nhiều trạm gác rải rác khắp đó đây. Những trạm gác này thực ra không đúng là những trạm gác, mà là những cái chòi lụp xụp như những cái chòi của phường chăn vịt thường thấy trên con đường đi miền Tây. Những cái chòi như thế hẳn là không thiếu một thằng vệ binh nằm nghêu ngao nhưng có trang bị đầy đủ súng ống.

Chừng 2 giờ trưa Phạm An Toàn mới tới lấy lon cóng của Vĩnh đi nhận hộ phần ăn trưa. Hình như Toàn đã được thông báo trước về tình trạng hiện tại của Vĩnh nên hắn có vẻ rất thủ thế và hà tiện lời nói với anh. Một cách khinh khỉnh, hắn bỏ lon guigoz cơm canh của Vĩnh ngoài thềm đất, nói vọng vào trong nhà.

-Ăn rồi rửa sạch để ngoài thềm phơi nắng cho chết vi trùng nghe cha. Đừng trốn nghe cha nội. Rầu anh em lắm đó.

Vĩnh giận sôi máu. Anh muốn nhảy ra cửa cắn rách lỗ tai thằng chó đẻ, hoặc ít lắm cũng phải

chửi thề một câu thật tục tĩu cho bõ ghét. Thế nhưng Vĩnh đã dằn được cơn nóng xuống. Anh chậm rãi bước tới thềm nhà cầm lon cơn lên và cất lời từ tốn.

-Cám ơn bạn.

Vĩnh chưa kịp nói thêm một câu gì khác thì cả anh lẫn Toàn đều giật mình hướng về con đường nhựa phía góc trại 4. Nơi ấy, những tiếng súng chỉ thiên thay nhau nổ vang giữa trời trưa nắng. Thế rồi trong một chớp mắt, Vĩnh có cảm giác như tim anh mới vừa trúng một phát đạn. Không, không phải thế, đúng hơn, anh vừa bị một thằng khổng lồ vô hình tung vào giữa mặt một quả đấm nặng ngàn cân. Vĩnh muốn té dúi người xuống, và chỉ vài giây trôi qua, quả thực Vĩnh không còn đứng vững được nữa. Anh ngã bệt xuống thềm đất, lon cơm trên tay rơi vãi khắp nơi. Riêng Phạm An Toàn cũng đã hiểu ra chuyện gì. Hắn vùng chạy về phía văn phòng trại bệnh gần chỗ có những tiếng súng nổ. Vĩnh định thần nhìn cho kỹ hơn. Thật hay mơ đây? Trên con đường nhựa từ hướng khu canh tác phía Bắc dẫn đến góc trại 4, cả chục thằng vệ binh đang đấm, đá, chửi, xô, đẩy, phang báng súng lên đầu lên cổ ba người khác. Những người này, trông dáng đi lom khom của họ. Vĩnh thừa biết họ đang bị trói bằng một thế trói tuyệt kỹ của Việt cộng: Trói hai đầu ngón tay trỏ kéo chằng ra sau gáy. Hai sợi thừng (hoặc dây dù) sẽ được từ sau lưng luồn qua háng để kéo ngược lên và buộc thật chặt trên cổ. Người bị trói lúc nào cũng ở thế gập người lại để hai sợi dây được hưởng một độ chùng tối thiểu, bằng không nó sẽ tự động xiết chặt vào hai hòn dái bên dưới. Ba hình nhân khốn khổ hiện đang xuất hiện trước mắt Vĩnh không ai khác hơn là Dương,Ý và Huy.

Vĩnh quay vào trong và vật mình xuống tấm phản. Đầu óc anh quay mòng mòng. Trước mắt Vĩnh hiện ra một cuộn chỉ thời gian thật lớn. Cuộn chỉ ấy đã được kéo ra, kéo ra… Và cho đến nay, cả miền Nam đã được hưởng hết năm thứ hai sống với thiên đường Cộng sản: Dĩ nhiên chẳng ai ngây thơ như cái cậu bé trong chuyện cổ tích Cuộn Chỉ Thần, sống cho đã một kiếp "độc lập, tự do, ấm no, hạnh phúc" rồi lại mưu đồ quấn lại cuộn chỉ… Với riêng đám Vĩnh, đến ngày hôm nay, dĩ nhiên cũng chẳng thể quấn lại cuộn chỉ, mà còn đang lâm vào một tình trạng quá ngặt nghèo: Mớ chỉ thời gian hai năm đã tháo ra giờ lại rối tung không mong gì gỡ nổi…

Vĩnh thiếp vào giấc ngủ mệt mỏi. Anh mơ màng thấy thằng Phạm An Toàn đứng bên cạnh thằng chính trị viên, đang lén lút theo dõi anh qua những kẽ hở trên vách ván…

1- Sau hai năm thiết lập hệ thống cải tạo quy mô ở miền Nam, mãi đến tháng 4 năm 1977 bệnh xá của trại An Dưỡng mới có một căn nhà riêng dành cho những người bị tứ chứng nan y nằm. Căn nhà này gọi là nhà cách ly.

TRẠI SUỐI MÁU

8/77 – 9/78

BỐN MƯƠI CHÍN

Trại Suối Máu tọa lạc tại quận Tam Hiệp tỉnh Biên Hòa. Trước năm 1975, nó là trại giam phiến cộng của chính phủ VNCH. Đây là một trại tù chính trị tương đối có nhiều huyền thoại ở miền Nam. Qua sự kể lại của chính những sỹ quan quân cảnh coi tù tại đây trước kia, Vĩnh được biết nhiều chuyện khá lý thú. Chẳng hạn xưa kia, vị linh mục tuyên úy của trại tù này có lẽđã là vị tuyên úy bận nhất nước vào mỗi buổi sáng chủ nhật của ông. Sau giờ lễ, có khi ông phải nán lại ngôi thánh đường nho nhỏ để liên tục làm lễ rửa tội cho hàng chục "đồng chí" bừng tỉnh sau cơn hôn mê, hạ quyết tâm ly khai búa liềm để quay về với Thánh Giá. Vẫn theo mấy ông quân cảnh, trại này cũng là trại cho đếm lịch khá nhiều đối với những thằng đội lốt trí thức, nhà văn nhà báo, nhưng ăn cơm quốc gia thờ ma cộng sản. Thế nhưng chuyện ly kỳ hơn chính là chuyện mà cả miền Nam đều biết: Một số "đồng chí" đã được các đồng chí bạn giải phóng sớm hơn mọi người cả năm sáu năm. Trong thời gian bị giam cứu, họđã ăn đạn 122 ly của chính người anh em từ ngoại thành Sài Gòn câu vào!

Trại Suối Máu hiện tại có năm khu trại chính đánh số thứ tự từ K.1 đến K.5 (Còn một K nữa là K.30, tức khối mộc, có chừng 40 người chuyên làm nghề mộc; K này nằm chung chỗ với khu bệnh xá). Năm khu trại này trước kia dùng để nhốt các đàn anh tướng tá. Sau một thời gian, tướng tá đều lần lượt được đưa ra Bắc thăm lăng bác không biết đến bao giờ mới có dịp trở về, thì đến lượt các quan bạn dân được đưa đến đây tạm trú. Rồi thì người anh em bạn dân cũng được cách mạng đày đi tứ tán khắp bốn phương trời, để nhường chỗ lại cho bọn tù trại An Dưỡng di chuyển sang vào một ngày trung tuần tháng Tám năm 1977.

Trong năm K chỉ có K.1, K.2 và K.3 là những khu trại cũ, có nghĩa là có nền xi măng; và dù ngày nay cộng sản không cho tù nằm giường nằm sạp như thời chế độ Sài Gòn, bọn tù vẫn còn được đêm đêm ngả lưng trên những nền xi măng tương đối sạch sẽ. K4 và K.5 thì khác. Đây là hai khu trại mới được dựng lên sau này do chính công tù đổ ra, để lấy chỗ che nắng che mưa bằng sườn gỗ, vách tôn, mái tôn và nền đất. Do những điều kiện vật liệu như thế, hai K.4 và K.5 bỗng nhiên đạt đúng tiêu chuẩn nhà ở kiểu văn minh văn hóa của CSVN: Ẩm thấp và nóng nực!

Từ cổng dẫn vào con đường chính đầy dẫy những trạm gác. Đặc biệt, các trạm gác này đều ngày đêm chĩa súng máy vào các K như lúc nào cũng sẵn sàng nhả đạn. Ngôi thánh đường nhỏ của trại Suối Máu ngày nay đã bị bọn cộng sản dùng làm phòng ngủ và tường được đục lỗ châu mai. Từ những lỗ châu mai này, những họng súng đại liên đen xì cũng đều được chĩa sang phía các K với tư thế sẵn sàng. Chao ôi, xưa Chúa vào thành Jerusalem nổi giận đùng đùng vì bọn thu

thuế và bọn lái buôn đã biến đền thờ Chúa thành nơi buôn bán trao đổi; ngày nay không biết Chúa giận đến đâu khi bọn quân dữ thời mới đã biến đền thờ Chúa thành ổ súng máy và quần áo phơi mắc khắp cùng trong lòng nhà thờ!?

Chưa hết! Trại Suối Máu còn là một trại rất khó trốn, dù rằng nó nằm lọt giữa trục lộ giao thông từ Biên Hòa xuống Tam Hiệp và phía sau nó là con đường sắt ngày một lần vang lên tiếng rầm rập của đoàn xe hỏa Thống Nhất. Có thể nói từ sau 30 tháng Tư năm 1975 đến nay, các viên chức sỹ quan chế độ cũ bị nhốt nơi đây chưa mấy người trốn thoát. Và đã trốn mà không thoát thì chỉ có hai cái chết: Một chết vì mìn rải đầy phía ngoài hàng rào trại. Hai chết vì đòn đập trong những dãy connex kê sát rào chạy dọc theo con lộ phía sau bệnh xá và K.4; hoặc những dãy connex nằm ngay trước hàng rào các K.1, K.2, K.3 và K.5.

Trại Suối Máu với ưu và khuyết điểm như thế, đã mở rộng vòng tay đón gần bốn nghìn tù của trại An Dưỡng.

Lọt vào K.5, Vĩnh mất vài bạn cũ. Tiến đã rơi vào K.3, Hóa K.1… K.5 chỉ còn lại Tạc,Kim, Huy, Ý, Dương, Ân xệ, Điểu và Tuấn râu.

Sau lần chuyển trại từ An Dưỡng sang, Huy, Ý và Dương tiếp tục bị nhốt thêm một tháng trong connex và được thả ra dịp 2 tháng 9 năm 1977. Đây quả là một phép lạ vì không ai, kể cả Vĩnh, có thể ngờ họ được thả… Nhất là Ý, người đã can đảm tự nhận là kẻ tổ chức và đạo diễn cuộc vượt ngục vừa qua.

Ba người vượt ngục bị bắt chịu cực hình là chuyện dĩ nhiên. Và sự cuồng chân bỏ trại đi chơi xa một chuyến để đánh đổi bằng hai cái răng cửa của Phạm Xuân Huy, bằng ghẻ chốc cùng mình của Vũ Duy Dương và bằng chứng phù thủng chữa mãi không dứt của Ý, nghĩ cho cùng không đắt lắm. Có đen chăng là đen cho Điểu và Vĩnh thôi. Cả hai đã chẳng hề có dịp biết được cách trại An Dưỡng một cây số về hướng Bắc có sông hay có biển, có núi hay có non, có bạn hay có thù… mà vẫn phải ăn đòn như ai! Thằng Điểu ăn đòn cũng phải đi, vì nó dân QuảngNam hay cãi; đàng này Vĩnh đã phải sử dụng tối đa nghệ thuật kịch mà vẫn không thoát hiểm được. Anh đã phải để lại cho thằng an ninh trại 4 An Dưỡng một cái răng nanh lảng nhách!

Cái đen của Vĩnh chẳng vì ba thằng bạn nằm connex khai ra. Không! Ý, Huy, Dương và cả Điểu nữa, đều vô cùng thương Vĩnh. Trước sau như một, họ đã thống nhất bằng một lời khai về Vĩnh như sau: Anh Vĩnh không hề biết gì về kế hoạch trốn trại. Chơi với anh chỉ để học thêm âm nhạc của anh ấy mà thôi. Anh ấy yếu như sên, anh ấy… vân vân và vân vân. Nói chung, những lời khai của các bạn dành cho Vĩnh đều đạt yêu cầu, nếu không thế thì cầm bằng không lâu sau đó, đám mả tù của trại An Dưỡng hẳn đã có thêm một cái rồi! Vĩnh ăn đòn, khốn thay, lại chính vì anh chàng Phạm An Toàn.

Buổi trưa hôm ấy, lúc nhìn thấy Ý, Huy và Dương bị bắt lại, Vĩnh tính toán và quyết định tìm mọi cách để chứng tỏ mình đang lao nặng. Lao nặng sẽ có hai cái lợi. Lợi thứ nhất sẽ giúp cho Vĩnh mạnh miệng lập luận rằng không bao giờ những người trốn trại lại muốn rủ rê một người lao nặng đi theo. Lợi thứ hai là tụi nó ớn, tụi nó đỡ kêu tới kêu lui. Nghĩ thế, Vĩnh lục túi đồ lôi ra cái sơ-ranh nhựa ăn cắp được của thằng quân y hồi còn làm y tá cho đội. Vĩnh tí toáy chơi lại bài bản cũ. Rút máu ở gân tay…

Đen cho Vĩnh vì ngay lúc ấy Phạm An Toàn bước vào nhìn thấy cảnh tượng nó khẽ rú lên.

-Chích xì-ke hả cha? Vĩnh tái tê cả người. Rành rành thằng Toàn đã nhìn thấy anh đang lụi kim vào gân tay.

Nói thật mình rút máu ra giả lao cũng chết, mà nói dối chích xì-ke cũng chết. Nghĩ thế, Vĩnh bấm bụng nói liều.

-Chán đời quá Toàn ơi! Tôi muốn… chết! Tôi muốn bơm oxy vào máu… Xì-ke xì-cút gì đâu!…

Toàn trố mắt nhìn Vĩnh. Có lẽ lúc ấy Vĩnh kịch hơi tệ nên nó không tin. Nó chìa tay ra.

-Ông đưa cái ống chích cho tôi. Ông nằm ngủ đi. Không hiểu sao thốt nhiên Vĩnh nổi sùng.

-Không đưa!

Phạm An Toàn chợt mỉm môi lại. Nó tính nói một cái gì nhưng rõ ràng nó đã ngưng lại kịp lúc. Sau cùng nó lạnh lùng bảo Vĩnh.

-Không đưa cũng được. Không sao…

Chỉ nói thế rồi Toàn quay đi. Vĩnh ngả người trên tấm phản nóng hầm. Đầu óc anh rối như tơ vò. Từ ngày khôn lớn, Vĩnh luôn tự tin mình tháo vát và có đủ khả năng tìm cách hóa giải nhiều khó khăn từng gặp phải; thế nhưng lần này anh cảm thấy cầm bằng cái thua. Anh bí, hoàn toàn bí, không biết cách nào giải nổi thế kẹt trước mặt. Chiều hôm ấy quả nhiên thằng an ninh của trại 4 sang tận khu cách ly để tìm Vĩnh, đi theo hắn còn một thằng vệ binh súng AK lăm lăm trên tay. Mọi tính toán của Vĩnh sai bét. Thằng an ninh xông luôn vào phòng. Chẳng có một dấu hiệu nào cho thấy hắn sợ bị lây bệnh lao cả. Hắn đứng trong phòng trợn đôi mắt trắng dã nhìn Vĩnh đang ngồi trên sạp.

-Đâu, xì ke ma túy của mày dấu đâu?

An ninh trại mò tới tận khu cách ly là biết chắc Phạm An Toàn đã báo cáo mọi chuyện, thế nhưng khi nghe hắn hỏi Vĩnh vẫn thất kinh. Chao ôi, đời oan khiên đến thế là cùng. Hơn ba mươi năm sống ở đời, Vĩnh chưa một lần được nhìn thấy xì ke để có thể biết rõ hình dáng nó ra sao! Khi thì nghe nói nó giống sợi thuốc rê, khi thì nghe nói nó giống bột ngọt… Chiều nay tự dưng bị chụp

mũ chích xì ke, lại đang bị thằng an ninh trại trông hung tợn như một con chó dữ gầm gừ cật vấn; dù hoảng hốt nhưng Vĩnh vẫn cố bình tĩnh trả lời.

– Báo cáo anh tôi đâu có xì ke…

Tên an ninh hình như biết trước câu trả lời của Vĩnh, hắn lạnh tanh ra lệnh.

-Thu hết đồ đạc đi theo đồng chí vệ binh trở về ban an ninh trại!

Tối hôm ấy Vĩnh bị trả thẳng về trại 4 mà không được trả về bệnh xá. Những câu trả lời lẩm cẩm của Vĩnh đã làm cho bọn an ninh lộn tiết lên đầu. Chúng nện cho Vĩnh mấy cái báng súng vào mặt. Một nửa cái răng nanh hàm trên bên trái đã mãi mãi ở lại trại An Dưỡng. Nhưng điểm tai hại chưa hẳn ở chỗ mất cái răng nanh, điểm tai hại là chúng kết tội Vĩnh lợi dụng bệnh lao được nằm cách ly để tiếp tục sử dụng xì-ke ma túy, một căn bệnh xã hội của miền Nam…

Những ngày sau đó, để tiện theo dõi, đội phó Võ Hữu Hiệp đã chỉ định đích danh Vĩnh ngày hai buổi sau khi đi lao động về, phụ trách bưng phần ăn nuôi Ý, Huy và Dương đang nằm trong connex. Dĩ nhiên trước khi rời cổng trại, Vĩnh bị xét rất kỹ, nhưng dù kỹ thế nào, Vĩnh vẫn có cách tiếp tế đều đều cho ba người bạn lâm nạn bữa thì cục đường, bữa thì một viên Vitamin C, bữa thì một viên Vitamin B.1… Cũng nhờ dịp này, Vĩnh càng tin hơn ở câu nói "nhất ẩm nhất trác giai do tiền định". Nếu trước đây ba người bạn lôi anh đi theo để thất bại chỉ vì bị mấy thằng bé chăn trâu chăn bò đi báo công an địa phương, lúc chúng phát hiện ra ba người lạ mặt lởn vởn trong một vườn bưởi ở quận Tân Uyên… thì giờ này Vĩnh ra sao nhỉ? Liệu anh có đứng nổi trước những trận tra khảo liên tu bất tận mà bọn chúng đã dành cho Ý, Huy và Dương hay không? Dương to và đen như một con gấu, ấy thế mà giờ đây nó không cầm nổi một lon guigoz nước trên tay. Anh Huy còn tệ hơn. Lần đầu đưa cơm cho Huy, Vĩnh xanh máu mặt khi nhận mãi mới ra được người bạn già. Chao ôi, trông anh không còn ra dáng con người nữa. Anh xuất hiện nơi cửa connex, người gù hẳn xuống như bị rút gân lưng. Trên đầu anh quấn mấy vòng giẻ rách, máu và đất còn dính lấm tấm trên viền giải băng. Thấy Vĩnh, anh Huy cố nhếch môi cười. Vĩnh thất kinh nhận thấy sau làn môi tím bầm, mấy cái răng cửa của anh đều biến mất. Tên vệ binh có súng đi theo đứng ngay sau lưng không cho phép hai người trò chuyện. Vĩnh đặt phần cơm nước xuống trước mặt anh Huy và nháy mắt ra hiệu cho anh biết có món đặc biệt trong mấy cọng rau muống. Lúc rời nhà bếp, Vĩnh đã nhét vào một cọng rau hai viên Vit B.1. Thế rồi cửa connex đóng sập lại sau khi Vĩnh đã đọc được trong ánh mắt anh Huy một câu nói: Cứ yên tâm! Tụi này rất kín miệng.

Tuy nhiên, người chịu cực hình nhiều nhất vẫn là Ý. Một phần Ý tự nhận là người đầu tầu, một phần Ý là dân Biệt Động thứ thiệt, thành thử chúng ghét và chúng nhốt riêng trong một connex nằm lẻ loi trên ngọn đồi trọc giữa khu thăm viếng và trại 4. Lẽo đẽo đi theo thằng vệ binh lên đưa cơm cho Ý, Vĩnh phải vuốt mồ hôi nhiều lần dưới trời nắng gắt. Khi cửa connex mở ra,Ý xuất hiện xanh như một tàu lá. Anh nằm khoanh tròn dưới sàn connex sét rỉ, hai tay bị còng ngược ra sau

lưng nên thế nằm của anh coi thật khổ sở. Tên vệ binh trao chìa khóa cho Vĩnh để mở còng cho Ý. May mắn thay, vì trời nắng gắt, tên vệ binh đã đi xuống chân đồi tìm một bóng cây và cho phép Vĩnh được ngồi đợi Ý ăn uống xong sẽ thu lon cóng về luôn.

Lúc chiếc còng được mở ra, Vĩnh không khỏi hết hồn. Đây không phải cái còng số 8 thường thấy trước kia. Đây là một loại còng đặc biệt do bọn an ninh trại vẽ kiểu và bắt ban rèn của trại thực hiện. Còng là một cặp ống sắt khuyết, có chiều dày quãng năm phân. Một cặp khoen được hàn dính vào hai mép khuyết của ống sắt. Hai chiếc còng dính vào nhau bằng một sợi xích dài chừng mười phân. Người bị còng có cổ tay to như Ý thật là khốn nạn. Khi tháo còng ra cho bạn, Vĩnh không thể ngờ được Ý tê liệt đến độ đó. Hai bắp tay sưng phù nhưng hai cổ tay thì teo lại do bởi còng xiết quá lâu. Được tháo ra, cả hai ba phút sau Ý mới cử động nổi bàn tay. Trong tình trạng như thế mà chúng cứ còng miết ngày đêm làm sao chịu thấu!? Vĩnh quan sát bạn kỹ hơn. Mới hai ngày hai đêm bị còng nhốt connex và bị tra khảo, Ý xanh mét và tuồng như đã mất đi một nửa trọng lượng của thân thể. Thương bạn quá, Vĩnh nói.

-Đừng cử động! Để tôi đút cho ông ăn.

Ý thều thào.

-Nóng quá ông ạ. Có cách gì ông dội cho tôi miếng nước vào người không?

Vĩnh quay vội ra ngoài. Anh có đem theo cả nửa sô nước để tiếp tế cho người bị nhốt.

Vĩnh đổ nước ra cái lon guigoz để dành cho Ý uống (tiêu chuẩn nước uống cho người bị nhốt connex dứt khoát một ngày chỉ được một lon guigoz. Người đi nuôi ăn có muốn để lại cho bạn nhiều hơn cũng không được vì vệ binh chỉ cho để lại trong connex một cái lon duy nhất mà thôi!). Còn bao nhiêu nước Vĩnh chầm chậm dội từ đầu Ý dội xuống. Ý sướng như được lên thiên đàng. Nước vào người khiến Ý tỉnh hẳn lại.

Vĩnh hỏi.

-Nện dữ không?

-Kinh lắm ông ơi!… Ông, Tuấn và Điểu có sao không?

-Tuấn không sao. Chỉ có Điểu và tôi dính tí đuôi sao Chổi thôi. Nhưng tôi lại dính vì vụ khác. Vụ ông từng xúi tôi trước kia đấy! Cũng may…

Vĩnh tính nói "cũng may không bị dính chung vào vụ vượt ngục của các ông", nhưng nghĩ sao Vĩnh bỏ lửng câu nói. Ý vừa chậm rãi nhai vừa hỏi.

-Ông tiếp xúc được với anh Huy và thằng Dương chưa?

-Rồi. Gặp hết rồi. Còn sống cả. Ông cứ yên tâm.

-Không khí ở trại như thế nào?

Quả thực Vĩnh rất âu lo cho số phận của riêng Ý. Vì Ý nhận là đầu mối, do đó bọn cai tù lên án anh rất nặng trên hội trường ngày hôm qua. Chúng cho anh là kẻ đại nguy hiểm và do đó đã nhốt anh vào chỗ riêng biệt là trên ngọn đồi trọc nắng cháy này. Bọn thẩm cung Ý cũng không phải là bọn an ninh trại 4, mà là bọn an ninh từ trung đoàn xuống làm việc. Biết thế nhưng trong hoàn cảnh này, Vĩnh không muốn làm cho bạn âu lo. Anh trấn an.

-Ông yên tâm. Rồi sẽ tai qua nạn khỏi cả…

Thế rồi thấm thoát đã hơn một tháng qua, kể từ ngày mấy ngàn tù của trại An Dưỡng ba lô quả mướp lội bộ từ trại An Dưỡng qua trại Suối Máu, Vĩnh lại được sinh hoạt bình thường trở lại với Ý, Huy và Dương. Những khi ngày tàn, ngồi quây quần hút thuốc lào với nhau, cả bọn vẫn không hiểu nhờ sức siêu hình nào mà mọi người đều được tai qua nạn khỏi thật; đặc biệt là Ý, chuyện anh được cột xử bắn như nhiều người trước đó quả là một chuyện phi thường. Bây giờ đây, cả năm người, Ý, Huy, Dương, Điểu và Vĩnh đều được nhét chung vào tổ 1 đội 17 (vẫn đội 17!) nhà 1. Nhà 1 là dãy nhà nằm sát bên cánh phải của hội trường. Nhà 1 (cũng như bảy dãy nhà kế tiếp, mỗi dãy cách nhau chừng năm thước và kết thúc bằng dãy nhà bếp. Phía sau dãy nhà bếp là hàng rào thép gai giăng chằng chịt để chia cách K.5 với K.4) được lợp tôn, vách tôn và nền đất. Nhà có chiều dài mười lăm thước và rộng năm thước, dùng làm chỗ ngủ cho ba đội 15, 16 và 17 với tổng số 120 người. Nhà trưởng hiện nay là một tay đại úy bác sỹ. Tổ trưởng hiện nay cũng dân Hải quân, Nguyễn Thanh Sơn, hải quân trung úy, nằm bên phải Vĩnh. Một lần nữa, nằm bên trái Vĩnh là anh chàng hải quân thiếu úy nửa điên nửa tỉnh Trương Hồng. Nằm san sát tiếp theo còn có Võ Tấn Bảo Hùng, trung úy công binh, kẻ đang say mê nghiên cứu khoa châm cứu. Kế Hùng là anh Huy. Cùng tổ nhưng nằm phía đối diện còn có Ý, Dương, Nguyễn Đình Tạc, Điểu… Nhà 1 dù sao không khí dễ thở vì có anh chàng bác sỹ nhà trưởng tương đối dễ tính. Anh ta nằm mút phía đầu nhà, chỗ gần với vườn cây và nằm cạnh anh chàng Phạm Xuân Đồng – một người điên có lẽ nổi tiếng nhất trại tù cải tạo Suối Máu. Do bản tính lè phè, hồ như ông nhà trưởng này chẳng thèm tiếp xúc với một nhà viên nào. Cần việc gì, anh ta chỉ gặp riêng tổ trưởng hoặc đội trưởng. Vì trại Suối Máu không có nhiều đất đai chung quanh, do đó công tác lao động hoặc tăng gia sản xuất cũng không đòi hỏi quá nhiều công tù. Trại này từ trước đến giờ, đúng ra, chỉ là trại chuyển tiếp. Do đó, khi được đưa về đây, bọn tù cảm thấy như tự dưng được hưởng một thời gian… dưỡng sức. Tuy nhiên dưỡng sức không có nghĩa là không lao động. Lao động của nhà 1 hiện tại được hưởng chế độ cách nhật. Công tù chỉ được dùng vào việc tưới cây, hoặc lên ít luống khoai trên giải đất nằm bên trong hàng rào và chạy dọc theo con đường Biên Hòa – Tam Hiệp bên ngoài. Cũng có một số được điều động làm đủ thứ công việc linh tinh trên ban chỉ huy trại như xuống xe gạo, xuống xe khoai sắn, sửa nhà sửa cửa cho bọn vệ binh hoặc dọn dẹp vệ sinh

nơi khu ăn ở của quản giáo…

Nhưng đây là công việc của những người "tốt", vì họ còn được vác cuốc ra gần lề đường, nhìn dòng đời trôi qua cho đỡ thèm thương nhớ; riêng đám Vĩnh không được như vậy. Do ảnh hưởng lần trốn trại vừa qua, kể cả người trốn lẫn người bị nghi ngờ đồng lõa, Ý, Huy, Dương, Điểu và Vĩnh được lệnh không đi lao động bên ngoài trại. Công tác lao động của năm người chỉ là tạp dịch bên trong trại, mà việc chính là quét hội trường, phụ ông bác sỹ già Phạm Văn Triển chăm sóc vườn thuốc Nam, tức thuốc dân tộc, nằm sát góc trại cổng K.5, gồm dăm cây húng quế, tía tô, ít bụi xả, mươi gốc cây Sống Đời… Công tác phụ là tuần hai lần phải xách nước ra rửa sạch hai dãy cầu tiêu nằm cách hội trường một khoảng sân đủ để chơi bóng chuyền.

Vì Y, Huy và Dương mới được thả khỏi connex đứng không muốn vững, do đó lúc ban đầu được chia công tác, hầu như Vĩnh và Điểu cáng đáng hết mọi việc. Phải cả nửa tháng tĩnh dưỡng, ba người bạn mới lại sức để nhảy vào nhập cuộc và tiếng cười bắt đầu hồi phục.

NĂM MƯƠI

Quả thực cả năm khu trại nơi đây đã bị cộng sản lợi dụng sức chứa một cách quá đáng. Những dãy nhà san sát với nhau, chung quanh lại không có đất đai, thành thử khi hết giờ lao động, trại luôn luôn ở trong tình trạng chật cứng. Có thể nói trên thế giới ngày nay, nơi có mật độ cao nhất phải là trại tù cộng sản Suối Máu Biên Hòa. Đã nhiều lần hơn một nhóm người từng kín đáo bàn thảo với nhau chuyện nổi lửa đốt trại tù, nhưng rồi tính tới tính lui, ý định táo bạo ấy phải dẹp bỏ vì một lý do thật giản dị: Tù sẽ chết trước và chết thê thảm như một lũ chuột mắc kẹt trong hang lửa không lối thoát. Chính vì lý do chật chội như vậy, ngoài việc sử dụng chính thức, hội trường còn là nơi được nhiều người chiếu cố dùng làm chỗ mắc võng ngủ trưa hoặc ngồi làm những món thủ công lưu niệm…

Giữ cho hội trường và vuông sân phía trước lúc nào cũng sạch sẽ, do đó, đã khiến cả năm người đầu tắt mặt tối như ai. Mở mắt dậy, sau khi anh em đã đi lao động, bọn Vĩnh đầu tiên lo quét dọn những khoảng đất trống chung quanh hội trường. Kế đó đi rửa cầu tiêu. Kế nữa đi tưới vườn thuốc Nam cho ông bác sỹ Triển. Sau cùng, bọn Vĩnh mới cùng xúm lại quét hội trường khi ông Triển đã khám bệnh xong.

Ông bác sỹ Triển tuổi đã lục tuần nhưng còn nhanh nhẹn và trông khá đẹp lão. Ông được ban chỉ huy trại cho phụ trách y tế khám bệnh cho tù đâu từ hồi tướng tá còn ở đây. Vĩnh còn nhớ những ngày đầu mới về, thấy một ông già ăn mặc sạch sẽ, đầu luôn luôn có cái nón lá, mỗi sáng ra đứng trước vọng gác K.5 lột nón và gỡ kính ***[1]*** *báo cáo tên vệ binh để xin phép lên ban y tế*

trại nộp danh sách tù bệnh mà thấy thương ông! Vĩnh không biết nhiều về ông, chỉ nghe anh em người nói ông từng là chỉ huy trưởng tổng y viện Cộng Hòa, người nói ông từng là thượng nghị sỹ… Riêng Vĩnh, Vĩnh chỉ biết hiện tại ông là một bác sỹ già, khám bệnh mỗi sáng cho tù K.5 trên hội trường, tác giả của hàng chục vụ áp-xe và gần đây ông đang nghiên cứu về thuốc Nam với khu vườn loe ngoe vài ba cây cỏ như đã nói bên trên. Sự chẩn bệnh và cho thuốc của ông Triển đã trở thành một giai thoại ở K.5 Suối Máu. Anh em tù đã đặt cho ông một cái tên mới: Ông bác sỹ "Sống Đời" ***[2]****. Sở dĩ ông có cái tên này vì đau bụng toa thuốc sẽ là 2 lá Sống Đời 1 lá Tía Tô 3 lá Xả; nhức đầu sẽ là 2 lá Sống Đời 1 lá Tía Tô 4 lá Xả; phong thấp sẽ là 4 lá Sống Đời 3 lá Tía Tô 1 lá Xả vân vân và vân vân.*

1- Đối với bọn cán binh CSVN, bất cứ loại kính nào, dù râm, cận hay viễn đều được đánh giá như một thứ trang sức. Và khi trình diện chúng thì dứt khoát không được đeo đồ trang sức! Do vậy, tù phải tháo kính cầm tay.

2- Cây Sống Đời là một loại thân thảo hay dùng trong thuốc Nam, chỉ được nhắc nhở đến nhiều sau năm 1975. Hình như nó trông giống một cây kiểng, lá giống lá mận như to, dày và xanh hơn. Bọn tù không rõ dược tính ra sao, chỉ biết nó có vị chua như lá me. Và chính vì vị chua này, cây Sống Đời luôn luôn bị tù bẻ trộm…

Việc không có thuốc tây trong trại tù cộng sản, mà nếu có thì chỉ vài loại kháng sinh cái giả, cái quá hạn, uống vào làm dị ứng và chích vào làm áp-xe, đã biến một ông bác sỹ tây học nhiều tuổi nghề thành một ông lang băm. Và ông lang băm bất đắc dĩ của thời đại Hồ Chí Minh này cũng lắm phen điên đảo vì không bảo vệ nổi cái tài sản lang băm bất đắc dĩ của mình, ấy là bảo vệ cái vườn thuốc "dân tộc" được trên giao phó quản lý, chăm bón và sử dụng phục vụ tập thể. Nay mất một gốc Tía Tô, mai mất nguyên một cụm Sả, mốt mất hẳn đi mấy nhánh Sống Đời… Đời tù tội không thịt không cá không cả rau tươi, nên lâu lâu chôm chỉa được tí rau thơm chấm nước muối ăn với sắn độn cơm cũng tăng khẩu vị thật nhiều.

Thường thường bác sỹ Triển khám bệnh từ tám rưỡi đến chín rưỡi là xong. Bọn Vĩnh vào hội trường sắp xếp lại bàn ghế và khởi sự quét dọn. Rác trong hội trường luôn luôn nhiều hơn rác ngoài sân, đặc biệt nếu nhưđêm hôm trước có một phim hay, chẳng hạn phim Hoàng Tử và Người Nghèo của Ba Lan, hoặc một trận đấu bóng… thì sáng ra bọn Vĩnh hốt rác mệt nghỉ. Công tác mỗi sáng được hoàn tất nhanh nhất cũng phải vào quãng mười một giờ.

Từ sau lễ quốc khánh 2 tháng 9 của chúng nó vừa qua, rác trong hội trường đỡ hẳn vì bọn cán bộ trại đã ra lệnh cấm ngặt không ai được lên hội trường ngủ, làm thủ công dù ban trưa hay ban tối. Lệnh này ảnh hưởng đến cả các tổ đan giỏ. Các tổ này cũng phải di chuyển xuống làm việc nơi vuông sân sau bếp gần lò làm đậu hũ và lò nướng bánh mì.

Việc cấm đoán này cũng có nguyên do của nó. Số là trước ngày 2 tháng 9, bọn cán bộ khung lôi

một anh tù có nghề điêu khắc ra, cung cấp vật liệu và buộc anh khắc một cái thủ cấp Hồ Chí Minh để thờ trên hội trường. Một khi hội trường suốt ngày đêm đã có sự hiện diện cái bản mặt của bác thì phải khác hơn, phải được sử dụng nghiêm túc hơn, ngoại trừ một người -người ấy là Phạm Xuân Đồng.

Phạm Xuân Đồng nằm cùng một nhà với Vĩnh. Dưới mắt nhiều người Đồng là một tên điên, điên từng cơn. Và riêng với bác sỹ Triển hoặc anh Huy thì Đồng là cái rắc rối của mọi người. Nhưng riêng với Vĩnh, Đồng là một tên tù cải tạo tuyệt vời nhất! Không tuyệt vời sao được khi bao nhiêu người khác trong thời gian ở tù, nếu không bộc lộ ra ngoài cái bản tính đê tiện, đấu tố nhau, tranh ăn nhau, tố giác nhau – và sự hèn hạ đê tiện ấy hình như có độ tăng theo cấp số nhân khi tuổi đời tăng theo cấp số cộng; hoặc diễn tả một cách thơ mộng hơn một tí thì "càng cao danh vọng càng to lớn… hèn!" – thì cũng đều là bọn nín thở qua sông, nhũn nhặn như con chi chi với bọn cai tù. Lâu lâu có vài ba người bừng tỉnh tìm cách vượt ngục thì lại đều thất bại kiểu Ý, Huy và Dương. Riêng Phạm Xuân Đồng thì khác. Vĩnh chẳng thể xác quyết Đồng điên hay không điên, chỉ biết anh là người duy nhất trong hơn hai năm tù vừa qua, dám chửi tận mặt bọn cán bộ và đã hai lần trốn thoát K.5 về nhà thăm mẹ ở Biên Hòa. Cảnh mẹ góa con côi, tội nghiệp bà cụ, vì vô phương kế bảo vệ che dấu con, và để tránh cho nó chết thảm, bà lại phải đem con giao nộp cho công an địa phương để mong nó được sống. Thế là, hai lần trốn thoát đều bị trả lại trại cải tạo cả hai. Đồng dĩ nhiên ăn no nê những trận đấm đá từ cổng vào tới connex.

Thật ra, có những lúc Đồng tỏ ra mất bình thường rõ ràng. Chẳng hạn mỗi buổi sáng vào giờ bác sỹ Triển khám bệnh, Đồng mò lên hội trường, đứng kè kè bên cạnh ông Triển và ra lệnh cứ như một bác sỹ thứ thiệt ra lệnh cho một y tá.

-Anh Triển. Mài kim đi! Kim cùn thế kia đem chích cho nhân dân tôi cùm anh đấy!

Hoặc giả.

-Anh Triển. Anh già và tay run thế kia, tôi thả anh về liệu anh còn đủ sức chích cho vợ anh không?

Những lúc như thế bác sỹ Triển chỉ điên lên và xua Đồng như xua ruồi. Đồng cũng chẳng cự nự. Anh bỏ ra đứng ngắm cái thủ cấp Hồ Chí Minh một lúc rồi oang oang.

-Tưởng ai, hóa ra lại cái thằng chết tiệt này!

Ai cũng điếng hồn vì câu nói báng bổ của Đồng. Trong lúc vài người chạy tới nhà 1 báo nhà trưởng lôi Đồng về thì Đồng vẫn tiếp tục.

– Xã hội ta không duy tâm, tại sao lại phải làm hình tượng thằng chết tiệt này để bắt mọi người thờ? Tôi rành nó quá. Nó là thằng bạn học cũ của tôi. Tôi, nó và đức tổng giám mục Nguyễn Văn Bình đều là bạn học…

Một người chợt khẽ hỏi Đồng.

-Biết tượng ai đấy không mà dám nói nhảm vậy?

Nghe hỏi Đồng trợn mắt.

-Thằng Hồ Chí Minh chớ ai! Tôi lạ gì nó. Nó học Taberd với tôi và cùng động viên khóa 5/70 Thủ Đức. Tôi giỏi tôi ra chuẩn úy. Nó xà bát quá nên rớt ra trung sỹ…

Nghe Đồng rống lên và công khai gọi Hồ Chí Minh bằng thằng giữa hội trường ai cũng rét và không ai dám hỏi gì nữa. Những lúc như thế nhà trưởng nhà 1 thường xuất hiện và ưu ái xách lỗ tai lôi Đồng về phòng như người anh lớn xách lỗ tai thằng em nghịch dại. Cũng may, Đồng sẵn sàng đập lộn với bất cứ ai dù anh gầy như con mắm và cận thị nặng, nhưng với riêng tay bác sỹ nhà trưởng Đồng sợ một phép. Tay nhà trưởng thường áp dụng một hình phạt duy nhất đối với Đồng là lôi Đồng về chỗ nằm, bắt nằm sấp mặt xuống đất, hai tay vòng lên sau gáy, mỗi khi Đồng gây chuyện đánh người hoặc nói nhảm nhí.

Lúc đầu, do cái tính vui vẻ hay đùa giỡn, anh Huy bỗng nhiên biến thành nạn nhân và là người sợ Phạm Xuân Đồng vào bậc nhất. Hôm ấy, Huy ngồi soạn lại mớ quần áo rách của anh. Bỗng nhiên một tấm ảnh từ trong một quyển vở rơi ra ngoài. Vừa lúc ấy Phạm Xuân Đồng đi qua. Đồng lượm tấm ảnh lên và xà xuống chỗ anh Huy một cách thân mật. Thấy Đồng tỉnh táo, Huy quàng vai Đồng và chỉ vào tấm ảnh, hỏi.

-Biết ai đây không? Đồng cười một cách rất tự nhiên.

-Tôi với anh là anh em. Anh là Phạm Xuân Huy còn tôi là Phạm Xuân Đồng, vậy làm sao mà tôi không biết người này!?

Huy thấy Đồng hôm nay không điên tí nào, lại có vẻ dễ thương nữa, liền hỏi tiếp.

-Vậy chứ ai đấy? Nói coi!

Đồng tỉnh bơ.

-Anh không nhớ thật à? Tôi với anh ngủ với nó bao nhiêu lần rồi mà anh nỡ quên sao?

Huy hoảng hốt và chấm dứt ngay việc trò chuyện với Đồng. Anh giật lại tấm ảnh vợ anh và cất ngay vào túi. Nhưng khổ một nỗi là từ đó, trong cái óc hỗn mang của Đồng, Đồng luôn luôn nhớ tới Huy và gặp Huy ở đâu cũng cất tiếng hỏi. Phạm Xuân Huy: ảnh con mụ vợ của hai ta đâu rồi? Từ dạo ấy, gặp Đồng là Huy trốn mất. Người ta chẳng thể đánh đập một người bạn mất bình thường nếu không muốn nói là nửa tỉnh nửa điên. Và người ta lại càng không thể đi cãi nhau với Đồng. Nhưng bọn vệ binh không phải là ông bác sỹ Triển, là anh Phạm Xuân Huy hay đám lao động hội trường. Trong hơn hai năm tù, có lẽ Đồng là người bị bọn vệ binh đánh đập công khai

nhiều nhất. Điển hình vào một đêm quãng mười giờ tối, khi mọi người đã rúc vào chỗ nằm ru giấc ngủ thì phía ngoài bờ giếng trước hội trường gần khu vườn thuốc Nam nổi lên những tiếng huỳnh huỵch. Lẫn với những tiếng huỳnh huỵch ấy là tiếng chửi của Đồng.

-ĐM. mày" Tao đếch sợ. Ngon bỏ súng đánh tay đôi đi!…

Nhà 1 nằm ngay sát hội trường và có một đầu hồi nhìn ra phía giếng nước nên người nằm trong nhà nghe rất rõ. Ai cũng đoán biết Đồng đang bị mấy thằng vệ binh gác cổng đánh bằng báng súng. Vài người lên tiếng yêu cầu nhà trưởng ra can thiệp nhưng nhà trưởng không dám.

Chừng năm phút sau, một thằng vệ binh xuất hiện ngay cửa nhà 1 sát chỗ nằm của nhà trưởng. Nó lên giọng hách dịch.

-Nhà trưởng nhà phó đâu?

Nhà trưởng vội lên tiếng.

-Có tôi đây.

-Cho người ra khênh thằng Đồng vào. Đêm hôm lần mò ra cổng trại đánh què cẳng nằm ngoài kia.

Thông thường không ai phạm những nội quy tương tự như Đồng. Và giả như có phạm thì chắc chắn đã bị tống cổ vào connex tức thì. Riêng Đồng thì cả bộ chỉ huy K.5 đều đã rõ mặt rõ tên, và mỗi thằng vệ binh ít ra cũng từng năm lần bảy lượt đánh đập Đồng. Việc nhốt Đồng vào connex đã nhàm quá. Chúng bực chúng đánh cho bõ ghét chứ tuyệt nhiên không thèm nhốt nữa. Đêm nay cũng tương tự nhiều lần trước đó, Đồng mò ra cổng chẳng biết làm gì, bị vệ binh nạt nộ, Đồng đứng chống nạnh nạt lại và lên tiếng thách vệ binh đánh tay đôi. Thằng vệ binh cáu sườn, và dù biết rõ Đồng mất bình thường, nó vẫn kêu thêm hai ba thằng nữa vác súng nện Đồng ngã sấp ngã ngửa ngoài bờ giếng. Dù bị đánh đau, Đồng cứ luôn miệng chửi và thách vệ binh đánh tay đôi. Khi nhà trưởng ra bế Đồng vào, thân thể Đồng đã nhão ra và mặt mày sưng phù. Anh em kẻ đến bôi dầu xoa bóp cho Đồng, kẻ ra ngoài tìm lại cái kính cận cho anh. Tuy nhiên, chỉ năm bảy phút sau Đồng lại sức ngay. Không ai có thể tưởng tượng được Đồng gầy còm mà lại có một sức chịu đựng dẻo dai đến thế. Vừa bầm dập vì đòn đập đó, ít phút sau đã tỉnh lại và vùng dậy đi từ đầu phòng tới cuối phòng, thái độ hầm hầm tức giận và miệng nói huyên thuyên.

-Chúng nó là một lũ hèn. Chúng nó đánh hội đồng tao. Tao thách đánh tay đôi mà không thằng nào dám nhận lời. Quân đội cách mạng như con c… Tao đâu thèm trốn trại. Tao mà trốn thằng Hồ già cũng không giữ nổi tao. Tao chỉ buồn đái. Ra tới giếng chẳng lẽ tao đái xuống giếng. Bộ điên à? Giếng để ỉa chứđâu để đái! Tao bước thêm vài bước nữa là tới trạm gác của nó; tiện, tao đái luôn vào cột trạm gác. Tao đang đái làm sao nó cấm tao được? Thằng bố láo bố lếu. Nó

không biết rằng tao là bạn học trường Taberd với bác Hồ của nó…

Đồng vừa đi vừa nói lảm nhảm cho đến lúc nhà trưởng chịu không nổi, lại phải dùng uy la hét Đồng, xách lỗ tai anh, bắt anh về chỗ và dùng lại hình phạt y như những lần trước: Nằm sấp mặt xuống đất, hai tay vòng ra sau gáy…

Khi Đồng đã chịu phép rồi, cả phòng lại im vắng trở lại. Những sự kiện xảy ra quanh Đồng không thể không bắt Vĩnh ghi nhận và suy nghĩ đến thân phận Phạm Xuân Đồng. Ai có thể khẳng định Đồng điên thật hay điên giả? Nếu điên giả thì Đồng quả nhiên là thiên tài. Nhiều khi rõ ràng Đồng nửa đùa nửa thật để chửi ngay mặt quản giáo Tú, quản giáo của nhà 1, rằng hắn là một thằng ngu. Vĩnh cũng nhớ có lần tên đại úy trưởng trại vào thanh tra và đi qua nhà 1. Thấy hắn, Đồng bỗng trỗi dậy chào hỏi rất vui vẻ. Tên trưởng trại thừa biết Đồng mất bình thường, nhưng thấy Đồng chào hỏi vui vẻ cũng tỏ thái độ thân mật với anh.

-Sao, anh Đồng? Lúc này có gì hồ hởi phấn khởi không?

Đồng trả lời ngay.

-Buồn thấy cha thấy mẹ đây. Có gì mà hồ hởi với không hồ hởi!

Tên trưởng trại nhíu mày.

-Ô hay! học tập cải tạo thì phải hồ hởi phấn khởi chứ, sao lại buồn?

Nghe tên trại trưởng nói vậy, Đồng trợn mắt cãi ngay.

– Này, tôi hỏi thật anh nhá. Nếu bỗng dưng có người vô cớ lột lon anh và bắt giam anh lại chẳng biết bao giờ mới thả anh ra, thì bản thân anh liệu có hồ hởi phấn khởi nổi không?

Tên trại trưởng chẳng ngờ bị Đồng bắt bẻ. Trong lúc hắn chưa biết xử trí ra sao thì Đồng làm luôn.

– Vậy thì muốn tôi vui, muốn tôi hồ hởi phấn khởi thì cứ trả ngay lon lại cho tôi. Trước đây tôi thiếu úy, hơn hai năm rồi giờ này tôi phải là trung úy. Yêu cầu các anh trả lon trung úy cho tôi và cho tôi truy lãnh tất cả số lương hơn hai năm qua.

Đến đây như bị bóng nhập, Đồng bắt đầu hét.

– Trả đây! Trả lon tao đây! Đồ chó chết! Trả đây…

Tên trại trưởng biết Đồng lại lên cơn, hắn chuồn êm khỏi cửa.

Hiện tại Đồng không chịu nằm trong nhà nữa. Sau lần anh dùng lưỡi lam cắt rách dương vật máu ra đầm đìa vì anh lập luận "Giải phóng đã làm thất nghiệp cả đến cái này của tao thì tao cắt bỏ

nó cho đỡ nặng háng", Đồng đem võng ra mắc trên dãy hầm cầu tiêu cũ, nằm sát phía trong vườn thuốc Nam của ông bác sỹ Triển. Bên trên Đồng căng một tấm poncho che mưa nắng. Nhà trưởng đã năm bảy lần lôi cổ anh vào nhà nhưng chứng nào vẫn tật nấy. Anh bảo anh không thích nằm trong nhà vì "bọn trong nhà hôi thối hơn cả cái hầm phân anh mắc võng bên trên".

Chính vì chuyện Phạm Xuân Đồng ra hầm cầu ngủ mà đám lao động hội trường đâm vất vả. Bọn Vĩnh nhận được lệnh phải chuyển tất cả phân nơi những hầm cầu cũ ra khu canh tác cách cổng K.5 chừng một trăm thước. Dù rằng chỉ cách một trăm thước nhưng vừa đào vừa gánh hết hai hầm phân để lại từ thời các quan tướng tá cũng khiến năm người mệt ứ hơi ba ngày trời.

Xong vụ phân, bác sỹ Triển lại có thêm tí đất để mở mang vườn thuốc dân tộc của ông. Bọn Vĩnh lại phải giúp ông lên luống, tỉa ươm, cấy trồng… Phạm Xuân Đồng vẫn không buông tha mọi người. Suốt ngày anh ra vườn chống nạnh đứng xem đám Vĩnh trồng cây, miệng luôn luôn cằn nhằn bác sỹ Triển đã chiếm miếng đất này của anh.

Hai tháng đầu tiên sống nơi K.5, chuyện vui buồn và lao động của Vĩnh hầu như chỉ gắn liền với từng đó sự kiện và nhân vật: Hội trường, vuông sân, dãy cầu tiêu, cái bàn thờ có thủ cấp bằng đất sét của Hồ Chí Minh, Phạm Xuân Huy, Nguyễn Văn Ý, Vũ Duy Dương, Phạm Văn Triển, Phạm Xuân Đồng, bệnh điên, vườn thuốc Nam, cái giếng… Những cái đó bám sát lấy Vĩnh cho đến cuối tháng Mười, vào dịp làm bản tự khai lần thứ hai ở Suối Máu, tiếp theo là một đợt học tập chính trị dự trù kéo dài mười ngày thì Vĩnh quyết định đi nằm viện. Vĩnh lại giở trò cũ. Lần này thì Vĩnh không gặp tí khó khăn nào, vì người khám và đề nghị cho anh đi viện là bác sỹ Triển.

NĂM MƯƠI MỐT

Trại Suối Máu nằm theo hình chữ nhật. Nếu tính từ cổng chính (cổng mới, còn cổng cũ quay mặt ra con đường nhựa đã bị rào lại) thì bệnh xá chiếm một góc trong cùng. Để đi tới bệnh xá, người bệnh (dù lao vờ để trốn học chính trị như Vĩnh!) phải đi dọc theo con đường chính của trại vào sâu phía trong. Trên con đường này người bệnh sẽ lần lượt đi qua K.1, K.2 rồi K.3. Đối diện với ba K, phía bên này đường là ban chỉ huy của các K ấy. Phía trước mặt các ban chỉ huy có rất nhiều vọng gác, và từ các vọng gác súng đại liên đều chĩa sang phía các K. Đặc biệt, một lô-cốt coi mòi vững nhất và nhiều ổ súng nhất lại chính là ngôi thánh đường nho nhỏ ngày xưa. Chưa hết, trên con đường này, ngay phía trước hàng rào các K, người bệnh còn được hưởng một cảm giác ghê hồn khi nhìn thấy những dãy connex đen xì nằm dài dài bên lề đường dưới trời trưa nắng. Bên trong những connex ấy, ngoại trừ một cái có những tiếng hò hét không mệt mỏi thường xuyên phát ra, thứ hò hét của một con người đã xa vời lý trí, còn thì chỉ có những tiếng thở mệt nhọc, những tiếng cục cựa rã rời, chật chội giống như đời sống khốn cùng của những loài bò sát,

những sinh vật cấp thấp dưới hang ổ chìm sâu trong lòng đất!…

Đi hết con đường chính sẽ quẹo trái, và đi thêm chừng hai trăm thước nữa là gặp góc trong cùng của trại Suối Máu. Nơi góc này tọa lạc bệnh xá và K.30 về phía trái, và phía phải là ban chỉ huy của K.4, K.30 và bệnh xá. Nếu tới góc bệnh xá và khối mộc, quẹo trái sẽ gặp một con đường chạy bên hông K.4 lên tới K.5; tuy nhiên con đường này bị concertina cắt làm nhiều đoạn, để ngăn cách ranh giới của hai K.4 và K.5. Dọc đường bên cánh phải là hàng rào thép gai cao ngất. Phía ngoài hàng rào thép gai ấy là rừng hoang cỏ rậm có đầy mìn. Vượt được bãi rừng đầy mìn này sẽ gặp đường sắt xe hỏa…

Thủ vai trò của một tù bệnh lao phổi trầm trọng. Vĩnh xách túi quần áo trên tay và lẽo đẽo đi theo tên quân y K.5 dẫn đường. Thỉnh thoảng Vĩnh không quên ngồi bệt xuống bên đường, mặc cho vẻ bực bội thường xuyên xuất hiện trên khuôn mặt rỗ chằng rỗ chịt của thằng Việt cộng. Một người bị ho lao ra máu và gầy như con mắm khô thế này không có quyền tiến nhanh, tiến mạnh và tiến vững chắc tới… bệnh xá! Người ấy phải đi như Chúa đi trên đường chịu nạn, phải ngã lên ngã xuống mặc cho quân dữ ra tay roi vọt (tỉ như tên quân dữ thời mới rỗ chằng rỗ chịt này có ra tay roi vọt!). Và khi đã lê tới cổng bệnh xá, người ho lao không nên lấy làm đắc chí mà xồng xộc đi ngay vào phòng nhận bệnh. Người ho lao phải ngồi xuống bên cổng; ho cho đến khi nào thằng quân y phải sốt ruột và chạy vào phòng nhận bệnh kêu người ra giúp…

Vĩnh đã đóng thật khéo vai trò của một tù bệnh lao. Quả như anh dự đoán, chỉ sau vài cơn ho rũ rượi, ho bò trên đất, tên quân y đã đi thật nhanh về phía phòng nhận bệnh. Ít phút sau, Vĩnh thoáng thấy ngoài tên quân y còn có ba người khác đi theo, hai trong ba người ấy cầm theo cái cáng. Ít phút sau nữa thì Vĩnh đã được cáng vào nằm trong một dãy nhà tôn, trên một tấm phản gỗ đã cong queo vì sức nóng của đất trời.

Khi bốn người đã bỏ đi về phía dãy nhà tôn chéo góc với dãy nhà Vĩnh đang nằm, Vĩnh mới để ý quan sát chung quanh. Phòng cũng đồng dạng với kiểu phòng 5mX15m bên K.5, cũng tứ bề là tôn nhưng có nền xi măng và đặc biệt có kê chừng mười lăm cái phản gỗ loại dài thước tám rộng tám tấc. Cả phòng hiện có sáu người nằm kể cả Vĩnh, ngoại trừ một người trung niên trông khỏe mạnh đang ngồi lúi húi nấu đồ ăn trong góc nhà, còn mấy người nằm trên giường coi mòi đều già cả hoặc ốm đau nặng.

Vĩnh nằm trên tấm phản sát lối ra vào giữa dãy nhà. Từ chỗ này anh có thể nhìn ra vuông sân rộng, nhìn thấy giếng nước gần cuối sân, nhìn thấy cái bếp của trại bệnh đang nhả khói lên trời nằm ngay cánh trái sát cổng trại, chỗ khi nãy Vĩnh đã biểu diễn một màn ho lao ngoạn mục. Trong phòng, cũng từ chỗ này, nhìn sang trái gần chỗ kê mấy cái bếp con và có người đang nấu nướng, Vĩnh thấy một người bệnh còn trẻ tuổi đang nằm đọc báo. Dù cách nhau đến mấy tấm phản nhưng Vĩnh vẫn nhìn thấy rất rõ anh ta. Anh gầy bằng … nửa Vĩnh. Nếu đem cân có giác lắm thì

cũng 30 ký là cao. Nước da anh xanh không khác nào mới bị nhúng vào một thùng nước lơ Ông Tạo. Quả là một bộ xương khô đang nằm trên tấm phản đúng hơn là một con người. Lâu lâu anh lại húng hắng ho. Nằm đối ngay với Vĩnh là hai ông già. Một ông mập và một ông gầy. Cả hai nằm bất động như hai xác chết. Họ đều lim dim ngủ. Cách giường của hai ông già về phía tay phải chừng bốn tấm phản còn một thanh niên khác nữa. Anh này trông trắng trẻo bảnh trai. Nửa thân dưới anh đắp kín một tấm chăn cừu loại đắt tiền trước kia dù hiện tại đã ngả màu và trông rất bẩn. Nhìn kỹ chút nữa, Vĩnh thấy phía trên vách ở mỗi đầu chỗ nằm đều có dán một mảnh giấy ghi cấp bậc tên tuổi. Nhiều bảng tên đã mất nhiều chữ vì bị xé hoặc bị gián nhấm. Đại tá… Giám. Trung tá … Văn Quỳ. Đại… Phạn… Ân. Thiếu tá Trần Hoàng Quán… Những bảng tên khiến Vĩnh nghĩ rằng có lẽ dãy nhà này trước đây cũng là một trong những dãy nhà mà các đàn anh trong quân đội đã từng tạm trú một thời gian trước khi bị lôi ra Bắc.

Đang nghĩ ngợi vẩn vơ bỗng một người xuất hiện bên cạnh.

-Sao, đỡ ho chưa? Một giọng nói thân mật cất lên,

Vĩnh ngước nhìn người đứng bên cạnh và mỉm cười ngoại giao. Anh chưa kịp nói gì thì người ấy đã ngồi xuống mép phản, thò tay bắt ngay mạch cổ tay của Vĩnh. Tôi là Thiết, Hoàng Đình Thiết, bác sỹ "ngụy". Thấy anh chàng bác sỹ mập mạp này vui vẻ, Vĩnh cũng yên tâm.

-Trước bác sỹ ở đâu?

-Tổng y viện Cộng Hòa… Nằm yên nhé! Nằm yên tôi chích cho một mũi thuốc khỏe.

Sau khi bắt mạch, nghe tim nghe phổi, bác sỹ Thiết chích cho Vĩnh một mũi B.12 nội hóa. Vĩnh lên tiếng.

-Bác sỹ ở đây lâu chưa? Có mình bác sỹ thôi hả?

-Tụi tôi ở đây đông lắm. Giải giao từ Thành Ông Năm về đây từ cuối năm 75… Mà thôi! Từ từ rồi anh biết hết. Hiện tại nằm nghỉ cho khỏe. Ở đây coi vậy chứ dễ thở hơn ở trại nhiều. Vả lại phổi anh chẳng có gì nguy hại đâu. Ở đây không có quang tuyến nhưng nghe cũng biết. Chỉ là một cái sẹo cũ trên đỉnh phổi phải thôi. Tôi sẽ nhờ ông thầy Châu nghe lại một lần nữa cho chắc.

Nói đoạn bác sỹ Thiết cầm vài món đồ nghề bước ra ngoài sân. Vĩnh đâm lo. Quả mấy tay bác sỹ "ngụy" thứ thiệt này tài thật. Vĩnh lòe là lòe mấy thằng bác sỹ Việt cộng. Lòe mấy tay này coi bộ không nổi. Hôm được ông Triển cho lên đây nằm cũng vì cảm tình thôi. Nghe phổi ông ấy cũng thừa hiểu tình trạng của Vĩnh chỉ suy yếu vì những căn bệnh khác như sạn thận, bao tử, ruột… Những căn bệnh không truyền nhiễm và chỉ khi sắp chết may ra mới được đưa lên bệnh xá để có y chứng cho hồ sơ.. chết bệnh! Còn phổi chẳng có gì!

Hai ngày sau thì Vĩnh đã được ông đại tá bác sỹ Nguyễn Văn Châu, cựu cục phó quân y QLVNCH,

một bác sỹ chuyên khoa về phổi xác nhận riêng với Vĩnh.

-Đừng lo! Phổi anh chẳng có quái gì đâu. Nhưng tôi sẽ cho anh nằm đây một tháng nghỉ ngơi. Anh biết me xừ Đào, già Đang và thằng Thắng phải không?

Vĩnh quên sao được bạn cũ. Đào là người từng bị Phạm An Toàn ăn cắp tiền và ném hết hình ảnh lẫn kính cận xuống hầm cầu tiêu đầy dòi bọ. Thắng là tay thiếu úy Biệt Kích trẻ tuổi ở chung khối với Vĩnh từ dạo Trảng Lớn. Còn ông già Đang thì mới không gặp vài tháng đây thôi, kể từ ngày di chuyển khỏi trại An Dưỡng. Hiện tại đám này đều may mắn lọt sang khối mộc của trại Suối Máu. Nhiệm vụ duy nhất của họ là kéo cưa lừa xẻ và được hưởng một chế độ ăn uống nghỉ ngơi tương đối thoải mái hơn các K khác rất nhiều. Khối mộc (K.30) nằm sát bệnh xá và dùng chung hội trường với lũ tù bệnh, và khi có việc nặng nề, mấy ông bác sỹ đều chạy sang khối mộc nhờ anh em bên đó giúp đỡ.

Nghe ông bác sỹ Châu nhắc đến tên ba người, Vĩnh gật đầu.

-Dạ biết. Tôi gặp họ hôm qua rồi.

Bác sỹ Châu thu đồ nghề và đứng lên.

-Họ nói anh văn nghệ lắm. Thôi ở đây ca hát đàn địch với anh em một thời gian cho vui.

Thế là coi như vận may lại đến với Vĩnh. Trước hết là anh thấy mình thoát khỏi đợt học tập chính trị mười ngày sắp đến. Vĩnh bắt đầu hòa mình vào sinh hoạt của bệnh xá Suối Máu và bắt đầu chụp những pô ảnh đang xảy diễn chung quanh anh.

Bệnh xá này gồm ba dãy nhà. Một dãy sát cổng dùng làm hội trường và nơi khám bệnh cũng như ngủ nghê cho sáu ông bác sỹ tù: Đại tá Nguyễn Văn Châu, cựu cục phó cục quân y; đại tá y sỹ Nguyễn Khái, cựu chỉ huy trưởng tổng y viện Cộng Hòa; trung tá y sỹ Trần Văn Nam, cựu chỉ huy trưởng quân y viện Trần Ngọc Minh, thiếu tá y sỹ Trần Đình Thiết, bác sỹ giải phẫu tổng y viện Cộng Hòa; thiếu tá y sỹ Cường, cựu tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn quân y sư đoàn TQLC; thiếu tá y sỹ Các, bác sỹ giải phẫu. Đó là về phía bác sỹ.

Về phía bệnh nhân có hai dãy nhà. Một dãy cách ly là dãy Vĩnh hiện đang nằm gồm Vĩnh và năm người khác. Dãy kia nằm cắt góc với dãy cách ly và đối diện với dãy của các ông bác sỹ, gồm chừng mười người bệnh. Ba dãy nhà này hợp với dãy nhà bếp tạo thành một hình chữ nhật ôm lấy một vuông sân chính giữa. Nằm ngay góc dãy nhà cách ly và dãy nhà của các bác sỹ có một dãy nhà 5mX10m. Đây chính là dãy nhà ở của anh em khối mộc. Trong dãy cách ly ngoài Vĩnh có ông Nguyễn Thụy Hòa, cựu thiếu tá không quân hồi hưu. Ông cũng là cư sỹ Khánh Vân, từng làm chủ bút tờ Đại Từ Bi của nha tuyên úy Phật Giáo QLVNCH. Nằm cạnh ông Hòa là ông Danh, cựu thiếu tá quân nhu. Anh chàng thanh niên gầy như bộ xương khô là Chung Văn Nhỏ, cựu

thiếu úy địa phương quân. Người khỏe mạnh nhất và cũng là xếp dãy cách ly là Nguyễn Văn Tài, cựu thiếu tá quân nhu. Riêng anh chàng đẹp trai trắng trẻo không bị lao mà bị tê liệt hai chân. Chẳng hiểu vì lý do nào anh lại được đưa sang nằm bên dãy cách ly. Anh tên là Cao Anh Tuấn, cựu đại úy. Theo như anh nói, anh là em ruột của nhà thơ nữ Cao Thị Vạn Giả. Tác giả này xưa kia Vĩnh có đọc thấy một lần trong một quyển bình thơ. Vĩnh chỉ còn nhớ được một câu duy nhất của bà là câu:

Mù sương phi cảng não nề,
Thôi anh ở lại buồn về em mang…

Riêng dãy thường bệnh có cựu đại tá kiêm nhạc sỹ Nguyễn Văn Đông. Tác giả củaChiều Mưa Biên Giới hiện đang bị bệnh sưng khớp hành hạ. Tất cả các khớp xương trong người anh đều sưng lên, đau nhức và không đi lại bình thường được. Do căn bệnh của anh, anh biến thành một cái máy báo thời tiết thật chính xác. Anh nói chiều mưa là chiều mưa, nói trưa nắng là trưa nắng. Thời tiết đã ảnh hưởng rất nhanh và tạo sự đau nhức trong thân thể anh. Người thứ hai là Chiêu, cựu đại úy quân cảnh. Chiêu vốn là một tay to con khỏe mạnh, chỉ vì bổ củi cho nhà bếp, bị một mảnh củi văng trúng dương vật làm độc; do không thuốc men chữa trị, vết độc lan dần và khi được đem lên bệnh xá, dương vật của Chiêu đã hoàn toàn bị mục rửa hết phần đầu và cực kỳ hôi thối! Căn phòng thường bệnh dài mười lăm thước, non chục người khác đều dồn về một góc, mình Chiêu mắc võng nằm một góc. Chiêu nằm chịu trận tháng này qua tháng khác với sự chăm sóc của non chục bác sỹ "ngụy" chỉ bằng thuốc đỏ, thuốc tím và lâu lâu được một hũ Bi quá hạn cách mạng bố thí cho! Không ai có thểđoán được rồi trong tương lai số phận của Chiêu sẽ ra sao. Người thứ ba là Nguyễn Bảo Tụng, cựu đại úy quân cảnh tư pháp và là nhà sưu tập tem nổi tiếng của Việt Nam. Anh Tụng bị bệnh gì Vĩnh không rõ, chỉ biết anh tương đối khỏe mạnh hơn hầu hết các anh em khác. Vì anh là người Công Giáo, thành thử có ai hấp hối, anh luôn luôn tỏ ra là một người hăng hái nhất trong công tác tông đồ. Anh phóng đến đầu giường của người hấp hối, chẳng cần biết người đó là Công Giáo, Phật Giáo, Cao Đài Giáo, Hòa Hảo Giáo hay Bà Hai Giáo; anh nhanh chóng làm phép rửa tội.

-Giu-Se! Tao rửa mày nhân danh Cha và Con và Thánh Thần!

Làm xong phép rửa tội, anh đứng đọc kinh Cầu Hồn oang oang trong phòng bệnh ngay đầu giường người hấp hối, sau khi đã quan sát kỹ càng trước sau để bảo đảm rằng không có thằng vệ binh nào đứng gần đấy.

Bên khu bệnh thường còn vài tay khác nữa, nhưng họ chỉ là những người bị tai nạn lao động, xẹt đến rồi xẹt đi trong vài ba ngày. Để hội nhập vào khu cách ly không phải dễ dàng. Trước tiên, Vĩnh tự biết rõ mình hiện không lao; mà không lao thì dĩ nhiên phải sợ người lao và từ sự sợ hãi này, người ta rất khó quàng vai cụng chén với một người như Chung Văn Nhỏ hoặc ông cụ Hòa.

Thế nhưng chỉ một tuần đầu qua đi, Vĩnh đã thắng được sự sợ hãi này một cách rất thiếu vệ sinh. Anh ăn cơm chung với Chung Văn Nhỏ và hầu như suốt ngày quây quần với những người lao thứ thiệt bên bàn cờ tướng hoặc bên cái điếu cầy. Phải chăng tình bạn thật có khả năng xóa mọi biên giới? Để đốt thì giờ, Vĩnh ngồi hầu cờ tướng ông Hòa và kể chuyện văn nghệ cho nhau nghe.Ông có đưa cho Vĩnh xem một bộ sách dạy cách học chữ Hán ông soạn trong tù. Ông còn cho Vĩnh xem những bài bản dịch Hán Việt hoặc Việt Hán của ông, chẳng hạn bài Chức Cẩm Hồi Văn, ông dịch từ Hán sang Việt. Ông tỏ ra rất thích bài này và cứ ngâm đi ngâm lại mãi câu cuối: Cúi xin thiên tử trả ngay chàng về!... Hoặc giả bài Ông Đồ Già của Vũ Đình Liên, được ông dịch sang Hán Văn với tựa đề là Lão Nho Giả. Dù sao, điều mà Vĩnh quý nhất ở ông cụ Hòa là cái khí phách và sự tự trọng. Theo lời kể lại của một số anh em, ông Hòa đã từng lợi dụng sự phát biểu đợt học tập chính trị cuối năm 75 ở Suối Máu, để chửi xéo Văn Tiến Dũng trước mặt mọi người, kể cả bọn cán bộ khung, rằng "thằng Dũng làng Noi cả nòi hốt cứt". Sau bốn ngày Vĩnh nhập viện, bọn chỉ huy trại tù Suối Máu phát động một chiến dịch thi công ăn mừng 60 năm Cách Mạng Tháng Mười. Bọn tù bệnh không phải thi công lao động mà còn được ban chỉ huy trại bệnh cho đăng ký mua mỗi người nửa ký thịt heo (với giá cắt cổ) để "ăn mừng lễ" nếu như ai có tiền. Hầu như mọi người, từ bác sỹ tù đến bệnh nhân tù đều tỏ ra phấn khởi trước tin vui, ngoại trừ ông cụ Hòa. Khi bác sỹ Cường, kẻ phụ trách hậu cần trại bệnh, đến hỏi ông Hòa có mua thịt heo không, ông đã vùng vằng nằm quay mặt vào vách, nói như mắng.

-Người như tôi mà lại phải bỏ tiền ra mua thịt heo ăn mừng lễ của chúng nó à?

Rồi ngay đêm đó, bọn tù khối mộc lẫn bọn tù bệnh kéo nhau lên hội trường xem chương trình văn nghệ đặc biệt mừng lễ sinh nhật 60 năm Cách Mạng Tháng Mười của người anh em vĩ đại Liên Sô. Trong lúc màn ảnh nhỏ đang chiếu lại một số tài liệu và hình ảnh về cuộc đời Lenin, một giọng nói ngoài cửa chợt khàn khàn cất lên khiến mọi người tái mặt.

-Thằng sói đầu trên TV là cái thằng chó chết nào vậy mấy ông?

Sự thù hận cộng sản khiến không còn ai tìm ra được một dấu tích nào để chứng tỏ ông từng là một cư sỹ Phật Giáo, từng ăn chay niệm Phật để quên đời từ ngày giũ áo từ quan. Ở ông, ngày nay bọn tù bạn chỉ có thể nhìn thấy một nỗi chua chát tận cùng của một người đã quá hiểu cộng sản nhưng tuổi già, thân bệnh lại thất thế thất thời, không còn một hy vọng nào đánh trả được kẻ thù dù chỉ bằng một hành động khiêm tốn nhất. Thế nhưng một người bạn khác, dù rất trẻ tuổi, tính tình lại hoàn toàn ngược lại với ông cụ Hòa. Người ấy là Chung Văn Nhỏ. Nhỏ, lao rất nặng. Do hậu quả hư một bên phổi, dáng đi của Nhỏ luôn luôn lệch sang một bên. Suốt ngày Nhỏ nói không quá mười câu. Ngoài giờ ăn uống ngủ nghê, Nhỏ ngồi viên viên từng tí ruột bánh mì thảy nuôi cặp gà mua được của thằng bộ đội, từ hai tháng nay. Nhỏ ăn cơm chung với Vĩnh.

Trong thời gian nằm bệnh xá, Vĩnh còn quen được một người bạn mới thật đặc biệt. Anh tên là

Nông Hải Sơn, cựu đại úy trưởng phòng kế hoạch của trường Bộ Binh Thủ Đức. Theo như Sơn cho biết, anh là cháu gọi ông Nông Quốc Long (thuộc cánh cụ Nguyễn Hải Thần?) bằng chú ruột. Sơn tính tình điềm đạm, xuất sắc đặc biệt về môn tử vi và chiêm tinh. Ở con người Sơn luôn luôn toát ra một cái gì thật thần bí. Anh giỏi tử vi đến độ chỉ cần nói giờ và ngày sinh tháng đẻ, bấm tay một lúc, anh có thể khẳng định ngày sinh tháng đẻ ấy đúng hay sai so với nhân dáng hiện tại. Nếu đúng, cũng chỉ cần bấm tay một lúc anh đọc vanh vách tất cả các sao và giải luôn tại chỗ lá số cho người được bấm. Có lần anh em cho Sơn một yếu tố tử vi, sau một lúc tính toán, Sơn than thở.

-Tên này không thể sống quá tuổi đôi mươi! Anh em ai cũng thất kinh vì yếu tố tử vi bạn bè vừa cho anh chính là ngày giờ khai sinh của bọn phiến cộng Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam.

Ngoài tài tử vi, mỗi sáng tinh sương vào quãng bốn giờ, lúc thức giấc đi tiểu, Vĩnh luôn luôn thấy Sơn ngồi trên một cái ghế đẩu kê ngoài sân trại bệnh. Anh ngồi bất động, mắt ngước nhìn trời. Vĩnh không bao giờ quấy rầy bạn nhưng anh biết những lúc ấy Sơn đang nghiên cứu khoa chiêm tinh. Sơn hay nói với Vĩnh.

– Ông yên tâm! Thế nào ông cũng được thả trước tôi và tử vi ông cho thấy rõ ông không được hưởng tuổi già ở quê hương.

Nói đoạn Sơn lại buồn buồn, rồi tiếp.

– Mỗi sáng tôi soi gương, tôi biết số tôi lao tù còn dài lắm. Tài Khổng Minh cũng không giải nổi cái nghiệp oan khiên này cho tôi…

Vì Sơn ở trại Suối Máu trước bọn Vĩnh khá lâu, thủa còn tướng tá, nên anh biết rất nhiều chuyện nơi đây, kể cả những chuyện ở khám Chí Hòa, nơi anh bị giam giữ những tháng đầu tiên. Anh hay nói.

– Khám Chí Hòa không ngờ có ngày cùng một lúc được tiếp rước đến ba ông thủ tướng. Thủ tướng Phan Huy Quát, thủ tướng Nguyễn Văn Lộc và cả cựu thủ tướng Miên là Sơn Ngọc Thành.

Cũng qua Sơn, Vĩnh còn được biết ông Ngô Khắc Tỉnh đau ốm ra sao; em ông là Ngô Khắc Tịnh bị biệt giam như thế nào; ông Hồ Văn Châm mê đọc sách Cách mạng ra sao… Hết nói tới những nhân vật của chế độ cũ, Sơn lại kể tới những thằng Tàu tài phiệt ăn xài và mua chuộc bọn công an cai tù như thế nào. Riêng những chuyện đã xảy ra ở Suối Máu này, Sơn hay nhắc tới một câu chuyện mà anh cho là vui nhất. Đây là câu chuyện về một anh trung sỹ TQLC. Chả hiểu vì lý do nào, ông trung sỹ cũng bị tóm nhốt vào đây. Trong những đợt tự khai ban đầu, ông trung sỹ nhà ta đã khai rằng ông là trung tướng Nguyễn Huệ, tư lệnh sưđoàn 23B. Thời gian này ông "trung tướng Nguyễn Huệ" ở chung đội với hai tướng Giai và Thân. Mỗi khi xếp hàng, anh em thường nhường cho hai ông tướng đứng đầu hàng để ngầm giữ lễ nghi quân cách. Những lúc như thế,

ông trung sỹ lại xồng xộc chạy lên mắng hai ông chuẩn tướng thứ thiệt.

-Tôi trung tướng, các anh chuẩn tướng phải đứng sau lưng tôi.

Biết rõ ông bạn tù không phải người bình thường, hai ông Giai và Thân đành tụt xuống dưới nhường chỗ tiên chỉ cho ông trung sỹ. Sau đó một thời gian, bỗng nhiên có một phái đoàn từ bộ tư lệnh quân khu 7 của Trần Văn Trà xuống tận trại Suối Máu kêu hai tướng Giai và Thân lên thẩm cung. Chúng yêu cầu hai ông cho biết trong quân đội "ngụy" có ai tên là Nguyễn Huệ cấp bậc và chức vụ là trung tướng tư lệnh sưđoàn 23B hay không. Ông Giai và Thân phải khẳng định rằng hơn hai mươi năm ở quân đội miền Nam, các ông ấy chưa từng nghe có tướng lãnh nào tên là Nguyễn Huệ, và cũng chưa từng nghe QLVNCH có sư đoàn nào gọi là sư đoàn 23B. Sau đó một thời gian, tướng Giai và tướng Thân bị bịt mắt đem lên xe jeep đưa đi mất. Đợt đi Bắc kế tiếp ông "trung tướng Nguyễn Huệ" cũng bị lôi đi luôn.

Những câu chuyện thương tâm nhất mà Sơn kể lại cho Vĩnh nghe ấy là câu chuyện xử bắn hai sỹ quan cấp thiếu tá trốn trại nơi đây. Họ trốn không thoát, bị bắt lại, bị tra khảo và sau cùng bị xử bắn. Khi tiếng súng hành quyết vang lên, trời hôm ấy đang quang bỗng nhiên tối sầm lại và mây đen kéo đầy trời. Sơn nói từ ngày được biên chế sang khối mộc, anh có làm một bàn thờ nhỏ giấu sau hàng rào K.30 để thờ hai vị thiếu tá đó mà không ai hay biết.

Sơn còn nhắc đến nhiều người đã chết nơi bệnh xá này. Anh chỉ lên cái bảng tên dán trên vách của dãy nhà cách ly và nói.

-Ông thấy cái bảng tên đại tá Giám kia không? Tội nghiệp ông ấy. Ông ấy chết ở đây cũng vì bệnh phổi. Ông ấy giỏi tử vi lắm và cũng là người từng bấm tử vi cho Nguyễn Văn Thiệu.

Rồi thì Sơn nhắc đến đại tá sử gia Phạm Văn Sơn. Sử gia Sơn cũng từng nằm bệnh xá này vì bệnh ghẻ. Ông ghẻ cùng mình, ghẻ cả mắt cả mũi. Chính Sơn là người hay sang trại bệnh đút giùm cơm cho đại tá Sơn ăn. Đợt lôi đi Bắc đầu tiên, dù bị ghẻ không lết nổi, đại tá Sơn vẫn bị quăng lên xe Molotova đem đi.

Một câu chuyện thương tâm khác nữa mà Sơn kể là câu chuyện về thiếu tá Linh, một tiểu đoàn trưởng của lực lượng Biệt Cách Dù. Ông Linh bị nhốt khám Chí Hòa cùng thời với Sơn. Ông bị nhốt biệt giam dài dài cho đến ngày được đem về Suối Máu. Ở Suối Máu sau khi khỏi bệnh bại xụi ông lại bị lao nặng. Ông được đưa sang bệnh xá và gặp lại Sơn bên khối mộc. Dù bệnh nặng, tinh thần ông Linh vẫn rất cao. Mỗi chiều, ông khập khễnh đi vòng vòng quanh vuông sân trại bệnh, cây gậy thay vì chống xuống đất ông lại chống lên trời.

-Sao anh không chống gậy xuống đất mà lại chống lên trời khó coi thế kia? Có lần Sơn cất tiếng hỏi và ông Linh lạnh tanh trả lời.

-Tao đang tìm cách chống trời đây!

Những ngày sau cùng, theo Sơn kể, ông Linh hay nóng nảy. Ông nói oang oang trên giường bệnh như người mê sảng.

-Giữa tư bản và cộng sản mày chọn ai?Tự hỏi xong ông lại hét lên để tự trả lời. -Tao chọn cái khoảng trống giữa hai thứ đó!

Ông thiếu tá Linh sau cùng đã chết vì bệnh lao ở trại Suối Máu…

Vì thực phẩm hiện tại ở trại Suối Máu là tinh bột, thứ bột mì mà theo tin đồn, tù cải tạo biết rằng nó là tặng phẩm của thế giới Tự Do dành cho nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam sắp chết đói, nên các K đều phải tìm cách đắp lò nướng bánh. Bệnh xá không có người phục dịch chuyện cơm nước. Mấy ông bác sỹ toàn những thứ ăn trắng mặc trơn có truyền thống, ngoài chuyện chữa bệnh nấu nồi cơm không nên chuyên; do đó ban chỉ huy trại bệnh kiêm khối mộc quyết định để cho bếp khối mộc quản lý luôn chuyện nấu ăn cho tù bệnh. Các ông bác sỹ, ngoài việc chẩn bệnh chữa bệnh cho anh em, chỉ phải làm thêm vài công tác nhỏ như trồng vài luống rau để tự túc, kéo nước đổ vào mấy cái chảo gang sứt quai đặt ngoài bờ giếng cho tù bệnh có nước tắm…

Vì lý do trên, thốt nhiên lũ tù bệnh đồng loạt biến thành lũ con ghẻ của khối mộc. Hôm nào rảnh rang thì họ nướng hộ bánh cho ăn trong lò nướng của họ. Hôm nào bận, họ chỉ nhồi bột sơ sài, nắn thành từng miếng to và dẹp cỡ bàn tay, thảy vào chảo nước sôi luộc chín và đem phát cho bệnh nhân mỗi người một miếng.

Sơn vẫn luôn luôn là một người bạn tốt bụng. Mỗi chiều đi lao động về, Sơn thường khuân sang bệnh xá tiếp tế cho đám Vĩnh những bó củi thật nỏ. Vĩnh và Nhỏ ngồi xắt mấy miếng bột luộc thành những lát thật mỏng, bỏ vào nồi, thêm tí mắm ruốc, tí ớt, tí rau lang, đổ nước vào và dùng củi Sơn cho nấu ăn với nhau.

Ngày tháng trôi qua, Sơn và Vĩnh còn phối hợp công sức để làm đàn guitar. Ván ép, cưa, bào, đục… đều do Sơn cung cấp. Rồi thì những cây đàn guitar lần lượt thành hình. Từ đó, mỗi chiều ngoài Sơn và một hai ông bạn bên khối mộc, Vĩnh còn có thêm ông bác sỹ Nam, một ông bác sỹ già và hóm hém đến chỗ Vĩnh nằm để học nhập môn nhạc lý và những bài đầu của tập Carulli.

Những khi trời chập choạng, Vĩnh, Sơn và Nhỏ hay ra hàng hiên phía ngoài cửa dãy cách ly ngồi ngắm mấy con gà và những cây rau dền xanh tươi của Chung Văn Nhỏ. Bên ngoài hàng rào là con đường dẫn vào cổng K.4. Ngồi nơi đây, Vĩnh thường thấy thoáng qua vài người bạn học cũ đi lao động về trong hàng ngũ của các tù nhân K.4. Thấy nhau ơi ới vài tiếng thôi. Chẳng ai dám nói chuyện với ai vì tụi quản giáo cũng như vệ binh K.4 rất ác, phạm nội quy liên hệ linh tinh là chúng bắt quỳ cả đội giữa đường.

Cũng trong những lúc ngồi với nhau, Vĩnh lại được nghe Sơn kể thêm cho biết ngay từ phòng cách ly này, một cuộc trốn trại ngoạn mục đã xảy ra gần sáu tháng về trước. Người trốn trại, và trốn thoát bằng cách vượt bãi mìn trước mặt, là một bệnh nhân. Đúng ra, anh ta không phải là một bệnh nhân. Anh là người can tội tự tử và được đem qua đây chữa trị. Anh đã tự tử bằng cách dùng một cây căm xe đạp đâm lút vào giữa ngực. Chả hiểu anh ta có tài xiên lĩnh hay không mà anh không chết. Trong thời gian được nằm bệnh xá, anh đã đánh lừa sự kiểm soát sớm tối của mấy ông bác sỹ "ngụy", bằng cách lôi một cái chân giường để lên giường của anh rồi bỏ màn phủ chăn lên. Ban đêm đi kiểm soát, ông bác sỹ Khái nhìn phớt qua thấy rõ anh đang ngủ và bản báo cáo nhân số đêm đó coi như đầy đủ trăm phần trăm. Mười giờ sáng hôm sau, cái chân giường vẫn ngủ say trong cái chăn. Mấy ông bác sỹ nhà ta sợ anh bạn chán đời tự tử lần nữa, vội vàng vén mùng tốc chăn thì hỡi ơi, họ chỉ còn nước chạy đi báo cáo!

Cuối tháng Mười, Vĩnh bị cái răng gãy hành một cơn đau tưởng méo mặt suốt đời! Đời tù cộng sản không thể nói đau răng thua đau sạn thận hoặc đau ruột thừa sẽ kinh khủng hơn đau sưng khớp. Phải nói rằng cái đau nào cũng đáng đồng tiền bát gạo cả, vì nó là cái đau không thuốc men, cái đau cắn răng mà chịu. Nói tóm, cái đau nào cũng có đủ khả năng đem người ta ra nghĩa địa nếu như mạng người ấy không được ông bà độ trì cho một cách đặc biệt. Sống đời tù, Vĩnh đã chịu đựng nhiều thứ đau, nhưng có lẽ đau răng là cái Vĩnh sợ nhất, cảm thấy tuyệt vọng nhất! Nơi đây, nơi trại tù, các bệnh xá tuyệt đối không bao giờ có thuốc đau răng, và cũng chẳng bao giờ có phương tiện tối thiểu để khả dĩ nhổ ra được cái răng đang đau. Những cơn đau giật khiến Vĩnh lăn lộn như kẻ bị đập dập đầu. Cái đau méo mặt. Đau bủn rủn toàn thân. Đau phát sốt, rồi phát điên và sau cùng chỉ muốn nổi lửa đốt nhà. Chung quanh Vĩnh một lô bác sỹ cũng chỉ biết trố mắt mà nhìn vì họ không có thuốc. Vĩnh yêu cầu được nhổ nhưng mấy ông bác sỹ không dám với lý do răng đau là răng tiền hàm, rất sâu, không kìm không thuốc tê không thể nhổ được. Vĩnh đau quá, anh lần mò tìm một sợi dây đàn buộc vào chân răng, một đầu buộc vào cánh cửa và đá mạnh. Cái răng không ra và Vĩnh chết ngất vì ra máu quá nhiều. Do bạn bè khuyên, Vĩnh đã dùng đủ mọi thứ nhét vào chỗ răng đau. Nào là nhét bột ngọt, ngậm nước điếu, nhét Vitamin C, nhét mủ xương rồng… nhưng chẳng thứ nào giúp Vĩnh giảm được cơn đau như có lửa đốt trong đầu, như có điện giật nơi thái dương…

Cơn đau răng hành hạ ba ngày rồi. Ngày thứ tư Vĩnh mới hoàn hồn và cảm thấy như mình mất thêm đến mấy ký lô. Một buổi chiều bác sỹ Hoàng Đình Thiết xuống khám bệnh chỗ khu cách ly. Thiết hỏi Vĩnh về cơn đau răng. Vĩnh khẽ cười và nói đùa.

– Nó mà hành hạ tôi thêm một ngày nữa thì dù một bãi mìn chứ mười bãi mìn tôi cũng trốn ra ngoài tìm nha sỹ…

Ngay sáng hôm sau, đích thân bác sỹ Hoàng Đình Thiết xuống tận chỗ nằm trao cho Vĩnh một cái giấy xuất viện. Tấm giấy ghi: Ban y tế bệnh xá trại cải tạo Suối Máu chứng nhận anh Phạm

Vĩnh thuộc K.5 sức khỏe hiện nay đã hoàn toàn bình phục. Anh Vĩnh được hoàn trả về trại để tiếp tục học tập lao động cải tạo.

Bên dưới tấm giấy còn ghi rõ ngày 28 tháng 10 năm 1977. Dưới nữa không thấy ký tên mà chỉ thấy đề ba chữ y sỹ trực.

NĂM MƯƠI HAI

K.5 cũng như các K khác chợt thưa hẳn đi vì những đợt người được tuyển đem lên Trảng Bom lao động sản xuất sau đợt học tập chính trị mười ngày.

Vĩnh trở lại K.5 bạn bè vắng nhiều. Nhưng những người như Ý, Huy, Dương và Điều thì vẫn còn nguyên. Vì có thành tích bệnh lao, Vĩnh có thể xin bác sỹ Triển cho nghỉ lao động tĩnh dưỡng một thời gian. Đã quen biết nhau, ông Triển cũng chẳng tiếc gì một lời đề nghị; do vậy, Vĩnh hiên ngang nằm phè và không hề phải làm một công tác gì dù là quét hội trường hay rửa cầu tiêu. Ở không mãi cũng buồn, Vĩnh bắt đầu trở lại suy nghiệm và tiếp tục viết nhạc. Đêm đêm đàn đúm với đám anh Huy để nghe ông trung tá Sâm, cựu liên đoàn phó liên đoàn 5 BĐQ nói về kinh nghiệm và quá trình làm bản tự khai của ông.

Thực ra ông Sâm là xếp cũ của Ý. Trước khi động viên, ông là giáo sư Pháp Văn của trường Taberd. Gặp ông nơi đây, Ý cố tình tránh né vì theo Ý "tay này dám có liên hệ chi đây với cộng sản, bằng không giờ này ông ta nhất định phải nằm ngoài Bắc rồi". Ông Sâm dần dần nhận biết được sự nghi kỵ của Ý, một buổi chiều bọn Vĩnh đang ngồi với nhau nhấm nháp tí nước gạo rang cháy giả cà phê thì ông Sâm chống gậy xà đến (ông hiện bị xụi một bên chân!).Ông lên tiếng hỏi Ý.

– Sao thấy tao là mày trốn biệt vậy Ý?

Ý cười cười, nửa đùa nửa thật.

– Sao giờ ông thầy còn nằm đây, ông thầy?

Ông Sâm đã biết rõ Ý nghi ngờ ông. Ông ngồi xuống cạnh mọi người, nhăn mặt.

-Bộ mày muốn tụi nó lôi tao đày ra Bắc lắm hả?

Nói rồi ông nhìn vào mặt Ý.

– Nói mày nghe. Tụi mày dở lắm. Mấy thằng bạn già bò ngũ bò lục của tao cũng ngu xấp lượt. Tao hỏi mày, thằng nào dân Biệt Động mà không giết hằng hà tụi nó? Và những thằng bị giết,

thiếu gì thằng mình từng đọc qua tiểu sử trong bản trận liệt. Bộ mày không nhớ nổi tên năm ba thằng đã chết dưới tay mà khai báo với cách mạng rằng chúng nó là thân nhân của mày hay sao? ĐM. những thằng chết rồi đâu có ngồi dậy để mà tố giác mày man khai. Trời ơi! Thời buổi này làm bà con của liệt sỹ cách mạng dễ thấy mẹ, sao tụi mày ngu quá vậy?

Ngồi nghe ông Sâm nói với cái giọng bộc trực của một người miền Nam, Vĩnh tin là ông không phịa chuyện. Ở điểm này quả ông đã khôn ngoan vượt lên trên rất nhiều người đồng cảnh ngộ. Giờ đây, tỉ như bọn chúng có khám phá ra thì những đợt đem đi Bắc hầu như đã chấm dứt; và chả phải mỗi lúc mỗi đem từng cá nhân ra đày ngoài Bắc mà được. Ông Sâm, do đó, rất có thể đã thoát được việc bị đem ra Bắc chính nhờ xử trí khôn ngoan của ông.

Những đêm không đàn đúm với đám Ý và Huy thì Vĩnh lại nằm chuyện trò văn nghệ với Nguyễn Đình Tạc. Có lần Tạc bàn với Vĩnh rằng nếu sau này còn sống và đổi đời lần nữa, chắc anh sẽ viết một cái nghi án văn chương cho cả làng điên đầu chơi. Anh sẽ ngụy tao văn kiện để chứng minh rằng tác giả Lục Vân Tiên không phải là cụ Nguyễn Đình Chiểu, mà là của người em ruột tên Nguyễn Đình Chiếu…

Nhưng những chuyện văn học nghệ thuật Vĩnh được bàn với một người bạn mới tên Trần Mạnh Toàn có lẽ thú vị hơn. Toàn điềm đạm và hiền lành. Hầu như chả có đêm nào mà Toàn không tìm đến gặp Vĩnh. Hai người rất ít khi lên hội trường coi TV mà hay ra bờ giếng ngồi nói chuyện thi phú với nhau. Trong những tác phẩm chống cộng, Toàn hay nhắc nhở đến một tác giả người Anh George Orwell với tác phẩm chính trị giả tưởng lạnh mình của ông có nhan đề là Nineteen Eighty-four. Thêm một tác giả nữa mà Toàn tỏ ra yêu thích đặc biệt là Lâm Ngữ Đường. Anh hay nhắc đến tác phẩm Bí Danh của vị học giả uyên bác người Trung Hoa này. Đổi lại, Vĩnh nói cho Toàn nghe miền Nam không phải không có những tác phẩm quan trọng về việc báo động hiểm họa cộng sản. Nhiều tác giả có ý thức đã không thiếu bổn phận trong nhiệm vụ báo động này. Chỉ có quần chúng thiếu ý thức là không chịu tìm đọc, hoặc đọc mà không chịu tin mà thôi! Ngay thành phần sỹ quan cán bộ của quân đội, đã mấy người đọc Trăm Hoa Đua Nở Trên Đất Bắc? Đã mấy người biết đến cái bìa Đem Tâm Tình Viết Lịch Sử của Nguyễn Mạnh Côn màu gì? Chao ôi, nếu bình tâm mà nói hẳn những ông như Võ Phiến, Doãn Quốc Sỹ phải là những nhà văn can đảm ghê lắm. Họ cứ viết cứ in để sách họ cứ chảy ra năm này tới năm khác, vì nó là sách… chống cộng!

Trong giai đoạn này, phải nói rằng đời tù cải tạo của Vĩnh và các bạn ở Suối Máu tương đối nhàn nhã. Càng nhàn hơn khi bọn quản giáo bắt đầu biết hưởng thụ và biết lợi dụng bọn tù vào những công tác sinh lợi cho chúng. Dĩ nhiên trong điều kiện hiện tại, bon tù chưa thể ra biển Đông lặn mò ngọc trai, chưa thể lên núi khai thác mỏ vàng mỏ bạc; nhưng bọn tù còn ở lại Suối Máu có thể sáng chế ra những món đồ đeo tay bằng nhôm xủi rồng bay phượng múa không phải là những thứ không bán ra tiền trong thời buổi này. Ở miền Nam nó có thể chỉ là những món hàng mã cho

con nít chơi, nhưng nếu nó được đem ra miền Bắc nghèo khó mấy chục năm dưới chế độ cộng sản, nó sẽ trở thành những nữ trang quý giá và cô gái nào cũng khát khao được làm chủ! Riêng đối với bọn tù lao động ở Trảng Bom, bọn quản giáo khai thác họ trong việc săn đuôi kỳ nhông…

Riêng về mặt thủ công, bọn quản giáo đã cung cấp đều đặn những miếng nhôm tốt, những tờ giấy nhám mịn cho một số tù cải tạo khéo tay hay làm. Không khí trại nhộn nhịp hẳn lên. Những chuyên viên vẽ và xủi những món đồ nữ trang bằng nhôm nổi tiếng như Đặng Ngọc Sinh, Lê Tuấn Khanh, Mai Mạnh Liêu… hầu như bận rộn suốt ngày. Vui hơn nữa là chính bọn quản giáo cũng lăng xăng chia xẻ sự bận rộn ấy với bọn tù làm thủ công và một phần nào quên đi sự cay nghiệt cần có cho một chức vụ cai tù của chế độ mới. Cũng nhờ sự lơi là này, nhiều anh đã dám mạo hiểm chờ đêm xuống, chui luôn những lớp thép gai dày đặc phía sau bếp sang K khác thăm bạn bè. Vĩnh cũng mạo hiểm một chuyến và chui được sang K.1. Lần mò cả tiếng Vĩnh mới tìm gặp được Hóa. Đứng nói chuyện với bạn một lúc, Vĩnh biết đại khái sinh hoạt bên K.1 dễ dàng hơn bên K.5. Ban đêm anh em tổ chức hát nhạc vàng công khai. Cũng qua Hóa, Vĩnh được thêm ít tin tức về những người bạn cũ hồi bên An Dưỡng. Và nhất là gần đây K.1 đang nhen nhúm một phong trào đánh hội chợ bọn ăng-ten chỉ điểm. Lê Bá Lý, cựu hùm xám của trại 4 An Dưỡng đã lãnh một trận đòn gần chết đến độ bọn khung phải chuyển hắn sang K.4 để tránh bị tiếp tục ăn đòn…

Riêng số anh em lao động ở Trảng Bom nghe nói cũng rất thoải mái. Họ tương đối được ăn uống đầy đủ hơn những người còn ở lại Suối Máu. Sự thoải mái này phải chăng là một hình thức trả công của bọn cán bộ Suối Máu dành cho những người đã giúp chúng giải quyết được một vấn đề to lớn?

Hàng tuần, chở theo những chuyến Molotova đi thanh tra hoặc tiếp tế cho nông trường Trảng Bom về, riêng ở K.5, Vĩnh và các bạn nhiều lần thấy bọn vệ binh mỗi tên xách theo tay năm bảy xâu không rõ vật gì, chỉ thấy nó dài quãng gang tay, to bằng ngón út và quắt queo như đã bị phơi nắng nhiều ngày. Một thời gian sau, Vĩnh mới biết ra đó là những cái đuôi kỳ nhông phơi khô. Và khi sự biết đi xa hơn một tí thì nó không khỏi không làm Vĩnh ớn sợ.

Vì lặn lội trong rừng già Trường Sơn, chịu đựng một đời sống chiến đấu quá gian khổ về vật chất và căng thẳng về tinh thần kéo dài nhiều năm tháng, trừ những hạng cán bộ cấp cao, còn các thế hệ cán binh cộng sản cấp trung và cấp thấp đều dần dần bị chứng bệnh bất lực tình dục.

Khi chiếm được miền Nam, vấn đề to lớn này vẫn chỉ được âm thầm tự giải quyết trên căn bản cá nhân. Không có Đảng, không có nhà nước nào quan tâm, nghiên cứu và đặt thành vấn đề chữa trị cho các "đấng anh hùng cách mạng cấp thấp" này cả. Một trong những phương thuốc "dân tộc" chữa bệnh bất lực (!?) là dùng đuôi kỳ nhông phơi khô ngâm rượu uống, hầu như đã và đang được nhiều thế hệ cán binh CSVN đồng lượt săn tìm và chữa trị lấy. Khi phương thuốc này

được loan truyền rộng rãi và Vĩnh được biết tới nó, thì cũng là lúc đi tới đâu có bọn vệ binh ở, Vĩnh đều thấy có treo những xâu đuôi kỳ nhông phơi ngoài sân sau nhà.

Trong tầm quan sát bị giới hạn của một tên tù, Vĩnh không có điều kiện để thu thập đủ dữ kiện, để có thể khẳng định căn bệnh bất lực tập thể của bọn cán binh cộng sản trầm trọng đến độ nào, và tỉ lệ cao đến đâu; nhưng ít nhất có hai nơi Vĩnh đã đi qua, ban chỉ huy K.5 và ban chỉ huy khu bệnh xá, nơi đâu Vĩnh cũng thấy chung một hiện tượng là bọn cán binh đều xử dụng và tỏ ra rất quý món thuốc dân tộc đuôi kỳ nhông ngâm rượu đế.

Sự thoải mái dành cho anh em săn đuôi kỳ nhông trên miệt Trảng Bom không rõ ngày có mỗi tăng thêm không, chứ riêng ở Suối Máu, đặc biệt ở K.5, sự thoải mái bắt đầu đi xuống khi một chiều kia, bọn cai tù kêu người phụ trách hậu cần của K, cũng là một cựu trung tá, tuyển một số tay khỏe mạnh lên hậu cần ban chỉ huy công tác đột xuất. Chừng nửa giờ sau, đoàn người trở về trại với những bao đậu nành nặng cả tạ trên vai. Những bao đậu được đem giấu khắp nơi trong K.5. Bọn quản giáo và vệ binh đi theo tù khuân đậu vào K trông thằng nào cũng có vẻ hớt hải. Sau này, tù K.5 mới biết ra nguyên do của việc phân tán mỏng nhiều tấn đậu nành tích trữ trên kho hậu cần trại là vì chúng bị thanh tra thình lình. Số đậu nành ấy là số đậu đầu cơ tích trữ của bọn chỉ huy K.5!

Khi cuộc thanh tra chấm dứt, khốn nạn thay, bọn chỉ huy trại đã chỉ có thể thu về kho của chúng không quá nửa số đậu chúng từng cho khuân vào giấu nơi những dãy nhà ngủ của bọn tù. Chúng lồng lộn lên để tìm thu về những tạ đậu đã mất. Nhưng lồng lộn thế nào thì cũng không thể đòi lại được những hạt đậu đã chui vào bụng của bọn tù ốm đói quanh năm.

Sự thoải mái thật sự chấm dứt từ tháng 12 năm 1977. Ngoài biện pháp kềm kẹp, chửi rủa, nhục mạ và hành xác bọn tù; chúng còn tính thành tiền số đậu nành đã mất và khấu trừ vào khẩu phần tinh bột mỗi ngày của tù. Chao ôi! Đòn gì chứ đòn đánh vào bao tử là đòn kinh khủng nhất trong tù cải tạo. Bình thường còn đói rã họng, đói đến độ chuột cống chuột chù, thằn lằn cắc ké, cào cào châu chấu đều biến mất hết nơi đây; giờ chúng lại còn khấu trừ vào số lượng bột hàng ngày nữa thì chịu sao cho thấu? Miếng bột luộc buổi trưa và ổ bánh mì buổi chiều bỗng nhiên teo lại một cách thê thảm. Trước khi ăn, người ta không cảm thấy đau đớn gì trong người; nhưng sau khi ăn miếng bột luộc vào, thốt nhiên ai cũng cảm thấy trong người mình như đang có một bãi sa trường. Ăn vào miếng bánh quả không khác nào là một trò chơi dại dột, đã đánh thức dậy hàng trăm con sán con lãi đang thiêm thiếp ngủ và xúi bẩy chúng vào một cuộc tranh giành không xứng đáng.

Ngoài việc bớt khẩu phần cho "chết cha tụi ăn cắp đậu", bọn vệ binh quản giáo còn ra tay nhục mạ bọn tù đến mức! Một lỗi nhẹ cũng đủ bị chửi sói đầu. Ông trung tá Tiến, cựu tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 1 SVSQ Thủ Đức, người có cả chục xe đò chạy đường miền Tây, có lẽ là nạn nhân đầu

tiên của chiến dịch nhục mạ tù tại K.5. Chỉ vì gặp một thằng vệ binh giữa đường chưa kịp ngả nón chào, nó bắt ông trình diện, rồi chửi bới ông và sau cùng bắt ông quỳ ôm cột đèn giữa trời trưa nắng. Trò chơi khốn nạn này được bọn chúng ngày càng phát huy và không biết bao nhiêu người ở K.5 đã bị nhục vì trò chơi đó!

Khi thời tiết Biên Hòa bắt đầu gai gai lạnh để người dân miền Nam sửa soạn được đón cái lễ Giáng Sinh lần thứ ba dưới chế độ cộng sản, thì trại Suối Máu thực sự biến thành một loại trại trừng giới đạt tiêu chuẩn quốc tế về sự bạo tàn.

Trước lễ Giáng Sinh ít ngày, cũng như ở các K khác, K.5 được bọn cai tù tổ chức lên lớp một bữa. Khởi sự, tên trại trưởng khoe chuyện làng chuyện nước của hắn sau lần hắn đi phép về.

-Sau mười năm đi chiến đấu chống Mỹ cứu nước, trở về làng cũ tôi sung sướng và tự hào vô cùng. Hiện tại làng tôi đã có đến quá nửa số nhân dân biết đi guốc hoặc đi dép. (Bên dưới bắt đầu có những tiếng cười). Tên thủ trưởng vẫn tiếp. Lúc tôi ra đi theo lời bác gọi, làng tôi còn nghèo lắm. Bây giờ trở về thấy có nhiều gia đình đã có xe đạp, thậm chí có những gia đình đã có tới hai chiếc xe đạp!

Bọn tù bên dưới vừa nghe vừa nhìn cái dáng điệu diễn tả sự sung túc nơi quê cha đất tổ của thằng Việt cộng, nhất là khi hắn trịnh trọng khoe về vụ xe đạp, thì đã không còn nhịn được nữa. Tất cả đều phá lên cười. Tên trưởng trại dĩ nhiên làm sao hiểu nổi cái ý nghĩa của nụ cười … ngụy! Do đó, hắn lại tưởng lầm là bọn tù ngồi dưới không tin làng hắn giờ đây giàu có đến thế.

Tên trưởng trại nhăn mặt nói như hét để tái xác nhận về sự giàu có ấy.

– Tại sao các anh cười? Các anh không tin lời tôi à? Tôi nói thật đấy, làng tôi ngày nay thậm chí có những gia đình đã có tới hai cái xe đạp!

Tin quá đi chứ! Có thằng tù nào ngồi dưới mà lại không tin chuyện này! Nhưng chính vì tin mà họ không thể nhịn cười được. Sự giàu sang… ha ha ha! … Giấc mộng… ha ha ha!… trong xã hội mới là cái xe đ…a…p ha ha ha!

Bọn tù thay nhau cười rống lên. Tên trại trưởng nhìn thấy sự "thiếu nghiêm túc trong học tập cải tạo" ấy đâm cáu. Hắn bắt đầu xoay sang vấn đề đạo đức cách mạng, để lấy đà chửi bới bọn tù trong vụđánh cắp tập thể đậu nành vừa qua. Và rồi để kết thúc câu chuyện trước thềm năm mớ Tây lịch, hắn răn đe và công khai cấm chỉ mọi hành vi có tính cách tôn giáo trong ngày Giáng Sinh sắp tới. Sau cùng, hắn thông báo cho tù K.5 một kế hoạch mới của trại, theo đó tất cả những người không đi lao động sản xuất ở Trảng Bom đều được tạo dịp sản xuất ngay ở Suối Máu này, nhằm phù hợp với kế hoạch 5 năm của nhà nước đã đề ra từ năm ngoái.

Đối với tù K.5, kế hoạch mới này không gì khác hơn là biến vòng đai trại Suối Máu, tức một phần

thửa rừng nằm giữa trại và con đường sắt thành đất canh tác hoa màu sau này. Giờ đây, những người ở lại Suối Máu để được phè một thời gian mới thấy rằng bọn đi Trảng Bom ấy thế mà thọ! Lâu lâu có những người bị đau ốm, được đưa về "hậu cứ" Suối Máu nghỉ ngơi đều cho biết rằng lao động trên Trảng Bom rất thoải mái. Trên ấy lao động theo chế độ thông tầm. Mỗi ngày chúng phát dao, phát rựa và khẩu phần đem theo đường cho tù; tù cứ đi từng toán với nhau vào rừng đốn gỗ hoặc lồ ô theo một chỉ tiêu nhất định. Sáng đi, tối về; miễn sao chỉ tiêu phải hoàn tất. Đời sống không quá bị gò bó và bị hạ nhục tàn tệ như ở đây. Sự mô tả đời sống trên Trảng Bom dĩ nhiên đã được thêm mắm thêm muối rất nhiều, nhưng dù gì, đời sống lao động trên ấy đỡ chán và đỡ nguy hiểm hơn nơi đây, lúc này; lúc mà mọi người khởi sự chấp hành kế hoạch mới của trại đưa ra, kế hoạch biến vòng đai phía sau trại Suối Máu, tức khoảng rừng thưa nằm giữa trại và đường sắt, thành vùng canh tác hoa màu trong tương lai.

Một buổi sáng sau Tết dương lịch 1978, mỗi nhà mười hai người, vị chi mỗi tổ một người, phải lên trình diện khung để nhận công tác đặc biệt. Mặc dù chưa được bọn cai tù thông báo chính thức, nhưng qua sự rỉ tai nhau, hầu như ai cũng biết đây là một công tác loại… Hitchcock! Tin đồn này đã làm các tổ trưởng không còn dễ dàng trong việc cắt công tác như mọi ngày. Riêng tổ 1 đội 17, tổ trưởng Sơn cũng muốn cắt đại một người cho xong, nhưng anh lưỡng lự không biết cắt ai và nếu cắt liệu người ấy có đồng ý hay không? Cái phép nghỉ lao động một tháng của Vĩnh nhờ ông Triển xin ban y tế trại giúp cho đã hết hạn từ lâu, do đó, chắc chắn công tác sáng nay Vĩnh không thể tránh được nếu có quyết định của tập thể. Trong lúc mọi người còn nhùng nhằng, thì bỗng nhiên anh chàng thiếu úy hải quân nửa tỉnh nửa điên Trương Hồng, một con cóc của tổ, bỗng nhiên nghiến răng. Trong nhiều tháng chung sống với nhau, có lẽđây là lần đầu tiên Vĩnh và mọi người thấy Hồng tỏ ra hăng hái trong sinh hoạt tập thể. Anh giơ cao tay tình nguyện.

Cả tổ ai cũng ngẩn ngơ trước sự tình nguyện bất ngờ của Hồng. Nhưng một thoáng sau đó anh Huy lên tiếng phản đối ngay. Có lẽ sự phản đối xuất phát từ tấm lòng thương người của anh. Cũng như mọi người, anh Huy nghi ngờ công tác hôm nay không chỉ là công tác phát quang như mọi bữa, mà chắc phải là một công tác loại mới hứa hẹn nhiều nguy hiểm dù mới qua tin đồn. Để cho một người bạn trong tình trạng bất thường bỗng nhiên nổi hứng tình nguyện anh thấy bất nhẫn quá; do đó anh lên tiếng phản đối và đề nghị.

-Tôi thấy công tác sáng nay không nên buộc ai phải đi và cũng không nên chấp nhận một lời tình nguyện của bất cứ ai. Cứ để trời gọi ai nấy dạ. Vậy tôi đề nghị mình nên bắt chước các tổ chung quanh rút thăm luôn cho tiện và cho công bằng!

Lời đề nghị của anh sau cùng được mọi người đồng ý. Mười phút sau, một trong mười hai người của nhà 1 được lên khung nhận công tác vinh quang đột xuất là Vĩnh! Khi lên tới sân ban chỉ huy K.5, mọi người tập họp lại thành một khối bảy mươi người trong đội hình bốn hàng dọc. Tất cả đứng chờ quản giáo phụ trách quán triệt sơ bộ công tác. Trong lúc đứng đợi, Vĩnh xoay sang nói

chuyện với mấy người bạn như Đặng Xuân Bính, Trần Mạnh Toàn và Võ Tấn Bảo Hùng. Mấy người bạn này sáng nay cũng có những bàn tay may mắn bắt trúng thăm như Vĩnh. Khi mọi người đang vui vẻ chuyện trò với nhau thì một thằng vệ binh chợt xách súng đi tới. Nó ngoắc đại hai người to con đứng gần Vĩnh ra khỏi hàng. Hai người bị lôi ra là Đặng Xuân Bính và Võ Tấn Bảo Hùng. Tên vệ binh chỉ chỉ tới trước gian hậu cần, ra lệnh.

– Này, hai anh này theo tôi! Hai anh khênh mấy cái "ri-xe" đàng kia xếp thành đống trước bếp rồi lấy mấy cái "tôn-ne" đậy lại xem được không nào?

Chẳng riêng Bính và Hùng mà hầu như mọi người đều ngẩn ra trước cái lệnh của thằng vệ binh. Ri-xe là cái gì? Và tôn-ne là cái chi chi?

Thấy Hùng và Bính ngẩn người ra và chưa chịu bước đi, tên vệ binh có vẻ bực. Nó hét. Đã bảo ra khênh mấy cái bao ri-xe kia chất lại một đống rồi lấy mấy cái tôn-ne đậy nại, sao cứ đứng trơ thổ địa ra thế kia?

Cũng như mọi người, Bính và Hùng vẫn chưa hiểu, nhưng vì thằng vệ binh đã chỉ về phía nhà hậu cần trại, tay lại ve vẩy mũi súng chẳng lẽ không đi? Hai người vừa bước tới trước nhà hậu cần, vừa ngơ ngơ ngác ngác nhìn quanh. Thằng vệ binh đi theo thấy vậy bèn chỉ luôn vào mấy cái bao gạo Mỹ quăng dưới đất, gắt. Thế chứ cái gì đây? Không gọi là "ri-xe" thì gọi là cái gì đây?

Đến bây giờ thì mọi người đã hiểu ra ri-xe là cái gì. Thì ra ông vệ binh nhìn thấy chữ "Rice" to tướng in trên bao gạo, nên ông ấy gọi luôn cái bao ấy là bao "ri-xe"!

Vài tiếng cười tội nghiệp cất lên trong đám tù. Riêng Bính và Hùng đã khuân xong mấy bao gạo xếp ngay ngắn trước bếp rồi, hai anh vẫn không dám cười vì họ chưa biết cái "tôn-ne" là cái gì. May thay thằng vệ binh đã hiểu ra sự dốt nát của bọn "ngụy", nó chỉ luôn về phía mấy tấm tôle dựng bên vách nhà hậu cần. Thì ra thế! Bây giờ thì tiếng cười của bọn "ngụy" chỉ có trời mới giữ lại được!

Đang lúc vui nhộn không phanh không chuông thì thằng quản giáo phụ trách đội công tác đột xuất xuất hiện. Hắn bắt một người trong hàng ra đại diện để hô hoán làm thủ tục trình diện chào kính. Khi thủ tục chào kính báo cáo nhân số hoàn tất, tên quản giáo bắt đầu lên lớp.

-Giờ này cũng hơi muộn rồi đấy! Các anh dưới trại làm việc luộm thuộm, cắt cử thiếu khoa học, thiếu tổ chức nên mới muộn như thế này. Bây giờ đã gần chín giờ, tôi thay mặt khung quán triệt sơ bộ về một loạt công tác đặc biệt kể từ hôm nay. Như các anh biết, trong chiến dịch trồng cây nhớ bác do nhà nước phát động gần đây, trại ta hầu như chưa làm được một cái gì cụ thể. Các anh học tập tiến bộ đã được đưa lên Trảng Bom lao động thực tế, tạo được của cải vật chất dâng lên Đảng; riêng các anh còn lại đây rõ ràng chỉ làm tốn cơm gạo sắn khoai nhà nước. Hôm nay, qua nghiên cứu, khung quyết định tạo điều kiện cho các anh còn ở lại trại làm được một cái gì để

lập công ăn mừng Tết truyền thống dân tộc sắp tới. Do vậy, sáng nay tôi sẽ hướng dẫn các anh đi khai quang vòng đai trại để tạo cơ sở đất đai cho những đội canh tác làm việc kế tiếp. Sau nay khung sẽ có quy hoạch trồng loại cây gì. Trước mắt tôi quán triệt các anh như vậy thôi. Khi ra tới hiện trường, tôi sẽ nói thêm về phương pháp làm việc với các yêu cầu cần thiết để đảm bảo công tác được tiến hành tốt và đạt chỉ tiêu như trên quy định.

Mười phút sau nữa thì đám Vĩnh đã có mặt ngoài hiện trường. Nơi đây là một vùng đất bỏ hoang và rất gần với cánh rừng thưa nằm ngay sát hàng rào từ K.5 chạy dài xuống tới bệnh xá. Vùng đất này có lẽ đã bỏ hoang từ lâu lắm, cỏ lau chen lẫn cỏ hôi mọc rậm rì. Từ chỗ này có thể nhìn thấy con đường sắt nằm trên một vị trí cao không quá xa. Vĩnh đi theo đội hình cho đến khi được lệnh ngừng chân tập họp trên một bãi đất trống. Nơi dãy rừng bên cánh phải, không ai nói ra nhưng tất cả đều biết có rất nhiều mìn cóc. Ban đêm nằm trong trại, thỉnh thoảng tù lại nghe thấy một tiếng nổ gây ra bởi loại mìn này. Một con cáo, một con chồn hoặc một con thỏ đều có thể làm cho nó phát nổ. Riêng đối với con người, loại mìn này nhiều khi không giết chết nhưng chắc chắn đụng vào nó, nó sẽ nhảy lên ngang đầu gối mới nổ và việc đi phép vĩnh viễn một cái chân là điều cầm bằng không thể tránh khỏi. Đứng ngó vu vơ và nghĩ ngợi lan man, Vĩnh bỗng buồn buồn nhớ tới những người bạn năm xưa đã chết, đã què cụt trong thời chiến tranh. Huỳnh Hồng Long, thằng bạn hướng đạo hiền như đất đã chết khi mới chuẩn úy. Đoàn Minh Dũng cũng vậy! Ôi cái thằng củ mĩ cù mì vừa ra trường được tuần lễ đã lên cố thiếu úy. Còn bao nhiêu đứa như vậy nữa? Và giờ linh hồn chúng nơi đâu? Có lẩn khuất quanh đây để phù trợ cho những thằng bạn không chết nhưng còn khổ hơn chết của chúng không? Vì cái chuyện què chuyện cụt lại làm Vĩnh nhớ tới một nhà thơ miền Nam cùng thời với Vĩnh, nhà thơ Luân Hoán. Chiến tranh đã làm anh mất đi một bàn chân trái. Anh đã làm những câu thơ than thở mà theo Vĩnh, có lẽ là những câu thơ yếm thế và thê lương nhất trong thời chiến tranh.

Hoán đã viết:

Tôi là một sỹ quan mù,
Chỉ huy một đoàn quân điếc!

Câu thơ ấy ngày xưa Vĩnh đọc chả thấy gì tai hại. Nhưng ngày nay nhớ lại, Vĩnh không khỏi bàng hoàng. Thế hệ của anh, của Luân Hoán, Nguyễn Bắc Sơn, Nguyễn Đức Sơn, Trần Tuấn Kiệt, Lâm Hảo Dũng… những người không vướng vào cái tai hại làm thơ huê tình ve gái ngay giữa thời chiến, nhưng lại dính vào một lỗi lầm có lẽ trầm trọng hơn: Đã tìm cách bi thảm hóa cái thân phận mình một cách hơi lố bịch. Buồn cười hơn là lại bi thảm hóa nó ngay lúc đối đầu với kẻ thù! Có ích lợi gì không? Hay chỉ là làm cho chính mình bị thui chột dần đi cái ý chí tranh đấu cần thiết trong một cuộc chiến sinh tử, nói thẳng ra, tự làm thui chột đi cái bản năng tự vệ mà đến một con thú nó cũng cần phải có một cách nguyên vẹn và đầy đủ. Trong cuộc chiến tranh vừa qua, phải nói hơn một lần Vĩnh và các bạn đồng thế hệđã can tội tự sát trong tư tưởng…

Tiếng hô hoán điểm danh từng người đã vang lên. Rồi thì việc điểm danh chấm dứt. Tên quản giáo lại khởi sự lên lớp. Hắn chỉ sang thửa đất rậm cỏ lau bên trái và nói.

-Theo ghi nhận của trên đưa xuống thì mìn chỉ có nhiều trong cánh rừng thưa phía bên phải, còn bên trái dẫn ra tới đường sắt, dù cũng có mìn nhưng chỉ ít thôi. Hiện tại trại ta không có phương tiện rà mìn, vậy theo đúng chỉ thị của trên, tôi sẽ hướng dẫn các anh phương pháp rà mìn sao cho an toàn và đạt yêu cầu.

Nghe tới đây quả bọn tù đều tái mặt. Tên quản giáo hình như cũng đoán biết. Hắn vội trấn an.

– Các anh chẳng có gì phải lo! Cách mạng sẽ chỉ dạy cặn kẽ các anh phương thức làm việc trước khi thực hiện công tác. Yêu cầu trước mắt là các anh phải tuyệt đối bình tĩnh, lắng nghe cho tốt những gì tôi truyền đạt. Các anh phải gác bỏ ngay những ý nghĩ sai trái, rằng cách mạng đem các anh ra đây để quăng các anh vào bãi mìn. Trên điều các anh ra đây là điều một cách có phương pháp, để các anh có điều kiện lao động tốt và đạt được thành tích tốt. Cái gì cũng thế. Ta tuyệt đối tin tưởng vào Trên, ta hồ hởi phấn khởi ở công tác, thì khó khăn nào cũng vượt qua, công tác nào cũng hoàn thành được cả. Hiện tại ta thiếu những dụng cụ rà mìn và tiêu diệt mìn, ta khắc phục thôi! Tôi nói để các anh biết, hồi còn lặn lội đường Trường Sơn, đã có nhiều lúc chúng tôi ngủ trên bãi mìn. Sáng ra mới biết mình đã ngủ trên mìn. Các anh biết không? Mỹ ngụy nó thả mìn cóc, mìn râu, mìn chống người xuống đường Trường Sơn và những tuyến đường tiến quân của ta nhiều khi như bươm bướm. Thế mà chúng tôi tay không vẩn tháo gỡ và thủ tiêu được hết mìn trên đường tiến quân cơ đấy! Sau cùng các anh thấy không? Chúng tôi đã đánh thắng hoàn toàn và triệt để đế quốc Mỹ cùng bọn tay sai ngụy quân ngụy quyền. Nói thế để các anh tin tưởng mà làm theo đúng phương pháp cách mạng đã làm…

Cà kê dê ngỗng đến mười phút tên quản giáo mới bắt đầu đi vào bài học rà và gỡ mìn bằng hai tay không! Quả thực ai cũng đoán biết trên bãi có mìn, nhưng không ai biết nó là loại mìn gì. Đến khi tên quản giáo lên lớp mọi người mới vỡ lẽ ra mìn nơi đây thuộc loại mìn chống cá nhân, được chôn ngầm dưới đất.

Theo đúng bài bản mọi người dàn hàng ngang, mỗi người cách nhau đúng một sải tay. Trên tay mỗi người cầm một cái que tre dài bằng hai chiếc đũa. Khi được lệnh, hàng ngang sẽ đồng loạt tiến lên phía trước và bắt đầu xâm trên đất với chiều ngang trách nhiệm. Chiều dài của buổi sáng hôm nay, do bởi ra quân hơi muộn, quản giáo quyết định một cách ân huệ là năm mươi thước cho mỗi người.

Trong lúc vừa tiến vừa xâm trên đất, nếu xâm nhằm một vật cứng phải đứng ngay lại và báo cáo thật lớn: Có mìn!

Báo cáo xong cứ việc cắm que tre vào chỗ nghi ngờ và bước lui trở lại. Phần vụ kế tiếp sẽ do

những chuyên viên gỡ mìn thực hiện. Tuy nhiên để tránh tình trạng báo cáo láo, tên quản giáo đã nhắc nhở trước.

-Bất cứ anh nào cố tình báo cáo láo hoặc báo cáo không chính xác quá ba lần, anh ấy sẽ chịu biện pháp kỷ luật của khung và trước mắt là sẽ bị cấm thăm viếng vào đợt thăm viếng trước Tết…

Nghe câu răn đe của thằng Việt cộng ai cũng rủa thầm trong bụng. Nó biết mình không tam vô và coi trọng gia đình nên đưa chuyện gặp gỡ gia đình ra bắt chẹt đây! Tuy rủa thì rủa, trong lòng mọi người đều dấy lên một niềm vui bất thường. Tin sẽ được thăm nuôi ít nhất cũng đã được chính miệng tên quản giáo này tiết lộ.

Lúc hàng ngang bắt đầu tiến, Vĩnh cũng cẩn thận và chậm chạp tiến lên theo anh em. Trong cái dáng lom khom như người cấy lúa, hầu như trong đầu mọi người không có chỗ trống cho sự sợ hãi xuất hiện, mà chỉ có chỗ cho một nỗi kinh ngạc mênh mông ngự trị. Chao ôi! Ai có thể ngờ được cuộc đời mình lại có ngày đánh đu với tử thần một cách… vô duyên như thế này!?

Đã nửa tiếng trôi qua, bọn tù hồ như chỉ tiến được dăm thước. Tên quản giáo dù nhận lệnh trên, nhưng cá nhân hắn có lẽ cũng có tí ái ngại hộ bọn tù nên hắn lờ đi và không cất một lời thúc hối nào. Hắn ngồi tựa vào một gốc cây gòn đã chết khô nằm cách hiện trường độ hai chục thước tán dóc với một thằng vệ binh. Thấp thoáng nơi phía đường sắt có đôi ba thằng vệ binh khác ôm súng ngồi cạnh bọn tù lao động.

Mùa này trời Biên Hòa hay có những cơn mưa rất bất chợt. Bọn cai tù lại rất kỵ mưa. Cứ hễ trời vừa chuyển là chúng vội vàng gom tù đưa về trại tức thì. Chẳng phải chúng thương gì bọn tù mà chỉ vì trời mưa sẽ gây cho chúng nhiều trở ngại trong việc canh giữ.

Vĩnh chậm rãi tiến lên xâm cây que vào khoảng đất trước mặt. Có lúc Vĩnh dừng chân quan sát chung quanh. Anh thầm nhủ trong lòng nếu dưới chân anh đừng nổ bậy bạ một quả mìn thì thế nào anh cũng viết lại câu chuyện này. Bên cánh trái Vĩnh là Trần Mạnh Toàn. Trời sáng nay thực mát mẻ, ấy thế mà Vĩnh vẫn nhận ra trên trán Toàn từng giọt mồ hôi to tướng cứ thay phiên nhau nhỏ xuống đất. Anh chàng thiếu úy Nha Quân Pháp này trắng trẻo và hiền lành như con gái, đụng cái ca này chắc hẳn cường độ teo ruột phải cao hơn nhiều thằng thuộc loại bóp cò chuyên nghiệp khác.

Cuộc rà mìn trong thời đại Hồ Chí Minh tiến hành đã được trên hai tiếng đồng hồ. Nắng bỗng nhiên nhạt hẳn đi. Ngọn gió Đông Nam thổi qua cánh rừng thưa như muốn đem tất cả những hơi mát mẻ của cây cỏ tặng cho bọn sa cơ thất thế. Vĩnh bỗng ngước lên nhìn trời. Xa lắm về hướng Đông, những chùm mây xanh xám chỉđem đến những hứa hẹn có mưa về buổi chiều. Thế nhưng gió vẫn từng cơn thổi mạnh. Mặt trời mờ thật nhanh đến độ chả mấy chốc người ta mất dần cảm giác rằng trưa đã sắp đứng bóng. Tên quản giáo cũng ngó trời ngó đất. Bọn Vĩnh mừng thầm.

Dám có thể nó thấy trời chuyển mưa nhanh sẽ cho về sớm. Một lần nữa Vĩnh đứng thẳng lưng ngó những chùm mây xám ở hướng Đông. A! Nó đã tụ lại với nhau thành nhiều tầng mây đen tự bao giờ. Những tầng mây ấy đang lồng lộn bay về phía này.

Vĩnh lại ngó mình rồi ngó quanh các bạn. Hầu như chưa ai đạt nổi một nửa chỉ tiêu của sáng nay. Thế nhưng tạ ơn trời, chưa một tai biến nào xảy ra và cũng chưa thấy ai báo cáo rằng họ đã tìm thấy một quả mìn. Tên quản giáo chợt đứng lên nhìn đồng hồ tay. Hắn tiến lại phía tù và bất chợt ra lệnh.

-Thôi trưa rồi, các anh tập trung lại chỗ cũ tôi nhận xét vài điểm rồi cho về nghỉ trưa.

Những gánh nặng ngàn cân như được trút khỏi vai. Sau khi cắm cái que tre thật sâu xuống trước mặt, đánh dấu chỗ mình đã rà tới, bọn tù đều hớn hở quay lui. Vĩnh không tự thấy được nét mặt của mình, nhưng anh có thể nhìn thấy được nét mặt của các bạn chung quanh. Đó là nét mặt của những xác chết! Những nét mặt tái xanh chen lẫn xám xịt. Những nét mặt như muốn biến vào cái màu sắc u ám của đất trời lúc nó đang quặn mình chuyển vào cơn mưa. Thế rồi những nét mặt ấy rã ra như sáp chảy, đổ ngang dọc trên mặt đất và chồng đè lên nhau. Tất cả mù mịt và thụ động hoàn toàn, kể cả nét mặt của tên quản giáo và mấy thằng vệ binh: Một tiếng nổ kinh hồn đã vang lên cách Vĩnh không quá mười sải tay! Chao ôi! Sao lại có cái tiếng nổ lạ thường vậy? Nhưng tiếng nổ quả thực đã xảy ra, đã đánh vạt hẳn đi một phía có nhiều người. Một tiếng nổ kỳ cục. Một tiếng nổ vô duyên. Một tiếng nổ thánh thần cũng chẳng ngờ được: Tiếng nổ trên đoạn đường quay lui của bọn tù rà mìn…

Cơn mưa thốt nhiên ào ạt đổ xuống. Tên quản giáo la hét. Bọn vệ binh túa ra bố trí giữ an ninh.

-Bình tĩnh! Các anh bình tĩnh đâu ngồi yên đó. Tên quản giáo la lớn. Người bị nạn sẽ được tiếp cứu. Tất cả các anh phải ngồi yên tại chỗ chờ lệnh của tôi. Yêu cầu trước mắt đừng làm một hành động nào khả nghi không tốt để các đồng chí vệ binh phải buộc lòng nổ súng.

Bọn tù tuân lệnh ngồi xuống. Mưa bắt đầu nặng hột. Hơi đất ẩm bốc lên rất khó chịu. Những kiếp người cơ cực bắt đầu lấm lem. Tất cả đều dồn những ánh mắt lo âu về phía những người bị nạn. Phải mấy phút sau khi tiếng nổ xảy ra, bọn Vĩnh mới nghe thấy những tiếng rên. Dù mưa tầm tã nhưng Vĩnh vẫn nhìn thấy thật rõ ba người nằm trên mặt đất. Máu của họ theo nước mưa chảy loang lổ một khoảng lớn. Vĩnh đã nhận ra trong ba người có cả Võ Tấn Bảo Hùng, anh chàng trung úy pháo binh mập tròn như ông Nhị Thiên Đường, trong trại rãnh giờ nào là đem sách châm cứu ra nghiên cứu và thực tập ngay trên các huyệt mạch của anh.

Vĩnh và các bạn chỉ nghe thấy hai người khác rên la, còn Hùng nằm bất động và im lìm dưới mưa. Vì máu me nhiều quá, Vĩnh không thể biết được ai bị thương nặng hơn ai, nhưng anh vẫn đinh ninh người không rên la nhất định phải là người nặng nhất vì anh ta đã ngất đi…

Tên quản giáo sau khi rút súng lục bắn mấy phát chỉ thiên, có lẽ là ám hiệu cho bên trong trại biết ngoài này có tai nạn, hắn chạy lại phía bọn Vĩnh, nói.

-Tôi cần ba anh tình nguyện theo tôi.

Vĩnh nhanh chân chạy theo tên quản giáo và hai người bạn khác về phía những người lâm nạn.

Mười phút sau đó, với những cái cáng làm bằng áo và mấy cây gậy kiếm tại chỗ, ba người lâm nạn mình mẩy đầy máu me được đám bạn tù thay phiên nhau cáng vòng về trại. Không nói ra nhưng Vĩnh biết chắc một điều trong ba người ít nhất cũng sẽ có một người cụt chân; và người cụt chân, nếu có, sẽ là ông thầy châm cứu Võ Tấn Bảo Hùng! Tự dưng hình ảnh Long Nhí ở An Dưỡng lại hiện ra trong trí nhớ Vĩnh. Vĩnh không rõ giờ này Long ở K nào? Chân nó ra sao? Và tại sao lần đi viện vừa rồi anh không gặp nó cũng không gặp Cường phi công trên đó? Chẳng lẽ chân cẳng như thế mà không được đem lên bệnh xá chữa trị như bên An Dưỡng?

Vĩnh vừa đi theo anh em vừa vuốt nước mưa trên mặt. Mối buồn làm hồn anh tan loãng. Nó trôi dạt lang thang và sau cùng tấp vào một bài thơ một thời Vĩnh yêu thích, bàiBarbara của Jacques Prévert. Vĩnh khẽ đọc đủ cho riêng mình nghe:

Nhớ lại đi em, Barbara!
Mưa rơi tầm tã trên thành Brest ngày hôm ấy…

Toàn bỗng nói khẽ bên tai Vĩnh.

-Đừng đọc nữa ông Vĩnh ơi! Đừng đọc nữa ông Vĩnh ơi!

Khi về tới cổng trại, Vĩnh nghe thấy một người than thở với một người khác.

-Biết thế hồi đó tao tình nguyện đi Trảng Bom quách. Trổ ngón xủi nghề quá, thằng quản giáo nó giữ lại luôn!

NĂM MƯƠI BA

Sau vụ nổ khiến một người cụt chân và hai người bị thương nặng, Vĩnh không đi rà mìn thêm một lần nào nữa nên không rõ công tác ấy ra sao? Bỏ dở hay vẫn được tiếp tục? Và K nào được tiếp tục phần vụ vinh quang ấy? Riêng ở K.5, sau vụ nổ, bỗng nhiên có một hiện tượng rất đáng phấn khởi xảy ra. Khẩu phần bột bỗng dưng được tăng tí chút và đặc biệt hơn nữa, hậu cần trại còn cho kêu tổ trực bếp lên khung nhận heo về thọc tiết.

Dĩ nhiên một con heo nặng quãng tám mươi ký được xẻ thịt và chia đều cho hơn bảy trăm khẩu

phần thì mỗi khẩu phần giỏi lắm được hai đốt ngón tay thịt với ít nước luộc lều bều mỡ, nhưng bọn tù vẫn thấy hạnh phúc như thường. Cả trại đều bừng lên một khí thế khác thường khi có tin được ăn thịt heo. Bên cạnh cái hạnh phúc và cái khí thế ấy luôn luôn vẫn là những tin đồn…

- Calmer cái bất mãn vụ tay không rà mìn đấy!
- Quân khu 7 nghe đâu đã khám phá ra vụ gian lận tiền ăn của tù. Bọn khung phải bồi hoàn thực phẩm. Để rồi xem, tiếp theo vụ vật heo này thế nào cũng có vài thằng bị hạ tầng công tác.
- Không đâu! Tôi nghe nói sẽ có một phái đoàn thanh tra từ trung ương Đảng xuống thăm…
- Trung ương đảng chúng nó xuống cái trại phải gió này làm gì? Rõ là tin đồn của một lũ khùng!
- Dân ở ngoài làm dữ lắm. Thế nên chúng phải xét lại chế độ ăn uống cho tù…

Ngày đầu ăn thịt heo tin đồn chỉ quanh đi quẩn lại từng đó. Thêm hai ba ngày kế tiếp vẫn được ăn thịt heo, tin đồn bắt đầu… lên độ.

- Một phái đoàn quốc tế do Mỹ cầm đầu sẽ ghé thăm Suối Máu.
- Không, không đúng hẳn như vậy. Tao nghe nói là một phái đoàn Hồng Thập Tự.
- Sai hoàn toàn! Sẽ có một phái đoàn giám sát gồm bốn nước hai quốc hai cộng, sẽ lần lượt đi thăm tất cả các trại cải tạo ở Việt Nam do một phán quyết của Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc…

Những tin đồn đại loại được truyền đi và tạo một không khí tranh luận ngầm nhưng thật sôi nổi trong nội bộ tù cải tạo K.5. Dù những nguồn tin đưa ra để tranh luân đúng sai vẫn có nhiều dị biệt, nhưng rốt cuộc nó vẫn có cùng một mẫu số: Trại cải tạo sẽ được thế giới ghé thăm!

Việc được tăng khẩu phần tinh bột, được vật heo đều đều mấy ngày nay rõ ràng là một minh chứng cụ thể nhất (!?). Qua sự kiện này, người thì cho rằng bọn cán bộ trại đã được lệnh cho tù bồi dưỡng tí chất thịt để thế giới khỏi phải nhìn thấy màu xanh lá cây trên mặt tù cải tạo; người lại cho rằng cho ăn thịt heo là để trình diễn trước phái đoàn và sở dĩ mấy ngày nay được vật heo liên tiếp chỉ vì cứ đến phút cuối phái đoàn vì một lý do nào đó, lịch trình thăm viếng Suối Máu phải tạm thay đổi và hoãn lại. Đã có không ít người cầu Trời khấn Phật sao cho phái đoàn cứ kẹt vào phút cuối như thế chừng mươi ngày nửa tháng thì tốt biết mấy. Tù vừa được ăn thịt đều đều, lại vừa có thì giờ thảo những kháng thư bằng Anh và Pháp ngữ để nếu có dịp, sẽ dấm dúi cho một anh nhà báo Tây phương nào đó tháp tùng phái đoàn…

Mặc dù chưa được đọc một bản kháng thư nào, nhưng Vĩnh đã nghe phong thanh có một vài "anh già" đã lén lút thảo một kháng thư bằng Pháp ngữ tố giác với quốc tế về đời sống cùng cực trong các trại cải tạo của CSVN ngày nay. Bản Anh ngữ nghe đâu cũng đang được một nhóm

anh em trẻ thực hiện với nội dung tương tự…

Trong lúc "chờ đợi phái đoàn", tù cải tạo K.5 đã được ăn thịt heo sang tới ngày thứ tư. Thực ra trong cái vụ ăn thịt heo này, nếu nói theo từ ngữ cách mạng thì quả thật "không đạt chất lượng cũng như không đạt yêu cầu!". Nói cách khác, người được ăn thịt heo – một trong những món ăn vĩ đại nhất thời nay ở nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam -đều cảm thấy không thoải mái thế nào ấy! Không thoải mái chẳng phải là ăn không ngon, mà chỉ vì ngay từ con heo thứ nhất được vật thịt, anh em đã khám phá ra con heo bị bệnh Than. Nhìn những thớ thịt thâm bầm, nhiều khi đen như than ai cũng biết đó là những con heo bệnh mà dưới chế độ tư bản bóc lột người ta phải đem đốt ngay. Nhưng nơi đây, nơi mà thằn lằn cắc ké và cào cào châu chấu còn ăn được thì nói chi đến chuyện heo bệnh! Tuy nhiên, khi con heo thứ năm được vật thịt thì lần đầu tiên bọn tù phải công nhận cán bộ cai tù cộng sản cũng biết phép vệ sinh như ai: Con heo được lệnh phải đem đi chôn! Sở dĩ con heo bị đem chôn vì nó là một con heo chết bệnh. Khi bọn tù anh nuôi khênh nó từ chuồng heo trên hậu cần trại về thì nó đã chết từ hồi nào. Con heo được mổ thịt tức thì. Vừa mổ ra, một mùi xú uế từ những thớ thịt đen thui bốc lên và lan tràn khắp bờ giếng. Tên cán bộ hậu cần trại lúc ấy mới nghiêm trang lên giọng.

-Con này chắc chắn không ăn được rồi! Coi thì phí của thật đấy nhưng đành phải chôn bỏ thôi. Tôi cấm các anh tùy tiện sử dụng đấy nhé.

Thế rồi con heo chết bệnh đầy mùi hôi thối được khuân đi chôn nơi góc vườn thuốc dân tộc của ông bác sỹ Triển. Đứng nhìn theo, dù chẳng khóc nhưng cũng không thiếu người ngậm ngùi đến độ!

Buổi trưa, khi giờ phát cơm đến, cả trại đều chùng xuống với chung một nỗi buồn. Con heo bệnh được đem đi chôn kia đã không được thay thế. Buồn hơn, khẩu phần tinh bột bỗng dưng lại bị cắt giảm một cách thê thảm. Mỗi người nhận về cho mình một miếng bột luộc chỉ bằng nửa bàn tay, có nghĩa là chỉ bằng phân nửa mấy ngày qua.

Những tiếng thầm thì nổi lên. Rồi thì sự thầm thì ấy chẳng mấy chốc, qua sự tiết lộ của đội anh nuôi, rằng thì là kể từ đây trại K.5 sẽ chay tịnh nhiều hơn để bồi hoàn vào số tiền mà tuần lễ qua ban chỉ huy trại đã mượn của… nhân dân mua heo cho mọi người ăn bồi dưỡng, đã trở thành những khúc… Đoạn Trường Tân Thanh thời mới.

Ăn trưa xong, kệ cho anh em nằm bàn tán với nhau, Vĩnh lên hội trường ngồi nhìn… Bác! Nhìn bác chán Vĩnh mò ra khu rèn ngồi nói chuyện với Mai Mạnh Liêu. Khu lò rèn nằm ngay góc phải của cổng trại, gần với mấy cái connex sét rỉ nơi dùng để nhốt những người vi phạm nội quy. Nơi đây, Liêu hành nghề rèn và chuyên rèn cuốc xẻng, dao mác cho hậu cần của ban chỉ huy trại. Cũng như mọi trưa, Liêu không ngủ mà ra ngồi lò rèn, bên cạnh luôn luôn có ông bạn khéo tay hay làm từng ở với Vĩnh một thời gian bên An Dưỡng, đó là ông bạn Minh chuột. Liêu và Minh

vừa làm việc vừa thầm thì to nhỏ gì đó với nhau, thấy Vĩnh mò ra, họ chấm dứt ngay câu chuyện đang thì thầm.

Liêu trở lại với mấy cái cán dao đang gọt dang dở, còn Minh cũng trở lại với mấy cái bẫy chuột "văn minh hiện đại nhất thế giới" của anh ta. Nói như thế đối với mấy cái bẫy chuột mới được Minh sáng chế gần đây có lẽ không ngoa, vì những bẫy chuột này vừa nhạy, vừa gọn, vừa sản xuất hàng loạt lại vừa có cả âm nhạc! Ít nhất hiện nay Minh đã đặt được hơn mười cái trên những đà ngang của dãy nhà Vĩnh đang ở. Thoạt đầu những cái bẫy này làm anh em vui tai và rất khâm phục người sáng chế ra nó. Nhưng gần đây thì tình hình đã đổi khác. Minh bắt đầu được nghe những tiếng chửi rủa hoặc những lời cằn nhằn cự nự của mấy ông già khó ngủ và khó tính nằm cùng phòng. Quả thực những người có tuổi không thể vui được khi đêm đến đã khó ngủ, nằm vật vã với mối lo mình sẽ chết rũ tù, lại thỉnh thoảng phải nghe vài nốt nhạc kính keng koòng phát ra từ mấy cái bẫy chuột loại văn minh hiện đại của Minh! Nhưng mặc thiên hạ chửi, Minh vẫn hăng hái và kiên nhẫn chế thêm một mớ bẫy nữa. Minh đang sắp đặt kế hoạch "xâm lược" vào những dãy nhà kế cận để đặt bẫy.

Có lần Vĩnh hỏi.

-Mình ông hai bẫy đủ ăn rồi. Đặt chi lắm thế?

Minh cười.

-Ông tưởng thế à? Nói thật ông nghe, làm bẫy và đặt bẫy thì lười, chứ một ngày tôi bẫy được hai mươi con sẽ có hai mươi mốt thằng đến xin, bẫy được ba mươi con sẽ có ba mươi mốt thằng đến xin. Trong này "protéin" đâu có thừa thãi bao giờ!

Ngồi xem hai ông bạn làm việc một lúc, hỏi nhau dăm ba câu chuyện, Vĩnh bỗng chú ý đến mấy tiếng động phát ra từ cái connex gần đó. Anh vội hỏi Liêu.

-Có thằng nào trong đó hả?

Liêu quăng một mẩu sắt nhỏ vào một góc lò rèn, tay cầm cái điếu cầy dựng bên cạnh lên.

-Ừ, một thằng trước ở chung nhà với tao.

Nói đoạn Liêu nâng điếu lên miệng xục khô vài hơi, thình lình hắn bỏ điếu xuống, ngó đăm Vĩnh.

– Ủa, mà hình như mày cũng quen nó mà. Nó là thằng Đạo mỗi lần mày ghé chỗ tao mày hay nói chuyện với nó đó!

-Đạo hả?

Liêu gật đầu.

-Ừ thằng Đạo.

-Ủa, thế ra nó vẫn còn bị nhốt ởđây à? Tao nghe nói bị chuyển sang dãy connex trước K.2 lâu rồi mà?

Liêu đã kéo xong bi thuốc. Hắn giơ cái điếu về phía Vĩnh, thều thào.

-Kéo một bi đi.

Vĩnh lắc đầu, hỏi thêm.

-Nó khỏe không?

-Khỏe! Mày có thể nói chuyện với nó, nhưng coi chừng thằng vệ binh đang ngồi trên vọng gác kia.

Vĩnh ngước nhìn lên vọng gác nằm ngay trên đầu dãy connex. Một thằng vệ binh đang ngồi lim dim sau khẩu súng. Anh thấy rằng việc nói chuyện với người trong connex vào lúc này là không nên, nên chỉ tiếp tục nói chuyện với Liêu.

– Làm rèn ở đây mày có tiếp hơi được gì cho nó không?

Liêu thẳng thắn.

-Không! Mỗi tuần nó chỉ được mở connex hai lần để đổ phân và rửa ráy. Mấy thằng vệ binh ngó lăm lăm nên tao không thể cho nó được cái gì dù là một bi thuốc lào.

Vĩnh ngồi ngó ra cái connex nằm cách chỗ anh ngồi không quá mười bước chân. Trời nắng như thiêu đốt. Những tiếng lục đục trong connex thỉnh thoảng khẽ vang lên nhưng tuyệt nhiên Vĩnh không nghe thấy một lời nói hay một câu rên la nào. Anh bỗng nhớ đến Đạo…

Trong một dịp ghé nhà 7 nằm gần dãy nhà bếp thăm thằng cháu bị suyễn nặng. Vĩnh quen Đạo. Đạo nằm cạnh Huy, cháu gọi Vĩnh bằng cậu. Khi vô tình nhìn thấy trên cánh tay phải của Vĩnh có hình xâm một bông hoa Bích Hợp nho nhỏ, Đạo bỗng ngồi dậy hỏi Vĩnh.

-Anh Hướng Đạo hả?

Thấy người bạn trẻ hỏi han Vĩnh cũng vui vẻ trả lời.

-Vâng, anh cần gì không?

Nghe thế Đạo hỏi tiếp liền.

-Anh đạo nào vậy?

-Sau cùng trước khi động viên là liên đoàn Lam Sơn, tráng đoàn Sông Hậu. Còn anh?

Đạo bỗng chồn tới giơ tay trái ra.

-Đệ là Đạo. Trần Hướng Đạo. Cựu thiếu sinh của đạo Xuân Hòa.

Hai người mới gặp nhưng trong tình anh em Hướng Đạo tay bắt mặt mừng và tin tưởng nhau ngay. Rồi những ngày kế tiếp Vĩnh hay gặp Đạo lúc xuống bếp khều tí than nấu ké tí rau rác lượm lặt được. Trong lần lên lớp học tập chính trị đợt mười ngày hồi đầu tháng 10, lúc ấy Vĩnh còn nằm bên bệnh xá thì ở nhà Đạo bị bắt nhốt connex. Dĩ nhiên Vĩnh không biết hết sự việc, nhưng qua lời kể lại của bạn bè, anh hiểu lý do Đạo nằm connex không "oan" tí nào. Trên hội trường, trong một bài học, giáo viên giảng rằng:

– Ở miền Bắc xã hội chủ nghĩa nước ta, để tỏ lòng căm thù bọn Mỹ ngụy, có rất nhiều nhân dân ta đã đặt tên cho chó trong nhà là Kennedy, là Johnson, là Nixon, là Thiệu, là Kỳ…

Về phòng, chẳng ai cấm được một thiếu úy ở tuổi 22 trong cơn bực mình đã phát ngôn linh tinh rằng:

– Hồi tôi sang tu nghiệp bên Mỹ, tôi cũng thấy bọn xâm lược Mỹ đã tỏ ra cực kỳ phản động, bằng cách chúng dám lấy các tên lãnh tụ vĩ đại như Marx, Lenin, Stalin, Brejnev, Mao, thậm chí cả tên bác Hồ kính yêu của ta mà đặt cho lũ đười ươi ngay trong sở thú Hoa Thịnh Đốn!

Câu phát ngôn linh tinh của Đạo được một đấng ăng-ten đem mách với khung và thiếu úy Trần Hướng Đạo vào nằm connex mịt mù cho tới nay. Khi Vĩnh rời bệnh xá về trại hồi cuối tháng Mười thì nghe tin Đạo bị đánh đập dữ lắm, sau đó bị đem sang giam bên K.2; không ngờ hôm nay Liêu tiết lộ Đạo đã được đem trở lại connex của K.5. Thốt nhiên Liêu hỏi.

-Mày nghĩ liệu có phái đoàn quốc tế nào sẽ ghé thăm đây như tin đồn không?

-…..!

-Ở đội tao thiên hạ bàn tán dữ lắm. Chỉ có mấy anh tá già là giữ yên lặng tối đa.

-Nhưng ông bác sỹ Phát cũng nói bạo đấy chứ! Tối qua tao nói chuyện với ông ấy, ông ấy nói lung tung hết. Tao có cảm tưởng như sáng nay trại này đã phải tràn ngập bọn mũi lõ mắt xanh rồi!

Liêu bỗng cười khẽ.

-Ông bác sỹ Nguyễn Tuấn Phát ấy hả?

-Ừ.

-Mày cũng quen ông già hồi xuân ấy hả?

-Ừ.

Liêu chẳng hỏi thêm và Vĩnh cũng chẳng muốn chuyện trò thêm. Anh ngồi ngó nắng đầu óc nghĩ ngợi lan man. Có lúc Vĩnh lại nghe thấy Minh và Liêu bàn đến con heo đem chôn khi sáng. Một lúc sau họ lại bàn đến trận đá bóng sẽ diễn ra trên màn ảnh nhỏ đêm nay giữa đội Thiên Tân của nước Trung Quốc anh em vĩ đại và đội Hải Quan của thành Hồ (toàn cây nhà lá vườn như Cù Hè, Cù Sinh, Tam Lang…) Trận đấu sẽ được trực tiếp truyền hình từ sân Thống Nhất tức sân Cộng Hòa cũ.

Vĩnh ngồi như thế ngoài khu rèn cả một buổi trưa cho đến khi anh Huy xuất hiện trước cửa hội trường tay cầm cái chổi để Vĩnh biết rằng giờ lao động sắp sửa tới.

Hội trường K.5 gồm hai dãy nhà tôn được gắn dính vào nhau. Nó có chiều dài mười lăm mét như tất cả các dãy nhà khác và chiều rộng chừng mười hai mét. Nền hội trường đắp đất. Bên trong phía trên có một sân khấu cố định. Bàn thờ thủ cấp Hồ Chí Minh không đặt trên sân khấu nhưng đặt trên một cái tủ tam cấp kê sát một bên vách hông hội trường. Hình như bọn chỉ huy K.5 muốn rằng mỗi chiều đến phải có nhiều trăm con mắt của lũ tù đồng hướng về và hướng lên ảnh tượng "bác kính yêu", nên chúng cho đặt cái TV 19" ngay dưới nấc kệ thứ hai của tam cấp.

Những ngày thường giờ xem TV thực tế không lôi cuốn được lũ tù. Chập choạng tối kiếm một cái lò nho nhỏ, đốt tí củi nấu tí nước sôi ngồi quây quần tán gẫu với nhau vẫn thú vị hơn là phải xem đi xem lại mãi mấy cái trò "rối nước", mấy cái tin lao động toàn là "vượt chỉ tiêu" của nhà nước! Tuy nhiên chiều tối thứ Bảy thì khác. Lên muộn một tí nhất định không thể tìm ra được một chỗ đứng trong hội trường. Màn cải lương chiều thứ Bảy dù gì vẫn còn nhiều ma lực đối với bọn tù. Đặc biệt bữa nào có những gánh hát gồm toàn những đào kép cũ thủ diễn. Có thể chẳng mấy ai còn thích gì những giọt nước mắt của các cô đào tăm tiếng một thời như Thanh Nga, Lệ Thủy, Bạch Tuyết… Nhưng những tiếng cười, câu diễu, lời cương của những anh hề Văn Chung, Thanh Việt, Phi Thoàn, Hoàng Giang… vẫn có khả năng làm cho những tâm hồn tù tội nguôi ngoai được một chút muộn phiền. Ấy là chưa kể có lắm anh hề cương một cách "phản động" trông thấy! Bọn tù nhiều lúc không khỏi giật mình lo âu (nhưng khoái!) cho một vài anh hề cải lương, chẳng hiểu cố tình hay vô ý, đã cương những câu còn nặng hơn cả tội chửi cha chế độ.

Đêm nay hội trường K.5 còn đông hơn cả những chiều thứ Bảy. Từ bốn giờ chiều, khi những toán lao động bên ngoài trại đã lai rai trở về thì hội trường đã hầu như không còn một chỗ trống. Những người lao động tại trại, bọn anh nuôi, bọn ốm bệnh, các tổ đan tre… đã mỗi người một cái ghế gỗ đâm bổ lên hội trường cắm dùi một chỗ ngồi. Có những anh sợ mất chỗ, đem luôn phần bột mì luộc của mình lên ngồi nhai trên hội trường ngay từ lúc phát đồ ăn vào lúc năm rưỡi. Hầu như ai cũng náo nức mơ sớm tới giờ khai mạc trận đấu bóng giữa hai nước Việt và Tàu cộng.

Cũng như hầu hết người Việt Nam, Vĩnh mê bóng tròn. Nhưng mê gì thì mê, anh không thể nào chui vào ngồi giữa một rừng người chen chúc trong cái nhà tôn nóng như hỏa lò thế kia được! Lúc bóng chiều đã đổ xuống khắp nơi, những tiếng reo hò nhắc nhở anh bạn tù có nhiệm vụ trực máy mở tủ để bắt TV thì Vĩnh và Toàn mới bắt đầu rời phòng ngủ ra đứng ngoài vuông sân trước hội trường. Đứng nơi đây, trong lúc chờ xem TV, hai người có thể nghe thấy nhiều câu chuyện thời sự được anh em tụm năm tụm ba bàn tán với nhau. Những câu chuyện họ nói tới, dù sao cũng không thể vượt xa hơn chuyện đã được ăn thịt heo, chuyện phái đoàn quốc tế có thể ghé thăm, chuyện nay mai sẽ được phát quần áo sọc để chính thức tù hóa những cải tạo viên của chế độ… Trong những lời bàn tán ấy, Vĩnh còn nghe thấy một tin đồn, theo đó nay mai sẽ có một số đông tù binh VNCH từng bị bắt trước 30 tháng Tư năm 75 được chuyển từ Bắc vào…

Rồi thì những câu chuyện như vậy bắt đầu chấm dứt khi TV được bật lên. Cái hoạt cảnh Con Rối Nước vừa rẻ tiền vừa quê mùa kệch cỡm do bọn văn nô Hà Nội biến chế, gần đây được phổ thông hóa trên TV bằng cách dùng làm mục chuyển tiếp giữa các chương trình, đã cho mọi người biết giờ trực tiếp trận đấu bóng tròn sắp tới. Những trận đấu giữa các hội tuyển Nam Bắc trước đây, do vậy, lại có dịp để mọi người đề cập đến với đủ thứ phen lê. Dĩ nhiên sự phê phán mạnh mẽ nhất vẫn nhằm vào việc bọn cán bộ chỉ đạo nền bóng tròn hiện nay, luôn luôn làm áp lực với các cầu thủ gốc "ngụy" phải bán độ mỗi khi có dịp thi đấu với các đội tuyển miền Bắc như đội tuyển Quân Đội Nhân Dân, đội tuyển Công An Nhân Dân Thành Phố Hà Nội…; việc anh em Cù Hè bị treo giày chỉ vì quyết liệt trả đũa bọn cầu thủ Công An chơi xấu lấy thịt đè người; việc mỉa mai bọn dìu dắt các đội banh của Hà Nội lúc nào cũng khoe khoang trên mặt báo rằng thì là "các vận động viên của đội có ưu điểm nổi bật là… ai cũng có một thể lực thật tốt!"…

Rồi thì trận đấu cũng đến giờ. Non một ngàn cặp mắt thụt sâu vì đói ăn đều hướng về phía cái màn ảnh nhỏ trắng đen bé tí để theo dõi một trận đấu vĩ đại giữa hai nước anh em vĩ đại. Qua lời giới thiệu của tay xướng ngôn viên trực tiếp truyền đi từ vận động trường, bọn tù được biết đội Thiên Tân là một trong bốn đội bóng xuất sắc nhất của Tàu cộng. Kể từ trận đấu giao hữu đầu tiên ngoài Bắc, đội cầu này đã thua đội tuyển Công An Nhân Dân Thành Phố Hà Nội trong một trận đấu không lấy gì làm gay go với tỷ số 3-1. Trong quá khứ, đội tuyển CATPHN lại từng thua đội Hải Quan Sài Gòn nhiều lần rất đậm đà, thành thử bọn tù cầm bằng kỳ này đội Thiên Tân có lấy cần xé mà đựng banh đem về Tàu!

Lúc trận đấu thực sự mở màn thì cổng trại bỗng bật mở. Chẳng hiểu vì lý do gì, bọn vệ binh từ trên khung lũ lượt kéo vào. Vĩnh thầm đếm và thấy chúng đông trên một tiểu đội. Trời đã tối nhưng Vĩnh vẫn có thể nhận ra trong số đó có vài thằng quản giáo. Bọn chúng vượt qua cổng rồi kéo thẳng vào hội trường đã đầy nghẹt người. Một tên trong bọn chợt nói lớn với mọi người.

-Máy của khung bị cố kỹ thuật! Yêu cầu các anh ngồi phía trên kia nhường một khoảng trống cho cán bộ và các anh vệ binh ngồi xem đấu bóng!…

Vĩnh và Toàn thực tế không theo dõi trận đấu một cách tích cực. Cả hai đứng ngoài sân nói chuyện, lâu lâu nghến chân nhìn vào trong hội trường. Dù ơ hờ nhưng cũng có lúc lòng Vĩnh sôi lên cùng với tiếng reo hò tở mở của anh em.

-Đốn! Đốn! ĐM. đốn chết mẹ nó đi!

-Ba Tàu chơi xấu! Đốn giò! Đánh bỏ mẹ nó đi!

Trong cơn hăng máu yểm trợ gà nhà, lũ tù "ngụy" còn đấm ào ào vào vách để tỏ lộ niềm xúc cảm. Anh chàng xướng ngôn viên nhiều lúc như sợ người anh em Trung quốc vĩ đại buồn, tường thuật có hơi thiên lệch, bị lũ "ngụy" hò hét chửi rủa um sùm. Những từ ngữ chuyên môn và rất lạ tai của làng bóng tròn miền Bắc được sử dụng qua giọng tường thuật, đều biến thành những thứ gia vị cho những lời chửi bới thật đậm đà của lũ tù.

–Thọc khe? Thọc cái con mẹ nó à!? ***[1]***

–Lật cánh? Lật cánh con vợ nó à!? ***[2]***

Những tiếng reo hò đang vang lên hòa với những tiếng đập ầm ầm vào vách tôn bỗng lắng hẳn xuống vì một tiếng súng nổ trong một góc hội trường. Tiếp theo đó là một tiếng thét lớn.

-Các đồng chí vệ binh rút ngay ra khỏi hội trường! Cảnh giác bọn phản động làm loạn!

Vĩnh đứng ngoài và nghe rất rõ câu ra lệnh trên. Toàn bản tính cẩn thận, muốn tránh vạ vịt, kéo ngay tay Vĩnh trở về phòng. Nằm trong phòng, Vĩnh và Toàn vẫn có thể nghe rất rõ sự náo động trên hội trường. Tuy nhiên, sự náo động ấy chỉ kéo dài chừng năm bảy phút rồi tắt ngấm. Kế nữa, giọng một tên cán bộ quản giáo vang lên.

-… cải tạo mà như thế hả? Đá chết ai? Đánh bỏ mẹ ai? Anh nào giỏi bước ra đây đá bỏ mẹ thử xem nào?…

Mươi phút sau hội trường tan hàng và trận đấu bỗng bị cắt ngang không cho tù coi nữa. Đây là hậu quả của sự phát ngôn linh tinh mà bọn tù đã vi phạm trong lúc được hưởng ân huệ xem truyền hình dưới chế độ mới, trong tù.

Toàn và Vĩnh vừa nằm nói chuyện lan man, vừa lắng nghe tiếng muỗi vo ve, tiếng động, tiếng nói móc nói méo, tiếng bàn luận về đủ mọi thứ chuyện của anh em tù đang lũ lượt rời hội trường tìm về những dãy phòng ngủ nóng bức chật hẹp. Hơi đất ẩm bốc lên quyện với mồ hôi, mùi chua mốc của quần áo cũ làm Vĩnh thấy khó chịu…

Một vài anh em cùng tổ với Vĩnh đã về tới. Ai cũng có vẻ luyến tiếc và mệt nhọc. Họ xà xuống chỗ nằm. Anh Huy chợt lết tới gần Vĩnh. Anh nói.

-Vĩnh ạ. Khi nãy tôi thấy tụi nó lôi một thằng ra khỏi connex và đem thẳng lên một chiếc jeep đậu sẵn ngoài cổng.

Vĩnh giật mình nghĩ ngay tới Đạo. Toàn chen vào.

-Hình như chuyện sẽ có một phái đoàn quốc tế ghé thăm là chuyện thật đấy! Tôi có nghe họ nói trong hai ngày nữa, khung họ sẽ cho lệnh dẹp hết những connex đặt phía trước các K của trại Suối Máu này.

Anh Huy nói như tự hỏi.

-Và do đó những người bị giam connex phải được lôi đi trước khi chuyện dẹp bỏ các connex được thực hiện?

Không ai trả lời câu hỏi của anh Huy.

Thực lòng Vĩnh muốn góp chuyện cho vui nhưng biết gì chắc chắn mà góp!? Chỉ một ngày mà đã có quá nhiều sự kiện xảy ra nơi đây. Nào là chuyện ăn thịt heo, chuyện phái đoàn quốc tế đến thăm, chuyện người bạn trẻ Trần Hướng Đạo được đem về rồi lại bị đem đi, chuyện thảo kháng thư, chuyện đấu bóng tròn và chuyện nổ súng giải tán lũ "ngụy" xem TV trên hội trường… Nhiều chuyện quá! Cứ chạy theo sự kiện mà luận hẳn có ngày điên!

Vĩnh ngồi dậy tính rủ Toàn bước ra ngoài sân cho mát thì thốt nhiên cả đám lại giật mình vì một loạt súng khác nổ ngoài phía cổng trại. Tiếp theo là tiếng chân chạy rầm rập nơi phía vườn thuốc Nam. Có nhiều tiếng la "đứng lại! Đứng lại!".

Anh em nằm trong dãy nhà 1 đều tìm cách nhìn ra ngoài, nhưng vì trời tối, lại bị dãy hội trường chắn mất tầm nhìn nên chẳng mấy ai biết rõ chuyện gì đã xảy ra. Mãi một lúc lâu sau đó, chuyện nổ súng và chuyện rượt đuổi mới được loan truyền khắp nơi, khi có mấy anh bạn tù bị trói đưa lên ban chỉ huy trại với tang vật còn nồng mùi hôi thối. Lúc Vĩnh bước ra tới bờ giếng, anh thấy nơi vườn thuốc Nam của ông bác sỹ Triển có nhiều ánh đèn pin, và nơi cổng, chỗ những người bị bắt giữ còn đứng đợi lệnh, Vĩnh thấy có cả Minh chuột, Mai Mạnh Liêu và một người rất quen mặt làm trong đội anh nuôi.

Một giọng nói chợt cất lên từ đám đông nơi bờ giếng. Vĩnh có thể nhận ra giọng ấy thật dễ dàng. Đó là giọng Phạm Xuân Đồng.

-Quân phản động! Heo chôn để làm mắm cúng bạn học của tao mà chúng nó dám đào lên chia chác với nhau!

1- Thọc khe: Đưa banh thật sâu vào vùng cấm địa của đối phương.

2- Lật cánh: Banh chuyền thẳng từ tả biên sang hữu biên hoặc ngược lại.

NĂM MƯƠI TƯ

Đúng mười ngày trước cái Tết thứ ba trong tù thì Vĩnh lại kiếm ra chuyện để được đi bệnh xá. Việc đi bệnh xá vì chứng ho lao ra máu của Vĩnh xảy ra vào lúc toàn trại Suối Máu, đặc biệt K.5, đang nháo nhào lên vì mấy sự kiện đặc biệt.

1. *Tù được phát đồ sọc đúng như tin đồn.*
2. *Chừng hai chục người từ Bắc được đem vào và được để ngủ tạm trên hội trường K.5 một đêm.*
3. *Một trung tá nghe nói là người từng xin rời Mỹ trở về Việt Nam bằng tàu Thương Tín, bị giam ở Chí Hòa và hiện được chuyển vào K.5 nằm chung với các đàn anh ở đội 20.*

Buổi chiều trước khi rời cổng K.5, trong lúc đợi ông Triển về phòng sửa soạn vài thứ cần thiết để dẫn Vĩnh tới bệnh xá, Vĩnh may mắn hết sức được trò chuyện đôi câu với những anh em được chuyển từ Bắc vào. Đang loay hoay buộc lại túi quần áo trước cửa hội trường (vì có người mới đến tạm chiếm ngụ, những người cũ bị cấm chỉ bén mảng vào trong hội trường và hai bên không được liên hệ qua lại với nhau) thì một anh bạn tù bên trong hội trường bước ra, chỉ vào mấy người cũ đang kéo nước ngoài bờ giếng, hỏi Vĩnh.

-Sao ở đây trông mấy ông "hèn" quá vậy?

Vĩnh chới với trước câu nói báng bổ của người anh em. Chưa kịp trả lời thì người anh em đã tiếp luôn.

– Ngoài Bắc tụi tôi tối kỵ đội cái "bô đi ỉa" kia lên đầu. Thà rằng đội nắng đội mưa đi lao động…

Dù chới với nhưng Vĩnh không khỏi không thích thú trước lối nói thẳng thừng và ví von lạ tai của người anh em mới từ Bắc vào. Chính Vĩnh cũng nhiều lần thấy gai mắt trước cái cảnh mấy anh già bần tiện, từ buổi bọn hậu cần thảy xuống các đội một lô nón cối rách cũ của lũ bộ đội phế thải, đã chia chác giành giật bắt thăm để có được một cái nón cối rách đội trên đầu. Bản chất cái nón cối nào có xấu! Nhưng trong hoàn cảnh hiện tại, suốt ngày đội xùm xụp cái nón cối phế thải của kẻ thù trên đầu, trông nó tệ hại và khó coi làm sao ấy! Những người anh em ngoài Bắc mới được đưa vào, quả tình chưa rõ họ thuộc thành phần nào, nhưng với lối nói bộc trực của họ, Vĩnh có cảm tình tức thì. Nghĩ ngợi tí chút, Vĩnh đáp.

-Đồng ý là hèn! Ở đây chúng tôi đều hèn cả anh ạ. Có hèn mới tự động dẫn xác đi nộp cho cách mạng! À còn các anh sao vậy? Sao lại được chuyển vào Nam vậy?

Một người khác cũng từ trong hội trường bước ra, trả lời thay người bạn của anh ta bằng một câu ngắn ngủi.

-Tụi này thằng nào cũng trên mười năm cả. Chúng nó hết gạo nuôi nên thả!

Cuộc trò chuyện chưa đâu vào đâu thì ông bác sỹ Triển đã xuất hiện trước cửa hội trường. Ông lên tiếng giục Vĩnh.

-Đi thôi! Liên hệ linh tinh coi chừng làm cả tôi mang vạ vịt bây giờ!

Những người mới đến nghe thấy ông bác sỹ Triển nói đều bỉu môi bỏ vào trong. Vĩnh mệt mỏi vác túi quần áo của mình lên vai, lầm lũi bước theo ông Triển sau khi lặng lẽ giơ tay chào mọi người. Trên con đường từ K.5 lên bệnh xá, Vĩnh vừa đi vừa nhìn ngắm bộ quần áo sọc mà ông Triển vừa "diện" lên người. Bộ quần áo có hai màu xanh trắng, may theo kiểu bà ba, sọc chạy theo chiều dọc và chiều ngang của sọc to gần gang tay. Áo không có khuy nhưng có dây buộc. Trước mắt Vĩnh, quả thực bộ quần áo đã không hề làm cho ông Triển lạ lẫm hơn tí nào. Ông vẫn là ông Triển của mọi ngày: Chậm rãi, đẹp lão, sạch sẽ, hơi khó tính với anh em và rất lễ độ với những vệ binh gác cổng. Vĩnh chợt lên tiếng hỏi.

-Cái ông về bằng tàu Thương Tín được đưa vào nằm ở phòng bác sỹ hả bác sỹ?

Ông Triển vẫn lầm lũi tiến bước. Ông đáp khẽ.

-Ừ.

-Cấp bậc gì vậy?

-Thiếu tá.

-Nghe nói là trung tá mà?

-Lão trung tá còn nhốt ở Chí Hòa. Họ đưa về đây một thiếu tá và nghe nói hai ba anh cấp úy nữa. Đám cấp úy hình như đưa sang K.1 hay K.2 gì đó.

-Sao họ về làm gì bác sỹ nhỉ?

Ông Triển đã trở lại với sự yên lặng cố hữu của ông. Ông không trả lời câu hỏi của Vĩnh nữa. Lúc hai người đi tới chỗ ngã rẽở góc K.3, một sự việc xảy ra làm ông Triển chùn bước đứng sát vào lề đường. Vĩnh dừng lại theo ông. Trên đường, xế trước cổng K.3 hai người tù đã trọng tuổi đang đứng nghiêm bên cạnh một thùng phân rất lớn có quang có gánh đầy đủ để lắng nghe một thằng vệ binh chửi rủa. Cái cảnh này gần đây không còn lạ gì với tù cải tạo Suối Máu.

Chửi không mà ăn thua gì! Ở K.5 chúng còn bắt quỳ ôm cột đèn nữa ấy chứ! Thấy ông Triển tự dưng đứng dạt vào một bên đường, Vĩnh thầm thì.

-Đi cho rồi bác sỹ. Chả nhẽ đứng lại để thưởng thức thêm cái cảnh này sao?

Ông bác sỹ Triển không trả lời. Thốt nhiên Vĩnh giật mình vì một câu chửi lạ tai của thằng vệ binh vừa cất lên.

-Mày, thằng già này này. Từ lâu rồi tao đã chú ý đến cái lông mày rậm rạp của mày. Nội cái lông mày thôi trông cũng đã muốn đánh rồi!

Vĩnh nhìn người bị chửi. Ông ta chừng năm mươi lăm tuổi, râu tóc đã bạc nhiều. Vĩnh chú ý nhìn kỹ và nhận ra ông có một bộ lông mày lưỡi mác rất rậm. Không hiểu ông trả lời ra sao mà thình lình thằng vệ binh xốc lại đập luôn một báng súng vào mặt ông. Đến lúc này ông Triển có vẻ đã hết e dè. Ông quàng bước tiến lên. Vĩnh vội vã đi theo. Lúc bước qua gần chỗ thằng vệ binh đứng, dù nó không hề để ý tới, ông Triển vẫn lột thật nhanh cái nón xuống khỏi đầu.

Vào tới bệnh xá thì giờ phát cơm chiều đã chấm dứt. Những cái bếp con từ mấy dãy phòng bệnh nhả qua cửa sổ những sợi khói mỏng manh. Nơi hàng rào bên hông dãy cách ly, chỗ tiếp giáp với K.30 tức khối mộc, Vĩnh nhận ra mấy người bạn cũ, trong số có cả Nông Hải Sơn, đang lúi húi nấu nướng. Vĩnh được dẫn thẳng vào phòng nhận bệnh. Giờ này mấy ông bác sỹ cũng đang mỗi người một phần ăn, ngồi trên giường của họ, mặt quay vào vách nhàn nhã nhai khẩu phần của mình. Thấy ông Triển và Vĩnh, bác sỹ Châu nhanh nhẹn bỏ đũa đứng lên. Ông nhìn ông Triển, hỏi.

-Khỏe không anh Triển?

Ông Triển uể oải.

-Cũng nhàng nhàng vậy thôi. Nói đoạn ông chỉ vào Vĩnh. Bàn giao các ông cái "trung tâm y tế toàn khoa" này đây!

Tổ bác sỹ "ngụy" ở đây đã quá rành về Vĩnh. Duy lần này có lẽ có một điều họ không hề biết, ấy là Vĩnh đã thực sự… ho ra máu! Hôm nay bác sỹ Châu trực, thành thử ông đứng lên đưa thẳng Vĩnh xuống khu cách ly như đưa một bệnh nhân đã quá quen thuộc. Vĩnh đặt đồ đạc vào đúng cái giường nằm lần trước. Cả khu cách ly giờ chỉ còn lại mình Chung Văn Nhỏ. Thấy Vĩnh ,Nhỏ mừng ra mặt. Anh cuống quýt lên tiếng bên cạnh Vĩnh.

-Nằm đây nè! Nằm gần đây cho vui nè. Chỗ đó mưa tạt dữ lắm!

Vĩnh chưa kịp trả lời Nhỏ thì ông Châu đã dặn dò.

-Bệnh anh tôi biết rồi. Kỳ này cho nằm mịt mù. Bây giờ nhập băng với tên Nhỏ ăn uống cái gì đi. Tôi ăn cơm xong sẽ đo máu cặp mạch xem sao.

Chỉ nói thế rồi bác sỹ Châu lui gót. Dù đã được Nhỏ khuyến cáo chỗ nằm bị mưa hắt nhưng Vĩnh

vẫn không đổi ý. Nằm ngay mé cửa dù gì vẫn thoáng hơn. Chui sâu vào phía trong ngộp chịu không nổi.

Vĩnh nhìn sang cái giường trống ngay bên cạnh. Đó là nơi ông cụ Nguyễn Thụy Hòa đã nằm trước kia. Ông Hòa đã chết hôm 17 tháng 12 vừa rồi. Vĩnh đã được nghe anh em kể lại cái chết đau thương của ông. Lúc chết đầu ông rụng không còn sợi tóc và thân thể chỉ là một bộ xương khô. Trước khi chết, ông được biên thư về nhắn người lên thăm. Tuy nhiên vì viết không đúng với nội quy quy định, tên quản giáo trại bệnh kiểm duyệt và xuống hoạch họe ông, ông chửi lại và đêm đó ông mất…

Chiếc giường trống bên cạnh như nhắc lại bao nhiêu kỷ niệm Vĩnh có với ông cụ Hòa trong lần nằm viện kỳ trước.

Chung Văn Nhỏ chợt lên tiếng thúc hối.

-Tui đang nấu mì đây. Lại đây. Lại đây sửa soạn tụi mình đá một bữa mì đánh dấu ngày hội ngộ. Nằm một mình buồn thúi ruột ông ơi!

Ngày hôm sau, sau khi chẩn bệnh, bác sỹ Châu cho biết phổi Vĩnh lần này đã bết bát thực sự. Không cẩn thận sẽ là một Nguyễn Thụy Hòa thứ hai. Ông khuyến cáo trong lần thăm tới, phải cầu cứu gia đình cung cấp ngay thuốc chữa lao bằng không nguy to.

Đôi ba ngày kế tiếp, khi Vĩnh đã một lần nữa hòa mình được vào nếp sống nơi bệnh xá, thì không khí đón Tết đã thấy phảng phất khắp nơi. Thực ra ở trại Suối Máu không có cái cảnh đón Tết như ở Trảng Lớn và An Dưỡng; không có văn nghệ văn gừng, không múa lân múa võ nhưng không khí đón Tết vẫn thừa hớn hở: Ở đây tù sẽ được thân nhân vào thăm và tiếp tế trước dịp Xuân về. Việc viết thư thông báo cho gia đình vào thăm đã hoàn tất mấy ngày qua. Vĩnh sang bệnh xá và được viết thư báo gia đình lên thăm theo diện bệnh nhân. Ở diện này, người được thăm có rất nhiều hy vọng được gặp gia đình lâu hơn chút đỉnh.

Khi đã viết thư thông báo gia đình xong, Vĩnh lại lân la đi thăm các bạn cũ. Ông Nguyễn Bảo Tụng đã xuất viện tự bao giờ. Những người cũ bên khu thường bệnh chỉ còn anh Nguyễn Văn Đông và anh chàng đại úy quân cảnh tên Chiêu. Riêng Chiêu lúc này bệnh đã nặng lắm. Anh ta suốt ngày cởi truồng và đắp ngang mình một mảnh bao cát che ruồi. Mùi hôi thối từ bộ phận sinh dục của anh ta coi mòi còn nặng mùi hơn mấy tháng trước thật nhiều. Chiêu cứ nằm trên võng suốt ngày và chẳng thèm trò chuyện với ai một lời. Dù sao bên cạnh Chiêu lúc này đã có thêm vài người bạn mới. Họ đều là những người nằm chờ chết vì chứng bệnh ghẻ mủ đã tới hồi lở lói toàn thân…

Riêng anh Đông lúc này khép mình dạy nhạc lý căn bản cho mấy thằng bộ đội. Một buổi chiều, Vĩnh nói với anh.

-Anh Đông à, anh đau ốm lê lết thế kia còn nhận dạy nhạc cho tụi nó làm gì? Để sức mà nghỉ ngơi!

Anh Đông mệt nhọc chống tay ngồi lên trên tấm sạp gỗ của anh, lắc đầu nhè nhẹ.

-Phải dạy chúng nó chúng nó mới biết được giá trị của chúng ta chứ…

Vĩnh hết ý kiến trước lập luận của anh Đông, một lập luận trước sau chỉ đem đến cho anh sự mệt mỏi cùng cực. Dù quan điểm khác nhau tí chút về vụ dạy nhạc cho mấy thằng vệ binh, tình cảm giữa anh Đông và Vĩnh vẫn duy trì thật tốt. Miếng ngon miếng ngọt chẳng quên nhau. Khi vui vui, anh còn lục thư nhà ra cho Vĩnh đọc. Trong những lá thưấy, anh khoe có cả thư của một cô ca sỹ học trò của anh, cô ca sỹ Giao Linh.

Trước Tết năm ngày thì ngoài khu thăm nuôi đã có những đợt thân nhân đầu tiên vào thăm. Theo lịch trình thăm viếng dành cho các K, bệnh xá mãi 28 Tết mới bắt đầu được thăm và thăm riêng, thăm lâu -Đó là lời nhấn mạnh một cách cực kỳ vui mừng trước đám tù bệnh của đại tá bác sỹ Nguyễn Khái, xếp sòng tổ y sỹ "ngụy" của bệnh xá Suối Máu. Trong thời gian chờ thăm, cũng như các K khác, bác sỹ Cường, hậu cần trại bệnh, bắt đầu bận bịu với những công tác đi nhận thực phẩm cấp phát đặc biệt cho tù bệnh hưởng trong ba ngày Tết. Như bao giờ, trại bệnh không thể cáng đáng được việc nấu ăn, thế nên gà heo rau tươi đều được giao khoán cho bếp K.30 lo giùm. Trước hôm thăm hai ngày, vào buổi chiều, trong lúc ngồi đánh cờ tướng với Chung Văn Nhỏ bên hiên nhà, chỗ nhìn ra con lộ đi lại của K.4, Vĩnh và Nhỏ chợt thấy bốn tên vệ binh lôi một người tù phía ban chỉ huy K.4 đến dãy connex nằm sát hàng rào đối diện với dãy cách ly. Người bị lôi trên đường trông gày guộc xanh xao chứng tỏ đã bị đánh đập rất nhiều. Bốn tên vệ binh lôi anh ta đến trước một connex, mở khóa cánh cửa sắt nặng nề rồi quăng anh vào trong. Trước khi cánh cửa sắt được khóa lại, một tên cất giọng hằn học.

-ĐM. mày cố tình phá hoại sản xuất phải không? Tụi tao sẽ quại mày đến trào thịt lợn ra ngoài mới thôi… Chửi xong mấy thằng vệ binh kéo nhau đi.

Vĩnh và Nhỏ vội đứng lên. Vĩnh tính chạy một vòng báo động với anh em, nhưng nhìn sang phía khối mộc, anh đã thấy một số anh em đứng nấp sau những bụi Dâm Bụt rậm rạp theo dõi cùng sự kiện bên ngoài đường tự lúc nào.

Khi màn ảnh TV trên dãy nhà nhận bệnh được bật lên thì nơi cái connex bên ngoài hàng rào có nhiều tiếng huỳnh huỵch vang lên. Bọn tù bệnh tò mò nhưng không dám ra gần hàng rào khi đêm đã xuống. Tất cả chỉ ngồi trong nhà lắng nghe. Lâu lâu trong connex lại vọng ra ít câu chửi thề tục tĩu và tuyệt nhiên không ai nghe thấy một tiếng rên la nào.

-… đánh cho mày chừa…. Mày giết lợn của tổ chức phải không?… ĐM… ai đạo diễn?… Cứ thế, những lời chửi rủa vang lên rồi tiếp theo đó là những tiếng huỳnh huỵch của chân đá, của báng

súng đánh vào một thân xác người. Bọn tù bên trong ai cũng thấy xốn xang vì biết chắc có một người bạn đang bị kẻ thù đánh hội đồng trong cái connex ngoài kia. Kinh khủng hơn là ai cũng đoán được người bị đánh hiện đang bị nhét giẻ vào mồm. Đây là lối tra khảo tàn bạo bậc nhất của cộng sản. Ăn đòn mà thở ra được khó chết. Nhưng ăn đòn trong lúc miệng bị nhét giẻ sẽứ hơi và chết như chơi. Nông Hải Sơn từ K.30 lần sang chỗ Vĩnh và Nhỏ ngủ. Sơn thầm thì.

-Mấy ông biết chuyện gì chưa?

-…..!?

– Khi nãy tôi liên lạc được với bên K.4, bên đó cho biết người bị nhốt là một đại úy tên Hiền. Anh ta gốc K.4 và bị giải giao từ Trảng Bom về…

Qua câu chuyện Sơn kể, Vĩnh và Nhỏ còn được biết chi tiết tại sao Hiền bị tra khảo dữ dội như vậy. Số là, Hiền được bọn bộ đội giao nhiệm vụ chăm sóc đâu non chục con heo cho chi nhánh K.4 trên Trảng Bom. Sau một thời gian heo được nuôi mập mạp thì chúng khởi sự chết. Nay chết một con, vài ba ngày sau chết thêm một con, rồi vài ba ngày sau nữa… cho đến lúc bầy heo chỉ còn lại hai con. Phân trại 4 trên Trảng Bom nhờ đó được ăn thịt heo đều đều. Đùng một cái có một thằng ăng-ten chó đẻ đi mách bọn hậu cần trại, rằng thì là Hiền giết heo để cả trại có thịt ăn; giết bằng cách vài ngày lại bỏ vào lỗ tai một con heo mấy hạt đậu xanh. Heo vốn rất yếu, lắc lư đầu một lúc bị trật xương cổ là hết thuốc chữa. Hiền, do đó đã bị bọn an ninh Trảng Bom cùm và đánh đập tra khảo mấy ngày liền; sau được hoàn trả về cho bọn an ninh K.4 Suối Máu tiếp tục tra khảo. Hiện tại cuộc tra khảo đang diễn ra trong cái connex bên ngoài hàng rào. Bên trong Vĩnh và các bạn đang còn nghe rõ mồm một những tiếng chửi rủa và đánh đập Hiền của bọn an ninh.

Ba người gồm Sơn, Vĩnh và Nhỏ ngồi yên lặng lắng nghe. Một lúc sau có vài ánh đèn pin loáng thoáng ngoài phía connex. Tiếp theo có mấy tiếng cằn nhằn và chửi tục nho nhỏ giống như mấy thằng bộ đội đang gấu ó nhau chuyện gì. Rồi thì cửa connex được đóng lại. Chúng bỏ đi. Khu connex được hoàn toàn trả về với bóng tối, với những tiếng côn trùng rả rích khởi sự một điệu buồn vềđêm…

Sáng ngày kế tiếp, trong lúc trại bệnh và khối mộc thình lình bị trải qua một cuộc kiểm nghiệm đồ đạc cá nhân, thì nơi cái connex nằm bên lề đường đi lại của K.4 lại diễn ra một trò lạ mới.

Quãng tám giờ sáng, trong lúc vừa thu đồ trải ra ngoài sân cho bọn bộ đội và quản giáo khám xét, bọn Vĩnh vẫn chú mục theo dõi những sự việc xảy diễn ra nơi khu connex. Cánh cửa connex đã được bật mở. Vì connex nằm chếch về phía ban chỉ huy K.4, nên những người đứng trong sân trại bệnh không thể nhìn thấy những gì đang xảy ra bên trong connex, tuy nhiên, có một điều chắc chắn ai cũng nhìn thấy là bọn cán binh cộng sản đang chụp ảnh rất nhiều góc cạnh từ trong

ra tới ngoài connex. Tại sao lại có màn chụp hình chụp ảnh? Bọn tù trong sân trại bệnh đều ngạc nhiên tự hỏi. Ngó mấy thằng an ninh K.4 làm việc rất gấp, cộng với những lời thì thầm to nhỏ của bọn chúng, không nói ra nhưng bọn Vĩnh đều đoán biết hẳn phải có một cái gì khá hệ trọng đã xảy ra…

Một lúc sau đó, bên kia cái hàng rào đơn ngăn cách trại bệnh và K.4, chỗ gần cổng ra vào, Vĩnh và các bạn thấy một người ngồi ủ rũ dưới đất. Hình như anh ta đang cố gắng nuốt vào ngực một tiếng khóc đứt ruột. Chưa ai đoán ra chuyện gì thì một cái băng ca được hai thằng bộ đội khênh vào bên trong connex, một lát chiếc băng ca được khênh ra, bên trên có một người nằm và tấm vải bẩn thỉu màu cứt ngựa đắp trên mặt anh ta cho mọi người biết anh đã chết. Đến lúc này anh chàng ngồi nơi cổng ra vào của K.4 hình như không còn cầm được tiếng khóc nữa, anh ta bỗng rống lên như một đứa trẻ, đầu gục vào hàng rào thép gai. Bọn Vĩnh lắng nghe được những tiếng kể lể đứt ruột của anh như sau.

-… cách mạng ơi… xin cho tôi được nhìn mặt anh tôi lần cuối cách mạng ơi… anh ơi! Làm gì mà chết khổ vậy anh ơi… ai cũng ăn heo mà chỉ mình anh chết thôi anh ơi…

Khi người chết được đưa đi và người than khóc bên K.4 bị vệ binh chĩa súng đuổi vào bên trong, thì bọn tù bệnh đã được khám đồ xong. Vĩnh và Nhỏ lần lượt thu vén đồ đạc mang trở về phòng. Trước vuông sân bên dãy phòng thường bệnh, Vĩnh thấy anh Nguyễn Văn Đông đang bò lên trên đất thu nhặt từng cái lon cái cóng. Lúc này bệnh sưng khớp của anh đã quá nặng, nặng đến độ anh không thể đứng, không thể đi mà chỉ có thể chậm rãi bò từng chút trên mặt đất.

Bọn cán bộ khám xong đồ đạc của bệnh nhân thì khởi sự khám đến đồ đạc của các ông bác sỹ "ngụy". Ông Khái, ông Cường, ông Thiết, ông Các… đều đang sửa soạn bày "chợ trời" ngoài sân để đợi quản giáo tới khám. Tuy nhiên bọn chúng cũng chẳng ngu gì. Trong lúc mấy ông bác sỹđang lúi húi thu vén đồ đạc trong phòng khuân ra sân, thì tên quản giáo đã ập vào khám tại chỗ. Người mang họa đầu tiên và duy nhất là ông bác sỹ Châu!

Ông Châu đã hàm oan một chuyện mà không thể đính chính với bọn cai tù, ấy là chúng khám trong sắc của ông và tìm ra một số tiền 250 đồng bạc mới. Số tiền này thực ra đối với giới danh vọng giàu có như ông Châu chẳng là bao, nhưng đối với một cán binh cộng sản thì đó là cả một gia tài lớn. Muốn có số tiền đó chúng phải dành dụm trong nhiều năm họa may mới có thể có được. Khi khám thấy số tiền khổng lồ (!) này, chúng đã lôi bác sỹ Châu ra hạch hỏi. Vì sợ liên lụy cho gia đình, ông Châu đã không dám nói thật ra rằng đó là số tiền vợ con ông đã dấm dúi cho ông trong mấy lần thăm trước. Ông sợ nếu khai thật, vợ con ông có thể rắc rối với địa phương, vì chúng sẽ đặt dấu hỏi ở đâu ra mà lắm thế!? Thế rồi chả hiểu nói quẩn nói quanh như thế nào, bọn quản giáo quy ông vào tội "lợi dụng cách mạng ưu đãi cho lên bệnh xá hành nghề chữa bệnh cho các cải tạo viên, đã trổ máu gian tham ngày cũ, ăn thù lao trái phép và nhận hối lộ của các

cải tạo viên giả ốm bệnh trốn học tập lao động cải tạo!”.

Ông Châu bị mạt sát thậm tệ rồi bị làm tự kiểm. Số tiền 250 đồng của ông rốt cuộc được khung… sung công!

Lần thăm nuôi đã qua để cái Tết thứ ba trong tù kéo đến. Ăn Tết ở bệnh xá hình như không vui nhộn bằng ăn Tết ở K. Câu chuyện xảy ra vào sáng mùng một Tết bên K.5 Vĩnh đã được Nguyễn Đình Tạc tường thuật đầy đủ, lúc hắn và một người nữa khênh một bệnh nhân lên bệnh xá trong một trường hợp cấp cứu.

Gặp nhau, Tạc khoe rằng trong lần thăm nuôi vừa rồi, anh đã được cô em gái từ Bắc lặn lội vào thăm. Dù sao điều này cũng đáng vui cho riêng Tạc. Năm 1954, ông cụ Tạc dẫn thằng con trai duy nhất vào Nam tìm tự do. Bà cụ tiếc vườn tiếc ruộng không đi, chấp nhận ở lại với đứa con gái nhỏ. Hơn hai mươi năm sau, theo như Tạc sung sướng diễn tả, quả thực “máu đâu ruồi bâu đấy!”.

Sau khi nhấp chút rượu thuốc Vĩnh trao cho (gia đình Vĩnh vào thăm đã tiếp cho Vĩnh một chai rượu thuốc ngụy trang trong một chai nước mắm!), Tạc mới kể tới mấy câu chuyện ly kỳ xảy ra bên K.5.

Khởi đầu là chuyện tên an ninh gác khu thăm viếng bị em vợ Bùi Vịnh vác guốc bổ vào đầu vì hắn lợi dụng khám đồ khám luôn người ngợm cô em thế nào đó. Chỉ tội cho Vịnh, đã bị cấm thăm còn bị khung kêu lên chửi bới một trận, rằng thì là… không biết dạy dỗ thân nhân! Hết chuyện Bùi Vịnh lại đến chuyện mấy bà đi thăm nuôi dàn cảnh bợp tai cán bộ nhà nước ngay trên xe đò về tội “rờ ngực gái già giữa thanh thiên bạch nhật”… Tuy nhiên câu chuyện xảy ra đúng sáng mùng một Tết bên K.5 mới đáng nhớ và đáng đi vào văn chương truyền khẩu dân gian.

Tạc kể.

– … mãi đến chín giờ sáng một thằng vệ binh vào kiểm soát hội trường mới khám phá ra. Trên bàn thờ thủ cấp Hồ Chí Minh, không biết tự bao giờ, đã được một nhân vật vô danh đặt một chén sắn trộn bo bo và dán một câu đối như sau.

Mừng xuân đảng nuốt tròn sông núi,
Cúng bác tôi nhường nửa chén khoai.

Tệ hại hơn, nơi cằm Hồ Chí Minh dính đầy đờm dãi và được gắn lưa thưa ít cọng râu làm toàn bằng lông bậy bạ lấy ra từ nơi kín đáo của con người!

Dĩ nhiên thằng vệ binh nhảy cỡn lên như gà mắc đẻ. Nó phóng chạy về ban chỉ huy báo động ầm

ĩ. Rồi thì kế đó chuyện gì đến phải đến. Sáng mùng một Tết con Dê, tức cái Tết thứ ba trong tù, tù cải tạo K.5 trại Suối Máu bị tập trung lên hội trường để nghe tên trưởng trại chửi bới thê thảm. Tuy nhiên càng bị chửi bọn tù càng khoái, vì chính nhờ sự chửi bới này, một vấn đề mà lẽ thường thì phải giấu nhẹm đi thì lại được công khai hóa trước hơn bảy trăm người vốn chẳng lấy gì làm "kính yêu bác" cho lắm.

Tên trưởng trại đã nói.

– Bác kính yêu là một người mà đến ngay kẻ thù cũng phải hết lòng kính trọng, ấy thế mà đêm hôm qua, lợi dụng lúc mọi người chờ đón giao thừa, một kẻ cực kỳ phản động trong trại ta đã dám làm thơ văn nhục mạ bác, lại còn dán cả lông d… lên cằm bác!

Thế là, sáng mùng một Tết cả K.5 coi như được lì xì một trận cười miễn phí no nê.

Qua Tạc, Vĩnh còn được biết hai chục anh em đã được đem từ Bắc vào toàn thành phần tù binh. Có những người đã bị giam từ 1960 vì bị bắt trong những cuộc nhảy toán thực hiện từ thời Đệ Nhất Cộng Hòa. Họ là những người rất can trường và cứng đầu. Đám này đã được chuyển đi và nghe nói họ được đưa về căn cứ Sóng Thần làm thủ tục cho về đoàn tụ với gia đình.

NĂM MƯƠI LĂM

Trời tháng Tư tháng Năm là cao điểm nóng ở Biên Hòa. Cho dù trại bệnh được nằm sạp gỗ và sống trong một môi trường không đến nỗi chen chúc nhau nhưở các K, hoặc hỏa ngục trần gian như trong các dãy connex, nhưng quãng mười giờ sáng, sau khi các bác sỹ khám bệnh là bọn tù bệnh đã lục đục kéo nhau ra giếng tắm. Bên ngoài bờ giếng có một cái chảo sứt quai thật lớn của nhà bếp thải ra dùng để chứa nước tắm cho tù bệnh. Theo đúng nội quy của bệnh xá, các đấng bác sỹ "ngụy" còn kiêm cả nhiệm vụ kéo nước cho tù bệnh tắm; tuy nhiên, ở bệnh xá mấy tháng, Vĩnh chỉ thấy ông bác sỹ Khái, bác sỹ Châu hoặc bác sỹ Nam chăm làm việc này để phục dịch lũ tù bệnh (có thể ba vị này đã vào tuổi năm mươi cả, cái tuổi tương đối bớt tự ái vặt và nhẫn nhịn?), còn mấy ông bác sỹ trẻ thì hiếm khi các ông ấy chấp hành đúng nội quy quy định về việc này.

Riêng bọn tù bệnh, mỗi lần ra giếng tắm, chính bọn cách ly như Vĩnh lại là bọn không cần phải làm phiền tới ai cả; điều ấy có nghĩa là tự đi ra giếng, tự kéo nước lên và tự tắm rửa lấy được. Thế nhưng bên dãy thường bệnh thì khác. Đúng như ông bác sỹ Các (một ông bác sỹ làm biếng nhất trong những ông bác sỹ!) nói, họ là "cái rắc rối của cuộc đời!". Mà quả vậy! Không rắc rối sao được một khi Chiêu muốn tắm? Chao ôi! Cả chục ông bác sỹ phải khuân anh ta ra giếng, người cởi đồ, người tháo băng, người múc nước, người kỳ lưng, người rửa đít… Đến ngay nhạc

sỹ Nguyễn Văn Đông cũng đã là một cái rắc rối khá to rồi. Anh Đông đi đứng không được. Mấy ông bác sỹ lại phải chạy qua khối mộc nhờ một tay to con tốt bụng cõng hộ anh ra bờ giếng. Chỉ cần thế thôi vì khi ra tới bờ giếng rồi, anh vẫn có thể bò ngang bò dọc để múc nước từ cái chảo ra tắm gội lấy một mình.

Mỗi lần theo các bạn ra giếng tắm giải nhiệt, Vĩnh hay tò mò ngồi ngắm cái hoạt cảnh bi hài đang xảy diễn ra chung quanh. Trong lúc anh Đông ngồi tê liệt một chỗ, đôi mắt nhiu nhíu dưới ánh nắng chan hòa, tay vòng ra sau lưng kỳ lớp da xám xịt vì những dấu sẹo ghẻ còn lưu lại từ một mùa "ghẻ cả nước" năm nào; thì anh chàng Mẫn của K.30, một cựu trung sỹ ANQĐ, người tự xưng là Lã Phi Khanh, dịch giả bộ kiếm hiệp Lệnh Xé Xác (chẳng biết thực hư?) thao thao bất tuyệt về ngón Di Ảnh Kỳ Hình của một nhân vật chưởng mà anh từng dịch, về những giai nhân tuyệt sắc trong truyện Tàu anh đọc (dù lúc còn sống, ông cụ Hòa đã quả quyết với Vĩnh "Lã Phi Khanh tôi chưa gặp bao giờ nên không biết xừ ấy có thực là Lã Phi Khanh không, duy có điều tôi thử va vài lần, thì tôi biết chắc va dốt đặc, không biết một chữ Tàu nào cả!). Hoặc giả cũng ngoài bờ giếng, Vĩnh có thể vừa tắm vừa ngó mấy anh nuôi bếp K.30 nhồi bột ngay cạnh dãy cầu tiêu đầy ruồi và dòi bọ trắng mặt đất. Những con gà của tù nuôi đứng mổ ăn từng con dòi mập ú ấy. Chênh chếch về phía đầu hồi dãy thường bệnh, anh chàng Mẫn (trùng tên với Mẫn "Lã Phi Khanh" K.30), một tù nhân thuộc diện "tệ đoan xã hội" (bị bắt vì hút thuốc phiện) được chuyển từ trại Bùi Gia Mập về, bị bệnh trĩ đến độ có thể nói không còn thuốc nào chữa nổi! Anh ta, mỗi lần rời khỏi cái cầu tiêu đầy ruồi và dòi bọ nằm cạnh bếp K.30, phải bò trên đất mới về được tới cửa phòng. Về tới đó, anh còn phải ngồi xổm cả nửa tiếng đồng hồ, chờ cho khúc trực tràng sa ra ngoài, đỏ lòm những máu mủ và phồng to như một cái bong bóng lợn, từ từ teo lại và rút vào bên trong, lúc ấy anh mới đứng lên, xanh lét và run rẩy lết về chỗ nằm!

Cũng từ chỗ bờ giếng này, Vĩnh có thể nhìn qua lớp kẽm gai sét rỉ sau dãy cầu tiêu và thấy rất rõ sinh hoạt của một góc K.3. Cũng những luống cải tưới phân tươi đầy ruồi, cũng dãy cầu tiêu xây bằng gạch đỏ còn sót lại từ chế độ cũ, cũng những dãy nhà tôn nóng bức và ẩm thấp làm nơi ăn chốn ở cho tù, cũng một hai vuông sân bóng chuyền nhưng tù chẳng bao giờ có bóng mà chơi, cũng những hình nhân vất vưởng ốm đói, cũng những thằng quản giáo mặt mũi lầm lì và đần độn lâu lâu quẩn qua quẩn lại nơi khu bếp tập thể như muốn ăn trộm một cái gì…

Mấy ngày nay, ngoài những hoạt cảnh quen thuộc trên, Vĩnh và các bạn còn phát hiện ra bên K.3 có thêm một hiện tượng mới. Từ trong một dãy nhà trống (có thể là hội trường của K.3), lâu lâu lại vang lên những câu chửi rủa thật rùng rợn. Nhiều khi những câu chửi ấy "xúc phạm một cách nghiêm trọng" đến cả "bác Hồ kính yêu" nữa.

-Ối trời ơi! Tao đã nói tao tên là Hồ Công Min. Tao không phải là Hồ Chí Minh. Thằng Hồ Chí Minh nó chết thúi bỏ trong cái A Tăng Tì ngoài Ba Đình ấy. Còn tao là Hồ Công Min! Hồ Công Min!…

Sau những câu chửi rủa thường có tiếng vật lộn, tiếng ú ớ của một người bị nhét giẻ vào miệng. Cũng có khi vang lên những tiếng huỳnh huỵch của người bị đánh bằng báng súng vào lưng hoặc bị đá vào bụng.

Một buổi trưa, sau những câu chửi rủa la hét như mọi ngày, Vĩnh và những người bên trại bệnh đều nhìn thấy một người trần truồng thoát chạy ra khỏi dãy nhà trống một đầu hồi bên K.3. Người ở truồng ấy chạy thục mạng về phía những luống rau cải xanh nằm gần hàng rào ngăn đôi trại bệnh và K.3. Đầu tóc bờm xờm, thân thể dơ dáy, mặt mày lem luốc, bụng có vẻ bị bệnh chướng; đại thể anh ta là một người đang trong tình trạng điên loạn. Anh chạy như bay đến mấy luống cải, cúi xuống nhổ luôn hai bụi cải và cho lên miệng nhai rau ráu. Vừa nhai anh vừa ngửa mặt cười và nói những điều thật vô nghĩa. Vừa lúc ấy năm bảy người khác, cũng đều là tù cải tạo K.3, ùa chạy đến bên anh và miệng la làng với nhau.

-Giật mấy cây cải ra! Trời ơi đừng để nó ăn! Cứt không à!

Thế rồi mấy người đó đồng hè nhau nhảy vào vật người cởi truồng xuống đất, giật phăng đi mấy cây cải dính đầy phân người khỏi tay anh. Anh vùng vẫy, chửi rủa, la hét. Nhưng rồi cuối cùng anh đành thúc thủ trước sức mạnh của năm sáu người bạn. Anh bị khênh trở lại dãy nhà…

Hiện tượng Hồ Công Min chỉ đôi ba ngày sau đó bọn tù bệnh và anh em bên K.30 đã hiểu hết tự sự: Người điên Hồ Công Min được trói khênh sang bệnh xá vào đúng một buổi trưa nóng như lửa đốt. Min được trói thật chặt, trói bằng dây thừng to bằng nửa cổ tay. Hai vệ binh hướng dẫn cả chục tay tù cải tạo áp giải anh sang bệnh xá. Ông bác sỹ Châu ra nhận bệnh với dáng điệu thật e ngại. Thực ra mấy ông bác sỹ ởđây đã có nhiều kinh nghiệm về những người bị bệnh điên được chuyển qua bệnh xá. Biện pháp này quá vô ích và khôi hài không khác nào hành động đánh bùn sang ao! Một mặt bệnh xá không chữa được bệnh điên, không có cả phương tiện tối thiểu để kềm chế người điên khi cần thiết; mặt khác chỉ gây phiền hà và nguy hiểm cho những tù bệnh vừa đói thuốc lẫn đói ăn nơi đây!

Nhưng lệnh nhận bệnh thì vẫn cứ phải vui vẻ mà nhận.

Trời tháng Tư tháng Năm bệnh xá vốn đã nóng như một cái lò bánh mì, thêm Hồ Công Min thì lò bánh mì ấy đã muốn biến thành một lò thuốc nổ.

Vĩnh đã từng gặp một số người điên trong tù kể từ thời Trảng Lớn lên tới đây. Anh chàng Thân của khối 4 L4T3, một người điên nhưng phát ngôn không điên tí nào lúc anh từ chối làm bản tự khai: "Tao không khai vì tao chẳng có tội với thằng đếch nào cả!". Anh chàng Trương Hồng từ trại An Dưỡng, một người điên củ mỉ cù mì, luôn luôn bảo đảm ngày công lao động và đạt chỉ tiêu trong mọi công tác khổ dịch; chỉ tội mỗi khi rảnh rỗi, anh lại ngồi tỉ mỉ vẽ máy bay tàu thủy với niềm hy vọng là chính những máy bay tàu thủy ấy sẽ có ngày chở anh thoát khỏi nơi đây. Anh

chàng Mẫn của trại An Dưỡng, kẻ tự xưng mình là tân giáo chủ Tôn Giáo Liên Hiệp Thế Giới, bị đánh đập cùm kẹp rồi bị tha luôn ra ngoài Bắc. Anh chàng Phạm Xuân Đồng của K.5, một người điên mà nếu xét trên một vài thành quả, anh còn tài hơn chán vạn người không điên, ấy là đã ba lần trốn trại mò về nhà thăm mẹ và lần nào cũng thành công. Bây giờ Vĩnh biết thêm một người điên mới, người điên Hồ Công Min, một cựu đại đức tuyên úy Phật Giáo của QLVNCH.

Bệnh xá có ba dãy nhà. Người điên không thể được vinh dự nằm chung dãy với các bác sỹ, dù là bác sỹ có cùng gia phả "tù ngụy". Người điên lại càng không nên đặt nằm trong dãy thường bệnh gồm toàn những người tê liệt, bại xụi không thể đi đứng dễ dàng. Giải pháp hay nhất vẫn là tống cổ anh chàng điên vào nằm chung với bọn cách ly là yên chuyện. Một phần khu cách ly rộng rãi, phần khác bọn Vĩnh dù ho lao nhưng hai chân vẫn chạy được khi cần thiết. Có lẽ mấy ông bác sỹ tù đã nghĩ như thế cho nên họ đưa Hồ Công Min vào nằm chung phòng với Vĩnh và Nhỏ.

Vĩnh không có một tí kiến thức nào về phương pháp trị liệu, ngay cả cách đối xử với người điên, nhất là khi họ lên cơn. Hiện nay Vĩnh chỉ biết ông bác sỹ Thiết đã chích chào mừng người điên một mũi thuốc, mà theo ông ta, một con trâu chỉ cần hai phần ba lượng thuốc này cũng đủ ngủ dập ngủ vùi. Ống thuốc khá to. Ngay khi mũi kim được rút ra khỏi đùi, bắp đùi người điên đã nổi ngay lên một múi thịt to tướng. Lúc chích thuốc Min đang lên cơn nên có lẽ anh ta không thấy đau. Sau khi mũi thuốc được rút ra, năm bảy anh bạn bên khối mộc xúm lại đè nghiến Min xuống và trói gô anh vào tấm sạp gỗ. Min gào la, chửi rủa, nhổ đờm nhổ bọt.

-Tao là Hồ Công Min. Tao không phải là thằng Hồ Chí Minh.

Nghe chửi, một trong hai thằng vệ binh đứng ngoài cửa phòng chợt nhảy vào. Nó giơ cao báng súng và đập lia lịa vào mặt vào ngực Min. Mấy ông bác sỹ và bọn tù bệnh ai cũng thấy đau nhói trong tim trong óc nhưng đành bó tay. Thằng vệ binh vừa dọng bằng súng vào mặt vào cổ người điên, vừa chửi.

-ĐM. thằng bố láo! Giả điên chửi nhảm phải không? ĐM. đánh chết cha thằng hỗn láo!

Bác sỹ Châu nhanh trí vội làm mặt giận, hét mấy anh em bên khối mộc.

-Anh Đào, anh Sơn! Mấy anh kia nữa. Nhảy vào nhét giẻ vào mồm nó đừng cho nó nói bậy nữa!

Mấy anh tù đứng ngoài như hiểu ý. Họ nhảy ngay vào và phủ lấy người Hồ Công Min. Tên vệ binh thấy vậy ngừng tay đánh. Nó nhảy ra ngoài vài bước, đứng hằn học nhìn và miệng không ngớt chửi rủa.

Một lúc sau miệng Min đã được nhét giẻ . Giờ đây chỉ còn đôi mắt, đôi mắt đỏ như lửa và lạ lùng thay, nó dịu hẳn xuống khi hai thằng vệ binh đã quay gót bỏ đi.

Những ngày kế tiếp, lãnh đủ với người điên Hồ Công Min dĩ nhiên là Vĩnh và Nhỏ. Khi Min tỉnh,

hai người phải thay phiên nhau dỗ ngon dỗ ngọt để đút cho anh từng miếng bo bo hoặc bột luộc xắt nhỏ. Lúc anh lên cơn, cả hai chỉ có nước ù té chạy báo động. Khủng khiếp nhất là lúc Min lên cơn vào lúc nửa đêm, khi hai người ngủ say. Có lần Min nhảy qua đấm Chung Văn Nhỏ túi bụi, miệng chửi ầm ĩ.

-Thằng Hồ già! Thằng Hồ già! Tao trả y bát ăn thua đủ với mày!

Hoặc.

-Thằng Hồ già! Thằng Hồ già! Cho mày sa A Tăng Tì…

Những lúc như thế Vĩnh và Nhỏ tung chăn chiếu chạy ùa ra ngoài sân. Được cái Min không bao giờ đuổi theo. Khi thấy hai người đã bỏ chạy là anh tự động ngồi xuống một góc nhà, miệng lâm râm tụng những chuỗi Phạn ngữ thật lạ tai. Tuy nhiên, sự nổi điên của anh thường không nặng lắm và không kéo dài. Nếu có nặng chăng, theo sự quan sát và nhận định chung của hầu hết mọi người trong bệnh xá, là khi anh thoáng nhìn thấy một cái nón cối, dù cái nón cối ấy do tù hay cai tù đội, đều làm anh nổi điên đến độ hung tợn. Mắt anh đỏ lên như hai hòn máu và lao tới như chỉ để bẻ cổ kẻ đang đội cái nón cối ấy. Khi sự phá phách về đêm của Hồ Công Min chợt tăng lên, cao điểm là anh đã đánh Vĩnh, chụp lấy lon muối mè của Vĩnh để đầu giường ăn ngấu ăn nghiến; thì một biện pháp cần có cho Hồ Công Min được các bác sỹ nghiêm trọng đặt ra: Thương thì thương nhưng vẫn phải tìm cách cùm Min lại! Khối mộc được nhờ để thực hiện một cái cùm, kiểu cùm có đế gỗ. Và chỉ một ngày sau đó, Hồ Công Min hoàn toàn bó chân ngồi một chỗ. Khi anh tỉnh táo thì hoặc Vĩnh, hoặc Nhỏ, hoặc Nông Hải Sơn dụ dỗ đút cho ăn. Khi anh ỉa đái thì lấy nước tắm gội tại chỗ. Khi anh lên cơn điên cứ mặc anh vật vã với cái cùm dưới chân. Khi anh chửi "bác kính yêu" thì đành đè anh nằm xuống, âu yếm nhét tí giẻ vào miệng anh để cái thân đau ốm ấy đỡ phải quằn quại dưới những cái đấm, cái đá vô nhân của quân thù!

Khi cả trại bệnh rỉ tai nhau về những tin đồn xảy ra bên ngoài xã hội, chẳng hạn ông cha Thanh "người hùng chống Thiệu" đã bị cách mạng hỏi thăm sức khỏe tống cổ vào Chí Hòa; hoặc dân Kiến Hòa "đất thép thành đồng" của cách mạng từ Tết đến giờ đã nhiều lần nổi loạn, đặc biệt nghe đâu đã có một hai trại tù được anh em ta mò về giải thoát, lần đầu vào cuối tháng 2 và lần vừa qua vào đầu tháng 5… thì dãy cách ly lại được rước thêm một vị điên mới. Người điên thứ hai này được đem qua từ K.1. Ông này tuổi đã 50. Tên ông là Ái, người Huế, cựu giáo sư Pháp văn, và khi lên cơn ông nói tiếng Pháp thật lưu loát. Tuy nhiên ông Ái là một người điên hiền. Đúng ra ông là một người ngớ ngẩn hơn là điên. Khi lên cơn ông không gào la phá phách. Ông chỉ huyên thuyên nói tiếng Pháp, tuyệt nhiên không ăn uống và luôn miệng van xin "được xử bắn". Đặc biệt mỗi khi ông nhác thấy một thằng bộ đội hay quản giáo nào đi qua, ông đều chạy lại níu kéo và nói thật lễ độ bằng tiếng Pháp, đại ý.

-Thưa anh quản giáo, tôi van nài anh hãy xử bắn tôi ngay lúc này, tại đây. Xin đừng muộn hơn

dù chỉ một giây phút, vì như thế tôi chịu không nổi, tôi sẽ… chết mất!

Thoạt đầu lũ vệ binh quản giáo điên máu đánh ông trận nào trận nấy gần chết. Chúng nghi ngờ ông giả điên để chọc ghẹo chúng. Lâu dần chúng phải công nhận ông là người mất trí từng cơn, và tống ông sang bệnh xá.

Hai thằng ho lao từ đây phải luân phiên phục dịch cơm nước và tắm rửa cho hai người điên. Vĩnh và Nhỏ hóm hém lại càng hóm hém hơn. Mấy ông bác sỹ nhà ta chỉ lo mỗi việc lụi thuốc ngủ vào đùi họ mỗi khi họ lên cơn điên, còn ngoài ra khoán cả cho Vĩnh, Nhỏ và đôi ba người bạn tốt bụng bên K.30.

Khi ông Ái bớt điên và được lệnh xuất viện, Vĩnh đã tình nguyện đi theo mấy người bạn bên khối mộc hộ tống ông về tận K.1. Sở dĩ Vĩnh muốn có dịp đi qua K.1 là để ghé thăm một người bạn văn nằm bên đó. Lúc đưa ông về tới trại trời đã tối mịt. Vừa dẫn ông vượt qua cổng Vĩnh đã dặn dò mấy bạn đi cùng hãy đưa ông về phòng và cố đợi Vĩnh một chút nơi cái vườn hoa giữa sân trại. Nói rồi, Vĩnh chạy ngang dọc hỏi thăm anh em về người bạn văn mà anh biết rõ anh ta đang ở trại này. Đi quẩn quanh một lúc, Vĩnh bước vào một dãy trại. Bên trong bạn tù nằm ngổn ngang. Dưới ánh đèn điện tù mù, Vĩnh cúi xuống hỏi đại một người nằm ngay đầu dãy nhà.

-Anh ơi, cho hỏi thăm tí. Anh Đinh Tiến Luyện nằm chỗ nào anh?

Người nằm ở đầu nhà chỉ tay vào một người đang nằm võng khoảng giữa gian nhà. Vĩnh nhanh chân tiến lại.

-Ông Luyện hả?

-Ừa!

-Hà Thúc Sinh đây!

Người nằm võng vội ngồi bật dậy. Tay bắt mặt mừng và hỏi thăm nhau mới được dăm ba câu Vĩnh đã phải vội cáo từ. Anh cho Luyện biết anh nằm bên bệnh xá, khi nào có dịp qua đó, nhớ ghé khu cách ly trò chuyện với nhau.

Trong gần ba năm tù, Luyện là người bạn văn thứ tư Vĩnh được gặp.

Ngày tháng trôi qua, người điên còn lại là Hồ Công Min cũng được xuất viện. Đại đức Hồ Công Min xuất viện chẳng vì khỏi bệnh, mà vì bọn y sỹ Việt cộng chỉ huy bệnh xá nhất định trả về K.3 với lý do bệnh xá không phải là nhà thương điên, và nhất là không có phương tiện để chữa trị cũng như giam giữ người điên.

Từ đó, những trưa nắng ra bờ giếng tắm, bọn Vĩnh thỉnh thoảng lại được nghe thấy những câu chửi quen thuộc vang lên nơi dãy nhà trống một đầu hồi "Tao là Hồ Công Min. Tao không phải là

thằng Hồ Chí Minh…", tiếp theo đó thế nào cũng có những tiếng huỳnh huỵch đi kèm và những tiếng chửi thề tục tĩu của bọn vệ binh K.3.

Rồi cũng có lúc, y như được xem chiếu lại một cuộn phim, Vĩnh và anh em bên trại bệnh lại thấy Min phóng chạy ra khỏi dãy nhà, trần truồng, dơ bẩn, miệng hò hét như một kẻ đang bị một bầy chó dữ rượt đuổi. Anh chạy lại phía mấy luống rau, nhổ đại vài cụm và cho lên miệng nhai ngấu nghiến. Tuy nhiên càng về sau, Vĩnh càng thấy Min mất dần đi vóc dáng của một con người. Anh xanh mướt, mắt thụt sâu và mất thần. Dễ sợ nhất là cái bụng của anh, cái bụng ngày một chướng to trông như một cái trống, nằm nặng nề trên một cặp chân khẳng khiu như hai ống sậy. Vẻ chạy nhảy của anh cũng không còn mạnh và hùng hổ như trước. Anh yếu ớt, xiêu vẹo và số lượng người rượt đuổi theo anh không còn đông như xưa! Thường chỉ một hai tên tù bạn rượt theo đã đủ sức vật anh xuống, nhét giẻ vào miệng để tránh cho anh chửi bậy bạ, hoặc lôi ngược anh trở về phòng một cách dễ dàng. Con người ấy quả thực đã cận kề mộ huyệt!

Riêng Vĩnh vẫn tiếp tục được nằm bệnh xá. Công tác hàng ngày hiện giờ là đút cơm cho một ông bạn già. Ông này đã hoàn toàn tê liệt kể từ ngày được khênh từ K.4 sang. Ông đã bị một người bí mật đánh một thanh củi vào đầu khiến bán thân bất toại vì cái tội, theo như anh em bên K.4 cho biết, làm ăng-ten cho giặc. Vì cú đánh quá mạnh khiến ông bất tỉnh nhân sự liên tiếp mười ngày trời. Khi tỉnh dậy, ông chỉ có thể bập bẹ nói như một người đã bị cứng mất ba phần tư lưỡi. Những lúc đút cơm cho ông ăn, Vĩnh thấy thương xót ông kinh khủng. Nhưng những lúc ông mê sảng và ngọng nghịu nói những câu như "báo cáo anh… chúng nó… đêm nào cũng… tụ… họp dưới… bếp… tôi nghĩ chúng… nó là CIA…" thì Vĩnh chỉ muốn để mặc cho lão già bẩn thỉu ấy chết phứt cho xong! Thế nhưng để cho một người "chết phứt" coi vậy mà không phải dễ. Vĩnh và Nhỏ vẫn ngày đút cơm cho ông ăn, thay quần rửa đít cho ông lúc ông làm bậy trên giường và đêm đến lại phải nghe những lời báo cáo bẩn thỉu của ông thốt lên trong cơn mê ngủ.

Sau đợt thăm tháng Bảy, Vĩnh khỏe hẳn nhờ gia đình tiếp tế thuốc men khá đầy đủ. Những ngày kế tiếp Vĩnh được gặp Hóa, rồi gặp Tiến nơi bệnh xá. Mấy anh chàng này nghe tin Vĩnh đóng đô lâu dài bên bệnh xá nên hễ có dịp đưa người bệnh qua là họ luôn luôn tình nguyện. Anh em gặp nhau hàn huyên và không quên chia sớt cho nhau những món quà gia đình đem vào.

Thế nhưng bước vào tháng Tám, cái êm ả đôi lúc cô đơn nơi bệnh xá bỗng bị khuấy động hẳn lên với những cái tin, theo đó ở các K đều xảy ra những cuộc trốn trại có cả thành công lẫn thất bại. Nội cái đám đi xúc than đá bên K.3 cũng đã có hai người trốn thoát. Họ là những người thường được bọn quản giáo tín nhiệm đem theo xe hậu cần ra Biên Hòa xúc than đá về cung cấp cho toàn trại Suối Máu (Thời gian này trại Suối Máu được dùng than đá thay củi). Nhân lúc bọn vệ binh bất cẩn, họ nhảy khỏi xe và lẩn vào chỗ đông dân cư khu chợ Biên Hòa. Hai người thoát. Người thứ ba vô phúc trốn ngay vào nhà một thằng công an khu vực và bị bắt giao lại cho bọn vệ binh trại.

Tuy nhiên, một câu chuyện vượt ngục ngoạn mục hơn có lẽ là câu chuyện vượt ngục của một anh bạn đại úy cảnh sát bên K.1. Nghe phong thanh anh ta là con trai của một chủ tiệm đàn lớn đường Cao Thắng trước kia. Sự vượt ngục của anh đã thành công nhờ ở sự tiếp tay của gia đình. Anh đã bắt liên lạc và hẹn hò với người em ruột, vào mỗi buổi sáng, đem xe gắn máy Honda quần tới quần lui trên con đường chạy trước trại Suối Máu. Thế rồi vào một buổi sáng may mắn, anh được dẫn ra lao động trên vùng đất bên kia con đường nhựa. Người em đã nhận ra người anh và lướt xe qua hớt gọn người anh đi trước bao cặp mắt ngỡ ngàng không kịp phản ứng của bọn vệ binh.

Kế nữa là câu chuyện vượt ngục tập thể bằng đường xe hỏa. Một số tù K.4 đi lao động gần đường sắt. Do kinh nghiệm, mỗi lần có chuyến xe lửa chạy qua, dân ngồi trên mui xe lửa thường ném gạch, đá và những đồ dơ bẩn xuống phía những chiếc áo xanh bộ đội lúc họ phát hiện ra bọn này đứng gần đường xe hỏa; vì thế mỗi khi đưa tù đi lao động quanh khu vực này, bọn quản giáo và vệ binh thường đứng cách xa đường xe hỏa một khoảng cách xa đủ bảo đảm an toàn. Dựa vào điểm này, một ngày kia một số anh em lao động K.4 đã tập thể bỏ cuốc bỏ xẻng, phóng nhảy theo đoàn xe hỏa Thống Nhất trước sự ngơ ngác và hoàn toàn bó tay của bọn cai tù…

Cũng vì những cuộc vượt ngục liên tiếp xảy ra, bọn y sỹ Việt cộng và quản giáo trại bệnh duyệt xét lại tất cả các bệnh án của tù bệnh. Chúng đuổi về trại một số anh em bên khu thường bệnh. Vĩnh không bị đuổi về trại, ngược lại, theo như lời rỉ tai của bác sỹ Khái, anh và Nhỏ sẽ được ra hội đồng y khoa nay mai. Nghe được tin này, Vĩnh không khỏi không vui trong bụng. Và rồi cùng với Nhỏ, Vĩnh vật một con gà nuôi mấy tháng qua của Nhỏ nấu cháo đãi cả trại bệnh. Khi nồi cháo gà được bưng để trên một tấm sạp trước sự chứng kiến của mấy ông bác sỹ và mấy người bạn thân thiết, Vĩnh mở vung ra. Từ già tới trẻ, từ trên xuống dưới, đồng loạt đặt bát của mình quanh nồi cháo với đôi mắt thèm thuồng. Mùi gà bay quyện trong không khí thơm lừng. Vĩnh thọc hai cái thìa lớn banh thây con gà trong nồi cháo để một phần nước béo trong con gà được hòa vào với nồi cháo. Ngay lúc ấy, một vài điểm trắng to hơn hạt gạo bỗng từ trong con gà nổi phều lên trên mặt nồi cháo. Chưa ai nhìn thấy nhưng Vĩnh đã nhận ra ngay. Đó là những con dòi, những con dòi ngoài cầu tiêu mà không con gà nào nuôi trong trại tù không biết tới. Vĩnh đang lúng túng thì thêm một số nữa nổi lên. Ông Thiết là người thứ hai khám phá ra. Ông la lớn.

-Ối trời ơi hai thằng cha này làm gà bộ bỏ sót bộ đồ lòng hả. Sao dòi không vậy này?

Tiếp theo đó là tiếng cự nự, cằn nhằn của mọi người nổi lên. Người bị quy trách nhiều nhất là Chung Văn Nhỏ vì Nhỏ làm bộ đồ lòng, đã quên không mổ phao câu lại còn để nguyên cái bầu diều quăng vào nồi cháo. Thế nhưng, không quá năm phút sau đó, nồi cháo vẫn hết sạch, hết không còn một tí gì…

NĂM MƯƠI SÁU

Bọn khung bệnh xá và K.4 chào mừng lễ quốc khánh 2 tháng 9 năm 1978 của chúng bằng một cái chết thê thảm của một vệ binh. Buổi chiều trước ngày lễ, chả hiểu chúng bị thanh tra thế nào, thằng thủ trưởng sai hai thằng vệ binh dẫn mấy con heo nuôi lậu giấu nơi cái connex nằm bên ngoài hàng rào. Chẳng hiểu ma đưa lối quỷ dẫn đường ra sao, một thằng đạp trúng ngay quả lựu đạn gài của bọn an ninh vòng đai trại. Ôi thôi! Cỏ cây hoa lá bỗng một thoáng nhuộm đầy máu me Việt cộng lẫn máu heo lậu. Tiếng nổ vang lên vào lúc bọn Vĩnh đang chờ chích thuốc trên phòng khám bệnh. Tất cả bỗng ngừng tay và ùa về phía hàng rào sau K.30, nơi gần nhất chỗ phát ra tiếng nổ. Lúc ấy quả bọn tù bệnh và bọn thợ mộc chưa ai rõ là chuyện gì, chỉ khi từ hàng rào bò vào một thằng máu me cùng mình, mọi người mới biết là lũ cháu ngoan bác Hồ có thằng lâm nạn.

Kẻ bị thương chỉ bò được qua hàng rào, đến trước cái connex chỗ chúng từng giam và đánh chết người tù tên Hiền của K.4 trước đây, tên Việt cộng con hết bò nổi và xỉu tại trận. Có một điều lạ, và có lẽ lạ nhất đối với bọn tù, ấy là cách chỗ nổ không quá năm mươi thước, một đám vệ binh đang dợt bóng chuyền với nhau, dù đã biết rằng hiện đang có một hai đồng chí của chúng lâm nạn, nhưng tuyệt nhiên không thằng nào nghĩ tới chuyện tiếp cứu. Chúng chỉ ngừng tay ngó về hướng tiếng nổ phát ra, rồi như đã đoán được rằng có một hai thằng bạn nữa vừa rơi vào tình trạng sinh Bắc tử Nam, chúng lại thản nhiên quay trở về với quả bóng, với vuông sân và với tiếng cười đùa ồn ào đến độ không ai có thể ngờ được!

Phải một lúc sau đó mới có một thằng quản giáo từ văn phòng khung K.4 hộc tốc chạy ra quan sát chỗ nổ. Quan sát xong hắn quay lại hét mấy thằng vệ binh tiếp cứu, nhưng rõ ràng bọn chúng đã tỏ lộ thái độ cháy nhà hàng xóm bình chân như vại. Rốt cuộc tên quản giáo phải đâm bổ vào khu bệnh xá của tù. Kếđó, dưới sự hướng dẫn của tên quản giáo, bác sỹ Thiết cùng mấy anh bạn tù khỏe mạnh bên khối mộc xách băng ca chạy ra tiếp cứu. Tên bị xây xát nhẹ được khênh lên khu bệnh xá của cai tù, còn tên bị thương nặng được khênh ngay vào phòng nhận bệnh của bệnh xá tù để được các ông bác sỹ "ngụy" cấp cứu. Tên này được nhận diện ngay tức khắc. Nó là "môn đệ" của nhạc sỹ Nguyễn Văn Đông. Quả lựu đạn nổ làm bay mất một bàn tay trái, gẫy chân phải và ngực bụng bị soi thủng nhiều lỗ. Sau khi băng bó và chích đến năm bảy mũi thuốc một lúc, tên vệ binh từ từ tỉnh dậy. Bọn Vĩnh đứng quẩn quanh tò mò quan sát. Anh Đông đã được thông báo, được Nông Hải Sơn cõng lên phòng nhận bệnh và được đặt ngồi ngay đầu tấm phản cho nạn nhân nằm. Tên vệ binh từ từ mở mắt. Không một nét đau đớn hay lo sợ được nhìn thấy trong đôi mắt nó, mà lạ lùng thay, Vĩnh và các bạn đều nhìn thấy trong đôi mắt ấy một nét buồn ghê gớm. Trên khuôn mặt nhợt nhạt mất máu, vẻ quái quỷ và hung tợn thường ngày đã biến mất, nhường vào đó một nét chịu đựng lạ thường được phơi bày không che giấu một người Việt Nam không may muôn thủa!

Ông Khái cúi xuống hỏi khẽ nạn nhân một điều gì đó. Vĩnh đứng gần cái TV của bệnh xá và lắng nghe lời bàn nho nhỏ của ông Nam và ông Cường.

-Chịu! Vô phương!

Ngay lúc ấy Vĩnh ngó thấy hai hàng nước mắt lăn trên khuôn mặt xanh yếu của anh Nguyễn Văn Đông. Anh giơ tay quẹt thật nhanh. Lòng Vĩnh tự nhiên ngổn ngang nhiều ý nghĩ… Nạn nhân chợt mở to mắt ngó mấy người đứng gần. Nó thều thào mấy câu mà suốt đời, không hẳn chỉ riêng Vĩnh nhưng nhất định với tất cả những người đã hiện diện nơi đây vào thời điểm này, đều không thể nào quên được.

– Em… cám ơn các anh… Em ân hận quá… Em đã không nghe lời dặn dò của… mẹ… em… khinh suất nên em chết. Các anh là những người tốt… Em biết… Tốt lắm… Các anh biết thương em muốn cứu… em. Em biết các anh không xấu…

Nói tới đây nạn nhân ngước nhìn nhạc sỹ Đông, thều thào tiếp. Thầy ơi… em chết rồi… cầu Trời phù… Sức nạn nhân chỉ đến đó thôi. Nó quẹo đầu sang một bên để vĩnh biệt tất cả.

Cái ý nghĩ ngổn ngang lúc nãy về giọt nước mắt của anh Đông chợt tan biến hoàn toàn trong lòng Vĩnh, vì ngay lúc ấy, chính Vĩnh cũng cảm thấy ngậm ngùi khôn tả; và nếu như không bước nhanh ra ngoài, ai biết đâu chính Vĩnh cũng có thể…

Từ lúc ấy cho đến tối, Vĩnh không sao xua đuổi được nỗi thương xót hướng về người quá cố. Chẳng vì những lời nói tử tế sau cùng của người quá cố dành cho bọn Vĩnh, nhưng vì Vĩnh đã một lần nữa thấy rõ rằng thằng nhỏ ấy, vâng, nó chỉ là một thằng nhỏ đáng tuổi em út anh, còn có một con người nguyên vẹn trong lòng. Con người dấu kín trong nó vẫn biết điều ơn nghĩa, vẫn biết tình thầy trò, biết ham học hỏi… Nhưng nó đã bất hạnh. Nó sinh ra và chưa một lần có dịp được sống bằng con người thật của nó. Vĩnh nghẹn ngào với ý nghĩ không biết đến bao giờ anh và các bạn mới có đủ điều kiện, đủ phương tiện để cứu những thế hệ lầm than vô cùng đang thương xót ấy ra khỏi cái guồng máy cộng sản phi nhân, tăm tối và bạo tàn kia!?

Một tuần kế tiếp, theo sau cái chết của tên vệ binh, một hiện tượng khác lại xảy ra làm lũ tù bệnh, đám bác sỹ "ngụy" lẫn khối mộc đều kinh ngạc, và có lẽ còn kinh ngạc hơn buổi nhìn thấy bọn vệ binh chơi bóng chuyền cứ lờ tịt đi chuyện cấp cứu một đồng chí đang lâm nạn; sự kinh ngạc ấy là, tên trung úy chính trị viên của K.4 đi cùng quản giáo của khối mộc, xuống tận khối mộc và kêu khối trưởng ra giao ban đột xuất. Sau khi giao ban, khối trưởng quay vào nhà và chọn mấy anh chàng khéo tay nhất khối hội ý.

-Theo ước vọng của người quá cố được các anh vệ binh kể lại, rằng người quá cố đã nhiều lần ước ao có được một cây đàn guitar. Nay ban chỉ huy và ban quản giáo K.4 kiêm bệnh xá và K.30 chỉ thị khối mộc phải thực hiện gấp trong hai ngày một cây đàn guitar. Cây đàn ấy sẽ được đốt

cúng trên phần mộ của người quá cố!

Sau cái biến cố giấu heo lậu khiến một vệ binh chết, rồi đưa đến chuyện cán bộ Đảng công khai chơi trò "duy tâm" kiểu "ngụy", bọn tù bệnh xôn xao nghe ngóng những biến chuyển xảy ra nơi các trại từ K.1 đến K.5. Đầu tiên một số lớn anh em từ Katum được chuyển về và hầu hết được dồn vào K.4; kế đó một số khác từng được đưa đi lao động ở Trảng Bom cũng được triệu hồi về lại các K. Riêng bên bệnh xá, đùng một cái ông bác sỹ Các được thả (?) cùng lượt với ông già Lợi tê liệt và anh chàng Chiêu bị thương nơi bộ phận sinh dục. Tin từ K.5 đưa qua cho Vĩnh biết Kim xã xệ, người bạn đồng quân chủng với Vĩnh cũng đã được thả với mấy người khác. Chuyện có một số người được thả lại một lần nữa được bọn quản giáo các K đồng loạt dùng làm lợi khí tuyên truyền và mở những đợt thi đua làm sạch làm đẹp nơi ăn chốn ở. Thối nhất là việc chúng dùng hệ thống loa được gắn trên tất cả các K, để tường thuật những kết quả của bọn vệ binh đang lập các thành tích (bọn tù không đoán nổi là loại thành tích gì!) để được tham dự một cuộc chạy đua tưởng tượng. Cuộc đua này có tên là Cuộc Đua Về Thủ Đô Thăm Lăng Bác. Ban đêm đã khó ngủ, lại cứ phải nằm nghe "đồng chí A tổ Quyết Thắng của T3 ngày qua đã đạt thành tích 250 điểm, tính ra cây số là 25, vị chi từ ngày khởi hành đồng chí chỉ còn cách thủ đô dấu yêu 460 cây số!". Hoặc giả "đồng chí B tổ Tiến Nhanh ngày qua đã lập kỷ lục mới 360 điểm, tính ra cây số là 36, đồng chí B rất có thể sẽ bắt kịp đồng chí C, người đang dẫn đầu hiện nay trên đoạn đường Nghệ Tĩnh – Thanh Hóa."… Bọn tù rầu rĩ than thở với nhau.

-Xã hội này từ ăn, mặc, yêu đương đến cả vấn đề du lịch cũng đều xảy ra trong tưởng tượng cả!

Nhưng rồi những chuyện bực mình ấm ớ về đêm như vậy không có lý do để tồn tại. Bọn tù khắp nơi hầu như dồn hết thì giờ vào việc tụm năm tụm ba bàn tán những tin tức mà những anh em từ Katum đưa đến. Theo những anh em này cho biết, sở dĩ họ bị lôi đi khỏi vùng biên giới Việt-Miên vì chiến tranh giữa hai nước "anh em ruột thịt xã hội chủ nghĩa" đã bắt đầu khởi sự. Từ biến cố này, bọn tù "ngụy" tha hồ suy luận và bắt đầu mơ ước trở lại.

Một buổi sáng trung tuần tháng Chín, Vĩnh thình lình được kêu lên ban chỉ huy bệnh xá và K.30. Trước khi rời cổng bệnh xá, Chung Văn Nhỏ chúc mừng vài câu và bác sỹ Châu nháy mắt nói nhỏ.

-Bệnh xá đề nghị cho anh coi như hiệu quả rồi đấy. Nhớ trước khi họ khám, ráng kín đáo lén ra chỗ vắng nhảy cò cò cho tôi năm mươi cái nghe chưa?

Vĩnh đi theo thằng vệ binh dẫn đường. Ít phút sau anh đã được đưa vào ngồi trong một gian nhà tranh nhỏ phía sau ban chỉ huy. Gian nhà tranh trống cả bốn phía vách. Ngồi nơi đây Vĩnh có thể nhìn xéo ra khu nghĩa địa, nơi chôn rất nhiều anh em tù của Suối Máu trong hơn ba năm qua.

Anh cũng có thể nhìn thấy một đoạn đường rày xe hỏa chạy trên một thế đất cao, thấp thoáng qua một khu rừng lau lách. Những ngọn gió đưa tới gian nhà tranh mùi phân, mùi nước tiểu, mùi những luống rau ngò rau răm, mùi hôi của lợn và chó, mùi tanh tanh của những xâu đuôi kỳ nhông chưa khô hẳn móc phơi trên một hàng rào thép gai gần đó, mùi ẩm mốc của những nền nhà đắp đất… Vĩnh ngồi xuống một cái ghế đẩu, tự lắng nghe những câu hỏi đang nẩy ra trong đầu. Quang cảnh này bỗng một lần nữa nhắc Vĩnh nhớ đến hồi ở Trảng Lớn, được cách mạng ưu ái mời vào một gian nhà tranh để hỏi tội về cái hồ sơ man khai tí đỉnh. Nhưng dù sao cái gian nhà ấy kín đáo hơn, và câu chuyện lại xảy ra vào lúc tối trời. Quang cảnh này có lẽ giống hồi ở An Dưỡng. Lúc ấy Vĩnh cũng từ phòng cách ly của bệnh xá được thằng an ninh trại 4 lôi lên một căn nhà trống tương tự căn nhà này bợp tai đá đít về tội… xì ke (!), theo đúng như lời báo cáo của ông bạn đồng thân phận Phạm An Toàn. Tệ hơn hồi Trảng Lớn, thằng an ninh còn tặng vào mồm Vĩnh một báng súng và phải gửi lại nơi ấy một cái răng nanh làm kỷ niệm suốt đời.

Vĩnh cố lắc đầu xua đuổi những trận đòn ấy ra khỏi đầu óc. Anh tự nhủ: Không! Mình đang được ra trình diện hội đồng y khoa của tụi nó mà!

Rồi thì "hội đồng y khoa" sau cùng cũng xuất hiện. Chúng cũng gồm ba thằng. Ba thằng này đều lạ mặt với Vĩnh cả. Thực ra, từ hồi nằm bệnh xá, Vĩnh chưa hề biết mặt thằng quản giáo của bệnh xá là thằng nào. Mang máng một lần, trong lúc ngồi trên phòng khám bệnh đợi chích thuốc, một thằng mang quân hàm chuẩn úy bước vào nói chuyện với mấy ông bác sỹ "ngụy". Không hiểu vì chuyện gì, một lúc sau hắn hồn nhiên hỏi bác sỹ Cường.

-Này anh Cường! Trong các anh ở đây đã có anh nào có cấp bằng tiểu học chưa nhỉ?

Nghe hỏi, không riêng ông Cường mà các ông khác đều nghệt mặt ra. Sau cùng, ông Cường đánh trống lảng bằng cách quay lại bọn tù bệnh, hỏi khơi khơi.

-Này mấy anh! Anh quản giáo hỏi mấy anh ở đây đã có ai có bằng tiểu học chưa?…

Lần ấy là lần duy nhất Vĩnh thoáng nhìn thấy khuôn mặt đần độn của thằng quản giáo. Từ đó về sau, anh không có dịp nào gặp lại nên quên mất. Bây giờ ngồi nhìn ba thằng Việt cộng trước mặt, quả Vĩnh không biết chúng là cái gì. Bác sỹ? Quản giáo? Thế nhưng chỉ vài phút sau Vĩnh không thể không than thầm trong bụng. Câu nói của cổ nhân quả đúng tuyệt đối. Họa vô đơn chí! Ba thằng trước mặt Vĩnh chẳng phải là bác sỹ, cũng chẳng phải quản giáo; chúng là bọn cán bộ an ninh từ "trên" xuống làm việc! Sau khi giáo đầu phần mục đích yêu cầu, một thằng nhập đề ngay.

-Mấy ngày nay anh đã thấy rõ chính sách khoan hồng trước sau như một của cách mạng thể hiện cụ thể ở trại ta, và trước mắt ở ngay bệnh xá. Anh Các, rồi mấy anh gì nữa nhỉ? À anh Chiêu này, rồi cái anh tê liệt nữa; mấy anh ấy do sự thành khẩn khai báo, thành khẩn ăn năn sám hối những tội lỗi đã phạm với đảng với nhân dân, đã tích cực phấn đấu học tập lao động cải tạo tốt, đã được

cách mạng cho về đoàn tụ gia đình, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ Quốc. Riêng anh, đáng lý anh cũng được cách mạng chiếu cố lần vừa qua đấy! Nhưng vì trong hồ sơ còn vài điểm lấn cấn chưa thông suốt, nên Trên quyết định sẽ cho vềđoàn tụ ngay sau khi anh khắc phục mọi khó khăn, thành khẩn khai báo lại một lần cuối bản tự khai của anh.

Tên cán bộ an ninh nói tới đây ngó đăm vào Vĩnh, hỏi tiếp.

– Sao? Yêu cầu của cách mạng như thế anh thấy thế nào?

Vĩnh cố bình tĩnh.

-Vâng, có gì thì tôi đã khai hết từ lâu rồi. Nếu cách mạng muốn tôi khai lại tôi sẵn sàng ngay.

Tên an ninh ngồi giữa bỗng chen vào.

-Ba năm qua anh đã làm 14 bản tự khai. Chúng tôi biết đọc mà. Thế nên cách mạng biết các bản tự khai của anh có nhiều ưu điểm là khá giống nhau và cự li sai biệt không xa nhau lắm. Nói chung chung là tốt. Thế nhưng sau lần làm việc của ban an ninh trại L4T3, bản tự khai của anh vẫn khuyết một điểm quan trọng chưa được bồi dưỡng. Vậy thì là hôm nay, Cách mạng gọi anh lên đây để yêu cầu anh khai chi tiết về những cơ sở văn hóa đồi trụy và phản động của ngụy mà anh từng cộng tác hoặc được biết tới. Nói rõ nhiệm vụ, chức năng và lợi nhuận mà anh từng được hưởng khi cộng tác với các cơ sở văn hóa ấy. Anh đã viết bao nhiêu bài báo đả kích bôi nhọ cách mạng? Đã viết và in bao nhiêu sách? Loại gì? Số quyển lưu hành? Nộp lưu chiếu ở đâu? Ngày tháng nào? Nhất là…

Nói tới đây hắn lại ngó đăm đăm vào mặt Vĩnh, rồi giở giọng ve vãn tiếp.

– Nhất là khai báo thành khẩn bọn cầm đầu các ổ tuyên truyền phản động, tay sai bọn CIA gài lại hoạt động chống phá cách mạng.

Rồi thì bọn chúng bỏ đi, để lại Vĩnh với mấy tờ giấy và bút mực. Một lần nữa, Vĩnh phải khai bổ túc vài điểm về "văn hóa đồi trụy" cho các bản tự khai trước đó. Dĩ nhiên bản bổ túc của Vĩnh chẳng có gì nhiều hơn một số sách của anh đã viết hoặc dịch từng được xuất bản dưới chế độ cũ. Bản bổ túc, sau cùng được nộp vào lúc các trại sắp phát cơm trưa. Tên an ninh tiếp nhận bản tự khai với một chút nhíu mày nhưng thật may mắn, hắn cho Vĩnh trở về bệnh xá mà không đòi hỏi thêm một cái gì nữa.

Với sự buồn bực trong lòng, Vĩnh trở lại bệnh xá trước sự thăm hỏi của các bác sỹ và các bạn. Ông Châu hý hửng.

-Theo đúng bài bản đấy chứ! Vĩnh ngao ngán.

-Ông thầy muốn nói bài bản gì?

-Thì phải nhảy cò cò chừng năm mươi cái!

Vĩnh bỏ ra khỏi phòng khám bệnh, nói khẽ.

-Tôi đã ra hội đồng an ninh chứ không phải hội đồng y khoa, bác sỹạ!

Khi về phòng, Vĩnh thấy thêm một bệnh nhân vừa được khênh từ K.5 sang. Hai người khênh võng còn ngồi dựa lưng vào vách tôn của dãy cách ly nghỉ mệt. Một người chợt thấy Vĩnh chợt reo lên.

-Vĩnh!

Vĩnh nhận ngay ra người gọi mình là Phạm Ngọc Đông, hải quân trung úy từng ở đội 19 hay 20 bên K.5. Đông tính tình hiền lành, mặt rỗ hoa, vóc dáng cao lớn khỏe mạnh. Vĩnh không chơi thân với Đông nhưng Đông lại chơi thân với Kim. Thỉnh thoảng gặp nhau nói dăm ba câu chuyện về thời thế rồi thôi. Thình lình gặp nơi đây, Đông thuật lại vài chuyện cho Vĩnh nghe về tình hình chung bên K.5. Đông cũng xác quyết với Vĩnh là gia đình Kim đã chạy hết mười lượng vàng mới cứu được Kim ra khỏi vòng rào trại cải tạo kỳ rồi. Cũng trong lúc trò chuyện tay đôi, Đông cho Vĩnh biết một kế hoạch rất mơ hồ, theo đó có một số anh em trẻ đang ngấm ngầm liên kết với nhau làm cuộc nổi loạn lớn trong tương lai ngay tại trại Suối Máu này. Đông cũng hỏi Vĩnh có quen ai thân bên K.30 không? Nghe Đông nói những chuyện mơ hồ như vậy, quả tình Vĩnh cũng chỉ nghe để mà nghe. Anh lắc đầu và nói rằng không quen ai quá thân bên K.30 cả, trừ một người tên Nông Hải Sơn, nhưng hắn là một nhà tử vi và rất tin vào tướng số. Chắc chắn Sơn sẽ không bao giờ cãi số để bạo loạn một khi hắn đã từng khẳng định rằng số hắn còn lâm vòng lao lý lâu dài.

Buồn vui, khóc cười, nhục nhằn, cơ cực nơi trại tù Suối Máu bỗng kết thúc thật bất ngờ hai ngày sau khi Vĩnh bị an ninh gọi lên bổ túc bản tự khai. Ngày 18 tháng 9 năm 1978, cả bệnh xá chỉ có một người ho lao ra máu là Phạm Vĩnh được lệnh thu đồ đạc thật nhanh vào bao bị. Tất cả những gì rườm rà như lon cóng, đàn địch… phải bỏ lại hết.

-Về!

-Mày được về rồi Vĩnh ơi!

-Mừng cho cậu!

-Ráng giữ sức khỏe. Khi nào rảnh biên thư vào thăm anh em nhé!

-Tây đi! Đừng dại dột mò vào đây nữa!

Mười ba tháng ở Suối Máu. Và nơi đây, nơi cái bệnh xá có ba dãy nhà tôn và một dãy nhà bếp,

có cái giếng nước giữa sân, có cái cầu tiêu dòi bò trắng đất… Vĩnh đã sống đến tám tháng trời. Ra đi thình lình thế này, quả Vĩnh xúc động không cầm được nước mắt. Những người bạn tốt bụng bên khối mộc; những ông bác sỹ tuổi đời lẫn tuổi lính đều vào bậc niên trưởng tận tình chăm sóc anh em trong cơn đau yếu; những người bạn lê lết bên khu thường bệnh; những người bạn sống cũng như chết rồi bên khu cách ly…; tất cả như những vết mực tàu hảo hạng xâm đậm nét ngay trong trái tim yêu thương của Vĩnh. Về ư? Chưa biết nhưng mong như thế quá sức. Nhưng dù về hay gì gì đi nữa, những con người và cái bệnh xá Suối Máu này sẽ suốt đời không bao giờ phai nhạt trong tâm khảm Vĩnh. Phút cuối cùng nhất, có một điều hơi phiền xảy ra cho Vĩnh. Cái túi thực phẩm khô do gia đình tiếp tế cho anh, vì bị ướt một góc, anh đem móc phơi trên hàng rào giữa khu cách ly và K.4, quay đi quay lại đã biến mất. Tiếc một điều là trong đó có cả một ít giấy tờ lẫn hình ảnh vợ con anh. Rồi thì Vĩnh được hướng dẫn trở về K.5. Khi xách đồ ra khỏi dãy cách ly, Vĩnh đi thật nhanh để thoát cặp mắt rươm rướm của Chung Văn Nhỏ. Vĩnh thoáng thấy hình như bên K.4 cũng có vài người đã sắp sẵn đồ đạc và ngồi đợi một cái gì ngay nơi cổng trại, kế hàng rào chỗ Vĩnh vừa mất túi thực phẩm khô. Họ cũng được thả như mình chăng? Vĩnh tự hỏi.

K.5 lại hiện ra trước mắt Vĩnh. Ba cái Molotova đã đậu sẵn nơi vuông sân cát trước bộ chỉ huy tự bao giờ. Vĩnh mệt mỏi băng qua cổng trại rồi tiến về phía hội trường, nơi xưa kia Vĩnh từng quét dọn mỗi ngày với Huy, Ý, Dương. Khi bước vào hội trường, anh thấy trong đó đã có sẵn cả trăm người xếp hàng tư ngay ngắn. Dưới chân họ cũng có những túi quần áo gọn gàng như của Vĩnh. Vĩnh nhận ngay ra trong số người ấy có cả Huy, Ý, Dương và cả Điểu. Anh thầm nghĩ trong bụng thôi thế là đủ bộ rồi! Bạn bè cũ đưa những ánh mắt nửa thăm hỏi, nửa chào đón.

Ngoài sân, một vài người đang lồng lên chưa biết giải quyết ra sao với những bầy gà không thể rượt bắt lại của họ. Đây là những con gà, họ từng nuôi những tháng ngày qua, giờ đã sinh con đẻ cái tùm lum…

Vào quãng chín giờ sáng, một tên quản giáo từ khung K.5 xuống đọc nội quy quy định một số điểm mà những người sắp ra đi phải nghiêm chỉnh chấp hành. Bản nội quy cho mọi người biết chắc rằng, có một trại mới nào đó ở một nơi nào đó, đang chờ họ đến để tiếp tục phát huy niềm tin tuyệt đối vào chính sách khoan hồng cải tạo của cách mạng vẫn luôn luôn trước sau như một!

TRẠI HÀM TÂN

9/78 – 2/80

NĂM MƯƠI BẢY

Nguy nga, quy củ và sạch như lau như ly!

Quang cảnh mới hiện ra trước mắt không khỏi làm non ba trăm tù từ Suối Máu đến nẩy sinh những cảm giác e dè đến sợ hãi. Dần dần cảm giác e dè đến sợ hãi ấy dẫn qua sự kinh ngạc. Quả thế! Không ai có thể ngờ được ngay giữa cái rừng buông mù mịt này lại có thể có một tòa nhà xây, mái lợp ngói đỏ, có những hành lang lót gạch hoa bóng lộng rộng rãi như thế kia! Bên ngoài tòa nhà ngói đỏ ấy, phía dẫn xuống những dãy nhà tranh ngăn nắp dưới kia là một vuông sân lát gạch đỏ y như loại gạch Bát Tràng rộng thênh thang thường tìm thấy ở những gia trang giàu có ngoài Bắc thời xưa.

Vĩnh ngồi trong hàng, giữa các bạn, ngó tòa nhà ngói đỏ, ngó những tên cán bộ cộng sản mặc đồng phục vàng, đội nón cối vàng trông lạ mắt đang lặng lẽ đi qua đi lại trên dãy hành lang. Hết ngó tòa nhà Vĩnh lại ngó cái cổng trại gỗ cao ngất với hai trạm gác hai bên. Nhìn sâu vào bên trong Vĩnh thấy hai bên một giải sân rộng là những dãy nhà nằm cách nhau bằng những khoảng cách đều đặn. Những dãy nhà này cao và dài hơn những dãy nhà mà Vĩnh và các bạn từng lưu ngụ trong những năm qua. Chúng được lợp tôn, vách ván và vây chung quanh từng hai dãy một có hàng rào tre bao bọc. Bên trong, có lẽ hiện tại đang là giờ lao động nên có rất ít bóng người qua lại. Vĩnh nhìn dọc theo lớp hàng rào trồng toàn bằng tre gai chạy dài hai bên cổng trại. Phía bên trái Vĩnh chưa thể biết được nó dẫn về đâu, nhưng phía bên phải hình như dẫn xuống một cái trũng thật thấp. Xa xa nơi bìa rừng, nằm về phía bên kia cái trũng thấp ấy, Vĩnh thấy thấp thoáng những bóng người mờ nhạt. Hình như nơi đó là những hiện trường lao động…

Nhờ cái bảng treo ngang cổng sơn đỏ chữ vàng, có vẽ cả dấu quốc huy của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam to tướng, mọi người được biết đây là trại cải huấn Hàm Tân. Một người thì thầm.

-Bỏ mẹ! Mình bị giao cho công an rồi! Thế này là tù thực rồi, tù mịt mù mất thôi!

Một giọng khác.

-Chứ bộ từ trước đến nay mình đi du lịch và ở Hotel Hilton của bọn quân quản chắc!?

Lại một giọng khác nữa.

-Nhìn mặt mũi tụi công an lạnh lùng quá, chắc kỳ này tiêu!

Một giọng có vẻ tự an ủi.

-Tái ông thất mã. Hơi đâu lo lắng cho mệt!

Bây giờ việc bàn giao có lẽ đã xong. Lũ bộ đội của trại Suối Máu đã lần lượt leo lên những chiếc Molotova và đoàn xe từ từ lăn bánh trở lại con đường đất dẫn ra quốc lộ. Một tên cán bộ công an

từ một căn nhà tranh nhỏ nằm xế nơi cổng trại bước tới trước lũ tù với một tờ danh sách trên tay. Thấp thoáng phía trước căn nhà tranh ấy có mấy người mà qua y phục, Vĩnh đoán họ cũng là tù, duy họ chỉ khác đám Vĩnh ở điểm họ đều mặc đồ sọc xanh trắng như nhau. Đặc biệt hơn, sau lưng áo mỗi người đều có đóng một con dấu màu sơn đỏ với hàng chữ số CTZ30C. CTZ-30C là cái gì? Hàng chữ số thốt nhiên biến thành một ẩn số lạ lùng, bí hiểm và ngầm chút đe dọa mà nhất thời chưa tên tù nào có thể giải ra! Anh Huy ngồi sau lưng Vĩnh thầm thì hỏi Vũ Duy Dương.

-Dương, ông đoán ra hàng chữ số ấy là gì không?

Dương cười.

-Anh đoán thử coi?

-Tôi đoán CT là chính trị, tức tù chính trị. Còn Z và 30C chắc là cái bí số riêng của trại này. Ông nghĩ sao?

Dương nhún vai.

-Chả nghĩ sao cả. Tôi đoán hơi nôm na. CTZ-30C rất có thể là Cu To Dzài 30 Centimètres!

Anh Huy hơi nặng tai kể từ thời bị đánh ở An Dưỡng, hỏi giật.

-Cái gì?

Dương chưa kịp lập lại câu nói thì thằng cán bộ áo vàng đã dõng dạc cất tiếng, giọng có vẻ vui.

-Sao, đường xa các anh có mệt lắm không? Có đói không?

Vài giọng tù trả lời nhát gừng. Tên cán bộ công an lại tiếp.

– Thôi để tôi tranh thủ quán triệt các anh vài điểm quan trọng trước mắt phải chấp hành đã nhé. Rồi sẽ cho hướng dẫn các anh về phòng nghỉ ngơi sửa soạn ăn cơm chiều.

Nói tới đây tên cán bộ lại ngoắc gọi một anh tù đang đứng chầu chực trước cái nhà tranh. Anh tù chạy ngay đến và giở nón chào kính rất lễ độ. Dù trong bộ quần áo sọc tù tội, Vĩnh vẫn nhận ra người tù ấy quen mặt lắm. Nhất định anh đã gặp anh ta một hai lần. Vĩnh cố nhớ nhưng chịu. Anh không thể nhớ ra mình từng gặp người ấy ở đâu! Tên công an nói nhỏ với người tù vài điều, kế anh ta quầy quả đi vào trong trại, và trước khi vượt qua cổng, anh vẫn không quên giở nón lễ phép chào hai thằng Kiki ngồi chễm trệ trên hai trạm gác hai bên cổng.

Tên công an đã quay lại với đám tù. Hắn nói tiếp.

– Hôm nay, thay mặt ban giám thị trại cải tạo Hàm Tân, tôi chào mừng các anh được cách mạng chuyển tiếp về đây để tiếp tục phấn đấu học tập cải tạo. Điều trước tiên tôi muốn quán triệt các

anh là, ở đâu không biết, riêng ởđây, khi bước qua cổng trại kia là coi như các anh bắt đầu một mốc mới trên con đường phấn đấu học tập cải tạo. Tôi cũng cho các anh biết rõ, mỗi mốc phấn đấu ở trại này được tính bằng thời gian ba năm!

Có những tiếng xầm xì to nhỏ trong bọn tù. Tên công an phớt lờ đi và vẫn tiếp tục.

– Điều thứ hai tôi muốn quán triệt các anh là, ở đây, chế độ quân quản hoàn toàn chấm dứt. Các anh bắt đầu được sống dưới chế độ giáo dục của các cán bộ công an nhân dân. Việc xưng hô cũng không còn giống như bên quân quản. Các anh sẽ gọi chúng tôi là cán bộ và xưng tôi. Chúng tôi sẽ gọi các anh bằng anh và xưng tôi.

Hắn cười cười một chút rồi tiếp.

– Dĩ nhiên chúng tôi chỉ anh anh tôi tôi với những người học tập tốt, không vi phạm nội quy trại mà thôi. Các anh nhớ cho điều này! Điều thứ ba là, các anh phải biết trại ta thống thuộc Bộ Nội Vụ. Và để cho thẳng thắn, chúng tôi nói thẳng nơi đây là trại giam. Các anh là can phạm. Còn chúng tôi là cán bộ giám thị. Điều này có nghĩa là Ban Giám Thị trại có đầy đủ mọi quyền hành đề nghị trực tiếp lên Trên xét thả những người có hạnh kiểm tốt, học tập lao động tốt; và dĩ nhiên, chúng tôi cũng có đủ quyền tiếp tục giam giữ để cải hóa những kẻ không chịu tiến bộ, hoặc chưa tiến bộ đủ, thêm ba, hoặc năm, hoặc mười, hoặc mười lăm cái "mốc" nữa cũng không chừng. Cứ nhớ một điều ở trại Hàm Tân này, dưới chế độ quản lý của lực lượng công an nhân dân, chúng tôi có đủ cách giúp các anh ngay sớm mai được rời cổng trại về đoàn tụ gia đình; ngược lại, chúng tôi cũng có đủ quyền lưu giữ các anh ở đây vô thời hạn.

Một hai ngày nữa, các anh sẽ được hướng dẫn lên hội trường để học bản nội quy, lúc ấy các anh sẽ được quán triệt đầy đủ hơn về các mặt sinh hoạt, học tập và lao động ở trại này.

Tên cán bộ công an còn nói thêm vài điều nữa trước khi hắn ngoắc gọi mấy tay tù khác

cũng đang đứng chầu chực nơi gian nhà tranh gần đấy lại gần. Rồi thì với bản danh sách có sẵn trong tay, hắn đọc tên từng người và cứ bốn mươi người lập thành một nhóm. Những anh bạn tù trong ban tiếp nhận mà Vĩnh đoán là hàng chức sắc nơi đây, lần lượt tiếp nhận từng nhóm một.

Mươi phút sau, người hướng dẫn đưa nhóm Vĩnh vượt qua cánh cổng, vượt qua vuông sân dài rộng thênh thang để tiến về một trong những dãy nhà nằm góc trong cùng bên cánh phải. Đứng tập họp trước dãy nhà, Vĩnh có thể quan sát kỹ hơn nội cảnh của trại Hàm Tân này. Bên tay mặt của Vĩnh, phía trong cùng, một dãy nhà ba gian nằm ngang cắt đứt giải sân rộng là nhà y tế. Nhìn qua những khung cửa sổ vào trong, Vĩnh thấy có giường chiếu và dăm ba người nằm. Có lẽ họ là những tù bệnh. Nơi góc trái, chỗ giao tiếp giữa nhà y tế và những dãy trại ở, xa mút gần lớp hàng rào tre bao bọc trại, Vĩnh nhận thấy có những dãy nhà thấp tè và lợp tôn tứ bề. Thực ra gọi những dãy này là nhà thì hơi quá, mà phải gọi là những dãy chuồng chó có lẽ đúng hơn. Nó có

chiều cao không tới thước rưỡi, bề ngang của mỗi gian trong dãy rộng chừng sáu mươi phân. Vĩnh chưa thể đoán ra những dãy chuồng này dùng để làm gì vì nó được vây kín mít chung quanh.

Sự quan sát của Vĩnh phải ngừng lại vì anh chàng tiếp nhận đã mở cửa phòng và quay trở lại lên tiếng với bọn mới đến.

– Cán bộ khi nãy đã quán triệt sơ bộ các anh những điểm cơ bản. Giờ trước khi nhập phòng, tôi nhấn mạnh vài điểm nội quy tạm thời quy định để các anh quán triệt và yêu cầu trước mắt chấp hành cho tốt.

Bọn Vĩnh chẳng mấy người mà không lộn tiết nghe cái giọng của anh chàng tù đại diện. Hắn bắt chước ngôn ngữ của bọn cán bộ Việt cộng không sai lấy một chữ! Tay tiếp nhận bỗng nhiên chỉ tay về phía dãy "chuồng chó", dọa.

– Các anh có biết mấy dãy nhà nho nhỏ kia là cái gì không?

-…..?

-Đó là khu cachots, tức hầm tối. Ở đây vi phạm nội quy là cầm bằng nằm cachot. Mong các anh đừng phải vào đó. Vừa nóng, vừa tối, vừa khát, lại nhiều muỗi, nhiều kiến lửa, bị cùm chân lên trên vách nằm chết một chỗ và nhất là bị hạ khẩu phần ăn rất nhiều!

Đe dọa một hơi rồi như thấy mình lạc đề, tay tiếp nhận quay trở lại vấn đề chính. Hắn tiếp.

– Khi ở trong phòng, tuyệt đối không được cãi vả đánh lộn, không được tụ tập bàn tán chuyện phản động, không được nổi lửa nấu nướng linh tinh, không được ca hát đàn địch nhạc vàng, không được…

Sau khi hắn lôi ra một lô những cái tuyệt đối không được, hắn ngừng lại nhìn vào nhóm bốn mươi người một lúc ra dáng suy nghĩ. Kế hắn tiếp.

– Cũng cho các anh biết ở đây cứ bốn mươi người lập thành một đội. Mỗi đội sẽ có một cán bộ quản giáo phụ trách. Để điều hành đội, đội sẽ có một đội trưởng, một đội phó. Đội sẽ được chia làm bốn tổ, mỗi tổ có tổ trưởng tổ phó. Hiện giờ chưa đến lúc bầu bán, để có người trực tiếp làm việc tạm thời với tôi trong vấn đề tiếp nhận cơm canh cho anh em, vấn đề nhận và truyền lại những chỉ thị của cán bộ quản giáo vân vân và vân vân, tôi đề nghị một anh nào đó tự nguyện đứng lên nhận trách nhiệm này. Có anh nào tình nguyện không?

Chẳng ai tình nguyện! Tay tiếp nhận cũng biết rõ sẽ chẳng ai tình nguyện trong trường hợp này, thế nên hắn chỉ luôn một người đứng ở đầu hàng bên trái. Anh này! Anh trông khỏe mạnh nhất đám, tạm thời làm đại diện nghe chưa! Câu nói nửa đề nghị nửa ra lệnh khiến người mới đến

không dám từ chối. Hắn lại tiếp. Anh tên gì? Người mới đến nhỏ nhẹ trả lời.

-Dạ tôi tên là Lê Văn Tầm.

-Được rồi. Kể từ bây giờ anh Tầm sẽ là đại diện tạm thời của đội này. Bây giờ anh cho anh em vào phòng sắp xếp và ổn định chỗ nằm. Nằm phòng này chắc cũng chỉ tạm thời…

Ít phút sau bọn Vĩnh đã được phép đặt chăn mùng mền vào đúng nơi ấn định cho mình. Anh chàng tân đại diện tên Tầm giờ đang xăng xái chạy tới chạy lui điều động anh em dù rằng thực tế chẳng có gì cần điều động. Anh ta lúc này đã cởi phăng chiếc áo ra, tuồng như không phải vì nóng nực mà vì muốn khoe cái tấm thân lực sỹ của anh. Quả thực Tầm có một thân hình thật đẹp của một người từng có dĩ vãng trung thành với những phòng tập thẩm mỹ. Hắn trông còn trẻ, bảnh trai; sau này chưa biết sao chứ hiện tại ăn nói khá nhỏ nhẹ.

Khi anh em đã có chỗ ngả lưng, Vĩnh bắt đầu ngồi quan sát căn phòng. Nơi đây hoàn toàn khác biệt với Trảng Lớn, An Dưỡng hoặc ngay cả Suối Máu. Nói chung trại tù này là một trại tù hoàn toàn mới được dựng lên sau ngày 30 tháng Tư năm 75, và nó chẳng có tí dây mơ rễ má nào với chế độ cũ cả. Dãy nhà hiện tại Vĩnh vừa được đưa vào cũng giống như mười lăm dãy khác nằm song song nhau hai bên sân trại. Mỗi dãy có chiều rộng chừng 6 thước, chiều dài chừng 20 thước, nằm cách nhau chừng 10 thước và đặc biệt có hàng rào làm bằng cọc tre đan mắt cáo cao hơn đầu người vây quanh từng hai dãy một. Khu Vĩnh hiện đang ở gồm hai dãy mang số 8 và 9. Phía bên dãy số 9 còn để trống.

Bên trong phòng quang cảnh và cách sắp xếp cũng khác hẳn các trại trước. Hiện cảnh cho Vĩnh đoán biết từ đây bọn anh đã thực sự "được hưởng" quy chế tù của xã hội mới. Linh tính cho Vĩnh biết sẽ chẳng còn cái cảnh đêm đêm anh em được tụm năm tụm ba ngồi bên một cái lò than nhỏ ngoài sân trại tán gẫu, hoặc giả được đi lồng từ nhà này sang nhà khác tìm gặp bạn bè chia xẻ hạt múi cục đường. Kinh khủng hơn, Vĩnh và các bạn đang khởi sự được sống dưới một chế độ khét tiếng thế giới: Chế độ công an của các nhà nước cộng sản!

Đúng như sự quan sát của Vĩnh từ lúc còn ngồi ngoài vuông sân trước cổng trại, dãy nhà bên trên lợp tôn, vách ván, có nhiều khung cửa sổ với chấn song sắt. Bên trong lòng nhà có một lối đi chính giữa chạy suốt từ cửa chính (và cũng là cửa duy nhất) cho tới cuối dãy, được kết thúc bằng một cầu tiêu có ba lỗ. Hai bên lối đi là chỗ nằm của tù. Chỗ nằm được dựng thành hai tầng và hoàn toàn làm bằng gỗ giác sần sùi không được bào láng. Mùi gỗ giác thấm mồ hôi người, mùi chuột bọ, mùi phân và nước tiểu nơi những thùng chứa cuối phòng không được dọn sạch tỏa ra làm ngầy ngật người mới tới. Quang cảnh cũng cho Vĩnh biết những người cũ đã mới di chuyển khỏi phòng này giỏi lắm được hai ngày.

Mãi mười lăm phút sau Vĩnh mới ngừng quan sát cảnh vật chung quanh và bắt đầu quen với

không khí ẩm thấp hôi thối nơi đây. Và cũng đến lúc này anh mới để ý tới các bạn. Vĩnh nhận ra nằm cùng dãy tầng trên bên cánh phải với anh có anh Huy và Dương. Nằm tầng trên phía đối diện có Ý và Điểu. Thôi thế cũng tạm yên, có bạn cũ bên cạnh đời đỡ cô đơn và cũng có thể đỡ vất vả. Vĩnh tính nhắm mắt lại ngủ đại một lát cho đỡ mệt, nhưng giọng người đại diện đã cất lên nơi đầu phòng.

– Nè! Xin anh em chú ý. Nè! Xin anh em làm ơn chú ý giùm cho.

Nghe giọng ra lệnh hơi… nhà quê của anh chàng Tầm Vĩnh không khỏi buồn cười. Nhưng rồi những câu kế tiếp của người đại diện làm Vĩnh và mọi người phải chú ý.

– Nè! Tôi thông báo anh em theo Trên cho biết, tụi mình sẽ nằm yên trong này cho đến

khi có lệnh mới. Cửa phòng đã khóa. Cấm…

Đến lúc này mọi người mới nhìn ra hai cánh cửa phòng to lớn và chắc chắn đã được khóa chặt. Anh bạn tù trong ban tiếp nhận ban nãy không còn thấy mặt mũi đâu. Vĩnh nằm lan man nhớ lại những ngày đầu tiên nhập trại Trảng Lớn. Thời ấy cũng bị nhốt kín như bây giờ, dù bây giờ, dưới chế độ công an, mọi việc xảy ra có vẻ từ tốn hơn, nhẹ nhàng hơn nhưng Vĩnh có cảm giác ghê sợ hơn vì thấy mình đã hoàn toàn lọt vào tay một bọn cai tù ác độc chuyên nghiệp. Bọn này trong mấy chục năm thống trị miền Bắc hẳn đã nhuần nhuyễn những quái chiêu kềm kẹp mà người quốc gia khó có thể hình dung ra trước được. Bỗng nhiên, thật buồn cười, Vĩnh lại thấy "tiếc" cái thời quân quản vừa trôi qua. Phạm Xuân Huy đã bò qua chỗ Vĩnh nằm với cục bột luộc mang theo từ Suối Máu. Anh nhẩn nha nhai cục bột và hỏi Vĩnh xem có biết tí gì về địa danh nơi đây không. Khi nãy ngồi trong hàng Vĩnh chỉ nghe lõm được hai anh em khác trò chuyện với nhau, rằng Hàm Tân là một quận huyện cận duyên, nằm về hướng Đông Sài Gòn và trực thuộc tỉnh Thuận Hải (trước năm 75 là tỉnh Phước Tuy). Anh Huy lại cất tiếng khơi khơi đúng với cái lối mỉa mai cố hữu của anh.

-Mẹ bố tụi này nó chơi chữ độc lắm! Một "mốc cải tạo" có giá trị thời gian ba năm. Thế rồi mình sắp sửa tiến bộ đủ sau một quá trình phấn đấu gần chết, thi đua lao động, thi đua tố giác nhau, thi đua… ăn cứt cho chúng nó, để đến khi sắp hết một cái mốc, chúng nó lại chuyển mình đến một nơi khác để khởi sự cho một cái mốc mới! Ôi thôi! Năm bảy cái mốc như thế là xong cuộc đời!

Vĩnh cười.

-Trốn nữa?

Anh Huy nhìn qua khung cửa sổ trên đầu chỗ nằm ra vuông sân bên ngoài, than thở.

-Tôi có hỏi Ý. Hắn lắc đầu, nói vùng này hắn mù tịt và hình như có cọp.

Vĩnh lại cười.

-Lạ nhỉ! Tôi nghe nói "cọp Tuy Hòa ma Bình Thuận". Nơi đây rất gần với Bình Thuận, tôi tưởng chỉ có ma thôi chứ!?

Anh Huy như chẳng chú ý tới câu nói đùa của Vĩnh, anh vẫn tiếp tục.

-Nói thì nói vậy. Hà chính mãnh ư hổ. Thà để cọp ăn sướng hơn ở với lũ phi cầm phi thú

này! Tôi nghe nói vượt rừng buông chừng mười lăm cây số là ra tới biển…

-Tính chơi trò Bướm Vượt Ngục sao đây?

Anh Huy vẫn tỏ ra bình tĩnh trước lối đùa của Vĩnh.

-Không, không thể ra biển được. Tụi này dân bộ binh. Đôi chân phải làm chủ vận mệnh. Chỉ có cách lội ngược về hướng Tây Bắc, đi qua Xuân Lộc lên Định Quán. Tôi có bà con ruột thịt ở Di Linh. Ta sẽ nấn ná ở đó một thời gian rồi tìm đường lên vùng Tam Biên.

– Lên vùng Tam Biên làm gì trên đó?

Bị hỏi thình lình, anh Huy lại ú ớ.

– À… à… thì mình tìm cách vọt sang Thái Lan.

-Nếu không vào rừng tìm kháng chiến mà muốn sang Thái Lan sao không đi đường dưới cho gần? Về Sài Gòn rồi băng qua ngả Tây Ninh.

Anh Huy lại mơ mộng.

-Ấy! Người ta nói bên ngoài bây giờ nếu muốn vượt biên chỉ có hai cách, một bằng đường thuyền hai bằng đường bộ. Riêng đường bộ phải đi bằng ngả Tam Biên mới chắc ăn!

Nghe Anh Huy bàn chuyện vượt biên bằng ngả Tam Biên quả Vĩnh không biết nói sao. Vĩnh chỉ ậm ừ góp thêm vài câu cho qua chuyện. Đã có lúc Vĩnh tính đùa anh Huy một câu rằng đường Biên Hòa Sài Gòn bằng cái tí teo, ấy thế mà anh còn bị chúng nó vồ trở lại; giờ còn đến cả chuyện mình trần trôn chả bò lên tới vùng Tam Biên nghe nó làm sao ấy! Nghĩ thế nhưng Vĩnh không nói ra. Anh sợ anh Huy mích lòng. Anh Huy nhìn Vĩnh một thoáng. Đôi mắt anh hơi bối rối như người đang ân hận về một điều lầm lỗi ngày qua. Anh nói nhỏ. Kỳ này có đi thì nhất định phải có ông bằng mọi giá.

Vĩnh nhẹ cười.

- Thôi cám ơn anh. Nói anh đừng giận. Giờ đây tôi kiệt sức thật rồi!

Anh Huy có vẻ buồn. Anh đứng lên lom khom đi về chỗ nằm. Bên phía đối diện Ý đã lôi điếu cầy ra. Nhiều người bu lại hút nhờ điếu. Vĩnh đứng lên, nắm cái đà dọc lấy đà tung mình nhảy sang dãy sạp gỗ đối diện. Chưa kịp ngồi xuống, Vĩnh đã thấy cái sạp bên dưới có tiếng người la.

-Ý trời đất ơi! Mấy cha nằm trên làm cái gì vậy? Có mấy tiếng lục cục rồi tiếng la chợt đổi giọng hẳn, vừa thất thanh vừa giận dữ. Ý mèng đéc ông bà tui ơi! Tụi bây đổ nước điếu xuống đầu tao hả? Tiếng la thất thanh vừa dứt thì một cái đầu từ tầng dưới đã ló lên tầng trên. Một bộ mặt hầm hầm ngó vào đám người đang ngồi quanh cái điếu cầy chỗ Ý nằm như tìm kiếm một cái gì.

Vĩnh đã hiểu ra nguyên do. Một anh chàng vụng tay gạt đổ cái điếu, và cái thứ nước điếu hôi hám ấy chảy xuống tưới cả lên đầu người nằm tầng dưới. Biết anh bạn cáu lắm nên mọi người đều lên tiếng xin lỗi giùm cho anh chàng vô ý. Người nằm dưới biết là có la hét mấy thì cũng không làm gì khác hơn được. Anh ta ngồi thụp xuống, chui vào chỗ nằm, miệng vừa lẩm bẩm chửi thề vừa lấy một cái bao cát rách lau đầu lau cổ và lau luôn mấy miếng ván lót dưới chỗ nằm của anh.

Vĩnh hút xong điếu thuốc lại nhảy về chỗ. Anh ngó ra ngoài vuông sân lần nữa. Từ chỗ này Vĩnh có thể nhìn thấy nhà y tế thật rõ ràng. Hơn thế, Vĩnh còn có thể nhìn qua lớp hàng rào tre gai sau nhà y tế, chỗ ấy hiện có nhiều bóng người đang cuốc hay đào một cái gì đó.

Đang lơ mơ nghĩ ngợi, giọng của người đại diện phòng bỗng lại cất lên.

- Nè! Yêu cầu mấy người chú ý giùm cho! – Anh đại diện vừa nói qua kẽ vách – chút xíu nữa phòng ta sẽ cử năm người xuống bếp khiêng cơm canh về phát cho anh em. Giờ mình chưa có đội tổ gì ráo trọi, vậy anh nào thấy mình khỏe mạnh thì tình nguyện đi với tui.

Vĩnh rất muốn tình nguyện để được đi thăm thú một vòng, tuy nhiên nhìn lại tấm thân hiện tại cân không tới 40 kgs của mình Vĩnh lại thôi. Chắc chắn chẳng có ai dám cho anh đi theo xuống bếp khênh cơm, điều ấy rất có thể sẽ khiến cả đội đói nhăn răng vì máng cơm tuột tay rơi xuống đất.

Vĩnh lại tiếp tục nằm quan sát quang cảnh bên ngoài khung cửa sổ. Một người nằm cạnh Vĩnh lục túi đồ của anh ta và nhón ra một cục đường thẻ nằm nhâm nhi. Vĩnh bỗng thấy mình vô sản đến cùng cực. Anh tự trách mình sơ hở, phút cuối thay vì chỉ đem phơi mấy vắt mì bị ướt mốc, anh đã móc cả cái túi thực phẩm khô lên hàng rào giữa dãy cách ly và K.4, để đến nỗi bị một anh chàng nhám tay nào đó thuổng mất cả. Vĩnh tiếc nhất là tấm ảnh chụp ba thằng con trai của anh mà vợ anh mới đưa cho trong lần thăm kỳ Tết

NĂM MƯƠI TÁM

Hình như có nợ nần gì từ kiếp trước với con số 17, sau gần hai mươi tiếng đồng hồ bị giam trong phòng, Vĩnh và các bạn được dẫn đi tắm sau khi đã chính thức trở thành một đơn vị của trại tù Hàm Tân dưới tên Đội 17.

Đội trưởng đội 17 dĩ nhiên vẫn là Lê Văn Tầm. Đội phó, thật đáng ngại, lại là một ông chức sắc vốn ở trại này từ mấy năm qua, được "biệt phái" sang làm đội phó đội 17. Ông này tên Đặng Xuân Hùng, cựu thiếu úy cảnh sát "ngụy" và cũng là người gọi Trường Chinh Đặng Xuân Khu bằng chú ruột!

Đội 17 hiện cũng đã được chia ra làm bốn tổ. Vĩnh nằm trong tổ của đội phó kiêm tổ trưởng tổ 4 Đặng Xuân Hùng. Anh Huy và Ý cũng được sắp chung tổ với Vĩnh.

Từ nhà 8 (tức dãy phòng hiện Vĩnh đang ở), cả bọn được dẫn lên hội trường. Nếu tính từ cổng trại vào thì hội trường tọa lạc ngay bên tay phải. Lên tới hội trường, Vĩnh đã nhìn thấy các anh em từ Suối Máu ngồi đầy trên những hàng băng ghế. Ngó quang cảnh hội trường, Vĩnh thấy nơi đây có vẻ "văn minh văn hóa" hơn ba trại trước rất nhiều. Điểm nổi bật là sự ngăn nắp sạch sẽ. Cái gì cũng như có công thức, có quy mô cả. Bỗng dưng Vĩnh nghĩ một cách chua chát rằng Thế Giới Tự Do làm sao ngờ cho được ở Việt Nam ngày nay, trong những vùng rừng sâu như thế này, lại có những trại tù được sắp xếp một cách khoa học, tinh vi đâu vào đấy như nơi đây!

Gặp nhau nơi hội trường, những người từng là bạn nhau gọi nhau ơi ới và liên hệ qua lại rất là linh tinh trước mấy cặp mắt bực bội của mấy ông chức sắc trại. Rồi thì sau đó ít phút, xuất hiện trên sân khấu một ông tù chức sắc người tầm thước, dáng điệu từ tốn. Ông này chính là người mà hôm mới đến, ngồi ngoài cổng trại, Vĩnh đã nhận ra mặt mà không nhớ ra tên. Vĩnh đập trán cái bốp. Đúng rồi. Vĩnh không khỏi reo thầm trong bụng. Anh ta là Hùng, Nguyễn Quốc Hùng, tay làm phú mà theo Vĩnh có thời bảnh nhất miền Nam dưới bút hiệu Thầy Khóa Tư. Hùng còn là dịch giả của bộ sách đồ sộ Hồng Lâu Mộng.

Trên sân khấu Hùng đã bắt đầu lên tiếng. Dù không dùng máy vi âm nhưng hội trường ít người dồn cả lên gần chân sân khấu, nên Vĩnh vẫn nghe rõ mồn một những lời Hùng nói với giọng khá nghiêm khắc và lãnh đạm.

-Thay mặt Ban Giám Thị và thay mặt anh em trong Ban Trật Tự trại Hàm Tân, tôi chào mừng các anh về học tập ở trại này. Như cán bộ trực ban đã nói, khi bước qua cổng trại Hàm Tân tức là các anh đã được cách mạng tạo thêm điều kiện để phấn đấu thêm ba năm nữa trong học tập cải tạo, để phát huy những thành quảđã đạt được trong quá khứ…

Suy nghĩ một lát như để lựa lời, Hùng tiếp.

– Với chức năng trưởng ban Trật Tự trại, tôi chỉ nhắc nhở anh em làm sao chấp hành nội quy cho tốt, đừng làm cái gì có hại cho đời sống sinh hoạt tập thể. Nếu anh nào ngoan cố vi phạm nội

quy, mà các anh sẽ được học nay mai, Ban Trật Tự chúng tôi buộc lòng phải báo cáo lên trên để có biện pháp xử lý. Bây giờ, Ban Giám Thị cho các anh đi tắm. Tôi nhắc nhở trước rằng các anh phải đi theo đội hình từng đội một. Không được rời hàng ngũ. Đội trưởng đội phó, các tổ trưởng tổ phó phải nắm vững tình trạng nhân số đội tổ của mình. Các tổ viên cũng phải cảnh giác những thành phần xấu bên cạnh có thể có những hành động như trốn trại, gây tổn thương đến thành tích phấn đấu chung của cả tập thể. Dứt khoát chỉ tắm nơi quy định. Không được liên hệ với những người cũ trên đường nếu gặp và dù quen biết…

Hùng còn nhắc nhở thêm một lô quy định tạm thời nữa. Và rồi sau cùng, ai cũng thấy vui trong lòng vì biết sẽ được dẫn ra suối tắm. Óc tưởng tượng của mọi người được dịp thả đi xa. Quãng ba trăm người từ Suối Máu lên cứ hàng hai lần lượt rời hội trường. Bước qua cổng trại, tất cả phải đi chậm hẳn lại để Ban Trật Tự và hai thằng công an ngồi chễm trệ trên trạm canh đếm số kiểm tra. Đoàn người được hướng dẫn quẹo trái khi ra khỏi cổng. Tất cả vừa đi vừa nhìn ngắm cảnh vật chung quanh. Ngoài tòa nhà lợp ngói đỏ nằm theo hình chữ U và có lót sân gạch nung, giờ đây bọn tù mới đến còn nhìn thấy một lô trang trại khác nữa tọa lạc về phía phải dọc theo con đường đi xuống suối. Đây là những dãy nhà vách ván, mái tranh, nền đất. Vĩnh đoán chừng những dãy nhà này là chốn ngủ nghê của bọn công an. Đi một lát, nhìn sang cánh trái, dọc theo lớp hàng rào tre gai bên hông trại, ở mút đầu kia, bọn Vĩnh thấy một công trường xây cất đang trong tình trạng kiến tạo. Quanh khu ấy có rất nhiều tù đang lao động. Vì bị những bụi tre cao ngất che khuất nên mọi người khó nhận ra quang cảnh công trường ấy một cách rõ rệt để mà sợ; nhưng gần hơn, cách chỗ đoàn tù đi tắm chừng mươi thước, một số người mình trần trùng trục đang giơ cao những cái búa "tài xồi" to lớn đập xuống những tảng đá trên lề đường…

Vượt qua chỗ đập đá ít bước bắt đầu gặp những thân buông già. Những tiếng ầm ầm bắt đầu vọng tới tai bọn tù. Con đường khởi sự đổ dốc và khi xuống tới cuối con dốc, tất cả đều tự động dừng chân lại tức thì. Dưới ấy, một con suối đang cuồn cuộn chảy. Nơi những khúc quanh, giòng nước tông vào đá xủi bọt trắng và tạo những tiếng động nặng trầm. Hiện nay đang mùa mưa, có lẽ vì thế mà bề rộng con suối khá lớn, phải rộng đến hai mươi thước hoặc hơn. Một cây cầu gỗ khá vững chắc bắc ngang con suối. Vĩnh nhìn sang bờ bên kia. Anh phát hiện ra nhiều nhóm người đang lao động bên đó. Những nhác cuốc giơ lên hạ xuống cho Vĩnh đoán biết bên đó phải là một nông trường. Nhìn mặt trời chiếu chênh chếch, Vĩnh định phương hướng và biết nông trường này nằm về hướng Tây của trại. Cái công trình xây cất ban nãy nằm về hướng Nam. Dãy nhà ngói đỏ hình chữ U nằm về hướng Đông Bắc. Riêng về hướng Đông, Vĩnh chưa thể hình dung ra được nơi ấy có cái gì.

Tới bờ suối, một tay trong Ban Trật Tự tập họp tất cả lại và nhắc nhở vài điều phải cẩn trọng trong lúc tắm. Mùa mưa nước lớn rất dễ chết đuối và đã có người chết đuối. Anh ta cũng cho bọn mới đến biết trong rừng buông phía bên kia suối có cọp. Những người lao động trong đội lâm sản đã rất nhiều lần nhìn thấy dấu chân cọp và cả phân cọp. Thế nên, anh ta khuyên đừng ai dại dột mò

sang vùng bên kia bờ suối… Rồi thì lệnh cho tắm bắt đầu. Cả ba trăm tù đồng loạt cởi quần áo và phóng xuống suối bất kể nông sâu. Mấy năm nhốt nơi các trại giam thành phố, thấy suối ai cũng muốn được vùng vẫy bơi lội một lúc cho dù có chân đi không muốn nổi vì sức khỏe yếu kém. Vĩnh "khỏa thân" theo bạn bè và phóng mình xuống suối. Trời chiều trong rừng buông vốn đã âm u lạnh, nước suối chảy qua các ghềnh đá còn lạnh hơn; Vĩnh tự biết sức mình, anh tắm vội và là một trong vài người leo lên bờ mặc quần áo sớm nhất. Kiếm một gốc cây ngồi tựa lưng, Vĩnh thả mắt quan sát chung quanh. Nơi một gốc buông gần đấy, Vĩnh thấy một người không xuống suối tắm mà ngồi ủ rũ ngó về phía tòa nhà chữ U. Một thoáng anh ta quay lại và Vĩnh nhận ngay ra anh là Trương Hồng, người bạn tù không hẳn điên cũng không hẳn tỉnh từ dạo còn ở An Dưỡng. Biết có bắt chuyện anh cũng chẳng thèm trả lời, nên Vĩnh lại hướng mắt về phía các bạn dưới suối.

Quả nhiên thiên nhiên làm mọi người trẻ lại. Những mệt mỏi như biến mất hết. Trong một khoảng khắc người ta như quên hẳn đi kiếp người tù tội còn đeo nặng trên vai. Họ bơi, họ cười nói và họ đùa giỡn. Nơi một vũng nước sâu và lặng nhất, Vĩnh để ý thấy một người bơi tới bơi lui một cách say mê. Lối sải của anh ta đẹp và nhẹ của một tay bơi nhà nghề. Khi anh ngừng bơi và leo lên bờ, Vĩnh mới biết anh ta là Tầm, đương kim đội trưởng.

Nơi chân cầu, Vĩnh cũng vừa mới phát hiện ra Phạm Xuân Huy và Nguyễn Văn Ý. Nhìn dáng dấp của Ý, Vĩnh không khỏi không ngạc nhiên. Trông kiểu cách Ý đứng dưới nước và lần mò từng bước trên giòng suối, Vĩnh biết chắc chắn anh là người không biết bơi. Thế tại sao hồi sửa soạn vượt ngục An Dưỡng,Ý không nói ra điều này? Bỗng dưng Vĩnh thấy quý Ý hơn. Tay ấy quả thực có nhiều đức tính của một người đàn ông đích thực: Điềm đạm, can đảm và kín đáo.

Cũng ở dưới một chân cầu khác, Phạm Điểu đang tập cho Vũ Duy Dương bơi. Dương to và khỏe như gấu, nhưng những ngụm nước suối đục ngầu uống phải trong những lúc hụt chân đã khiến mặt mày hắn nhợt nhạt hẳn ra.

Vĩnh đảo mắt quan sát thêm chung quanh. Từ bên kia bờ suối, trên một lối mòn, ba bốn người đang ỳ ạch đẩy một cái xe cải tiến. Theo sau xe đẩy có hai cái bóng áo kaki vàng. Một lúc sau hai cái bóng ấy biến vào một gốc buông lớn. Chiếc xe cải tiến cũng ngừng lại ở đầu cầu. Một người tù rách rưới đứng ngay đầu cầu bên kia nói lớn xuống suối.

-Nè! Mấy đội trưởng đâu? Cho anh em lên bờ mặc quần áo lẹ lẹ lên. Nữ cán bộ ra lệnh đó. Giờ này còn là giờ lao động sao tắm truồng sấp lượt vậy? Cản trở lối đi lại của nữ cán bộ.

Nghe câu hò hét đó, anh chàng Trật Tự ***[1]*** *ngồi chơi trên bờ suối chợt đứng ngay lên. Anh ta hét ầm ỷ.*

-Lên bờ hết! Chấm dứt tắm! Mặc quần áo nhanh lên! Cho các anh ba phút!

Dưới suối đã có người bò lên. Có nhiều tiếng xầm xì bàn tán.

-Ủa! Ở đây có nữ công an nữa ta?

-Kệ mẹ nó! Mình cứ tắm xem nó làm gì?

-Thích ngó thấy mẹ còn bày đặt láu cáu.

-ĐM. tụi nó "hộ lý" không hà! Làm bộ làm tàng cho có!

Anh chàng Trật Tự thấy bọn tù mới đến còn lắm kẻ nhì nhằng dưới suối, anh ta cáu chửi um sùm. Có lúc anh lượm mấy quả buông ném sang những người còn bơi nơi bờ suối bên kia. Anh hét.

-ĐM. mấy cha không lên tui xin lệnh cùm mấy cha ráng chịu!

Mặc cho tay Trật Tự chửi rủa đe dọa, phải mười phút sau bọn tù mới kéo hết lên bờ và mặc quần áo vào người. Bên kia bờ suối, như đã được thông báo, hai mụ nữ công an rời khỏi gốc buông và tiến tới đầu cầu lù lù như hai con gấu. Chúng lầm lũi tiến lên cầu và đi thẳng một lèo sang bên này bờ suối. Khi thấy có nhiều tên tù đang chiếu những cặp mắt "ăn tươi nuốt sống" vào hai cái tấm thân nở nang quá độ của mình, hai ả nhăn mặt bực bội nhưng vẫn thẳng bước về phía dãy nhà tranh vách ván. Trên cầu bây giờ tới lượt ba ông tù đẩy xe cải tiến chở đầy bí ngô qua suối. Cầu ván như chòng chành dưới sức nặng của cái xe. Xe chưa qua hết cầu Vĩnh lại thấy

1- Ban Trật Tự: để áp dụng triệt để chính sách dùng tù cai trị tù, nơi các trại giam dưới chếđộ công an, bọn cai tù đã lập ra một ban đặc biệt gọi là Ban Trật Tự. Ban này gồm những tù nhân được chọn lọc, được hưởng nhiều ưu tiên và đặc biệt được tự do lai vãng bất cứ chỗ nào trong phạm vi trại. Họ không phải lao động, đêm ngủ không bị khóa cửa phòng; nếu lập nhiều thành tích sẽ được đi phép thăm gia đình. Nhiệm vụ chính của họ là kiểm soát, đôn đốc, o ép anh em về nhiều mặt trong đời sống tù; đặc biệt họ thiết lập hệ thống ăng ten ở tất cả các đội các nhà…

đầu cầu bên kia lần lượt xuất hiện rất nhiều người. Họ đi từng cặp một để gánh những sọt rau muống và củ cải nặng trĩu. Nhìn những đòn tre cong lại dưới sức nặng ước tính cả tạ của các sọt rau, Vĩnh thấy lạnh mình. Ở đây sao anh em tù lại có thể gánh nặng đến thế? Rồi thì lần lượt, những người gánh rau cũng qua cầu hết và họ ì ạch đi về phía vuông sân lót gạch.

Những đội tù mới đến đã chấm dứt buổi tắm. Lúc này trời cũng đã phải bốn giờ chiều. Anh chàng trong Ban Trật Tự cho so hàng. Anh cằn nhằn một lúc về chuyện ồn ào thái quá dưới suối, chuyện không tuân lệnh lên bờ mặc quần áo thật nhanh khi có nữ cán bộ đi qua. Anh răn đe.

-Ở đây, ngoài những hình phạt có ghi trong nội quy, còn nhiều loại hình phạt khác mà các anh coi chừng sẽ vướng phải. Các cán bộ quản giáo có thể cấm tắm trong nhiều ngày…

Trên đường trở về sau buổi tắm suối đầu tiên ở trại Hàm Tân, Vĩnh đồng ý hoàn toàn với sự nhận

xét của Ý.

-Trại này tháp cánh cũng khó bay thoát. Nó nằm dưới đáy một lòng chảo. Bắc giáp quốc lộ. Một vòng bán nguyệt ôm lấy đường kính quốc lộ đều là rừng buông già. Kiểu này gay lắm!

Buổi lãnh cơm chiều nay không như hôm qua phải kêu gọi người tình nguyện, tổ 1 trực đã tự động cắt năm người xuống bếp khi kẻng báo phát cơm vang lên vào lúc năm rưỡi. Có lẽ đây là những bữa đầu đi lãnh cơm, nên đội phó Hùng cũng lẽo đẽo đi theo để hướng dẫn. Nhìn thấy Điểu nằm trong bán tổ đi lãnh cơm, Vĩnh vội chạy theo nói nhỏ.

-Điểu! Để tao đi lãnh cơm cho. Xem có ai bà con dưới đó không.

Điểu chưa kịp trả lời thì một người trong đám đã vui vẻ lên tiếng.

-Thêm một tay khênh đỡ mệt chứ gì. Nhào vô!

Thế là Vĩnh được nhập bán tổđi nhận cơm để có dịp quan sát một vòng nhà bếp. Nhà bếp tập thể của trại Hàm Tân cũng quy mô hơn tất cả các trại cũ. Nó nằm gần hội trường và chiếm một vị trí khá rộng rãi. Điều hành nhà bếp có nguyên một đội anh nuôi 40 người. Ông trưởng bếp hiện tại, theo Đặng Xuân Hùng cho biết, là một nhân vật Chiêu Hồi khá nổi tiếng trước kia: Huỳnh Cự ***[2].*** *Vĩnh đứng ngó Huỳnh Cự. Anh ta có nước da xậm màu, to con và trên lưng có một vết sẹo dài… Hùng còn cho đám Vĩnh biết bếp tập thể hiện nay đang nuôi gần 1.600 tù kể cả những người mới đến. Trong lúc đợi lãnh phần ăn, Hùng còn nói thêm.*

– Các anh trước ở quân quản hả? Tôi cũng vậy.- Hùng suy nghĩ tí chút như tìm lời.- Ở quân quản dù sao tập thể cũng tương đối thống nhất. Ở đây thập cẩm! Chính trị gia có, văn nghệ sỹ có, các đấng phụ mẫu chi dân có (chỉ những công chức xuất thân Quốc Gia Hành Chánh), sỹ quan có, chiêu hồi có, cảnh sát như tôi có, tù vượt biên bị bắt lại có, và ngay thứ đâm cha chém chú cũng có! Tôi muốn nói đến bọn hình sự. Phiền toái lắm!

Trong câu chuyện làm quen, Hùng còn cho bọn Vĩnh biết trại Hàm Tân hiện còn một phân trại nữa, đó là phân trại B. Phân trại B ở về phía bên kia con suối và cách suối một cây số đường rừng. Trong ấy hiện chỉ có chừng hơn trăm tù. Họ là những người, theo sự đánh giá của cán bộ, không nguy hiểm, cho sang đó canh tác và xây dựng cơ sở doanh trại mới. Trong tương lai, phân trại B cũng sẽ lớn như phân trại A là nơi mình đang ở. Tuy nhiên, một sự tiết lộ khác của Hùng làm bọn Vĩnh không khỏi bận tâm. Hùng nói.

– Khi nãy đi tắm các anh có thấy những dãy nhà đang xây về hướng Nam không? Rồi đây, theo lời các cán bộ, chúng ta đều "được" ở nhà xây tử tế…

2- Trước năm 1975 Huỳnh Cự làm việc tại Bộ Chiêu Hồi của chính phủ VNCH. Khi ra chiêu hồi anh khai mang quân hàm trung tá của cộng sản. Sau 30 tháng Tư năm 75, Cự bị bắt giam như

tất cả các anh em chiêu hồi khác. Khi ở Hàm Tân, có lần bị giam cùng phòng với Cự, Vĩnh thấy cái nhãn dán nơi đầu chỗ năm của Cự đề hàng chữ Huỳnh Cự, cựu trung úy mà không phải là cựu trung tá.

Bọn Vĩnh chỉ đứng yên nghe. Một lúc sau Hùng hỏi khẽ mọi người.

– Mấy anh có biết gì về anh Tầm không?

Một người hỏi lại.

-Tầm nào?

-Thì anh đội trưởng của mình ấy.

Nghe Hùng hỏi, quả thực Vĩnh hơi gờm gờm. Đây là một lối điều tra có kỹ thuật cao, hay chỉ là một câu hỏi vô tình xảy ra giữa những người đồng hội đồng thuyền? Dù sao câu hỏi của Hùng không được ai trả lời. Và khi thấy anh em đều ơ hờ trước câu hỏi cả mình. Hùng vui vẻ nói.

– Đội mình chắc sẽ khá. Theo kinh nghiệm của tôi, cứ đội nào có cái đầu tầu to con, khỏe mạnh là thế nào cũng lập thành tích cao trong lao động. Anh Tầm có thân hình đẹp đấy chứ! Nghe anh ấy nói anh ấy là hạ sỹ nhất người nhái. – Hùng nhún vai. – Chà! Người nhái coi vậy mà dữ lắm nha! Trước đây tôi nghe nói để trở thành người nhái phải tập luyện cực khổ lắm. Muốn ra trường phải trải qua một đoạn đường thật gian khổ, chẳng hạn phải lặn ngụp chui lòn sao cho qua được cái hệ thống cống của thành phố Sài Gòn. – Nói tới đây Hùng bỗng quay sang Vĩnh, hỏi khơi khơi. – Đúng không anh Vĩnh? Hình như anh là hải quân mà?

Kể từ giây phút đó dù hồn có mây gió đến đâu, Vĩnh cũng bắt đầu ớn nhợn ông tổ trưởng kiêm đội phó của mình. Mới chân ướt chân ráo đến đây, mới gặp nhau chưa quá nửa ngày, vì đâu mà ông đội phó đã thông suốt tiểu sử của các đội viên, tổ viên của mình nhanh và tài đến thế? Trên con đường khênh cơm khênh rau về phòng, băng qua vuông sân rộng giờ đầy người qua lại, Vĩnh vừa đi vừa cố gắng hết sức để tìm xem có người nào quen biết hay không. Thế nhưng trong cái đám người rách rưới, lù đù, đang đi tới đi lui ngoài sân trại chờ giờ phát cơm ấy, Vĩnh chưa nhận ra được một người nào từng quen biết cả.

Mấy tháng qua trại Suối Máu liên tiếp cho tù ăn mỗi bữa một cục bột, bữa ăn đầu nơi trại mới được ăn Bo Bo trở lại bỗng nhiên thấy ngon miệng. Tuy nhiên ngon miệng là đối với những người còn hai hàm răng tốt, riêng với Vĩnh, dù tuổi mới trên ba mươi nhưng qua ba năm tù đã mất đi bốn cái răng hàm và một răng nanh, do đó anh nhìn bát bo bo còn nguyên mày mà ngao ngán.Vừa lúc đó anh Huy và Ý đã khênh vào một nồi mì vắt nấu với tôm khô. Vĩnh, Dương và Điểu đều xúm cả lại nhưng chưa ai kịp múc ra bát thì kẻng điểm danh chiều đã vang rền ngoài sân trại. Diễn tiến này bọn Vĩnh đã biết từ chiều hôm qua. Lúc ấy bọn anh đang còn bị nhốt kín trong phòng,

nhưng nằm nhìn ra ngoài sân, Vĩnh và các bạn đã hiểu rằng ở đây, tất cả đều trở về từ hiện trường lao động muộn nhất là năm rưỡi chiều. Tù được nhận phần ăn, được cho phép nửa tiếng nấu nướng nơi những cái ông Táo bắc nơi vuông sân đàng sau mỗi phòng. Khi tiếng kẻng 6 rưỡi vang lên, đám Trật Tự túa vào các khu hò hét bắt tắt lửa để sửa soạn tập họp điểm danh. Sau khi giám thị trực đến từng khu nhận báo cáo nhân số, giám thị và trật tự đứng kiểm soát từng cặp hàng hai lần lượt chui vào "chuồng". Khi cặp cuối cùng bước qua ngưỡng cửa, Trật Tự sẽ đóng ngay và khóa chặt phía bên ngoài. Đến lúc này bọn tù mới bắt đầu thoải mái ngồi ăn uống với nhau dưới một ánh điện tù mù.

Vĩnh ngồi ăn và lắng nghe những nhóm anh em bên cạnh vừa ăn vừa trò chuyện. Nằm gần chỗ Vĩnh có một số anh em còn rất trẻ tuổi. Họăn uống thật nhanh và kéo mấy cây guitar tự chế ra hòa nhạc với nhau. Nghe họ chơi nhạc trẻ thật nhuyễn, Vĩnh đoán biết đám này hẳn đã phải ở với nhau lâu ngày trên Suối Máu. Một cái đầu từ dưới chợt trồi lên tầng trên, chỗ mấy người hòa nhạc, cự nự.

-Mấy cha đừng chơi nhạc vàng chứ. Kẹt cho tui lắm nghe!

Một giọng phát ra từđám người hòa nhạc.

-Nhạc vàng hồi nào? Đỏ au không thấy sao?

Người đứng bên dưới đã ló hẳn mặt lên tầng trên, Vĩnh nhận ra anh ta là Tầm. Câu nói kế tiếp của Tầm làm nhiều người chung quanh đều cảm thấy bất bình.

-ĐM. nói đàng hoàng không nghe tui oánh à…

Có một anh bạn trẻ rất cao, người chơi guitar solo trong đám, chợt hầm hầm buông đàn tính đứng dậy. Tuy nhiên mấy người bạn vội níu anh ta ngồi xuống.

-Đừng nóng mày Hòa. Điều nghiên kỹ đã mày. Dù không tấp thôi. Tấp ăn trùm mới tấp.

Bây giờ Vĩnh đã biết đám anh em trẻ ấy thuộc gia đình Dù.

NĂM MƯƠI CHÍN

Sau tháng đầu với những thay đổi bắt buộc về chỗ ở, có khi cả về nhân sự; hiện tại đội 17 được đưa về nhà 5, ở chung với đội 13 và đội 7. Ở nhà 4 nằm chung trong một vòng rào có ba đội bạn là đội 25, đội 5 và đội 30. Điểm mặt hầu hết "nhân vật" của sáu đội này, không ai nói ra nhưng cả trại đều ngầm công nhận rằng đây là những đội gồm những kẻ "xấu", nếu không có thành tích

trốn trại thì cũng phải có thành tích âm mưu… đốt trại. Công tác lao động của sáu đội này tuy giản dị nhưng nặng nề. Họ không được thoải mái như đội văn nghệ kiêm canh tác rau xanh; chẳng được tin yêu như đội lâm sản, sáng vác rìu đi tối vác về và trên lưng anh nào cũng lủng lẳng mấy cái măng rừng để bồi dưỡng; không ngon lành như đội mộc hoặc đội cơ giới (sửa công xa cho trại), được ở một khu riêng biệt ngoài vòng rào trại và tự do lai vãng đó đây; đội càng không được "quơ tay cũng có tí no lòng" như đội anh nuôi… Nói tóm, sáu đội trong hai dãy nhà số 4 và số 5 chỉ lao động quanh trại và khu xây cất mà thôi. Chưa bao giờ Vĩnh, trong một tháng qua, có dịp bước sang vùng đất bên kia con suối.

Riêng đội 17, nhiệm vụ hiện tại là đào ao và đắp một con đường từ cuối khu trại đang ở sang tới khu trại mới đang bắt đầu được xây cất. Công tác đào ao nơi đây quả không dễ ăn! Trước khi thi công đào ao, bọn tù phải khai quang cả một vùng đất rộng lớn. Khai quang ở đây lại cũng không phải là thứ khai quang ở Trảng Lớn hay An Dưỡng. Làm công tác khai quang nơi đây là suốt ngày bì bõm dưới những bãi lầy có từ thời… tạo thiên lập địa – nơi có đầy đỉa, vắt và muỗi mòng – để đào cho bật gốc những thân buông già trăm tuổi. Khi thân buông đổ xuống rồi, cả đội lại xúm vào dùng sức lăn thân buông trên những bãi lầy đến một nơi quy định.

Bọn công an gác tù nơi đây "ác có lông bụng". Chuyện đánh đập, bắt quỳ hoặc kêu Trật Tự trói dẫn về trại nhốt cachot là chuyện cơm bữa. Nhưng chuyện ấy chưa hẳn đã làm một con người phải đau đớn. Chuyện đau đớn là, nơi đây, như được hưởng sự giáo dục đặc biệt của một chế độ đặt căn bản trên sự oán thù, bọn công an có lối mạt sát mà chỉ đến ngày xuôi tay nhắm mắt mới có thể hết thấy đau. Vĩnh không sao quên được tuần rồi, trong lúc bọn anh đang khênh những ki đá tảng nặng nề đến công trường xây cất, thì đội 30 làm công tác bên cạnh bờ suối; chẳng hiểu cuốc đất thế nào, ông Lý Trung Dung, một bác sỹ tuổi đã gần lục tuần, bị một thằng công an vệ binh tuổi chừng 17, 18 kêu đến trình diện. Bác sỹ Dung bỏ cuốc, đến trình diện thằng công an đang ngồi trên một cái ghế đẩu tránh nắng dưới một gốc buông rợp bóng mát. Thằng công an hầm hầm nhìn ông bác sỹ già, chỉ tay ra lệnh.

-Ngồi xuống!

Bác sỹ Dung đành ngồi xuống đất, bó gối ngước mắt nhìn lên thằng công an. Lấy một ngón tay chỉ chỉ vào mặt ông Dung, nó hằn học lên lớp.

– Anh già kia! Nơi đây tôi đại diện đảng giáo dục anh, thì tôi là thầy anh, có phải không?

Bác sỹ Dung khẽ nhắm mắt thay cho một cái gật đầu. Tên công an lại tiếp.

– Nơi đây không có bố mẹ anh, tôi thay mặt bố mẹ anh chăm cơm chăm áo cho anh học tập, thì tôi có phải là bố nuôi của anh không?

Nghe nó chửi một ông già nặng nề như thế, mấy thằng tù trẻ đứng quanh quất uất hận tràn hông.

Nhưng ông già Dung vẫn chỉ khẽ gật đầu, nói lý nhí vài câu gì đó. Lắng nghe ông Dung nói xong, thằng công an bỗng đứng vùng lên, khoa chân múa tay.

– Đấy! Nó tiếp. Tôi vừa là thầy anh lại vừa là bố anh, thế mà tôi chỉ yêu cầu anh cuốc cho đều tay, lát nào cho ra lát ấy, tại sao anh vẫn tỏ thái độ ngoan cố chống bố chống thầy?

Ít phút sau, dù chữ nhẫn của ông có thể đã to gấp đôi chữ nhẫn của đức Phật, bác sỹ Lý Trung Dung vẫn bị trói dẫn về nhốt hầm tối…

Bọn Vĩnh lúc này đang phải quần quật khổ dịch dưới những đôi mắt giám sát của bọn công an gian ác như thế. Mặc khác, đội trưởng Tầm với sự trợ giúp "rất có kỹ thuật" của đội phó Hùng, hiện không còn nhỏ nhẹ dễ thương như những ngày đầu nữa. Một mặt nó lấy sức vóc của một lực sỹ để lao động làm gương, một mặt nó đeo sát anh em để báo cáo với thằng Thường, cán bộ quản giáo hiện tại của đội 17, về tất cả những gì đã xảy ra trong ngày. Gần đây, do sự tiến bộ quá nhanh của Tầm, nhanh đến độ đội phó Hùng là người của Ban Giám Thị công khai gài vào đội 17 cũng thấy bực mình. Đã có đôi lần, hai tay chức sắc này kéo nhau ra một chỗ kín đáo gấu ó nhau về lề lối điều động anh em trong công tác lao động. Sở dĩ Hùng cự nự cũng có lý. Hùng dù gì cũng là một anh tù không được to con cho lắm. Nếu đem cân giỏi lắm Hùng cũng chỉ hơn cái "trung tâm y tế toàn khoa Phạm Vĩnh" đôi ba ký là cao. Chưa kể anh ta tuổi tác đã vào cỡ 45. Mặc khác nữa, theo như anh em đoán già đoán non, Tầm đã dám qua mặt Hùng trong những công tác báo cáo về tình hình đội cho Ban Trật Tự. Điều này hẳn Tầm đã dẫm chân bạn một cách trắng trợn vì qua tìm hiểu, cả đội biết Hùng vốn là gà nòi của Ban Trật Tự.

Ngày tháng cứ lầm lũi trôi qua dưới những cơn mưa mù tháng Mười Một. Cả một khoảng rừng buông giờ đã biến thành một vùng đầm lầy nước đỏ như ráng trời và tanh chua như mùi mẻ hư. Theo đúng quy hoạch, khi việc khai quang trong một diện tích quy định đã xong, đội 17 phải bắt tay ngay vào việc đào ao và đắp đường.

Bốn tổ hiện nay của đội như hòa vào làm một cho công tác cực nhọc này. Người tay leng, người tay xẻng xúc từng tảng đất sình lầy quăng lên con đường đắp mỗi ngày một cao thêm. Phía bên này con đường đứng gần Vĩnh là Huy, Ý, Điểu, Trương Hồng, Dũng, Thương (hai người này là người cũ ở đây, mỗi người đều có thành tích trốn trại hai lần nhưng lần nào cũng bị bắt lại!)… Phía bờ bên kia, đối diện với bọn Vĩnh là đám Hóa, Dũng, Danh, Tuyến… mấy tay này đều là những sỹ quan và hạ sỹ quan trẻ tuổi, rất đoàn kết, vui nhộn và hay hòa nhạc với nhau.

Bọn quản giáo và công an vệ binh sợ bùn văng nên hiện nay chúng thường kiếm một chỗ ngồi khá xa nơi bọn tù lao động, nhờ vậy, cả đội lao động tương đối thoải mái, càng thoải mái hơn khi gần đây, do hậu quả lao động quá nhiều để làm gương, đội trưởng Tầm chịu không nổi cái đói, đã thường xuyên bỏ mặc đội lao động, lần mò sang những gốc buông bị đốn ngã để tìm nấm. Phải nói rằng Tầm là một người săn tìm nấm rất hay. Trại này đã nhiều tay trong dĩ vãng chết thê

thảm vì ăn nhầm nấm độc, nhưng những mẻ nấm Tầm kiếm được không hề độc tí nào, bằng chứng chiều nào lao động về, Tầm cũng ngồi trước một xoong nấm xào thơm phức để ăn chung với chén bo bo của nhà bếp phát. Tuy nhiên, sự thoải mái nhất của bọn tù đội 17 là vừa đắp đường vừa tự do nghe anh chàng Tài sún răng kể chuyện chưởng. Tay này từng là một hạ sỹ địa phương quân dưới vùng 4. Chả hiểu vì cớ gì cũng tù tội từ 75 đến nay. Hắn "mồ côi" không ai thăm nuôi, nhưng nhờ có tài kể chuyện chưởng và tính tình dễ thương, Tài luôn luôn được anh em cung cấp đủ thuốc hút và rủng rỉnh mì vắt tôm khô nấu ăn mỗi ngày không kém ai. Mặc khác, cũng có một số anh em rất thích nghe những câu chuyện kể "rất hoang đường" của Tuyến về nước Mỹ, vùng đất Hứa của những con người thiếu thốn và khao khát Tự Do. Dù rằng trong đội có nhiều người từng du học Mỹ, nhưng những câu chuyện "dựng đứng" một cách hồn nhiên của cậu ấm Tuyến – con trai của đại tá Tồn cựu tỉnh trưởng Gia Định – vẫn làm mọi người hồi hộp theo dõi. Những câu chuyện Tuyến kể đại loại "trời Đông Bắc Hoa Kỳ sương mù và tuyết lạnh ghê gớm. Sương và tuyết đến độ có dạo cùng một lượt 4 cái phản lực cơ đã tông vào tượng Nữ Thần Tự Do, ấy thế mà chỉ có bức tượng bị rụng đầu còn bốn chiếc máy bay vẫn không bị xây xát một tí nào!".

Nghe ngứa lỗ tai, có người lên tiếng.

-Chuyện phong thần!

Tuyến vẫn hồn nhiên và nói như thật.

-Mày không biết thì im mồm đi. Khi nào về, mày lục tìm tờ New York Time số… bộ… ngày tháng năm… có tường thuật đầy đủ câu chuyện này lúc ấy mày sẽ tin tao.

Nói tới đây, Tuyến xuống giọng thật hề. Anh tiếp.

– Nói chưa hết chuyện đã cãi! Bốn phản lực cơ vĩ đại ấy đều được chế tạo từ xưởng máy bay vĩ đại của miền Bắc xã hội chủ nghĩa vĩ đại chở phái đoàn Đảng và nhà nước ta vĩ đại đi tham dự hội nghị Liên Hợp Quốc vĩ đại!…

Trong không khí lao động như vậy, dù đói lạnh, ao đào vẫn mỗi ngày mỗi rộng mỗi sâu và đường đắp mỗi ngày mỗi dài mỗi cao. Tuy nhiên quản giáo Thường không phải là một người dễ tính. Hắn còn trẻ, tuổi độ 21 hoặc 22. Một lần nhìn thấy lề lối lao động của đội, hắn đã nổi giận đùng đùng và tập họp đội lại chửi bới một trận. Sau lần chửi bới này, chẳng hiểu do tranh chấp quyền lực thế nào, đội trưởng Tầm bị gọi làm tự kiểm vì cái tội bỏ bê đội đi kiếm ăn, và ban giám thị trại đọc lệnh bổ nhậm Đặng Xuân Hùng làm đội trưởng. Tổ trưởng tổ 2 là Mai Văn Lễ, một thiếu úy địa phương quân ở Thủ Đức trước kia, một thanh niên có sức khỏe như trâu được đôn lên làm đội phó. Đội trưởng là cháu Trường Chinh, đội phó là em một đại tá đang tại chức phục vụ trong BTL Quân Khu 7. Cả hai ông chức sắc này bắt đầu đưa đội 17 vào một "bước ngoặc quan trọng"

ở tương lai.

Khi con đường đã nối được hai khu vực theo đúng kế hoạch, và trên mặt ao bắt đầu được thả rau muống thì bọn Vĩnh được chuyển công tác. Công tác mới là xén cắt những thế đất cao đổ vào thế đất thấp để biến một vùng đồi thành một giải đất bằng phẳng, làm nền cho những dãy trại sẽ được xây dựng sau này.

Mùa mưa đã bắt đầu lui dần để nhường lại cái lạnh của rừng rú ập đến với lũ tù vào những ngày tháng cuối năm. Công tác đào, khênh, đổ, đập đất chẳng thua gì công tác đào ao; nó cũng rất cực khổ cho lũ tù đói lạnh. Lại nữa, đây là một công tác lớn có nhiều trăm tù tham dự, do đó, chuyện thi công là chuyện không thể tránh khỏi. Nhưng với đội 17, hoặc 5, hoặc 13 thì chuyện có thi công hay không thi công thì cũng đến thế mà thôi. Anh em nhất định chấp hành tốt một câu nói lỡ của cách mạng, rằng "lao động tùy sức hưởng tùy lực". Một số đội già yếu được biệt phái làm gần những đội như 17, 5… dần dần cũng bị tiêm nhiễm cái phong thái làm cầm chừng. Trong lúc đứng xúc đất đổ lên những chiếc xe cải tiến cho anh em "chạy hàng", Vĩnh khoái trá nhìn mấy ông già của đội 47 và 12. Hiện tai nhìn họ lao động, bọn Vĩnh phải thú nhận mấy ông già ấy vừa bắt chước nhưng đã qua mặt ngay bọn trẻ. Họ cuốc đất nhát đực nhát cái và chủ yếu đứng nói chuyện gẫu với nhau. Chỉ trừ khi có người báo động "kiki đến!" họ mới tỏ ra lao động tốt, bằng không cứ thế mà cơm chúa múa tối ngày. Cái không khí phè này đã khiến những tay chức sắc kỳ cựu nơi đây phải lắc đầu, điển hình là đội trưởng Hùng của đội 17. Trong những lúc ngồi hút thuốc lào với nhau, vui miệng Hùng đã nói.

-Mấy ông già trước đây lao động hăng lắm đấy. Gần mấy ông đổ đốn ra!

Nhớ lời than thở có vẻ chịu đựng của Hùng, Vĩnh liếc nhìn mấy ông già lao động gần chỗ anh. Họ là ai? Kìa Cha Bộ, vị linh mục cựu giám đốc Trung Tâm Fatima, người gần đây đã khẳng định với anh em rằng 30 tháng Tư tới đây, ông sẽ về làm lễ ở nhà thờ Bình Triệu… Cầm cuốc nhìn trời nhìn mây bên cạnh Cha Bộ là cha Tường, vị linh mục khá béo tốt, vui vẻ nhưng lại rất ít nói. Cạnh đấy còn có ông Lê Sáng, một trong những người sáng lập ra môn phái Vovinam. Ông Mão, theo như ông nói, từng là một trong những nhân vật quan trọng hàng đầu của ban quản trị Việt Nam Thương Tín. Nhà báo già Lam Giang. Ông Đại móm, phó quản đốc trại cải huấn Đà Lạt, người mà cả mồm chỉ còn ba cái răng hàm và hai cái răng cửa nhưng nói tục còn dòn hơn cả bọn trẻ. Bác sỹ Lý Trung Dung, người một thời từng tổ chức hội chợ Thị Nghè, cầu sập chết bao nhiêu người. Ông cựu trung tá Thức, người tình nổi tiếng của vũ nữ nổi tiếng Cẩm Nhung. Đứng cạnh ông Thức là ông cha Thục, cựu giám đốc trường Chân Phước Liêm và nhiều trường công giáo khác, đã hoàn tục khi tuổi sắp về chầu Chúa!… Nói chung chung, quý vị sồn sồn hay cao niên ấy đều lao động không lấy gì làm hồ hởi phấn khởi cả, cho dù có nhiều đội trưởng rất tích cực, lắm khi tích cực còn hơn cả bọn kiki trong việc đôn đốc anh em học tập tốt, lao động tốt. Nhưng dù có đôn đốc cách gì, đến thời điểm này các vị chức sắc cũng đều nhận thấy sự bất lực của chính

mình. Đã ba năm rưỡi trời tù tội, cái sợ phải học tập lâu dài, nếu có, đã giảm đi quá nửa; cái hy vọng học tập tốt, lao động tốt, cải tạo tốt để được về sớm, nếu có, cũng đã mất đi chín lăm chín bảy phần trăm. Chưa cùi còn sợ ghẻ. Cùi rồi còn sợ gì? Mà giả như có sợ đi nữa, thì chắc bọn tù chỉ có hai cái sợ. Sợ cấm thăm nuôi và cấm… tắm cả đội.

Vĩnh còn nhớ trong hơn hai tháng trầm mình dưới bùn đào ao, chỉ vì cả đội không đạt chỉ tiêu và gặp ngày quản giáo Thường không vui, đã hai lần hắn cấm cả đội không cho ra suối tắm. Thật là kinh khủng. Bốn mươi người đã phải đem cả cái thân mình lẫn quần áo đầy bùn lầy hôi thối về phòng vốn đã chật như nêm cõi… Đó là chưa kể trường hợp vi phạm nội quy trong lao động, quản giáo có quyền cúp phép thăm nuôi một kỳ, hai kỳ hoặc ba kỳ liên tiếp không chừng.

Ba tháng qua, bọn Suối Máu vẫn chưa mấy người được gia đình lên thăm, dù trại Hàm Tân, dưới chế độ công an quản lý, những phạm nhân không vi phạm nội quy đều được gia đình lên thăm đều đặn mỗi hai tháng một lần (tỉ như gia đình có đủ sức lên thăm!). Có lẽ sự chậm trễ này là lỗi của con rùa bưu điện, vì chỉ sau hai tuần đầu, hầu hết bọn Suối Máu đều đã được phép viết thư về gia đình báo tin nơi ở để gia đình lo thủ tục giấy tờ đi thăm. Nhưng dù chưa được thăm, bọn Vĩnh vẫn không đến nỗi mù mờ tin tức như thời còn ở các trại cũ. Nơi đây, ngày nào cũng có người được thăm, do đó tin tức bên ngoài đưa vào nghe không hết. Những lúc đứng cuốc đất, Vĩnh có thể nghe được đủ loại tin tức do anh em đưa ra bàn. Tuy nhiên nghe để mà nghe, bọn Suối Máu hầu như đều mất đi cái thú… bình luận những tin đồn. Có lẽ vì trên này nhiều tin quá nên chán không muốn nghe nữa? Vĩnh không biết. Chỉ biết rằng chính anh cũng đang rơi vào tình trạng muốn buông xuôi hoàn toàn, mà triệu chứng rõ ràng nhất là mọi tin đồn nghe xong đều được bỏ ngoài tai tức thì.

Nhưng trong bọn Vĩnh có một người không bao giờ chịu nghe xong rồi bỏ ngoài tai. Anh ta nghe rồi là giữ cứng lấy nó và đem nó về phòng ngủ để quấy rầy bạn bè. Người ấy là Phạm Xuân Huy. Từ ngày di chuyển về Hàm Tân, anh Huy đổi chứng và giao du rất bừa bãi. Gặp ai anh cũng moi ruột ra để lấy cảm tình mà… khai thác tin tức. Nhóm ăn từ trước chỉ có năm người gồm anh Huy, Ý, Điểu, Dương và Vĩnh; bỗng một ngày mọi người miễn cưỡng nhận thêm một ông bạn mới của anh Huy tên là Nguyễn Tú Cường. Thực ra anh em chẳng ai ghét Cường, quý là đàng khác vì Cường trẻ và gan dạ. Hạt muối cục đường Cường thường được thỏa mãn mỗi khi cần đến. Chỉ kẹt cái tội Cường hay ba hoa, chưa kể cái dĩ vãng hơi bất thường của anh khiến đa số anh em khó chịu mỗi khi Cường hồn nhiên đem ra khoe. Cường vốn là một hạ sỹ đào ngũ, tuy nhiên đã lấy được một cô vợ con nhà giàu nhờ mấy năm trời qua lại bằng cái lon đại úy giả. Sau khi mất nước, vợ chồng Cường đã có đâu hai ba con. Cường bỗng dưng ở vào cái thế khá kẹt vì cả xóm ai cũng biết Cường là… đại úy. Ngay vợ con anh cũng không hề ngờ anh đã mang lon đại úy giả mấy năm trời. Cuối cùng, Cường bấm bụng đi trình diện học tập theo diện đại úy với ý nghĩ rằng thôi thì đi mười ngày rồi trở về làm thường dân sống nuôi vợ con. Ai ngờ cách mạng nói vậy mà không phải vậy! Tù tới năm thứ hai Cường chịu hết thấu, bèn xin gặp cai tù khai thật hoàn cảnh.

Chả hiểu may hay rủi, bọn cai tù liên lạc với địa phương yêu cầu gia đình Cường xác nhận Cường là đại úy hay là hạ sỹ. Sau khi được địa phương kêu lên hỏi, vợ Cường một mực khai rằng chồng tôi là đại úy. Sau vụ đó Cường bị bọn cai tù lôi lên đập cho một trận rồi đem nhốt cachot cả tháng trời. Anh Huy cảm kích cái dĩ vãng nằm cachot ấy bèn kéo Cường vào ăn cùng nhóm. Trong bữa ăn, cả bọn vừa nhai bo bo vừa lắng nghe Cường nói đủ thứ chuyện trên trời dưới đất, nhất là những "tin tức quan trọng" mới thu thập được trong ngày, thứ tin tức rất hợp "khẩu vị" của anh Huy.

Chiều nay, khi các đội được lệnh cho ra suối tắm như mọi chiều, Cường trang trọng thông báo một cái tin nóng hổi mà anh ta mới thu thập được, theo đó nay mai trại Hàm Tân sẽ nhận lãnh thêm một số tù nhân quan trọng khác nữa.

Cái tin nóng hổi của Cường không làm cho Dương và Ý đổi ý chiều nay phải bơi nhiều hơn chiều qua; không làm cho Điểu thôi cằn nhằn rằng nhóm ăn đã không còn một hạt muối nào; và nhất là không làm cho Vĩnh mất đi sự bình thản tắm xong lên một hòn đá ngồi nhìn sang bờ suối bên kia. Bên ấy, xa xa là bìa rừng, chỗ mà Thương và Dũng đã nói với Vĩnh rằng trông vậy đấy, chứ bên trong nó có đầy chốt của tụi công an. Mấy lần trốn trại Thương và Dũng hầu như thua chỉ vì những cái chốt ấy…

SÁU MƯƠI

Mỗi đội đều có một cái kho nhỏ chứa cuốc leng xẻng nằm ngay phía sau khu đan tre. Mỗi sáng sau khi rời cổng trại, những đội làm nhiệm vụ đào xới hoặc đắp đường đắp đê phải đến kho nhận đồ nghề, cũng như chiều về tổ trực đều phải kiểm kê và đem nộp về kho cho đầy đủ. Mọi hư hỏng phải báo cáo để được đội sáng chế và bảo quản dụng cụ sản xuất sửa chữa kịp thời. Nhưng gần đây, những "dụng cụ sản xuất" cứ từ từ không cánh mà bay. Đội 17 có 40 người lao động mà dần dần chỉ còn độ nửa số người được trang bị cuốc xẻng. Công tác do đó ngày mỗi chậm lại đến độ Ban Giám Thị trại phải lưu ý. Bọn quản giáo các đội chả hiểu vì cớ gì, dù được đội trưởng báo cáo rất thường xuyên nhưng chúng vẫn lờ đi, coi như sự thất thoát nằm ngoài trách nhiệm của chúng.

Riêng bọn tù các đội càng thấy vui khi sự thất thoát đồ nghề ngày càng nhiều. Không cuốc xẻng để hai tay được nghỉ ngơi một cách hợp pháp không sướng hơn hay sao? Suốt ngày, vừa dựa dẫm cho qua chuyện vừa nghe anh Huy nhai nhải hát một bài ca cách mạng bằng lời ca mới. ***"Cây cuốc cong thì cầu mong cây cuốc gãy. Cây cuốc gãy thì ta thảy nó vô lò…"*** *mà đâm vui. Hơn thế, vì đói lại rảnh rang, anh Huy khởi sự bắt chước nhiều anh em khác lùng bắt cắc kè, kỳ nhông, cào cào, châu chấu nướng ăn tại chỗ. Dù cũng đói lê lết như các bạn nhưng Vĩnh vẫn*

không cách gì ăn được những thứ ấy. Cứ nhìn hình ảnh Dũng nhảy dù ngồi ăn rắn thần thần Vĩnh đã muốn phát lợm. Hắn chụp được một con rắn có chửa ném ngay vào đống lửa. Con rắn sau vài cái giẫy giụa bắt đầu bốc mùi khét và như nở lớn ra. Dũng vội cầm lên. Hắn phành bụng con rắn và ghé mồm vào mút cái chụt. Cả một bộ đồ lòng lẫn cái thai rắn chui luôn vào bụng Dũng. Ăn xong bộ đồ lòng, Dũng ngả người tựa lưng vào một thế đất cao, chậm rãi lột da và ăn luôn phần thịt rắn còn lại vốn đã cháy nham nhở. Bên cạnh đấy anh Huy và những ông bạn phàm ăn khác ngồi nhai rau ráu những con cào cào nướng cháy. Gần đây, cũng có lúc Nguyễn Tú Cường len lỏi ra chỗ mấy thân buông đổ nát gần ao cạnh tranh với Tầm – kẻ giờ đây cả đội đều ghét bởi cái tật để quản giáo chửi hoài chuyện đi kiếm ăn linh tinh -để tìm nấm. Cũng có chiều Cường đem về cả túi nấm và đem luộc. Tuy nhiên mớ nấm ấy chỉ có Cường, anh Huy và Dương ăn với nhau. Vĩnh, Điểu và Ý tuyệt nhiên không đụng đũa. Hình ảnh những anh chàng chết vì nấm độc, ngũ khếu đều xuất huyết, nằm la hét cào cấu và giẫy giụa cho đến chết, không cách gì phai mờ được trong óc Vĩnh.

Thế nên, dù hiện nay thiếu đồ nghề lao động, Vĩnh vẫn không thể nào có được những giờ phút "thần tiên" như anh Huy hay như vài người bạn khác. Vĩnh đứng làm việc cầm chừng, hoặc chạy xe cải tiến, hoặc đứng nghe Lợi, nghe Tuyến kể chuyện, hoặc suy nghĩ nhớ nhung vẩn vơ. Tất cả những hình ảnh của ngày qua một lần nữa trôi qua óc Vĩnh, nhiều cái thật rõ nét, nhiều cái lại mập mờ như những tấm phim hư… Tại sao mình không tìm cách mua chuộc bọn công an quản giáo nhỉ? Trại này, như Đặng Xuân Hùng tiết lộ, trước đây đã có hai lần tù móc ngoặc và mua chuộc được cán bộ quản giáo. Bọn quản giáo đã cung cấp đồng phục công an cho tù, rồi dẫn tù đi đường tắt trốn khỏi trại; sau đó, hai tên quản giáo cũng đào ngũ luôn. Chuyện này đã gây chấn động lớn trong giới công an đến độ tên thượng tá Đào Lưỡng, kẻ chỉ huy tổng quát các trại tù Chí Hòa, Suối Máu, Hàm Tân và Tống Lê Chân (sau này coi luôn một số trại ngoài miền Trung) phải cho nhân viên thân tín xuống điều tra nhưng không hề tìm ra manh mối. Ban Giám Thị trại hầu như đều bị phạt dây chuyền vì đã không quản lý tốt lẫn nhau, nhất là để cho hai tên đồng bọn đào ngũ đem theo cả súng cá nhân… Nhung mua chuộc chúng bằng cách nào? Vàng ư? Đào đâu ra vàng? Tên quản giáo hiện thời của đội 17 không còn là tên Thường nữa. Thằng ấy đã đi phép về Bắc và nghe nói sẽ đi luôn đến đơn vị mới. Quản giáo hiện thời của đội 17 là một anh chàng mập mạp tên là Phú. Hầu như cả buổi lao động Phú ngồi lỳ trong nhà lo đọc chưởng. Tay này phải nói là một tay mê đọc sách. Bọn Vĩnh không hiểu trình độ văn hóa của hắn tới đâu, nhưng thấy hắn mê đọc sách đến độ lơi là cả việc kiểm soát tù lao động, cũng thấy có cảm tình với hắn. Không hiểu hắn có đọc tiểu sử tù hay không, bỗng một ngày quản giáo Phú gọi Vĩnh vào nhà lô hỏi han chuyện trên trời dưới đất, sau cùng hỏi đến chuyện sách báo miền Nam. Thấy Phú ăn nói tương đối biết điều, Vĩnh bấm bụng đi một tràng tuyên truyền. Phú ngồi nghe say mê ra mặt. Hồi lâu, Phú hỏi.

-Vậy tủ sách cá nhân của anh chắc cũng phải trăm quyển?

Vĩnh cười.

-Nói thật với cán bộ, sách của tôi trước khi cách mạng cho phường đội vào tận nhà tịch thu, ít ra cũng phải ngàn quyển, đủ loại.

-Tịch thu hết?

-Vâng, tịch thu hết!

Quản giáo Phú có vẻ tiếc rẻ. Sau cùng, hắn thở dài và an ủi Vĩnh một câu.

-Thôi anh cũng cứ lấy làm vui đi. Số sách ấy chẳng mất đâu. Để nhân dân làm chủ tập thể cũng tốt thôi…

Chẳng hiểu sao Vĩnh không cầm lòng được, anh nói toạc ra luôn.

-Cán bộ không biết đấy thôi! Nếu mà được nhân dân làm chủ tôi đã chẳng lấy làm tiếc; đàng này, đám thanh niên thiếu nữ ở phường đội đưa mấy xe ba gác đến tận nhà tôi, tự động gỡ hết các sách trên kệ xuống và vứt vào một đống như cái núi giữa nhà. Sách rách bươm hết. Sau đó họ hốt từng đống quăng lên xe ba gác như quăng đồ rác rưới. Đi dọc đường đồng bào trong xóm chạy theo xin xỏ. Họ quăng đại cho mỗi người ít cuốn để xe đỡ nặng. Tôi biết chắc đồng bào khu tôi ở chẳng ai tiếc gì những quyển sách ấy mà giữ gìn. Buổi giao thời thiếu củi lửa, họ xin mà nhóm bếp đấy thôi!

Từ đó, quản giáo Phú càng tỏ ra có cảm tình đặc biệt với Vĩnh. Hắn hay gọi Vĩnh đến nói chuyện cho qua những giờ lao động. Quả tình trong thâm tâm, Vĩnh rất ngại phải ngồi nói chuyện tay đôi với bất cứ thằng cộng sản nào trong hoàn cảnh này. Trong lao tù, phải nói rằng không có gì dễ gây ngộ nhận cho anh em bằng việc cứ thường xuyên phải tiếp xúc với cai tù. Chẳng hiểu có lần nào Vĩnh tỏ một thái độ khó chịu hay không, mà Phú có lần nói.

-Tôi thấy anh là người yếu nhất đội. Lại đang ho ra máu. Ban y tế nơi đây lại không có chỗ nằm cho người bệnh lao… Thôi thì ráng khắc phục vậy.

Nói rồi Phú tươi cười.

– Để giúp đỡ riêng anh, tôi cho phép anh lao động tùy sức… Khỏe thì làm, yếu thì nghỉ.

Thế rồi chả hiểu sao, sau một lúc suy nghĩ, Phú nhìn Vĩnh, tiếp.

– Tôi hiểu các anh bất mãn nhiều với chế độ! Nhưng tôi cũng nói để anh nghe, những điều họ đang làm hiện nay là đang phá nát giấc mơ của bác (!?). Tôi bảo thật đấy. Giai đoạn này đúng ra cách mạng đâu có cần chuyên chính triệt để như thế này nữa!…

Dù có kinh ngạc trước lời tâm sự ngang xương của thằng cộng sản, Vĩnh cần thấy thương ngược

cho tên quản giáo. Số nó u tối thì đến chết vẫn u tối! Đến ngày nay nó vẫn tưởng bác Hồ của nó ghê gớm lắm, nhân đạo lắm, tài ba lắm! Nó đâu có biết rằng ***già Hồ mà còn sống, chưa chắc gì đất nước này đã có trại tù Hàm Tân mà là cái nghĩa địa Hàm Tân không chừng!***

Từ buổi đó, Phú cũng không kêu Vĩnh nói chuyện khơi khơi nữa. Đang thơ thẩn cuốc đất và nhớ lại những ngày qua, Vĩnh bỗng giật mình vì một tiếng gọi lớn từ con đường chạy giữa những lũy tre và giòng suối.

-Anh Hà Thúc Sinh!

Vĩnh ngó ra con đường. Anh nhận ra người gọi mình là Tân Dân. Dân đang đứng thở dốc bên

một gánh rau rất nặng. Bên cạnh Dân còn có một người bạn nữa cũng đứng thở dốc như Dân. Vĩnh bước vài bước tới gần hàng rào tre, nói nhỏ.

– Làm gì đứng đây?

Dân vui vẻ.

-Sang khu A gánh rau về cho bếp bên đó anh! Anh khỏe không!

Vĩnh gật đầu.

Tân Dân mới biên chế sang khu B chừng ba tuần nay. Trước Dân ở cùng nhà với Vĩnh. Dân chơi thân với Thương và Dũng. Thực ra, hồi mới dời vào nhà 5 chính Dân là người nhận ra Vĩnh. Rồi nhờ đôi ba câu chuyện. Dân kể lại một cách nồng nhiệt sau đó, Vĩnh mới biết rằng đã có lần anh và Dân gặp nhau nơi cái quán cà phê cơm tấm đối diện với tòa soạn báo Sóng Thần… Bẵng đi tám chín năm sau, Vĩnh và Dân lại gặp nhau trong tù. Dân vẫn trẻ và… lùn như xưa, duy có gầy đi thật nhiều. Quả tình Vĩnh không đi sâu lắm vào đời tư của Dân trong thời gian hai người ở cùng nhà, nhưng qua lời kể, Vĩnh biết sơ qua tiểu sử của Dân có vợ một con và nhà cửa ở Vũng Tàu. Dân bị bắt theo diện phục quốc, từng bị giam ở Chí Hòa trước khi chuyển vềđây. Dù sao đám ba tay trẻ ăn chung với nhau là Thương, Dũng và Dân là một cái gì đáng lưu ý cho mọi người. Ba người đều trầm tĩnh và ít nói trước tuổi. Ngồi ăn cơm với nhau và ít khi thấy họ mở miệng cười đùa hay chuyện trò thân mật như những đám khác. Ngoài Dũng và Thương đã có thành tích trốn trại, còn Dân thì chưa thử lửa lần nào. Tuy nhiên, Vĩnh đoán biết thế nào cũng có ngày Dân vượt ngục. Điều ước ao thầm của Vĩnh là đừng bao giờ Dân vượt ngục theo cái kiểu điên rồ mà Dân từng hỏi ý Vĩnh trong một lần tắm dưới suối.

– Liệu lúc mình tắm lên, tụi nó đang sơ hở, mình có thể phóng chạy vào bìa rừng đàng kia không anh?

Nghe Dân hỏi Vĩnh tưởng hắn đùa. Anh ước lượng khoảng cách từ rừng buông tới bờ suối, đáp.

– Đạn AK nhất định nhanh hơn đôi chân cậu!

Nghe Vĩnh nói, Tân Dân bỗng đăm chiêu và nói một câu thật nghiêm chỉnh.

-Sẽ có lần tôi thử xem cái nào nhanh hơn cái nào…

Sau đó Dân được chuyển sang phân khu B. Thỉnh thoảng có lúc nằm nhớ tới Dân, nhớ tới tính tình của hắn và lời hắn nói, Vĩnh không khỏi e ngại sẽ có ngày Dân chạy đua thử với độ nhanh của đạn AK như hắn từng nói… Giờ lại gặp Dân chỗ này. Hai người nhìn nhau chẳng biết nói gì hơn. Dân và người bạn gánh rau đã ngồi bệt xuống lề đường. Hình như họ chờ những người bạn khác từ phía sau. Vĩnh hỏi.

-Lấy rau từ đội nào vậy?

-Rau đội văn nghệ đó anh!

-Có gặp anh Nhật Bằng không?

Sở dĩ Vĩnh hỏi thế vì Vĩnh biết đội trưởng đội văn nghệ kiêm canh tác rau xanh là nhạc sỹ Nhật Bằng. Hồi mới về đây, Vĩnh có gặp anh ta một hai lần nhưng lâu nay không có dịp gặp lại. Vĩnh cũng biết Nhật Bằng không ở tù theo diện trình diện cải tạo (dù anh là sỹ quan cấp úy làm việc lâu năm cho đài phát thanh của cục tâm lý chiến). Chẳng rõ vì lý do gì, theo lời anh kể, bọn công an thành đã Sài Gòn xuống tận Biên Hòa bắt anh tại nhà. Về trại Hàm Tân, bọn giám thị đưa anh vào đội văn nghệ và anh giữ chức đội trưởng đội này, dưới tay có một ông tiến sỹ âm nhạc từng tốt nghiệp tại Nga, đã trốn qua tây phương và chiêu hồi VNCH từ giữa thập niên 60. Dân đã chui qua bụi tre, ngồi tụt vào một thế đất thấp ngay trước mặt Vĩnh. Hắn nói.

-Ngồi đại đây nói chuyện anh. Lâu nay có tin gì lạ không? Thằng Thương thằng Dũng có lao động gần đây không?

Vĩnh chỉ tay về phía những người tù đang đẩy xe cải tiến, nói.

-Hai thằng khỉ nó đang chạy xe cải tiến đầu ấy. Bên phân khu B lúc này ra sao?

-Cũng vậy thôi anh. Đang trong tình trạng dựng thêm nhiều dãy nhà ở nữa. Cũng tốt thôi! Nhưng nổi lửa đốt nó được thì tốt hơn!

Ngay lúc ấy Vĩnh phải chấm dứt câu chuyện. Đội phó Mai Văn Lễ đã tiến lại gần Vĩnh. Hắn nói khẽ.

-Vệ binh nhìn anh từ nãy đến giờ. Anh coi chừng họ cùm anh vì tội liên hệ linh tinh đấy.

Nghe một người lên tiếng báo động, Dân vội vàng chui qua hàng rào ra đường và thúc người bạn đồng hành quang gánh lên vai. Hắn chỉ giơ cao cái nón lá rách bươm lên ngoắc chào Vĩnh rồi

cùng người bạn gánh gánh rau bỏ đi. Theo lời yêu cầu khéo của đội phó, Vĩnh quay trở lại chỗ có đông anh em đang cuốc xới những thế đất cao quá đầu người.

Nhưng rồi Vĩnh chẳng cuốc thêm được mấy lát nữa thì kẻng tập họp đã nổi lên. Khắp nơi, như những xác chết vùng sống dậy, bọn tù đều nhanh chóng thu đồ nghề và kéo đến vị trí tập họp. Một ngày kết thúc đem đến niềm vui khó tả cho bọn tù khổ sai vô hạn định như bọn Vĩnh. Cũng như mọi ngày, trừ khi có một hiện tượng vi phạm nội quy trong lao động quá rõ ràng đến độ quản giáo Phú không thể tránh khỏi chuyện lên lớp, đội 17 thường là đội được dẫn ra suối tắm trước nhất. Quả thực niềm vui nơi đây chỉ xảy ra khi một ngày sắp tàn. Vùng vẫy dưới suối mươi mười lăm phút, cái mệt nhọc tích tụ trong ngày như trôi hết theo giòng nước. Rồi kế đó trở về trại, nhận phần ăn, có gì thì xúm lại nấu nướng với nhau một chút trước khi bị dồn hết vào chuồng. Đêm đến, chỗ đàn địch, chỗ cờ tướng, chỗ domino, chỗ kể chuyện kiếm hiệp…

Vĩnh đứng tắm dưới suối và như mọi ngày, anh ngó quang cảnh với mọi biến chuyển đang xảy ra chung quanh. Dù đã bao lần cố gắng, chả hiểu sao Vĩnh không tài nào tham dự hay chia xẻ được tí niềm vui vào một cuối ngày của anh em. Lòng Vĩnh cứ trơ ra như đá. Có lúc anh Huy, với bản tính hay đùa giỡn, lặn từ xa đến nắm chân Vĩnh kéo mạnh đến hụt hơi uống nước, Vĩnh vẫn không thể nào bắt được cái đà đùa giỡn với các bạn. Nghĩ tới lúc về phòng, ngồi nhai bo bo với những cọng rau muống già cỗi Vĩnh còn buồn hơn và thốt phát rùng mình. Những cọng rau muống! Thật kinh khủng! Vĩnh chợt nhớ tới những buổi sáng, đám tù trực lấy phân nhào đến các dãy cầu tiêu giành giật từng thùng phân để đổ vào thùng của tổ mình. Những thùng phân ấy đầy ắp những hạt bo bo to gần bằng hạt ngô, vẫn căng mọng, vẫn óng ánh màu vàng, an toàn trong lớp mày dày như nylon dù nó đã trải qua một quá trình tiêu hóa trong bụng dạ con người.

Những thùng phân bo bo ấy được cung cấp cho các đội rau xanh lấy bón ao rau; nói bón cho đẹp đẽ, thực ra các đội rau xanh đem rải lền khên xuống các ao rau và dù mưa nắng dập vùi cả tuần, hạt bo bo vẫn chưa có dấu hiệu nào tiêu tán. Khi cơn mưa làm cho các ao rau muống dâng nước lên, các hạt bo bo nổi lềnh bềnh và bám vào lá, vào thân cây rau muống.

Mỗi ngày, đội rau xanh thu hoạch rau muống từ các ao rau về cung cấp cho đội anh nuôi. Với không quá năm người được cắt cử việc nhặt, rửa và luộc rau để cung cấp cho 1.600 khẩu phần; có ba đầu sáu tay năm người ấy cũng không thể nào chấp hành công tác một cách vệ sinh đầy đủ được. Từ chỗ thiếu vệ sinh vì phải làm thật nhanh cho kịp giờ ấy, mỗi chiều, khi tổ trực xuống bếp nhận khẩu phần về phát lại cho anh em, Vĩnh và các bạn ngồi trong bóng chiều nhá nhem lọt qua chấn song của phòng giam khóa kín, chậm rãi nhai chén bo bo với những cọng rau muống cũng dính những hạt bo bo như thế; tuy nhiên Vĩnh thừa biết những hạt bo bo ấy đã từng bị trải qua nhiều lần tiêu hóa!

Dù sao chuyện ăn chưa đáng buồn bằng chuyện ngủ nơi đây! Trảng Lớn và An Dưỡng dù sao

còn được nằm trên nền xi măng của "Mỹ ngụy" để lại! Suối Máu dù có phải trở về với truyền thống dân tộc kiểu Hồ Chí Minh, nghĩa là nằm đất, nhưng cuộc đời coi vậy mà đỡ thê thảm. Ngày nay sống dưới chế độ văn minh văn hóa kiểu công an, cuộc đời bọn tù bước vào một bước ngoặt vĩ đại, ấy là ban đêm không chỉ phải đánh vật với cơn buồn, mà còn phải đánh vật với ba kẻ thù khác nữa: Muỗi, chuột và rệp!

Muỗi thì tương đối trị được khi bọn tù có mùng. Chuột cũng trị được khi cả phòng không thiếu người thèm thịt. Riêng rệp thì chịu thua! Chịu thua hoàn toàn! Rệp đã, trên thực tế, biến thành cơn ác mộng của bọn tù trại Hàm Tân!

Nơi đây nằm sạp hai tầng. Sạp được làm bằng gỗ giác (tức lớp gỗ vỏ được đội mộc của trại thải ra). Vì lâu ngày, gỗ giác thấm mồ hôi của tù, cộng với không khí ẩm thấp của rừng buông, gỗ giác bắt đầu sinh rệp. Đã nhiều chủ nhật, bọn tù tự phát động phong trào diệt rệp, bằng cách nấu nước sôi đem đổ vào những kẽ ván. Bọn giám thị trại cũng có lần cung cấp cho tù một ít bột DDT để dùng vào công tác diệt rệp; tuy nhiên, sau những lần dội nước sôi hoặc rắc bột DDT, không hiểu có phải làm như thế là tăng thêm độ nóng cần thiết cho hàng tỉ cái trứng rệp nở ra hay không, mà rệp trong các phòng sinh sản còn dữ dội hơn trước thập phần. Trước giờ ngủ, một trăm hai mươi người của mỗi dãy phòng đều giở chăn chiếu mùng mền ra bắt rệp. Suốt ngày đi lao động, phòng yên lặng và rệp tha hồ rúc vào những chăn những chiếu nằm mai phục sẵn. Khi bọn tù mở ra, rệp bị giết hàng loạt. Có đêm, chỉ nội một cái màn, Vĩnh bắt và giết chừng bốn mươi con rệp. Sáng ngủ dậy, vừa mở mắt ra, trên đỉnh màn rệp đã bám đen như rải đậu. Có khác chăng là những con rệp buổi sáng to hơn, đen hơn vì trong bụng chúng đều đã có chứa một lượng máu người!

Rệp! Nỗi sợ rùng mình, cơn ác mộng khôn nguôi của tù trại Hàm Tân, một thứ kẻ thù lỳ lợm, dai dẳng và hút máu mủ con người bạo tàn không thua gì kẻ thù cộng sản. ***Có thể nói rệp là một thứ ký sinh trùng có nhiều điểm giống cộng sản nhất, và người ta chỉ thực sự diệt được nó khi có can đảm đốt hết, đốt sạch tất cả để rồi sẽ chấp nhận làm lại tất cả.***

Với hai cái ăn và ngủ nơi đây cũng làm cho người ta thấy cuộc đời "kém vui" rồi, đùa giỡn tươi cười thế nào được nữa!?

Tắm xong, Vĩnh leo lên bờ mặc quần áo và ngồi đợi anh em. Đội trưởng Hùng bỗng sà tới chỗ Vĩnh ngồi, kể lể đôi ba câu chuyện. Anh ta lôi cái điếu cầy đặt bên hông ra và bật lửa kéo một điếu. Vĩnh cũng kéo ké một hơi. Hùng lùng bùng than thở mấy chuyện xảy ra trong đội, nào là Lê Văn Tầm mất tư cách quá, nào là đám Hòa-Danh-Tuyến lúc này đêm nào cũng hòa tấu nhạc vàng, nào là trong nay mai Hùng có thể sẽ được sang đội khác để được sinh hoạt hợp với tuổi tác của anh ta hơn… Trong những câu chuyện kể lan man của Hùng, có một câu chuyện Vĩnh lưu ý nhất. Khi trưa, Ban Giám Thị trại có bắt giữ mấy người dân từ ngoài quốc lộ mò vào đào xới

ăn cắp khoai mì. Tệ hại hơn, những cuốc xẻng mấy người dân này sử dụng đều được nhận diện là cuốc xẻng của trại từng bị đánh cắp. Nghe nói qua lời khai của những người bị bắt, có một số cán bộ trại bị liên lụy vì chính họ đã ăn cắp dụng cụ sản xuất của trại, bán rẻ cho nhân dân bên ngoài lấy tiền bỏ túi…

SÁU MƯƠI MỐT

Những ngày cuối năm Tây lịch 1978, không khí trại Hàm Tân nhộn nhịp hẳn lên. Hầu như mọi tin tức về sự căng thẳng quân sự vùng biên giới Việt-Hoa và Việt-Miên bọn tù đều nắm vững hết. Giai đoạn này, nếu bình tâm mà xét, có lẽ là một giai đoạn bi hài nhất trong suốt quá trình lịch sử mấy ngàn năm của Việt Nam. Không bi hài sao được, khi mà hầu như cả nước, vì hận thù một chủ nghĩa và một bọn người đồng chủng có chính sách cai trị bạo tàn, đều cùng mong có một thế lực nào khác, dù thế lực ấy là bọn Tàu có mối thù nghìn đời với dân tộc, kéo đến đập tan cái bọn đồng chủng tàn bạo vô nhân kia đi, rồi sau đó ra sao thì ra, cùng chết hết một lượt cũng được!

Trong cái không khí ấy, Vĩnh và mấy người bạn thân cận lần lượt được gia đình lên thăm.

Ở đây chuyện thăm viếng khác nhiều với chuyện thăm viếng dưới chế độ quân quản. Thằng quân quản phải nói rằng nó hơi "văn nghệ", do đó chuyện thăm viếng của tù nó tổ chức tùy hứng, trồi sụt rất là bất thường! Có khi thì ba tháng được thăm một lần, có khi buồn buồn nó để đến năm tháng mới cho viết thư về nhà báo tin được phép lên thăm. Dưới chế độ công an, việc thăm viếng được quy định rõ ràng trong nội quy: "Bất cứ phạm nhân nào không vi phạm nội quy đều được trại cho phép gia đình lên thăm và tiếp tế nhu yếu phẩm thuốc men cần thiết mỗi hai tháng một lần". Dù sao, do cái mỗi hai tháng một lần ấy, bọn tù ở trại Hàm Tân đã mất dần đi cái cảm trạng sung sướng được gia đình lên thăm và tiếp tế. Trừ những anh nhà giàu, còn những anh nhà nghèo sau đôi ba lần thăm, tự nhận xét thấy bao quà mỗi ngày mỗi teo nhỏ lại và vợ con cha mẹ mặt mũi lần thăm thứ ba xanh hơn lần thứ hai, lần thứ tư nhợt nhạt hơn lần thứ ba… thì bắt đầu thấy việc thăm viếng của gia đình không còn vui nữa. Anh cải tạo có gốc quân nhân công chức bắt đầu tìm cách can khéo sự thăm viếng quá đều đặn của gia đình!

Dù sao đối với Vĩnh đây là lần thăm đầu ở Hàm Tân, do đó Vĩnh vẫn được hưởng nguyên vẹn cái cảm trạng sung sướng. Thêm nữa, tính Vĩnh thích quan sát và ghi nhận, vì vậy lần thăm đầu có thêm một lý do cho anh nôn nóng tận tình.

Như tất cả mọi gia đình khác, khi nhận được thư báo thăm, gia đình Vĩnh phải chạy đủ mọi loại

giấy tờ ở địa phương; từ giấy phép đi đường, giấy phép xin miễn thuế những món quà đem theo, giấy phép thăm nuôi phạm nhân… Nói tóm chỉ nội vụ giấy phép thôi, gia đình đã phải bỏ hết công ăn việc làm chạy tới chạy lui cả tuần lễ. Sau khi có giấy phép lại phải chạy khắp bà con lối xóm hỏi đường hỏi xá, và khi vấn đề đường sá xe cộ đã nắm vững, gia đình bắt đầu một chuyến đi thăm bằng một buổi sáng tinh sương. Rồi thì qua nhiều nẻo đường đất nước, thường thường người nhà từ Sài Gòn lên tới khu thăm viếng của trại Hàm Tân vào lúc giữa trưa.

Tuy nhiên, để vào được tới khu thăm không phải là chuyện dễ ăn. Từ đường nhựa, nơi xe đò thả xuống, thân nhân phải thi nhau gồng gánh những bao quà nặng nề (nếu nghèo phải hà tiện tiền bạc, không thuê những trẻ em gánh thuê ngồi đầy ngoài quốc lộ), vào tới khu thăm. Từ ngoài ngã ba quốc lộ vào tới khu thăm cũng xa hơn một cây số. Hơn một cây số ấy không phải là không vất vả với con đường đất mưa ướt trơn trượt. Nhưng rồi có cực nhọc mấy, cuối cùng người đi thăm và quà cáp cồng kềnh đều vào tới khu thăm cả. Sau những màn khai báo, trình khám… người đi thăm được vào ngồi nơi phòng đợi. Một anh trật tự có nhiệm vụ nhận danh sách từ tên công an trực khu thăm đem về trại để thông báo kịp thời tới người có tên thăm nuôi. Công việc này anh chàng trong ban trật tự chỉ phải làm hai lần trong một ngày, lần thứ nhất vào lúc bảy giờ sáng, lần thứ hai vào lúc một giờ trưa. Nói tóm danh sách những người được thăm phải được đưa vào trình giám thị trực trại trước giờ tập trung đi lao động. Do điểm này, nếu người nhà đến được khu thăm vào trước mười hai giờ trưa, thì có rất nhiều hy vọng được gặp thân nhân sau hai giờ trưa và trở về Sài Gòn kịp trong ngày. Còn nếu đến khu thăm nuôi mười hai giờ trưa, cầm bằng người đi thăm phải ngủ lại ngoài khu thăm để chờ các đợt thăm sáng ngày hôm sau. Nhưng việc phải ngủ lại đêm ngoài khu thăm không chỉ xảy ra cho những bà con ở các tỉnh xa đi thăm mà ngay người ở Sài Gòn cũng vẫn bị kẹt ngủ lại cả đêm là chuyện thường.

Mặt khác, tuy những thủ tục trên đã hoàn tất êm xuôi nhưng chưa chắc gì phút cuối đã được gặp thân nhân, tỷ như Ban Giám Thị thông báo ra khu thăm nuôi rằng, trong hai tháng qua, phạm nhân A đã vi phạm nội quy nên Ban Giám Thị đã quyết định cấm thăm kỳ này…

Trong lần thăm đầu, dù sao Vĩnh đã được suôn sẻ mọi bề, điều ấy có nghĩa là Vĩnh đã được ra gặp thân nhân vào lúc hai rưỡi trưa ngày 22 tháng 12 năm 1978. Quang cảnh khu thăm nơi đây cũng chẳng khác mấy với quang cảnh khu thăm của An Dưỡng và Suối Máu. Cũng từng đó thủ tục tập họp, báo cáo nhân số, giở nón chào kính… Trong phòng thăm, hai bên người thăm lẫn người được thăm, đều phải ngồi vào một dãy bàn có mặt bàn rộng đến độ vói tay hết sức cũng chẳng chạm được tay nhau. Đã thế, đôi bên còn phải ngồi thăm hỏi nhau trước đôi mắt cú vọ của tên cán bộ trực. Hai mươi phút thăm qua cái vèo. Người về nước mắt đầm đìa, người quay trở lại trại tù lòng cũng nặng như những bao tải quà kéo lê trên đất!

Lúc trưa tập họp ra khu thăm mọi người đi đều có hàng có lớp, bây giờ trở về, dù bực mình tới

đâu, tên công an đi theo cũng không làm cách nào khác hơn được. Kẻ thì đi trước, người đi sau; kẻ ngồi lại thở dốc bên những bao quà đồ sộ, người gánh chạy nhanh đến độ tên công an chỉ sợ hắn chạy luôn vào khu rừng khoai mì chập chùng hai bên đường… Kỳ thăm này Vĩnh được khá nhiều đồ tiếp tế. Một bao tải đầy mì vắt và bánh mì khô. Bao tải kia đựng đủ thứ đồ khô. Đã vậy, Vĩnh còn phải kéo thêm một cái làn có đủ loại chai lọ đựng mắm đựng tương, đựng chao đựng mỡ… Với từng đó quà, sức gì Vĩnh gánh nổi! Thế nên quang gánh đem theo Vĩnh đều cho người khác mượn. Anh áp dụng chiến thuật kéo lê từng chặng. Cứ kéo bao số một chừng hai mươi thước anh lại trở lại kéo bao số hai. Hết hai bao lại kéo tới cái làn. Với lối kéo này rất dễ làm cho thằng công an đi theo lộn tiết lên đầu, nhưng không kéo như thế làm sao giải quyết được vấn đề? Sau mấy lần cự nự, cuối cùng tên công an bỏ mặc Vĩnh trên đường. Nó quầy quả đi theo những người phía trước – những người ấy có kẻ đã bỏ Vĩnh xa đến mấy trăm thước.

Vừa đi vừa kéo, Vĩnh vừa cố gắng quan sát hai bên đường. Anh thấy vườn khoai mì ở đây mênh mông bát ngát không thua gì vườn khoai mì trên trại An Dưỡng. Nếu mình lẩn vào đây, Vĩnh chợt nghĩ, thì liệu chúng nó có tìm ra mình không? Thế rồi Vĩnh lại nghĩ tiếp. Nhưng lẩn vào đây rồi mình sẽ làm được gì nữa? Liệu sức mình ngày nay sống nổi không nếu trải qua một đêm ngủ bờ ngủ bụi dưới gió núi mưa bưng? Một người bạn tù già kéo bao quà của ông ta vào lề đường ngồi thở dốc tưởng như một người sắp hết hơi. Vĩnh chợt thấy đau nhói trong tim óc. Ta hơn gì người bạn già kia!? Vài chục cân quà kéo không muốn nổi còn nói chi đến chuyện nghìn dặm ra đi!

Đoạn đường từ khu thăm vào đến trại quãng một cây số. Lết lê trên quãng đường non tiếng đồng hồ, rốt cuộc Vĩnh cũng về hội trường – nơi phải bày ra mọi thứ cho cuộc khám xét tỉ mỉ – với đôi ba tay già lão bệnh hoạn khác.

Như mọi người, Vĩnh bày tất cả mọi thứ lên những hàng băng ghế để cho trật tự có cán bộ đi theo đến khám. Ngoài gạo là đồ "quốc cấm" và đã bị chận giữ ngay ngoài khu thăm, kỳ dư hầu như tù được nhận tất cả. Chỉ có một món duy nhất tù trại Hàm Tân luôn luôn thấp thỏm sợ mất là món cà phê. Dù rằng nội quy không có mục cấm đoán món cà phê, nhưng trên thực tế cà phê thường bị cán bộ tịch thu. Đúng ra, gần đây việc tịch thu hoặc không tịch thu cà phê được cán bộ thả nổi; điều ấy có nghĩa là tùy lượng cà phê tích trữ dùng cho các cán bộ giám thị còn nhiều hay ít. Nếu lượng cà phê của chúng đã vơi, chúng sẽ ra lệnh cho bọn trật tự khám xét quà cáp nơi hội trường thẳng tay tịch thu với lý do cà phê là nguồn gốc của mọi sự tụ tập, bàn tán chuyện phản động và trốn trại. Khi nào lượng cà phê tịch thu đã đủ dùng, chúng lại cho tù được phép nhận.

Số Vĩnh hơi xui. Hôm nay nhằm ngày các quan giám thị cần cà phê nên một cân cà phê của Vĩnh được cách mạng chiếu cố và quốc hữu hóa tại chỗ! Sự mệt nhọc quá đáng khiến Vĩnh không

còn bụng dạ đâu để mà tiếc của. Anh thu đồ thật nhanh vào bao bị và khởi sự kéo từng bao một về phòng.

Giờ lao động trại vắng tanh. Bước vào nhà, Vĩnh chỉ thấy một hai tay ốm bệnh nằm nghỉ. Dù sao họ không quên lên tiếng thăm hỏi Vĩnh một cách thân mật hơn ngày thường, và kết thúc mấy câu hỏi thăm bâng quơ là câu: Có bi nào xiện xiện làm một bi chơi?

Rồi như mọi người được thăm, Vĩnh lần lượt mở tất cả mọi thứ đồ ăn thức uống bày ra sạp. Đồ khô bỏ vào một bao. Tất cả những đồ ăn đã nấu chín đều bỏ vào nồi hoặc chia ra một ít phần nhỏ để sẵn sàng đem biếu một số bạn bè lúc họ đi lao động về. Ngoài đám bạn ở cùng tổ cùng đội ăn chung với nhau, Vĩnh còn một số bạn bè khác không thể không nhớ đến. Người đầu tiên phải nhớ là Vũ Duy Báu, cựu phó quận hành chánh hiện ở bên nhà 4. Anh là người đã giúp đỡ và chia xẻ cho Vĩnh thật nhiều thứ kể cả một tình bạn chân thành… Lại còn mấy việc rắc rối khác nữa Vĩnh cũng phải lo toan, giả dụ những món đồ của anh Khoan do gia đình anh ta nhờ gia đình Vĩnh chuyển vào. Anh ở mãi nhà 11 gần ban y tế. Chuyển được cho anh mấy đòn bánh tét và ký tôm khô này cũng ná thở!

Sửa soạn đâu vào đó xong, Vĩnh vòng ra sau dãy nhà nhóm bếp và hâm lại tất cả những món ăn để sửa soạn một bữa ăn linh đình chung với các bạn lúc họ đi lao động về. Khi việc nấu nướng đã xong, Vĩnh khoan khoái trở về chỗ nằm hút thuốc vặt và trò chuyện với mấy người cũng vừa được thăm như anh chiều hôm nay.

Nhà 5 hôm nay có hai người nữa được thăm. Luật sư Lê Quốc Việt và bác sỹ Anh. Hai ông này đều giới trí thức khoa bảng nhưng tính tình khác nhau một trời một vực.

Ông Anh trước kia là thiếu tá y sỹ. Ông ở Hàm Tân trước bọn Vĩnh. Hơn nửa năm trước, ông đã mất đi cái công việc nhàn nhã là làm y sỹ chữa bệnh cho tù nơi đây để trở về đội đi lao động chân tay như mọi người. Lần thăm hôm nay là lần thăm "ân xá" của ông sau hơn nửa năm ông bị cấm thăm. Chuyện cấm thăm của bác sỹ Anh không vì ông trốn trại, cũng chẳng vì ông vi phạm nội quy; ông bị cấm thăm vì ông đã bợp tai cô con gái cưng của ông ngoài khu thăm và nhất định từ chối không chấp nhận ông con rể cách mạng. Số là, chả hiểu ở nhà bàn khôn tính dại ra sao, cô con gái rượu của ông đã đồng ý lấy một anh thượng úy Việt cộng để noi cái gương nàng Kiều bán mình chuộc cha. Một ngày đẹp trời, cô con gái dẫn chồng lên thăm bố. Sau màn giới thiệu, ông bố trợn trắng con mắt ngó ông thượng úy của tân chế độ mắt trắng môi thâm đang ngồi cạnh con gái mình. Ông bố vội vàng đứng lên, tiện tay nựng nhẹ vào má cô con gái chí hiếu một cái tát nổ đom đóm và lễ phép nói.

-Từ đây xin bà thượng úy đừng gọi tôi là bố!

Cái tát lịch sửấy đã đem bác sỹ Anh trở lại trại tức thì. Sau màn "đấu lý" với Ban Giám Thị, ông Anh được đưa vào nằm cachot để tâm sự với chuột, gián, muỗi, cùm và đói khát một thời gian. Sau đó, thành tích tẩy chay con rể cách mạng của ông được đọc trước trại với biện pháp xử lý của cách mạng là cấm thăm một thời gian.

Riêng ông luật sư Việt trẻ trung hơn ông bác sỹ Anh nhưng tính tình thì rất kỹ. Dù anh Huy và Ý ghét cay ghét đắng ông, nhưng Vĩnh vẫn coi ông như một người bạn. Ông cũng tỏ ra thích Vĩnh và hay lân la đến chỗ Vĩnh nằm hút ké điếu thuốc và kiếm chuyện tán gẫu. Dù gì, nói chuyện với ông luật sư Việt, Vĩnh vẫn cảm thấy mình học hỏi được một số điều nơi ông, đặc biệt về phương diện luật pháp, ấy là chưa nói tới việc Vĩnh còn được nghe ông kể về những nhân vật tăm tiếng trong giới luật ông từng tiếp xúc sau 30 tháng Tư. Chẳng hạn việc luật sư Trần Văn Tuyên đã không chịu ra đi mà ở lại vì lý do nào; bà luật sư Đại bị xỉ vả trong cư xá sỹ quan Chí Hòa ra sao; trí thức Sài Gòn đã phải tham dự những cuộc biểu tình hô hoán ủng hộ chế độ ra sao sau ngày mất đất mà trong đó ông ta có tham dự… Luật sư Việt đã gửi hết những chuyện này vào trí nhớ của Vĩnh với một kết luận (và luôn luôn như thế!): Trước họng súng tất cả là bầy cừu! Những lúc nghe luật sư Việt nói thế, Vĩnh lại đùa.

-Nếu vì lý do gì bầy cừu có súng, ông có sẵn sàng cầm súng để khỏi phải làm cừu nữa không?

Ông Việt nói tỉnh khô.

-Ông đã đọc Mario Puzzo chưa nhỉ? Nhân vật Don Corleone trong The Godfather đã nói với con trai thế nào về khả năng của một luật sư nhỉ? – … con đừng quên, với cái cặp dưới nách, một thằng luật sư nó có thể đánh cướp một món hàng mà dù con có cả một tiểu đoàn trang bị súng ống ngập tới răng chưa hẳn đã làm nổi… Nói tới đây luật sư Việt lại cười cười. Trong công cuộc cướp lại Tự Do, chả nhẽ ông chỉ muốn tôi cầm một khẩu súng như mọi người lính khác trong cùng một tiểu đoàn?

Biết có nói gì đi nữa cũng khó mà cãi lại một… thầy cãi, do đó Vĩnh cũng chỉ cười cười với ông ta và đó cũng chính là lý do ông luật sư Việt không thể nói chuyện với ai khác ngoài Vĩnh! Tệ hơn, khi ông kẹt hạt muối cục đường, ông Việt cũng không thể chạy đâu ra ngoại trừ nơi Vĩnh. Sở dĩ như vậy vì ông Việt là người trước sau như một, trung thành tuyệt đối với khẩu hiệu Tâm Tam Vô y như một số mấy ông tá già ở trại Suối Máu: Vô chung chạ, vô mời mọc và vô chia xẻ! Điều ấy có nghĩa là "tới bữa xoay đầu vào vách ngồi nhai một mình", và cũng có nghĩa là "những món gia đình cung cấp cho ta, ta có quyền hưởng đủ 101 phần trăm!".

Một khi những người vừa được thăm xúm lại hút thuốc và trò chuyện, thì câu chuyện dứt khoát sẽ xoay quanh những tin tức mà cá nhân đã thu thập được. Mỗi người một tin, nhưng nguồn tin

phong phú nhất dù sao vẫn xuất phát từ ông luật sư Việt. Theo ông Việt, tình hình biên giới Hoa-Việt rất căng thẳng. Riêng bọn Pon-pot thường xuyên vượt biên giới tấn công vào các khu kinh tế mới và nhiều lúc đã ra tay tàn sát không chừa cả chó mèo. Dân chúng trước đây bị đày đi kinh tế mới, giờ lũ lượt kéo nhau về Sài Gòn và nằm la liệt trên các lề đường. Cũng có những lời bàn tán của dân Sài Gòn, theo đó thế nào Hà Nội cũng phải đổ quân sang chiếm đóng Miên nếu muốn vãn hồi được tình hình biên giới. Từ sự kiện này, người ta đã nghi ngờ rằng các vụ tàn sát người Việt Nam nơi các vùng kinh tế mới biên giới chưa chắc gì đã do bọn đồ tể Pon-Pot gây ra, mà tác giả lại rất có thể là chính bọn cán binh CSVN, mục đích tạo ra một cái cớ để sửa soạn dư luận cho một cuộc tiến chiếm Miên.

Hết chuyện chiến sự, ông Việt lại xoay sang chuyện tù. Ông nói gia đình ông cho biết tù Chí Hòa mấy lúc gần đây được di chuyển đi rất nhiều. Ngày nào cũng có dăm ba chuyến Molotova chở tù ra khỏi khám lớn và đi về nhiều phương hướng khác nhau. Trại Hàm Tân rất có thể trong tương lai rất ngắn sẽ tiếp nhận một số tù nữa. Riêng cái tin này thì Vĩnh đã nghe Nguyễn Tú Cường nói từ lâu, đến nay vẫn chưa thấy gì lạ.

Trong lúc mấy người ngồi nói chuyện thì ngoài sân anh em tù lao động đã bắt đầu trở về. Vuông sân trống và rộng mênh mông mỗi lúc mỗi đông người từ ngoài kéo vào. Vĩnh vội vàng xách cái bao cát bên trong để hai đòn bánh tét, nửa ký tôm khô, mấy viên thuốc cảm và một cây kem đánh răng của anh Khoan lên. Vĩnh cẩn thận bước qua cửa, ngó trước ngó sau để phòng trật tự rồi chuồn ra ngoài sân. Vĩnh đứng canh chừng đội 51 mới vào tới cổng trại. Vĩnh bám sát tức thì, nhưng khi đội về tới sát hàng rào phòng 11, Vĩnh mới xáp lại được gần anh Khoan và trao cái bao cát cho anh ta.

Khi trở về phòng thì anh em đã chia cơm chia canh xong. Rồi thì giờ điểm danh đến, tù lại hàng hai lần lượt chui vào chuồng. Cửa khóa. Trong cái phòng chật ních và đầy mùi ẩm mốc, mùi mồ hôi, mùi phân người bốc lên; lờ mờ dưới ánh điện vàng cạch yếu ớt, bọn tù ở tất cả các nơi bắt đầu ngồi nhai khẩu phần của mình.

Đến ngày hôm nay thì Vĩnh đã có thể khẳng định rằng khẩu phần ở trại Hàm Tân tệ nhất so với các trại mà Vĩnh đã đi qua. Nơi đây chỉ chiều thứ Bảy được phát mỗi người hai chén bo bo, còn được gọi là "Cao Lương" theo mỹ từ cộng sản. Những ngày khác khẩu phần duy nhất là mỗi bữa tù được phát một chén đầy khoai mì lát nấu nhừ. Khoai mì này là loại khoai già, được xắt cả vỏ và phơi khô lâu ngày. Vì để cả vỏ, và lại được phơi khô, do đó khi nấu lên khoai mì mang một màu tím than quắt queo như đống cứt chó bị dầm mưa dãi nắng nhiều ngày với một mùi vị vừa hôi mốc vừa nhầm nhậm đắng như có lộn một hai vị thuốc Bắc. Được phát kèm với bát khoai mì ân huệ của bác và đảng ấy là ít cọng rau muống, hoặc một tí bí ngô, hoặc một tí củ cải kho nước muối. Tất cả sự dinh dưỡng của chế độ lao tù nơi đây chỉ có thế và có thế!

Người không được thăm nuôi hay chưa được thăm nuôi, hoặc giả không có bạn bè được thăm, ngày này qua ngày khác chỉ được nhai từng đó thứ và nuốt vào bụng từng đó thứ. Riêng đám Vĩnh chiều nay phải khác hơn nhiều! Bữa tiệc bày ra chiếm hết ba bốn chỗ nằm. Vì theo đúng truyền thống của đội 17 gần đây, ai được thăm đều có nghĩa vụ chia xẻ, ít nhất đối với những anh em trong cùng tổ. Do đó cả tổ không ai từ chối mỗi khi có dịp đụng chén đụng đũa này. Đó là màn ăn mặn. Màn thứ hai luôn luôn phải là màn trà nước (có tí bánh kẹo càng tốt) và thuốc lá thuốc lào. Màn này được mở rộng rãi hơn để đón tiếp cả những người sơ nhất nằm quanh chỗ mình. Tuy nhiên khi tới màn này thì Vĩnh buộc phải rút về chỗ nằm để mặc anh em muốn làm gì thì làm. Một phần để tránh bị chửi bới (bọn Vĩnh hiện đang nằm tầng trên) nếu nhỡ có người sơ sẩy đổ nước điếu xuống tầng dưới; một phần Vĩnh muốn tránh chuyện bị cật vấn những tin tức mà chính anh cũng chẳng biết hơn ai. Nhưng dù cho có về chỗ nằm, cuối cùng anh Huy cũng mò tới nằm bên cạnh. Vĩnh sửa soạn tinh thần để trả lời những câu "phỏng vấn" của anh, nhưng ngược với dự đoán của Vĩnh, anh Huy không hỏi gì về những tin tức bên ngoài xã hội cả. Anh chỉ nói nhỏ với Vĩnh một chuyện.

-Khi chiều đi lao động, quản giáo gọi tôi vào nhà lô làm việc. Hắn hỏi lung tung. Từ chuyện đám Hòa-Danh-Tuyến hòa nhạc vàng mỗi đêm, đến việc Dũng và Thương vẫn ăn cơm chung với nhau, tuy nhiên điều làm tôi lưu ý nhất là nó hỏi về ông. Nó nói nghe anh em bảo ông giỏi nhạc lắm mà tại sao không hề thấy ông đàn địch ca hát với đám Hòa-Danh-Tuyến bao giờ. Nó còn hỏi có phải ông là sỹ quan chiến tranh chính trị không?

-Vậy anh trả lời sao?

-Tôi chỉ nói mỗi một điều. Một người ho lao như anh Vĩnh, lại không có cả khu cách ly mà nằm nghỉ ngơi mà vẫn phải đi lao động như mọi người thì chẳng còn thơ nhạc nào quyến rũ được anh ấy nữa cả. Riêng việc anh ấy có phải là sỹ quan CTCT hay không thì tôi hoàn toàn không biết. Đó là sự thật!

Vĩnh không khỏi không nghĩ ngợi. Anh nằm nhớ lại những lần quản giáo Phú kêu anh vào nhà lô nói chuyện sách báo, rồi có lần ban giám thị trại kêu anh lên văn phòng làm việc cũng hỏi những câu chuyện bâng quơ như thế về một vài người khác. Tụi nó tính cái chuyện khỉ gì đây?

Vĩnh tự hỏi và chưa nghĩ ra câu giải đáp.

Giọng anh Huy lại nổi lên.

– Mấy ngày nay tôi thấy đám me-xừ Hòa và Tuyến bắt đầu không ăn cơm với nhau nữa. Mấy cu cậu cũng đều đã lần lượt bị giám thị kêu làm việc…

Tự dưng Vĩnh buột miệng.

-Coi chừng bị ly gián đấy!

Anh Huy gật đầu liền.

-Đúng! Mục đích tôi nói chuyện với ông là để báo cho ông biết mà bình tĩnh. Dù ngày mai nó kêu ông lên để hỏi về tôi, hoặc ngày mốt nó kêu Điểu lên để hỏi về Ý…

Vĩnh ngồi lên sửa soạn một điếu thuốc. Anh nhìn anh Huy và cương quyết.

-Tụi mình tan sòng thế nào được. Thôi làm bi thuốc cái đã!

Vừa lúc ấy một tiếng hét vang lên từ phía dưới. Tiếp theo là một lon nước hắt ngược lên trên. Vĩnh nhìn sang chỗ luật sư Việt nằm cách anh bốn người. Việt bị ướt hết chăn mùng mền vì lon nước ở dưới hắt lên. Tuy nhiên, hình như anh ta không bận tâm lắm chuyện bị hắt nước. Việt đang lúng túng với một mớ lon cóng ngay đầu chỗ nằm của ông ta. Người bên dưới đã thò đầu lên. Vĩnh nhận ra ông Mão VNTT. Ông thò đầu lên với nét mặt thật tức giận. Ông chửi đổng.

-Mẹ tiên sư có thì đổ vào họng hết đi. Nước mắm nước muối sao đổ lên đầu người ta!?

Ai chứ ông Mão và ông Việt cãi nhau thì cả phòng này đã chán nghe rồi. Một anh già và một anh xồn xồn quanh năm cãi nhau vì những chuyện thật trẻ con. Đã có lần hai vị suýt tí nữa thì thượng cẳng chân hạ cẳng tay nhau. Hôm nay, chả hiểu dấm dúi san qua xẻ lại thế nào, ông luật sư Việt ở tầng trên đánh đổ nước mắm xuống đầu ông Mão ở tầng dưới. Khu Vĩnh nằm mọi người đều hồi hộp chờ nghe hai ông đấu lý với nhau. Nhưng có lẽ còn quá bận bịu với mấy lọ nước mắm và mấy keo chao đựng mỡ, ông Việt cứ lờ đi trước những lời xỉa xói của ông Mão. Vĩnh nằm nghĩ ngợi vẩn vơ, thỉnh thoảng nhìn về phía ông Việt và không khỏi buồn cười lúc thấy ông ta quẹt tay trên sạp gỗ rồi đưa ngón tay lên miệng mút. Có lẽ một giọt nước mắm nào đó vừa rơi xuống sạp. Bỗng dưng Vĩnh sực nhớ hồi chiều lúc anh đem thức ăn ra sau bếp hâm lại. Ông Việt cũng đem hâm vài món của ông. Trong lúc hâm thức ăn, thỉnh thoảng ông lại cầm lên một keo chao đựng mỡ, múc ra một thìa nhỏ, đảo mắt ngó quanh một vòng rồi húp một cái chụt. Thấy ông húp những thìa mỡ sống ngon lành làm Vĩnh đã thầm bái phục trong lòng. Giờ thấy ông lại quẹt một giọt nước mắm rơi trên sạp và đưa lên miệng mút, Vĩnh đã hiểu ra nguyên do vì đâu anh Huy và Ý lại ghét ông thậm tệ đến thế!

SÁU MƯƠI HAI

Đúng sáng ngày 25 tháng 12 năm 1978, trại tù Hàm Tân xảy ra một cuộc tổng biên chế. Những dãy nhà tù trước đây còn nhiều chỗ trống đều bị dồn cho đủ số người quy định. Người nhà này bị lôi qua nhà khác, đội nọ bị đổi qua đội kia… Thậm chí có một số được điều qua phân trại B và một số từ phân trại B lại được đưa về phân trại A. Dãy nhà 1, dãy duy nhất nằm lẻ loi, sát ngay cổng trại và không có hàng rào vây quanh, chỗ ngủ cho đám trật tự và một số hình sự thân tín của Ban Giám Thị, cũng có một số bị lôi đi và một số được đưa đến. Nói tóm đây là một cuộc cải tổ nội bộ quy mô nhất từ trước đến nay.

Tuy nhiên, một điểm đặc biệt đáng ghi nhận là những đội thuộc khu 1 và 2 dường như không có gì thay đổi quan trọng. Chỉ một vài người bị lôi đi và một vài người khác được bổ sung vào. Căn bản là đâu vẫn nằm yên đấy! Sau khi ổn định nơi ăn chốn ở, bọn giám thị cho tất cả nghỉ luôn lao động buổi chiều và lên hội trường nghe giám thị trực nói chuyện. Ngược hẳn với lối nói mập mờ của bọn quân quản, bọn công an thường nói thẳng thừng với bọn tù về những diễn biến sẽ xảy ra mà chúng xét rằng cần phải có một thông báo cụ thể. Giả dụ chúng thẳng thắn gọi tù là tù, là can phạm; chúng không mập mờ gọi tù là cải tạo viên như bọn quân quản trước đây. Cũng thế, hôm nay chúng thẳng thắn tuyên bố rằng, sở dĩ chuyện biên chế lại các nhà đội là vì trại cần một số phòng cho một số đông can phạm các nơi sẽ gửi đến nay mai. Lời tuyên bố của tên giám thị trực làm cho mọi người đều thấy rằng những tin đồn từ trước đến nay quả không phải là vô căn cứ. Và Vĩnh phải công nhận cái tin Nguyễn Tú Cường cho cả tháng trước đây hoặc của Lê Quốc Việt mới hai ba ngày trước không phải là tin thất thiệt.

Dù trải qua một ngày xáo trộn, và lỗ tai mọi người đều đã nghe đủ lời răn đe của tên giám thị trực về cái gọi là "cấm mọi tụ tập làm việc tôn giáo mê tín dị đoan…", nhưng lễ Giáng Sinh vẫn là lễ Giáng Sinh, một cái lễ mà tinh thần của nó gần như đã vượt ra ngoài phạm vi hạn hẹp của một tôn giáo, mà đã biến thành một biểu tượng cho sự yên ổn tinh thần, sự cứu rỗi chung cho con người. Vì lẽ đó, hầu như không tên tù nào ngày hôm nay lại không để lòng hướng về lễ Giáng Sinh.

Riêng với những anh em công giáo, ngay sau khi trở về nhà, họ đã tái liên lạc với nhau để chia công tác tổ chức Lễ Giáng Sinh dưới nhiều hình thức khác nhau tùy theo điều kiện hiện tại. Nói chung, tất cả đều tìm cách xưng tội và dự "lễ đi". Kẻ lo nấu nướng một vài món ăn đặc biệt để sẵn trong phòng, khi chiều xuống bị lùa vào chuồng, họ sẽ tụ tập ăn mừng lễ với nhau.

Trong khu 2 (nhà 4 và 5) không có linh mục, nhưng bên khu 3 (nhà 6 và 7) có Cha Bộ. Mặc dù ai cũng biết trong thời điểm như thế này mấy linh mục bị theo dõi sát nhất, nhưng các Cha vẫn rất khôn ngoan để thực hiện được sứ mệnh linh mục của họ. Sau màn móc nối qua lại của anh Huy, một số chừng hai mươi anh em công giáo của hai nhà 4 và 5 kéo ra sau bếp nhà 5, sát dãy cầu tiêu, tản mát mỗi người một nơi nhưng ai cũng hướng về dãy hàng rào bên nhà 6. Bên ấy, Cha

Bộ đang đứng chờ mọi người một cách kiên nhẫn. Khi anh Huy nói xong vài điều với anh em về cách thức xưng tội tập thể, anh quay sang ra dấu cho Cha Bộ biết. Bên kia hàng rào, nét mặt vị linh mục như nghiêm hẳn lại. Ông thầm thì đọc lời giải tội và để kết thúc, ông giơ tay làm một dấu Thánh Giá hướng về phía những người đứng bên này hàng rào. Sau khi được giải tội tập thể đúng như sự sắp xếp của anh Huy, anh em cứ hai người một đi tới đi lui dọc theo hàng rào. Phía bên kia Cha Bộ cũng đi như thế với hai người bạn đi hai bên. Đây là lúc mọi người đang tham dự Thánh Lễ do Cha Bộ cử hành phía bên kia hàng rào. Vì để tránh sự nghi ngờ của bọn trật tự và bọn giám thị, các cha "chế" ra phương pháp làm "lễ đi" như thế này.

Rồi thì "lễ đi" cũng chấm dứt. Buổi chiều đã thực sự bắt đầu buông xuống. Việc đi lại chưa cấm hẳn nhưng trên thực tế đã bị hạn chế thật nhiều vào những lúc gần đây. Do vậy, khi đi lao động về, trừ khi có việc phải xuống bệnh xá hoặc đi lãnh cơm lãnh nước dưới bếp chính của trại, anh em chỉ lẩn quẩn trong phạm vi hàng rào của từng khu để tránh phiền phức bị trật tự nghi ngờ theo dõi hoặc bị giám thị trại chận hỏi. Vì lý do ấy, sau khi "lễ đi" chấm dứt bọn Vĩnh cũng chẳng ra sân trại làm gì. Anh em trở lại chỗ nằm lôi ra những cái gì có thể nấu ăn được đem ra sau bếp nhóm lửa nấu nướng. Để ăn mừng ngày Giáng Sinh trong tù, nếu là người đã được thăm nuôi thì sẽ có được một nồi mì, hoặc nui tương đối ngon lành với đủ gia vị như mỡ, nước mắm, hành khô, bột ngọt, tiêu ớt. Nếu tệ hơn thì có nồi bột Bích Chi quấy chung với mấy cục đường làm chè. Bằng nếu là con bà phước, hoặc lâu rồi không được thăm nuôi, người muốn ăn mừng lễ chẳng còn cách nào khác hơn là đem đổ phần khoai mì được cấp phát của mình vào nồi, xin xỏ anh em thêm một vài vắt mì khô, một chút nước mắm để có được một nồi xà bần tương đối đặc biệt hơn mọi ngày.

Riêng đám Vĩnh vì anh mới được thăm, do đó ăn uống có vẻ xôm trò. Điểu và Dương kiếm củi, anh Huy nhóm lửa, Cường sai vặt, Ý và Vĩnh lo nấu. Chỉ mười lăm phút sau một nồi mì vĩ đại với đầy đủ gia vị thơm phức đã hoàn tất. Kèm với nồi mì còn một nồi đậu xanh nấu với đường cát… Anh Huy vội vàng lấy lon cóng múc ra một ít đem biếu những nơi cần biếu, đặc biệt là các Cha ở các dãy nhà khác. Sau đó tất cả được đem vào đặt nơi chỗ nằm chờ giờ tập họp.

Sau khi vào chuồng, trong lúc ngồi ăn với nhau, bọn Vĩnh mới có thì giờ bàn đến những thay đổi trong ngày. Đối với đội 17, điều thay đổi quan trọng nhất là việc đội trưởng Đặng Xuân Hùng đã được điều sang làm đội trưởng đội khác. Sự ra đi của Hùng đã khiến anh em thấy lời nói của Hùng quả "rất có trọng lượng" đối với Ban Giám Thị. Chính Hùng đã từng than thở:

– Mai mốt tôi xin đi đội khác. Ở đội này các ông bựa quá, chịu không nổi. Nấn ná mãi ở đây có ngày mang họa lây!

Hùng đi Mai Văn Lễ được đôn lên làm đội trưởng, đồng lúc một nhân vật khác được điều đến làm đội phó. Người đội phó mới này hiện tại chưa ai biết rõ anh ta là gì, thuộc thành phần nào và tính

tình ra sao. Chỉ thấy từ chiều đến giờ anh xuất hiện như một người đã khá lớn tuổi, quãng 48 hoặc 49; vóc người cao lớn, dáng đi hơi gù với một nét mặt thật trầm tĩnh…

Trong lúc ăn anh Huy nhìn về phía người đội phó mới (anh ta đang lặng lẽ trải chiếu trên chỗ anh nằm) hỏi bâng quơ.

-Thằng cha ấy chắc to tuổi hơn tôi. Không biết cỡ nào mà lại được đem vào đội này làm đội phó!?

Không ai phụ họa, anh Huy lại tiếp.

– Tên gì không biết?

Cường với bản tính thích chứng tỏ biết hết mọi chuyện, vừa múc mì ra bát vừa trả lời.

-Thứ dữ đó. Chả tên Thuận. Trước từng là đội trưởng đội 20. Không biết vì lý do gì mất chức một thời gian. Hôm nay lại được điều về đây làm đội phó.

Vĩnh chỉ lắng nghe nhưng không góp ý kiến. Ăn uống xong như mọi người, Vĩnh sắp xếp lại chỗ nằm có một chút thay đổi của mình. Số phận đưa đẩy, ông Trương Hồng điên điên khùng khùng lại một lần nữa đưa đến nằm sát bên Vĩnh. Thấy Vĩnh, hắn chỉ liếc xéo một cái rồi thôi, rồi quay trở lại với bức vách trên đầu chỗ nằm như một người đang ngồi thiền.

Vĩnh nằm nhìn qua cửa sổ có chấn song sắt. Cũng như đêm hôm qua, đêm nay bọn công an gác đêm bồng súng đi tới đi lui và thỉnh thoảng nhìn vào phòng qua các cửa sổ như để quan sát một cái gì. Thực ra chúng chỉ có mục đích khám phá và ngăn chặn kịp thời những ai chúng nghi ngờ đang ngồi tụ tập "làm những việc tôn giáo mê tín dị đoan".

Nơi cửa sổ gần dãy cầu tiêu cuối phòng chợt có một tiếng hét từ ngoài hắt vào.

– Này anh kia! Làm cái gì đấy? Làm việc mê tín hả?

Tiếng một người từ bên trong trả lời.

-Tôi có làm gì đâu! Tôi đang bắt rệp mà!

Giọng bên ngoài hơi hách dịch hơn một chút nữa.

-Bắt rệp ngồi xích ra ngoài. Cấm ngồi quay mặt vào vách như vậy nghe chưa!

Sau câu ra lệnh ấy trong phòng không còn ai nghe thấy gì thêm nữa. Có lẽ tên công an gác đêm đã bỏ đi chỗ khác. Vĩnh ngồi bật dậy và bắt đầu lôi chăn mùng mền ra. Một ngày bận rộn khiến Vĩnh và hình như nhiều người khác nữa đã quên phéng đi một công tác quan trọng không thể không hoàn tất trước khi đi ngủ. Công tác bắt rệp.

Vào quãng nửa đêm cả trại thình lình thức giấc vì những tiếng động ngoài sân, tiếp theo là tiếng

súng nổ ròn rã vang lên khắp nơi. Bọn tù đều chồm tới những khung cửa sổ nhìn ra ngoài. Đang lúc ấy cửa nhà 5 bật mở. Bọn công an súng ống ập vào và bắt tất cả hạ mùng. Kế nữa những người nằm tầng trên phải xuống hết tầng dưới cho một cuộc điểm danh bất thường. Xưa kia chuyện báo động nửa khuya ở Trảng Lớn hay An Dưỡng là chuyện thường. Tuy nhiên từ ngày về đây, đây là lần đầu tiên xảy ra việc này khiến ai cũng thầm thắc mắc. Chuyện gì đây? Trốn trại chăng? Nhưng trốn bằng cách nào khi ở đây đêm đến đều bị nhốt kín trong phòng như thế này? Vài phút sau, tù nhà 5 đều ngã ngửa vì quả thực có trốn trại, và cho thấy riêng nhà 5 đã có ba người trốn, một người của đội 45, hai người của đội 13. Bọn giám thị sau khi biết chắc nhà 5 biến mất ba người, chúng cho lệnh các đội trưởng trong nhà đi cùng với chúng tìm xem những người trốn trại đã thoát ra ngoài bằng cách nào. Sau cùng, chúng khám phá ra một khung cửa sổ có những song sắt bị cưa đứt.

Khi bọn giám thị lui gót và trật tự khóa cửa phòng lại như cũ, hầu như cả nhà không còn ai ngủ được. Đám vượt ngục đều là anh em gốc Hòa Hảo, từng được chuyển từ miền Tây lên sau đợt Vĩnh không quá tuần lễ. Thường ngày họ đều là những người lao động rất hăng, ít tỏ lộ những hành vi chống đối và rất đoàn kết với nhau. Không ai ngờ đúng vào nửa đêm ngày 25 rạng ngày 26 của tháng Tây lịch cuối cùng năm 78, họ hè nhau trốn một lượt đến năm người như thế, và nhất là trốn được một cách êm ru.

Tuy không nói ra nhưng ai cũng thầm lo cho thân phận những người trốn trại. Dân vốn gốc ở đây mà nhiều anh còn thất bại, huống chi họ là dân miền Tây, phong thổ địa dư nơi đây đều lạ, làm sao mưu sinh thoát hiểm cho nổi!

Qua cơn lục soát tìm kiếm, điểm danh báo cáo… cả trại lại chìm dần vào sự yên lặng của đêm tối. Quãng ba giờ sáng, một lần nữa Vĩnh và nhiều người đều giật mình thức giấc; lần thức giấc này hoàn toàn không vì những tiếng súng nổ, không vì những tiếng chân chạy mà vì những tiếng huỳnh huỵch vang lên từ phía cổng trại, bò vào tới giữa sân trại và lần lượt tiếng huỳnh huỵch ấy lết tới phía bệnh xá cuối trại. Vĩnh nhìn ra sân qua chấn song sắt. Dù đã quá quen với cái cảnh này, Vĩnh vẫn không khỏi không xúc động. Ngoài sân, một chuỗi năm người bị trói vào nhau như một lũ tù dây, đang lê lết bò trên sân trại. Đi theo họ là một bầy công an súng ống đầy đủ. Xa xa còn có vài anh chàng trật tự đi theo. Riêng bọn công an quả như một bầy chó dữ đang ùa theo cắn xé năm người bị trói. Đoàn người ấy cuối cùng biến mất nơi góc bệnh xá và dãy nhà số 11.

Trong phòng ai cũng bần thần cả người. Thế là bị bắt rồi! Những tiếng thầm thì cứ liên tục nổi lên. Vĩnh không bàn thảo với ai. Anh cứ ngồi nhìn ra ngoài cửa sổ. Thình lình một cái đầu đen thui xuất hiện phía bên ngoài, la lớn vào trong khiến Vĩnh giật bắn mình.

-Xầm xì gì đấy? Ngủ đi không ông tấn cho cả đám một trận bây giờ!

Mặc tên công an từ ngoài đe dọa, bên trong anh em vẫn xầm xì bàn tán đến hiện tượng vừa xảy

ra. Tên công an cáu quá, hét.

– Các đội trưởng đội phó đâu? Bắt tất cả đi ngủ xem nào!

-Thôi đi ngủ đi. Mấy người ấy chắc chắn bị nhốt cachot hết rồi. Cachot ở đây muỗi và chuột ghê gớm lắm…

Một tiếng nói thầm bên tai Vĩnh làm Vĩnh giật mình ngoái lại. Hóa ra đội phó Nguyễn Văn Thuận đã chồm tới chỗ Vĩnh tự lúc nào để ngó qua cửa sổ chỗ anh nằm. Vĩnh nhún vai không biết trả lời ra sao. Dưới ngọn đèn điện nhợt nhạt, Vĩnh cố bắt thêm đôi ba chục con rệp nữa mới mắc màn và chui vào ngủ trở lại.

Tuy nhiên chẳng cách gì Vĩnh ngủ trở lại được. Những biến cố xảy ra trong ngày Giáng Sinh nơi đây, thực ra chả mới lạ gì, thế mà nó vẫn có một ảnh hưởng trầm trọng đến suy nghĩ của Vĩnh. Vĩnh nằm cố nhớ lại những câu thơ, những đoạn nhạc đã viết ra trong đầu. Lẩm nhẩm một lúc Vĩnh lại thấy phát buồn cười. Ta đang cố làm một việc tuyệt vọng. Thơ nhạc sẽ làm được gì ích lợi trong hoàn cảnh này? Ấy là chưa kể… Bỗng nhiên Vĩnh nhớ đến cặp mắt của tân đội trưởng Mai Văn Lễ khi chiều, lúc hắn ngó anh và Ý quàng vai nhau đi tới đi lui ngoài hàng rào để tham dự cuộc "lễ đi" do Cha Bộ làm bên kia hàng rào nhà 6 và 7. Rõ ràng đôi mắt ấy là một đôi mắt theo dõi kín đáo. Và nếu không chủ quan, Vĩnh có thể khẳng định gần đây Lễ đã chiếu những ánh mắt tương tự như thế vào đám ăn cơm chung của Vĩnh rất nhiều lần! Nếu như Vĩnh không "có tật" thì cũng chẳng lấy gì đáng để giật mình, đàng này, Vĩnh tự biết mình có một tật rất nặng, ấy là tật đêm hôm tí toáy làm thơ và viết nhạc trong mùng. Chuyện này những người bạn thân của anh đều rõ và có lên tiếng khuyên can, tuy nhiên, nếu không viết ra để sau đó học thuộc lòng vào bụng, thì chắc chắc Vĩnh sẽ quên hết và không cách gì nhớ nổi. Thế nên dù biết rằng nằm viết ra giấy là điều cực kỳ nguy hiểm nhưng Vĩnh không có cách nào khác hơn.

Dù sao sự cảnh giác của Vĩnh rất cao. Những tháng ngày qua anh thủ thật kỹ, không bao giờ để một dấu tích chữ nghĩa nào trong đồ đạc đầu giường cả. Viết được cái gì ra, Vĩnh cố học thuộc lòng ngay và thủ tiêu vào hầm cầu trước khi ngày rạng. Đã hơn một lần trong lúc đi lao động, đồ đạc của Vĩnh đã bị giám thị và trật tự lôi xuống khám xét. Ở đây, việc khám xét nhiều khi không cần áp dụng đồng loạt như ở dưới chế độ quân quản. Nếu một người bị ăng-ten báo cáo lên trật tự hoặc giám thị trại về một việc đáng nghi ngờ nào đó, trong lúc người ấy đi lao động, ở nhà chúng tự động lôi hết đồ đạc xuống "kiểm nghiệm". Sơ hở để lộ một chứng tích của "tư tưởng phản động" chết tươi như chơi!

Hết chuyện thơ chuyện nhạc, chuyện lo âu về đôi mắt của đội trưởng Lễ, Vĩnh lại nhớ đến những tin đồn mà vốn đã nhiều phen anh tích cực muốn loại bỏ nó ra khỏi đầu óc. Những đêm khó ngủ trí óc sẽ là miếng mồi ngon cho móng vuốt của sự hồi tưởng!

Theo tin đồn, tình hình đất nước coi mòi rất lộn xộn. Những chuyện đánh đấm hoặc căng thẳng giữa những vùng biên giới với các nước láng giềng chắc chắn đã là sự thật trăm phần trăm. Thốt nhiên Vĩnh thấy thật hoảng hốt khi tưởng tượng tới cái cảnh một ngày nào Việt Nam tràn ngập hình ảnh "đoàn quân Tàu ô đi, sao mà ốm thế!". Dù chưa hình dung ra sự nguy hại trong việc xung đột giữa bố con chúng nó lần này ra sao, Vĩnh vẫn linh tính thấy rằng mối bang giao giữa hai nước đã thật sự cáo chung. Tự biết mình không phải là một chính trị gia, Vĩnh không lường được (và cũng chẳng có hơi sức đâu mà lường) đến những hậu quả lâu dài sau này; mà, cũng như đa số những người đang nằm trong vòng rào trại tập trung cải tạo, Vĩnh phải ưu tư nhiều đến số phận của ngay chính mình. Điều giản dị trước mắt để ai cũng có thể thấy, rằng nếu không có chiến tranh Việt-Miên hay Hoa-Việt sẽ xảy ra, thì số phận của bọn Rau Răm Ở Lại này tương đối còn có nhiều hy vọng sống còn; bằng ngược lại, Việt Nam một lần nữa rơi vào cơn lốc của máu lửa, kể cả thế giới Tự Do, ai còn có thì giờ đâu mà nhìn ra một cọng rơm trôi dạt giữa giòng nước lũ!

Bỗng dưng Vĩnh lại muốn trỗi dậy để viết một cái gì; đúng hơn, Vĩnh chợt tha thiết thèm được cầm bút viết trên giấy một cái gì. Cảm giác này không khác lắm một người ghiền nặng thèm một hơi thuốc vào lúc nửa đêm trời trở lạnh. Không có thì cũng không chết nhưng chắc chắn nó sẽ ray rứt, sẽ trăn trở và khó mà ru được giấc ngủ.

… Trời đất ơi ăn khoai mì nóng quá!
Từ giải phóng vô đây… ăn khoai mì dài dài…

Một tiếng hát cất lớn trong đêm thâu làm Vĩnh giật mình, nhưng anh cũng nhận ra được đó là giọng Nguyễn Công Danh. Danh là tay thường hòa nhạc với đám Hòa, Tuyến. Hắn gầy như con mắm, tính tình cũng ngang như cua. Theo Danh khai báo, hắn từng là chuẩn úy BĐQ, đào ngũ và nghiện ma túy. Hàng ngày đi lao động, buồn miệng hắn lại rú lên mấy câu hát nhại theo bài Miền Đông Đất Đỏ. Giọng hát khởi sự rú lớn rồi nhừa nhựa tan dần như một người hết hơi khiến Vĩnh biết rằng Danh đã hát câu hát ấy trong cơn mơ.

Một cơn gió thật lạnh vào lúc rạng sáng thổi qua cửa sổ. Vĩnh co người lại trong chăn. Thốt nhiên anh tiếc một giấc ngủ ghê gớm. Đêm trường thế là đã sắp hết. Một ngày Giáng Sinh buồn thảm và có khá nhiều biến chuyển đáng nhớ đã qua đi. Nhật ký tù của Vĩnh có thêm một trang gửi vào trong tiềm thức. Hình ảnh của một ngày lao động sắp đến lại đầy tràn trong tâm trí Vĩnh với nỗi buồn thảm và xót xa. Bỗng dưng, một ý nghĩ pha trộn giữa sung sướng mặc cảm tội lỗi nảy ra trong đầu Vĩnh, ấy là Vĩnh thấy mình, ít ra sáng mai đây, vẫn còn được "đỡ khổ" (!) hơn năm anh bạn đạo Hòa Hảo vừa trốn trại thất bại đêm qua. Họ đang ra sao và sẽ ra sao? Hình phạt phải chăng vẫn như thông thường? Có nghĩa là vào trước giờ tập họp đi lao động buổi sáng, trước 1.600 tù ngồi xếp hàng theo từng đội hình trên sân chờ điểm danh xuất trại đi lao động, bọn trật tự sẽ khênh ra trước sân cái bục thuyết trình để trên hội trường. Tên giám thị trực sẽ xuất hiện

với một bản án trên tay. Hắn sẽ tuyên đọc bản án trước mọi người với nội dung như sau.

LỆNH BẮT GIAM.

Vào lúc … giờ ngày… tháng … năm…, các can phạm Nguyễn Văn X, Lê Văn Y… hiện ở tại tổ… đội… nhà … đã can tội trốn trại với ý đồ phản động đen tối.

Chiếu nghị quyết của Ban Giám Thị trại cải huấn Hàm Tân, nay tuyên bố:

Các can phạm X và Y sẽ bị:

– Giam hầm tối hai tháng.
– Cấm thăm viếng sáu tháng.
– Cùm hai chân.
-Hạ khẩu phần ăn còn chín cân mỗi tháng.

Ngoài ra, hình phạt trên có thể tăng giảm tùy mức độ ăn năn hay ngoan cố không chịu hối cải của các can phạm.

Ban Trật Tự trại chiếu thi hành lệnh này kể từ ngày ký.
Thay mặt Ban Giám ThịTrại cải huấn Hàm Tân Cán bộ giám thị trực.
Ký tên.

Tiếng kẻng báo thức cho Vĩnh biết đã tới giờ anh phải tranh thủ hạ mùng mền thực mau, để có thì giờ bắt giết thêm được mớ rệp nào hay mớ rệp đó!

SÁU MƯƠI BA

Đầu tháng Giêng năm 1979, trại Hàm Tân trải qua một cuộc học tập và thảo luận về việc "thủ đô Nam Vang được giải phóng khỏi tay bọn đồ tể Pon-Pot và Ieng-Xary". Trong lần học tập này, Ban Giám Thị trại cũng hân hoan loan báo.

-Việt Nam và Kampuchea là hai nước anh em xã hội chủ nghĩa, vì thế chúng ta không bao giờ

được phép để hai nước phải rơi vào tình trạng môi hở răng lạnh. Nhờ đảng, nhờ nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và nhờ nhân dân Việt Nam tích cực giúp đỡ, ngày nay nước Kampuchea anh em đã thực sự thoát khỏi bàn tay diệt chủng của bọn đồ tể phản bội Pon-Pot và Ieng-Xary, được hưởng hòa bình tự do no ấm và hạnh phúc thực sự. Cũng như nước ta khi mới giải phóng, nước Kampuchea anh em hiện gặp một số khó khăn mà cơ bản là những khó khăn về kinh tế. Do vậy, trong tình thân ruột thịt thắm thiết, tình láng giềng tối lửa tắt đèn, Đảng nhà

nước và nhân dân ta đã quyết định thắt lưng buộc bụng để có cái chi viện trợ giúp nước anh em trong cơn khó khăn. Hạt gạo hạt muối bây giờ ta lại phải cắn làm ba làm tư… Ban Giám Thị trại nêu rõ vấn đề để các anh em phạm nhân đừng lấy làm thắc mắc khi khẩu phần tinh bột của trại ta từ nay sẽ có giảm sút chút ít!…

Tin nhân dân Kampuchea được "thực sự độc lập tự do, ấm no hạnh phúc" bỗng nhiên mờ hẳn đi trước tin khẩu phần tù bị cắt giảm khi ngày Tết ngày nhất vừa tới nơi. Những lời bàn Mao Tôn Cương tha hồ có dịp nổi lên. Và những lời bàn ấy còn nổi lên dữ dội hơn khi vào ngày 17 tháng 2 năm 1979, Trung cộng tiến quân cấp quân đoàn đánh vào các tỉnh biên giới dưới chiêu bài "dạy cho CSVN một bài học".

Bạch thư tố giác "chính sách bá quyền Trung Quốc và chủ nghĩa Sô-vanh của bọn phản động và phản bội" được Hà Nội ấn hành và tuyên truyền rùm beng đến tận cái xó xỉnh tù Hàm Tân này. Bọn tù một lần nữa được lôi lên hội trường để nghe cán bộ đảng khởi sự tố khổ người anh em Trung quốc vĩ đại, đồng thời cũng là bố nuôi của chúng trong suốt quá trình cuộc chiến tranh ăn cướp miền Nam tự do.

Trong văn chương bình dân Việt Nam có nhiều kiểu chửi thật tuyệt vời, từ chuyện chửi gà chửi qué đến chuyện chửi chó chửi mèo; nhưng có lẽ đây là câu chuyện chửi nghe sướng nhất mà cả nước lần đầu được nghe, ấy là chuyện thằng con Hà Nội chửi bố Trung Quốc. Thôi thì hết xẩy! Thế giới tự do bỗng dưng không tốn một xu teng mà có ngày được cả một tập tài liệu đầy đủ nhất về những cái lươn lẹo, đểu cáng, những cái bất lương, bịp bợm, lưu manh… đã xảy ra trong suốt quá trình cuộc giao du của bọn anh em ruột thịt nhà cộng sản.

Bọn tù, mới đầu nghe cha con chúng nó đánh nhau, rồi chửi nhau, rồi công khai vạch áo cho người xem lưng thì cũng lấy làm khoái. Tuy nhiên nghe riết, nghe cả tuần lễ bắt đầu đâm nhợn. Khi tụi nó khen nhau mình cũng phải nhắm mắt nhắm mũi mà khen để tránh tội phản động. Khi tụi nó chửi nhau mình cũng phải nhắm mắt nhắm mũi mà chửi kẻo mang tội Việt gian!

Nhưng cuộc chửi bới dù có dài đến đâu cũng có lúc phải chấm dứt. Lần lên lớp sau cùng, tên tổng giám thị trại kết luận.

-Đất nước ta mấy mươi năm chịu đựng gian khổ, vừa thoát ra khỏi sự thống trị bạo tàn của bè lũ Mỹ ngụy, cả nước đang như một con bệnh vừa phục hồi và khởi sự bắt tay vào công cuộc tái thiết đất nước, xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa trên cả hai miền Nam Bắc, thì bọn phong kiến nghìn đời, bọn phản bội chủ nghĩa xã hội, tức bọn bành trướng Bắc Kinh, đã chạy theo lợi nhuận được đế quốc Mỹ chia chác, trở mặt xua quân đánh phá và xâm chiếm lãnh thổ biên giới miền Bắc nước ta. Tội ác của chúng đã phạm với nhân dân ta như lá trên rừng, như nước biển Đông. Mặc dù chúng đã bị quân dân ta quyết liệt đánh đuổi và đã dành lại từng tấc đất quê hương, nhưng thiệt hại chúng để lại đã không phải là nhỏ.

Bọn tù bên dưới đều ngồi phỗng ra nghe cán bộ đảng tả oán. Rồi thì, cũng như lần trước, gần 1.600 tù đều hoảng hốt ra mặt với câu kết luận. "Trọng tâm tái thiết và cấp dưỡng hiện nay của chính phủ ta là các cơ sở vật chất bị hư hoại, cũng như đồng bào sống ở các tỉnh biên giới bị bọn bành trướng Bắc Kinh tiến công khiến mất mùa đói kém. Để tích cực đóng góp vào chiến dịch lá lành đùm lá rách của nhà nước đưa ra trong giai đoạn hiện tại, trại ta sẽ nhất trí giảm khẩu phần ăn của mỗi người xuống thêm một chút nữa… "

Rốt cuộc, xét cho cùng, số phận tù đúng là "khóc cười theo vận nước nổi trôi". Nhà nước cười mình cũng bị thắt ruột mà nhà nước khóc mình cũng bị buộc bụng.

Bọn tù ai cũng than thở. Mới đầu năm đến nay chưa quá hai tháng mà nhà nước đã cười và khóc hai lần, chả hiểu hết quý đầu nhà nước còn phải cười khóc mấy phen nữa!?

Khi vãn tuồng trời lại đổ mưa tầm tã. Có người đội mưa chạy về phòng, cũng có người tà tà ngồi lại với nhau trong hội trường đợi mưa tạnh. Bên cạnh những cái điếu cày, anh em kẻ thầm thì bàn tán, người cao giọng nói xa nói xôi. Thụy kỳ chung, mọi người từ trẻ đến già, ai cũng lấy làm khôi hài cho chuyện bố con nhà cộng sản Tàu Việt đánh nhau.

Ông Đại móm, người từng giữ chức phó quản đốc trại cải huấn Đà Lạt, thường có lối Kiều lẩy thật duyên dáng trong những lúc đấu láo với bọn trẻ, xà tới hút nhờ điếu thuốc. Sau khi ngửa cổ nhả một hơi khói no nê, ông đảo mắt quan sát một vòng; lúc biết chắc chẳng có tay trật tự hay giám thị nào, ông mới cười khẩy đọc luôn một câu thơ.

Từ trong gian khổ bước ra,
Vươn vai một cái rồi ta… đi vào!

Cả bọn chả hiểu câu thơ ấy ông lượm được ởđâu, hay trong lúc ngồi nghe cán bộ đảng tả oán, ông đã cao hứng sáng tác ra; nhưng trong hoàn cảnh này, bỗng dưng được nghe một ông già chịu chơi đọc một câu thơ mỉa mai chế độ có tầm đại pháo ấy ai cũng thích thú.

Một anh chàng trẻ tuổi cười lên tiếng.

-Khẩu phần bớt nữa chỉ ông Đại mừng!

Ông già Đại lại nhe hai hàm răng toàn lợi của ông ra cho mọi người thưởng lãm, rồi ông cười đáp.

-Đúng đấy. Các cậu còn trẻ cái gì cũng nhai được. Thằng già này dẫu được cách mạng nuôi ăn rất đầy đủ sơn hào hải vị, gan trời trứng trâu, nhưng chắc có ngày chầu ông bà vì bệnh chết đói!

Nghe ông Đại than thở Vĩnh mới sực nhớ ra cái thảm cảnh gần đây của những ông già yếu răng hoặc đã rụng gần hết răng như ông Đại. Thực ra gọi là thảm cảnh cũng không lấy gì làm quá đáng. Từ đầu năm đến nay, chẳng những tù bị giảm khẩu phần tinh bột (còn độ 300 grs mỗi

ngày!), mà ngay loại tinh bột cũng bị thay đổi. Trước kia tinh bột chính trại Hàm Tân cấp phát cho tù là khoai mì lát. Và dù ai cũng biết thứ thực phẩm này không ngon lành bổ béo gì, mà còn có thể có mầm mống nguy hại cho đường tiêu hóa, vì nó còn cả vỏ; nhưng trên phương diện nhét cho đầy bụng, thì món khoai mì lát hầm tương đối già trẻ còn có thể "tiếp thu" được một cách dễ dàng như nhau. Gần đây, món thực phẩm này chỉ còn được cấp phát vào bữa trưa, còn bữa chiều cấp phát ngô (bắp).

Người bạn khi nãy nói đùa rằng khẩu phần càng sút giảm càng làm ông Đại mừng cũng có lý do của anh ta. Ngô, món thực phẩm mới là một món ăn rùng rợn! Bọn tù đều kinh ngạc không hiểu nổi nguồn gốc của những hạt ngô to như đốt ngón tay, cứng như sỏi, mày của nó dai và dày như thứ nylon tốt từđâu mà ra. Nga? Tiệp Khắc? Ba Lan?… Không ai biết được! Chỉ biết khi những bao ngô được nhận từ kho hậu cần về, anh em trong đội anh nuôi vội vàng đổ hết vào những dãy thùng phuy đặt sau bếp. Họ đổ vôi và nước vào ngâm suốt đêm. Sức nóng hầm của vôi sống có thể làm rục xương một con bò nhưng đã chịu thua trước những hạt ngô của phe xã hội chủ nghĩa! Lúc khẩu phần ngô được phát đến tay bọn tù, nó không phải là những hạt ngô bung mềm mại, mà vẫn cứng như đá và lỳ lợm nằm ngủ trong lớp mày dày như áo giáp. Vì những hạt ngô bung như thế, ngoài bọn trẻ dám ngồi nhẫn nha nhai… cả đêm cho hết khẩu phần, kỳ dư các cụ cỡ ông Đại thì đành phải đầu hàng vô điều kiện. Vô điều kiện!

Vĩnh hút xong mấy điếu thuốc đứng lên nhìn ra trời mưa. Kết thúc một chuỗi ngày nhồi sọ chính trị bằng một chiều mưa lòng bỗng lạnh và trống khôn cùng! Đời sống tuyệt mù khốn quẫn, thụ động và chán chường. Thốt nhiên Vĩnh lại nhớ đến những dặn lòng, những tính toán, những an ủi chính mình từ những ngày đầu tiên đi tù: Ta sẽ trở thành một phóng viên chiến trường hậu chiến! Và cho tới nay Vĩnh đã "làm phóng viên" được gần 45 tháng. Bốn mươi lăm tháng số phận của cả triệu tù nhân như những hòn đá rơi xuống vực sâu, âm u, biền biệt và có cơ mất tích luôn…

Người ra đi thì biệt vô âm tín, người ở lại thì tù tội chung thân. Thốt nhiên một câu thơ của Lưu Vân trôi qua đầu làm Vĩnh cóng lạnh:

… Có những người không sinh ra cùng một ngày,
Mà chết cùng một giờ…

Chả nhẽ số phận giống nòi Việt Nam thê thảm đến thế sao?

Vĩnh lại sà vào những đám đông kiếm thêm bi thuốc. Hội trường lúc này đã vơi thêm nhiều người. Những tiểu ban chuyên môn đã bắt đầu làm việc trở lại nơi những dãy bàn cuối hội trường. Vĩnh để ý thấy nhà thơ Ninh Chữ, trưởng ban kiêm luôn nhân viên duy nhất của Ban Thống Kê đang ngồi ghi ghi chép chép trên một đống hồ sơ. Nơi căn phòng bên cánh trái sân khấu, dịch giả kiêm thầy đồ Nguyễn Quốc Hùng, đương kim trưởng ban Ban Trật Tự trại Hàm Tân cũng đang ngồi

duyệt xét một đống giấy tờ trên mặt bàn…

Cơn mưa bây giờ đã ngớt. Mới bốn giờ chiều mà trời đã âm u tối. Vĩnh phóng chạy thật nhanh ra ngoài sân. Anh men theo hàng hiên hội trường, rồi men theo hàng hiên bếp trại. Gặp một đôi người quen mặt đứng trong bếp nhìn ra. Ông trung tá Sâm – người giờ đây đã phải đi nạng vì chân trái của ông đã hoàn toàn bại xụi – thấy Vĩnh kêu ơi ới. Vĩnh trả lời cho qua chuyện và hứa sẽ cho ông một ít mỡ rồi phóng băng qua vuông sân chạy về nhà.

Vừa chui vào chỗ nằm Vĩnh đã nhận ngay ra vẻ xôn xao nơi một số anh em. Anh Huy sà tới bên Vĩnh, nói ngay.

-Cha Bộ bị bắt rồi!

Vĩnh nhìn anh, hỏi lại.

-Bị bắt là sao?

-Nằm cachot rồi!

Quả thực lòng Vĩnh không xúc động lắm khi nghe tin Cha Bộ bị tụi nó tống vào cachot.

Nhưng anh Huy thì khác. Anh có lẽ là người ở vào thế hệ cuối cùng của những người công giáo Việt Nam xem Cha là Chúa. Đụng tới Cha là đụng tới Chúa. Cái tinh thần này một phần đã tạo thành cá tính đặc thù của những người công giáo Việt Nam, đặc biệt ở những người công giáo di cư năm 1954.

Tuy thế Vĩnh vẫn hỏi để biết cho rõ chuyện.

-Mà sao vậy? Khi nãy tôi mới gặp ngài ngồi trên hội trường mà!?

-Thì vậy. Nhưng sau khi tan hàng về phòng, Trật Tự đem lệnh Giám Thị xuống còng dẫn nhốt cachot rồi.

Câu chuyện được anh Huy tiếp tục kể, theo đó Vĩnh được biết rằng Cha Bộ bị nhốt cachot vì ngài đã hơi quá lạc quan trước viễn tượng sụp đổ của Hà Nội. Trong lúc đi lao động, ngài đã công khai tuyên bố với anh em cùng đội rằng, 30 tháng Tư tới đây ngài sẽ về dâng lễ tạ ơn chung cho mọi người tại nhà thờ Bình Triệu. Khổ cho ngài, đội trưởng Minh của ngài, một con chiên ngoan đạo và nghe nói hình như cũng từng một thời ở chủng viện, một chức sắc kỳ cựu của trại, có cái đầu sói bóng lộng, đã vì chức năng đội trưởng mà báo cáo câu nói phản động của vị linh mục lên Ban Giám Thị.

Cha Bộ, liên tiếp mấy ngày qua đã nghỉ lao động và được gọi lên trình diện giám thị trực để trả lời về những câu thẩm cung của cách mạng. Hôm nay Cha mới bị cùm vào khu biệt giam do bởi

câu xác nhận của Cha: Chính tôi đã nói câu ấy!

Vĩnh ngồi lắng nghe anh Huy kể tự sự. Sau cùng anh hằn học kết luận.

-Tôi không ngờ thằng Minh nó lại Judah như thế! Đến Cha mà nó cũng…

Rồi thì trước khi bỏđi, anh nói câu cuối.

– Chúng nó khám đồ của Cha lấy mất hộp đựng Mình Thánh Chúa rồi. Tuần trước tôi mới chuyển cho cha gần một trăm bánh thánh. Cha giữ giờ mất cả. Khổ quá!

Vĩnh mệt mỏi ngả người xuống sạp gỗ. Vào giờ này anh em đã bắt đầu sửa soạn nồi niêu và những thực phẩm cho việc nấu nướng ban chiều. Những người "nghèo" thì nằm khoèo chờ khẩu phần ngô bung xã hội chủ nghĩa hiện đã có cái tên mới là ngô "Vỏ Nguyên Giáp", tức ngô còn nguyên lớp mày cứng như cái áo giáp bọc ngoài. Chiều nay Vĩnh chẳng lý gì tới chuyện bếp núc. Tất cả giao khoán cho đám Ý, Huy và Điểu lo. Anh nằm nghĩ ngợi với một cái đầu trống rỗng. Hình ảnh ông luật sư Lê Quốc Việt vẫn như mọi chiều xuất hiện trong tầm nhìn của Vĩnh. Ông đang rón rén chiết ra khỏi keo chao tí mỡ, rón rén múc ra khỏi lọ tí mắm ruốc, rón rén moi ra khỏi bao vắt mì rồi rón rén bưng nồi chạy ra sau bếp với mấy thanh củi nhỏ kẹp nơi nách. Hoặc hình ảnh của đội trưởng Lễ. Trong lúc ngồi sắp xếp những cái cần cho một cuộc nấu nướng, đôi mắt hắn vẫn đảo nhanh chung quanh như sợ có kẻ thình lình đánh vào gáy mình… Cũng nằm nơi đây, trong bóng chiều nhá nhem đang đổ xuống khung cửa sổ còn ướt nước mưa, có lúc Vĩnh nghe thấy những bước chân chạy rầm rập phía ngoài, những tiếng la hét báo động.

-Mưa nữa!

-Chạy!

-Coi chừng đổ cái nồi!

-Kéo mớ củi vào! Kéo mớ củi vào! Ướt hết!

Đó là những tiếng la hét của những người đang tranh thủ thời gian còn lại của buổi chiều để nấu một nồi mì, một nồi nui hay bất cứ cái gì mà họ có thể nấu được, để nhét cho đầy bụng trong bữa ăn tối. Cũng có lúc đầu óc Vĩnh lại trôi dạt về phía hội trường, lại nghe rõ mồn một tiếng tố khổ "người anh em ruột thịt Trung quốc" của tên tổng giám thị. Cũng có lúc Vĩnh nhìn sang phía đối diện với cái đầu tỉnh táo hơn. Anh thấy ông đội phó Thuận, người mà ngày nay Vĩnh đã biết rõ hơn về tiểu sử, rằng ông có bút hiệu Châu Sơn khi soạn sách giáo khoa Việt văn và bút hiệu Thái Vị Thủy khi cao hứng làm thơ. Quả thật ở với nhau một thời gian rồi, ấy thế mà Vĩnh chưa có dịp nào trò chuyện với ông đội phó cả. Ông xuất hiện trong đội 17 này như một người thật cô đơn. Hàng ngày ông lao động vừa phải, hình như pha chút mệt mỏi; từ ngày ông về đây, phải thú nhận ông chưa hề làm một điều gì phật lòng anh em cả. Thế nhưng ông vẫn cô đơn và anh em vẫn

chưa ai bắt chuyện tâm tình với ông. Có lẽ đây là sự công hiệu của những cái tin do những người cũ nơi đây bắn qua: Coi chừng, tổ sư bồ đề đấy!

Vĩnh nằm nhìn ông Thuận. Quả trong lòng Vĩnh không hề có tí ác cảm nào với ông. Rất có thể Vĩnh chưa bị đứt tay nên chưa thấy xót? Nhưng Vĩnh biết chắc chắn một điều, đối với ông đội phó ít khi nấu nướng linh tinh, không chơi thân với ai, rất chịu khó đọc sách cách mạng và rất năng ghi chép những gì hay đọc được trong sách, Vĩnh chả hề có một cảm giác e ngại nào. Chưa tiện dịp để mà bắt chuyện với nhau đấy thôi.

Nhớ tháng trước, lúc trại còn cho mượn sách đọc, trưa nào đi lao động về ông Thuận cũng xếp hàng đứng chờ người kéo xe chở sách đi qua để mượn cho bằng được vài cuốn. Đội 17 hình như chỉ có ba người thường mượn sách đọc. Người thứ nhất là ông Thuận. Người thứ hai là anh Huy. Người thứ ba là người điên Trương Hồng. Cũng có đôi lần Vĩnh tự nhủ, muốn đánh cộng sản phải hiểu rõ cộng sản về cả hai mặt ***tri*** *và* ***hành*** *của chúng. Sống dưới nách chúng tức nghiễm nhiên được hấp thụ kiến thức về sự* ***hành*** *của chúng; còn muốn biết chúng* ***tri*** *cái gì thì không gì bằng siêng đọc sách của chúng viết. Biết thế, nhưng trưa đi lao động về, phải nối đuôi nhau xếp hàng dưới trời nắng, chờ cái xe cải tiến chở đầy sách đi tới trước hàng rào nơi khu mình ở, để ghi tên mượn được quyển sách, vài ba lần khiến Vĩnh phát mệt và đâm chán. Chỉ có ba vị trên của đội 17 là trung thành với việc đọc sách mà thôi. Gần đây, việc xếp hàng mượn sách đã chấm dứt, vì ban giám thị trại đã thông báo rằng: cách mạng cho các anh mượn sách đọc nhằm bồi dưỡng tinh thần các anh về mặt tư tưởng của xã hội mới; nhưng qua theo dõi và nghiên cứu, Ban Giám Thị thấy rằng hầu như những người năng mượn sách không đọc với tinh thần học hỏi, mà đã đọc với tinh thần bới lông tìm vết, tìm những cái sơ hở của các tác giả cách mạng để đặt điều xuyên tạc công kích…*

Từ ngày cách mạng hoảng hốt cấm không cho tù đọc cả sách do chính cách mạng viết ra, ông Thuận càng năng ghi chép hơn nữa. Đã nhiều lần Vĩnh dặn lòng sẽ bắt tay anh già xồn xồn này xem anh ta nghiên cứu gì về Mác-Lê mà ghê thế!?

Rồi thì buổi chiều đã thật sự ập xuống. Mưa đã tạnh hẳn. Ngoài sân trại, những người trực lãnh phần ăn cho các đội từ bếp chạy về với những thau ngô vàng au. Bóng những chiếc áo vàng của bọn giám thị có trật tự đi theo đã chập chờn đó đây. Chúng kiểm soát ngoài khu bếp, hò hét vài ba anh tù nấu nướng sai chỗ quy định, hoặc chận hỏi một người mà chúng tình nghi đang tìm cách liên hệ linh tinh với một người khác nhà khác đội ngoài sân.

Tiếng kẻng tắt lửa và tập họp điểm danh đã vang lên. Nồi mì to tướng của đám Vĩnh đã được anh Huy khệ nệ khuân vào đặt ngay chỗ nằm của anh. Vĩnh ngó sang khu nhà 2 và 3. Bên đó họ điểm danh xong và từng cặp từng cặp đang nối đuôi nhau lặng lẽ chui vào chuồng trước nhiều cặp mắt cú vọ của bọn cai tù và trật tự. Một tiếng la lớn ngay ngoài cửa nhà 5 cất lên. Vĩnh nhận ra khuôn

mặt quen thuộc của anh chàng trật tự. Anh phóng vào phòng, du người lên tầng trên xem có ai còn nằm nướng hay không, miệng hét inh ỏi.

-Ra hết! Ra hết! Ốm đau gì cũng phải ra điểm danh hết!

Câu hét quen thuộc ấy nghe đã nhàm nhưng chẳng ai mà không tuân theo. Vĩnh rời khỏi bục nằm và nối đuôi anh em ra ngoài vuông sân bên hông phòng…

KẾT

SÁU MƯƠI BỐN

Cái Tết thứ tư trong tù cộng sản đã qua đi thật nhanh. Những cơn mưa lũ theo đó cũng thưa dần và mất hẳn. Cảnh bì bõm lao động dưới mưa, hoặc trước giờ về được vùng vẫy dưới con suối cuồn cuồn chảy không còn nữa. Sự nhàn hạ của những đội rau xanh mấy tháng qua chỉ cần chăm bón tí đỉnh, không cần nghĩ tới việc gánh nước tưới rau mà rau vẫn xanh tốt, đã chấm dứt hoàn toàn.

Mùa nắng đến, mà cao điểm vẫn luôn luôn là tháng Tư, bọn tù bắt đầu lè lưỡi cả đám! Nước suối gần như khô cạn, chỉ còn lại những vũng nước tù lớn nhỏ không đều và biến thành vũng bùn tức thì khi có một người nào đó nhảy xuống. Những vũng nước như thế bị lũ tù khai thác triệt để. Tinh sương đội anh nuôi đã phải dậy sớm ra suối quẩy nước về cho công tác nấu ăn. Trong ngày, các đội rau xanh nằm xa hạ lưu con suối (chỗ có nhiều nước) phải ghé quẩy nước lên tưới rau. Chiều về cả ngàn tù nhảy xuống gạn từng lon guigoz lấy cái rửa mặt và rửa chân tay.

Với điều kiện thiếu nước dùng như thế; trại Hàm Tân liên tiếp tháng vừa qua còn phải nhận thêm gần 500 tù từ các nơi đổ về. Họ gồm nhiều loại và từ nhiều nơi khác nhau. Loại đầu tiên là các phục quốc quân mà một trong những lãnh tụ từng bị sa cơ thất thế ở Rừng Lá trước đây, bị đem về nhốt Chí Hòa và giờ được chuyển tiếp về Hàm Tân là Cha Nguyện, một linh mục 31 tuổi. Loại thứ hai gồm thêm một loạt các viên chức hành chánh và các vị chức sắc của giáo hội Hòa Hảo từ miền Tây chuyển lên. Loại thứ ba gồm hình sự và tù vượt biên bị bắt trở lại. Loại thứ tư là thành phần tư sản mại bản. Ông vua kẽm gai tức tỉ phú Hoàng Kim Quy, ông Khai Trí… bị chuyển về Hàm Tân cũng vào đợt này. Ngoài ra, trong số mới lên còn có một số tù trại Suối Máu. Vĩnh đã nhận ra một người bạn là anh thợ rèn Mai Mạnh Liêu.

Hiện tại, phân trại A Hàm Tân với tổng số tù lên tới 2.000 được chia thành 50 đội. Tất cả những

dãy nhà trống trước đây giờ đã chật hết.

Riêng về công tác lao động hiện nay phân trại A có những công tác chính như sau:

1- Tiếp tục công trình xây dựng những dãy nhà tù đang dang dở.

2- Xây thêm hệ thống nhà ăn nhà ở cho cán bộ trại.

3. Tiếp tục khai quang sâu về hướng Tây Bắc của trại để lấy diện tích trồng lạc (đậu phọng).

Ba công tác chính này, theo như một buổi lên lớp để quán triệt tầm quan trọng của nó, tên giám thị trưởng trại đã tiết lộ rằng "đây là những công tác được trên quy hoạch và khoán cho trại ta phải thực hiện xong trong vòng 12 tháng. Những báo cáo thành quả sẽ được chính đồng chí Đào Lưỡng kiểm tra từng quý một…".

Vì bị trên đốc thúc, bọn giám thị và quản giáo trại Hàm Tân đã tích cực sử dụng một số lượng tù tối đa cho ba công tác xây dựng và sản xuất nói trên. Trại Hàm Tân hiện nay đang biến thành một nông trường và công trường tập thể có lẽ "nhộn nhịp" nhất nước.

Đội 17 hiện đang nằm trong thành phần các đội làm khổ dịch bên nông trường trồng lạc. Đạo quân khổ dịch này gồm mười hai đội. Chín đội phụ trách việc khai quang lên luống và ba đội còn lại lo việc tách, phơi và gieo lạc. Để cho công bình, mấy công tác này được các đội xoay vòng. Tuần trước đội 17 đã lên luống, tuần này, do vòng xoay, được làm công tác tách, phơi và gieo tương đối nhàn hạ.

Từ sáng sớm, ngay khi rời cổng trại, các đội tách lạc đã tiến sang những dãy kho hậu cần trại. Họ khênh những bao lạc giống còn cả vỏ ra những vị trí quy định ngồi tách. Để tránh việc ăn vụng làm thất thoát "của cải vật chất xã hội chủ nghĩa", những đội tách lạc được chia làm thành từng tổ và cứ vài tổ lại có một công an vệ binh đi tới đi lui kiểm soát. Khi số lượng lạc đã đủ chỉ tiêu, tổ tách lạc đem đổ ra sân gạch phía sau bộ chỉ huy phơi. Nắng tháng Tư chỉ cần hai nắng là hột lạc đã quắt queo và đủ điều kiện cho vào kho trở lại, chờ những luống mới được khai quang và được cán bộ kiểm tra chấp nhận đủ điều kiện để gieo trồng.

Vĩnh thăng trầm chung với các bạn trong những chuỗi ngày trồng lạc này. Càng ngày Vĩnh càng hiểu tại sao ***hơn hai mươi năm miệng tuyên truyền inh ỏi, tay dí súng vào lưng người, bọn lãnh tụ miền Bắc vẫn không tài nào lôi được một nửa đất nước phía trên ra khỏi cảnh cơ hàn.***

Chỉ nội cái việc tổ bóc lạc nơi mà Vĩnh làm việc sáng nay thôi, cũng đã cho thấy mỗi người có khả năng đẻ ra nhiều cách đánh cắp hoặc ăn vụng lạc giống của "nhà nước cộng sản"!. Điển hình là anh Huy, người bạn già thân mến của Vĩnh. Anh Huy không bao giờ chủ trương đánh cắp để đem lạc về trại. Điều này nguy hiểm vì trước khi về được tới phòng, mọi người phải trải qua ít ra

cũng ba lần khám xét. Anh chủ trương ăn tại chỗ, ăn càng nhiều càng tốt vì theo anh "lạc là thực phẩm tốt nhất trần gian vì nó gồm đủ cả ba chất đạm béo và đường!".

Có lần Vĩnh khẽ đùa anh.

-Người ta bảo ăn lạc sống nhiều sẽ bị hôi nách!

Anh cười bảo nhỏ vào tai Vĩnh.

-Cả thế giới này cộng sản đã làm hôi nách gần phân nửa. Hôi nách thêm một người nữa không chết ai!

Nói rồi anh lại tiếp tục bóc lạc với đôi mắt luôn luôn nhìn ngang liếc dọc. Vì cả tổ mười người chẳng ai mà không tìm cách ăn vụng, do đó chẳng ai thèm để ý tới ai. Họ bóc lạc rồi ném hột vào cái rá để kế bên. Anh Huy cũng làm như vậy. Nhưng khi cảm thấy an toàn, anh Huy thò tay xuống rá lạc bốc lên một nắm cho vào mồm.

Đó mới là ăn lạc tại chỗ. Nhiều người khác lại có những cách đem lạc về trại mới tài. Trong lúc bọn công an sơ hở, họ dồn lạc vào một cái bao nylon đem theo. Vào giờ giải lao, họ sẽ đem ra giấu một nơi đã được hẹn hò trước với một người bạn lao động ở một "bộ môn" khác, thí dụ lao động trong đội mộc chẳng hạn. Anh bạn này dĩ nhiên khi về trại sẽ không bị khám xét như những người đang công tác trong những đội trồng lạc. Khi "tan sở", anh bạn đi qua chỗ hẹn sẽ hiên ngang bê nó về nhà mà không một giám thị nào khám phá ra được. Lối trộm lạc này có lẽ là cách làm tiêu hao lớn nhất đối với kho lạc giống của bọn giám thị trại.

Từ ngày làm công tác trồng lạc đến nay, không thiếu anh bị bắt quả tang, bị đánh gãy răng, trào máu họng tại chỗ, cũng có anh nằm cachot cả tháng vì tội danh phá hoại sản xuất; nhưng dù thế nào, việc thất thoạt lạc giống vẫn không tài nào tránh khỏi. Số lượng lạc giống mỗi ngày bị tống vào và được tích trữ trong những cái bụng đói meo không phải là nhỏ. Nói tóm, từ khi hạt lạc còn nằm trong vỏ cho đến khi được đem ra gieo, số lượng lạc bị tù ăn sống nuốt tươi có thể lên tới hai phần mười, chưa kể khi tồn kho, một số lượng lớn khác bị ngay các cán bộ hậu cần đánh cắp đem bán ra ngoài cho dân chúng quanh vùng dùng làm hạt giống cho riêng họ.

Về phía anh em lên luống gieo hạt cũng thế. Họ có trăm phương ngàn kế để nếu không ăn cắp được lạc thì cũng có cách phá hoại; miễn sao vốn của chúng xuất ra phải tốn gấp năm gấp bảy dự tính họ mới hả dạ!

Hiện nay, những đội gieo hạt đã bắt đầu chịu thua trong việc ăn lạc. Bọn cán bộ trại, để bảo quản hạt giống, đã được trung ương chỉ thị cho ngâm lạc vào dầu hôi trước khi phát ra cho tù khai thác trồng tỉa. Để trả đũa, bọn tù chỉ còn cách phá hoại bằng việc quăng hạt giống xuống suối hoặc "lạm gieo", có nghĩa là mỗi lỗ đáng ra chỉ bỏ hai tới ba hạt giống, họ bốc cả nắm quăng xuống và

lấp đất lại.

Hành động dại dột này chiều nay đã khiến một đội trồng lạc dính búa nặng nề. Một tên cán bộ có lẽ từ trung ương xuống thanh tra, đã bới và lôi lên một mớ lạc giống từ một lỗ trên luống. Hắn đưa mớ lạc ra trước mặt mấy tên giám thị gộc của trại. Tai họa thế là ầm ầm xảy ra cho cùng một lúc mười hai đội trồng lạc. Tất cả được lệnh tập họp tức khắc. Rồi chuyện gì đến phải đến. Nguyên một tổ dính líu đến mấy cái luống có những lỗ lạm gieo bị kết tội phá hoại sản xuất, bị dẫn giải về thẳng khu cachot. Số còn lại bị lên lớp tại chỗ bài học thế nào là cần kiệm liêm chính và thế nào là mình vì mọi người mọi người vì mình.

Để kết thúc bài học, tên cán bộ nói.

-Không phải trên không biết tới những bản năng thấp kém của con người, ấy là làm mà không được hưởng thì không làm, hoặc làm nhưng với tinh thần phá hoại. Tôi nói để các anh nghe, các anh nhìn vấn đề phát triển đất nước như thế là nhìn chưa xa hơn lỗ mũi. Tại sao các anh không nghĩ rằng nếu ta tích cực gieo trồng và thu hoạch tốt vụ lạc năm nay, ta có thể đổi được lạc lấy gạo từ các vùng khác, và bữa ăn của chính các anh sẽ được cải thiện? Các anh mà trồng lạc với tinh thần như vậy sẽ cả đời ăn sắn cùng ngô thôi!

Bài học cũ rích ấy bị nhai đi nhai lại cả tiếng đồng hồ. Vĩnh lẳng lặng đứng ngó trời ngó đất. Bên kia bờ suối, cách nông trường lạc không quá hai trăm thước là nông trường bắp. Những đội thu hoạch bắp đang được nghỉ giải lao. Họ nằm ngồi ngổn ngang khắp mọi nơi. Đây đó những cái bếp kê bằng dăm ba hòn đá dùng nấu nước cho tù lao động uống, nhả những cụm khói nhạt lên bầu trời hực lửa tháng Tư. Vĩnh không muốn để ý tới trời tới đất, mà chỉ để ý đến đám bạn tù bên đó. Họ thật sung sướng. Giờ nghỉ ngơi, người nào cũng cầm trên tay cả bó thân bắp tươi và rúc đầu vào bếp nướng. Vĩnh từng có lần được đi thu hoạch bắp tươi như vậy. Dẫu rằng không được ăn bắp tươi nhưng những thân cây bắp thì tự do. Sau khi thu hoạch hết bắp và khuân ra nơi quy định cho hậu cần, bọn tù được tự do thu hoạch thân cây bắp. Đem những thân cây này nướng trên ngọn lửa rồi ngồi nhai với nhau thú vị vô cùng. Phải nói nó thơm và ngọt không thua gì món mía hấp của người miền Nam hay bán ngoài phố vào những đêm Sài Gòn lạnh. Giờ đây những người bạn bên đó đang được hưởng cái thú nhai thân cây bắp nướng, trong lúc Vĩnh và các bạn bên này bờ suối đang bành lỗ tai nghe chửi. Ngay lúc ấy một ý nghĩ khôi hài không rõ rệt nẩy ra trong đầu Vĩnh và nếu không cầm giữ kịp thời, chắc Vĩnh đã phát cười to tiếng…

Bài học đạo đức cách mạng chấm dứt cùng với những tiếng kẻng tập trung điểm danh vang lên từ các gian nhà lô. Một số đội đã bị cấm tắm. Và suối cũng làm gì có nước mà tắm! Riêng đội 17 được quản giáo Phú lầm lỳ dẫn theo con đường nhỏ chạy bên hông trại mộc lên thượng nguồn con suối. Anh em thấy vậy ai cũng mừng. Giờ này, quả chỉ đi lên thượng nguồn hoặc mò xuống hạ nguồn may ra mới có tí nước trong để mà tắm. Nhưng ít khi nào quản giáo Phú dẫn lên tới đó

trừ những ngày hắn thấy vui vui chuyện gì trong lòng. Vừa bị tổ trác cả đám, chả nhẽ quản giáo Phú lại thấy vui? Nhưng rõ ràng hắn đang dẫn đội 17 lên thượng nguồn con suối…

Trên con đường từ suối trở về địa điểm tập trung điểm danh trước khi nhập trại, Vĩnh may mắn hết sức gặp lại được người bạn cũ từ Suối Máu lên. Mấy ngày nay Vĩnh biết anh ta đã được chuyển lên đây nhưng chưa làm sao có dịp trò chuyện. Người bạn này là Mai Mạnh Liêu. Hiện Liêu đang nằm trong đội 48, đội có nhiều anh em cũng mới được chuyển từ miền Tây lên.

Gặp nhau cả hai đều mừng húm. Trong đời tù Hàm Tân, chỉ có một thời gian và địa điểm chỗ điểm danh nhập trại sau một ngày lao động là giúp bọn tù được liên hệ với nhau dễ nhất. Dẫu rằng bọn Trật Tự thường chạy tới chạy lui kiểm soát, nhưng cũng khó mà bắt được. Lúc đội 48 và đội 17 cùng đến địa điểm tập họp và anh em đã kiếm chỗ ngồi nghỉ chân, Vĩnh nháy Liêu lết sang ngồi cạnh nhau gần những đống gạch to tướng, xếp phía trước dãy nhà ngủ của mấy ả công an.

Liêu gặp Vĩnh cũng mừng lắm. Vẫn vóc dáng to lớn trẻ trung, vẫn mái tóc bạc hơi sớm, hắn đập vai Vĩnh cười cười.

-Mừng quá! Thế là mày chưa chết!

Vĩnh nhìn quanh một vòng, hỏi vào vấn đề ngay.

-Từ Suối Máu lên hả? Đông không?

-Có khoảng ba mươi thằng đợt này thôi.

– Anh em dưới đó ra sao?

Liêu nhăn mặt, khoa tay.

-Chuyện dài chuyện dài. Sẽ nói hết cho mày nghe sau.

Nói đoạn Liêu nhìn quanh. Quang cảnh nơi đây có lẽ còn lạ mặt lắm với hắn. Vĩnh lại hỏi.

-Chắc lạ lắm hả? Đến đây là nếm mùi công an nhân dân rồi…

Liêu không nhìn Vĩnh mà nhìn vào dãy nhà tranh gần ngay đống gạch, nơi có vài đồng chí gái công an đi ra đi vào. Vĩnh giải thích.

– Mấy con đượi ấy là nữ công an cán bộ cả đấy. Lạ lắm hả?

Liêu lắc đầu.

-Lạ gì! Mày tưởng Suối Máu còn quân quản à? Cũng đổi sang chế độ công an từ tháng Mười năm rồi.

Một lô những đội hình khác lại nối đuôi nhau từ phía suối tiến về địa điểm tập họp. Hầu hết những người ấy Vĩnh đều đã nhẵn mặt vì ngày nào cũng thấy nhau nơi địa điểm này. Kìa cái đội 18 toàn những tay già, thế nào cũng tiến đến chiếm chỗ ngồi cạnh hàng rào để có nơi tựa lưng. Vĩnh nhận ra một lô khuôn mặt cả cũ lẫn mới. Từ ông Lê Sáng Vovinam, ông nhà báo già Lam Giang, ông bác sỹ "cầu Thị Nghè"… đến những người mới tới nhưng thiên hạ biết đến ngay vì tiếng tăm ngày cũ của họ, chẳng hạn ông Khai Trí, nhất là ông cựu tỉ phú Hoàng Kim Quy. Ông Khai Trí tóc và bộ râu quai nón của ông đã bạc phơ. Ông Hoàng Kim Quy đi lao động luôn luôn đem theo cái bình nhựa loại bốn lít đựng nước uống. Trên cái bình không hiểu ông kiếm đâu ra tí sơn, đã kẻ nguyệch ngoạc một hàng chữ: Hoàng Kim Quy, 78 tuổi…

Sau đội 18 là đội 23 lâm sản. Cái đội này luôn luôn dẫn đầu bằng một anh chàng có chiều cao vượt hẳn mọi người một cái đầu. Và trên đường về, mỗi người luôn luôn có vài cái măng đeo ngang hông hoặc vắt ngang vai. Thường thường đi sau là đội canh tác có ông nhạc sỹ Nhật Bằng làm đội trưởng. Đội nay gánh gồng nhiều nhất. Thường họ gánh thẳng về trại những cái thùng chứa phân để lấy phân cho ngày kế tiếp. Chẳng ai nói ra nhưng Vĩnh và các bạn thừa biết trong những cái thùng đựng phân ấy thế nào cũng có kẻ giấu một quả bầu, một quả bí hoặc vài quả đậu bắp… Điều này hơi dơ bẩn một tí nhưng nó là một cách duy nhất để thoát qua được sự kiểm soát của Ban Trật Tự hoặc giám thị trực…

Liêu ngồi nhìn quang cảnh này mà không nói một câu gì. Vĩnh đành hỏi.

– Lạ lắm hả?

– Lạ gì! Đâu thì cũng thế. Có điều ở đây tao thấy nhiều nhân vật nổi tiếng quá.

– Mày thương họ?

Liêu cười.

-Thương mẹ gì! Có điều tao thấy ở đây có nhiều điều kiện để giúp người ta dễ trở thành một triết nhân. Như hiện tại tao đang nằm giữa hai người, người bên phải tao là triệu phú kiêm chủ phòng trà Đêm Màu Hồng, kiêm dân biểu Trần Quý Phong; người bên trái tao là một thằng hình sự loại đâm cha chém chú. Thế nhưng tao chỉ có thể xin được mấy hạt muối từ thằng hình sự!

Vĩnh thấy giờ điểm danh nhập trại đã bắt đầu cho những đội hình đứng phía bên trên, anh vội vàng đứng lên và cắt lời bạn.

-Mày đã được viết thư về gia đình chưa?

-Rồi. Có thể cuối tháng này tao được thăm.

-Tao muốn hỏi mày nhiều chuyện về bạn bè ở Suối Máu lắm… Mày hiện làm công tác gì?

-Công tác gì là sao?

-Thì lao động ấy mà.

-À! Tao đang đập đá. Đội tao đập đá cung cấp cho công trường xây nhà tù.

Ngẫm nghĩ tí chút rồi Liêu đứng lên. Trước khi chạy nhanh về đội hình của hắn, hắn nói nhỏ.

– Mày có biết vụ Suối Máu nổi loạn không? Bạn bè mình bị bắt tùm lum hết. Giờ sống chết chưa biết ra sao. Để có dịp tao kể cho mày nghe.

Nói rồi Liêu đứng lên chạy về phía đội 48 của hắn. Vĩnh cũng đứng lên trở về với đội 17. Cái tin vừa rồi của Liêu làm Vĩnh ngầy ngật cả người. Thốt nhiên anh nhớ tới một góc nhà thuộc dãy cách ly trên bệnh xá Suối Máu, nhớ tới khuôn mặt của một người bị rỗ hoa, khuôn mặt của Phạm Ngọc Đông, một người bạn Hải quân từng hỏi Vĩnh nơi bệnh xá rằng ở đây ông có quen thân với ai không? Bên K.30 như thế nào? Làm loạn nổi không?…

Những đội đầu tiên đã hàng hai bước vào cổng trại. Vĩnh từ từ tiến theo mọi người. Anh nghe thấy đủ thứ chuyện bàn tán. Thật lạ, chiều nào cũng thế, cứ đang ngồi với nhau chờ điểm danh nhập trại thì mọi người hầu như đều thừ ra như những xác chết, hoặc có chuyện trò cũng chỉ có tính chất riêng lẻ và lặng lẽ giữa hai ba người với nhau; nhưng cứ hễ bắt đầu điểm danh cho nhập trại, thì y như rằng cả ngàn cái miệng bắt đầu nhao nhao lên bàn đủ thứ chuyện với nhau. Họ làm như đây là những giây phút cuối còn nói được, vì khi bước qua cánh cổng kia không khác nào như người Do Thái bị đẩy vào phòng hơi ngạt; nơi đấy chỉ còn một tí thần trí quằn quại để đón lấy cái chết thầm câm, ngoài ra chẳng còn hơi sức đâu thị phi chuyện trần gian nữa! Trong những câu chuyện ấy, có những chuyện nói về tai họa của các đội trồng lạc trưa nay, có những chuyện về con suối cạn khô, có những lời than thở của kẻ đau răng không cách nào chữa trị, có những câu nguyền rủa bọn y tế làm khó làm dễ nhau…

Rồi thì đội 17 cũng lần lượt hai người một tiến vào cổng trại. Như các đội trồng lạc khác, đội 17 tiến hẳn sang cánh trái của sân trại và dừng lại so hàng chờ Trật Tự đến khám. Tất cả các lon gô đem theo uống nước đều bị mở nắp để sẵn dưới chân, áo mưa cũng bỏ nằm dưới đất. Vĩnh làm theo anh em như cái máy. Anh nhìn ra giữa sân, nơi ấy, ông trưởng ban trật tự Nguyễn Quốc Hùng đang đứng bất động như một bức tượng. Hai tay ông để ra sau đít và quan sát từng người tiến vào cổng trại. Thỉnh thoảng ông chỉ một anh tù, nạt.

-Gài cúc áo lại!

Hoặc.

-Tại sao lúc bước qua cổng không bỏ nón chào cán bộ?

Đội 17 đã được khám xét xong. Dĩ nhiên chẳng có ai bị phiền hà gì. Lạc giống có lấy thì cũng đã được cất yên trong bao tử, có đâu để cho Trật Tự khám xét lấy lại được!

Trên đường về phòng, Nguyễn Tú Cường reo khẽ bên tai Vĩnh và anh Huy như báo một tin chiến thắng.

-Tụi nó thua tôi rồi. Chúng ta sẽ có ít nhất một ký lạc sống để đâm với muối ăn khoai.

Nói đoạn Cường phóng chạy nhanh về phía nhà 2. Có lẽ hắn đã móc ngoặc được một tay nào đó làm bên đội mộc, và áp dụng chiến thuật "đem con bỏ chợ", tức ăn cắp lạc giống bỏ vào nơi bí mật có hẹn hò trước. Người đội khác đi qua sẽ lấy đem về.

SÁU MƯƠI LĂM

Vào đầu tháng Năm đội 17 được chuyển công tác, một công tác mới thật nặng nề và cực khổ, ấy là công tác khênh đá từ chân núi bên kia bờ suối về công trường xây cất nhà ăn ở cho ban chỉ huy trại.

Cứ hai người một, người trước người sau khênh một cái ki trên chất một trọng lượng đá xanh nặng không dưới bảy tám chục ký.

Vĩnh và anh Huy bắt cặp đi với nhau. Đoạn đường dài hơn hai cây số dưới trời nắng cháy da cháy thịt, hai người lầm lũi nối gót những người khác băng qua những địa thế khác nhau, vượt qua con suối, vượt qua vuông sân lát gạch, đổ đá thành đống nơi công trường đang xây cất dở dang. Mỗi ngày, chuyển đá theo lối con thoi, Vĩnh tính thầm mỗi người phải khênh nặng một đoạn đường tổng cộng hai mươi cây số và chuyển được trên hai tạđá xanh. Công việc này quả quá nặng so với hai bát ngô "Vỏ Nguyên Giáp", khẩu phần hàng ngày của mỗi người. Do công việc quá nặng, ngay đội trưởng Mai Văn Lễ, vừa trẻ vừa khỏe vừa to con đến thế mà cũng xọp hẳn người xuống.

Vĩnh thì khỏi nói. Anh chỉ còn da bọc xương. Hàng ngày nín thở lấy hết sức đi dưới sức trì nặng nề của ki đá, Vĩnh cố hướng đầu óc mình đến một cái gì có màu xanh của hy vọng. Nhưng rồi không thể! Những cơn khát cháy cổ làm Vĩnh muốn lả người đi. Anh Huy cũng chẳng hơn gì. Mới mấy tháng trước anh còn là một người trung niên khỏe mạnh, giờ trông hóm hém như một ông già. Thế nhưng có lẽ anh Huy không mệt mỏi bằng Vĩnh. Anh có hai thói quen trong lúc lao động nặng. Có khi anh lầm lỳ như một hòn đá, vừa đi vừa lẩm bẩm nhưđang đọc kinh cầu nguyện; bằng không, anh hớn hở nói lên những ước ao của mình. Những khi Vĩnh muốn ngất đi vì mệt, muốn vứt mẹ nó ki đá xuống và ngồi bệt bên vệ đường cho nó khỏe, thì anh Huy vẫn hăng hái cất bước, miệng huyên thuyên nói.

-Ông biết giờ này tôi ước ao điều gì nhất không?

-…..!

-Tôi ước ao một chai 33 ướp thật lạnh. Tôi sẽ cầm thật chặt nó trong tay để nghe hơi lạnh chuyền dần lên tới xương bả vai. Sau đó, tôi mở nút và ngửa cổ đổ nó vào họng. Đổ một hơi không ngừng nghỉ…

Mặc anh Huy lẩm bẩm vừa đi vừa cầu nguyện hoặc vừa đi vừa ước ao chai bia, Vĩnh vẫn cố gắng đeo theo những hình ảnh nẩy ra trong đầu. Hình ảnh sau cùng đã kết nên một ý nhạc mới. Vĩnh dặn lòng sẽ viết một bài nhạc, hoặc ít ra một bài thơ ghi nhận về cơn khát ghê gớm trong thời gian khuân đá cho công trường xây cất ở trại tù Hàm Tân này…

Quản giáo Phú có lẽ cũng thông cảm phần nào cho nổi cực khổ của bọn tù dưới tay. Hắn có vẻ tương đối thả nổi cho đội 17 trong giờ nghỉ giải lao được lâu hơn các đội khác dăm bảy phút. Những khi ngồi lẩn khuất trong đám đông, dưới bóng mát của một cái nhà lô, Vĩnh hay ngó ra ngoài khu xây cất. Đám tù được sử dụng vào nghề mộc, nghề hồ coi vậy chứ không lấy gì làm khỏe. Họ leo trèo, họ trộn hồ, họ chuyển gạch, họ xây, họ cưa, họ xẻ… họ cũng vất vả trăm đường dưới sự đốc công của bọn giám thị trại.

Ý bỗng vỗ vai Vĩnh và chỉ ra đám người đang trộn hồ, nói.

-Me xừ mập mập kia kìa, ông thấy không? Nghe nói hình như hắn là con trai ông Lương Trọng Tường đấy. Là đại úy.

Vĩnh mệt mỏi.

-Ông Lương Trọng Tường cũng chết chứ nói gì đến con trai ông Lương Trọng Tường!

Ý moi trên lỗ tai xuống một bi thuốc, chia cho Vĩnh một nửa, nói.

-Ai chả biết thế, nhưng nghe thằng Thương nó bảo tay ấy rành vùng này lắm. Tôi tính lân la hỏi thăm xem sao.

Vĩnh hoàn toàn không có ý kiến gì về vụ này. Anh xoay ngang kiếm cái điếu hút nhờ bi thuốc của Ý vừa trao cho. Hút xong Vĩnh lại ngồi nhìn quanh quất với một cái đầu trống rỗng không ngờ.

Anh chợt nghe lõm được một câu chuyện thật lý thú do đám người đội hình sự cùng hành nghề khiêng đá như đội 17, đang kể cho nhau nghe. Một giọng nói.

-… nhưng chỉ có vậy mà đập nguyên cái chai xì dầu lên đầu nó thì hơi nặng. Nằm cachot kỳ này cầu cả tháng…

Một giọng khác.

-Thế cũng đáng. Thằng ấy cà chớn lắm, chuyên môn chọc ghẹo người khác. Thằng Hùng tính lại cọc!

Thì ra câu chuyện mấy người ấy kể cho nhau nghe như thế này. Bên nhà 1, nơi ngủ nghê của đám Trật Tự và một số hình sự, chiều hôm qua đã xảy ra một vụ đánh lộn giữa hai người chơi rất thân với nhau. Việc đánh nhau được mô tả là nặng vì có đổ máu. Nguyên do cũng vì một sự đùa giỡn không đúng chỗ của một người. Hai người ban nãy, một người có gia đình còn một người "con bà phước". Nhưng dù điều kiện sống có khác nhau, họ vẫn chơi thân với nhau. Anh có gia đình thường nhận được thư nhà, và mỗi lần mở thư đọc, thằng bạn hay đùa giỡn của anh lại xà đến chọc ghẹo.

-Thư con vợ già hả? Có gì dâm dâm đọc nghe chơi mày!

Chiều hôm qua người có gia đình lại nhận được thư. Anh chui vào chỗ nằm mở thư ra đọc. Đọc một lúc mặt anh tái lại, kế đó ngồi thừ ra như một xác chết. Người bạn của anh ta, như mọi lần, lại xà đến chọc ghẹo bằng câu nói quen thuộc.

-Thư con vợ già hả? Có gì dâm dâm đọc nghe chơi mày!

Lần này thì câu chọc ghẹo thân mật ấy được trả lời bằng một cái chai xì dầu phang thẳng cánh lên đầu. Anh bạn chọc ghẹo lăn đùng chết giấc! Còn người đánh thì bị trật tự lôi lên giám thị, sau đó bị tống cổ vào cachot tức thì.

Tai nạn xảy ra thực ra là một cái vận không may cho cả hai người từng chơi thân với nhau. Anh chọc ghẹo bạn nào biết rằng bạn mình hôm nay đâu phải đang đọc những lá thư của vợ hay của mèo, mà anh ta đang đọc thư Mẹ; ác hơn, trong lá thưấy mẹ anh lại báo tin cho anh biết rằng, con vợ anh ở nhà nó đã mua để dành cho anh cùng một lượt đến mấy cái sừng tê giác!

Giờ giải lao chấm dứt, các đội trưởng nhanh chóng đứng lên và thúc anh em trở lại lao động. Vĩnh lại cầm ki lên và bước theo anh Huy sau khi nhấp nhấp thêm một miếng nước. Đi bên cạnh Vĩnh và anh Huy lúc này là ông đội phó Nguyễn Văn Thuận. Ông Thuận đi cặp với Hòa "nhảy dù" vì hai người có chiều cao tương đương nhau. Lúc này ông tương đối không còn bị anh em cô lập nữa. Dĩ vãng ông đã làm gì ở trại này không còn ai để ý tới. Trước mắt, ông đang là một người mệt mỏi, mệt cả thể xác và tinh thần, điều ấy đủ để Vĩnh xích lại gần ông và chuyện trò thân mật. Và có lẽ, nếu không chủ quan, Vĩnh có thể nói rằng cả đội 17 chỉ có Vĩnh là người mà ông Thuận tỏ ra "quý" cũng như sẵn sàng đưa chuyện văn chương chữ nghĩa ra luận với nhau trong những lúc nhàn rỗi, hoặc ngay cả những lúc lao động để hy vọng làm ngắn lại khoảng thời gian dài cực nhọc. Đây cũng là dịp cho Vĩnh tìm hiểu thêm về nhân vật này, về cả những điều thường ngày ông ghi ghi chép chép. Ông mong sau này, khi mà điều kiện cho phép, ông sẽ lại soạn sách giáo khoa, nhưng là một bộ sách giáo khoa được viết bằng một ý thức mới, làm sao để tạo ra những

thế hệ nhiều thiên tài hơn nhân tài và nô tài. Ông cũng nói với Vĩnh, theo ông, tài trên đời có ba hạng. Hạng nhất là thiên tài, gồm những người có óc sáng tạo, có đảm lược và khí phách, thí dụ những nhà giải phóng đích thực, những văn nhân thi sỹ đích thực, các khoa học gia, các nhà kinh tế chính trị; hạng nhì là nhân tài, chẳng hạn thành phần sinh ra chỉ để đi làm thầy giáo cô giáo, làm ông quan tòa, ông bác sỹ; hạng thấp nhất theo ông là hạng nô tài, loại cũng có học cao hiểu rộng nhưng tài chỉ đến đi làm cố vấn, thầy dùi cho thiên hạ, hoặc cũng có quyền cao chức trọng nhưng tài chỉ đi làm tay sai cho ngoại bang (Loại này thì cả hai miền Nam Bắc trong suốt cuộc chiến tranh gọi là Quốc-Cộng vừa qua có quá nhiều!).

Thường trong lúc đi khuân đá, nghe ông Thuận luận về cuộc đời, một phần nào Vĩnh cũng thấy quên đi gánh nặng trên tay và đường dài dưới chân. Nhưng anh Huy thì khác. Rõ ràng đến hôm nay anh vẫn có vẻ thủ thế tối đa với ông Thuận. Đặc biệt hôm nay, để trả lời cho một câu mỉa mai xa xôi của anh Huy dành cho ông, ông Thuận đã luận rằng:

– Các ông có biết luật Cái Bang không nhỉ? Một tên ăn mày một khi được bầu lên hàng trưởng lão, để hợp thức hóa, hắn phải đi qua một hàng ăn mày dàn chào bằng đờm dãi nhổ trên người… – Nói tới đây ông Thuận nhìn anh Huy, tiếp. – Ông Huy cũng đồng ý với tôi sau 30 tháng Tư, nội thành phần bị đi học tập cải tạo thôi, xét rộng rãi ra chỉ quãng năm mươi phần trăm đáng sống và đáng hy vọng… sau này thôi, ông đồng ý không?

Anh Huy chỉ cười cười mà không trả lời. Ông Thuận tiếp.

– Ông không trả lời nhưng tôi biết một phần nào ông cũng nghĩ như thế. Cái số lượng thối nát và đê tiện lớn lắm, có cách triệt tiêu đi được tôi cũng không ngần ngại gì mà không triệt tiêu…

Nghe ông Thuận luận, Vĩnh lại nhớ có lần ông đã nói với riêng Vĩnh.

– Biến cố 30 tháng Tư chưa hẳn là không may cho tiền đồ đất nước. Nhờ biến cố này, cái lớp vỏ lở lói của miền Nam đã tự nhiên được hớt quăng bỏ sang Anh sang Pháp sang Mỹ. Tôi không dám nói một trăm thằng di tản bỏ chạy đều là hạng tồi tệ cả. Nhưng rồi ông xem, Anh Pháp Mỹ vân vân sẽ khốn nạn với bọn đó. Chúng nó sẽ đem cái lối sống giành giựt, quấy hôi bôi nhọ, đạp lên nhau mà sống, nham nhở bẩn thỉu, bè phái sang các nước đó và sống như thế cho đến ngày chúng nó chui xuống mồ. Nhưng thôi kệ chúng nó. Các nước tự do đã đón cái lớp vỏ lở lói ấy thì ráng mà chịu. Nhưng chúng ta, những người ở lại, chúng ta bắt đầu phải có cái nhìn đúng đắn về cái khối quốc gia của mình. Liệu những thằng ở lại có đáng sống hết không? Có đáng tin cẩn cho một công cuộc trọng đại ở tương lai không? Riêng tôi nghĩ là không. Vậy thì muốn làm đại sự phải có sự thanh lọc hàng ngũ ngay từ khởi thủy. Nói thì nói vậy. Người như ông như tôi làm sao cầm dao giết người được. Nhưng có thằng nào nó làm giùm công việc ấy tôi cũng chẳng từ…

Quả thực nghe ông Thuân lý luận Vĩnh thấy cũng hay, nhưng không khỏi không lạnh mình. Anh

nghĩ là buồn quá, phẫn quá ông nói chơi cho vui thôi. Riêng anh Huy chỉ cười khẩy. Hố sâu giữa hai người đã sâu lại càng sâu thêm. Rồi thì để tránh chuyện hai anh già có thể đôi co, Vĩnh đẩy mạnh cái ki thúc anh Huy nhanh chân vượt qua mặt mấy cặp đi phía trước.

Ông Thuận bỗng trở thành một vết hằn trong trí nhớ Vĩnh. Ông ta là một nhà giáo? Hay một nhà chính trị? Hay một tay có tài quỷ biện? Hình như ông là tất cả những thứ đó. Ông cũng còn là người từng nói nhiều cho Vĩnh nghe về nhóm Duy Dân, về cả nhóm Hàn Thuyên của cụ Nguyễn Đức Quỳnh… Dù sao, Vĩnh biết chắc một điều, Vĩnh chưa rút ra được một ưu điểm nổi bật nào nơi ông Thuận để mà học hỏi. Ông ta tỏ ra quý Vĩnh, Vĩnh quý lại…

Khi chuyến khuân đá lần thứ tư trong ngày sắp về tới đích, có nghĩa là đám Vĩnh sắp sửa vượt qua cây cầu bắc ngang con suối, thì có nhiều loạt đạn từ sâu trong rừng buông vẳng ra. Tiếng đạn xa lắm, tuồng như được bắn mãi bên vùng phân trại A. Cả bọn hơi ngơ ngác tí đỉnh về loạt đạn nổ, nhưng rồi ít phút sau đó, tất cả lại trở về với thực tế, lầm lũi đi hết đoạn đường khổ nạn.

Giọng một người lên tiếng vu vơ.

-Mấy giờ rồi không biết?

Không ai trả lời. Vĩnh nhìn mặt trời và ước lượng giờ này cũng phải ba giờ chiều. Còn lâu mới hết một ngày lao lực.

Khi đội 17 đổ loạt đá lần thứ tư vào nơi quy định thì bỗng nhiên quản giáo Phú cho nghỉ. Đội trưởng Lễ và đội phó Thuận nhận lệnh dẫn anh em ra ngồi dọc theo bên hông xưởng mộc có nhiều bóng mát. Một lúc sau nữa, Vĩnh và các bạn nhận thấy rằng không riêng đội 17 mà tất cả các đội khênh đá đều được lệnh nghỉ. Không cần biết vì sao được nghỉ, bọn Vĩnh tìm cách chạy vào xưởng mộc xin xỏ những thanh củi vụn và ngồi bó lại từng bó. Đời tù chứ củi vẫn cần như thường. Chiều về ai cũng phải tranh thủ nấu nướng tí đỉnh, thiếu củi là cả một vấn đề. Trung lúc đang thi nhau lượm lặt củi vụn của trại mộc thì quản giáo Phú lại xuất hiện. Hắn ngó đồng hồ tay, ngẫm nghĩ tí chút rồi bảo đội trưởng Lễ cho tập họp. Đội 17 tập họp thật nhanh, vì ai cũng biết quản giáo Phú có nhiều cái cao hứng bất ngờ. Nhiều lúc vui vui chuyện gì, tù vừa lao động được hai tiếng hắn đã cho tập họp và dẫn đi tắm. Sau khi tập họp, mọi người biết rằng hôm nay quản giáo Phú lại cũng cao hứng và sẽ dẫn cả đội đi tắm thật xa, không phải thượng nguồn mà xuống mãi hạ nguồn, nghĩa là dưới cả khu canh tác rau xanh, nơi có những vực sâu và nước đầy quanh năm. Trên con đường đi xuống hạ nguồn con suối, trước nhiều cặp mắt thèm thuồng của anh em các đội khác, đội 17 bước những bước thật nhanh và thật vui. Ai cũng có cảm giác sung sướng là hôm nay sẽ được tắm một trận thả giàn, bù cho những ngày "tắm búng" vừa qua dưới mấy vũng nước bùn nơi chân cầu.

Đoàn người đi theo con đường dọc bờ suối. Những cây tre được cắm từ mùa mưa vừa rồi, dùng

để ngăn cách khu trại đang ở với khu công trường xây cất giờđã xanh um và khó mà chui lọt qua được. Nhìn những lớp hàng rào thiên nhiên này, Vĩnh mới nhận ra cái lợi hại của lối phòng thủ mà Việt Cộng áp dụng. Thực chẳng có loại hàng rào thép gai nào bền vũng cho bằng những lớp tre gai kia!

Vượt qua khu nhà tù đang xây cất là tới khu ao rau bát ngát, nơi mà đội đã tham dự và đổ bao công sức để hoàn thành từ dạo mới đến. Đây đó những gốc buông bị đốn ngã đã mục rữa dưới nắng mưa. Những lớp nấm lâu ngày không ai thu nhặt mọc trắng theo những bẹ buông. Vĩnh bỗng nhìn quanh tìm Lê Văn Tầm.

Vượt qua khu ao là tới khu rau xanh. Nơi đây có đến ba đội phụ trách. Rau xanh đủ loại mọc xanh ngát một vùng. Nhưng tù làm gì được ăn những thứ rau tươi ngon ấy!

Khi xuống gần hạ nguồn con suối. Vĩnh đã nhận ra khu nghĩa trang bên kia bìa rừng với những ụ đất nằm ngổn ngang chẳng ai biết được đó là những phần mộ hay gò mối. Rồi thì cái guồng nước bằng gỗ do tù thiết lập để dẫn nước lên khu canh tác đã hiện ra. Không khí nơi đây bỗng mát hẳn. Tiếng nước suối ồ ồ chảy làm ai cũng thấy khoan khoái. Những bước chân như bước nhanh hơn. Khi đội tiến đến chỗ nước sâu nhất, quản giáo Phú cho phép dừng chân để sửa soạn tắm.

Giòng suối hạ nguồn bỗng ầm ầm như có địa chấn. Lũ tù trần truồng thay nhau nhào lặn và vẫy vùng cho thỏa những ngày qua. Hôm nay thì Vĩnh phải vui chung với cái vui của mọi người. Nhưng rồi chỉ một lát, có nhiều người bỏ ngay cái vui tắm rửa khi họ phát hiện ra trên bờ suối có những bụi Càng Cua hấp dẫn. Một số đông tức khắc bỏ con suối và bò lên hái rau. Nơi đây rất gần bìa rừng. Dù thông cảm cách mấy, quản giáo Phú và hai công an vệ binh đi theo vẫn phải cảnh giác tối đa. Thấy có nhiều người leo lên bờ suối bên kia hái rau, quản giáo Phú kêu đội trưởng Lễ ra lệnh cho họ phải quay trở lại. Nhưng lệnh thì lệnh, chỉ một lát sau đó bọn tù ốm đói lại bò lên bờ suối và chạy tứ tán tìm hái rau với hy vọng chiều về sẽ có một bữa rau sống thật đạt chất lượng.

Vì bệnh phổi, Vĩnh không chịu được cái lạnh buổi chiều ngâm mình lâu dưới suối. Anh lên bờ sớm nhất và mặc quần áo tìm chỗ có nắng ngồi… run. Dãy núi, nơi bắn đá và là nguồn cung cấp đá cho công trường xây cất của trại như nhìn thấy ngay trước mặt. Câu thơ nhen nhúm trong đầu từ trưa lại nổi lên trong trí nhớ Vĩnh. Anh nhẩm lại cho thuộc lòng.

… Gánh đá đôi vai người
Ngày đi rồi ngày tới
Chất mãi cho thêm dầy
Ngục thất nhốt ta thôi…

Buổi tắm suối khá đặc biệt chấm dứt khi những đội canh tác đã thấp thoáng tập họp đội hình trên

con đường đất ngoằn ngoèo chạy dọc bờ suối. Đội 17 được lệnh lên bờ sửa soạn tập họp điểm danh. Như mọi ngày, đội trưởng Lễ nhanh chóng mặc quần áo trước nhiều người và quay lại kêu gọi anh em.

Người sau cùng đã đứng vào hàng. Lễ bắt đầu đi dọc đội hình hàng hai và đếm. Quản giáo Phú chậm chạp và lơ đãng thả bước trên con đường đất hướng về phía trại. Hai tên vệ binh cũng lơ đãng đứng ôm súng nhìn trời nhìn đất. Đội trưởng Lễ đếm một lần từ hàng đầu đến hàng cuối. Đếm thêm lần nữa. Anh nhăn mặt, ngó dáo dác rồi lại đếm thêm một lần nữa. Đội phó Thuận nhận ra sớm nhất nét mặt hơi đổi khác của đội trưởng Lễ. Ông lên tiếng hỏi.

-Gì thế?

Lễ vẫn yên lặng và bắt đầu đi dọc đội hình đếm lần thứ năm. Sự bình tĩnh của Lễ biến ngay sau khi anh đã kiên nhẫn đếm hết lần thứ năm. Anh thốt kêu lên như một người thình lình bị bắn trúng một phát đạn vào bả vai.

-Chết mẹ rồi!

Cả đội bắt đầu tin rằng đã có một kẻ chơi trò Bướm Vượt Ngục. Chẳng hiểu sao Vĩnh ngó ngang dọc tìm ngay Ý và Huy. Anh thở phào, một cái thở phào khó định nghĩa. Mấy người bạn của anh vẫn còn nguyên cả đấy và họ cũng đang ngó dáo dác như anh. Đội trưởng Lễ thốt quay xuống bờ suối, hỏi lớn. Còn ai dưới đó không? Lên điểm danh ngay!

Đến lúc này thì mọi người đều đã tự tìm ra được người vắng mặt là ai. Đó là Dũng, Dũng nhỏ, Dũng hình sự và là bạn của Thương của Tân Dân.

Đội trưởng Lễ cũng mau chóng tin rằng Dũng đã trốn trại. Anh vừa chạy lui về hướng quản giáo Phú, miệng vừa gọi inh ỏi.

-Dũng! Dũng! Tập họp! Tập họp!

Quản giáo Phú và hai tên vệ binh đã nghe biết tự sự. Chúng phóng tới phía đội 17 hỏi nhanh vài tiếng với mọi người rồi phóng chạy hết xuống suối. Được nửa đường, nghĩ sao quản giáo Phú lại chạy lui về phía đội trưởng Lễ, hỏi lớn.

-Khi nãy có thấy nó tắm không?

Lễ vội đáp.

-Báo cáo cán bộ có. Chính tôi thấy anh ấy nhặt rau càng cua nữa. Không biết có chết đuối không!?

Hai tên công an vệ binh vác súng chạy dọc bờ suối để lùng bắt kẻ mà chúng tin rằng đã trốn trại. Riêng Phú đã lấy lại bình tĩnh. Hắn thở dài.

-Chết đuối cái gì! Trốn mất rồi chứ chết đuối cái gì! Quản lý nhau mà như thế kỳ này cấm cả đội tắm một tháng cho biết tay!

Nói rồi Phú rút K.54 bên hông bắn lên trời ba phát. Bắn xong, Phú gọi lớn về phía hai tên vệ binh. Đồng chí Tịnh đồng chí Phẩm ơi! Thôi dẫn đội về. Để các đồng chí an ninh hiện trường làm việc của họ!

Rồi thì đội 17 được lệnh cất bước trở về trại. Trong hàng, đủ thứ giả thiết được đặt ra để thầm thì với nhau. Vĩnh liếc nhìn Thương. Nó vẫn bơ đi như không có chuyện gì xảy ra. Vĩnh thầm phục thằng nhỏ can đảm. Chả bù cho Vĩnh. Hồi Dương Ý Huy trốn ở An Dưỡng, anh mất bình tĩnh rõ ràng. Vĩnh bỗng thấy ngượng cho sự hèn nhát của chính mình. Rồi Vĩnh lại nghĩ tới Dũng. Nó trốn đi đâu? Bằng cách nào? Sao nó liều thế? Chả ai thấy Dũng sửa soạn một cái gì! Không đem theo thực phẩm, quần áo, thuốc men làm sao băng rừng nổi? Thằng ấy quá tam ba bận, thế nào lần này nó cũng thoát!

Vĩnh cố gắng không tham dự những lời bàn chung quanh. Anh chỉ cầu sao cho Dũng nó thoát. Nó là một trong những thằng nhỏ dễ thương nhất mà Vĩnh từng gặp trong tù. Lại can đảm nữa. Đảo mắt một vòng về hậu cảnh rừng rú của trại Hàm Tân trước khi đội hình bắt vào con đường mòn để xuyên qua những gian nhà tranh, nơi làm việc của các đội đan tre, Vĩnh vẫn không tránh khỏi cái linh tính kỳ cục, theo đó kỳ này Dũng vẫn chưa thoát được!

Những tiếng súng vang lên trong bìa rừng. Chẳng riêng Vĩnh mà chắc nhiều người khác đều cảm thấy như cơn đau tim thình lình bộc phát. Buổi chiều đổ xuống thật nhanh. Những tiếng súng vẫn nổ nhưng thưa thớt dần.

Vĩnh và các bạn về tới cổng trại và lại ngồi nối vào những hàng người đã ngồi từ trước, chờ điểm danh cho nhập trại. Những tiếng thăm hỏi của các đội khác đều hướng cả vào đội 17. Thốt nhiên tim Vĩnh như ngừng đập hẳn khi một người nói với một người khác.

-Vậy là hôm nay phân trại A và phân trại B đều có thằng tếch. Thằng bên phân trại B bị bắn chết rồi. Không rõ thằng bên này có may mắn hơn không!?

Một giọng khác.

-Nghe nói thằng nào cũng thứ dữ cả. Thằng bên kia nghe đâu từng là phóng viên của một tờ báo lớn ở Sài Gòn thủa trước…

SÁU MƯƠI SÁU

Có lẽ chỉ Vĩnh và một vài người khác có đủ dữ kiện đoán biết rằng, lần vượt ngục hồi tháng Năm của Tân Dân và Dũng có hẹn hò trước với nhau. Cuộc vượt ngục ấy đã thất bại thê thảm bằng kết quả Tân Dân bị bắn chết. Dân đã làm đúng như lời anh từng nói với Vĩnh: Sẽ có lần tôi chạy thử xem tôi và đạn AK cái nào nhanh hơn cái nào! Riêng Dũng của đội 17 bị bắt ngay chiều hôm ấy, bắt tại dòng suối! Khi đội trưởng Lễ phát hiện ra Dũng vắng mặt, Dũng đang còn ngậm một cái ống tre và lẩn trốn dưới đáy một vực nước sâu. Việc ngậm ống sậy hay ống tre để nằm trốn dưới nước chỉ xảy ra một cách an toàn và dễ dàng trên phim ảnh, còn thực tế khác hẳn! Chỉ ít phút sau khi đội 17 rời địa điểm trở về trại, bọn an ninh hiện trường đã lùng kiếm và bắt gặp Dũng trồi đầu lên thở…

Dũng bị đánh đập thê thảm và bị nhốt cachot tính đến nay đã non hai tháng trời. Trong non hai tháng vừa qua, trừ những người đang nằm cachot là không có gì thay đổi, còn bên ngoài thì khác; thêm hai cuộc trốn trại khác đã xảy ra, trốn ngay từ trong trại trốn ra vào những giờ khắc tinh sương, khi các cửa phòng vừa được mở cho tù ra ngoài đánh răng súc miệng. Hai cuộc trốn trại này đều thoát cả, và đó là lý do ban chỉ huy trại mở một chiến dịch lớn nhằm dựng lại tất cả hệ thống hàng rào trong trại, đồng thời hạn chế tối đa việc được thong thả đi lại của bọn tù.

Từ trước, cứ mỗi hai dãy nhà lại được vây quanh bằng những cọc tre khô trồng đan mắt cáo vào nhau. Hiện nay, tất cả những cọc tre khô ấy đều đã được thay thế bằng hàng rào thép gai đan thật dày trên những cọc sắt vững chắc. Việc đi lại ngoài sân trại sau những giờ lao động về đã bị cấm hoàn toàn. Mọi sinh hoạt đi lại chỉ có thể xảy ra trong phạm vi hàng rào nhỏ của mỗi khu. Đặc biệt hơn, riêng khu 1 và khu 2, hàng rào thép gai còn được đan dày hơn và việc di chuyển còn ngặt nghèo hơn. Đối với tất cả các khu khác, dù không còn được đi lại ngoài sân chính của trại, nhưng trước giờ tập họp đi lao động, họ được phép đi xuống bệnh xá khai bệnh tỉ như có bệnh. Còn khu 1 và 2 tuyệt đối không được cái ân huệ đó. Trước khi tập họp đi lao động, buổi sáng và buổi trưa, ban y tế (cũng là tù với nhau và được cầm đầu bởi một anh y tá gốc hồi chánh) sẽ xuống tận từng khu khám bệnh cho người khai bệnh. Thường thì chúng khám lấy lệ và bắt đi lao động hết theo lệnh ngầm của Ban Giám Thị, trừ những trường hợp đau liệt hai năm rõ mười.

Vì đâu có sự gắt gao đặc biệt này? Thật giản dị! Chính khu 1 và khu 2 là những nơi xuất phát ra mọi cuộc trốn trại. Những đội nổi tiếng nhất đương thời là đội 17, 45, 13, 25… Đây là những đội mà Ban Giám Thị thường tuyên bố thẳng thừng chỉ gồm những kẻ phản động nhất… Vì những lý do trên, cho dù trong non hai tháng qua đã có một cuộc chuyển đổi nhân sự giữa các đội với nhau, các đội nói bên trên nhân sự vẫn hầu như không có gì thay đổi; nếu có thay đổi chăng là đổi đội 17 từ nhà 5 sang nhà 4, đội 45 từ nhà 2 sang nhà 3 hoặc đội 25 từ nhà 3 sang nhà 5… Sự thay đổi này dù chẳng có gì lớn lao hay mới lạ, nhưng ít nhất cũng giúp Vĩnh biết được một vài người mà ở ngoài đời chưa chắc gì Vĩnh đã có dịp làm quen.

Chẳng hạn làm sao trước kia Vĩnh biết được ông cụ Hoàng Kim Quy là tay nghiện thuốc phiện

nặng? Và mỗi lần hút thuốc lào, ông ấy đã phải sửa soạn đến mười phút đồng hồ? Nhất là, sau một lần được thăm, trong cái tình lối xóm nằm gần nhau, Vĩnh biếu ông cụ một khúc cơm nắm với mấy miếng giò kho; con người từng là một tỉ phú tăm tiếng đã thốt lên một câu nói mà có lẽ suốt đời Vĩnh khó quên.

-Cám ơn ông. Bây giờ tôi mới thấy Vũ Trọng Phụng nói đúng, đúng lắm: Sống trên đời không còn gì sướng hơn là được ăn cơm!

Hoặc giả làm gì Vĩnh có dịp tìm ra được cái định đề cho riêng mình: Sướng và khổ cho một con người hoàn toàn tùy thuộc vào lề lối sống của con người đó! Định đề ấy nẩy sinh khi Vĩnh đã nhìn thấy tận mắt ông dân biểu triệu phú Trần Quý Phong trúng đòn "Thiên Địa Đồng Thọ" của một thằng du đãng, chỉ vì ông không chịu hòa mình với đám đông, nhất là không hiểu ra cái ý nghĩa tuyệt vời của sự chia xẻ. Ông Phong đã từ chối vài thìa muối hay đường gì đó với thằng tù hình sự nằm bên cạnh khi nó xin ông. Thế là, cứ mỗi khi nằm nhìn lên đầu chỗ nằm, thấy những bao quà đồ sộ của ông Phong, thằng du đãng đâm ức và đâm thù ông. Và mối thù của một thằng có máu giang hồ một khi lên tới cao điểm, thì nhất định nó sẽ "chén sành đổi chén kiểu xem thằng nào thiệt cho biết!". Thằng du đãng đã dàn cảnh một cuộc trốn trại và cố tình để cho giám thị bắt lại. Khi cung khai, nó đã nói rằng nó được ông cựu dân biểu "ngụy" cung cấp phương tiện đồ ăn thức uống và thuốc men tiền bạc để… trốn trại! Số ông Phong đâm ra vất vả và sau đó ông bị đưa đi mất!

Hoặc giả đặc biệt hơn, Vĩnh còn được nằm gần cả một nhân vật mà chỉ ít tháng trước đó hắn ngồi ở một vị trí cao của giai cấp mới, một giai cấp mà cả nước đang thù hận nhưng chưa có cách nào lật đổ xuống được, giai cấp lãnh đạo và cán bộ cộng sản! Vâng, nhờ chuyển đổi qua lại, Vĩnh được nằm gần một người tên Lân. Vài tháng về trước, Lân đã ngồi ghế tương đương với ghế giám đốc thương cảng Đà Nẵng trước kia, một chức vụ tiền không là tiền! Thề rồi, không hiểu ăn không đồng chia không đủ ra sao đó, Lân bị gài và bị bắt tại chỗ tội tham ô cửa quyền. Bao nhiêu năm theo đảng, những bằng cấp tốt nghiệp ở Nga, ở Ba Lan, ở Tiệp Khắc về bỗng chốc biến thành mây khói. Lân vô tù và theo hắn nói, vốn liếng duy nhất còn lại là bộ quần áo trên người với cặp kính cận trên mắt. Cả phòng không ai chơi với "thằng chó đẻ" cả. Không đóng đinh vào tai nó thì thôi chứ lại chơi bời với nó à!? Vĩnh đâu phải mình đồng da sắt gì mà dám đi ngược lại cuộc tẩy chay tập thể của cả phòng. Nhưng nhiều lúc anh thấy Lân ngồi một mình trong bóng tối nhai mấy hạt ngô, lòng Vĩnh lại dấy lên mối thương cảm. Hắn cũng là con người thôi. Và hiện nay rõ ràng hắn đang là một con người khổ hơn bọn Vĩnh. Khổ từ tinh thần đến vất chất. Tinh thần thì cô đơn, sợ hãi. Vật chất thì thiếu thốn như một kẻ thiếu thốn nhất trong tù, vì hắn không có vợ con cha mẹ nào thăm nuôi cả. Nỗi thăng trầm của bọn Vĩnh dù sao cũng lâu rồi, vết thương tương đối đóng vẩy rồi; nỗi thăng trầm của tay này còn mới quá, vết thương lòng của hắn còn tung tóe máu… Nghĩ thế, có đôi lần Vĩnh bắt chuyện với ý nghĩ vui vui trong đầu: Ít nhất mình cũng giúp cho hắn một dịp để khỏi quên đi tiếng nói êm ái của loài người! Nhờ vậy, Vĩnh được nghe, tận tai

nghe lời tâm sự chân thành nhất của một cán bộ trung kiên cộng sản từ ngày miền Nam rơi vào tay chúng đến nay.

-Anh Vĩnh à! Nói thật với anh, đến nay cá nhân tôi có thể khẳng định rằng từ ngày tiến chiếm miền Nam, điều tôi sợ nhất không còn là đảng, là kỷ luật đảng; mà, điều tôi sợ nhất là Nhân Dân Miền Nam!

Nhưng có lẽ niềm vui lớn nhất của Vĩnh trong tháng Bảy, tháng sinh nhật của anh, là, một lần nữa tái ngộ người bạn thật tốt của anh từ thời Suối Máu là Mai Mạnh Liêu. Cùng một vài người khác, Liêu được lôi khỏi đội 48 và được sáp nhập vào đội 13 ở cùng nhà 4 với Vĩnh. Nơi đây và ở thời điểm này, Liêu đã kể cho Vĩnh nghe một câu chuyện quan trọng xảy ra ở Suối Máu vào dịp lễ Giáng Sinh cuối năm 1978, nghĩa là chỉ sau khi Vĩnh rời Suối Máu lên Hàm Tân được ba tháng.

Vụ nổi loạn tại trại tù Suối Máu đã được nhiều anh em tù cải tạo của cả năm K nhen nhúm phối hợp tổ chức từ tháng Mười năm 1978. Vì những điều kiện sinh hoạt khác nhau tại mỗi K, cuộc nổi loạn đã không thể thống nhất hoàn toàn về mặt tổ chức, tuy nhiên về nhiều điểm khác như nguyên nhân, lề lối làm việc… để tiến tới cuộc nổi loạn mà cao điểm của nó là vào dịp lễ Giáng Sinh năm 1978, thì giống nhau.

1. Nguyên nhân:

***a**. Tháng Mười biến động:*

Tháng Mười năm 78 là tháng khởi sự của nhiều biến động về các mặt chính trị, quân sự và xã hội bên ngoài – có thể những biến động này đã có từ nhiều tháng trước, như các vụ lộn xộn vùng biên giới Việt Miên và Hoa-Việt; hoặc những tin đồn có nhiều tác động trực tiếp đến thân phận những tù nhân, chẳng hạn tin đồn quốc tếđang đánh những đòn rất nặng nề về mặt nhân quyền ở Việt Nam đến độ nhiều nước Tây phương đã cúp hoàn toàn viện trợ nhân đạo cho Hà Nội; hoặc vụ đánh tư sản mại bản và Hoa Kiều – nhưng cho dù những biến động ấy đã hay mới xảy ra, điểm nóng của chúng vẫn khởi sự vào tháng Mười năm 78 đối với tù cải tạo Suối Máu. Điểm nóng ấy khiến nhiều anh em tù không còn muốn ngồi yên bó tay…

***b**. Năm 78 được coi như chấm dứt một hạn kỳ ba năm cải tạo:*

Phải nói thực rằng, trong tất cả các thành phần sỹ quan quân đội và viên chức chính quyền ra trình diện các trung tâm tập trung cải tạo của cộng sản vào năm 75, có những người đã biết đặt một dấu hỏi thật lớn về cái chính sách gọi là "khoan hồng tập trung cải tạo mười ngày cho cấp úy và ba mươi ngày cho cấp tá tướng". Nhưng vì cái thế cá nằm trốc thớt, họ đành "cũng liều nhắm mắt đưa chân, để xem con tạo xoay vần đến đâu". Nhưng ở mặt khác, cũng phải thú nhận rằng một số đông, đông lắm, đã bị lừa hoàn toàn. Và sau khi vào rọ rồi, người biết đặt dấu hỏi hay

người bị lừa đều có cùng một thân phận như nhau và nẩy sinh ra một ý nghĩ như nhau: Thôi lỡ rồi! Giờ ráng nín thở qua sông. Chấp nhận một thời gian lao tù rồi khi về tính sau. Và thời gian ấy, dựa trên những lời nói úp mở của bọn quản giáo, trên những tin đồn triền miên quấy nhiễu, đã tự động biến thành một bản án dài tối đa là ba năm! Hầu như ai cũng nghĩ như thế, đặc biệt ở thành phần sỹ quan trẻ tuổi chưa có nhiều kinh nghiệm lắm về thủ đoạn của cộng sản. Rồi thì ba năm đã qua, ba năm "nín thở qua sông" vẫn chưa thấy bờ bến đâu, tù cải tạo bắt đầu ngộp và ngộp thật. Họ muốn ngóc đầu lên thở một hơi dài cho dù hậu quả muốn đến đâu thì đến.

***c**. Thay đổi chế độ cai tù:*

Nhờ lươn lẹo (và lươn lẹo một cách khá thành công!) chế độ quân nhân đã khiến tù cải tạo lúc nào cũng có ảo tưởng mình chưa hẳn là tù. Chuyện một sớm mai thức dậy bỗng dưng được gọi thả không phải là chuyện không thể xảy ra. Đùng một cái, vào tháng Mười chế độ quân quản chấm dứt. Các "cải tạo viên" được bàn giao cho công an – những cai tù chuyên nghiệp của chế độ – quản lý. Sau khi bàn giao, công an thẳng thừng tuyên bố"từ đây các anh là can phạm, là tù nhân của chế độ. Dưới chế độ quản lý của công an nhân dân, các anh sẽ khởi sự một mốc mới trong phấn đấu học tập lao động. Và mỗi mốc có một lượng thời gian là ba năm!".

Ba nguyên nhân trên có thể là ba nguyên nhân chính dẫn tới biến cố Suối Máu.

2. Thành phần lãnh đạo và tham dự tích cực trong biến cố Suối Máu:

Hầu hết đều thuộc thành phần sỹ quan trẻ có cấp bậc từ chuẩn úy lên tới trung úy. Đại úy và cấp tá cũng có nhưng rất ít.

**Câu chuyện xảy ra khởi từ một người tên Ngô Phước Việt, một sỹ quan trẻ tuổi, mập mạp, vốn được biệt phái làm nghề sửa quân xa cho ban chỉ huy K.5; Việt bị một ăng-ten báo cáo về tội ăn cắp dầu xăng cho anh em dùng bật lửa và bị bắt nhốt connex. Sau khi quân quản bàn giao trại Suối Máu lại cho công an, Việt được thả ra khỏi connex. Về tới K.5, việc đầu tiên Việt cho một số anh em bạn trẻ tuổi biết ai là kẻđã đi báo cáo anh.*

Sự kiện này lại trùng hợp với việc một số anh em lên làm tạp dịch trên ban chỉ huy, đã nhặt được nhiều bản báo cáo của bọn ăng-ten nằm trong những đống rác do bọn quân quản xé bỏ lại. Sở dĩ có việc này cũng vì bọn quân quản không ưa gì bọn công an; khi ra đi, chúng đã không bàn giao lại hệ thống ăng-ten mà chúng đã thiết lập được từ trước trong các K. Giấy trắng mực đen được đưa về K. Những kẻ phản bội vô phương chối cãi. Tên ăng-ten đầu tiên bị hỏi tội là tên đã báo cáo Việt. Rồi như vết dầu loang, anh em K.5 mở luôn chiến dịch đánh ăng-ten. Chỉ nội một tuần lễ vào cuối tháng Mười năm 78 đã có đến trên hai mươi ăng-ten ở K.5 bị ăn đòn tập thể. Cũng nên biết rằng, hành động đánh ăng-ten lúc này chỉ mới là hành động đột phá và chưa hề được chỉ đạo bởi một tổ chức rõ rệt.

Tuy nhiên, việc muốn dọn dẹp sạch đống rác ăng-ten đã đòi hỏi nhiều điều kiện, mà điều kiện tiên quyết là phải đoàn kết và có tổ chức. Đoàn kết để thống nhất lề lối làm việc và có tổ chức để hữu hiệu hóa công tác diệt trừ ăng-ten cũng như tự kiểm soát hàng ngũ của chính mình. Do động lực này, những nhóm gọi là Nhóm Dù, Nhóm TQLC, nhóm Không Quân, Nhóm Hải Quân… khởi sự ra đời. Tình trạng này kéo dài đến đầu tháng Mười Hai thì những nhân vật vận động sự kết hợp giữa năm K tương đối đi đến thành công. Các hàng rào ngăn cách giữa các K được tù tự động tháo gỡ để các K có thể thông thương qua lại khi cần thiết. Đầu tiên K.5 mở rào qua lại với K.1. Tiếp đó K.4 mở rào liên lạc với K.5. Riêng K.2 và K.3 anh em đa số lớn tuổi và cấp bậc thường từ đại úy trở lên, do đó họ có nhiều trì lực và việc khai mở hàng rào có vẻ tiến rất chậm. Vào trung tuần tháng Mười Hai, K.1, K.3, K.4 và K.5 coi như đã hoàn toàn thông thương với nhau. Riêng K.2 thì chưa, chỉ mới có những lỗ nhỏ đủ cho một số anh em chui qua đi họp hoặc có việc cần gặp những anh em bên các K bạn.

Nhưng dù điều kiện có khác nhau tí chút, một số anh em trẻ vẫn đứng ra nhận sứ mệnh bắt liên lạc và tổ chức một cơ cấu lãnh đạo chung cho cả năm K. Sau nhiều lần gặp gỡ và bàn thảo, những nhân vật hoạt động ấy đồng ý thành lập ở mỗi K một Ban Đại Diện K với cơ cấu tổ chức như sau:

– Trưởng Đại Diện K.

– Phó Đại Diện K.

– Ban An Ninh Trật Tự: Có nhiệm vụ theo dõi tình hình trong ngày, báo động kịp thời đến các nhà, các đội sự xuất hiện đáng nghi ngờ của bọn Bò Vàng (công an giám thị).

– Ban An Ninh Hành Động: Gồm những người có võ nghệ khá. Ban này hoạt động bí mật, có nhiệm vụ theo dõi, phá vỡ tổ chức và trừng trị kịp thời bọn ăng-ten lúc chúng tìm cách báo cáo những tin tức trong trại ra ngoài cho bọn cai tù.

– Ban Tuyên Huấn: Thực hiện những buổi "Văn Nghệ Vàng" cho cả trại thưởng thức. Thông tin và truyền đạt những bản tin sinh hoạt hoặc những huấn thị của ban đại diện K đến tận các phòng các đội.

– Ban Y Tế: Phụ trách việc băng bó, an ủi và kêu gọi sự hồi tâm của những ăng-ten bị anh em khám phá và trừng trị.

Rồi cũng qua nhiều lần gặp gỡ và hội thảo, đại diện các K đưa ra một quyết định khởi sự "kiếm chuyện" với cai tù. Và việc đầu tiên là các K sẽ đồng loạt công khai tổ chức mừng lễ Giáng Sinh năm 1978.

Các hang đá được thực hiện. Anh em công giáo ở các K đều đổ sang K.3 để được Cha Thông

và Cha Thiên giải tội tập thể.

Vào nửa đêm Giáng Sinh, K.1 khởi sự hành lễ ngay khu lò bánh mì. Đang trong lúc hành lễ thì tên Lưu, giám thị trưởng K.1 chạy vào cùng với một tiểu đội công an trang bị đầy đủ súng ống. Chúng nổ súng vây bắt nhưng chỉ bắt được ba người gồm đại úy Hoàng (KQ), thiếu úy Bé (ANQĐ) và một trung úy có hỗn danh Luca (TK/BH).

Bắt được ba người chúng giải ngay lên khung, sau đó đem nhốt connex. Vì biến cố này, tất cả các K đồng loạt báo động và người nổi tiếng kẻng báo động đầu tiên là trung úy Phạm Ngọc Đông (HQ) của K.5. Đại diện các K lập tức gặp nhau để tìm biện pháp đối phó với tình hình. Trong giai đoạn này, mặc dù các K đều đã có ban đại diện, nhưng hoạt động mạnh nhất và có tổ chức rõ ràng nhất vẫn chỉ là K.4 và K.5.

Những nhân vật hoạt động tích cực nhất của K.4 gồm: Thiếu úy Lê Hùng (PB), thiếu úy Nguyễn Sỹ Chí (TĐ/ĐPQ/QĐ3), thiếu úy Nguyễn Ngọc Khang (TG), thiếu úy Phạm Văn Thế (TG), thiếu úy Nguyễn Văn Hóa (TK/ ĐT), thiếu úy Đặng Thế Tiến (BLHQS/VL).

Và của K.5 gồm: Trung úy Phạm Ngọc Đông (HQ), thiếu tá Hứa Trịnh Tùng (BK), thiếu úy Lê Hoàng Ân (Phủ TT), thiếu úy Đỗ Văn Trình (SĐ5), thiếu úy Lê Văn Minh (ĐPQ), đại úy Lê Ngọc Dung (KQ).

Hai K trên với từng đó nhân vật tích cực hoạt động, đã khéo léo lôi được hầu hết mọi người trong K lên hội trường biểu tình ngồi, và đưa ra yêu sách đòi thả những anh em vừa bị bắt giữ. Họ đã lên trước anh em trình bày vấn đề, đại ý.

-Ban chỉ huy trại đã vi hiến khi vi phạm quyền tự do tín ngưỡng đã được quy định rõ ràng trong hiến pháp của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Để tỏ thái độ, yêu cầu tất cả các anh em đoàn kết lại, biểu tình ngồi, chấp nhận tuyệt thực cho đến khi nào khung thả hết các bạn của chúng ta ra khỏi connex.

Hào khí lan nhanh như ánh bình minh. Để đáp ứng lời kêu gọi đưa ra từ các ban đại diện K.4 và K.5, tất cả các K còn lại cũng lần lượt đi vào hàng ngũ và tham dự cuộc biểu tình ngồi. Những tiếng vỗ tay liên tiếp vang dội cả một vùng. Rồi thì tiếp theo đó, hơn 4.000 tù của trại Suối Máu đồng loạt cất tiếng hát theo K.4, khi thiếu úy Nguyễn Văn Hóa bắt nhịp cho anh em hát bài Đêm

Đông.

Trong khi ấy, ban đại diện K.1 bắc loa yêu cầu khung phải thả ngay các "cải tạo viên" ra khỏi connex và trả họ về trại trong tình trạng lành lặn an toàn.

Bọn giám thị các K, đặc biệt K.4, có vẻ kinh ngạc trước hiện tượng xảy ra. Chúng phản ứng rất

chậm dù có điều động đến sáu chiến xa đến án ngữ tại các vị trí quan trọng của trại. Ba chiếc nằm trước K.4 và ba chiếc nằm ngay góc K.3 chỗ đi thẳng xuống bệnh xá. Ngoài ra, chúng còn điều động thêm ba đại đội công an từ Biên Hòa xuống. Công an cơ hữu dàn đội hình phía ngoài hàng rào các K. Chúng còn bố trí một thượng liên nhắm vào khu hàng rào ngăn giữa K.4 và K.5, đồng thời ở các K khác đều có đại liên từ ngoài chỉa vào. Để cầm chân những anh già luôn luôn muốn đào ngũ khỏi hội trường, và cũng để anh em lên tinh thần, các Ban Tuyên Huấn liên tục bắt nhịp các bài hùng ca do anh em tù từng soạn ra và những bài ca Giáng Sinh để mọi người cùng hát. Họ đang phát huy tối đa câu châm ngôn của chính "cách mạng" đã "giáo dục" họ: Tiếng hát át tiếng… bom!

Rồi thì giờ phản công của bọn cai tù Suối Máu cũng phải đến. Với sáu công an hộ tống, tên giám thị trưởng K.4 Trần Hằng tiến đến sát hàng rào và yêu cầu tù bên trong giải tán, bằng không, hắn sẽ cho lệnh nổ súng. Bên trong tù không đáp ứng lời kêu gọi. Họ vẫn tiếp tục hát. Sau ba lần yêu cầu, Trần Hằng cho lệnh nổ súng thẳng vào hội trường K.4. Ngay loạt đạn đầu đã làm bị thương bốn người, một người được nhận diện là thiếu úy Nguyễn Ngọc Hải (TG).

Dược sỹ Bằng, trưởng ban y tế và Nguyễn Sỹ Chí (có nghề châm cứu) phụ trách băng bó cho các nạn nhân.

Sau những loạt súng đầu K.4 vẫn tiếp tục ngồi hát. Bọn giám thị bên ngoài quay lưng bỏ đi. Đại diện các K tức khắc liên lạc và gặp nhau thảo luận. Có hai trường hợp được đặt ra. Một là, nếu chúng không tiếp tục nổ súng thì tương đối dễ giải quyết. Hai là, nếu chúng tiếp tục nhả đạn vào hội trường thì phải làm sao?

Các ban đại diện đồng ý bằng một giải pháp chung: Vậy thì cùng vượt rào ra ngoài và nếu có chết trên hàng rào sẽ có nghĩa lý hơn.

Quyết định được đưa ra và các nhân vật hoạt động tích cực của các K, đặc biệt K.4 và K.5 sửa soạn ngay những thanh gỗ lớn bắc qua hàng rào và đồ nghề phá rào.

Mặc dù đại diện các K.1 và K.3 rất xuất sắc, chẳng hạn đại úy Trần Đình Ngọc (Dù), đại úy Hoàng (KQ), thiếu úy Nguyễn Văn Thịnh (TQLC) của K.1; trung úy Phạm Đắc Hiện của K.3… đều là những người rất hăng hái tích cực, nhưng vị trí các K này nằm vào chính giữa trại Suối Máu, nên họ không thể điều động anh em làm những công tác sửa soạn vượt rào ra ngoài như anh em bên K.4 và K.5.

Dù sao các K đều có một điểm giống nhau, là họ có tổ chức những đội xung phong quyết tử gồm toàn những người trẻ để ăn thua đủ nếu bọn giám thị tràn vào với ý đồ tàn sát tập thể.

Trong khi chưa thể biết bọn chỉ huy các K đang tính toán chuyện gì, anh em vẫn tiếp tục ngồi hát trên hội trường và chờ đợi biến cố xảy ra.

Quãng một giờ sáng một chiếc xe Jeep xuất hiện trước K.1. Tù bên trong nhận diện được người ngồi ghế trưởng xa là thượng tá Đào Lưỡng. Đào Lưỡng sau khi quan sát một vòng quanh các K, hắn bỏđi và không bao lâu sau đó, ba người của K.1 từng bị bắt giam được trả về trại.

K.1 tức thì gửi liên lạc viên đi cám ơn các K đã tiếp tay trong cuộc đấu tranh này. Anh em được giải tán để về nghỉ ngơi. Tinh thần mọi người đều lên rất cao vì họ biết chắc họ là những người tù đầu tiên ở miền Nam đã bắt bọn cai tù cộng sản nhượng bộ trước sự đoàn kết của họ.

Sáng ngày kế tiếp, 26 tháng 12 năm 1978, đại diện các K sang K.1 để họp và thiết lập một ủy ban điều hành chung cho các K. Ủy ban này lấy tên là Ủy Ban Liên K Bảo Vệ Danh Dự Các Sỹ Quan QLVNCH. Theo quyết định của phiên họp, các K vẫn duy trì Ban Đại Diện riêng; và chỉ phối hợp hoạt động dưới danh nghĩa Ủy Ban Liên K khi cần thiết mà thôi. Đại úy y sỹ Lê Văn Lẫm (Dù) được bầu làm chủ tịch Ủy Ban.

Rút ưu khuyết điểm về biến cố đêm Giáng Sinh, các K thấy rằng điều tiên quyết là phải củng cố nội bộ và cải thiện lề lối làm việc, có thể mới mong đạt được nhiều kết quả hơn đối với những bước sơ khởi mà Ủy Ban đã đưa ra.

-Chứng tỏ cho kẻ thù thấy tù cải tạo là một tập thể có trật tự, có chỉ huy.

-Tù cải tạo sẽ không yên lặng hoàn toàn như trước nữa, mà họ sẽ tích cực lên tiếng đòi hỏi những quyền lợi chính đáng khi cần thiết.

Để đạt được bước đầu, Ban Đại Diện các K đặt ra những chức vụ mới. Những chức vụ này sẽ điều hành các tập thể đội trong bóng tối. Thí dụ bên cạnh chức đội trưởng được bọn giám thị chỉ định, có một đội trưởng hoạt động trong bóng tối do Ban Đại Diện chỉ định. Điển hình K.4 có mười sáu nhà và bốn đội thì Ban Đại Diện K cũng có ngay mười sáu chức vụ đại diện nhà và bốn chức vụ đại diện đội.

Những người từ trước đã ra mặt hành động nay được rút vào bóng tối vì vấn đề an ninh cá nhân. Đợt lãnh đạo mới hoàn toàn bí mật và không ai biết mặt. Những nhân vật trong bóng tối này khởi sự làm những việc đầu tiên như:

-Hủy bỏ tất cả các huy hiệu, quốc hiệu, các khẩu hiệu của cộng sản giăng mắc từ trước bên trong các K. *Có những K đã lôi cả thủ cấp Hồ Chí Minh, vốn được đặt thờ trên hội trường, ra để ngoài cầu tiêu công cộng và nơi ấy đã có sẵn một bảng kẻ chữ rất trang trọng:* ***Lăng chủ tịch HCM vĩ đại!***

–Tổ chức chiến dịch Bài Trừ Văn Hóa Đỏ. *Tất cả các sách báo của cộng sản đều được Ban An Ninh Hành Động thu lại và đem đốt.*

*–**Thực hiện hàng đêm Giờ Phát Thanh** tại các nhà. Ban Tuyên Huấn phụ trách công việc này. Để thực hiện nó, hàng đêm, Ban Tuyên Huấn cử một người bịt mặt đến từng nhà để đọc nhật lệnh và các chỉ thị chung cho ngày mai. Họ cũng thông báo những chuyện đã xảy ra trong ngày như đã phát hiện được bao nhiêu ăng-ten, trừng trị ai, phạt treo ai… Những người trong nhà còn được nghe tin tức về những biến động bên ngoài xã hội và cả tin tức thế giới, chẳng hạn cô ca sỹ phản chiến Joan Baez đã hồi tâm như thế nào, thực trạng Việt Nam ngày nay, Trung cộng đã dàn bao nhiêu quân dọc theo biên giới Hoa-Việt, nhà nước cộng sản Hà Nội đã túa đi tứ phương tám hướng ăn mày viện trợ của thế giới tự do… (những tin tức này, thực may, đã được một anh thiếu tá không quân tên Nam – một chuyên viên sửa radio cho ban chỉ huy K.4 – thường xuyên bắt được làn sóng BBC và VOA cung cấp).*

Ngoài ra Ban Tuyên Huấn còn nhắc nhở anh em phải cư xử với nhau như những sỹ quan cư xử với sỹ quan. Phải giữ tư cách và đừng bao giờ cư xử với nhau như những tù nhân cư xử với tù nhân.

*Thường khi nhà trưởng tắt đèn để đón đại diện Ban Tuyên Huấn đến đọc nhật lệnh mỗi tối, người bịt mặt thường trước tiên đọc lớn câu tâm nguyện: **Các bạn hãy luôn luôn nhớ các bạn là những sỹ quan, và các bạn hãy đối xử với nhau như các bạn đang đòi hỏi kẻ thù phải đối xử với các bạn…***

*–**Chiêu hồi ăng-ten.** Mặc dù những ăng-ten nổi tiếng của Suối Máu đều bị trừng trị đến trọng thương vào thủa ban đầu như Nguyễn Ngọc Đảnh (K.5), Huỳnh Văn Bé (K.1), Nguyễn Bắc Hải (K.4)… nhưng trong cái sôi nổi lúc ban đầu ấy, cũng có một số người đã ăn đòn oan. Rút kinh nghiệm, các Ban Đại Diện K khởi sự kêu gọi sự tự giác của các ăng-ten trở về với anh em, hơn là để anh em thẳng tay trừng trị. Riêng những người bị đánh đập đều được y tế băng bó và cho thuốc men đầy đủ, sau đó Ban Đại Diện cho mời đến nói chuyện phải trái. Đa số những ăng-ten đều tỏ ra hối hận, thí dụ Nguyễn Bắc Hải, kẻ sau khi hồi tâm đã phát biểu rằng: "Kể từ lần tôi bị anh em trừng trị cái tội phản bội, tôi thấy bỗng dưng yên tâm lạ thường. Tôi biết chắc anh em không nỡ xuống tay giết tôi, chỉ tìm cách cảnh tỉnh tôi mà thôi… "*

***–Thực hiện những đêm văn nghệ liên trại.** Từ đêm Giáng Sinh 78 đến Tết ta năm 79, bằng vào một đề nghị được thông qua bởi một phiên họp giữa K.1, K.4 và K.5, các K này đã lần lượt thực hiện những đêm văn nghệ dưới tên Văn Nghệ Cho Quê Hương, công khai hát những bài Chính Huấn cũ cũng như một số bài do anh em sáng tác trong tù.*

Đêm văn nghệ đầu tiên tổ chức ở K.1 có anh em từ K.4 và K.5 sang tham dự. Với số khán giả tham dự lên tới quãng sáu trăm người. Không khí K.1 đã nổ tung với những bài hát "tự biên tự diễn" quen thuộc từ mấy năm trước đó, chẳng hạn bài Ta Sẽ Leo Lên Khỏi Vực Sâu, bài Im Lặng Là Đồng Lõa…

Con chim đầu đàn của văn nghệ liên K vẫn là Nguyễn Văn Hóa, anh chàng mập mạp, từng là ca trưởng một ca đoàn công giáo lớn tại Sài Gòn, cựu thiếu úy phân chi khu trưởng, có giọng hát to và khỏe như bò rống, hiên ngang đơn ca bài Ta Sẽ Leo Lên Khỏi Vực Sâu.

… Ta sẽ leo lên dù chết chết một lần
Ta sẽ leo lên để sống sống muôn năm
Ta sẽ leo lên như hoa mọc trên đá
Lúc trái tim chưa ngừng đập giữa ngực ta…

Hoặc giả.

… Khi chúng ta quay lưng im hơi
Khi chúng ta không buông nhiều lời
Bọn cộng nô, bọn gian ác
Khi chúng ta quên thân phận mình
Khi chúng ta không ai thật tình
Là kéo dài cuộc sống trăm ngàn điêu linh
…
Sự yên lặng là đồng lõa…

Hết K.1 đến phiên K.4. Và K.4 đã làm một cách long trọng hơn ngay trên hội trường của K. Có chào quốc kỳ đầu năm, có cờ vàng ba sọc đỏ treo đàng hoàng trên sân khấu, có phút tưởng niệm các chiến hữu đã bỏ mình vì tổ quốc và bỏ mình trong các trại giam cộng sản. Sáu mươi cây đàn guitar tự chế đã hòa tấu bài Quốc Ca và bài Chiêu Hồn Tử Sỹ. Mười sáu ông chức sắc nhà trưởng (của Ban Giám Thị trại cắt cử) được Ủy Ban Tổ Chức mời đứng vào vị trí danh dự. Sau giây phút mặc niệm những người đã khuất hầu như không ai mà không rơi lệ…

Nói tóm, những đêm văn nghệ này rõ ràng là những đêm văn nghệ có nội dung chống cộng công khai.

Cho dù ăng-ten đã gần như dẹp sạch, nhưng như thế không có nghĩa là bọn giám thị không hề hay biết gì về nội tình các K. Đã nhiều lần chúng phát hiện và dẹp bỏ những tấm bảng đề hàng chữ Lăng Chủ Tịch HCM Vĩ Đại nơi các cầu tiêu. Nói chung là chúng biết hết những diễn tiến "phản động" trong trại, chưa ra tay chỉ vì chưa nắm được những người chủ chốt mà thôi.

Vào đầu tháng Hai năm 79, giờ hành động của bọn giám thị tại Suối Máu đã đến. Chúng khởi sự

bằng một cuộc bắt bớ tập thể bên K.5 trước Tết Nguyên Đán vài ngày. Tai biến này xảy ra vì những bản báo cáo lên khung của Hoàng Mai Dõng, một ăng-ten bị bỏ sót của K.5 hiện làm việc tại lò bánh mì của trại. Trong cuộc bắt bớ tập thể này, trọn bộ đầu não của K.5 bị bắt hết. Trịnh Tùng, Phạm Ngọc Đông, Đỗ Văn Trình, Lê Hoàng Ân, Lê Văn Minh và Lưu Văn ***[1]***

Bên K.1 cũng bị bắt một số nhưng không rõ tên tuổi. K.2 và K.3 chưa bị đả động tới. K.4 nhờ diệt sạch ăng-ten từ đợt trước Giáng Sinh, do đó bọn giám thị vẫn chưa tìm ra "bọn thủ phạm", chỉ khủng bố tinh thần bằng cách cho công an vào trại, gặp tay nào không chào kính, mặt mũi có vẻ "gân guốc" là tóm nhốt dằn mặt. Ba người ở K.4 bị bắt trong đợt này là Hùng có hỗn danh Hùng Cống, Phạm Văn Lợi và Tạ Văn Hóa ***[2]****.*

Do vụ bắt bớ tập thể, Tết Con Khỉ ở trại Suối Máu đã đến trong một bầu không khí buồn tênh như có đám ma. Đã thế, vừa sáng mùng 3 Tết bọn giám thị lại tràn vào các K để bắt đi một số nữa. Ca trưởng Nguyễn Văn Hóa cũng bị bắt đi vào dịp này. Những người còn lại, đặc biệt Ban Đại Diện K.4, đã tích cực tìm cách đối phó với tình hình. Công tác trước mắt phải làm là tìm cách yểm trợ vật chất và tinh thần cho anh em, những người mà họ đã biết giờ đây đang nằm trong những kiện sắt connex, nóng và tối như địa ngục rải rác bên ngoài các K.

Cuộc họp các đại diện còn lại của các K đã đưa tới một quyết định quan trọng. Mở cuộc lạc quyên quà cáp từ những anh em được gia đình thăm nuôi. Điều này chính các nhà trưởng phải đích thân thực hiện và trách nhiệm trực tiếp với Ban Đại Diện. Mặc khác, các nhà trưởng còn phải sắp xếp với đội anh nuôi – những người nấu ăn cho tập thể kiêm thêm nhiệm vụ đưa khẩu phần nuôi những người đang nằm trong connex -để tìm cách tiếp tế đều cho những người bạn lâm nạn. Ngay những anh nuôi này còn phải nhận thêm một nhiệm vụ phụ nhưng không kém quan trọng, ấy là làm cái cầu liên lạc giữa những người bị biệt giam và Ban Đại Diện. Mọi lời khai đều được bên ngoài chỉ đạo.

Về phía bọn giám thị, ngoài việc bắt bớ khủng bố, chúng còn mở nhiều buổi học tập đặc biệt dành cho những thành phần có nhiều triển vọng được thả trong tương lai. Mỗi K chúng lọc ra chừng hai mươi tới ba mươi người và đem hết sang K.5 "huấn luyện". Anh em tù đã mỉa mai gọi khóa học tập đó là "Khóa Điệp Viên Okinawa". Trong khóa học đặc biệt này, bọn giám thị thẳng thắng lên tiếng kêu gọi.

-Các anh là những thành phần phạm nhân nhẹ tội, có thân nhân là cách mạng, cải tạo có tiến bộ cụ thể và sẽ được nhà nước tha vềđoàn tụ gia đình nay mai; nhưng, để hoàn tất thủ tục tha về, các anh phải làm một việc cần thiết sau cùng. Khai tên một người hoặc kể lại một sự kiện cụ thể trong vụ tổ chức bạo loạn đêm Giáng Sinh vừa qua. Các anh cứ viết vào giấy và nộp cho cán bộ quản giáo là đủ. Phải nhớ, thiếu mảnh giấy ấy cách mạng cũng chẳng giam các anh cả đời ở đây đâu, mà ngày về của các anh cùng lắm chỉ chậm lại thêm một mốc phấn đấu nữa mà thôi. Một mốc cũng không lâu gì, có ba năm…

Sau "khóa học tập đặc biệt" đầu tiên, K.1 thua nặng nề! Đợt đầu bị bắt bốn mươi người với toàn bộ ban đại diện. K.5 bị bắt thêm một số không rõ bao nhiêu. K.2 và K.3 cũng bị bắt một số nhưng không nhiều lắm. Chỉ K.4 nhờ tổ chức chặt chẽ, không ai bị bắt trong đợt này. Ban Đại Diện bên

K.4 tồn tại là nhờ những người được kêu đi học "khóa đặc biệt" lại hầu hết là anh em ta. Còn những người không nằm trong tổ chức đại diện, được Ban Tuyên Huấn tích cực khuyên giải phải bình tĩnh, đừng mắc mưu cộng sản; mặc khác, Ban An Ninh Hành Động cũng bắn tiếng, kỳ này nếu ai tiết lộ, sẽ không đánh nữa mà sẽ giết thẳng tay.

Sau những đợt bắt bớ tập thể, Đào Lưỡng đã đến trại Suối Máu nói chuyện với tù nhưng cuộc nói chuyện bị tẩy chay và thất bại hoàn toàn. Không hiểu bằng cách nào và do ai, chỉ trước khi Đào Lưỡng đến chừng vài phút, trên mặt bàn chủ tọa trong hội trường K.5 đã nằm chình ình một đống phân người to tướng. Bọn giám thị tức lồng lên và phải thay bàn vào phút cuối.

Nằm nghe Mai Mạnh Liêu kể lại những chuyện đã xảy ra nơi trại Suối Máu, Vĩnh không khỏi ngậm ngùi. Một số đông là những người bạn cũ của Vĩnh, nếu không từng thân mật ăn uống, tâm sự với nhau nhiều tháng ngày như Đặng Thế Tiến, như Nguyễn Văn Hóa, như Tạ Văn Hóa… thì cũng là những người từng uống với nhau một miếng nước giữa nông trường nắng cháy, hoặc hút với nhau một điếu thuốc dưới ruộng sâu lạnh lùng.

Liêu còn cho biết.

-Khi tao được đưa lên đây, không khí dưới ấy còn sôi sục lắm. Thế nào rồi cũng còn nhiều thằng bị tóm nữa. Tao cũng nghe hình như thằng Đào Lưỡng bay mẹ nó mất chức rồi!

1- Lưu Văn sau này bị đánh chết ở khám Chí Hòa.

2- Tạ Văn Hóa, một người bạn cùng khối 10 với Vĩnh từ những ngày đầu ở L4T3. Một hảo thủ bóng chuyền. Anh cũng bị đánh chết ở khám Chí Hòa.

***Ghi Chú:** Khi quyển sách này được viết đến những chương cuối thì tác giả may mắn tái liên lạc được với một người bạn tù ngày cũ, anh Đặng Thế Tiến. Anh Tiến vượt thoát khỏi VN năm 1983 và mới được định cư tại thành phố Aurora, tiểu bang Colorado năm 1984. Qua cuộc tiếp xúc, với tư cách một người trong cuộc và may mắn còn sống thoát được ra ngoài, anh Tiến xác nhận những sự kiện kể bên trên là đúng và đã cung cấp thêm cho tác giả một số sự kiện khác như sau về biến cố Suối Máu.*

-Tháng Sáu năm 1979 Ban Đại Diện K.1 bị bắt toàn bộ.

-Giữa tháng Sáu 1979 anh Phạm Đắc Hiện đại diện K.3 cùng một số anh em khác bị bắt và bị

tra tấn rất nặng. Vì sự tra tấn này, thêm hai người nữa bị khai ra như là hai liên lạc viên của K, đó là thiếu úy Giang Văn Hai và thiếu úy Nguyễn Quốc Bảo. Hai anh này đều là người của K.4, bị bắt, bị đánh chết đi sống lại nhiều lần.

-Tháng Bảy năm 1979 thêm hai người trong ban Đại Diện K.4 bị bắt đó là thiếu úy Đặng Thế Tiến và thiếu úy Nguyễn Ngọc Khang.

Tổng kết về cuộc nổi loạn Suối Máu dịp Giáng Sinh năm 1978 đến quãng tháng Mười Một năm 1979, bọn giám thị công an Suối Máu đã bắt biệt giam chừng 300 người. Con số bị tra khảo đến chết chưa ai nắm vững được. Sau này, nhờ chuyển trại qua lại, người ta được biết những nhân vật có dính líu xa gần đến biến cố trên đều bị đưa về giam ở các xà lim khám Chí Hòa. Có người chết vì bị tra tấn, có người bị đánh đến tàn tật, có người chết vì chịu không nổi chế độ biệt giam, cũng có nhiều người chịu nổi những cực hình và sau đó được đưa đi khổ sai ở các trại Hàm Tân, Tống Lê Chân, Khe Sanh…

SÁU MƯƠI BẢY

-Vùng này cũng có phục quốc đấy. Cầm đầu là một thiếu tá tên Tân. Ông Tân tài lắm, xuất quỷ nhập thần lắm. Cách mạng cũng biết nhưng đâu có bắt được! Tôi là linh mục, được yêu cầu đi theo làm công tác tuyên úy lo chuyện phần hồn. Thì tôi đi! Tôi có biết gì chiến thuật với chiến lược, địa danh với địa bàn! Ngay cái chỗ tôi đã được đưa đến mà tôi còn chả biết là đâu nữa là! Hồi trên Chí Hòa cách mạng cũng có hỏi. Có một cán bộ lỡ tay làm hư cả cái đầu gối bên trái của tôi. Ấy thế mà tôi có nhớ tôi đã đi đâu và làm gì đâu! Họ hỏi tôi nào là tọa độ, nào là quân số quân xiếc… Thật tôi bị đòn cũng oan uổng lắm. Có biết gì đâu…

Câu nói lúc vui miệng với anh em của Cha Nguyện ngày cha được đưa từ Chí Hòa về đây, đã được xác nhận đúng nhờ một biến cố xảy ra tại ngay trại cải huấn Hàm Tân, một biến cố làm cho bọn tù như chết đi sống lại đồng lúc làm bọn cai tù vỡ mật vì sợ. Biến cố ấy là, vào đầu tháng Năm, một anh chàng bên phân trại B trốn trại và trốn thoát. Theo như tin đồn, anh ta là người từng ở địa phương này trước kia. Một tháng sau, tức quãng đầu tháng Sáu năm 79, trong lúc đội 23 bên phân trại A đang lao động canh tác trên phần đất nông trường của đội nằm về phía đông nam và cách khu công trường nhà tù đang xây cất chừng vài trăm thước, quãng hai giờ rưỡi trưa, dưới cái nắng chang chang, một toán người lạ mặt đã đột nhập khu canh tác. Họ ăn mặc quân phục quân đội VNCH, được trang bị súng Colt 45, súng trường AR.15 và M.16. Toán đột nhập gồm sáu người và người cầm đầu đeo lon trung úy với súng lục bên hông.

Bọn tù đang lao động, thấy anh em ta thình lình xuất hiện lại nghi là bọn cán bộ công an đóng kịch thử lòng, nên hầu như ai cũng chết đứng tại chỗ. Sáu quân nhân QLVNCH ra lệnh cho anh em tù tập trung lại và ngồi thành hàng hai. Sau đó vị trung úy cho ba người rải ra bố trí giữ an

ninh, còn anh có hai người hộ tống đi thẳng vào cái nhà lô cách đó chừng mười thước. Tên công an quản giáo và hai tên vệ binh đang mắc võng nằm nghêu ngao trong nhà lô, lúc chúng nhận ra ba người lạ mặt có súng trên tay thì đã muộn, chúng không còn thì giờ cho bất cứ một phản ứng nào. Chúng hồn phi phách tán và nằm chết dí trên võng. Ba quân nhân phục quốc ra hiệu cho chúng bỏ súng xuống đất và bước ra ngoài nhà lô. Hai người thuộc hạ của vị trung úy tịch thu ngay chiến lợi phẩm gồm một K.54, một CKC và một AK.47 với nhiều băng đạn.

Ba thằng công an riu ríu vâng lời và bước ra khỏi nhà lô. Vị trung úy ra lệnh cho chúng tiến đến và ngồi cách đội hình đội 23 chừng năm thước. Sau đó, anh ta khởi sự "lên lớp" trong lúc những phục quốc quân còn lại phân tán ra và nằm phục trên những thế đất thuận lợi.

Vị trung úy dõng dạc nói.

– Hôm nay chúng tôi thay mặt cho anh em phục quốc quân vùng Phước Tuy ghé thăm các bạn. Mừng thấy các bạn vẫn giữ vững tinh thần dù đang bị giặc kềm tỏa. Vì thời gian chỉ có hạn và chúng tôi chưa thể có điều kiện nói chuyện dài với các bạn, chúng tôi vắn tắt vài điểm then chốt, đề nghị các bạn nắm vững để thông báo lại cho những anh em khác khi trở lại trại giam.

Thứ nhất, chúng tôi xuất hiện nơi đây để các bạn thấy rằng lực lượng quân dân phục quốc là một thực thể. Yêu cầu các bạn vững tâm và hãy làm những gì có lợi cho đất nước, có lợi cho đại nghĩa quang phục đất nước mà lương tâm các bạn đã, đang và sẽ sai khiến các bạn làm.

Thứ hai, đối với các thành phần cán binh cộng sản, cụ thể là ba anh công an kia, chúng tôi muốn các anh không việc gì phải quá sợ hãi. Phục quốc xuất hiện ở đây để chứng tỏ cho các anh thấy rằng miền Nam này không có chỗ nào an toàn cho các anh cả. Không giết các anh là vì chúng tôi, những người quốc gia hoàn toàn khác với các anh. Chúng tôi thù hận và quyết tâm phá hủy hoàn toàn cái chủ nghĩa bạo tàn của các anh nhưng không bao giờ muốn phá hủy con người các anh. Các anh sẽ là một trong những đối tượng mà chúng tôi phải cứu ra khỏi cái chủ nghĩa u tối bạo tàn đang phủ trùm trên đất nước này. Mong các anh về nói lại với đồng bọn cho trung thực chuyện đã xảy ra ngày hôm nay.

Vị trung úy nói xong lại quay sang đám tù, tiếp.

– Và thứ ba, chúng tôi về đây để đưa các bạn đi nếu như các bạn thấy thuận tiện, thấy cần và thấy muốn đi. Điều này phải nhớ rõ là không bắt buộc, và nếu vì một lý do nào các bạn chưa thể đi theo chúng tôi được, các bạn không có gì phải mặc cảm. Mỗi người có một vị trí và một điều kiện riêng. Nội công hay ngoại kích đều cần thiết. Chính sách của lực lượng có đề cập rõ ràng đến cả những điều này.

Nói tới đây, vị trung úy nở một nụ cười khuyến khích với những anh em tù đang ngồi trong hàng. Ba tên cai tù sợ đến bạc mặt mày và chỉ cúi gầm xuống đất. Còn bọn tù cho dù không sợ, nhưng

rõ ràng trong lòng mỗi người đều đang xảy ra một cuộc giao tranh ghê gớm giữa hai ý nghĩ đi và ở. Sau cùng, bốn người đứng lên và rời khỏi hàng ngũ tù.

Vị trung úy tỏ ra rất bén nhạy trước tình hình. Anh ta biết rằng việc tới đây coi như đã xong và đã đến lúc phải rời hang hùm tức khắc. Anh vỗ tay hai cái. Hai trong năm chiến hữu của anh rời vị trí canh gác tiến lại phía ba tên cai tù. Một người ra lệnh ngắn gọn.

-Trở lại lều nằm úp mặt xuống đất. Chúng tôi cần nói chuyện riêng tư với các chiến hữu của chúng tôi!

Ba tên Việt cộng lại riu ríu đứng lên và cất bước đi về phía nhà lô. Hai phục quốc quân đi theo. Tới căn nhà lô họ không bước vào mà chỉ đứng ngoài quan sát và ra lệnh cho ba tên cai tù nằm úp mặt xuống đất, hai tay vòng lên sau gáy. Xong rồi, như đã có hiệu lệnh với nhau, sáu phục quốc quân và bốn anh bạn tù lặng lẽ rút vào rừng buông mất dạng.

Bọn tù còn lại phải mười lăm phút sau mới hoàn hồn. Dĩ nhiên họ chỉ ngồi chết dí một chỗ và hạn chế cả những lời xầm xì với nhau. Đội trưởng đội phó mặt anh nào cũng xanh như tàu lá. Không khí căng thẳng này chỉ tan đi khi một vệ binh của một đội khác vô tình bước vào nhà lô. Hắn khám phá ra ba thằng bạn của hắn đều nằm úp mặt dưới đất như những kẻ uống nhầm thuốc ngủ. Rồi thì chuyện gì đến phải đến. Tất cả các đội bên ngoài trại, kể cả đội lâm sản còn lặn lội đốn cây trong rừng đều được triệu hồi về trại trong tình trạng khẩn trương. Toàn bộ công an cơ hữu của hai phân trại A và B Hàm Tân đều được đặt trong tình trạng báo động. Những tiếng súng kế đó nổ sâu trong rừng già vọng ra cho mọi người đoán biết rằng có đụng độ. Tiếng đạn nhiều lúc thưa thớt như bắn sẻ, nhiều lúc thật gần như truy lùng. Tới giờ phát cơm chiều mà tiếng súng nổ nhiều khi vẫn đì đùng sâu trong rừng buông. Bọn tù không biết làm gì khác hơn là chui vào chỗ nằm bàn tán. Bọn Vĩnh cũng xúm lại với nhau bàn chuyện quên cả việc ăn uống.

Ý thều thào.

-Tài thật! Thế ra phục quốc có thật chứ không phải tin đồn.

Dương với máu võ sỹ của hắn, hậm hực chen vào.

-Sao không đập đầu chết tốt mấy thằng quản giáo vệ binh, hoặc bắt chúng theo làm con tin có phải hay không!? Để chúng sống bị báo động sớm quá!

Anh Huy ngẫm nghĩ.

-Khi nãy đi lãnh cơm tôi có gặp mấy tay quen bên đội 23 dưới bếp. Rét lắm chưa dám nói gì nhiều chỉ nói tên mấy tay đi theo phục quốc thôi. Cũng ngon! Tôi hơi ngạc nhiên không hiểu sao họ coi thường việc bị báo động đến thế. Nói tóm từ đầu đến cuối họ không hề động đến thân xác kẻ thù, dù chỉ để trói hoặc nhét giẻ vào mồm chúng!

Một tiếng súng lẻ loi nổ vọng từ xa khiến Ý cau mày.

-Không hiểu lực lượng anh em ta có bao nhiêu mà liều quá! Vào hang hùm không giết hùm mà chỉ để dằn mặt hùm thì kể cũng ngon thật!

Nguyễn Tú Cường cũng góp vài lời.

-Tụi giám thị kỳ này vỡ mặt cả đám. Bọn chức sắc và bọn ăng-ten cũng thế. Từ chiều đến giờ tôi thấy đội trưởng Lễ nhà ta có vẻ ưu tư xuống tinh thần dữ lắm. Trên đường về tôi vừa đi vừa lượm mấy cọng rau muống đội canh tác đánh rơi, đội trưởng chỉ thỏ thẻ rằng "anh Cường ơi, đi quàng quàng lên cho kịp anh em"! Thật là khác với mọi ngày một trời một vực!

Sang ngày kế tiếp, cả trại nghỉ lao động và lên hội trường. Khác với những lần lên hội trường trước đây, kỳ này không khí hội trường "kém vui" hẳn vì những khuôn mặt lầm lỳ của bọn cán bộ bên cạnh những khuôn mặt nặng nề ưu tư của bọn trật tự.

Bọn tù ngồi dưới cũng ít chuyện trò hẳn. Hình như đây là lần đầu tiên ai cũng muốn được nghe xem tên trại trưởng sẽ nói cái gì, sẽ thông báo ra sao về biến cố chiều hôm qua.

Sau khi người cầm càn của trại là anh chàng hồi chánh tốt nghiệp tiến sỹ âm nhạc ở Nga bắt nhịp cho anh em hát một bài, tên tổng giám thị mới xuất hiện. Hắn đứng sau bục thuyết trình, sửa lại máy vi âm cho thích hợp rồi khởi sự chuyện trò cùng bọn tù.

– Hôm nay trại cho các anh nghỉ lao động đột xuất, tập họp lên hội trường để nghe Ban Giám Thị trại thông báo về một vấn đề khá hệ trọng. Yêu cầu trước mắt là các anh phải lắng nghe cho tốt, nắm vững nội dung vấn đề về thảo luận cho đúng trọng tâm của bài.

Đảo mắt một vòng chung quanh hội trường, khi thấy mọi người đều yên lặng và thứ tự lớp lang ngồi nghe mình nói chuyện, tên tổng giám thị cũng lấy làm yên tâm và khởi sự đi vào vấn đề. Chiều hôm qua, như các anh đã biết, trại ta đã có lệnh cho tất cả mọi đội lao động bên ngoài trở về trại sớm hơn mọi ngày. Sau đó, các anh cũng nghe thấy nhiều tiếng súng nổ từ sâu trong rừng phát ra. Sáng nay, thay mặt Ban Giám Thị trại, tôi thông báo cụ thể để các anh nắm vững vấn đề, tránh mọi thị phi không đúng, tránh bị bọn xấu lợi dụng tuyên truyền phản động có hại cho tinh thần học tập cải tạo tập thể của trại ta, ấy là hôm qua đã có sáu tên thảo khấu ốm đói mò về gỡ trộm một số lượng khoai của ta đem đi. Số khoai thất thoát không là bao nhiêu, chỉ vài chục cân, nhưng điều quan trọng là, chúng đã bắt đi theo bốn anh của đội 23.

Nói tới đây, tên tổng giám thị bắt đầu lên giọng nhân nghĩa. Ra vẻ đau đớn, hắn tiếp.

– Chúng ta sống với nhau ở đây như anh em một nhà. Một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ, huống chi tự dưng căn nhà Hàm Tân này mất đi bốn người anh em! Vì quyết tâm làm tròn nghĩa

vụ bảo quản tốt và giáo dục tốt các anh mà Đảng đã giao phó, chiều qua, các chiến sỹ công an nhân dân trại ta đã phối hợp các đơn vị dân quân du kích địa phương, mở cuộc hành quân lùng diệt bọn thảo khấu ốm đói và cố hết sức giải cứu bốn anh của đội 23 về. Mặc dù các chiến sỹ đã hạ quyết tâm làm tròn nhiệm vụ trên giao phó nhưng cũng chỉ kịp thời bắn hạ được một thằng thảo khấu, xác của nó đã được các đồng chí công an kéo để ngoài vườn mì từ tối qua.

Bên dưới bọn tù ngồi yên. Hình như mọi người đều đang có cùng một tâm trạng. Thoạt đầu hớn hở vì tin phục quốc quân về thăm Hàm Tân được chính tên tổng giám thị xác nhận, kế tiếp thấy buồn cười cho lời nói giả nhân giả nghĩa của thằng cán bộ cộng sản, và bây giờ thì hầu như ai cũng cảm thấy có một viên đạn nào đó vừa bắn xuyên qua trái tim mình. Ai? Ai trong số sáu phục quốc quân và bốn người tù đi theo họ đã bị bắn chết? Và rồi sự băn khoăn lẫn nỗi đớn đau thầm lặng ấy đưa bọn tù ra khỏi sự chú ý lắng nghe những lời lẽ ba hoa kế tiếp của thằng tổng giám thị. Họ xoay sang bàn tán nho nhỏ với nhau, mãi đến khi mấy tên quản giáo đứng bên dưới đi lùng ghi tên những người tụ đầu vào nhau bàn tán, bọn tù mới ngồi lại ngay ngắn.

Bên trên sân khấu, nơi bục thuyết trình, tên tổng giám thị đã đi vào đoạn kết. Hắn nói một cách quả quyết.

-Hiện tượng bọn thảo khấu ốm đói mò vào khu vực trại ta ăn cướp một số khoai lang khoai mì rồi bắt cóc người đem đi thực ra cũng chỉ là một hiện tượng giản đơn. Tuy nhiên, vì trách nhiệm của Ban Giám Thị trại, kể từ nay, trại ta sẽ có biện pháp kiểm soát chặt chẽ hơn những đội đi lao động bên ngoài trại; mục đích không gì khác hơn là nhằm phát huy tinh thần chấp hành việc lao động có kỹ thuật và kỷ luật, phát huy tinh thần làm chủ bản thân và làm chủ tập thể của mỗi người, phát huy việc bảo quản lẫn nhau để trại ta tự hậu không bao giờ xảy ra những hiện tượng xấu như ngày hôm qua nữa.

Câu kết luận của tên thủ trưởng, dù khéo cách mấy, cũng được bọn tù nhận ra thâm ý. Từ đây, hẳn là kỷ luật được áp dụng ngoài hiện trường lao động phải là nặng nề lắm. Anh em phục quốc làm cú này chẳng khác nào công khai bợp tai lũ giám thị trại Hàm Tân trước mặt bọn tù. Đau ở chỗ là bọn giám thị không thể công khai nói ra sự thật mà vẫn phải muối mặt nói dối trước lũ tù vốn là những kẻ đã biết tất cả sự thật!

Sau giờ cơm trưa, như chương trình, bọn tù lại từng tổ một quây quần ngồi thảo luận về đề tài mà tên thủ trưởng đã ra cho sau khi kết thúc "bài học" ban sáng. Đề tài thảo luận có hai câu:

> *- Nghĩ thế nào về hiện tượng bọn thảo khấu ốm đói ăn cắp khoai của trại ta?*
>
> *- Làm sao để củng cố hơn nữa sự tin tưởng tuyệt đối vào chính sách khoan hồng của nhà nước xã hội chủ nghĩa đối với những thành phần có tội được tập trung lao động cải tạo?*

Hai câu hỏi thật hề đã khiến bọn tù vừa thảo luận vừa cố nuốt tiếng cười vào bụng! Vĩnh ngồi

lắng nghe các bạn cùng tổ phát biểu. Có rất nhiều câu phát biểu thật hay, thật độc đáo; nhưng có lẽ câu phát biểu của anh Huy làm anh em lên ruột nhất.

Để kết thúc phần phát biểu, anh liếc nhanh quản giáo Phú một cái, rồi nói.

-Đến ngày hôm nay chỉ còn vài bữa nữa là tròn bốn năm kể từ ngày tôi đi theo tiếng gọi tập trung cải tạo mười ngày của nhà nước. Phải nói rằng càng ở lâu tôi càng nhận ra chính nghĩa sáng ngời của Cách mạng. Biến cố ngày hôm qua, cán bộ tổng giám thị đã nói có bốn anh bên đội 23 bị bọn thảo khấu ốm đói bắt cóc đem đi. Thật tội nghiệp cho những anh đó. Tương lai rồi cũng đến ốm đói mà chết thôi!

Nghe anh Huy cà kê, đội trưởng Mai Văn Lễ rất nhột lỗ tai, nhột hơn nữa là có quản giáo Phú ngồi gần đó, hắn vừa lắng nghe vừa lâu lâu gật gù nhưng không ai hiểu được cái gật gù của hắn mang một ý nghĩa gì. Đội trưởng Lễ vội nhỏ nhẹ lên tiếng.

-Còn nhiều người phát biểu, yêu cầu anh Huy đi vào trọng tâm giùm cho.

Quản giáo Phú vội can thiệp.

-Anh đội trưởng cứ để cho anh Huy phát biểu. Chúng ta phải phát huy cao độ tinh thần dân chủ trong phát biểu mới đạt yêu cầu học tập của cách mạng được.

Anh Huy nghe tên Phú nói, anh hơi mím môi suy nghĩ. Sau cùng anh nói tiếp với giọng rắn rỏi.

-Vâng, thưa các anh, tôi tin chắc bốn anh bị bắt cóc thế nào rồi cũng có ngày chết đói! Tôi chỉ thương các anh ấy ở điểm các anh ấy đã không có thái độ tích cực chống trả bọn thảo khấu bằng cách ngồi lỳ như những anh em khác mà thôi, để đến độ mất vĩnh viễn những dịp may đi theo cách mạng và phát huy lòng tin tuyệt đối vào chính sách khoan hồng cải tạo của cách mạng. Còn tôi, nhân biến cố này, tôi xin khẳng định với tập thể rằng, dù gặp hoàn cảnh khó khăn bức bách đến đâu, tôi thề sẽ đeo đuổi cách mạng đến kỳ cùng. Vâng, tôi thề như thế. Sẽ không bao giờ bỏ cách mạng mà đi cả. Sẽ đeo đuổi đến kỳ cùng.

Câu phát biểu nước đôi của anh Huy, lạ lùng thay, không hề làm quản giáo Phú tỏ lộ một thái độ nghi ngờ hay nóng giận nào dù chỉ bằng một cái nhíu mày. Hắn lặng lẽ đứng lên và đi sang phía đội khác.

Ý liếc nhìn anh Huy với ánh mắt trách móc. Ông Thuận chỉ tặng kẻ vốn không ưa mình bằng một cái gật gù khó hiểu. Riêng đội trưởng Lễ thì trừng trừng ngó anh Huy như ngó một con thú dữ, đúng hơn, ngó một kẻ vừa thẳng thắn tuyên bố ra trước mọi người rằng anh ta có mầm dịch hạch trong người!

Dù sao thì câu phát biểu nước đôi của anh Huy quả không khác thứ vi trùng dịch hạch là bao! Nó

lan sang những tổ bên cạnh, rồi lan sang những đội cùng nhà. Anh em tù, mỗi người mỗi kiểu, phát huy tối đa việc mỉa mai chế độ. Có người còn dám công khai dựa vào biến cố hôm qua đưa ra đề nghị.

-Vì việc bảo quản các can phạm cải tạo hiện thiếu hoàn hảo, đến độ có người bị thảo khấu bắt cóc đi giữa ban ngày ban mặt, chúng ta nên có một đề nghị chung gửi lên Ban Giám Thị, xin cứu xét và tạm thời miễn hoàn toàn mọi công tác lao động bên ngoài trại cho đến khi nào biện pháp bảo quản và bảo vệ các can phạm được cải thiện tốt hơn.

Những lời phát biểu và đề nghị "khôn bằng trời" này đều được hưởng những tràng pháo tay cổ võ nhiệt tình của anh em.

Trong khi các tổ, các đội các nhà đang tiến hành cuộc phát biểu về biến cố ngày qua, thì Ban Giám Thị cho trật tự đi các nhà gọi lên hội trường một số các chức sắc gồm đội trưởng đội phó, những người từng ở trại Hàm Tân từ đầu đến giờ.

Một ngày thảo luận qua khá nhanh. Khi những thau ngô từ bếp đã được khênh hết về các nhà, và nơi những dãy bếp con phía sân sau của mỗi dãy đã thưa thớt người nấu nướng, thì những tin tức nóng hổi được một vài người bệnh xuống bệnh xá chích thuốc đem về nhà 4, theo đó các ông chức sắc sống từ thời "tạo thiên lập địa" nơi đây, đã được giám thị trực và trật tự dẫn đi coi xác "tên thảo khấu ốm đói". Dù người quá cố đã bị bắn nát mặt, nhưng những kẻ được đi nhận diện vẫn nhận ra được đó là một người tù cũ của trại Hàm Tân. Anh ta tên Đảnh, người từng trốn thoát khỏi phân trại B vào tháng Năm trước đây. Người quá cố được nhận ra nhờ hình xâm một con rồng chạy dài theo cánh tay trái!

Khi những cánh cửa nặng nề được sập lại và khóa chặt phía ngoài nhốt 2.000 tù của trại Hàm Tân vào chuồng, từ khung cửa sổ ở đầu chỗ Vĩnh nằm, Vĩnh và các bạn có thể thấy một tên giám thị đi với hai trật tự đang áp giải Cha Nguyện băng qua vuông sân vắng lặng đầy bóng chiều tà về phía văn phòng trại. Dáng đi của vị linh mục khập khễnh vì từng bị đánh đến thương tật trên khám Chí Hòa, không rõ có lưu lại một tí thương xót nào trong lòng Vĩnh không? Vĩnh cũng chẳng còn tự biết nữa!

SÁU MƯƠI TÁM

Trước mùng 2 tháng 9 năm 1979, Vĩnh bị ban giám thị kêu lên làm việc tại văn phòng giám thị trực liên tiếp bốn ngày!

Cứ mỗi sáng khi 2.000 tù xếp hàng thành từng khối và ngồi trong sân trại đợi giờ xuất trại đi lao

động, tên giám thị trực lại ra trước sân cầm loa đọc đủ loại thông cáo, hoặc lệnh bắt giam, hoặc lệnh cho nghỉ ở nhà lên văn phòng "làm việc" với giám thị… Có tên trong danh sách những người ở lại trại với giám thị, sự kiện này không phải là không có anh em "đặt thành vấn đề"!

Quả thế, sống đời tù cộng sản, lâu ngày chầy tháng, không riêng Vĩnh mà rất nhiều anh em khác đều nhận ra được một thủ đoạn rất độc của cai tù, ấy là thủ đoạn chia để trị. Sau khi được ăng-ten báo cáo trong tổ đó, trong đội đó hay trong nhà đó có một số người cấu kết chặt chẽ với nhau trong mọi sinh hoạt hàng ngày, bọn giám thị sẽ theo dõi và tìm cách ly gián từ từ. Thí dụ một "bọn cấu kết" gồm ba người. Hôm nay chúng kêu anh A ở nhà lên văn phòng giám thị làm việc. Trên thực tế, nhiều khi anh A chỉ lên văn phòng để trả lời vài câu hỏi vu vơ không đầu không đuôi của tên giám thị trực. Sao, anh có khỏe không? Lúc này lao động học tập ra sao? Có nguyện vọng tâm tư nào cần đề đạt lên trên cứu xét không? Lâu nay Ban Giám Thị có nghe phong thanh anh là người can đảm lắm, dám làm nhiều chuyện mà những người khác không dám làm, chẳng hạn tụ tập chơi nhạc vàng…

Quanh đi quẩn lại những câu hỏi chỉ ỡm ờ như thế, rồi thì anh A được giám thị thân mật cho trở về nhà thoải mái nghỉ ngơi.

Chiều lao động về, ngồi ăn với nhau, sự tế nhị khiến hai người bạn không hỏi thẳng ra là hôm nay mày làm việc gì với giám thị vậy nhưng trong óc họ không thể nào không có một dấu hỏi nho nhỏ. Thế rồi cái dấu hỏi ấy lớn dần ra khi ngày kế, rồi ngày kế nữa anh A vẫn được ở nhà làm việc với giám thị. Đến ngày thứ ba thì anh C không thể cầm lòng được nữa.

-Việc gì mà lắm vậy? Làm việc gì với giám thị đến ba ngày liên tiếp mà chưa hết?

Anh A dĩ nhiên vừa bực vừa khó chịu. Nhưng chỗ bạn bè, anh phải nói thật.

– Nó kêu mình lên thì mình phải lên, làm sao được. Còn chuyện làm việc với tụi nó có mẹ gì đâu! Nó chỉ hỏi tao mấy câu ấm ớ, chẳng hạn, sao hôm nay anh có khỏe không? Lúc này tinh thần đã hồ hởi phấn khởi chưa? Mấy cái răng tuần rồi anh em báo cáo đã hành anh lăn lộn cả đêm giờ hết chưa?… Đấy, nó chỉ hỏi thế thôi!

Câu trả lời thành thật của anh A dĩ nhiên nó có vẻ "thế nào ấy!" đối với hai anh B và C. Làm gì có chuyện kêu lên làm việc liên tiếp mấy ngày chỉ để hỏi những chuyện ấm ớ như vậy!?

Dấu hỏi cứ thế to dần cho đến một hai tuần sau đùng một cái anh B có tên nằm nhà để lên làm việc với cán bộ giám thị.

Tên giám thị trực sẽ không hỏi anh B những câu hỏi giống nhưđã hỏi anh A. Ngay thái độ cũng có khác. Hắn sẽ giữ một bộ mặt lạnh tanh từ lúc anh B bước vào văn phòng. Hắn ra lệnh ngắn gọn.

-Ngồi xuống ghế kia!

Phải năm bảy phút sau hắn mới từ tốn khép cái xấp giấy trước mặt và trở về với người đối diện. Hắn lừ mắt.

-Anh biết tại sao hôm nay cán bộ gọi anh lên làm việc không?

Anh B hơi ngơ ngác.

-Thưa không!

-Có chắc không biết không?

-Chắc cán bộ!

-Tuần trước anh lấy quyền gì để hạch hỏi anh A, để tìm hiểu việc làm của anh ấy đã làm với cách mạng?

-…..!?

-Tôi được báo cáo rất đầy đủ về anh. Không phải anh A báo cáo anh đâu…

Tên giám thị hơi ỡm ờ, tiếp.

– Mặc dù anh A cũng có tiết lộ một đôi điều đặc biệt về anh nhưng còn nhiều thiếu sót vào bao che lắm, chẳng hạn anh ấy chỉ nói chung chung rằng mùa nắng vừa rồi mấy anh đã đánh cắp của trại ít ra cũng phải mươi cân lạc giống, thường thu hoạch linh tinh rau xanh của khu canh tác, hay thêu dệt những chuyện phản động bôi nhọ cách mạng… Còn nhiều chuyện khác quan trọng hơn mà anh A đã dấu không nói nhưng cách mạng đã biết hết…

Nói một hơi những khuyết điểm mà chính bản thân anh B tự biết mình chưa hề phạm vào, hoặc có phạm vào thì cũng chỉ hai thằng bạn thân thiết biết tới mà thôi; tên giám thị chìa ra cho người tù một tờ giấy và một cây bút chì. Hắn ra lệnh. Lại bàn góc nhà kia làm tự kiểm đi.

Nói xong tên giám thị bước ra ngoài và đóng cửa lại.

Tối hôm đó ba người bạn ngồi ăn và lạnh lùng với nhau ra mặt. Anh B uất anh A. Anh A đặt nhẹ một cái dấu hỏi vào anh B y hệt như kỳ trước anh B đã đặt cho mình. Còn anh C thì hoàn toàn yên lặng cố nhai cho hết bát ngô.

Đôi ba ngày sau đó, chẳng đợi tới lượt anh C được kêu làm việc, ba anh đã mỗi người một góc

ngồi nhai ngô và tai hại hơn, họ khởi sự hồi ức tất cả những gì từng tâm sự với nhau trước đó để có nhiều lý do hơn cho việc sợ hãi lẫn nhau!

Đội 17 ít nhất đã có một nhóm ăn tan rã như vậy. Đó là nhóm ăn của Hòa, Dũng, Danh và Tuyến. Bốn chàng tù nhân trẻ tuổi, độc thân, đàn dịch giỏi và rất thương nhau nhưng dính đòn độc của Ban Giám Thị trại Hàm Tân đã rã ra từng mảnh!

Nhưng dù bị kêu bốn ngày liên tiếp, nhóm ăn của Vĩnh vẫn không bị một tí lấn cấn nội bộ nào. Anh Huy và Ý đều là những tay có sạn trong đầu. Dương, Điểu và Cường cũng không vừa gì. Cứ mỗi chiều đi lao động về, sau khi ăn, cả bọn lại quây quần bên cái điếu để bàn về những việc Vĩnh thuật lại cho nghe. Bữa đầu chúng hỏi Vĩnh có biết gì về mấy ông Cha không? Anh Nguyện thế nào? Anh Bộ và anh Tương? Còn anh Thục đã xuất nhưng có lấy vợ không? Anh nghĩ thế nào và anh có ghi nhận được tập thể bàn tán gì về vụ mấy cha ấy được cách mạng chuyển đi chỗ khác không? ***[1]****. Anh có biết gì về sự dính líu giữa anh Nguyện với đám thổ phỉ xâm nhập trại ta hồi tháng Sáu không?*

Câu trả lời của Vĩnh dĩ nhiên là "không biết".

Và Vĩnh cũng chẳng gặp một phiền hà nào vì sự không biết của mình.

Ngày thứ hai đề tài được thay đổi. Tên giám thị trực tự dưng hỏi về vụ trốn trại của một người tên Trác, cựu đại úy và theo một vài anh em khác được biết, anh ta từng là người chồng thứ hai của cô ca sỹ Khánh Ly. Vì anh ta nằm khác đội khác nhà nên Vĩnh chưa một lần gặp mặt, nhưng nhốt ở Hàm Tân mà vượt ngục thoát được thì đã xứng đáng nổi danh và xứng đáng để cho mọi người phải biết tới rồi. Nhân sửa soạn ăn mừng lễ 2 tháng 9, bọn giám thị cho một số tù ra sửa sang lại cái sân đá banh nằm bên góc trái của ban chỉ huy trại, chạy dài theo con lộ dẫn ra khu thăm nuôi. Không biết bằng cách nào, Trác và hai người bạn nữa đã lẩn được vào rừng khoai mì bát ngát cạnh đấy và biến mất dạng trước sự canh phòng thật cẩn mật của bọn công an canh gác…

Câu trả lời của Vĩnh dĩ nhiên cũng chỉ có thể là "tôi không biết!".

Lần này Vĩnh cũng chẳng hề hấn gì và được cho trở về phòng nằm nghỉ.

Sang ngày thứ ba tên giám thị trực là một tên mới, do đó đề tài cũng mới luôn. Đề tài mới của hắn là, hai ngày qua anh ngoan cố, hôm nay là ngày cuối cùng, anh phải thú nhận cách đây bốn đêm anh đã thoát ra ngoài phòng bằng cách nào? Ai tiếp sức? Và tại sao anh lại trở vào mà không trốn luôn?

Vĩnh bàng hoàng như không tin ở lỗ tai mình. Làm gì có chuyện mình bẻ song sắt trốn ra ngoài!? Trước đây ở nhà 5, cả nửa tiểu đội anh em gốc Hòa Hảo hợp lực bẻ song trốn đi còn bị bắt lại toàn bộ và giờ sắp biến thành những bộ xương khô trong dãy cachot; cái thân đang ho lao gần chết này bẻ chấn song làm sao nổi! Hay là mình mắc bệnh mộng du mà mình không hề hay biết?

Sự lúng túng của Vĩnh vẫn không làm cho tên giám thị có vẻ giận dữ. Hắn cà kê dê ngỗng tỏ ý

tiếc giùm cho quá trình phấn đấu học tập cải tạo của Vĩnh, nào là quản giáo Phú rất khen ngợi Vĩnh một phạm nhân có tư cách, nào là một người từng cầm bút phản động nhưng dù sao cũng còn nhiều khả năng để phục vụ cách mạng khi được thả về… Rồi để kết luận, hắn vẫn không thoát khỏi mấy câu hỏi đã hỏi. Tại sao trốn? Trốn đi đâu? Gặp ai? Làm gì? Liên hệ gì với bọn thảo khấu từng mò vềăn cắp khoai? Tại sao đổi ý giữa chừng? Đã thoát ra ngoài bằng cách nào? Trổ nóc cầu tiêu? Cưa chấn song? Tại sao cán bộ tìm không ra dấu vết?

Vĩnh cứ như người từ trên trời rơi xuống. Sau cùng, tên giám thị lầm lỳ trao cho Vĩnh một tờ giấy và một cây bút. Trước khi rời phòng, hắn nói.

-Thôi được, nếu khai mà ngượng mồm khai không được thì cứ viết hết ra trên giấy rồi nộp cho tôi.

Suốt ngày thứ ba Vĩnh chỉ viết được một hàng chữ duy nhất để nộp cho tên giám thị:Tôi cam đoan không hiểu và không biết một mảy may nào về những việc cán bộ đã nói với tôi!

Rồi thì ngày thứ tư đến. Tên phó giám thị trại người gốc Quảng Nam lần này làm việc với Vĩnh. Bộ mặt đen đúa nghèo khổ của hắn pha trộn cái lạnh tanh của một kẻ từng giết nhiều người và nhiều người cũng muốn giết hắn, làm Vĩnh hơi chột dạ. Tên phó giám thị sau một lúc tổng kết lại tất cả những câu hỏi, những vấn đề mà mấy thằng giám thị trước đó đã đặt ra cho Vĩnh, hắn kết luận.

*-Cách mạng luôn luôn muốn các anh cải tạo tốt để về sớm được đoàn tụ gia đình, đưa tài sức ra mà phục vụ đất nước. Đấy, anh cứ thấy anh Hùng và một số anh em khác đấy**[2]** cải tạo tốt, khai báo tốt, phấn đấu tốt, lao động tốt, học tập tốt là về thôi! Cái gương trước mặt như vậy tại sao anh cứ tiếp tục ngoan cố làm gì? Tính lấy trứng chọi đá hay sao? Những gì anh làm trong ngày đầu tuần cách mạng đã biết hết. Liên tiếp bốn ngày Ban Giám Thị cho gọi anh lên làm việc là để thử lòng thành khẩn của anh thôi. Không ngờ anh ngoan cố ngoan cường đến thế!*

Nói tới đây, tên phó giám thị bỗng cầm lên khỏi mặt bàn và chìa ra trước mặt Vĩnh một tấm ảnh. Tấm ảnh đã bị nước làm phồng lên một góc và rỗ mặt như bị mốc. Dù thế, Vĩnh vẫn nhận ngay ra tấm ảnh chụp vợ anh và ba thằng con nhỏ. Quang cảnh chụp là cái bùng binh nằm ngay trước rạp chiếu bóng Rex.

Nhăn mặt một chút và Vĩnh nhớ ra ngay. Đây chính là một trong những tấm ảnh anh để trong quyển vở bị mất cùng lượt với cái túi thực phẩm khô lúc Vĩnh sửa soạn rời bệnh xá Suối Máu trở về K.5. Thôi rồi! Vĩnh than thầm trong bụng. Thế này là một trong mấy anh chàng ngồi nơi cổng K.4 hồi đó đã đỡ nhẹ cái túi của Vĩnh, và anh chàng đó cũng là một trong những người được đem lên Hàm Tân cùng đợt với Vĩnh hồi tháng 9 năm 78. Chẳng hiểu vì lý do gì đến ngày hôm nay anh ta mới kiểm lại và quăng tấm ảnh ra một chỗ nào đó mà bọn giám thị lượm được. Rồi bằng

vào đấy, chúng nghi ngờ Vĩnh đã trốn trại, đã để rơi một tấm ảnh trước khi đổi ý trở về!

Vĩnh liếc nhanh những hàng chữ đã bị nhòe phía sau tấm ảnh. Nét chữ quen thuộc của vợ anh hiện lên trước mặt. "Gửi anh tấm ảnh mẹ con em chụp trước rạp Rex dịp Tết Con Dê. Hà Khoa Nguyên Trung. Gửi Phạm Vĩnh. K.5 trại Suối Máu.".

Vĩnh hơi nhăn mặt. Chính vì cái lối đề địa chỉ hơi lẩm cẩm của vợ mà bọn giám thị đã truy ra một cách thật dễ dàng anh là chủ tấm ảnh ấy. Thật đúng là họa vô đơn chí! Nghĩ thế những Vĩnh vẫn lấy bình tĩnh và chậm rãi giải thích.

-Báo cáo cán bộ, đây đúng là tấm ảnh chụp vợ con tôi. Tôi đã đánh mất nó từ hồi còn ở trại Tân Hiệp Suối Máu.

Tên phó giám thị chỉ cười. Hắn thu lại tấm ảnh và khoan thai nhét nó vào chồng hồ sơ trước mặt, nghiêm giọng nói.

-Anh Vĩnh! Đã bốn ngày làm việc với anh, đã hết lời hết lẽ nhưng anh vẫn tiếp tục ngoan cố. Thôi được, đừng tưởng chúng tôi sẽ triển khai biện pháp mạnh tay với anh lúc này. Tình hình chưa đến độ căng như thế. Chúng tôi vẫn cho anh về trại sinh hoạt bình thường, nhưng, nhấn mạnh một điều để cho anh nhớ, cách mạng luôn luôn khoan hồng với những kẻ có tội biết thành tâm hối cải. Chúng tôi biết anh có tội nhưng vì một điều kiện khách quan nào đó, chưa thể thú tội ngay bây giờ. Chúng tôi tạm gác và chờ một dịp nào đó anh sẽ tự giác khai hết những điều cách mạng muốn anh khai. Giờ trước khi cho anh trở về trại, tôi nhấn mạnh thêm một điều nữa, việc nghiên cứu hồ sơ thả anh trong dịp tới đây, Tết dân tộc chẳng hạn, sẽ được đình chỉ hoàn toàn. Và nữa, tấm ảnh này sẽ không được hoàn trả cho anh. Nói cách khác, anh chỉ làm chủ lại nó khi nào anh tự giác khai báo những điều cách mạng đã cho anh biết bốn ngày qua…

Vĩnh trở lại phòng vào lúc ba rưỡi chiều. Nhiều lúc nghĩ lại sự việc, Vĩnh không sao nén được câu chửi thề. ĐM. chúng nó! Chỉ có tấm ảnh lượm được mà chúng nó quần mình tới bốn ngày trời! Dù sao sau bốn ngày bị hạch hỏi và được trả về phòng an toàn, Vĩnh không khỏi nghĩ tới chuyện phải kiếm một cái gì ăn khao tạ trời tạ đất. Nhưng có gì để ăn khao bây giờ!?

Thời gian vào những lúc ba bốn giờ chiều thường rất vắng lặng. Ở nhà chỉ có một hai người bệnh nặng và đôi ba người được thăm nuôi trở về. Vĩnh nằm ngó quanh với không một ý nghĩ nào rõ rệt trong đầu. Đây là một thói quen mỗi khi nhàn rỗi của Vĩnh. Tuy nhiên, có một sự kiện chiều nay vừa xảy ra bên chỗ đối diện làm Vĩnh phải chú ý. Người điên Trương Hồng được thăm. Anh ta mới từ hội trường quang gánh về phòng. Trông anh ăn mặc thật tươm tất (có lẽ anh đã diện lên người bộ quần áo xộp nhất!). Như mọi người, Hồng cũng khênh mọi thứ đặt lên sạp chỗ anh nằm (Gần đây do sự chuyển đổi qua lại, Hồng không còn nằm cạnh mà nằm bên sạp đối diện với chỗ của Vĩnh). Hồng ngồi lôi ra khỏi bao khỏi bị mọi thứ anh có. Tất cả được bày trên sạp. Những

nắm cơm trắng phau anh bỏ bừa trên sạp dính cát dính đất, những quả cam lăn đến tận cuối phòng anh cũng chẳng quan tâm. Hồng cứ loay hoay lôi mọi thứ ra. Khi những món cuối cùng đã được bày biện trước mắt, Hồng khởi sự bỏ cái này vào lon gô rồi lại đổ ra, nhét cái nọ vào bị rồi nghĩ sao lại đổ ra sạp. Nồi thịt kho san qua xẻ lại rồi rốt cuộc lại cũng đổ hết vào nồi. Cơm dính cát, xôi dính đất… Nằm nhìn, Vĩnh áy náy muốn bò qua giúp anh ta một tay hoặc ít lắm cũng lên tiếng khuyên anh một điều nhưng Vĩnh không dám. Vĩnh biết chắc người điên Trương Hồng thù hận bất cứ ai xía vào chuyện riêng tư của anh ta.

Một lát sau, khi mấy người được thăm nuôi khác đã nhóm xong bếp sau nhà và sửa soạn hâm lại những món ăn của họ, thì Hồng cũng lẳng lặng đứng dậy. Anh cầm nồi thịt kho lên ngửi rồi nhăn mặt. Kế anh thu nhặt những nắm cơm bỏ hết vào cái vung, đi thẳng vào dãy cầu tiêu cuối phòng…

Vĩnh đứng lên lôi cái sắc để trên kệ xuống lục tìm mấy viên thuốc ho. Bây giờ đây Vĩnh mới khám phá ra cái sắc của anh đã bị người khác lục tung. Thuốc men và quần áo xếp rất lộn xộn. Kiểm soát lại, Vĩnh không thấy mất một cái gì. Ai lục sắc mình? Dù thân, bạn bè anh nhất định không bao giờ làm điều này. Còn những kẻ nhám tay muốn kiếm chác thì nhất định hẳn phải hỏi thăm những bao bị của đám tư sản mại bản không thiếu trong nhà này. Không ai dại gì đi lục cái túi tí teo thế này! Vĩnh chợt hiểu ra anh đã bị giám thị và trật tự phối hợp khám đồ rất kỹ trong lúc anh vắng mặt mà vì vô tình, Vĩnh không hề hay biết.

Những đội thuộc khu 2 đã lần lượt lao động về. Vĩnh rời chỗ nằm đi kiếm mấy thanh củi nhóm bếp. Ở đây có một thông lệ, hễ ăn cơm chung với nhau, vì một lý do nào được ở nhà, người ở nhà đương nhiên phải lo xào nấu sẵn một nồi mì hoặc nui, hoặc bất cứ cái gì nhóm ăn chung có được để mà nấu; người lao động về chỉ lo mỗi việc ăn khi cánh cửa phòng khóa lại sau giờ điểm danh. Vĩnh vội chạy vào cầu tiêu tìm mấy thanh củi Ý dấu trong đó. Anh vừa hoảng hốt vừa tiếc của nhìn thấy những nắm cơm trắng ngần ném vào một góc cầu tiêu dơ bẩn và hôi hám. Những miếng thịt kho đổ vãi nơi cái thùng tiểu. Vĩnh lắc đầu không hiểu tại sao Hồng lại đem đổ hết những món ăn hiếm hoi và ngon lành ấy vào cái nồi hôi thối này!?

Rồi thì trong lúc loay hoay nấu mì trên dãy bếp con không xa lắm với dãy cầu tiêu đầu phòng, Vĩnh nghe rõ giọng Lê Văn Tầm la lớn từ bên trong.

-Ý mèng ơi! Cơm thịt ai đem liệng uổng dzậy nè!?

Những người lao động về muộn thường rất vội vã khi họ muốn tranh thủ thời gian còn lại trước khi điểm danh để nấu nướng một cái gì. Trong số những người về muộn và vừa chạy ra ngồi bắc bếp nấu cạnh Vĩnh, Vĩnh thấy có cả Lê Văn Tầm, cựu đội trưởng đội 17. Tầm ngồi bên một bó củi. Trên bó củi ấy có một cái nồi. Quả thực Vĩnh không có đủ chữ để diễn tả cảm giác của mình lúc ấy ra sao, khi thấy trong cái nồi của Tầm có những nắm cơm, những miếng thịt kho mà Trương

Hồng, người điên tịnh khẩu, đã ném vung vãi trong cầu tiêu!

Một góc sân đang ồn ào tiếng người nấu nướng bỗng im bặt. Vĩnh ngước lên nhìn vừa kịp lúc tên phó giám thị, kẻ vừa quần thảo Vĩnh cả buổi trưa, bước đến bên cạnh. Hắn tươi cười nhìn Vĩnh, tuồng như thể giữa Vĩnh và hắn chưa hề có chuyện gì gay go xảy ra. Hắn cất tiếng hỏi vu vơ.

-Nồi mì nui to nhỉ? A! Mà có tới sáu người ăn chung với nhau kia mà!

Vĩnh tảng lờ bằng cách cúi xuống thổi lửa. Tên phó giám thị hình như đã xoay sang hỏi chuyện Lê Văn Tầm ngồi cạnh Vĩnh. Giọng hắn vẫn đều đều.

– Gớm! Còn anh này cấu kết ăn chung với mấy người?

Tầm vội vàng trả lời.

-Báo cáo cán bộ tôi chỉ ăn một mình!

Tên giám thị cười hục hặc trong cổ.

-Có một mình thôi à? Thế là lại thiếu hữu ái rồi!

Muốn tránh phiền phức, Vĩnh khênh nồi mì vừa sôi tới đứng lên đi vào nhà. Trước khi cất bước, Vĩnh còn nghe thấy tên giám thị nói thêm với Tầm.

– Một lượt mà ăn đến sáu nắm cơm thịt kho thế này thì gấp ba lần cán bộ rồi đấy!

1- Sau vụ phục quốc quân xâm nhập trại Hàm Tân chừng một tháng thì các linh mục gồm Cha Nguyện, Cha Bộ, Cha Tường và một vài Cha tuyên úy khác thình lình bị chuyển đi. Tin tức do thân nhân vào thăm tiết lộ là các cha đều bị đem trở lại khám Chí Hòa.

2- Trưởng Ban Trật Tự Nguyễn Quốc Hùng được thả trước 2-9-79 vài ngày.

SÁU MƯƠI CHÍN

Những cơn mưa tầm tã của tháng Mười đánh dấu cao điểm của việc xây cất công trường "Thiên Đường Mới", một danh từ tù Hàm Tân mới đặt ra để gọi khu ngục thất đang được kiến tạo. Song song với công tác chính đó, một công tác thu hút quãng một phần ba nhân lực của phân trại A với tổng số 2.000 tù, một công tác khổ sai mà với ngôn ngữ ba que xỏ lá của thằng tổng giám thị đã nói trước mọi người trong dịp 2 tháng 9 vừa qua là: "Hơn bao giờ hết, các anh phải hạ quyết tâm thi đua hoàn tất chỉ tiêu trong công tác xây cất công trình được trên tin tưởng giao phó. Các anh phải làm sao sang năm tới ta sẽ có nhà mới để ở. Đời sống của các anh sẽ thoải mái hơn.

Nơi ăn chốn ở sẽ vững vàng an ninh và có văn minh văn hóa hơn. Trong lúc thi công thực hiện công trình, trại nhắc nhở các anh phải luôn luôn tâm niệm một điều là, chủ yếu các anh làm các anh hưởng!".

Vâng, song song với việc thi công xây nhà tù mà ở, một công tác mới nữa cũng ra đời để hoàn chỉnh cho công tác xây nhà tù đang tiến triển mạnh, đó là công tác đào hào chung quanh khu vực "Thiên Đường Mới".

Mười đội được đưa vào công tác nặng nhọc này, và đội 17 là một.

Cũng như ở An Dưỡng, đường hào sẽ có chiều sâu ba thước, bề rộng bên trên mặt đất bốn thước rưỡi, đáy rộng ba thước, đất lấy từ hào lên sẽ đắp một con đê chạy theo đường hào có chiều cao tới hai thước rưỡi, mặt đê đủ rộng cho hai người lái xe đạp đi sánh đôi nhau.

Vì là mùa mưa, công tác đào hào mang đầy đủ cái cực khổ của đói lạnh. Mấy trăm tù trải dài trên những phần đất quy định và khởi sự với những nhát cuốc, nhát cuốc chim trên nền đất lổn ngổn đá tảng, di tích của những phún thạch chẳng rõ từ kỷ nguyên nào.

Đội 17 nhận phần trách nhiệm từ những dãy nhà của các tổ đan tre đến chỗ giáp với hàng rào tre cuối khu trại đang ở. Phía mặt là suối. Phía trái là dãy hàng rào tre gai bên hông trại cũ. Đội 17 vừa đào vừa rình rập bẻ trộm những cái măng mới nhú nơi hàng rào. Đây là điều cấm kỵ của nội quy. Có măng thì mới có tre. Có tre thì hàng rào mới dần dần bền vững. Bẻ măng là phá hoại hệ thống phòng thủ của trại. Ban Giám Thị đã nhiều lần nhắc nhở và phạt kỷ luật nặng nề những người bẻ măng ngoài hàng rào trại, tuy nhiên cái đói lạnh khiến bọn tù có dịp là bẻ, bất kể nội quy hay hình phạt. Những cái măng bẻ xong được nhúng ngay xuống bùn. Nó sẽ được chủ nhân hẹn hò với một người bạn làm việc nơi khu canh tác, khi đi qua sẽ nhặt lên bỏ thùng phân khuân về trại. Ngày tháng qua, đường hào mỗi ngày mỗi sâu mỗi rộng và mỗi dài. Những tảng đá nhiều khi lớn bằng nửa cái xe Jeep chìm sâu dưới đất không thể ngờ lại có ngày được đưa lên nằm trên mặt đất không chỉ bằng sức lực và hai bàn tay không của lũ tù binh khốn khổ và bị quên lãng nhất trần gian.

Việc nặng chết người có khả năng lôi con người tới sự đoàn kết chặt chẽ hơn! Vì công việc đào hào ở đây đòi hỏi tới cả việc đào xới, trục lên và di chuyển đi những tảng đá nghìn cân, một việc làm mà nếu xẩy tay không chỉ chết một người mà có thể chết cả vài chục người; do đó, bọn tù thốt nhiên chăm chỉ và ngoan ngoãn như những bầy ong kiến trên đường kiến tạo tổ. Bọn quản giáo vệ binh thấy nhàn nhã ra mặt. Quản giáo Phú nhiều khi cả buổi không thấy mặt. Buổi sáng dẫn tù ra địa điểm lao động xong là quay đi quay lại hắn đã biến mất. Còn hai thằng vệ binh cũng thế. Cả buổi lao động chỉ thấy chúng xuất hiện một hai lần trên đầu con đê mới đắp, đứng nhìn trời nhìn đất một một lúc rồi chuồn đâu mất, để mặc bọn tù, vì sức nặng của những tảng đá, vì chỉ tiêu của những thước khối đất đã được ấn định, vì sự thúc hối của các đội trưởng đội phó, đã

ra công làm những công việc mà kết quả của nó đưa lại đúng như lời lẽ vàng ngọc của tên tổng giám thị từng đưa ra: Các anh làm các anh hưởng!

Vào những ngày cuối cùng của tháng 12 năm 79, đội 17 đã tiến tới gần những dãy cachot của khu Thiên Đường Mới. Hai tháng cật lực với công việc khổ sai đào hào, bọn tù hốc hác trông thấy. Những cơn mưa rừng lạnh cóng, gió rừng buông thổi về nhiều khi tưởng như có thể thổi bay một tên tù gầy còm đang đứng nện đất trên mặt đê cao.

Có thể cuối năm là thời gian của thanh tra và tổng kết những báo cáo thành quả, do đó bọn giám thị xuất hiện kiểm soát rất thường xuyên. Vì sự kiểm soát ấy, quản giáo và vệ binh không còn dám lơ là và đương nhiên bọn tù lại bị thúc hối thi công dữ dội hơn, bơ phờ hơn. Những kiện tướng lao động của đội 17 là đội trưởng Lễ, lực sỹ Lê Văn Tầm, ông lang băm Võ Văn Bảy… những người mà anh em đã phải mỉa mai gọi là "Paven" ***[1]****, cũng khởi sự vàng vọt xanh xao.*

Hiện nay cứ sau một giờ lao động cật lực, đội 17 được quản giáo Phú cho nghỉ mười phút giải lao. Dù đã bị cấm tuyệt đối không được bén mảng đến gần, nhưng sau cùng anh em đội 17 cũng đã nhiều người được nhìn tận mắt quả tim của khu Thiên Đường Mới: Khu Biệt Giam!

Khu biệt giam này gồm một dãy phòng đúc bê tông cốt sắt. Mỗi phòng có chiều cao hai thước, chiều sâu hai thước và chiều ngang một thước rưỡi. Trong phòng có một bục nằm cũng đúc bằng xi măng, bề ngang chừng sáu tấc, bề cao chừng nửa thước và dài chừng thước tám. Vách bên trong, chỗ tiếp giáp với bục nằm có dính nhiều khoen sắt lớn. Cửa phòng làm bằng sắt ống to hơn nửa cổ tay. Một vài phòng để trống phía trước trong khi một vài phòng khác có cửa sắt lá sách che kín bịt bùng.

1- Paven: Nhân vật chính trong một tác phẩm "gối đầu giường" cho thanh niên Nga, một thứ anh hùng lao động trong thời kỳ cách mạng 1917.

Lâu nay Vĩnh và các bạn biết rằng bọn giám thị đã đem một số biệt giam từ trại cũ sang giam ở đây. Dũng và đám anh em Hòa Hảo trốn trại trước đây hiện đều bị giam nơi khu biệt giam này. Đứng vẩn vơ phía trước hàng rào khu biệt giam ngó vào, người ta chỉ có thể nhìn thấy bên trong của những gian phòng trống, còn những phòng có nhốt người được kéo cửa lá sách không trông thấy gì. Từ khi con đường hào được đào tới ngang khu vực này; ngày hai buổi Vĩnh và các bạn còn được thấy cảnh trật tựđem thức ăn nuôi tù biệt giam. Ngày hai buổi, cứ khoảng mười một giờ trưa và bốn giờ chiều, một anh trật tự dẫn theo một anh nuôi xuất hiện trước khu biệt giam. Đứng từ xa, nhìn mớ lon cóng được đựng chung trong một cái giỏ do anh tù nhà bếp xách và lẽo đẽo đi theo anh trật tự, Vĩnh đoán biết khẩu phần của mỗi người không nhiều hơn một bát ngô già và nửa cóng sữa bò nước lạnh. Đã nhiều lần mạo hiểm đi sâu vào khu biệt giam mới xem những người bị giam ra sao, nhưng lần nào Vĩnh cũng dội ngược vì tiếng hét ngăn cản của tên vệ binh ngồi trên lô cốt phía đầu dãy biệt giam.

Vào ngày lễ Giáng Sinh thì đội 17 đã vượt qua khu biệt giam mới khá xa. Đường hào đã gặp gỡ với đoạn đường hào do đội 45 trách nhiệm. Thêm người thêm chuyện. Đội 17 đã chẳng vừa gì, gặp đội 45 thật xứng đôi vừa lứa. Những câu chuyện vung vít chẳng coi ai ra gì. Gặp rau xanh họ nhổ rau xanh. Gặp đậu bắp họ hái đậu bắp. Gặp khoai lang phơi trên sân của cán bộ họ ăn cắp khoai khô. Xuống xe gạo họ tìm chỗ dấu luôn cả bao gạo… Trên phương diện này đội 17 gặp đội 45 thì thua mọi bề. Nhưng đấu láo thì cũng không thua bao nhiêu!

Mặc cho bọn vệ binh đứng gác trên đê chửi bới, thỉnh thoảng lại có người rú lên.

-Đói!

-Lạnh!

Có kẻ lại văn nghệ hơn, đem một câu trong một bài hát cách mạng ra hát diễu.

-… Gió trên núi rừng lạnh quá không có gì mà che é e è…

Hết những câu nói, câu hát nhằm trêu ngươi bọn vệ binh, anh em đội 45 lại đưa ấn đề đào hào ra mổ xẻ. Thậm chí có người táo bạo lên tiếng bàn công khai.

– Tao e mình đào cái này là đào mồ đào mả cho chính mình mất. Mẹ kiếp! Có biến xảy ra, tụi mày cứ tính xem, cái đường hào này đủ chỗ chôn tập thể 2.000 thằng tù không?

Vĩnh co ro đứng dưới hào sâu ngập nước quẳng từng xẻng đất lên bờ đê, tai lắng nghe anh em bên đội 45 nói chuyện, lòng trĩu nặng một nỗi buồn. Chỉ còn mấy ngày nữa giỗ Mẹ. Mẹ Vĩnh mất vào ngày mùng 3 tháng Chạp. Năm nay, mùng 3 tháng Chạp sẽ trùng vào đúng ngày mùng 1 Tết Dương Lịch. Mấy ngày nay Vĩnh có ý nóng lòng đợi gia đình lên thăm. Anh muốn có một cái gì đặc biệt để làm Giỗ cho Mẹ. Hơi buồn là các linh mục đã bị đưa đi hết, bằng không chắc chắn Vĩnh đã có thể xin một Cha làm một "lễ đi" để cầu nguyện cho linh hồn Mẹ anh. Vĩnh cũng có nói qua chuyện này với anh Huy. Anh Huy đã hứa sẽ mời một số đông anh em đọc kinh góp lời cầu nguyện cho cụ.

Anh Huy tiếp tay Vĩnh bày hết những món ăn ra sạp gồm khẩu phần đặc biệt của ngày Tết Dương Lịch của bạn bè gom lại, cộng với một nồi nui lớn khá đặc biệt; nồi nui này đã được Vĩnh nấu toàn bằng những thứ bạn bè mỗi người cho một tí (vì anh và những người bạn cùng nhóm ăn chưa ai được thăm vào dịp Tết Dương Lịch), nó có tí tôm khô, tí mỡ, tí hành, tí bột ngọt… Khi tất cả đã đâu vào đấy, Vĩnh bắt đầu chạy sang nhà 5 gọi thêm mấy người bạn thân thiết sang ăn giỗ. Chỉ một nồi nui với khẩu phần đặc biệt được phát vào ngày đầu năm của mỗi người góp vào, bữa giỗ trông cũng rềnh ràng ra phết. Những miếng thịt kho lều bều nước, tí bắp cải cà rốt xào, tí cơm trắng… cũng gây được một không khí thật trang trọng và đầy đủ cho một bữa giỗ. Bất kể những

người ngồi quây quần với nhau thuộc tôn giáo nào, với tư cách một người lớn tuổi nhất, anh Huy nói khẽ nhưng rất nghiêm trang.

– Hôm nay là ngày mùng 3 tháng Chạp, giỗ thân mẫu của anh Vĩnh. Tụi này mời các anh qua ăn chung với nhau một bữa cơm và xin các anh góp lời cầu nguyện cho linh hồn Anna sớm được về hưởng phúc thiên đàng đời đời… Bây giờ xin mạn phép làm dấu xướng kinh.

Anh Huy vừa xướng kinh xong thì mọi người đã rất vui vẻ bát đũa lên tay. Vĩnh cảm động và thấy bồi hồi tấc dạ. Anh biết chắc ở một nơi nào đó, cũng trong hoàn cảnh thê thảm này, có một người thân yêu của anh cũng đang xoay sở để làm giỗ cho Mẹ như anh. Vĩnh vừa và được một miếng cơm thì giật mình buông đũa xuống. Đội trưởng Lễ xuất hiện ngó mâm cơm với một nét dò xét khó chịu. Kế anh nhìn Vĩnh, nói.

-Cán bộ gọi anh phía ngoài.

Vĩnh hơi sửng sốt. Sao tụi ăng-ten chúng làm việc nhanh thế? Vừa tụ tập ăn uống một chút mà bọn giám thị đã biết ngay rồi. Dù nghĩ thế, Vĩnh vẫn nói nhanh để các bạn yên tâm.

-Các ông cứ tự nhiên ăn. Tôi sẽ có cách nói…

Thế rồi Vĩnh đứng lên đi theo đội trưởng Lễ ra ngoài sân. Một tên cán bộ trực còn rất trẻ tuổi đứng đợi Vĩnh với một mảnh giấy trên tay phía ngoài hàng rào. Thấy Vĩnh, hắn hỏi.

-Anh Vĩnh?

-Vâng, tôi đây.

-Đi theo tôi lên bệnh xá!

Dù không hiểu tại sao lại lên bệnh xá nhưng Vĩnh cũng bướcqua cổng và đi theo tên cán bộ. Một lát sau Vĩnh đã có mặt giữa một lô những người mặc áo trắng, loại áo choàng trắng may bằng kaki Nam Định thường thấy ở bọn y sinh và y tá Việt cộng mặc. Trong đám ấy có cả bác sỹ Anh (gần đây, tên y tá Việt cộng có gốc chiêu hồi từng được bọn giám thị cho làm trưởng bệnh xá, đã chích chết một lúc hai ba người, do đó hắn mất chức và bọn giám thị lại phải đưa bác sỹ Anh, một cựu thiếu tá y sỹ của quân đội VNCH vào chức vụ này). Thấy Vĩnh đến, bác sỹ Anh chỉ vào một cái giường đã có nhiều người đui, mù, què, chột, gầy như que tăm, xanh như tàu lá ngồi sẵn tự bao giờ.

Rồi thì một tên mặc áo trắng khởi sự nói với mọi người.

– Báo cáo các anh cải tạo thế này nhá. Nhận chỉ thị của trên, chúng tôi là các y sỹ của Bộ Nội Vụ xuống nghiên cứu và kiểm tra tại chỗ bệnh tật của các anh. Các anh cứ yên tâm nhá. Lương y như từ mẫu. Chúng tôi sẽ báo cáo lên trên những gì qua kiểm tra chúng tôi ghi nhận được. Rồi

thì tốt cả thôi. Nhá!

Sau khi giới thiệu vài câu đầu không ra đầu, đuôi không ra đuôi; hắn quay sang giới thiệu mấy tên đồng nghiệp của hắn về phương diện chuyên môn. Mươi phút sau đó, Vĩnh được bước ra trình diện một bác sỹ Việt cộng có chuyên khoa về lao phổi.

Dù rằng Vĩnh vẫn nhớ đến lời dặn dò thân ái của bác sỹ Châu, cựu cục phó Cục Quân Y, là trước khi "người ta" khám, anh nhớ kiếm chỗ nào kín đáo nhảy dây cho tôi năm mươi cái; nhưng hiện tại vô phương, Vĩnh biết không cách nào làm đúng như lời chỉ dẫn của ông thầy Châu được. Hiện Vĩnh không có chỗ và cũng không có cả thì giờ!

Dù sao Vĩnh cũng yên tâm nhận ra cái nháy mắt trấn an và có vẻ như chia vui của bác sỹ Anh đang ngồi gần đấy. Chìa bộ ngực Omega ra cho tay bác sỹ Việt cộng nghe ngóng, Vĩnh vẫn chú ý theo dõi một diễn tiến chung quanh.

Tay y sỹ đang khám cho Vĩnh chợt ngoái cổ hỏi bác sỹ Anh.

-Sao, anh này học tập lao động có tốt không?

Bác sỹ Anh nói không cần suy nghĩ.

-Báo cáo cán bộ lao động rất tốt! Nhưng đủ thứ bệnh trong người!

Vĩnh cười thầm. Ông nội này nói dóc cũng có bằng cấp! Từ ngày Vĩnh về Hàm Tân, chưa bao giờ ở chung đội với ông Anh và cũng chưa bao giờ có dịp lao động gần nhau. Chỉ có một thời gian ngắn ở chung một nhà.

Tên y sỹ Việt cộng lại hỏi.

-Anh có kiểm tra thường xuyên phổi anh này đấy chứ? Có cho cách ly không?

-Báo cáo cán bộ phổi anh này thì bết lắm. Thủng một lỗ bên đỉnh trái và đã ho ra máu nhiều lần. Rất tiếc là ở đây không có phương tiện chữa trị và cũng không có khu cách ly.

Tên y sỹ Việt cộng bỗng nhăn mặt.

-Biết thế mà vẫn bắt người ta đi lao động à?

Bác sỹ Anh hơi ngẩn người trước cái nhân đạo bất thình lình của tên y sỹ Việt cộng, và càng ngẩn người hơn lúc thấy rằng hình như tên này quả không hề biết tí gì về những chuyện đã và đang xảy ra trong hệ thống trại tù của cái chế độ mà chính y đã được đào tạo và đang phục vụ một cách tích cực. Nhưng rồi bác sỹ Anh cũng trả lời được một câu.

-Báo cáo cán bộ tôi chỉ là một phạm nhân được Ban Giám Thị cho hành nghề khám bệnh giúp

đỡ anh em thôi. Còn việc lao động hay không là quyền của các cán bộ giám thị.

Tên y sỹ Việt cộng hơi nhăn mặt rồi quay lại với một chồng hồ sơ nằm trên mặt bàn cạnh đấy. Vĩnh và bác sỹ Anh đều không biết hắn đang viết cái gì.

Sau màn kiểm tra sức khỏe đột xuất và cũng là lần đầu tiên trong suốt bốn năm rưỡi trời tù tội, Vĩnh được cho phép trở về phòng. Sự vắng mặt của Vĩnh làm anh em ai cũng lo, nhưng như vậy không có nghĩa là bữa giỗ bị ế ẩm. Hầu như trên mâm mọi cái đều sạch sẽ, ngoại trừ phần ăn bếp phát cùng với một tô nui bạn bè múc riêng ra để dành cho Vĩnh. Anh ngồi xuống ăn tiếp tục với đủ thứ ý nghĩ trong đầu. Những câu hỏi tới tấp của bạn bè đều được trả lời một cách rất thiếu chính xác. Câu chuyện được nghe kể từ hồi Suối Máu, khi một số anh em tù được đưa từ trại Bùi Gia Mập về Vĩnh còn nhớ như in. Họ cho biết hồi mới tập trung, bọn Việt cộng đã lập một khu cách ly giữa rừng sâu đành cho những người bị tứ chứng nan y tự do sinh sống với nhau để chờ ngày… chết. Thực phẩm nước uống chúng cấp đủ cho hai tháng, sau đó sống chết mặc bay…

Rồi bữa giỗ cũng qua đi. Ngày nghỉ của mọi người là ngày ngủ. Nhưng riêng Vĩnh không cách gì ngủ được. Anh ra ngoài sân nắng ngồi cho ấm, nhìn những người không ngủ trưa khuân những gói mì khô, nhất là những gói nui ống do gia đình cung cấp ra phơi. Nui xã hội chủ nghĩa ở đâu cũng thế. Một nui có tới hai mọt và ba mốc. Những con mọt hôi hám đen trắng lẫn lộn bị phơi nắng bò ra ngoài lổn ngổn. Nơi phía bếp đầu hồi gần chỗ cầu tiêu, trưa nào cũng thế, người duy nhất còn sót lại đi gom góp những mớ than hồng còn sót để gom vào một bếp, loay hoay với cái nồi to tướng nấu một món ăn hổ lốn vẫn chỉ là Lê Văn Tầm. Nhu cầu của một thân xác lực sỹ hình như hành hạ hắn suốt ngày, và bất cứ lúc nào rảnh rỗi Tầm cũng ôm lấy cái nồi và cái bếp. Hắn nấu bất cứ gì hắn kiếm được, kể cả cơm và thịt anh chàng Trương Hồng điên loạn đã ném vào cầu tiêu và đã dính cả những chất cặn bã dơ dáy của con người! Đời tù tội, Vĩnh đã gặp nhiều tay bị cái đói hành hạđâm ra ăn uống thô tục, nhưng Tầm, người có thân hình lực sỹ tuyệt đẹp và cũng từng chiếm giải bơi lội của Hải quân, có lẽ là người số một!

Ngồi lơ mơ ngoài sân nắng với những ý nghĩ ngổn ngang trong đầu, có lúc hình như Vĩnh đã đọc kinh, đã cầu nguyện một cái gì đó với người Mẹ quá vãng của anh; cũng có lúc Vĩnh thấy mình lạc vào một vùng mịt mù rừng rậm với những người bạn lao phung cùi hủi. Nhưng Vĩnh đã nhất định không chết, đã tìm đường ra với rất nhiều hình ảnh lạ thường.

-Này anh Vĩnh, làm gì đấy?

Tên phó giám thị, một lần nữa như một thứ bóng ma, đã xuất hiện ngay bên ngoài hàng rào. Vĩnh muốn đứng lên đi thẳng vào phòng nhưng nghĩ sao anh tảng lờ và tiếp tục ngồi nhìn ra ngoài sân nắng. Tên giám thị chẳng buồn hỏi tiếp, hắn bỏ đi về phía dãy bếp sau nhà.

CHƯƠNG KẾT

Bọn giám thị trại Hàm Tân dù không thẳng thắn tuyên bố ra, nhưng hơn ai hết, đội 17 biết thật rõ và thật chắc chắn quản giáo Phú đã đào ngũ, đào ngũ trước Tết Nguyên Đán 1980 đúng mười ngày. Một quản giáo mới được thay thế vừa đúng ba ngày, tức trước Tết còn đúng một tuần lễ, thì trại Hàm Tân, 2.000 tù, vào một buổi trưa trước giờ xuất quân đi lao động, có 14 thằng tù loại sắp chết được cách mạng xướng tên cho phép "lê bước chân tìm về tổ ấm".

Lúc ấy, Vĩnh vừa ký tên vào sổ xin ở nhà khai bệnh và dĩ nhiên, nhận được một cái nhìn đầy ác cảm của đội trưởng Mai Văn Lễ. Một thằng khai bệnh là một cái điểm đen trong bảng chấm công hàng ngày, hàng tháng và hàng năm của cả đội. Vì lẽ đó, ngay đội trưởng, cũng thân phận tù như nhau, đã vì "chức năng", luôn luôn làm khó dễ anh em trong những lúc đau ốm buộc lòng phải khai bệnh. Dù gì gần đây đội trưởng Lễ nhăn nhó với Vĩnh cũng phải. Nội tuần vừa qua Vĩnh đã khai bệnh đến ba lần. Mà không khai bệnh cũng không được! Hiện tại Vĩnh đã biết mình lao nặng trở lại. Lao thực chứ không còn kịch cỡm gì nữa. Ở đây không như Suối Máu. Ở đây lao động rất trâu bò. Lại gió núi mưa bưng. Bệnh phổi của Vĩnh đã tái phát và lúc này coi mòi đang trên đà phát triển dữ dội. Cứ tưởng tượng phải lặn lội đào bùn dưới đường hào với cái bụng đói meo, trong khi những cơn gió lạnh thổi từ rừng buông ra, Vĩnh đã thấy ớn sợ. Thế nên đội trưởng Lễ có nhăn nhó một, chứ nhăn nhó mười Vĩnh nhất quyết cũng khai bệnh nằm nhà vào cái chiều thứ Bảy cuối tuần này. Hơn thế, mấy ngày nay Vĩnh viết được một bài nhạc mới thật ưng ý, bài Nếu Tôi Còn Sống Mà Trở Về; Vĩnh muốn có thì giờ nằm nhà suy nghĩ và gọt dũa thêm…

Ngoài sân của khu và cả ngoài sân trại, các đội hình đã ngồi đầy dẫy để chờ giám thị trực đọc các thông cáo trước giờ cho xuất quân đi lao động. Vĩnh ngồi trong phòng, choàng cái chăn rách lên người cho thêm vẻ đau ốm và nhìn ra ngoài cửa sổ. Hôm nay có gì mà trang trọng thế? Vĩnh tự hỏi. Thông thường chỉ ngày đầu tuần, khi có những thông cáo quan trọng thì bọn trật tự mới khênh cái bục thuyết trình ra sân cho giám thị trực dùng. Những ngày cuối tuần thế này, có đọc thông cáo hay lệnh phạt đi nữa, thường chỉ được thực hiện giản dị mà thôi. Nhưng trưa nay lại có cả bục thuyết trình đàng hoàng.

Tên giám thị trực đã xuất hiện. Một lúc sau tiếng loa ồm ồm đọc lên một cái gì đó Vĩnh không nghe rõ. Anh em ngồi tập họp ngoài sân chợt thầm thì bàn tán.

-Có list thả!

-Đúng rồi! Thả nữa! Vậy là từ tháng 9 năm rồi đến nay đã hai đợt thả!

Một giọng buồn buồn.

-Mỗi kỳ thả năm bảy thằng chắc kiếp sau mới tới lượt những thằng phản động chuyên nghiệp như mình!

Vĩnh cảm thấy thật ơ hờ với cái không khí đọc thông cáo thả tù ngoài sân. Anh nằm xuống kéo chăn chùm kín đầu khi thấy bác sỹ Anh dẫn theo mấy anh y tá vào tận nhà 4 khám bệnh cho những người khai bệnh. Vĩnh đang nghĩ cách làm sao nói khéo để ông Anh cho nghỉ chiều nay.

Trong lúc bác sỹ Anh đang khám mấy người nằm ở đầu dãy phòng thì có một người bỏ hàng ngoài sân chạy tốc vào nhà 4. Vĩnh ngó ra thấy ông Thuận tức Châu Sơn. Ông Thuận chạy phóng đến chỗ Vĩnh nằm, giật mạnh chân Vĩnh, nói như người nghẹn thở.

-Họ thả ông rồi!

Nằm trùm chăn kín đầu, Vĩnh không nghe rõ ông Thuận nói gì. Thấy Vĩnh vẫn nằm yên, ông kéo thốc cái chăn của Vĩnh lên, la lớn một lần nữa.

– Vĩnh! Họ thả ông rồi kìa! Ngồi lên!

Bây giờ thì Vĩnh đã nghe thấy và nhìn nét mặt hớt hải vì mừng của ông Thuận, Vĩnh đã tin lời ông nói. Vĩnh ngồi dậy và cố lấy vẻ thật thản nhiên, anh hỏi lại.

-Còn anh sao?

Ông Thuận giơ cả hai tay tỏ vẻ chán nản. Ông đứng nhìn Vĩnh một thoáng, hơi hạ giọng và nói nhanh một cách thật cảm động.

-Chút nữa thế nào họ cũng đưa ông đi khỏi đây. Thế là hết, khi tụi này đi lao động về thì chỗ này đã khuyết đi một người nằm… Chả biết bao giờ gặp lại ông…

Ông Thuận có vẻ thật buồn. Rồi ông quay lưng đi ra phía cửa. Trông cái dáng cao nghệu và khòm khòm của ông, Vĩnh thấy nơi ông tất cả sự chịu đựng mệt mỏi. Ra gần tới cửa, có bác sỹ Anh đang khám bệnh, ông Thuận nói nhỏ gì đó với ông Anh. Ông Anh bỗng ngẩng đầu lên, ngó dáo dác về phía Vĩnh, hỏi vu vơ.

-Đâu? Anh nào? Anh nào may mắn vậy?

Trước khi rời khỏi cửa phòng, ông Thuận ngoái lại một lần nữa. Ông nói lớn với nụ cười héo hắt.

-Thôi, mừng ông và tạm biệt ông nhé. Có những điều tôi từng nói với ông, nhớ lấy! Nếu có dịp gặp anh em văn nghệ, đặc biệt bà Nguyễn Thị Hoàng, cho tôi gửi lời thăm hỏi…

Tiếp theo đó là anh Huy, Ý, Dương, Điểu, Cường và cả anh chàng phó quận Vũ Duy Báu, người từng giúp đỡ Vĩnh thật nhiều về thuốc men, đều chạy vào phòng chia mừng với Vĩnh.

Khi đạo quân lao động khổ sai đã lần lượt rời hết cổng trại, trật tự xuống từng nhà và ra lệnh ngắn gọn cho những người có tên thả.

-Mấy ông thu vén đồ đạc thật nhanh để lên hội trường làm việc với cán bộ. Nhớ là mang theo hết đồ đạc vì sẽ không trở về đây nữa.

Vĩnh ngồi thu vén lon cóng, mùng mền, quần áo, chai lọ vào bao bị. Cái kinh nghiệm về một Bùi Duy Hạ ở trại An Dưỡng năm nào khiến Vĩnh muốn đem theo hết những vật dụng tùy thân này. Nhưng rồi nghĩ ngợi sao, Vĩnh lại bỏ tất cả những cái mình có ra. Anh để lại đầu giường của những người bạn thân thiết những thứ đồ dùng của anh, người cái quần, kẻ cái áo, người cái ca nhôm, kẻ cái kem đánh răng đã dùng dở dang…

Khi tụ tập trên hội trường vào lúc ba giờ chiều có lẽ Vĩnh là một trong những người nhẹ gánh nhất. Anh chỉ đem theo mình vỏn vẹn một bộ quần áo rách nhất đề phòng ban đêm lạnh sẽ mặc thêm lên người.

Trên hội trường, tên cán bộ trực đọc lệnh thả của Bộ Nội Vụ, rồi đọc nội quy quy định cho những người được thả. Đọc xong, hắn nói.

-Thay mặt Ban Giám Thị trại, tôi chúc mừng các anh được nhà nước tạm tha để về chữa bệnh. Ban Giám Thị mong rằng trong thời gian tạm tha, các anh sẽ phấn đấu tốt để trở thành người công dân lương thiện tại địa phương, để được nhân dân và chính quyền địa phương công nhận cho thường trú…

Các anh được về đoàn tụ gia đình đúng dịp Tết Dân Tộc, vậy trước khi rời trại này sang khu tập trung mới đợi làm thủ tục, thay mặt Ban Giám Thị trại, tôi chúc các anh một cái Tết tự do, ấm no và hạnh phúc với gia đình. Đồng thời…

Tên giám thị trực còn nói nhiều nữa nhưng Vĩnh không chú ý nghe. Sau đó, 14 thằng tù bệnh hoạn được trật tự hướng dẫn đi lối tắt phía sau bếp len qua hàng rào tre, băng qua khu đan tre của mấy ông tù già và bước vào lãnh thổ của khu Thiên Đường Mới.

Một gian phòng xây đúc đã hoàn tất được chọn cho bọn Vĩnh làm nơi tạm nghỉ qua đêm chờ ngày mai làm thủ tục hành chánh. Tay trật tự với vẻ mặt vui vẻ khác hẳn ngày thường, cho bọn tù được thả biết vài điều trước khi hắn rút lui.

-Trên nguyên tắc, như cán bộ đã nói, các anh tự do từ giây phút này. Các anh có thể ra suối tắm bất cứ lúc nào muốn. Cơm nước đội anh nuôi sẽ đem từ trại cũ ra cho các anh đầy đủ. Tuy nhiên, vì chưa có giấy tờ, với lại để tránh bị các cán bộ an ninh vòng đai ngộ nhận bọn xấu trốn trại nổ súng lầm, yêu cầu các anh đừng đi đâu ra khỏi phạm vi khu xây cất này với bờ suối kia.

Rồi khi tên trật tự đã quay đi, bỏ lại 14 thằng tù may mắn muốn làm gì thì làm.

Một số anh siêng năng vội vàng ra sân kiếm mấy hòn gạch bắc bếp nấu nước sôi. Vĩnh nằm quan sát chung quanh căn phòng của khu Thiên Đường Mới. Tất cả đều được đúc bằng xi măng cốt sắt trộn đá xanh. Những chấn song sắt to bằng cườm tay. Những nền đá lạnh ngắt dùng làm chỗ nằm… Quang cảnh nơi đây không khỏi gây cho người tù, dù đã bầm dập vì tù, một cảm giác mới thật ớn lạnh. Một ngày không xa, những người còn lại sẽ được chuyển sang ở nơi khu Thiên Đường Mới này. Đời họ sẽ ra sao? Rồi Vĩnh quan sát tới những người chung quanh. Trong 14 người được thả đợt này có hai người bị cùi, tám người lao phổi nặng, một người cụt chân vì bị mìn trước đây, một cụ già sáu mươi lăm tuổi, một bị bại xụi và người sau cùng bị cụp cột sống do cây đè.

Dù cái cân hậu cần dưới bếp không đúng lắm, nhưng có nhiều dịp lao động gần đấy, Vĩnh đã leo lên cân và ghi nhận được sức nặng của anh những ngày gần đây chỉ còn độ 35 tới 36 kgs. Thế nhưng, Vĩnh cảm thấy anh là người tương đối khỏe mạnh hơn hết trong đám người đang nằm ngồi với đầy nét bồi hồi trên mặt chung quanh anh. Một anh bạn trẻ tuổi bị cùi, ghé đến cạnh Vĩnh làm quen. Anh ta nói anh có nếp và lạc xưởng đem theo. Hai người đứng lên và bước ra khỏi phòng. Một lúc sau, như những người khác, Vĩnh và anh bạn mới đã ngồi bên cạnh một cái lò bên trên có một cái lon guigoz cơm nếp.

Anh bạn nhìn quanh, nói.

-Tụi nó cô lập khu này. Anh em ta lao động gần đây có lẽ không được phép liên hệ với tụi mình.

Vĩnh khều khều cho cái bếp cháy to hơn, trả lời.

-Dĩ nhiên là phải vậy.

Người bạn trẻ lại tiếp.

-Nơi đây gọi là nhà đá thì thật đúng. Bước vào trong lạnh như có ướp đá vậy! Mà chả hiểu tại sao họ lại cho mình sang ở khu này trước khi làm thủ tục về nhỉ?

Vĩnh cười cười trả lời cho người bạn mới vui lòng.

-Thì cách mạng đã nói rồi. Chủ yếu các anh làm các anh hưởng. Những dãy nhà đá này thành hình một phần cũng có công sức của tụi mình góp vào. Trước khi ra đi, chả lẽ cách mạng lại không tạo điều kiện cho tụi mình được ngủ trong đó một đêm gọi là cho biết mùi hay sao?

Một người khác ngồi nấu cách Vĩnh không xa, cất cái giọng khàn khàn như người hết hơi, len vào câu chuyện của Vĩnh và người bạn trẻ.

-Một hình thức dằn mặt mình đó mấy ông ơi! Ý nói đừng trở lại đây nữa. Trở lại là rục xương…

Vĩnh không nói thêm một lời nào. Giờ này đã chấm dứt giờ lao động chiều. Ngoài bờ suối ầm ầm những tiếng động, tiếng nói cười của lũ tù thay phiên nhau từng đợt xuống tắm. Và rồi khi mấy anh nuôi đem cơm ra – chứ không phải ngô như mọi bữa – cho bọn tù được thả, thì những tiếng động ngoài bờ suối đã lắng xuống và từ từ dứt hẳn. Có lẽ đợt sau cùng đã lên bờ và trở về địa điểm tập trung chờ điểm danh nhập trại. Bọn Vĩnh chả mấy người ăn được. Chẳng ai mà không nôn nao nghĩ đến ngày mai được ra khỏi cái "Đại Học Tổng Hợp" này. Để cho tâm hồn được yên tĩnh, Vĩnh rủ anh bạn trẻ ra suối tắm trước khi ngồi vào bữa ăn cho nó… sang, cho nó trở lại với phong thái văn minh văn hóa của loài người.

Từ ngày về đây, lần đầu tiên được ra suối trong tình trạng vắng lặng như thế này, Vĩnh mới thấy rõ được sự nhỏ bé của con người trước cảnh âm u bao phủ của rừng già. Người bạn đã nhanh chóng trườn xuống nước. Vĩnh bị phổi nên bỗng nhiên sợ nước lạ lùng. Anh đổi ý không tắm và ngồi yên trên bờ nhìn cảnh vật chung quanh. Một ý nghĩ chợt nổi lên trong đầu Vĩnh. Căn phòng Vĩnh ngủ không xa khu cachot là bao, chỉ cách một hàng rào đơn và một dãy nhà. Vĩnh tự hỏi tại sao đêm nay mình không qua đó quan sát một lần cho biết cái "trái tim" của khu Thiên Đường Mới này nó ra sao? Và rồi Vĩnh nghĩ ngay đến miếng cơm nếp lạc xưởng. Ta nên để dành nó. Biết đâu lại gặp được thằng Dũng? Lúc này mà nó được ăn một miếng cơm nếp lạc xưởng hẳn phải sướng hơn mình được thả mười lần!

Bên kia bờ suối bỗng xuất hiện hai tên công an có súng trên vai. Một tên chợt thấy bọn Vĩnh dưới suối, hắn dừng chân sừng cồ hét lớn.

-Này! Mấy thằng tù kia. Đội nào nhà nào mà giờ này còn tắm ở đây?

Nghe tên an ninh vòng đai hét, người bạn dưới suối nhanh nhẩu.

-Báo cáo cán bộ tụi tôi được thả rồi! Được tự do rồi!

Tên công an thứ hai nghe vậy vôi chen vào:

-Này! Ăn nói với cán bộ mà vô phép thế đấy phỏng? Mày tưởng thế là mày tự do đấy phỏng?

11/80 Bidong, Malaysia

12/84 San Diego, USA.